

Vụ Nhã Thuyên

Hồ sơ- Tư liệu

Tập 1

Năm 2013

1. CHU GIANG - Có giải thiêng lịch sử được không? (1)
2. CHU GIANG - Một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối (6)
3. CHU GIANG - VĂN SỬ TỬ VÀ VĂN CÂY CÁO (11)
4. CHU GIANG - Không có thầy đồ mà làm nên (17)
5. Minh Tâm - Luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề...” (21)
6. Cẩm Khê - Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ "thơ" rác rưởi (26)
7. Tuyên Hóa - Một “góc nhìn” phản văn hóa và phi chính trị (29)
8. Phạm Thị Hoài - Cú giã cuối cùng của nền phê bình chính huấn (33)
9. Bà Đàm xòe - Xin đừng uống máu nhân văn (35)
10. Trần Đình Sử - Hai con chim, hai thời đại (37)
11. Đoàn Ánh Dương - Về Nhã Thuyên (39)
12. Giang Nam lãng tử - Đôi lời bàn góp về bài viết của Phạm Thị Hoài (42)
13. Nhị Linh (Cao Việt Dũng) - Lịch sử của một cảm tình (43)
14. Báo Văn nghệ - Một luận văn mơ hồ và sai lầm (45)
15. Nguyễn Văn Dân - Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm – ngoại vi (51)
16. Nhã Thuyên phỏng vấn Lý Đợi và Bùi Chát (56)
17. Trần Đình Sử - Phê bình kiểm dịch (70)
18. Nhã Thuyên - Về Những tiếng nói ngầm (73)
19. Văn Chính - TỰ DO, VỚI MỘT SỐ NGƯỜI LÀ BI KỊCH (76)
20. Vũ Hạnh - Thấy gì từ một luận văn sai lạc? (80)
21. Mặc Lâm, biên tập viên RFA - Nhóm “Mở Miệng”: lịch sử văn học đẫm máu sắp lập lại? (82)
22. Hương Huyền (tổng hợp) - Một luận văn phản văn hóa và phản động (87)
23. Đỗ Ngọc Yên - Thực chất vấn đề đằng sau cái gọi là “Vị trí của kẻ bên lề...” (92)
24. Vũ Thị Phương Anh - Viết nhanh nhân vụ luận văn của Đỗ Thị Thoan, hay Chúa đã bỏ loài người... (96)
25. Đỗ Quyên - MỞ MIỆNG (99)
26. Đào Trung Đạo - Khả năng thành công/thất bại của ‘Vụ Xử’ Nhã Thuyên (102)
27. Chu Mộng Long - MỞ MIỆNG VÀ... BỊT MIỆNG (105)
28. Nguyễn Ngọc Thiện - Từ một công trình nguy khoa học, lệch lạc về tư tưởng học thuật... (108)
29. Phạm Tuấn Kiệt - Sự lệch chuẩn của một luận văn (114)
30. [Nguyễn Văn Phú](#) - Hận cá, chém thớt (115)
31. Trần Đình Sử - Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thế hệ (117)

32. Chu Mộng Long - **Đã “phi chính trị” thì nguy hiểm chỗ nào? (120)**
33. Lê Chính Duật - **Ai phản đối thạc sĩ Đỗ Thị Thoan? (121)**
34. Mặc Lâm, biên tập viên RFA - **“Giải thiêng”, thuật ngữ của sự phá hoại? (122)**
35. Nguyễn Thị Từ Huy - **Thư gửi Giáo sư Phong Lê (126)**
36. Lại Nguyên Ân - **Trở lại vấn đề trung tâm - ngoại vi (127)**
37. PHẠM XUÂN NGUYỄN - **Từ một bản luận văn (131)**
38. Nhị Linh - **Về vụ Nhã Thuyên và rộng hơn vụ Nhã Thuyên một chút (132)**
39. [Nguyễn Hoàng Văn](#) - **[Lịch sử của bệnh dịch](#) (134)**
40. ĐÔNG LA - **NHÃ THUYỀN NGỤP LẶN TRONG MIỆNG... HỒ RÁC (136)**
41. NGUYỄN NGỌC - **TRƯỜNG PHẢI MỚI PHẢI XUẤT HIỆN TỪ BÊN LỀ (141)**
42. Phạm Xuân Nguyên - **Phê bình chỉ điểm (142)**
43. Cao Việt Dũng - **Nghiên cứu-phê bình văn học hiện nay: vấn đề lý thuyết và vấn đề đối tượng (146)**
44. Lê Tuấn Huy - **Thẩm định Luận văn Thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan: tính pháp lý và sự hợp lý (148)**
45. Nguyễn Quốc Trụ - **NT vs VC (152)**
46. Nguyễn Hưng Quốc - **Vụ án Nhã Thuyên (153)**
47. Diên Vỹ - **Những Tiếng Nói Ngâm và một thái độ nghiên cứu, phê bình cần được trân trọng (155)**
48. CHU GIANG - **“VĂN – SỬ BÁT... YÊN” (159)**
49. INRASARA - **VÀI NHẬN ĐỊNH về NHÓM MỞ MIỆNG & NHÀ XUẤT BẢN GIẤY VỤN (168)**
50. NHÃ THUYỀN - **VỚI VŨ THỊ PHƯƠNG ANH VỀ LUẬN VĂN “VỊ TRÍ CỦA KẸ BÊN LỀ” (171)**
51. NHÃ THUYỀN - **“CÓ NGƯỜI BẢO NÓ CAN ĐẢM, CÓ NGƯỜI BẢO NÓ CHẬP CHENG...” (172)**
52. BÀ ĐÀM XÒE PHẠM THÀNH - **Đôi dòng ngỏ đến ông Chu Giang Nguyễn Văn Lưu (179)**
53. MAI ANH TUẤN - **“KHÔNG BAO GIỜ TRÍCH DẪN NHỮNG LỜI LẼ MÀ PHÊ BÌNH CHÍNH HUẤN ĐANG DÙNG” (183)**
54. Hồ Thơm - **Hãy đeo súng vào trước khi phê bình! (186)**
55. Văn Chinh - **Khoa học không có tính thể hệ và khung tri thức (187)**
56. VŨ THỊ PHƯƠNG ANH - **VỀ NGUYỄN VẠN PHÚ TRONG VỤ LUẬN VĂN NHÃ THUYỀN (188)**
57. VŨ THỊ PHƯƠNG ANH - **“VỀ NHÓM MỞ MIỆNG VÀ CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI” (POSTMODERNISM) (192)**
58. ĐÔNG LA - **NGUYỄN ĐẦU... (BỘI) BẠC (196)**
59. Nhị Linh - **Sách tháng Bảy 2013 (199)**
60. Mặc Lâm, biên tập viên RFA - **Văn học trung tâm: động cơ của phê bình chỉ điểm? (200)**
61. Nhã Thuyên - **[Hàm bà lằn](#) (203)**
62. ĐẶNG PHÚ PHONG - **PHÔNG VẤN NHÃ THUYỀN: MỖI TÁC PHẨM LÀ MỘT SỰ VONG THÂN...? (205)**
63. Anhbasam - **Điểm Tin Chủ Nhật, 04-08-2013 (211)**
64. HỒNG THANH - **Cần tiếp tục khẳng định "văn nghệ sĩ là chiến sĩ" (212)**
65. Vọng Thanh - **Nhã Thuyên - "Một tài năng lờ tàu" (214)**
66. BÍCH AN - **XÂY VÀ CHỐNG (217)**
67. HOÀNG THỤY LÂM - **MUỘN “GÓC NHÌN VĂN HÓA” ĐỂ CỎ XÚY CHO NHỮNG NGƯỜI “ĐỨNG BÊN LỀ” (218)**

68. Nguyễn Hoàng Đức - **CHỦ NGHĨA ANH HÙNG TRONG VĂN CHƯƠNG (220)**
69. ĐÔNG LA - **PHẠM XUÂN NGUYỄN: THẮNG MÙ CHỮ, THẮNG LƯU MANH! (223)**
70. Lương Khấu Lão - **Ôi, cái Hội Nhà văn của ông Hữu Thịnh! (225)**
71. Thanh Phương (RFI) - **Luận văn Đỗ Thị Thoan, một Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai (227)**
72. Chu Mộng Long - **Chu Giang Nguyễn Văn Lưu nói gì? (231)**
73. NGUYỄN TRỌNG TẠO - **LƯU MANH KỂ CHỢ (236)**
74. Đoàn Ánh Dương - **Thế hệ, ý hệ và vấn đề thực hành phê bình văn học (237)**
75. Nguyen The Duyen - **Nhân vụ luận văn của Nhã Thuyên, thử bàn một chút về sự tương tác giữa chính trị và khoa học (239)**
76. Nguyễn Hoàng Đức - **NHÃ THUYỀN – QUẢN THOA PHẢI LÀM TIỀN PHONG THAY CHO ĐÁM MÀY RÊU RÚC RÍCH THƠ (246)**
77. Trần Mạnh Hảo - **CHÍNH TRỊ HÓA KHOA HỌC & VĂN HỌC ĐỂ “ĐÁNH” LUẬN ÁN THẠC SĨ CỦA NHÃ THUYỀN LÀ VIỆC LÀM KHÔNG CHÍNH DANH, KHÔNG ĐÀNG HOÀNG, KHÔNG TỬ TẾ, TRÁI VỚI CHỦ NGHĨA MARX (248)**
78. **Lời bình trên blog Ba Sàm (251)**
79. ĐÔNG LA - **NGUYỄN NGỌC TỪ “ĐỨNG LÊN” NAY TỤT HỒ! (252)**
80. Trí Hiệu Dân - **Thấu thị “Quan Bản Vị” của giới học thuật (255)**
81. Phùng Hà Thanh - **Phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn (259)**
82. Canhco - **Cái chết của loa phường(272)**
83. Thanh Phương (RFI) - **Luận văn Đỗ Thị Thoan, một Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai (275)**
84. Nguyễn Hoàng Đức - **Đem Rác ra để đọ với Rác (280)**
85. Kính Hòa, phóng viên RFA - **“Cà phê Cộng”, một sự giải thiêng nhẹ nhàng (281)**
86. Mặc Lâm, biên tập viên RFA - **Café Cộng: Sáng tạo hay bôi bẩn hình tượng? (283)**
87. Huyền Vân - **Những thứ của nhóm “Mở miệng” không phải là thơ (288)**
88. TS Nguyễn Thị Từ Huy - **Vụ Luận văn về Mở Miệng: còn cơ hội nào cho ngành KHXH&NV? (290)**
89. Nguyễn Ngọc Chính - **“Mở Miệng & Giấy Vụn” và những hệ lụy (297)**

Chu Giang Có giải thiêng lịch sử được không?

Tuần báo Văn nghệ TP Hồ Chí Minh số 256, xuất bản ngày 30 tháng 5 năm 2013
10/07/2013 12:00 SA - <http://www.vanhocnghethuat.org.vn/tuan-bao-van-nghe/ly-luan-phe-binh/2013/7/co-giai-thieng-lich-su-duoc-khong>

Gửi khoa văn Đại học Sư phạm Hà Nội

Nhã Thuyên đang giảng dạy tại khoa Văn Đại học Sư Phạm Hà Nội, nên cần thiết phải có sự bình luận về tiểu luận Những Tiếng Nói Ngâm, cô đã đăng tải trên Da Mau và nhiều trang mạng phi chính thống ở trong và ngoài nước.

Nếu trung thực cô phải đem quan niệm và tri thức Văn học trong tiểu luận trên giảng dạy cho sinh viên. Thì vấn đề đặt ra là: Bộ Giáo dục - Đào tạo, trường Đại học Sư phạm Hà Nội mà trực tiếp là Khoa Ngữ văn đã thay đổi quan điểm và nội dung về môn Ngữ Văn rồi sao? Bởi vì quan điểm và nội dung trong Những Tiếng Nói Ngâm là công khai tán dương ủng hộ mạnh mẽ dòng thơ ngâm chủ trương phê phán, phản kháng, lật đổ chế độ cộng sản. Xuyên tạc lịch sử văn hoá dân tộc, chống lại “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh...” Khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội định mượn gây ông đập lưng ông chằng?

Nếu Nhã Thuyên nghĩ, viết một đăng giảng dạy một nẻo, như một bậc Thầy của Thầy cô, lên bục giảng thì ca ngợi Hồ Chí Minh “Bác sống như trời đất của ta”, nhưng lên trang mạng, trang Hội ký thì xuyên tạc, tầm thường hoá Hồ Chí Minh, gọi là ông Hồ, bảo ông Hồ cũng nhảy son lá son với thủy thủ Pháp (!), ông Hồ về Vinh nói hớ phải cải chính, ông Hồ chủ động chết...nghĩa là chửi nhà Chu cứ chửi gạo nhà Chu cứ ăn... thì không đáng làm nhà giáo. Nhà giáo phải mô phạm. Kê sĩ phải trung thực, Ngô đạo nhất dĩ quán chi. Nếu lại Ngô đạo bất quán thì trước sau cũng lộ hình Phạm Nhan, thì ai còn đọc, còn học theo nữa.

Tiểu luận Những Tiếng Nói Ngâm nói gì? Nhã Thuyên nói thẳng ngay trong Lời ngỏ: Tôi muốn làm nổi bật lên qua các tiểu luận hình ảnh của một không gian văn học năng động với những tác giả tỏ ra cam kết với lựa chọn phản biện và đổi mới văn chương, những người dường như đang giữ chặt lấy vị trí bên lề của mình để nuôi dưỡng một kinh nghiệm chống đối, nuôi dưỡng tiềm năng một năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới thay thế.

Không gian Văn học năng động ở đây là những sáng tác và phổ biến ấn phẩm phi chính thống, bên lề, bất chấp luật pháp nhà nước, dưới đủ các hình thức: sách in, bản phô tô, tờ rơi, đăng tải trên các trang mạng cũng phi chính thống ở trong và ngoài nước. Các tác giả được quan tâm trở đi trở lại chỉ có Lý Đợi, Bùi Chát, Nguyễn Quốc Chánh... Các nhóm Mở Miệng, Ngựa Trời, Nhóm thơ trẻ Sài Gòn, Văn chương phản kháng...

Nhã Thuyên cũng bộc lộ sự lựa chọn không đứng về phía trấn áp và ra sức đề cao thứ thi ca mà Nhã Thuyên gọi là Những Tiếng Nói Ngâm... Đặc biệt đề cao Nguyễn Quốc Chánh. Cô có riêng một tiểu luận về Nguyễn Quốc Chánh mà chúng tôi sẽ phân tích sau.

Đặc trưng bản chất của không gian văn học phi chính thống, với những tác giả “bên lề” này là gì? Đó là “Dòng thơ ngâm với hoạt động đa dạng của nó, từ sáng tạo, suất bản tới diễn giải được hiểu với nghĩa đối trọng với dòng thơ chính như nỗ lực phản biện văn hoá của các nghệ

sĩ ngoại biên, sự phản biện này dẫn tới những đối lập, thậm chí phản kháng với những gì được cổ vũ bởi Nhà nước về mặt ý thức hệ...”, “...Là sự chuyển đổi từ ý thức phản tư để xây dựng sang ý thức phê phán để lật đổ...” “Chủ yếu mảng thơ bất đồng chính kiến này là những tiếng nói chống lại sự đàn áp tự do và kêu gọi cho Dân chủ, đặc biệt tấn công vào những (niềm tin) giá trị của quan điểm chính thống, gắn với quyền lực của nhà nước và cùng với nó, những quan điểm và những tác giả, tác phẩm văn chương được vinh danh, được bảo lưu thông qua giáo dục trong trường học và cơ chế ứng xử văn hoá ở Việt Nam. Chủ đề giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh, phê phán chế độ cộng sản, bình luận và giễu nhại về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa... Thơ bất đồng chính kiến đã tỏ thái độ trực diện trong quan hệ với quyền lực của thể chế, với nhu cầu phá huỷ quyền lực đó... Cộng sản được hiểu như một biểu tượng của sự khống chế tư tưởng và do đó, trở thành một đích nhắm của thơ ca trong cuộc tấn công vào ý thức hệ chính thống này...”

Trên đây là tinh thần và lời văn của chính Nhã Thuyên trong các tiểu luận của cô. Nhã Thuyên còn nói đi nói lại, nói rất nhiều đến mối quan hệ chính trị-văn nghệ, tự do của nghệ sĩ, và rất nhiều vấn đề lớn khác. Nhưng cô mới chỉ là cái loa cho những phần tử chống Cộng thiên cận và cực đoan nhất. Cô tỏ ra chưa hiểu chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử văn hoá dân tộc, lịch sử chính trị ở Việt Nam và Thế giới. Khi đưa ra một luận điểm khoa học phải có luận cứ, phải chứng minh được, phải có tính thuyết phục, phải có cái nhìn toàn diện và biện chứng. Cô rất tâm đắc với câu “...thơ cho tôi tình yêu và tình yêu tôi dành cho thơ là để thoả mãn con đối tình yêu tự do và quyền con người” (Mây bay là bay rồi. Trần Tiến Dũng. Thơ photôcopy. Sài Gòn 2010).

Nhưng cô ơi, tự do và quyền con người không phải là danh từ rỗng tuếch đặt vào đâu cũng được. Tự do nào, ở đâu? Quyền con người theo quan điểm nào? Có Ủy ban nhân quyền của Quốc hội một nước muốn làm chúa tể thiên hạ, hễ ai, ở đâu, không theo quan điểm của họ là “Vi phạm quyền con người” trong khi họ là nước xuất khẩu vũ khí giết người đứng hàng đầu thế giới. Họ rải chất độc dioxin xuống Việt Nam mà hậu quả thế nào, chắc cô biết chứ? Còn bom mìn mà họ rải xuống Việt Nam thì phải ba trăm năm nữa mới tháo gỡ hết được. Cũng tự do đấy chứ ! Cô bảo rằng mô hình xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lê nin đã tự tan rã. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ thì rõ rồi. Những nó tự tan rã hay bị làm cho tan rã thì cần nghiên cứu lại. Năm 2003, trong chuyến thăm Thụy Điển của mấy nhà văn Việt Nam, Nguyễn Huy Thiệp nói với tôi: Liên Xô nó sụp rồi, Trung Quốc nó cũng đổi màu rồi, còn các ông cũng nên liệu đi. Hôm đó tôi chưa trả lời. Năm ngoái tôi có nhắc lại trên VNTp. HCM. Hôm nay tôi xin trả lời chung: Nếu muốn giải phóng con người khỏi sự tha hoá một cách thật sự. Nếu muốn xây dựng xã hội thật sự tự do-bình đẳng-bác ái mà sự phát triển của người này là điều kiện cho sự phát triển của người kia. Nếu muốn thoát khỏi một xã hội mà trong đó tất cả mọi người đều chống lại nhau...thì trước sau, sớm muộn người ta phải trở lại chủ nghĩa Mác-Lê nin dĩ nhiên với sự sáng tạo cao hơn chứ không phải máy móc. Liên Xô sụp đổ trước hết là do sự phản bội của Goochachev. Và sâu rộng hơn, những người cộng sản Liên Xô đã không thực hiện được lời nói của Lê nin: Những người cộng sản chỉ có thể xây dựng được xã hội mới bằng chính những vật liệu cũ, những con người cũ của xã hội tư bản để lại. Không có những người cộng sản từ trên trời rơi xuống. Đó là cảnh báo đầy sâu sắc. Ở Việt Nam hôm nay càng phải ý thức sâu sắc hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói đặc điểm lớn nhất của Việt Nam khi lên chủ nghĩa xã hội là một nước nông nghiệp lạc hậu. Nông nghiệp lạc hậu cũng có nghĩa là người chủ của nó là người nông dân, cũng vậy. Họ cũng là những con người do xã hội phong kiến thực dân để lại. Sức mạnh của họ là vô địch. Gân trăm triệu người đâu phải thường. Họ làm nên những kỳ tích trong đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhưng trong hoà bình, trong xây dựng xã hội mới thì những hạn chế của người nông dân lại bùng dậy. Bạn cứ xem

tình hình vệ sinh công cộng và giao thông ở Hà Nội thì sẽ hình dung ra sự khó khăn gian khổ thật sự khổng lồ trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Lại hội nhập, mở cửa, chấp nhận cơ chế thị trường, chủ nghĩa tư bản hiện đại, các đại gia tài chính... thì khó khăn lại càng gấp bội. Quốc nạn tham nhũng, thói quan liêu cửa quyền, mất dân chủ, lãng phí hoang phí... chẳng phải là do những con người là hậu duệ của xã hội cũ làm nên đó sao. Nếu tất cả đều theo tấm gương của chủ tịch Hồ Chí Minh và các thể hệ cách mạng tiền bối, hy sinh tất cả cho dân tộc và cách mạng, việc gì có lợi cho dân cho nước dù nhỏ cũng cố gắng làm. việc gì có hại cho dân cho nước dù nhỏ cũng phải cố tránh (Hồ Chí Minh), thì tình hình sẽ tốt đẹp hơn nhiều và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nhất định thắng lợi. Bác nói: muốn xây dựng CNXH thì phải có con người XHCN là sâu sắc lắm!

Nếu bạn tán đồng, tán dương quan điểm giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại tư tưởng Hồ Chí Minh... thì bạn sẽ đi theo đường hướng nào? Nếu phản kháng và lật đổ được thể chế chính trị của chế độ cộng sản thì bạn sẽ xây dựng xã hội theo đường hướng nào? Các bạn không có lý tưởng, không có lý luận, không có nhân tài vật lực, chỉ có mấy trang mạng, mấy tập thơ photôcopy, mấy quyển sách từ xuất bản Giấy Vụn... thì tổ chức, quản lý một xã hội có gần trăm triệu dân như thế nào được nhỉ? Đành phải nhờ các chuyên gia đa nguyên chính trị, các đại gia tài chính ngân hàng... giúp cho. Đương nhiên là bạn và tầng lớp của bạn được tự do được hưởng lợi do sự cộng tác với ngoại bang cũng như nguy quyền ở Việt Nam qua các thời đại cho đến 1975. Nhưng còn cả dân tộc, còn hàng chục triệu người nông dân, hàng chục triệu người công nhân làm thuê thì quyền tự do và quyền con người của họ sẽ như thế nào nhỉ? Vụ Vêdan xả trộm nước thải ra sông Thị Vải chẳng làm bạn sáng mắt ra ư? Các ông chủ mới được tự do hưởng lợi nhuận. Còn hàng ngàn hàng vạn người nông dân được hưởng quyền sống với nước thải.

Bạn tỏ ra rất tâm đắc với Nguyễn Quốc Chánh: “Thơ tôi chắc chắn thuộc truyền thống rác. Vì Việt Nam là một cái sọt của cả đông và tây. Hơn một ngàn năm chống chọi chung chạ với các đế quốc Tàu, Tây, Nhật, Mỹ, Nga nên Việt Nam có cái số phận văn hoá bi đát kỳ lạ, nghĩa là vừa dĩ hoà vừa chính chuyên, y trang cuộc đời của Kiều... Những cuộc cãi vã giữ cũ và mới, giữ truyền thống và cách tân chẳng qua chỉ là những cuộc nội (chiến, mộng, thất, trợ, bài) giữ hai cọng rác đông và tây. Trong cái môi trường văn hoá giả cây như vậy, giải pháp của tôi là: xài và vứt thật nhanh những cọng rác vừa lượm, cả đông (tà) lẫn tây (độc)”.



Bác Hồ đọc văn bia tại chùa Côn Sơn, Hải Dương (15-2-1965)

Hay thế! Xin nhường lời cho Trường khoa Ngữ văn đại học Sư phạm Hà Nội lên lớp bình giảng cho học trò, hướng dẫn các luận văn cao học... Còn tôi thấy cũng hay theo cách hiểu của tôi: Hay chứ ! các đế quốc hàng đầu trong lịch sử nhân loại từ Thành Cát Tư Hãn...Đến

hiện đại như Hoa Kỳ, lại phải ngồi vào bàn đàm phán, ký hiệp định Paris 1973 với cái sọt rác ấy, rồi rút quân khỏi Việt Nam, làm cho chú Thiệu rút cái đùng! Qua Nhã Thuyên xin nhắn với Nguyễn Quốc Chánh và Những Tiếng Nói Ngâm rằng chớ ai ngăn cấm các bạn tự rác hoá mình. Quyền con người mà ! Nhưng đem rác hoá lịch sử văn hoá dân tộc rác hoá những anh hùng và vĩ nhân của dân tộc thì không dễ như viết một câu thơ rác đâu! Sự thể thế nào hẳn các bạn phải biết chứ.

Xin nói một chút về Nguyễn Quốc Chánh để Nhã Thuyên và bạn đọc hiểu rõ hơn. Đành dẫn lại một đoạn tiêu sử tự thuật của Nguyễn Quốc Chánh mà Nhã Thuyên đã dẫn: Tôi bị gọi nhập ngũ năm 1979, và có hai năm đứng trong hàng ngũ đi dẹp râu đội nón cối và bắn vài loạt A.K, nhưng cũng may là chưa ra trận. Tôi nghĩ, nếu đánh nhau tôi dễ trở thành một tử binh, hoặc một hàng binh, hoặc là người bị bắn đầu tiên. Không lâm trận nhưng vẫn bị hai vết thẹo: một vết loét trong da dày vì đói ăn và ăn bậy, một vết thẹo trong tâm lý do bị dồn nén từ áp lực của một tập thể luôn được bơm căng. Trong hai năm đó, tôi nhận ra tính hiếu chiến gần như bản năng, tiền ần trong phần đông con người Việt Nam và điều đó làm tôi hoảng sợ hơn những cuộc đọ súng tưởng tượng với Pôn Pốt. Nhưng cũng may, nhờ loét dạ dày tôi được giải ngũ sớm.

Rõ ràng Nguyễn Quốc Chánh đã sai lầm từ cái nhìn đầu tiên, suy nghĩ đầu tiên, việc làm đầu tiên. Thơ ca của Nguyễn Quốc Chánh chỉ là biểu hiện của tâm thế sai lầm đó mà thôi. Sai lầm như thế nào? Xin được nói rõ:

1. Ăn bậy để bị loét dạ dày để được giải ngũ. Nếu bị đói mà loét dạ dày thì sẽ không có ngày 30/4/1975. Nên tìm đọc Nhật ký chiến tranh của người anh hùng Chu Cẩm Phong thì sẽ được tự giải toả.

2. Không hiểu về kỷ luật quân đội nói chung và quân đội cách mạng Việt Nam nói riêng. Đó là kỷ luật sắt. Thế nào là kỷ luật sắt? Khi mới nhập ngũ, tôi được thủ trưởng đơn vị giải thích về kỷ luật sắt là: Muốn ăn cũng không được ăn. Không muốn ăn cũng phải ăn . Muốn ngủ cũng không được ngủ. Không muốn ngủ cũng phải ngủ. Muốn chơi cũng không được chơi. Không muốn chơi cũng phải chơi.v.v... Sao lại thế nhỉ ? Chưa đến giờ ăn muốn cũng không được. Đến giờ ăn không muốn cũng không được, nếu không ăn được do đau ốm phải đưa đi quân y ngay. Nếu cố tình không ăn để ốm yếu, để được giải ngũ... Thì đơn vị có nhiều cách chữa trị rất hữu hiệu. Sự ngủ sự chơi cũng suy ra như thế. Sắt đá như thế nhưng vẫn có không gian thời gian cho sinh hoạt cá nhân rất phong phú, nếu không, làm sao quân đội chúng ta tồn tại được. Quân đội nếu không có kỷ luật Sắt thì không thể có sức mạnh chiến đấu. Bài tập đầu tiên của người lính là tập đi, tập đứng, tập hợp. Tôi nhớ mãi câu này: Toàn đại đội chú ý! Trung đội hàng ngang! Tiểu đội hàng dọc! Đi đều... Bước! Và dậm dậm bước quân hành. Còi báo thức phải dậy, thể dục, nội vụ cá nhân, ăn sáng, ra bãi tập (nếu trong huấn luyện chưa ra trận). Trưa, Chiều, Tối đều phải theo hiệu lệnh. 9 giờ tối (21h) còi báo ngủ. Tắt đèn, im lặng tuyệt đối. Kỷ luật và điều độ nen tân binh sau sáu tháng huấn luyện đều tăng cân tăng sức rõ rệt. Nếu Nguyễn Quốc Chánh xem đó là áp lực bị bơm căng đến nỗi thành vết thẹo tâm lý là chưa hiểu hay cố tình không hiểu. Quân đội nói chung, ở đâu và thời nào cũng thế.

Nhưng quan trọng hơn, Nguyễn Quốc Chánh không hiểu hay cố tình không hiểu bản chất quân đội cách mạng Việt Nam. Đó là ý thức tự nguyện do được giáo dục giác ngộ rất cao. Cho Nguyễn Quốc Chánh giải ngũ là rất đúng. Một người lính khi lâm trận với tâm trạng như Nguyễn Quốc Chánh thì thất bại là cầm chắc. Ra trận nếu không tuân lệnh chỉ huy sẽ

bị xử lý, có thể phải ra toà án binh. Còn nếu đầu hàng như Chánh tự nhận thì còn nguy hiểm hơn. Quân đội ta có tinh thần tự nguyện hy sinh là chính. Tiểu đội cần bốn người cầm tử trong trận công đồn. Cả tiểu đội (mười hai người) đều xin đi. Phải bộc thăm mới được. Đêm ấy thắng trận. Nhưng ba trong bốn chiến sỹ cầm tử đã hy sinh. Chế Lan Viên chứng kiến sự kiện ấy và sau đó ông đã xin vào Đảng. Trong thế chiến Hai, quân Nhật xích chân pháo thủ vào súng cao xạ để giữ cầu Hàm Rồng. Kết quả thế nào nhỉ? Trong chiến tranh chống Mỹ, Nguyễn Việt Xuân hô: Nhắm thẳng quân thù mà bắn ! kết quả thế nào nhỉ...

3. Xuyên tạc bản chất người Việt. “Thằng nhãi con Tuyên Đức động binh không ngừng” (Bình Ngô đại cáo) hay Lê Lợi và hội thề Lũng Nhai động binh trước. Có phải người Việt dùng bè nửa thuyền nan vượt biển sang xâm lược nước Pháp hay không ? Ai hiểu chiến đây.

4. Nếu quân PônPốt không xâm lấn bờ cõi Việt Nam tàn sát hàng ngàn đồng bào ta ở vùng biên giới Tây Nam... Và tàn sát ngay cả hàng triệu đồng bào của họ một cách man rợ thì quân đội Việt Nam có phải ra quân không nhỉ?

Nói sơ sơ như thế để thấy Nguyễn Quốc Chánh không hiểu hoặc cố tình không hiểu để xuyên tạc. Trách nhiệm tối thiểu của một công dân, một quân nhân đối với đất nước còn trốn tránh thì thơ phú nổi gì! Thế mà cô giáo Nhã Thuyên cho rằng có sự thống nhất là lòng giữ con người riêng tư và con người cộng đồng trong Nguyễn Quốc Chánh. Rằng cái mặt cá nhân của Nguyễn Quốc Chánh là một cái mặt biểu tượng, một cái mặt cộng đồng, một cái mặt quốc gia... Là người viết ra những câu thơ không kêu gọi lật đổ, mà bản thân nó đầy sức mạnh lật đổ! Rằng là một nghệ sỹ sáng tạo đã gắn bó số phận mình với những ưu tư về số phận của lịch sử Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua

Sáng tạo cái gì nhỉ? Nhã Thuyên rất tung hô thơ tục, ngôn ngữ tục, từ ngữ tục, cực tục của Nguyễn Quốc Chánh. Nhã Thuyên trích dẫn rất nhiều nhưng tôi không muốn dẫn lại làm rác tai bạn đọc. Chỉ nói gọn: tất cả các từ chỉ các bộ phận sinh dục Nam và Nữ, chỉ quan hệ sinh dục Nam-Nữ đều được Nguyễn Quốc Chánh đưa vào thơ. Khi lên bục giảng, Nhã Thuyên sẽ bình giảng như thế nào nhỉ. Có đọc lại cho cha mẹ chồng con anh em họ hàng thường thức không nhỉ?

Nguyễn Tuân rất quý trọng tiếng Việt, ông gọi là của hương hoá ông bà để lại, Phải biết giữ gìn và làm cho tiếng Việt ngày càng giàu đẹp hơn lên. Nói tục, viết tục, làm thơ tục như Nguyễn Quốc Chánh là làm nghèo làm xấu tiếng Việt đi.

Lịch sử là kinh nghiệm, tri thức nhận thức cuộc sống được kiểm nghiệm và khẳng định qua thời gian ở cả phạm vi dân tộc và nhân loại. Phải kế thừa phát huy lịch sử theo phương pháp biện chứng, không thể tùy tiện giải thiêng xuyên tạc.

Hình tượng Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân cách Hồ Chí Minh là chung đúc tinh hoa dân tộc và nhân loại, truyền thống và hiện đại, cổ, kim, đông, tây. Là “Văn hoá của tương lai” (Men đen xtan-Nhà thơ Nga. 1924). Là cuộc đấu tranh “cho Tổ quốc tôi được độc lập, đồng bào tôi được tự do”. Ham muốn tột bậc của Người là: Đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc ai cũng được học hành. (1946).

Nếu tất cả Đảng viên của Đảng tất cả cán bộ của Nhà nước đều thực hiện được lời dạy của Bác: Cần-Kiệm-Liêm-Chính-Chí công-Vô tư. Thì sự nghiệp xây dựng đất nước phát triển dân tộc nhất định thắng lợi.

Nhân chuyện này cũng nên xem lại việc dạy văn đại học và đào tạo trên đại học về ngành văn nói riêng và khoa học xã hội nói chung xem có được “tiên phong” như Khoa ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội hay không.

Ngày 19 tháng 5 năm 2013

CHU GIANG
Một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối

Thứ năm, ngày 13 tháng sáu năm 2013 -
<http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2013/06/luan-cua-nha-thuyen-ve-tho-dotho-rac.html>

LTS: Tiểu luận của Nhã Thuyên về thơ "dơ", thơ "rác"... thì không đáng nói đến. Nhưng vấn đề rất nghiêm trọng là quan điểm đào tạo sai lầm. Kỳ này nói về luận văn của Nhã Thuyên. Các kỳ tới nói rõ sai lầm có hệ thống ở bộ môn Văn học Hiện đại Việt Nam khoa Ngữ Văn ĐHSP Hà Nội

Thế là gần hai mươi năm qua Thạc sĩ Nguyễn Thị Bình vẫn giữ quan niệm văn học sai lầm mà vẫn trở thành PGS-TS-Nhà giáo ưu tú-Tổ trưởng tổ văn học hiện đại Việt Nam để hướng dẫn nghiên cứu sinh Đỗ Thị Thoan (tức Nhã Thuyên) hoàn thành luận văn Thạc sĩ “VỊ TRÍ CỦA KÊ BÊN LỀ: THỰC HÀNH THƠ CỦA NHÓM MỞ MIỆNG TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA” đạt kết quả xuất sắc với điểm 10 tuyệt đối. Đây là một chương hài hước đặc sắc nhất trong lịch sử Trường ĐHSP Hà Nội.

Lời cảm ơn của tác giả Luận văn (từ đây xin viết tắt LV) nói lên phần nào tinh thần Umour ấy.

Tôi muốn bày tỏ sự tri ân sâu sắc tới Phó giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn luôn sẵn lòng cởi mở đón nhận những ý kiến đa dạng về các hiện tượng đương đại.

Cảm ơn Tiến sĩ Võ Văn Nhơn, Tiến sĩ Đỗ Lai Thúy, những người không ngần ngại chia sẻ tư liệu và trao đổi. Cảm ơn Thạc sĩ Trần Ngọc Hiếu vì sự sâu sắc đa dạng trong các bài viết về thơ ca và lý thuyết chứa đựng nhiều tiềm năng kích thích và gợi mở quý báu... (và nhiều người khác).

Nội dung của Luận văn đã được đưa vào tiểu luận **Những tiếng nói ngầm**, có đôi chút khác nhau chỉ là sự trau chuốt, thêm **Lời ngỏ** và cắt tĩa những chỗ quá khiêu khích trắng trợn mà chúng tôi sẽ phân tích sau.

Vấn đề rất quan trọng ở đây là sự khác nhau giữa Luận văn và tiểu luận. Một tác giả tự do đăng tải trên mạng. Các cư dân mạng có thể tiếp nhận ở những mức độ khác nhau, có thể người ta không đọc, có thể được tán thưởng, có thể bị phản đối một cách quyết liệt, như hồi ký của một vị giáo sư cách đây mấy năm.

Nhưng một Luận văn cao học trong một cơ sở đào tạo của Nhà nước thì có tính pháp quy. Đại học Sư phạm Hà Nội là trường đại học trọng điểm của quốc gia, tính pháp quy của Luận văn càng phải chặt chẽ. Luận văn phải lưu ở thư viện quốc gia, là tài liệu chính thức cho người nghiên cứu, tham khảo. Tác giả Luận văn lại là người giảng dạy, trực tiếp đứng lớp thì học trò phải học theo. Vì thế cần phải vạch rõ tính chất nguy hại của Luận văn này.

Ngay trong tên của Luận văn, thì *góc nhìn văn hóa* ở đây là góc nhìn nào? Thuộc về một thứ văn hóa nào? Nó vừa mập mờ che mắt người đọc, vừa ngầm chứa một ý tưởng xấu. Thông

thường người ta hiểu từ *Văn hóa* là hay là tốt, là đúng... nhưng đọc vào nội dung mới thấy góc nhìn của Luận văn là *góc nhìn phản văn hóa*. Hãy xem *Lý do chọn đề tài* của tác giả Luận văn:

Nếu coi văn hóa là một chỉnh thể, thì cái chỉnh thể này, bất kể không gian hay thời gian, luôn bao gồm cái hiện diện và cái vắng mặt, dòng chính (mainstream) và dòng ngầm (underground). Theo đó, dòng chính thường được coi như là trung tâm, là hệ quy chuẩn cho những định giá trong tiếp nhận, cũng có nghĩa nó mang quyền năng chi phối và tác động, quyền năng hình thành quy phạm, hình thành thiết chế. Tuy nhiên, luôn luôn xảy ra quá trình giải quy phạm và phá hủy thiết chế, nhất là khi thiết chế đó bộc lộ sự xơ cứng và bảo thủ, diễn ra ngay trong dòng chính như một quy luật của vận động. Và không khó hiểu, ở những thời điểm khủng hoảng, những cuộc cách mạng/khởi loạn thường xảy ra. (Luận văn - trang 3) Vâng! Nhưng không phải *hầm bà lằng, tạp pí lù* đâu!

Và đây nữa, là “văn hóa” khi nhận xét, bình luận các hiện tượng văn học:

Việc Nguyễn Huy Thiệp nhét cút vào miệng kẻ sĩ Bắc Hà để hạ bệ thần tượng hoàn toàn khác việc Mờ Miêng đưa chuyện cút đá ra nói công khai như những kẻ mua vui nhàn rỗi cho quần chúng bằng thơ tiêu lâm. Nguyễn kết thúc thời kỳ anh hùng bằng việc trộn lẫn hư cấu và lịch sử, nhưng vẫn kỳ vọng vào sự thay đổi và “quyền được nói sự thật”, và cuộc chiến đấu của Nguyễn vẫn là cuộc chiến đấu với một ý thức hệ bao trùm. Các nhà thơ “phản kháng” trong bối cảnh hậu đổi mới như Nguyễn Quốc Chánh, Trần Tiến Dũng, Phan Bá Thọ, Mờ Miêng, hay nhiều nhà thơ khác xuất bản trên Tiền Vệ hay Damau, thể hiện sự phản kháng bằng nhận thức rộng rãi hơn về bối cảnh. Họ văng tục và nói về cút đá nhưng muốn lật đổ hơn là xây dựng. Họ không thể gây hấn chỉ bằng cách nỗ lực nói sự thật, vì niềm tin vào sự thật cũng không còn. (Luận văn - trang 31)

Và đây có thể xem là mục tiêu “văn hóa” của Luận văn, khi định giá trị của cái ngoại vi, cái khác (other), cái bên lề:

Cái bên lề xuất hiện đòi làm cách mạnh khi cái trung tâm trở nên cỗi già. Quá trình kết tụ sức mạnh thành dòng ngầm của những cái bên lề và “gây hấn” ở những thời điểm cách mạng không phải là một thuộc tính văn chương, mà là một hiện tượng phổ biến và nằm trong bản chất của vận động, do đó, cũng là một hiện tượng vận động có tính quy luật của lịch sử văn học, ở bất kỳ thời gian, không gian, trong bất kỳ thể chế nào, mọi thời đại, mọi quốc gia, lãnh thổ. Nó luôn là biểu hiện của một nỗ lực tìm kiếm ý thức văn hóa mới có tính chất thay thế, làm đối tượng với cái đang trở nên già cỗi, mòn sáo và chuyên chế. (Luận văn - trang 25)

Mặc dù Luận văn trưng bày nhiều lý thuyết của nước ngoài làm cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu như khái niệm *LỀ (margin)* hay *SAMIZDAT (tự xuất bản)*, tựu trung chỉ để khẳng định, đề cao thực hành thơ của nhóm *MỜ MIỆNG*. Và đây là sự đánh giá của Luận văn về sự giải phóng ngôn ngữ, về “hai thứ taboo vào loại lớn nhất, nguy hiểm nhất trong các xã hội Việt Nam là *Nói Tục* và *Chính Trị* thì đều được các nhà thơ *MỜ MIỆNG* và những người đồng ý hướng xuyên thủng” (Luận văn - trang 66). Và được tác giả hết lời ca ngợi:

Hiếm có bài thơ nào sử dụng những chữ vốn bị cho là cấm kỵ tài tình và hấp dẫn đến thế, thẳng băng ngang hàng, không kêu gọi lật đổ, mà bản thân nó đầy sức mạnh lật đổ. Xin đọc một đoạn:

“nếu Jesus không hỏi: trong các người ai chưa từng Đụ thì hãy ném vào chị ta?! (Sự hổ thẹn của họ đã cứu Magdalena khỏi trận mưa đá). Sao không có sự hổ thẹn nào để trả lại công bằng cho Lồn, Cặc, & Đụ? Khi nhắm mắt lại (đưa tâm về với thân), tôi thấy chúng là tinh tú, những vật linh, có năng lượng của xúc cảm hùng vĩ & hoạt tính thần bí. Lồn là vọng âm của trống, của chuông & của ký ức nguyên thủy [...] Và khi tôi phát âm “Lồn”, tôi nghe rõ tiếng vọng của nó rền vang từ mộ chí lịch sử, từ trong cái từ bi bát ngát của Bụt & từ trong cái bất an kỳ cùng của ký ức. Mười năm qua, tôi bị 3 lần bỏ đá, bị một lần vợ sang ngang & tôi buộc phải trở thành một kẻ chỉ Đụ cát. Không biết bao nhiêu lần tôi nằm sấp trên cát, mắt lim dim dịu dàng nhìn mặt trời mọc. Nhìn một hồi tôi thấy có sự chuyển dịch từ đỏ sang đen. Nó không còn là một quãng sáng đỏ lấp lánh, nó biến thành một lỗ đen lung linh & ám ảnh. Máu trong người tôi bắt đầu tăng tốc & lượng hồng cầu ưu tú nhất hồi hải đôn xuống đan điền. Cặc tôi ảm và cứng. Cặc tôi rung rung. Cặc tôi mừng hóm. Tay tôi bấu xuống cát, bụng tôi áp xuống cát, miệng tôi há hốc vì cát & mông tôi xoay” (Luận văn - trang 67).

Xin lỗi bạn đọc, nhưng cần phải tiếp cận đúng nội dung văn bản để hiểu được tư tưởng của Luận văn, cũng như *góc nhìn văn hóa* của người hướng dẫn khoa học và Hội đồng chấm luận án. Thà nói thẳng ra một lần rồi thôi để không phải tranh cãi lại. Đây lại là Luận văn có tính pháp quy, không được trích dẫn sai lệch và lại cũng phải dân chủ, để đồng đảo bạn đọc, các bậc phụ huynh của sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội biết được các thầy giáo, cô giáo, những người tham gia giảng dạy và đào tạo cho nhà trường, đang giảng dạy, đào tạo con em họ như thế nào.

Nhã Thuyên cũng tán thưởng thi pháp giễu nhại, chế tác - xem là “Thái độ hủy diệt mọi thành tựu quá khứ này tiếp tục cái gọi là tính chất lật đổ, đầy nhạo báng, một cách có ý thức” (Luận văn - trang 91). Xin dẫn ba trường hợp:

1. Hỏi đáp có thưởng

Tôi hỏi đất: - Đất sống với đất như thế nào?

- chúng tôi tôi cao nhau [heo]

Tôi hỏi nước...

Tôi hỏi thỉnh:

- thỉnh sống với thỉnh như thế nào?

[ôi dào!]

Tôi hỏi người:

- thỉnh sống với người như thế nào?

[ôì ðào!]

Tôi hỏi người:

- thỉnh sống với người như thế nào?

[ôì ðào!]

Nguyên liệu: Hỏi của Hữu Thịnh

(Luận văn - trang 93)

2. Chọn lựa của Văn Cao

Giữa sự sống và sự chết

Ông chọn sự sống

Để bảo vệ sự sống

Ông chọn sự chết

Thế là hết [the end]

Nguyên liệu: Chọn của Văn Cao

Bài thơ của Văn Cao, thường được đọc như một bi kịch của lựa chọn. Cái tâm trạng và sự lựa chọn bi kịch đó, một cách nghiêm túc, có thể coi như một khát vọng hưởng thượng, mọi thứ mỹ học sự sống. Tuy nhiên, cái bi khi bị đẩy vào tình trạng nghiêm trang cũng có thể làm nảy ra cái hài, và Bùi Chát phát hiện ra nghịch lý hài hước đó. Không phải Bùi Chát muốn tấn công một nhà thơ lớn, mà anh muốn nhạo báng lý tưởng, cái lý tưởng hưởng thượng vốn chẳng dễ dàng gì được thực hiện trong cuộc đời trần tục, cũng chẳng dễ dàng có được trong thời đại mất lý tưởng - lý tưởng trở thành một thứ “từ ngữ” nghiêm trọng mà thơ ca có lẽ cần giải bỏ. Kết tinh trong từ “lý tưởng” đó, là cả một quá khứ đau thương, hào hùng, đầy bi kịch của dân tộc, mà cái kết cục vừa bi thảm vừa hài hước: thế là hết. Như một bộ phim, một vở kịch phi lý. Mấy chữ “thế là hết” (the end) cũng có thể được đọc như một bình luận tương tác của người xem với vở kịch nghiêm trang này (Luận văn - trang 92).

3. Giễu nhại Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tập bài thơ một vắn của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vắn nằm ở từ khóa cộng sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ. Chẳng hạn:

Đường Kách Mệnh

Đi một ngày đàng, học [& hành] một giường khôn

Con đường nói những con đường

Dẫn tới các nhà thương

Ngồi một mình

Em nói như mưa

Thì tại sao chúng ta không lên giường

Để đào những cái mương

Giữ mãi lời thề xưa

Đường Kách Mệnh: một tác phẩm của cố Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh, tập hợp các bài giảng tại lớp huấn luyện chính trị của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, được xuất bản 1927.

Chú thích của tác giả (Luận văn - trang 71)

Chế tác, giễu nhại nơi vỉa hè quán xá là chuyện thông thường. Bịt miệng vò miệng chính không bịt được miệng thế gian. Người hiểu biết họ tránh xa. Người vô minh xúm lại. Nhưng chế tác, giễu nhại chính thức trên sách báo, thành văn bản, xã hội hóa lại là chuyện khác, quan hệ đến luật pháp. **Chân dung nhà văn** của Xuân Sách là một ví dụ mà chúng tôi đã đề cập trong Luận chiến văn chương - Q.2, NXB Văn Học 2012. Nay không nhắc lại.

Nhưng giễu nhại Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người: *Tôi không nhà cửa, không vợ, không con, nước Việt Nam là Đại gia đình của tôi. Phụ lão Việt Nam là thân thích của tôi. Phụ nữ Việt Nam là chị em của tôi. Tôi chỉ có một ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được Độc lập, thống nhất, dân chủ.*

Bao giờ đạt được mục đích đó tôi sẽ trở về làm một người công dân du sơn ngoạn thủy, đọc sách làm vườn. (Trả lời một nhà báo nước ngoài - Paris 1946)

(Xem VN TP. Hồ Chí Minh, số 196, ngày 5-4-2012, trang 2)

Giễu nhại một con người như thế là một việc làm vô đạo, thất đức, bất nhân, bất nghĩa. Người dân thường ít chữ nghĩa cũng không bao giờ làm thế. Nếu đồng thanh tán thưởng một Luận văn như thế, tôi không hiểu *văn hóa của người hướng dẫn khoa học, của Hội đồng chấm luận án*, của những người đọc, trao đổi, giúp đỡ tài liệu, khích lệ việc làm này là văn hóa gì, thuộc về một thứ văn hóa nào? Và tại sao nó lại có thể tồn tại và ngang nhiên hoạt động trong trung tâm sự phạm trọng điểm của quốc gia như vậy?

Chỉ riêng sự giễu nhại này cũng đủ lý do để hủy bỏ Luận văn của nghiên cứu sinh Đỗ Thị Thoan. Luận văn này vi phạm nhiều điều của Luật xuất bản. Vì vậy chúng tôi cấp thời đề nghị phải lập tức đình chỉ việc giảng dạy của cô giáo Nhã Thuyên - dù là giảng dạy hợp đồng. Đồng thời **hủy bỏ Luận văn, hủy bỏ học vị Thạc sĩ** của tác giả Luận văn, xem xét lại tư cách của người hướng dẫn khoa học là PGS.TS Nguyễn Thị Bình và trách nhiệm của Hội đồng chấm Luận văn này. Không thể để tiêm nhiễm vào các nhà giáo tương lai một thứ văn hóa phản nhân văn, bất nhân bất nghĩa như thế.

Chúng tôi muốn góp ý với các bạn đồng nghiệp là nhà văn Nguyễn Đăng Điệp - Viện trưởng Viện Văn học và nhà văn Văn Giá - Trưởng khoa Lý luận - phê bình văn học Trường Đại học Văn hóa (Bộ Văn hóa), hai thành viên Hội đồng chấm luận án và Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội Phạm Xuân Nguyên - người đã đọc bản thảo **Những tiếng nói ngầm** cho Nhã Thuyên - rằng các bạn nên giữ sự trung thực cho ngòi bút của mình, nên tự trọng về nhân cách. Các bạn có thể xin ra khỏi Đảng, tự nguyện trả lại các chức danh và học vị mà thể chế này - do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập - đã phong tặng cho các bạn rồi làm một nhà văn tự do thì hay hơn là lập lờ hai mặt như vị thầy của các bạn: Văn ca ngợi, kính phục Dương Thu Hương: *người phụ nữ một mình chống lại cả một Nhà nước* - nhưng mà giải thưởng, chức danh Nhà nước ấy trao cho vẫn vui vẻ nhận, lại còn thấp hương khăn vái xin cho được nữa. Cũng mong Ngài Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đừng để ĐHSP Hà Nội thành ra một Trung tâm Hải hước như thế.

Kỳ sau: **Văn sư tử và văn Cây cáo**

VĂN SƯ TỬ VÀ VĂN CÂY CÁO

Không có thầy Bình thì không có Luận văn của trò Thoan. Nhưng PGS.TS, Nhà giáo ưu tú, Trưởng bộ môn Văn học hiện đại Việt Nam Nguyễn Thị Bình không phải dưới đất chui lên, trên trời rơi xuống, mà nên thợ nên thầy nhờ có học. Nhớ chương trình tôn vinh Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, trò Bình hết lời ca ngợi thầy. Thầy cảm động lắm, chỉ nhắc đi nhắc lại: Cô Bình là người rất hiểu tôi. Cô ấy rất hiểu tôi. Cô ấy hiểu tôi lắm... Hả trò Bình đã nhận được Y Bát mà sư phụ tin cậy trao cho. Ta xem bộ Y Bát ấy như thế nào. Ngẫu nhiên giở cuốn Nhà văn Việt Nam hiện đại, thấy có lời Tự bạch của Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh - nguyên Tổng trưởng Tổng Văn học hiện đại Việt Nam, khoa Ngữ văn ĐHSP Hà Nội. Tiên sinh viết (Từ đây xin được gọi Giáo sư là Tiên sinh để tỏ lòng kính trọng): Có một khoái thú riêng mà nghề văn đem lại cho người cầm bút: Những giây phút được sống thực với bản thân mình (thường con người ta rất ít khi sống thực với bản thân mình).

Đã gọi là văn thì phải hay, văn không hay thì chả là gì cả. Tài cũng không mà tình cũng chẳng có.

Trong cuốn Đường cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc có dẫn ra một câu ngạn ngữ Trung Quốc: “Sư tử bắt thỏ cũng dùng hết sức”. Bắt thỏ thì cần gì đến sức sư tử! Cây cáo cũng bắt được. Nhưng bắt thỏ sư tử vẫn trở hết tài, hết sức tỏ rõ tư thế sư tử: Oai phong sang và đẹp. Tôi nghĩ văn cũng có hai loại: Văn sư tử và văn cây cáo. Văn sư tử là văn có vẻ đẹp rất sang về văn hóa, tư tưởng và nhân cách của người viết. Còn văn cây cáo là văn của kẻ tiểu nhân, tư tưởng tầm thường, tư cách hèn kém, dù có tô son trát phấn vẫn lòi cái đuôi cây cáo nhếch nhác”. (Nhà văn Việt Nam hiện đại. NXB Hội Nhà văn. In lần thứ IV. Hà Nội, 2010. trang 599) Giọng văn rất tự tin, triết luận triết lý nhưng thiên nghĩ, lại là sai lầm.



1. KHÁI QUÁT SAI

Thường con người ta rất ít khi sống thực với bản thân mình là một khái quát rất sai. Đời như thế thì loạn. Với nhà văn càng không thể chấp nhận. Nếu nghệ thuật là CHÂN - THIÊN - MĨ thì người sáng tạo ra nó - nhà văn - không thể sống thực rất ít mà sống không thực lại rất nhiều. Nếu như thế, khi cầm bút nhà văn viết ra được cái gì? Nhà văn đầu thiên tài cũng là con người, đâu phải ma quỷ thần thánh mà chỉ khi cầm bút được sống thực với mình, lại viết ra được những điều hay ho làm xúc động người đọc. Xuân Diệu nói: Tôi cùng máu thịt với đồng bào tôi, cùng đổ mồ hôi cùng sôi nước mắt... Là nước mắt thực mới thành Xuân Diệu như một “niềm khát khao giao cảm với đời. Nếu là nước mắt cá sấu hay phần nhiều là nước mắt cá sấu thì đâu còn Xuân Diệu nữa.

Nhật ký Đặng Thùy Trâm, Nhật ký Anna Fran... bao nhiêu là sống thực, bao nhiêu là sống không thực?

Trong cuộc sống cũng có những người “rất ít khi sống thực với mình”. Người đời gọi là “Khẩu Phật tâm xà”. “Chưa khỏi vòng đã cong đuôi” trước sau bất nhất, xu thời vụ lợi, mượn gió bẻ măng... Nhưng số này không nhiều và bị người đời khinh bỉ.

Tỉ như có người ăn cơm uống nước của Liên Xô từ năm 13 tuổi, giỏi tiếng Nga hơn tiếng Việt, thành tài thành danh nhờ Liên Xô. Khi còn Liên Xô thì hết lời ca ngợi. Khi Liên Xô sụp đổ thì quay lại bị báng mặt sát hận thù y như giọng của một người Nga Bạch vệ có thù oán với chính quyền Xô viết, bảo chủ nghĩa HTXHCH là ngọn cờ giả, của giả. Đến nỗi nhà Việt Nam học, người bạn thân của giới văn nghệ Việt Nam là giáo sư Nikulin cũng phải phản bác lại rằng ở nước Nga, dù một kẻ say rượu cũng không dám xúc phạm đến A.Tonxtoi như Giáo sư Phạm ở Việt Nam đâu. Tôi nghĩ người Việt Nam có lương tri phải biết đau xót cho những người Xô viết. Và phải biết tri ân Liên Xô cũ. Không có A.K47, không có tăng T.72, không có Zin 3 cầu (Zin 150) thì làm sao tiến quân thần tốc vào dinh Độc Lập. Không có tên lửa SAM, không MIG.21... làm gì có Điện Biên Phủ trên không. Bát cơm Phiếu Mẫu Hàn Tín trả đến ngàn vàng. Kẻ sĩ Việt Nam chỉ biết ăn cháo thôi ư! Người xưa nói: có thực với mình rồi mới thực với người, với đời. Ngược lại thì dễ hiểu. Tiên sinh có hàng ngàn học trò mà triết lý như thế, sự tai hại thật khôn lường.

2. VĂN VÀ VĂN HAY

Đã là văn, thì phải hay, là hàm hồ lắm Tiên sinh ạ! Điều là người mà đâu phải đã tốt đẹp vẹn toàn tất cả. Văn hay tùy thuộc vào nhiều yếu tố lắm, mà yếu tố quan trọng bậc nhất là điểm nhìn nghệ thuật (Thuật ngữ các nhà LLPB gần đây hay dùng, ý muốn thay cho quan điểm quan niệm...). Với người này, cảnh ngộ này, tâm thế tâm trạng này, thời buổi thời thế này là hay và ngược lại.

Có người khen câu “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn” là tuyệt vời nên khắc bằng vàng treo trong Đền Độc Lập hay Đài Tổ Quốc ghi công. Câu đó nói ra năm 1924, khi nước ta đã mất vào tay người Pháp hơn 60 năm. Năm 1930 người Pháp dìm các cuộc khởi nghĩa Yên Bái và Xô Viết Nghệ Tĩnh trong biển máu, Truyện Kiều vẫn còn. Năm 1940 khởi nghĩa Nam Kỳ lại bị dìm trong biển máu, hàng ngàn chiến sĩ bị xâu dây thép qua gan bàn tay, đưa lên tàu chở ra khơi xa hát xuống biển. Truyện Kiều vẫn còn. Cũng năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương “Nhà nước bảo hộ” lại chịu cho người Nhật bảo hộ. Từ đây quân Nhật thu gom thóc gạo, bắt dân ta nhổ lúa trồng đay dẫn đến cảnh hai triệu đồng bào ta chết đói. Truyện Kiều vẫn còn. Ngày 9-3-1945 Nhật hất cẳng Pháp, Pháp chịu đầu hàng. Truyện Kiều vẫn còn. Than ôi, trong bấy nhiêu năm, trải qua biết bao sự kiện đau thương mà Truyện Kiều và những người tung hô Truyện Kiều lại im hơi lặng tiếng, không đứng ra cứu lấy nước, bảo vệ lấy đồng bào mình! Tung hô Truyện Kiều như thế là tạo nghiệp thiện hay tạo nghiệp ác? Logic của lịch sử là: Nước ta còn thì tiếng ta mới còn, thì Truyện Kiều mới còn. Nếu không có Lê Lợi Nguyễn Trãi và cuộc kháng chiến chống quân Minh thì người Việt Nam đã thành thần dân của Minh Thành Tổ, thì nửa chữ của người Việt cũng không còn, làm gì còn tiếng ta, còn Truyện Kiều.

Tuyên ngôn độc lập là một áng hùng văn. Người Việt Nam yêu nước ai cũng tự hào. Nhưng ở một điểm nhìn nghệ thuật khác người ta bảo đó là văn tuyên truyền chính trị không phải văn xuôi nghệ thuật, không theo quy luật sáng tạo nghệ thuật, không cần đưa vào phần Giảng văn, mà chỉ đưa vào mục Tập làm văn kéo lại bảo đưa Tuyên ngôn độc lập ra khỏi sách giáo khoa.

Văn hay, nhiên hậu là như thế.

3. TÀI VÀ TÌNH

Tiên sinh lại bảo rằng: Văn không hay thì chả là gì cả. Tài cũng không mà tình cũng chẳng có. Mời Tiên sinh làm Đặc sứ văn hóa, sang bảo người Trung Hoa chỉ để lại Lý - Đổ - Tô - Bạch. Còn thì đốt hết đi cho nó gọn. Lại bảo với ông Bộ trưởng Văn hóa ở Việt Nam rằng chỉ để lại văn Nguyễn Huy Thiệp thôi, còn thì đem nghiền bột giấy đi cho nó gọn mà đỡ lãng phí. Tiên sinh có nhận lời không?

Nguyễn Du viết: Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài. Là chí lý lắm, phải không thưa Tiên sinh?

4. VĂN SƯ TỬ VÀ VĂN CÀY CÁO

Người xưa chia ra văn của thánh nhân và văn của văn nhân (Nguyễn Tuân. 77 chân dung văn hóa trong lịch sử Việt Nam. Tạ Ngọc Liên, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2012, trang 374). Văn của thánh nhân là văn để chở đạo. Như Khổng Tử. Văn của văn nhân là để luận đạo, làm sáng rõ đạo.

Nguyễn Siêu chia ra văn đáng thờ và văn không đáng thờ. Văn đáng thờ là văn chuyên chú vào con người. Văn không đáng thờ là văn chỉ chuyên chú vào văn chương câu chữ. Hồ Chí Minh xem văn hóa nghệ thuật phải khuyến thiện trừng ác, phò chính trừ tà. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi. Văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

Xem thế, văn được đề cao, nhà văn được coi trọng.

Nay Tiên sinh chia ra văn sư tử và văn cây cỏ, chắc phải có tâm sự gì lắm. Tôi hỏi thầy tôi, nhà văn Ông Văn Tùng. Cụ bảo thế là ngạo mạn khinh bạc. Người thực tài thường rất khiêm nhường.

Xưa nay, văn tài cao thấp khác nhau là chuyện thường. Nhà văn có chính kiến khác nhau, cũng là chuyện thường. Thế mới có học phái, văn đoàn, trường phái, khuynh hướng, chủ nghĩa này lý thuyết kia, trường thơ này, câu lạc bộ nọ... Nhưng kẻ tiểu nhân tư tưởng tầm thường tư cách hèn kém... thì làm sao gọi là nhà văn được. Nếu có đọc thông viết thạo, khéo tay chữ đẹp thì chỉ làm được kẻ chép thuê. Nhà văn là người vì thương yêu con người, căm phẫn sự bất công bất nhân bất nghĩa, căm thù cái ác, hết lòng vì con người mà suy ngẫm, như Nguyễn Du nhìn thấu tám cõi lo đến ngàn đời... mới gọi là nhà văn. Tài họ khác nhau tầm họ khác nhau, phong cách khác nhau nhưng cái tâm, lòng thương đời thương người thì hợp nhau gặp nhau hướng ngòi bút vào việc khuyến thiện trừng ác, nâng đỡ con người, soi sáng cuộc đời. Kẻ tiểu nhân làm gì có tâm ấy tình ấy mà gọi là nhà văn.

Tuy thế, không phải có văn tài thì đều biết chọn đúng đường, đi đúng hướng, làm đúng việc cả đâu. Bi kịch nhiều lắm. Cổ cũng nhiều. Kim cũng lắm. Tiên sinh chẳng thấy trong lịch sử nước ta có vị quan đầu triều rất văn tài, sống liêm khiết. Nhưng khi nước gặp nạn, được giao đi đàm phán, chưa đàm phán đã đầu hàng. Được giao giữ thành, giặc chưa đánh đã dâng thành cho giặc, lại khuyên đồng bào mình nên giảng gươm bẻ giáo quy thuận người Tây vì họ có nhiều tàu to súng lớn. Thế là sợ giặc quá. Tài văn thơ thì có, mà cái tình với dân với nước thì không. Nếu cái tình với dân với nước được như Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, Phan Đình Phùng... thì tiếng thơm còn mãi ai dám chiêu tuyết cho những bậc tiên liệt ấy.

Lại có người cực thông minh, nhờ một bài luận Pháp văn mà nên sự nghiệp. Nhưng lại đem cái tài đó phụng sự đắc lực cho cuộc trị an của Nhà nước Bảo hộ. Lại hô hào đồng bào mình đi bảo vệ cho nước mẹ Đại Pháp bên tận trời Tây: Ròng Nam phun bạc đánh đổ Đức tặc... Tây đổ, lại hăng hái bắt tay với nước Đại Nhật Bản. May mà người Nhật họ chọn Trần sử gia. Nếu không thì bây giờ còn gì để nói. Lại thêm một chút hài hước. Nhà làm sử mà lại ra làm chính trị ở ngôi Tể tướng thì còn đâu là học trò của Tư Mã Thiên! Thế mà bây giờ cũng lắm người khen.

Người Việt Nam vốn khoan dung đại lượng. Đại cuộc đại nghĩa Quốc gia xong rồi, nước nhà độc lập thống nhất, cởi bỏ hận thù, gia đình con cháu muốn in lại văn tập của cha ông, Nhà nước cũng rộng đường. Không ai nở gọi là văn cây văn cỏ. Nhưng tôn vinh như người có công lớn với văn hóa dân tộc thì lại là lộn trắng thay đen.

Câu ngạn ngữ mà Nguyễn Ái Quốc dẫn ra là có ý khuyên các đồng chí của mình phải cố gắng gấp bội, phải cẩn trọng, không chủ quan. Bất tho sư tử còn dùng hết sức hướng chi làm cuộc cách mạng đánh đuổi thực dân đế quốc là công việc to lớn khó khăn, vô cùng gian khổ càng phải cố gắng, kiên gan, bền chí. Sự vận dụng câu ngạn ngữ đó là rất đúng thiết thực. Sao lại từ

đó mà suy ra văn sư tử và văn cây cáo, giễu cợt Nguyễn Ái Quốc như thế cũng là thâm sâu lắm. Không biết Bùi Chát có được thụ giáo với Tiên sinh không?

Trong tự nhiên, giữa hàng vạn hàng triệu cây cáo mới có một sư tử. Hội Nhà văn Việt Nam hôm nay có non nghìn hội viên, hỏi xem sư tử được mấy người? Vậy có thơ rằng:

*Kìa văn sư tử cao sang thế
Văn cáo cây sao nó hạ hèn
THỔ CHẾT đòi thương cho KẼ YẾU
Cáo - cây - sư tử... chúng như nhau
Văn chương tự cổ vô bằng có
Đắc thất tâm ti một thốn mà
NGỌC THỔ từ nay ngoan ngoãn nhé
Cáo - cây - sư tử... chúng reo vui.*

Tiên sinh thầy có được không?

Ngoài quan niệm về văn chương như thế, Tiên sinh còn có những sai lầm nghiêm trọng mà kẻ bi nhân này đã nói đến trong bài “Về cuốn Hồi ký...” đã đăng trên Hồn Việt số tháng 12-2008, in lại trong Luận chiến văn chương quyển 2, NXB Văn học 2012, nên không nhắc lại. Có lẽ quan niệm tách văn nghệ ra khỏi chính trị, đòi độc lập với chính trị, chia thơ của Cụ Hồ ra thơ tuyên truyền và thơ nghệ thuật, nhìn văn xuôi Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 chỉ là tuyên truyền minh họa, không có mấy giá trị... đã thâm sâu vào các đệ tử của Tiên sinh. Không chỉ ở trò Bình, mà còn ở nhiều trò khác như trò Thống, trò Giá, trò Sơn... Rồi nó mới ra cái luận văn của trò Thoan. Một luận văn công khai tán dương tư tưởng và hành động phản kháng, chống đối, lật đổ.



II

Đổi mới thì ai chẳng muốn nhưng đổi mới đến mức giải thiêng lịch sử, chống lại tư tưởng Hồ Chí Minh thì đâm loạn mất rồi. Đòi loạn, đục nước béo cò, các bạn “tiên phong đổi mới” chỉ là những con tốt thôi. Thư của cố nhà văn Nguyễn Khải gửi lại Ban chấp hành Hội Nhà văn, từ bỏ chức phó tổng thư ký Hội, trở lại Sài Gòn... đã là rõ lắm. Trước đây tôi có tranh luận với Cố Tiên sinh Văn Tâm. Mà ông đối với tôi lại rất thân tình. Có rượu ngon, nhắm đến. Có sách hay, chỉ bảo cho mà đọc. Đau ốm bệnh tật dẫn đến thầy thuốc quen biết tin cậy... Tiên sinh đã quy tiên nhưng tôi hằng kính trọng, biết ơn, thương tiếc.

Nay dù có khác nhau trong học thuật, cũng mong Tiên sinh coi tôi như học trò, bậc đàn em. Khôn chi khôn trẻ. Khỏe chi khỏe già. Nếu có gì không được vừa ý đẹp lòng, mong Tiên sinh lượng thứ cho. Tiên sinh cũng không phải hời quá. Cuộc đời vô thường, sự gì rồi cũng qua đi. Tuổi tác như Tiên sinh tháng ngày vui với cháu con ngắm hoa vọng nguyệt, phẩy quạt thưởng trà chẳng là hơn ư. Xin kính dâng lên Tiên sinh đoạn văn năm trước viết về Vong bướm:

“Đạo trước có người bảo mình là lưu manh đầu gấu thợ đánh thợ đầu hàng tôm hàng cá... Buồn lắm. Phải khiếu kiện thôi. Đêm nằm nghĩ viết cái đơn, bỗng nghe trong xa xăm tiếng ông cụ thân sinh vọng về: Con ơi đừng làm thế. Thất thập cổ lai hy, Luật hình cũng ân giảm. Bát tuần đại thọ, mọi sự như không. Kiện vào đây như thổi gió vào nhà trống. Mình bưng tỉnh toát mồ hôi, lại thiếp đi, lại mơ về chuyến bay suốt từ Thái Lan sang Thụy Điển, qua vùng Trung Á, nhìn xuống tầng mây bông, bỗng thấy Giáo sư đầu tóc bạc phơ, nhẹ nhàng thanh thoát, đang thưởng trà. Tả hữu có các Tấn sĩ khoanh tay kính cẩn đứng hầu...”

- Bẩm thầy họ khen Tuyên Hồi.
- Họ khen Tuyên Hồi à!
- Bẩm thầy, nó đánh Tuyên Hồi.
- Nó đánh Tuyên Hồi à!
- Bẩm thầy, không thầy nói gì nữa.
- Không nói gì nữa à!

Hôm nay Thanh Minh Hàn Thực, cho thầy thêm tuần nữa, rồi sắm ít trôi chay hoa quả... Thầy chẳng bằng được người xưa, lụy vào cái hư danh, nhục lắm! May Trời Phật còn cho đến hôm nay. Các con phải nhớ lời ta: Đừng bao giờ lụy vào cái hư danh, nhục lắm. Hoát nhiên thầy đại ngộ. Từ đây trong suốt, vắng lặng... Nếu thế thầy cho em theo với. Mình vùng dậy chạy theo nhưng dây bảo hiểm giật lại, bưng tỉnh. Máy bay hạ cánh an toàn. May mà còn đến hôm nay để kính dâng Tiên sinh mấy dòng tâm sự.

Cổ nhân có dạy: Không biết mà nói là ngu. Biết mà không nói là hiểm «Chiến quốc sách». Luận văn của Nhã Thuyên là một cái quá ở chỗ trung tâm đầu não. Nếu không nói ra để cùng chạy chữa, cứ để cho nó di căn đi khắp mọi nơi thì Chu Giang thành ra kẻ hiểm ác. Nếu có năm ba ngàn Nhã Thuyên rồi lại nhân lên theo cấp số nhân... Nếu người hướng dẫn nào cũng như cô Bình, nếu Hội đồng chấm luận văn nào cũng như thế cả thì sự thế sẽ ra sao, có gì là khó hiểu. Mong Tiên sinh không quản tuổi cao, thấp kém xót thương cho lũ học trò non dại mà khai tâm lại để cho họ còn được dựng lều(*) về sau thì quý hóa vô cùng.

Kính sợ mà bái bút!

Kỳ cuối: VĂN - SỬ BÁT... YÊN.

Chú thích:

* Xưa học trò có hiếu, thầy quy tiên phải dựng lều bên mộ thờ đủ ba năm.

CHU GIANG
Không có thầy đồ mà làm nên
(Gửi khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội)

Thứ tư, ngày 05 tháng sáu năm 2013

QUAN NIỆM VĂN HỌC CỦA VỊ THẦY ĐÃ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN VÀ ĐÃ ĐƯA NHỮNG THUYẾT VỀ GIẢNG DẠY TẠI KHOA NGỮ VĂN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI LÀ NHƯ THẾ NÀO? XIN ĐỌC BÀI BÌNH LUẬN SAU ĐÂY SẼ RÕ.

KHOA HỌC VÀ TRÁCH NHIỆM

Đề tài *Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn xuôi Việt Nam* sau Cách mạng Tháng Tám do Giáo sư Nguyễn Hải Hà và Thạc sĩ Nguyễn Thị Bình thực hiện trong khuôn khổ *Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước*, mã số KX-07-01 là một công trình không nghiêm túc, sai lệch nghiêm trọng về tư tưởng và non kém về học thuật.

Các tác giả đã sai lầm ngay từ những thao tác sơ đẳng của nghiên cứu văn học. Câu nói của Hoài Thanh: “*Chúng tôi thấy rằng đời sống riêng của cá nhân không có nghĩa gì trong đời sống bao la của đoàn thể*” sao lại có thể chứng minh cho nhận định rằng *Đặc điểm quan trọng nhất đối với loại nhân vật này (nhân vật cán bộ, lãnh tụ...) là lấy phẩm chất của quần chúng làm chuẩn mực... là biết hoàn thiện mình theo khuôn mẫu quần chúng* (tr.27-28). Ý của Hoài Thanh khác hẳn với ý định của các tác giả.

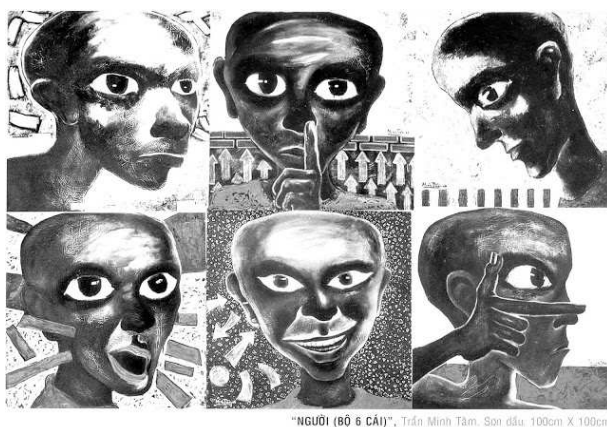
Đời sống cá nhân hạn hẹp không có nghĩa gì trong đời sống bao la của đoàn thể là hoàn toàn đúng, thiết nghĩ không cần phải phân tích.

Còn lấy phẩm chất của quần chúng làm chuẩn mực, hoàn thiện mình theo khuôn mẫu quần chúng lại là vấn đề khác. Phẩm chất của quần chúng thì còn khả dĩ. Nhưng khuôn mẫu quần chúng là như thế nào để cán bộ, lãnh tụ phải khuôn theo. Như vậy là cán bộ theo đuôi quần chúng, đâu còn là lãnh đạo quần chúng. Các tác giả hoặc cảm thụ văn học một cách sơ lược, hoặc chưa đọc kỹ tác phẩm, hoặc do cố tình lẩn tránh sự thật để biện hộ cho tư tưởng của mình. Thí dụ, cho rằng ở *Phẩm tiết*, Nguyễn Huy Thiệp chỉ cực đoan về ngôn ngữ hoặc ở *Nổi loạn*, Đào Hiếu chỉ thái quá về mô tả tình dục! Trong khảo sát, mô tả các cuộc tranh luận văn học, chỉ nêu lên ý kiến một chiều, những ý kiến ít tính thuyết phục nhằm biện hộ cho quan điểm của mình. Có khi nêu những cứ liệu không tiêu biểu, không xác thực, chưa kiểm chứng. Nói rằng chỉ duy nhất có Tiến sĩ mỹ học Đỗ Văn Khang phủ nhận hoàn toàn tiểu thuyết *Nổi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh là không đúng, là bóp méo sự thật trong dư luận về Bảo Ninh kéo dài từ năm 1995 trở về trước,... Công trình này (theo thời điểm lưu chiếu) là có đủ thời gian để các tác giả bổ sung dư luận về Bảo Ninh.

Những điều nêu trên đủ thấy các tác giả không nghiêm túc, sòng phẳng khi đề cập những vấn đề lớn của văn học. Khi nói đến quan niệm về con người, dù trong khoa học, chính trị, tôn giáo hay nghệ thuật, không thể bỏ qua vấn đề cơ bản có tính quyết định, là quan niệm triết học về con người. Mỗi nền văn học quan niệm và hướng tới một kiểu người. Trong mệnh đề quan niệm nghệ thuật về con người là đã bao hàm tính lý tưởng của nó. Từ điểm khởi đầu này, mới

nhận rõ bản chất của quan niệm về con người trong nền văn học Việt Nam hiện đại, những quy luật phát triển, thành tựu và hạn chế của nó, mới thấy rõ phương hướng đổi mới văn học. Cũng về con người nhưng quan niệm của triết học Mác - Lênin khác với triết học của Căng, của Bécxông, của Xác-tơ... Lẩn tránh hay không thấy ra điều cơ bản đó, các tác giả dù mô tả dài dòng và vay mượn quá nhiều ý kiến của người khác, vẫn chỉ là lặp lại những thuật ngữ *nhân vật quần chúng, nhân vật đám đông, hình tượng tập thể, con người tập thể...* Chỉ nhìn thấy những phẩm chất bên ngoài, từ đó đi đến những luận điểm, những khái quát cực kỳ sai lầm về lý luận mỹ học và lịch sử văn học. Cho rằng đóng góp đáng kể nhất của văn học giai đoạn 1945-1954 là phát hiện nhân vật quần chúng, xem quần chúng là nhân vật lý tưởng... các tác giả đã suy luận sai lầm một cách nghiêm trọng về ba nguyên tắc cơ bản của *Đề cương văn hóa Việt Nam*. Hãy đọc đoạn văn sau: *Cũng chính cảm quan này (cảm quan bắt nguồn từ quan niệm về cái đẹp của văn chương: khoa học, dân tộc, đại chúng - N.V.L) đã hướng văn học đi theo một lý tưởng thẩm mỹ thuần khiết và khá ngây thơ: cái giống nhau, cái giống với số đông (mà ngày nay có người đã gọi một cách chế giễu là “mỹ học đồng phục”. Nhân vật của thời đại từ ăn mặc, nói năng, đi đứng, nghỉ ngơi phải như dân chúng không được phô bày cá tính... (tr.25).*

Con người trong văn học trước 1945 cũng nhiều khát vọng nhưng không có lý tưởng, không vươn tới, họ chỉ biết than vãn trong nỗi buồn, trong cô đơn vô vọng. Nhưng sau 1945, đã xuất hiện một kiểu người mới hẳn, kiểu người ý thức, giác ngộ, kiểu người từ nô lệ sang tự do, từ bùn lầy máu lửa đã *“rũ bùn đứng dậy sáng lòa!”*. Con người đó lúc đầu còn đơn giản, giản dị nhưng tràn đầy sức sống mạnh mẽ. Từ những anh Pha, chị Dậu, Chí Phèo... đến những người nông dân trong *Làng, Thư nhà, Đồi mắt, Núi Cửu quốc, Đất nước đứng lên, Vợ chồng A Phủ...* là một bước nhảy vọt về chất, một bước ngoặt lịch sử của con người Việt Nam. Đáng lẽ phải nhìn vào bên trong để tìm ra những phẩm chất phong phú của con người Việt Nam mới thì các tác giả lại chỉ nhìn ở bề ngoài, ở quần áo, ăn mặc, đi đứng, nói năng, nghỉ ngơi... rồi khái quát thành lý tưởng mỹ học *cái giống nhau!*



Ở phần 2 là phần trọng tâm của công trình, những sai lầm càng trầm trọng hơn. Do không xác định được quan niệm triết học về con người, nên ở văn học thời kỳ 1945-1954, các tác giả chỉ thấy con người máy móc, sơ lược, giản đơn, nghèo nàn... Đến thời kỳ 1954-1975, vẫn là trên toàn cảnh thì văn học thời kỳ này vẫn chưa đạt tới một quan niệm toàn diện về con người

(tr.74), chỉ đến sau 1975, chỉ đến các tác giả Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Bảo Ninh... mới có được con người phong phú, đa dạng, toàn diện. Các tác giả đã bộc lộ quan niệm khi hết lời ca ngợi Bảo Ninh: Tiểu thuyết của Bảo Ninh là một cái mốc quan trọng không thể chối cãi. Về mặt tư tưởng nó là kết quả tất yếu của quá trình nhận thức dưới ánh sáng của sự nghiệp đổi mới, dân chủ. Nó thừa hưởng những thành quả của những cây bút đi trước nhiều trăm trở kiếm tìm để đi tới một chủ nghĩa nhân văn mới mà cốt lõi là con người với từng số phận cụ thể, với quyền sống và những khát vọng cụ thể, với vấn đề nhân cách và điều kiện cho sự phát triển nhân cách (tr.99). Đây là một luận điểm đầy hỏa mù và nguy hiểm. Thoạt nghe qua có vẻ cao siêu, uyên bác, nhưng những người am hiểu lý luận và đời sống văn học không khó gì không nhận ra sự trống rỗng, sai lầm. Phải chăng trước Bảo Ninh là một chủ nghĩa nhân văn cũ? Nền văn học ở nước Việt Nam hôm nay đổi mới và phát triển trên nền tảng của chủ nghĩa nhân văn cộng sản hay đã chuyển sang một chủ nghĩa nhân văn khác? Cốt lõi của chủ nghĩa nhân văn mới như tác giả nói, thì ai cũng có thể nói được, nói ở đâu và lúc nào cũng được, thậm chí có thể vận dụng vào văn học hiện thực thế giới thế kỷ XVIII hay hiện thực phê phán ở Việt Nam trước 1945. Khi nói con người giản đơn, sơ lược hay toàn diện, phong phú... mới chỉ là kiểu nói chung chung. Đơn giản sơ lược theo quan niệm nào, phong phú đa dạng theo quan niệm nào? Có phải cứ đầy bi kịch trắc trở tràn ngập nỗi buồn mới là toàn diện phong phú hay không? Nhân cách, nhân quyền hay khát vọng cũng không cùng một nội dung nếu đặt vào những quan niệm triết học khác nhau về con người. Lạ lùng hơn là các tác giả xem Bảo Ninh như là thành quả nhận thức của sự nghiệp đổi mới, dân chủ. Xin nói ngay rằng tư tưởng của Bảo Ninh trong *Nỗi buồn chiến tranh* là đi ngược lại tinh thần đổi mới, dân chủ. Đổi mới, dân chủ là phải nhìn đúng sự thật, nói đúng sự thật. Càng nhìn đúng, thấy đúng sự thật bao nhiêu càng phải làm sáng hơn niềm tin vào lý tưởng vào tương lai, niềm tin đó phải hiện lên qua cuộc sống cụ thể từng ngày, từng giờ. Nhưng Bảo Ninh ngược lại, đã xuyên tạc, phủ nhận bản chất cuộc chiến tranh ái quốc, cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do cho từng cá nhân và cả cộng đồng. Bảo Ninh đã xóa nhòa “thiện - ác”, “chính - tà”, đặt ngang hàng nạn nhân với thủ phạm, gieo niềm thất vọng và nhìn cuộc sống hậu chiến một cách tăm tối, đen bạc, một cuộc sống, một môi trường phi nhân, phi lý. Đó là tư tưởng toát lên từ văn bản tiểu thuyết, chứ không phải là những lời phủ nhận kiểu “quy kết chết người” mà các tác giả nguy hiểm cho rằng chỉ ở dạng “xì xào” hoặc “ám chỉ bóng gió” (tr.197). Có lẽ đó là lý do để những kẻ thù địch với Việt Nam, những kẻ muốn làm sạch cuộc chiến tranh xâm lược bản thù ở Việt Nam trong ký ức của nhân loại tiến bộ, những kẻ muốn chạy tội thủ phạm chiến tranh... âm ỉ đón chào *Nỗi buồn chiến tranh*, hét lời tán tụng và ban tặng. Lịch sử cuộc chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng không chấp nhận tư tưởng của *Nỗi buồn chiến tranh*!

Các tác giả nói nhiều đến cá nhân, cá thể, số phận, thân phận... Điều này không có gì mới. Cần phải thấy được các mối quan hệ cá nhân - cộng đồng, số phận cá nhân và số phận cộng đồng. Ngày nay, không phải đẩy con người giản đơn sơ lược sang phía rối rắm, phức tạp, éo le, ba chìm bảy nổi... mà phải khám phá, sáng tạo, hướng tới con người hài hòa, con người đấu tranh cho sự hoàn thiện nhân cách và xã hội. Con người, số phận, thân phận đối lập với hoàn cảnh, đấu tranh đơn độc để hoàn thiện, vươn tới là con người trong quan niệm thẩm mỹ của những thời đại trước. Thời đại chúng ta, xã hội ta, lý tưởng xã hội của chúng ta đòi hỏi và có điều kiện, tạo điều kiện để cá nhân tự hoàn thiện trong quan hệ hài hòa, thúc đẩy hoàn cảnh

cùng đi tới hoàn thiện. Không nên làm cá nhân, cá thể, những con người này như là phương thức biểu hiện của văn học với hình tượng cá nhân, điển hình mang tính khái quát cao như là đặc trưng bản chất của văn học. “*Các tác giả đã ra một quan niệm mỹ học rất sai lầm rằng khát vọng muôn đời của nghệ thuật là đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu muôn vẻ của đời sống*” (tr.200). Ôi, nghệ thuật đâu phải từ chợ quê lên chợ huyện, chợ tỉnh ra chợ Đồng Xuân rồi đến các siêu thị. Những khát vọng Chân - Thiện - Mỹ đã nhạt nhẽo, nhằm chán rồi sao? Có lẽ quan niệm như thế, cho nên hễ tác phẩm, tác giả nào nói tung tóe những gì trước đây chưa ai nói, chưa nói được vì một lẽ nào đó... đều là đổi mới, hay ho, tuyệt hảo! Dường như đó chính là nguồn gốc của nhiệt tình biện hộ cho Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Đào Hiếu và nhất là Bảo Ninh. Các tác giả đã thể hiện những tình cảm và quan niệm sai lầm, bất chấp sự thật hiển nhiên của đời sống văn học. Dư uận văn học nghiêm túc, dù nhiều chiều hướng khác nhau, đã đánh giá đúng những giá trị văn học, những đóng góp vào công cuộc đổi mới văn học của các nhà văn Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khải, Lê Lựu..., đánh giá đúng tài năng, cái hay, cái dở, cái mới thật sự và cái ra vẻ mới. Không thể nhân danh đổi mới, dân chủ để biện hộ cho Nguyễn Huy Thiệp khi vẽ ra hình ảnh méo mó, sai lạc về người anh hùng dân tộc Quang Trung. Ở *Phẩm tiết* đâu chỉ là cực đoan về ngôn ngữ! Cũng không thể nhân danh đặc trưng nghệ thuật, tính đa thanh, đa nghĩa và quyền lực cuối cùng dành cho người đọc để nói gì cũng được hoan nghênh, chửi bới gì cũng được đón nhận. *Những thiên đường mù* và các sáng tác về sau này của Dương Thu Hương nhằm mục đích gì đã rõ mười mươi, những biện bạch thật khó lọt tai. Người ta lấy làm ngạc nhiên khi các tác giả viết: “Dư luận âm ỉ chung quanh cuốn tiểu thuyết *Nổi loạn* của Đào Hiếu cuối năm 1993 nguyên do chính cũng là tác giả đã thái quá trong việc mô tả tình dục” (tr.214). Sao lại cố tình biện hộ một cách trơ trẽn đến như thế? *Nổi loạn* là cuốn sách kém về văn chương, nội dung xuyên tạc, bôi nhọ cuộc sống xã hội miền Bắc trước 1975, những người cộng sản, cách mạng bị hạ nhục một cách tởm lợm, đâu phải chỉ là chuyện tình dục! Càng lạ, khi đã ra lập luận bảo vệ cho cái nhìn phiến diện, bi lụy của Bảo Ninh là “*làm sao lại đòi hỏi một tác phẩm, một nhà văn phải viết được đầy đủ về mọi phương diện của một cuộc chiến tranh*” (tr.353). Sẽ là khiếm nhã nếu phải dẫn giải lại cho một giáo sư văn chương rằng, không ai đòi hỏi nhà văn phải viết cho nhiều, cho đủ hết mọi phương diện của cuộc sống mà chỉ nên viết ít thôi, một vài phương diện thôi, nhưng phải đúng, phải sâu sắc, phải điển hình... mới có ý nghĩa cho mọi người, mọi số phận và cảnh ngộ. Văn học dù chỉ miêu tả một bên vạt áo cũng phải làm cho người đọc hiểu cái vạt áo ấy là của cái áo ấy ở cái áo ấy chứ không phải một miếng bất kỳ vương vãi nào. Sai lầm của Bảo Ninh là nhìn cuộc chiến tranh giải phóng, chiến tranh ái quốc, chính nghĩa như một cuộc chiến mù quáng tàn bạo, vô nghĩa, huynh đệ tương tàn, phi nhân, phi lý, làm lẫn lộn trắng đen. Cái triết lý của Bảo Ninh “*Chính nghĩa đã thắng, lòng nhân đã thắng, nhưng cái ác, sự chết chóc và bạo lực phi nhân cũng thắng...*”. Một cuộc chiến tranh như thế, đến trẻ em “chơi ô ăn quan” cũng không chấp nhận được!

Nếu có một âm hưởng gì còn đọng lại ở công trình này, thì đó là nhiệt tình biện hộ cho những quan niệm văn học sai lầm, những tác phẩm, những quyển sách xấu, độc hại một phần hay toàn bộ như *Nổi loạn*, *Những thiên đường mù*... đi ngược hẳn lại tinh thần đổi mới trong văn học, nghệ thuật hiện nay. Đây là một đề tài có ý nghĩa quan trọng trong *Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước*, lẽ ra cần phải được quản lý chặt chẽ. Chúng tôi kính trọng Giáo

su Nguyễn Hải Hà với tư cách là chuyên gia hàng đầu về văn học Nga - Xô Viết. Nhưng với văn học Việt Nam hiện đại và đương đại, không phải là thế mạnh của ông.

Vậy ai là người có thế mạnh ở đây? Đó là Phó Giáo sư - Tiến sĩ - Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình - Tổ trưởng tổ Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Ngữ văn - Đại học Sư phạm Hà Nội.

Được đăng bởi tuanbaovannghetphcm vào lúc 16:58

Minh Tâm
Luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề...”

Kỳ I: Nổi loạn là điều kiện để sáng tạo?

Cập nhật: 18/06/2013 08:37 - http://thanhtra.com.vn/ky-i-noi-loan-la-dieu-kien-de-sang-cao_t221c8n57452tn.aspx

(Thanh tra)- Đọc luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” (từ đây gọi tắt là VTKBL) của tác giả Đỗ Thị Thoan (Nhà Thuyên) do PGS.TS Nguyễn Thị Bình, Trường Đại học (ĐH) Sư phạm Hà Nội hướng dẫn, tôi toát mồ hôi, nổi da gà. Chẳng lẽ, “nổi loạn là điều kiện sáng tạo” văn chương?

VTKBL thuộc chuyên ngành Văn học Việt Nam, mang mã số 602234, được bảo vệ tại Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội vào năm 2010 với điểm 10 tuyệt đối của Hội đồng Chấm luận văn. Đây là một luận văn bàn về văn chương ngoài luồng (mà họ tự gọi là thơ nghĩa địa, thơ dơ, thơ rác...) của nhóm tác giả có tên gọi là “Mở Miệng”.

Xin không bàn về những vấn đề học thuật với những triết thuyết, những luận điểm luận cứ, những viện dẫn Đông Tây kim cổ. Không bàn luôn cả những lý giải, hóa giải rất là hằm bà lằng, mà chỉ xin điếm qua những nội dung ô trọc, phi văn hóa và những kiến giải phi nhân tính và rất nổi loạn của luận văn này.

Trước hết, người thực hiện và người hướng dẫn luận văn này là 2 cô giáo. Thế mà họ nhắc tới và lặp lại rất nhiều lần các bộ phận sinh dục nữ, sinh dục nam và các động thái sinh dục (thứ mà bất cứ người tử tế nào thoát nghe tới cũng đỏ mặt tía tai vì xấu hổ và tự trọng) cứ “tự nhiên như ruồi”. Tự độc thoại và tự hài lòng với độc thoại của chính bản thân mình.

Bài thơ “Vô địch” chỉ có 14 câu mà có tới 4 từ chỉ cơ quan sinh dục nam và nữ và 2 từ chỉ quan hệ tình dục giữa nam và nữ. Bài “Tình tính tình” cũng có những từ bậy không kém mà chúng tôi không thể trích dẫn ra đây. Trước khi trích dẫn 2 bài thơ nêu trên, tác giả luận văn đã giới thiệu: Bùi Chát có hẳn một tập thơ theo “ý niệm” chữ bới lộn cái... (chữ tục, chúng tôi xin lược đi - MT)... bỏ đi và những bài thơ chữ rửa (bới lộn). Nếu vượt qua được sự thách thức từ nhan đề tập thơ, người đọc có thể tiếp xúc với một kho từ vựng phong phú, sống động của đời sống của những kẻ dưới đáy, của cái thường nhật của cái tục đã bị áp chế bởi văn minh. Bùi Chát cùng ý hướng với với Nguyễn Quốc Chánh khi khai thác cường độ mãnh liệt của ngôn ngữ bình dân, tiểu lâm, phát huy “... tính” (chữ tục, chúng tôi xin lược đi - MT).

Còn đây, xin bạn đọc gắng bình tâm, kiên nhẫn đọc trọn vẹn một bài thơ có tên là Đường Kách Mệnh để thêm một lần nữa thấy rõ sự phản loạn của thứ văn chương... nghĩa địa này: “Con đường nói những con đường/Dẫn tới các nhà thương/Ngồi một mình/Em nói như mưa/Thì tại sao chúng ta không lên giường/Đề đào những cái mương/Giữ mãi lời thề xưa”.

Sau những trích dẫn ấy, tác giả luận văn đã bình luận thế này: “Quan niệm về ngôn ngữ của họ, khi dùng một cách công khai và vô tội (vạ) các từ chỉ bộ phận sinh dục, hành vi tính giao như... (chữ tục, chúng tôi xin lược đi - MT) là nỗ lực, theo họ, trả lại sự bình đẳng cho từ ngữ. Lập luận này, ít nhất, đã có một sức hấp dẫn mạnh mẽ ở tính chất lật đổ của nó.

Và, đó chính là cơ sở để tác giả luận văn kết luận: “Mở Miệng, ở các thực hành thơ, đã là biểu hiện của sự giải phóng, trong nỗ lực giải phóng của nghệ thuật Việt Nam đương đại. Trong sự so sánh với truyền thống thơ của Việt Nam, Mở Miệng là một sự chối bỏ quyết liệt, dù tôi không muốn nhìn họ như một sự đại diện cho thế hệ, nhưng họ đã lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế...”.

Họ to mồm... vu khống như thế để ở những dòng cuối cùng của luận văn này, họ lớn tiếng kêu gọi rất xách mé, mảnh quế, và thể hiện rất đầy đủ tà tâm của chính những cái loa rỗng tuếch rằng: “Ở đây, tôi muốn, một lần nữa, gọi đến Thanh Tâm Tuyền: Kẻ nô lệ đòi quyền sống như những người tự do. Như thế nổi loạn là điều kiện sáng tạo”.

Ô hay! Các “ngài nô lệ” trong nhóm Mở Miệng là “nô lệ của đảng tự do” nào? Ở đâu? Lúc nào? Bị “nô lệ” ra làm sao? Và rồi, “thứ nô lệ” đòi gia nhập đời sống ấy sẽ sáng tạo ra thứ văn chương gì khi được “tự do nổi loạn”?

Rất mong thầy và trò của luận văn VTKBL giải trình, giải thích cho bàn dân thiên hạ được sáng mắt, sáng dạ ra.

Kỳ II: Mượn văn chương làm chính trị

Cập nhật: 20/06/2013 09:15 - http://thanhtra.com.vn/ky-ii-muon-van-chuong-lam-chinh-tri_t221c8n57527tn.aspx

(Thanh tra)- Để làm sáng tỏ nội dung và bản chất những vấn đề mà nội dung luận văn “Vị trí của kẻ bên lề...” đề cập, chúng tôi đã đề nghị được làm việc với Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhưng không được. Vì vậy, phóng viên đành phải có cuộc trao đổi với nhà phê bình Văn học Chu Giang, nguyên Giám đốc Nhà xuất bản Văn học.

+ *Thưa ông, cô giáo Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) trích dẫn việc nói ngọng (cuản nói - quần lót, đâm ja - đâm ra, ni hôn - ly hôn...) vừa như trẻ con nói ngọng, vừa như là thứ ngôn ngữ lai căng trong thơ ngoài luồng của nhóm tác giả Mở Miệng và coi đó là yếu tố tiểu lâm, cách tân, cách mạng nghệ thuật Việt Nam đương đại. Theo ông, nên hiểu luận điểm này thế nào?*

- Những từ, chữ ngọng nghịu mà đưa vào thơ và coi đó là cách tân, cách mạng thì là chưa hiểu gì về cách tân cách mạng nghệ thuật. Và như thế là rất thiếu văn hóa. Đó chính là thứ “lại giống” trở về thời con nít thuở còn chưa biết... chùi!

Từ dùng trong đời sống khác với từ ngữ trong văn học nghệ thuật. Văn chương phải tinh lọc. Làm sao nói thật giản dị mà người ta hiểu thật sâu sắc. Đó mới là cái khó của văn chương.

Còn nói ngọng ngịu tục tĩu như ngôn ngữ của nhóm Mở Miệng là rất kém văn hóa. Người ta giễu cợt vào một lúc nào đó trong một hoàn cảnh cụ thể nào đó, để mà vui, mà cười, mà vượt qua những khó khăn thử thách nhất thời nào đó. Ví như hò kéo gõ, hò chèo đò ở Thanh Hóa là rất tục. Người ta hò tục là để tập trung sức lực, là để nỗ lực vượt qua khó khăn thử thách. Nhưng, một khi đã ngọng ngịu tục tĩu trong văn chương thì nó sẽ trở thành chuyện... chả còn gì để bàn.

+ *Thưa ông, tác giả luận văn còn cho rằng, nhóm tác giả ngoài luồng, ngoài lề đã mang lại sự công bằng ngôn ngữ cho các từ chỉ bộ phận sinh dục nam, nữ và các hoạt động tính dục của nó (xuất hiện rất dày đặc trong thơ và cả trong luận văn bàn về thơ) và cho đó là... sáng tạo. Ông đánh giá thế nào về luận cứ, quan điểm gọi là “sáng tạo” này?*

- Qua lời phân tích của tác giả luận văn về nhóm Mở Miệng “mang lại sự công bằng ngôn ngữ cho các từ chỉ bộ phận sinh dục nam, nữ và các hoạt động tính dục của nó và coi đó là sáng tạo” theo tôi cũng chứng tỏ là người này chưa hiểu gì về văn hóa cả!

Về cái quan điểm tục tĩu này, tôi không muốn bình luận gì cả mà chỉ kể câu chuyện ngắn: Có một bộ tộc ở Châu Phi, lạc hậu đến mức không biết đến quần áo và không che đậy gì cả. Riêng đàn ông ra đường phải có một cái bao bằng ống cây để đựng... của quý. Khi đi hỏi vợ, người đàn ông phải mang theo mấy cái bao như thế để làm... của hồi môn. Nếu không thế thì sẽ quần hôn loạn dâm ngay. Cuộc đời loạn luân thì văn chương bình yên làm sao được.

Ở nhóm ngoài lề, ngoài luồng và cô giáo Thoan thì ngược lại. Cuộc đời đang yên bình văn minh thì họ đã “cầm đèn chạy trước loài cầm thú”, âm mưu kích dục “loạn dâm” trong văn chương nghĩa địa rồi! Thế là đã quá rõ văn hóa của họ là thứ văn hóa nào trong mặt bằng văn hóa văn minh của xã hội ta hiện nay.

+ *Ngoài luận văn này, tác giả còn có một vài tiểu luận kêu gọi mang tính hô hào, lật đổ, ông có bình luận gì không?*

- Tôi nghi ngờ không biết những người này có phải đang toan tính dùng văn chương làm chính trị? Nhưng, làm chính trị đâu có dễ như làm mấy câu thơ rác của họ. Họ làm gì chả ai cấm được họ, kể cả pháp luật một khi họ đã liều, đã nổi điên, nổi đóa (thì họ đòi tự do kia mà). Song, đương nhiên họ sẽ phải lãnh chịu sự tương tác từ đối tượng mà họ tác động vào.

+ *Xin ông bình luận câu tuyên ngôn sau chót của luận văn “Vị trí của kẻ bên lề...”: Như thế nổi loạn là điều kiện sáng tạo?*

- Tôi không dám bình luận gì, chỉ xin phép được hỏi lại họ thôi. Chứ “thần đồng” Trần Đăng Khoa có nổi loạn không mà đã sáng tạo ra cả một “Góc sân và khoảng trời” làm mê mẩn bao nhiêu thế hệ bạn đọc trẻ? Cụ Nguyễn Khuyến có phải nổi loạn với ai đâu (trong bối cảnh một

cổ hai tròng khôn đốn ấy) và cũng có cần đến một từ một chữ tục nào đâu mà vẫn sáng tạo ra cả chùm thơ 3 bài vịnh Thu bất hủ thế! Nào, có cần nổi loạn chi đâu mà phải tuyên bố “nổi loạn là điều kiện sáng tạo”!

+ *Xin cảm ơn ông!*

Kỳ cuối: Không thể xâm phạm giá trị thiêng liêng

Cập nhật: 21/06/2013 15:13 - http://thanhtra.com.vn/ky-cuoi-khong-the-xam-phan-gia-tri-thieng-lieng_t221c8n57577tn.aspx

(Thanh tra)- Tại Hội nghị Lý luận Phê bình Văn học toàn quốc lần thứ III của Hội Nhà văn Việt Nam diễn ra tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc, mới đây cũng có nhiều ý kiến bàn luận về chủ đề “giải thiêng”.



GS Phong Lê

Có thể nói, Hội nghị Lý luận Phê bình Văn học Tam Đảo lần thứ III là một hội nghị rất thành công, đại biểu đến dự rất đông đủ khắp cả Bắc Trung Nam. Rất nhiều thế hệ, từ những người ngoài 80 tuổi như GS Nguyễn Văn Nam, GS Nguyễn Đức Mạnh, GS Phùng Văn Tửu, GS Phong Lê, GS Phương Lưu, GS Đặng Anh Đào... đến lớp trẻ trên dưới 30 như Phan Tuấn Anh, Trần Thiện Khanh, Đoàn Ánh Dương... đều có mặt.

Không khí buổi sáng và đầu buổi chiều hôm khai mạc hơi trầm lắng, vì chủ yếu là đọc tham luận. Các tham luận đưa ra rất nhiều vấn đề nhưng nói theo cách của nhà văn Nguyễn Văn Dân - Chủ tịch Hội đồng Văn học dịch, thì “Chu Giang đã cho nổ một quả bom tấn chứ không phải bom tạ khi ông tung ra (chỉ trong vòng 3 phút) vấn đề “giải thiêng” Hồ Chí Minh và kích

động phản loạn của luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” của tác giả Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên).

Sau phát biểu của Chu Giang, hội nghị sôi động hẳn lên. Mọi người xúm lại xin tài liệu và địa chỉ liên lạc của Chu Giang. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên phản biện: “Vì nhóm Mở Miệng không được nói ở chỗ chính thức, nên người ta phải tìm đến tiếng nói ở bên lề”.

Nhà thơ Phạm Đức nói: “Luận văn của Đỗ Thị Thoan là vấn đề nhỏ, lẽ ra không nên đưa ra hội nghị nhưng giải quyết hậu quả của nó lại là chuyện cực lớn”.

GS Nguyễn Văn Long và GS Trần Mạnh Tiến (đều ở Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội) thanh minh rằng: “Luận văn của Đỗ Thị Thoan là của Tổ Văn học Việt Nam, chứ không phải là của cả Khoa Ngữ văn”.

GS Phùng Văn Tửu bắt tay diễn giả và nói: Phát biểu của anh rất hay.

GS Đặng Anh Đào đã đến trò chuyện chia sẻ với Chu Giang rất nhiều cho địa chỉ và hẹn gặp lại.

PGS. TS Phan Trọng Thường, Thường trực Hội đồng Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương, nguyên Viện trưởng Viện Văn học, qua điện đàm với Chu Giang hôm 6/6/2013 đánh giá: “Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động”.

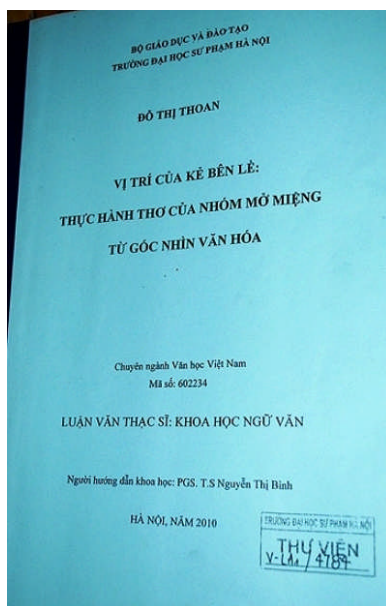
GS Phong Lê ủng hộ nhà phê bình Chu Giang bằng phát biểu rất ngay thẳng và hùng hồn: Ở Việt Nam, các danh nhân Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Chí Minh là những giá trị thiêng liêng bất khả xâm phạm, không thể “giải thiêng”.

Kết luận hội nghị, nhà văn Hữu Thịnh, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, chủ tọa hội nghị đã dẫn lời của Mác “đạo đức là một tất yếu lịch sử” để đi tới khẳng định: “Những cái phi đạo đức, phản đạo đức dứt khoát sẽ bị lên án và đào thải”.

Nhà phê bình Chu Giang cho biết: “Sau phát biểu của GS Phong Lê, và đặc biệt là sau tổng kết hội nghị của nhà văn Hữu Thịnh, tôi rất phấn chấn và tin tưởng. Nếu chúng ta đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất cùng bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện theo những lời dạy của Hồ Chí Minh, thì đoàn kết được cả dân tộc, đoàn kết được cả giới văn nghệ. Vì tư tưởng của Hồ Chí Minh là đoàn kết hết sức rộng rãi, chỉ có một mục đích duy nhất là ích nước lợi dân”.

Cảm Khê **Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ "thơ" rác rưởi**

Chủ nhật, 07/07/2013 - 09:19 PM (GMT+7) - <http://www.nhandan.com.vn/vanhua/dong-chay/item/20716102.html>



Hơn mười năm trước, trên internet xuất hiện loại sản phẩm được gọi là "thơ" của một số người mà sau khi công bố, đã lập tức được định danh là "thơ rác, thơ do".

Rồi cùng với thời gian, được vài ba cây bút là người Việt ở nước ngoài cổ vũ, mấy người viết này không dừng lại ở thứ ngôn từ tục tĩu mà đã đi xa hơn, bằng việc sử dụng sản phẩm của họ để công kích một số giá trị cao quý của dân tộc, công kích chế độ xã hội. Và đáng tiếc, tại một trường đại học, thứ "thơ" chủ yếu trôi nổi trên internet ấy lại có người nghiên cứu, ca ngợi, và có thể đã được truyền bá trên giảng đường?

Cuối tháng 12-2011, Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội (L'Espace) ra thông cáo báo chí về việc tổ chức cuộc tọa đàm với chủ đề: "Những tiếng nói ngầm: thơ Việt Nam hậu đổi mới" - thảo luận về một xu hướng vận động trong thơ Việt Nam đương đại, trong đó khẳng định: "Buổi thảo luận là một nỗ lực đưa ra những kiến giải về xu hướng vận động của văn chương "ngầm" trong bối cảnh nghệ thuật phi chính thống Việt Nam, một xu hướng đã nổi lên và phát triển như một đối trọng văn hóa đáng kể với văn chương dòng chính trong sự thoái trào của làn sóng Đổi mới và bối cảnh toàn cầu hóa, từ khoảng những năm 90 của thế kỷ trước đến nay... Nhã Thuyên sẽ trình bày một phần kết quả nghiên cứu trong dự án cá nhân Những tiếng nói ngầm trong thơ Việt Nam hậu đổi mới, trong đó nhấn mạnh vào sự cần thiết của việc hiểu bối cảnh hình thành, phát triển, sự tiếp nối/đứt đoạn của thơ Việt Nam đương đại với truyền thống, quá trình bên lề hóa như một nỗ lực khẳng định những tiếng nói khác trong văn chương, với sự đề cập sâu hơn ở các hiện tượng thơ như nhóm Mở miệng và các nhà thơ bên lề khác". Sau đó, dù cuộc tọa đàm không tiến hành thì theo Nhã Thuyên, tạp chí Tia sáng và Không gian sáng tạo Trung Nguyên đã cho chị "cơ hội để công bố một phần kết quả nghiên cứu của mình trong buổi thuyết trình thay thế Một góc thơ Việt Nam đương đại vào ngày 23-6-2012".

Từ sự kiện này, một câu hỏi đặt ra là: Công trình nghiên cứu của Nhã Thuyên có giá trị tới mức nào để L'Espresso tổ chức tọa đàm? Câu hỏi này có lẽ chỉ người liên quan mới có thể trả lời. Còn đọc Những tiếng nói ngầm của Nhã Thuyên công bố trên một trang mạng của người Việt ở nước ngoài và so sánh với Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn (bản hiện lưu tại Thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội có số V-LA1/4784 - Luận văn) của Đỗ Thị Thoan - tức Nhã Thuyên, do PGS, TS Nguyễn Thị Bình hướng dẫn, bảo vệ năm 2010 tại Trường đại học Sư phạm Hà Nội, với đề tài Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa sẽ thấy mối khăng khít giữa hai văn bản, nếu không nói Những tiếng nói ngầm thoát thai, mở rộng từ Luận văn. Vì thế, một câu hỏi khác lại được đặt ra: Thơ của nhóm Mở miệng có giá trị như thế nào để Trường đại học Sư phạm Hà Nội thực hiện một luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công 10/10; và từ góc nhìn văn hóa, Đỗ Thị Thoan cùng người hướng dẫn đã đánh giá ra sao về các sản phẩm của Mở miệng?

Giữa những năm 90 của thế kỷ trước, một vài trang mạng ở nước ngoài công bố sản phẩm của một số người viết ở trong nước tụ tập trong nhóm tự đặt tên là Mở miệng. Thời kỳ đầu, mấy người này chủ yếu lấy thơ của tác giả khác rồi sửa sang, thêm thắt để biến thành của mình. Như từ bài thơ Thời hoa đỏ của Thanh Tùng, Bùi Chát đã chế tác thành Thời hoa đỏ lẻ với các câu như: "Dưới màu hoa như lửa cháy khát khao nhậu - Anh nắm tay em bước dọc con đường vắng vẻ..." và có người gán cho công việc đó cái nhãn hiệu mỹ miều là "giễu nhại"! Dần dà, mấy người trong Mở miệng bắt đầu công bố các văn bản chứa đầy thứ ngôn từ tục tĩu mà dẫn lại ở đây sẽ là xúc phạm văn hóa, xúc phạm thơ ca, và chắc chắn cả những người ca ngợi cũng không thể đọc cho con cái họ nghe. Và rồi, Mở miệng không dừng lại ở sự tục tĩu, họ đã dùng "thơ" để công khai bày tỏ thái độ chống đối, phỉ báng một số giá trị cao quý của văn hóa dân tộc. Sự xuất hiện của thứ "thơ" bản thiêu này sớm bị phê phán, như đầu năm 2006 báo Công an TP Hồ Chí Minh đăng bài Nhóm "Mở miệng" với thứ rác rưởi được gọi là thơ của Trúc Linh. Về "thơ" của một số người, trong đó có nhóm Mở miệng, nhà thơ Triệu Lam Châu khẳng định: "Tâm hồn chân chính của mỗi bạn đọc yêu thơ cần phải tăng cường sự miễn dịch đối với những loại thơ như vậy hoặc tương tự như thế!". Có thể coi đánh giá của Hoàng Lan trên một website của người Việt ở nước ngoài là phù hợp sản phẩm đó: "Cảm giác chung khi tiếp cận những bài thơ trên là một cảm giác không thoải mái chút nào, không "thơ" chút nào. Người đọc bị cuốn vào một thế giới xô bồ, bực bội, bết tắc, đập đổ và văng tục vào tất cả... đọc những bài thơ trên đây, người đọc bị choáng trong một thế giới mà ở đó ý thức văn hóa, ý thức về cái đẹp, ý thức về những quan hệ nghĩa tình gia đình, cộng đồng, dân tộc không còn nữa, mà nhường chỗ cho cái tôi cực đoan ít nhiều đã bị tha hóa... đọc những bài thơ ấy người đọc bình thường sẽ bỏ đi. Vì trong khi đối thoại với nhà thơ, họ luôn bị nhà thơ văng tục vào mặt (...), luôn phải hứng chịu những bực bội, những đập phá, những hành vi thiếu văn hóa của nhân vật trong thơ. Điều đáng thương là không biết nhà thơ bực bội vì cái gì, muốn văng tục vào cái gì, muốn đập đổ vào cái gì!"

Song Đỗ Thị Thoan và người hướng dẫn lại coi sản phẩm của Mở miệng: "hấp dẫn cộng đồng nghệ thuật và giới trí thức trong/ngoài nước, như biểu hiện của nỗ lực trên hai phương diện của nghệ sĩ: đổi mới nghệ thuật và đòi hỏi tự do ngôn luận" (Luận văn, tr.4). Trong Luận văn, sau khi phân tích rồi rắm về "dòng chính" và "dòng ngầm" rất cuộc, Nhã Thuyên cùng người

hướng dẫn muốn hướng tới sự "thừa nhận chính thức" với sản phẩm của Mở miệng. Vì với họ: "Dưới áp lực chính trị, truyền thông dòng chính nhìn dòng văn chương này với con mắt kiêng dè, xa lánh, vì "không chính thống". Cơ quan an ninh văn hóa Việt Nam vẫn tìm cách kiểm soát và ngăn chặn sự phát triển này" (Luận văn, tr.4)! Như vậy, theo Đỗ Thị Thoan và PGS, TS Nguyễn Thị Bình, sản phẩm của Mở miệng là "sự phát triển" của thơ Việt Nam? Chọn góc nhìn văn hóa để tiếp cận cũng tức là phải sử dụng các giá trị có tính văn hóa để định tính đối tượng, vì thế chẳng lẽ họ lại coi sự tục tĩu, tính phản văn hóa trong sản phẩm của Mở miệng là sự phát triển? Nếu thật sự hiểu biết về văn hóa và về tính văn hóa trong các sản phẩm do con người sáng tạo, họ sẽ tự thấy, không cần tới "áp lực chính trị", và càng không cần tới "cơ quan an ninh văn hóa", không có bất kỳ cơ quan truyền thông nào lại muốn đăng tải "thơ rác, thơ dở" của Mở miệng. Công bố loại sản phẩm đó là tự đặt vào thế đối lập với quan niệm, thị hiếu lành mạnh của công chúng. Do đó, trong tiêu mục Những khoảng trống (Luận văn, tr.14) việc đặt ra câu hỏi: "nghiên cứu, phê bình liệu có thể tiếp cận như một sự chia sẻ và tương tác mạnh mẽ với các hiện tượng đương đại nếu bản thân nó mang đầy định kiến?" là có tình đổ lỗi cho nghiên cứu và phê bình. Và dù không có định kiến, với sản phẩm của Mở miệng, người đọc - bằng các tiêu chí văn hóa của họ, vẫn có thể phê phán và tự thanh lọc khỏi bộ nhớ. Xét đến cùng, vay mượn quan niệm về "dòng chính", "dòng ngầm" trong cấu trúc văn hóa chỉ là phương cách tạo dựng ra một "giả lý thuyết" nhằm biện hộ cho mục đích mà Đỗ Thị Thoan và người hướng dẫn muốn hướng tới. Cho nên, cũng chỉ là nguy biện khi tác giả Luận văn viết: "Cách ứng xử với hiện tượng văn học dưới các góc nhìn và cách tiếp cận thuần văn học, chỉ tập trung vào văn bản sẽ trở nên thiếu chính xác khi văn chương hiện nay đang nỗ lực tham dự vào một bối cảnh rộng hơn, khi nó là biểu hiện của một cấu trúc xã hội - văn hóa đang biến động"!

Huy động tổng lực các đánh giá và ý kiến cổ vũ Mở miệng đã công bố trên internet, Đỗ Thị Thoan cố gắng "trường quy hóa" trong bản Luận văn để được mặc nhiên thừa nhận, từ đó sẽ biến "ngoại vi" thành "trung tâm", biến "dòng ngầm" thành "dòng chính", biến "phi chính thống" thành "chính thống", biến "phản văn hóa" thành "văn hóa"? Đặt ra câu hỏi này là có lý do, bởi Luận văn này dành hẳn trang 16 chỉ để cật vấn tại sao cái dòng "văn chương" mà chị gọi là "bên lề" ấy lại không được "giải mã đúng lúc, không được thừa nhận, chứ chưa nói đến sự thấu hiểu". Vậy Luận văn đã "giải mã, thấu hiểu" như thế nào? Trong khuôn khổ một bài báo, không thể đưa ra đầy đủ dẫn dụ, chỉ có thể kết luận Đỗ Thị Thoan cố gắng chứng minh Mở miệng ra đời là một tất yếu, là "một nhóm văn hóa chứ không phải một phong trào là điều kiện địa - văn hóa". Bằng việc phân tích một cách rất tư biện về quan hệ trung tâm - ngoại vi, chính thống - phi chính thống, phụ lưu - chính lưu, đặc biệt là tương quan giữa văn chương với quyền lực chính trị, tác giả đã không chỉ hướng tới "giải trung tâm", "giải thiêng" để biện hộ cho Mở miệng, mà còn đưa ra một số giả vấn đề, mà việc phân biệt bắc - nam trong văn chương là một thí dụ. Và phải nói rằng với quan niệm: "Quan hệ lề/trung tâm trong lĩnh vực văn chương ở Việt Nam, cũng thường được cụ thể hóa ở một cặp đôi khác là cặp Hà Nội - Sài Gòn (không phải thành phố Hồ Chí Minh theo tên trên bản đồ địa lý, một cái tên mới, một cái tên muốn xóa sạch cả lịch sử và quá khứ của những yêu mến lẫn đau thương vào danh từ của người chiến thắng của một giai đoạn lịch sử)..." (Luận văn, tr.38), chị như người đứng ngoài đất nước này và lặp lại y xì giọng điệu của những người chống cộng.

Tại Hội nghị Lý luận phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức mới đây, sau khi có nhà nghiên cứu lên tiếng phê phán Luận văn của Đỗ Thị Thoan, một đại biểu đến từ Đại học Sư phạm Hà Nội biện hộ đó là nghiên cứu cá nhân, là quyền của nhà nghiên cứu. Điều này không sai, nhưng thử hỏi: Nghiên cứu để biến "thơ rác, thơ dở" thành giá trị văn hóa thì liệu có phù hợp với phẩm cách nhân văn của nhà nghiên cứu hay không? Tại sao các nhà nghiên cứu ở trường này không tự mình tiến hành mà lại đặt nó "lên vai" học trò, lẽ nào đó là thủ pháp "mượn tay học trò" để không phải chịu trách nhiệm? Việc đào tạo, đăng ký và thông qua đề cương, phân công người hướng dẫn, bảo vệ, và đánh giá luận văn cao học là một quy trình nghiêm ngặt. Học viên không thể tự đi đến đích cuối cùng nếu không nhận được sự nhất trí của cả quy trình. Vì thế, vấn đề đặt ra là: Với những nội dung như vậy tại sao Luận văn của học viên Đỗ Thị Thoan lại có thể được nhất trí 10/10, phải chăng các cá nhân liên quan tới Luận văn đều không e dè với các ngôn từ tục tĩu mà Đỗ Thị Thoan dẫn lại trong Luận văn? Chẳng lẽ họ không thấy Luận văn rất thiếu tính khoa học, mà gần như là tập hợp của một số bài báo? Chẳng lẽ họ cũng coi Mở miệng là một "huyền thoại" khi đồng tình với điều tác giả Luận văn viết: "Cùng với sự nổi tiếng của Mở miệng, Nxb Giấy vụn đã trở thành một huyền thoại: Nxb ngoài luồng, huyền thoại về La Hán Phòng nơi hội tụ các anh em giang hồ, huyền thoại về sự thăm dò của an ninh, huyền thoại của những kẻ sẵn sàng "đái vào Chúa"... Những huyền thoại xây dựng hình ảnh Mở miệng: lạ, phá phách, phá hỏng tiếng Việt, phản kháng về chính trị, chống đối chính quyền. Họ là kết hợp của cách tân và phản kháng" (Luận văn, tr.57)!? Tóm lại, dẫu thế nào cũng không thể nhân danh khoa học để biện hộ cho việc làm ra các sản phẩm "phản văn hóa". Và đáng quan ngại là căn cứ vào chương trình giảng dạy bộ môn văn học Việt Nam ở Trường đại học Sư phạm Hà Nội, liệu ai có thể bảo đảm rằng, "kết quả nghiên cứu" của Ths Đỗ Thị Thoan và PGS, TS Nguyễn Thị Bình về Mở miệng đã không được truyền bá trên giảng đường, chí ít là cho sinh viên ngành văn học?

Tuyên Hóa Một “góc nhìn” phản văn hóa và phi chính trị

QĐND - Chủ Nhật, 07/07/2013, 22:35 (GMT+7) - <http://www.qdnd.vn/qdnds/vi-VN/61/43/5/5/250927/Default.aspx>

***QĐND** - Gần đây, dư luận bàn tán khá nhiều về những quan điểm gây “sốc” của một luận văn thạc sĩ văn học, tán dương sự nổi loạn của một nhóm thơ “cách tân” nhen nhóm cách nay hơn chục năm và hiện nay đang leo lét. Tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 6-2013 vừa qua ở Tam Đảo, đã có nhiều ý kiến phê phán khá gay gắt đối với bản luận văn này. Nhà nghiên cứu-phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu gọi đây là “một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối”. Giáo sư Phong Lê hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn. Có người kêu lên: “Liệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (nơi tổ chức thực hiện bản luận văn) có giải thiêng lịch sử được không?”. Có người nói rằng: “Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động...”.*

Đó chính là bản luận văn thạc sĩ của tác giả Đỗ Thị Thoan, mang tên: Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa, thuộc chuyên ngành Văn học Việt Nam, mã số 602234. Bản luận văn được Hội đồng chấm luận văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chấm điểm và hiện được lưu trữ tại thư viện trường này.

Tác giả bản luận văn xác nhận: Đối tượng của luận văn là Thực hành thơ của Mở Miệng, với vấn đề then chốt là tra vấn về vị thế bên lề như một điểm tham chiếu để bình luận về những cách tân và tính cách mạng trong tư tưởng và nghệ thuật của họ... Và: Các tác phẩm được khảo sát là những tập thơ cá nhân và nhóm của các thành viên Mở Miệng, cùng những người đồng chí hướng (tr.16).

Chữ “bên lề” của Đỗ Thị Thoan xuất phát từ lý luận về Giải trung tâm của Derrida, theo đó họ quan niệm rằng trong một văn bản có quan hệ giữa phần chữ viết và phần lề xung quanh, mà phần chữ viết là trung tâm còn phần lề là ngoại vi. Bên lề là để ghi chú, giải thích, hiệu đính... và đó là cái khác với cái trung tâm. Từ đó, sinh ra lý luận “Mỹ học của Cái Khác”. Tác giả Đỗ Thị Thoan là một trong những người coi hiện tượng nhóm Mở Miệng là Cái Khác của dòng văn học chính thống, được mệnh danh là thơ phản kháng, thơ Bên Lề và tập trung nghiên cứu Cái Khác, cái Bên Lề của nhóm này.

Mở Miệng là nhóm gì và gồm những ai? Chính bản luận văn nêu trên cho biết: Tháng 6-2002, tập Mở Miệng gồm 4 tác giả: Khúc Duy, Bùi Chát, Lý Đợi và Nguyễn Quán được xuất bản-Nhóm Mở Miệng chính thức hình thành. Tập thơ in photo số lượng ít, chuyển tay bạn bè trong Sài Gòn và một số tập khác sau đợt kiểm tra đã bị thu hồi và tiêu hủy. Vì sao các “tác phẩm” in photo của nhóm này bị thu hồi tiêu hủy? Bởi cái mà họ gọi là thơ, như chính họ thừa nhận, là thơ dơ, thơ rác rưởi, thơ nghĩa địa... ngôn ngữ thơ thô tục bản thủ, nghệ thuật thơ bết tắc lập dị. Đặc biệt, họ đã dùng thủ pháp giễu nhại để vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ... nhằm hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân, bôi bản các giá trị lịch sử-văn hóa của dân tộc, xúc phạm tình cảm của hàng triệu đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu. Chính vì vậy mà nó đã không tồn tại được lâu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta, như chính tác giả bản luận văn đã viết: Mở Miệng từ chỗ gây náo loạn, đã trở nên im ắng dần trong những năm gần đây. Lẽ ra, Mở Miệng có thể trở thành một cú hích để xới lật nhiều vấn đề về thơ đương đại cả lý thuyết lẫn thực hành và trên thực tế đã châm ngòi cho một số cuộc tranh luận quan trọng như về thanh-tục trong thơ, về thủ pháp giễu nhại... Nhưng các cuộc tranh luận đều diễn ra trên mạng và không chứng tỏ nhiều ảnh hưởng với sự chuyển động của thơ Việt trong nước (tr.9).

Một sự “nổi loạn, cách tân” đã thất bại, đã bị cuộc sống chôi bỏ và trên thực tế đã gần như cáo chung, thế mà tác giả Đỗ Thị Thoan, một cán bộ giảng dạy đại học sư phạm, lại bới lên để khảo sát và hết lời tán dương, cổ xúy: Việc Nguyễn Huy Thiệp nhét cút vào miệng kẻ sĩ Bắc Hà để hạ bệ thần tượng hoàn toàn khác việc Mở Miệng đưa chuyện cút đá ra nói công khai như những kẻ mua vui nhàn rỗi cho quần chúng bằng thơ tiểu lâm... Không chỉ nói chuyện “cút đá”, thơ của nhóm Mở Miệng còn hào hứng miêu tả những bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà, những hành vi làm tình, hành lạc... bằng những từ ngữ thô tục, trần trụi nhất mà một người bình thường không thể nhắc lại được, dù là để phê phán. Những từ tục tĩu bản thủ ấy được sắp đặt lộn nhon bên nhau, được phát ra một cách lảm nhảm vô lối: Tôi ném nước bọt lên tường/ Tôi yêu những người đàn bà đang là chuột dưới cống/ Tôi thấy em mặc quần lót mười nghìn ba cái mua ở via hè mỗi khi chủ nhật... Tôi hành hạ tôi ba bữa/ Tôi kêu đòi chữ

nghe/ Tôi tổ chức chiến tranh/ Tôi nam mô vị chúa trời/ Tôi đánh răng vào buổi trưa/ Tôi đâm ra/ Tôi cải tạo âm hộ... Ấy thế mà Đỗ Thị Thoan ca ngợi: Những thi phẩm này (đúng là phải gọi bằng từ “thi phẩm”) đều sạch, đẹp và giàu năng lượng cảm xúc...(tr.64). Và: Thái độ dám hủy bỏ thi tính của mình để đổi lấy một hành vi mới, tạo ra một ý niệm mới về việc làm thơ là một thách thức với ý thức mỹ học cũ (tr.84) v.v..

Từ việc đồng lõa, bênh vực và “tôn vinh” thứ thơ bệnh hoạn, tắc tị như trên, tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn “phản kháng” như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động: Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phẩm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trỗi dậy. Đây là giai đoạn thích hợp cho nổi loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ... Và: Nhân văn Giai phẩm trước hết là một phong trào dân chủ... Mở Miệng cũng bắt đầu bằng một phản ứng CHỐNG một thứ quyền lực “vô hình” trong sự thiết lập sân chơi thơ trẻ của các sĩ phu Bắc Hà và họ tạo thành một nhóm chơi (trò) chơi thơ với sự thống nhất về bản sắc, ý hướng, dù thực hành cá nhân mỗi người lại khác nhau. Phản ứng của những người tin tưởng vào Cách mạng của quá khứ (tức nhóm Nhân văn Giai phẩm) cũng hoàn toàn khác với phản ứng có tính chất phá bỏ, giễu nhại, thiếu nghiêm trang của Mở Miệng (tr. 32).

Sau khi thừa nhận “nhu cầu cách mạng” để thực hiện “nhu cầu cách tân” về nghệ thuật của nhóm Mở Miệng, thừa nhận họ văng tục và nói về cút đá nhưng muốn lật đổ hơn là xây dựng (tr.31), tác giả Đỗ Thị Thoan không hề giấu giếm đối tượng “cách mạng” và “lật đổ” không chỉ là những khái niệm của văn chương học thuật mà là thể chế chính trị. Bởi tác giả cho rằng: Con hưng phấn của thời Đổi Mới nhanh chóng biến thành nổi hực hặng vì sự thắt chặt lại của chính sách, với Đại hội Đảng VII năm 1991 (tr. 26). Tác giả còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo: Và bởi sự thống nhất trong một xã hội không chấp nhận đa nguyên về ý thức hệ và tư tưởng, Cái Khác là cái cần bị loại trừ, bị chèn ép... (tr. 37). Đến đây, tác giả đã công khai biểu thị thái độ đồng tình với tư tưởng chống Cộng của các phần tử chống đối Đảng và chế độ XHCN, mà Mở Miệng chỉ là một nhóm nhỏ, trong đó: Tập Bài thơ một vản của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vản nằm ở từ khóa Cộng Sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ... (tr. 71). Và tác giả Đỗ Thị Thoan kết luận: Mở Miệng, ở các thực hành thơ, đã là biểu hiện của sự giải phóng, trong nỗ lực giải phóng của nghệ thuật Việt Nam đương đại. Trong sự so sánh với truyền thống thơ của Việt Nam, Mở Miệng là một sự chối bỏ quyết liệt, dù tôi không muốn nhìn nhận họ như một sự đại diện cho thể hệ, nhưng họ đã lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế, khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có đã tan rã... (tr. 104).

Rõ ràng “đây là một bản luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động”. Nó trá hình ở chỗ mượn cụm từ “góc nhìn văn hóa” để khảo sát một hiện tượng văn học, nhưng thực chất để tung hô, cổ xúy cho một “thực hành thơ bên lề” có tư tưởng chống đối cái trung tâm, cái chính thống, chống lại định hướng, chống lại thiên chức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân của văn học và nhà văn. Tán thưởng quan điểm “nổi loạn là điều kiện của sáng tạo”, xuýt xoa tâng tấc khen “thơ rác, thơ dơ”, thơ tục tằn bản thi... thì “góc nhìn văn hóa” ấy là văn hóa gì? Nó phản động ở chỗ chuyển từ ý thức phản biện khoa học sang ý thức phê phán để chống đối, nổi loạn, lật đổ. Trong khi toàn Đảng và toàn dân ta đang ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thì nó tìm cách giải thiêng hình tượng Bác Hồ, mang những bài viết, lời phát biểu và những bài thơ của Người ra để chế tác và giễu nhại... Đây là biểu hiện hết sức

trắng trợn của những người tự nhận là “cách tân, đổi mới” nhưng thực chất là mượn văn nghệ để làm ngọn cờ chính trị hồng lật đổ chế độ, thay đổi thể chế.

Và đặc biệt, sự trá hình, sự phản động chính trị trong trường hợp này là hết sức nghiêm trọng và nguy hiểm, vì đây không phải là những tài liệu, bài viết phát tán trôi nổi trên internet để các cư dân mạng có thể tiếp nhận ở những mức độ khác nhau, mà đây lại là một luận văn thạc sĩ cao học, được làm và bảo vệ trong một cơ sở giáo dục-đào tạo bậc đại học của Nhà nước, nên nó có tính pháp quy. Theo đó, nó sẽ được lưu trữ trong thư viện quốc gia, làm tài liệu chính thức cho các đối tượng nghiên cứu, tham khảo. Tác giả luận văn lại là người giảng dạy văn học cho sinh viên sư phạm, nghĩa là những tư tưởng của tác giả sẽ được tiếp nhận và sẽ được truyền lại cho nhiều thế hệ trẻ nữa.

Như vậy, người viết bản luận văn cổ xúy cho thứ văn chương "lật đổ" này có quyền và tư cách được đứng trên bục giảng đại học nữa hay không? Cái gọi là bản luận văn này có xứng đáng được đối xử như một công trình khoa học hay không? Và những người tham gia hướng dẫn, chấm điểm, cấp bằng... cho tác giả và bản luận văn này liệu có vô can trước những quan điểm sai trái, phản động, nguy hiểm như đã trình bày trên đây?

Được biết, sau khi bị dư luận lên tiếng và được cơ quan chức năng chấn chỉnh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Khoa Văn của nhà trường đã họp “rút kinh nghiệm”. Tuy nhiên, trên thực tế chưa ai bị xử lý bất kỳ hình thức kỷ luật gì. Thậm chí có người còn phát biểu trên một số diễn đàn chính thống rằng phê phán bản luận văn như vậy là kiêu “chụp mũ, quy kết” đã lỗi thời. Đặc biệt, thạc sĩ Đỗ Thị Thoan vẫn tiếp tục lên lớp cho sinh viên và dưới bút danh Nhã Thuyên, cô vừa phát tán một tập tiểu luận mang tên “Những tiếng nói ngầm” trên một số trang mạng ở nước ngoài, trong đó có những trang mạng chống Cộng nổi tiếng nhiều năm nay. Trong tập tiểu luận này, Nhã Thuyên công khai tán dương, ủng hộ dòng thơ “ngầm” chủ trương chống đối, lật đổ chế độ cộng sản; xuyên tạc lịch sử dân tộc; chống lại “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh”...

Trước những biến động phức tạp của đời sống chính trị-xã hội trong thời đại bùng nổ thông tin và toàn cầu hóa hiện nay, không ít người đã tỏ ra “nhảy bấn” một cách xu thời, cơ hội; hoặc là hữu khuynh, mất phương hướng. Tình trạng dao động, mất phương hướng, bị cuốn theo những ảnh hưởng xấu độc là rất đáng lo ngại. Đáng lo ngại hơn là tình trạng ấy lại diễn ra ở một số người trong một số cơ quan văn hóa-giáo dục có uy tín. Bởi vậy, vấn đề cần giải quyết lúc này không chỉ là hình thức và biện pháp xử lý đối với một bản luận văn và tác giả của nó. Rất mong lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhận đúng bản chất của vấn đề, nghiêm túc và cầu thị lắng nghe dư luận, chấp hành chỉ đạo của cấp trên để giải quyết vụ việc một cách thỏa đáng, lấy lại uy tín của một “cỗ máy cái trong nền giáo dục quốc gia” hơn nửa thế kỷ qua!

Phạm Thị Hoài
Cú giã cuối cùng của nền phê bình chính huấn

Tháng 7 10, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Năm ngoái, mấy cây dầu cổ thụ trong một bài thơ ít người biết đến bồng khuấy đông chút ít thi đàn Việt Nam. Tác giả, ông Đàm Chu Văn, chuyên viên cao cấp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai kiêm Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai, Tổng Biên tập tạp chí *Văn nghệ Đồng Nai*, bị một đồng nghiệp thâm nhuần lập trường chuyên chính soi quan điểm chính trị. Cuối cùng mọi chuyện cũng ổn. Ông chỉ mất bốn tiếng đồng hồ giải trình sự trong sáng của mình với cơ quan tuyên giáo. Báo chí đưa tin. Đồng nghiệp Hồng Vệ bình im. Quan văn nghệ trung ương bật đèn xanh. Như trong vụ “Cánh đồng bất tận” sáu năm trước, những robot tuyên giáo ở một số tỉnh lẻ có lẽ vẫn tiếp tục chạy theo lập trình đấu tranh tư tưởng mấy thập niên quên cấp nhật, nhưng thời của nền phê bình chính huấn trên diện rộng ở toàn quốc đã qua rồi. Không ai đọc ai điều cho nó. Nó đơn giản đã đóng xong vai trò kinh dị của mình trong một chương kinh hoàng của văn học sử đất nước này.

Tôi phải nhận rằng mình chưa bao giờ hâm mộ trường phái thơ mượn lời cỏ cây hoa lá để tâm tình. Khi tôi đến với văn chương thì những tâm tình đặc sắc nhất đặt vào miệng thiên nhiên đã được thốt ra rồi, từ đó trở đi cứ thấy cánh hoa nào trầm ngâm, nhành cây nào đau đáu, áng mây nào nặng trĩu nhân văn là tôi bỏ chạy. Tôi phải bảo vệ tình yêu văn chương của mình. Cũng như mọi tình yêu, chết vì buồn tẻ là nguyên nhân hàng đầu.

Với một thái độ thiếu khách quan không buồn giấu diếm như thế, tôi không thể bình luận về bài thơ vừa nhắc, nhan đề “Lời những cây dầu cổ thụ ở trụ sở ủy ban nhân dân”. Thực ra cuộc chính huấn mini nói trên không liên quan gì đến thông điệp nghệ thuật của bài thơ. Vấn đề không phải là chỗ đứng của những cây dầu hoàn toàn vô can ấy trước trụ sở ủy ban nhân dân. Vài chục năm trước, có đứng trong rừng mà tâm sự mông lung như vậy thì chúng cũng bị đốn. Vấn đề là chỗ đứng của tác giả. Ở vị trí cán bộ tư tưởng và quan văn nghệ hạng đầu tỉnh, ông Đàm Chu Văn chỉ nên cho những phát ngôn viên của ông đứng trước một tiệm McDonald’s. Như thế sẽ vẹn cả mọi bề, vừa không ngán đồng nghiệp nào chỉ điểm, vừa thêm được tinh thần đi trước thời đại (ít nhất là hai năm, vì tập đoàn McDonald’s vẫn chưa hạ cố đến thị trường Việt Nam), và tất nhiên không mất mát gì về thông điệp nghệ thuật. Để có mấy lời tâm sự “mưa nắng ở đời” như thế thì đứng trước trụ sở ủy ban nhân dân hay trụ sở McDonald’s không có gì khác nhau. Nói cách khác, nếu là một nhà thơ tự do, tác giả của mấy cây dầu đó có thể khuân chúng ra tận Lăng Hồ Chủ tịch mà đứng, tâm sự mông lung hơn nữa cũng không phải giải trình trong sáng với ai. Đã từ lâu không kiểm soát nổi những nhà thơ tự do, nền phê bình chính huấn chỉ còn ngắc ngoải bằng dăm ba nỗ lực uốn nắn nền thi ca chính thống, nơi điều duy nhất có thể mất và vì thế cần bảo vệ không phải là tự do, mà là sự lệ thuộc. Thấm thía điều này hơn ai hết có lẽ là người đã rời – chắc chắn không phải vì tự nguyện – cương vị đứng đầu ngành tuyên giáo quốc gia để trở về “chường cái mặt ra trong thơ”: ông Nguyễn Khoa Điềm.

Nhưng trước khi yên vị trong nhà tù, nền phê bình chính huấn ấy còn muốn công hiến cho chúng ta một cú giãy, tuy quá thiêu não để có thể giải trí nhưng đáng để bình luận, vì rất có thể là cú giãy cuối cùng. Lần này, nó dồn hết những mảnh vụn kí ức sót lại về một thời sinh sát oanh liệt vào ngọn roi tàn, giáng xuống một bản luận văn thạc sĩ ba năm trước về nhóm thơ tự do đáng kể nhất từ thời Đổi mới ở Việt Nam, nhóm Mở Miệng.

Trong cuộc truy sát Nhân văn-Giai phẩm, ít ra chúng ta biết: Người “*vạch trần bộ mặt thật*” “*truy lạc phản động*” của Trần Dần là nhạc sĩ Đỗ Nhuận; người hô hào cả nước “*phải chặn lại không cho Trương Tửu được tự do truyền bá những tư tưởng phản động, những tác phong đòi bại*” là nhà phê bình Hoài Thanh, cũng chính là người xác định tính chất “*xuyên tạc*”, “*vu khống*”, “*phản động*” của bài thơ “*Nhất định thắng*” của Trần Dần; người tố giác cả một “*hệ thống những sai lầm xấu xa*”, những “*dụng ý rất đen tối*” của Tử Phác là nhạc sĩ Lương Ngọc

Trác; người lột “cái mặt gian xảo” của Lê Đạt như “một kẻ ẩn núp, tàng hình, đã từng quay quắt được một thời gian, nhưng rốt cục cái bản chất phản lại giai cấp vô sản lại ra mồn mồn” là nhà thơ Xuân Diệu, cũng chính là người phát hiện Văn Cao “gài mìn chống phá Đảng và nhân dân”; người quyết “vạch rõ tội lỗi của Phan Khôi đã bao nhiêu năm làm tay sai cho đế quốc, nịnh hót phong kiến, huyền hoặc, lừa bịp, đầu độc nhân dân để kiếm bát com, manh áo”, “chống Đảng, chống cách mạng, phản nhân dân, phản Tổ quốc”, “từ bé đến già bóc lột của nông dân, ăn cướp của nhân dân” là nhà văn Nguyễn Công Hoan; người gọi tác phẩm của Trần Duy là cái thứ “văn nghệ vô nhân đạo của thần chết”, là “những thứ cỏ độc, mà chúng ta phải nhổ sạch, quét sạch, để vứt vào rác, hoặc làm một thứ phân bón cho những bông hoa chân chính trong vườn văn nghệ của ta” là nhà phê bình Vũ Đức Phúc...; chưa kể hàng trăm văn nghệ sĩ không kém danh tiếng khác – từ Thế Lữ, Bừu Tiên, Nguyễn Huy Tưởng, Kim Lân, Đoàn Giỏi, Tú Mỡ, Đoàn Văn Cừ, Lương Xuân Nhị, Nguyễn Tuân... , đến Nguyễn Đông Chi, Nguyễn Đình Thi, Võ Huy Tâm, Đào Vũ, Bùi Huy Phồn... – hăng hái góp đinh cho những chiếc búa tạ nêu trên chốt quan tài những đồng nghiệp “nổi loạn” của họ.

Còn bây giờ, vung roi dọa nhà nghiên cứu Nhã Thuyên và nhóm Mở Miệng là lèo tèo một nhúm vô danh hay ẩn danh: một Cẩm Khê nào đó trên Nhân dân, một Tuyên Hóa nào đó trên Quán đoi Nhân dân, một Minh Văn nào đó trên Thanh tra, những tờ báo lẽ ra không có phận sự thì miến vào địa hạt văn học và cho đến lúc này không có đồng minh tự nguyện từ giới văn nghệ, trừ một người: nhà phê bình Chu Giang.

Quan hệ của chúng ta với các nhà phê bình văn học thực ra không khác lắm quan hệ với những người bán cá ở chợ, nó dựa trên sự tin cậy [1]. Sự tin cậy ấy đương nhiên tùy thuộc vào mỗi người và phải có cơ sở. Song chẳng cần nhiều lắm; đôi khi chỉ cần nếm vị, ngửi hơi là ta chấm xong điếm tín nhiệm. Ai muốn biết tầm vóc của nhà phê bình Chu Giang, tức ông cựu giám đốc NXB Văn học Nguyễn Văn Lưu, tác giả cuốn Luân chiến văn chương từng đoạt Giải thưởng Hội Nhà Văn năm 1996, có lẽ chỉ cần thưởng thức vài dòng trong loạt bài luận chiến đăng trên Tuần báo Văn nghệ TP HCM năm ngoái, phê phán tác phẩm và con người Nguyễn Huy Thiệp, đối tượng được ông chiếu cố từ thuở Văn học Đồi mới đến giờ chưa buông. Cá nhân tôi tưởng mình đang lạc vào vườn tre, nơi ông Lưu giậm chân mách cô giáo rằng văn chương thằng Thiệp không ra gì vì nó vừa đá bậy xong lại tranh đồ chơi của thằng khác. Nhưng ông cũng có thể rất nghiêm túc. Khi nghiêm túc, ông tuyên bố rằng: “Nếu chúng ta đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất cùng bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện theo những lời dạy của Hồ Chí Minh, thì đoàn kết được cả dân tộc, đoàn kết được cả giới văn nghệ”. Mọi bình luận ở đây là thừa.

Có những nhà phê bình mà khi được họ khen thì ta nên giật mình, còn lời chê của họ là bảo đảm đáng tin cậy nhất cho giá trị của tác phẩm bị họ phê phán. Tôi coi ông Nguyễn Văn Lưu thuộc loại này. Năng khiếu phê bình văn học (!) của ông nằm ở sự dị ứng không nhầm lẫn trước tất cả những gì vượt khỏi thước đo hạnh kiểm bỏ túi và cầm nang thuật ngữ chính trị xuất bản năm 70. Ở thời hoàng kim của nền phê bình chính huấn, phẩm chất ấy đáng giá vài cái Giải thưởng Hồ Chí Minh. Song sinh bất phùng thời, bây giờ nó được huy động cho cú giãy cuối cùng của nền phê bình ấy. Tôi tin rằng cả những người bị coi là phải chịu trách nhiệm về phương diện nhà nước cho công trình nghiên cứu mà ông hùng hồn gọi là “một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối” lẫn tác giả Nhã Thuyên đều đủ rộng lượng để ghi nhận hành vi mang tính lịch sử này. Không phải ngày nào cũng có một nền phê bình giãy chết.

Còn nhóm Mở Miệng? Họ thà bị đem ra tra tấn bằng thơ, chứ nhất định không chịu mở miệng giải trình cái gì mà trong sáng. Nhưng tất nhiên họ sẽ mở miệng thật rộng để cười, dù biết rằng có những thứ giấy mãi không chết.

© 2013 pro&contra

[i] Nếu George Steiner hay Borges, những người thông tuệ và sành đọc, có lời khen ai, tôi sẽ tìm đọc. Những người khắt khe bậc nhất như Kafka, khó tính bậc nhất như Nabokov hay Thomas Bernhard khen ai, tôi sẽ tìm đọc bằng được. Ai ca ngợi Paul Coelho, không bao giờ tôi để ý nữa, nhưng lại chú ý những người hâm mộ thơ Hoàng Quang Thuận: tôi muốn biết người ta nghĩ gì hay không nghĩ gì khi pha cái gọi là nước mắt, hiệu Chinsu, với rượu nhạt đặt lên bàn thờ.

Bà Đầm xòe Xin đừng uống máu nhân văn

Nhân đọc các bài phê bình về luận văn của Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2013/07/10/xin-dung-uong-mau-nhan-van/>



Tự do hay là chết?

Chẳng biết luận văn nghiên cứu về nhóm thơ “Mở miệng” của Nhã Thuyên- Đỗ Thị Thoan, giảng viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, có sức mạnh như thế nào mà ba báo “lề đảng” * đồng loạt lên tiếng tấn công với một giọng văn giống hệt giọng văn phê bình của các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình... thời Nhân văn Giai phẩm.

Tôi đồ rằng, luận văn của Nhã Thuyên- Đỗ Thị Thoan hẳn là xuất sắc lắm, vì nó được những điếm 10 tuyệt đối cơ mà.

Khởi động cho lần tấn công này lại là mấy công dân “hạng ưu” người xứ Thanh (Minh Tâm, Chu Giang – Nguyễn Văn Lưu) – Những công dân luôn được triều đình chọn làm anh lính gác cổng cho kinh thành, anh lính gác đờ co cho nhân vật trọng yếu...

Tôi lại chợt nhớ đến, cũng ở thời gian nay năm ngoái, mấy nhà “hạng ưu” người xứ Thanh này cũng đồng loạt bắt tay nhau lên án gay gắt Nguyễn Huy Thiệp khi ông Thiệp được Nhà Xuất bản Trẻ mua bản quyền xuất bản vở kịch chèo Vong Bướm với giá 500 triệu VNĐ (Nguyễn Văn Lưu, Lê Xuân, Bùi Công Thuận và Minh Tâm)

Cứ tưởng sau đợt “đầu tổ” của mấy công dân “hạng ưu” người xứ Thanh này, Nguyễn Huy Thiệp đã bị tổng giam với hàng hà sa số các tội:

Tội Phản động,
Tội chống và nói xấu chế độ,
Tội trốn thuế,
Tội phỉ báng tôn giáo,
Tội tục tĩu vô văn hóa,
vân vân.

Ôn trời, Nguyễn Huy Thiệp không bị hề hấn gì.

Nay thì nhóm người “hạng ưu” của xứ Thanh này lại hòa nhau “tổ cáo” Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan, cũng với các “tội” gần giống như tội của Nguyễn Huy Thiệp, nhưng có thêm “tội” mới: Tội xúc phạm lãnh tụ.

Tuy nhiên, đọc cả 5 bài đã đăng, tôi thấy “máu” chống văn học nghệ thuật của những công dân “hạng ưu” này, sao giống “máu” của những người chống Nhân văn Giai phẩm” thời trước đây, đến thế:

- Cái thứ nhất, chê chửi, tố cáo thơ Mở miệng là phản động, tục tĩu... nhưng lại chả có trưng ra bài thơ nào của “Mở miệng” .

- Cái thứ hai, cũng không trưng ra luận văn của Nhà Thuyên – Đỗ Thị Thoan để người đọc được “mục sở thị” cái “phản động, tục tĩu” của luận văn.

- Cái thứ ba, xúc phạm lãnh tụ là lãnh tụ nào? Cũng không thấy nêu ra và trích dẫn những dòng “ phản động”.

Không cho người đọc trực tiếp đọc thơ của nhóm “Mở miệng”, đọc luận văn của Nhã Thuyên-Đỗ Thị Thoan mà cứ chửi, cứ mắng xoi xoi người ta, khác chi anh “trùm chửi” người ta vào anh thui.

Đây là lối phê bình văn chương của mấy anh tiểu nông vô học, lúc nào cũng tự đắc ta đây mồm cán với nghề gác cổng.

Các công dân “hạng ưu” này quên rằng, phê bình kiểu tiểu nông như vậy, vô hình chung, anh mới đích thị là kẻ phản động, mới đích thị là kẻ chống lại đường lối văn nghệ của Đảng, chống lại Hiến pháp đang thực hành của nước Cộng hòa xã hội nghĩa Việt Nam, rằng con người được tự do tư tưởng, được tự do học tập, nghiên cứu và sáng tạo, chả có dòng nào quy định thể hiện sự cấm đoán không được nói, không được lên tiếng, đặc biệt là không được nghiên cứu.

Hơn nữa, luận văn, suy cho cùng nó cũng là một tác phẩm thuộc dạng nghiên cứu và được “công khai” trong một phạm vi hẹp. Nếu anh có ý kiến thì trực tiếp đến gặp tác giả hoặc có văn bản gửi đến tác giả, gửi đến nhà trường để tác giả và nhà trường xem xét, chỉnh sửa, cùng lắm là rút kinh nghiệm, chứ luận văn có phải là một chủ trương, một chính sách của Nhà nước có phạm vi tác động đến cả triệu cư dân đầu mà các ông đã vội la toáng lên trước bàn dân thiên hạ như vậy?.

Còn, nếu các ông cho rằng, đây là quyền “mở miệng” của các ông thì, các ông cũng cần phải tôn trọng quyền “mở miệng” của người khác.

Không nên và không đứng một chút nào khi tâm thế các ông lúc nào cũng như một công cụ gác cửa, nhằm triệt hạ những gì không theo ý các ông, để các ông ” lập công dâng đảng”.

Nhân văn giai phẩm đã là một bài học lịch sử xương máu, ghớm ghiếc.

Hỡi những kẻ còn sôi sục trong mình dòng máu chống nhân văn, lịch sử sẽ không cho các người có cơ hội ấy nữa đâu.

Xin các người đừng uống thêm máu nhân văn nữa.

Trần Đình Sử
Hai con chim, hai thời đại

Posted on Tháng Bảy 11, 2013 - <http://trandinhhsu.wordpress.com/>

Hôm nay tình cờ đọc trên trang blog của Trần Nhung bài thơ Vô đề của Vũ Duy Chu. Bài thơ như sau:

*Chim nhảy nhót trong lồng
Hót từng hồi lạnh lạnh
Ôi mê hoặc giam cầm
Chim quên mình có cánh.*

Từ bài thơ này lại bắt gặp bài thơ của Bùi Minh Quốc, nhan đề là :

BI KỊCH HÓT

*Tướng bay ngàn dặm thơ
Hoá vòng vo nhảy nhót
Giữa cái lồng rất to
Tự đan bằng tiếng hót.*

Chợt nhớ đến con chim của Quận He Nguyễn Hữu Cầu thế kỉ XVIII:

*Chim oanh nọ vẫy vùng giậu bắc
Đàn loan kia túc tắc cành nam
Mặc bay đông ngữ tây đàm
Chờ khi phương tiện dứt dàm vân lung
Bay vút tận muôn trùng tiêu hán
Phá vòng vây bạn với kim ô
Giang sơn khách diệc tri hồ.*

Ôi, sao mà chim của Nguyễn Hữu Cầu to khỏe, mạnh mẽ đến thế !

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, con chim của Tố Hữu cũng tràn đầy sinh khí và tinh thần tự do. Hãy xem con chim Tố Hữu tung bay trong những ngày tù ngục của đế quốc:

*Rồi một hôm nào tôi thấy tôi,
Nhẹ nhàng như con chim cà lơi,
Say đồng hương nắng vui ca hát,
Trên chín tầng mây bát ngát trời.*

Rồi Văn Cao, trong bài ca *Đàn chim Việt*:

*Về đây khi gió mùa thơm ngát
Ôi lũ chim giang hồ
Bao cánh đang cùng dật dờ trên khắp cố đô
Từng đôi trên đất Bắc riu rít ca ...
Mờ mờ trong nắng ven trời
Chim reo thương nhớ chim ngân xa ...
Hồn còn vương vấn về xưa
Về nơi hoàng hôn Thái Nguyên tung hoành
Từ Bắc Sơn kia thời tung cánh
Tới đây chim thấy lòng ngập ngừng
Nhớ ai trên mây đồi Yên Thế
Kìa nước xa xa sông Gấm còn mịt mù ngoài bến xuân*

*Chim đang bay qua Bắc sang Trung
Người Nam còn nghe lời chim nhắn lúc xa
Ai tha hương nghe réo rất oanh ca
Cánh nhọn vào mây thiết tha
Lưu luyến một trời xa*

Chao ôi, mới có hai trăm năm, tính từ Nguyễn Hữu Cầu, hay tính từ Tố Hữu, Văn Cao mới có sáu bảy chục năm, sao mà chim bây giờ yếu đuối, tội nghiệp, đặt đọa khác xa chim thời xưa đến thế? Vì sao? Vì đâu? Hỡi đàn chim Việt thân yêu!

Dù sao đây cũng chỉ mới là mấy ví dụ nhỏ, có vẻ ngẫu nhiên, có thể còn có nhiều giống chim khác nữa. Tôi mong có bạn sinh viên nào, hay bạn học viên thạc sĩ nào, hãy làm một luận văn về biểu tượng chim trong thi ca hôm nay. Kết quả chắc sẽ cho ta nhiều điều thú vị.

Trong khi chờ đợi, tôi muốn có lời kêu gọi tha thiết này: Hỡi các loài chim Việt, hãy mạnh khỏe lên, cứng cáp lên, hãy tìm cách vỗ cánh, hướng tới trời cao bát ngát. Còn gì buồn hơn những con chim ù xìu?

9 – 7 – 2013

Đoàn Ánh Dương
Về Nhã Thuyên

Tôi bỗng nhớ đến mấy câu thơ của Nguyễn Duy viết từ năm 1988:

“Dù có sao
đừng khoanh tay
khủng khiếp thay ngoảnh mặt bó gối

Cái tốt nhiều hơn sao cái xấu mạnh lên?
những người tốt đang cần liên hiệp lại!”

Những lời thơ viết từ lâu ấy vẫn còn thời sự.

Trong những ngày này, sự vụ xung quanh Nhã Thuyên khiến khá nhiều người quan tâm, tôi muốn nhờ blog của Nhị Linh đăng lại bài viết này, vốn là một tiếng nói về Nhã Thuyên khi Không gian Sáng tạo Trung Nguyên tổ chức tọa đàm “Đọc sách và trò chuyện với Nhã Thuyên: Viết, một tương tượng về bản sắc”, ngày 19/11/2011. Bài viết này được đăng trên Văn nghệ trẻ số 47 ra ngày 20/11/2011, nơi, khi ấy, Nhã Thuyên cùng Trần Thiện Khanh là hai cộng tác viên đặc lực góp vào sự sôi động của tờ báo, cũng là nơi mà người chủ blog này công bố loạt bài về lý thuyết văn học, khuấy vào không khí vốn không năng động gì của phê bình văn học Việt Nam đương đại. Đó cũng là thời điểm Nhã Thuyên công bố “Văn chương dẫn thân hôm nay” (vốn là tham luận tại Hội nghị Những người viết văn trẻ lần thứ VII, tổ chức tại Hà Nội, Tuyên Quang và Thái Nguyên, ngày 9-11/9/2011) và cũng là lúc mà tọa đàm về “underground voices” của Nhã Thuyên tại trung tâm L’Espace Hà Nội nhận quyết định hoãn lại.

Tôi và một số người bạn lúc ấy đều cho rằng đây là một thái độ đúng mực của tờ báo đối với cộng tác viên của mình.

Ngay khi ấy và cho đến nay, không phải tất cả các tiếng nói của Nhã Thuyên đều được chia sẻ, và cũng không phải ngôn ngữ phê bình lúc ấy và bây giờ đã có thể trở thành một ngôn ngữ chung cho người viết, nhưng rõ ràng, nói như nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên tại tọa đàm hôm ấy, những viết mới đều cần người đọc mới, trên cơ sở chia sẻ một ngôn ngữ mới. Người ta không thể đối thoại nếu bất đồng ngôn ngữ. Và cầu thị một ngôn ngữ mới sẽ cần thiết hơn rất nhiều những tiếng nói từ quá nhiều ngôn ngữ như bây giờ. Tôi nghĩ như vậy. Cho sự phát triển của không chỉ văn học cả hôm nay và ngày mai.

Đoàn Ánh Dương Những viết ngắn về viết ngắn của Nhã Thuyên

1. Khi thuật ngữ hậu hiện đại ở Việt Nam đang được sử dụng tràn lan và tùy tiện đến trở nên rỗng nghĩa thì những suy nghĩ về (cái/sự/lối) viết đương đại luôn cần được tái nhận thức. Về tâm thức. Về hoàn cảnh. Đặc biệt, về ngôn ngữ. Viết của Nhã Thuyên nằm trong phối cảnh ấy, không gian hậu thực dân và thời gian hậu hiện đại, với tất cả sự mơ mộng và suy tư. Bởi chủ thể viết tự nhận thức “Tôi là Thơ” và cứu cánh cho viết là “kẻ sót cuối cùng lên thuyền cùng

người-nữ-ngôn-từ”. Và bởi chủ thể viết tự nhận thức cần phải “nhảy qua bẫy lời” “NỖI lo Ạn b Ắt BìNh im lặng như không-sinh/sự”. Còn bởi, trong tất cả sự hiện hữu khả hữu, chủ thể ấy (được/bị) lựa chọn “thuần-túy-là-một-kẻ-viết”.

2. Nhã Thuyên viết thơ, truyện chóp và tiểu luận. Ở thể loại nào, Nhã Thuyên cũng để lại dấu ấn của một sự viết thuần chất, những lao-động-chữ, và một ý thức rất ráo về viết ngắn. Đó không chỉ là chất lọc ngôn ngữ, ở sự cô đặc và tối giản của ngôn ngữ mà còn thể hiện cả ở ý thức quyết liệt về việc tái cấu trúc ngôn ngữ cho từng sáng tạo. Sức sống của tác phẩm, vì vậy, không đơn thuần nằm ở xác (chữ), hồn (nghĩa), cũng không còn có thể phỏng đoán “giữa hai hàng chữ”. Nó là một tổng hòa của vật liệu ngôn ngữ. Nó là một-thể-giới-chữ. Đặng kiến tạo một-hiện-thực-chữ.

3. Với Nhã Thuyên, có thể coi viết là một thái độ, một mơ mộng, một (sự) nghiệp,... nhưng trước hết là một cách thể sống với cuộc đời này. Một cuộc đời dễ dàng (được/bị) đánh mất trong ngôn ngữ. Trong một cuộc viết mà ngôn ngữ dễ dàng (bị/được) hiểu sai, biến dạng. Nhã Thuyên định nghĩa đó là “cuộc đời tẻ nhạt”. Nhưng định nghĩa đó cũng nhanh chóng tái diễn bởi “một định nghĩa”, rồi “một định nghĩa”. Thân phận người viết, theo đó, luôn luôn (được/bị) tái diễn. Như cách nó tái diễn ngôn ngữ.

4. Đặng Thơ Thơ cho rằng: “Thơ Nhã Thuyên là một phối-tượng giữa bản thể mơ mộng và các tầng đan xen chất vấn của tư duy (...) Thơ Nhã Thuyên mang trong mình nỗi mâu thuẫn căng thẳng, nhưng cùng lúc thăng bằng, của lý tính và của xúc cảm”. Bản thân Nhã Thuyên thì cho rằng cô luôn viết trong ý thức rõ rệt về thể loại. Tôi thì không hẳn nghĩ vậy. Trong chừng mực nào đó, với Nhã Thuyên, “bản thể mơ mộng” nghiêng về thơ, “bản thể tư duy” nghiêng về truyện, và tiểu luận là sự giao kết của hai bản thể ấy. Tất nhiên, cách đọc như vậy cũng đã làm “mạch lạc” hóa diễn ngôn văn học của Nhã Thuyên. Dẫu có dễ dàng cho việc thám mã tác phẩm thì cũng đồng thời làm mất đi vẻ đẹp phong nhiêu của nó.

5. Thơ Nhã Thuyên là hiện thân của những giấc mơ. Sự gặp gỡ giữa sự ngẫu nhiên của giấc mơ và lối viết tự động của chủ nghĩa siêu thực, trong chiều kích chính trị tự thân của ngôn ngữ, đã kích hoạt, bung phá, làm nên sức mạnh thay đổi của thơ. Khi ấy, thơ không truy cầu chân lý, không quan hoài phương pháp, nó rờ rở vẻ đẹp tự do sáng tạo. Viết-giấc-mơ-thơ, đó là cách Nhã Thuyên lựa chọn chỗ đứng cho mình: Rìa vực. Ở đây, trò chơi ngôn ngữ và thi ca đã đem đến sức mạnh cho cuộc viết: nhà thơ là nghệ sĩ chơi trò hiện thực - tư tưởng, hẳn lựa chọn vị thế lằn ranh, và vì thế bao giờ cũng là ngoài lề, rìa mép của một bên là vực-thẳm-thực-tại và một bên là hố-thẳm-tư-tưởng. Tham vọng của thơ hiện diện ở chỗ ấy. Không trở thành con mồi, chịu kiếp tôi đòi, phương tiện cho phía bên này hay bên kia của những cám dỗ. Thơ không là triết học, thơ không là chính trị, (nỗ lực) tự do đi giữa những xoáy hút ấy làm nên vẻ quyến rũ của nó, cám dỗ thay đổi những gì vốn đã là cám dỗ.

6. Truyện chóp là một cách thức khác trong ý hướng, có thể tạm gọi như vậy, thiết tạo sự tự trị cho văn học trong ý thức sáng tạo của Nhã Thuyên. Sự tự trị với đời sống và với những áp đặt của truyền thống (ngoài) văn học. Italo Cavilno muốn gọi điều này là một cách thức tạo lập chức năng tinh thần của văn học, để vượt lên những áp đặt chức năng mà thiết chế chính trị quy định hay chân lý do thói quen ngôn ngữ đặt định. Đầu tiên, truyện chóp đem đến một hình

thức thể loại mới. Sau đó, để phù hợp với hình thức ấy, nó định hình những kinh nghiệm thẩm mỹ từ những thể nghiệm mới ấy. Với số lượng ít ỏi của ngôn ngữ, sử dụng các biện pháp ẩn dụ, phóng dụ, cách thức xây dựng biểu tượng, ám thị, chắc truyện chớp sẽ đem lại một kinh nghiệm đọc mới. Trước nhất, có cách đọc khác với cách đọc cũ. Sau nữa, dần chấp nhận lối đọc dựa trên sự-tự-trị-của-ngôn-từ, tìm đến cái hiện thực ngoài hiện thực phản ánh. Hiện-thực-chữ là một mục đích thực sự trong hành vi sáng tạo của Nhã Thuyên.

7. Tôi thích nhiều hơn Nhã Thuyên trong tư cách người đọc: Nhã Thuyên của các tiểu luận. Hình như chính ở tiểu luận, khả năng tư duy, trực cảm nghệ thuật và biên độ rộng mở của trí tưởng tượng ở Nhã Thuyên có cơ hội được bộc phát. Tiểu luận của Nhã Thuyên thường lập lánh ý tưởng, chặt chẽ trong lập luận, đông đặc ngôn ngữ nhưng lại tạo được một không gian khoáng hoạt cho người đọc cùng suy tưởng. Trong suốt tiểu luận, Nhã Thuyên có thể tung tủy liên tưởng hết vấn đề này đến vấn đề khác rồi đột ngột quay trở lại dòng mạch ban đầu, nhưng đó vẫn là một văn bản mà chữ được nêm/nen chặt, không có “khoảng vắng” nào dành cho bạn đọc. Nhưng ngay khi dòng cuối cùng vừa dứt, trong thế giới của Nhã Thuyên, “khoảng vắng” ấy xuất hiện và là cả một bầu trời vẫy gọi niềm mơ mộng.

8. Nhã Thuyên thường viết về tình yêu và về chính sự viết. Viết lại những chuyện cũ và viết về những cách viết cũ. Tất cả cho một nỗ lực đi tìm sự viết mới. Có không ít vấp vấp trong hành trình gian nan ấy: từ sự hiểu, khát vọng thay đổi đến hành vi sáng tạo. Nhưng ở đây luôn hiện diện một cái nhìn sáng suốt, một quan điểm nhất quán: “Muốn viết? Phải bắt chắp cả lối bịch. Sẵn cảnh nhập vai con rối mặt hề/Tôi truy tôi. Tôi ruồi ngày đang bỏ chạy”. “Bởi vì anh-thuần-túy-là-một-kẻ-viết”. “Và anh viết, bước dần khỏi nỗi hoang mang, mà sẽ lại lạc vào một nỗi hoang mang nào khác, biết đâu, nhưng anh biết, vẫn là thế-giới-của-mình, trôi nổi, trôi nổi thế kia, bồng rớt, say say, làm sao mà cưỡng được...”

9. Một sự viết luôn vẫy gọi một sự đọc. Một sự viết mới còn cần những sự đọc mới. Nhã Thuyên luôn ý thức cần “nhảy qua bẫy lời”. Nhưng còn cần thật nhiều những ý thức “nhảy qua bẫy lời” như thế. Văn học không chỉ phải đối mặt với sự quen nhàm, xơ cứng, trống rỗng của ngôn ngữ khi nó được sử dụng đến sáo mòn trong cảm nghĩ thông thường, như một sự trượt nghĩa tự thân của ngôn ngữ; cái đáng kể mà văn học phải đối mặt là thói quen của người sử dụng ngôn ngữ, như một vấn nạn của văn học Việt Nam hiện nay. Làm mới ngôn ngữ, cầu thị những-hiện-thực-chữ trong sáng tạo và tiếp nhận văn học, để hình thành cộng đồng văn học mới, ít nhiều đã manh nha, là một con đường thúc đẩy sự phát triển và vị thế tinh thần của văn học.

(Văn nghệ trẻ số 47 ra ngày 20/11/2011)

Giang Nam lãng tử
Đôi lời bàn góp về bài viết của TS. Phạm Thị Hoài
(Cú giãy cuối cùng của nền phê bình chính huấn (Phạm Thị Hoài)
- đăng BVN ngày 12/7/2013))

Giang Nam lãng tử mấy hôm nay theo dõi vụ luận văn thạc sỹ văn học Việt Nam của Đỗ Thị Thoan, có đôi chút băn khoăn. Cũng từ khoa Văn ấy Lãng tử bảo vệ luận văn thạc sỹ của mình 25 năm trước... Nay có mấy ý kiến sau về bài viết của Phạm Thị Hoài và một số nhân vật được nêu.

1/ Hầu hết những người, những việc chị Hoài nêu ra Lãng tử cũng biết cả, chỉ có điều không đồng tình với chị về thái độ mỉa mai những người nay đã thay đổi quan điểm chín chắn hơn như nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm. Một bài thơ phản tỉnh của ông rất đáng trân trọng, có thể giá trị cao hơn cả một đời văn của Phạm Thị Hoài.

2/ Trái lại, có người như GS Phong Lê vốn là một giáo sư Đổi Mới tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu phê bình văn học thì nay lại trở cờ, quay ra theo đuôi ngành tuyên giáo và có hành vi thô bạo đề nghị nhà cầm quyền xử lý những người liên quan một cái luận văn thạc sỹ. Phong Lê muốn kiếm chút điểm còm trong những ngày cuối cuộc đời ư, sao ông hèn hạ và suy đồi đến thế ? Lãng tử rất tiếc ngày xưa đã thân đi mời ông về giao lưu với khoa Văn của mình ở An Giang... (Ngoài ra Lãng tử còn rất thất vọng về nhiều GS khác, trong đó có không ít người là thầy dạy mình, “nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, biết nói sao bây giờ về lối sống đứng ngoài cuộc, trùm chặn ngủ kỹ của các thầy !...)

3/ Cây bút “Chu Giang” cũng một giọng thô lỗ như GS Phong Lê. Mấy bữa trước Lãng tử hỏi một người bạn văn ở Sài Gòn có biết Chu Giang viết bài trên tuần báo văn nghệ TP. HCM (một tờ báo mình tưởng nó chết yểu lâu rồi, hóa ra vẫn còn hấp hối nói mê) là ai không. Bạn ấy nói không biết cái tên lạ hoắc ấy. Qua BVN mới biết ông ta là Nguyễn Văn Lưu, một tay giám đốc nhà xuất bản, một cây bút phê bình quen đấm chém đồng nghiệp làng văn, nay “cà cuống chết đến đất vẫn còn cay”.

4. Luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan đúng là có hơi lạ so với tình hình nghiên cứu văn học bằng bằng nhạt nhạt của văn học nước ta hơn chục năm qua. Trong đó lạ nhất là luận văn dẫn lại nguyên văn những lời lẽ thô tục (hình thức) của nhóm thơ MỎ MIỆNG. Điều đó người Việt hay kiêng kỵ, nếu nhắc đến cái thô tục thì viết tắt chữ cái đầu. Nay có người không đồng tình thì góp ý uốn nắn về chuyên môn, có gì phải đao to búa lớn đòi nhà chức trách “xử lý” ? Sao hai ông Phong Lê và Chu Giang-Nguyễn Văn Lưu không dám lên tiếng đòi “xử lý” Nguyễn Khoa Điềm- cựu sinh viên khoa Văn đó, và Nguyễn Văn An cựu chủ tịch quốc hội, hai cựu UV BCT” luôn một thể ?

5/ Lãng tử cũng có quen biết PGS.TS Nguyễn Thị Bình (người hướng dẫn Luận văn trên) từ hồi chị là SV ưu tú được giữ lại khoa làm trợ lý văn phòng và bí thư liên chi đoàn Khoa. Vẫn tươi tắn, hiền hậu, hóm hỉnh, nhưng khoảng năm 1993, Lãng tử tham dự một Hội thảo khoa học tại khoa Văn ĐHSP Hà Nội, chủ đề là “Xử án thơ Tố Hữu” (thực ra tên khác, đại khái là “Nhìn lại...” nhưng lâu năm mình chỉ nhớ cái cốt lõi), chị Bình đã là giảng viên chính thức, còn rất trẻ nhưng đàng hoàng phong thái lắm. Chị đọc bài tham luận phê bình chỉ trích thơ Tố

Hữu cùng với nhiều tham luận xác đáng khác. Mình nhớ GS Nguyễn Huệ Chi cũng phát biểu một số ý kiến. GS Trần Đình Sử thì ngồi đó, cười cười tủm tỉm, đó là cách phát biểu của ông. Bởi ông là một trong các nhà nghiên cứu nổi tiếng về Tố Hữu với công trình “Thi pháp thơ Tố Hữu” trong đó mình nghĩ ông rất chuyên môn, chuyên nghiệp, không có ý tâng bốc Tố Hữu như kẻ khác...Người cầm đầu chủ trì hội thảo là GS Nguyễn Đăng Mạnh...Ôi mới đó đã 20 năm trôi qua. Cách đây vài năm có dịp gặp lại chị Bình đi thỉnh giảng ở An Giang, tiếc là không có thời gian trò chuyện... Với cái luận văn này chẳng biết chị có bị làm khó dễ gì không ?! Nhưng mình tin chắc là mấy thái độ hung hăng không thể lay chuyển được nữ sĩ Nguyễn Thị Bình !

6/ Lãng tử có một số bằng hữu liên quan Luận văn Đỗ Thị Thoan, các anh đã tham dự buổi đánh giá luận văn đó, và tất nhiên họ đã chấm điểm cao. Nay không tiện nhắc tên.

GNLT

TB: Nhân dịp này Lãng tử đăng lại bài “**Thảo phạt Ban tuyên huấn trung ương TQ**” , đưa lên trang đặc biệt (ở trên đầu blog).

Nhị Linh (Cao Việt Dũng) **Lịch sử của một cảm tình**

Jul 13, 2013 - <http://nhilinhblog.blogspot.com/2013/07/lich-su-cua-mot-cam-tinh.html>

Lỡ 19, 20 tuổi ở Việt Nam vào cuối thập niên 1990 mà lại thêm lỡ dính chân vào vòng văn chương thì sẽ không chỉ ở vào cái trạng thái mà Paul Nizan từng nói một cách rất đầu gấu, "Hồi ấy tôi hai mươi tuổi. Tôi sẽ không để ai nói đó là tuổi đẹp nhất của đời người", mà còn đồng nghĩa với chuyện thuộc về một "thế hệ không có đàn anh". Người ta có thể đặt tên cho thế hệ ấy là đặc biệt, vút đi, hoang mang gì gì đi nữa, thì tôi vẫn nghĩ nó rất giản dị, nó là một thế hệ không trông chờ được vào đâu, không có điểm tựa mà bầu vịu, không có những Nhất Linh, Vũ Hoàng Chương ở bên cạnh để mà tôn sùng rồi tìm cách lật đổ.

Quãng thời gian ấy, Đại hội nhà văn rôm rả đã qua đi và mọi sự đã lắng, ai có chút đầu óc đều hiểu ngay rằng không thể học được gì từ những Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Nguyễn Ngọc. Nói gì đến Ma Văn Kháng, Bằng Việt, Hồ Anh Thái. Mọi thứ đều hoang vu, phẳng lặng, xập xí xập ngầu trong sự chán phè và lãng đãng tầm thường. Những người có chút đầu óc sẽ hướng ngoại và hướng hải ngoại. Tôi cũng có một giai đoạn hướng hải ngoại nhưng nó nhanh chóng kết thúc trong vòng khoảng hai năm, khi tôi nhận ra cả ở họ cũng chẳng có nhiều điều để học, hoặc giả họ có một cuộc chiến khác, hoặc giả họ chẳng có cuộc chiến nào, vì với tôi, nỗ lực vươn lên để có được một vị trí trong "giới phê bình biên khảo" chẳng có lấy một tiêu chí rõ rệt hay một vị trí giảng dạy tại một cơ sở giáo dục phương Tây đơn giản không phải một cuộc chiến.

Nhóm Mở Miệng đã ra đời như vậy, một sự bùng phát mà tôi hiểu là kết quả của không thể chịu nổi nỗi bí bách của tâm thường. Mọi phong trào văn nghệ tiên phong đều ra đời từ nỗi kinh tởm sự tâm thường. Tôi nhận ra bản thân mình trong tâm trạng ấy, tôi cũng nhận ra rằng dù khác nhau đến mấy thì những người cùng thế hệ cũng vẫn có sự đồng cảm đặc biệt. Nhiều người từng viết về Mở Miệng, ở các thế hệ khác tôi thấy có vài giải thích, vài tuyên dương, nhưng chỉ ở những người cùng thế hệ với các thành viên Mở Miệng, tôi mới đọc thấy sự đồng cảm. Vì đây là một câu chuyện giữa các thế hệ nhưng cũng lại là một câu chuyện trong nội bộ một thế hệ: những gì lật đổ, phản kháng thế hệ đi trước liên quan đến rất nhiều thứ bên ngoài, nhưng tâm trạng chủ đạo của chúng cần đến một sự đồng cảm sâu sắc.

Gặp nhau, chúng tôi chỉ nói những câu chuyện phiếm, mặc dù đều hiểu tất cả đều đang phải vật lộn trong cuộc mưu sinh chóng mặt, mắc kẹt trong bao sự vụ ở đời, chúng tôi kể chuyện và nghe kể chuyện. Ngoài chuyện không có đàn anh, cái thế hệ này dường như còn là thế hệ đầu tiên thực sự cự tuyệt thói bầy đàn văn nghệ, mỗi người là mỗi cá nhân độc lập, cô độc một cách thoải mái và chỉ thực sự thoải mái trong cô độc. Vài lần ngồi cà phê với nhau, dăm bữa nhậu, mỗi người lại quay về với cuộc sống riêng và cuộc chiến riêng. Trong thâm tâm, tôi nghĩ chỉ có hình thức cô độc mới làm cho con người ta biết tôn trọng và ngưỡng mộ những gì người khác làm được, và biết khinh bỉ đời sống văn nghệ, cái chốn thực chất chỉ là nơi người ta chăm chăm tìm cách nhét cút vào miệng nhau, cái chốn bao năng lượng và adrenaline dâng trào chỉ dành để hạ nhục người khác, còn lại gì để mà làm gì. Các thành viên Mở Miệng và tôi và vài người nữa cùng thế hệ đều cắm đầu vào làm những gì mình cho là đúng, nhiều người chẳng bao giờ cần gặp nhau, vì quan trọng hơn hết là một mối cảm tình. Tôi rất ngạc nhiên vì nhận ra sự thể rất khác ở các thế hệ khác, và tôi cũng rất ngạc nhiên vì rất nhiều người không nhận ra một điều đương nhiên, rằng Bùi Chát là một thi sĩ tâm cỡ.

Tác phẩm của Mở Miệng phải phá phách như một lẽ đương nhiên ở những con người có đầu óc mà quá bí bách. Họ đều là những người hiểu biết và thâm trầm, vì sự phá phách đích thực không bao giờ nằm ở những con người mồm miệng lóe xóe ba phút lại có một nỗi trăn trở ưu thời mẫn thế. Phá phách tự thân nó không là một giá trị, nhưng phá phách thể hiện cách đánh giá giá trị ở người phá phách. Giờ đây người ta nói đến Mở Miệng thành công hay thất bại, tôi thấy thật nực cười. Mọi phong trào tiên phong đều là thất bại, vì thất bại nằm ở nền tảng của văn chương, đặc biệt rõ ở những phần cực đoan nhất của nó. Một thất bại tuyệt đẹp là điều đóng góp lớn nhất mà một nhà văn có thể mang tới cho lịch sử.

Nói một cách cụ thể, ví dụ *Cái lồn bỏ đi* của Bùi Chát về thực chất là một thất bại, ở chỗ như sau: khi Trịnh Công Sơn viết "Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ", ông đang làm một phép so sánh đơn giản. Rồi khi ta nói "Dòng sông bỏ đi" thì tức là đã rơi vào địa hạt của ẩn dụ: ẩn dụ là một phép so sánh không có "như": người tình được ví với dòng sông. Khi Bùi Chát muốn nhại để giễu hình ảnh này, anh nói "Cái lồn bỏ đi". Nó rất sốc về mặt ngữ nghĩa, nhưng Bùi Chát đâu có vượt thoát được gì: Trịnh Công Sơn thì ẩn dụ, còn Bùi Chát thì hoán dụ (dùng bộ phận để chỉ toàn thể), tất cả đều loanh quanh trong những sự trượt nghĩa cơ bản, vì đi đâu mà thoát khỏi tu từ học đây, phá phách đến chừng nào cũng đâu có thoát khỏi lòng bàn tay và năm cột chống trời, cùng lắm thì vạch chim đá vào mà thôi. Cái hành động

vạch chim đá là một thái độ, dường như là điều quan yếu hơn cả, dẫu rằng sau đó mùi khai khảm sẽ vương vất lại mãi.

Vì số phận của văn chương là phải thất bại, thất bại cũng là một câu trả lời đanh thép nhất, quyết liệt nhất, bởi nếu "thành công", con đường sẽ còn rất ít lựa chọn, nó rất dễ đi đến mấy điểm đỗ mang tên "Tố Hữu" hay "Chế Lan Viên".

Báo Văn nghệ Một luận văn mơ hồ và sai lầm

Ban Lý luận - Phê bình - 16-07-2013 01:53:49 PM - <http://www.vanvn.net/news/12/3752-mot-luan-van-mo-ho-va-sai-lam.html>



VanVN.Net - Luận văn Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa, luận văn Thạc sĩ khoa học ngữ văn của Đỗ Thị Thoan với người hướng dẫn là PGS.TS. Nguyễn Thị Bình, tại Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2010 đáng lẽ đã rơi vào chìm khuất bởi nó thực sự không có giá trị khoa học. Nhưng sau đó lại xuất hiện loạt bài được tác giả luận văn thác triển và đăng tải trên website "damau.org" dưới cái tên Những tiếng nói ngầm đã thu hút một số nhà phê bình khác lần tìm đến bản luận văn này, phản bác những diễn đạt mơ hồ và hàm ý văn hóa - chính trị trong đó, như loạt bài phê phán của Nguyễn Văn Lưu trên Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh, 30/5 – 20/6/2013 và các bài viết trên một số tờ báo khác. Nhiều người đã nhận ra ngoài các mơ hồ, sai lạc về mặt khoa học, nó còn ẩn chứa nhiều hàm ý khác về chính trị - xã hội không thể bỏ qua.

Luận văn này đưa vào phần trình thuật bối cảnh của nó những mô tả khá cầu thả, sơ sài và sai lệch về Hội Nhà văn Việt Nam, báo Văn Nghệ cũng như nền văn học nước nhà nói chung. Những trình thuật kiểu đó trong bản luận văn luôn luôn có xu hướng mở rộng ôm đồm, mơ hồ, bao gồm nhiều trình bày khái niệm và cụm từ tương đương khái niệm như "một quốc gia hậu thuộc địa như Việt Nam", "hậu đổi mới", "quyền lực văn hóa", "sự độc quyền văn hóa", "cặp Hà Nội - Sài Gòn" v.v., tất cả đều quy chiếu các thực tại đa dạng phức tạp của đời sống xã hội đất nước với những hiện trạng - viễn cảnh và vấn đề lịch sử riêng, mà luận văn không tỏ ra nhận thức được, cũng không đưa ra nguồn tham chiếu phù hợp, chỉ sao chép sự mô tả giản lược từ đâu đó, hoặc võ đoán hoặc định kiến, không cân bằng khách quan, cũng không có gì là phát hiện. Hơn nữa, cái mà luận văn này tự xác định như một "góc nhìn văn hóa" về đối tượng nghiên cứu của nó lại có những biểu hiện hoang tưởng siêu đại kỳ quặc; thí dụ như:

"Cùng với sự nổi tiếng của Mở Miệng, Nxb Giấy vụn đã trở thành một huyền thoại: Nxb ngoài luồng, huyền thoại về La Hán Phòng nơi hội tụ các anh em giang hồ, huyền thoại về sự thăm dò của an ninh, huyền thoại của những kẻ sẵn sàng "đái vào Chúa"... Những huyền thoại xây dựng hình ảnh Mở Miệng: Lạ, Phá Phách, phá hỏng tiếng Việt, phản kháng về chính trị, chống đối chính quyền. Họ là kết hợp của Cách Tân và Phán Kháng." (tr.57)

Giọng xung tưng khá nồng nhiệt dễ dãi này hẳn không phù hợp với giọng điệu khách quan chặt chẽ, chính xác, được trông đợi ở một văn bản nghiên cứu khoa học, vậy nhưng nó lại đã được cấp cho cái tư cách đó. Đây là một điểm then chốt của trường hợp này. Bởi nếu chuỗi bài viết này chỉ đăng tải tự do trên internet chứ không tập hợp thành một “luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn”, rồi được thông qua và bảo vệ thành công, thì hẳn mấy ai biết có những ai chú ý. Nhưng nó đã đưa được vào chỗ “trung tâm”, vào hệ tri thức “chính thống” một bản văn đả phá “trung tâm” và “chính thống”. Và có lẽ chẳng hài hước chút nào nếu như về sau chính bản luận văn này sẽ được ai đó kể đến như một trường hợp thành công “huyền thoại” của trào lưu phản - văn hóa ở Việt Nam, giống như những “thực hành thơ”, “thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa” mà luận văn này chọn làm đối tượng. Những điều như thế khiến chúng tôi thấy cần phải tham gia bàn thảo...

1 - Góc nhìn cá nhân, góc nhìn khoa học hay... góc nhìn khác?

Cần phải nói ngay rằng chúng tôi thất vọng khi đọc một luận văn thạc sĩ kém tinh thần khoa học và năng lực nghiên cứu, lỏng lẻo tùy tiện về cấu trúc các chương mục đến như bản luận văn này.

Và cũng phải nói ngay, năng lực đọc văn chương thể hiện qua các nhận định tràn lan trong luận văn là rất đáng ngờ; chẳng hạn, ở trang 38:

“Tập truyện ngắn gần đây của Bảo Ninh với nhan đề “Chuyện xưa, kết đi được chưa?” (NXB Văn học, 2009) có thể đọc như một nỗi bức bối day dứt với chính sự ám ảnh dai dẳng mà như vô vọng của nỗ lực xóa bỏ quá khứ, xóa bỏ việc định nghĩa lại quá khứ, cái quá khứ đã thành lực cản khủng khiếp.” (những chữ in đậm trong các trích dẫn luận văn này kể từ đây đều do chúng tôi nhấn mạnh)

Với cái văn phong rườm rà cảm tính biểu thị một nhận thức mơ hồ, một nhận định như thế là rất khiên cưỡng và sai lầm, chỉ chứng tỏ người đọc này không hiểu nổi các tác phẩm này cùng các ngữ cảnh đặc trưng của nó, và do đó, tính đa nghĩa văn chương và những ý nghĩa có thể có của các văn bản.

Hoặc nữa, nếu người đọc này muốn xác lập kiến giải mới mẻ riêng của mình về một tác giả - tác phẩm đã rất nổi tiếng và được thảo luận nhiều suốt hơn hai mươi năm qua như Bảo Ninh và các truyện của ông, thì phải trình bày, ít ra là vắn tắt, luận chứng phù hợp với văn cảnh khoa học của một luận văn nghiên cứu. Hoặc, khi bàn về một hiện tượng văn học trong quá khứ như nhóm “Nhân văn giai phẩm”, không thể chỉ quy chiếu ở một góc nhìn, một hệ quan điểm và cần phải có những luận cứ khoa học nghiêm túc hơn.

Điều bất ngờ bộc lộ ở nhận định trên, là cái tâm thế của người: những cụm từ do chúng tôi nhấn mạnh (in nghiêng) trong trích dẫn trên không mô tả được ý nghĩa hay tinh thần các truyện ngắn của Bảo Ninh trong tập truyện đã dẫn, nhưng lại mô tả được chính tinh thần của luận văn này, bởi sự lặp lại các diễn đạt trùng ngôn: nỗi bức bối day dứt - sự ám ảnh dai dẳng vô vọng/ nỗ lực xóa bỏ quá khứ - việc định nghĩa lại quá khứ. Và lối diễn đạt cảm tính, khoa đại như thế xuất hiện với tần suất cao trong suốt cả bản luận văn, các chương đoạn về cơ sở lý thuyết của luận văn cũng biểu cảm như trong mô tả về đối tượng nghiên cứu – mà thực ra, không đủ cả lý thuyết lẫn mô tả, chỉ lặp lại các diễn đạt cố gắng giải thích lẫn nhau, cố gắng cho có vẻ tư biện.

Việc luận văn này tự đưa ra bằng cứ đa số là các chứng cứ chưa xác định, hoặc các trích dẫn lấy từ các trang mạng cộng với sự đọc sai lạc của nó đối với những truyện ngắn rất giản dị, minh bạch, rất khó để mà nhầm lẫn, như trong thí dụ vừa dẫn, khiến chúng tôi phải cho rằng việc đọc của nó với chính đối tượng nghiên cứu của nó cũng là không đủ độ tin cậy. Và khiếm khuyết của luận văn này trên phương diện ngữ văn học bộc lộ đồng bộ với cái yếu và thiếu của nó với tư cách một diễn ngôn khoa học: không khách quan về cách tiếp cận, không minh bạch về thuật ngữ, không minh định về các khái niệm vận dụng, không khẳng định được lợi ích của nghiên cứu và đối tượng thụ hưởng.

Tính không khách quan được nhìn nhận như một tiền đề của luận văn này, và lập tức bộc lộ tính nước đôi mâu thuẫn sẽ đi suốt văn bản này:

“tính chất khách quan của nghiên cứu không được đề cao, bởi tôi sẽ thấy mình không có tâm thế để nói/viết về hiện tượng này, nếu như tôi không can dự phần nào vào đời sống thơ đương đại, như một kẻ “ở giữa”, cũng là một kẻ “ngoài lề” khi trực tiếp hay gián tiếp lựa chọn đứng về phía những cái bên lề. Tuy nhiên, tính chất không hoàn toàn khách quan và sự trải nghiệm này có thể góp thêm vào những diễn giải về một hiện tượng chưa hoàn tất, nói riêng Mở Miệng và nói chung về dòng văn học ngầm ở Việt Nam. Nỗ lực của tôi là nỗ lực của kẻ quan sát và tái hiện, dưới góc nhìn cá nhân đối với một hiện tượng đáng kể về văn học và văn hóa nói chung trong nhiều năm qua ở Việt Nam.” (tr.5)

Có thể thấy ngay cái gọi là “góc nhìn văn hóa” nêu trong cái tên của luận án trùng khớp với khẳng định góc nhìn cá nhân; và suốt cả luận án này không có chỗ nào giải thích quan niệm tác giả về “văn hóa”/ “góc nhìn văn hóa” – điều không hợp lý khi luận văn đã lựa chọn và khẳng định đối tượng nghiên cứu là một hiện tượng đặc biệt về văn hóa. Thêm nữa, khẳng định về tham gia vào “sự trải nghiệm này”, “lựa chọn đứng về phía” đối tượng nghiên cứu, đã cung cấp cho người nghiên cứu một vị trí người - trong - cuộc, chính là cái kinh nghiệm được cho là “có thể góp thêm vào những diễn giải” về đối tượng, rồi gọi đó là nỗ lực của kẻ quan sát và tái hiện, mà không hề làm rõ khoảng cách cho việc quan sát hay sự khác biệt để cho phép hoặc cản trở việc tái hiện – những yếu tố mà một luận văn cao học phải trình bày về nghiên cứu của mình.

Dường như tác giả nhầm lẫn khi chỉ nêu hạn chế là “Sức hấp dẫn của đối tượng... không đem lại sự tự do cho người nghiên cứu” (tr.5) – điều có thể ngầm hiểu, thông qua các trình bày về sau của luận văn, là do đối tượng nghiên cứu bị thể chế hiện hành cấm đoán. Nhưng những hạn chế của nghiên cứu còn xuất hiện từ chính năng lực và phương pháp của nó, hay từ quan hệ riêng của nó với đối tượng.

Quan điểm góc nhìn cá nhân này rõ hơn trong nhận định của luận văn về hai luận văn khác cũng đề cập đến Mở Miệng “nhưng mang tính chất điểm danh và “nói theo” hơn là bộc lộ sự đọc, chia sẻ.” hay “dè dặt trong việc tiếp cận hay đánh giá.”(tr.7)

Vậy là tính khách quan của “nghiên cứu” này đi từ chỗ “không được đề cao” đến chỗ “không hoàn toàn”, mập mờ với việc “can dự phần nào”, chập mạch với “sự trải nghiệm” đó, rồi có vẻ hiện ra lại với khẳng định “nỗ lực của kẻ quan sát và tái hiện” để nhằm “tái dựng một hiện thực như - nó - là”(tr.18).

ở đây, nếu vẫn muốn là “khoa học” thì sẽ không được phép hy sinh tính khách quan dù với lý do nào. Các diễn đạt mơ hồ về “tính khách quan không được đề cao” lẫn tính khách quan

“không hoàn toàn” chỉ có thể hiểu là không có nổi tính khách quan cần thiết, hay một nguy hiểm lúng túng về tiêu chuẩn khách quan cho góc nhìn cá nhân.

Phá bỏ ngay từ đầu nguyên tắc và các tiêu chuẩn về tính khách quan của một nghiên cứu, theo chúng tôi, đã là phá bỏ tư cách nghiên cứu khoa học của luận văn này, để chỉ còn lại sự lúng túng và nhầm lẫn của “một góc nhìn cá nhân”.

Chúng tôi cho rằng ở đây chủ yếu là những lúng túng và nhầm lẫn trong việc cố gắng quan sát và lý giải một đối tượng đặc biệt đang diễn tiến, trước hết bởi sự mơ hồ về năng lực đọc - hiểu tác phẩm văn học như đã dẫn ở trên, sau là bởi sự mơ hồ trong cách sử dụng các thuật ngữ từ loại phổ biến đến loại đặc thù trong các diễn đạt của luận văn này.

2 - Sự hỗn độn, mơ hồ của những khái niệm

Về tổng thể, luận văn này có hai giọng điệu, một giọng đậm dấu ấn “góc nhìn cá nhân”, giọng kia khá hỗn độn do lấy vào từ các nguồn khác nhau mà đôi khi không cước chú về nguồn. Chúng tôi sẽ chọn ngẫu nhiên một vài thí dụ để thấy cái cách thức chung của sự nhầm lẫn ở đây, bởi những diễn đạt của “luận văn” đơn điệu giống nhau từ đầu đến cuối, không hề phân biệt giữa mô tả với phân tích, giữa trần thuật với nhận định/đánh giá.

Lưu ý rằng suốt cả luận văn không có chỗ nào minh định quan niệm về những khái niệm như “hệ thống”, “tổng thể”, “bản chất”, v.v. mà có lẽ tác giả cho là ai cũng hiểu như mình, trong khi vận dụng một vài (mảnh) lý thuyết phương Tây làm khung cho nghiên cứu, mà với những lý thuyết ấy thì những khái niệm chung kia phải được quan niệm lại; và trong khi đối tượng được đề cập có quy mô nhỏ đặc thù, có những liên hệ phức tạp với “xã hội” và “văn hóa”. Tinh thần khoa học biến mất trong các mối tơ vò của luận văn, bởi đã bỏ qua nguyên tắc về thứ nguyên phân loại; và bỏ qua tính tương đối khi cố lập ra những mối quan hệ giữa những thứ sẽ phải biến đổi khi có liên hệ với nhau.

Đây là một trong những mớ bòng bong đó:

“Ở đây quan niệm văn hóa như một tổng thể lại cần được xác định. Mỗi cấu trúc xã hội đều hướng tới sự duy trì những giá trị tổng thể của hệ thống, trong đó thiết lập những thứ có thể tạo nên “trung tâm” của nó để làm trục vận động xã hội. (i)

Trung tâm này thường được nhìn như một bức thành cố định, rắn chắc, khó lay chuyển; và khi nó được thừa nhận, nó cũng cố vị trí và sự rắn chắc của nó bằng việc gạt bỏ và chèn ép những cách thức tồn tại khác, những Cái Khác (Others) hoặc muốn tồn tại, những cái khác đó phải ở bên lề, hay phải ngoại vi hóa. (ii)

Có thể hình dung diễn ngôn văn hóa, trong đó có văn học, như một sân chơi, mà người tham gia phải tuân theo những luật lệ định sẵn. Những cuộc nổi loạn trong văn học – thường được gắn kèm với danh từ “cuộc chơi” – thực ra lại là cuộc chơi nhằm phá hủy diễn ngôn quyền năng này và duy trì một quyền năng khác. (iii)

Do đó, trong cấu trúc tổng thể này luôn ngầm diễn ra một mối quan hệ xung đột về quyền lực, với nhu cầu thay thế, chiếm chỗ. Và do đó, cái thường được xem là giá trị (tức cái trung tâm hiện hữu) không phải cái phổ biến, cái bất biến mà có tính điều kiện, phụ thuộc vào những bối

cảnh về văn hóa, xã hội, chính trị cụ thể, trong đó, một trung tâm đang tồn tại có thể bị hủy bỏ quyền lực, giải cấu trúc, hay “giải trung tâm”. (iiii)

... Quá trình giải trung tâm, quá trình phá vỡ những điều kiện của luật chơi trong sân chơi văn hóa cũng chính là cái gọi là “bản chất chính trị của văn hóa.” (iiii) (tr.21)

Đoạn trích trên diễn đạt một ý đồ lập luận dựa trên quan hệ nhân - quả nhằm dẫn giải căn cứ lý thuyết về “trung tâm” và “giải trung tâm” thông qua bước “nổi loạn” của “văn học” như là “Cái Khác”. Nhưng người viết đã tự phá ý đồ đó của mình bởi những bước sai lầm lúng túng và tham vọng ôm đồm; cũng còn bởi những lỗi diễn đạt trong câu tiếng Việt – những lỗi diễn đạt trong một trình bày học thuật thường biểu thị sự hiểu mù mờ của người diễn đạt.

Đoạn văn trên mở đầu bằng ý xác định lại “văn hóa như một tổng thể”, mà theo trật tự trình bày, có thể thấy “tổng thể” đó gồm chứa những “cấu trúc xã hội”, “trung tâm”, “những cách thức tồn tại khác” - “những Cái Khác”, “diễn ngôn văn hóa” - “văn học” - “sân chơi”, “một mối quan hệ xung đột về quyền lực”, “giá trị” - “những giá trị tổng thể”, “những bối cảnh về văn hóa, xã hội, chính trị cụ thể”, “Quá trình giải trung tâm”, rốt cục là “bản chất chính trị của văn hóa”.

Hơn nữa, những khái niệm như “trung tâm ngoại biên” dẫn đến “giải trung tâm”, từ phản biện “đến nổi loạn”, “phản kháng” từ “thiên hóa” đến “giải thiên” hạ bệ thần tượng là những khái niệm không chỉ mang tính văn hóa mà còn mang tính chính trị - xã hội cao, khi sử dụng phải hết sức cẩn trọng và có trách nhiệm, không thể buông tuồng tùy tiện như đã được sử dụng trong luận văn này và cả loạt bài mà tác giả đã triển khai công bố trên các trang mạng.

3 - Và những lỗi sơ đẳng của tư duy và diễn đạt

Có thể thấy ngay rằng giữa những yếu tố vừa liệt kê trên không có được loại quan hệ “như một tổng thể”. Hẳn người viết cho rằng vì chúng có khả năng chứa đựng hay ngoại suy lẫn nhau, nên chúng “như một tổng thể”. Nhưng đó là một lỗi logic sơ đẳng: nếu đặt chúng trong quan hệ chứa đựng lẫn nhau, thì ngay ở đoạn (i), “tổng thể” văn hóa sẽ phải loại trừ “Mỗi cấu trúc xã hội”, hoặc ngược lại, vì “mỗi cấu trúc” đó đã phải là “một tổng thể” rồi.

Sẽ thấy rõ hơn cái lỗi đó khi nhìn vào các lỗi diễn đạt tiếng Việt tối nghĩa:

Câu thứ hai của đoạn (i), “Mỗi cấu trúc xã hội” làm chủ ngữ cho “sự duy trì”, “thiết lập” “trung tâm” của nó để làm “trục vận động xã hội”; thế mà ngay sang câu đầu của đoạn (ii), thì cái “trung tâm” ấy lại phải đóng vai một chủ ngữ giả, chịu điều kiện hóa một cách băng quơ là “khi nó được thừa nhận” (thì nó sẽ chèn ép “những Cái Khác”...)

Thật kỳ quặc khi cho rằng cái “trung tâm” đã làm “trục vận động” của “cấu trúc xã hội” lại phải chờ đến “khi được thừa nhận” mới “vận động”. Cái gì sẽ đứng ra “thừa nhận” nó? “Mỗi cấu trúc xã hội” nào khác hay sao?!

Chúng tôi hiểu được ý lập luận của đoạn này, và tin rằng có nhiều người hiểu điều đó. Song, văn bản, lại là văn bản mang danh khoa học, luôn có tính pháp lý của trật tự văn bản. Theo đó thì hai câu dẫn trên đây phải phủ định lẫn nhau. Và toàn thể đoạn luận nói trên cũng tự giải thể theo cách đó.

Những lỗi lập luận, lỗi logic cùng với lỗi văn bản tương tự là một đặc điểm xuyên suốt bản luận văn này, khiến chúng tôi phải nghĩ rằng liệu người viết có ý thức rõ ràng về những điều mình viết ra hay không, kể cả những phần dường như lấy lại từ cái viết khác nào đấy.

Sự nhầm lẫn và nhận thức mơ hồ trong luận văn này còn một khía cạnh cần nói nữa, là mơ hồ về ngay thực tại đời sống hôm nay đất nước, khi nó bàn đến biện giải về “mỹ học của cái tục” (tr.82) trong cái đối tượng “nghiên cứu” chủ yếu, là thơ của nhóm Mở Miệng.

Dùng những diễn đạt khái quát hóa và tuyệt đối hóa một cách vội vã là một dạng khác của lỗi tri thức và lỗi văn bản ở đây:

“Văn thơ cách mạng đã “ý thức hệ” toàn bộ ngôn ngữ, thành một hệ ngôn ngữ công thức, hoàn toàn xa rời đời sống. Cái tục ở đây, liên quan đến những taboo khác là chính trị và tình dục. Liên quan đến chính trị khi nó văng tục để chửi, để căm uất, liên quan đến tính dục khi nó gọi tên và miêu tả các bộ phận sinh dục và hành vi tính giao bằng từ ngữ nguyên thủy của nó. Rõ ràng cần phân biệt cái tục như chất liệu của đời sống tự nhiên [không phải là chỉ của đô thị, có khác chẳng là trong bối cảnh văn minh đô thị, cái tục được biểu hiện rõ hơn như cấm kỵ, trong khi, ở các làng quê chẳng hạn, cái tục được phát ngôn tự do hơn] và cái cách ứng xử với nó. Khác với các tiểu thuyết hiện thực thường được cho là có “quyền” đưa nguyên đời sống với ảo tưởng tái hiện sự thật chân thực, còn trong thơ, văng tục bị loại trừ, bị chèn ép.” (tr.88)

Thành thực mà nói, chúng tôi chưa từng hình dung một cử nhân ngành ngữ văn sẽ viết ra một đoạn văn đầy lỗi kiến thức sơ đẳng về ngôn ngữ và về đời sống như đoạn trích trên; Người viết này đã lướt qua những sách vở nào về ngôn ngữ để thấy được một hiện tượng “ý thức hệ” toàn bộ ngôn ngữ” hay một “hệ ngôn ngữ công thức, hoàn toàn xa rời đời sống”? Chẳng có thứ “ngôn ngữ” nào xa khỏi “đời sống” được, khi mà chúng chỉ hiện hữu trong “đời sống”, kể cả các từ ngữ. Có lẽ tác giả luận văn không ý thức được quy mô nội hàm của các khái niệm lớn như “ngôn ngữ” và “đời sống”, cũng như mối quan hệ phổ biến giữa hai khái niệm này.

Rồi lại còn “bằng từ ngữ nguyên thủy của nó”, để “diễn giải” cho “thơ rác, thơ dơ, thơ nghĩa địa”, mà có lẽ không hề đặt ra câu hỏi kiểu “phản tư liên tục” như chính luận văn này đề nghị, để tự vấn xem khái niệm về “từ ngữ nguyên thủy” có nghĩa là gì đối với tiếng Việt mà luận văn đang dùng, hơn nữa là đối với các từ tục tĩu. Liệu những tiếng thằng - cu - cái - hĩm có phải là “từ ngữ nguyên thủy của nó” hay là không? Cái người viết đó đang ở đâu - xem gì - đọc gì mà rút ra nhận định ở làng quê chúng ta ngày nay nói tục “tự do hơn” ở các đô thị? Điều này đơn giản là thật nực cười.

Và ngành ngữ văn sẽ nói gì với hai câu cuối của đoạn trích trên, về “tiểu thuyết hiện thực” và về việc thơ văng tục “bị chèn ép”?

Trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi không thể thảo luận, dù chỉ ở mức điểm qua, dù các khiếm khuyết hay đặc điểm sai lạc, mơ hồ, thích đại ngôn ở luận văn này – với tư cách nó là một luận văn khoa học ngữ văn, chứ không phải với tư cách chỉ là một văn bản phê bình - tiểu luận về văn học. Luận văn này đã không thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu nó tự đặt ra cho nó, bởi nó đã không có tính khách quan khoa học ngay từ bước đặt vấn đề, bởi nó kém nhận thức về hiện thực xã hội đất nước, bởi nó lệch lạc về quan niệm thẩm mỹ văn học mà cụ thể và đơn giản nhất là viết cho ra một văn bản sáng sủa dễ hiểu – một trong những yêu cầu tiêu chuẩn đối với luận văn khoa học.

Mọi thứ ý đồ học thuật hay xã hội mà luận văn này tham vọng đạt đều bất thành do các lỗi văn bản và lỗi tri thức quá nhiều trong đó. Chúng tôi thật sự lấy làm tiếc cho một nỗ lực thiếu hướng dẫn, một nhận thức chưa đạt tới tầm mức. Nếu luận văn nhắc đi nhắc lại đề nghị phải “phản tư liên tục” trước các vấn đề và hiện tượng văn hóa - xã hội, thì đáng tiếc vì sao nó không “phản tư liên tục” với lựa chọn của chính nó.

(Văn nghệ số 28/2013)

Nguyễn Văn Dân
Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm – ngoại vi

16-07-2013 01:53:54 PM - <http://www.vanvn.net/news/11/3753-van-hoc-nhin-tu-ly-thuyet-trung-tam-ngoai-vi.html>



VanVN.Net - Trong lịch sử thế giới, vấn đề văn học trung tâm - ngoại vi thường xuất hiện ở hai phương diện: phương diện chuyên ngành và phương diện không gian văn hóa. Với phương diện chuyên ngành, trước đây đã xuất hiện vấn đề về sự phân biệt giữa văn học chính thức với văn học ngoại vi - được gọi là “cận văn học”. ở đây, xu hướng trung tâm hóa luôn là xu hướng chủ đạo của các loại hình, thể loại sáng tác, hay cũng có thể gọi đó là xu hướng hướng tâm. Các loại hình sáng tác luôn có xu hướng tiến tới để được công nhận là thành viên chính thức của một hình thái nghệ thuật. Vì thế, xu hướng ngoại vi hóa là một điều khó có thể hình dung.

Còn trên bình diện văn minh, lịch sử cho thấy các dân tộc đã có sự phát triển không đồng đều. Vì thế, trong những giai đoạn nhất định đều nổi lên một số trung tâm văn minh chi phối các nền văn minh xung quanh. Nhưng xu hướng phát triển văn hóa - văn học của các khu vực hay quốc gia hiện đại lại diễn ra không giống như ở phương diện chuyên ngành. Ở đây không có xu hướng hướng tâm là mà ly tâm; nói cách khác, các nền văn hóa - văn học của các nước đều phát triển theo xu hướng ly tâm để tiến tới độc lập dân tộc. Các nền văn hóa - văn học thuộc địa dần dần trở thành các nền văn hóa - văn học riêng biệt, mang bản sắc độc lập riêng, không phải là một nhánh ngoại vi của văn hóa - văn học “mẫu quốc”. Như thế, xu hướng ly tâm ở đây không phải là xu hướng ngoại vi hóa. Các nền văn học thuộc địa phát triển theo hướng ly tâm là để tiến tới độc lập chứ không phải là phát triển theo hướng ngoại vi hóa để trở thành những nền văn hóa - văn học ngoài rìa! Vì thế, mặc dù các khu vực ngoại vi ở đây phát triển theo xu hướng trái ngược với xu hướng hướng tâm của các thể loại “cận văn học”, nhưng chúng đều giống với các thể loại đó ở mục đích vươn tới trở thành những nền văn hóa - văn học đích thực và độc lập, trở thành những trung tâm riêng biệt. Do đó cũng có thể nói: đây là xu hướng ly tâm để trung tâm hoá.

Ngày nay chúng ta lại đang đứng trước một xu hướng hoàn toàn mới: đó là xu hướng toàn cầu hóa đang diễn ra như một xu thế khó có thể cưỡng lại. Quá trình toàn cầu hóa đang đe dọa sự tồn vong của các nền văn hóa dân tộc. Toàn cầu hoá, như Thomas Friedman đã nói, đang làm cho thế giới trở nên rút ngắn lại và “phẳng” ra. Song sự việc không hoàn toàn lý tưởng như vậy. Đến mấy chương cuối cùng trong cuốn sách *Thế giới phẳng* năm 2006 của mình, Friedman đã không đủ kiên nhẫn đi hết chặng đường của “thế giới phẳng”. Đến cuối chặng, ông đã phải công nhận rằng “Thế giới không phẳng”.

Đó là vì hiện đang tồn tại một thế giới phẳng của toàn cầu hoá và một thế giới không phẳng của các vùng nông thôn, ngoại vi, những vùng có nguy cơ bị “loại trừ” khỏi thế giới phẳng. Đối với Friedman, xét trên phương diện văn hoá, thế giới ngày nay chỉ còn là mối quan hệ giữa một bên là thế giới trung tâm của toàn cầu hoá văn hoá – tức thế giới phẳng, với một bên là thế giới ngoại vi đứng ngoài toàn cầu hoá văn hoá và ngoài thế giới phẳng. Tất nhiên, đứng trước quá trình toàn cầu hoá, thế giới không phẳng luôn có xu hướng tiến tới hội nhập vào thế giới phẳng. Đó là điều mà, theo Friedman, loài người cần phải hướng tới và hành động để biến cái thế giới này thành một thế giới phẳng hoàn toàn, vì theo ông, “nhiệm vụ của chúng ta không phải là huỷ bỏ hệ thống [toàn cầu hoá], mà khai thác nó có hiệu quả và ngăn chặn những điều tồi tệ nhất.” (Thomas Friedman, *Thế giới phẳng*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 2007; tr. 730).

Cái điều Friedman nhắc đến dưới tên gọi “thế giới không phẳng” cũng đã được nhiều người nói đến như là một hiện tượng “loại trừ văn hoá”. Năm 2000, Pierre S. Pettigrew, Bộ trưởng Bộ Thương mại Quốc tế Canada lúc bấy giờ, đã nhận xét rất xác đáng rằng: Toàn cầu hoá “đang tạo ra những điều kiện mang tính loại trừ và gạt ra ngoài vi những quốc gia hoặc quần thể dân cư nào nằm ngoài rìa vũ đài thế giới hoặc ngoài rìa xã hội mà không hội nhập được vào với các mạng lưới mới.” (Pierre S. Pettigrew, “L’avenir du politique”, *Politique étrangère*, 2000, No. 2, tr. 428). Pettigrew còn phân tích rất xác đáng hiện tượng trên như thế này: “...kể bị bóc lột trước đây vẫn tồn tại trong một mối quan hệ xã hội, anh ta nằm trong một ‘cấp độ xã hội’, do đó anh ta vẫn có thể đứng vào được một tổ chức nào đó để đòi quyền lợi. Còn về phần kẻ bị loại trừ, vì anh ta không còn tồn tại trong một mối quan hệ xã hội nào, nên anh ta có thể bị bỏ qua.” (Pettigrew, bài đã dẫn, tr. 429).

Vậy là việc bị coi là người bị bóc lột chưa đáng sợ bằng bị coi là người bị loại trừ, bị gạt ra ngoài rìa làn sóng phát triển. Người bị bóc lột còn có cơ hội để tổ chức những hình thức đấu tranh hợp pháp chống lại kẻ bóc lột, nhưng người bị gạt ra rìa sẽ không biết bầu vùi vào thể chế nào để đấu tranh. Đây là điều mà ở những thế kỷ trước không ai có thể nghĩ tới.

Đó là số phận của con người và khu vực ngoại vi văn hoá trong xã hội toàn cầu hoá hiện đại. Vì thế, xu hướng “hướng tâm”, hay “ly tâm để trung tâm hoá” luôn là xu hướng thường trực của các địa phương. Nghiên cứu mối quan hệ này để cho thấy không có chuyện con người *muốn* ngoại vi hoá văn hoá, thậm chí, bị đẩy ra ngoại vi đồng nghĩa với tiêu vong văn hoá.

Hiện tại người ta cũng đang chú ý đến đa dạng văn hóa với tư cách là kết quả của quyền được khác biệt của mọi người dân, của tự do văn hóa, song việc xích lại gần nhau của các “công dân thế giới” lại làm nảy sinh quan niệm về một cái quyền mới cũng không kém phần quan trọng so với quyền được khác biệt, thậm chí có khi còn quan trọng hơn: đó là *quyền được giống nhau*. Như nhà nghiên cứu người Mỹ Tyler Cowen đã nói, mặc dù con người có nhiều sự lựa chọn, nhưng họ lại có xu hướng lựa chọn những sự vật giống nhau. Năm 1981, nhà chính trị học người Mỹ Michael Walzer đã khẳng định: “Tài sản quý giá nhất mà chúng ta truyền lại được cho nhau là tư cách thành viên của chúng ta thuộc một cộng đồng người.” (Trích theo Michael Schudson, “La culture et l’intégration des sociétés nationales”, *Revue internationale des sciences sociales*, Février 1994, No. 139, tr. 80). Còn một nhà khoa học xã hội người Mỹ khác là Edward Shils cũng đã viết từ năm 1961 rằng: “Việc là thành viên của một xã hội chính trị là một nhu cầu tất yếu của bản tính con người.” (Theo Michael Schudson, bđd, tr. 80). Do đó chúng ta cũng không nên tuyệt đối hóa cái đa dạng.

Quay trở lại với vấn đề văn học trung tâm và ngoại vi. Chúng tôi cho rằng không nên đặt vấn đề về xu hướng ngoại vi hoá văn học dân tộc như ở Việt Nam có người đã quan niệm. Theo tinh thần của LHQ, đây không phải là xu hướng đáng khuyến khích. Sự đa dạng trong sáng tác luôn là điều đáng khích lệ, nhưng cách nói “ngoại vi hóa” thì không phải là diễn ngôn phù hợp với xu thế khoan dung trong toàn cầu hóa văn hóa ngày nay. Về mặt lý thuyết, vấn đề quan hệ giữa trung tâm và ngoại vi nếu được đặt ra thì cũng chỉ là để giải quyết những tình huống lịch sử của các giai đoạn cụ thể trong quá trình phát triển văn hóa - văn học của loài người. Vì thế, vấn đề này mang tính lịch sử nhiều hơn là tính lý thuyết.

Ở Việt Nam hiện nay, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa trung tâm và ngoại vi về phương diện văn hoá cũng đã được quan tâm từ những năm cuối của thế kỷ XX. Các nhà nghiên cứu chủ yếu bàn đến vai trò của các trung tâm văn hoá của quốc gia trong việc phát triển đất nước. Tuy nhiên gần đây, trong nghiên cứu văn học lại có một luồng ý kiến cho rằng ngoại vi hoá là xu hướng tất yếu của quá trình tìm tòi sáng tạo; rằng “từ ngày Đổi mới, chúng ta chứng kiến cấu trúc của nền văn học dân tộc có nhiều thay đổi: ngoài dòng văn học truyền thống ở trung tâm, đã và đang có sự phát triển rầm rộ của các dòng văn học ngoại biên.” Thậm chí có ý kiến cho rằng văn học hiện nay không cần quan tâm đến phạm trù “cái hay”, mà cái chính là quan tâm đến phạm trù “cái khác”.

Đúng là trong triết học có phạm trù “cái khác”. Nhưng đó là triết học, vì nhiệm vụ của triết học là lý giải các mối quan hệ của tồn tại tự nhiên và xã hội. Nhưng văn học nghệ thuật thì theo sự phân công là sáng tạo cái hay, cái đẹp, cái mỹ, vậy phạm trù trung tâm của nó từ trước đến nay phải là “cái đẹp” hay “cái mỹ”. Nó có thể được quyền bàn đến “cái khác”, nhưng là trong mối quan hệ với cái đẹp, cái mỹ, chứ không phải là dùng “cái khác” để thay thế cho “cái mỹ”. Về điều này, các nhà thơ tượng trưng Pháp đã đưa ra một phạm trù là cái “mới lạ” [tiếng Pháp: “le nouveau”]. Và họ nói về cái mới lạ dưới góc độ của cái mỹ.

Như vậy, “cái mỹ”/ “cái đẹp” vẫn luôn là phạm trù trung tâm đặc trưng cho văn học nghệ thuật. Một khi những ai sáng tác không tuân theo tiêu chuẩn của cái mỹ thì tức là họ không sáng tác văn học nghệ thuật mà là sáng tác một cái gì khác. Loài người có rất nhiều lĩnh vực sáng tạo tinh thần, không nhất thiết phải dùng cái nhãn văn học nghệ thuật cho các sáng tác không thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật.

Để cổ xúy cho “cái khác”, có người đã vận dụng các lý thuyết triết học của nước ngoài một cách gượng ép. Thậm chí có tác giả một luận văn thạc sĩ khi tiếp thu lý thuyết nước ngoài còn dịch sai cả nguyên tác, trong khi đó chính tác giả đó lại nói rằng: “các lý thuyết Âu - Mỹ, mặc dù về xa xôi và phản tư đầy sức hấp dẫn, chưa được dịch và chủ giải kỹ lưỡng ở Việt Nam, khiến phần đông chỉ tiếp thu bề ngoài với các tên gọi, các thuật ngữ, mà chưa đi sâu vào tác phẩm cụ thể của những tác giả lớn. Chính bởi thế, khi muốn ứng dụng vào các thực hành nghệ thuật ở Việt Nam tất nhiên sẽ bộc lộ vênh lệch, vừa là sự vênh lệch cố hữu của các lý thuyết khi đặt vào văn cảnh khác, vừa là sự vênh lệch như kết quả của việc nhận thức lầm hoặc chưa đủ độ sâu sắc về chính các lý thuyết đó. Hệ quả là, các lý thuyết mới đã được hiểu một cách mập mờ, mà sự ứng dụng lại càng mập mờ, mang tính chất hoa hoè hoa sỏi nhiều hơn hoặc chỉ là ‘ví dụ minh hoạ’ cho lý thuyết – một xu hướng nghiên cứu dễ dàng cho ra những kết quả thất vọng về việc các phương thức/hành vi nghệ thuật ‘ở ta’ chỉ là sản phẩm nhái muợn màng của ‘tây’. Trong tình hình đó, thiết nghĩ, để xoá dần tâm thế nghi ngờ và xa lạ nơi bạn đọc – trước các lý thuyết và nhất là trước sự mượn danh lý thuyết trong các nghiên cứu phê bình ở Việt Nam – cần có những mô tả trung thực về thực tiễn văn học sử, từ đó, dựa trên sự thâm thấu các lý thuyết mới để nhìn lại các vấn đề của Việt Nam. Đó cũng là cách tôi nỗ lực theo

đuôi với luận văn này.” (Đỗ Thị Thoan, *Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hoá*, Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr. 14.)

Chúng ta hay xem tác giả đã dịch và “thẩm thấu” các lý thuyết Âu – Mỹ như thế nào?

Trong luận văn nói trên, tác giả đã chủ yếu dựa vào lý thuyết của Derrida về trung tâm và ngoại vi. Khi nói về lý thuyết của Derrida, một triết gia người Pháp, tác giả đã dịch một đoạn văn bình luận của người khác về ông này như sau:

“Khái niệm ‘Lề’ (Margin) được chú ý với công trình của Derrida, mà theo ông, trung tâm (centre) và lề (margin) chỉ ra những giới hạn được kiến tạo gắn chặt với tiến trình hình thành những cặp đối lập có tính chất thứ bậc. Trong quan điểm tường giải học và triết học truyền thống, lề của một trang, theo nghĩa bóng, biểu thị sự quan trọng của khoảng không thứ hai dành cho việc chú giải và bình luận, cho chú thích, hiệu chỉnh hoặc kiểm duyệt. Trong khi quyền lực/quyền năng (power) giải thích được cho là thuộc về lề, lề và trung tâm được định nghĩa bởi một sự phân định rõ ràng của các ranh giới. Chống lại quan niệm về lề như một khoảng không cố định nằm ngoài văn bản chính, Derrida cho rằng sự vượt quá giới hạn những điểm đã đánh dấu của trang trắng ám chỉ những lề của ý nghĩa – hoạt động cả trong và ngoài khoảng không được đánh dấu”. (*Luận văn nói trên*, tr. 19).

Trên thực tế, đoạn văn này phải được dịch như dưới đây (*những chữ gạch chân là những chữ tôi sửa lại hoặc bổ sung cho những chữ đã bị tác giả dịch sai và sót*):

“Thuật ngữ ‘lề’ [ngoại vi] giành được ý nghĩa quan trọng về mặt lý thuyết với công trình của Jacques Derrida mà đối với ông, trung tâm và lề dùng để chỉ những giới hạn được tạo dựng gắn với một quá trình vượt khỏi những quan hệ đối lập nhị nguyên và có thứ bậc. Theo quan điểm của chú giải học [có người dịch là ‘tường giải học’ hoặc ‘thông diễn học’ - NVD] hoặc của triết học truyền thống, lề của một trang theo nghĩa đen là một khoảng trống quan trọng, cho dù là thứ yếu, của sự am hiểu và bình luận, dành cho việc chú giải và ghi chép ngoài lề, hoặc cho việc sửa chữa và kiểm duyệt. Như vậy, mặc dù lề được người ta gán cho một quyền năng giải thích nhất định, nhưng lề và trung tâm vẫn được xác định bởi một sự phân chia rõ ràng của các ranh giới. Chống lại khái niệm như vậy về lề như là một khoảng trống cố định nằm ngoài văn bản chính, Derrida gợi ý rằng việc một trang trắng có quá thừa những ghi chú chỉ dẫn chỉ cho thấy một sự ám chỉ khả dĩ về nghĩa ngoài lề, vận hành cả bên trong lẫn bên ngoài khoảng trống được dùng để ghi chú.” (Winfried Siemerling, “Margin”, trong: *Encyclopedia of Contemporary Literary Theory* [Irena R. Mararyk chủ biên], University of Toronto Press, Toronto – Buffalo – London, 1993-1997, tr. 585).

Tiếp theo là một đoạn bình luận của tác giả mà thực chất vẫn là một đoạn dịch:

“...chiến lược chính của Derrida về cái khác (Différance) thách thức khả thể của bản sắc, sự giống nhau hoặc cái bên trong có thể xem như quyền lực thay thế một cách độc lập của sự khác biệt (différence) của nó, cái khác (other) của nó, hay cái bên lề (margin) của nó. Điều này cũng liên quan tới một phê phán của ông với quan niệm về gốc (origin). Derrida nỗ lực chỉ ra rằng gốc không thể được xem là nằm ngoài cái phái sinh của nó – cái làm cho gốc đạt được quyền lực và vì thế đặt chính quan niệm về gốc vào sự nghi vấn, ‘cái thứ hai không phải là cái sinh ra sau cái thứ nhất, mà là cái cho phép cái thứ nhất được là cái thứ nhất.’” (Tr. 19-20).

Bản gốc của đoạn trên phải được dịch như thế này:

“Chủ trương đồng thời của Derrida về *différance* [đây là một chữ do Derrida đặt ra, nó không có nghĩa là “sự khác biệt” như nghĩa của từ “différence” trong tiếng Pháp, lại càng *không có nghĩa là “cái khác”* như tác giả luận văn đã dịch - NVD] ngghi ngờ khả năng của một bản sắc, một sự y nguyên, hay cái bên trong mà cái này có thể được quan niệm một cách độc lập khỏi khả năng biến đổi của sự khác biệt của nó, của cái khác của nó, hoặc của cái ngoài lề của nó (đến lượt mình, cái này lại phụ thuộc vào những khung quy chiếu tiếp theo), và có liên quan đến sự phê phán của ông đôi với khái niệm nguồn gốc.” (Sách đã dẫn, tr. 585). (...) “Derrida tìm cách chứng minh rằng cái nguồn gốc không thể được hiểu theo cách thông thường nếu không có cái phái sinh của nó – cái mà vì thế chính nó sẽ đảm nhiệm những khả năng gốc và do đó đặt nghi vấn về chính cái khái niệm nguồn gốc; như Vincent Descombes đã nhận xét [...], ‘cái thứ hai không phải là cái chỉ đến ...sau cái thứ nhất, mà là cái cho phép cái thứ nhất được là cái thứ nhất’.” (Sđd, tr. 586).

Hầu hết toàn bộ phần giới thuyết của mục 1 chương I luận văn là những đoạn văn dịch lại các bài lược thuật về các lý thuyết trong cuốn từ điển đã dẫn ở trên (thỉnh thoảng mới được đề trong ngoặc kép, còn nhiều chỗ viết như thể chính tác giả đang lược thuật tác phẩm gốc vậy), và đều có nhiều chỗ dịch sai như thế, mà ở đây, vì khuôn khổ bài báo, tôi không thể dẫn ra hết được. Bạn đọc có thể tìm đọc luận văn này tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ký hiệu: V-LA1/4784) và đối chiếu với công trình bằng tiếng Anh mà tôi đã dẫn. Chưa hết, mục từ “Margin” trong cuốn sách nói trên là do Winfried Siemerling viết chứ không phải do Gordon E. Slethaug như tác giả luận văn đã ghi (Slethaug viết mục từ “Centre / decentre” ở trang 518 chứ không viết mục “Margin”).

Với cách dịch lung củng và nhiều chỗ sót chữ, thêm chữ và trái nghĩa như trên, chúng tôi không biết tác giả có hiểu các lý thuyết Âu – Mỹ không và sẽ vận dụng chúng như thế nào trong luận văn của mình, hay cũng chỉ là thứ “hàng nhái muợn màng của ‘tây’ hoặc một thứ mượn danh lý thuyết” như chính tác giả vừa phê phán cả nền phê bình của Việt Nam? Và cũng lạ là tại sao một thứ “hàng nhái” như thế này lại được một hội đồng chấm luận văn thạc sĩ cho điểm 10!

Từ đầu thế kỷ XX đã có rất nhiều lý thuyết về trung tâm và ngoại vi trong văn hoá, như lý thuyết truyền bá văn hoá của Edward Shils (1910-1995); lý thuyết vòng văn hoá của Fritz Graebner và Wilhelm Schmidt; lý thuyết vùng văn hoá của Paul Vidal de la Blache, Carl Sauer, Clark Wissler; lý thuyết hệ thống thế giới của Wallerstein. Thế nhưng không hiểu sao tác giả luận văn *Vị trí của kẻ bên lề...* lại chọn Derrida, Foucault và Lacan, nhất là Derrida, trong khi nếu nói về lý thuyết trung tâm – ngoại vi thì họ không phải là đại diện. Phải chăng đây là những người thuộc thế hệ được tác giả gọi là “hậu hiện đại” theo một thời thượng hiện nay, hay vì tác giả chỉ có trong tay cuốn *Bách khoa thư* nói trên? Hay là do cả hai?

Tóm lại, quan niệm về trung tâm và ngoại vi trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam cần phải được nhận thức lại một cách nghiêm túc và khoa học. Và trước mắt cần xác định được đúng vấn đề của nó. Không xác định được vấn đề thì không thể có nghiên cứu. Và tôi xin nhắc lại: trong khoa học, từ nghi vấn đề đến nghi vấn khoa học chỉ là một bước nhỏ.

(*Bản tác giả gửi vanvn.net*)

Khước từ thỏa hiệp để lựa chọn tự do

Tháng 7 17, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Nhã Thuyên phỏng vấn Lý Đợi và Bùi Chát

Sau bài “Cú giãy cuối cùng của nền phê bình chính huấn“, tôi nhận được phản hồi từ một độc giả ở trong nước rằng nền phê bình ấy vẫn còn đó, vẫn hàng ngày hàng giờ sống ở khá nhiều giảng đường đại học Việt Nam. Bài “xã luận” của báo *Văn nghệ* về vụ “luận văn Mở Miệng” cũng cố thêm sự hoài nghi về cái chết dường như được báo trước quá sớm ấy. Đồng thời tôi được biết những thông tin sau đây: 1. Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoan), tác giả bài luận văn, là giảng viên tại Khoa Ngữ văn Trường ĐHSP Hà Nội từ tháng 9 năm ngoái, đã bị trường cho thôi việc ngay khi có dư luận về loạt bài của ông Chu Giang Nguyễn Văn Lưu trên *Văn nghệ TP HCM* và Hội nghị Lý luận Phê bình Toàn quốc lần thứ ba ở Tam Đảo; luận văn của Nhã Thuyên đã bị rút khỏi thư viện của trường. 2. Một hội đồng xét lại luận văn này – trong đó có GS Phong Lê, cựu Viện trưởng Viện Văn học và PGS TS Phan Trọng Thường, Viện trưởng Viện Văn học, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận, Phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương – sắp công bố kết quả giám định mà ai cũng có thể đoán trước. 3. PGS TS Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn nghiên cứu sinh Nhã Thuyên, sắp thôi chức chủ nhiệm bộ môn Văn học Hiện đại Việt Nam tại trường.

Quả thực tôi đã nhầm ở một điểm: sự căm dỗ của chính thống. Cũng trong những ngày này, “Lớp tập huấn Quan điểm của Đảng về văn học, nghệ thuật và hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật năm 2013” diễn ra khắp các tỉnh thành trong nước. Trước khi xem xét và lí giải kĩ lưỡng hơn nhận định “cú giãy cuối cùng” ở một bài viết khác, tôi muốn giới thiệu lại bài phỏng vấn đã đăng trên *Da Màu* và *Tiền Vệ*, do Nhã Thuyên thực hiện với Lý Đợi và Bùi Chát năm 2011, sau thời gian hoàn thành “luận án Mở Miệng”. Ở đây tài năng, bản lĩnh, tư duy và kiến thức của những đồng nghiệp còn rất trẻ này khiến tôi cảm phục, còn sự nghiêm túc và lịch duyệt của họ khiến tôi ái mộ. Văn học Việt Nam lẽ ra phải hãnh diện vì có một thế hệ như thế. Họ làm nên một phần quan trọng sự lạc quan của tôi.

Phạm Thị Hoài

Vào tháng 11 năm 2010, khi nhóm Mở Miệng và hoạt động xuất bản của nhóm thông qua “cơ quan ngôn luận” là nhà xuất bản Giấy Vụn đã đi được một chặng đường dài gần 9 năm, tôi đã đề nghị phỏng vấn Lý Đợi và Bùi Chát, với mục đích ban đầu là làm tư liệu cho một nghiên cứu cá nhân về “những tiếng nói ngầm trong thơ Việt Nam hậu đổi mới” (nghiên cứu này vẫn đang được tiến hành với sự hỗ trợ một phần của tổ chức ANA - *Artsnetworkasia*). Thực hiện cuộc phỏng vấn này, tôi muốn tìm hiểu một cách tương đối kĩ lưỡng về sự hình thành, phát triển, những hoạt động cũng như những vấn đề xung quanh sáng tác và hoạt động xuất bản của Mở Miệng và nhà xuất bản Giấy Vụn. Một phần vì khoảng cách địa lý, một phần vì cuộc phỏng vấn sẽ phải kéo dài và nhiều vấn đề có lẽ chỉ có thể rõ ràng và thuận tiện trình bày trên văn bản, chúng tôi thống nhất là phỏng vấn qua email. Từ phía người phỏng vấn, tôi cũng cảm thấy vài bất lợi như sự đứt đoạn hay việc không được cảm nhận trực tiếp thái độ, cảm xúc của những người cùng trò chuyện. Do đó, sau khi nhận được trả lời phỏng vấn lần 2 vào ngày 9/1/2011, tôi có nghĩ tới một dịp tiếp xúc trực tiếp để trao đổi thêm một vài vấn đề để hoàn tất cuộc phỏng vấn. Nhân những sự kiện xoay quanh Bùi Chát và nhà xuất bản Giấy Vụn thời

gian qua, tôi xin phép, qua sự đồng ý của các tác giả, đăng tải cuộc phỏng vấn còn dở dang này. Xin cảm ơn sự hợp tác của Lý Đợi và Bùi Chát cho cuộc phỏng vấn này

Nhã Thuyên

*

Nhã Thuyên: *Thưa anh, lý do và bối cảnh nào (với yếu tố quyết định nào về chính trị, xã hội hay cá nhân, v.v.) dẫn đến sự thành lập Mở Miệng?*

Lý Đợi: Mở Miệng được hình thành từ ý tưởng của Bùi Chát, lấy từ *Thánh kinh*: “Khởi thủy là lời”, vào cuối năm 2000 — xuất hiện chính thức từ năm 2001. Mà khởi thủy của lời là gì, tất nhiên là Mở Miệng [Open-Mouth]. Nhóm này gồm có Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán đến Sài Gòn từ Quảng Nam-Đà Nẵng [miền Trung Việt Nam] và Bùi Chát đến từ Hồ Nai [miền Đông Nam bộ], một nơi của dân di cư Công giáo đến từ miền Bắc Việt Nam, trong đợt phân chia đất nước năm 1954. Lý do chính của việc thành lập Mở Miệng, ban đầu, là phản ứng lại vấn đề kiểm duyệt và cấp phép xuất bản — vốn đang trị vì một cách bảo thủ, quan liêu. Sau đó, thì muốn bình thường hoá việc tự do ngôn luận, tự do sáng tác và xuất bản. Sau nữa, thì dẫn đến rất nhiều thứ, mà giờ “khai báo” ra, chắc tốn nhiều giấy mực lắm.

Bùi Chát: Vào năm 2001, sau khi *Vòng tròn sáu mặt* có được một ít dư luận trong giới văn nghệ, Chúng tôi [4 trong số 6 gương mặt trên, gồm: Bùi Chát, Khúc Duy, Lý Đợi, Nguyễn Quán] quyết định cho ra đời Mở Miệng, vì thấy cần thiết cho đời sống văn nghệ ở một nơi nhiều tinh thần tự do như Sài Gòn. Nói rõ hơn là khi đó; trong lúc chúng tôi còn rất trẻ (ngoài 20), mới tốt nghiệp đại học, đầy nhiệt huyết và dự định trong việc cống hiến cho xã hội, cho nghệ thuật... càng khao khát, chúng tôi càng thấy rõ sự phi lý, trì trệ, sự cam chịu đến khó hiểu trong sinh hoạt văn hoá ở Việt Nam. Không thể nào khác được, chúng tôi đã phải quyết tâm để Mở Miệng.

Nhã Thuyên: *Vào thời điểm xuất hiện Mở Miệng, cũng có những hiện tượng gần như đồng thời, như phản ứng của nhà thơ Nguyễn Quốc Chánh với xuất bản chính thống. Bối cảnh văn học trong nước và cả ngoài nước (với sự hình thành các tạp chí điện tử và website liên mạng Tiếng Việt đặt tại hải ngoại) có tác động gì tới các anh?*

Lý Đợi: Nguyễn Quốc Chánh (sinh năm 1957), về thái độ, là một trường hợp khó gặp của thế hệ anh, gồm những người sinh cùng năm như Nguyễn Quang Thiều, Inrasara, Trần Tiến Dũng... Chúng tôi có những đồng cảm, sự ủng hộ và chia sẻ được thái độ của anh. Thời đó, năm 2001, những tập thơ photocopy của Nguyễn Quốc Chánh truyền được những cảm hứng đến những tác giả muốn chọn thái độ đứng bên lề, hay đứng bên về một nửa, nửa kia đứng ở trong. Tại Việt Nam, những nhà thơ, nhà văn đi hai hàng này khá nhiều. Tuy nhiên, để tiến đến giai đoạn photocopy, trong 10 năm trước đó, Nguyễn Quốc Chánh đã in vài tập từ nhà xuất bản chính thống. Ngay từ khi xuất hiện, Mở Miệng không có chủ đích in chính thống, và muốn biến việc photocopy thành việc xuất bản nghiêm túc — nên mới lập nhà xuất bản photocopy, có người chịu trách nhiệm xuất bản, đây là việc làm đầu tiên tại Việt Nam. Dù đầu tiên ở trường hợp này chẳng có gì vinh quang cả; đáng lý ra, với sự bức bách về xuất bản, việc này phải diễn ra từ thời chưa đổi mới.

Tất cả các website mà bạn nhắc tới, ví dụ như *Talawas*, *Tiền Vệ*, *eVăn*, tạp chí *Thơ*, *Hợp Lưu*, *Da Màu*, *Gió O...* đều xuất hiện sau năm 2002. Khi Mở Miệng thành lập, trong giới cầm viết

đa phần còn xa lạ với email và website, ngay chúng tôi cũng còn viết tay, sau đó mới đánh máy vi tính. Thế rồi chúng tôi trở thành “thế hệ đầu” (theo nghĩa rộ lên văn chương mạng) dùng email để gửi tác phẩm và dùng website để đăng tải. Tuy nhiên, thời đó các tạp chí *Thơ* (do Khế Iêm chủ biên) và *Hợp Lưu* (do Khánh Trường chủ biên) đã gợi nhiều cảm hứng cho chúng tôi.

Chúng tôi cũng không ngờ rằng đến nay phần lớn website vừa nhắc đã chết thì nhóm Mở Miệng vẫn còn, nghĩ lại 10 năm cũng nhiều phôi pha.

Bùi Chát: Chắc chắn phải có sự tương tác chứ, đây là quy luật mà, chúng ta không thể dùng một cái xuất hiện rồi biến mất mà không có sự tiếp nhận hoặc kế thừa nào, Mở Miệng cũng không làm sao khác được. Tuy nhiên, như trình bày ở trên, chúng tôi cho ra đời Mở Miệng là vì những lý do nội tại của các thành viên khi không còn một giải pháp nào có thể tốt hơn cho con đường của mình.

Trường hợp phản ứng của anh Nguyễn Quốc Chánh hay của những người khác, nhất là sự ra đời của *Talawas*, *Tiên Vệ*, *eVăn*, *Da Màu*... cũng như các nhà xuất bản độc lập khác sau này..., Chúng tôi cho là những dấu hiệu đáng kể để hình thành một xã hội văn chương mới. Viễn cảnh tương lai mới là cái tác động mạnh đến chúng tôi.

Nhã Thuýên: *Tôi được biết, các thành viên nòng cốt của Mở Miệng như Lý Đợi và Bùi Chát đều xuất thân từ các trường đại học về văn chương, và đều có những tác phẩm in “chính thống” theo cách hiểu của các anh, nghĩa là không in photocopy. Vậy việc lựa chọn lập nhà xuất bản riêng của các anh có phải cũng một phần là do “bị động lịch sử” nghĩa là phần nào giống như trường hợp Nguyễn Quốc Chánh?*

Bùi Chát: Đúng là chúng tôi đều xuất thân từ đại học về văn chương, có quan tâm và theo dõi tình hình văn học từ khi còn ngồi ở ghế nhà trường. Riêng tôi đã làm thơ và cũng từng gửi vài bài đăng báo khi còn là sinh viên, Lý Đợi cũng vậy; không biết chị lấy thông tin từ đâu, nhưng nói chúng tôi đều đã có những tác phẩm in “chính thống” thì không đúng, tuy việc in “chính thống” không có gì đáng để xấu hổ. Khi ý thức về việc trở thành những người làm văn chương, chúng tôi đã lựa chọn cách viết và việc cho ra đời tác phẩm hoàn toàn phù hợp với điều kiện của chúng tôi lúc đó.

Về việc lập nhà xuất bản, tôi nghĩ đó là hệ quả tất yếu của việc chọn hướng đi, quan điểm thẩm mỹ, và cách sinh hoạt văn chương. Chúng tôi đã luôn ý thức: làm thơ kiểu Mở Miệng thì chỉ có thể in kiểu Mở Miệng. Ban đầu, chúng tôi cũng không có ý định thay đổi quan điểm của người khác, nhất là các biên tập viên ở các nhà xuất bản và các quan chức văn nghệ; chúng tôi chỉ muốn họ thấy dù thừa nhận hoặc không thừa nhận thì vẫn có một dòng văn chương khác đang tồn tại bên cạnh họ. Thay đổi để phù hợp với thực tế hay không là chuyện của họ không phải chuyện của chúng tôi.

Nếu thuận theo góc nhìn của chị thì đúng là lịch sử đã làm cho chúng tôi hoàn toàn bị động, chúng tôi không thể có sự lựa chọn nào khác.

Lý Đợi: Suy cho cùng, một tác phẩm văn chương cũng giống như một sản phẩm hàng hoá, đều có thể được mua bán, trao đổi, biếu tặng... Cho nên, nếu một cơ sở xuất bản chính thống nào có thoả thuận hay hợp đồng rõ ràng, thoả đáng cho việc dùng tác phẩm, thì tôi nghĩ việc in ấn chỉ còn là phương tiện. Chính thống hay ngoài luồng, chẳng qua cũng là cách xuất bản, vẫn

đề còn lại, làm thế nào để đôi bên cùng có lợi và cùng được tôn trọng. Tuy nhiên, theo tôi thấy, lúc mà Mở Miệng xuất hiện thì các cơ sở xuất bản chính thống chưa làm được điều này.

Nhã Thuyên: *Ban đầu, Mở Miệng xuất hiện với 4 người: Bùi Chát, Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán. Xin anh cho biết quá trình thay đổi đến chỗ chỉ còn hai người là Bùi Chát và Lý Đợi. Sự gia nhập nhóm không có bất cứ một ràng buộc nào, thưa anh?*

Lý Đợi: Chẳng cần một ràng buộc nào, nhất là không phải làm đơn và đóng hội phí. Chơi như Mở Miệng không phải ai cũng chịu chơi, có người chắc chắn trả lương người ta cũng không chơi, vậy ràng buộc làm gì. Có lúc Mở Miệng định mở rộng thành 8-10 thành viên, vì có vài người gợi ý muốn gia nhập, có lúc định biến thành tinh thần Mở Miệng chung, để những tác giả không là thành viên có thể hưởng ứng. Nhìn lại, Mở Miệng luôn còn được cái căn bản và tinh thần để tồn tại, còn phát triển thế nào, hãy đợi đấy.

Bùi Chát: Mở Miệng chỉ là một nhóm văn nghệ mang tính mở thuần túy do đó không thể chặt chẽ như các tổ chức khác được, các thành viên của Mở Miệng không bị buộc sinh hoạt đều đặn, không bị buộc đóng lệ phí và dĩ nhiên không có biện pháp kỉ luật hay cưỡng chế nào khi các thành viên thể hiện không đúng tinh thần Mở Miệng. Ban đầu Mở Miệng có 4 thành viên nhưng chúng tôi vẫn chủ trương Mở Miệng là nhu cầu của mỗi người, bất cứ ai có tinh thần và nhu cầu Mở Miệng thì đều Mở Miệng cả; vì vậy khi chị thấy chúng tôi có 2 người hoặc khi khác mấy chục người thì cũng đâu có gì lạ lùng.

Nhã Thuyên: *Việc tự chọn vị trí của “kẻ đứng bên lề” có ý nghĩa với sự hình thành bản sắc (identity) của một người viết như thế nào, với cá nhân anh?*

Lý Đợi: Rất có ý nghĩa. Tất cả những điều gì làm nên Mở Miệng ngày hôm nay, phần lớn do thái độ khước từ sự thoả hiệp và chọn đứng bên lề đó. Phần còn lại là do năng lực và sự yêu thích công việc của riêng từng người.

Bùi Chát: Khi chọn vị trí của “kẻ đứng bên lề” với tôi có ý nghĩa như lựa chọn một sự tự do tuyệt đối. Bạn không cần mất thời gian để bận tâm đến danh tiếng, tiền bạc hay bất cứ sự phù phiếm nào khác, tất cả những cái đó không thuộc về con đường này. Không có gì để tranh giành, tự kiêu, hay sợ sệt; không ai ganh tỵ và hạ bệ bạn. Có cả một con đường trước mắt, như gặp được bể lớn, bạn cứ bơi, cứ bơi cho đến khi kiệt sức... Những thử nghiệm của tôi đều được hình thành trên tinh thần như thế, tôi đã cố gắng bơi thật xa thật lâu trong mọi khả năng của mình.

Nhã Thuyên: *Tôi cho rằng vị trí bên lề, không phải chỉ được quyết định bằng việc lựa chọn phương cách xuất bản, mà nó hướng tới xác lập sự độc lập. Sự độc lập của cá nhân các tác giả, tôi cho rằng còn quan trọng hơn sự tự do nói chung nào đó — vốn mơ hồ, và càng mơ hồ hơn ở Việt Nam dưới chế độ hiện nay. Sự độc lập này sẽ quyết định việc các tác giả có “bơi xa, bơi lâu trong khả năng của mình” hay không. Tôi muốn biết thêm một chút về công việc mưu sinh của các anh, dù câu hỏi này có vẻ nực cười, nhưng liệu công việc mưu sinh có ảnh hưởng gì tới nhu cầu khước từ mọi thoả hiệp của các anh không? Tôi hỏi vậy, vì tôi biết Lý Đợi là một nhà báo chuyên nghiệp — vì các bài viết và thái độ chứ không phải vì anh làm cho một tờ báo nào — mà báo chí ở Việt Nam luôn được định danh là “cơ quan ngôn luận của Đảng”.*

Bùi Chát: Tôi không có ý nói vị trí bên lề được quyết định bằng việc lựa chọn phương cách xuất bản, Giấy Vụn chỉ là hệ quả của việc Mở Miệng chọn vị trí bên lề mà thôi. Sự độc lập là yếu tố rất quan trọng, là điều kiện cần cho mọi việc; tôi không đặt ra việc hướng tới sự độc lập, vì theo tôi sự độc lập là bắt buộc phải có, ngay từ đầu (gối), nếu không có sự độc lập thì không thể có những quyết định dẫn đến sự lựa chọn vị trí bên lề.

Còn việc tại sao tôi — với tư cách nghệ sĩ — lại nói đến sự tự do, hoàn toàn không mơ hồ chút nào về mặt tâm lí sáng tạo; một người tự do có khả năng tạo ra năng suất và hiệu quả lao động cao hơn hẳn những người đang bị áp lực gì đó. Trong lĩnh vực sáng tạo, bạn khó có thể phiêu lưu, khó có thể tạo ra tác phẩm tốt nếu lúc nào cũng nghĩ mình phải là người cách tân táo bạo, phải tạo ra những giá trị thẩm mỹ mới, phải hướng đến sự bất tử, hoặc lo sợ người khác không hiểu kịp, sợ không có danh tiếng, sợ vượt ra ngoài truyền thống... nói chung đó là những áp lực ngoài tác phẩm luôn làm hại chúng ta. Theo tôi, trong nghệ thuật tự do đóng vai trò quyết định, đó cũng là lí do tại sao tự do sáng tác luôn là mục tiêu hướng đến của các nghệ sĩ, nhất là trong một chế độ như ở Việt Nam hiện nay. Các nghệ sĩ nổi bật như Rabelais, Cervantes, Shakespeare, Whitman, Emily Dickinson, Hồ Xuân Hương, Duchamp, Andy Warhol..., điều làm cho họ có được tác phẩm kiệt xuất theo tôi thấy, không phải trong khi sáng tác họ luôn dẫn vật về sự bất tử, đau đớn mệt mỏi về những ý muốn cách tân... mà họ luôn cảm thấy tự do, thoải mái và không áp lực gì trong suốt quá trình sáng tạo, luôn sẵn sàng là những kẻ thất bại. Và lại phiêu lưu trong sáng tạo không bao giờ có đích đến đúng nghĩa, chỉ có sự tự do và tự tin mới làm cho nghệ sĩ đi xa và đi lâu trong nghệ thuật.

Việc mưu sinh của tôi thì đơn giản, làm những mọi việc trong khi rảnh để kiếm tiền (biên tập sách, viết bài, trao đổi và tư vấn ý tưởng, cố vấn mỹ thuật...). Khước từ mọi thoả hiệp mang ý nghĩa tích cực cho một nghệ sĩ, hẳn ta cần bảo vệ mọi quan điểm và chỗ đứng của mình, nhưng với cương vị là một nhà hoạt động văn hoá đúng nghĩa, một người vận động cho sự tiến triển chung của xã hội thì sự khước từ mọi thoả hiệp không phải lúc nào cũng mang lại điều tốt đẹp. Bản thân tôi tuy vào mỗi tình huống mà sử dụng sự khước từ, nó không phải là nhu cầu thường trực của tôi.

Lý Đợi: Kinh nghiệm trên thế giới và tại Việt Nam cho thấy: phần lớn giới sáng tạo bị ảnh hưởng bởi công việc mà người ấy đang làm; tuy nhiên, cũng có một phần nhỏ thì đứng tách biệt và độc lập được. Vài nữ sĩ cổ điển như Ono no Komachi (825-900) của Nhật, Tuyết Đào của Trung Quốc, Hoàng Chân Y của Triều Tiên... có thể là những ví dụ về sự độc lập của ngòi bút, vì có nhiều sử liệu cho thấy họ từng làm điếm, thế nhưng thơ của họ thì không đi miệng chút nào.

Đó là chưa nói, nhiều nhà văn phải viết tác phẩm của mình ở trong tù, vậy mà tác phẩm ấy hoàn toàn không bị tù đày. Đơn cử một tác gia gần đây là Pramoedya Ananta Toer (1925–2006) của Indonesia, trong 14 năm tù khổ sai ở đảo Buru, ông đã viết bằng miệng bộ tiểu thuyết trường thiên *Tứ tấu Buru (The Buru Quartet)* theo hình thức kể thuộc lòng cho các bạn tù nghe, vì bị cấm giấy bút, ai ra tù trước thì thuộc chương 1, ai ra sau thì thuộc các chương còn lại, ngoài tù có một biên tập viên đến gặp các tù nhân góp nhặt, khi ra tù, Toer có đọc lại bản thảo. Để viết bộ tiểu thuyết này, ông phải ăn sâu bọ, bị giam biệt lập và bị đánh đến điếc tai. Ông cũng chứng kiến hàng trăm tù nhân khác bị giết chết mà không cần xét xử. Hay như các nhà văn phản tỉnh, họ từng là công cụ đắc lực của chế độ, để rồi, họ chọn thể đứng độc lập và nói lên sự thật. Tôi cho rằng thể đứng của những nhà văn chân chính trong xã hội bao giờ cũng ở thế kẹt (theo cách nhìn thường tình) và bao giờ cũng đầy bất ngờ. Đó là chưa nói, ý chí của họ thì khó mà lường hết được.

Riêng cá nhân tôi, vì được đào tạo và tự đào tạo về ngữ văn/báo chí chuyên nghiệp (như bạn nói) nên thấy rằng ngôn ngữ/tư duy báo chí rất khác với ngôn ngữ/tư duy văn chương. Cho dù thực tế tại Việt Nam thì có vẻ ngược lại, khi văn/báo bắt phân đã là lịch sử, và nhiều tác giả văn chương thì mượn báo chí để làm con đường tiến thân của mình. Tôi chưa bao giờ tin cái câu “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”, sự tanh hôi là khó tránh khỏi, dù ít dù nhiều, nhưng tôi luôn ý thức về sự độc lập.

Câu hỏi của bạn thật là “oan nghiệt”, khi thử nhìn lại mà xem, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Bình Khiêm, Cao Bá Quát... đều từ giai cấp quan lại mà làm thơ, viết văn như vậy. Tôi không có ý ví mình với những bậc thầy này, mà chỉ muốn nói rằng, ai cũng phải có một công việc nào đó để làm, mà không công việc nào là đứng ngoài bối cảnh xã hội và chính trị đương đời. Nhất là thế kỷ 20 thì đầy biến cố về chính trị và đảng phái, nghiệm lại mà xem, gần như chẳng có cây bút nào đứng ngoài các biến cố, biến động ấy. Hữu Loan về Thanh Hoá thờ đá, ấy cũng là một thái độ chính trị; Phan Khôi xông xáo trong làng báo, đương nhiên cũng là thái độ chính trị; Tố Hữu, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Huy Cận... thì quá rõ. Các nhà văn phản kháng, thức tỉnh thời đổi mới, hoặc cuối thế kỷ 20 của Việt Nam đều có xuất thân khá đặc biệt, vài người do chế độ đào tạo chuyên sâu.

Nhã Thuỳên: *Trong ý kiến của tôi, “hướng tới xác lập sự độc lập” không phải là “hướng tới sự độc lập” một cách chung chung. Nó liên quan đến cả sự độc lập tương đối của văn chương với ý thức hệ. Sự thành lập Mở Miệng, với các anh là nhu cầu về nghệ thuật, có tính chất mỹ học hay được các anh xác định như một thái độ với cuộc đời, một phản kháng về chính trị?*

Lý Đợi: Nhu cầu về nghệ thuật, có tính chất mỹ học... cũng đương nhiên là một thái độ với cuộc đời, một phản kháng về chính trị. Tại Việt Nam, im lặng hay câm miệng cũng là một hành vi chính trị, vậy Mở Miệng, sao tránh được. Nói rộng hơn, ngay cả Viện Văn học, Hội Nhà văn, Hội sinh đẻ, kế hoạch hoá gia đình... cũng do Đảng quản lý — ấy đương nhiên chịu sự chi phối và định hướng bởi chính trị rồi.

Bùi Chát: Có nghĩa là khi đặt ra câu hỏi này chị đã thấy sự xuất hiện của Mở Miệng vốn bao hàm các yếu tố trên? Sự thật thì các yếu tố đó đều được pha trộn vào nhau như một thể nghiệm về hành vi, đây là một quá trình dài và tùy theo thời điểm mà các yếu tố được tô đậm hoặc nhạt mà thôi. Riêng bản thân tôi, chưa bao giờ thực hiện hành vi mà chỉ mang một ý nghĩa.

Nhã Thuỳên: *Cá nhân tôi cũng giữ một quan niệm rằng mọi nghệ thuật đều có thể là “chính trị”, theo nghĩa nào đó, ở sự xác lập những mối quan hệ về quyền lực, và nó liên quan tới sự tồn tại của chính các cá nhân. Chính trị, theo cách tôi hiểu, không phải chỉ là vấn đề đảng phái, chế độ... mà một người viết thường rất ít khả năng để tác động, mà là chuyện xác lập vị trí và tinh thần độc lập của cá nhân, dù họ sống ở bất cứ chế độ và hoàn cảnh nào. Theo đó, mọi hành vi và đời sống văn hoá đều có tính chất chính trị. Tôi hỏi câu hỏi này, là bởi muốn biết rõ hơn, trong quan niệm của các anh, văn chương có thể tạo ra một hiệu ứng tác động mãnh liệt để thay đổi chính trị với nghĩa hữu hình là chính quyền, đảng phái... hay không? Việc đòi hỏi tự do ngôn luận và chống kiểm duyệt bằng hành vi xuất bản rõ ràng rất mạnh mẽ, nhưng một bản thảo rất bình thường của độc giả, liệu nó có xung đột với bản chất mỹ học của thơ ca không? Nói khác đi, nhu cầu nói về chính trị phải bức thiết thế nào để nó không xung đột với Thơ?*

Lý Đợi: Thật khó để trả lời câu hỏi này, vì tôi không biết cái “bản chất mỹ học của thơ ca” mà bạn nói là gì. Tôi chỉ có thể khẳng định với bạn rằng — như Aristoteles từng nói: con người là

một sinh vật chính trị — vậy thì không có sản phẩm nào của hấn lại không mang tính chính trị. Mà thơ, một sản phẩm hư cấu, thì càng khó tránh khỏi. Bạn có thể ví dụ một thứ thơ nào đứng ngoài chính trị?

Bùi Chát: Tôi cũng đồng ý và có thể chia sẻ phần nào với chị những quan điểm chính trị theo cách hiểu này, chúng ta có thể thống nhất như thế. Vậy thì, nhìn từ góc độ của tôi, Mở Miệng trong ý định của mình cũng mong muốn có một tác động nào đó vào tiến trình chính trị chung một cách ôn hoà từ tốn; bởi tầm vóc của một nghệ sĩ, một nhóm văn nghệ không chỉ đơn thuần là tạo ra giá trị thẩm mỹ mới mà còn thay đổi nếp nghĩ, cách nhìn về chính trị của cả một cộng đồng. Văn chương nghệ thuật dĩ nhiên có thể làm được điều không đơn giản đó hàng trăm năm nay, không phải người ta thường nói văn nghệ sĩ là lương tri của thời đại đó sao! Tôi nghĩ câu nói đó đến giờ vẫn không mất hết giá trị. Cái khó là làm thế nào để không xảy ra những xung đột quá mạnh đến mức không thể hoà giải giữa nghệ thuật và lương tri, riêng tôi không bị băn khoăn về những điều như thế, bởi tôi không thấy có sự khác nhau giữa chúng. Tôi luôn làm mọi thứ cùng một lúc, một cách tự nhiên, không bức thiết.

Nhã Thuýên: *Có ý kiến cho rằng Mở Miệng dùng văn chương như một công cụ, một phương tiện phản kháng không khác gì thế hệ đi làm cách mạng ở Việt Nam cả. Trong khi đó, rút cục lại, sáng tác, vẫn là một hành vi cá nhân hơn là sự tập hợp nhóm theo những tuyên ngôn. Các anh nghĩ sao về ý kiến này?*

Lý Đợi: Từ khi có nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, truyện tranh... ai dám khẳng định sáng tác chỉ là một hành vi cá nhân. Văn chương thường được sáng tác bởi cá nhân, nhưng cũng chẳng có một chế tài nào nghiêm cấm việc sáng tác tập thể. Thực tế cũng cho thấy không thiếu những kiệt tác sáng tác nhóm hay tập thể, đơn cử như các bộ sử thi dân gian, truyền miệng qua nhiều lần nhuận sắc. Các tác giả thời Nhân văn – Giai phẩm có lối sáng tác khá khác nhau, nhiều người không lập nhóm nhưng họ vẫn chịu chung “một mức án” mà chính trị muốn đè xuống văn chương. Tự lực Văn đoàn và mức ảnh hưởng của nó vào xã hội có thể là một ví dụ về “văn chương như một công cụ, một phương tiện phản kháng”. Đó là chưa nói, tập thể đã góp phần rất nhiều trong việc định hình trường phái, lý thuyết, mà không có những thứ này thì không có căn cứ để nghiên cứu, để phỏng vấn...

Mở Miệng là một nhóm, nhưng đọc *Hùm bà lằn* của Khúc Duy, *Bài thơ một vắn* của Bùi Chát và *Khi kẻ thù ta buồn ngủ* của Lý Đợi — rõ ràng là khác nhau, vậy đây là “một hành vi cá nhân” hay hành vi tập thể. Nói chung, với văn chương nghệ thuật mà chỉ dùng một thước đo, một định kiến thì không cách nào hợp lý, hay đúng đắn.

Bùi Chát: Như trên đã trình bày; Mở Miệng kết hợp, sử dụng và xáo trộn nhiều thứ trong quá trình hoạt động. Đối với chúng tôi, văn chương đôi khi là phương tiện đôi khi là mục tiêu để đạt tới (đôi khi cả 2), nhưng dù là gì đi nữa chúng tôi cũng không bao giờ giống với thế hệ đi làm cách mạng ở Việt Nam, nghĩa là không đời nào chúng tôi chịu làm công cụ cho một ý thức hệ hay tư tưởng nào sai khiến cả.

Cá nhân và nhóm là mối quan hệ phức tạp nhưng thú vị, sáng tác là hành vi cá nhân nhưng khi được cả nhóm chia sẻ và hưởng ứng thì nó lại mang màu sắc cộng đồng. Nhìn từ bên ngoài thì mọi hành vi của các nghệ sĩ trong nhóm Dada, Siêu thực... dù phủ pháp và ý tưởng khác nhau, nhưng chung qui cũng phát triển cùng một tinh thần.

Nhã Thuyên: Xin các anh cho biết rõ hơn về các dự án chính mà Mở Miệng và nxb Giấy Vụn đã làm, ý tưởng và tiến trình hoạt động của chúng. Cả các dự án cá nhân và cả dự án chung.

— Cụ thể hơn, chẳng hạn Dự án Có gì dùng gì có nấy dùng nấy?

— Dự án của Lý Đợi hay quan niệm/thực hành thơ xuyên suốt của Lý Đợi?

— Dự án Xác ướp trở lại của Bùi Chát. Anh có thể lý giải rõ hơn về một ý tưởng đã được phát biểu trong lời nói đầu tập Xin lỗi chịu hồng nôi “Thực hành thơ nghĩa địa – thơ rác đưa các nghệ sĩ Mở Miệng và những người cùng ý hướng trở thành những người truyền thống nhất?”. “Thực hành thơ” nên được hiểu như thế nào? “Những người truyền thống nhất” là trong tương quan nào?

Bùi Chát: Các dự án chính mà chúng tôi đã làm: *Vòng tròn sáu mặt* (tập thơ 6 tác giả), *Mở Miệng* (tập thơ 4 tác giả); quy mô hơn thì có: *Khoan cắt bê tông* (tập thơ chung 23 tác giả), *Có gì dùng gì có nấy dùng nấy* (gồm 1 tập thơ chung 47 tác giả, và nhiều tập thơ riêng khác...), sau này là các dự án mở rộng hoạt động của Giấy Vụn thông qua việc in ấn các thể loại khác....

Nhìn lại quãng đường khá dài của mình chúng tôi thấy đó là công việc đi tìm kiếm sự đồng cảm một cách bền bỉ, dài lâu. Khởi sự là tập *Vòng tròn sáu mặt*, tôi và Lý Đợi muốn tập hợp một số người bạn cùng trường & cùng một niềm đam mê văn chương để tạo ra những tiếng nói khác, chỗ đứng khác bắt đầu bằng một tuyển tập thơ phi chính thống. Sau khi tập sách ra đời, chúng tôi biết chỉ có 4 trong 6 người là có thể chia sẻ một cách đầy đủ, rọt ráo về quan niệm, ý tưởng và cách tiếp cận văn chương; thế là chúng tôi làm tiếp *Mở Miệng*. Các dự án sau này là cao trào của sự đồng điệu, trong quá trình hoạt động chúng tôi thực sự nhận thấy ngày càng có nhiều tiếng nói, quan điểm có thể chia sẻ và gắn bó được; *Khoan cắt bê tông* và *Có gì dùng gì có nấy dùng nấy* được ra đời giản dị như thế. Dĩ nhiên kèm theo chúng là các ý tưởng về việc tạo lập một dòng chảy khác cho thơ Việt, khuyến khích và cổ vũ cho tính thiểu số trong nghệ thuật, đề cao tự do sáng tác, mạnh dạn thể nghiệm, không thỏa hiệp (với những quan điểm cũ kỹ lạc hậu) thông qua tác phẩm của mình, sẵn sàng là những kẻ thất bại ngay khi bắt đầu...

Khoan cắt bê tông và *Có gì dùng gì có nấy dùng nấy* là ý thức bảo vệ quan điểm một cách không khoan nhượng. Xuất phát từ ý niệm tự vệ của tác phẩm nghệ thuật trước những tác phẩm khác, nói hình tượng là nếu những quan điểm khác, tác phẩm khác không chịu chung sống hoà bình mà biến thành những bức tường giam hãm, tấn công tác phẩm của chúng tôi thì tác phẩm của chúng tôi cũng có thể tự bảo vệ mình bằng cách biến thành những công cụ khoan, cắt thậm chí có thể dùng bất cứ thứ gì có thể (có gì dùng gì) để chống trả, tự giải thoát... Dự án *Có gì dùng gì có nấy dùng nấy* được bắt đầu từ tháng 10/2007 đến bây giờ vẫn chưa kết thúc, với ý định tạo môi trường hoà bình, hợp tác cho tất cả mọi loại hình và quan điểm nghệ thuật chung sống.

Xác ướp trở lại là dự án thực hành ‘thơ nghĩa địa’ của tôi gồm 333 bài, vào năm 2004. ‘Thơ nghĩa địa’ là cách sử dụng lại những bài thơ đã xuất bản trước đó để diễn đạt những ý tưởng hiện tại của mình mà không phải tốn nhiều thời gian cho việc xây dựng từ đầu, như cách người Việt vẫn dùng hàng nghĩa địa mấy chục năm nay. Trong lời tựa tập *Xin lỗi chịu hồng nôi* (1 phần của *Xác ướp trở lại*), tôi viết: “Việc thực hành thơ nghĩa địa – thơ rác một cách ý thức & triệt để, theo thiên ý của tôi đã đưa các nghệ sĩ Mở Miệng & những người cùng ý hướng trở thành những tác giả (có lẽ) mang màu sắc truyền thống nhất trong lịch sử văn hoá/chương

Việt Nam”. Thật ra đó chỉ là một cách nói vui mang hàm ý giễu nhại, vì chị biết đấy, trong lịch sử hơn 2000 năm của Việt Nam, chúng ta có sáng tạo được gì đáng kể đâu ngoài việc đi lượm lặt những cái người ta đã hết sử dụng, chúng ta đã và vẫn đang tiếp tục lượm văn hoá như lượm rác...

Lý Đợi: Tôi nghĩ rằng một trong những rào cản lớn của văn chương Việt Nam lâu nay là tư duy đường mòn, tính hội hè và ham hố quyền lực từ danh tiếng. Bạn nói văn chương là chuyện cá nhân, tôi đồng ý, nhưng các cá nhân ấy thường dùng/lệ thuộc vào tư duy của tập thể. Khi ta nói thơ phải như thế này, như thế kia... nghĩa là chúng ta đang bị tập thể áp đặt tư duy lên mình. Nếu tư duy khung sườn của xã hội mà lạc hậu, bảo thủ thì rất dễ làm cho các cá nhân trong đó bảo thủ theo. Thế nhưng, để thoát ra khỏi điều này là không thể, vấn đề còn lại là ta độc lập được bao nhiêu mà thôi. “Quan niệm/thực hành thơ xuyên suốt” của tôi là một câu hỏi không thể trả lời, vì tôi chưa dừng lại và tôi không tự viết lịch sử cho mình. Chỉ có thể hé lộ cuốn sách sắp tới của tôi là sẽ khai thác lại các thành ngữ, tục ngữ... vốn là một phần của nền tảng tư duy của chúng ta.

Nhã Thuýên: *Là những người được đào tạo về văn chương, các anh có thấy mối liên hệ của mình với truyền thống thơ ca của dân tộc, của những thế hệ đi trước, của miền Nam và miền Bắc? Quan hệ giữa các anh, hiện tại với truyền thống là quan hệ phản kháng hay có một nói tiếp nào không? Các anh tự định vị mình ở đâu trong bối cảnh toàn cầu hoá hôm nay?*

Lý Đợi: Khi bạn (một công dân của thế kỷ 21) nói một câu đơn giản: Hà Nội là thủ đô của Việt Nam — nghĩa là bạn, hoặc đạo văn, hoặc đã có mối dây liên hệ với truyền thống rồi. Bởi không có hai điều này, không cách gì một công dân thấp cổ bé họng lại có thể biết hoặc có thể quyết định Hà Nội là thủ đô của Việt Nam. Vậy thì, với những thứ phức tạp hơn, ví dụ thơ ca chẳng hạn, để có một câu thơ — ấy là hệ quả của một truyền thống dài dằng dặc. Ca dao cổ xưa Việt Nam có câu: “Văn chương chữ nghĩa bèo bèo/ Thần lôn ám ảnh cũng mê mẩn đời” — rõ ràng văn chương có hai khía cạnh: chữ nghĩa và sự phồn thực, đó là phần đời sống. Không có một tác giả nào đứng ngoài truyền thống và đứng ngoài đời sống, còn truyền thống và đời sống đó như thế nào, có ích hay có hại, lại là một chuyện khác.

Bùi Chát: Được đào tạo hay không được đào tạo cũng vậy thôi, liên hệ giữa Mở Miệng và truyền thống thơ ca dân tộc là khăng khít, như cá với nước, không thể tách rời, có thể nói là đồng minh hoặc đối tác chiến lược (hehe). Nhưng thật thà mà nói thì văn chương Việt có một truyền thống rất lộn xộn, nói rõ hơn là không có truyền thống gì đặc biệt. Văn dĩ tải (âm) đạo, hoặc Thi dĩ ngôn (chí) choé, hoặc văn nghệ cung đình, bám váy quyền lực... đều ngớ ngẩn cả. May mà còn một truyền thống tương đối đứng đắn: xa rời quyền thế, sử dụng ngôn ngữ dân tộc, viết về mọi thứ kể cả những cái bình thường/tầm thường, hướng về đại chúng... Bắt đầu từ văn học chữ Nôm, đến nay truyền thống này đã trở thành dòng chủ lưu bao trùm cả thế kỉ, tôi nghĩ chúng tôi thuộc về truyền thống bình dân này, không có gì để phản kháng.

Nếu câu hỏi của chị được đặt ra khoảng 5 năm trước thì có lẽ tôi biết cách trả lời về chỗ đứng của chúng tôi, bây giờ thì đành chịu không thể định vị được vì tôi không còn nghĩ đến những chuyện đó nữa.

Nhã Thuýên: *Mở Miệng và nxb Giấy Vụn được coi như hình ảnh tiêu biểu của một nhóm “phản kháng” trong lĩnh vực văn chương, nghệ thuật. Các anh có thể tiết lộ thái độ và các hành vi phản ứng của an ninh văn hoá cũng như chính quyền ... với sự tồn tại của nhóm cũng như của cá nhân các anh trong đời sống và trong công việc?*

Lý Đợi: Cái này phải hỏi họ chứ sao hỏi chúng tôi. Chúng tôi chỉ có thể nói rằng: dù sao đi nữa thì tự do sáng tác và xuất bản phải được tôn trọng. Bởi không, văn hoá và văn minh của dân tộc đó đang bên bờ vực của sự băng hoại, rồi diệt vong.

B.C.: Chúng tôi không thể nào đoán được thái độ của họ, vì vậy lúc nào cũng có sự hồi hộp thú vị. Thịnh thoảng họ cũng thể hiện một số thái độ cứng rắn nhưng tôi không nghĩ đó là thái độ thực sự của họ, họ không bao giờ để lộ ra họ muốn gì, phần lớn những điều họ làm là để thăm dò phản ứng của chúng tôi và của những người khác.

Nhã Thuyên: *Trong cuốn sách Mùa thu Đức 1989 của Egon Krenz (Đức Lê dịch, Alfabooks & nxb Công an Nhân dân, 2010), ông ta có nói rằng sau khi bức tường Berlin sụp, thì chỉ một, hai năm sau, toàn bộ hồ sơ về Đông Đức được công khai. Điều này khiến cho việc tìm hiểu về quá khứ rõ ràng hơn. Tuy nhiên, điều này lại không thể xảy ra với một chế độ đang tồn tại, và càng không thể “hỏi họ”, nên tôi đành hỏi các anh vậy thôi. Dù sao, tự do văn hoá và tự do xuất bản là một vấn đề quá lớn, tôi cho rằng nó cần đến những tập hợp, những liên kết và chiến lược mà bản thân tôi, là một người viết, thì trước hết, chỉ biết viết thôi.*

Lý Đợi: Khi bạn nói như vậy, nghĩa là bạn đã thấy được sự cần thiết của những liên đới giữa cá nhân và tập thể. Tự do văn hoá và tự do xuất bản cho một cộng đồng thì rất khó, nhưng cho từng cá nhân (ít nhất về mặt tư duy) thì có nhiều cơ hội hơn. Tôi thấy buồn khi đa phần giới cầm bút có suy nghĩ rằng mình chẳng cần những tự do, độc lập này để làm gì, nên cứ viết với cái khung định sẵn. Nên nhớ khẩu hiệu chính của Việt Nam là “độc lập – tự do – hạnh phúc”.

B.C.: Tôi đồng ý với chị là muốn làm điều gì đó lâu dài bền bỉ và mang tính chiến lược đều cần đến sức mạnh của sự liên kết và tập hợp. Nhưng cho rằng tự do văn hoá, tự do xuất bản là một vấn đề quá lớn thì tôi e rằng không phải thế, tôi không nghĩ ai đó khi làm việc gì lại cho rằng mình đang/sẽ làm chuyện lớn, tất cả đều xuất phát từ những suy nghĩ đơn giản, bình dị. Trở lại vấn đề tự do xuất bản và tự do văn hoá, bản chất của nó là quyền cơ bản của mỗi người được hiến pháp thừa nhận, vấn đề là thể hiện quyền đó thông qua những hành vi cụ thể. Làm sao một người chỉ đơn giản thể hiện hoặc tìm cách để thể hiện quyền của mình mà lại được gọi là đang làm một việc quá lớn.

Nhã Thuyên: *Những câu hỏi trước của tôi hướng tới quá trình hoạt động của Mở Miệng như một nhóm thơ, bây giờ, tôi muốn hỏi thêm về các hoạt động xuất bản. Trước hết là câu chuyện về samizdat. Một số nghiên cứu về samizdat hiện nay có xu hướng chia samizdat quá khứ, gắn với bối cảnh của các xã hội “toàn trị” như Liên Xô thời kì hậu Stalin hay Đông Âu trong các giai đoạn hậu kì của xã hội cộng sản, và samizdat đương đại như một hiện tượng có tính toàn cầu với nhiều khác biệt do bối cảnh xã hội đã thay đổi, chẳng hạn các zines ở các nước tư bản lớn như Hoa Kỳ. Các anh có điều kiện nghiên cứu, tìm hiểu về samizdat ở Việt Nam không? Các anh nghĩ xã hội Việt Nam hiện tại có thích hợp hay có tiềm năng cho các hình thức tự xuất bản phát triển không?*

B.C.: Tôi có tìm hiểu ít nhiều về samizdat ở Việt Nam, nhưng nói là nghiên cứu thì thực sự không có điều kiện. Nhìn chung thì samizdat phát triển hoặc xuất hiện ở miền Nam là chủ yếu, và một thời gian dài sau 1975 có lẽ do sự hà khắc của chính quyền, rồi sự thiếu thốn về phương tiện kĩ thuật nên hình thức này không được các văn nghệ sĩ sử dụng nhiều, chúng chỉ tồn tại trong một số nhóm đấu tranh cho dân chủ và tự do tôn giáo. Samizdat phát triển nở rộ vào cuối những năm 90 của thế kỉ trước cho tới nay một mặt do sự tham gia ngày càng chặt chẽ của Việt Nam vào các định chế quốc tế, buộc phải thay đổi chính sách cho phù hợp, hệ

quả là tạo ra sự cởi mở cho toàn xã hội. Mặt khác cùng với kinh tế tăng trưởng là sự du nhập và phát triển của các phương tiện như máy photocopy, computer, máy in cá nhân, đặc biệt là Internet trên mọi ngõ ngách của Việt Nam.

Không chỉ xã hội Việt Nam mà có lẽ mọi xã hội hiện tại, nhất là ở các nước phát triển, hình thức tự xuất bản (và các hình thức khác của văn hoá ngoại vi) luôn luôn thích hợp. Nó âm ỉ, bền bỉ, nhỏ nhoi nhưng không kém phần quan trọng để tạo ra sự cân bằng cho mọi nền văn hoá.

Lý Đợi: Chúng tôi là những người được đào tạo và tự đào tạo (điều này quan trọng hơn) về văn chương, đương nhiên biết các lý do về samizdat ở quốc tế và Việt Nam, nhưng tự nói ra, e không phải đạo. Chỉ có thể nói một điều rằng một trong những cản trở lớn nhất của văn học nghệ thuật ở Việt Nam là thiếu nghiêm trọng về tự do sáng tác và xuất bản. Ai không thích mất tự do thì phải đi tìm tự do cho mình, trong đó có việc xuất bản kiểu samizdat; những ai an phận với thứ tự do được ban phát, thì chúng ta cũng nên tôn trọng họ thôi. Việt Nam tỏ ra phù hợp cho xuất bản chính thống với sự kiểm duyệt gắt gao hơn là tự do xuất bản, bằng chứng đa phần các tác giả vẫn luôn cúi trông cậy vào việc này. Nhiều người trẻ xuất hiện và tìm tên tuổi của mình trên lưới trời (internet), nhưng sau đó lại đáp xuống mặt đất để xin phép xuất bản, hi vọng nhập được vào dòng chính thống.

Nhã Thuyên: *Từ câu trả lời của Lý Đợi, tôi nghĩ đến một cách nghĩ/cách lựa chọn khác. Tôi cho rằng một nền xuất bản hiện đại và tự do, như những gì người viết và người đọc hướng tới, tất nhiên sẽ hướng tới sự xuất bản chuyên nghiệp, chuyên nghiệp cả trong việc tự xuất bản, bằng chứng là các công ty cung cấp dịch vụ tự xuất bản trên Amazon không hiếm ở các nước Âu Mỹ, nghĩa là người viết có nhiều lựa chọn hơn cho sự ra mắt tác phẩm của mình. Theo cách tôi hiểu, tự xuất bản (văn chương) ở Việt Nam hiện nay đã bắt đầu với sự phản ứng với kiểm duyệt (như trường hợp Mở Miệng tương đồng với samizdat ở các nước Liên Xô, Đông Âu hậu Stalin, ở Đông Đức) và đang nhập dòng với những khuynh hướng tự xuất bản thiên về tự do cá nhân trong không gian đương đại (trường hợp của Đoàn Minh Châu tự xuất bản thơ và một số hiện tượng khác, gần với xu hướng “tự do cá nhân” này hơn?). Tự xuất bản với ý nghĩa phản ứng/kháng có lẽ đã và sẽ dần thuộc về quá khứ. Bởi sự đa dạng của xuất bản, không thể nói rằng việc các nhà văn “đáp xuống đất” chỉ với mong muốn nhập dòng chính thống. “Chính thống” nếu chỉ hiểu là xuất bản có phép (trong khi hệ thống xuất bản ở Việt Nam cũng đang “tự tư nhân hoá” theo nghĩa nào đó với sự áp đảo của các công ty sách tư nhân và nhiều nhà xuất bản chỉ thể hiện quyền năng “giấy tờ” cấp phép) thì hơi đơn giản và đánh đồng quá chăng? Quá trình giải trung tâm diễn ra liên tục, chứ không cứng nhắc, và nó hướng tới đa trung tâm, chứ không phải lại thiết lập một trung tâm mới... Và sự độc lập mới là cái, theo tôi nghĩ, khẳng định được sự tồn tại của một người viết, dù trong bất cứ bối cảnh nào. Cá nhân tôi, cùng với sự chờ đợi Việt Nam sớm có các nhà xuất bản tư nhân, tôi luôn tìm cơ hội xuất bản với các nhà sách, các nhà xuất bản, đồng thời, tôi cũng luôn sẵn tâm thế tự xuất bản nếu thấy nhu cầu của mình không được đáp ứng ở cách xuất bản thông thường, đặc biệt với những thể loại ít được ưa chuộng như thơ. Tôi không thấy mình đáp xuống đất hay phải luôn cúi để chui qua cửa chính thống. Tôi nói dài dòng, nhưng tôi nghĩ, đến lúc cần xem “tự xuất bản” như một hành vi bình thường, một lựa chọn bình thường chứ không phải vẫn là một hành vi “bất thường”, một cách (chỉ) để phản ứng và đòi tự do... Tất nhiên, điều này là trong cách nghĩ hơi lý tưởng hoá hay ảo tưởng. Anh nghĩ sao?*

Lý Đợi: Trong trường hợp này tôi không nói đến một ai cụ thể, mà là nói lên diện mạo chung của xuất bản Việt Nam là như thế. Tôi có thể khẳng định, 11 năm qua (từ 2000 đến 2010),

phần lớn các cuộc “đáp xuống” từ lưới trời là vì hai lý do chính: thấy mình có thể đáp được (nghĩa là kích cỡ của mình phù hợp với cái khung của chính thống); hoặc các đơn vị liên kết nói rằng bạn có thể đáp được (vì họ lo được giấy phép). Mà giấy phép (dù được bán) là một dấu chỉ của chính thống. Trong khi tự do hay độc lập xuất bản thì không phải như vậy. Đơn cử: Bạn đừng nghĩ mình mua được giấy phép là xong chuyện, bởi với quyền lực của chính thống, thu hồi sách khi đã phát hành là chuyện dễ dàng. Cho nên, tự xuất bản ở Việt Nam sẽ khác rất nhiều AuthorHouse ở các nước Âu Mỹ. Riêng cái ý mà bạn nói: “Tự xuất bản với ý nghĩa phản ứng có lẽ đã và sẽ dần thuộc về quá khứ” thì tôi không nghĩ như vậy. Bản chất của ngòi bút chân chính là phù suy chứ không phù thịnh, mà thời nào thì cũng có mâu thuẫn thịnh/suy, nên phản ứng là chuyện thường tình. Cái tâm thế nếu xin phép không được thì tự xuất bản, theo tôi không phản ánh được thái độ, tinh thần độc lập và tự do xuất bản, mà chỉ cho thấy một sự chọn lựa khi rơi vào tình huống. Hơn nữa, nếu ai cũng làm như thế, thì không bao giờ có được cái tự do chọn lựa ngay từ đầu. Tự do hay độc lập xuất bản là khi bạn có một bản thảo, ngay từ đầu bạn sẽ quyết định nó sẽ được xuất bản theo hình thức nào: xin phép, tự in hay bán bản thảo... chứ không phải gõ cửa chạy quanh, thế bí, hoặc với loại hình ít người đọc như thơ, thì mới tự xuất bản.

Khi nói ra những điều này, tôi không muốn nói bạn hay bất kì cá nhân nào đang “đáp xuống” đất hay phải luôn cúi đầu chui qua cửa chính thống”, mà tôi muốn nói ở cách nghĩ và tư duy về độc lập/tự do xuất bản là rất khác nhau.

Nhã Thuỳên: *Tôi rất chia sẻ cách phân tích này của Lý Đợi ở ý “Bạn đừng nghĩ mình mua được giấy phép là xong chuyện, bởi với quyền lực của chính thống, thu hồi sách khi đã phát hành là chuyện dễ dàng”. Tôi chỉ băn khoăn rằng, ở Việt Nam hiện nay, chính thống và phi chính thống là những từ ngữ rất nhập nhằng. Có những khi tôi đọc trên các diễn đàn độc lập những tư tưởng/sáng tác làm cho tôi thất vọng vì những biểu hiện “phi chính thống” một cách hời hợt, ăn xổi. Điều này khiến tôi nghĩ đến một viễn tượng khác, trong đó, những từ ngữ này không mang quyền lực tạo dựng những vách ngăn giả tạo trong văn chương, nghệ thuật. Và cái thôi thúc tôi hướng tới chính là viễn tượng này. Tôi hoàn toàn ủng hộ và kính trọng cách tư duy về độc lập/tự do xuất bản của anh, nhưng có thể, bởi từ góc nhìn của một người trẻ tuổi hơn — nghĩa là ít trải nghiệm hơn hay có tâm thế trải nghiệm khác trong bối cảnh Việt Nam mà dẫn đến khác biệt này chăng? Xin được tiếp tục câu chuyện về vấn đề xuất bản: với hoạt động xuất bản của các anh hiện nay, các anh thấy thuận lợi/khó khăn gì? Các anh đặt mục tiêu/chiến lược hay tham vọng nào về sự phát triển của Giấy Vụn?*

Lý Đợi: Thuận lợi là chúng tôi được toàn quyền quyết định bản thảo mà không qua kiểm duyệt. Phù hợp là in, không phù hợp thì bỏ qua. Khó khăn của chúng tôi cũng giống nhiều nhà xuất bản khác: tìm bản thảo chất lượng. Sau đó, đương nhiên là việc tìm kinh phí để xuất bản, các cơ sở photocopy lành nghề. Ngay cả việc tìm người đọc, với tư duy câu nệ vào chính thống, người đọc của Giấy Vụn quả là khan hiếm. Cũng có một chuyện nực cười và đáng suy nghĩ rằng độc giả ngoài nước ủng hộ nhiều hơn trong nước, lớn tuổi ủng hộ hơn trẻ tuổi. Nhiều người trẻ tuổi bây giờ tỏ ra khôn khéo và chỉ phiêu lưu trong sự khôn khéo đó. Mục tiêu/chiến lược/tham vọng của Giấy Vụn vẫn là xuất bản được những tác phẩm mà chúng tôi nghĩ rằng cần thiết cho độc giả Việt Nam.

Nhã Thuỳên: *Liên hệ tới một trào lưu avant-garde là Dada, dù thời gian tồn tại chính thức khá ngắn ngủi nhưng ảnh hưởng của tinh thần Dada lại cực kì quan trọng. Chỉ xét riêng ở Việt Nam, hoạt động của nhóm Mở Miệng và nxb Giấy Vụn đến nay (có thể nói là khá bền bỉ), nhìn lại, các anh thấy mình có thành công với chiến lược của các anh về thơ và về xuất bản?*

Lý Đợi: Thành công của mình luôn khó nói. Dù các tác giả An Vân, Khánh Hoà, Đoàn Cẩm Thi, Như Huy, Jean-Claude Pomonti, Trần Ngọc Hiếu, Inrasara... đã có nhiều bài tiểu luận cắt nghĩa về điều này. Mong tìm đọc giúp. Hơn nữa, nghệ thuật luôn gắn liền với thái độ và tiến trình, nhiều khi tiến trình còn quan trọng hơn tác phẩm và đích đến. Chiến lược về thơ và xuất bản vẫn là sự tự do cần được tôn trọng.

Nhã Thuyên: *Các anh có thể nói rõ hơn về những tác nhân quan trọng trong sự duy trì hoạt động của Mở Miệng và Giấy Vụn nhiều năm qua? Môi trường và cả những người/lực lượng/đơn vị ủng hộ?*

Lý Đợi: Chúng tôi sống nhờ vào sự mất tự do sáng tác và xuất bản tại Việt Nam. Môi trường và cả những người/lực lượng/đơn vị ủng hộ... chỉ là tác nhân phụ.

Nhã Thuyên: *Tôi nghĩ, giả sử, một bài viết có tính tuyên ngôn của Mở Miệng kí tên Lý Đợi (“Thơ và chúng tôi không làm thơ”) nếu không công bố trên Talawas, có lẽ sẽ khó gây được hiệu ứng mạnh mẽ đến vậy, không chỉ là về sự xuất hiện của Mở Miệng, mà còn gây ra hàng loạt những tranh luận xoay quanh vấn đề thơ rác, thơ dơ, thanh và tục, tình dục, chính trị... Tôi thấy sự vào cuộc lúc đó của hàng loạt các nhà thơ, nhà phê bình mà chỉ kể ví dụ như Như Huy, Đoàn Cẩm Thi, Inrasara, Trần Ngọc Hiếu (An Vân), Phan Nhiên Hạo... đã tạo nên một không khí trao đổi và sáng tác thú vị, cuồng nhiệt, điều rất khó lặp lại ở thời điểm này (cuối năm 2010). Hình như khoảng thời gian đó tất cả đều say sưa, phấn khích hơn, ít ra, như tôi cảm nhận, một sự nhiệt hứng dành cho thơ Việt và các vấn đề về thơ Việt là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, đến thời điểm này, tôi có cảm giác, người làm thơ ở Việt Nam như đang chơi với những khoảng trống... Đến nay, từ góc độ của người sáng tác và làm xuất bản, các anh nghĩ, tự do xuất bản và tự do sáng tác ở Việt Nam đã có thể nói đến một sự chuyển động rõ rệt chưa? Hay là tất cả những người có tinh thần tự do lại co cụm với nhau trong một không gian nào đó?*

Lý Đợi: Tôi cho rằng hoàn cảnh luôn là chất xúc tác để nghệ thuật tồn tại và sinh sôi. Trong một cái nhìn có phân tích và hơi lạc quan thì “tự do xuất bản và tự do sáng tác ở Việt Nam đã có thể nói đến một sự chuyển động rõ rệt”, nhưng tôi nghĩ điều đó không quan trọng bằng thái độ của người cầm bút với từng hoàn cảnh sống của mình. Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương... rõ ràng không nói gì đến tự do xuất bản, nhưng vẫn là tác giả có vấn đề của thời đại họ sống. Người cầm bút thích đứng bên lề các trung tâm là vì vậy.

Nhã Thuyên: *Có lẽ, tôi hiểu ý anh theo hướng “người cầm bút luôn cần đứng bên lề các trung tâm”. Giả sử có một thay đổi: những nhà xuất bản của nhà nước Việt Nam muốn in/sẵn sàng in tác phẩm của các anh, các anh nghĩ sao?*

Lý Đợi: Xin mời ký hợp đồng mua tác phẩm; chúng tôi không bao giờ đi xin bán hoặc xin in. Chúng tôi quan niệm tác phẩm cũng là hàng hoá; tuy nhiên, có hàng hoá phổ thông, có hàng hoá khu biệt... mà thôi.

Nhã Thuyên: *Thông qua các ấn phẩm của Giấy Vụn mà tôi đã được tiếp xúc (tương đối đầy đủ), có thể thấy rõ sự thay đổi trong cách trình bày, thiết kế mỗi lúc một chuyên nghiệp hơn và ít gây hấn hơn. Điều này có song song với sự thay đổi về quan niệm mỹ học và quan niệm xuất bản không, thưa anh? Hiện nay, Giấy Vụn và Mở Miệng có những thay đổi gì về chiến lược hoạt động và sáng tác?*

Lý Đợi: Trình bày, thiết kế mỗi lúc một chuyên nghiệp hơn... là vì đội ngũ cộng tác với chúng tôi lành nghề và giỏi nghề hơn lúc trước. Còn ít gây hấn hơn... thì tôi không biết bạn dựa vào tiêu chí nào? Ví dụ Bùi Chát lúc trước xoáy vào cái lòn, sau này xoáy vào chính trị; Lý Đợi xoáy vào thịt chó, sau này xoáy vào chế độ toàn trị... thế nào là ít gây hấn hơn? Quan niệm mỹ học và quan niệm xuất bản đương nhiên phải thay đổi, lúc trước chúng tôi nai lưng ra làm gần như các khâu, bây giờ thì thuê mướn, nhờ vả gần như các khâu. Thao tác thay đổi thì mỹ học và quan niệm cũng phải thay đổi chứ.

Nhã Thuyên: Tôi nói “ít gây hấn” hơn, với nghĩa cảm nhận chủ quan và có lẽ... bông bột, và trước hết là ở mặt hình thức. Nhưng như mọi phong trào, thường sự xuất hiện ban đầu bao giờ cũng gắn liền với những cú hích, những sự gây sốc, và theo thời gian, nó “chín” lại và kết tinh. Tôi cho rằng Mở Miệng đã làm được nhiều điều cực kì quan trọng và có ý nghĩa, mà quan trọng nhất là đã PHÁ và lên tiếng về sự phá bỏ những thành trì đáng sợ trong văn hoá, văn học ở Việt Nam, cá nhân tôi — từ góc độ một người viết trẻ — tự thấy mình được “hưởng lợi” từ thành quả phá bỏ ấy. Theo một ý thơ của Nguyễn Đăng Thường gần đây, tôi rất thích, sự phá bỏ có thể còn gian nan hơn sự xây dựng. Nhưng sau PHÁ, bao giờ cũng là XÂY, mà XÂY, thì sự thay đổi là tất yếu. Có một người bạn viết (xin phép tôi không tiết lộ tên), người mà tôi nghĩ đã luôn luôn ủng hộ Mở Miệng từ đầu đến cuối, nói với tôi trong một trao đổi riêng rằng: đến bây giờ, sau hai tập thơ song ngữ của Lý Đợi và Bùi Chát gần đây, anh ấy thấy rằng Mở Miệng, hoặc đến lúc cần một sự đột phá về quan niệm, hoặc tuyên bố giải tán phong trào. Các anh có bao giờ nghĩ đến sự chấm dứt một phong trào để các thành viên hoạt động như những cá nhân đơn lẻ không?

Lý Đợi: Điều này thật khó nói trước, vì có sinh thì có diệt, chỉ chưa phải lúc mà thôi. Bản thân tôi chẳng thấy khó khăn nào khi ở trong nhóm hay khi đối diện với cá nhân mình; nên thấy ngạc nhiên khi ai đó hỏi Lý Đợi có còn ở trong Mở Miệng hay không, có quan trọng không? Cá nhân tôi thì chẳng thấy băn khoăn nào khi đọc các thành viên trong Tự lực Văn đoàn hay nhóm Sáng Tạo; lý tưởng nhất, nói như Kiều, “mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười”, “vẹn mười” quả là khó, nhưng “một vẻ” thì nên cố gắng, dù ở trong nhóm hay ở một mình. Tôi thấy rằng phần lớn giới cầm bút ở ta, dù ở một mình nhưng vẫn lệ thuộc vô hình vào nhiều thứ, nên tác phẩm chẳng được “một vẻ”, cứ na ná và hao hao với nhau.

Nhã Thuyên: Xin cảm ơn Lý Đợi và Bùi Chát vì cuộc trò chuyện thẳng thắn này. Tôi rất thích cách trả lời của Lý Đợi, đem lại cho tôi nhiều gợi ý mới và đặt ra những câu hỏi có thể tranh luận tiếp. Tôi hi vọng có thể sẽ được trao đổi tiếp với các anh với những vấn đề khác.

- Phỏng vấn Lần 1: 05/11/2010

- Phỏng vấn bổ sung lần 2: 09/01/2011

Hà Nội, 27/05/2011

Nguồn: Tiền Vệ

Xem thêm: Lý Đợi: “Thơ và chúng tôi không làm thơ!” (2004)

Như Huy: “Vài nhận định về nhóm Mở Miệng” (2005)

Đoàn Cẩm Thi: “Về khoan cắt bê tông” (2005), “Lại khoan cắt bê tông“, “Một nền thơ mới Việt Nam: Sự xuất hiện một dòng thơ mới tại Sài Gòn” (2005)

An Vân: “Góp thêm lời bàn về một dòng thơ mới” (2006)

Inrasara: “Lý Đơi không làm thơ” (2009)

Bùi Chát: Diễn từ nhận Giải thưởng Tự do Xuất bản của Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế (2011)

Trần Đình Sử Phê bình kiểm dịch

Tháng 7 18, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Đọc bài tiểu luận sau đây, nhiều lần tôi bật cười vì cái hài hước ẩn trong giọng văn kiểm chế của một nhà nghiên cứu hàn lâm, một nhà sư phạm: GS Trần Đình Sử đã giảng dạy Lí luận Văn học hơn hai mươi năm tại Trường ĐHSPT Hà Nội, nơi ông cũng từng làm Chủ nhiệm khoa Ngữ văn. Năm 2000, ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ cho cụm công trình nghiên cứu về Thi pháp học. Từ mười năm nay ông là ủy viên Hội đồng Lí luận Phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương. Với một sự nghiệp như vậy, những nhận định của ông về nền “phê bình kiểm dịch” trong bài viết này không phải là đúc kết của một người đứng bên lề. Tôi tin rằng một “bộ phận không nhỏ” thuộc giới nghiên cứu và phê bình văn học trong môi trường chính thống ở Việt Nam hiện nay, dù không hay chưa hiểu ngôn, chia sẻ quan điểm của ông. Tôi xin nồng nhiệt quảng cáo bài viết này đến tận màn hình của các công chức văn học đang cố gắng lo tròn bốn phận kiểm dịch “luân văn Mở Miêng”.

Phạm Thị Hoài

Theo quan điểm của nhà phê bình văn học Pháp Albert Thibaudet (1874-1936) trong sách *Sinh lí học phê bình* (1922) thì *phê bình chuyên nghiệp* đối lập với *phê bình tự phát*. Phê bình tự phát là loại phê bình tự nhiên của người đọc. Đọc xong một cuốn sách hay thì vỗ đùi khen, nếu đọc cuốn sách dở, buột miệng chửi một tiếng, hay khi trà dư tửu hậu, hoặc lúc dạo chơi với bạn bè, bàn bạc mấy câu về cuốn sách nào đó... Đó là phê bình tự phát. Loại phê bình này chủ yếu là phê bằng miệng, bằng động tác, như phẩy tay, dẫu miệng... đều là tự phát cả. Sau này trong các xa lông sang trọng của các bà quý tộc, các bà mệnh phụ sau cuộc chơi bài, đàm đạo mấy cuốn sách vừa xem, đó vẫn là phê bình tự phát. Anh Hoàng trong truyện ngắn *Đôi mắt* của Nam Cao, khi nghe vợ đọc *Tam quốc diễn nghĩa*, đến chỗ hay, vỗ đùi đánh đét khen: “Tài thật, Tài thật. Tài đến thế là cùng. Tiên sư anh Tào Tháo!”, “Tiểu thuyết thì nhất anh Tào”. Đó cũng là phê bình tự phát. Phê bình tự phát có mọi nơi, mọi lúc, đồng hành cùng sinh hoạt văn học của con người. Dù cho phê bình chuyên nghiệp có chết hết đi thì phê bình tự phát vẫn sống. Phê bình tự phát khi thành dư luận mạnh mẽ buộc phê bình chuyên nghiệp phải nhào vô giải thích. Phê bình tự phát thường có ba nhược điểm. Một là thường nói theo, nói leo. Người đã đọc sách nhận xét đã đành, người không đọc cũng nghe rồi nói theo, bàn tán, thực ra là nói mò. Hai là phê bình tự phát dễ biến thành ý kiến nhóm, có thói quen riêng, thiếu cái nhìn toàn bộ, dễ thiên lệch. Ba là dễ chạy theo thời thượng, đồng thời cũng nhanh chóng bị thay thế, thiếu bền vững, hôm nay vừa khen, ngày mai thấy nói khác, lại nói theo, số phận ngắn ngủi. Có một thời, sách xuất bản xong liền có cán bộ đi thu thập ý kiến bạn đọc các giới, kết quả thu được chỉ là các dư luận như thế, rất ít tính khoa học. Tất nhiên phê bình chuyên nghiệp cũng góp phần định hướng cho phê bình tự phát, giúp nó sâu sắc hơn.

Phê bình văn học phát triển đến một lúc nào đó thì nảy sinh ra sự phân công, và thế là xuất hiện các loại phê bình, trong đó có loại **phê bình kiểm dịch**. Nhà tư tưởng Khai sáng Pháp là Voltaire (1694–1778) có lần nói: “Chúng ta nhìn thấy, trong các nước hiện đại, khi người ta ra sức phát triển văn học thì có một số người trở thành nhà phê bình chuyên nghiệp, cũng giống như người ta muốn kiểm tra các loại lợn đem ra thị trường có bệnh hay không, người ta đã thiết lập những người chuyên môn kiểm tra lưỡi lợn. Những người kiểm tra lưỡi lợn trong văn học không phát hiện được một nhà văn nào là lành mạnh cả” (Sách đã dẫn của Thibaudet, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, năm 2002, tiếng Trung, tr. 74). Xin chú ý mấy chữ này của Voltaire: **phê bình kiểm dịch trong văn học không phát hiện được ai là lành mạnh cả**. Nó là nghề phát hiện bệnh của văn học. Như thế, có thể coi nhà phê bình chuyên nghiệp đầu tiên là người có chức năng giống như nhân viên thú y kiểm dịch ngoài chợ, thấy có bệnh thì kêu lên, để mọi người tránh xa, không mua hàng đó. Cứ theo chức năng ấy thì nhà phê bình chuyên nghiệp kiểm dịch đầu tiên của nhân loại phải kể đến Đức Khổng Tử bên Tàu. Khổng Tử đã lựa hàng vạn bài ca dao, dân ca của các nước trong lãnh thổ Trung Hoa cổ đại, chọn lấy 305 bài, theo tiêu chí “tư vô tà”, tức là tư tưởng không có gì sai trái, lệch lạc, đồi trụy, có thể lưu hành. Còn các bài khác “có tà” đã bị ông vớt bỏ, thất truyền hết. Nhưng Khổng Tử là nhà kiểm dịch lỗi lạc, bởi trong tư tưởng của ông, lấy ngôn chí, tải đạo làm gốc, có sự thống nhất giữa mỹ và thiện, chấp nhận thi ca có thể hứng, quan, quần, oán, văn chất thống nhất với nhau, cho nên 305 bài vẫn bao hàm đủ các tác phẩm xuất sắc, đa dạng. Platon, người Hi Lạp (427–327), sống sau Khổng Tử 100 năm (552-479) cũng là nhà phê bình kiểm dịch. Nhưng khác với Khổng Tử, Platon quá cực đoan, ông coi thi ca (văn học) đều là ôn dịch, nên ông đuổi tất ra khỏi nước Cộng hòa lí tưởng của ông.

Nhìn theo lịch sử như vậy ta sẽ thấy từ khởi thủy phê bình chuyên nghiệp, phân biệt với phê bình tự phát, trước hết là loại phê bình kiểm dịch mà Voltaire đã nói. Nhưng phê bình kiểm dịch đời sau ngày một kém. Nó chỉ quan tâm tới sự lành mạnh của văn học theo tiêu chí hình thức, hay tiêu chí đạo đức hay chính trị quốc gia, mà không hề quan tâm đến giá trị nghệ thuật đích thực. **Các nhà quản lí quốc gia bao giờ cũng ưu tiên phát triển loại phê bình kiểm dịch này.**

Theo Thibaudet, thế kỉ XVII Tể tướng của vua Louis XIII là Richelieu đã đem phê bình kiểm dịch áp đặt cho Viện Hàn lâm Pháp. Bất đắc dĩ Viện Hàn lâm Pháp phải chấp nhận, nhưng cũng chỉ sử dụng có một lần duy nhất rồi thôi. Phê bình kiểm dịch Pháp chỉ đơn giản là đem tác phẩm văn học ra đối chiếu với các quy phạm thể loại, tuy nó thấy tác phẩm nào cũng không hợp chuẩn, nhưng văn học “lệch chuẩn” không bị nó đem ra đốt, văn sĩ không mấy người bị đem đi chôn. Sau thế kỉ XVII phê bình chuyên nghiệp châu Âu chuyển sang phê bình học thuật và hàn lâm, phê bình kiểm dịch tất nhiên vẫn còn, nhưng nói chung không còn trở ngại cho các công trình nghiên cứu học thuật.

Ở Trung Quốc xưa kia phê bình kiểm dịch thực hiện chức năng phát hiện các vụ án văn tự ngục khiến bao nhiêu văn sĩ rơi đầu. Đó là lối đọc văn cắt xén, suy diễn để quy tội phản lại triều đình, phản loạn, nhằm khép đối tượng vào tội chết. Vụ án văn tự ngục đầu tiên của Trung Quốc xảy ra vào thời Chiến Quốc, quyền thần nước Tề gian ác, giết vua, sử quan ghi đúng sự thật, bị khép vào tội chết, đem chém đầu. Suốt lịch sử Trung Quốc, đã có hàng chục vạn người chết vì văn tự ngục. Riêng đời Thanh văn tự ngục giết chết 200 người, liên lụy trên ba nghìn người. Thời phong kiến nước ta cũng thế. Trong các cuộc đấu tranh tư tưởng ở Trung Quốc suốt thời kì Mao Trạch Đông thống trị, đến Cách mạng Văn hóa, phê bình kiểm dịch thực hiện chức năng chỉ ra đâu là dấu hiệu của tư tưởng phong kiến, đế quốc, tư sản, xét lại, đồi trụy, chống Đảng, chỉ ra ai là kẻ thù, đẩy hàng chục vạn người đi lao động cải tạo, bức hại, nhiều

người tự tử. Diêu Văn Nguyên, một trong lũ bốn tên, là nhà phê bình kiểm dịch khét tiếng nhất, gian ác nhất. Chu Dương suốt đời trung thành với Mao, thế mà cuối cùng bị Diêu Văn Nguyên tố cáo chống lại tư tưởng của Mao, phải đi lao động trong chuồng lợn. Ở nước ta, trong thời kỳ bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, phê bình chuyên nghiệp cũng thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch, chỉ ra các biểu hiện tư sản, phản động, đòi truy, xét lại, bôi đen chế độ... Ở nhiều giai đoạn, loại phê bình kiểm dịch này cũng thịnh hành ở nước ta. Thế cho nên, hàng loạt tác phẩm, ví như *Vào đời*, *Sắp cưới*, *Mùa hoa dẻ*, *Sương tan*, *Phá vây*, *Chuyện kể năm 2000*, *Miền hoang tưởng*, *Cây táo ông Lành*, *Sẹo đất*, *Vòng trắng*, từng bị phê bình chuyên nghiệp phanh phui, lên án, xem đó là những tác phẩm “có vấn đề”, dù sau này nhìn lại hầu như chẳng có vấn đề tư tưởng quan trọng nào cả. Lấy tác phẩm *Vào đời* (1963) của Hà Minh Tuân làm ví dụ. Người đầu tiên “có công” phát hiện *Vào đời* “có vấn đề” là Nguyễn Phan Ngọc, người kết luận nặng nề nhất là Hồng Chương, giữa thời gian đó, theo thông tin trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 3-1963, trong hơn một tháng đã có 43 bài phê bình lớn nhỏ đăng trên hầu hết các báo *Nhân dân*, *Quân đội Nhân dân*, *Tiền phong*, *Cứu quốc*, *Thống nhất*, *Độc lập*, *Thủ đô Hà Nội*..., hầu hết đều ghi tên biệt hiệu, không ghi tên thật. Kết quả là Hà Minh Tuân bị cách chức Giám đốc Nhà xuất bản Văn học, điều chuyển sang Bộ Thủy sản, làm chuyên viên cá nước lợ, mãi đến năm 90 ông mới được phục hồi.

Các dẫn chứng nói trên cho thấy, phê bình kiểm dịch có lịch sử lâu đời và có chức năng đảm bảo cho văn học được lành mạnh theo quan điểm nhà nước. Ngày nay ở Trung Quốc phê bình kiểm dịch cũng thịnh hành. Các tác phẩm như *Phế đô*, *Báu vật của đời*, *Búp bê Thượng Hải*,... đều bị cấm, nhưng *Báu vật của đời* lại được Giải Nobel. Điều này cho thấy phê bình kiểm dịch tuy có tính chuyên nghiệp, đúng hơn là tính nghiệp vụ, song chất lượng thực tế có nhiều vấn đề đáng bàn, có những sai sót và nhiều khi gây hậu quả không thể sửa chữa được. Phê bình kiểm dịch thường có mấy đặc điểm chung như sau:

Thứ nhất: Vì văn học là hiện tượng phức tạp, nên phê bình kiểm dịch không thể làm thí nghiệm, khó tìm được những tiêu chí khách quan để kiểm dịch văn học giống như bác sĩ thú y kiểm dịch lưỡi lợn ngoài chợ. Nguyên tắc “phương pháp luận” mà phê bình kiểm dịch thường dựa vào để phát hiện “dịch bệnh” là *cắt xén, suy diễn, quy chụp*, cốt rút ra cho được cái mục tiêu tư tưởng của mình.

Thứ hai: Phê bình kiểm dịch thường tố lên tác hại nghiêm trọng của ổ dịch, kích động xã hội cảnh giác, gieo rắc niềm lo lắng sợ hãi, gây không khí bất an trong đời sống xã hội.

Thứ ba: Sau khi phát hiện ổ bệnh trong văn học, các nhà phê bình kiểm dịch rất hồ hởi, tự hào về công lao phát hiện luận điệu sai trái, chỉ tên kẻ thù địch trong nội bộ để xử lí. Đặc biệt không mấy may quan tâm số phận những người hữu quan. Hình như, đã là kẻ thù của chế độ thì còn tiếc thương gì nữa?! Đối với họ văn học chỉ có một nghĩa là nghĩa xấu, các nghĩa khác đều bị giản lược.

Nhưng nhìn lại sản phẩm phát hiện của các vụ kiểm dịch om sòm trên văn đàn, ví như những bài báo của các tác giả thuộc nhóm Nhân văn-Giai phẩm, hoặc các bài báo của Trương Tửu, hay tác phẩm *Sương tan* của nhà văn Hoàng Tiến, tôi cứ băn khoăn tự hỏi, không hiểu họ chống Đảng, đòi truy ở chỗ nào?

Phê bình kiểm dịch là một tồn tại khách quan. Nó cũng là phê bình chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ. Nhà nước rất hậu đãi loại phê bình kiểm dịch này. Các nhà phê bình kiểm dịch đầu đàn thường được trao nhiều giải thưởng cao quý. Nhưng rõ ràng, phê bình kiểm dịch không

quan tâm tới tính nghệ thuật của văn học. Cho nên, tôi rất hoài nghi giá trị và ý nghĩa tồn tại của nó với tư cách là phê bình văn học đích thực.

Có thể nó cũng là một loại phê bình, nhưng không phải phê bình văn học.

17-7-2013

Nhã Thuyên Về Những tiếng nói ngầm

Posted in underground voices project (2011-2012) <http://www.nhathuyen.com/>

Luận văn cao học của tôi “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hoá” đã bảo vệ vào năm 2010 tại khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm Hà Nội. Với tôi, nó chẳng có gì đáng kể, cũng như mọi công việc tôi đã/đang làm. Phần nhiều linh tinh lang tang. Có người bảo nó thú vị, có người bảo nó phi khoa học, có người bảo nó can đảm, có người bảo nó chập cheng, có người bảo nó còn không hay ho bằng cái luận văn tốt nghiệp đại học ngày xưa của tôi... Một luận văn thạc sĩ là chuyện của trường, của khoa, rất tiếc nó không được lưu trữ online hay ở thư viện quốc gia, nếu muốn truy cập, có thể dùng thẻ thư viện trường ĐHSPHN hoặc thư viện khoa văn, hoặc mượn từ những người có nó.

Sau luận văn, tôi muốn dành thời gian để kết thúc dần một mối quan tâm của mình về việc đọc thơ Vn thời điểm đó, với những bài viết mà tôi nghĩ là cần triển khai theo hướng cá nhân hơn, riêng tư hơn, và thấu đáo hơn: đó là xuất phát điểm của dự án **Những tiếng nói ngầm**. Tôi apply grant của ANA, một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập ở châu Á, (proposal của dự án còn nằm trên website của họ [artsnetworkasia](http://artsnetworkasia.com).) Thời điểm đó, ở Vn, hầu như chỉ có các nghệ sĩ visual art apply các tài trợ nghệ thuật, và tôi muốn thử tìm các cơ hội tài trợ cho văn chương.

Chỉ trong quá trình làm việc tôi mới hiểu rằng, tôi sẽ không bao giờ là người làm việc với chỉ những tham vọng.

Kết quả hữu hình gồm 5 tiểu luận dài, 1 video tư liệu phỏng vấn mà Damau là nơi đầu tiên và duy nhất đến thời điểm này xuất bản chúng online:

Lời cảm ơn: - Damau đăng cùng video tư liệu. Cũng có thể xem ở [đây](#).

<http://damau.org/archives/26422>

Một phỏng vấn khác bằng văn bản với Mở Miệng được thực hiện qua email, được đăng trên Damau và sau đó là Tiên Vệ cùng một khoảng thời gian:

Damau: Trò chuyện với Lý Đợi và Bùi Chất: Khước từ thoả hiệp để lựa chọn tự do
<http://damau.org/archives/20163>

Tiên Vê:

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do;jsessionid=5B00DBFD1FFA4DDE491ABA7A3139CF1C?action=viewArtwork&artworkId=12829>

Lời ngỏ: <http://damau.org/archives/26260>

Tiểu luận 1: Những va chạm: thơ ca, bối cảnh, cá nhân - một cách chia sẻ mối quan tâm cá nhân của tôi, và vì sao lại dẫn tới mối quan tâm này.

<http://damau.org/archives/26280>

Tiểu luận 2: Thơ ca của sự phủ định và sự phủ định thơ - về cách nhìn của tôi với cái gọi là thơ chính trị. <http://damau.org/archives/26320>

Tiểu luận 3: Cuộc nổi dậy của rác thải - đây là tiểu luận về Mở Miệng, và thực ra có thể xem là sự viết lại luận văn cao học của tôi.

<http://damau.org/archives/26332>

Tiểu luận 4: Những tiếng nói cộng hưởng - về các nhà thơ nữ.

<http://damau.org/archives/26386>

Tiểu luận 5: Nguyễn Quốc Chánh - một nhà thơ -bóng tối trọn vẹn như tôi nhìn thấy, cảm thấy, nếu tôi cần hình dung bằng một ẩn dụ.

<http://damau.org/archives/26342>

Tôi không nhận được nhiều sự chia sẻ, trao đổi từ những vấn đề tôi quan tâm, sau khi đăng tải chúng.

Những chia sẻ như thế này là hiếm hoi.

Phùng Hà Thanh – Vài cảm nhận về tập tiểu luận Những tiếng nói ngầm

<http://damau.org/archives/26399>

<http://thanhphung.wordpress.com/2012/10/24/nha-thuyen-tieng-noi-ngam-1/>

<http://thanhphung.wordpress.com/2013/01/08/nha-thuyen-va-nhung-tieng-noi-ngam-2/>

Đặng Thơ Thơ, một comment ở dưới bài viết:

<http://damau.org/archives/26386>

Ngày 5-1-2012: Buổi toạ đàm dự kiến tại Trung Tâm Văn hoá Pháp Hà Nội lespace bị tạm ngưng. Tôi nhận được thông tin huỷ chương trình vào chiều ngày 4/1/2012. Sau đó có những nỗ lực từ phía Lespace để tổ chức lại, nhưng không thành công. Chỉ một số ít báo chí đưa tin về toạ đàm này như Lao Động, Tia Sáng, Sài Gòn Tiếp Thị và khi bị ngưng, hình như chỉ có Tia sáng điện tử đưa tin và lại phải gỡ xuống.

Thông tin về chương trình tạm hoãn như sau:

<http://www.baomoi.com/Tam-hoan-toa-dam-ve-tho-phi-dong-chinh-o-Viet-Nam/152/7667077.epi>

Ngày 23-6-2012: tạp chí Tia Sáng và Không gian Sáng tạo Trung Nguyên đã cho tôi cơ hội công bố một phần kết quả nghiên cứu của mình trong buổi thuyết trình thay thế “Một góc thơ Việt Nam đương đại”. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên là người đồng hành cùng tôi trong buổi thuyết trình này.

Tôi không có may mắn của một người viết thấy những thứ mình viết ra là có giá trị hay đòi hỏi mọi người phải đọc chúng cách này cách khác. Tôi có niềm vui của kẻ làm, mà không (có niềm vui của) trông đợi hay cũng không có kiên nhẫn với nỗi thất vọng.

Có lúc tưởng như nó đã là old stories mà tiếc là không phải. Những câu chuyện quanh nó vẫn đóng băng trong tình trạng không thảo luận.

Tôi không bao giờ hiểu được, một đất nước mà mọi người bình thường có thể yêu thơ ca, nhưng các nhà thơ lại gây sợ hãi???

Văn Chỉnh TỰ DO, VỚI MỘT SỐ NGƯỜI LÀ BI KỊCH

Thứ sáu, 19 Tháng 7 2013 10:20 -

<http://www.vanchinh.net/index.php?view=article&catid=38:tiu-lun-i-thoi&id=687:t-do-vi-mt-s-ngi-la-bi-kch&tmpl=component&print=1&page=>

Thoạt tiên chỉ vì tò mò, cũng còn vì tôi muốn tham khảo thêm xem mỹ học của cái Khác / cái Tục của phương Tây người ta quan niệm thế nào để nghĩ cho thấu đáo trước một số tác phẩm gần đây tôi cho là có vấn đề về mặt thẩm mỹ. Nhưng rồi, khi đọc đến trang 96 Luận văn thạc sỹ Đỗ Thị Thoan – Nhã Thuyên, tôi bị sốc như có ai động đến mồ mã của nhà mình. Ở đây, Nhã Thuyên ngợi ca là “một trong những bài thú vị nhất của tập *Khi kẻ thù ta buồn ngủ*” (Lý Đợi), bài *Mời khai quật được bản sắc văn hóa Việt Nam*. Lý Đợi viết:

Bản sắc văn hóa Việt Nam

*Nó giống như một cái xác chết thối
Giống như một cái gói cũ
Như một vết thương bung mủ
Được lôi lên từ vũng bùn
Đầy mùi xú uế*

Bản sắc văn hóa Việt Nam là một kiến tạo nỗ lực hàng ngàn năm của dân tộc này, lớp cha trước lớp con sau, một nỗ lực giải trung tâm, để không bị Bắc hóa Tây (Án/ Pháp) hóa mà làm nên một nền văn hóa đủ trở thành niềm tự hào cho bất cứ dân tộc nào. Chỉ có vài chục năm sau Cách mạng Tháng Tám, khái niệm Đông Dương (indochinese) mà người Pháp áp đặt với một hứa hẹn đầy mị dân, lấy Hà Nội làm thủ phủ của toàn xứ, đã được in trên tiền nhằm vĩnh cửu hóa nó, nhưng văn hóa Đại Việt đã thau chua rửa mặn, lặn lẽ đưa nó ra khỏi tiềm thức mà như tôi được biết, không có bất cứ văn bản nào của Nhà nước bảo làm việc ấy. Chỉ một ví dụ, trong tứ thánh bất tử của Đại Việt, có thánh Tự do yêu đương / hôn nhân (Tiên Dung Chủ Đồng Tử) và Mẫu Liễu Hạnh là hai thánh tuyệt nhiên không có trong hệ thống thánh thần Hoa Hạ lấy Tam tông để áp chế phụ nữ vào trung tâm là đàn ông.

Văn hóa dân tộc vừa là cái nôi vừa là bầu sữa/ nôi cơm Thạch Sanh nuôi lớn mọi con dân về tâm hồn, tâm linh và vì vậy nó luôn có xu thế thiêng hóa. Vì vậy, bất cứ ai là người Việt, khi nghe Lý Đạo nói thế, lại nghe Nhã Thuyên ca ngợi thế, thì đều có cảm giác bị xúc phạm, với một chuẩn mực nào đó, nó có thể bị xem như nhảy bàn độc.

Khoa học và văn chương giống nhau ở chỗ cùng phát hiện cái mới về/ cho (phục vụ) con người. M. Bakhtin có hẳn một công trình khủng thi pháp tiểu thuyết hình thành trên cơ sở trình thức carnival giả trang, Nhã Thuyên có ghi trong danh mục sách tham khảo nhưng chỉ là để cho ra vẻ, chứ không hề đụng đến nó. Vì đụng đến nó thì còn gì để nói nữa, về giễu nhại, về trung tâm và bên lề? Có thể biện minh rằng, không thể đòi hỏi nhiều hơn về hàm lượng khoa học ở một Luận văn Thạc sĩ. Vâng, nhưng ít nhất nó phải có một gram cũng được, là khoa học, là phát minh cái gì chứ không phải là cái xe đạp.

Mặt khác, sau khi đọc xong Luận văn của Nhã Thuyên Đỗ Thị Thoan, tôi không thêm được gì về mặt nhận thức các phạm trù trung tâm/ bên lề, giễu nhại / nghiêm trang, quyền lực / phản kháng... Cũng không phải nhờ Lacan hay Foucault chợt trở nên thời thượng tôi mới biết đến chúng. Mà chính là nhờ Kinh Dịch, nhờ cụ Lê Quý Đôn cắt nghĩa hữu và vô, (cái hữu có được là nhờ có cái vô, âm sở dĩ là âm vì đặt bên cạnh cái dương), nhờ GS Cao Xuân Huy, cái tư duy chủ toàn đặc hữu phương Đông do ông chỉ ra, nó khác với tư duy chủ biệt phương Tây, coi mình là chủ còn tất tần tật là khách thể. Cái gốc chủ khách, trung tâm bên lề là từ phương Tây, chứ vị cần điều chỉnh sao đó thì cứ việc; chứ gốc tư duy Đại Việt của chúng tôi là trong tôi có bạn, trong ta có người:

*Ăn mày là ai ăn mày là ta
Đói cơm rách áo thì ra ăn mày*

Với chúng tôi, không cái gì là bất biến:

*Bao giờ dân nổi can qua
Con vua thất thế lại ra quét chùa*

Như thế là, trước cả khi tiếp xúc với Kinh Dịch, với cụ Lê, cụ Cao đã có văn hóa Đại Việt giúp tôi sống tự do trong rất nhiều ràng buộc mà Montesquieu gọi là khế ước xã hội. Thành Mỗ, anh Hề (chèo), chú Tễu... Những đánh ghen, hứng dừa, đám cưới chuột trong tranh dân gian, những phù điêu mô tả phồn thực ngay cửa đình là nơi chốn tôn nghiêm, những tượng giao cấu trên mặt trống đồng cổ... chính là những dạng thức giải thiêng. Và đặc biệt các trình thức lễ hội đậm đà dục tính. Hội Phết ở Hiền Quan (Phú Thọ), Xoan ghẹo (gái) là lễ thức hát cửa đình. Có một lễ hội giải trung tâm của dân tộc này mà nếu biết, tôi chắc Michen Foucault – người mà Nhã Thuyên bảo rằng một trong mấy nhà tư tưởng quan trọng nhất của nhân loại sẽ bớt lời hơn. Do “trung tâm” - ở đây là quyền lực hương xã, biết rằng nhiều người phải chịu áp ức do thiết chế hôn nhân ngoại nhập gây ra, mới tổ chức một lễ hội tắt đèn để giải trung tâm. Sau một ngày cúng tế, đêm làng ra lệnh tắt hết đèn lửa để cho những kẻ yêu nhau mà không lấy được nhau, có thể gặp nhau suốt đêm và muốn “nói với nhau cái gì thì nói” hôm sau về nhà anh chồng (chị vợ) cảm có được phần nàn, phần nàn là làng ngả vạ!

Nhân tiện xin nói ngay, rằng tôi vừa nói tục đấy, nhưng là nói “tục” theo cách của người mình là không làm người nghe phải ngượng. Ấy là mỹ học về cái tục của dân tộc này, một mỹ học bất thành văn hay nhiều nhất chỉ có một câu minh triết (người đại để trôn người khôn xấu hổ) nhưng trở thành khế ước xã hội. Câu ca dao, được hát theo điệu ru con sau đây lại vừa có mỹ học của cái Tục vừa có mỹ học của cái Khác:

*Hôm nay bố nó đi cày
Có sang một cái ban ngày thì sang*

Chính thi pháp độc đáo hiện đang được dán thêm nhãn mới là hậu hiện đại (!) của nữ sĩ Hồ Xuân Hương là sáng tác trên hệ thống lý luận Mỹ học của cái Tục/ cái Khác:

*Vành ra ba góc da còn thiếu
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa*

Trở lên, tôi có nói kỹ về văn hóa Đại Việt, tôi dùng chữ Đại Việt để nói về một thời kỳ lịch sử dân tộc ta Độc lập và còn chưa hoặc chỉ tiếp nhận văn hóa khác nó trong tư thế chủ động (hội nhập) chứ chưa / không bị áp chế. Và nó có khoa học (nguyên lý) của nó, chứ không hề mờ mịt và như ếch ngồi đáy giếng như Nhã Thuyên, Bùi Chát, Lý Đợi. Một trong những cái bìa tập thơ do xnb Giấy Vụn photocopy có vẽ con ếch ngâm miệng, tôi nghe nói vậy, nếu có vậy thì nó “đâm ra” có nghịch lý ẩn dụ. Nguyên lý của văn hóa ấy là **dân chủ** (đặt giải thiêng bên cạnh nơi thờ phụng, bên lề sống hồn nhiên cạnh trung tâm, thơ trào phúng “nhắc khéo đôi vằn” trên báo *Nhân dân*, Từ điển tra ngược trên báo *Tiền phong*, tranh đả kích tranh vui trên trang 16 báo *Văn nghệ* ... là sinh tồn trên nguyên tắc này) và **tự do sáng tạo, tự do sống** bên cạnh những giáo lý mà nó không thể không du nhập do bị cưỡng chế và cuối cùng, nguyên tắc **uyển ngữ** nhằm đẩy chân trời sáng tạo ra đến vô cùng. Nếu như cả nhà nghiên cứu Nhã Thuyên lẫn các tác giả Mở Miệng cứ nhất thiết gọi sự vật bằng tên của nó, thì nhiều nhất, họ

chỉ có thể biến danh từ thành động từ hoặc ngược lại; còn Hồ Xuân Hương và rất nhiều nhà thơ khác, họ có thể sáng tạo đời đời và không thể voi cạn với chỉ một hai sự vật!

Nhã Thuyên Đỗ Thị Thoan không giấu tham vọng được là người nổi tiếng khi làm luận văn này, chị dẫn lời Nguyễn Quốc Chánh: “Công việc sáng tác bên lề hay ngoài luồng hiện nay ở Sài Gòn và hải ngoại, nếu có ai nhìn thấy nó như nó đang là, thì con mắt sắc của lý thuyết sẽ lộ ra.” (trang 11). Và, hình như câu quảng cáo xà phòng cũng gây áp lực cho chị, “đã trắng còn phải trắng như tide” nên Nhã Thuyên luôn sấn sỏ vào những nơi không phải chỗ của khoa học và văn chương, là chính trị, sấn sỏ để sắc sảo cho bằng được. Nhã Thuyên khẳng định một cách áp chế và trong khi kịch liệt chống đối cái trung tâm / quyền lực/ chính thống để cổ súy cho cái Khác thì chị lại nói về những cái khác so với cái mà chị chú tâm, coi là trung tâm mới, một cách miệt thị vừa cay nghiệt vừa giễu nhại: “Nó (Văn học chính thống) trở nên già cỗi và trở thành lực cản.” Những nội dung như thế có thể tìm thấy nhan nhản, đặc biệt vô lý khi có hẳn một toan tính của tác giả nhằm nhồi nhét vào thành ngữ kiêu hãnh của sỹ khí dân tộc là “sỹ phu Bắc Hà” những tính từ mặt rệp, uơ hèn, lão hóa, đơn trị... Có thể tóm gọn luận văn của chị vào một mệnh đề, tất cả những cái khác Mở Miệng là vứt đi, chỉ trò chơi/ nghịch thơ, thơ rác, thơ dơ của nhóm Mở Miệng mới là Mới, sẽ là Trung tâm Mới của nền văn học nước nhà. Như thế là phản dân chủ, phản tiến bộ và do đó, phản khoa học. Một quan niệm chật chội như thế về dân chủ, về văn học sao có thể tạo điều kiện để đa dạng phong phú hóa một nền văn học, trong đó giọng điệu của người này phải khác không những người kia mà lại còn phải khác ngay chính anh (chị) ta ở tác phẩm trước?

Cũng do thiên kiến một cách hằn học, hách xằng, Nhã Thuyên xô toẹt những nỗ lực làm mới, làm khác của các nhà văn trong Hội Nhà văn. Cụ Nguyễn Tuân mỗi khi không có gì viết mà muốn viết đều hình dung tờ giấy trắng trước mặt là một pháp trường, nó hủy diệt con người sáng tạo ở cụ. Đó là cảm giác có thật. Nhiều đồng nghiệp mà tôi biết có quan niệm giống tôi: “Khi chưa có phát hiện mới về bí mật chung của con người, thì cách phụng sự văn học tốt nhất là đừng viết gì để trở thành gậy vụn.” Đó là chưa kể nhiều, rất nhiều tác phẩm có tư tưởng nghệ thuật như một phản biện xã hội về cơ chế, về những cái duy ý chí, cái ấu trĩ lỗi thời và các tác phẩm có giá trị như một hồ sơ chống tham nhũng, chống bắt công để bảo vệ Con Người được NXB Nhà nước xuất bản và giới thiệu; có những cuốn còn được trao Giải thưởng (thi tiểu thuyết) của Hội Nhà văn Việt Nam (*Luật đời, Cha và con* của Nguyễn Bắc Sơn; *Gió chuyển mùa* của Đỗ Thị Hiền Hòa...) Giải thưởng Nhà nước (*Thời xa vắng* của Lê Lựu) Giải thưởng Hồ Chí Minh (*Mùa mùa hạ* của Ma Văn Kháng)...

Ở trên tôi có nói về nguyên tắc uyên ngữ trong đời sống ngôn ngữ, nó tuân thủ lệ luật không làm xấu hổ người khác. Trong đời thường, khi ta khen cô bạn gái có cái áo đẹp, cô ấy biết ta khen lấy lệ, bèn đùa lại rằng, em thì gì gì gì cái gì cũng đẹp. Thì cả đám bạn đã biết nghĩa của “cái vắng mặt” nhưng không ai bị xấu hổ. Vì xấu hổ có sứ mệnh quan trọng trong chân kiềng của đạo đức xã hội. Vladimir Soloviev, một thiên tài Nga (1853 – 1900) xác lập chân kiềng ấy, nó gồm thuộc tính biết xấu hổ, lễ phải và niềm tin tôn giáo. Tính biết xấu hổ là một cơ chế tự nhiên và vô cùng nhạy cảm, là thứ không nên sử dụng thường xuyên, cái gì bị sử dụng thường xuyên cũng bị cùn mòn, bị trơ ra và một khi cơ chế mang phẩm tính ấy bị xơ

cứng đến độ không còn bị xấu hổ nữa thì vô cùng nguy hiểm trước là cho nó sau nữa thì cộng đồng phải gánh chịu. Hãy hình dung một người điên lố đi giữa phố sẽ gây cho xã hội những tai họa gì, như chúng ta đã biết, mạng sex đã gây những gì cho tai họa con người, những bà mẹ 9 tuổi, những hành vi loạn luân...

Thực ra, chẳng đợi đến khi có internet người ta mới nói tục; trong quán bia, trên giường vợ chồng hay thậm chí giữa những người bạn, người ta vẫn hay văng tục như một thứ xả stress và nói cho công bằng, không phải nó không tạo ra khoái cảm. Và thực tế là, khi có internet, có blog cá nhân người ta mới văng ra vô tội vạ, nó giống như sau một ngày đông cứng trong các bộ trang phục, khi bước vào phòng tắm, chúng ta trút bỏ tất để hưởng cảm giác thoải mái nhẹ nhõm. Nhưng, một khi cái tục cái nhảm nhí và thói vô chính phủ bị lạm dụng, nó thành ngay một thứ bệnh; là bệnh của kẻ yếu mà ra gió, của những kẻ chưa hoàn tất chương trình giáo dục phổ thông đã thành người tự do vô điều kiện, chẳng hạn Bùi Chát sống bám vào tiền do Lý Đợi kiếm mà lại dám nói về tự do và dân chủ... Cũng có một thực tế khác, vì người văng tục luôn tự biết đó là cái “hư”, cái “mất nét” nên thường là các bạn trẻ sử dụng một cái nickname và tạo nên một sân chơi giữa các mặt nạ với nhau. Vì biết như thế, những người am hiểu và lịch lãm, luôn chỉ coi những entry trên mạng là các tiền văn bản; từ điển Wikipedia luôn coi những giải thích trong nó là văn bản mở và mời gọi các netizen bổ sung, chỉnh lý; như ở Việt Nam, chúng ta coi là một dư luận, một lời đồn khi thông tin chưa được kiểm chứng. Bằng vào luận văn đang bàn, tôi biết nhóm (ngịch) thơ Mở Miệng chủ yếu đăng thơ trên các website tienve, damau...khi xuất bản dưới dạng photocopy được gọi là nxb Giấy Vụn chỉ vài chục bản. Như thế, có thể nói, những phản kháng, những mất vệ sinh môi trường văn hóa của nó còn ở trong phạm vi hẹp, nơi phần lớn cư dân là các nickname – mặt nạ. Tôi lập website cá nhân vào loại sớm, lại làm báo mạng mấy năm, nhưng tuyệt nhiên không đọc chúng, nhất là không bàn về chúng, tôi cố giữ cho không gian sống được trong lành, trước hết vì mình, sau nữa là vì vợ con cháu chất bạn bè. Tôi nhớ khi phấn chí vì thi trượt, cụ Tú Xương có cay cú viết: *Té đổi thành Cao mà chó thê/Tiếp trông ra Kiện ới gười oi* thì cụ Nguyễn Khuyến có mỉm cười nhắc nhở: *Rằng hay thì thật là hay/ Dem gười đổi chó lão này không ua*. Cụ Nguyễn, bằng vào chỉ một bài văn sách thi Đình đã cho thấy là một bậc uyên bác sắc sảo trong tư duy khoa học chính trị. Cụ không thể chưa đọc Lê Quý Đôn, rằng “trời và các vì tinh tú chỉ do khí tạo thành” nhưng biết rằng phải để *gười* đẩy làm một mái che an toàn cho đạo đức xã hội. Cần nhắc lại rằng, khi Nietzsche (1844 – 1900) tuyên bố “Thượng đế đã chết” thì đồng thời cái búa của ông cũng đập tan tành con đê niềm tin của nhân loại, khiến lòng tham và cái ác trong mỗi cá thể được “tự do” như nước lũ tràn vào đời sống của mỗi cá thể. Không phải ngẫu nhiên mà Hitler lại coi Nietzsche là bậc tiền bối mặc dầu ông là người chống chủ nghĩa bài Do Thái và chủ nghĩa quốc gia. Đây là một cái họa của triết nhân vậy. Cho nên, tôi đứng về phía cụ Nguyễn Khuyến, cứ để *gười*, để cái thiêng lại đây cho tôi. Có thể mỹ cảm của tôi bị chê là cổ hủ, không hậu hiện đại, nhưng xin cho tôi cố thủ trong Mỹ học về cái Tục/ cái Khác của dân tộc tôi.

Còn nếu chị Nhã Thuyên Đỗ Thị Thoan coi thơ rác thơ dơ của nhóm Mở Miệng là một thực thể, một đối tượng cần nghiên cứu thì đó là việc của chị, quyền của chị. Nhưng một khi chị biến nó thành luận văn, để quảng bá nó, truyền bá cho nó, truyền bá cho nó một cách hàn

học và cưỡng chế tôi rồi nhất thiết coi cái tục cái nhảm nhí của Mở Miệng là trung tâm của văn học tương lai nước nhà thì chị đã trở thành lực cản cho cái mà tôi coi là mỹ cảm và văn học lành mạnh rồi. Như thế là chị xúc phạm/ làm mất tự do quan niệm của tôi rồi.

Vâng, nguyên tắc tối thiểu của tự do là tự do của người này không thu hẹp, không làm mất tự do của người khác. Nếu ngược lại, lập tức sẽ bị tai vạ, ít nhất là một cái huých tay trên xe bus; nhiều ra thì bị cả cộng đồng la mắng. Người ta bảo, tự do, với một số người là bi kịch chính là bởi vậy

Vũ Hạnh

Thấy gì từ một luận văn sai lạc?

(Mấy ý kiến chung quanh luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên - Đỗ Thị Thoan)

19-07-2013 11:06:32 AM - <http://www.vanvn.net/news/16/3778-thay-gi-tu-mot-luan-van-sai-lac.html>



VanVN.Net - Tôi nhớ Lê-nin từng nói: “Đứng ngoài văn hóa tức là đứng ngoài chính trị”. Thời “kinh tế thị trường” này, nhiều người dễ quên văn hóa (tôi gọi đó là một “bi kịch của văn hóa”) mà cũng dễ quên luôn cả chính trị.

Nhưng các thế lực chống đối chúng ta thì không bao giờ quên, bất cứ ở đâu, lúc nào họ cũng đeo đuổi mục tiêu chống phá và lật đổ. Họ lợi dụng tất cả các cơ hội. Khi chưa bạo động bằng vũ lực thì dùng sức mạnh mềm, kích động bằng tư tưởng, văn hóa. Còn nhớ những năm 85 – 90 (thế kỷ XX), khi tình hình kinh tế chúng ta đang cực kỳ khó khăn, lại bị bao vây tứ phía, Liên Xô - Đông Âu đang biến loạn chờ sụp đổ, nhiều kẻ lợi dụng “đổi mới” để báng bổ tất cả, gào lên là “không đội trời chung với cơ chế này”, nhạo báng thần tượng, vu cáo đủ thứ... Nhưng chúng ta đã vượt qua các khó khăn, đi vào đổi mới thực chất, đưa đất nước ta phát triển mọi mặt và có vị thế như chúng ta thấy ngày nay.

Một trong những chiêu trò của họ là triệt để lợi dụng văn hóa, đặc biệt là lợi dụng văn học - nghệ thuật - lĩnh vực tinh diệu nhất của văn hóa, để chống đối. Chỉ những kẻ thông minh về chính trị - văn hóa thì mới không nhìn ta điều ấy.

Sự việc của Luận văn “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng - Từ góc nhìn văn hóa” mà tôi đã đọc qua và đọc tất cả các bài phê phán nó lẫn bênh che nó, cổ vũ nó đã quá rõ ràng. Tôi cũng đã đọc qua, rồi bỏ, không quan tâm những bài thơ - nếu gọi đó là “thơ” - của nhóm Mở Miệng. Báo chí đã gọi rất đúng đó là dòng kênh đen, là thơ đen, thơ rác; mượn màn hậu hiện đại, xóa bỏ các “đại tự sự” (trong đó họ gọi cả con c... cũng là “đại tự sự”!) để nguyên rủa cả chế độ, cả chủ nghĩa Cộng sản, phi báng cả lãnh tụ của chúng ta, mà cả nhân loại kính yêu vì cuộc đời chiến đấu trong như ánh sáng của Người! Họ văng tục, dùng những thứ tục tĩu nhất để văng tục vào cuộc đời, vào thể chế. Họ nổi loạn ngôn từ, dùng ngôn từ để nổi loạn. Họ được cả các trang mạng ngoài nước của các cây bút chống Cộng mới nổi khen ngợi, cổ vũ và tài trợ để phổ biến rộng rãi trên Internet. Ở trong nước cũng có một vài người bày tỏ cái nhìn cổ vũ cho sự đổi mới thơ, cho hậu hiện đại theo kiểu “Mở Miệng”.

Những tưởng là sự việc dừng ở đó. Nhưng rồi nhà trường, nhà trường là nơi quy phạm, nhất là trường Sư phạm, cỗ máy cái của giáo dục, nơi đào tạo ra những nhà truyền giảng cho lòng yêu nước, cho khí phách và tinh hoa của dân tộc, cho lý tưởng tốt đẹp về con người và xã hội... bỗng hóa ra nơi bị lợi dụng cung cấp lý do, pháp lý cho một “nghiên cứu khoa học”, được sự hướng dẫn và bảo vệ của cả một nhóm giáo sư, tiến sĩ để cho ra đời một công trình được gọi là khoa học, nhưng thực sự đó là một diễn ngôn chính trị nhuộm màu văn chương.

Một vài giáo sư - thầy của thầy - “chân lẹ tài cao” đổi mới cực đoan, bằng cách phủ nhận tất cả, từ văn học kháng chiến - cách mạng trước, rồi đến sự nghiệp cách mạng là những người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu công trình này đã có những nhận thức lệch lạc. Họ cho nền văn học đó là nền “văn học nước đường”, là nền văn học “phải đạo”, là nền “văn học công chức”, là nền “văn học chỉ huy”, là nền văn học bị “cầm tay chỉ việc”... **Tuyên ngôn Độc lập** của Hồ Chí Minh bị họ cho là không phải “mỹ văn” (belle lettre), không có “chất văn” và đưa ra khỏi sách giáo khoa! (Điều này trái với nhiều lẽ, trước hết là trái với quan niệm hiện đại nhất về văn chương: tất cả những văn bản được diễn đạt bằng ngôn từ một cách có tính nghệ thuật, dù là với mục đích “chức năng” như **Bình Ngô đại cáo, Tuyên ngôn độc lập**... đều là văn chương, đều là “mỹ văn”). Nghĩa là, vì mục đích tối hậu là đã phá nền chính trị hiện hành, họ dám bẻ cong cả các lý thuyết mà họ luôn tôn sùng. Mặt khác, lợi dụng sự đổi mới, mở cửa, hội nhập... họ du nhập đủ thứ lý thuyết trái mùa hay đã tàn lụi từ lâu ở phương Tây vào nước ta. Nước ta vốn là một nước thuộc địa nửa phong kiến, trải qua nửa thế kỷ chiến tranh tàn khốc, rất khao khát cái bên ngoài, cái quốc tế - nhân loại để bù đắp cho sự thiếu hụt của mình. Nhưng du nhập thì phải cân nhắc, chọn lọc, xem cái nào có ích cho nhà mình (nhà mình vốn không giống nhà người, ở vào những hoàn cảnh rất khác biệt). Tìm ra cái chung, phổ quát cho toàn nhân loại nhưng cũng phải nhận chân cái đặc thù dân tộc - phương Đông. Lý luận không thể bê nguyên xi về dạy với một thái độ cung kính, vái chào! Trong khi ở bên Tây, Tzvetan Todorov đã viết cuốn “Lali Hériture en péril” (Văn chương lâm nguy) như một tuyên bố sửa sai, kết thúc một thế kỷ tìm tòi lệch hướng về hình thức mà phớt bỏ nội dung của một phần văn học phương Tây. Thế thì có lý do gì để các nhà giảng dạy đi say sưa truyền bá cái lý thuyết đã bị chính chủ nhân sáng chế ra nó từ bỏ. Tình hình như thế đòi hỏi chúng ta phải có một thái độ khoa học và thái độ chính trị rõ ràng khi tiếp nhận lý thuyết và văn hóa phương Tây.

Sự kiện trên đây (sự xuất hiện của luận văn và loạt bài chuyên luận của Nhã Thuýên - Đỗ Thị Thoan trên các trang mạng, đặt ra trước mắt chúng ta ít nhất ba vấn đề rất cấp bách: 1 - Nghiên cứu sâu sắc, đặng hiểu rõ hiểu kỹ rồi chọn lọc, kê thừa có phê phán những “hạt nhân hợp lý” của những lý thuyết đó, đặng bổ sung cho những nhược điểm, khắc phục những khuyết điểm của trường phái lý thuyết của ta - tiến hành “đối thoại” Đông - Tây, xây dựng cho nhà trường và xã hội một hệ lý thuyết thuyết phục, vững vàng, không chạy theo “mode”, không chạy theo người, lóa mắt vì quần áo, trang sức. 2 - Củng cố tổ chức các khoa Văn, các Viện nghiên cứu (Viện Văn, Viện Sử...), các trường, các khoa nghệ thuật - văn học (Lý luận - phê bình sáng tác ở Đại học văn hóa - Bộ Văn hóa...), củng cố và không ngừng nâng cao bản lĩnh văn hóa, trình độ văn hóa và bản lĩnh chính trị cho họ... Số tiền mà Nhà nước rót mỗi năm cho các Viện, để nghiên cứu khoa học, các vấn đề như lý luận văn học, như lịch sử văn học - nghệ thuật Việt Nam theo định hướng cần được xử lý hợp lý, đúng tiêu chí và dành cho những vấn đề cốt yếu nhất trong việc xây dựng nền văn hóa. 3 - Kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, kinh tế yếu kém thì rung rinh chế độ, xã hội. Nhưng con người không chỉ sống bằng cơm gạo, vật chất, phải lo cho Con Người, lo đào tạo và giữ gìn Con Người cả về vật chất lẫn tinh thần, nhất là với những nhà khoa học, văn nghệ sĩ.

Đảng ta, theo truyền thống, phải luôn chăm lo tổ chức, chăm lo tư tưởng, chăm lo văn hóa, giáo dục..., nâng cao chất lượng đào tạo, bố trí cán bộ chủ chốt vững vàng, tâm huyết, tài giỏi... chèo lái con thuyền “chở đạo” của chúng ta qua sóng gió. Chống tham nhũng, chống lãng phí đã khó, chống thoái hóa, cơ hội “sọc dưa” trong chính trị và văn hóa còn khó hơn. Đồng thời phải luôn thực hành dân chủ như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Dân chủ nhưng không mơ hồ, mất cảnh giác, không để cho ai lợi dụng. Cảnh giác về văn hóa là cảnh giác về chính trị. Chúng ta phải luôn nhớ lời căn dặn của J.Fucik: “Hỡi những con người mà ta hằng yêu thương, hãy cảnh giác!”.

(Văn nghệ số 29/2013)

Mặc Lâm, biên tập viên RFA
Nhóm “Mở Miệng”: lịch sử văn học đẫm máu sắp lập lại?

RFA 20-7-13 - http://www.viet-studies.info/NhomMoMieng_RFA.htm

Trong một bài viết mới nhất đăng trên tờ Quân Đội Nhân Dân có tên “Một góc nhìn phản văn hóa và phi chính trị” tường thuật lại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà Văn Việt Nam tổ chức xuất hiện những bài tham luận chống lại một luận văn thạc sĩ của tác giả Đỗ Thị Thoan, tức nhà văn Nhã Thuyên có tên “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa”. Luận văn này được phó giáo sư TS Nguyễn Thị Hòa Bình, trưởng Khoa Văn trường Đại học Sư Phạm Hà Nội hướng dẫn.

Luận văn thạc sĩ này thuộc chuyên ngành văn học và có lẽ do đó trong hội nghị Lý luận-Phê bình của hội nhà văn mới xuất hiện những phê phán gay gắt, thậm chí ác độc đối với tác giả luận văn và lây sang cả những cây viết trong nhóm Mở Miệng.

Ba mũi giáp công

Hai người có tham luận và ý kiến trong cuộc kết án này là nhà phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu tức tác giả Chu Giang và Giáo sư Phong Lê, nhà nghiên cứu phê bình lý luận văn học được cho là có uy tín hiện nay.

Cách đây hai tháng tác giả Chu Giang đã viết nhiều bài trên Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh kết án tác giả luận văn và nhóm Mở Miệng. Trong một thời gian dài, những bài viết này rơi vào im lặng nhưng chợt sống lại một cách bất ngờ trong một hội nghị được gọi là Phê Bình lý luận khiến không ít người đặt câu hỏi: Phải chăng tác động bức phá của nhóm Mở Miệng ngày càng lan rộng trong giới sáng tác khiến cho chính hội Nhà Văn Việt Nam sợ hãi sự bùng nổ sẽ làm tan vụn các định hướng từ bao lâu nay trong sinh hoạt sáng tác của hội.

Tờ Quân Đội Nhân Dân trích dẫn một đoạn của Nhã Thuyên để cáo buộc tác giả này đang có ý đồ hướng dẫn người đọc đi theo đường lối phản động của tác giả:

“Mở Miệng, ở các thực hành thơ, đã là biểu hiện của sự giải phóng, trong nỗ lực giải phóng của nghệ thuật Việt Nam đương đại. Trong sự so sánh với truyền thống thơ của Việt Nam, Mở Miệng là một sự chối bỏ quyết liệt, dù tôi không muốn nhìn nhận họ như một sự đại diện cho thế hệ, nhưng họ đã lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế, khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có đã tan rã...” (tr. 104).

Đề rồi bài báo kết luận ngay sau đó:

“Rõ ràng “đây là một bản luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động”. Nó trá hình ở chỗ mượn cụm từ “góc nhìn văn hóa” để khảo sát một hiện tượng văn học, nhưng thực chất để tung hô, cổ xúy cho một “thực hành thơ bên lề” có tư tưởng chống đối cái trung tâm, cái chính thống, chống lại định hướng, chống lại thiên chức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân của văn học và nhà văn.”

Thật khó mà nghĩ ra tại sao “chối bỏ quyết liệt, phá nốt thành trì chuyên chế” lại là phản động? Như vậy không khác gì bêu rêu rằng nhà nước này, nền văn học này đang là thành trì chuyên chế hay sao?

Nhân văn giai phẩm hai?

Nói với chúng tôi nhà phê bình Chu Giang tức Nguyễn Văn Luru nhận xét về bài luận văn này:

“Thực ra đây là biểu hiện của một khuynh hướng muốn mượn văn thơ để làm chính trị thôi, tất nhiên không có nghệ thuật nào tách ra khỏi hệ tư tưởng chính trị cả thế nhưng dù sao cũng phải có cái tương đối của nó nhưng trong luận văn của cô ấy nó hơi thô thiển không phải là một cái tư tưởng nghệ thuật.”

Riêng Giáo sư Phong Lê, người mà bài báo mô tả: “hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn” tràn tình với chúng tôi:

“Sự thật là thế này: điều ấy tôi biết được qua thành viên chủ trì cuộc họp đó đó là anh Chu Giang. Anh này khảo rất sâu về luận văn đó và anh sâu ngược lên về nhiều chuyện khác nữa và anh viết trên tờ Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh anh đặt vấn đề phải kiểm tra lại khoa văn Đại học Sư Phạm vì sao lại đào tạo ra cái luận văn như thế. Tôi chưa được đọc trong nội dung ấy tức nhiên là phức tạp, mỗi người một cách đánh giá nhưng tôi nói rằng nếu như nội dung ấy đúng như anh nói thì nó phạm phải một điều mà tôi cho là không thể giải thiêng được và xúc phạm đến Hồ Chí Minh, xúc phạm nhiều chân lý, nhiều điều đáng lẽ phải tôn trọng. Đối với tôi việc giải thiêng Hồ Chí Minh thì tôi không chấp nhận được và tôi nói nếu sự thực như thế thì hội nhà văn nên kiến nghị với Bộ Giáo dục về việc phải xem lại cái nội dung của luận văn đó chứ tôi không bao giờ nói công an cả. Câu chuyện này tôi biết ở trên họ đã bắt đầu “động” rồi đấy. Sắp tới báo chí nó sẽ xuất hiện.”

Theo những thông tin mà chúng tôi có thì Giáo sư Phong Lê là một thành viên trong hội đồng xem xét trường hợp luận văn này và nó sẽ bắt đầu trong thời gian ngắn sắp tới. Điều mà Giáo sư Phong Lê gọi là “sắp tới” ấy được nhà báo Phạm Thành diễn giải:

“Thật ra tâm địa của những người chơi nhóm Nhã Thuyên chúng nó còn xấu xa đẽu cáng hơn cả cái thời Nhân Văn. Tính chất của nó y chang thế thôi bởi vì rõ ràng đây là một lĩnh vực nghiên cứu tác phẩm công bố trên một phạm vi hẹp thế mà tự nhiên chúng nó la lên mà toàn dùng những ngôn ngữ mật thám ngôn ngữ chó săn để định tiêu diệt người ta vì vậy tâm địa và tính chất vụ việc nó cũng na ná như Nhân Văn Giai Phẩm.”

Từ tránh né đến nói dối

Theo bài báo thì sau khi vụ việc xảy ra Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Khoa Văn của nhà trường đã họp “rút kinh nghiệm”. Bài báo xác nhận trên thực tế chưa ai bị xử lý bất kỳ hình thức kỷ luật gì. Thậm chí có người còn phát biểu trên một số diễn đàn chính thống rằng phê phán bản luận văn như vậy là kiểu “chụp mũ, quy kết” đã lỗi thời.

Tuy nhiên sự thật lại khác hẳn, Nhã Thuyên không được giảng dạy tại trường và người hướng dẫn cô cũng bị mất luôn chức trường khoa. Ông Chu Giang nói với chúng tôi:

“Nội bộ trong trường các cô làm với nhau thì ai mà biết được. Nhưng vừa rồi cái khoa này có mời cô này về để chuẩn bị giảng dạy chính thức trong trường. Chắc là cũng do hăng hái quá, phát biểu cái quan niệm của cô quá khích cho nên sinh viên họ phản đối dữ dội thì các cơ quan phải can thiệp nên sự việc nó bị bùng ra chứ nếu không ai biết được bên trong nó như thế.”

Nhà Báo Phạm Thành cho biết sự thật là cả hai đang trong tình trạng rất khó khăn nhưng ông chia sẻ sự khó khăn của ngôi trường Sư phạm này khi buộc lòng phải có biện pháp với hai người theo lệnh của Tuyên giáo:

“Mình đánh giá cao chỗ này, tức là trường đại học sư phạm nó đã đồng ý cho Nhã Thuyên làm cái việc này và cử một giảng viên là cô Nguyễn Thị Hòa Bình ra để hướng dẫn cho Nhã Thuyên làm luận án tức là họ đã có cái nhìn khoa học, và hành động cao cả. Còn bây giờ bị sức ép của tuyên giáo mà buộc phải cho thôi việc Nhã Thuyên, cách chức trường khoa của cô Nguyễn Thị Hòa Bình thì cực chẳng đã phải làm. Mình đánh giá rất cao trường Sư phạm lúc đầu đã chấp nhận cho làm cái việc này. Họ cũng muốn đổi mới vì nghiên cứu thì không có vùng cấm.”

Theo Lý Đợi một thành viên của nhóm Mở Miệng cho biết nhóm được hình thành từ ý tưởng của Bùi Chát, cái tên Mở Miệng lấy từ Thánh kinh: “Khởi thủy là lời”, vào cuối năm 2000, nhóm xuất hiện chính thức từ năm 2001 gồm có Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán và Bùi Chát. Lý do chính của việc thành lập Mở Miệng là phản ứng lại vấn đề kiểm duyệt và cấp phép xuất bản. Sau đó, thì cả nhóm muốn bình thường hoá việc tự do ngôn luận, tự do sáng tác và xuất bản.

Bùi Chát kể lại, trong lúc cả bốn người còn rất trẻ (ngoài 20), mới tốt nghiệp đại học, đầy nhiệt huyết và dự định trong việc cống hiến cho xã hội, cho nghệ thuật... khao khát Mở Miệng càng thấy rõ sự phi lý, trì trệ, sự cam chịu đến khó hiểu trong sinh hoạt văn hoá ở Việt Nam. Không thể nào khác được, những người trẻ này đã phải quyết tâm để Mở Miệng.

Nhà phê bình văn học Nguyễn Hoàng Đức từ Hà Nội có những nhận xét ngắn về nhóm Mở Miệng như sau:

“Nhóm Mở Miệng tôi có thể nói theo cảm quan của tôi, thứ nhất là họ có phản ứng với tính chất tâm lý. Ở Việt nam chúng ta sống bằng cảm xúc và tâm lý là nhiều chứ chúng ta không sống bằng lý thuyết. Nhóm Mở Miệng này phản ứng việc bị o ép, Mở Miệng là bung ra bật cửa bật phéc mơ tuya để mở cửa để cho gió vào nhưng họ không có một hệ lực trong hệ lý thuyết. Đối với tôi nhóm Mở Miệng phản ứng một cái hệ trì trệ lâu năm mà họ bật ra bằng cảm xúc và tâm lý nhưng họ chưa có đủ một lộ trình mỹ học để thay thế cái cũ.”

Nhà báo Phạm Thành nhận xét:

“Nhóm Mở Miệng họ làm việc đó thật là tuyệt vời nhưng văn hóa Việt Nam mình không chấp nhận vì đây một lũ tiêu nông, đây một lũ du hủ du thực làm văn chương nghệ thuật cho nên nó cứ phân khu ra chuỵn này chuỵn kia. Nó phân khu ra cái này là văn minh, cái kia là không văn minh. Nó cũng theo gót bọn hủ nho cật mình có chữ ba lãng nhãng coi thường cái nghề chân tay, coi thường người nông chỉ coi chữ nghĩa trên hết mà thôi.”

Khi Hữu Thịnh đọc thơ Lý Đợi

Để biết thêm điều gì đã làm cho nhóm Mở Miệng bị xem là phản động và lấy văn chương kích động người đọc ra sao, mời quý vị nghe bài thơ mang tên “*chúng nói: “sông có thể cạn, núi có thể mòn”*” của Lý Đợi qua giọng đọc của chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam, ông Hữu Thịnh:

“Chúng nó nói

Chúng nói

Sông có thể cạn

Núi có thể mòn

Chúng nói

Sông có thể cạn

Núi có thể mòn

Và tôi thấy chúng làm:

Chúng đuổi người đi đường

Chúng không cho người dân cất tiếng nói
Chúng bao vây và trấn áp người biểu tình chống xâm lăng
Chúng cho người trà trộn vào đám đông biểu tình để phá thói, gây chia rẽ
Chúng bảo chúng ta bị xúi giục
Chúng coi thường sự hiểu biết của nhân dân
Chúng bảo mất Hoàng Sa – Trường Sa không phải lo.
Hãy về nhà ngủ và tin vào Cộng sản và nhà nước.
(Tin chúng mày để hôm nay thấy Sài Gòn & Hà Nội đầy một lũ tay sai Bắc Kinh à?)
Chúng vu khống những người yêu nước là phản động
Chúng muốn chúng ta vĩnh viễn là nô lệ
Chúng đã lăng mạ lòng tự trọng dân tộc
Chúng đã phỉ nhổ vào lịch sử
Chúng đã đập bàn thờ tổ quốc
Chúng đã ném cứt vào xương máu những người đã chết cho quê hương
Chúng tóm cổ các nhà báo tự do
Chúng đe dọa, đánh đập văn nghệ sĩ
Chúng khủng bố các nhà trí thức
Chúng theo dõi điện thoại, email
Chúng hiếp dâm nhân quyền...
Và chúng nói tiếp, sau khi làm: “song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.”

Quý vị vừa nghe ông Hữu Thịnh đọc bài thơ của Lý Đợi. Dĩ nhiên ông đọc lên để phê phán và kết án bài thơ này trong hội nghị của Hội Nhà Văn Việt Nam nhưng có một điều nghịch lý là khi nghe bài thơ qua giọng đọc hùng hồn của ông, người ta có cảm giác ông đang khen bài thơ, khen một cách chân thành vì ngôn ngữ bài thơ sống động bất ngờ đã lái cảm xúc của ông qua một hướng khác, hướng “Mở Miệng” ra để nói những lời chân thật?

Hương Huyền (tổng hợp)
Một luận văn phản văn hóa và phản động

Tại hội nghị lý luận- phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 6/2013 vừa qua ở Tam Đảo, đã có nhiều ý kiến phê phán khá gay gắt đối với bản luận văn thạc sĩ đạt điểm 10/10 của tác giả Đỗ Thị Thoan, mang tên “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa, thuộc chuyên ngành Văn học Việt Nam”. Vì sao?

Bản luận văn gây “sốc”

Bản luận văn có những quan điểm gây “sốc” khi tán dương sự nổi loạn của một nhóm thơ “cách tân” nhen nhóm cách nay hơn chục năm và hiện nay đang leo lét. Nhà nghiên cứu- phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu gọi đây là “một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối”.

Giáo sư Phong Lê 2 lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn. Có người kêu lên: “Liệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (nơi tổ chức thực hiện bản luận văn) có giải thiêng lịch sử được không?” Có người nói rằng: “Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động...”.

Tác giả bản luận văn xác nhận: Đối tượng của luận văn là Thực hành thơ của Mở Miệng, với vấn đề then chốt là tra vấn về vị thế bên lề như một điểm tham chiếu để bình luận về những cách tân và tính cách mạng trong tư tưởng và nghệ thuật của họ... Và: Các tác phẩm được khảo sát là những tập thơ cá nhân và nhóm của các thành viên Mở Miệng, cùng những người đồng chí hướng (tr.16).

Chữ “bên lề” của Đỗ Thị Thoan xuất phát từ lý luận về Giải trung tâm của Derrida. Theo đó, họ quan niệm rằng trong một văn bản có quan hệ giữa phần chữ viết và phần lề xung quanh, mà phần chữ viết là trung tâm, còn phần lề là ngoại vi.

Bên lề là để ghi chú, giải thích, hiệu đính... và đó là cái khác với cái trung tâm. Từ đó, sinh ra lý luận “Mỹ học của Cái Khác”. Đỗ Thị Thoan- một trong những người coi hiện tượng nhóm Mở Miệng là “cái khác” của dòng văn học chính thống, được mệnh danh là thơ phản kháng, thơ “bên lề” và tập trung nghiên cứu “cái khác”, cái “bên lề” của nhóm này.

Từ đó, tác giả muốn nói trong chính trị cũng vậy. 2 mặt trung tâm và ngoại vi đấu tranh với nhau dẫn đến giải trung tâm nghĩa là đến một ngày các ngoại vi sẽ phá vỡ cái trung tâm.

Nhóm Mở Miệng là ai?

Bản luận văn nêu trên cho biết: Tháng 6/2002, tập “Mở miệng” gồm 4 tác giả: Khúc Duy, Bùi Chát, Lý Đợi và Nguyễn Quán được xuất bản và nhóm Mở Miệng chính thức hình thành. Tập

thơ photo số lượng ít, chuyền tay bạn bè và một số tập khác sau đợt kiểm tra đã bị thu hồi và tiêu hủy.

Vì, cái mà họ gọi là thơ, như chính họ thừa nhận là thơ dơ, thơ rác rưởi, thơ nghĩa địa... ngôn ngữ thơ thô tục bản thủ, nghệ thuật thơ bết tắc lập dị.

Đặc biệt, họ đã dùng thủ pháp giễu nhại để vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ... nhằm hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân, bôi bẩn các giá trị lịch sử- văn hóa của dân tộc, xúc phạm tình cảm của hàng triệu đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu.

Chính vì vậy, nó đã không tồn tại được lâu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta, như chính tác giả bản luận văn đã viết: “Mở Miệng từ chỗ gây náo loạn, đã trở nên im ắng dần trong những năm gần đây.

Lẽ ra, Mở Miệng có thể trở thành một cú hích để xới lật nhiều vấn đề về thơ đương đại cả lý thuyết lẫn thực hành và trên thực tế đã châm ngòi cho một số cuộc tranh luận quan trọng như về thanh- tục trong thơ, về thủ pháp giễu nhại... Nhưng các cuộc tranh luận đều diễn ra trên mạng và không chứng tỏ nhiều ảnh hưởng với sự chuyển động của thơ Việt trong nước” (tr.9).

Từ cổ xúy thứ văn chương tục tĩu...

Một sự “nổi loạn, cách tân” đã thất bại, đã bị cuộc sống chối bỏ và trên thực tế đã gần như cáo chung như thế mà Đỗ Thị Thoan- một cán bộ giảng dạy đại học sư phạm- lại bới lên để khảo sát và hết lời tán dương, cổ xúy: “Việc Nguyễn Huy Thiệp nhét c... vào miệng kẻ sĩ Bắc Hà để hạ bệ thần tượng hoàn toàn khác việc Mở Miệng đưa chuyện c... đá ra nói công khai như những kẻ mua vui nhàn rỗi cho quần chúng bằng thơ tiểu lâm...”

Không chỉ nói chuyện “c... đá”, thơ của nhóm Mở Miệng còn hào hứng miêu tả những bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà, những hành vi làm tình, hành lạc... bằng những từ ngữ thô tục, trần trụi nhất mà một người bình thường không thể nhắc lại được, dù là để phê phán.

Những từ tục tĩu bản thủ ấy được sắp đặt lổn nhổn bên nhau, được phát ra một cách lảm nhảm vô lối:

Tôi ném nước bọt lên tường/ Tôi yêu những người đàn bà đang là chuột dưới cống/ Tôi thấy em mặc quần lót mười nghìn ba cái mua ở vỉa hè mỗi khi chủ nhật... Tôi hành hạ tôi ba bữa/ Tôi kêu đòi chữ nghĩa/ Tôi tổ chức chiến tranh/ Tôi nam mô vị chúa trời/ Tôi đánh răng vào buổi trưa/ Tôi đâm ra/ Tôi cải tạo âm hộ...

Ấy thế mà Đỗ Thị Thoan ca ngợi: Những thi phẩm này (đúng là phải gọi bằng từ “thi phẩm”) đều sạch, đẹp và giàu năng lượng cảm xúc... (tr.64). Và: Thái độ dám hủy bỏ thi tính của mình để đổi lấy một hành vi mới, tạo ra một ý niệm mới về việc làm thơ là một thách thức với ý thức mỹ học cũ (tr.84) v.v...

Từ việc đồng lõa, bênh vực và “tôn vinh” thứ thơ bệnh hoạn, tác tị như trên, tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn “phản kháng” như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động: Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phẩm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trỗi dậy.

Đây là giai đoạn thích hợp cho nội loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ... Và: Nhân văn Giai phẩm trước hết là một phong trào dân chủ... Mở Miệng cũng bắt đầu bằng một phản ứng CHỐNG một thứ quyền lực “vô hình” trong sự thiết lập sân chơi thơ trẻ của các sĩ phu Bắc Hà và họ tạo thành một nhóm chơi (trò) chơi thơ với sự thống nhất về bản sắc, ý hướng, dù thực hành cá nhân mỗi người lại khác nhau.

Phản ứng của những người tin tưởng vào cách mạng của quá khứ (tức nhóm Nhân văn Giai phẩm) cũng hoàn toàn khác với phản ứng có tính chất phá bỏ, giễu nhại, thiếu nghiêm trang của Mở Miệng (tr. 32).

Sau khi thừa nhận “nhu cầu cách mạng” để thực hiện “nhu cầu cách tân” về nghệ thuật của nhóm Mở Miệng, thừa nhận họ văng tục và nói về c... đái nhưng muốn lật đổ hơn là xây dựng (tr.31), tác giả Đỗ Thị Thoan không hề giấu giếm đối tượng “cách mạng” và “lật đổ” không chỉ là những khái niệm của văn chương học thuật mà là thể chế chính trị.

Bởi tác giả cho rằng: Con hưng phấn của thời Đổi Mới nhanh chóng biến thành nỗi huyệt hẫng vì sự thất bại của chính sách, với Đại hội Đảng VII năm 1991 (tr. 26). Tác giả còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo: Và bởi sự thống nhất trong một xã hội không chấp nhận đa nguyên về ý thức hệ và tư tưởng, Cái Khác là cái cần bị loại trừ, bị chèn ép... (tr. 37).

Đến đây, tác giả đã công khai biểu thị thái độ đồng tình với tư tưởng chống cộng của các phần tử chống đối Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, mà Mở Miệng chỉ là một nhóm nhỏ, trong đó: Tập Bài thơ một vần của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vần nằm ở từ khóa Cộng sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ... (tr. 71).

Và tác giả Đỗ Thị Thoan kết luận: Mở Miệng, ở các thực hành thơ, đã là biểu hiện của sự giải phóng, trong nỗ lực giải phóng của nghệ thuật Việt Nam đương đại. Trong sự so sánh với truyền thống thơ của Việt Nam, Mở Miệng là một sự chối bỏ quyết liệt, dù tôi không muốn nhìn nhận họ như một sự đại diện cho thế hệ, nhưng họ đã lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế, khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có đã tan rã... (tr. 104).

... Đến bản luận văn trá hình, phản động

Rõ ràng “đây là một bản luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động”. Nó trá hình ở chỗ mượn cụm từ “góc nhìn văn hóa” để khảo sát một hiện tượng văn học, nhưng thực chất để tung hô, cổ xúy cho một “thực hành thơ bên lề” có tư tưởng chống đối cái trung tâm, cái chính

thống, chống lại định hướng, chống lại thiên chức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân của văn học và nhà văn.

Tán thưởng quan điểm “nổi loạn là điều kiện của sáng tạo”, xuýt xoa tấm tắc khen “thơ rác, thơ dở”, thơ tục tằn bản thiêu... thì “góc nhìn văn hóa” ấy là văn hóa gì? Nó phản động ở chỗ chuyển từ ý thức phản biện khoa học sang ý thức phê phán để chống đối, nổi loạn, lật đổ.

Trong khi toàn Đảng và toàn dân ta đang ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thì nó tìm cách giải thiêng hình tượng Bác Hồ, mang những bài viết, lời phát biểu và những bài thơ của Người ra để chế tác và giễu nhại...

Đây là biểu hiện hết sức trắng trợn của những người tự nhận là “cách tân, đổi mới” nhưng thực chất là mượn văn nghệ để làm ngọn cờ chính trị hòng lật đổ chế độ, thay đổi thể chế.

Và đặc biệt, sự trá hình, sự phản động chính trị trong trường hợp này là hết sức nghiêm trọng và nguy hiểm, vì đây không phải là những tài liệu, bài viết phát tán trôi nổi trên Internet để các cư dân mạng có thể tiếp nhận ở những mức độ khác nhau, mà đây lại là một luận văn thạc sĩ cao học, được làm và bảo vệ trong một cơ sở giáo dục- đào tạo bậc đại học của Nhà nước, nên nó có tính pháp quy.

Theo đó, nó sẽ được lưu trữ trong thư viện quốc gia, làm tài liệu chính thức cho các đối tượng nghiên cứu, tham khảo. Tác giả luận văn lại là người giảng dạy văn học cho sinh viên sư phạm, nghĩa là những tư tưởng của tác giả sẽ được tiếp nhận và sẽ được truyền lại cho nhiều thế hệ trẻ nữa.

Đại học Sư phạm Hà Nội có liên can?

Được biết, sau khi bị dư luận lên tiếng và được cơ quan chức năng chấn chỉnh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Khoa Văn của nhà trường đã họp “rút kinh nghiệm”. Tuy nhiên, trên thực tế chưa ai bị xử lý bất kỳ hình thức kỷ luật gì.

Thậm chí có người còn phát biểu trên một số diễn đàn chính thống rằng phê phán bản luận văn như vậy là kiểu “chụp mũ, quy kết” đã lỗi thời.

Đặc biệt, thạc sĩ Đỗ Thị Thoan vẫn tiếp tục lên lớp cho sinh viên và dưới bút danh Nhã Thuyên vừa phát tán một tập tiểu luận mang tên “Những tiếng nói ngầm” trên một số trang mạng ở nước ngoài, trong đó có những trang mạng chống cộng nổi tiếng nhiều năm nay.

Trong tập tiểu luận này, Nhã Thuyên công khai tán dương, ủng hộ dòng thơ “ngầm” chủ trương chống đối, lật đổ chế độ cộng sản; xuyên tạc lịch sử dân tộc; chống lại “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh”...

Nhã Thuyên khẳng định: Thể thơ Mở Miệng là “đổi trọng với nền thơ chân chính”. Vậy, nền thơ chân chính phần đầu cho cái chân- thiện- mỹ, còn thơ đổi trọng là thơ gì, nếu không phải

là thứ thơ chống lại định hướng, chống lại cái thiên chức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân?

Nhã Thuyên cũng thừa nhận là “họ đẩy thơ vào ngõ cụt, chiếu bí người đọc bằng ý thức đôi mắt mới ngôn ngữ” cũng như “sẵn sàng thách thức những người làm thơ khác về tính chuyên nghiệp, tính học thuật trong thơ”.

Song, trước một bài thơ cực kỳ tục tĩu ngay trong tựa bài, Nhã Thuyên bình luận: “Nếu vượt qua được sự thách thức từ nhan đề tập thơ, người đọc thơ có thể tiếp xúc với một kho từ vựng phong phú, sống động của đời sống của những kẻ dưới đáy, của cái thường nhật, của cái tục đã bị áp chế bởi văn minh”(?!)

Thử hỏi một người viết luận văn làm đề án cho thơ rác, thơ bụi, thơ lạc chuẩn và đáng ngại hơn là cổ xúy những người làm thơ để làm chính trị lật đổ có xứng đáng đứng trên bục giảng đại học nữa hay không?

Cái gọi là bản luận văn này có xứng đáng được xem như một công trình khoa học hay không? Và những người tham gia hướng dẫn, chấm điểm, cấp bằng... cho tác giả và bản luận văn này liệu có vô can trước những quan điểm sai trái, phản động, nguy hiểm như đã trình bày ở trên?

Có một bộ phận văn học nghệ thuật đang lợi dụng tự do ngôn luận, tự do báo chí để xuyên tạc, vu khống, bôi bẩn những giá trị thiêng liêng của dân tộc. Họ đang đi ngược tất cả những gì là truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, hiện nguyên hình là những kẻ phá phách văn hóa, qua con đường văn hóa để thực hiện dã tâm chống chế độ, chống nhân dân.

HƯƠNG HUYỀN (tổng hợp)

Bình luận của Trần Hữu Dũng (<http://www.viet-studies.info/culture.htm>): Trời đất ơi! Tại sao lại bắt một tờ báo từ đồng bằng sông Cửu Long, nơi bà con chỉ biết chí thú làm ăn, đầu tắt mặt tối chăm sóc ruộng vườn, đánh cá nuôi heo, đăng một bài "phê bình văn học" ác ôn thư thế này?

Đỗ Ngọc Yên

Thực chất vấn đề đằng sau cái gọi là “Vị trí của kẻ bên lề...” (1)

Wednesday, 31st July 2013 - <http://nguyenhuuquy.vnweblogs.com/print/2195/426490>

Khởi xuất từ bản tham luận của tác giả Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) tại Hội nghị Lý luận, phê bình văn học lần thứ III ở Tam Đảo, tháng 6/2013, cùng các bài in trên Văn nghệ TPHCM, phê phán bản luận văn cao học “**Vị trí của kẻ bên lề...**”, của Đỗ Thị Thoan gây bức xúc cho nhiều người tham dự Hội nghị này. Và đến nay trên nhiều báo viết và các trang mạng đã dấy lên một làn sóng “**Phản kháng lại sự phản kháng của những kẻ phản kháng**”. Ở bài

viết này chúng tôi sẽ không bàn đến khía cạnh khoa học cũng như thơ ca, mà chỉ đi sâu tìm hiểu thực chất vấn đề đằng sau bản luận văn này.

Từ cái gọi là “*phản biện*” thơ ca đến kêu gọi phản kháng xã hội và xuyên tạc lịch sử

Dưới danh nghĩa của một luận văn cao học chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại, có cái tên khá “hot”: “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng - Từ góc nhìn văn hóa*”, có thể khiến nhiều người lầm tưởng rằng đây là một luận văn khoa học mang tính chất “*phản biện*”, những mong khai phóng ra một hướng đi mới cho thơ ca Việt đương đại. Thế nhưng, khi đọc kỹ luận văn của Đỗ Thị Thoan, người ta chẳng hề thấy “*phản biện*” thơ ca đâu, mà chỉ thấy sự cổ vũ nhiệt thành, sự kích động mạnh mẽ cho những phần tử nổi loạn và phản kháng xã hội.

Trên trang Damau.org ở loạt bài mang tên “*Những tiếng nói ngầm*” với bút danh Nhã Thuyên đã thú nhận: “*Luận văn cao học của tôi “Vị trí của kẻ bên lề,...” đã bảo vệ vào năm 2010 tại khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội. Với tôi, nó chẳng có gì đáng kể, cũng như mọi công việc tôi đã/đang làm. Phần nhiều linh tinh lang tang*”⁽²⁾ (Tôi nhân mạnh- Đ.N.Y). Và Nhã Thuyên cũng không giấu giếm ý đồ của mình, dùng luận văn như một cái bàn đạp để: “*triển khai theo hướng cá nhân hơn, riêng tư hơn, và thâu đáo hơn: đó là xuất phát điểm của dự án Những tiếng nói ngầm. Tôi apply grant (có mối quan tâm lớn) của ANA, một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập ở châu Á... Thời điểm đó, ở VN, hầu như chỉ có các nghệ sĩ visual art (nghệ thuật thị giác) apply các tài trợ nghệ thuật, và tôi muốn thử tìm các cơ hội tài trợ cho văn chương*”.

Vậy là ý đồ làm tiền của Nhã Thuyên đã rõ ràng. Chỉ có điều để kiếm được tiền của một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập của nước ngoài thì chắc chắn là “*Ông mất chân giò, bà thò chai rượu*” là chuyện đương nhiên mà các cụ ta đã đúc kết từ xưa nay. Theo đó, Đỗ Thị Thoan đã chọn thơ của nhóm Mở Miệng để vừa khảo sát phục vụ cho dự định làm tiền trong tương lai, vừa đóng cho mình một cái mác “*Thạc sĩ*” bằng một “*luận văn cao học*”. Điều ấy cũng đồng nghĩa với việc để nhận được tiền tài trợ buộc Đỗ Thị Thoan phải tiến từ “*phản biện*” thơ ca đến phản kháng xã hội như một logic tất yếu, mà những kẻ chống đối Nhà nước ta ở trong và ngoài nước luôn chú tâm, coi đó là một mục tiêu tối quan trọng cần đạt tới. Thậm chí, vì làm tiền mà Đỗ Thị Thoan sẵn sàng bán đứng tất cả những điều thiêng liêng nhất mà pháp luật nước ta không cho phép.

Dù biết quá rõ cái gọi là “*thơ*” của nhóm Mở Miệng, từ năm 2002, hầu hết các xuất bản phẩm photocopy của nhóm này đã bị cơ quan chức năng thu hồi và thiêu hủy, rồi sau đây một thời gian, một trong số những người đồng sáng lập ra nhóm này và phụ trách cái gọi là “*Nhà xuất bản Giấy vụn*” là Bùi Chát bị công an bắt giam vào lúc khoảng 20 giờ, đêm 30/04/2011, ngay khi vừa đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất sau chuyến đi Argentina để nhận Giải thưởng Xuất Bản Tự Do (IPA), nhưng Đỗ Thị Thoan vẫn quyết chọn loại “*thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa*” này để triển khai ý định của mình.

Đỗ Thị Thoan đã vợ vào một cách sống sượng lý thuyết “*Giải trung tâm*” của Derrida rồi áp vào cho nhóm Mở Miệng và những cái gọi là “*thơ*” của họ mà cô xem là cái “*bên lề*” của cái “*trung tâm*”, cái “*chính thống*” để đi tìm một thứ “*Mỹ học của Cái Khác*”. Theo đó, tác giả đây vẫn đề thành một cuộc “*giải trung tâm*”, “*giải chính thống*” từ góc độ chính trị- xã hội. Làm như vậy, Đỗ Thị Thoan đã đánh lừa được PGS- Ts, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình, Tổ trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cái nôi lớn

nhất cả nước sản sinh ra các nhà giáo cho đất nước này, cùng một số vị sư, sĩ khác trong Hội đồng chấm luận văn và những người cũng chí hướng nổi loạn như mình.

Nhưng tiếc thay, Đỗ Thị Thoan không thể đánh lừa được cộng đồng khi mà cô công khai bệnh vực cho những kẻ nổi loạn: *“Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phạm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trở lại. Đây là giai đoạn thích hợp cho nổi loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ... Mở Miệng cũng bắt đầu bằng một phản ứng chống lại một thứ quyền lực “vô hình” trong sự thiết lập sân chơi thơ trẻ của các sĩ phu Bắc Hà và họ tạo thành một nhóm chơi (trò) chơi thơ với sự thống nhất về bản sắc, ý hướng, dù thực hành cá nhân mỗi người lại khác nhau. Phản ứng của những người tin tưởng vào Cách mạng của quá khứ (tức nhóm Nhân văn Giai phẩm) cũng hoàn toàn khác với phản ứng có tính chất phá bỏ, giễu nhại, thiếu nghiêm trang của Mở Miệng”* (tr. 32).

Xin nói thêm rằng, hiện tượng Đỗ Thị Thoan hoàn toàn khác với Nhóm nhân văn giai phẩm trước đây về thời điểm lịch sử vì chúng cách nhau hơn nửa thế kỷ và loại hình hoạt động, một bên phần lớn là sáng tác văn chương và một bên là nghiên cứu khoa học. Nhưng ở đây cần phân biệt rõ ràng là tư cách nghệ sĩ, nhà khoa học và tư cách công dân. Các sáng tác có giá trị của nhóm Nhân văn trước đây còn sống mãi với thời gian và luôn được công chúng đón nhận. Còn những việc làm (có tổ chức) của nhóm Nhân văn đòi xét lại đường lối văn nghệ của Đảng lúc bấy giờ, đòi thay đổi thể chế là cái sai của họ, thì bản thân những người đó phải chịu trách nhiệm.

Cũng vậy đối với Đỗ Thị Thoan, những giá trị về mặt khoa học (nếu có thể có) của bản luận văn ấy có thể được thừa nhận. Nhưng với tư cách công dân, thái độ của Đỗ Thị Thoan có tình cổ vũ, vào hùa với những kẻ nhân danh “thơ” để chống đối, phản kháng lại trật tự xã hội, đòi lật đổ chế độ là không thể chấp nhận được. Để có được chế độ này, chúng ta đã phải trả giá bằng mạng sống của hơn một triệu liệt sĩ và xương máu của hơn hai triệu thương bệnh binh trên khắp mọi miền đất nước, hà có gì ai đó, hoặc là sinh sau đẻ muộn, hoặc là kẻ đứng ngoài cuộc chiến thích là đòi lật đổ. Sao những người bệnh vực, tiếp tay cho những kẻ nổi loạn, đòi lật đổ chế độ lại chỉ mũi lòng với một vài cá nhân nào đó mà phui công hàng triệu người đã hy sinh tính mạng, xương máu của các thế hệ cha anh, để chúng ta có cuộc sống hòa bình, yên ổn như hôm nay, cho những kẻ hậu sinh và đứng ngoài cuộc chiến được học hành để trở thành sư nọ, sĩ kia. Đây có phải là sự bất công lắm ru!

Vậy mà, tiếc thay có không ít người đã “*lập lòe đánh lận con đen*” nhập tư cách nhà khoa học và tư cách công dân làm một để nói rằng báo chí truyền thông đã thổi bùng lên một “*đám cháy lớn*” và đã tạo áp lực đối với các nhà chức trách phải ra tay với Đỗ Thị Thoan.

Ở đây còn có một sự nhầm lẫn khác, lớn không kém là, những người ủng hộ, bệnh vực Đỗ Thị Thoan đã nhập báo chí vào làm một với luật pháp, nhà báo với nhà làm luật, mà trong thực tế hai lĩnh vực hoạt động này là hoàn toàn độc lập và khác nhau về bản chất nghề nghiệp như đã được quy định rõ trong hai bộ luật là Luật Báo chí và Luật Dân sự. Báo chí và nhà báo chỉ là cơ quan/ người có chức năng tạo nên dư luận, như một kênh thông tin có tính chất phản biện xã hội, còn thực hư, đúng sai thế nào là việc của các nhà làm luật và của luật pháp. Báo chí không bao giờ được phép lấn sân luật pháp; nhà báo không bao giờ có thể làm thay nhà làm luật. Đây là điều sơ đẳng nhất mà bất cứ người nào làm khoa học cũng phải biết.

Từ đó, Đỗ Thị Thoan đã cố tình tạo nên một sự đối lập giả tạo giữa “*các sĩ phu Bắc Hà*” với các nhà thơ miền Nam, giữa Hà Nội và Sài Gòn. Đây là một âm mưu chia tách, đối lập hai

miền Nam- Bắc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, một nhân tố quan trọng để dân tộc ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược và vượt qua khó khăn trong xây dựng đất nước sau chiến tranh được như ngày hôm nay. Việc làm ấy nhằm tạo nên một làn sóng nổi loạn, phản kháng, quy tụ những ai không thấu hiểu âm mưu của các thế lực thù địch cả ở trong và ngoài nước đang tìm cách chống lại sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước và chế độ xã hội ta, thông qua cái gọi là “quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập châu Á” mà Đỗ Thị Thoan là kẻ một tin đồ ngoan đạo, những mong kiếm bộn tiền từ phi vụ áp phe chính trị này.

Đỗ Thị Thoan đã viết: “Tôi cho là cần thiết việc đề cập tới một phân lập không gian trong cách nhìn về văn chương Việt Nam đương đại, cụ thể là sự phân lập Hà Nội - Sài Gòn... Sự phân lập Hà Nội như một trung tâm của cái chính thống, và Sài Gòn là không gian của cái bên lề, những phân lập trong nước - hải ngoại mang tính chất lịch sử khắc nghiệt như di chứng của một quá khứ chia cắt, của những chấn thương lịch sử lớn chưa được làm sáng tỏ, gắn với những cuộc di cư của người Hà Nội vào Sài Gòn năm 1954, cuộc di cư của người Việt ở Sài Gòn sang Cali hay Úc và nhiều nơi khác, sự chia cắt hai miền trong một thời kì dài (1954-1975)...”.

Giễu nhại, giải thiêng và chống đối, đòi lật đổ

Mượn cơ “nghiên cứu khoa học” thông qua cái gọi là “luận văn cao học”, Đỗ Thị Thoan không chỉ bênh vực mà còn tiếp tay và tự cho mình là người đồng “tham dự” vào cái gọi là “thực hành thơ” của những phần tử giả danh “thơ” trong nhóm Mờ Miệng để chống đối xã hội. Họ đòi quyền cho cái “bên lề” thông qua việc “giải trung tâm”, “giải chính thống”, “giải ý thức hệ”, “giải cộng sản” và “giễu nhại” Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên Damau.org, ở phần “**Cuộc nổi dậy của rác thải**”, với chú giải: “đây là tiểu luận về Mờ Miệng, và thực ra có thể xem là sự viết lại luận văn cao học của tôi”, Nhã Thuyên đã công khai bênh vực cho những lời lẽ xúc phạm Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, qua việc trích dẫn và bình phẩm sự giễu nhại của Bùi Chát về tác phẩm “**Đường Kách mệnh**” của Người. Chẳng hạn như: “Đường Kách Mệnh Đi một ngày đàng, học [& hành] một giường khôn. Con đường nói những con đường. Dẫn tới các nhà thương. Ngồi một mình. Em nói như mưa. Thì tại sao chúng ta không lên giường. Để đào những cái mương. Giữ mãi lời thề xưa...”.

Nhã Thuyên còn cao giọng lập luận rằng: “Tôi muốn làm nổi lên qua các tiểu luận hình ảnh của một không gian văn học năng động với những tác giả tỏ ra cam kết với lựa chọn phản biện và đổi mới văn chương, những người dường như đang giữ chặt lấy vị trí bên lề của mình để nuôi dưỡng một kinh nghiệm chống đối, nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo một năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới thay thế...”. “...Lịch sử không còn được là một sự thật, nó bị hoài nghi, và bản thân lịch sử hoài nghi chính nó, nó bị nhạo báng, và bản thân nó là một nỗi nhạo báng...Những cuộc lật mặt nạ liên tục diễn ra dưới hình thức phủ định, chơi đùa, hay mua vui với việc kể chuyện tiểu lâm lịch sử. Như thế chỉ cần gỡ bỏ những tấm áo đạo đức thần thánh đang choàng lên lịch sử, chúng ta có thể vạch mặt sự gian xảo của nó, tội lỗi của nó, chúng ta có thể tìm lại gương mặt đã bị giày xéo và bị xóa hết các đường nét của chúng ta...các nhà thơ Mờ Miệng đã tiếp nhận nghệ thuật phương Tây, với Dada, Pop Art đồng thời dùng các phương cách được tiếp nhận này như một thái độ, một dạng phản ứng với quá khứ với một thái độ hủy diệt và lật đổ trong sự nhạo báng: quá khứ văn chương trở thành một bãi rác vô tận mà họ được quyền nhặt nhạnh để sử dụng lại...”

Trong các tài liệu nói trên, Nhã Thuyên đã quy cho nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười “... khăng định tư tưởng bảo thủ về văn nghệ bằng cách “tái chế” (Tôi nhân mạnh- Đ.N.Y) định nghĩa

về *Đổi Mới*: “Văn học ta chỉ có thể *Đổi Mới* đúng hướng trong sự nghiệp *đổi mới* của nhân dân ta theo hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng”

Đẩy xa vấn đề thêm một bước nữa, Nhã Thuyên còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo của nghệ sĩ, đòi thiết lập một chế độ đa nguyên chính trị: “Và bởi sự thống nhất trong một xã hội không chấp nhận đa nguyên về ý thức hệ và tư tưởng, Cái Khác là cái cần bị loại trừ, bị chèn ép... (tr. 37). Và cuối cùng, tác giả đã công khai thái độ đồng lõa với tư tưởng chống Cộng của các phần tử chống *Đổi Mới* và chế độ ta, mà Mở Miệng chỉ là một nhóm nhỏ, trong đó: “Tập Bài thơ một vắn của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vắn nằm ở từ khóa *Cộng Sản*. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ...” (tr. 71).

Nhã Thuyên tiếp tục viết: “Cuộc chiến đấu để phá vỡ tính chất đơn nhất của ý thức hệ mà nhà nước muốn duy trì ít nhiều trở nên xa lạ với nhiều người trẻ, bởi ý thức hệ theo mô hình Marx Lenin này đã tự tan rã và phần nhiều chỉ là những tuyên truyền trống rỗng, trong khi đó, thị trường tạo một áp lực lớn khác lên văn chương, trong đó các thể loại phi thương mại hoặc những nỗ lực cách tân tất yếu sẽ bị chèn ép...”.

Nhã Thuyên cho rằng chế độ ta là “đặc thù của xã hội Việt Nam, một không gian xã hội nóng bỏng và căng thẳng cao độ với chính sách truyền thông và văn hóa hà khắc, đang ngấm ản những bức bối, môi cảnh cho những phá phách, hỗn loạn, hư vô. Và cô kêu gọi: “Để trở thành những người cách mạng, thậm chí, các nhà thơ phải hi sinh cả những tiềm năng bút phá của nội tâm cá nhân cho một ý hướng tiên phong và có thể kích thích các thực hành tập thể...”. Nhã Thuyên coi thủ pháp giễu nhại như là một “Thái độ hủy diệt mọi thành tựu quá khứ này tiếp tục cái gọi là tính chất lật đổ, đầy nhạo báng, một cách có ý thức” (tr 91) hữu hiệu nhất. Bằng cách ấy, cô hy vọng rằng sẽ chống lại được “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh”...

Như vậy là quá rõ bộ mặt thật vì mục đích làm tiền, mà Đỗ Thị Thoan, kẻ tự cho mình là người “tham dự” vào nhóm những phần tử chống *Đổi Mới*, muốn lật đổ chế độ, bằng cách vu khống, “giải thiêng” và “giễu nhại” các thần tượng của dân tộc như Đảng, Marx- Lê nin, Hồ Chí Minh,... xuyên tạc sự thật lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Liệu như thế có xứng đáng là một “luận văn cao học” văn học được Hội đồng chấm thi cho điểm tuyệt đối 10/10 không? Câu trả lời xin dành cho các nhà chức trách.

Hà Nội, 22/7/2013

(1). **Đỗ Thị Thoan**, “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*, mã số 602234. Bản luận văn được Hội đồng chấm luận văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chấm điểm 10/10, năm 2010 và hiện được lưu trữ tại thư viện trường này.

(2). Từ đây về sau tất cả những chỗ in nghiêng để trong ngoặc kép mà không có chú thích trang đều trích từ “*Những tiếng nói ngầm*” đăng tải trên Damau.org của Nhã Thuyên.

Vũ Thị Phương Anh
**Viết nhanh nhân vụ luận văn của Đỗ Thị Thoan,
hay Chúa đã bỏ loài người...**

<http://danluan.wordpress.com/2013/07/22/vu-thi-phuong-anh-viet-nhanh-nhan-vu-luan-van-cua-do-thi-thoan-hay-chua-da-bo-loai-nguoi/>

Bài viết này của tôi không liên quan trực tiếp đến các vấn đề lý luận của giáo dục học, nhưng liên quan đến những hiện tượng đang diễn ra trong ngành giáo dục, mà theo tôi là đáng được lưu ý và cần được diễn giải trên cơ sở một số lý luận của ngành quản lý giáo dục. Tất nhiên để lý giải nó thì cần có đầy đủ dữ kiện từ những người bên trong, là điều mà hiện nay tôi chưa thể (không thể?) có. Nên entry này tôi chỉ viết nhanh những cảm nhận đầu tiên của mình liên quan đến sự việc ấy mà thôi, hoàn toàn không có ý định đưa ra những kết luận gì cả.

NhSố là gần đây trên báo chí có nhắc đến vụ một luận văn thạc sỹ chuyên ngành văn học VN của một thạc sỹ trẻ tên là Đỗ Thị Thoan, được thực hiện ở ĐH Sư phạm Hà Nội năm 2010 với điểm chấm tuyệt đối là 10/10. Để thực hiện luận văn, ĐTT đã chọn phân tích thơ của nhóm Mở miệng, một nhóm thơ trẻ “ngoài luồng” mà tôi có đọc qua một vài bài thơ nhưng không quan tâm lắm. Thực sự nếu vụ này không được làm âm lên trên báo thì tôi sẽ chẳng bao giờ biết đến luận văn này hoặc tác giả của nó.

Khi vụ việc được đưa ra lần đầu trên báo Văn nghệ TP HCM cách đây ít lâu thì tôi hoàn toàn không quan tâm và cũng không hiểu tại sao việc đã xong từ 2010 (và đã được các vị lão sư, những người thầy của thầy đánh giá là rất tốt – thì điểm số đạt được của LV đã khẳng định như thế) – mà mãi đến 3 năm sau mới được tác giả của bài báo lôi ra phân tích với những lời kết án hết sức nặng nề như thế. B+an đầu tôi nghĩ có lẽ vụ này cũng chỉ là việc các nhà phê bình văn học đem ra nói cho có chuyện mà nói, vì đời sống văn hóa nghệ thuật của ta không có gì để tranh cãi thì... buồn lắm.

Nhưng không ngờ sau đó vụ này lại được đưa lên những tờ báo đại diện quan trọng cho quan điểm chính trị tư tưởng chính thống và có thể gọi là “chuyên chính” của Đảng và Nhà nước. Ví dụ như Quân đội nhân dân (có đến mấy bài, và đây là bài gần nhất <http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/6/66/66/252973/Default.aspx>), Báo Thanh Tra (thứ đọc bài cuối này của loạt 3 bài liên quan đến luận văn http://thanhtra.com.vn/ky-cuoi-khong-the-xam-pham-gia-tri-thieng-lieng_t221c8n57577tn.aspx), chứ không chỉ là những tờ báo, trang blog của các văn nghệ sĩ và nhà báo (lề phải) khác.

Rồi gần đây nhất, theo thông tin của báo chí nước ngoài, cụ thể là một bài viết mới đây của đài RFA, thì được là chính vì những bài viết phê bình này mà cô thạc sỹ trẻ ĐTT đã bị cắt hợp đồng và không còn được đứng lớp (cô đang dạy theo hợp đồng ở Khoa Văn của ĐHSP nơi cô làm luận văn), còn người thầy hướng dẫn cô thì bị cách chức trưởng khoa. Quả là những hệ quả không ai ngờ được cho những người làm nghề giáo và làm khoa học.

Những thông tin này khiến tôi nhớ lại một buổi nói chuyện gần đây với một số bạn bè thuộc khối ngành nhân văn (ngôn ngữ, văn học, ngoại ngữ v.v), gồm một vài giảng viên, dăm ba nghiên cứu viên làm việc trong các viện nghiên cứu, và mấy người học viên cao học. Hôm ấy, những bài báo đầu tiên về luận văn này mới được đưa ra, khiến cho mọi người trong giới ai ai cũng xôn xao bàn luận. Nhưng sự xôn xao đó không phải là về nhóm Mở miệng hoặc cuốn LV của ĐTT, mà là vì những bài viết trên báo chí chính thống đó nặng nề lên án dựa trên cảm tính, ném đá hơn là một sự trao đổi, phê bình dựa trên cơ sở lập luận khoa học. Nhiều người

cho rằng cách viết như thế khiến cho loạt bài hầu như không có giá trị gì về mặt khoa học, chưa bàn đến là kết luận của những bài báo này có đúng hay không.

Điều làm cho tôi nhớ nhất về buổi nói chuyện hôm ấy là sự băn khoăn của một cậu học viên cao học còn khá trẻ, đã nêu đích danh cho tôi hai câu hỏi như sau:

(1) Mục đích của khoa học phải chăng là đi tìm và lý giải các hiện tượng mới (như trường hợp của ĐTT và nhóm Mở miệng), dù cách lý giải đó có thể là chưa hoàn toàn đúng, hay là cứ quanh quẩn mãi với những hiện tượng cũ kỹ đã được nhiều người nghiên cứu và có sẵn những kết luận mà ai cũng biết, để đạt được sự an toàn và làm vừa lòng những quan điểm thủ cựu; và

(2) Một luận văn thạc sỹ là một công trình khoa học và tác giả của nó là một nhà khoa học, vậy điều quan trọng trong việc thực hiện một công trình phải chăng là có một cơ sở lý thuyết và phương pháp thực hiện phù hợp, hay là gạt qua hết những vấn đề lý luận và phương pháp mà chỉ xem xét những kết luận và lên án nó nếu nó làm mình vừa lòng?

Tôi đã lặng im không trả lời, vì tôi biết tất nhiên cậu học viên nọ không cần đến nó. Hai câu hỏi của cậu thực ra là hai câu hỏi tu từ, hỏi tức là trả lời. Nhưng cũng chính vì hai câu hỏi ấy mà hôm nay tôi phải tìm đọc lại các tài liệu về lý luận phê bình văn học để có cơ sở xem Đỗ Thị Thoan có thực sự đáng bị phê phán nặng nề như trên báo chí hay không.

Và để cho bài bản, tôi đã đọc lại một tài liệu nhập môn rất căn bản về Lý luận phê bình văn học, cuốn Introduction to Literature, Criticism and Theory (3rd edition, Pearson 2004). Nhân tiện, các bạn có thể vào đây mà lấy về đọc hoặc lưu, vì đây thực sự là một tài liệu quý mà không hiểu ai đó đã đưa lên mạng để mọi người có thể sử dụng miễn phí: [http://site.iugaza.edu.ps/ahabeeb/files/2012/02/An Introduction to Literature Criticism and Theory.pdf](http://site.iugaza.edu.ps/ahabeeb/files/2012/02/An%20Introduction%20to%20Literature%20Criticism%20and%20Theory.pdf).)

Toàn bộ cuốn sách đều đáng đọc, tuy nhiên, do vụ ĐTT nên tôi chỉ đọc lại chương về Hậu hiện đại Postmodernism (chương 29), vì qua những gì tôi đọc được trên báo chí thì tôi tin rằng ĐTT đã dựa trên quan điểm hậu hiện đại để phân tích và đưa ra những kết luận trong luận văn của mình về nhóm Mở miệng. Và càng đọc, tôi càng có cơ sở để tin rằng nếu xét theo hai tiêu chí về chất lượng của một nghiên cứu khoa học như đã được cậu học viên cao học của tôi đã nêu, thì kết quả 10/10 cho Đỗ Thị Thoan có lẽ là xứng đáng:

- LV đã chọn một đề tài mới mẻ (tiêu chí 1),

- LV đã chọn một khung lý thuyết phù hợp để thực hiện phân tích, ở đây là lý thuyết hậu hiện đại (tiêu chí 2). Vì chưa đọc LV nên tôi không thể bàn thêm được là những phân tích của ĐTT có thực sự logic theo chính khung lý thuyết mà tác giả đã chọn hay không.

Như vậy, theo tôi thì vấn đề cần bàn về LV của ĐTT nên xét theo những tiêu chí khoa học rõ ràng, và kết luận trên cơ sở những tiêu chí đó. Còn việc sử dụng LV đó, ví dụ cho phép phổ biến rộng rãi hay không, có đem áp dụng những quan điểm của tác giả trong việc quản lý văn hóa, nghệ thuật hay chưa thì đó lại là vấn đề khác, vấn đề của các nhà quản lý và các nhà chính trị, không phải là chuyện khoa học.

Tôi nghĩ, hiện nay chúng ta đã mở cửa và hội nhập sâu rộng về nhiều mặt với thế giới, và các nhà khoa học của ta cần phải tiếp cận cũng như có khả năng sử dụng các lý thuyết mới trong các ngành khoa học, trong đó có ngành lý luận văn học. Vì không có lý gì mà chúng ta cấm các nhà khoa học chỉ được áp dụng duy nhất một quan điểm, ví dụ quan điểm Mác-xít, để phân tích mọi hiện tượng, khi thế giới đã phát triển nhiều lý thuyết mới để lý giải các hiện tượng đa dạng và phức tạp trong xã hội. Nếu vì lý do gì đó phải làm như thế có lẽ chúng ta phải xem xét lại cùng một lúc rất nhiều chính sách khác: có nên cho phép mọi người đi du học không, có nên thu hút các nhà khoa học trên thế giới đến làm việc với chúng ta hay không, có nên kiểm duyệt mọi sách báo gửi vào VN hay không, có nên cho mọi người tiếp cận Internet hay không, và có lẽ, quả thật thế, có nên mở trường đại học để mọi người đi học hay không, hay nên đóng cửa hết các trường đại học và mở ra các công trường, nông trường để mọi người vào đó lao động, như TQ thời cách mạng văn hóa, hoặc Bắc Triều Tiên hiện nay.

Cuối cùng, để mọi người cùng có chung một số thông tin về lý luận hậu hiện đại, xin trích dịch (dịch ý, không dịch từng từ) và tóm tắt ở đây một số điểm quan trọng trong chương sách mà tôi đã đề cập ở trên (hậu hiện đại):

[T]he postmodern appears to welcome and embrace a thinking of itself in terms of multiplicity. It resists the totalizing gesture of a metalanguage, the attempt to describe it as a set of coherent explanatory theories. Rather than trying to explain it in terms of a fixed philosophical position or as a kind of knowledge, we shall instead present a 'postmodern vocabulary' in order to suggest its mobile, fragmented and paradoxical nature. (p. 261)

Đặc điểm cốt lõi của trường phái hậu hiện đại là tính “đa diện”; nó không chấp nhận một hệ thống siêu ngôn ngữ nhằm mô tả nó theo một hệ thống lý luận cụ thể nào. Những thuật ngữ được dùng để mô tả nó cho thấy nó là một hệ thống động (mobile), rời rạc (fragmented), và đầy nghịch lý (paradoxical).

Little and grand narratives

One of the best-known distinctions in the postmodern is that made by Jean- François Lyotard concerning what he calls 'grand' narratives and 'little' narratives. 'Grand narratives' such as Christianity, Marxism, the Enlightenment attempt to provide a framework for everything. Such narratives follow a 'teleological' movement towards a time of equality and justice: after the last judgement, the revolution, or the scientific conquest of nature, injustice, unreason and evil will end. Lyotard argues that the contemporary 'worldview', by contrast, is characterized by 'little narratives'. Contemporary Western discourse is characteristically unstable, fragmented, dispersed – not a world-view at all. 'Little narratives' present local explanations of individual events or phenomena but do not claim to explain everything. Little narratives are fragmentary, non-totalizing and non-teleological. Lyotard claims that, in the West, grand narratives have all but lost their efficacy, that their legitimacy and their powers of legitimation have been dispersed. Legitimation is now plural, local and contingent. No supreme authority – Marx, Hegel or God – can sit in judgement.

Theo Jean-Francois Lyotard, trường phái hậu hiện đại phân biệt giữa “những kế hoạch lớn” và “những câu chuyện vặt”. Những kế hoạch lớn như của Đạo Thiên Chúa, hay Chủ nghĩa Mác, hoặc Thời Khai sáng nhằm đến việc đưa ra một khung giải thích cho toàn bộ thế giới. Những kế hoạch lớn như vậy cho rằng thế giới vận động theo một hướng sao cho để cuối cùng

chúng ta đạt được sự bình đẳng và công lý: sau cuộc phán xét cuối cùng, hay sau một cuộc cách mạng, hoặc sự thành công của khoa học trong việc khám phá thiên nhiên, thì những bất công, sự phi lý và các ác sẽ phải chấm dứt. Lyotard lập luận rằng quan điểm đương đại về thế giới thì ngược lại với quan điểm trên, và đặc điểm của nó là “những câu chuyện vặt”. Câu chuyện của thế giới phương tây hiện đại ngày nay thì bất ổn, rời rạc, đứt khúc - hoàn toàn không có một thế giới quan nào cả. Những câu chuyện vặt thì vụn vặt, không thể khái quát hóa và không có mục đích. Lyotard khẳng định rằng ở phương Tây giờ đây “những kế hoạch lớn” không còn hiệu nghiệm, và sức mạnh cũng như tính chính danh/hợp pháp của nó hầu như đã mất. Tính hợp pháp/chính danh hiện nay phải có đặc điểm đa dạng, địa phương hóa, và chỉ có giá trị tạm thời. **Đã không còn Đấng tối cao – Marx, hay Hegel, hay Thượng đế – ngồi trên tòa cao mà phán xử như quan niệm trước đây nữa.**

Vâng, “không còn Đấng tối cao”. Từ trước năm 1975 nhạc sĩ TCS (hình như thế) cũng đã thốt lên: Chúa đã bỏ loài người... Chẳng lẽ nền lý luận của chúng ta, những người Mác-xít và vô thần, những người tin vào biện chứng pháp, lại muốn biến Marx hay ai đó thành những đấng tối cao mới để ngồi trên tòa cao phán xử hay sao?

Đỗ Quyên MỞ MIỆNG

Thứ hai, ngày 22 tháng bảy năm 2013 - <http://beoth.blogspot.com/>

Blog Beo: Chỉ trích những phần liên quan đến nhận định đánh giá về nhóm Mở miệng trong một tiểu luận rất công phu và dí dỏm của tác giả Đỗ Quyên.

Nguồn: <http://www.vanchuongviet.org/>

@0

Các tuần qua, “thu đi cho lá vàng bay / lá rơi cho meo-chát vè” giữa tản mạn với dăm ba bạn thơ trong làng thơ về Nàng Thơ, từ các trường phái thi ca sang chuyện “biết rồi khổ lắm nói mãi” là Hậu hiện đại, Đỗ tôi gom được một sân lá-vàng-văn-nghệ.

+ “Khuynh hướng Hậu hiện đại (Postmodernism), lý thuyết cùng thực hành, không còn xa lạ, mới mẻ gì với các nhà thơ Việt. Ở cường quốc thi ca Hậu hiện đại, như Mỹ, nó đã thoái trào, nhường chỗ cho chủ nghĩa Tân cổ điển (Neoclassicism).”

+ “Thứ đồ này không phải một trào lưu văn học, mà gần như một hình thái xã hội, trong đó có văn nghệ. Xã hội Hậu hiện đại sẽ tồn tại mãi, tùy theo...”

+ “Nhóm Mở Miệng, đã thực hành một phần thành công, đóng dấu mốc trong lịch sử thơ Việt đương đại. Và đang lùi dần vào bóng tối. Người khá nhất trong nhóm là nhà thơ Bùi Chát đã thay đổi hướng đi (tập “Thơ một vắn” [1] không hoàn toàn Hậu hiện đại nữa.)”

+ “Em chã... Em chã” cho là văn học sử sẽ ghi nhận đóng góp của các bác Mở Miệng đâu!”

+ “Có vẻ như nhóm Mở Miệng đã không hiểu hết ý nghĩa, bản chất của Hậu hiện đại mà vô/cố tình dùng từ dung tục, bần thiêu (một cách phản ứng xã hội?); nên đại đa số người đọc không chấp nhận, thành ra hoang mang ngờ vực Hậu hiện đại. Mở Miệng cứ bung phá; và đôi nhà phê bình đã lợi dụng để rêu rao tên tuổi mình.”

+ “Có hai loại nhóm văn nghệ khác nhau: Nhóm như của Anh-Mỹ gọi là “Poets Circle”, hay của Pháp thế kỷ 19 là các salon văn chương; và Nhóm như một mailing-list chơi thân nhau ngoài đời; kiểu này không nên cùng phong cách sáng tác mà chỉ cần chung một số quan điểm tổng quát về văn thơ.”

Theo cung cách Hậu hiện đại, tiểu luận (theo thể loại tiểu truyện pha chất tiểu phẩm) này đề cập vô số tác giả và tác phẩm, sự kiện và quan niệm, vấn đề và chi tiết. Mà cái trò Hậu hiện đại lại tự mang trong mình nó tính đại hậu đậu. Xin nhận về các cao/tiên/hậu ý nơi quý vị để người viết sửa sai/chữa/sang. Đa/cảm (và sẽ có thể hậu) tạ!

@1

@2

@3

Nhóm Mở Miệng ra đời 2001, nổi hơn còn 2003-06, ai không biết không phải là người thơ thời mới; 1-2 năm nay khi lặn khi nổi sẽ nổi thêm ở dưới đây...

@4

@4.1

@4.2

@4.2.1

Cũ người mới ta: Đó là một quan niệm logic rất thường trực trong mọi tranh luận, ở các nơi sự kiện xảy ra sau và các chốn “chậm phát triển”. Không công bằng! Thuận lý mà bất tình. Là nơi có sở đoản về học thuyết, đương nhiên châu Á và Việt Nam sẽ mãi đi sau phương Tây trong các trào lưu, nhóm phái. (Nếu không thích nói cà nhây: Chủ thuyết của Đông phương là không chủ thuyết!) Nhưng không vì thế khi thấy họ bỏ, mình cũng bỏ theo dù chưa xài hết cho hợp xã hội, con người mình. Chưa kể, họ được xài cái cũ cái cổ của nơi khác (ví như các làn sóng Phật-Thiền ở Mỹ, tạm kể từ thời Beat tới nay), mình vậy là bị la! Hậu hiện đại Mỹ đi vào thoái trào, xét cho cùng, là chuyện của người Mỹ. Dân Việt bay lên cao trào Hậu hiện đại Việt lại là câu chuyện khác. (tỉ như cùng toa thuốc viagra đó ông hàng xóm xui trên bụng vợ ông còn ta cứ việc thi hành cùng vợ ta hai cuộc mãn tình khác nhau xa có phải không ạ thưa bà con gần xa.)

Như vậy, Hậu hiện đại có hai bộ mặt – Đông và Tây. Cái ở phương Tây là sự tự hủy, thì ở phương Đông lại là sự giải phóng và sự trở về mình.”

Với tôi, xã hội Việt và văn học Việt còn dai dẳng đeo đẳng với các điều kiện Hậu hiện đại 10-20 năm nữa. Nó bị ràng buộc bởi các điều kiện chính trị, kinh tế Việt.

@4.2.2

@4.2.3

Vấn đàn Âu-Mỹ chừng một phần tư thế kỷ nay như là hồng có trường phái nào “cầm micro”? Và sẽ còn thế nửa thế kỷ nữa cũng nên! Lý do: Tri thức và cảm thức loài người - dồn đống về xứ Cờ Hoa - ở kỷ nguyên a-công cốc cần triết học, tư trào – đúng ra là các thứ triết lý thuần khiết – như trước. Mà thi ca là triết học cất cánh, bay vào hoặc bay ra trái tim người.

Gạn thơ đục, khơi thơ trong! Đánh thơ (đơ) chạy đi, không ai đánh thơ (sạch) chạy lại! Tôi luôn trông vọng vào nhóm Mở Miệng và nhóm Tân hình thức. Cầu phúc nhị thi phái Việt bội thu trong những năm cuối cùng. Các trường phái văn nghệ sinh ra là để... chết. Chết khi hết trò. Và lưu lại trên sân sáng tạo của ngôi nhà nhân loại một viên gạch của riêng mình.

Chúng ta cần có chương trình nghiên cứu hệ thống và thực dụng về các hướng đi mới-lạ-khác của thơ ca Việt Nam mà trước đây nó chưa đi hết, đến nay nó chưa đi tới...

@4.2.4

@4.3

@4.3.1

Đồng ý 80% với ý đầu tiên ở Mục @0 về Mở Miệng: đây là điều cần thiết về nhóm thơ này ở vị thế của họ trong các trường thơ nhóm bút Việt. Xin viết lại: “...lịch sử văn hóa của thơ ca Việt đương đại”. Và nhái: “Nhóm này đang lụi dần vào bóng mình!”

Về thi hứng, Mở Miệng thường viết bằng gương (rộn ràng rồi rít rềnh rang lo trình diễn!), chứ không phải bằng búa, như từng ôm vọng. “Thơ một vần” của họ Bùi thì viết bằng búa! Mới đọc 15-16 bài (trên talawas.org, và vài tuần nay damau.org đang đăng dần dần kèm bản dịch

Anh ngữ của nhà thơ Lê Đình Nhất Lang), thấy có bút pháp độc sáng, ý tưởng mới, hình tượng lạ, câu chữ lọc; nhưng khai triển câu tứ lỏng lẻo, bực nhất là bị hụt hẫng. Một vài bài xuất sắc. Không ít bài hơi đuối trong vị thế một-bài-thơ-riêng-lẻ, có lẽ do: a) Tác giả chăm chăm vào ẩn ức thời cuộc (độc quyền, biên giới, biểu tình) như là cảm hứng chủ đạo kiểu ăn thua đủ; b) Thời kỳ quá độ tiến thẳng lên thơ tự do hài hước kinh qua giai đoạn lãng mạn về thi pháp và niêm luật về thể loại của tác giả quá ngắn chưa đủ thâm hậu thì đã ào ào như ba dòng thác vào các thể dạng hậu hiện đại không-làm-thơ nay trở về làm-thơ tất nhiên là chưa thể chín chu ngay được mở ngoặc trong tập 26 nhà thơ Việt Nam đương đại nói trên bề lủ mở miệng có tới ba tên lặn mà trong đó bù chát là tay được ban biên tập dễ dàng đồng thuận như ai cũng thích câu tôi-đã-quãng-cái-tát-lên-trời đóng ngoặc. Tập “Thơ một vắn”, trong một số chi tiết và tâm trạng chung, vẫn có yếu tố Hậu hiện đại (độ giễu nhại đậm thắm hơn, liên văn bản thừa, trùng hơn: “Cây kim giấu kín trong bọc vải / Lâu ngày cũng thành thơ”... “Gió chiều nào / Ta tào lao chiều ấy” (Bài “Khó thấy”). Chưa được đọc cả tập thơ, chưa nên bàn loạn nhiều. Hãy đợi đấy! Coi kìa, cái mới nhất vừa được mở ra trên damau.org, bài “Cũng như em, tôi không hát một mình”: Không chê được mà rất khó khen. Bình: So với các bài thơ trước, nó trọn vẹn hơn hẳn; Thanh thoát trong cái trăn trở trách nhiệm công dân: “Dưới lớp da nạm vàng / Có thể gãi thứ mình muốn ngứa?” Ở thân phận nghệ sĩ, Bùy-Trát vừa gãi vừa cãi lại Chynh-Kông-Xon.

@4.3.2

Mở Miệng chưa, và chắc là không, phải là nhóm thơ theo nghĩa cùng thi pháp, khuynh hướng sáng tác; Cái trọng là chung mục đích “không-làm-thơ”: chung quan điểm chính trị về thi ca, nghệ thuật. Đó là nhân sinh quan của các nhóm viên, qua văn bản chữ nghĩa quả thật họ đã Không-Làm-Ra-Thơ! “Thơ một vắn” của Bùy Chát mới là thơ. Tổng thể, như nhóm Beat ở Mỹ, Mở Miệng gần giống một “văn hoá nhóm” (“subculture”) chứ không thuần túy là nhóm văn chương. Các bạn ấy có thể đi xa nữa – không chừng xa như Beat chứ chả bõn, nếu và chỉ nếu trong “quần khu Mở Miệng” có tướng lãnh như Jack Kerouac, Allen Ginsberg về (thi) tài và (thi) chí. Điều kiện xã hội, ý thức và hành động phản ứng, trong môi trường Việt Nam như 10 năm qua và có lẽ 10 năm nữa, phù hợp với các “văn hoá nhóm”.

@4.3.3

Quan hệ giữa Mở Miệng và Hậu hiện đại: 4 năm trước, trên tienvie.org, tôi có bài nửa ong (vắn) nửa bướm (thơ) [24]. Bữa nay cho nói kiểu “cong ăn cong thẳng ăn thẳng” (của trò đánh đáo lỗ ngày xưa) nhé, phải quấy gì cũng là lè tẻ tạo dzui dzẻ mới thành văn vẻ.

Mở Miệng chỉ mới có điều kiện cần (tâm thức Hậu hiện đại dè nặng trong phản ứng thời cuộc, chính trị) và chưa đủ cho sáng tạo thật-văn-học. Nếu đó là phản ứng Hậu hiện đại của xã hội và văn hóa thì dám cá rằng các vị ấy sẽ thành quả hơn nhiều (mặc dù tâm thức đó vẫn là điều kiện cần.) Đông Tây kim cổ, trên đấu trường văn chương và chánh trị, số tác giả là anh hùng, liệt sĩ chiếm tuyệt đại đa số, cực hiếm người xứng danh thi sĩ: Mở Miệng và Bùy Chát chỉ là ví dụ nhãn tiền của một trong những đấu trường sáng tỏ nhất - đó là nền văn học Việt Nam.

Còn nữa: Trong khuynh hướng Hậu hiện đại, không có điều kiện cần và đủ cho bất kỳ cây viết nào. Nó công kênh nhất và rầm rối nhất trong tất cả các chủ nghĩa, trào lưu văn hóa-văn nghệ từng có của loài người cũng vì thế chẳng?

Chưa hết: Phong cách và thủ pháp, chứ chưa nói thi pháp (Hậu hiện đại không có thi pháp vì không là trường phái!) của các tay viết trong Mở Miệng chưa tạo ra cơm chín tới (lại ham ăn với cải ngồng non ưa chộc gái một con) mà cũng chẳng là bò tái (chanh chẳng hạn). Quá sành quá rành thủ thuật và kỹ xảo Hậu hiện đại, quý vị ấy đã hiếp dâm lộ liễu và gây thương tổn bút pháp và kỹ thuật Hậu hiện đại, khiến độc giả không nhận ra tính “giao hợp” của sự “hiếp”, chỉ thấy độ “dâm” của hành vi! Hồng phải là quan tòa trong Vương quốc Thi ca, chúng tui đâu kết tội “hiếp dâm” đó. Nếu quả thực dèo mỏ bò trai dai sức, quý vị ấy vẫn có thể (dẫu sai về đạo đức) bịt mắt pháp luật Vương quốc Thi ca mà dụ khị gái một con Hậu hiện đại cơ mà?

Các sáng tác ở Mở Miệng, hầu hết, chưa lọt vào kích thước cần thiết của nghệ thuật. Tuyên ngôn chúng-tôi-không-làm-thơ đã được thực thi! Bravo! Thiên địa chẳng thể hiểu được triết lý đó, và cứ hoài công quất roi phê bình lên con ngựa văn chương vùn vụt rong ruổi trên nóc La Hán Phòng. Ô hô!

Chậc! Nói nặng nhời vậy thôi. Về các bạn (về như không thích “ăn” không thích “nói” không thích “gói” chỉ) thích “mở” ấy, hữu hảo hơn nên chẳng nhìn nhận, như tiến sĩ kiêm thi sĩ Nguyễn Thị Từ Huy, vào năm 2004 [25]: “(...) tôi liên tưởng tới hiện tượng thơ dơ của nhóm Mở Miệng. Trong khi tiếp tục đòi hỏi cao hơn nữa (đòi hỏi chính là biểu hiện của niềm tin) ở Lý Đợi, Bùi Chát và các nhà thơ cùng khuynh hướng, chúng ta cần đánh giá những nỗ lực của họ bằng một cái nhìn vượt lên mọi thiên kiến, dù là thiên kiến đạo đức, chính trị, tôn giáo, xã hội hay nghệ thuật.”

@4.4

Văn giới Việt đang tung mở. Thi hứng Việt đang bung nở.

Nếu chưa có được các nhóm nhà thơ, các câu lạc bộ văn học mạng (hay không mạng) thú thiệt thì văn nhân Việt đương đại quả là chưa biết cách hiện đại hóa một dân tộc thi sĩ, một đất nước thơ ca.

Như vẫn còn đó một làng thơ, giữa thời a-công...

Vancouver, 20-11-2009 (Tu chính: 19-12-2009)

Đào Trung Đạo

Khả năng thành công/thất bại của ‘Vụ Xử’ Nhã Thuyên

at 7/23/2013 11:00:00 AM - <http://www.diendanthekey.net/2013/07/ao-trung-ao-kha-nang-thanh-congthat-bai.html>

Tôi muốn mượn tựa đề truyện ‘Vụ Xử’ của Kafka để nói đến tính chất mông muội vây bủa quanh vụ truy sát Nhã Thuyên, một nữ giảng viên đại học và một cây viết trẻ có bản lĩnh đang được giới trẻ quan tâm tới văn học nghệ thuật tìm đọc. Vụ việc đã xảy ra ngót nghét tháng nay, khởi đầu bùng lên với phát biểu báo động và chỉ điểm của Chu Giang Nguyễn văn Lưu vào ngày chót của hội nghị Lý luận Phê bình Toàn quốc do đảng tổ chức ở Tam Đảo. Với những người để ý theo dõi ‘hành tung’ của ‘vệ binh’ Chu Giang thì tuyên bố chỉ điểm này ở Tam Đảo không có gì lạ, hơn thế nữa: thôi đành chắc lưỡi ‘miễn bàn’. Vì Chu Giang cũng chính là ‘cây bút phê bình’ (sic) đã dai dẳng truy sát Nguyễn Huy Thiệp bằng những bài báo ‘luận chiến’ đăng trên Tuần báo Văn nghệ Tp HCM năm ngoái nhưng không đem lại kết quả nào. Tiếp theo Chu Giang, báo đảng xông lên với nào là Cẩm Khê trên tờ Nhân Dân, Tuyên Hóa trên tờ Quân Đội Nhân Dân, và mới đây nhất là ‘nhà phê bình’ Nguyễn Văn Dân trên VanVn.net. Về những tiếng nói phản biện chúng ta có bài ‘Cú giầy cuối cùng của nền phê bình chính huấn’ của Phạm Thị Hoài trên mạng Pro/Contra, và mới nhất là bài ‘Phê bình kiểm dịch’ của Gs Trần Đình Sử. Qua bài viết của mình vị giáo sư này cho thấy ông có sự trong sáng trí thức (probité intellectuelle), tuy không trực tiếp đề cập tới án xử Nhã Thuyên nhưng trên một diện rộng gián tiếp báo động giới làm văn học nghệ thuật về sự trở dậy của những ‘phê bình gia kiểm dịch’ trong hiện tình văn học nghệ thuật hiện tại, và đồng thời cũng có ý đánh thức lương năng của những nhà phê bình kiểm dịch với giả thuyết họ còn lương năng.

Thông tin về hậu quả tức thời của án xử Nhã Thuyên đã được các trang mạng lề dân loan tải: Nhã Thuyên bị cho thôi việc ở Đại học Sư phạm Hà nội, PGS TS Nguyễn Thị Hòa Bình, người bảo trợ cho luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên sẽ ‘nghỉ hưu non’.

Nhưng vì câu hỏi của giới bình luận gần đây được nêu lên nhân vụ việc này là: ‘Phải chăng một vụ án dập khuôn Vụ án Nhân văn Giai phẩm (NVGP) một lần nữa lại tái diễn?’ nên chúng tôi thiết nghĩ để tìm được câu trả lời cho câu hỏi này trước hết chúng ta thử nêu câu hỏi: Trong tình thế hiện nay Tuyên giáo TW tính toán ra sao? Chúng tôi đặt câu hỏi này ra và thử đưa ra những dự đoán.

Ta hãy quay lại vụ án NVGP. Trước hết là điểm mặt những nhà phê bình kiểm dịch thời xảy ra vụ án này. Nhà văn Phạm Thi Hoài đã liệt kê khá đầy đủ:

Trong cuộc truy sát Nhân văn-Giai phẩm, ít ra chúng ta biết: Người “vạch trần bộ mặt thật” “truy lục phản động” của Trần Dần là nhạc sĩ Đỗ Nhuận; người hô hào cả nước “phải chặn lại không cho Trương Tửu được tự do truyền bá những tư tưởng phản động, những tác phong đòi bại” là nhà phê bình Hoài Thanh, cũng chính là người xác định tính chất “xuyên tạc”, “vu khống”, “phản động” của bài thơ “Nhất định thắng” của Trần Dần; người tố giác cả một “hệ thống những sai lầm xấu xa”, những “dụng ý rất đen tối” của Từ Phác là nhạc sĩ Lương Ngọc Trác; người lột “cái mặt gian xảo” của Lê Đạt như “một kẻ ản núp, tàng hình, đã từng quay quắt được một thời gian, nhưng rốt cục cái bản chất phản lại giai cấp vô sản lòi ra mồn mồn” là nhà thơ Xuân Diệu, cũng chính là người phát hiện Văn Cao “gài mìn chống phá Đảng và nhân dân”; người quyết “vạch rõ tội lỗi của Phan Khôi đã bao nhiêu năm làm tay sai cho đế quốc, nịnh hót phong kiến, huyênh hoặc, lừa bịp, đầu độc nhân dân để kiếm bát cơm, manh áo”, “chống Đảng, chống cách mạng, phản nhân dân, phản Tổ quốc”, “từ bé đến già bóc lột của nông dân, ăn cướp của nhân dân” là nhà văn Nguyễn Công Hoan; người gọi tác phẩm của Trần Duy là cái thứ “văn nghệ vô nhân đạo của thần chết”, là “những thứ cỏ độc, mà chúng ta phải nhổ sạch, quét sạch, để vứt vào rác, hoặc làm một thứ phân bón cho những bông hoa chân chính trong vườn văn nghệ của ta” là nhà phê bình Vũ Đức Phúc...; chưa kể hàng trăm văn nghệ sĩ không kém danh tiếng khác – từ Thế Lữ, Bửu Tiên, Nguyễn Huy Tưởng, Kim Lân, Đoàn Giỏi, Tú Mỡ, Đoàn Văn Cừ, Lương Xuân Nhị, Nguyễn Tuân... đến Nguyễn Đông Chi, Nguyễn Đình Thi, Võ Huy Tâm, Đào Vũ, Bùi Huy Phồn... – hăng hái góp đinh cho những chiếc búa tạ nêu trên chốt quan tài những đồng nghiệp “nổi loạn” của họ. (Trích Pro/Contra).

Thôi thì đủ mặt ‘anh hào’ lưu xú danh hậu thế.

Câu hỏi: với ‘Vụ Xử’ Nhã Thuyên trong tình thế hiện nay liệu Tuyên huấn TW có khả năng huy động được con số đông đảo những tay phê bình kiểm dịch như thời trước không?

Dự đoán của chúng tôi là: Không. Cùng cố cho dự đoán này là những lý do sau.

Thứ nhất, chính quyền hiện tại không còn có quyền năng tuyệt đối như ở những năm cuối thập niên 50 đầu thập niên 60 thế kỷ trước. Tình thế nay đã khác, điều này hẳn những vị lãnh đạo Tuyên giáo TW phải hiểu rõ hơn ai hết. Trong giới làm văn học nghệ thuật hiện nay, việc áp lực đông đảo giới này làm theo lệnh Tuyên giáo TW là bất khả. Thế nên, khi những đội trưởng

truy sát như Phong Lê, Phan Trọng Thương, tốt đen Chu Giang, Cẩm Khê, Tuyên Hóa, và Nguyễn Văn Dân (chỉ cần đọc sơ bài ‘Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm – ngoại vi’ của vị GSTS này cũng thấy ngay tiến sĩ (sic) của chúng ta đã “lạc đề”, “gượng gạo”, “viết /nói về hòa đánh hôi” như thế nào) có xếp hàng sẵn sàng ra tay chờ chỉ thị thì Tuyên giáo TW – nhìn quanh quất chỉ thấy lèo tèo vài vệ binh - quá lắm cũng chỉ đành liếc mắt bảo “các chú mày để từ từ”, và vì vụ việc đã loan truyền rộng rãi cả trong lẫn ngoài nước nên chẳng dặng dưng đành phải xử lý hành chính cô giáo Nhã Thuyên Đỗ Thị Thoan và giáo sư Nguyễn Thị Hòa Bình. Và rất có thể hồ sơ vụ xử này sẽ tạm thời được khép lại ở thời điểm này. Để củng cố cho hành xử răn đe này (nói theo kiểu TBT Nguyễn Phú Trọng về hiệu quả việc chinh đốn đảng vừa qua là cũng khiến “khối anh run đấy!”. Một kết luận mượn cách đùa cợt nhẹ nhàng để che dấu sự bất lực và thất bại. Nhưng câu nói nửa đùa nửa thật này của TBT NPT không phải là không có phần đúng) là Lớp tập huấn “Quan điểm của Đảng về văn học, nghệ thuật và hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật năm 2013” diễn ra khắp các tỉnh thành trong nước. Chúng tôi đánh giá đây là những động thái chỉ có mục đích răn đe, chinh đốn mà thôi. Về hình thức xử lý hành chính đối với giảng viên Đỗ Thị Thoan, chúng tôi nghĩ hiệu quả không đáng kể vì chức vụ giảng viên không còn có cái danh giá và quyền lợi như trước đây nên hiện nay chẳng đáng quan tâm (vì mới chỉ nhận chức vụ giảng viên trên dưới một năm nên việc bảo vệ ‘sổ lương’ dĩ nhiên là không thành vấn đề đối với Nhã Thuyên Đỗ Thị Thoan). Còn với Gs Nguyễn Thị Hòa Bình chúng tôi nghĩ ‘hưu non’ là giải pháp tối hảo để cho lương tâm được bình yên, trong sáng trí tuệ và thanh danh được bảo toàn. Vả lại thời nay kinh tế thị trường việc “thất bao tử”, trù dập vây bủa kinh tế không còn hữu hiệu: Gs Nguyễn Thị Hòa Bình và giảng viên Đỗ Thị thoan hẳn không đến nỗi phải về quê đập đá mưu sinh như thi sĩ Hữu Loan trước đây! Ngoài ra cũng phải kể đến hậu quả ngược của vụ xử: đối với giới trẻ, nhất là những sinh viên ở đại học sư phạm Hà Nội, rất có thể họ không đồng tình, và khinh bỉ, cách ứng xử của Tuyên giáo TW và các quản lý giáo dục, sự bày tỏ này sẽ lan rộng, có tác động tiêu cực trong xã hội. Xa hơn nữa, từ không đồng tình, khinh bỉ đến phản kháng, con đường dẫn đến bày tỏ thái độ phản biện bấy lâu chưa hiện rõ để được trung thành với bản thân và lương tâm trong sáng của giới trẻ sẽ không xa.

Thứ nhì, vì những vấn đề Tuyên giáo TW cấp thiết, sinh tử, phải ứng phó như những vụ bắt nốt những blogger như Trương Duy Nhất, Phạm Viết Đào..., những việc khuấy động dư luận xã hội như vụ tuyệt thực của Cù Huy Hà Vũ, Điều cày Nguyễn Văn Hải, vụ xét xử Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Khang cũng như nhiều vụ án chính trị khác trong mấy tháng nay, và làm sao bịt miệng được những tiếng nói phản biện ‘không trung thành’ ngày càng mạnh dạn lên tiếng nhắm vào tử huyệt, triệt hủy tính chính danh của đảng về toàn vẹn lãnh thổ và biển đảo. Cũng phải kể ngay đến nan đề thành tích nhân quyền tệ hại của chính quyền VN đang bị đặt dưới áp lực ngày càng đè nặng từ những nước phương Tây, nhất là từ quốc hội và chính quyền Mỹ vào thời điểm xảy ra chuyến công du Mỹ để gặp tổng thống Obama của chủ tịch nước Trương Tấn Sang v.v... Đây là chưa kể đến một yếu tố ‘ngầm’ quan trọng hơn cả: trong cơn lốc xoay chiều chính trị đang diễn ra, những vị trong Tuyên giáo TW rất có thể nếu không ‘nín thở chờ thời’ thì cũng càng ‘bất động’ được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Do đó không khó nhận ra nhóm các ‘phê bình gia kiểm dịch’ đã tính toán sai lầm về thời điểm (timing) để đưa ra ‘án xử’. Vào thời điểm này “chuyện lý luận (nỳ niéc) phê bình (phê biéc)

hãy tạm thời dẹp sang một bên! Sao các chú rách việc quá!” [Các chú phải biết thân biết phận, các chú có hiểu địa vị của các chú chỉ ở bậc gần như thấp nhất trong các bậc thang quyền lực không?] Đó là sách lược trông như khó hiểu của người cộng sản với bản chất muôn thuở của anh du kích chuyên trị ‘đối phó’ để tồn tại. Do đó khả năng thất bại của mưu toan truy sát của những vệ binh đỏ bảo vệ đường lối chính thống này nhiều phần đang lộ rõ.

Lý do sau chót: nhóm Mở Miệng – nhất là thành viên Bùi Chát – hiện đang trong tầm ngắm của chính quyền, nhất là sau vụ việc Bùi Chát cùng hai người bạn học lập nhóm chủ trương trang mạng kêu gọi hậu thuẫn xã hội cho “tiếng súng hoa cải Đoàn Văn Vươn,” và tiếp đó là công khai thách thức những người lãnh đạo của đại học Luật TP HCM công khai tranh luận về việc phi báng và vi phạm pháp luật khi công bố nhân thân cũng như thành tích học tập của nhóm này. Việc lãnh đạo TP HCM và đại học Luật của thành phố này “ngậm tằm” không có nghĩa Bùi Chát và hai bạn học cũng như Mở Miệng đã ra khỏi tầm ngắm trả thù.

Để kết luận chúng tôi cũng nhân ‘án xử’ Nhã Thuyên không thể không đặt câu hỏi: Không kể “nền” phê bình văn học tàn mạt cảm tính của những Hoài Thanh Hoài Chân, Đặng Thái Mai, Vũ Ngọc Phan... tụt hậu so với thế giới cả thế kỷ ở thời điểm của nền phê bình này xuất hiện, nhận định nói ra tuy đau lòng nhưng là sự thực: rằng từ 1955 đến nay không những không hề có lý thuyết và phê bình văn học đích thực, vậy đến bao giờ lý thuyết và phê bình văn học nước ta mới thoát khỏi thảm họa do sự ngu xuẩn mộng muội đã vây bủa hơn nửa thế kỷ nay để mở ra một sinh khí, một tinh thần mới?

Chu Mộng Long **MỞ MIỆNG VÀ... BỊT MIỆNG**

<http://chumonglong.wordpress.com/2013/07/24/mo-mieng-va-bit-mieng-ban-chinh-thuc/>

Khoa học không có vùng cấm, dù có thể đối tượng được/ bị cho là rác, là dơ, là nghĩa địa... Điều quan trọng là cách tiếp cận và xử lý đối tượng như thế nào.

Văn hóa là đặt những thứ ấy đúng chỗ. Khoa học là đối diện trực tiếp để xử lý chúng, biến những thứ tưởng vô ích thành hữu ích. Còn bôi nước hoa lên đó để ngửi là văn hóa – khoa học rơm! Kể cả đeo chiếc mặt nạ *uyển ngữ* mà có người chủ trương để nhân danh văn hóa – khoa học!

Nếu chủ trương cấm, như cách lí luận của ông Lưu, ông Lê, ông Chinh, ông Thịnh... thì phải xem lại tư cách lí luận phê bình của các ông này. Ở đất nước mà cái gì cũng cấm như cấm đá, cấm ịa... mới có chuyện dân ta ịa đá tràn lan.

Thay bằng kiểu lí luận học phiệt do cái này sinh ra cái kia mà truy chụp, các ông hãy đề nghị Nhà nước cấm luôn mọi thứ, ví như cấm ăn, cấm uống (vì do có ăn và uống nên mới có ịa và đá), cấm ngủ, cấm ụ (vì do có ngủ và ụ nên mới có mại dâm).

Miệng trên miệng dưới gì đến lúc nên bịt tuốt, các ông có chịu không?

Nếu chịu thế thì theo tôi, tốt nhất nên cấm tiệt luôn mọi nguồn tri thức, từ sách báo đến internet, vì tất cả những thứ ấy đã sinh ra... mồm “nổi loạn”??? Từ nay không nói đến chuyên sáng tạo hay lí luận phê bình gì tất. Như Tần Thủy Hoàng bức xúc mà đốt sách chôn Nho vậy! Không hiện đại, hậu hiện đại gì nữa, cứ về với cổ trung đại cho xong!

Ông Vũ Hạnh bịa bừa câu nói của Lenin: “Đứng ngoài văn hóa tức là đứng ngoài chính trị” mà không biết rằng *chính trị nào sinh ra văn hóa* ấy. *Con người là sản phẩm văn hóa – xã hội khi nó đã thành người*, K.Marx đã khẳng định như thế. Mỗi nền chính trị không sinh ra một mà sinh đôi ra cả hai đứa con: *văn hóa chính thống* và *văn hóa phi chính thống*. Chính trị khôn ngoan tìm cách thỏa hiệp, dung hòa hai đứa con sinh đôi này, nếu không chúng sẽ tranh chấp, đối kháng quyết liệt, như chính lịch sử nhân loại trong trò chơi bập bênh nghiêng ngả giữa *cấm kỵ* và *tự do* tự nó đã chứng minh.

Mà cũng lạ, các ông đòi cấm, cấm và cấm, tức không ai được quyền mở miệng, trừ các ông. Tự dung, ông Văn Chỉnh, sau khi tự do tuôn ra cả mớ lí thuyết mà ông mới lồm bồm lợi ven bờ (mà ven bờ thì chỉ có bùn dơ ông Chỉnh ạ), lại hô hoán lên rằng, “nếu chị Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan coi thơ rác thơ dơ của nhóm Mở Miệng là một thực thể, một đối tượng cần nghiên cứu thì đó là việc của chị, quyền của chị. Nhưng một khi chị biến nó thành luận văn, để quảng bá nó, truyền bá cho nó, truyền bá cho nó một cách hàn học và **cưỡng chế** tôi rồi nhất thiết coi cái tục cái nhảm nhí của Mở Miệng là trung tâm của văn học tương lai nước nhà thì chị đã trở thành **lực cản** cho cái mà tôi coi là mỹ cảm và văn học lành mạnh rồi. Như thế là chị **xúc phạm/ làm mất tự do** quan niệm của tôi rồi”.

Tôi không nghĩ Nhã Thuyên, hay Hội đồng khoa học của luận văn đã quảng bá mà chính các ông trương tuần như ông Chỉnh đã ngựa tay, ngựa miệng đánh trống khua chiêng chiêng làng chiêng chạ quảng bá cho thiên hạ tụ tập xem các ông đòi gọt tóc bôi vôi bỏ rọ trôi sông cô gái mà các ông cho là chữa hoang Nhã Thuyên.

Người ta đã giới hạn vấn đề trong giới hàn lâm, đặt đối tượng nghiên cứu đúng chỗ như một hiện tượng thời sự của phê bình học thuật, các ông lại quảng bá ra đại chúng bằng một thứ không đầu không đuôi, tức tự do phóng bừa bãi không đúng chỗ, chẳng phải chính các ông đã gây ô nhiễm môi trường sao?

Trong luận văn nếu có chỗ nào Nhã Thuyên đã làm “động mò động má”, “hàn học và cưỡng chế”, “xúc phạm” Văn Chỉnh như chính ông nói, tức bịt mồm, trói tay Văn Chỉnh để làm trò đòi bại cho thỏa mãn sự sung sướng của riêng chi, mà Văn Chỉnh gọi là “làm mất tự do”, mất sướng của ông, thì đích thực đó là luận văn chuyên chế, phản động rồi, tệ hơn cả “nổi loạn” hay “chống phá” như các ông truy chụp.

Nói đến hậu hiện đại là nói đến **Tôn trọng mọi sự khác biệt** để đi đến một thế giới đối thoại trong sự tương tác *bình đẳng và hòa điệu*, xóa bỏ khoảng cách và xung đột giữa quyền lực và phi quyền lực, giữa chính thống và phi chính thống, giữa hàn lâm và bình dân, giữa thiêng và tục... chứ không phải lấy cái này *cản trở* hay *chống phá* cái kia. Còn nếu có thật ai, dù là chỉ lời nói, dám gây *cản trở*, *chống phá* ai để gọi là tự do dân chủ đều là ngụy tạo tự do, dân chủ.

Ông Chỉnh nói *giải thiêng* vốn đã có trong truyền thống với hùm bà lằng những dẫn dụ, nào hội lễ phồn thực, carnival..., thưa ông, tất cả những thứ ấy mới chỉ là sự *ban ơn mưa móc* của quyền lực chính thống đối với phi chính thống, *ban ơn*, thực chất là đầy hạnh phúc của con người vào trong bóng tối, via hè, như M.Bakhtin đã chỉ ra trong trò chơi chính trị lừa bịp khôn

ngoan của thời trung cổ, chứ chẳng phải là giải thiêng đúng nghĩa của sự tự do bình đẳng trong thế giới văn minh hiện đại.

Các ông có quyền nghi kị Hậu hiện đại cũng được, nhưng mời các ông chịu khó đọc *Nguồn gốc gia đình...* của F. Engels, các ông sẽ thấy rõ Engels đã chỉ trích sự ban ơn ấy của quyền lực đàn ông trong gia đình cá thể và thể chế chuyên chế đối với phụ nữ và nông nô như thế nào? Sự ban ơn ấy là hình thức vừa *trấn áp ban ngày* (cắm kị đàn bà và nô lệ) vừa *mua chuộc ban đêm* (cấp cho đàn ông và kẻ có quyền lực được phép tự do dụ dỗ để hưởng lạc bằng tiền) mà Engels gọi là một *hình thức hợp pháp hóa tạp hôn và mai dâm một cách thô bỉ!*

Đã lỡ quảng bá rồi thì đề nghị đưa toàn bộ luận văn của Nhã Thuyên lên mạng công khai để mọi người soi xét chứ không nên chơi trò lập hội đồng kín kín hở hở thẩm định trong bóng tối. Cá nhân tôi, nói thật, không thấy tận mắt, không tin, (dù những trích dẫn các ông đều cho vào ngoặc kép), vì khoa học có tính hệ thống của nó chứ không thể cắt xén tùy tiện như băm thịt lợn. Nếu có thật Nhã Thuyên đòi tự do mở miệng mà bịt mồm kẻ khác thì ra lệnh bắt ngay!

Có nghĩa là tôi tôn trọng tự do, nhưng không bao giờ đồng tình với sự tự do tùy tiện hay chống phá, bạo động mà tước đoạt quyền tự do của kẻ khác.

Nói công bằng, các người, cả hai phía, có quyền tự do, nhưng tuyệt đối phải tôn trọng quyền tự do của kẻ khác! Hình như cuối bài viết ông Văn Chính cũng hiểu điều đó, nhưng ông lại tỏ ra đe dọa sự tự do của kẻ khác bằng cách gắp lửa bỏ tay người để buộc tội mà không cần bằng chứng!

Văn *cây cáo* như ông Chu Giang nói, hay *hần học* như ông Văn Chính xuất ngôn gán cho đối phương, tôi chưa hề thấy ở đâu mà chỉ thấy ở chính miệng của các ông! Bởi vì các ông không lấy tư cách đàn cha, đàn anh ra ôn tồn dạy dỗ hàng con cái như Nhã Thuyên nếu thấy điều sai trái mà lại dùng dao to búa lớn để hạ thủ cho đến chết rồi xâu xé ăn thịt thì đó không phải *cây cáo*, *hần học* là gì?

Rõ ràng cho đến nay, có một bằng chứng là, sau loạt đại bác của các lão Hồng vệ binh cánh hữu nhà đạn tự do, hình như chỉ có let đẹt vài viên đạn bắn trả âm thầm từ phía cánh tả. Cả Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, các nhà khoa học trong Hội đồng đang im hơi lặng tiếng vì... xin lỗi, hình như đang run sợ. Ai tự do tước đoạt quyền tự do của ai không cần phải lu loa!

Muốn tước đoạt tự do của kẻ khác phải có đủ sức mạnh và quyền lực trong tay chứ đâu dễ như ông Chính đã tưởng tượng ra? Có thể các ông đang đại diện cho tiếng nói của quyền lực, trong lúc nhân dân đang bị đổ vỡ niềm tin, các ông muốn nhanh chóng tôn giáo hóa quyền lực để áp đặt niềm tin nên nghe nói đến giải thiêng là bị “sốc”, chứ bảo Nhã Thuyên hay bọn Mở miệng làm “động mồ động mã” nhà các ông thì là hoàn toàn bịa. Mà nhà các ông dễ phát vậy sao? Vậy là các ông đang bị ám thị vì dự cảm đến lúc tiếng nói trịnh trọng của thể hệ các ông chỉ còn là hơi thở chót của một thời tự do bịt miệng kẻ khác mà con cháu như Nhã Thuyên hôm nay đang cất lên tiếng cười sắp tiến đưa những thứ đó xuống huyệt một cách vui vẻ?

Đảng từ sau đổi mới đã “cởi trói” cho văn nghệ, đang từng bước trên lộ trình tự do, dân chủ và bình đẳng theo tuyên ngôn của K.Marx, các ông dám chống lại sao?

Độc tài quân phiệt ở đâu còn có lí do, có thể biện bạch bằng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, chứ độc tài quân phiệt trong học thuật là tên đao phủ man rợ nhất, nó đã từng chém đầu những bộ óc thiên tài, các ông học nhiều, biết rộng chắc rõ hơn ai hết!

Riêng đối với một nền giáo dục mà từ thầy đến trò muốn nghĩ một điều gì khác/ mới cũng sợ thì nó thuộc nền giáo dục gì. Không ăn theo nói leo, không đi thi chép tài liệu, không đạo văn mới là chuyện lạ!

Buôn Mê ngày mưa

Nguyễn Ngọc Thiện Từ một công trình ngự khoa học, lệch lạc về tư tưởng học thuật...

Thứ Năm 06:13 25/07/2013 - <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Van-hoa/599444/tu-mot-cong-trinh-nguy-khoa-hoc-lech-lac-ve-tu-tuong-hoc-thuat%E2%80%A6>

LTS: Gần đây, trên nhiều báo như: Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Thanh tra, Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, Văn nghệ... đã có những bài, cụm bài viết nghiêm khắc đối thoại, phân tích chỉ ra những sai trái, lệch lạc trong Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn (cùng 5 tiểu luận - phê bình thuộc dự án nghiên cứu) của Đỗ Thị Thoan/Nhã Thuyên. Dưới góc độ tiếp cận nghiên cứu lý luận văn học, khoa học, PGS.TS Nguyễn Ngọc Thiện, người đã có hơn 20 năm tham gia công tác đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ ngành ngữ văn, đã có bài phân tích sâu sắc về luận văn nói trên. Báo Hànộimới xin giới thiệu tới độc giả để có cái nhìn toàn diện, đúng đắn hơn về vấn đề này.

Công trình mà chúng tôi nói ở đầu bài, tức cái gọi là “Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn” thuộc chuyên ngành văn học Việt Nam của Đỗ Thị Thoan gồm 116 trang vi tính khổ A4, hoàn thành tháng 11-2010 tại cơ sở đào tạo Sau Đại học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, sau đó ít lâu được phép đưa ra bảo vệ và đã “bảo vệ thành công” trước Hội đồng chấm luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định thành lập.



Các bài viết gần đây trên báo chí phê bình, trao đổi ý kiến về luận văn và tiểu luận của Đỗ Thị Thoan/Nhã Thuyên.

Thời gian cứ trôi qua, nhưng suốt gần 2 tháng nay, kể từ khi trên diễn đàn Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng và hiệu quả của lý luận, phê bình” do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức vào các ngày 4 và 5-6-2013 tại thị trấn Tam Đảo (Vĩnh Phúc) khởi đầu đã có vài ba tiếng nói cảnh báo, phê phán hiện tượng nguy khoa học này, thì đồng thời, liên tục trên các mặt báo chuyên ngành, báo hằng ngày như Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Thanh tra, Vănvn.net (của Hội Nhà văn Việt Nam), Văn nghệ... đã có những bài viết, cụm bài viết nghiêm khắc đối thoại, phân tích chỉ ra những sai trái, lệch lạc của Luận văn này (cùng 5 tiểu luận - phê bình thuộc dự án nghiên cứu, hoàn thành đầu năm 2012 mang tên Những tiếng nói ngầm ký tên Nhã Thuyên - bút danh khác của Đỗ Thị Thoan - mà nội dung của nó là sự thoát thai, kéo dài và tiếp tục phát triển những quan điểm, tư tưởng của cùng một tác giả khai mở từ công trình Luận văn).

Trong hội thảo nói trên của Hội Nhà văn Việt Nam, chúng tôi đã có ý kiến rằng: “Trong cái mở xô bồ lý thuyết từ Âu - Mỹ dội vào, ảnh hưởng vào nước ta, thì điểm nào, phương diện nào ta có thể tiếp nhận được, phù hợp để vận dụng soi vào thực tiễn văn học nghệ thuật nước ta, thuận với mặt bằng và sở trường tư duy sáng tạo, tiếp nhận ở ta.

Nếu không sẽ bị lôi cuốn, mất đi sự tỉnh táo cần thiết, vồ vập xung tưng chúng một cách thái quá, nóng vội vận dụng nó vào nghiên cứu phê bình, ắt sẽ không tránh khỏi sự khiên cưỡng, áp đặt, thiếu hiệu quả - nếu không muốn nói là rơi vào thói học đòi, theo đuôi người nước ngoài rồi tự đắc lấy làm sang (!)”(1).

Vì vậy, chúng tôi rất hoan nghênh và đồng tình với những tiếng nói thiện chí, có trách nhiệm, cảnh báo về sự nguy hiểm của công trình mang danh nghiên cứu khoa học được Hội đồng chấm Luận văn ngộ nhận đánh giá đạt xuất sắc, ở chỗ nó “nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ thơ rác rưởi”, thực chất là “một luận văn sai lạc”, thể hiện “một góc nhìn phản văn hóa và phi chính trị”. Những luận điểm nền tảng mà tác giả Luận văn dựa vào là sự góp nhặt tùy tiện, hiểu thiếu chính xác và chưa được nghiên cứu tường minh, thấu đáo các lý thuyết triết học, mỹ học của chủ nghĩa hậu hiện đại và các luận thuyết thời thượng khác (như lý thuyết Trung tâm - Ngoại vi, phạm trù Cái bên lề, Cái khác, Sự giễu nhại và Mỹ học của cái tục, Samizdat - tức xuất bản và phát hành văn chương bí mật, không chính thức...) để soi chiếu vào những ẩn phẩm gọi là thơ của nhóm Mở miệng vốn dĩ được xuất bản chui, lưu hành ngầm ở ta và ở nước ngoài từ đầu thế kỷ XXI, một cách không đàng hoàng nhằm “kích động sự phản kháng và chống đối” tư tưởng chính thống và thể chế chính trị hiện hành, cùng sự nghiệp đổi mới mà cả xã hội ta dày công vun đắp suốt 30 năm nay được những người có lương tri trên thế giới xem trọng.

Các bài báo nói trên cũng tách bạch rõ đâu là sai trái, lệch lạc, có dấu hiệu nguy hiểm cần phải dè chừng và biết dừng lại đối với tác giả Luận văn và tập tiểu luận; đâu là trách nhiệm liên đới của cơ sở đào tạo Sau Đại học là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với Khoa Ngữ văn, nhà giáo hướng dẫn Luận văn, các nhà khoa học được mời vào Hội đồng chấm Luận văn đã không chút đắn đo thông qua và đánh giá cao “thành công” của Luận văn. Người ta không thể không đặt câu hỏi: Tại sao ở một trung tâm giáo dục và đào tạo đầu ngành sư phạm ở giữa Thủ đô mà trong suốt quá trình đào tạo một học viên cao học từ lúc đăng ký lựa chọn đề tài, thông qua tên đề tài và cái khung đề cương thực hiện, phân công người hướng dẫn khoa học khi học viên viết Luận văn, rồi cho phép Luận văn được bảo vệ để nhận một sự đánh giá tối ưu của Hội đồng chấm luận văn... - một quy trình đòi hỏi sự chặt chẽ, nghiêm túc về khoa học, sự kiểm tra giám sát của các cơ quan chuyên môn hữu quan và cán bộ phụ trách quản lý, hóa ra lại lỏng lẻo, dễ dãi và nể nang, châm chước nhau, gây nhiều sơ hở, bất cập đáng trách. Điều đó khiến

cho một công trình nguy khoa học của Đỗ Thị Thoan chứa đựng đầy rẫy những sai trái, lệch lạc về quan điểm tư tưởng học thuật và lộn xộn trong phương pháp nghiên cứu, lại lọt lưới, lằng lằng vận hành đến đích suôn sẻ như vậy, đến mức tác giả của nó, ảo tưởng về sự cực đoan, thái quá, không chút e dè, cứ tiếp tục điềm nhiên truyền bá quan điểm, tư tưởng học thuật dị biệt và lạc lõng của mình trên diễn đàn mạng internet, trong dự kiến hoạt động thực tập hợp đồng giảng dạy tại nhà trường.

May thay, sự kiện hy hữu này đã bị phanh phui, phơi ra ánh sáng, khiến dư luận rộng rãi và giới học đường không khỏi giật mình, sùng sốt!

Thực ra, như người đời từ lâu đã nhắc nhở: có khi ngay ở dưới chân đèn cũng có thể có những khoảng tối và thời điểm tối; ngay ở trong một cơ thể vốn dĩ khỏe mạnh vẫn có thể có những điểm yếu chết người gọi là “gót chân Asin”!

*

Là người chuyên nghiên cứu về lý luận văn học và văn học Việt Nam hiện đại từ nhiều năm nay, đã và đang tham gia vào công tác đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ ngành ngữ văn tại một số cơ sở đào tạo Sau Đại học trong cả nước từ hơn hai mươi năm gần đây (giảng dạy, hướng dẫn hoặc chấm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thuộc hai chuyên ngành nói trên), tôi xin phép được đề xuất một vài ý kiến để các cơ quan hữu quan và cá nhân nhà khoa học ngữ văn lưu ý tham khảo, xem xét như sau:

1. Triển khai nghiên cứu các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn ở ta cần khảo sát kỹ lưỡng và thận trọng, tỉnh táo, bởi đây là lĩnh vực khoa học liên quan đến hệ tư tưởng, thể chế chính trị và thực tiễn lịch sử, đời sống xã hội đương đại. Những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo trên lĩnh vực khoa học này cần lựa chọn một chỗ đứng và lập trường khoa học đúng đắn, vững vàng, kiên trì hướng về lợi ích của nhân dân đông đảo, của dân tộc và đất nước, không thể vì bất cứ lý do gì để bị chi phối bởi lợi ích nhóm đối lập, làm phương hại đến sự ổn định và trật tự xã hội hiện hành, gây mất đoàn kết, phân tâm chia rẽ trong khối cộng đồng, khiến kẻ xấu, kẻ thù có thể lợi dụng.

Trong khoa học xã hội và nhân văn, có khi chỉ có thể nghiên cứu đối tượng trong độ lùi cần thiết của lịch sử, khi sự việc, hiện tượng đã an bài, xong xuôi, người nghiên cứu đã có đủ tư liệu chính xác để nhìn nhận thỏa đáng các khía cạnh của vấn đề. Đối với những hiện tượng, vấn đề đang diễn tiến, nếu cần nghiên cứu phải bình tĩnh, khách quan, nhạy cảm và trung thực, không thể hấp tấp chăm bẵm nghiên cứu, nhân danh khoa học mà chủ quan, cực đoan, phiến diện, nguy hiểm gây rối, hoặc kích động nhân tâm dao động, hướng tới sự bất an.

2. Việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu cùng với các dữ kiện nghiên cứu phải đáng tin cậy và hợp hiến cùng với đó là phương pháp nghiên cứu khoa học, phù hợp, có sức thuyết phục, là rất quan trọng.

Theo tôi, sự lựa chọn của tác giả Đỗ Thị Thoan/Nhã Thuyên nhằm đối tượng nghiên cứu - thơ của nhóm Mở miệng, là một việc làm khiên cưỡng, có ý đồ biện minh cho sự tồn tại của nhóm với những sản phẩm mà chính họ tự nhận gọi đó là “thơ dơ”, “thơ rác”, “thơ nghĩa địa” nhằm tôn vinh sự lệch chuẩn, chống đối lại thể chế và trật tự xã hội, bêu riếu những điều cao cả, thiêng liêng đối với toàn dân tộc.

Toàn bộ Phụ lục của Luận văn gồm danh mục các tác phẩm của Mở miệng cho thấy đây là những ấn phẩm của những người đứng ở phía bên lề đối lập với lợi ích của toàn xã hội. Cái gọi là tác phẩm của họ không dám xuất hiện một cách đàng hoàng, phải lén lút tự ấn hành, photocopy, tự xuất bản theo kiểu đối phó với sự kiểm duyệt của Nhà nước, gọi là kiểu xuất bản Samizdat (tr.108 - tr.110).

Đối tượng nghiên cứu như vậy rõ ràng là không đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và giá trị văn chương đích thực, không được thừa nhận hợp pháp và hợp hiến.

Từ đó, ta hiểu được vì sao việc nghiên cứu trước đó về nhóm này đã không bàn được về giá trị văn chương của cái gọi là thơ bộc phát từ nhóm Mở miệng, mà chỉ có thể đề cập đến những khía cạnh tác động xã hội của chúng (phê phán đó là “một nhánh kênh đen”, “thứ rác rưởi gọi là thơ” - như các bài đăng trên Báo Công an TP Hồ Chí Minh năm 2005, 2006; hoặc ngược lại ca ngợi đó là “một dòng thơ mới có tính cách tân”, “một cuộc cách mạng thầm lặng trong văn học”, với “những kiệt tác của tự do” - như đa phần bài viết trên mạng talawas; tienve.org; damau.org đã thổi phồng!).

Tình hình nghiên cứu như vậy đã gây không ít trở ngại cho tác giả khi viết mục “Lịch sử vấn đề” ở chỗ: trong số 34 đơn vị Thư mục được tác giả kê ra trong Thư mục nghiên cứu, thì có đến 20 thư mục lấy từ các trang mạng trôi nổi như trên đã nói, 5 đơn vị thư mục khác là các tài liệu do cá nhân bạn bè quen biết cung cấp riêng cho tác giả. Chỉ còn 9 đơn vị thư mục gồm các bài viết, sách dịch, sách nghiên cứu đã xuất bản chính ngạch hoặc Luận văn, Luận án đã bảo vệ về thơ Việt Nam đương đại là có thể kiểm chứng khi tác giả Luận văn trích dẫn. Song đáng tiếc những thư mục này lại được Đỗ Thị Thoan đánh giá thấp, cho rằng đó là “những bài báo vô nghĩa”, những luận văn, luận án “dè dặt trong tiếp cận và đánh giá” hoặc chỉ ít “mang tính chất điểm danh, nói theo, chỉ làm phong phú thêm những màu sắc của bức tranh giả mạo về thơ Việt Nam đương đại”.

Duy nhất có Luận văn của Trần Ngọc Hiếu cũng được bảo vệ trước đó tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và các bài viết của cây bút này được Đỗ Thị Thoan đánh giá cao, rằng ở đó có “sự sâu sắc về tư duy”, có “tầm nhìn rộng ra sự khiêu khích và bản chất khiêu khích của những kẻ nổi loạn”, từ đó “đặt ra nhiều vấn đề có tính lý thuyết và cách thức tiếp cận thơ ca đương đại mà Mở miệng là một hiện tượng tiêu biểu”.

Tác giả Đỗ Thị Thoan đã tỏ ra thiên lệch khi viết Lịch sử vấn đề, nghiêng về khai thác những đánh giá về Mở miệng đã đăng trên mạng vì đó là của những người “cùng hội cùng thuyền” - những kẻ bên lề như Mở miệng. Họ hoang tưởng rằng những cái gọi là thơ đó có khả năng “gây hấn” mạnh mẽ... “tạo thành một vùng năng động mà những nhà văn học sử và những người nghiên cứu văn hóa có thể coi là một nguồn dữ liệu quan trọng để thấy được tinh thần văn chương của một thời kỳ.” (tr.13)

Trình bày về đối tượng và lịch sử vấn đề nghiên cứu như vậy, theo tôi, khó có thể bảo đảm sự tin cậy, khách quan, khoa học, khó có thể kiểm chứng được!

Luận văn đã thiếu khách quan, công bằng khi thiên về bình tán những ý kiến lạc lõng khen thơ của nhóm Mở miệng (mà người ta biết rằng chúng được xuất phát từ những động cơ khác nhau, khó có thể nói về sự lành mạnh của văn hóa đọc). Về phía người viết, thì tác giả đặc biệt cố xúi cho Mở miệng, cho rằng thơ của họ không dừng lại ở văn bản, mà tất yếu dẫn đến hành động. Nói cách khác đó là “hành động thơ” để can dự vào việc chống sự trung tâm hóa, chống

lại sự ổn định xã hội và điều hành của Nhà nước, chống đối bằng đòi hỏi sự lên ngôi của cái bên lề, của cái khác, những dòng ngầm của tư tưởng cùng là sự thừa nhận xuất bản chui, không chịu để bề bề Nhà nước kiểm soát. Tóm lại là hòa cả làng, tôi cũng như anh, mọi sự bình đẳng, ngang bằng tuyệt đối một cách vô chính phủ (!).

Thử hỏi, viết “Lịch sử nghiên cứu vấn đề” của Luận văn với thiên kiến và mục đích chính trị đối lập, phản kháng đồng lõa với Mở miệng như vậy, thì đó có phải là khoa học và trung thực hay không?

3. Chính vì chọn lầm hay do sơ sẩy lấy đối tượng nghiên cứu của Luận văn chuyên ngành Văn học Việt Nam nhằm vào loại thơ xuất bản chui, lén lút, không chính ngạch của nhóm Mở miệng và khi viết “Lịch sử vấn đề” chủ yếu dựa vào những ý kiến bức xúc một chiều xuất hiện trên các thông tin mạng trôi nổi thuộc diện ngoài luồng chính thống, thiên về xu hướng đối lập với chính thể Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nên tác giả Luận văn đã buộc phải né tránh, không viết các mục Lời cam đoan ở đầu Luận văn, tiêu mục xác định “Mục đích nghiên cứu và Những đóng góp mới của Luận văn” mà theo Quy định về thể thức trình bày và bố cục Luận văn cần thiết, bắt buộc phải có ở phần Mở đầu. Bởi, thật là quá khó và không có sức thuyết phục, nếu tác giả khẳng định bảo đảm về tính trung thực, hợp hiến và đáng tin cậy của nguồn dữ liệu nghiên cứu, khai thác từ cái mớ lộn xộn kiểu đồng nát, sắt vụn, tạp - phí - lù là thứ “thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa” xuất bản chui kia? Bởi, làm sao trình bày toát lên được mục đích cao đẹp, ý nghĩa văn hóa và nhân văn (dù nhan đề Luận văn có trương lên về từ “nhìn từ góc độ văn hóa” đi nữa) của việc nghiên cứu trong một công trình khoa học về văn học, khi mà đối tượng nghiên cứu - oái oăm thay - lại là những sản phẩm phi văn chương, phản văn hóa, phản nhân văn, tha hóa, đội lốt văn chương nhằm thực hiện một ý đồ và tham vọng chính trị là công kích, nói xấu chế độ dân chủ hiện hành? Bởi, làm sao chỉ ra được những đóng góp mới của Luận văn hướng con người và văn chương vươn tới những mục tiêu cao cả của Chân - Thiện - Mỹ, khi Luận văn dường như chỉ là một tiếng nói a dua theo với Mở miệng và các thế lực bất mãn, ngầm chống đối chế độ (nhưng được tác giả Đỗ Thị Thoan khéo ẩn giấu dưới các mỹ từ là “chia sẻ và thúc đẩy để cùng tồn tại” nơi vị trí như bị bủa vây trong hộp đen của Mở miệng. Theo tác giả, họ đã bị đối xử bất công như một thứ “quái vật”, “một vật cấm”, trong khi thực chất họ thực hiện “tính cách tân và tính cách mạng trong tư tưởng và nghệ thuật” (tr.17) ở chỗ dám “chối bỏ quyết liệt”, “lên tiếng đòi phá nột những thành trì kiên cố của sự chuyên chế, khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có nguy cơ tan rã” (tr.104). Lúc đầu tôi không muốn làm khó cho những dòng này trong Luận văn, nhưng cuối cùng vẫn phải viện dẫn ra đây, để độc giả không còn chút mơ hồ về sự đội lốt, giả danh thơ ca để đạt mục đích chính trị của Mở miệng và kiểu cổ vũ, tán dương lập trường quá khích, “gây hấn” của nhóm này mà tác giả Luận văn muốn tiếp tục châm ngòi, giữ lửa?

Qua đây có thể thấy việc thiếu vắng trình bày những khoản mục bắt buộc đối với một Luận văn khoa học như trên đã nói, ít nhiều đã cho thấy ngọn ngành những khiếm khuyết, bất cập của Luận văn, chứ không thể “châm chước” như Hội đồng chấm Luận văn, xem đây là một Luận văn hoàn hảo đến mức không phải bản khoản chấm điểm xếp vào hạng ưu (?).

4. Rút cục, cái gọi là Luận văn khoa học ấy đã bảo vệ “thành công sáng giá” cách đây hơn 2 năm và Hội đồng chấm Luận văn đã bỏ phiếu tán thành thông qua ở trình độ xuất sắc với điểm tuyệt đối để tác giả của nó được vinh danh với học vị Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam. Nhưng nay, khi có dịp nhìn lại một cách bình tĩnh theo các chuẩn mực khoa học, đã thấy Luận văn này ở một số phương diện bộc lộ sự đáng ngờ về mục đích nghiên cứu khoa học; có dấu hiệu lệch lạc về tư tưởng học thuật; giá trị khoa học và ý nghĩa văn hóa, nhân văn lại

mông manh, vậy thì chúng ta phải ứng xử như thế nào?

Tôi thiết nghĩ, dù đây là trường hợp ít khi xảy ra, nhưng nếu Luận văn quả thật đó đây xuất hiện những dấu hiệu không thể xem thường, cho qua (ở đây, tuyệt nhiên không phải là cách nói đẩy sự việc quá lên mức nghiêm trọng, việc bé xé ra to) thì việc cần làm ngay là tiến hành phúc tra, thẩm định lại thực chất giá trị khoa học của Luận văn và kết quả đánh giá của Hội đồng chấm Luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được thừa ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lập ra.

Cấp có thẩm quyền tiến hành phúc tra, thẩm định lại kết quả đào tạo đã rồi, cần phải là cấp trên - cơ quan chủ quản của Trường cũng là cơ quan quản lý cấp Nhà nước về đào tạo, tức Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nên chăng quý Bộ chủ quản nói trên, theo đúng Quy chế quản lý khoa học và đào tạo Sau Đại học do Nhà nước ban hành, cần thành lập một Hội đồng tư vấn khoa học chấm phúc tra Luận văn của Đỗ Thị Thoan, để có căn cứ, kết luận rõ ràng về các phương diện cần xem xét, đánh giá lại Luận văn, đặc biệt là chất lượng khoa học của nó. Ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học độc lập này sẽ được trình lên để lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định: hoặc là vẫn bảo lưu kết quả điểm của Hội đồng chấm luận văn mà nhà trường đã báo cáo ngay sau khi học viên Đỗ Thị Thoan bảo vệ năm 2010, hay cần phải cân nhắc, xem xét lại sự đánh giá “hoi bị hào phóng” của Hội đồng ngày trước, do không hoàn toàn phản ánh, nhìn nhận đúng giá trị thực chất của Luận văn?

Lúc này, cần quán triệt tinh thần, nếu việc nào làm đã đúng thì sẽ tiếp tục khẳng định, việc nào nhìn lại thấy là chưa đúng thì cần phải sửa chữa công khai trước công luận, ngõ hầu đảm bảo sự nghiêm túc, chuẩn mực, giữ gìn kỷ cương phép nước trong đào tạo cán bộ ở diện trình độ sau đại học.

Đối với những cán bộ khoa học quý là chuyên gia của ngành giữ vai trò liên đới trách nhiệm (người hướng dẫn, Hội đồng chấm luận văn, cơ quan quản lý khoa học và đào tạo của trường) cũng cần được nhìn nhận thấu đáo, có lý, có tình. Là cán bộ nhà nước, chuyên gia khoa học có học hàm học vị cao hoặc là đảng viên, căn cứ vào Luật Công chức và theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng, những người nói trên cần được bảo đảm phát huy dân chủ trong phê bình và tự phê bình, để ngày càng làm tốt hơn phận sự của mình trong khi thực thi công vụ vì dân, vì nước, vì tính chất tiên tiến và nhân văn của khoa học xã hội Việt Nam.

Rất mong thiện kiến của chúng tôi được trao đổi chân tình và dân chủ, xây dựng, bảo đảm cho từng người trong đội ngũ trí thức khoa học của đất nước, đề cao được tinh thần “thực sự cầu thị” để tiến bộ, tiến bộ mãi, đoàn kết gắn bó trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ và đòi hỏi nghiêm túc của nghề nghiệp.

Hà Nội, tháng 7-2013

(1) Xem: - “Tài liệu Hội nghị Lý luận - phê bình văn học lần thứ III” in vì tính tháng 6-2013, sử dụng nội bộ của Hội Nhà văn Việt Nam, tr.248;

- Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam số 221 (tháng 6-2013), tr.12-13.

- “Hội nhập để nâng cao năng lực thẩm mỹ” (vanhocquenha.vn đăng ngày 4-6-2013)

Phạm Tuấn Kiệt
Sự lệch chuẩn của một luận văn

Thứ năm, 25/07/2013 06:59 -

<http://congan.com.vn/?mod=detnews&catid=681&p=&id=499868>

(CATP) Luận văn thạc sĩ: “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm *Mở miệng* từ góc nhìn văn hóa” của tác giả Đỗ Thị Thoan (tức Nhã Thuyên). Người hướng dẫn khoa học là Phó giáo sư - tiến sĩ Nguyễn Thị Bình, Nhà giáo ưu tú - Tổ trưởng tổ văn học hiện đại Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đạt kết quả xuất sắc với điểm 10 tuyệt đối. Dư luận cho đây là một luận văn phi văn hóa, phi đạo đức, phi lịch sử, phi khoa học, phi chính trị. Vấn đề đặt ra là Đại học Sư phạm Hà Nội - nơi đào tạo những giáo viên - kỹ sư tâm hồn của quốc gia nên tính chính quy, tính văn hóa, tính khoa học, pháp lý của luận văn cần phải hết sức nghiêm túc. Tại sao lại cho điểm 10 một luận văn tệ hại như vậy?

Lý do chọn đề tài của tác giả luận văn đã có vẻ tìm tòi, sáng tạo để đổi mới tránh trùng lặp khi làm luận văn. Tuy nhiên, tác giả và thầy hướng dẫn đã sai lầm cơ bản về những vấn đề có tính quy luật của một đề tài khoa học, tính khoa học của một luận văn. Ví dụ tác giả xác định văn hóa là một chỉnh thể bao gồm cái hiện diện và cái vắng mặt, dòng chính (mainstream) và dòng ngầm (underground). Thế nhưng, khu biệt văn hóa không đúng, vì dù văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng như thế nào đi nữa thì những tiêu chí xác định bản chất của nó cũng không thay đổi. Lẫn lộn giữa văn hóa với phản văn hóa sẽ làm tổn hại tới văn hóa và dẫn tới phản văn hóa. Vì văn hóa chỉ dung nạp những cái gì tốt đẹp, tích cực, tiến bộ, phát triển, bồi dưỡng và phát huy nhân tính, xứng đáng với con người. Chính vì thế tác giả đưa tất cả những gì thuộc “bên lề, dòng ngầm tạp pí lù” vào luận văn làm mất tính khoa học của một luận văn, đặc biệt văn phong của luận văn không khoa học.

Trong luận văn tác giả nhận định, bình luận các hiện tượng văn học một cách phản văn hóa thành những tác phẩm có văn hóa. Ví dụ: Ở trang 31 trích dẫn toàn là văn tục tĩu, thế mà tác giả luận văn hết lời cổ súy. Tác giả đã sai lầm khi không nhận ra văn hóa nghệ thuật có rất nhiều thể loại, nhưng văn học, văn chương mà thơ ca lại có vị trí nổi bật. Tính hiện thực, tính tư tưởng, tính thẩm mỹ là những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật. Từ sai lầm này, tác giả đã trình bày trong luận văn toàn văn tục tĩu, vô văn hóa trong đánh giá nhận xét mà người hướng dẫn khoa học vẫn để, hội đồng chấm luận văn vẫn cho điểm 10 thì... không hiểu nổi (chúng tôi không trích dẫn ra đây được vì nó quá tục tĩu, vô văn hóa). Nguyễn Du, Nguyễn Tuân... rất coi trọng tiếng Việt. Nguyễn Tuân từng gọi tiếng Việt là hương hỏa của ông bà để lại. Phải nâng niu quý trọng, gìn giữ sự trong sáng của nó, viết bậy, nói tục, làm thơ tục là làm nghèo, làm xấu tiếng Việt. Xin hỏi khoa Văn Đại học Sư phạm Hà Nội, các thầy cô giáo có dám đọc đoạn văn viết trong luận văn đó cho con mình, cháu mình nghe không?

Hiện nay tại Đại học Sư phạm Hà Nội có số giáo sư trước đổi mới hết lời ca ngợi văn học cách mạng. Nhưng đến đổi mới (từ năm 1987), các vị lại quay sang chê bai, phủ nhận văn học cách mạng, tìm cách hạ thấp thơ văn cách mạng trong sách giáo khoa. Đây là giả danh học thuật để thực hiện các hành vi chính trị. Dùng thủ thuật “mượn miệng” người khác, người đã chết và người còn sống để bôi nhọ, phi báng những văn nghệ sĩ nổi tiếng có công với cách mạng và văn hóa dân tộc. Đến nay, qua luận văn của Nhã Thuyên, học trò của họ lại đi tiếp con đường của thầy và được thầy cổ vũ bằng điểm 10 xuất sắc!

Chính McNamara - Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ - trong thời kỳ chiến tranh xâm lược Việt Nam, 20 năm sau cuộc chiến, viết cuốn “Nhìn lại quá khứ: Tám thảm kịch và những bài học về Việt Nam”, đã thừa nhận: “Chúng tôi đã sai lầm, sai lầm khủng khiếp”. Ông ta nêu 11 nguyên nhân chính khiến nước Mỹ bị thảm bại, trong đó có nguyên nhân: “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc đấu tranh, hy sinh cho lý tưởng và các giá trị cơ bản của nó” (*). Tinh thần yêu nước, ý chí tự lập, tự cường là cốt lõi trong tư tưởng của nhân dân Việt Nam, là động lực để dựng nước và giữ nước thành công, đó cũng là giá trị bậc nhất trong văn hóa giữ nước của Việt Nam. Trong những năm qua, trên các diễn đàn mạng, một số kẻ trong ngoài nước đã lợi dụng chủ trương đổi mới, phát huy dân chủ để cố tình xuyên tạc, phủ định các thành quả văn học, nghệ thuật cách mạng. Đây là một âm mưu chống phá đất nước dưới dạng tinh vi, hiểm độc nhất. Điều đáng nói, những âm mưu như thế đang tìm cách len lỏi vào môi trường giáo dục để đầu độc thế hệ trí thức trẻ. Cần sớm ngăn chặn điều này trước khi quá muộn.

(*). Roert S.Mc Namara (1999), *Nhìn lại quá khứ: Tám thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.316.

Nguyễn Vạn Phú
Hận cá, chém thớt
(về luận văn của Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan)

25.07.2013 -

Nguồn: https://www.facebook.com/nguyenvanphu/posts/10201080775095190?comment_id=72926159&offset=0&total_comments=8¬if_t=feed_comment_reply

Có lẽ nhiều người biết đến Hài hước de Sade, một nhà văn Pháp sống ở thế kỷ 18, viết toàn tiểu thuyết dâm dục, miêu tả cặn kẽ chuyện làm tình, cảnh bạo dâm, khổ dâm còn ghê hơn nhiều truyện khiêu dâm chính cống. Nhưng dù muốn dù không người ta vẫn xem ông là nhà văn, thậm chí có người còn cho ông là tiên phong của chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa siêu thực...

Giả thử có một sinh viên cao học làm luận văn thạc sĩ về ông này, với luận đề “tình dục trong văn de Sade là biểu hiện nổi loạn của một người theo chủ nghĩa cá nhân cực đoan”. Có thể nào chê trách luận văn này tràn đầy những câu trích “trắng trợn” về tình dục? Có thể nào lên án người sinh viên cố xúi cho lối sống phóng túng, bạo dâm?

Những người phê phán luận văn “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” của Đỗ Thị Thoan cũng rơi vào chỗ tương tự: thay vì ném sự phẫn nộ của họ vào nhóm Mở Miệng họ lại chĩa mũi dùi vào người nghiên cứu nó, tạo ra một tiền lệ chưa từng thấy: báo chí phổ thông, nhà phê bình văn học lại đi phê bình một luận văn thạc sĩ của một trường đại học. Bởi vậy họ không nói gì đến phương pháp luận, tính khoa học, cách thể hiện của luận văn, họ chỉ tìm những câu trích phục vụ cho việc phê phán nói trên.

Đáng sợ là những trường hợp, dù thú nhận chưa đọc luận văn nhưng cũng “hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn”.

Có thể nói ngay luận văn của Đỗ Thị Thoan là một công trình nghiêm túc, công phu, được viết một cách cẩn trọng, với những quan sát sâu sắc, cách diễn đạt lôi cuốn, tính thuyết phục khá cao. Lớp già như tôi có thể tự hào về một lớp trẻ như Đỗ Thị Thoan, hoàn toàn không như định kiến thường có về một lớp trẻ hời hợt, chỉ biết sao chép. Toát lên từ luận văn này là nền học vấn rất tốt, sự làm việc tới nơi tới chốn, sự độc lập trong suy nghĩ, và sự thành thực trong nhiều nhận định.

Một số điểm làm tôi khâm phục cô giáo trẻ này:

- Không dùng lý thuyết phương Tây để lèo người đọc vì hiểu rõ hạn chế của cách tiếp cận này. (Cho nên đừng nghĩ luận văn nói về chuyện hậu hiện đại, nó thậm chí đằng sau những câu chuyện thực tế của văn học Việt Nam).

- Hiểu rõ tính nhạy cảm của đề tài khi phải gắn với chính trị, kể cả sự xứng đáng hay chưa của đối tượng nghiên cứu nhưng biết dùng nó làm đòn bẩy cho lập luận của mình.

- Hiểu rõ những sự lợi dụng hiện tượng Mở Miệng ở một số người bên ngoài, dùng nó như một cách thúc đẩy ý đồ riêng của họ.

Để đánh giá một luận văn, cần xem thử luận đề nó là gì, sau đó cách tác giả triển khai chứng minh, biện giải, thuyết phục người đọc tin vào luận đề đó như thế nào, có thành công không.

Luận văn xác định, “vấn đề then chốt là tra vấn về vị thế bên lề như một điểm tham chiếu để bình luận về những cách tân và tính cách mạng trong tư tưởng và nghệ thuật [thực hành thơ của Mở Miệng]”.

Mặc dù chương về vị thế bên lề khá dài, phần bối cảnh “hậu đổi mới” dễ gây phản ứng ở những người đọc thuộc “dòng chính” (đây là đoạn được trích dẫn nhiều nhất để gán nhãn “phản động” cho luận văn, có thể tóm tắt lập luận của người viết ở phần này như thế này: Nhóm Mở Miệng chọn vị thế bên lề như là điều kiện để có thể cách tân một cách trọn vẹn bởi “cách tân như một lẽ sống còn của nghệ thuật mới là lý do tồn tại thực sự” của họ. Như vậy mọi sự phản kháng chỉ là biểu hiện của chọn lựa vị thế bên lề, còn cách tân mới là mục đích.

Cách tân trước hết thể hiện ở hình thức tự xuất bản với những phá cách, tạo ra một không gian hoạt động riêng, là nội dung chương hai. Phần còn lại của luận văn miêu tả, bình giải những nỗ lực mà khi miêu tả chi tiết sẽ làm hoảng sợ những người bình thường vì sự vô nghĩa của ngôn từ, sự tục tĩu, bết tắc, giễu nhại, giải thiêng... khi Mở Miệng thực hành thơ.

Nếu xét về góc độ học thuật, hoàn toàn không có gì ngạc nhiên khi thấy Hội đồng chấm luận văn cho điểm 10 tuyệt đối.

Tuy nhiên, sự phẫn nộ của một số nhà phê bình, nhà văn, nhà báo là điều cũng dễ hiểu. Bởi Đỗ Thị Thoan đã chọn sai thời điểm để công bố luận văn. Như cô tự nhận xét cô không giữ được sự khách quan khi viết luận văn vì phải can dự, vì phải chọn làm kẻ ngoài lề, vì thế luận văn chọn vị trí của người nhìn vào bối cảnh đời sống chính trị hiện đại như một người bên ngoài dòng chính thống. Chỉ cần một sự phân tích khách quan, tinh táo, hơi lạnh lùng như thế cũng đủ làm luận văn là cái gai trong cách nhìn chính thống.

Khách quan mà nói, thời nào, nơi nào cũng sẽ có những nhóm như Mở Miệng. Lúc nào cũng có sự phản kháng, sự tác động của kẻ ngoài lề dội vào dòng chính. Để phá vỡ cái trì trệ của dòng chính, kẻ ngoài lề phải phá phách, quậy nát, phải ồn ào, tức phải đẩy tới chỗ cực đoan, quá khích. Và như một quy luật, dòng chính nhờ vậy tiến lên một mức độ mới, rồi lại rơi vào trì trệ, cần sự thúc đẩy của kẻ ngoài lề phá phách mới. Đó có thể là sự trói buộc của thân quyền thời Sade, của chủ nghĩa tư bản, của tư duy toàn cầu hóa, của các thiết chế xã hội; chứ đâu nhất thiết là thể chế hiện nay. Kẻ ngoài lề vì vậy luôn luôn là kẻ ngoài lề, khó được chấp nhận rộng rãi, chưa kể là sẽ gây dị ứng cho nhiều người (tôi đoán 10 người bạn của tôi sẽ có 9 người trong đó có tôi, dị ứng với Mở Miệng) nhưng nó phải đóng trọn vai trò của nó, rồi thôi. Dù gì đi nữa nó cũng cần được nghiên cứu và Đỗ Thị Thoan đã làm được điều đó, không khích lệ thì thôi sao lại vùi dập.

NVP

Trần Đình Sử
**Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là
sự xung đột về khung tri thức và thể hệ**

Posted on Tháng Bảy 26, 2013 by Trần Đình Sử

<http://trandinhosu.wordpress.com/2013/07/26/cuoc-phe-phan-luan-van-cua-do-thi-toan-hay-la-su-xung-dot-ve-khung-tri-thuc-va-the-he/>

1. Một cách hành xử quá nóng vội

Cuộc phê phán luận văn thạc sĩ năm 2010 của giảng viên đại học Đỗ Thị Thoan hiện đang rầm rộ khắp cả nước, trên các báo lớn, báo nhỏ với đủ các từ quy kết nặng nề như “phản văn hóa”, “phản động”, “mượn danh khoa học để làm chính trị”, “ngụy khoa học”, “sự lệch chuẩn”, “sự nổi dậy của rác thối”, tham vọng soán ngôi của thơ rác... Một đám cháy đang bùng lên dữ dội trên văn đàn. Mật độ cấp tập của sự phê phán không kém gì với các cuộc phê phán tác phẩm *Vào đời* của Hà Minh Tuân năm xưa mà tôi đã nhắc đến với sự xử lý oan đối với cả cuộc đời nhà văn đại tá quân đội. Đồng thời với sự phê phán là các đề nghị cách chức, xử lý những người hữu quan, và thực tế đã không tiếp tục kí hợp đồng giảng dạy với cô giáo Nhã Thuyên một cách vội vàng, chưa đủ thủ tục pháp lí. Thông thường người ta chỉ xử lý sau khi đã nghị án rõ ràng, có người bào chữa, có ý kiến của đương sự. Đàng này tất cả đều làm rất nhanh, bên trên, sau lưng đương sự, thiếu các thủ tục dân chủ tối thiểu trong một xã hội được coi là đề cao dân chủ thì thật tiếc là thiếu sự đàng hoàng. Tại sao chúng ta không tổ chức đối thoại, nêu câu hỏi để yêu cầu nhà khoa học trẻ giải trình, mà chỉ cho phép phê phán, như là một tội lỗi đương nhiên không cần bàn cãi? Tại sao chúng ta lại hành xử một sự kiện văn hóa một cách thô bạo, y như hồi những năm 50, 60, khi chúng ta đang còn ít kinh nghiệm? Giá thử luận văn thạc sĩ Đỗ Thị Thoan có sai lầm nghiêm trọng chẳng nữa thì cũng cho người ta cơ hội để nhận thức và sửa chữa, tương lai của cô còn rất dài, chọn được một người có trình độ học thức để làm giảng viên đại học đâu phải câu chuyện dễ? Chúng ta phải tin vào con người. Mọi sự đều sẽ thay đổi, không có gì là bất biến.

Thái độ ứng xử với Hội đồng chấm luận văn và người hướng dẫn cũng vậy. Họ là những người làm việc hợp pháp theo quy chế của ngành, thống nhất trong toàn quốc, lẽ ra phải được quy chế bảo vệ. Nay có một ý kiến hô lên có vấn đề, thế là lập tức đòi xử lý họ, vô hiệu hóa họ.

Điều này tạo ra một tiền lệ nguy hiểm sẽ phá hoại bản thân nền đào tạo trên đại học của nước nhà. Nay mai, sẽ có người khác hô lên, luận án này có vấn đề, luận án kia có vấn đề, thế là lại xử lí, mà ý kiến bất đồng trong khoa học xã hội và nhân văn bao giờ cũng có, nhất là trong thời buổi nhạy cảm như hôm nay. Sự đánh giá của các hội đồng và các cá nhân thông thường không khớp nhau. Người ngoài hội đồng cũng thường có ý kiến khác. Theo tôi, làm to chuyện một vấn đề không lớn không phải là giải pháp hay.

2. Sự xung đột về thể hệ

Nhã Thuyên thuộc thể hệ trí thức học tiếng Anh đầu tiên, một chủ trương sáng suốt của ngành giáo dục, học sinh phải học tiếng Anh từ tiểu học, các luận văn cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ đề phải có trích dẫn tài liệu tiếng Anh. Mà đã học tiếng Anh thì đương nhiên tiếp thu văn hóa của thể giới tiếng Anh, trong đó ý thức về đa nguyên văn hóa là điều trở thành niềm tin tự nhiên của nền văn hóa ấy. Mà nếu ngày nay có lưu học ở Trung Quốc hay lưu học ở Nga, Ucraina, thì ở các nước đó văn hóa đa nguyên cũng đã là niềm tin tự nhiên rồi. Thể hệ trẻ trong tương lai của đất nước ta là một thể hệ như thế, không có thể hệ khác. Tôi không nói đa nguyên chính trị ở đây, chỉ riêng đa nguyên văn hóa ở Việt Nam cũng đang là một thực tế mà ta không thể phủ nhận. Các loại triết thuyết, các loại tôn giáo, tín ngưỡng đều có, tất nhiên sắp xếp theo một trật tự của ý thức hệ thống trị. Luận văn được viết ra trên một thực tế là văn hóa, văn học chúng ta là một thực thể đa nguyên, trong đó có trung tâm và bên lề luôn luôn xung đột. Trung tâm dĩ nhiên là đối tượng chủ yếu của nghiên cứu rồi, mà các hiện tượng bên lề cũng là đối tượng đáng được nghiên cứu. Đối với các nhà phê bình văn học thể hệ trước, trong đó có tôi, chúng ta tin văn hóa, văn học chỉ có trung tâm, ngoài ra là thù địch, không có ngoại biên, bên lề, không có cái khác, do đó khi tiếp cận luận văn này rất lấy làm bức xúc. Quả thật, điểm danh các tác giả tham gia phê phán luận văn thạc sĩ này như Chu Giang Nguyễn Văn Lưu, Phong Lê, Vũ Hạnh, Nguyễn Ngọc Thiện, Văn Chinh... đều thuộc thể hệ trước. Sự khác biệt thể hệ khó hiểu nhau, thể hệ mới nói những điều mà thể hệ trước khó hoặc không thể hiểu được, thế là xảy ra xung đột đã làm tóe lửa, tạo thành đám cháy lớn trên văn đàn và thiệt hại cho các cá nhân hữu quan. Nếu không suy nghĩ đến vấn đề này thì sẽ còn xảy ra xô xát nhiều nữa, mà thiệt hại trực tiếp sẽ là sự tiến bộ của nền khoa học nước nhà, mặc dù mọi nghị quyết của Đảng đều thiết tha mong mỏi để cho nền khoa học nước nhà tiến kịp trình độ các nước trong khu vực và các nước tiên tiến trên thế giới. Nếu xử lí không thỏa đáng sẽ làm e sợ, giảm sút nhu cầu tiến bộ của cả một thể hệ mới.

3. Sự xung đột về khung tri thức khoa học hay là hệ hình khoa học

Trung tâm và ngoại biên là một cặp khái niệm để mô tả cấu trúc của các nền văn hóa và văn học. Có trung tâm thì có ngoại biên. Nếu chủ đề yêu nước, chủ nghĩa xã hội là chủ đề trung tâm của văn học thì các chủ đề như nữ quyền, hậu thực dân, tân lịch sử, giới tính... là các chủ đề ngoại biên. Nếu lí luận mác xít đối với nước ta là trung tâm, thì các lí thuyết khác như phân tâm học, cấu trúc luận, kí hiệu học, tự sự học... là ngoại biên. Nếu văn học dân tộc Kinh là trung tâm, thì văn học các dân tộc ít người là ngoại biên. Nếu văn học cách mạng là trung tâm thì các biểu hiện lệch lạc trước đây là văn học ngoại biên. Trong thơ Tố Hữu, các bài thơ tình của ông là ngoại biên. Trong sáng tác của Nguyễn Đình Thi, *Con nai đen*, *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* là ngoại biên. Trong Kháng chiến chống Pháp, trong sổ tay thơ của các chiến sĩ, ngoài các bài thơ cách mạng của Tố Hữu, Chính Hữu, thế nào cũng có đôi bài thơ mới của Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử... như là một thứ ngoại biên, phải giấu kĩ, nếu bị phát hiện thì không phải đùa. Trong xuất bản hôm nay, các thứ thơ như *Bóng chữ*, thơ Trần Dần thực ra vốn là thơ ngoại biên, bên lề. Nói gọn lại, toàn bộ các tác phẩm bị cấm đoán, bị phê phán trong giai đoạn

trước đều là thứ văn học ngoại biên. Các tác phẩm, tác giả văn học đô thị miền Nam được xuất bản hôm nay đều bị coi là ngoại biên. Trong báo chí hôm nay, các bài viết theo kiểu “chuyện hôm nay mới kể” là các đề tài ngoại biên, bởi thời trước không thể kể ra được. Văn học dân gian hiện đại rất sống động và phát triển, nhưng ngoài truyện vui Ba Phi, thơ Bút tre ra đều là ngoại biên hết. Văn hóa dân gian quá khứ, như ca dao, tục ngữ có phân thanh và phân tục, như các bộ “Kho tàng” thì chỉ ghi phân thanh, loại bỏ phân tục vì coi chúng là “không có tính giáo dục”. Đó là cách tự làm nghèo vốn dân gian của ta. Cấu trúc văn học không đối xứng, trật tự thường là không bình đẳng. Đó là sự thật lịch sử mà ai cũng biết.

Trong công cuộc đổi mới văn học của chúng ta hôm nay vấn đề đổi mới thơ, đổi mới văn học đã trở thành một vấn đề của trung tâm, được trung tâm quan tâm. Trong các thời trước, đổi mới, làm thơ không vẫn như Nguyễn Đình Thi là bị cấm, coi là bất hợp pháp. Đổi mới thơ như Hoàng Hưng, Lê Đạt, Dương Tường, Đặng Đình Hưng cũng từng bị phê phán. Nhưng trong đổi mới thơ cũng có trung tâm và ngoại biên. Đổi mới kiểu Nguyễn Quang Thiều hôm nay được coi là trung tâm, nhưng khi mới xuất hiện, đối với một số người là ngoại biên, là thơ tây dịch sang thơ ta. Thơ của nhóm “Mở miệng” cũng là một thứ ngoại biên. Chúng ta có thể không thích nó, thậm chí ghét bỏ nó, nhưng nó vẫn là một phần, dù là rất bé nhỏ, rất phụ, đã lui vào quá khứ của quá trình văn học. Hiểu như thế mọi hiện tượng văn học ngoại biên đều đáng được xem xét, đều có ý nghĩa để soi sáng lịch sử văn học từ chỗ này hay chỗ khác. Vì vậy tạo ra vùng cấm trong nghiên cứu văn học là không nên. Điều này đúng như nhà lí luận văn học Lã Nguyên trong bài tham luận tại Hội nghị lí luận phê bình văn học Tam Đảo, đã được tạp chí của Hội đồng lí luận phê bình văn học nghệ thuật trung ương đăng tải, muốn đổi mới phê bình văn học của chúng ta nhất thiết phải đổi mới khung tri thức lí thuyết, nếu không các sự cố do không hiểu nhau, hiểu nhầm, hiểu chệch sẽ xảy ra nhiều hơn, gây xáo trộn nhiều hơn trong đời sống bình thường.

4. Đối với trường Đại học sư phạm Hà Nội

Đại học sư phạm Hà Nội là một trường lớn của Quốc gia, để xảy ra một việc như trên là đáng tiếc. Tôi mong Khoa Ngữ văn, Ban Giám hiệu, các tổ Bộ môn cần có sự rút kinh nghiệm sâu sắc để làm tốt công tác đào tạo của mình.

Trong bài này chúng tôi chưa muốn nêu ý kiến về luận văn của Đỗ Thị Thoan, mà chỉ mới nêu vấn đề về cung cách xử lí vấn đề, sự xung đột thể hệ và xung đột về hệ hình nghiên cứu. Vấn đề là có đáng huy động lực lượng để làm một chiến dịch to lớn quy mô toàn quốc như thế không? Tôi mong sao những người có trách nhiệm đã sáng suốt đứng ra xử lí rất tốt sự cố *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư năm nào, thì nay sẽ lại góp phần làm giảm bớt tính nghiêm trọng đối với một luận văn cao học.

16 – 7 – 2013

Chu Mộng Long Đã “phi chính trị” thì nguy hiểm chỗ nào?

*Posted on Tháng Bảy 26, 2013 by chumonglong -
<http://chumonglong.wordpress.com/2013/07/26/da-phi-van-hoa-phi-chinh-tri-thi-nguy-hiem-cho-nao/>*

Chu Mộng Long – Trích không chú dẫn nguồn lời của Lenin: “Đứng ngoài văn hóa tức là đứng ngoài chính trị”, ông Vũ Hạnh cho Luận văn của Nhã Thuyên là một luận văn phi văn hóa, phi chính trị. Thế là bao nhiêu người vác gậy đuổi đánh cho bằng được đối tượng vì cái tội “đứng ngoài văn hóa”, “ngoài chính trị” ấy!

Hết Chu Giang, Vũ Hạnh, rồi đến Văn Chinh, Phạm Tuấn Kiệt, chưa kể những nặc danh, bí danh khác nhau nhưng đồng thanh một giọng: “đây là một luận văn phi văn hóa, phi đạo đức, phi lịch sử, phi khoa học, phi chính trị” làm cho sự sống đang bình yên bỗng dung não loạn, nóng bỏng, căng thẳng lên vì đằng sau đó lại toàn là ngôn ngữ nồng nặc mùi chính trị và thuốc súng.

Nói thật chứ không hề giả vờ tí nào, lâu nay chúng tôi có biết Nhã Thuyên hay Mở miệng là ai đâu, tự dung từ cái loa của các ngài, mọi người cứ tưởng giặc đã tràn vào nhà! Mất nước, mất chế độ đến nơi! Ôi thôi, chém, giết, chết chóc...

Tướng giặc Tàu hay giặc Mỹ, loại giặc mà các ngài hô hoán giết giết ấy lại là toàn những nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú... mới lạ.

Mà lạ hơn nữa, các ngài đã nói phi..., phi..., các loại phi, nhất là *phi chính trị* thì nó nguy hiểm ở chỗ nào? Bọn “chúng nó” đã tự nguyện đặt mình ra “ngoài lề” cuộc sống, các nhà khoa học thì đóng khung hiện tượng trong cánh cửa hàn lâm mà một số người lại cố mở banh ra, khác nào chính mình gây nguy hiểm cho mình và đe dọa người khác!

Sử dụng phương tiện truyền thông để gây hoang mang dư luận cũng là tội gây rối trật tự an ninh đấy!

Lại nữa, không chấp nhận có “dòng ngầm” của văn hóa, chẳng nhẽ phủ nhận, phi báng, tiêu diệt luôn cả văn hóa dân gian. Xin thưa các ngài, văn hóa dân gian chính là dòng ngầm chảy suốt lịch sử dân tộc. Suốt cả ngàn năm trung đại, dòng văn hóa này bị cấm kị (tabu), nhưng vẫn chảy suốt qua bốn ngàn năm lịch sử và được phục hưng để trở thành dòng chính thống của văn học hiện đại đây!

Các ngài đã dẫn Bakhtin cho ra vẻ có học mà sao lại không hiểu cái tri thức tối thiểu này?

Tôi không bênh vực cho sự nổi loạn, hay chống phá của bất cứ ai. Nếu Nhã Thuyên hay Mở miệng nào đó đã kích động bạo loạn gây hậu quả nghiêm trọng với đủ bằng chứng thì đưa ra xét xử ngay để làm gương!

Riêng đối với chủ nghĩa hậu hiện đại, hành vi phản kháng chỉ là giai đoạn đầu với đòi hỏi tự do bình đẳng, chống trung tâm quyền lực để cuối cùng đi đến đối thoại với ý thức *tôn trọng, hòa điệu những khác biệt*. Tư tưởng này không hề mâu thuẫn với chủ nghĩa Marx và lí tưởng nhân văn của thời đại chúng ta!

Đối với sự vụ này, tôi hoàn toàn đồng tình với GS. Trần Đình Sử, nên đối thoại ôn hòa để hiện thực hóa lí tưởng mà Marx và Engels đã tạo nền cho nhân loại đi lên. Truy chụp nặng nề để tiêu diệt cũng là một hình thức bạo quyền không nên có, nhất là trong học thuật. Đã từng sai và sửa sai bao nhiêu lần rồi, nhưng oan khuất thì đã rửa xong đâu!

Nếu xem đây là đề tài cần tranh luận thì hãy nên tổ chức đối thoại một cách vui vẻ, vô tư, trong sáng chẳng hay hơn là hô hoán lên đòi tiêu diệt nhau như tiêu diệt kẻ thù? Trí thức mà chọi nhau như thế rồi đem quảng bá ra công luận, nhân dân nghe được họ khinh bỉ cho!

Đấu tranh tư tưởng, học thuật là cần thiết, nhưng đem sự đố kỵ hằn học để tiêu diệt lẫn nhau chỉ có thể là tư duy của kẻ độc ác. Đến lúc nhà cầm quyền nên tỉnh táo, không để sa vào bẫy của những kẻ cơ hội nhân danh học thuật tiêu diệt những trí thức, văn nghệ sĩ chân chính!

Lê Chính Duật Ai phản đối thạc sĩ Đỗ Thị Thoan?

Tháng 7 26, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Bài trên RFA của phóng viên Mặc Lâm liên quan đến cuộc phê bình tập thể luận văn của thạc sĩ Đỗ Thị Thoan, tức nhà văn Nhã Thuyên, hé lộ một chi tiết mới. Nhà phê bình Chu Giang trong phần trả lời phỏng vấn đã cho biết, sở dĩ “sự việc bị bùng ra” là bởi vì “sinh viên họ phản đối dữ dội” việc thạc sĩ Đỗ Thị Thoan, trên cương vị giảng viên, “chắc là cũng do hăng hái quá, phát biểu cái quan niệm của cô quá khích”, dẫn tới việc “các cơ quan phải can thiệp”.

Khác với cách đặt vấn đề của những bài báo trước, vốn chỉ rào đón liệu thứ thơ rác rưởi này có được truyền bá trên giảng đường, những tư tưởng phản văn hóa và phi chính trị có được truyền lại cho thế hệ trẻ, nhà phê bình Chu Giang lần này đã trực tiếp đặt vai trò mở màn lên vai của các sinh viên. Bởi không có “sự phản đối dữ dội” của họ thì “ai biết được bên trong nó như thế”.

Chi tiết mới này đã phần nào giúp tôi củng cố cách giải thích của mình cho cuộc tấn công trẻ tràng một luận văn kích động phản loạn. Nếu thạc sĩ Đỗ Thị Thoan không nhận công việc giảng dạy ở Đại học Sư phạm Hà Nội vào tháng 9 năm ngoái, không có cơ hội tiếp xúc và chia sẻ tri thức cũng như niềm say mê văn chương của mình cho sinh viên, thì bản luận văn ba năm tuổi của cô chắc đã không phải chịu đựng những quy chụp tào lao đến vậy.

Chi tiết mới này cũng đặt cho tôi một câu hỏi chính và một câu hỏi phụ. Liệu có hay không việc “sinh viên phản đối dữ dội” những quan điểm mà cô Thoan truyền đạt? Và những quan điểm đó là gì? Không ai đáng tin cậy hơn ngoài chính Nhã Thuyên và những sinh viên mà cô đứng lớp lên tiếng.

Về phần mình, tôi không tin có sinh viên nào ở thời đại này, nếu không vì một lý do phản hoặc phi giáo dục, lại có ý định tố cáo giảng viên vì những quan điểm phi chính thống. Từng kinh qua nền giáo dục Việt Nam, tôi đã trải thấy cái cảm giác sung sướng của mình và bạn bè khi được hít hà dù chỉ chút ít những mùi vị bị cấm đoán.

Và nếu niềm tin của tôi tin là đúng, đùn đẩy trách nhiệm chằm ngòi tấn tuồng bôi nhọ và dọa nạt bản thi cho sinh viên, những người cũng gánh phần tổn thất khi cô giáo của họ bị đui viếc, là một điều thực sự đáng phẫn nộ.

© 2013 Lê Chính Duật & pro&contra

Mặc Lâm, biên tập viên RFA
“Giải thiêng”, thuật ngữ của sự phá hoại?

2013-07-27 - <http://www.rfa.org/vietnamese/programs/LiteratureAndArts/repudiate-sacred-term-of-destruction-ml-07272013002540.html>

Câu chuyện luận văn thạc sĩ có đề tài về nhóm Mở Miệng của thạc sĩ Đỗ Thị Thoan tức nhà văn Nhã Thuyên bị phê bình một cách thô bạo nếu không muốn nói là đầu tố vẫn chưa kết thúc khi trong tuần này lại xuất hiện liên tiếp nhiều bài viết tấn công trên nhiều tờ báo lớn nhỏ trong nước. Để tìm hiểu sâu hơn tại sao một luận văn nghiên cứu văn học lại có số phận như vậy, Mặc Lâm phỏng vấn TS Vũ Thị Phương Anh để làm sáng tỏ thêm một vài khúc mắc trong câu chuyện này.

TS Vũ Thị Phương Anh trình luận án tại đại học La Trobe University, Australia về ngành Giáo dục. Là giảng viên và nghiên cứu giáo dục và hiện là Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Hỗ trợ chất lượng giáo dục, Hiệp hội các trường đại học ngoài công lập. Mời quý vị theo dõi cuộc phỏng vấn qua chương trình Văn hóa nghệ thuật sau đây:

Kết án theo kiểu đầu tố

Mặc Lâm: *Thưa tiến sĩ, xin cảm ơn thời gian mà tiến sĩ đã dành cho chúng tôi ngày hôm nay. Qua các bài viết phê bình hầu hết đang dựa trên những tiêu chí đạo đức, phẩm hạnh cũng như những cái đẹp được gọi là cổ điển để xác định là luận văn của Đỗ Thị Thoan đã lạc hướng và lên án gay gắt chủ nhân của nó là phản động. Theo tiến sĩ thì luận văn có đáng bị kết án theo kiểu có vẻ như đầu tố như vậy hay không?*

TS Vũ Thị Phương Anh: Vâng, thật ra có rất nhiều bài viết phê phán nhưng tựu trung lại là nó xuất phát từ bài của ông Chu Giang Nguyễn Văn Lưu. Tôi đọc kỹ, có hai điều họ phê phán. Phê phán thứ nhất là khiêu thâm mỹ không đáng được gọi là thâm mỹ đã đành; tức là nó thô tục, thiếu thâm mỹ. Thứ hai là phạm thượng, từ đó là phản động. Đó là hai khía cạnh khác nhau. Lúc đầu tôi đọc và thấy giọng điệu tôi cũng giật mình. Những lời lẽ đó đúng là đầu tố, không nói khác được.

Sau khi đọc bài viết này thì tôi mới đi tìm đọc Nhã Thuyên tức là Đỗ Thị Thoan. Vì mình đã đọc bài phê bình trước rồi nên khi đọc lướt lướt qua thì cảm thấy cô này cũng rất dũng cảm. Càng đọc, càng phân tích phản ứng của những người mà sau này bình vực Đỗ Thị Thoan thì nó chậm hơn một chút. Càng có nhiều người viết thì cho tới hôm nay, tôi được đọc câu trả lời thì thấy chuyện này là chuyện rất nhỏ.

Thứ nhất nếu cô Đỗ Thị Thoan không có công thì thôi chứ không có tội tí nào, kể cả xét theo tiêu chuẩn cổ hủ của ông Chu Giang đưa ra. Thật ra là do ông ấy hiểu sai cô ấy hoàn toàn. Có một bài của anh nhà báo Nguyễn Vạn Phú viết: nếu như có sự thô tục, nếu như có sự phạm thượng thì trước hết nó không phải là cô Đỗ Thị Thoan mà nó là nhóm Mở miệng. Nếu như có tội thì nó là nhóm kia chứ không phải là cô Đỗ Thị Thoan.

Cô Thoan chỉ nghiên cứu hiện tượng đó nên cô phải nhắc tới, cô phải trích dẫn... Nhắc đến trích dẫn và cuối cùng bị kết luận chê bai đánh đập toi tã vì nhóm Mở Miệng thì tôi nghĩ là cô

có thể trích dẫn từ đầu đến cuối mà ông Chu Giang sẽ không nói gì hết; Nhưng chẳng may cô Đỗ Thị Thoan lại đưa ra một kết luận khách quan và nó khách quan không theo cái hướng mà ông ấy nghĩ.

Khi tôi tìm hiểu và trao đổi với cô ấy thì cô khẳng định rõ không xét về mặt thẩm mỹ những bài thơ của nhóm này mà cô muốn xem xét cách họ thực hành thơ. Cô dùng nguyên văn là “các thực hành thơ”. Luận điểm của cô chỉ là những người này muốn làm khác, muốn cách tân, họ nói ngọng nghịu hay họ đưa những chủ đề hơi thô tục. Thật ra tất cả những điều đó để đạt được mục đích duy nhất là cách tân. Đó là luận điểm chính của cô ấy. Mọi người đứng là nhất chỗ này, nhất chỗ kia vài cái rồi la hoảng lên. Tôi nghĩ là một người bình thường về đầu óc thì thấy nó chẳng là cái gì hết, chỉ là bão trong chén trà.

Mặc Lâm: *Vâng, qua những bài được gọi là phê bình nhưng thật ra là ném đá tác giả Đỗ Thị Thoan, TS rút ra được những gì từ giới được gọi là phê bình nhưng không theo đúng phương pháp khoa học mà chỉ thiên về cảm tính?*

TS Vũ Thị Phương Anh: Có lẽ về vấn đề này tôi chỉ có thể nói ngắn gọn. Mình không có nên phê bình đúng nghĩa, theo cái nghĩa là khoa học. Những người này họ thiếu khoa học, họ quá cũ kỹ. Tôi nghĩ tới những cha đạo thời Trung cổ. Tức là chúng ta có những nhà “đạo đức” cách mạng, cái mà tôi gọi là những điều mình phải tuân theo mà không được đặt câu hỏi. Đúng sai gì cũng phải tuân theo nếu làm khác cái đó thì có tội rồi nhưng không hề có khoa học. Tôi không biết nói như thế nào, họ quá cũ và không khoa học.

Sợi dây chính trị vô hình

Mặc Lâm: *Vấn đề này xảy ra trong phạm vi học thuật, cụ thể hơn là phạm vi trong trường đại học. Là người hoạt động trong ngành giáo dục TS nghĩ sao khi một giáo sư hướng dẫn cho sinh viên làm luận văn mà bị cho thôi việc chỉ vì có người tố cáo là luận văn này có vấn đề. Hành vi này có thể dẫn đến hậu quả gì trong giới học thuật, đặc biệt trong khuôn viên của đại học?*

TS Vũ Thị Phương Anh: Thứ nhất cô này là cô Nguyễn Thị Bình chứ không phải Hòa Bình như trên báo chí chỗ này, chỗ khác bị sai. Tin như thế này: cô Thoan vì thôi việc thì đúng; Cô Bình thì tin đưa ra bên ngoài nói là bị cách chức thì không đúng. Tôi có thể khẳng định vì tôi có quen trong giới nên rất chính xác. Nhưng cô ấy cũng bị nhiều sức ép.

Theo như tôi biết thông tin ở bên trong do bạn bè thì họ nói sẽ thành lập hội đồng thẩm định lại luận văn này. Hình như là ngày mai. Đây là những thông tin mình nghe qua bạn bè chứ không phải nghe từ đương sự cho nên tôi nói với sự thận trọng. Hình như là ngày 27 tháng 7.

Hậu quả nặng nhất là cô Thoan bị thôi việc. Cô là giảng viên chỉ mới hợp đồng thôi vì cô mới lên thạc sĩ thì mới được đứng lớp và cũng chỉ trong hợp đồng thôi chứ chưa đứng lớp vĩnh viễn. Cô đã bị cắt hợp đồng luôn rồi và tôi nghĩ cô không có đường quay lại. Cô Thoan sẽ rất là khó quay lại để dạy vì cái nghề dạy nó có tác động đến tư tưởng các thế hệ sau nên cô khó lòng mà quay lại.

Tất cả mọi người đều biết và chính bản thân tôi cũng biết cô Thoan là một người có tài. Nghề đi dạy ở Việt Nam cũng không phải là cái nghề quá hấp dẫn. Tôi thấy cô cũng có vẻ bình tĩnh.

Cái đáng sợ hơn là nếu có một hội đồng xét lại thì tôi phản đối chuyện lập hội đồng như thế ở hai điểm. Điểm thứ nhất là có làm sao đây là sản phẩm của một nhà khoa học trẻ là cô Thoan và có người hướng dẫn tức là có Senior Researcher hướng dẫn qua một hội đồng khoa học ở một cơ sở giáo dục có quyền, có uy tín, có kinh nghiệm hàng hoàng. Họ có đầy đủ thẩm quyền và họ đã quyết định xong rồi thì bây giờ có một vài ba ông, tạm gọi là những nhà bảo vệ tư tưởng hay là những nhà “cha đạo của cách mạng” (gọi như vậy nó hơi buồn cười) họ la hoảng lên vài câu thì lập tức một luận văn, tôi nghĩ, được ấp ủ vài năm và viết cũng phải mất cả năm của cả thầy trò rồi cả một hội đồng năm, bảy người-ít nhất cũng là giáo sư, tiến sĩ mà đánh giá xong chỉ có một ông Chu Giang la hoảng thì ngay lập tức có quyền đưa ra một hội đồng khác phủ nhận.

Như vậy không thể được, không thể chấp nhận. Đó là một sự xúc phạm quá nặng. Hai nữa điều đó không những là sự xúc phạm mà còn có sự bất an. Tôi phán đoán xong rồi với tất cả sự hiểu biết của một nhà khoa học nhưng rồi bất cứ ai trong hội đồng sau họ sẽ đánh giá như thế nào. Nhất là những phát biểu không mang tính khoa học gì hết mà đủ sức để đưa ra một quyết định là phải xem lại.

Có một giới nào đó, giới mà tạm gọi là giới “phê bình tư tưởng” lại đứng cao hơn khoa học như vậy. Đây là chuyện của khoa học. Đây là điều tôi phản đối. Đây là những người viết theo khuynh hướng hậu hiện đại thì nó có giá trị của hậu hiện đại, tiêu chí của hậu hiện đại mà lại bị đánh giá. Tôi không hiểu là họ muốn làm chuyện gì và kết quả ra sao. Cái tiền lệ đó rất là xấu.

Mặc Lâm: *TS vừa nhắc đến vấn đề văn học hậu hiện đại khiến chúng tôi nảy sinh ra một câu hỏi là hình như có một sợi dây chính trị vô hình nào đó đang được dùng để mà trói chặt các bài báo phê phán vào cụm từ được họ gọi là “giải thiêng”. Đây có phải là điều giòng văn học hậu hiện đại đang nỗ lực để phá bỏ phải không, thưa tiến sĩ?*

TS Vũ Thị Phương Anh: Tôi cũng không dám cho là mình biết đầy đủ về hậu hiện đại. Hậu hiện đại như tôi hiểu một cách rất là đơn giản nhất là không hài lòng với cái hiện đại hay hiện trạng. Không hài lòng ở chỗ như thế này, bình thường không có gì là hoàn hảo. Vậy thì những người hậu hiện đại họ tạm gọi là “nổi loạn”, tức là họ không hài lòng. Kể cả có đúng tới 80% mà những người sắc sảo nhìn ra được cái sơ hở của hệ thống đó. Tôi nghĩ đó là phản ứng đối với sự nhầm chán, nói chung là họ ngán sự thiếu sáng tạo hay quá nhầm chán hay là có những sai sót mà chưa sửa.

Họ dùng hình thức tạm gọi là nổi loạn hay là ngông cuồng hay gay shock để thu hút người khác thôi. Thông điệp họ muốn nói là cái hệ thống kia nó chưa hoàn hảo. Từ cái tinh thần đó thì họ có thể có những từ gây shock hay giải thiêng hay thô tục..... Từ giải thiêng tôi cho là cái nghĩa của nó rất là shock. Họ bình thường hóa những cái trước kia mình thần thánh hóa. Thần thánh hóa đây không phải cụ thể là con người mà thần thánh hóa một cách làm, một ý nghĩ... Thiêng ở đây có nghĩa là coi nó hoàn hảo rồi. Giải thiêng tức là nói nó chưa hoàn hảo, vậy thôi.

Xin lỗi nói ra ngoài một chút là sau cái tranh luận này thì tôi cũng có một số đồng nghiệp mà họ chuyên nghiệp về văn học hậu hiện đại cũng có tranh cãi với tôi. Họ nói với tôi thật ra hậu hiện đại chỉ ra cái chỗ chưa hoàn hảo thôi và định nghĩa hậu hiện đại thì khó nhưng với suy nghĩ của con người hiện nay là rất là hậu hiện đại. Tôi nghĩ nói như thế rất là đúng. Có lẽ bây giờ trên khắp thế giới tôn giáo không còn vai trò độc tôn, không ai tin một cách tuyệt đối từng

lời từng chữ. Cái tinh thần tôn giáo thì có thể là còn nhưng tin tuyệt đối từng lời từng chữ, nhìn cái tượng thì phải cúi đầu.... tôi nghĩ là không còn nữa.

Đó là suy nghĩ của mình trong đời sống bình thường thì hậu hiện đại là muốn sống tạm; Còn định nghĩa nó là cái gì thì khó. Trong đám ngôn từ của hậu hiện đại có chữ giải thiêng. Chữ đó hình như rất là đụng chạm và những người phê phán Đỗ Thị Thoan, phê phán Hậu hiện đại, hình như họ sợ cụm từ này. Họ nghĩ tới một cái nghĩa rất là cụ thể: giải thiêng những hình ảnh thiêng nào đó của họ.

Trong đoạn văn của Đỗ Thị Thoan có nhắc đến nhóm Mở Miệng, nhóm này có nhắc đến Hồ chủ tịch. Và trong bài của Chu Giang coi chuyện đó như là tội trọng. Ông nói là những hình tượng như Nguyễn Du và Hồ Chủ tịch thì không thể nói bằng từ giải thiêng được. Điều đó coi như là tuyệt đối thiêng liêng đời đời, chắc là như vậy. Tôi nghĩ đó là một thái độ rất trẻ con.

Bây giờ thật ra là Chúa Trời đi nữa mà tôi là người theo đạo Công giáo thì cũng sẽ thiêng liêng; Cũng không phải là mình trông thấy tượng ảnh mà mình rói rít lên, quì lạy xì xụp, không có như vậy đối với con người của thế kỷ 21. Giải thiêng tôi nghĩ là nó hiền lành chứ nó không đến nỗi mà quì chụp vào đó. Nó rất nhiều ý nghĩa. Tôi nghĩ là họ ấu trĩ thôi.

Mặc Lâm: *Quay lại với nhóm Mở Miệng, cách diễn ngôn của nhóm này chắc chắn sẽ gặp phản ứng từ những tín đồ của chủ nghĩa Hiện Đại mù quáng như ông Chu Giang chẳng hạn. Phải chăng phản ứng hiện nay nằm trong phạm trù này hay từ một động cơ nào khác?*

TS Vũ Thị Phương Anh: Tôi không phải là Chu Giang nên không trả lời được nó là cái gì. Phán đoán của tôi là có lẽ Chu Giang là một người phát biểu nhưng sau đó lại có một chùm các bài viết khác và những người bị tác động khác. Tôi nghĩ cả hai đều possibility, là khả năng. Nhưng tôi cũng nghĩ là có lẽ đa số ấu trĩ thì đúng hơn. Ấu trĩ và không tự mình quan sát, phán đoán mà thấy bài đầu tiên của Chu Giang với lời lẽ rất là nặng nề khiến cho những người dễ dãi khi nghe như vậy liền nghĩ: đúng rồi, những cái đó là thiêng liêng, là “taboo” vì vậy ai dám động tới thì nhảy chồm lên bảo vệ không suy nghĩ. Tôi cũng không loại trừ những tin tức từ bên trong cho rằng hay là lợi dụng điều đó để mà đấu đá lẫn nhau?

Mặc Lâm: *Xin cảm ơn TS Vũ Thị Phương Anh.*

Nguyễn Thị Từ Huy Thư gửi Giáo sư Phong Lê

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2013/07/27/thu-gui-giao-su-phong-le/>

Giáo sư Phong Lê kính mến!

Mong Giáo sư tha thứ cho sự đường đột của một người không quen, thuộc thế hệ đi sau của Giáo sư, vì dám gửi cho Giáo sư lá thư này.

Mới đây thôi, tôi được biết là Giáo sư có can dự vào một vụ được mọi người trong giới gọi là “Nhân văn giai phẩm hiện đại”. Vụ việc đã diễn ra khá lâu thế mà gần đây tôi mới biết, đây âu cũng là một cái lỗi khó tha thứ của một người làm việc trong lĩnh vực văn chương như tôi. Lý do là vì quá buồn chán với những thứ tầm thường, tôi tuân theo lời khuyên của dịch giả, nhà

nhà nghiên cứu văn học đáng kính Lê Hồng Sâm: “Hãy tạo ra cho mình một ốc đảo xanh tươi và hãy đọc những tác giả lớn để nuôi dưỡng thế giới của riêng mình”.

Theo các thông tin đang được lan truyền thì Đỗ Thị Thoan đã bị đuổi việc, người hướng dẫn khoa học là Phó Giáo sư Nguyễn Thị Bình bị cách chức, và Giáo sư Phong Lê có tham gia vào Hội đồng thẩm định lại luận văn của Đỗ Thị Thoan sẽ diễn ra trong những ngày tới đây. Nếu các thông tin đó là chính xác thì tôi, với tất cả sự kính trọng mà tôi vẫn luôn dành cho Giáo sư, xin phép được gửi tới ông một vài lời như sau.

Giáo sư đang tham gia vào một vụ án văn học sẽ đi vào lịch sử, không thể khác được. Phản ứng của độc giả, của văn giới trong những ngày gần đây cho thấy nó đã bước những bước vững chắc vào lịch sử văn học của thời đương đại. Vì thế mỗi hành động, mỗi phát ngôn của Giáo sư sẽ trở thành chứng tích cho một thời kỳ, sau này Giáo sư có muốn cũng không thể xóa đi được. Không phải vô lý thì người ta gọi vụ Luận văn về Mở Miệng là một vụ Nhân Văn Giai Phẩm hiện đại. Giáo sư Phong Lê là chuyên gia về văn học Việt Nam, hẳn Giáo sư biết rõ vụ Nhân Văn Giai Phẩm đã diễn ra như thế nào, các nhà văn đã bị vùi dập ra sao, và rốt cuộc người ta lại trao giải thưởng cho họ. Trường hợp của Trần Dần nổi tiếng đến mức giờ đây không còn ai là không biết.

Chưa bàn tới những phê phán, quy kết chính trị nặng nề về luận văn của Đỗ Thị Thoan, chưa bàn tới việc Đỗ Thị Thoan bị mất việc và Phó Giáo sư Nguyễn Thị Bình bị cách chức, tôi sẽ đề cập tới vào một dịp khác; ở đây, chỉ nói tới cách thức tổ chức Hội Đồng thẩm định lại luận văn này. Việc thành lập một Hội đồng như vậy, việc tổ chức một hoạt động như vậy, chỉ có ý nghĩa khi nó thực sự mang tính khoa học. Tức là Hội đồng Khoa học mới phải đối chất với Hội đồng Khoa học cũ, và phải có sự tham gia của tác giả luận văn. Hội đồng Khoa học cũ phải có quyền trình bày tại sao họ chấm luận văn như vậy, họ làm việc dựa trên các nguyên tắc nào. Hai bên phải thuyết phục nhau bằng các lý lẽ và chứng cứ khoa học. Tác giả luận văn phải có quyền bảo vệ luận văn của mình trước cả hai Hội đồng.

Tôi trích lại đây một đoạn trong cuốn *Bàn về tự do* của triết gia nổi tiếng người Anh John Stuart Mill: “các thời đại đôi khi còn vấp phải sai lầm hơn cả những cá nhân; mỗi thời đại đều đã bảo vệ nhiều ý kiến mà các thời đại sau chẳng những coi là sai lầm mà còn coi là ngớ ngẩn nữa; và hẳn là nhiều ý kiến hiện nay đang được thừa nhận rộng rãi sẽ bị các thời đại tương lai bác bỏ, cũng giống như nhiều ý kiến từng một thời được thừa nhận thì nay bị bác bỏ” (*Bàn về tự do*, bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Văn Trọng, nxb Tri thức, 2005, tr.53)

Hy vọng Giáo sư sẽ tránh được cái sai lầm của thời đại này, và nếu Giáo sư đứng ở cương vị chủ trì buổi thẩm định sắp tới, hy vọng Giáo sư sẽ giúp Hội đồng tránh được sai lầm đó.

Tôi sẽ còn trở lại với nội dung của những văn bản phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan vào một dịp khác, vì dù sao đó cũng là công việc của tôi. Trước mắt, về quan điểm cá nhân, tôi kính trọng Phó Giáo sư Nguyễn Thị Bình vì đã hướng dẫn một luận văn như luận văn của Đỗ Thị Thoan, và ủng hộ Đỗ Thị Thoan khi cô ấy đã chọn nghiên cứu về nhóm Mở Miệng và văn học bên lề.

Kính gửi Giáo sư lời chào trân trọng nhất!

Nguyễn Thị Từ Huy

Theo BVN

Lại Nguyên Ân
Trở lại vấn đề trung tâm - ngoại vi

Thứ bảy, 27 Tháng 7 2013 22:49 - <http://www.vanhoanghean.com.vn/goc-nhin-van-hoa3/nh%E1%BB%AFng-g%C3%B3c-nh%C3%ACn-v%C4%83n-h%C3%B3a/tro-lai-van-de-trung-tam-ngoai-vi>

Bài viết “Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm – ngoại vi” (*Văn nghệ*, s. 28/2013), của nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Dân, theo tôi, có những kiến giải thiên lệch về chính cặp phạm trù được đưa ra lý giải. Bởi vậy tôi thấy cần thảo luận thêm.

Trước hết, theo tôi, Nguyễn Văn Dân đã lầm lẫn khi đánh đồng cặp phạm trù “văn học – cận văn học” với cặp “trung tâm – ngoại vi”.

Đúng là ở từng thời đại và từng cộng đồng văn học cụ thể, luôn có những thể tài được xem là chủ yếu, lại có những thể tài chỉ được xem là ngoài lề; chẳng hạn ở văn học trung đại Việt Nam, hệ thể tài văn-thơ-phú-lục bằng chữ Hán, được xem là chính yếu; bước sang thời cận đại và hiện đại, hệ thể tài thơ-tiểu thuyết-kịch nói-phê bình bằng chữ Quốc ngữ, theo mô hình các nền văn học Âu Mỹ đương thời, trở thành hệ thể tài chủ đạo. Đồng thời, những thể tài phi hư cấu như nhật ký, thư từ, hoặc các thể tài hư cấu như truyện võ hiệp, sách trinh thám, v.v... thường được coi là “cận văn học” (paraliterature) luôn luôn có xu hướng đòi trở thành các thể tài chủ đạo. Đây là những vấn đề về sự phát triển loại hình loại thể văn học, ở đó yêu cầu đa dạng hóa, dân chủ hóa, đòi bình đẳng giữa các thể tài cũng luôn luôn là những nhu cầu thường trực.

Tuy vậy, “văn học – cận văn học” không phải là nội hàm chính của vấn đề “trung tâm – ngoại vi”. Theo tôi, “trung tâm – ngoại vi” trong văn học nghệ thuật chủ yếu là ở định hướng giá trị, và kèm theo đó là quy chế xã hội của các hiện tượng đó.

Hãy nhìn vào ví dụ xưa nhất người ta tìm được: hiện tượng ngoại vi vào loại triết để nhất trong đời sống văn hóa châu Âu là phái Cynisme, bắt đầu từ Antisthène (khoảng 450-360 tr. CN); chỉ cần biết cái nghĩa dịch ra tiếng ta tên phái đó – “Vô Liêm Sĩ” – là có thể hình dung cái ý thức đối lập quyết liệt của phái ấy đối với các truyền thống triết học và đạo đức đương thời, hoặc ngược lại, sự miệt thị triết để của quan niệm truyền thống đối với phái ấy.

Tất nhiên, trong những giới hạn nhất định của các nền văn học dân tộc ở những thời đoạn nhất định, “trung tâm – ngoại vi” cũng có những diện mạo cụ thể.

Hãy trở lại với đời sống văn học Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những năm 1945-1976, hay hẹp hơn, đời sống văn học miền Bắc những năm 1955-75. Được tập trung nghiên cứu và đề cao ở văn học Việt Nam trước 1945 là gì? Chính là những gì được gọi chung là “văn học cách mạng”. Biết bao nhiêu nhà nghiên cứu, nhà giáo ở những trung tâm lớn như Viện văn học, như hai khoa Văn hai trường đại học Tổng hợp và Sư phạm Hà Nội... đã tập trung đọc, tìm tòi, nghiên cứu, phân tích, thảo luận về các tác phẩm thuộc mảng này. Hầu hết các nhà xuất bản chuyên về văn học như Nxb. Văn học, Nxb. Văn hóa, Nxb. Khoa học xã hội, v.v... đã giành các công trình xuất bản lớn, tuyển tập lớn, đổ dồn vào khu vực được gọi là “văn học cách mạng 1930-1945”. Mà mảng văn học ấy, ngay đương thời, ngay khi ra đời, chúng là gì? Chính là các hiện tượng “ngoại vi”!

Chính thế, ở văn học công khai trước 1945 hầu như không có sự hiện diện của các tác phẩm của mảng văn học ấy, trừ một vài thời điểm đặc biệt, coi như ngoại lệ (ví dụ việc xuất bản năm 1938 cuốn *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến). Trong sự quản lý của chính quyền trước 1945,

chỉ có sự tồn tại của “văn học hợp pháp”, tất nhiên đó là “văn học công khai”, chứ không hề có khái niệm “văn học cách mạng”. Trong cái không khí mà hai từ “cách mạng” không đến nỗi quá mắc mỏ, người ta đã dùng nó mà mệnh danh cho một vài hiện tượng nổi lên đương thời, chẳng hạn Hoài Thanh vào năm 1941 đã gọi phong trào thơ mới khởi từ 1932 là “một cuộc cách mệnh về thi ca” (*Thi nhân Việt Nam 1932-1941*, Huế, 1942). Nếu biết trước rằng chữ “cách mạng” sẽ có nghĩa khác và cao giá ra sao sau đây dăm năm, hẳn Hoài Thanh đã không dám viết như thế!

Đến những năm sau tháng 8/1945, nhất là từ 1955, những gì được quy vào “văn học cách mạng” đều được nhất loạt đề cao. Người ta đi tìm ở các lưu trữ cá nhân, sổ tay cá nhân, lục ra từ các đồng giấy cũ, từ trí nhớ những tác giả hoặc những công chúng nào đó, v.v... để khôi phục những văn những thơ những kịch rồi đưa nó vào các loại sơ tuyển, hợp tuyển, tinh tuyển... Đó là hoạt động lập quy chế (xã hội) mới cho một mảng văn thơ mà trước đây chỉ là những hiện tượng ngoại vi. Rõ ràng, toàn bộ những gì được ngành nghiên cứu hàn lâm những năm 1960-70 ở miền Bắc xếp vào “văn học cách mạng”, đều là văn chương ngoại vi trong thời của nó, tức là thời 1930-45, khi nó hầu như không có mặt trong các xuất bản phẩm hợp pháp, công khai.

Bên cạnh loại “di sản ngoại vi” được đẩy vào trung tâm về giá trị ấy, trong đời sống văn nghệ miền Bắc những năm 1955-75 còn có hiện tượng “ngoại vi hóa” bất đắc dĩ của một số tác giả nhất định, do số phận run rui. Thứ nhất, những nhà văn từng sống và viết ở “vùng tề” trước 1954 không được coi là có liên lạc với kháng chiến; trong số này có những Hồ Dzếnh, Ngân Giang, Ngọc Giao, Hoàng Công Khanh, v.v... Số này rất khó được đăng tác phẩm trên các báo, tạp chí “chính quy” như *Văn nghệ*, *Văn học*, *Tạp chí Văn nghệ*, *Văn nghệ quân đội*, có người chỉ còn viết cho mình, không để (vì không thể) đăng tải, có người tìm cách “lách” trong những đề tài hiếm người viết mà lại được khuyến khích (viết về công nhân, về người tốt việc tốt, v.v...). Thứ hai, những nạn nhân các vụ Nhân Văn – Giai Phẩm, “nghị quyết IX”, ... Số này thường bị treo bút có thời hạn (3 năm) nhưng trên thực tế bị kéo dài (thành 30 năm). Họ đành viết mà không hy vọng được công bố.

Ta hãy nhớ, chẳng hạn, tập thơ *Về Kinh Bắc* của Hoàng Cầm được viết xong từ năm 1960, tuy được nhiều người trong công chúng và giới văn chương biết đến (theo cách truyền tay chép tay), nhưng mãi đến 1991 mới được tháo ra một số đoạn, lắp vào với những bài khác để được in trong tập *Mùa Thuận Thành*, rồi phải 4 năm nữa toàn văn *Về Kinh Bắc* mới xuất hiện lần đầu dưới dạng sách in. Hoặc trường hợp tập thơ *Mùa sạch* (in 1998), tiểu thuyết *Những ngã tư những cột đèn* (in 2010) của Trần Dần đều nằm trong những bản thảo “năm” im lặng suốt hàng chục năm của tác giả.

Bên trên tôi nói tính chất ngoại vi được bộc lộ ở định hướng giá trị và quy chế xã hội của hiện tượng. Ở hai loại tác giả “ngoại vi” kể trên trong đời sống miền Bắc những năm 1955-75, tình trạng bị đẩy ra ngoại vi là “mặc định” về tác giả trước khi là về định hướng giá trị của tác phẩm. Ví dụ *Về Kinh Bắc*, tuy hướng tìm tòi có khác phần lớn các nhà thơ được hưởng quyền đăng báo in sách đương thời, vốn đang chìm ngập trong các đề tài vào hợp tác xã, đề tài công nhân, rồi nhớ quê Nam, cảm Mỹ-Diệm, v.v..., song tập thơ Hoàng Cầm, trên hướng tìm các giá trị nhân bản cũng như thẩm mỹ, dù sao cũng đã không đi quá xa; tức là nếu “giá như” tác phẩm không gắn với tác giả có cái tiểu sử tai ách nhường kia thì chắc sớm được in (!?). Nhưng chuyện “ai là tác giả” đã quyết định tất cả! Đến khi được in, sau nửa thế kỷ, mọi thứ đã “nguội”, chất ngoại vi “cựa quậy”, “giấy giụa” chỉ còn băng láng

Tuy vậy, về lý thuyết, chất “ngoại vi” triệt để bao giờ cũng khó chấp nhận, xét từ các chuẩn mực thông thường, bình thường. Thì cái di sản “văn học cách mạng” kể trên đã chẳng là một minh chứng đủ rõ rồi sao? Văn chương ấy kêu gọi lật đổ chế độ phong kiến thực dân nên nhà cầm quyền thực dân phong kiến đương thời đã không cấp giấy phép cho ra đời những văn thơ đó, và hoạt động chính trị của những tác giả đó thì bị ngăn chặn, bằng luật pháp, bằng bạo lực. Những văn thơ đó đã sống bằng ấn loát và phát hành bất hợp pháp, bằng in li-tô, in đá, bằng chuyền tay viết tay...

Ngày nay nhìn lại, có thể thấy rõ ràng là nhà cầm quyền đương thời (thực dân ngoại quốc hay quân chủ bản địa) đã thiếu khoan dung trong tiếp cận mảng văn chương kể trên và các tác giả của nó. Rất thiếu! Bởi “giả như” họ đủ khoan dung trước những cực đoan của dân bản xứ đương thời, có lẽ đã khác!

Quả thật, đối với những hiện tượng văn hóa, văn học “ngoại vi”, thì đòi hỏi về khoan dung phải rất lớn, rất cao.

Chữ “*tolérance*” mà dịch ra tiếng Việt là “khoan dung” thì quả cũng có chỗ bất nhẫn, là vì nó không xóa hết được cái vẻ hạ cố, ban phát ân huệ của kẻ thực thi cái hành động thể hiện cái thái độ được gọi là *tolérance*. Còn nhớ có hội UNESCO lấy một năm nào đó làm “*nămtolérance*”, ở ta mấy học giả ngồi luận về *tolérance* với nhau trên tivi mà hình như không có gì lọt được vào tai công chúng cả! Trước đây độ dăm năm, tôi với Vương Trí Nhàn từng bảo nhau nên dịch chữ này là “chấp nhận”, “chịu đựng”.

Không chỉ là tha thứ hay dung thứ, thái độ khoan dung (đành dùm chữ này vậy) là thái độ chấp nhận, chịu đựng trước mọi cái khác lạ, dị biệt của kẻ khác.

Mà những tố chất “triệt để ngoại vi” thì quả thật, bao giờ cũng quá đáng quá thể, rất khó chấp nhận đối với mọi chuẩn mực thông thường!

Các xã hội châu Âu phát triển sớm, người châu Âu có kinh nghiệm hơn ta về những vấn đề gai góc loại này.

Chẳng hạn, di sản văn học của De Sade (1740-1814) đến đầu thế kỷ XX được nghiền ngẫm lại, được biện hộ: vấn đề không chỉ là nhu cầu tự do vô hạn về tình dục, bạo dâm hay khổ dâm, không chỉ là dám sống vô luân, phi đạo đức, mà vấn đề là khát vọng thử nghiệm, thử thách óc hiếu kỳ và sự nhận thức, bằng bất cứ giá nào và trong bất kỳ lĩnh vực nào, kể cả những lĩnh vực bị coi là cấm đoán, – ấy là điều Thomas Mann nhận ra, qua lời một nhân vật tiểu thuyết của ông.

Tính ngoài lề, tự do phóng túng của nghệ sĩ là điều được ghi nhận ở khắp thế giới qua mọi thời đại. Nếu những vẻ “dị biệt”, “khác đời”, “lạ kiêu” chỉ phần nào cho thấy các thói tật đời thường thì trong thực chất của các sáng tạo, giới văn nghệ sĩ tự trong thâm tâm bao giờ cũng đánh giá cao tính chất “nổi loạn”, chống lại những khuôn sáo tư duy, những quan niệm thông tục đã được thừa nhận. Mà đã qua rồi cái thời (hiện đại) ở đó “cái biểu đạt” dường như tương thông ổn thỏa với “cái được biểu đạt”! Đến thời được gọi là hậu hiện đại này, chính ngôn ngữ đã bị hoài nghi: người ta ngờ rằng nó đã bị quy định sẵn những chữ những câu chỉ thể hiện cái ý thức thống trị, nó buộc ta phải tư duy chỉ bằng những khái niệm đã bị biên tập, bị điều chỉnh cho hợp với ý thức hệ! Con đường chống lại ý thức “chuyên quyền” chỉ còn là ở lĩnh vực vô thức! – Đó là quan niệm của một nhóm nhà phê bình Pháp.

Một tác gia Pháp khác, Michel Foucault (1926-84), đem gắn vấn đề “ý thức thẩm mỹ phá hoại” của nghệ sĩ ngoại vi, với vấn đề về tính ngông cuồng của con người. Vấn đề là dường như trong bản chất, con người vốn có tính ngông cuồng, điên khùng, mà ở văn học nghệ thuật lại dường như bộc lộ rõ nhất những “cái khác lạ” vốn là sản phẩm tinh thần của những người vừa điên khùng lại vừa tinh anh kia! Thế nhưng, theo Foucault, chính thái độ đối với tính ngông cuồng này lại là cái có thể dùng để kiểm nghiệm ý nghĩa của tồn tại nhân loại, kiểm nghiệm trình độ của văn minh, kiểm nghiệm khả năng tự nhận thức – tức là khả năng hiểu biết, khả năng nhận biết vị trí của mình trong văn hóa, khả năng làm chủ những cấu trúc ngôn ngữ đang thông trị, và tương ứng với nó, khả năng chiếm giữ quyền lực. Nói cách khác, theo Foucault, thái độ cư xử của con người đối với kẻ “điên điên khùng khùng” lại là thước đo tính nhân bản và sự trưởng thành của chính con người.

Tác phẩm văn học, dù có chất “ngoại vi” ở mức triệt để, thì dù sao, nó cũng chỉ là một sản phẩm ngôn từ, dệt bằng câu chữ và tồn tại qua câu chữ. Đó không phải bom A hay bom H hay vũ khí hóa học! Kinh nghiệm nhân loại cho thấy, những sáng tạo có ý nghĩa có giá trị thì may ra sẽ có thể còn lại, ngoài ra, mọi sản phẩm ít ý nghĩa hoặc chỉ có ý nghĩa nhất thời đều sẽ mau chóng bị lãng quên. Nghĩa là không cần dùng tới sức cưỡng chế hành chính đối với các sản phẩm văn hóa; tự nó xuất hiện, gây hoặc thậm chí không gây tác động gì tới công chúng, rồi sẽ nhanh chóng biến đi trong dòng thời gian. Vấn đề chỉ là người ta lo ngại quá mức về tác động của nó, – chính lo ngại này sẽ dẫn tới những can thiệp nóng vội, mà can thiệp thì lại như đổ thêm dầu vào lửa! Ở phương diện này, hiểu biết về tinh thần khoan dung sẽ là chìa khóa cho những ứng xử biết điều hơn, phải chăng hơn.

Trong bài viết của mình, Nguyễn Văn Dân có vài ba chỗ nhắc đến “khoan dung”, nhưng trong ứng xử cụ thể, có thể thấy là ông còn khá hẹp hòi. Về lý thuyết, ông vẫn khẳng định: “Cách nói *ngoại vi hóa* thì không phải là diễn ngôn phù hợp với xu thế khoan dung trong toàn cầu hóa văn hóa ngày nay”! Ô hay sao thế? Khoan dung là chấp nhận; thế thì vì sao trước những nỗ lực tạo ra bản sắc, tạo ra những nét riêng biệt (nỗ lực *ngoại vi hóa* chung quy là thế!), người ta lại không nên gọi tên nó ra, chỉ vì làm thế sẽ động chạm đến cái đức khoan dung? Hóa ra là để giữ lấy vẻ khoan dung thì ta lại đừng nên khoan dung thật sự? Cái lý của Nguyễn Văn Dân nó cong hay nó thẳng đây?

Tôi nghĩ, khoan dung cần trở thành chính sách ứng xử đối với mọi hiện tượng con người, trước hết là những hiện tượng văn hóa văn nghệ.

Còn nhớ, trên tờ *Thế thao văn hóa quốc tế* (tiền thân của *Thế thao & Văn hóa* hiện nay) tôi đã được đọc loạt bài về các hiện tượng văn nghệ ở Mỹ như phong trào nhạc Jazz, hoặc Rock and Roll, cho biết những phong trào này ban đầu thường có chút màu sắc chính trị, liên quan đến những bi phận về thân phận người da đen chẳng hạn. Nếu bị cấm đoán hay đàn áp, chắc chắn sẽ nảy nở thành các phong trào chống đối. Thế nhưng nhà cầm quyền đã không làm như vậy; thành thử đó chung quy chỉ là những phong trào nghệ thuật; chút màu sắc chính trị thời đầu chỉ còn như âm hưởng xã hội kèm theo rất nhiều đặc điểm và thành tựu khác của những dòng nhạc này. Đây, tôi nghĩ, là cả một bài học.

Mọi hiện tượng văn hóa nghệ thuật, nếu có ý nghĩa, thì khởi đầu thường phải được kích thích từ những nỗi niềm thật, bi phận thật, bức xúc thật. Mọi giả tạo đều rất chóng nhạt phai, tàn lụi. Vấn đề là tầm nhìn xa của người quản lý. Cấm đoán khi hiện tượng mới manh nha thì dễ thôi, nhưng cũng nên coi đây như là cách đổ thêm dầu...

Có lẽ nào không còn cách khác?

Vả chẳng, thử ngắm xem, trong hiện tượng rắc rối mới nhen nhóm kia biết đâu không có dù chỉ một phần ngàn của lẽ phải, của đạo lý, vốn là lý do để người ta sống chết vì nó?

PHẠM XUÂN NGUYỄN Từ một bản luận văn

28/07/2013 - 04:55 - <http://phapluattp.vn/20130727094719507p0c1019/tu-mot-ban-luan-van.htm>

Đó là bản luận văn thạc sĩ văn học mang đề tài Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa.

Tác giả luận văn là Đỗ Thị Thoan, còn được biết đến trong văn giới với bút danh Nhã Thuyên. Người nghiên cứu này còn trẻ (sinh 1986), đề tài lại về một hiện tượng của văn học đương đại rất mới mẻ nhưng đã được bộ môn Lý luận văn học của khoa Ngữ văn, ĐH Sư phạm Hà Nội chấp nhận cho làm. Luận văn đã hoàn thành, đã được hội đồng chấm cho điểm 10 cách đây ba năm. Bây giờ một lần sóng phê phán bản luận văn đang được đẩy lên bằng những bài viết chỉ trích người làm, người hướng dẫn, người chấm và cả cơ quan chủ quản trong việc này. Giọng điệu các bài viết rất gay gắt, phẫn nộ, đòi xử lý trách nhiệm của tất cả những ai có dính líu đến bản luận văn. Và thông tin nghe được cho biết Nhã Thuyên đã bị chấm dứt hợp đồng giảng dạy ở khoa Văn ĐH Sư phạm Hà Nội, giáo viên hướng dẫn cô cũng bị thôi chức trưởng bộ môn và bản luận văn sẽ bị đưa ra phanh phui, mổ xẻ.

Để sang một bên nội dung các bài viết phê phán bản luận văn của Nhã Thuyên đúng sai thế nào, ta hãy xét sự việc dưới góc nhìn pháp luật. Khoa Ngữ văn, ĐH Sư phạm Hà Nội là một cơ sở đào tạo sau ĐH có pháp quy. Các học viên cao học, nghiên cứu sinh muốn được đào tạo tại đây đã phải trải qua các kỳ thi tuyển. Đề tài của họ đã được thẩm định. Người hướng dẫn được phân công và hội đồng chấm luận văn được thành lập đều phải theo đúng quy trình của Bộ GD&ĐT ban hành và phải được cấp trên quyết định. Cuộc chấm luận văn được tiến hành theo đúng các thủ tục quy định. Biên bản cuộc chấm cũng như các phát biểu của thành viên hội đồng, các điểm số đều được lưu lại hồ sơ khoa học của khoa. Nghĩa là quá trình làm luận văn và chấm luận văn, bậc thạc sĩ cũng như bậc tiến sĩ đều được tiến hành và giám sát bằng một quy trình đã được chuẩn hóa về pháp quy của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Do đó, khi có yêu cầu xét lại bản luận văn thì đòi hỏi đầu tiên là phải tuân thủ đúng quy trình đã có. Bộ hoặc trường, hoặc khoa phải có quyết định thành lập một hội đồng chấm lại luận văn, hoặc giả là hội đồng phúc tra luận văn. Hai hội đồng cũ và mới phải được đối thoại, tranh luận với nhau trên cơ sở khoa học. Kết luận của hội đồng cũ và mới phải được coi trọng ngang nhau trên bàn của cấp ra quyết định cuối cùng. Bản thân người làm luận văn là chủ thể chính của văn bản bị đưa ra mổ xẻ, phê phán, phải được quyền có tiếng nói trình bày, bảo vệ và phản biện công trình khoa học dưới dạng luận văn của mình. Các ý kiến trên dư luận chỉ là thông tin bên ngoài, không thể coi là chứng cứ khoa học, càng không thể coi là áp lực số đông làm ảnh hưởng, thậm chí xuyên tạc bản chất khoa học của vấn đề. Trong khoa học, tiếng nói của nhà khoa học phải được coi trọng và đề cao. Hiện tại, việc “xử lý” Nhã Thuyên và giáo viên hướng dẫn cô là đã sai quy trình pháp luật, quy trình khoa học. Hội đồng thẩm định

lại luận văn chưa có, cuộc họp xét lại luận văn chưa diễn ra, bản luận văn chưa được xem xét lại, người làm và người chấm luận văn chưa được tranh luận lại, thế thì lý do nào để cắt hợp đồng giảng dạy của Nhã Thuyên và cắt chức của người hướng dẫn khoa học bản luận văn đó?

Không ai có tội trước khi bị tòa kết tội. Nguyên lý cơ bản đó áp dụng trong trường hợp này là: bản luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* và tác giả của nó, người hướng dẫn làm nó và hội đồng chấm nó chưa thể bị quy kết tội phạm gì khi chưa có một đánh giá khách quan, khoa học từ một hội đồng thẩm định bao gồm các chuyên gia của ngành. Bởi vì đây là một đề tài khoa học, một luận văn khoa học nên chỉ chịu sự giám định về mặt khoa học. Nhất là khoa học văn học đòi hỏi rất lớn sự tinh tường và tử tế.

Nhị Linh Về vụ Nhã Thuyên và rộng hơn vụ Nhã Thuyên một chút

Jul 30, 2013 - <http://nhilinhblog.blogspot.com/2013/07/ve-vu-nha-thuyen-va-rong-hon-the-mot-chut.html>

Nội dung cơ bản của những điều dưới đây tôi đã nói trực tiếp tại Hội nghị Lý luận-Phê bình tại Tam Đảo cách đây vài tháng, ở cuối phiên thứ hai, ngày họp thứ nhất; bài này vừa đăng (đầy đủ) trên tờ *Sài Gòn tiếp thị* dưới nhan đề "Nghiên cứu-phê bình văn học hiện nay: vấn đề lý thuyết và vấn đề đối tượng"

Hội nghị Lý luận Phê bình Văn học lần thứ III tổ chức tại Tam Đảo tháng Sáu vừa rồi là một dịp để giới lý luận phê bình Việt Nam hội tụ. Đọc và nghe các tham luận được trình bày, tôi thấy có hai điều chính yếu nằm ở trọng tâm của nghiên cứu và phê bình văn học hiện nay nổi lên rõ rệt.

Thứ nhất là vấn đề lý thuyết văn học. Cho đến nay, dường như rất nhiều người vẫn quan niệm rằng lý thuyết đồng nghĩa với trình bày (lại) về một phong trào văn chương nào đó, trong khi thực chất đó lại là một cách nhìn đối nghịch với cách nhìn của lý thuyết, bởi lý thuyết thường xuyên nhìn nhận văn chương như một tổng thể chứ không phải theo một tiến trình lịch sử. Lịch sử và lý thuyết có sự tồn tại thường xuyên mâu thuẫn với nhau, lý thuyết gia văn học nhiều lúc phải chấp nhận "hy sinh", ít nhất một phần, lịch sử để thực sự có được một đường lối phân tích theo hướng lý thuyết.

Một đặc điểm nữa là lý thuyết theo quan niệm nhiều người hiện nay quá nặng màu sắc ý hệ (ideology). Tức là sau rất nhiều năm, trong đó có không ít năm giương cao ngọn cờ "đổi mới", có vẻ như với các nhà lý luận Việt Nam, lý thuyết văn học đã khoắc trở lại tấm áo của tư tưởng chứ không phải là công cụ để đi thật sâu vào các đặc trưng quan yếu của văn học nữa; cùng lúc ấy, sau một thời kỳ "tổng kết lý thuyết", các nhà nghiên cứu văn học của phương Tây chủ yếu nhìn nhận lý thuyết văn học như là những cuộc phiêu lưu của trí tuệ. Phiêu lưu thì thường nhẹ gánh ý hệ, còn lý luận-lý thuyết nặng ý hệ thì thường trở thành công cụ áp đặt. Đặc điểm này có hai biểu hiện cụ thể dưới đây.

Thứ nhất, thường xuyên người ta quan niệm lý thuyết phương Tây là những thứ dùng được, áp dụng được vào thực tế Việt Nam; mệnh đề này hàm chứa một hiện thực: càng nhắc nhiều đến lý thuyết thì thật ra người ta càng nghi ngờ lý thuyết, chỉ sử dụng lý thuyết mà thôi, lựa chọn lấy những gì có lợi cho mình dưới chiêu bài những cái khác thì "không áp dụng được ở Việt Nam".

Đầy luận điểm này đi xa hơn, nhiều nhà lý luận Việt Nam đã nhanh chóng đi đến kết luận (có lúc một cách tuyệt đối, có lúc một cách tương đối, uyển chuyển hơn), rằng lý thuyết phương Tây đã thất bại. Và hơn một đại biểu ở hội nghị đã lợi dụng cuốn sách *Văn chương lâm nguy* của Todorov để nói rằng ngay các lý thuyết gia phương Tây cũng tự thấy mình sai lầm. Hiểu như vậy là hoàn toàn khác, thậm chí là một "cái khác cố tình" so với chủ ý của tác giả cuốn sách; và cách hiểu ấy tự thân nó cũng đi ngược lại đường lối cơ bản của lý thuyết văn học.

Nói tóm lại, mặc dù đã có nhiều năm dịch thuật và nghiên cứu lý thuyết văn học phương Tây, ở Việt Nam tư duy lý thuyết chưa thực sự bắt rễ vào đại bộ phận các nhà nghiên cứu và lý luận văn học, vẫn tồn tại dai dẳng một thái độ nghi kỵ lý thuyết từng được nêu lên nhiều lần cách đây hàng chục năm. Suy cho cùng, đây cũng chính là số phận của lý thuyết văn học, và rõ ràng lý thuyết không thể được tiếp cận theo kiểu "phong trào ào ạt" như những năm vừa rồi.

Tại Hội nghị, vấn đề đối tượng của nghiên cứu và phê bình cũng nổi lên, nhất là sau ý kiến của ông Chu Giang Nguyễn Văn Lưu kịch liệt phê phán một số nghiên cứu của nhà phê bình văn học Nhã Thuyên theo nhãn quan chính trị.

Sự việc này đã kéo dài dai dẳng thời gian vừa qua, nó vừa cho thấy mức độ can thiệp và ảnh hưởng lớn của ý hệ vào hoạt động và nghiên cứu phê bình hiện nay (không khác mấy so với ở mảng lý thuyết văn học) vừa đặt ra một câu hỏi: đối tượng của nhà nghiên cứu và phê bình văn học Việt Nam hiện nay (có thể) là gì?

Và thêm một lần nữa, cũng như ở trường hợp lý thuyết văn học, theo tôi, hiện lên rất rõ hiện tượng vẫn hay được gọi là "tiêu chuẩn kép" (double standard); ở mảng lý thuyết văn học nó thể hiện ở diễn ngôn theo kiểu "lý thuyết văn học vô cùng cần thiết nhưng lý thuyết này hay lý thuyết kia không phù hợp với thực tế văn học Việt Nam", còn ở khía cạnh đối tượng nghiên cứu và phê bình thì diễn ngôn ấy có thể phát biểu thành: "Nhà phê bình *phải* bao quát được mọi hiện tượng văn học xảy ra, nắm bắt cuộc sống và thực tế như nó vốn có *nhưng* có những điều không được động chạm đến". Và như vậy, vô hình trung, bất kể phương pháp tiếp cận đối tượng có là như thế nào, một số đối tượng văn học ngay lập tức đã trở thành một cấm kỵ, một cái bẫy.

Cách nhìn nhận ở cả vấn đề lý thuyết văn học và đối tượng nghiên cứu-phê bình được thể hiện như vậy tại cuộc gặp gỡ quan trọng nhất của giới lý luận-phê bình văn học Việt Nam khiến cho tôi (và hẳn cả những người cùng thế hệ với tôi) thấy mình được tận mắt chứng kiến những gì tưởng chừng như chỉ có thể diễn ra trong một mảng văn học sử ngày nay rất nhiều người đã muốn quên đi.

bài liên quan:

Nhã Thuyên bàn về thơ Nguyễn Bình Phương
Đoàn Ánh Dương về Nhã Thuyên
Để chào thi sĩ Bùi Chát
Lịch sử của một cảm tình

Nguyễn Hoàng Văn **Lịch sử của bệnh dịch**

30.07.2013 - <http://tienve.org/home/activities/viewActivities.do>

Nhà văn Chu Giang – Nguyễn Văn Lưu và những kẻ a tòng trong vụ đầu tổ luận văn của Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan nên tìm đọc công trình nghiên cứu History of Shit của Dominique Laporte.[1]

Họ cần đọc để may ra ngộ thêm, sáng thêm một vài điều. Họ cần đọc để hiểu rằng bất cứ thứ gì liên quan đến con người và cuộc sống, dù vĩ đại hay bé tí, dù thanh cao hay ghê tởm như là shit, sản phẩm của quá trình bài tiết, cũng đều đáng để nghiên cứu cả. Và họ cần đọc để hiểu rằng, chính họ, như những quân binh chỉ điểm và đầu tổ, cũng rất đáng trở thành đối tượng nghiên cứu trong một công trình hàn lâm tương tự.

Trong cuốn sách *History of Shit*, Dominique Laporte đã nhìn lại lịch sử văn minh qua cách thức mà nhân loại ứng xử trách nhiệm với cặn bã bài tiết mà mình thải ra: theo từng thời kỳ, những thế cách ấy đã tăng tiến một cách phù hợp với những tiến trình văn minh khác, trong đó có tiến trình hình thành ý thức cái tôi, ý thức về con người cá nhân, đặc biệt là cá nhân trong mối quan hệ với cộng đồng. Nói cho gọn thì đây là sự phát triển của “văn hoá bài tiết”: càng ý thức về những tác động từ sự “bài tiết” của mình, nhân loại càng đường hoàng và chính trực hơn trong việc thể hiện trách nhiệm trước những đồng bài tiết mình thải ra.

Từ chuyện bài tiết sinh học này, hãy nhìn đến sự bài tiết ý thức - tư tưởng của những hệ thống cầm quyền.

Sự sống là một tiến trình trao đổi chất ở đó từng hệ thống hấp thụ chất dinh dưỡng bên ngoài và thải hồi những cặn bã sau một tiến trình xử lý. Để sống thì hệ thống sinh học của từng cá nhân phải trao đổi chất qua tiến trình hô hấp, tiêu hoá và bài tiết. Và để sống, từng hệ thống cầm quyền phải tiến hành công viên tương tự về mặt ý thức và tư tưởng: “hô hấp” và “tiêu hoá” để hấp thụ những tư tưởng mới của thời đại và thải hồi cái đã lỗi thời.

Vấn đề cần nêu ra ở đây cũng là “văn hoá bài tiết” và nói theo ngôn ngữ tuyên giáo của hệ thống toàn trị là phải “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Nếu cá nhân không được phép vô trách nhiệm trước những thứ mà cơ thể mình bài tiết, thì hệ thống chính trị cũng không được dửng dưng trước những cặn bã nó thải ra. “Không được phép vô trách nhiệm” hay “dửng dưng” chỉ là một cách nói. Một cách bình dân, nôm na, có thể nói thẳng là “ia bậy” hay “ia văt”: cá nhân không được ỉa văt, chế độ cầm quyền không được ỉa văt.

Thế nhưng những bằng chứng lịch sử hiển nhiên lại cho thấy rằng cái hệ thống toàn trị hô hào “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” là một hệ thống chuyên ỉa văt, chuyên ứng xử vô trách nhiệm, luôn phải tay trước những đồng cặn bã mà nó thải ra. Nó ỉa bậy trên phương diện

ý thức - tư tưởng đến độ, cho đến nay, sau gần ba phần tư thế kỷ, vẫn chưa chịu xây cho mình một cái hồ xí hai ngăn.

Một thời, hệ thống toàn trị xây dựng sự sống còn của mình trên tư tưởng đấu tranh giai cấp cứng nhắc theo mô hình Stalinist hay Maoist mà hai thí dụ đầu đón nhất là phong trào đấu tố địa chủ trong cải cách ruộng đất vào thập niên 50, và phong trào đấu tố văn nghệ trong vụ Nhân Văn – Giai Phẩm vào thập niên 60. Nhưng để tiếp tục sống còn thì phải thải hồi những tư tưởng cứng nhắc ấy và, theo góc độ “văn minh bài tiết” mà Laporte đã chỉ ra, hệ thống toàn trị vẫn chưa đủ trưởng thành để bài tiết một cách đàng hoàng và tử tế trong tinh thần “dám chịu trách nhiệm”.

Nó nói nó không bao giờ “sai lầm” hay “ấu trĩ”, chỉ có “một thời sai lầm và ấu trĩ”! Nó nói nó không có lỗi, chỉ “lịch sử” và “thời đại” là có lỗi! Nó thái, nhưng không nhận đó là chất thái. Nó bài tiết, nhưng không dám vứt thẳng vào hầm tiêu. Không thừa nhận là chất thái, cũng không dám vứt vào hầm cầu, nó đã hiện nguyên hình là một hệ thống ỉa bậy.

Trở lại với câu chuyện Nhã Thuyên và công trình nghiên cứu về nhóm Mở Miệng. Lịch sử chắc chắn sẽ lập lại và một mai, khi quyền “Mở Miệng” được công nhận hay, ít ra, được đối xử công bằng và tử tế, cái chu kỳ ỉa bậy và “tùng một thời ấu trĩ” kia cũng sẽ lập lại. Nó lập lại để những kẻ đang hăng hái lập công bằng cách chỉ điểm hay đấu tố sẽ kết thúc sinh mệnh văn nghệ hay “nghiên cứu” của mình tương tự sự nghiệp chỉ điểm và đấu tố của những bậc quân binh đi trước trong thập niên 50 và 60, những tên tuổi hiện đang trôi nổi trong đồng chất thải vô thừa nhận của hệ thống toàn trị.

Có người gọi đoàn quân chỉ điểm và đấu tố ấy là những nhà “phê bình kiểm dịch” nhưng gọi vậy e không chính xác.[2] “Kiểm dịch” là để ngăn ngừa bệnh dịch. Còn những cây bút ấy, khi đã tự nguyện nhảy vào hàng ngũ của đồng chất thải vô thừa nhận, thì đã là hiện thân của một thứ mầm dịch, thứ dịch đã và đang phá hoại sự phát triển bình thường của nền văn học nói riêng và của đất nước nói chung.[3]

Như thế, nếu có một dự án nghiên cứu toàn diện về hệ thống toàn trị, cần có một chương trình nghiên cứu đặc biệt, chuyên sâu về quá trình ỉa bậy của hệ thống, cái quá trình “không dám chịu trách nhiệm” với những căn bã gây dịch mà nó liên tiếp thải ra. Nhìn lại lịch sử nhân loại qua lăng kính bài tiết, Laporte đã có công trình đặc sắc History of Shit, và chúng ta, nếu nhìn lại một chặng đường của đất nước trong phối cảnh riêng về chất thải mà hệ thống toàn trị đã bài tiết, chúng ta sẽ có gì?

Một History of Plague - Lịch sử của bệnh dịch chẳng?

Từ History of Shit đến History of Plague: đáng gọi như thế lắm vì cái ổ dịch một thời của đất nước đang ngo ngoe sống lại, đang âm thầm truyền nhiễm và đang cố gây không khí khủng bố qua những hành động chỉ điểm và đấu tố một luận văn cao học.

30.7.2013

Chú thích:

[1]Dominique Laporte, (2001), History of shit [bản Anh ngữ của Nadia Benabid và Rodolphe el-Khoury] (Cambridge: The Massachusetts Institutes of TechnologyPress). Nguyên tác: Histoire de la merde (C. Bourgois, 1978).

[2]Trần Đình Sử, “Phê bình kiểm dịch”, <http://www.procontra.asia/?p=2756>

[3]Về phong trào đấu tố luận văn cao học “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hoá” của Nhã Thuyên (bảo vệ năm 2010 tại khoa Ngữ Văn, Đại Học Sư Phạm Hà Nội), có thể đọc các bài viết: Phạm Thị Hoài. “Cú giấy cuối cùng của nền phê bình chính huấn”; và Trần Đình Sử, “Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thể hệ”.

ĐÔNG LA NHÃ THUYÊN NGỤP LẶN TRONG MIỆNG... HỒ RÁC

Thứ ba, ngày 30 tháng bảy năm 2013 - http://donglasg.blogspot.com/2013/07/normal-0-false-false-false_30.html

Gần đây, diễn đàn nóng lên bởi vụ luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoan) về thơ của nhóm Mở Miệng. Các báo lớn nhất: báo Đảng (Nhân Dân); báo Quân đội (Quân đội Nhân dân); báo của Hội Nhà Văn (Văn Nghệ),... đều có bài phê phán mạnh mẽ. Còn tôi thực ra đã đi trước rất lâu rồi. Trong cuốn **Bóng tối của ánh sáng** mới xuất bản cũng có bài tôi viết từ 2006 về chủ nghĩa **Hậu hiện đại**, đã đăng trên VN.net, rồi trên trang web của Hội Nhà Văn VN. Khi tranh luận với PGS Nguyễn Văn Dân, tôi cũng đã trực tiếp nhắc đến thơ nhóm Mở miệng.

Tương mọi việc đã rõ nhưng nhiều bạn đọc vẫn cứ viết thư cho tôi như chị Phùng Kim Yến, anh Trần Văn Vĩnh, bạn Khuê Hoàng... rồi cả bạn Giao trên Giao Blog cũng “*mong được bình luận... của Đông La*”. Viết nữa cũng ngại, nhưng rồi tôi lại có cảm hứng khi Từ Huy, đúng, lại là TS Nguyễn Thị Từ Huy, vẫn “chày cối” cái bệnh Nhã Thuyên, dường như cố tình làm “ôi” cái bằng TS hạng “ưu” của mình trên trang “bộ” xít! Rồi lại Phạm Xuân Nguyên cũng bênh nữa chứ! Vậy là tôi lại phải viết mấy chữ thôi, cũng là để quảng cáo cho đứa con tinh thần **Bóng tối của ánh sáng** của mình.

Trước hết ta hãy điếm qua những bài phê phán luận án của Nhã Thuyên. Nói chung sự phê phán đều rất đúng, nhưng chưa được hay lắm vì vẫn thiên về phê phán hiện tượng (cách nhìn ngược của Nhã Thuyên về những thô tục, bản thủ, hỗn hào, chống đối... trong thơ nhóm Mở miệng) nhưng còn thiếu phân tích sâu bản chất vấn đề, đó chính là cái cơ sở lý luận của sự sáng tác đó.

Nhà văn **Vũ Hạnh**, tác giả của "Bút máu", trong bài THẤY GÌ TỪ MỘT LUẬN VĂN SAI LẠC? trên **Văn Nghệ** đã rất đúng khi viết:

“Lý luận không thể bê nguyên xi về dạy với một thái độ cung kính, vái chào! Trong khi ở bên Tây, Tzvetan Todorov đã viết cuốn “Lali Hériture en péril” (Văn chương lâm nguy) như một tuyên bố sửa sai, kết thúc một thế kỷ tìm tòi lệch hẳn về hình thức mà phế bỏ nội dung của

một phần văn học phương Tây. Thế thì có lý do gì để các nhà giảng dạy đi say sưa truyền bá cái lý thuyết đã bị chính chủ nhân sáng chế ra nó từ bỏ. Tình hình như thế đòi hỏi chúng ta phải có một thái độ khoa học và thái độ chính trị rõ ràng khi tiếp nhận lý thuyết và văn hóa phương Tây”.

Tuyên Hóa trong bài MỘT “GÓC NHÌN” PHẢN VĂN HÓA VÀ PHI CHÍNH TRỊ trên **Báo Quân Đội Nhân Dân**:

“Từ việc đồng lõa, bênh vực và “tôn vinh” thứ thơ bệnh hoạn, tắc tị như trên, tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn “phản kháng” như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động”; “Và đặc biệt, sự trá hình, sự phản động chính trị trong trường hợp này là hết sức nghiêm trọng và nguy hiểm, vì ... là một luận văn thạc sĩ cao học, được làm và bảo vệ trong một cơ sở giáo dục-đào tạo bậc đại học của Nhà nước... có tính pháp quy”; “Đặc biệt, thạc sĩ Đỗ Thị Thoan vẫn tiếp tục lên lớp cho sinh viên và dưới bút danh Nhã Thuyên, cô vừa phát tán một tập tiểu luận mang tên “Những tiếng nói ngầm” ... công khai tán dương, ủng hộ dòng thơ “ngầm” chủ trương chống đối, lật đổ chế độ cộng sản; xuyên tạc lịch sử dân tộc; chống lại “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Nguyễn Văn Lưu trên **Văn Nghệ TPHCM**:

“về “hai thứ taboo vào loại lớn nhất, nguy hiểm nhất trong các xã hội Việt Nam là Nói Tục và Chính Trị thì đều được các nhà thơ MỞ MIỆNG và những người đồng ý hướng xuyên thủng”; “Nhã Thuyên cũng tán thưởng thi pháp giễu nhại, chế tác - xem là “Thái độ hủy diệt mọi thành tựu quá khứ này tiếp tục cái gọi là tính chất lật đổ, đầy nhạo báng, một cách có ý thức”. Về hình tượng Bác Hồ trong thơ Mở Miệng, Nguyễn Văn Lưu tiếp: “Giễu nhại một con người như thế là một việc làm vô đạo, thất đức, bất nhân, bất nghĩa. Chúng tôi muốn góp ý với các bạn đồng nghiệp là nhà văn Nguyễn Đăng Điệp - Viện trưởng Viện Văn học và nhà văn Văn Giá - Trưởng khoa Lý luận - phê bình văn học Trường Đại học Văn hóa (Bộ Văn hóa), hai thành viên Hội đồng chấm luận án và Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội Phạm Xuân Nguyên - người đã đọc bản thảo “Những tiếng nói ngầm” cho Nhã Thuyên - rằng các bạn nên giữ sự trung thực cho ngòi bút của mình, nên tự trọng về nhân cách. Các bạn có thể xin ra khỏi Đảng, tự nguyện trả lại các chức danh và học vị mà thể chế này - do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập - đã phong tặng cho các bạn rồi làm một nhà văn tự do thì hay hơn là lập lò hai mặt như vị thầy của các bạn: Văn ca ngợi, kính phục Dương Thu Hương: người phụ nữ một mình chống lại cả một Nhà nước - nhưng mà giải thưởng, chức danh Nhà nước ấy trao cho vẫn vui vẻ nhận, lại còn thấp hương khăn vái xin cho được nữa. Cũng mong Ngài Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đừng để ĐHSP Hà Nội thành ra một Trung tâm Hải hươc như thế”.

Một vài ý kiến phân tích cơ sở lý luận mà Nhã Thuyên dựa vào để tung hô nhóm Mở Miệng theo tôi chưa được chính xác. Như ý kiến cho chữ “**bên lề**” của Đỗ Thị Thoan xuất phát từ lý luận về **Giải trung tâm** của **Derrida**. Nói đến Derrida là nói đến giải cấu trúc (deconstruction) chứ không phải **Giải trung tâm**. Theo CATHERINE HALPERN trong đanh-nhan-triet-hoc trên trang <http://www.triethoc.edu.vn/>, **Giải cấu trúc** là trình bày một cách tiếp

cận riêng các văn bản: “Derrida thích phô bày những vùng tối ... Ông tỉ mỉ đọc đi đọc lại, phân tích kỹ lưỡng và cận kiết các văn bản, đưa ra ánh sáng những gì bị kìm nén, ẩn giấu trong văn bản, làm cho văn bản nói lên một điều gì đó hoàn toàn khác với những gì văn bản có vẻ biểu nghĩa: “Văn bản chỉ là văn bản nếu người đọc lần đầu không thấy được quy luật bố cục và quy tắc kết cấu của nó. Văn bản luôn luôn vô hình.” Đó là đặc điểm của “giải kiến tạo”, khái niệm đã đi khắp thế giới”.

Vì vậy giải cấu trúc không nói về chuyện trung tâm hay bên lề.

Còn **Văn Chinh** dùng những khái niệm **Hữu Vô**, **Âm Dương** của **Kinh Dịch**, theo cách nhìn của **Lê Quý Đôn**, để nói về chuyện Trung tâm và Bên lề trong luận án của Nhã Thuyên thì lại khiên cưỡng và khập khễnh. Bởi các phạm trù đó thuộc về **bản thể luận** của triết học cổ, mà nếu lấy tri thức khoa học hiện đại ngày nay so sánh thì không ai có thể tìm ra được những đối tượng cụ thể tương ứng. Như quan niệm: **âm sở dĩ là âm vì đặt bên cạnh cái dương** là sai toét. Trong cấu tạo vật chất **âm là điện tử**, **dương là prôton**, kết hợp với nhau cân bằng để tạo ra vật chất trung hòa về điện. Nhưng bản chất điện chúng luôn như thế chứ không phải chỉ có khi ở cạnh nhau. Khi một chất mất cân bằng điện chúng sẽ thành **ion âm** hoặc **ion dương** ngay. Nói rộng ra, đàn ông luôn là đàn ông, còn nói như trên, đàn ông chỉ là đàn ông khi đặt bên cạnh đàn bà, vậy lúc ông Văn Chinh ở một mình thì ông là gì?

Còn **Văn Chinh** cũng dùng cả hai khái niệm **Chủ toàn**, **Chủ biệt** để nói về chuyện Trung tâm và Bên lề cũng lại râu ông nọ cắm cằm bà kia nốt. Bởi đó chính là các khái niệm mà cụ **Cao Xuân Huy** bàn về **nhận thức luận**, về không gian, thời gian; về tâm, vật; nhân quả... Mà như tôi đã phân tích nhiều, khi cụ cho người ta “hư cấu” ra các phạm trù “Không gian, Thời gian; Tâm, Vật”, v.v... nghĩa là cụ đã sai hiển nhiên.

Vậy mà Nhà Văn kiêm nhà Phê bình Văn Chinh, người mới nhận được giải thưởng hàng năm danh giá của Hội Nhà Văn VN về tác phẩm phê bình, lại cố chấp vào những sai lầm của mình rồi tưởng tượng ra bao điều phi lý nữa thì thật đáng tiếc!

Thực chất nhóm **Mở Miệng** đã sáng tác theo tinh thần của **Chủ nghĩa Hậu hiện đại**; khái niệm **Trung tâm, Bên lề của Nhã Thuyên** cũng dựa trên cơ sở đó.

Vậy **Hậu hiện đại** là gì?

Trong cuốn **Bóng tối của ánh sáng** tôi đã viết:

“Theo Lyotard, chúng ta đang sống trong thời hậu hiện đại, thời mà tất cả những lý thuyết có từ thời Ánh sáng đều đã bị đổ vỡ. Theo ông, tinh thần hậu hiện đại sinh ra là để chống lại sự độc tài của các chủ thuyết mà ông gọi là các siêu văn bản (métarécit); cho không có một thứ nguyên lý nào phổ quát cho tất cả; chống lại quan niệm rằng trật tự và ổn định là luôn luôn tốt và coi sự hỗn loạn, bất ổn là luôn luôn xấu.

...Để chống lại siêu văn bản (chủ thuyết lớn), hậu hiện đại phát huy tính chất đa dạng, coi trọng vai trò cá nhân, các nhóm, coi trọng các lý thuyết nhỏ, những tiểu văn bản (petits récits). Những tiểu văn bản của hậu hiện đại thường có cách nhìn tạm thời, ngẫu nhiên, không

khái quát tính thống nhất, tính ổn định, tính hợp lý hay sự thật khách quan. Trong đó tất cả mọi ý kiến đều có quyền hiện diện, kể cả sự bất đồng và nói sai (paralogie). Khoa học hậu hiện đại nghiên cứu những bấp bênh, vô thường của đời sống. Lyotard viết: "Nói một cách giản dị nhất, người ta coi "postmoderne" là sự không tin vào những lý thuyết lớn, siêu văn bản (métarécits) (ý nói những chủ nghĩa)".

Tôi đã viết trong cuốn **Bóng tối của ánh sáng**: "Chủ nghĩa Hậu hiện đại cũng như mọi trào lưu đã xuất hiện khác đều có phần có lý. Tư tưởng chống giáo điều, chống khuôn mẫu xơ cứng, áp đặt; đấu tranh cho bình đẳng, dân chủ, vai trò cá nhân; phá vỡ những quy phạm nghệ thuật mòn cũ... là những mặt tốt".

Trong thực tế, **phát minh vĩ đại nhất** của khoa học lại mang tinh thần Hậu Hiện đại, một phát minh của người bên lề, đó là **Thuyết Tương đối của Einstein**. Khi phát minh, Einstein không ở viện nghiên cứu, không dạy ở trường đại học, mà là một nhân viên hạng 3 ở phòng cấp bằng sáng chế. **Bill Gate**, anh chàng "lông bông" bỏ học đại học, cũng là người tự do, lại tạo ra được một vương quốc Microft vĩ đại. Giờ anh là một Bò sát giữa đời thường. Và phải chăng chuyện viết lách của tôi cũng theo tinh thần Hậu hiện đại, bởi tôi cũng là một người bên lề.

Trong tự nhiên, trong một **hệ kín**, sự tăng độ **hỗn loạn** (với khái niệm **entropy**), dẫn đến sự đổ vỡ cái cũ là một quy luật khách quan. Một **thế chế** cũng có thể coi là một hệ kín. Nếu không mở để tiếp năng lượng của nền dân chủ, cũng sẽ bị thoái hóa.

Vì vậy nếu coi Chủ nghĩa hậu hiện đại như là phần bổ sung, sự đóng góp của hệ thống ngoài trung tâm, sẽ rất tốt cho sự phát triển.

Tiếc là thực tế lại không thế. Ngay Lyotard, nhà tư tưởng đã xây những tầng nền đầu tiên cho trào lưu hậu hiện đại, cũng rất cực đoan khi cho tất cả các lý thuyết đã có đều đổ vỡ. Nhưng trong thực tế chả có lý thuyết nào là đổ vỡ hoàn toàn cả mà chúng chỉ chưa hoàn chỉnh, chúng đều góp phần như những viên gạch lát con đường tiệm cận đến chân lý. Vì vậy Hậu hiện đại đã sai khi muốn biến mình thành dòng chính, và nội dung của học thuyết không phải bổ sung, đóng góp, mà là chống phá, lật đổ!

Vì thế, ta mới thấy có những cái kỳ quái đặc trưng của văn chương hậu hiện đại. Hầu như mọi sự việc và con người đều bị bóp méo; tính trung thực và lành mạnh bị phế bỏ; lịch sử bị làm méo mó một cách có ý thức. **Sự nhại phỏng** (pastiche): một loại hoán vị, xáo trộn những kiểu viết cũ, đó là lối lai tạp tạo ra sự giật gân và nhại văn để giễu cợt. Nhà văn hậu hiện đại **Phá vỡ cấu trúc**, gắng hết sức đập nát bốn yếu tố của tiểu thuyết là cốt chuyện, nhân vật, cảnh trí và đề tài, v.v...

Các nhà phê bình cho rằng, tất cả những sự khác thường đó của bút pháp hậu hiện đại, cái triệu chứng rối loạn ngôn từ, là do trong sự rạn nứt của xã hội tư bản, chúng chính là biểu hiện, theo Lyotard: "*Hiện nay chúng ta đang ở trong một hình thức mới của bệnh thần kinh phân liệt*".

Riêng về nhóm Mở Miệng tôi đã viết: “Tinh thần hậu hiện đại đã và đang phảng phất đâu đó trong văn chương Việt Nam cũng là lẽ thường tình, nhưng không có tài, không hiểu biết đến nơi đến chốn mà mê muội bắt chước, thì chỉ làm ra được những bản sao tồi mà thôi. Cũng đã có những nhóm cực đoan đúng là đã làm ra được văn chương hậu hiện đại thứ thiệt nhưng tiếc là chỉ mới ở dạng thấp nhất của nó. Ví dụ như tính phản kháng, phản kháng cao cấp tức là phải có khả năng phân tích sự yếu kém của cái cũ và đưa ra được cái mới tốt hơn thay thế, còn chỉ chống đối suông thì quá đơn giản. Có người đã mạnh miệng tuyên bố chúng tôi viết thế là để chống đối đấy.

Có điều, sự chống đối đó không phải là phẩm chất cao quý để vượt qua chủ nghĩa hiện đại mà chỉ đơn giản là “quậy”, cái thái độ không cần đến nghệ sĩ mà những kẻ bất hảo vô học còn làm tốt hơn. Có quá nhiều sự thô bỉ, bản thủ, nhày nhụa và hằn học, thậm chí lưu manh, trong văn chương “hậu hiện đại” này. Trong văn chương có hỗn loạn, thô tục, bản thủ, bởi cuộc sống có phần như thế, nhưng coi chúng là “đặc trưng”, là “thi pháp” thì đã phi lý, phi mỹ, phi luân và cuối cùng là phi nhân hóa những đặc tính của văn chương.

Bởi đã là con người bình thường ai cũng biết phân biệt tốt với xấu, sạch sẽ với bản thủ, lịch sự với thô tục... người ta chỉ để thùng rác chỗ khuất lấp chứ có ai lại trưng ra trong phòng khách, mà văn chương như phòng khách của tinh thần, không thể quăng bừa rác, uế tạp và thô bỉ lên đó được. Đã có những nhà phê bình, những trang web mang danh ở xã hội hậu hiện đại vẫn minh đề cao loại văn chương đó, cố công độc đáo hóa cái lập dị, nghiêm túc hóa cái bông phèng, sâu sắc hóa cái vô nghĩa, cao siêu hóa cái tầm thường, và cuối cùng là nhân bản hóa cái phi nhân tính, bởi đã kỳ công đi phân tích mùi thơm của thói rửa, tô vẽ màu sắc cho rác rưởi; cả hai, cả sự sáng tạo và thẩm định, hoàn toàn có thể nói thực chất chỉ là sự xả rác trí tuệ mà thôi”.

NGUYỄN NGỌC: TRƯỜNG PHẢI MỚI PHẢI XUẤT HIỆN TỪ BÊN LỀ

Posted on 31.07.2013 by nguyentrongtao -

<https://nhathonguyentrongtao.wordpress.com/2013/07/31/nguyen-ngoc-truong-phai-moi-phai-xuat-hien-tu-ben-le/>

NTT: Nhà văn Nguyễn Ngọc là nhà quản lý văn nghệ với tư tưởng cấp tiến và cũng giàu kinh nghiệm... “thất bại”, nên ông thường nhìn ra những “lỗ hổng chết người” mà giới văn nghệ và quản lý văn nghệ thường vướng víu. Với bài viết “Hy vọng gì...” ngắn gọn và súc tích từ câu chuyện “luận văn Nhã Thuyên” nghiên cứu về nhóm “Mở miệng” bị báo chí chính thống “ném đá” qui kết “quan điểm lập trường”, ông đã chỉ ra cái “lỗ hổng chết người” đang có thể lặp lại với văn nghệ nước nhà.

Có thể nói, sự ra đời nhóm “Mở miệng” xuất phát từ sự bức xúc văn học và xã hội, muốn cất lên một tiếng nói diễu nhại như một phản biện về dân chủ và tự do văn chương đương thời.

Theo tôi hiểu thì đó là một sự “phá bình dễ thương” của một nhóm người trẻ khiến người ta phải chú ý, khó chịu và sờ lại gáy mình. Họ muốn cảnh tỉnh văn chương và xã hội, kể cả sự dám vượt qua “hủy kỵ”, đã phá cả những giá trị đã và đang tồn tại. Vì thế, tuyên ngôn của họ là “Chúng tôi không làm thơ”. Với lời tuyên ngôn đó, ta biết chủ đích của họ không phải là “làm thơ” mà muốn cảnh tỉnh văn chương và xã hội. Họ là một “nhóm bên lề”, chưa tạo ra được một trường phái văn chương, nhưng họ kêu gọi văn chương phải có những trường phái mới.

Tôi tâm đắc với nhận định của nhà văn Nguyễn Ngọc: “Không phải cái gì ở bên lề cũng là trường phái mới, đương nhiên rồi. Nhưng cũng đương nhiên là trường phái mới thì hẳn phải xuất hiện từ bên lề”. Nhưng đọc xong bài viết này, tôi cũng nghe từ ông một tiếng thở dài ngao ngán...

Xin giới thiệu cùng bạn bài viết của nhà văn Nguyễn Ngọc:

NGUYỄN NGỌC: HY VỌNG GÌ...

Mấy hôm nay dư luận xôn xao vụ luận văn thạc sĩ của chị Nhã Thuýên. Cái đất nước mình thật lạ: thỉnh thoảng, chẳng hiểu sao, lại lui về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa.

Nhân vụ này, tôi chợt nhớ anh Trần Độ, theo tôi là một người lãnh đạo văn nghệ giỏi và hay đến hiếm hoi từng có được trong suốt quá trình đời sống văn học nghệ thuật của ta trước nay.

Tôi xin kể một chuyện:

Hồi ấy, đầu năm 1979, tôi được điều về làm việc ở Hội Nhà Văn Việt Nam. Anh Độ bấy giờ là Trưởng ban Văn hóa văn nghệ trung ương. Một hôm anh bảo tôi sang chỗ anh chơi, và hỏi về Hội Nhà văn tôi định làm những gì. Tôi nói với anh về ý định, về các kế hoạch trù tính của tôi, và kết luận: với những việc ấy, nếu làm giỏi thì trong mười năm, dở hơn thì khoảng vài ba mươi năm, hy vọng sẽ nâng cao được mặt bằng chung lên một bước, và trên cơ sở ấy mong có thể xuất hiện một vài đỉnh cao mới ...

Anh Độ ngồi im một lúc, rồi nói, chậm rãi: Mình tán thành tất cả kế hoạch của cậu, đều đúng và cần thiết ... Nhưng có điều mình nghĩ thế này cậu ạ, trong nghệ thuật thường vẫn vậy, muốn có đỉnh cao mới thì bao giờ cũng phải có trường phái mới ..., cậu nghĩ coi, có đúng không? ...

Tôi quen anh Độ đã lâu, từ hồi anh còn làm Chính ủy Quân Khu Đồng bằng, biết anh là một người rất tốt, yêu văn nghệ và quý trọng văn nghệ sĩ ..., nhưng cũng chắc đến thế thôi, anh có được học hành, đào tạo gì gọi là cơ bản và hệ thống về chuyện này đâu. Ý kiến của anh khiến tôi giật mình, kinh ngạc. Không ngờ anh tinh tế, sâu sắc, thậm chí cũng có thể nói uyên bác đến thế.

Chúng tôi thân nhau từ đấy, tâm huyết.

Cho đến nay tôi vẫn nghĩ chúng ta đã bỏ mất một người lãnh đạo văn nghệ giỏi nhất, hay nhất, tốt nhất mà ta đã từng có thể có. Bao giờ mới tìm lại được một người như vậy?

Nhắc lại chuyện này tôi không có ý nói rằng luận văn của Nhã Thuyên về một hiện tượng văn học bên lề đã là khẳng định một trường phái văn học mới, nhóm Mở miệng đã là một trường phái văn học mới như anh Độ từng mong. Nhưng chỉ mới một hiện tượng hơi lạ như vậy, bàn về một hiện tượng hơi lạ như vậy, mà đã hô hoán chấy nhà um cả lên, rồi ngang nhiên trưng trị, cách chức ..., thì liệu còn hy vọng chút gì thoát ra khỏi ao tù nữa. Thế mà chính những kẻ la làng ấy lại luôn miệng đòi hỏi đỉnh cao, đỉnh cao ...

Không phải cái gì ở bên lề cũng là trường phái mới, đương nhiên rồi. Nhưng cũng đương nhiên là trường phái mới thì hẳn phải xuất hiện từ bên lề.

Nhân đây cũng xin được nói luôn: hiện đang có một cái gọi là hội đồng lý luận văn học nghệ thuật trung ương ban bố mọi thứ đúng sai về văn học nghệ thuật trên cả nước này. Mà đứng đầu cái hội đồng ấy thì theo dư luận là mấy người chẳng dính dáng gì và chẳng biết chút gì về văn học nghệ thuật cả. Trong cuộc gặp của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh với văn nghệ sĩ cách đây mấy mươi năm, anh Nguyễn Đăng Mạnh có nói một câu chấn động, anh bảo Đảng khinh bỉ sâu sắc văn nghệ sĩ. Có người cho là giận mà nói quá. Nay với cái hội đồng vừa kể có người đứng đầu như vừa nói, lại có quyền hành lớn nhất về văn học nghệ thuật trên đất nước đau khổ này, thì quả là một sự sỉ nhục to lớn đối với toàn bộ giới văn nghệ và lý luận văn nghệ

Đỉnh cao với đỉnh thấp, hy vọng gì nữa.

N.N.

Phạm Xuân Nguyên **Phê bình chỉ điểm**

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2013/07/31/phe-binh-chi-diem/>

Đây là sự định danh một kiểu gọi là “phê bình văn học” của Nguyễn Văn Lưu đã được tôi nói lên tại diễn đàn của hai cuộc họp quan trọng. Cả hai cuộc tôi đều được mời dự chính thức và được phát biểu chính thức. Cuộc thứ nhất là hội thảo “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình văn học” do Hội đồng lý luận phê bình văn học nghệ thuật trung ương và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức ngày 10/4/2012 tại hội trường Ban tuyên giáo trung ương.

Đến dự cuộc đó có các ông Trương Tấn Sang, Đinh Thế Huynh, và ngồi chủ trì là các ông Nguyễn Hồng Vinh, Đào Duy Quát, Hữu Thịnh. Khi tôi phát biểu trong phiên thảo luận buổi chiều thì hai vị Chủ tịch nước và Trưởng ban Tuyên giáo trung ương đã không còn ngồi dự. Tôi đăng ký phát biểu và khi lên bục tôi đã mở đầu ý kiến của mình bằng cách nói ngay: bản tham luận “Kinh nghiệm phê bình qua một trường hợp văn học” của Nguyễn Văn Lưu đọc buổi sáng là lối phê bình chỉ điểm.

Ông ta có quyền lấy trường hợp Nguyễn Huy Thiệp để khảo sát phê bình, nhưng cái lối tập hợp tư liệu các bài viết phê bình xoay quanh tác phẩm của nhà văn này rồi tổng hợp lại thành ra như một hệ thống có tổ chức phân công người định hướng tư tưởng, người viết bài... là có ý

đồ xấu, là bóp méo sự thực đời sống văn học, là vu cáo những người phê bình có bài viết ủng hộ hiện tượng văn chương Nguyễn Huy Thiệp hành động như một “tổ chức”.

Cuộc thứ hai là hội nghị lý luận phê bình văn học lần thứ ba do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức tại Tam Đảo (Vĩnh Phúc) trong các ngày 3-5/6/2013. Nguyễn Văn Lưu đọc bài viết phê phán bản luận văn “Vị trí kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuý) với những lời quy kết nặng nề.

Khi thảo luận tôi cũng đã lên bục phát biểu to trước hội trường rằng kiểu phê bình như thế của Nguyễn Văn Lưu là phê bình chỉ điểm. Tôi cũng nhắc lại đây là lần thứ hai tôi dùng cụm từ này cho Nguyễn Văn Lưu và tôi nhấn mạnh không thể nào ở thời nay, ở nước ta hiện nay chấp nhận được một lối phê bình như thế. (Nói thêm một chi tiết là khi Nguyễn Văn Lưu đang đọc thì nhà văn HPP từ hội trường đi ra ngoài, ngang qua chỗ tôi ngồi anh nói nhỏ “sao bây giờ lại sinh ra những kẻ phê bình cảnh sát như vậy hả ông?”).

Cả hai cuộc lần tôi phát biểu thẳng thắn, công khai tại hai hội thảo lớn báo chí khi tường thuật đều có lược trích ý kiến của tôi, nhưng không báo nào dẫn lại lời tôi nói “phê bình chỉ điểm” đối với Nguyễn Văn Lưu. Mới hay để đưa tin, tường thuật một sự kiện cho thật trung thực, khách quan trên báo chí chính thống cũng là khó. Tổng kết hội nghị Tam Đảo, ông Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam có nhắc tới bốn tiếng này của tôi nhưng là ở phần nói cái chưa được của hội nghị.

Phê bình chỉ điểm là gì?

Nó không phải bây giờ mới có, mà đã có trong suốt đời sống văn học, khi âm thầm, khi rộ lên, và thường là rộ lên thành đợt. Đó là kiểu phê bình cốt điểm mặt chỉ tên những người bị coi là sai trái, sai lầm, lệch lạc, phản động theo một cách đọc văn bản sáng tác và văn bản phê bình thiên về chính trị, quy về chính trị. Các văn bản sáng tác được viết theo cấu trúc nghệ thuật. Các văn bản phê bình được viết theo cấu trúc khoa học. Đọc chúng đúng nghĩa để nhận xét, đánh giá, phản biện là phải đọc theo quy tắc nội tại của văn bản, đọc có lý thuyết và phương pháp, đọc trong hệ thống liên kết văn bản, không thể hồ đồ suy diễn, diễn dịch theo lối áp đặt từ một động cơ, ý muốn ngoài văn học, ngoài khoa học. Phê bình chỉ điểm thường không đọc “vỡ chữ” (để mượn hai chữ này của nhà phê bình văn học và nghệ thuật Nguyễn Thị Minh Thái) các văn bản đó, hoặc có “vỡ chữ” được thì lại “bóp chữ”, và đọc theo lối áp ý (áp buộc ý riêng của mình) và ác ý. Theo dấu chỉ điểm này, người ta sẽ xử lý.

Từ đó, phê bình chỉ điểm là kiểu phê bình dựng chuyện, lập hồ sơ giả, dựng hiện trường giả. Tác phẩm văn học bị lấy làm cái cớ để vu cho người viết những điều không có, ép cho họ những ý nghĩ, tư tưởng không thật, và thế là biến một cuốn sách, một tác giả thành ra một vụ việc mang tính hình sự, nặng hơn nữa thì coi đó là vụ án mà kẻ kết án chính là kẻ viết phê bình như thế. Những tác giả của kiểu phê bình này tự cho mình và coi mình có quyền nắm chân lý, ở vai quan tòa, và lớn tiếng dùng giọng văn buộc tội để nói về người và việc văn học. Theo dấu chỉ điểm này, người ta sẽ xử lý.

Phê bình chỉ điểm do vậy là mang tính vụ việc nhất thời, là báo động giả, lấy sự gây ồn ào rối loạn làm mục đích chính, nhưng hậu quả nó gây ra thì nặng nề cho tâm lý xã hội, cho tinh thần văn giới, và thậm chí gây tác hại về nhân sinh. Theo dấu chỉ điểm, người ta sẽ xử lý. Bởi vì nó luôn được xuất hiện chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng chính thống và xuất hiện một cách ưu tiên, dành chỗ. Nó dễ khiến đám đông tin theo vì sự xuất hiện đó và vì cách viết kích động yếu tố chính trị trong hiện tượng văn học, cũng cả vì đám đông không được thông tin hai chiều, chỉ có chiều đi không có chiều lại.

Tuy nhiên, phê bình chỉ điểm lại thường có hiệu ứng ngược: nó chết nhanh, còn cái bị nó phê thì sống dài. Cứ nhìn lại hiện tượng Nguyễn Huy Thiệp và Bảo Ninh thì rõ. Khi mới xuất hiện, tác phẩm của hai nhà văn này đã bị phê bình chỉ điểm kêu la ầm ĩ nào là phủ nhận chiến tranh cách mạng, nào là hạ bệ thần tượng, nào xuyên tạc lịch sử dân tộc, vân vân và vân vân, cứ như đọc sách của họ thì hỏng cả mọi sự. Cho đến bây giờ nhìn lại thì chính Nguyễn Huy Thiệp và Bảo Ninh là hai thành quả xuất sắc nhất của văn học Việt Nam đổi mới, là hai tác giả văn học Việt Nam được dịch nhiều nhất và đánh giá cao nhất ở nước ngoài, là hai gương mặt không thể thiếu khi giới thiệu văn học Việt Nam hiện đại.

Điều này tôi nói là sự thực, còn hơn cả sự thực, đó là sự thật, dù ai khen chê thế nào mặc lòng, nhưng ai còn có lương năng văn học thì cũng đều thừa nhận thực tế đó. Còn lại bên họ là những người phê bình có mắt xanh tâm sáng biết “anh hùng đoán giữa trần ai mới già” nhận chân ra giá trị đích thực của hai người viết mới với những giá trị mới cần thiết cho văn học nước nhà thời kỳ đổi mới ngay từ khi họ vừa xuất hiện trên văn đàn. Trong khi đó, những bài viết kiểu phê bình chỉ điểm một thời vấy bẩn họ giờ còn ai đọc, mà có đọc cũng chỉ thấy chúng bất lực.

Kinh nghiệm của tôi đối với kiểu phê bình chỉ điểm: hễ thấy có bài, mà nhất lại là nhiều bài đánh liên tục, dồn dập, tàn độc nhắm vào một tác giả, tác phẩm, công trình nào đó, thì hãy tìm ngay những cái bị đánh ấy đọc trực tiếp bằng con mắt, trí tuệ mình, đọc dưới góc độ văn hóa, văn học nghệ thuật và quên ngay những trò đánh đấm hội đồng chỉ điểm, phi văn học, phản nhân văn. Như ở trường hợp bản luận văn của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) về nhóm Mở Miệng: hãy tìm đọc thơ của nhóm đó, hãy tìm đọc luận văn đó, thích hay không thích, đồng ý hay không đồng ý, mỗi người có quyền lựa chọn và phát biểu, nhưng hãy cứ đứng ở địa hạt văn học của thơ và khoa học của luận văn, đừng đẩy sang phía chính trị, tư tưởng, càng không được quy kết, quy chụp về tư tưởng và chính trị. Làm như thế là hại người.

Mà đó chính là cách làm của phê bình chỉ điểm. Nó thế này: “Vì vậy chúng tôi cấp thời đề nghị phải lập tức đình chỉ việc giảng dạy của cô giáo Nhã Thuyên – dù là giảng dạy hợp đồng. Đồng thời hủy bỏ Luận văn, hủy bỏ học vị Thạc sĩ của tác giả Luận văn, xem xét lại tư cách của người hướng dẫn khoa học là PGS.TS Nguyễn Thị Bình và trách nhiệm của Hội đồng chấm Luận văn này.” (Nguyễn Văn Lưu). Đây chính là một cáo trạng khoác áo “phê bình văn học” truy bức tội danh “kích động sự phản kháng và chống đối” cho một bản luận văn cao học. Theo dấu chỉ điểm này, người ta sẽ xử lý.

Hà Nội 7.2013

Tác giả gửi Quê Choa

Bài viết thể hiện văn phong và quan điểm riêng của tác giả

Lời bình trên blog Chu Mông Long (Posted on Tháng Bảy 31, 2013 by chumonglong - <http://chumonglong.wordpress.com/2013/07/31/vach-mat-phe-binh-chi-diem/>)

Chính xác là *Phê bình chỉ điểm* chứ không phải *Phê bình kiểm dịch* như GS. Trần Đình Sử nói. Không có cách gọi nào chính xác hơn. Khái niệm này nghe tởm lợm nên người ta né tránh không dám dùng. Bọn chỉ điểm, dù ở thời nào, chỉ điểm về việc gì, luôn bị khinh bỉ, không đáng tin, vì chúng lá mặt lá trái, vu oan giá họa và giết người một cách gián tiếp.

Bản chất của loài chỉ điểm là chúng *giả hình*. Về mặt tư tưởng, “Chúng nhân danh lương tâm, đạo đức, mỹ học, trật tự xã hội, thậm chí nhân danh cả dân tộc nữa. Chính trị không cao siêu sẽ nhầm lẫn.” Nguyễn Huy Thiệp đã bắt đúng mạch của chúng, lột trước chiếc kính đen mặt vụ-chỉ điểm của chúng nhưng chúng vẫn dày mặt ra mà rình rập khắp hang cùng ngõ hẻm, đến kẻ “bên lề” và mớ “giấy vụn” chúng cũng không tha. Chính trị không cao siêu một thời đã từng nhầm lẫn, nhưng thời buổi này thì không thể, vì đôi kính kia đã bị nhiều người lồi xuông phơi trần bộ mặt chúng ra giữa thanh thiên bạch nhật.

Giờ thì quay lại chuyện Nhã Thuyên, đến lúc kết thúc trò chơi giả hình của chúng được rồi. Bọn Mờ mồm Mờ miệng nào đó không biết có phản động hay không, nhưng cách viết phê bình chỉ điểm vừa rồi rõ ràng đã cố tình quảng bá cho sự phản động, gây hoang mang dư luận, kích động sự thù hằn, nghi kị, gây chia rẽ xung đột, bất an, phá hoại an ninh quốc gia.

Tệ hơn, cái bài thơ của Lý Đợi Lý Chờ nào đó dùng đại từ “chúng nó” để chỉ bọn *giả hình* mà ông Thịnh đọc oang oang, đay đi nghiêng lại từ “chúng nó” rồi cả bọn hòa nhau quy “chúng nó” cho vị Cha già kính yêu của dân tộc. Đại từ “chúng nó” (số nhiều) làm sao lại chỉ Hồ Chí Minh được mà cố tình xuyên tạc, nếu không phải chính bọn lá mặt lá trái này mượn cớ để xúc phạm Bác Hồ?

Nói thật, cái bài thơ ấy chẳng có gì hay, đáng là mớ “giấy vụn”, chẳng có gì là thơ cả, cũng chẳng “giải thiêng” ở chỗ nào, vì đại từ “chúng nó” ám chỉ những kẻ giả hình núp bóng thì “thiêng” ở đâu mà “giải”. Hay ông Lưu, ông Thịnh tự cho rằng mình “thiêng” như thánh như thần?

Nếu Mờ miệng Mờ mồm chỉ có loại thơ thể này thì đó chỉ là Dế Mèn tập làm người lớn, phá phách cho vui, chứ “nổi loạn” nổi gì, kể cả “nổi loạn để sáng tạo” như trào lưu Phục Hưng, chủ nghĩa Hiện Đại hay Hậu hiện đại. Nó đã không có tiếng vang, các ông nhân đủ các loại danh thổi lên cho nó vang, chẳng phải cố tình gây náo loạn ư?

Nếu trong luận văn, Nhã Thuyên có cho đó là bài thơ “giải thiêng” thì cũng đáng phạt vì đã hiểu không đúng nghĩa của thuật ngữ “giải thiêng” trong sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

Phê bình chỉ điểm hoàn toàn tác dụng ngược và trò quảng bá vừa rồi của báo chí thật là phản tuyên truyền đúng như nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên đã chỉ ra! Muốn đối thoại vui vẻ, cởi mở với những kẻ mang tâm địa chỉ điểm này cũng bằng thừa, đến lúc mọi người phải cùng nhau vạch mặt chúng để trả lại sự trong sáng, bình yên cho đời sống cộng đồng, giữ vững an ninh chính trị của quốc gia.

Nếu có những kẻ lợi dụng tự do dân chủ để làm loạn thì ngược lại cũng có những kẻ giả hình núp bóng, thao túng công quyền hại dân, hại nước!

Cái trò lu loa của lối phê bình chỉ điểm trên báo quốc doanh vừa rồi chẳng phải đã khơi mào cho bọn thù địch lợi dụng khoét sâu vào vết thương Nhân văn giai phẩm một thời ư?

Nhà nước phải hết sức thận trọng và cảnh giác với loại Phê bình chỉ điểm này! Và có lẽ đến lúc nên xử lí vài tên để làm gương!

Cao Việt Dũng

Nghiên cứu-phê bình văn học hiện nay: vấn đề lý thuyết và vấn đề đối tượng

<http://sgtt.vn/Van-hoa/181891/Nghien-cuu-phe-binh-van-hoc-hien-nay-van-de-ly-thuyet-va-van-de-doi-tuong.html>

SGTT.VN - Hội nghị Lý luận - Phê bình văn học lần thứ III tổ chức tại Tam Đảo tháng 6 vừa rồi là một dịp để giới lý luận phê bình Việt Nam hội tụ. Đọc và nghe các tham luận được trình bày, tôi thấy có hai điều chính yếu nằm ở trọng tâm của nghiên cứu và phê bình văn học hiện nay nổi lên rõ rệt.

Thứ nhất là vấn đề lý thuyết văn học. Cho đến nay, dường như rất nhiều người vẫn quan niệm rằng lý thuyết đồng nghĩa với trình bày (lại) về một phong trào văn chương nào đó, trong khi thực chất đó lại là một cách nhìn đối nghịch với cách nhìn của lý thuyết, bởi lý thuyết thường xuyên nhìn nhận văn chương như một tổng thể chứ không phải theo một tiến trình lịch sử. Lịch sử và lý thuyết có sự tồn tại thường xuyên mâu thuẫn với nhau, lý thuyết gia văn học nhiều lúc phải chấp nhận “hy sinh”, ít nhất một phần, lịch sử để thực sự có được một đường lối phân tích theo hướng lý thuyết.

Một đặc điểm nữa là lý thuyết theo quan niệm nhiều người hiện nay quá nặng màu sắc ý hệ (ideology). Tức là sau rất nhiều năm, trong đó có không ít năm giương cao ngọn cờ “đổi mới”, có vẻ như với các nhà lý luận Việt Nam, lý thuyết văn học đã khoắc trở lại tấm áo của tư tưởng chứ không phải là công cụ để đi thật sâu vào các đặc trưng quan yếu của văn học nữa; cùng lúc ấy, sau một thời kỳ “tổng kết lý thuyết”, các nhà nghiên cứu văn học của phương Tây chủ yếu nhìn nhận lý thuyết văn học như là những cuộc phiêu lưu của trí tuệ. Phiêu lưu thì thường nhẹ gánh ý hệ, còn lý luận-lý thuyết nặng ý hệ thì thường trở thành công cụ áp đặt. Đặc điểm này có hai biểu hiện cụ thể dưới đây.

Thứ nhất, thường xuyên người ta quan niệm lý thuyết phương Tây là những thứ dùng được, áp dụng được vào thực tế Việt Nam; mệnh đề này hàm chứa một hiện thực: càng nhắc nhiều đến lý thuyết thì thật ra người ta càng nghi ngờ lý thuyết, chỉ sử dụng lý thuyết mà thôi, lựa chọn lấy những gì có lợi cho mình dưới chiêu bài những cái khác thì "không áp dụng được ở Việt Nam".

Đấy luận điểm này đi xa hơn, nhiều nhà lý luận Việt Nam đã nhanh chóng đi đến kết luận (có lúc một cách tuyệt đối, có lúc một cách tương đối, uyển chuyển hơn), rằng lý thuyết phương Tây đã thất bại. Và hơn một đại biểu ở hội nghị đã lợi dụng cuốn sách Văn chương lâm nguy của Todorov để nói rằng ngay các lý thuyết gia phương Tây cũng tự thấy mình sai lầm. Hiểu như vậy là hoàn toàn khác, thậm chí là một "cái khác cố tình" so với chủ ý của tác giả cuốn sách; và cách hiểu ấy tự thân nó cũng đi ngược lại đường lối cơ bản của lý thuyết văn học.

Nói tóm lại, mặc dù đã có nhiều năm dịch thuật và nghiên cứu lý thuyết văn học phương Tây, ở Việt Nam tư duy lý thuyết chưa thực sự bắt rễ vào đại bộ phận các nhà nghiên cứu và lý luận văn học, vẫn tồn tại dai dẳng một thái độ nghi kỵ lý thuyết từng được nêu lên nhiều lần cách đây hàng chục năm. Suy cho cùng, đây cũng chính là số phận của lý thuyết văn học, và rõ ràng lý thuyết không thể được tiếp cận theo kiểu "phong trào ào ạt" như những năm vừa rồi.

Tại Hội nghị, vấn đề đối tượng của nghiên cứu và phê bình cũng nổi lên, nhất là sau ý kiến của ông Chu Giang Nguyễn Văn Luru kịch liệt phê phán một số nghiên cứu của nhà phê bình văn học Nhã Thuyên theo nhãn quan chính trị.

Sự việc này đã kéo dài dai dẳng thời gian vừa qua, nó vừa cho thấy mức độ can thiệp và ảnh hưởng lớn của ý hệ vào hoạt động và nghiên cứu phê bình hiện nay (không khác mấy so với ở mảng lý thuyết văn học) vừa đặt ra một câu hỏi: đối tượng của nhà nghiên cứu và phê bình văn học Việt Nam hiện nay (có thể) là gì?

Và thêm một lần nữa, cũng như ở trường hợp lý thuyết văn học, theo tôi, hiện lên rất rõ hiện tượng vẫn hay được gọi là "tiêu chuẩn kép" (double standard); ở mảng lý thuyết văn học nó thể hiện ở diễn ngôn theo kiểu "lý thuyết văn học vô cùng cần thiết nhưng lý thuyết này hay lý thuyết kia không phù hợp với thực tế văn học Việt Nam", còn ở khía cạnh đối tượng nghiên cứu và phê bình thì diễn ngôn ấy có thể phát biểu thành: "Nhà phê bình phải bao quát được mọi hiện tượng văn học xảy ra, nắm bắt cuộc sống và thực tế như nó vốn có nhưng có những

điều không được động chạm đến”. Và như vậy, vô hình trung, bất kể phương pháp tiếp cận đối tượng có là như thế nào, một số đối tượng văn học ngay lập tức đã trở thành một cấm kỵ, một cái bẫy.

Cách nhìn nhận ở cả vấn đề lý thuyết văn học và đối tượng nghiên cứu-phê bình được thể hiện như vậy tại cuộc gặp gỡ quan trọng nhất của giới lý luận-phê bình văn học Việt Nam khiến cho tôi (và hẳn những người cùng thế hệ với tôi) thấy mình được tận mắt chứng kiến những gì tưởng chừng như chỉ có thể diễn ra trong một mảng văn học sử ngày nay rất nhiều người đã muốn quên đi.

Lê Tuấn Huy

Thẩm định Luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan: tính pháp lý và sự hợp lý

Tháng 8 1, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Về chuyên môn, sơ bộ, một số khía cạnh của Luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* đã được TS. Vũ Thị Phương Anh nêu ra trong bài “Về nhóm Mở miệng và chủ nghĩa hậu hiện đại (postmodernism)”, và có thêm ý kiến qua cuộc phỏng vấn của RFA ^[1]. Về pháp lý, nhà văn Phạm Xuân Nguyên đã nêu quan điểm tại báo *Pháp luật TP. HCM*.

Thật ra, việc Đỗ Thị Thoan bị cắt hợp đồng, PGS, TS. Nguyễn Thị Bình bị cách chức có thể được những người ra quyết định biện minh “hợp lý” bằng cách viện dẫn thẩm quyền nội bộ và lý do chuyên môn nào đó ít nhiều không liên quan, mà lời của người ngoài chỉ được tiếp nhận một cách vô thưởng vô phạt. Nhưng khi ta kêu gọi nếu có “thẩm định” *Luận văn* thì phải đúng mực về mặt khoa học (vấn đề giữa hai hội đồng) và pháp lý (về trình tự và chứng lý), là đã rơi vào cái bẫy mà những người muốn tiêu diệt nó đang tìm cách giăng ra để hợp lý hóa cho việc làm ấy.

Thực tế, không có cơ sở pháp lý cho việc được gọi là “thẩm định” đối với bất cứ luận văn thạc sĩ nào.

Văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến học vị Thạc sĩ là *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ* ban hành kèm theo *Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ký ngày 28 tháng Hai 2011. Theo đó, chỉ có thẩm quyền về việc thẩm định kết quả tuyển sinh (Điều 19), chứ không có thẩm quyền về việc thẩm định kết quả chấm luận văn hay thẩm định hội đồng chấm luận văn.

Điều 26 của *Quy chế* này đã bao hàm toàn bộ vấn đề đánh giá một luận văn. Nội dung đó, chỉ có các vấn đề về thành lập hội đồng đánh giá luận văn, nhóm họp hội đồng và tiêu chí về kết quả của luận văn. Ngoài ra, **hoàn toàn không có một điều nào, khoản nào, ý nào cho phép lập hội đồng thẩm định để đánh giá lại một luận văn đã có kết quả đánh giá.**

Cách duy nhất để có thể chặn lại một luận văn là bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học (Điều 25, khoản 4, điểm c), nhưng điều này chỉ thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đưa luận văn ra đánh giá, chứ không phải để tái thẩm.

Kể cả những nội dung về thanh tra, kiểm tra (Điều 30), và khiếu nại, tố cáo (Điều 31) cũng không thể vận dụng được để làm công việc đó. Trong nội dung mà Bộ Giáo dục và Đào tạo được quyền thanh tra, kiểm tra (Điều 30, khoản 2), chữ “quản lý đào tạo” mang nội hàm của *công việc quản lý hành chính* đối với học viên và chương trình đào tạo (việc chấp hành quy chế đào tạo, xét điều kiện thỏa mãn để đưa luận văn ra bảo vệ, điều tiết chương trình, điều động giảng viên, xét gia hạn thời gian bảo vệ luận văn, khen thưởng, kỷ luật...), mà không bao hàm việc đánh giá kết quả luận văn, vốn là *công việc khoa học* độc lập và cụ thể của mỗi hội đồng chấm luận văn (và đã được quy định trọn trong Điều 26).

Như vậy, việc lập hội đồng thẩm định *Luận văn* của Đỗ Thị Thoan – nếu có – là phi pháp.

Phải chăng đây là sơ hở của pháp luật, do những người làm *Quy chế* đã không lường hết tình huống?

Không phải như thế. Đơn giản là, về điểm này, *Quy chế* đã được xây dựng phù hợp với đặc trưng của giáo dục sau đại học.

Khác giáo dục phổ thông – cấp phổ cập kiến thức cơ bản, khác với giáo dục đại học – cấp truyền thụ kiến thức và phương pháp chuyên môn, giáo dục sau đại học truyền đạt kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên sâu. Về chuyên môn, khác biệt giữa bậc thạc sỹ và tiến sỹ là ở bậc sau, tiêu chí là cái mới về mặt khoa học cùng với giá trị lý thuyết (lý luận) và thực tiễn của nó, trong khi ở bậc trước chỉ chú trọng vào phương pháp nghiên cứu, sự riêng biệt về ý tưởng cùng với tính hệ thống và logic về nội dung và trình bày.

Do khác biệt đó mà ở cấp phổ thông, học sinh có thể làm bài giống nhau, một đề có đáp án chung tất cả, ai có chức năng và chung bộ môn, chung phạm vi đều có thể chấm bài. Do có chuẩn định về nội dung, thẩm quyền về chấm phúc khảo, phúc tra được đặt ra. (Tất nhiên, giữa hệ thống giáo dục thiên về áp nội dung với hệ thống thiên về mở nội dung, những điều vừa nói có biến thiên.)

Đến bậc đại học, trọng tâm là hướng dẫn để sinh viên tự trang bị kiến thức và nhắm vào một hệ thống kiến thức mở, nên dù vẫn còn chuyện sinh viên làm bài tương đối như nhau, thì mức độ độc lập của người học và người đánh giá đã có, bởi vậy việc phúc khảo và phúc tra không còn là thẩm quyền cố định.

Ở bậc sau đại học, sự giống nhau dù vô ý hay cố ý đều bị xem là đạo văn, và là tiêu chí (cấm) tuyệt đối duy nhất về nội dung. Ngoài ra, người làm luận văn, người hướng dẫn, người phản biện, người chấm, người nhận xét luận văn, với tư cách những người nghiên cứu khoa học độc lập, hoàn toàn có quyền độc lập nhau về quan điểm, phương pháp (miễn có nền tảng phương pháp luận phù hợp) trong trình bày và đánh giá. Không có chuẩn pháp lý hay giáo (dục) lý về nội dung cho các luận văn vốn đã khác biệt nhau. Cho nên, chỉ có hội đồng chấm luận văn lần hai dành cho học viên không đạt ở lần bảo vệ đầu, chứ không cần có hội đồng phúc khảo cho luận văn đã có kết quả không đạt. Lần bảo vệ sau mà vẫn không đạt, theo quy chế, học viên không có quyền trình bày luận văn lần thứ ba. Do đó – xuất phát từ tính độc lập nghiên cứu

khoa học của học viên, tính độc lập của hội đồng chấm (từng) luận văn, và từ quy trình quyết định trực tiếp đối với kết quả việc bảo vệ luận văn – càng không cần gì đến hội đồng phúc tra.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sau đại học không phải là hoạt động tư pháp mà cần đến thẩm quyền phúc thẩm hay tái thẩm của cấp cao hơn khi học viên hay thành viên hội đồng chấm luận văn chống lại kết quả đã chấm (giống như hai bên bị hại bị cáo, nguyên đơn – bị đơn có thể chống lại phán quyết). Cũng vậy, nghiên cứu sau đại học không nhằm bảo vệ công lý tư pháp mà cần đến thẩm quyền giám đốc thẩm khi có những bên bất kỳ “phát hiện tình tiết mới” và yêu cầu trình tự xử lý mới từ đầu.

Các bên thứ ba – không phải học viên, không phải thành viên hội đồng chấm luận văn – có thể có **thẩm quyền công luận, thẩm quyền khoa học trong việc nhận xét** nội dung và phương pháp, nhưng không có **thẩm quyền khoa học trong việc phán xét** kết quả, càng không có **thẩm quyền pháp lý trong việc định đoạt** hay thúc đẩy định đoạt kết quả chấm luận văn.

Những người chống đối, với tư cách thành viên của xã hội dân sự, có thể phản bác từng điểm một của luận văn, có thể tập hợp lại, ra tuyên bố phủ nhận nội dung của nó, nhưng đó quyết không phải là quan điểm quyết định hay có thẩm quyền quyết định đối với kết quả luận văn^[ii].

Tất nhiên, trong một xã hội cai trị bằng sắc lệnh dưới nhiều hình thức và ở nhiều cấp (từ luật định giới hạn lại hiến pháp, rồi nghị quyết, nghị định, thông tư, công văn, cho đến cả thư tay), thì việc ban hành thông tư khác thay cho thông tư đang có hiệu lực về đào tạo thạc sỹ, mở đường hợp pháp hóa việc tiêu diệt *Luận văn* của Đỗ Thị Thoan và diệt cả từ trong trứng nước những luận văn theo hướng độc lập trong tương lai, là việc làm hết sức dễ dàng. Nhưng mong rằng tất cả những người liên quan hãy cân nhắc những điều sau đây:

1. Đối với Thạc sỹ Đỗ Thị Thoan và Phó giáo sư Nguyễn Thị Bình, nếu vào lúc cần thiết mà không tự vệ khoa học trên cơ sở pháp lý cho phép, để phủ nhận bất cứ thẩm quyền phi pháp và phi lý nào đối với mình, thì đó không chỉ là cái nhục về khoa học vì không biết bảo vệ những gì tâm đắc của chính mình, mà có thể còn tạo tiền lệ cho việc đầu hàng của giới nghiên cứu trong môi trường hàn lâm khi có sự xâm phạm từ bên ngoài.

2. Đối với giới khoa bảng, nếu im lặng để chấp nhận sự thay đổi theo hướng tước bỏ quyền bất khả xâm phạm của việc đánh giá kết quả khoa học trong đào tạo, xin các vị hãy thử hình dung một tương lai không xa, là bên cạnh các hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, tiến sỹ sẽ là những “hội đồng giám sát (của) nhân dân” hoặc “hội đồng tư vấn (của) nhân dân” mà thành viên sẽ là đại diện của quân đội nhân dân, công an nhân dân, lão làng nhân dân, đoàn thể nhân dân, và cả địa phương nhân dân; hoặc có thể, họ sẽ là thành phần chính thức trong cơ cấu của hội đồng chấm luận văn của các vị.

3. Đối với những người làm chính sách giáo dục, nếu có thay quy chế để cho phép quyền phúc tra, thẩm tra đối với kết quả luận văn, xin đừng quên một điều hợp lý gắn liền, là phải quy định công khai hóa tất cả luận văn thạc sỹ, tiến sỹ từ thời điểm 10, 15 năm qua (thời gian mà Việt Nam đã hóa siêu rỗng trong đào tạo sau đại học), để toàn bộ nhân dân có thể thực thi quyền yêu cầu “giám đốc tra” đối với luận văn của bất cứ ai.

4. Đối với các nhà lãnh đạo, nếu muốn khoa học phục vụ chính trị, thì xin trước hết ôn lại hai bài học sau đây ở nơi từng là đất nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại nhất:

Thứ nhất là một trường hợp trong khoa học tự nhiên. Đó là sự thao túng tư tưởng hệ đối với sinh học ở Liên Xô cho đến tận giữa những năm 1960. Nhà sinh học Trofim Lysenko (1898-1976) được sự đồng tình của giới lãnh đạo, đã kiên quyết phủ nhận thuyết di truyền học Mendel-Morgan, khẳng khái về cuộc đấu tranh ý thức hệ của sinh học[iii]. Hậu quả của việc cưỡng bức khoa học quỳ gối, là trong khi các ngành vật lý, hóa học, thiên văn Xô Viết có độ phát triển ngang tầm Phương Tây, thì các ngành thuộc sinh học như di truyền học, sinh nông học, sinh y học, sinh dược học cho đến tận thời nước Nga ngày nay vẫn chưa bắt kịp kẻ thù ý thức hệ khi xưa.

Thứ hai là chính ngay trường hợp của khoa học lý luận. Nó phải tuyệt đối tuân thủ những chỉ đạo chủ quan về ý thức hệ khi xây dựng triết lý về một chủ nghĩa xã hội đã ở giai đoạn phát triển hoàn thiện, chuẩn bị tiến vào thời kỳ của chủ nghĩa cộng sản, mà hậu quả là không có sự bảo động của lý luận khoa học về một xã hội trì trệ mọi mặt, và vực thẳm mà nó sắp rơi xuống thay cho thiên đường “đáng lý” phải bay lên.

Quay về Việt Nam, gằn gỏi với vấn đề ở đây, xin các vị thử nghĩ xem, văn học phải quy buộc vào cái chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đã đạt được thành quả nhân loại nào không, dù chỉ so với người anh em cùng ý thức hệ cận kề?

29-30/07/2013

© 2013 Lê Tuấn Huy & pro&contra

[i] Một trình bày ít nhiều có tính chuyên môn khác, là bài “Từ một công trình nguy khoa học, lệch lạc về tư tưởng học thuật...” của PGS, TS. Nguyễn Ngọc Thiện. Tuy nhiên, với nhận định mang thái độ miệt thị ngay từ đầu, rằng “Trong cái mớ xô bồ lý thuyết từ Âu – Mỹ dội vào, ảnh hưởng vào nước ta...”, thì tác giả này đã thiếu ngay đến cả **năng lực khách quan** tối thiểu. Đó là chưa kể, ở cuối bài, dù ông kêu gọi rằng những người có “vai trò liên đới trách nhiệm” của luận văn này “cần được nhìn nhận thấu đáo, có lý, có tình” thì đó chỉ là [cách đề xuất xử lý cả về hành chính lẫn chính trị] theo “Luật Công chức và theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng”. Đó cũng là chưa kể ông đã cố tình đánh lộn sòng, từ việc hiển nhiên là thơ của nhóm *Mở Miệng* tuyệt đối không thể nào xuất hiện trên các kênh “chính thống”, lại trở thành “họ không dám xuất hiện một cách đàng hoàng, phải lén lút tự ấn hành, photocopy, tự xuất bản theo kiểu đối phó với sự kiểm duyệt của Nhà nước, gọi là kiểu xuất bản Samizdat”.

[ii] Cần nói thêm, Luận văn Thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan không phải là văn học mà là nghiên cứu khoa học về văn học (dẫu là văn học bên lề), nên không phải là đối tượng cho những người phê bình theo kiểu đọc văn, đọc thơ rồi khen chê về văn phong, hình tượng, giá trị tư tưởng của tác phẩm.

[iii] Gằn gỏi với đề tài sinh học, có thể tìm đọc cuốn *Những vấn đề triết học của y học* (Nxb Khoa Học, HN, 1966), là tài liệu dịch của Liên Xô, ta sẽ thấy buồn cười vì những lý lẽ ý thức hệ kỳ quặc của những phê phán về sự duy tâm và siêu hình trong y học, vì những yêu cầu về nhận thức luận và biện chứng trong chẩn đoán...

Nguyễn Quốc Trụ
NT vs VC

http://tanvien.net/Viet/Mit_Crisis.html

Cái vụ NT bị đòn này, theo Gấu, khác hẳn những vụ trước đó. *Nhân Văn Giai Phẩm*, tuy là văn chương, nhưng ngầm bên dưới, là chính trị, tranh ăn, bè phái đầu đá... Vụ NT, đúng như Sến Cô Nương nhìn ra, khi gọi là “cú giầy chết”, [Cú giầy cuối cùng của nền phê bình chính huấn] có vẻ giống trường hợp 1 con người / hay một tác phẩm, chống lại 1 chế độ, như “Đêm giữa ban ngày” của Koestler [đòn "cách sơn đá ngu", đòn đánh ra thì xưa rồi, nhưng "tiếng chuông" của nó bao nhiêu năm sau mới nghe được], "Trại Loài Vật" của Orwell, "Quần Đảo Ngục Tù" của Solzhenitsyn....

Về phẩm chất của tác phẩm, 1 bài viết của NT, đúng hơn, 1 cái thèse của tác giả, về nhóm Mở Miệng, chưa xứng với những *Đêm Giữa Ban Ngày*, hay *Trại Loài Vật*, là những sáng tác văn học, nhưng lý do bị đòn, tương tự: Nó là con chim báo bão về 1 sụp đổ sắp tới, ngầm theo đó, là nhận định của Brodsky, về “trung tâm vs biên cương”. (1)

GCC nghĩ, phải nhìn theo viễn tượng này, thì mới hiểu được trận đòn của băng đảng VC nhắm vào NT.

(1) If a poet has any obligation toward society, it is to write well. Being in minority, he has no other choice. [Hỡi thi sĩ, hãy làm thơ cho thật hay, nếu như mi có một bổn phận nào đó đối với đám người đông đảo kia. Trong thiếu số đếm trên đầu ngón tay, mi đâu có một chọn lựa nào khác?]. J. Brodsky: *To Please a Shadow: Hãy làm Hai Lòng một Cái Bóng*

Bởi vì những văn minh đều có hạn kỳ cho nên sinh mệnh của mỗi văn minh đều tới thời khắc mà những trung tâm không còn trụ nổi nữa. Lúc ấy, cái giữ cho các nền văn minh khỏi bị phân hủy không phải là những đạo quân mà là những ngôn ngữ. Đó là trường hợp xảy ra với La Mã, và trước đó nữa, với Hy Lạp Cổ Đại. Công việc trụ giữ vào những thời đó, là được thực hiện do những người từ các tỉnh, từ vùng biên. Trái với niềm tin phổ quát, những vùng biên không phải là nơi thế giới tận cùng mà chính là nơi thế giới tan rã. Điều tác động lên ngôn ngữ chẳng khác gì điều tác động lên con mắt.

Because civilisations are finite, in the life of each of them comes a moment when centers cease to hold. What keeps them at such times from desintegration is not legions but languages. Such was the case with Rome, and before that, with Hellenic Greece. The job of holding at such times is done by the men from the provinces, from the outskirts. Contrary to popular belief, the outskirts are not where the world ends - they are precisely where it unravels. That affects a language no less than an eye.

Joseph Brodsky: *The Sound of the Tide [Hai Triều Âm: Dẫn vào thơ Derek Walcott, Poems of the Caribbean] (1)*

Nguyễn Hưng Quốc Vụ án Nhã Thuyên

Thứ năm, 01/08/2013 - <http://www.voatiengviet.com/content/vu-an-nha-thuyen/1714053.html>

Suốt mấy tuần vừa qua, trên báo chí trong nước, người ta thấy rộ lên những đợt tấn công nhắm vào luận văn Thạc sĩ của nhà văn Nhã Thuyên (tên thật Đỗ Thị Thoan) một cách ào ạt và dữ dội. Hình như chưa bao giờ, từ năm 1975 đến nay, có một đợt tấn công nào nhắm vào nhà văn được tiến hành với một quy mô rộng lớn và với một mức độ tàn nhẫn đến như vậy.

Các bài phê phán, được viết bởi nhiều người, xuất hiện trên nhiều tờ báo khác nhau, từ trung ương đến địa phương, từ các báo văn nghệ đến các báo thời sự. Bài nào cũng đầy giọng hằn

học. Người thì xem đó là một thứ tác phẩm “phản văn hóa”, hoặc nếu là văn hóa, thì đó là thứ “văn hóa phản nhân văn, bất nhân bất nghĩa”. Người thì xem đó là một “công trình nguy khoa học [...] chứa đựng đầy rẫy những sai trái, lệch lạc về quan điểm tư tưởng học thuật và lộn xộn trong phương pháp nghiên cứu.” Người thì cho đó là “một luận văn phi văn hóa, phi đạo đức, phi lịch sử, phi khoa học, phi chính trị”.

Cuối cùng, có người đề nghị: Một, hủy bỏ luận văn ấy; hai, tước bằng Thạc sĩ của Nhã Thuyên; ba, đình chỉ việc giảng dạy của Nhã Thuyên tại trường đại học; bốn, xem xét lại tư cách của giáo sư hướng dẫn Nhã Thuyên, Tiến sĩ Nguyễn Thị Bình; năm, xem xét lại trách nhiệm của hội đồng chấm luận văn (cho luận văn này điểm tuyệt đối 10/10); sáu, yêu cầu các nhà phê bình và nghiên cứu đảng viên từng lên tiếng khen ngợi và biện hộ cho luận văn của Nhã Thuyên (như Tiến sĩ Nguyễn Đăng Điệp, nhà nghiên cứu Văn Giá và nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên) trả lại thẻ đảng và từ bỏ các bằng cấp cũng như chức vụ họ có! Vân vân.

Cần lưu ý đến các chữ “luận văn” ở trên: Đối tượng của đợt tấn công dữ dội này không phải là một cuốn sách đã được xuất bản như các vụ án văn học trước đây. Đó chỉ là một luận văn có nhan đề là Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa do Nhã Thuyên đệ trình tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội vào đầu năm 2011. Đối với một luận văn, nếu muốn phê phán, người ta chỉ cần đến thẳng trường, thậm chí, chỉ cần đến Khoa, mang nghiên cứu sinh và giáo sư hướng dẫn ra đấu tố, cần gì phải làm lớn chuyện một cách ghê gớm đến vậy? Các cán bộ tuyên huấn dày dặn kinh nghiệm ở Việt Nam thừa hiểu việc làm lớn chuyện như vậy bao giờ cũng có những tác dụng ngược nguy hiểm: Nó giúp quảng bá cho tên tuổi của Nhã Thuyên, và cùng với Nhã Thuyên, tên tuổi của nhóm Mở Miệng, khiến cho họ có nhiều người đọc hơn, và không chừng, ngưỡng mộ hơn. Họ đã từng có nhiều kinh nghiệm về điều đó: Cho đến nay, tất cả các tác phẩm bị cấm đều được bán chạy như tôm tươi và tác giả trở thành nổi tiếng ngay tức khắc. Vậy tại sao họ vẫn làm vậy?

Câu hỏi ấy cho thấy mục tiêu của giới tuyên huấn Việt Nam không phải chỉ tập trung vào Nhã Thuyên. Nhã Thuyên chỉ là một cái cớ và có lẽ, sẽ là nạn nhân gánh chịu nhiều đòn trừng phạt nặng nề và đau đớn nhất, nhưng chắc chắn người ta còn nhắm đến những mục tiêu khác, với những mục đích khác, ngoài Nhã Thuyên và cái luận văn Thạc sĩ mỏng mảnh chỉ hơn 100 trang của chị.

Mục tiêu đầu tiên và dễ nhận thấy nhất là nhóm Mở Miệng, đề tài được nghiên cứu, phân tích và ca ngợi trong luận văn. Nhóm Mở Miệng với hai cây bút trụ cột là Lý Đợi và Bùi Chát có bốn đặc điểm nổi bật: Một, họ hoạt động trong khá nhiều lãnh vực, từ làm thơ... chui đến lập nhà xuất bản... chui (Giấy Vụn); và tuy chui, nhưng, về chất lượng, rất chọn lọc; về hình thức, rất đẹp; và về uy tín, rất lớn, không những được giới cầm bút Việt Nam yêu thích mà còn thu hút sự chú ý của nhiều tổ chức quốc tế.

Hai, họ không những sáng tác mà còn thích phát ngôn về quan điểm sáng tác với những cách nói rất ấn tượng, đặc biệt trong giai đoạn đầu. Ba, họ đều là những người có tài, không những có tài về văn học mà còn có tài khuấy động dư luận, khiến họ trở thành hình ảnh tiêu biểu nhất của giới cầm bút trẻ ngoài luồng tại Việt Nam hiện nay. Và bốn, họ táo bạo và can đảm, dám

nói thẳng nhiều điều vốn bị xem là cấm kỵ trong xã hội Việt Nam, kể cả những cấm kỵ về phương diện chính trị.

Thơ của nhóm Mở Miệng có hai đặc điểm chính: Một, phá cách về ngôn ngữ (đặc biệt dùng khá nhiều từ tục tĩu vốn bị cấm kỵ ở Việt Nam) và hình thức (đặc biệt họ sử dụng khá nhiều hình thức giễu nhại), và hai, táo bạo về nội dung (họ không ngần ngại chế giễu cả Hồ Chí Minh cũng như đảng Cộng sản).

Từ lâu, nhà cầm quyền chắc chắn không thích gì nhóm Mở Miệng, nhưng họ không làm gì vì có thể họ cho đó chỉ là những trò nghịch ngợm vô hại của những nhà thơ trẻ tuổi ngỗ ngáo. Bây giờ, khi nhìn thấy họ trở thành đề tài nghiên cứu trong đại học, có thể giới tuyên huấn mới giật mình...

Mục tiêu thứ hai, theo tôi, quan trọng hơn, nếu không muốn nói là mục tiêu chính, đó là giới tuyên huấn muốn nhắm vào giới đại học tại Việt Nam. Không còn hoài nghi gì nữa, trong nhiều năm qua, thành phần được đi du học ở ngoại quốc và tiếp nhận cái mới nhiều nhất chính là giới đại học. Cũng trong nhiều năm qua, do bận bịu với các lãnh vực khác nóng hơn, nhà cầm quyền ít nhiều lơ đãng, hiếm khi ngó ngang đến các sinh hoạt học thuật trong các đại học. Hậu quả là các trường đại học được khá tự do. Một trong những xu hướng tự do đó là người ta bắt đầu rục rịch nghiên cứu về văn học miền Nam và một ít về văn học hải ngoại. Đã có nhiều luận án Thạc sĩ và Tiến sĩ đã hoặc đang viết về một số tên tuổi nổi bật ở miền Nam lúc trước và/hay ở hải ngoại hiện nay. Được sự đồng thuận âm thầm của các giáo sư, các hội đồng Khoa, nhiều luận văn đã trót lọt êm thấm. Luận văn của Nhã Thuyên về nhóm Mở Miệng cũng đã từng được trót lọt êm thấm như vậy, cách đây gần ba năm...

Việc các nghiên cứu sinh chọn viết luận án về các tác giả miền Nam, hải ngoại hay ngoài luồng như thế, khi bị phát hiện, chắc chắn làm nhiều người không vui. Giới cầm bút chính thống không vui: Họ thấy như bị “tước đoạt” cái vị thế độc tôn trên sân khấu văn học lâu nay. Giới tuyên huấn lại càng không vui: Họ thấy những giá trị họ xây dựng và bảo vệ chung quanh cái gọi là văn học cách mạng dường như sắp sửa bị lật đổ. Có điều, họ không thể buộc tội một nghiên cứu sinh làm luận án về Võ Phiến hay Thanh Tâm Tuyền, chẳng hạn. Lý do: Nó dễ bị buộc tội là kỳ thị Nam/Bắc và kỳ thị người Việt ở hải ngoại, một điều khá nguy hiểm về chính trị, nhất là trong thời điểm họ đang cố gắng tranh thủ cộng đồng người Việt hải ngoại và muốn chứng tỏ một chính sách hòa giải trong mức độ nào đó. Chọn luận văn của Nhã Thuyên là một điều an toàn: nhóm Mở Miệng tuy khá ồn ào nhưng lại không có một lực lượng nào đứng bảo vệ, nhất là khi mũi dùi lại không nhắm vào họ mà lại nhắm vào một người khác: Nhã Thuyên, một nhà văn trẻ (sinh năm 1986), rất có tài, can đảm và đầy triển vọng. Nhưng lại thân cô thế cô.

Tuy nhiên, dù vì bất cứ lý do gì thì việc bộ máy tuyên huấn nhảy xổ vào lãnh vực học thuật ở đại học, gây sức ép để đuổi việc một cán bộ giảng dạy và cách chức trưởng bộ môn của một giáo sư cũng là một điều hết sức thô bạo. Nó gợi nhớ đến các Hồng vệ binh thời Cách mạng văn hóa ở Trung Quốc dưới thời Mao Trạch Đông cách đây mấy chục năm.

Diên Vỹ
**Những Tiếng Nói Ngâm và một thái độ nghiên cứu, phê bình
cần được trân trọng**

Tháng 8 2, 2013 - <http://www.procontra.asia/>

Gửi Chu Giang, tuần báo *Văn nghệ TP Hồ Chí Minh*,

Khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội

Bài viết này bàn về “thái độ chính trị” Nhã Thuyên thể hiện trong tập tiểu luận *Những tiếng nói ngâm* đăng trên Da Màu từ 18 đến 26 tháng 10 năm 2012. Nó phản hồi bài viết “Có giải thiêng lịch sử được không?” của Chu Giang đăng trên tuần báo *Văn nghệ TP Hồ Chí Minh* số 256, xuất bản ngày 30 tháng 5 năm 2013. Theo quan điểm của tôi “thái độ chính trị” của Nhã Thuyên không mâu thuẫn với một vị trí trong trường đại học chính thống của nhà nước. Tôi là bạn đọc, không có thẩm quyền gì để quyết định giữ Nhã Thuyên ở lại hay không, nhưng vẫn muốn góp lời. Khi một tác phẩm đã được biết tới thì người đọc là người có trách nhiệm với nó hơn.

Tuần báo Văn nghệ TP Hồ Chí Minh không đăng ý kiến trái chiều. Khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội đã yêu cầu Nhã Thuyên thôi việc. Sau đó báo chí dòng chính chuyển sự chú ý sang luận văn thạc sỹ về nhóm Mở Miệng Nhã Thuyên thực hiện và bảo vệ năm 2010, một văn bản chưa được công bố rộng rãi. Như Chu Giang viết trong số tiếp theo của *Văn nghệ TP Hồ Chí Minh*, loạt tiểu luận của Nhã Thuyên không đáng bàn nhiều vì nó chỉ đăng trên internet, không mang tính pháp quy như luận văn. Tôi tưởng bài viết của mình đã thành “cũ” thì gần đây bắt gặp một bài báo lật lại Những tiếng nói ngâm với những phán xét nặng nề khiến tôi lại thấy mình muốn lên tiếng. Khi tiếp cận một tác phẩm chúng ta cần suy xét kỹ lưỡng từng câu chữ của nó chứ không nên căn cứ vào đề tài nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu hay một chuyện bên ngoài là tác giả nhận được tài trợ của một tổ chức quốc tế để quy kết những điều xấu. Nếu như người ta muốn phê phán những tư tưởng “sai lệch” thì tôi e rằng việc lấy Nhã Thuyên ra làm đối tượng là một nhầm lẫn đáng tiếc. Để góp lời vào một câu chuyện chung, tôi xin gửi bài viết của mình cho các diễn đàn, báo chí.

Hà Nội ngày 01 tháng 08 năm 2013

1. Giới thiệu

Trước cùng một văn bản người ta có thể có những đọc hiểu rất khác nhau. Dù không đồng tình, tôi xin ghi nhận cách Chu Giang tiếp cận chuỗi tiểu luận *Những tiếng nói ngâm* của Nhã Thuyên với bài viết “Có giải thiêng lịch sử được không?” đăng trên trang 16-17 tuần báo *Văn nghệ TP Hồ Chí Minh* số 256, bộ mới, xuất bản ngày 30 tháng 5 năm 2013. Theo tôi hiểu, Chu Giang quan tâm đến việc đánh giá thái độ chính trị của người viết thể hiện qua tác phẩm. Ông cho rằng Nhã Thuyên đã lựa chọn một vị trí rõ ràng là chống đối chính quyền và phỉ báng lịch sử dân tộc, giống như những tác phẩm, tác giả mà cô ca tụng. Một người có thái độ chính trị như vậy theo ông không đủ tư cách để đảm nhận công tác giáo dục văn học trong nhà trường xã hội chủ nghĩa và bài viết của ông đề gửi Khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nơi Nhã Thuyên công tác. Đó là một nỗ lực bảo vệ thế hệ trẻ, chính quyền hiện thời và lịch sử của dân tộc đã qua. Nỗ lực này không phải là vô ích; tuy nhiên, tôi hiểu Nhã Thuyên khác với Chu Giang nên mong được trao đổi.

Tại thời điểm này cá nhân tôi đang làm việc cho một cơ quan nhà nước, có lòng tự hào dân tộc, kính trọng Hồ Chí Minh và ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng. Tuy vậy tôi vẫn xin được bắt đầu với tất cả những luận điểm của Chu Giang về Nhã Thuyên. Thái độ chính trị của Nhã Thuyên nếu đúng như Chu Giang mô tả có mâu thuẫn với nhiệm vụ giảng dạy văn học trong nhà trường chính thống hay không, không phải là điều mà tôi quan tâm bởi thực sự tôi thấy Nhã Thuyên không có thái độ như thế. Trong bài viết này, tôi sẽ trình bày cách hiểu của tôi về thái độ chính trị Nhã Thuyên thể hiện qua chuỗi tiểu luận *Những tiếng nói ngầm* đăng trên Da Màu từ 18 đến 26 tháng 10 năm 2012. Tôi cho rằng cô ấy đã thể hiện một thái độ đúng đắn với đạo đức của một người làm công tác nghiên cứu và phê bình văn học. Đó là một thái độ trung lập với các đảng phái chính trị và chế độ xã hội nhưng cam kết theo đuổi trí tuệ và các giá trị nhân văn trong phạm vi nghiên cứu của mình. Theo tôi đây **không phải là thái độ đúng đắn duy nhất nhưng đó là một lựa chọn cần được tôn trọng** nếu như ngành nhân văn của Việt Nam muốn đem lại những giá trị nhân văn cho đời sống. *Những tiếng nói ngầm* chưa tìm được chỗ đứng trên diễn đàn văn học chính thống (Da Màu là một diễn đàn văn học mạng phi chính thống) nhưng việc Nhã Thuyên giảng dạy tại Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội là một dấu hiệu đáng mừng hơn là đáng lo.

2. Vị trí của nhà phê bình: trung lập với các đảng phái chính trị, chế độ xã hội và cam kết với những giá trị nhân văn

Tôi không thấy Nhã Thuyên lựa chọn vị trí ca tụng “những tiếng nói ngầm”. Nhã Thuyên lựa chọn tìm hiểu “một phiên cảnh thơ ca còn chưa sáng rõ” và đã làm điều đó với sự trân trọng đối tượng nghiên cứu của mình. Người nghiên cứu, ngay cả khi tìm hiểu kẻ thù hay những tội nhân bị cả xã hội nguyên rủa, có lẽ cũng cần giữ cái đức ấy.

Tôi xin dẫn lại đoạn văn trong lời ngỏ của Nhã Thuyên mà chính Chu Giang đã trích: “Tôi muốn làm nổi bật lên qua các tiểu luận hình ảnh của một không gian văn học năng động với những tác giả tỏ ra cam kết với lựa chọn phản biện và đổi mới văn chương, những người dường như đang giữ chặt lấy vị trí bên lề của mình để nuôi dưỡng một kinh nghiệm chống đối, nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo một năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới thay thế.”

Khi đọc đoạn văn bản này tôi để ý đến việc Nhã Thuyên dùng hai từ “tỏ ra” và “dường như” để bày ra một thái độ can trọng. Còn không gian văn học đó có “năng động” hay không thì tùy quan niệm của từng người. Tôi đồng tình với cách dùng từ “năng động” của tác giả và không cho rằng tính từ ấy có nghĩa ngợi ca. Những sáng tác và ấn phẩm phi chính thống đang có đời sống của chúng. Dòng văn học phản kháng tồn tại trong bất cứ một chế độ xã hội nào chứ không phải chỉ là sản phẩm riêng của Việt Nam.

Đoạn văn vừa trích dẫn chỉ thể hiện đối tượng nghiên cứu của tác phẩm còn vị trí của người nghiên cứu được Nhã Thuyên trình bày ở một đoạn văn khác trong lời ngỏ: “Tôi đang ở giữa cái bên lề và trung tâm, ở giữa hiện tại và quá khứ, ở giữa những đứt gãy và kết nối, giữa những phân lập và sự nhập nhằng, giữa sự sáng tỏ và rối loạn, giữa sự đi lên và thoái hóa, tôi đang đứng chênh vênh để nhìn ra bên ngoài và nhìn vào bên trong, vừa như kẻ ngoại cuộc vừa như người trong cuộc, nhưng là lựa chọn không đứng về phía sự trấn áp.”

Vị trí Nhã Thuyên lựa chọn là sự chênh vênh ở giữa. Chu Giang trích dẫn lại rằng Nhã Thuyên lựa chọn “không đứng về phía trấn áp” và tự ngầm hiểu phía trấn áp là phía chính quyền. Thật ra bất cứ một cá nhân nào cũng có thể trấn áp những người khác. Theo tôi hiểu, “không đứng

về phía trần áp” có nghĩa là nhà phê bình không tìm hiểu dòng văn học phản kháng với sẵn mong muốn trần áp nó.

Nhã Thuyên không viết phê bình với sự khách quan lạnh lùng của khoa học. Cô ấy chọn một đường hướng nghiên cứu nhân văn cam kết với sự trân trọng giá trị văn chương của “những hiện diện vắng mặt”. Sự trung lập mà tôi muốn nói ở đây là sự trung lập với các tham vọng chính trị nhằm xây dựng hay lật đổ một chính quyền. Nhã Thuyên đã rất kỹ tính khi không tự mình dùng một từ ngữ nào thể hiện định kiến với chính quyền và lịch sử dân tộc. Không biết nhầm lẫn của Chu Giang đã diễn ra như thế nào nhưng toàn bộ những từ ngữ thể hiện định kiến với chính quyền và lịch sử dân tộc là của các tác giả và tác phẩm mà Nhã Thuyên nghiên cứu hoặc chúng mô tả một vấn đề là đối tượng quan tâm của các tác giả và tác phẩm đó. Tôi đã cất công tìm xem cụm từ “sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh” mà Chu Giang trích dẫn được Nhã Thuyên sử dụng trong trường hợp nào và tìm thấy nó trong một câu viết tại đó nó được nhắc tới như một vấn đề mà các nhà thơ phản kháng quan tâm. Trong khi các nhà thơ phản kháng bày tỏ thái độ chống đối chế độ thì Nhã Thuyên không chọn vị trí đó. Người ta có thể đặt ra câu hỏi rằng tại sao Nhã Thuyên lại hứng thú với không gian văn học phản kháng nếu như cô ấy không muốn trần áp hay tuyên truyền những luận điểm chống chính quyền. Tôi không biết rõ câu trả lời, và cũng không cần phải biết, nhưng nếu thử suy đoán, ta có thể thấy những lý do rất con người. Sự cảm kỳ một số đề tài nghiên cứu trong nhà trường có thể đã khơi gợi trí tò mò của nhà nghiên cứu. Cũng có thể cô ấy giàu lòng trắc ẩn với các thân phận bên lề. Hoặc thơ ca phản kháng có những giá trị văn chương thực sự cuốn hút.

3. Vấn đề nghiên cứu của *Những tiếng nói ngầm*: Mối quan hệ giữa thơ ca và chính trị

Tôi đã dành nhiều công sức để đọc các tiểu luận của Nhã Thuyên và thấy rằng nhà phê bình này xác định công việc của mình là đi tìm giá trị văn chương của những tiếng nói chống đối chứ không phải là phán xét thái độ chính trị của những tiếng nói ấy. Dòng văn học ngầm thường hấp dẫn người đọc bởi thái độ chính trị của nó, và Nhã Thuyên muốn hướng sự quan tâm của mình và bạn đọc sang một vấn đề khác: tính văn học nghệ thuật của những sáng tác có đặc trưng chính trị đó. Có thể nói văn học nghệ thuật không tách khỏi chính trị, nhưng chúng cũng không trùng khớp hoàn toàn nên tra vấn mối quan hệ giữa thơ ca và chính trị là một lao động trí tuệ có ý nghĩa. Với tôi, cách đặt vấn đề của nhà phê bình không hề gượng ép, nó hợp với những bản thảo của tôi. Tôi không sẵn một tâm thế ngợi ca dòng văn học phản kháng. Tôi đã gặp những tác phẩm mà nếu không phải là bàn chuyện chính trị thì chẳng đáng chú ý vì chúng không có gì thú vị về ý tưởng hay ngôn từ. Ở một chiều khác, tôi nghĩ rằng không tìm hiểu giá trị văn chương của dòng văn học này thì không công bằng, với bản thân mình và nhất là với văn chương.

Chu Giang có thể không thừa nhận những giá trị văn chương của các tác phẩm và tác giả như Nhã Thuyên nêu ra, nhưng Nhã Thuyên không hề ca ngợi lập trường chống chế độ và phi báng lịch sử. Nhã Thuyên chỉ nhận định rằng trong lịch sử văn học Việt Nam thì dòng văn học phản kháng mà cô nghiên cứu đặt ra những câu hỏi về mối quan hệ giữa nhà thơ và thể chế, trình diễn những quan niệm mới về thi ca, và để lại một vài bài thơ làm cô xúc động. Nhã Thuyên xúc động trước Nguyễn Quốc Chánh chắc chắn không phải là vì cô có chung quan điểm chống chế độ và phi báng lịch sử mà vì ông là một con người có những nỗi đau, những tìm tòi và những câu thơ đẹp. Cô viết: “Đến giờ, tôi vẫn xúc động khi lần giở những trang sách cũ, lần giở những trang mạng để đọc ông, không phải một biểu tượng của chịu đựng và phản kháng, mà như một thi sĩ, kẻ luôn tìm cách vượt qua những giới hạn của cá nhân mình để tra vấn

những tiềm năng thơ ca mới, những không gian mới cho thơ.” Chu Giang phê phán tư tưởng của Nguyễn Quốc Chánh, tuy nhiên điều này lại không hề liên quan tới Nhã Thuyên bởi cô không quan tâm tới việc phán xét thái độ chính trị của các tác giả đúng hay là sai, lợi hay hại cho sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Nhã Thuyên không thể trả lời câu hỏi nghiên cứu của Chu Giang vì đây không phải là công trình cộng tác giữa Nhã Thuyên và Chu Giang. Chu Giang sẽ cần tự viết riêng một tập tiểu luận khác để phát triển cách nhìn của mình. *Những tiếng nói ngầm* là sự xử lý hai câu hỏi nghiên cứu chính:

- Mọi quan hệ giữa nhà thơ về thể chế được gợi ra như thế nào từ những tiếng nói ngầm?
- Đầu là những đóng góp mang tính thi ca của những tiếng nói ngầm?

Theo tôi đó là những câu hỏi nghiên cứu có chất lượng – nghĩa là chúng đáng để hỏi và có thể trả lời.

Khi một nhà phê bình tìm kiếm giá trị văn chương của dòng văn học ngầm thì chưa chắc ấy đã là một sự thiên vị bởi càng khát khao nhìn thấy cái hay cái đẹp thì người ta lại càng phải chất vấn những gì mình gặp. Nhã Thuyên chất vấn những tiếng nói ngầm một cách quyết liệt, nhưng không phải là chất vấn về tính đúng sai của quan điểm chính trị. Như tôi đã trình bày ở trên, đó không phải là câu hỏi nghiên cứu Nhã Thuyên đặt ra. Cô chất vấn tính thi ca và diễn đạt những chất vấn của mình với một thứ ngôn ngữ tôn trọng mọi người. Những người chờ đợi một thứ ngôn ngữ nhạo báng dòng văn học chống đối có thể thất vọng, nhưng những người có một số khúc mắc về giá trị văn chương của dòng văn học này có thể tìm thấy những sẻ chia. Nhã Thuyên không chỉ trình bày về các đóng góp của những tiếng nói ngầm mà còn chỉ ra những nguy cơ mà thơ ca phản kháng chế độ có thể rơi vào. Từ những phần viết của Nhã Thuyên tôi nhìn thấy ba nguy cơ chính. Một là phản kháng chế độ có thể bị biến thành một yếu tố câu khách. Nó thỏa mãn sự hiếu kỳ của người đời hoặc có thể tận dụng cho các mưu đồ chính trị. Hai là thơ ca phản kháng có thể không có giá trị thi ca mà chỉ giống như việc người ta chống đối hoặc ủng hộ chế độ bằng các hành vi khác. Ba là thơ ca phản kháng có khi cũng chỉ là sản phẩm nô lệ mà thôi. Cô viết: “Có điều, tự do là bất khả nếu chúng ta chỉ là sản phẩm nô lệ, dù ngợi ca hay chống đối...” Ở tiểu luận “Thơ ca của sự phủ định và sự phủ định thơ ca”, Nhã Thuyên gợi ra rằng tính chính trị của thơ ca không thể chỉ hiểu đơn giản là sự quan tâm tới việc chống đối hoặc ủng hộ chế độ. Thơ phản kháng cũng chẳng khác vì những văn bản tuyên truyền mà chính nó ghét bỏ nếu như nó không đạt tới tính chính trị của thơ ca- sự khơi dậy những điều mới mẻ.

Tóm lại, với cách đọc hiểu của tôi, tác phẩm *Những tiếng nói ngầm* của Nhã Thuyên về cơ bản là một nghiên cứu mang tính chất vấn chứ không phải là một trình hiện những luận điểm ca tụng. Nếu có cái gì đó khiến người ta có thể nhầm lẫn với sự tán dương thì ấy là sự trân trọng tác giả dành cho đối tượng nghiên cứu, sự tìm tòi và nâng niu những giá trị nhân văn.

4. Lời kết

Tác phẩm phê bình của Nhã Thuyên “có vấn đề” có lẽ chủ yếu là vì nó tìm hiểu một chủ đề bị cho là cấm kỵ. Cô nghiên cứu một mảng thơ ca viết bởi những người chống lại các định chế xã hội, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là cô ra sức ủng hộ sự chống chế độ và giải thiêng lịch sử. Lẽ dĩ nhiên người ta có thể lý luận rằng những xúc động của Nhã Thuyên trước dòng văn học ngầm có thể xui khiến người đọc có cảm tình với dòng văn học này và từ đó họ có thể bị tiêm nhiễm những quan điểm, ngôn ngữ độc hại nào đó. Cứ cho là có khả năng như

vậy đi thì tôi nghĩ rằng khả năng đó là quá nhỏ. Văn chương của Nhã Thuyên không phải là thứ dễ đọc. Người đọc của cô là những người có học và tự chủ về lập trường chính trị.

Chu Giang và Nhã Thuyên là những người phê bình ở những thế hệ cách nhau khá xa. Trong đời sống chính trị của cả nước, có những chủ đề cấm kỵ thời xưa nay đã được đem ra thảo luận công khai trước Quốc hội, ví dụ như luật hôn nhân đồng tính và đề xuất đổi tên đất nước. Có cần coi dòng văn học phản kháng là một đề tài cấm kỵ nữa không? Về bản chất, dòng văn học này khác với các vấn đề xã hội nêu trên ở chỗ nó công khai chống lại chính quyền hiện thời. Tôi không cho rằng các diễn đàn chính thống của nhà nước cần ủng hộ dòng văn học này bằng cách xuất bản những tác phẩm của nó hay đem vào nội dung giảng dạy của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, tôi cũng không cho rằng cần phải cản trở và loại trừ những nỗ lực tìm hiểu dòng văn học phản kháng hay quy định sẵn rằng bất cứ nghiên cứu nào về dòng văn học này cũng phải nói xấu nó. Chúng ta có thể cần quan tâm tới thái độ chính trị của một người để xét duyệt một vị trí trong nhà trường chính thống, thì ngay cả khi ấy thái độ chính trị Nhã Thuyên thể hiện ở *Những tiếng nói ngầm* là một thái độ mang tính xây dựng nên được hệ thống trân trọng. Việc cô có một vị trí ở Khoa Văn trường Đại học Sư phạm đem lại một hình ảnh tốt đẹp về một chính quyền tôn trọng tự do tư tưởng và ngôn luận. Đấy chẳng phải là một thành tựu hay sao?

© 2013 Diên Vỹ & pro&contra

NGUYỄN VĂN LƯU
“VĂN – SỬ BẮT... YÊN”

Thursday, August 1, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/08/ky-cuoi-bao-van-nghe-tphcm-nguyen-van.html>

(VC +) Đây là kỳ cuối đăng trên báo Văn nghệ TP HCM (sau khi đã đi được 4 kỳ liên tiếp), nhưng phút chót đã phải bóc bài do có 1 cú điện thoại từ trên xuống. Và sự việc đã lên đến cao trào khi một liên quân đã nhóm họp và liên tiếp những cú ra đòn từ các báo lớn, khiến cho sự việc trở nên nghiêm trọng hơn như lúc ban đầu.

VC + sẽ bàn sâu hơn về cú điện thoại không đúng lúc này... mà vụ việc dường như đã rơi vào vô tâm tích khi đăng rỗng rã cả tháng trên Văn nghệ TPHCM mà chẳng ma nào quan tâm. Một dự cảm không hay cho Nhã Thuyên, suốt thời gian đó VC+ đã không điểm bài.

Có mùi nội bộ đấu đá nhau, và tranh thủ tối đa Nguyễn Văn Lưu cũng đầy ma quái khi tập trung vào “Vấn đề ở Khoa Văn ĐH Sư phạm Hà Nội”.

Nhã Thuyên dường như chỉ là cái cớ cho những con sói học hàm đầy trí khôn và móng vuốt cẩu xé.

“Tôi không bao giờ hiểu được, một đất nước mà mọi người bình thường có thể yêu thơ ca, nhưng các nhà thơ lại gây sợ hãi???”, và với tư/nhân cách một người thơ, có lẽ chẳng bao giờ Nhã Thuyên có thể lý giải được. Hãy để thời gian sẽ lên tiếng...Trân trọng giới thiệu với bạn

đọc kỳ cuối (hụt) trên báo Văn nghệ TPHCM của Chu Giang Nguyễn Văn Lưu. (Văn chương ±)



Báo chí và vụ Nhã Thuyên

VẤN ĐỀ Ở KHOA VĂN ĐHSPT HÀ NỘI : VĂN - SỬ BÁT... YÊN

(Xem VNTP HCM từ số256)

Luận văn của Nhã Thuyên không phải là sự ngẫu nhiên. Đó là hậu quả của quan điểm đổi mới văn học và xã hội rất sai lầm của những người tự phong mình là "Tiên phong đổi mới". Qua *Hồi ký* của Mạnh tiên sinh, qua *Thư* của cố nhà văn Nguyễn Khải thì quý vị "Tiên phong đổi mới" muốn mượn văn học làm ngọn cờ để thay đổi thể chế: Thánh Gióng ngày xưa đánh giặc xong thì bay lên Trời. Bây giờ các ông đánh giặc xong lẽ ra cũng phải biến đi để người khác quản lí đất nước" (Dẫn lại theo *Luận chiến văn chương* Q.2 trang 18. Nxb Văn học. 2012). Đổi mới theo kiểu "cốc mò cò xoi" thế là khôn lắm. Xin dẫn đoạn thư sau:

"Tôi không thích một lần nữa Hội nhà văn và lãnh vực văn nghệ lại trở thành một trận địa quyết chiến của mấy ông tranh bá đồ vương. Tôi không nói vu đâu, cái sự chửi bới, bôi nhọ, vu khống tất cả những ai dám nói ngược, viết ngược, đe dọa ra mặt hoặc bắn tin đe dọa bất cứ ai tỏ vẻ lạnh nhạt, hoài nghi, cái sự tàn ác tận diệt, gây ra một không khí căng thẳng hung bạo ấy sặc mùi chính trị. Cứ bảo văn nghệ và chính trị phải chia ra, không được nhập làm một, chúng ta chỉ làm có văn nghệ thôi, nói thế tức là chính trị lắm đây, chính trị từ gót

chân đến đỉnh đầu, vì những người hò hét xua đuổi chính trị ra khỏi văn nghệ lại rất thích quyền lực, nói ra miệng chứ không phải nghĩ thâm, mà quyền lực là mục tiêu cao nhất của chính trị rồi..." (trích thư đề ngày 1-9-1988 gửi Ban chấp hành Hội Nhà văn). Đang là Phó tổng thư ký Hội nhà văn nhưng thấy không khí đổi mới như vậy, Nguyễn Khải đã để lại Thư rồi trở về Tp HCM với cây bút và bàn viết trong căn nhà quen thuộc của ông. Tôi quý trọng Nguyễn Khải ở sự thành thật ấy.

Luận văn này cho thấy căn bệnh của ngành giáo dục nói chung và giáo dục Đại học, trên Đại học... đã nhập lí rồi. Bệnh đã nhập lí, cháo hành tía tô, xông hơi đấm bóp thì không được. Học trò sai, thầy sửa cho được. Thầy sai, mà lại Thầy ở bậc cao nhất, thì sửa sao đây? Tôi nghĩ vẫn chữa được. Toàn ngành giáo dục, toàn xã hội, các cơ quan Nhà nước xúm tay vào, thống nhất lại quan điểm, đồng tâm nhất trí, thì sửa được.

Cần bình tĩnh nhưng kiên quyết. Nếu lấy sự nghiệp chung, lấy việc nước, lấy tương lai của dân tộc, của con em làm mục đích chung thì đoàn kết thống nhất được. Tôi rất tâm đắc với phát biểu của Giáo sư Phong Lê tại Hội nghị LLPB lần thứ 3 ở Tam Đảo vừa qua: Ở Việt Nam Nguyễn Trãi Nguyễn Du Hồ Chí Minh là thiêng liêng, là bất khả xâm phạm là không thể giải thiêng được.

Tôi nghĩ, bảo vệ tư tưởng HCM, thực hiện được tư tưởng HCM thì đoàn kết được cả dân tộc, cả giới văn nghệ... Nếu cùng hành động vì dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ công bằng văn minh thì việc gì phải chia ra bảo thủ và đổi mới. Thì ở trung tâm hay ngoài lề, từ Thủ đô đến biên giới, hải đảo... ai ai cũng làm được. Tuỳ sức tuỳ tài, cùng nhau hành động, chẳng vui vẻ hơn ư!

Nhưng nguyên tắc, phải bảo vệ. Những tư tưởng như trong *Luận văn* của Nhã Thuyên dứt khoát phải loại ra khỏi bục giảng của nhà trường. Không thể chỉ kiểm điểm rút kinh nghiệm rồi đầu lại vào đấy.

Nếu những kiến nghị của Lê Tuấn Anh^[1] và nhiều người khác về chất lượng học thuật, quan điểm học thuật trong công trình của Đặng Mạnh tiên sinh, của Thạc sĩ Nguyễn Thị Bình (Quan niệm nghệ thuật về con người...) được xử lý đúng mức kịp thời ngay từ năm 1995-1996 thì làm gì còn có *Luận văn* như của Nhã Thuyên hôm nay.

Đó là sự rất quan liêu của các cơ quan hữu quan. Đó là hậu quả của bệnh *dĩ hoà vi quý*. Chớ nghĩ rằng *ngươi không đụng đến ta thì ta không đụng đến ngươi*. Nó đụng đến cái *Tất cả* mà xong thì anh phải theo nó hoặc nó sẽ cho anh biết thế nào là lễ độ, nhé!

Không chỉ riêng trong lĩnh vực giáo dục và văn nghệ. Trong khoa học lịch sử cũng có vấn đề. Mới mở cửa thị trường mấy năm mà các giáo sư đầu ngành ở đây đã chao đảo, bán loạn. Giáo sư Phan Huy Lê muốn *chiêu tuyết cho Vương triều Nguyễn, khoả lấp cái tội đầu hàng, bán nước, làm tay sai cho kẻ thù dân tộc*, từ Tự Đức về sau. Giáo sư Đinh Xuân Lâm -

Thầy học của tôi trong mấy buổi giảng dạy ở Trường Tuyên giáo Trung ương năm 1970 - lại *chiêu tuyết* cho Phạm Quỳnh, bảo rằng Hồ Chủ tịch có nói: "Cụ Phạm là người của lịch sử sẽ được lịch sử đánh giá lại..." Hai năm nay Giáo sư không trả lời được Tạp chí *Hồn Việt* về xuất xứ của câu nói. Vì tên tuổi của Giáo sư mà người ta cứ truyền nhau câu nói đó. Lại cũng hài hước nữa. Chính trong những bài giảng năm 1970, Giáo sư phê phán Phạm Quỳnh rất mạnh. Chính câu "*Rồng Nam phun bạc đánh đổ Đức tặc...*" là câu Giáo sư nhấn mạnh, tôi ấn tượng đến bây giờ. Xem cuốn "Phạm Quỳnh..." của Khúc Hà Linh (Nxb Thanh Niên. 2010) thì hoá ra câu ấy là *nghe người này nói nghe người kia nói....* Sử liệu mà như thế thì đảo điên là phải.

Giáo sư Văn Tạo cũng *chiêu tuyết khá vụng về*: Phạm Quỳnh với danh nghĩa "văn phòng" thì tránh sao khỏi phải thực thi mệnh lệnh của triều đình. Còn xét về hành động Phạm Quỳnh không có hành vi nào tàn ác với nhân dân, không đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân như nhiều quan lại thời Nguyễn, không ra lệnh bắt bớ tù đầy các nhà yêu nước..." (Sách đd trên. Trang 153). Thế thì Giáo sư đã rất kém người Pháp ở môn cờ tướng: Xe có việc của xe. Tốt có việc của tốt. Dại gì mà bắt xe làm việc của tốt. Tôi lại rất bất ngờ khi Giáo sư Nguyễn Đình Chú viết: *Phạm Quỳnh là người mở đầu cho văn hoá Việt hiện đại...* (Sách trên trang 121). Xin Giáo sư phân kỳ cho, văn hoá Việt hiện đại bắt đầu từ năm nào? Yêu sách gửi tới Hội nghị Véc-xai năm 1919 và *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 1921) của Nguyễn Ái Quốc có phải là Văn hoá Việt không? Có lẽ Giáo sư cho đó không phải là văn hoá Việt do Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp chăng? Nếu đất nước không độc lập tự do thì Giáo sư hội nhập với thế giới nào ngoài các chef Tây, các me Tây bà đầm? À có đấy. Có cái Triển lãm thuộc địa ở Macxây năm 1922. Đích thân Hoàng đế An Nam cùng các ngài Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh... sang dự. Năm đó Giáo sư còn nhỏ nên không được tháp tùng. Nếu không thì đã biết mùi rượu của người Tây sao nó thơm thế, hơn cả nước hoa, An Nam mình làm sao có được! (Ấy là nước nhúng tay trước khi vào ăn tiệc, Hoàng đế mới ngồi vào, tướng ngự thiện uống luôn. Làm cho các quan Tây hôm đó phải uống theo cho lịch sự. Uống rồi nó chửi cho cái đồ Hoàng đế An Nam sao mà ngu thế. Chi tiết này Giáo sư Đinh Xuân Lâm đã kể trong lớp học của tôi hồi ấy!)

Thượng Chi Tiên sinh rất nổi danh về đường Tây học lại thông thạo Hán học, chắc ở nơi tuổi vàng Tiên sinh bực mình với lớp hậu sinh này lắm. Được thời, nó đánh mình toi tả. Được thời nữa, nó lại bốc mình lên tận mây xanh. Sao chẳng nhớ câu "Danh dự quá sự thật người quân tử lấy làm xấu hổ" (Mạnh Tử). Sao chẳng nhớ hai chữ TRUNG CHÍNH là cái ĐẠO của người sĩ quân tử! Buồn thay! Buồn thay!

Cứ theo phép công minh lịch sử - công bằng xã hội của Văn Tạo Tiên sinh, tôi trộm nghĩ thế này: Cụ Phạm Thượng Chi có công rất lớn với đất nước là đã sinh thành, dưỡng dục, kén chọn được những người con tài danh, thực sự trung với nước, hiếu với mẹ cha như như Giáo sư Phạm Khuê, Nhạc sĩ Phạm Tuyên, Giáo sư Đặng Vũ Hỷ (con rể). Trong các ca khúc ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam, ai bằng được nhạc sĩ Phạm Tuyên. Chỉ riêng bài "*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*" đã được thưởng Huân chương lao động... nhưng cái cách yêu nước của Cụ lại làm hại cho dân cho nước nhiều lắm. Còn văn hoá của cụ là được đào tạo,

là nằm trong mưu lược của thực dân Pháp. Năm 1917, Pháp đưa cụ Phạm ra làm báo *Nam Phong*. Năm 1919, bỏ thi chữ Hán, để cho "*Ông Nghè ông cống cũng năm co/ chi bằng đi học làm thầy phán/ Tối rượu sâm banh sáng sữa bò*" (Tú Xương). Người Pháp muốn Pháp hoá văn hoá Việt, muốn người Việt Nam tóc đen, da vàng, mũi tẹt nhưng có văn hoá, có tâm hồn và tính cách Gô-loa. Phạm Tiên sinh là người tiên phong trong công cuộc đó. Nhưng vì sao không được. Quý vị nên thỉnh đến Đào Duy Anh tiên sinh, không nhiều, chỉ qua hồi ký *Suy nghĩ chiều hôm* cũng đủ hiểu được phần căn bản.

Sự xâm lăng về văn hoá - mà nhà văn Vũ Hạnh đã nói lên ở Hội nghị LLPB lần thứ II tại Đồ Sơn - 2006, ngày càng rõ rệt. Không chỉ bên ngoài mà còn có tay trong. Nó đã và đang len lách vào các vị trí quan trọng của nền văn hoá - văn nghệ- giáo dục, nơi chi phối đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm của toàn xã hội: Trường học, báo chí - xuất bản, các ngành vui chơi giải trí v.v.... mà *Luận văn* của Nhã Thuyên có thể là một *động thái thử phản ứng*. Hướng dẫn và bảo vệ năm 2010, xã hội không biết. Năm 2012 đưa vào tiểu luận *Những tiếng nói ngầm* tung lên mạng phi chính thống, một số người biết. Đến 2013, đưa lên bục giảng Đại học. Nếu sinh viên không phản ứng mạnh mẽ, sự việc đã không vỡ ra. Tôi phàn nàn về sự quan liêu của Đảng uỷ nhà trường nhưng mừng, tin tưởng các em sinh viên đã có nhận thức đúng và hành động dũng cảm, kịp thời. Cần khuyến khích, chăm sóc, bồi dưỡng những sinh viên như thế.

Xin nêu lên hai bài học nhỡn tiền: "Bài học sụp đổ của Liên Xô có rất nhiều nhưng theo hồi ký của Ligatrop thì thấy rõ Đảng Cộng sản Liên Xô đã mất quyền lãnh đạo vì đã để cho "quyền lực thứ tư" thao túng và kiểm chế, nó đã trở nên một thứ bạo lực chính trị số đông mà nó điều khiển được và bạo lực này đã "đánh vào lòng người" "không đánh mà thắng" (*bất chiến tự nhiên thành*). (*Phê bình và tranh luận văn học* Mai Quốc Liên. Nxb Văn học. 1998. Trang 10)

Năm 2004, đi dự Hội thảo văn học ở Rumania - cùng chủ tịch Hội Nhà văn Hữu Thịnh và các anh chị Lê Thành Nghị, Phạm Viết Đào, Vĩnh Quang Lê, Lê Thị Kim), nhân đi qua ngôi nhà là nơi làm việc của Cheo-chet-xcu, Phạm Viết Đào cho biết: Chỉ một cuộc biểu tình nhỏ bên ngoài hàng rào. Cheo-chet-xcu thiếu bản lĩnh lên trực thăng đi về khu nghỉ mát, phe đối lập khẹp vào tội chạy trốn phản bội tổ quốc. Bị bắn ngay sau đó. Chỉ xin được chôn cùng với vợ. Thảm thương thế. Không phải vì Liên Xô sụp đổ mà Rumania sụp đổ theo. Mà là các chủ nợ của *Thế giới tự do* quyết không cho trả nợ, bắt phải làm con nợ để họ sai sử. không nghe, họ lật đổ. Cũng là bài học: Bắt dân thất lưng buộc bụng để trả nợ nước ngoài. Nước nhỏ dân ít và nghèo lại xây cái Nhà Quốc hội hoành tráng khủng khiếp, cho con gái làm kiến trúc sư thiết kế. Dân họ oán. Thế là tự chuốc lấy thù trong giặc ngoài. Bản lĩnh, bình tĩnh mà làm, đâu đến nỗi. Dục tốc bất đạt là thế. Tham vật, tham bát bỏ mâm là thế. Thiếu thôn nổi gòi mà phải giành cho con cái Hợp đồng thiết kế. Để rồi chỉ xin được chôn chung với vợ. Con cái thất tán!

Nên cứ mỗi lần nghe nói Ghi nét Việt Nam ghi nhận: chỗ này nhất Đông Nam Á, chỗ kia nhất Đông Nam Á mà lo cho con cháu. Hoa Kỳ họ không vô địch Worl cup còn mấy anh vô địch Worl như Hy Lạp, mới thật thảm hại. Trông người lại ngẫm đến mình, mà lo.

Sai lầm ở Khoa văn ĐHSP Hà Nội là có hệ thống, từ Nguyễn Đăng Mạnh đến Nguyễn Thị Bình và bây giờ là Nhã Thuỳên.

Nguyên nhân sai lầm đó, là dao động, hữu khuynh, mất phương hướng. Họ nghĩ rằng Liên Xô Đông Âu sụp đổ tức là Mác-Lênin, là CNXH sụp đổ. Khi mở cửa thị trường, chấp nhận đầu tư của tư bản nước ngoài cũng như sự xuất hiện của tư bản trong nước - gọi cho đẹp đẽ là các nhà đầu tư - thì họ nghĩ chế độ này nhất định sụp đổ. Trong *Hồi ký*, Nguyễn Đăng Mạnh nhắc lại lời Nguyễn Ngọc: Chế độ này thể nào cũng sụp đổ. Nhưng không biết nó sẽ sụp đổ theo kịch bản nào.

Một vị Giáo sư nói: Giữ giáo dục đi đôi với giữ chế độ và giữ nước, mất giáo dục, mất văn hoá thì chúng ta còn gì? là xác đáng lắm!

Dù trải qua muôn vàn hi sinh gian khổ, cuối cùng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã thắng lợi. Đất nước độc lập thống nhất là nền tảng cho thời kỳ tiếp theo: xây dựng đất nước. Mọi việc làm góp phần vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đều phải ghi nhận, trân trọng. Văn học thời đó cần phải tuyên truyền cổ động, là rất đúng. Tố Hữu đã viết: *Dẫu một cây chông trừ giặc Mỹ/ Hơn nghìn trang giấy luận văn chương*. Thời nào việc ấy. Đó là qui luật.

Đất nước hoà bình, văn học phải chuyển sang nhiệm vụ mới. Có điều kiện rộng rãi hơn để người nghệ sĩ sáng tạo. Thì hãy tìm cách mà viết cho hay hơn. Sao lại cứ hò hét về mâu thuẫn thể hệ, bàn giao thể hệ, đổi gác thay phiên... Sao lại cứ phải chê bai bi bác văn học cách mạng và kháng chiến là tuyên truyền minh họa, mỹ học đồng phục, không có mấy giá trị mới là đổi mới. Không làm hay hơn đời trước lại cứ đòi có giá trị hơn đời trước. Nghĩ thật nực cười.

Vấn đề giáo dục nói chung và Đại học nói riêng, phải bàn rộng rãi hơn, thấu đáo hơn. Về sử học cũng phải trao đổi cho rõ ràng. Về văn học, càng phải tình tĩnh, thân ái, thẳng thắn trao đổi, thuyết phục mà không áp đặt.

Vùng đất chúng tôi có hai người anh hùng làm rạng rỡ cho quê hương đất nước là Lê Hoàn (Lê Đại Hành) và Lê Lợi. Nhưng cũng có hai người làm ô nhục cho quê hương đất nước là Lê Ngoạ Triều và Lê Chiêu Thống.

Ông cha như thế, con cháu như thế, buồn xiết bao.

Đời trước không lo cho đời sau thì như thế.

Đời sau quên đời trước thì như thế. Huống chi chống lại.

Làm sao để không phải như thế, có gì khó hiểu. Nghĩ càng thương Bác, Bác đã nhìn thấy trước, đã viết trong *Di chúc*: *Đào tạo các thế hệ cách mạng cho đời sau...* Dạy văn học văn làm văn ai chẳng biết câu *Miếng cao lương phong lưu như lợm/ Mùi hoắc lê thanh đạm mà nogn*. (Ôn Như hầu)



Nhóm Mở Miệng

Muốn gì được nấy. Quyền con người mà. Cát bụi cùng một thể nhưng mùi vị có chỗ khác nhau.

Chúng tôi kính trọng Trường ĐHSP Hà Nội với truyền thống tốt đẹp mà vị Hiệu trưởng đầu tiên là cố giáo sư Đặng Thai Mai. Và bao nhiêu thế hệ thầy giáo cô giáo đều là những nhân tài của đất nước đã đào tạo biết bao thế hệ giáo viên, gây dựng nên nền giáo dục Việt Nam. Các thầy các bậc đàn anh của tôi như GS Hà Minh Đức, cố GS Phan Cự Đệ, nhà thơ Nguyễn Bao... là sinh viên khoá đầu của Trường.

Luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan tuy chỉ ở trong Tổ văn học Việt Nam hiện đại, nhưng cái dây mơ rễ má trên dưới trong ngoài thì không đơn giản. Cho nên *chúng tôi không dám biết mà không nói*. Mong quý Thầy Cô và bạn đọc hiểu cho. Xin trân trọng cảm ơn!

CHU GIANG NGUYỄN VĂN LƯU

**BÌA BÁO VĂN NGHỆ TP HCM 4 KỲ LIÊN TIẾP CỦA NGUYỄN VĂN LƯU
(từ số 256 - 259)**

văn nghệ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

256

ĐỒ MÔ
THÁNG NĂM
19-5-2013

RA NGÀY THỨ NĂM HÀNG TUẦN

14 THƯ BẠN ĐỌC PHẢN HỒI
VỀ NHỮNG BÀI VIẾT VẠCH TRẦN SỰ DỐI TRÁ
TRONG CUỐN SÁCH BẾN THĂNG CUỘC
CỦA HUY ĐỨC

16 Có giải thiêng lịch sử
được không?

• Gửi Khoa Văn Đại học Sư phạm Hà Nội



**Các cháu thiếu nhi
ở Trường Sa**

Ảnh do nhà thơ TRẦN HỮU DŨNG chụp
trong chuyến thăm Trường Sa tháng 5
vừa qua do Thành ủy TP.HCM tổ chức



2 Tình cảm của Bác
đối với thiếu niên
nhí đồng

4 Bụi đời

8 Chiếc thuyền
cổ tích

9 Cà Mau xa lắm...

10 Người bốc cháy

13 "Niệm riêng"
của Huyền Trần
công chúa

12 Danh cầm
quy cổ hương

21 Văn Trang và Tisho
Đoạt giải vàng
Buộc nhảy Hoàn vũ
Dancing with the stars 2013

21 Xem Jan Stulen biểu diễn

20 Ra mắt cuốn sách
Sống cho điều y nghĩa hơn
của Nick Vujicic

22 Phát sóng phim
Vùng hạ chuyển mình

23 Thái Hòa trở tài làm bánh

20 Chủ tịch Viện Nghiên cứu
vì sự phát triển Pháp
thăm Việt Nam

văn nghệ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

257

ĐỒ MÔ
THÁNG NĂM
6-6-2013

RA NGÀY THỨ NĂM HÀNG TUẦN

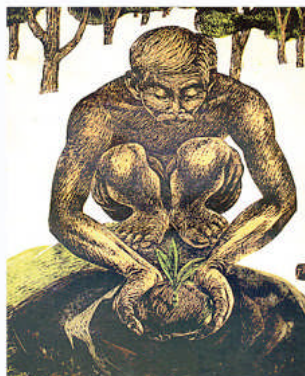
8 THƯ BẠN ĐỌC LÊN ÁN SỰ DỐI TRÁ
TRONG CUỐN SÁCH BẾN THĂNG CUỘC CỦA HUY ĐỨC:

20 năm lượm rác
tự bỏ vào mồm

Nhà văn Anh Đức
với các nhà văn
đàn anh

10 Không có thầy
đổ mảy làm nên

Gửi Khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội



Hình minh họa: tranh minh họa của NGUYỄN THIỆN



14



thực: Anh Đức

24 Nhiếp ảnh Việt Nam
Mang chương di danh xứ người



Sữa chó
Trần Văn
TRẦN VĂN

12

16 Chuyện
xây ra ngoài
ông kính

3 **21**

Phát động
sáng tác về đề
tài "Nông thôn
mới - lần 2"
2013

20
Thi vẽ
và triển lãm tranh
"Mong ước tuổi thơ" lần
thứ nhất - 2013

22
Ca sĩ Y Lat:
Huyền thoại và những câu
đọc về ...

văn nghệ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

258 SỐ MỚI
THỨ NĂM
13-6-2013
RA NGÀY THỨ NĂM HÀNG TUẦN

BẠN ĐỌC TIẾP TỤC VẠCH TRẦN SỰ ĐỐI TRÁ TRONG CUỐN SÁCH BÊN THẮNG CUỘC CỦA HUY ĐỨC **13** CHUYỆN LỊCH CÔNG ĐUAN

VẤN ĐỀ Ở KHOA VĂN ĐHSP HÀ NỘI **14**

Một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối

CHU GIANG

Đăng tải trên tạp chí Văn Học - Văn Nghệ TP Hồ Chí Minh - Tạp Chí Trường THPT Nguyễn Huệ TP Hồ Chí Minh - Ảnh: baomoi.com





2 Nhật ký Thế hệ Hồ Chí Minh

4 Chùm thơ viết về biển đảo của Trịnh Công Lộc

12 Chuyện làm báo bây giờ mới kể

VĂN ĐỌC - NGHỆ THUẬT NƯỚC NGOÀI

18 MÀN VƯỜI ĐÈN ĐEN ĐANG TIẾN ĐẾN

Chúng ta đang ở trên con tàu "Titanic" bị rò rỉ!

16 Những bí ẩn quanh vụ mưu sát thượng nghị sĩ Robert Kennedy

17 Liên hoan phim tài liệu quốc tế Việt - Âu lần thứ 3 - 2013 tại thành phố Hồ Chí Minh

24 NHỮNG NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM Ở ITALY - 10 phim Việt Nam được chiếu tại thành phố Venezia

văn nghệ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

259 SỐ MỚI
THỨ NĂM
13-6-2013
RA NGÀY THỨ NĂM HÀNG TUẦN

THƯ BẠN ĐỌC TIẾP TỤC VẠCH TRẦN SỰ ĐỐI TRÁ TRONG CUỐN SÁCH BÊN THẮNG CUỘC CỦA HUY ĐỨC **7**

VẤN ĐỀ Ở KHOA VĂN ĐHSP HÀ NỘI **8**

Văn sử tử và văn cây cáo

CHU GIANG

4 **Sông xuôi núi đèo cao nguyên Đắc Nông...**

Tạp chí NGUYỄN HOÀNG THƯ

6 **Nhà báo công khai**

CE HU MINH VÀ NHỮNG KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG SÀI GÒN (30-4-1975 - 30-4-2015) VÀ 125 NĂM SINH NHẬT BÁC HỒ (19-5-1890 - 19-5-2015)



3 Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ những kỷ vật quý của Châu lục Hồ Chí Minh

16 Kostroma - địa danh luôn tự hào về Georgi Dimitrov

14 NHỮNG ANH ĐẸP ĐÓNG GIÁN TỰ CUỘC THÌ

"Những thành tựu nổi bật của phong trào thi đua yêu nước, gương điển hình tiên tiến và nhân tố mới trong sự nghiệp xây dựng bảo vệ thành phố"

19 Văn đồng sáng tác văn học - nghệ thuật kỷ niệm 40 năm ngày Giải phóng Sài Gòn (30-4-1975 - 30-4-2015) và 125 năm sinh nhật Bác Hồ (19-5-1890 - 19-5-2015)

19 **Cuộc thi Hoa hậu các dân tộc Việt Nam 2013 Uống nước nhớ nguồn**



14 **Về thăm thung lũng tử thần**

21 Nhóm song ca Phong Cách và Nhạc Khúc của Hồng Liên và Thanh Tín

20 Đoàn việc Chabata ở Entair - Pháp biểu diễn tại TP HCM

INRASARA VÀI NHẬN ĐỊNH về NHÓM MỞ MIỆNG & NHÀ XUẤT BẢN GIẤY VỤN

Tuesday, July 30, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/inrasara-vai-nhan-inh-ve-nhom-mo-mieng.html>

Bùi Chát, người sáng lập và điều hành nhà xuất bản Giấy Vụn nhận Giải thưởng Tự do Xuất bản do International Publishers Association (IPA) Hiệp hội Nhà xuất bản Quốc tế trao tặng, tại Buenos Aires ngày 25-4-2011 – là một vinh dự lớn cho cá nhân anh, nhà xuất bản và Nhóm Mở Miệng đồng thời là niềm khích lệ lớn đối với văn nghệ sĩ tự do khác.

Để giúp độc giả có được tài liệu tập trung về Nhóm Mở Miệng (thành viên gồm Lý Đợi, Bùi Chát, Khúc Duy, Nguyễn Quán) và NXB Giấy Vụn, tôi tạm cung cấp vài trích đoạn và đường dẫn cần thiết (chỉ riêng của Inrasara) về hoạt động và thành tựu của họ.

1. Các bài viết có trích đoạn bình luận về Nhóm Mở Miệng, các thành viên và NXB Giấy Vụn

- **“Khủng hoảng thơ trẻ Sài Gòn”**, Tham luận tại Đại hội Hội Nhà văn TP.SG, tháng 3-2005; đăng trên Tiền Vệ, 17-3-2005.

Họ là ai? Là Lý Đợi, Bùi Chát, Khúc Duy, Nguyễn Quán. 4 sinh viên tốt nghiệp khoa Ngữ văn, ra trường vô công rồi nghề trong giai đoạn thơ Việt đang kì âm đạm, “có mặt bằng nhưng chưa có đỉnh cao”, như chúng ta từng dễ dãi nhận định. Họ tự cho mình [vô] trách nhiệm với nền thơ nước nhà, cấp kì lập ra Nhóm Mở miệng, trung bạng nhà xuất bản Giấy Vụn và, tuyên xưng: Không làm thơ! Thế là ba tập thơ in photocopy xếp hàng mở m[iệng]ắt chào đời: Vòng tròn sáu mặt, Xáo chộn chong ngày, Cai lon bo di và vài thi tập chưa “xuất bản” nhưng được tiếp thị rùm beng khác...

- **“Thơ văn trẻ Sài Gòn ở đâu?”**, báo Văn nghệ trẻ, số 45, 11-11-2007; đăng trên Tiền Vệ, 27-11-2007.

Không đâu hạ sinh hiện tượng thơ văn lí luận vỉa hè như **nhóm Mở Miệng** cùng sự kiện Nhà xuất bản **Giấy Vụn** cho ra đời hàng chục tác phẩm photocopy, đã và đang gây ấn tượng sâu đậm đến cuộc sống văn chương như thế.

- **“Thơ Việt Nam trong năm 2010”**, BBC Vietnamese, 20-12-2010.

Song song với văn học dòng chính, năm 2010, sinh hoạt văn chương “vỉa hè” tạo nên dấu ấn đậm bằng hàng loạt ấn phẩm do Nhà xuất bản Giấy Vụn cho ra mắt công chúng: Bài thơ của kẻ yêu nước mình của Trần Vàng Sao, **Bài thơ một vắn** của Bùi Chát, **Khi kẻ thù ta buồn ngủ** của Lý Đợi, và Trước khi thành giấy vụn của Trúc Ty.

Phong trào in photocopy khởi động từ đầu thiên niên kỉ mới tại Sài Gòn, qua một thập niên, đã đặt nền móng vững chắc cho dòng văn chương “phi chính thống”. Họ có quan niệm khác về thơ, về lối làm thơ, hình thức in ấn và phát hành, và nhất là – thái độ thơ của các văn nghệ sĩ

tự do. Cách làm của họ đã tác động ngấm ngấm đến sinh hoạt văn học đương thời, ở đó không ít nhà văn cư lưu lẻ phải cũng không ngại nhập cuộc.

Vài năm qua, thơ và thái độ thơ kia tạo được tiếng vang đáng kể ở ngoài nước. Nhà thơ Bùi Chát, thành viên sáng lập Nhóm Mở Miệng đồng thời là người điều hành Nhà xuất bản Giấy Vụn, được Literaturwerkstatt Berlin mời qua Berlin tham gia đọc và thảo luận tại dự án “Văn học từ Việt Nam” vào cuối năm nay, là một minh chứng. Vậy mà, chúng cứ bị cho là phi chính thống. Bị đặt ra ngoài lề.

- **“Sáo chôn với Bùi Chát”**, Tiền Vệ, 21-12-2003; tạp chí Thơ, mùa Đông 2003.

Tập thơ Xáo Chôn Chong Ngày – phạm thánh, phạm thượng, phạm chữ, phạm nghĩa, phạm cả các khái niệm lâu nay thế giới văn minh tôn sùng như thứ không thể phạm. Nhưng hãy dẹp mấy thứ đó cho nhà luân lí, nhà ngôn ngữ, nhà hoạt động xã hội... phán. May: Bùi Chát đã không phạm con người!

- **“Lý Đợi không làm thơ”**, Tiền Vệ, 11-1-2009.

Lý Đợi là người viết báo, biên tập viên, nhà viết văn xuôi, kẻ làm thơ in photocopy, người phỏng vấn và trả lời phỏng vấn; Lý Đợi trình diễn thơ và thuyết trình về chữ nghĩa, workshop và triển lãm; Lý Đợi — tên choãi vã (từ dùng của Đinh Linh) bạt mạng và ương bướng, kẻ hoạt động chữ nghĩa vỉa hè chuyên nghiệp, dân làm phim tài liệu và chụp ảnh nghiệp dư, cùng duy trì Nhà xuất bản Giấy Vụn và sáng lập nhóm văn chương ngoài luồng Mở Miệng hay là tay ăn nói bá láp đầu đường xó chợ tạp pí lù Sài Gòn. Lý Đợi là loài sinh linh làm đủ thứ nghề không ra nghề để sống và viết. Viết theo kiểu của mình, tùy sở thích của mình. Viết như không cần viết; viết như chọc những người biết viết. Viết ngoài vòng kiểm soát và kiểm duyệt, cho hay không cho phép chính thống. Lý Đợi là nhà thập cẩm độc nhất [vô nhị] của trò chơi chữ nghĩa hôm nay, hệ quả [lụy] độc đáo của xã hội Việt Nam hậu chiến, hậu thuộc địa, hậu Cộng sản, kiểm duyệt và tự kiểm duyệt, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Cộng sản khoa học, định hướng văn nghệ, thơ ca của báo văn nghệ các loài, phê bình văn học trên báo phổ thông đủ loại, cho phép xuất bản và thu hồi, biểu tình xin phép, tự do bầu cử, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng.

- **“Bùi Chát mở miệng qua giấy vụn”**, Tiền Vệ, 21-1-2009.

Sáng lập và cán đáng Giấy Vụn, nhà xuất bản đầu tiên ở Việt Nam chuyên in ấn & phát hành tác phẩm của các nhà thơ vỉa hè dưới hình thức photocopy, vượt qua sự kiểm duyệt của chính quyền, anh đã cho lưu hành hơn chục tác phẩm, từ thơ đến văn xuôi. Của bằng hữu và của mình. Qua Giấy Vụn, từ tập thơ riêng đầu tay: Xáo chôn chong ngày (2003), qua Cai lon bo đi & những bài thơ chửi rửa [bới, lộn] (2004), Tháng tư gãy súng (2005) đến tập thơ mới nhất: Xin lỗi chịu hồng nổi (2007), Bùi Chát mở miệng. Và anh chưa một lần phản bội ý hướng của mình, của nhóm mình: “cố gắng hoàn thiện chính là những ý niệm về thơ”. Chứ không phải thơ.

2. Các bài viết khác có liên quan đến Nhóm Mở Miệng và NXB Giấy Vụn

- “Sẽ không có cuộc cách mạng thơ ở Việt Nam trong tương lai gần”, Tham luận tại Hội thảo thơ TPSPG, 25-8-2006; báo Người Đại biểu nhân dân, số 184 & 185, tháng 7-2006; tạp chí Nhà văn, số 3, 2008.
- “Thơ hậu đổi mới, và... đang khủng hoảng”, Tham luận tại Hội nghị Lí luận-Phê bình lần thứ hai, Đồ Sơn tháng 9-2006; Talawas, 2006.
- **“Văn chương Sài Gòn hậu đổi mới, nhìn qua lăng kính thơ ca”**, Tham luận tại Hội thảo khoa học Đời sống Văn học – nghệ thuật TPSPG thời kì hội nhập, 16-10-2007, đăng trên Tiền Vệ, 20-10-2007.
- “Hậu hiện đại và Thơ hậu hiện đại Việt”, Vanchuongviet, 21-12-2007.
- “Nhập lưu hậu hiện đại không quá độ hiện đại hậu kì”, Tham luận tại Hội thảo Thơ Việt Nam đương đại, tại Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, TPSPG, 19-2-2008; Talawas, 21-2-2008.
- **“Thơ Việt, từ hiện đại đến hậu hiện đại”**, Tiền Vệ, 18-2-2009.
- **“Văn chương tiếng Việt năm 2008 – 10 tác phẩm tôi chọn”**, BBC Vietnamese, 20-2-2009.
- **“Nhận diện các trào lưu thơ Việt đương đại”**, tạp chí Hợp Lưu, số 110, 6&&-2010; báo Người Hà Nội, 23&30-4-2010; đăng trên Tiền Vệ, 19-8-2010.
- “Văn chương TP Hồ Chí Minh, giữa đường biên bảo thủ và nổi loạn”, Tham luận tại Đại hội Nhà văn Việt Nam khu vực TPSPG nhiệm kì 2010-2015, ngày 15-6-2010.

3. Các bài phê bình về tác phẩm được in ở NXB Giấy Vụn

- **“Sáo chôn với Bùi Chát”**, Tiền Vệ, 21-12-2003; tạp chí Thơ, mùa Đông 2003.
- **“Phạm Lưu Vũ và Ngu ngôn hậu hiện đại”**, Tiền Vệ, 17-7-2007.
- **“40 km/h với Vũ Thành Sơn”**, Tiền Vệ, 23-8-2008.
- **“Đình Linh giải phẫu vành tai tiếng Việt”**, Tiền Vệ, 5-1-2009.
- **“Trần Vũ Khang & ‘Quà tặng của quỷ sứ’”**, Tiền Vệ, 13-1-2009.
- **“Đoàn Minh Châu, sau chiêm nghiệm nỗi buồn”**, Inrasara, 8-2009.

4. Các trả lời phỏng vấn liên quan đến Nhóm Mở Miệng và NXB Giấy Vụn

- Nguyễn Đức Tùng, “Thơ đến từ đâu?”, Talawas, 22-6-2006.
- “Phê bình văn học đứng ngoài ‘văn hóa đọc’”, Thanh Xuân thực hiện, Vietvn, 23-7-2007.
- “Inrasara: Cần phải gọi tên đúng sự thể”, Phong Điệp thực hiện, báo Văn nghệ, 24-5-2008; Phongdiep, tháng 5-2008.

- **“Nhà thơ – nhà phê bình Inrasara, Cái mới: nhận diện và song thoai”**, Nhã Thuyên thực hiện, Tiền Vệ, 6-9-2008.

- “Điểm mặt thơ Việt hôm nay”, Hiền Hòa thực hiện, báo Giáo dục và Thời đại, số Xuân 2009.

- “Con đường đi vào văn chương hậu hiện đại Việt Nam”, Thiện Khanh thực hiện, báo Điện tử Tổ quốc, 25-4-2009.

- Hiền Nguyễn: “Phê bình văn học, tiếng nói người trong cuộc”, báo Toquoc, 23-7-2009.

- **“Đôi thoai hậu hiện đại”**, Tiền Vệ, 5-3-2009.

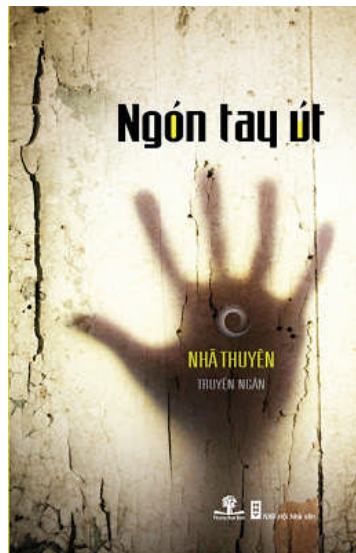
Inrasara

Nguồn: BVN

NHÃ THUYÊN ĐÃ NÓI GÌ VỚI VŨ THỊ PHƯƠNG ANH VỀ LUẬN VĂN “VỊ TRÍ CỦA KẸ BÊN LỀ”

Wednesday, July 31, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/nha-thuyen-noi-gi-voi-vu-thi-phuong-anh.html>

Thực ra “hậu hiện đại” là một dạng nhãn mà em luôn tránh phải dùng đến. Một điểm tựa để em tiếp cận đối tượng trong luận văn là khái niệm lề (margin) trong nghiên cứu văn hoá (cultural studies) – và đó là cái mà gọi là “góc nhìn văn hoá” của luận văn.



Một tác phẩm của Nhã Thuyên

Tên luận văn nói rõ điều đó: Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm MM từ góc nhìn bên hoá. Nếu lý tưởng, từ cái nhan đề, “vị trí kẻ bên lề” là cách em nhìn đối tượng, “thực hành thơ” (chứ không phải những thực hành chính trị, nếu có) là điểm em khai thác ở MM, và thực hành thơ – chứ không phải chỉ là thơ – vì thơ của họ liên quan chặt chẽ tới dạng thức samizdat (tự xuất bản) mà Mở Miệng và nxb Giấy Vụn là một trong những điểm nổi bật của phong trào tự xuất bản đương đại ở Việt Nam...

Và góc nhìn văn hoá cho phép em khai thác đối tượng trong mối liên hệ với bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá (và do đó không thể tránh việc có những mô tả này nọ về văn hoá, chính trị) chứ không phải chỉ dùng những nhãn hiệu để đánh giá họ thành công hay thất bại. Có thể nói, luận văn là một nỗ lực và có góc nhìn phê bình hơn là ..”nghiên cứu” mang tính đo đạc (có thể có những cái khác biệt khi chị Phương Anh nghiên cứu các hiện tượng giáo dục tương tự – có thể có những sự nổi loạn trong giáo dục chẳng?)

Hậu hiện đại, em không muốn dùng, dù có vẻ như nó tương thích với Mở Miệng, là vì nó biểu hiện một cái nhìn có tính chất lịch sử, nó là một dạng nhãn hiệu vừa khó cắt nghĩa (vì dù có gọi tên bằng các tính chất như giải thiêng, phá vỡ trung tâm, v..v thì mỗi người có một cách cắt nghĩa khác nhau về thuật ngữ này) vừa mơ hồ vì các thời điểm và tính chất được sử dụng... Trong tiểu luận của em trên Damau về Mở Miệng, em cố gắng cân bằng giữa những quan sát và những sự đọc có tính chất phê bình.

Dẫu sao, nói gọn lại, luận văn của em là một góc tiếp cận văn học sử chứ không dựa trên lập thuyết và tìm ví dụ minh hoạ cho lập thuyết của mình.

Cảm ơn chị Phương Anh đã có những trao đổi mà em nghĩ có thể nghĩ và bàn bạc thêm nữa.

July 23, 2013 at 5:51 pm

NHÃ THUYÊN

(Trả lời Vũ Thị Phương Anh qua Comments, web Nhã Thuyên)

NHÃ THUYÊN: “CÓ NGƯỜI BẢO NÓ CAN ĐẢM, CÓ NGƯỜI BẢO NÓ CHẠP CHENG...”

<http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/nha-thuyen-co-nguoi-bao-no-can-am-co.html>

Tôi không có may mắn của một người viết thấy những thứ mình viết ra là có giá trị hay đòi hỏi mọi người phải đọc chúng cách này cách khác. Tôi có niềm vui của kẻ làm, mà không (có niềm vui của) trông đợi hay cũng không có kiên nhẫn với nỗi thất vọng.

Có lúc tưởng như nó đã là old stories mà tiếc là không phải. Những câu chuyện quanh nó vẫn đóng băng trong tình trạng không thảo luận. Tôi không bao giờ hiểu được, một đất nước mà mọi người bình thường có thể yêu thơ ca, nhưng các nhà thơ lại gây sợ hãi???

VỀ NHỮNG TIẾNG NÓI NGẦM

Luận văn cao học của tôi “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hoá” đã bảo vệ vào năm 2010 tại khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm Hà Nội. Với tôi, nó chẳng có gì đáng kể, cũng như mọi công việc tôi đã/đang làm. Phần nhiều linh tinh lang tang.

Có người bảo nó thú vị, có người bảo nó phi khoa học, có người bảo nó can đảm, có người bảo nó chấp cheng, có người bảo nó còn không hay ho bằng cái luận văn tốt nghiệp đại học ngày xưa của tôi... Một luận văn thạc sĩ là chuyện của trường, của khoa, rất tiếc nó không được lưu trữ online hay ở thư viện quốc gia, nếu muốn truy cập, có thể dùng thẻ thư viện trường ĐHSPHN hoặc thư viện khoa văn, hoặc mượn từ những người có nó.

Sau luận văn, tôi muốn dành thời gian để kết thúc dần một mối quan tâm của mình về việc đọc thơ Vn thời điểm đó, với những bài viết mà tôi nghĩ là cần triển khai theo hướng cá nhân hơn, riêng tư hơn, và thấu đáo hơn: đó là xuất phát điểm của dự án **Những tiếng nói ngầm**. Tôi apply grant của ANA, một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập ở châu Á, (proposal của dự án còn nằm trên website của họ [artsnetworkasia](http://artsnetworkasia.com).) Thời điểm đó, ở Vn, hầu như chỉ có các nghệ sĩ visual art apply các tài trợ nghệ thuật, và tôi muốn thử tìm các cơ hội tài trợ cho văn chương.

Chỉ trong quá trình làm việc tôi mới hiểu rằng, tôi sẽ không bao giờ là người làm việc với chỉ những tham vọng.

Kết quả hữu hình gồm 5 tiểu luận dài, 1 video tư liệu phỏng vấn mà Damau là nơi đầu tiên và duy nhất đến thời điểm này xuất bản chúng online:

Lời cảm ơn: - Damau đăng cùng video tư liệu. Cũng có thể xem ở [đây](#).

<http://damau.org/archives/26422>

Một phỏng vấn khác bằng văn bản với Mở Miệng được thực hiện qua email, được đăng trên Damau và sau đó là Tiên Vệ cùng một khoảng thời gian:

Damau: Trò chuyện với Lý Đợi và Bùi Chát: Khước từ thoả hiệp để lựa chọn tự do
<http://damau.org/archives/20163>

Tiên Vệ:

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do;jsessionid=5B00DBFD1FFA4DDE491ABA7A3139CF1C?action=viewArtwork&artworkId=12829>

Lời ngỏ: <http://damau.org/archives/26260>

Tiểu luận 1: Những va chạm: thơ ca, bối cảnh, cá nhân - một cách chia sẻ mối quan tâm cá nhân của tôi, và vì sao lại dẫn tới mối quan tâm này.

<http://damau.org/archives/26280>

Tiểu luận 2: Thơ ca của sự phủ định và sự phủ định thơ - về cách nhìn của tôi với cái gọi là thơ chính trị. <http://damau.org/archives/26320>

Tiểu luận 3: Cuộc nổi dậy của rác thải - đây là tiểu luận về Mở Miệng, và thực ra có thể xem là sự viết lại luận văn cao học của tôi.

<http://damau.org/archives/26332>

Tiểu luận 4: Những tiếng nói cộng hưởng - về các nhà thơ nữ.

<http://damau.org/archives/26386>

Tiểu luận 5: Nguyễn Quốc Chánh - một nhà thơ -bóng tối trọn vẹn như tôi nhìn thấy, cảm thấy, nếu tôi cần hình dung bằng một ẩn dụ.

<http://damau.org/archives/26342>

Tôi không nhận được nhiều sự chia sẻ, trao đổi từ những vấn đề tôi quan tâm, sau khi đăng tải chúng.

Những chia sẻ như thế này là hiếm hoi.

Phùng Hà Thanh – Vài cảm nhận về tập tiểu luận Những tiếng nói ngầm

<http://damau.org/archives/26399>

<http://thanhphung.wordpress.com/2012/10/24/nha-thuyen-tieng-noi-ngam-1/>

<http://thanhphung.wordpress.com/2013/01/08/nha-thuyen-va-nhung-tieng-noi-ngam-2/>

Đăng Thơ Thơ, một comment ở dưới bài viết:

<http://damau.org/archives/26386>

Ngày 5-1-2012: Buổi toạ đàm dự kiến tại Trung Tâm Văn hoá Pháp Hà Nội lespace bị tạm ngưng. Tôi nhận được thông tin hủy chương trình vào chiều ngày 4/1/2012. Sau đó có những nỗ lực từ phía Lespace để tổ chức lại, nhưng không thành không. Chỉ một số ít báo chí đưa tin về toạ đàm này như Lao Động, Tia Sáng, Sài Gòn Tiếp Thị và khi bị ngưng, hình như chỉ có Tia sáng điện tử đưa tin và lại phải gỡ xuống.

Thông tin về chương trình tạm hoãn như sau:

<http://www.baomoi.com/Tam-hoan-toa-dam-ve-tho-phi-dong-chinh-o-Viet-Nam/152/7667077.epi>

Ngày 23-6-2012: tạp chí Tia Sáng và Không gian Sáng tạo Trung Nguyên đã cho tôi cơ hội công bố một phần kết quả nghiên cứu của mình trong buổi thuyết trình thay thế “Một góc thơ

Việt Nam đương đại”. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên là người đồng hành cùng tôi trong buổi thuyết trình này.

Tôi không có may mắn của một người viết thấy những thứ mình viết ra là có giá trị hay đòi hỏi mọi người phải đọc chúng cách này cách khác. Tôi có niềm vui của kẻ làm, mà không (có niềm vui của) trông đợi hay cũng không có kiên nhẫn với nỗi thất vọng.

Có lúc tưởng như nó đã là old stories mà tiếc là không phải. Những câu chuyện quanh nó vẫn đóng băng trong tình trạng không thảo luận.

Tôi không bao giờ hiểu được, một đất nước mà mọi người bình thường có thể yêu thơ ca, nhưng các nhà thơ lại gây sợ hãi???

19 thoughts on “Về Những tiếng nói ngầm”

1. *Quach Hien* says:

July 14, 2013 at 9:44 pm

Câu hỏi đặt ra là, Nhã Thuyên không phải là người duy nhất viết luận văn Thạc sĩ về Mở Miệng nhưng tại sao lại chỉ có Nhã Thuyên biến thành vật tế thần cho cuộc ném đá hội đồng vừa rồi?

Reply

o *Anonymous* says:

July 15, 2013 at 8:16 am

Còn luận văn riêng biệt nào về MM nữa đâu QH? Còn lại ai là kẻ vui với việc ném thì họ cứ ném thôi:P

Reply

▪ *Quach Hien* says:

July 15, 2013 at 11:07 am

Có một cái vui là bỗng dung thơ Mở Miệng – ở vị trí “bên lề” bỗng dung được trích dẫn đăng hoàng, xuất hiện công khai trên báo Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Thanh tra Nhân Dân...Nghĩ thế cho nó tích cực;p

2. *NoName* says:

July 22, 2013 at 6:29 pm

Gửi Nhã Thuyên entry trên blog của tôi về sự kiện cuốn LV của bạn:

<http://ncgdvn.blogspot.com/2013/07/viet-nhanh-nhan-vu-luan-van-cua-tt-hay.html>

Reply

- o *nhathuyen* says:

July 23, 2013 at 9:20 am

Cảm ơn chị Phương Anh đã quan tâm và chia sẻ. Những tiếng nói nhìn vào sự việc như vậy làm em bình tâm hơn:)

Reply

3. *Le Nguyen Long* says:

July 23, 2013 at 12:39 pm

1 vote cho Nhã Thuyên. Tôi nghĩ tương lai sẽ ủng hộ bạn.

Reply

4. *giangnamlangtu* says:

July 23, 2013 at 3:27 pm

Chào bạn Nhã Thuyên, mình là blogger Giang Nam lãng tử, ủng hộ phương hướng nghiên cứu của bạn. (là bạn học với TS Chu Văn Sơn và PGS Ngô Văn Giá, cùng trò của PGS Nguyễn Văn Long...) mình có viết nhanh một entry về LV Nhã Thuyên nhân đọc bài của Phạm Thị Hoài...<http://giangnamlangtu.wordpress.com/2013/07/12/doi-loi-ban-gop-ve-bai-viet-cua-pham-thi-hoai/>

Mình cầu nguyện cho đồng nghiệp chấm LV và Bạn từ nay đến ngày 27/7.

An Giang,

Reply

- o *nhathuyen* says:

July 23, 2013 at 3:47 pm

Cảm ơn blogger Giang Nam lãng tử và các bạn gần xa:). Mà cầu nguyện sao tới có ngày đó thôi:P

Reply

- *giangnamlangtu* says:

July 23, 2013 at 8:07 pm

cầu nguyện thời hạn ngắn cho hiệu nghiệm, ngày 27/7 LV của bạn được Hội đồng KH TOÀN TRƯỞNG .ĐHSP soi ngắm, phán xét.

5. *NoName* says:

July 23, 2013 at 4:57 pm

Tặng Nhã Thuyên một entry nữa

<http://ncgdvn.blogspot.com/2013/07/ve-nhom-mo-mieng-va-tho-hau-hien-ai.html>

Reply

- o *nhathuyen* says:

July 23, 2013 at 5:51 pm

Thực ra “hậu hiện đại” là một dạng nhãn mà em luôn tránh phải dùng đến. Một điểm tựa để em tiếp cận đối tượng trong luận văn là khái niệm lề (margin) trong nghiên cứu văn hoá (cultural studies) – và đó là cái mà gọi là “góc nhìn văn hoá” của luận văn. Tên luận văn nói rõ điều đó: Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm MM từ góc nhìn bên hoá. Nếu lý tưởng, từ cái nhan đề, “vị trí kẻ bên lề” là cách em nhìn đối tượng, “thực hành thơ” (chứ không phải những thực hành chính trị, nếu có) là điểm em khai thác ở MM, và thực hành thơ – chứ không phải chỉ là thơ – vì thơ của họ liên quan chặt chẽ tới dạng thức samizdat (tự xuất bản) mà Mở Miệng và nxb Giấy Vụn là một trong những điểm nổi bật của phong trào tự xuất bản đương đại ở Việt Nam... Và góc nhìn văn hoá cho phép em khai thác đối tượng trong mối liên hệ với bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá (và do đó không thể tránh việc có những mô tả này nọ về văn hoá, chính trị) chứ không phải chỉ dùng những nhãn hiệu để đánh giá họ thành công hay thất bại. Có thể nói, luận văn là một nỗ lực và có góc nhìn phê bình hơn là ..”nghiên cứu” mang tính đo đạc (có thể có những cái khác biệt khi chị Phương Anh nghiên cứu các hiện tượng giáo dục tương tự – có thể có những sự nổi loạn trong giáo dục chẳng?) Hậu hiện đại, em không muốn dùng, dù có vẻ như nó tương thích với Mở Miệng, là vì nó biểu hiện một cái nhìn có tính chất lịch sử, nó là một dạng nhãn hiệu vừa khó cắt nghĩa (vì dù có gọi tên bằng các tính chất như giải thiêng, phá vỡ trung tâm, v..v thì mỗi người có một cách cắt nghĩa khác nhau về thuật ngữ này) vừa mơ hồ vì các thời điểm và tính chất được sử dụng... Trong tiểu luận của em trên Damau về Mở Miệng, em cố gắng cân bằng giữa những quan sát và những sự đọc có tính chất phê bình.

Dẫu sao, nói gọn lại, luận văn của em là một góc tiếp cận văn học sử chứ không dựa trên lập thuyết và tìm ví dụ minh hoạ cho lập thuyết của mình.

Cảm ơn chị Phương Anh đã có những trao đổi mà em nghĩ có thể nghĩ và bàn bạc thêm nữa.

Reply

- 6. *Tiến Đặng* says:

July 25, 2013 at 8:15 pm

Đọc những thông tin gần đây về Luận văn của Nhã Thuyên vừa mừng lại vừa buồn.

1/ Mừng vì: Tại Khoa Ngữ văn ĐHSP Hà Nội thời nào cũng có những anh tài.

2/ Buồn vì:

- Sao đến năm 2013 rồi mà vẫn còn những người (là đồng bào của mình hẳn hoi) u mê tầm tối như ông Chu Giang – Nguyễn Văn Lưu? Những bài viết của ông đọc lên thấy thương ông hơn là giận, là ghét . Trộm nghĩ chỉ có những kẻ SỐNG TRONG NHỮNG CHIẾC HỘP BẰNG SẮT thì mới có tư duy kiểu ấy.

- Một số người bấy lâu nay mình vẫn còn đôi chút kính trọng, ví như GS PL chẳng hạn, thì nay, nghe tường thuật thái độ của ông ở Tam Đảo, thì lòng kính trọng trong mình không còn mấy may.

Nhưng rồi nghĩ lại thì chẳng nên buồn làm gì. Những người như ông Chu Giang thì thời nào mà chẳng sẵn. Họ thành thật làm nô lệ cho những định kiến hẹp hòi, họ tự nguyện sống và chết cho những tín điều u tối.

Reply

7. *Matthew* says:

July 25, 2013 at 9:15 pm

Em ủng hộ chị, cố lên chị nhé.

Reply

8. *NoName* says:

July 26, 2013 at 1:25 am

Nhã Thuyên đọc thêm bài này nhé, bài cuối cùng của mình về vụ này, hopefully!
<http://ncgdvn.blogspot.com/2013/07/nhung-ong-gop-cua-lv-nhung-ke-ben-le.html>

Reply

o *nhathuyen* says:

July 26, 2013 at 8:41 am

Cảm ơn chị Phương Anh. Lời dẫn của chị khiến em vui, vì cuối cùng, sự chia sẻ thành thực luôn tìm được đến với những người muốn nghe nhau nói. (Dù cả khi không ai nghe vẫn phải có người nói:P).

Có lẽ, chỗ này là chỗ nơi thơ ca và giáo dục và có thể cả vùng (phi) lý thuyết đụng nhau: ý hướng động đây để không bị đóng băng trong những định kiến hay những giả định có sẵn về đối tượng.

Và lĩnh vực giáo dục mà chị quan tâm, làm sao có thể nằm ngoài văn chương được:P.

Sự làm phiền của em có thể cũng là một cái vui của việc đọc và của việc gặp gỡ, hopefully!

Reply

9. *NoName* says:

July 26, 2013 at 10:06 pm

Nhã Thuyên thân mến,

Nghe bạn bè cho biết ngày mai 27/7 hội đồng đánh giá lại luận văn sẽ làm việc. Không rõ NT có phải cùng ra hội đồng không? Chị chỉ muốn viết vài dòng để ủng hộ tinh thần em thôi. Mong mọi người công tâm và sáng suốt, và mọi việc kết thúc tốt đẹp nhất. Tuy nhiên, dù kết luận của hội đồng ra sao thì sự kiện này cũng đã làm cho em trưởng thành và mọi người – well, những người đáng để em quan tâm – đã nhận ra được năng lực của em. Nếu em có phải đứng trước hội đồng này thì chị mong em bình tĩnh, có bản lĩnh để giữ chính mình nhưng không làm cho tình hình xấu hơn một cách không cần thiết. Mọi điều may mắn NT nhé!

Reply

o *NoName* says:

July 26, 2013 at 11:47 pm

Nhân tiện, email của chị là vtpanh@gmail.com. Nếu có thể, em ch chị biết kết quả cuối cùng nhé.

Reply

10. *Quach Hien* says:

July 28, 2013 at 1:20 am

<http://trandinhvu.wordpress.com/2013/07/26/cuoc-phe-phan-luan-van-cua-do-thi-thoan-hay-la-su-xung-dot-ve-khung-tri-thuc-va-the-he/>

Reply

11. *Nguyễn Trí* says:

July 28, 2013 at 7:27 pm

Một lời chào chúc đẹp nhất đến với bạn.

Nguồn: web Nhã Thuyên

BÀ ĐÀM XÒE PHẠM THÀNH
Câu chuyện Chủ nhật: Đôi dòng ngỏ đến ông Lưu
(Chu Giang – Nguyễn Văn Lưu)

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2013/07/13/cau-chuyen-chu-nhat-doi-dong-ngo-den-ong-luu-chu-giang-nguyen-van-luu/>

Ông Lưu thân mến!

Hắn ông đã biết rồi, người “ngỏ” đến ông mấy dòng chữ này, chỉ là một tay làm báo nhiều năm, văn chương thì chỉ xía vô cho nó vui vui để có cảm hứng làm báo mà thôi. Mà nghề báo, suy cho cùng mới là nghề “săn” và nghệ thuật viết báo, suy cho cùng cũng chỉ là nghệ thuật

lắp ghép các sự kiện để thành một bài báo, nó tương tự như nghề của một anh thợ xây dựng sắp xếp gạch, đá... để nó thành một bức tường, cầu cống hay một ngôi nhà...

Bởi chỉ làm báo nên tôi không có nhiều văn chương, chữ nghĩa để trao đổi với ông về học thuật qua bài: “Xung quanh sự kiện Nhóm MỒ MIỆNG được làm Luận văn Thạc sĩ – Kỳ 3” đăng trên Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh” mà chỉ hỏi ông về một số thông tin ông nêu ra để rồi từ đó ông “kiến nghị” phải xử lý người làm luận văn và những người liên quan đến luận văn này:

1. Ông nêu:

...”*Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người: Tôi không nhà cửa, không vợ, không con...*”



Bà Đầm xòe – Phạm Thành

Hỏi ông Lưu:

“Này ông Lưu. Ông đưa thông tin như vậy, có đúng không đấy?”.

Mấy năm nay, tôi thấy thông tin tràn ngập trên mạng và thông tin trên báo của nước cộng sản anh em Trung Cộng nữa, chứng minh rất khoa học rằng, Bác Hồ của chúng ta có tới 4 vợ và ít nhất có một cậu con trai tên là Nguyễn Tất Trung sau đổi tên thành Vũ Trung, sinh năm 1956, do bà Nông Thị Xuân sinh ra, hiện đang sống ở Hà Nội, có vợ có con đang hoàng (từ khóa vào mạng Internet: Những người vợ của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Thông tin này làm cho tôi mừng, vì Bác Hồ vĩ đại đã có truyền nhân cho dân tộc Việt Nam. Anh nhớ chứ, năm 1969, khi Bác mất, thương tiếc Bác không còn sống trên đời này nữa đã đành mà nhiều người con đấm ngực thình thình rằng, một người tài vĩ đại như thế sao trời lại không cho có con để nối dõi. Nay thì có hy vọng rồi...

Vì vậy, tôi trân trọng hỏi tiếp anh Lưu:

Không biết ông căn cứ vào đâu để xác tin lời Bác Hồ của chúng ta nói, chứ từ khi trên mạng tràn ngập thông tin về vợ con của Bác, tôi chưa từng được biết có một văn bản bản nào, chưa từng nghe một lời tuyên bố nào của Đảng, Nhà nước ta, thậm chí cả dòng tộc họ Nguyễn Sinh lên tiếng bác bỏ những thông tin chứng minh Bác Hồ của chúng ta có tới 4 vợ và ít nhất có một đứa con trai là thông tin không đúng, là phản động, vùn vùn.

Cũng như cả triệu người dân Việt Nam khác, tôi mừng là Bác Hồ vĩ đại của chúng ta có người nối dõi, nhưng cũng đau vì thân tượng của cả một dân tộc đã sụp đổ trong lòng tôi.

Tôi đau đớn lắm, ông Chu Giang- Nguyễn Văn Lưu ơi. Vì vậy, tôi khẩn thiết kêu nài ông, nếu ông biết có văn bản nào, lời tuyên bố nào của Đảng và Nhà nước ta, dòng họ Nguyễn Sinh nhà ta đã bác bỏ điều này, ông mách dùn tôi với.

Nếu có được nó, tôi sẽ đem thông tin này công bố cho toàn thế giới biết và tôi quyết theo gương Người lê bước chân đi khắp Á, Âu, Đông, Tây để đem cái “*một con người: Tôi không nhà cửa, không vợ, không con...*” đập vào mặt bọn phản động, bọn ăn gian nói dối, bọn xuyên tạc sự thật về Bác Hồ của chúng ta, đặc biệt là cái bọn báo chí Đảng CS Trung Quốc.

Ông Lưu biết không, tôi cũng là một “hạt giống đỏ”, nên khi nghe tin Người có vợ có con đã làm tôi thất vọng ê chề với nỗi đau đớn quặn quại...; nó đã như liều thuốc độc từng ngày, từng giờ vò xé nát thân thể tôi, niềm tin của tôi, hay không?.

Vì vậy, nếu ông có được cái “văn bản” đó, ông gửi ngay cho tôi nhé.

Ông có và gửi cho tôi cái “văn bản” đó là ông đã giúp tôi tái sinh một lần nữa đây.

Mà ông Lưu ơi, không phải ông tái sinh cho riêng mình tôi đâu mà tôi tin chắc, ông còn tái sinh cho cả triệu trái tim người Việt nam đang quặn quại đau đớn ê chề như tôi, vì Bác Hồ của chúng ta sao lại có nhiều vợ đến thế?

2. Có đúng là Bác không có nhà cửa?

Ông Lưu, thế cái nhà sàn ở Khu Vườn hoa Ba Đình mà ta hay đến thăm quan, thì nhà đấy là cái nhà của ai? Nó không phải nhà của Bác ta ư, ông Lưu?



Chu giang – Nguyễn Văn Lưu

Tôi nghĩ rằng, cái nhà đó, so với thời nay thì chả bỏ bèn gì. Cái anh quan đầu tỉnh ở một tỉnh nhỏ, nghèo heo hút như Hà Giang mà cũng vừa khánh thành một cái nhà sàn cực lớn, mà cái

nhà sàn của Bác ta, cũng phải gọi “bằng cụ”, chứ so chi với mấy anh đại gia ở miền xuôi, đặc biệt là ở thành phố lớn, tiền vàng như núi, xe pháo mua cả chục tỷ VNĐ mà họ thay nó như thay áo, còn nhà cửa thì cung vua, phủ chúa ngày xưa cũng đâu có bằng.

Nhưng cũng phải công bằng mà nói, nhà sàn ấy của Bác cũng là “đỉnh” rồi khi cuộc sống lúc ấy của miền Bắc Xã hội chủ nghĩa của chúng ta, ai ai mặt cũng tái xanh, tái xám chỉ để lo cho “có cơm ăn, áo mặc”, đặc biệt là những chiến sĩ ở mặt trận, thiếu ăn, thiếu uống, ốm đau bệnh tật không thuốc thang, cái chết luôn cận kề nhưng vẫn hùng hực một ngọn lửa “Lập công dăng Đảng, dăng Bác” với tinh thần: “Còn cái lai quân cũng đánh”, với tinh thần “Xanh cỏ hay đỏ ngực” để tô thắm cho non sông đất nước mà hôm nay từ khắp trong Nam, ngoài Bắc la liệt những nghĩa trang liệt sĩ mà xương cốt trong đó là những trai thanh, gái tú, là nguồn lực mạnh mẽ nhất của quốc gia.

3. Ông Lưu ạ, tôi trộm nghĩ rằng, những thông tin lan truyền trên mạng Inter nét mà đến nay chưa thấy Đảng, Nhà nước hay dòng họ Nguyễn Sinh nói là sai, thì trên cơ sở nào để chúng ta xác tín rằng, những thông tin đó là sai?

Mà nó đã không sai thì ai mới mà là người vô đạo đức đây, anh Lưu, khi anh hăm hăm réo lên:

“Giễu nhại một con người như thế là một việc làm vô đạo, thất đức, bất nhân, bất nghĩa”.

Thưa ông Lưu, thực lòng với tư cách một người làm báo chí lâu năm, nay đã nghỉ chế độ như ông, nhưng lại thấy ông to mồm hô khẩu hiệu đòi “tiêu diệt” Trường Đại học sư phạm Hà Nội, “tiêu diệt” những giáo sư, tiến sĩ, những nhà giáo, nhà văn, nhà phê bình có liên quan và đặc biệt ông còn đòi tiêu hủy cả luận văn của Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan, thì tôi kinh hải quá. Ông nào phải là một anh xích vệ đỏ, ông là nhà phê bình văn học nghệ thuật cơ mà, sao ông lại lên giọng vừa khùng điên vừa hoang tưởng như thế này:

“Chỉ riêng sự giễu nhại này cũng đủ lý do để hủy bỏ Luận văn của nghiên cứu sinh Đỗ Thị Thoan. Luận văn này vi phạm nhiều điều của Luật xuất bản. Vì vậy chúng tôi cấp thời đề nghị phải lập tức đình chỉ việc giảng dạy của cô giáo Nhã Thuyên – dù là giảng dạy hợp đồng. Đồng thời hủy bỏ Luận văn, hủy bỏ học vị Thạc sĩ của tác giả Luận văn, xem xét lại tư cách của người hướng dẫn khoa học là PGS.TS Nguyễn Thị Bình và trách nhiệm của Hội đồng chấm Luận văn này. Không thể để tiêm nhiễm vào các nhà giáo tương lai một thứ văn hóa phản nhân văn, bất nhân bất nghĩa như thế”. Ông thấy không, đây là một kiểu phê bình văn chương bằng súng mang tính sát nhân mạnh.

Ông còn:

“Chúng tôi muốn góp ý với các bạn đồng nghiệp là nhà văn Nguyễn Đăng Điệp – Viện trưởng Viện Văn học và nhà văn Văn Giá – Trưởng khoa Lý luận – phê bình văn học Trường Đại học Văn hóa (Bộ Văn hóa), hai thành viên Hội đồng chấm luận án và Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội Phạm Xuân Nguyên – người đã đọc bản thảo “Những tiếng nói ngầm” cho Nhã Thuyên – rằng các bạn nên giữ sự trung thực cho ngòi bút của mình, nên tự trọng về nhân cách. Các bạn có thể xin ra khỏi Đảng, tự nguyện trả lại các chức danh và học vị mà thể chế này – do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập – đã phong tặng cho các bạn rồi làm một nhà văn tự do thì hay hơn là lập lòe hai mặt như vị thầy của các bạn: Văn ca ngợi, kính phục Dương Thu Hương: người phụ nữ một mình chống lại cả một Nhà nước – nhưng mà giải thưởng, chức danh Nhà nước ấy trao cho vẫn vui vẻ nhận, lại còn thấp hương khăn vái xin cho được nữa.

Cũng mong Ngài Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đừng để ĐHSP Hà Nội thành ra một Trung tâm Hải hươc như thế” . Đây là một kiểu phê bình văn chương mật thám.

4. Ông hô to lên như vậy, mục đích để làm gì thì chính ông mới là người rõ nhất. Nhưng, với một người từng quen biết ông, từng uống chung nước sông Chu, sông Mã, sông Cầu Chày với ông, tôi khuyên ông không nên làm cái nghề “suýt chó bụi rậm” như vậy mà làm gì. Nó thực sự đã lỗi thời rồi. Nó thực sự là mớ rẻ rách chỉ có tác dụng ngoằm ngoẳn trên miệng những con chó ghê, chẳng đe dọa được ai nữa đâu.

Việc xử lý nhà trường, hay những cá nhân, công, tội thể nào là việc của cơ quan pháp luật, của các Hồng vệ binh đang nhiều như trấu, đang hiện hữu ở tất cả mọi ngách ngách của đời sống xã hội, thậm chí nó còn lặn trong cả sa líp của đàn bà, ông có đứng vào, hẳn gì họ đã cho.

Ông nên nhớ và có lẽ ông đã tâm nguyện lập danh trên lĩnh vực nghiên cứu, phê bình, văn học nghệ thuật thì hãy trù rền, tích góp những từ ngữ liên quan đến học thuật văn học nghệ thuật vào đầu, càng nhiều càng tốt, và nên loại bỏ hẳn những chữ nghĩa tanh mùi máu, tức là chữ nghĩa sát nhân, trong đầu óc của ông đi. Có như thế cái nguyện ước của ông mới thành. Còn ông cứ muốn làm một “xích vệ đỏ”, hẳn nó sẽ “đưa đường chỉ lối”, làm ông lạc đàn, lạc chuồng lúc nào không hay. Như thế nó sẽ làm hỏng “sự nghiệp” nghiên cứu, phê bình văn học của ông đi đấy.

Đấy, như sáng nay, 13.7, Báo Văn nghệ đăng bài của Ban lý luận về luận văn của Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan, họ có đăng đăng sát khi như ông đâu, có “lạc chuồng” như ông đâu.

Cuối cùng tôi xin được lưu ý và mong ông nghiên ngẫm cho kỹ rằng, nghề “săn” là nghề của mấy anh nhà báo, của mấy ông công an. Ông làm văn chương mà lại làm văn chương phê bình, học thuật mà đầu óc ông cứ như một động vật chuyên săn mồi, coi chừng có ngày ông sẽ bị ngã vì cái đầu quen với lối “đá lộn sân” của ông như vậy.

Kính ông.

Mong sớm nhận được thông tin từ ông, đặc biệt là thông tin về vợ con của Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

BĐX

MAI ANH TUẤN (ĐH VĂN HÓA): “KHÔNG BAO GIỜ TRÍCH DẪN NHỮNG LỜI LẼ MÀ PHÊ BÌNH CHÍNH HUẤN ĐANG DÙNG”

Thursday, August 1, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/08/mai-anh-tuan-h-van-hoa-khong-bao-gio.html>

những nhà văn/nhà thơ hay những nhà nghiên cứu bị phê bình chính huấn liệt vào đủ các tội mà tôi từng gặp, tôi đều nhận thấy họ có phong thái rất lịch thiệp, hồn nhiên, nhiều ưu tư và đầy nhân ái với/về đời sống. Đây là điểm mà tôi chắc rằng những nhà phê bình chính huấn không bao giờ nghĩ tới và lí giải được. Bởi thế, tôi có quyền tự vệ và

dành tặng sự tao nhã cho những ai đọc bài này bằng cách không bao giờ trích dẫn lại đây những lời lẽ mà phê bình chính huấn đang dùng.



Giảng viên Mai Anh Tuấn (ĐH Văn Hóa)

MỞ MIỆNG, NHÃ THUYÊN, PHÊ BÌNH CHÍNH HUẤN

1. Những sáng tác của *Mở Miệng*, trong suy nghĩ của tôi, vẫn là một sản phẩm/hiện tượng văn chương cần/đáng nghiên cứu. Và trên thực tế, đã có những nghiên cứu về họ, chẳng hạn, của Nguyễn Hưng Quốc, hay của Đoàn Cẩm Thi, hai nhà phê bình hải ngoại đã/đang nổi danh. Đánh giá *Mở Miệng* ở lối viết hậu hiện đại, phần nào so sánh *Mở Miệng* với hoạt động của các nhà thơ *Tân hình thức*, phê bình hải ngoại bộc lộ niềm vui và niềm tin thầm kín của mình. Bởi họ, từ chủ trương cộng hoà văn chương, xiển dương tự do sáng tạo và cái mới, đã tìm thấy ở *Mở Miệng*, ít nhất là một thực tế thi ca, một không gian, một văn bản văn hóa có thể làm khẩu hiệu chính đáng và chính xác.

Vẫn trong suy nghĩ của tôi, đã nghiên cứu thực sự, thì ngay đến một câu chửi được vang lên trong văn bản mà nhiều cảnh binh đao đức bịt mũi hoặc la hoảng lên, vẫn buộc người nghiên cứu xem xét thấu đáo. Tôi không rỗi hơi để bàn luận thực tế phê bình văn học hiện nay là phê bình nghiệp dư hay chuyên nghiệp, phê bình hàn lâm hay phê bình truyền thông... Tôi cũng không đủ tự tin và năng lực để xếp các văn bản phê bình đang ùn ùn từng ngày thuộc về kiểu/trường phái/mô hình phê bình gì. Nhưng có nhận xét này là của tôi: rất hiếm văn bản phê bình/nhà phê bình (dám/có khả năng) đặt ra và giải quyết thấu đáo một vấn đề của/thuộc văn chương. Chỉ một vấn đề thôi, cũng rất hiếm. Bởi thế, nói ví dụ, vài câu chửi tục hay cục phân, hay cái lơ, con cờ...trong văn học vẫn cứ chình ình ra đó, mặc cho các cảnh binh văn nghệ liên tục bịt mũi, la ó, bắt lặc kết tội hay đau khổ làm ngơ.

Khi nghiên cứu *Mở Miệng* và dòng thơ ngoài lề, Nhã Thuyên đã đặt ra và giải quyết, dù triệt để hay chưa, một số vấn đề thực sự của thơ ca trong bối cảnh văn chương văn hóa Việt Nam đương đại. Điều đó không có nhiều ở mức độ một luận văn thạc sĩ vốn là thứ đang xếp đầy cả đồng ngoài hiệu photocopy chờ may mắn được tái sử dụng hoặc đang được rao bán chông chờ trên mạng.



Báo chí "chính huấn"

2. Tôi khâm phục sự sắc sảo của nhà văn Phạm Thị Hoài khi thu tóm và bình luận những bài báo được coi là phê phán không chỉ luận văn của Nhã Thuyên

(<http://www.procontra.asia/?p=2703>). Nhưng tôi không vội lạc quan khi cho rằng, chúng, với tất cả những biểu hiện sống mái, là “cú giãy cuối cùng của nền phê bình chính huấn”. Trong hiện tại và nhiều thời điểm kế tiếp, đa số các thương vụ chia phần roi vọt văn nghệ/tư tưởng đều có ngay phê bình chính huấn giành lấy cơ hội để chứng tỏ toàn bộ tính cách liều mạng và càn bừa của mình. Dĩ nhiên, sau bao nhiêu lần dùng mãi bí kíp tự nổ súng vào tai ấy, tôi thấy họ đã trở nên cũ kỹ, lẫn lẩn, thậm hại với chùng ấy mục đích và phương tiện. Có lẽ ngay cả họ cũng nhận ra tình trạng bất lực nhích thêm một vài xăng-ti mới mẻ cho dù đã có những liều doping được bơm vào một cách khác đi.

3. Và cuối cùng, đây cũng là nhận xét của tôi: những nhà văn/nhà thơ hay những nhà nghiên cứu bị phê bình chính huấn liệt vào đủ các tội mà tôi từng gặp, tôi đều nhận thấy họ có phong thái rất lịch thiệp, hồn nhiên, nhiều ưu tư và đầy nhân ái với/về đời sống. Đây là điểm mà tôi chắc rằng những nhà phê bình chính huấn không bao giờ nghĩ tới và lí giải được. Bởi thế, tôi có quyền tự vệ và dành tặng sự tao nhã cho những ai đọc bài này bằng cách không bao giờ trích dẫn lại đây những lời lẽ mà phê bình chính huấn đang dùng.

MAI ANH TUẤN blog

Hồ Thơm Hãy đeo súng vào trước khi phê bình!

Hồ Thơm says trên Basam, ngày 01/08/2013 at 10:22

Ngày chạy xe ôm, đêm về ngủ khè nhưng tiếng loéng xoéng của lưỡi lê dáo mác, tiếng mõ truy kích, tiếng chó béc giê truy lùng, tiếng lựu đạn chày ném trên diễn đàn văn nghệ để truy sát Nhã Thuyên cùng nhóm Mở Miệng của các nhà phê bình “văn học” Phong Lê, Nguyễn Văn Lưu, Văn Chính, Vũ Hạnh... làm đến thẳng xe ôm như tui, không dính dáng gì đến văn nghệ văn gừng, cũng không tài nào ngủ được.

Bọn chúng (not họ) muốn làm đội quân “đạo phủ văn học”, nhân danh, đội lốt rằng thì là vì tại do bởi... bảo vệ cái này bảo vệ cái kia, chặn đứng “giải thiêng” (!!??) (nhưng thật ra chỉ để kiếm cơm cùng kiếm danh) như thời Nhân Văn Giai Phẩm ??? Không ngủ được thì ngồi dậy lấy cái đầu tư duy kiểu... xe ôm quán cóc chửi bọn này phát cho hả giận. (Chứ thật ra cũng chẳng làm cút gì bọn chúng được, cùng lắm nếu “chẳng may” chúng có đi xe ôm tui thì chờ chúng đổ mẹ xuống bãi rác, he he...!).

Tui không quen biết gì nhóm Mở Miệng cùng Nhã Thuyên, và chưa chắc đã thích gì kiểu “thơ mới” hay hậu hiện đại gì đó của Nhóm Mở Miệng, hay dở việc này để cho các nhà phê bình văn học chân chính phân tích, tui chỉ nói đến lối phê bình văn học như vác mã tấu cùng chó béc giê lùng sục Dân oan, “phê bình chỉ điểm” (Phạm Xuân Nguyên) như đám Phong Lê, Nguyễn Văn Lưu, Văn Chính, Vũ Hạnh, Minh Tâm(Báo Thanh Tra)... Không kể đám dư lộn viên lóc cóc như Tuyên Hóa QĐND, Cẩm Khê ND, Đông La Đông lét gì đấy!

Như đã nói, tui rất căm ghét và thù dai bọn đội lốt phê bình văn học, đội lốt “đạo đức cách mạng”, đội lốt Nhân dân để tàn hại Nhóm Nhân văn Giai phẩm (Dù chẳng mấy may bà con gì với Nhân văn Giai phẩm, nói thế để biết rằng tui không vì thù cá nhân riêng tư...), nay thấy đám Phong Lê, Nguyễn Văn Lưu, Văn Chính, Vũ Hạnh... mong muốn, mơ ước “nhóm lò” tôn, lập lại kiểu vừa phê bình văn học vừa quăng lựu đạn vừa ném còng 88 như thời NVGP, đập lên đầu người khác để trào lên... “đỉnh cao muôn trượng” nên dù xe ôm, vẫn bức xúc, viết “còm” báo động!

Lịch sử NVGP ngày nào còn đó, những nhà văn nhà thơ nhà nghiên cứu...NVGP ngày xưa, nay đã được Nhân dân giải oan và phục hồi danh tiếng! Nhã Thuyên và Nhóm Mở Miệng đương nhiên không thể sánh với NVGP, nhưng lối “phê bình chỉ điểm” của đám Phong Lê, Nguyễn Văn Lưu, Văn Chính, Vũ Hạnh, Minh Tâm(Báo Thanh Tra)... lại bắt chước ngày xưa những Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Công Hoan đã làm(bừa). Mặc dù tui rất yêu thích những nhà thơ nhà văn nổi tiếng Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, Nguyễn Công Hoan... Hoài Thanh (PB)... nhưng nghĩ nếu các nhà này vứt hết những “tác phẩm” sau “cách mạng 1945” vào sọt rác, thì tiếng tăm cùng sự đóng góp cho văn học đất nước của các ông sẽ to lớn, tươi đẹp và thơm tho hơn.

Văn học là văn học, hình sự là hình sự! Các ông muốn phê bình bằng phong cách hình sự thì hãy đội mũ, đeo súng, đeo lựu đạn vào cho nghiêm chỉnh trước khi phê bình!

Văn Chinh
Khoa học không có tính thể hệ và khung tri thức

Thứ sáu, 02 Tháng 8 2013 22:37 -

http://vanchinh.net/index.php?option=com_content&view=article&id=689:khoa-hc-khong-co-tinh-th-h-va-khung-tri-thc&catid=38:tiu-lun-i-thoi&Itemid=57

Thư ngỏ gửi GS Trần Đình Sử

Trong bài viết “[Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thể hệ](#)” đăng trên trandinhso.wordpress.com có quan niệm về phương pháp xử lý vấn đề xung quanh luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan mà tôi rất tán thành; chứ xử lý như đã xử lý thì các nhà quản lý mất nhiều hơn được, đất nước (tức là văn hóa ứng xử của Đại Việt – Việt Nam) sẽ bị mang tiếng là thiếu khoan dung. Về phần cá nhân, tôi đã gọi điện hoặc trực tiếp gặp để nói như thế với những người có trách nhiệm.

Nhưng bên cạnh quan niệm đúng của giáo sư, còn có điều không đúng khi cho rằng quan niệm của những người khác là sai và cách nói khiến tôi không thể không xin phép được nói lại.

Giáo sư nói: “Quả thật, điểm danh các tác giả tham gia phê phán luận văn thạc sĩ này như Chu Giang Nguyễn Văn Lưu, Phong Lê, Vũ Hạnh, Nguyễn Ngọc Thiện, Văn Chinh... đều thuộc thể hệ trước. Sự khác biệt thể hệ khó hiểu nhau, thể hệ mới nói những điều mà thể hệ trước khó hoặc không thể hiểu được, thể là xảy ra xung đột đã làm tóe lửa, tạo thành đám cháy lớn trên văn đàn và thiệt hại cho các cá nhân hữu quan.” Ở đây cần tách luận điểm này thành hai khía cạnh:

a) Thứ nhất, vấn đề thể hệ. Thưa giáo sư, GS Phong Lê và ông có thể hơn kém nhau một vài tuổi, nhưng không thể bảo là khác thể hệ. Giáo sư hơn tôi dăm ba tuổi cũng vậy, không thể nói rằng ông cùng thể hệ với Đỗ Thị Thoan còn tôi thì không. Xét riêng về thể hệ, thậm chí tôi còn gần Thoan hơn là giáo sư, có phải thế không ạ?

b) Về khung tri thức. Ông nói Thoan thuộc thể hệ học tiếng Anh từ nhỏ, và cái đó là chính để tạo nên sự khác biệt về khung tri thức. Nếu quả có vậy thì giáo sư là người học chữ Hán, chữ Nga làm sao có thể cùng khung tri thức với Đỗ Thị Thoan? Đã không cùng “khung” thì sao có thể hiểu cặn kẽ luận văn của Đỗ Thị Thoan đăng bảo vệ cô ấy? Không, khung tri thức không bao giờ được quy định bởi sinh ngữ mà người sở hữu sử dụng để lĩnh hội nó. Người học tiếng Ả Rập hay tiếng Việt thì vẫn học $2 + 2 = 4$; GS Ngô Bảo Châu chứng minh bổ đề (tiên đề) bằng tiếng Pháp, nhưng dịch ra tiếng Anh, Hán, hay Việt đều như nhau.

Từ ví dụ về bổ đề cho chúng ta một cách hiểu cái gọi là thể hệ và khung tri thức của giáo sư (nói trong bài đã dẫn). Vì quả thực, bài giải bổ đề của GS Ngô Bảo Châu bản tiếng Việt, tôi đọc mãi mà không hiểu; khác hồi còn trẻ, tôi học toán tập mờ và toán tôpô có thể hiểu được lơ mơ. Như thế, có thể diễn nôm, nói trắng ra, câu dẫn trên của giáo sư có nghĩa là những người mà giáo sư điểm danh là khó hiểu hoặc không thể hiểu được luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan; nhưng không hiểu được là do ngu dốt chứ thể hệ và khung tri thức chỉ là một cái áo khoác may bằng vải dệt bởi tơ chuối mà thôi. Có phải thế không ạ?

Tôi thì vẫn tự biết mình còn ngu dốt lắm. Nhưng cái khung ngu dốt của tôi không phải là vô giới hạn, nó khựng lại ở chỗ có thể đọc hiểu được Vladimir Soloviec (1853 – 1900) triết gia

Nga số 1, M. Bakhtin, TS Ricar Mattheu & TS Trịnh Xuân Thuận, GS TSKH Trần Đình Sử... Vậy nói rằng tôi khó hiểu hay không thể hiểu cái nhố nhăng, cái khoa học vỡ lòng của luận văn Đỗ Thị Thoan thì là việc nói sai. Nếu không sai, thì chẳng hóa ra luận văn của Đỗ Thị Thoan còn khó hiểu hơn cả những hảo danh tội vừa kể về mặt khoa học; mà nếu đã như vậy thì vấn đề đã trở nên nghiêm trọng hơn rất nhiều rồi đấy, thưa giáo sư!

Nhưng chúng ta cần trao đổi thêm về cái khung tri thức, dù nó chỉ được dùng như cái áo khoác vải tơ chiuối của giáo sư, để cùng đi sâu hơn một chút về đối tượng chúng ta đang bàn. Khung tri thức của luận văn Đỗ Thị Thoan nằm trong cái áo khoác của Derrida, Foucault, những cha đẻ của chủ nghĩa hậu hiện đại, cái áo khoác dệt bằng những sợi trung tâm / bên lề, nghiêm chính (chính thống) / giấu nhại, thiêng hóa (đại tự sự) / giải thiêng... Nhưng vấn đề là khi chuyên chở những cái ấy về Việt Nam, Đỗ Thị Thoan cùng những tác giả đồng chí hướng quên mất rằng người Việt Nam mình đã nghiệm sinh lâu đời đến thành các lễ hội văn hóa (xin xem thêm bài “Tự do, với một số người là bi kịch” của tôi). Nó cũng lại làm chứng rằng cái ni nuận về “khung tri thức” của giáo sư là sai. Phải thế không ạ?

Đằng khác, không thể mang những cái lỗi thời của xứ sở khác về đây, lại cứ để nguyên đại nguyên kiện mà mong dọa dẫm nổi nền văn hóa này. Giáo sư người Anh Alan Kirby viết trong tiểu luận “Cái chết của chủ nghĩa hậu hiện đại”: “Lý do vì sao phần đọc căn bản của postmodernist fictions (*chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn bản hư cấu*) ở Anh lại cũ đến thế, tương đối mà nói, là bởi nó chưa từng được trẻ hóa. Cứ nhìn ra bãi chợ văn hóa mà xem: mua mớ tiểu thuyết xuất bản từ 5 năm trở lại, xem một phim của thế kỉ 21, nghe những bản nhạc gần đây nhất, và hơn hết là cứ ngồi xem tivi suốt một tuần – hầu như bạn sẽ không thấy bóng dáng CNHHD đâu cả. Cũng vậy, ta có thể đi dự các hội nghị văn học và nghe đọc hàng chục tham luận mà không nghe nhắc gì đến lý thuyết, Derrida, Foucault, Baudrillard.”

Vâng, thưa giáo sư, luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan là một ví dụ điển hình cho một trào lưu chuyên chở hệ lý thuyết hàng thùng bằng container vừa mới khai ra là ăn liền; nó khác hẳn với “Thi pháp truyện Kiều của Nguyễn Du” của giáo sư. Cách của thầy là (đại biểu) văn hóa Việt chủ động tiếp nhận lý luận thế giới; cách của cô Thoan là một nhóm người đi chợ văn hóa hàng thùng với tư tưởng chủ đạo là cũ người mới ta. Hệ quả cho mỗi cách là, một đảng, nó thuyết phục nhân gian đảng làm vẻ vang công lao sáng tạo của người Việt; đảng kia, nó làm mất vệ sinh văn hóa và an toàn thẩm mỹ của người Việt, thưa thầy.

VŨ THỊ PHƯƠNG ANH BÀN VỀ NGUYỄN VẠN PHÚ TRONG VỤ LUẬN VĂN NHẢ THUYỀN

Tuesday, July 30, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/vu-thi-phuong-anh-ban-ve-nguyen-van-phu.html>

Những đóng góp của LV "Những kẻ bên lề", hay "Hận cá, chém thớt"

Entry dưới đây là một ngoại lệ trên blog này, vì nó không phải là một bài do tôi viết (ngoài lời dẫn này) mà bài đăng lại của người khác - là điều mà tôi hầu như không bao giờ làm, trừ phi được yêu cầu (dẫn dìm những người không có chỗ để đăng). Vì tôi nghĩ việc đăng lại không làm tăng thêm lượng tri thức cho xã hội, là điều mà tôi nhắm đến khi viết blog.

Nhưng hôm nay thì khác. Tôi phải đăng lại bài của người khác vì hai lẽ:

1. Nhiều lý lẽ trong bài dưới đây trùng hoàn toàn với ý tưởng của tôi, nhưng được diễn đạt một cách xuất sắc hơn tôi rất nhiều; còn những gì khác với ý tưởng của tôi thì lại bổ sung hoặc điều chỉnh một cách hoàn hảo cho những gì tôi đã viết ra liên quan đến luận văn của ĐTT hoặc về nhóm Mở miệng.

Vì vậy, đăng bài này sẽ có tác dụng củng cố, bổ sung, hoặc điều chỉnh những gì tôi đã viết trước đó. Đó cũng là cách giúp tôi có trách nhiệm với những bạn đọc blog này, mà tôi đoán đa số là các học viên của tôi (hoặc có thể không học nhưng có biết tôi với tư cách một giảng viên).

2. Bài viết của anh Nguyễn Vạn Phú, một nhà báo tài năng (theo đánh giá của tôi) là một trong rất ít những bài viết xem xét cuốn luận văn của ĐTT dưới cái nhìn cởi mở và khoa học, nên tôi thấy có trách nhiệm phải phổ biến nó ra để rộng đường dư luận. Hơn nữa, nó đã chỉ ra những điểm mà nhiều người Việt Nam nói chung và những người làm việc trong lĩnh vực khoa học và giáo dục - đào tạo nói riêng (trong đó có tôi), đã không nhìn ra - hoặc do không có khả năng để nhìn, hoặc do bị bối rối trước hàng loạt các bài viết đầy tính quy chụp, đầu tó trên báo chí nên đã bỏ sót.

Theo tôi, những điểm cần lưu ý trong bài viết của anh NVP là:

(a) Luận văn của ĐTT nghiên cứu về nhóm MM, nên đương nhiên phải trích dẫn thơ của họ, dù để khen - chê, hay chỉ để hiểu và mô tả (đây là lựa chọn của ĐTT). Cũng vậy, vì nhóm MM ra đời trong một bối cảnh thời đại ở VN với những đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể, nên việc mô tả lại bối cảnh này một cách khách quan là cần thiết. Không thể nói việc ĐTT trích đăng lại những thơ của MM hay đề cập đến tình hình chính trị xã hội của VN trong luận văn là phản động được.

(b) Nhóm MM là một phần của thực tại xã hội VN, và dù có hay không có LV của ĐTT thì những hiện tượng "phản kháng" tương tự vẫn cứ tồn tại song song với "dòng chính". Nói theo biện chứng pháp thì đó chính là quy luật mâu thuẫn, tức quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập (ai quen Triết học Mác - Lênin đã học hồi đi học đại học thì google mà đọc lại nhé).

Như vậy, việc nghiên cứu nó là rất cần thiết, và thực sự là một đóng góp, ngay cả và trước hết là cho những người có quan điểm chính thống - nói đúng hơn là quan điểm thống trị - về văn học và vai trò của văn học trong xã hội. Chủ nghĩa tư bản đã đi từ một phiên bản hoang dã, tàn ác, đẫm máu sang một CNTB có rất nhiều cải thiện như hiện nay cũng chính vì nó đã biết lắng nghe những tiếng nói trái chiều (tức là chúng ta, những người theo chủ nghĩa cộng sản) để tự điều chỉnh.

Những ví dụ cụ thể và gần gũi hơn có thể kể là: "câu chuyện thành công" của TQ trong việc vận dụng quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập: ngay trong thời còn tồn tại chiến tranh lạnh, TQ đã sớm bắt tay với Hoa Kỳ, trước khi cuộc chiến tranh VN kết thúc, đồng thời bắt đầu áp dụng ngay quy luật kinh tế thị trường - mặt đối lập của quy luật kinh tế kế hoạch tập trung của các xã hội cộng sản - để tạo ra sự phát triển kinh tế thần kỳ trong mấy thập niên qua. Sự sụp đổ của Liên Xô, trái lại, là hậu quả của việc che giấu, bùng bít sự thật.

Nhân tiện, xin tiết lộ thêm: Tôi không quen biết gì ĐTT cả, nhưng khi có vụ om xòm về LV này, tôi đã đọc nhanh những gì ĐTT công bố trên trang damau.org dưới bút hiệu Nhã Thuyên và sau đó viết vài bài trên blog và gửi cho "cô giáo trẻ" (lời của NVP) này. Trong cả hai bài viết của mình, tôi khẳng định nhóm Mở Miệng là hậu hiện đại và vì thế (hàm ý) khẳng định rằng Nhã Thuyên đang nghiên cứu về hậu hiện đại, muốn đánh giá cô thì phải dựa vào hậu hiện đại.

Viết xong, tôi gửi link hai bài trên cho Nhã Thuyên trên blog của cô (ở đây: nhathuyen.com) để trao đổi, và đã nhận được một comment dài của cô, mà tôi sẽ đăng lại dưới phần nhận xét của tôi. Quả thật, khi đọc được comment ấy của cô thì từ chỗ không quen biết tôi đã thực sự quý mến người bạn trẻ này vì tinh thần tư duy độc lập của cô ấy. Hai bài viết của tôi dựa trên lập luận rằng hậu hiện đại là một trào lưu tư tưởng rất phổ biến hiện nay ở phương Tây, và chúng ta vì đã hội nhập nên cần có những người hiểu biết và nghiên cứu về hậu hiện đại ở VN.

Có thể xem hậu hiện đại chính là lập luận nhằm bênh vực cô ấy, mặc dù tôi - cũng như Nhã Thuyên với nhóm MM - chỉ quan tâm đến luận văn của ĐTT như một hiện tượng trong ngành giáo dục mà tôi cần hiểu, chứ không có ý định khen hay chê gì cả. Nhưng thật bất ngờ, NT đã không vớ lấy lập luận ấy như người chết đuối vớ lấy cọng rơm, mà khẳng định rằng mặc dù MM có thể gần với hậu hiện đại, nhưng cô đang không dùng lý luận của hậu hiện đại (và tránh không dùng từ hậu hiện đại vốn được hiểu một cách khá mơ hồ ở VN) mà đang muốn nhìn cách thực hành thơ (chứ không phải là chính bản thân các "sản phẩm thơ") của MM trên một điểm tựa văn hóa và dưới khía cạnh văn học sử chứ không phải dưới ánh sáng của các lý thuyết văn học.

Xin đọc comment của NT dưới đây (tôi có cắt đoạn ra cho dễ theo dõi hơn, và in đậm vài chỗ để nhấn mạnh):

Thực ra “hậu hiện đại” là một dạng nhãn mà em luôn tránh phải dùng đến. Một điểm tựa để em tiếp cận đối tượng trong luận văn là khái niệm lề (margin) trong nghiên cứu văn hoá (cultural studies) – và đó là cái mà gọi là “góc nhìn văn hoá” của luận văn. Tên luận văn nói rõ điều đó: Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm MM từ góc nhìn văn hoá. Nếu lý tưởng, từ cái nhan đề, “vị trí kẻ bên lề” là cách em nhìn đối tượng, “thực hành thơ” (chứ không phải những thực hành chính trị, nếu có) là điểm em khai thác ở MM, và thực hành thơ – chứ không phải chỉ là thơ – vì thơ của họ liên quan chặt chẽ tới dạng thức samizdat (tự xuất bản) mà Mở Miệng và nxb Giấy Vụn là một trong những điểm nổi bật của phong trào tự xuất

bản đương đại ở Việt Nam... Và góc nhìn văn hoá cho phép em khai thác đối tượng trong mối liên hệ với bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá (và do đó không thể tránh việc có những mô tả này nọ về văn hoá, chính trị) chứ không phải chỉ dùng những nhãn hiệu để đánh giá họ thành công hay thất bại.

Có thể nói, luận văn là một nỗ lực và có góc nhìn phê bình hơn là .."nghiên cứu" mang tính đo đạc (có thể có những cái khác biệt khi chị Phương Anh nghiên cứu các hiện tượng giáo dục tương tự – có thể có những sự nổi loạn trong giáo dục chẳng?) Hậu hiện đại, em không muốn dùng, dù có vẻ như nó tương thích với Mở Miệng, là vì nó biểu hiện một cái nhìn có tính chất lịch sử, nó là một dạng nhãn hiệu vừa khó cắt nghĩa (vì dù có gọi tên bằng các tính chất như giải thiêng, phá vỡ trung tâm, v..v thì mỗi người có một cách cắt nghĩa khác nhau về thuật ngữ này) vừa mơ hồ vì các thời điểm và tính chất được sử dụng... Trong tiểu luận của em trên Damau về Mở Miệng, em cố gắng cân bằng giữa những quan sát và những sự đọc có tính chất phê bình.

Dẫu sao, nói gọn lại, luận văn của em là một góc tiếp cận văn học sử chứ không dựa trên lập thuyết và tìm ví dụ minh hoạ cho lập thuyết của mình.

Cảm ơn chị Phương Anh đã có những trao đổi mà em nghĩ có thể nghĩ và bàn bạc thêm nữa.

Viết thêm lời dẫn và đăng bài của anh NVP lên đây, tôi chỉ mong rằng vụ việc sẽ được xử lý ổn thỏa, có tình có lý, có tính khoa học, và không để lại một tiền lệ xấu cho nền khoa học còn vô cùng non trẻ và yếu ớt của chúng ta, Tôi nghĩ, có lẽ không một ai, ngay cả Ban Tuyên giáo Trung ương, lại có chủ trương rằng bất cứ ai không hề có chuyên môn cũng có thể nhân danh những giá trị "chính thống" để kêu gọi đánh giá lại thành quả lao động của các nhà khoa học, đặc biệt là những người này lại là những nhà khoa học có tên tuổi đang làm việc ở một cơ sở giáo dục công lập có truyền thống và danh tiếng.

Nếu tôi không lầm thì Luật giáo dục đại học của chúng ta (áp dụng từ đầu năm nay) đã được soạn thảo với tinh thần tăng thêm quyền tự chủ cho các trường. Lẽ nào lời nói của Hội nhà văn, của báo chí, và của dư luận (nếu có) lại có trọng lượng hơn những phán đoán khoa học của một cơ sở giáo dục công lập đã có bề dày truyền thống và đã đào tạo ra nhiều thế hệ lãnh đạo của Việt Nam, hay sao? Nếu quả thật thế, thì làm sao trách được rằng ngành giáo dục của chúng ta đào tạo không có chất lượng, và làm sao đòi hỏi VN phải có nhiều công trình khoa học hơn để sánh vai được với các nước khác trong khu vực ASEAN?

Cuối cùng, xin lỗi anh NVP vì đã viết quá dài để dẫn bài viết mà một người bạn của tôi, cũng là giảng viên và nhà nghiên cứu văn học ở một đại học công, đã khen là "viết ngắn gọn, lập luận chắc nịch", khiến bài viết mất đi sự nổi bật lẽ ra phải có để cho xứng đáng. Nhưng thôi, bài của anh NVP thì dù có ở vị trí nào cũng sẽ nổi bật, "gió Đông thổi bạt gió Tây", nên chắc chắn là anh không phiền đâu nhĩ. Và rất cảm ơn anh đã cho phép đăng lại ở đây.

Tôi nghĩ, với bài viết này của anh Phú thì tôi cũng có thể khép lại hoàn toàn vấn đề này rồi;

mấy ngày nay tôi mất thì giờ vào vụ luận văn của NT quá, mà tôi có phải là dân lý luận văn học đâu cơ chứ! Bàn chuyện này cũng chỉ vì nó là một hiện tượng nổi bật trong thời gian gần đây trong ngành giáo dục khiến tôi phải quan tâm mà thôi.

Các bạn đọc bài của anh NVP dưới đây nhé. Cho đến khi tôi đăng lên đây thì bài viết ấy đã có đến 30 người share lại! Hoan hô anh NVP! (Những chỗ in đậm trong bài của NVP là do tôi nhấn mạnh).

<https://www.facebook.com/nguyenvanphu/posts/10201080775095190>

VŨ THỊ PHƯƠNG ANH
“VỀ NHÓM MỞ MIỆNG VÀ CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI”
(POSTMODERNISM)

Tuesday, July 30, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/vu-thi-phuong-anh-ve-nhom-mo-mieng-va.html>

Trước nay tôi không quan tâm đến chủ nghĩa hậu hiện đại (postmodernism), dù biết nó là một trào lưu tư tưởng quan trọng mà tất cả mọi người đều cần phải được biết qua, do tác động của nó đến lý thuyết của hầu hết các ngành XH-NV. Sở dĩ không quan tâm là vì khoảng một thập niên trở lại đây lãnh vực hoạt động của tôi thiên về các hành vi đo đạc được, và những lý luận hay quan điểm triết lý vv chỉ còn ảnh hưởng vô cùng gián tiếp, vì tôi cần trả lời những câu hỏi what và how hơn là why, vốn là lãnh vực hoạt động chủ yếu của các ngành nhân văn như văn, triết, sử vv, và là lý do tồn tại của tất cả các chủ thuyết - tức những cái -isms trong tiếng Anh ấy.

Nhưng vừa qua vụ om xòm về LV của ĐTT buộc tôi phải quan tâm trở lại đến hậu hiện đại - cụ thể là thơ hậu hiện đại và sự tồn tại của nó tại VN. Vì đây vừa là cơ sở lý luận cần thiết để hiểu lập luận của ĐTT trong luận văn, đồng thời cũng là tên gọi duy nhất đúng của một hiện tượng thơ đã xuất hiện ở VN trong vòng một thập niên trở lại đây, tạm gọi là thơ "ngoài luồng" vì nó không được (và cũng không nhắm đến việc sẽ được) dòng văn học chính thống tại VN chấp nhận. Một gương mặt tiêu biểu của hiện tượng này là nhóm Mở miệng, cũng là nhóm thơ "ngoài luồng" được ĐTT chọn ra để phân tích và lý giải trong luận văn của mình.

Để có thể phán đoán được giá trị của lập luận của những người đang phê phán ĐTT (và qua đó là nhóm Mở miệng cùng các tác phẩm tạm gọi là thơ của họ), tôi đã bỏ ra 2 ngày trời để đọc những tiểu luận được ĐTT công bố trên damau.org dưới bút hiệu Nhã Thuyên. Không những thế, tôi cũng đọc thêm một số tác phẩm khác của nhóm Mở miệng và các nhà thơ hậu hiện đại VN được đăng trên tienve.org.

Đọc xong thì tôi thấy muốn viết ra một số cảm nhận, có thể là hơi lan man, về thơ của nhóm Mở miệng (qua đó đôi chỗ có thể sẽ nhắc đến luận văn của ĐTT), và viết thêm ít dòng về hậu

hiện đại để mọi người có thêm thông tin và rộng đường suy xét.

1. Qua những gì tôi đọc được về văn chương hậu hiện đại (cả phần lý luận lẫn các tác phẩm của dòng văn học này) thì tôi có thể khẳng định nó không phải là gu thẩm mỹ của tôi, vốn đã được định hình với những kiểu mẫu cổ điển. Nếu hỏi tôi thích dòng văn chương nào, có lẽ tôi sẽ trả lời: văn học lãng mạn! Các nhà thơ tiêu biểu mà tôi thích là Longfellow của Mỹ hoặc Keats của Anh. Ở VN sẽ là các nhà thơ đầu thế kỷ 20 như Xuân Diệu, Huy Cận, Tế Hanh của thời tiền chiến.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tôi có quyền kỳ thị và chống lại các trào lưu văn học khác vốn không giống với gu thẩm mỹ của tôi. Tôi nghĩ, mỗi dòng văn học đều có những đại diện xuất sắc, và chỉ có tác phẩm hay hoặc tác phẩm dở, chứ không có trào lưu văn học hay và trào lưu văn học dở. Còn thích dòng văn học nào thì lại tùy thuộc vào thị hiếu thẩm mỹ và hoàn cảnh cụ thể của từng người. Mỗi trào lưu văn học đều có những lý do để ra đời, phát triển, và suy tàn rồi bị thay thế bằng những trào lưu khác. Đó là quy luật của cuộc sống - trong tất cả mọi lãnh vực, không chỉ văn học, mà còn là, hoặc đúng hơn là "nhất là", chính trị và khoa học.

2. Nhóm Mở miệng không phải là nhóm thơ mà tôi thích; lý do thì rõ ràng: quan điểm sáng tác của họ không trùng với quan điểm thẩm mỹ của tôi. Tuy nhiên, cũng vậy, tôi vẫn quan tâm đến họ như một phần của cuộc sống văn học tại VN hiện nay, và đánh giá cao nỗ lực tự thể hiện mình với tất cả những cái hay, cái dở của họ. Sự tồn tại của họ - đặc biệt là trong điều kiện không mấy thuận lợi ở VN, do quan điểm "chính thống" thống trị trên mọi mặt của cuộc sống không cho phép sự phát triển đầy đủ của những gì phi chính thống - đã góp phần làm tăng thêm sức sống và sự đa dạng cho văn học Việt đương đại, thoát khỏi sự nhàm chán, predictability của văn thơ chính thống hiện nay.

Viết đến đây tôi chợt liên tưởng đến mấy câu thơ trong một bài thơ của Hồ Chủ tịch: "Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp/Mây gió trăng hoa tuyết núi sông"; một loại công thức nhàm chán của thơ ca thời đó. Chính vì vậy mà câu thơ liền sau đó thật xuất sắc: "Nay ở trong thơ nên có thép" - cái hay của câu thơ ấy là sự bất ngờ đầy sáng tạo và đầy sức sống. Giờ đây, ta cũng có thể bắt chước theo đó mà đặt ra hai câu thơ tương tự để tả tình trạng thơ cách mạng: "Thơ nay ca ngợi quê hương đẹp/Yêu nước thương dân kính Bác ta", tức là làm thơ theo lối mòn, theo công thức có sẵn, không hề có một chút sáng tạo Và cái đóng góp của nhóm Mở miệng chính là ở chỗ đã cố gắng thoát ra khỏi lối mòn và sự khuôn sáo đó.

Tuy nhiên, do đặc điểm ngoài luồng, tức là phải tồn tại bên ngoài hệ thống - kể cả hệ thống in ấn, xuất bản, rồi khả năng tiếp cận với đa số độc giả - nên các tác phẩm của nhóm Mở miệng nói riêng và của văn học hậu hiện đại nói chung ít được biết đến, chứ đừng nói là được quan tâm nghiên cứu để hiểu và để chỉ ra những đóng góp hoặc những "phá hoại" - nếu có - của nó đối với nền văn học nước nhà (như ai đó đã lớn tiếng phê bình).

Nếu xét theo quan điểm thuần khoa học - tức tìm cách giải thích mọi hiện tượng trong đời

sống xã hội hoặc tự nhiên - thì LV của ĐTT đã có một đóng góp quan trọng: Tác giả đã chỉ ra được sự tồn tại của dòng thơ hậu hiện đại tại VN hiện nay, nêu ra được các đặc điểm cơ bản của nó, lý giải được nguyên nhân tồn tại của nó, và cuối cùng là đánh giá nó. Riêng phần đánh giá này thì có thể sẽ có những phán đoán khác nhau, tùy theo quan điểm và chỗ đứng của người đánh giá - ở đây, nếu muốn phê phán tác giả LV thì những người phê bình cần đưa ra những tiêu chí đánh giá cho một tác phẩm hậu hiện đại, rồi sau đó mới có thể kết luận là ĐTT đúng hay sai. Chứ không thể không có tiêu chí, hoặc lấy các tiêu chí đánh giá tác phẩm của dòng văn học này để áp vào đánh giá một tác phẩm thuộc dòng văn học khác được.

Cuối cùng, hậu hiện đại là gì thế? Xin đọc phần giải thích ngắn gọn sau, lấy từ bài giảng tóm tắt về các trào lưu văn học, ở

đây: http://www.marilenabeltramini.it/schoolwork1011/UserFiles/Admin_teacher/modernism_postmodernism.

Chỉ vài trang, các bạn có thể tự đọc. Tôi xin dịch hầu các bạn đoạn có liên quan đến hậu hiện đại ở phần cuối của tài liệu. Những phần trong ngoặc đơn là phần nhận xét của tôi. Những phần trong ngoặc vuông ở đoạn dịch là lời tôi thêm vào để cho dễ đọc, vì nếu thiếu chúng thì bản dịch sẽ trở nên ngô nghê hoặc vô nghĩa. Lẽ ra thì tôi chép cả phần tiếng Anh vào cho mọi người theo dõi cho dễ, nhưng mới đọc ở trên trang Bà Đầm Xòe có đăng lại bài viết hôm trước của tôi, trong đó có người viết nhận xét mà mắng rằng tôi bày đặt tiếng nọ tiếng kia như là khoe mẽ, nên thôi!

(Mà trời ơi, thì hậu hiện đại nó xuất phát từ phương Tây, vậy để hiểu nó thì phải đọc tiếng Tây chứ khoe mẽ cái gì đây không biết nữa?????)

Từ hiện đại đến hậu hiện đại

"Hậu hiện đại" là một thuật ngữ được sử dụng để chỉ văn học đương đại của nửa cuối thế kỷ 20. Nó khác với chủ nghĩa hiện đại ở một số khía cạnh quan trọng.

Đặc điểm của hậu hiện đại trong văn học:

1. Trong khi trào lưu hiện đại đặt niềm tin vào các tư tưởng, các giá trị, đức tin, văn hóa, và các chuẩn mực của văn minh phương Tây, trào lưu hậu hiện đại từ chối các giá trị phương Tây, xem chúng chỉ như chỉ một phần nhỏ của kinh nghiệm con người và thường từ chối các tư tưởng, các giá trị, đức tin, văn hóa, và các chuẩn mực như vậy.

(Đây chính là sự "giải thiêng" được bị phê phán dữ dội trong các bài viết của những nhà phê bình "chính thống", những người đang kêu gọi đưa luận văn của Nhã Thuyên và qua đó là lên án nhóm Mở miệng cùng trào lưu văn học mà họ đại diện lên đoạn đầu đài.)

2. Trong khi trào lưu hiện đại nỗ lực để tìm hiểu những chân lý sâu xa về kinh nghiệm và đời sống, thì chủ nghĩa hậu hiện đại lại nghi ngờ chính những điều được xem là "sâu xa" này, vì

[họ cho rằng] những tư tưởng như vậy chỉ dựa trên một hệ thống giá trị phương Tây riêng biệt nào đó [mà loại trừ những cách hiểu và cách nghĩ khác].

3. Trong khi chủ nghĩa hiện đại cố gắng kiếm tìm ý nghĩa sâu xa từ nội hàm bên dưới lớp vỏ bề mặt của các đối tượng và các sự kiện, thì chủ nghĩa hậu hiện đại thích dừng lại ở hình ảnh bên ngoài và tránh đưa ra những kết luận hoặc gợi ý về các ý nghĩa cơ bản bên trong của chúng.

4. Trong khi CN hiện đại tập trung vào các chủ đề trung tâm và tuân theo một quan điểm thống nhất trong một tác phẩm văn học cụ thể, thì chủ nghĩa hậu hiện đại quan niệm rằng kinh nghiệm của con người là không ổn định, tự mâu thuẫn, không rõ ràng, bất phân thắng bại, không xác định, dở dang, bị phân mảnh, không liên tục, "xù xì thô ráp", và không có một thực tại nào cụ thể. Do đó, hậu hiện đại tập trung vào hình ảnh của một thế giới tự mâu thuẫn, bị phân mảnh, không rõ ràng, không xác định, chưa hoàn tất, và còn thô ráp.

5. Trong khi các tác giả hiện đại hướng dẫn và kiểm soát phản ứng của người đọc đối với tác phẩm của họ, thì các nhà văn hậu hiện đại tạo ra một tác phẩm "mở", trong đó người đọc phải cung cấp những kết nối riêng của mình, tạo ra các hệ ý nghĩa thay thế, và cung cấp những diễn giải của riêng mình mà không cần ai hướng dẫn.

(Như vậy, chủ nghĩa hậu hiện đại đã ra đời và tồn tại cả nửa thế kỷ nay, và là một trào lưu văn học mới, với nỗ lực đưa ra một cách nhìn và cách lý giải mới đối với cuộc sống. Điều này hoàn toàn không có liên quan gì đến việc chống cộng mà các nhà phê bình "chính thống" hiện nay đang cố gắng áp đặt lên ĐTT và nhóm Mở miệng. Mà đó chỉ là sự không hài lòng với cái nhìn chính thống (mainstream) và muốn đưa ra sự khẳng định của riêng mình, và cũng chỉ cho riêng mình mà thôi, chứ không có ý định lôi kéo hoặc kêu gọi ai.

Phải chăng sự la hoảng lên của các nhà phê bình chính thống, đặc biệt là từ Hội nhà văn, là một biểu hiện của tâm lý tự tôn xen lẫn tự ti, hoảng sợ khi thấy cái nhìn của mình không còn được tất cả mọi người chấp nhận như cái nhìn duy nhất đúng nữa?)

Cuối cùng, xin giới thiệu một bài thơ tiếng Anh làm ví dụ cho thơ hậu hiện đại. Không dịch được, mà cũng không cần dịch vì mỗi người sẽ hiểu theo cách của mình. Tôi chỉ muốn đưa ra một nhận xét: có thể thấy sự nghịch ngợm, phá phách của tác giả đối với ngôn ngữ - cái được quy ước - ngay ở cái tựa. Tiếng Anh chính thống có bao giờ viết thế này đâu. Nhưng đó mới là sáng tạo, well, sáng tạo theo kiểu hậu hiện đại.

Cái tựa ấy, tôi tạm dịch sang tiếng Việt là "**Cái ngôn ngữ**" - **Thing language**.

THING LANGUAGE by Jack Spicer
This ocean, humiliating in its disguises
Tougher than anything.
No one listens to poetry. The ocean

Does not mean to be listened to. A drop
Or crash of water. It means
Nothing.
It
Is bread and butter
Pepper and salt. The death
That young men hope for. Aimlessly
It pounds the shore. White and aimless signals. No
One listens to poetry.

ĐÔNG LA NGUYỄN ĐẦU ... (BỘ) BẠC

Thứ bảy, ngày 03 tháng tám năm 2013 - <http://donglasg.blogspot.com/>

Phạm Xuân Nguyên có một trang cá nhân lấy tên là NGUYỄN ĐẦU BẠC với 2 câu “Bút Tre” tự giới thiệu: *Viện Văn có một Phạm Xuân/ Nguyên là cán bộ cử nhân phê bình.*

Với Khoa học Xã hội nói chung và Văn chương Nghệ thuật nói riêng có những người đặc biệt, là cử nhân hay GS Viện sĩ không quan trọng gì. Đầu tóc bạc sớm dù khác thường cũng không quan trọng. Thế nhưng với một cái đầu bội bạc thì rất cần phải bàn bạc!

Nguyên là một đảng viên, một trưởng phòng của Viện Văn học, đương kim Chủ tịch Hội Nhà Văn Thủ đô Hà Nội. Với dân thường thì như thế là rất to rồi! Một người ở trong thể chế như vậy, hưởng danh hưởng lợi, lại đứng trong đội ngũ tiên phong mà khi được kết nạp phải đọc lời thề cống hiến đến giọt máu cuối cùng cho sự nghiệp của Đảng, nhưng tại sao gần đây Phạm Xuân Nguyên lại có tên trong cái “*Danh Sách 72*”? Cái danh sách đòi thay đổi Hiến Pháp, đòi bỏ điều 4 hiến định quyền lãnh đạo của Đảng, đòi *Lời nói đầu* bỏ ý nhắc đến công ơn Đảng, Bác, v.v... Có phải là một Phạm Xuân Nguyên khác hay chỉ là một, nhưng giống như loài kỳ nhông, có thể biến hóa được thành nhiều gương mặt khác nhau? Đề rồi có thể bắt được cá nhiều tay, của “ta” cũng đớp mà của “địch” cũng xơi!

Có gì đó thật trớ trêu, tôi không vào Đảng, bỏ cơ quan sống tự do, giờ lại viết bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ như một “văn nô” thứ thiệt. Đơn giản là vì khi viết tôi luôn đứng cao hơn hoàn cảnh bản thân, viết vì lợi ích chung, trong đó có gia đình tôi. Như vậy phải chăng tôi đã hành động theo tinh thần hậu hiện đại, tinh thần của người bên lề, với phần tốt đẹp nhất của nó. Còn Phạm Xuân Nguyên đứng trong hệ thống nhưng lại có hành động một cách có hệ thống chống lại chính hệ thống đó. Phải chăng Nguyên chính là phần ung nhọt, là phần hỗn loạn tất định theo nguyên lý **entropy** trong một **hệ kín** của khoa học, cần phải tản công bằng tinh thần hậu hiện đại?

Nước ta từ nền kinh tế đóng cửa, kế hoạch hóa cứng nhắc, chuyển sang thời kỳ mở cửa, thực hiện kinh tế thị trường. Giống như chiếc xe đột nhiên tăng tốc, cơ chế kiểm soát cũng như cái phanh đã không thay đổi phù hợp, nên “chiếc xe” đã va quệt, gây ra những tai nạn. Đó chính là những tệ nạn trong xã hội ta những ngày hôm nay. Có điều người ta thường quan tâm đến chuyện tham nhũng “lợi” mà không chú ý rằng còn có chuyện tham nhũng “danh”. Bởi bên cạnh thực hiện nền kinh tế thị trường, sự “nới” rộng tự do, dân chủ cũng gây ra tình trạng trắng đen lẫn lộn, thiện ác bất minh. Chưa bao giờ những chuẩn mực giá trị, nhất là về văn hóa nghệ thuật, khoa học xã hội lại lộn tung phèo, ba lẳng nhăng như những ngày hôm nay! Có

điều chuyện phân định đúng sai, tốt xấu trong lĩnh vực “đèn mờ tri thức” này lại không đơn giản. Vì vậy đã và đang có không ít kẻ cơ hội ung dung thừa “nước đục thả câu”. Phải chăng trong số đó có Phạm Xuân Nguyên?

Gần đây, một người bạn tự xưng nhắn tin: “*Hôm nay đ/c Phạm Xuân Nguyên đã nhận huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và 2 huy hiệu chiến sĩ trong sạch*”. Tôi chỉ còn biết trả lời một cách mỉa mai là: “*Vui thật!*”. Chuyện này đúng là Hải Hước, giống y như chuyện ông Nguyễn Văn Lưu nói về Hội đồng chấm thi của Đại học Sư Phạm trong vụ cho luận văn của Nhã Thuyên được điểm 10 vậy!

Về cái luận văn đó, mới đây Phạm Xuân Nguyên đã viết bài Từ một bản luận văn để bênh Nhã Thuyên, dựa vào những lý lẽ về luật, đăng trên Báo Pháp luật TPHCM, nhưng lại không hiểu pháp luật là gì!

Trước khi bàn về bài viết đó, ta thử xem thực chất Phạm Xuân Nguyên là người thế nào?

Bây giờ có thể nói Nguyên là một “chiên ra” văn học hiện đại và dịch văn học. Trong bài này tôi chỉ dẫn vài chi tiết chứng tỏ “tài năng” của Nguyên mà thôi.

Trên <http://vtc.vn/>, trong bài pham-xuan-nguyen-chuyen-kho-tin-nhung-co-that có câu: “*Nhà phê bình cần tri thức và bản lĩnh, tôi có cả hai*” – Nguyên tuyên bố “*xanh rờn*” và làm được đúng như điều anh nói”. Đúng là “nổ” và tâng nhau “hay” thật!

Còn nhớ hội Nguyễn Quang Thiều mới xuất hiện, làm thơ theo phong cách hiện đại, nghĩa là có những điều còn khó đồng cảm với người thường, rất cần những nhà phê bình văn học hiện đại như Nguyên chỉ ra những cái hay, những ẩn ý cao sâu. Nhưng trong một bài Nguyên đã phán đại ý: *ai hiểu được tiếng hú thì sẽ hiểu được thơ Thiều*. Tôi đã nói với một người bạn thân nhất, nói vậy khác gì bảo thằng Thiều là con thú. Ông bạn nổi câu: “*Đéo hiểu con cặc gì về thơ!*” (Xin lỗi các nhà thuần phong mỹ tục, bài này tôi viết theo tin thần hậu hiện đại).

Về cuốn *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh mà tôi đã viết không ít lần, Phạm Xuân Nguyên cho: “*những người lính là những con người bị vấp vào cuộc chiến, buộc phải bắn giết nhau*”. Tôi đã viết: “*Điều tôi thiếu người cầm bút ai cũng biết “Văn chương phải tải đạo”, một cán bộ nghiên cứu ở Viện Văn học như Phạm Xuân Nguyên lại đi đồng nhất cái thiện với cái ác thì nghiên cứu cái gì?!*”.

Còn về phần dịch, tôi không biết Nguyên đã dịch gì, chỉ khi tìm hiểu để viết về khả năng tiếng Pháp của Nguyễn Thị Từ Huy mới biết, Nguyên đã dịch nhan đề tác phẩm *L'identité* của Milan Kundera là *Bản nguyên*. Theo Hoàng Long: “*Bản tiếng Trung chuyển dịch là “Thân phận” 身分. Bản tiếng Nhật do Nishinaga Yoshinari 西永良成 chuyển ngữ là “Cái tôi thật sự” 本当の私*”.

Trong tiếng Anh *identity* dùng với *card* chỉ thẻ căn cước, theo tôi, nên dịch Tiểu thuyết *L'identité* là *Bản ngã* có lẽ là phù hợp nhất. Còn **bản nguyên**, trong triết học là khái niệm của **Bản thể luận**, như *Nhất nguyên luận: Duy tâm; Duy vật và Nhị nguyên luận*. Như vậy dịch như Phạm Xuân Nguyên là dốt cả tiếng Pháp lẫn tiếng Việt!

Trình độ tiếng Pháp của Nguyên cũng thể hiện qua sự xưng tụng Nguyên Ngọc. Trên Tuanvietnam, Nguyên từng viết trong bài Chính ủy Nguyên Ngọc: “*Các sách dịch này dưới bút hiệu Nguyên Ngọc đều có chất lượng cao, có thể nói là bảo đảm được yêu cầu “tín, đạt, nhã” của một bản dịch... Nguyên Ngọc nắm vững tiếng Pháp và tiếng Việt,... có lòng khao khát nóng bỏng muốn chia sẻ cái đọc được của mình cho rộng rãi mọi người, vì thế ông đã lao động dịch thuật vừa say mê vừa nghiêm túc*”.

Ta hãy xem thử một ví dụ về tài dịch của Nguyên Ngọc. Nguyên Ngọc đã dịch nhan đề cuốn *Le Degré zéro de l'écriture suivi de Nouveaux essais critiques* của Roland Barthes là *Độ không của lối viết*. Nghĩa là Nguyên Ngọc đã dịch *l'écriture* là *lối viết*. Có điều cũng chính

Nguyễn Ngọc lại dịch “*l’écriture*” là “*một thực tại hình thức độc lập với... văn phong*”. Với tiếng Việt: “**lối viết**”, “**cách viết**”, “**văn phong**” (phong cách viết) chỉ là **một**. Vậy chỉ một chữ *l’écriture*, Nguyễn Ngọc vừa dịch là “**lối viết**” vừa dịch là “**độc lập với lối viết**”? Như vậy Nguyễn Ngọc đã sai cả tiếng Pháp và chưa hiểu vấn đề.

Thực chất, theo Roland Barthes, “*l’écriture*” là “*chiều thứ ba của Hình thức ràng buộc nhà văn với xã hội*”, là một “*một Đạo Lý của hành ngôn*”, là “*hành ngôn văn học được biến đổi vì mục đích xã hội*”. Còn hai chiều kia? Thứ nhất là “*ngôn ngữ*”, Barthes cho là *quy ước giao tiếp theo tập tục chung*; thứ hai là “*văn phong*”, theo Barthes, là cách sử dụng ngôn ngữ riêng của nhà văn.

Vì vậy, trong một bài tôi đã viết: “*Theo tôi, nên dịch nhan đề đó là “**Độ không của chữ nghĩa (hoặc ngữ nghĩa) theo phê bình tiểu luận mới**” sẽ là đúng hơn. Tôi dịch *l’écriture* là “*chữ nghĩa*” bởi bản thân *l’écriture* cũng có nghĩa là “*chữ viết*”, còn thêm chữ “*nghĩa*” là “*nghĩa lý*” vào thành “*nghĩa lý của câu chữ*”, sẽ nói lên được ý thức, trách nhiệm của nhà văn, đúng như sự định nghĩa *l’écriture* của Barthes”.*

Không phải tự phát nhất thời, hành động của Phạm Xuân Nguyên đã thành hệ thống. Nguyên thường xuất hiện trên những trang báo có khuynh hướng chống Việt Nam (như BBC tiếng Việt chẳng hạn). Ở đâu Nguyên cũng có mặt, từ việc lớn là chống lại chủ chương của Đảng và Nhà nước, tìm cách gỡ những nút thắt, giữ gìn mối quan hệ láng giềng với Trung Quốc, Nguyên đã ở trên tuyến đầu những cuộc gây rối, nhân danh lòng yêu nước biểu tình chống Trung Quốc; đến việc ủng hộ những người phạm pháp và có hành động có tính chất phạm pháp như Lê Công Định trước đây, Phương Uyên gần đây, v.v... và Nhã Thuyên trong những ngày hôm nay.

Trong bài Từ một bản luận văn viết về vụ Nhã Thuyên, Phạm Xuân Nguyên viết:

“...*ta hãy xét sự việc dưới góc nhìn pháp luật. Khoa Ngữ văn, ĐH Sư phạm Hà Nội là một cơ sở đào tạo sau ĐH có pháp quy.*

Nghĩa là quá trình làm luận văn và chấm luận văn, bậc thạc sĩ cũng như bậc tiến sĩ đều được tiến hành và giám sát bằng một quy trình đã được chuẩn hóa về pháp quy của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Do đó, khi có yêu cầu xét lại bản luận văn thì... Bộ hoặc trường, hoặc khoa phải có quyết định thành lập một hội đồng chấm lại luận văn, ... Các ý kiến trên dư luận chỉ là thông tin bên ngoài, không thể coi là chứng cứ khoa học, càng không thể coi là áp lực số đông làm ảnh hưởng, thậm chí xuyên tạc bản chất khoa học của vấn đề”.

Một người luôn to mồm đấu tranh cho dân chủ, nói như trên, Nguyên đã tự vả vào mồm mình. Thứ nhất, không phải cứ cái gì theo “*pháp quy*” thì không sai. Và cái chính là vấn đề của Nhã Thuyên không chỉ gói gọn trong Bộ Giáo dục (xin viết gọn), không chỉ là sai lầm về học thuật mà còn liên quan đến lịch sử, đến lãnh tụ, đến chính trị tư tưởng, đến văn hóa nghệ thuật, đến đạo đức và thuần phong mỹ tục. Vì thế lỗi này không chỉ là lỗi của Nhã Thuyên và những người liên quan mà còn là lỗi của Trường ĐH Sư Phạm HN và của cả Bộ Giáo dục. Bộ, trường và các cá nhân liên quan hoàn toàn có thể co cụm tìm cách chạy tội. Xin nhớ không phải cứ cỡ cấp Bộ thì không thể sai! Trên diễn đàn quốc hội, bao vị bộ trưởng từng nhận sai, hứa, rồi lại sai tiếp. Vì vậy, việc Nguyên cho sự phê phán của những nhà văn, nhà phê bình tên tuổi ở một hội nghị về phê bình của Hội Nhà Văn VN, trên các báo Nhân Dân, Quân đội Nhân dân, Văn nghệ, Văn nghệ TPHCM, v.v... chỉ là “*thông tin bên ngoài*”, là “*xuyên tạc*”, để làm “*áp lực số đông*” là những lý lẽ bậy bạ, dốt nát!

Nguyên tiếp: “*Hiện tại, việc “xử lý” Nhã Thuyên và giáo viên hướng dẫn cô là đã sai quy trình pháp luật, quy trình khoa học. Hội đồng thẩm định lại luận văn chưa có, cuộc họp xét lại luận văn chưa diễn ra, bản luận văn chưa được xem xét lại, người làm và người chấm luận*

vẫn chưa được tranh luận lại, thế thì lý do nào để cắt hợp đồng giảng dạy của Nhã Thuyên và cắt chức của người hướng dẫn khoa học bản luận văn đó?

Không ai có tội trước khi bị tòa kết tội. Nguyên lý cơ bản đó áp dụng trong trường hợp này là: bản luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa và tác giả của nó*, người hướng dẫn làm nó và hội đồng chấm nó chưa thể bị quy kết tội phạm gì khi chưa có một đánh giá khách quan, khoa học từ một hội đồng thẩm định bao gồm các chuyên gia của ngành”.

Ở đây, Nguyên lại quá dốt, không hiểu pháp luật là gì. Ông hiệu trưởng hoàn toàn có quyền và chịu trách nhiệm về việc cách chức cán bộ thuộc quyền do sai phạm và dốt nát; chấm dứt hợp đồng lao động do vi phạm, do đạo đức, do trình độ. Những người bị xử lý hoàn toàn có quyền kiện nếu tự tin mình đúng. Còn làm lãnh đạo mà thấy những sai phạm hiển nhiên không xử lý thì chính mình cũng bị sai phạm.

Còn chuyện “*Không ai có tội trước khi bị tòa kết tội*” là chuyện của những người bị tình nghi phạm pháp, đang bị tạm giam chờ điều tra, xét xử.

Một kẻ dốt, cơ hội như Nguyên lại lem lém nói về “*khoa học*”, “ *tinh tường*”, “*tử tế*” như thế này đây:

“*Bởi vì đây là một đề tài khoa học, một luận văn khoa học nên chỉ chịu sự giám định về mặt khoa học. Nhất là khoa học văn học đòi hỏi rất lớn sự tinh tường và tử tế*”.

Không nên tùy tiện dùng chữ khoa học cao quý để chỉ những thứ rác rưởi tri thức và những quan điểm bệnh hoạn. Ngay cái tên luận văn: *Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* là đã dốt rồi. Chỉ có thể viết *sáng tác thơ*, còn *thực hành* nghĩa là làm theo một cái gì có sẵn, *thực hành thơ* là cái gì?

Những sai phạm, thậm chí phạm pháp của Nhã Thuyên và những người liên quan là hiển nhiên. Như tôi đã phân tích về chủ nghĩa hậu hiện đại thì có thể nói, chỉ có những người mù chữ và mất nhân tính mới cho là đúng mà thôi!

3-8-2013

Nhị Linh Sách tháng Bảy 2013

Aug 3, 2013 - <http://nhilinhblog.blogspot.com/2013/08/sach-thang-bay-2013.html#more>

- Karl Jaspers, *Ý niệm đại học*, Hà Vũ Trọng và Mai Sơn dịch (từ tiếng Anh), Bùi Văn Nam Sơn giới thiệu, Đại học Hoa Sen & NXB Hồng Đức, 164tr., 60.000 đ. (đặc biệt trong sách in bài "Những mạch sống tinh thần của đại học. Đọc *Ý niệm đại học* của Karl Jaspers" của Lê Tôn Nghiêm)

Trong vụ việc Nhã Thuyên đang bùng nổ hiện nay, nếu nhìn nhận sự việc mang nhiều đáng dáp của một cuộc khủng hoảng động đến nền tảng và các quy tắc của trường đại học tại Việt Nam, cuốn sách nổi tiếng của Karl Jaspers mang lại những gợi ý suy nghĩ rất hữu ích và kịp thời.

Karl Jaspers, một triết gia lớn, môn đệ của Edmund Husserl, trình bày "ý niệm" đại học như một điều khá tương tự với "ý niệm tuyệt đối" ở Hegel. Ngay từ đầu ông đã đưa ra định nghĩa: "Đại học là một cộng đồng gồm các học giả và sinh viên dẫn mình vào nghĩa vụ kiếm tìm chân lý" (tr.1) và ngay lập tức khẳng định điều cốt yếu của đại học là "tự do hàn lâm".

Tham gia đại học (dạy và học) là "nhân quyền", "Mọi người được phép tập hợp ở đây cho mục đích duy nhất là kiếm tìm chân lý" (tr.2) và "trường đại học là một định chế với những mục tiêu thực tiễn, nhưng nó đạt được những mục tiêu này bằng nỗ lực tinh thần": Karl Jaspers nhất mạnh vào "tinh thần" và "ý niệm" vì "đại học là sự hiện thực hóa đoàn thể lòng hiếu tri nguyên thủy của con người" (tr.3), "lòng hiếu tri nguyên thủy" đó có đặc tính nổi trội là "duy nhất" và "toàn thể".

Đặc biệt, Karl Jaspers bàn sâu vào mối quan hệ giữa đại học và nhà nước. Cuối sách, ông viết: "mặc dù mỗi đại học là một phần của một quốc gia, nó đặt cái nhìn của nó vào những mục tiêu cao hơn và vượt ngoài tính quốc gia" (tr.162), đó là một cách để ông tách rời chủ nghĩa quốc gia khỏi hoạt động đại học.

Karl Jaspers gọi "Đại học như một nhà nước bên trong nhà nước" (tr.146) và đây:

"Đại học tồn tại được nhờ vào xã hội, là do xã hội mong muốn đầu đó bên trong cương vực của mình những nghiên cứu thuần túy, độc lập, không thiên kiến được tiến hành. Xã hội muốn có đại học bởi nó cảm thấy rằng sự phục vụ thuần túy cho chân lý đầu đó bên trong quỹ đạo của nó là phục vụ cho những ích lợi của chính nó. Không nhà nước nào bắt bao dung với bất cứ hạn chế nào về quyền lực của nó vì sợ những hậu quả của một sự kiếm tìm chân lý thuần túy, lại có lúc nào đó cho phép một đại học chân chính được tồn tại." (tr.146)

Như vậy, một nhà nước can thiệp thô bạo vào đời sống và nguyên tắc của trường đại học ở trong chính nó là một nhà nước vi phạm vào tinh thần quan trọng nhất của đại học, và cho thấy nó không quan tâm đến mục tiêu kiếm tìm chân lý. Chúng ta còn nhớ, cùng thời điểm Nhân văn-Giai phẩm, bên trong giới đại học cũng có nhiều người bị "trừng trị", trong đó tờ tạp chí *Tự do diễn đàn* của giới giáo sư đại học Hà Nội đã bị xử lý theo đúng kiểu thanh trừng.

(...)

Mặc Lâm, biên tập viên RFA **Văn học trung tâm: động cơ của phê bình chỉ điểm?**

RFA 3-8-13 - http://www.viet-studies.info/VanHocTrungTam_RFA.htm

Vụ án Văn học Nhã Thuyên tức Đỗ Thị Thoan bước vào tuần lễ thứ ba với hàng chục bài viết dồn đẩy bài luận văn thạc sĩ vào chân tường qua cái nhãn phê bình văn học. Những luận điểm phê bình này được GS Trần Đình Sử gọi là "Phê bình kiểm dịch" còn nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên gọi thẳng là "Phê bình chỉ điểm".

Kiểm dịch hay chỉ điểm cũng đều đe dọa sự vận động của nền văn học Việt Nam do đó qua sự quan trọng của bản thân sự kiện văn học này Mặc Lâm xin được một lần nữa trao đổi với nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên trước cái tựa ấn tượng và rất "hiện thực" của ông.

Nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên hiện giữ chức chủ tịch Hội Văn Học Nghệ Thuật thành phố Hà Nội trong nhiệm kỳ mới nhất này.

Trước tiên ông Phạm Xuân Nguyên lý giải tại sao rất nhiều nhà lý luận phê bình văn học Việt Nam vẫn chưa thoát ra được lý thuyết văn học hiện thực Xã hội chủ nghĩa, mặc dù cố tìm cách tiếp cận với nền phê bình văn học Tây phương.

Phạm Xuân Nguyên: Cùng với sự chuyển đổi của công cuộc đổi mới có nhiều thay đổi cách nhìn nhận từ kinh tế thị trường, về dân chủ về nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự. Nó đang tiệm cận với thế giới với giá trị cốt lõi căn bản của nhân loại. Trong văn học, do chiến tranh do những việc trong thời kỳ bao cấp mà theo một loại hình khác và cho đến bây giờ khi trở lại cuộc sống bình thường thì văn học cũng có một sự chuyển đổi nội tại. Bên phê bình cũng thế thường được gọi là phê bình Văn học Xã hội chủ nghĩa. Cụm từ ấy trước đây coi như cụm từ thống soái trong mọi bài viết, trong mọi nghị quyết, chỉ thị hay trong mọi bài phê bình văn học không thể không nhắc tới phê bình văn học xã hội chủ nghĩa.

Nó áp dụng lên tất cả thực tế sáng tác, phê bình hay giảng dạy nhưng cho đến bây giờ không ai nói hay nhắc tới nữa. Tất nhiên không phải không nói đến thì tự nhiên nó mất. Những di hại hay tác động tiêu cực của nó vẫn còn rơi rớt trong tư duy của nhà quản lý hay nhiều người khá sâu đậm. Nói ngay như chuyện bản luận văn của cô Nhã Thuyên: những bài phê phán có thể gọi là đánh đập giống như trước đây khiến người ta liên tưởng đến vụ án văn chương trước đây nhưng tôi tin là có sự chuyển đổi trong hệ hình trong văn học.

Xung đột hay tiêu diệt?

Mặc Lâm: Theo ông các lý thuyết văn học nước ngoài được giới phê bình trong nước tiếp cận ra sao?

Phạm Xuân Nguyên: Những lý thuyết, trường phái nước ngoài cả cũ lẫn mới thí dụ như là lý thuyết của Bắc kinh chẳng hạn. Về thi pháp tiểu thuyết những quan niệm đối thoại từ đó ra liên văn bản được giới thiệu và áp dụng tại Việt Nam. Cũng có những lý thuyết mà đối với phương Tây hay châu Âu gọi là cũ như “cấu trúc”, “hậu cấu trúc”, “hiện thực học”... lần lượt được dịch được giới thiệu cũng như được vận dụng tại Việt Nam và điều này là có. Do đó mà bao giờ cũng có cái cũ và cái mới. Mới thì đi theo thể hệ mới họ vận dụng vào đời sống văn học cả đương đại lẫn trung đại.

Nếu chỉ thuần về chuyên môn thì hai hệ mỹ học hoàn toàn khác nhau, cách tiếp cận khác nhau vì từ lý thuyết đã khác nhau nên nhẹ thì va chạm xung đột mà nặng thì có thể tiêu diệt nhau.

Mặc Lâm: Theo như anh vừa nói thì do hai hệ mỹ học xung đột nhau gây ra sự tiêu diệt lẫn nhau. Hệ quả hiện nay là có nhiều nhà phê bình đánh nhóm Mở Miệng qua bài luận văn của Đỗ Thị Thoan. Tuy nhiên nhiều người không đồng tình với ý kiến này mà họ cho là sâu xa hơn, đằng sau đó là các động cơ chính trị không được trong sáng lắm anh nhận thấy ý kiến này ra sao?

Phạm Xuân Nguyên: Tôi muốn nói là “chưa nói đến” những yếu tố có chính trị can thiệp vào. Tôi chỉ nói xét theo chuyên môn thì cái cũ cái mới đứng trên bình diện lý thuyết, trên những phương pháp khác nhau nó cũng đưa đến sự khác nhau rồi. Nhẹ thì có thể va chạm ý kiến mà nặng thì va chạm quan điểm và hệ thống lý thuyết. Cho đến bây giờ cái dòng chủ lưu vẫn thường là phê bình trên mặt văn nặng tính chính trị. Vẫn phê bình văn học dưới lăng kính chính trị cho nên thỉnh thoảng lại có một vụ việc gì đấy. Một cuốn sách này bị cấm, một bài báo kia bị phê phán... thường là có yếu tố chính trị, hoặc là bị quy kết yếu tố chính trị.

Chẳng hạn như cuốn tiểu thuyết “Thời của thánh thần” của Hoàng Minh Tường chẳng hạn. Người ta nói cuốn này nói về cải cách ruộng đất, nói về một thời kỳ lịch sử nên nó bị cấm.

“Trung tâm/ngoại biên” đang được áp dụng?

Mặc Lâm: *Xin lỗi phải cắt ngang anh chỗ này, những người tấn công Nhã Thuyên và cuốn Thời Của Thánh Thần có khác nhau, thay vì phải tấn công nhóm Mở Miệng vì họ là người sáng tác còn Nhã Thuyên chỉ là người làm luận văn một trào lưu văn học mà chị gọi là “bên lề” do đó người ta có quyền nghĩ rằng nhóm người phê bình Nhã Thuyên có động cơ khác ngoài động cơ văn học?*

Phạm Xuân Nguyên: Trong vụ Nhã Thuyên này thì nhiều người tự hỏi vì sao như vậy? Rõ ràng ở đây người ta đánh giá có một cái gì khác ngoài vấn đề của một bản luận văn, nhất là bản luận văn này đã được bảo vệ cách đây ba năm và được hội đồng cho điểm 10. Tự nhiên bây giờ có ai tung nó ra lấy nó như một cái cớ để nhằm mục đích gì? Cho đến bây giờ đã có khoảng 20 bài viết với những lời quy kết rất nặng nề tuy chưa biết đúng sai thế nào mà đòi phải đui việc cô Nhã Thuyên, kỷ luật người hướng dẫn rồi báo động phải xem lại việc đào tạo khoa văn của trường Đại học Sư phạm... thì rõ ràng đây là ý đồ ngoài văn học.

Mọi người khi quan sát hiện tượng này thì đều thấy rất rõ như vậy cho nên anh không thể quy kết một cách xằng bậy như vậy. Rõ ràng nhóm Mở Miệng họ có một quan điểm và họ có những tuyên ngôn của họ để nhằm đạt tới vấn đề mỹ học, tư tưởng hay quan điểm. Cô Nhã Thuyên lấy đó làm đối tượng và khảo sát nó, xử lý văn học và dùng lý thuyết “trung tâm/ngoại biên” khai thác lý thuyết “Kẻ bên lề”... để soi chiếu vào.

Nó thật sự khoa học và được một hội đồng chấp nhận. Quy trình làm luận án cao học cũng như luận án tiến sĩ tại Việt Nam phải qua rất nhiều công đoạn vì đây là một quy trình khoa học. Vì vậy nếu ông Nguyễn Văn Lưu hay là ai khác khi đọc có thể không đồng ý với nó nhưng ông phải trình bày nó như một cách đọc luận văn và từ đó phải đưa ra một cách đọc về nhóm Mở Miệng dưới một góc độ khác để so sánh, đối chiếu những quan niệm này với nhau.

Người ta đã chụp cho nó chiếc mũ phản động. Đã lớn tiếng động chạm đến sinh mệnh chính trị và cả nghề nghiệp, cuộc sống của người ta nữa.

Mặc Lâm: *Nhóm Mở Miệng đã xuất hiện từ nhiều năm qua chứ không phải mới đây. Tuy nhiên người ta chưa thấy bất cứ một bài phê bình văn học nào viết về nhóm này một cách khoa học. Câu hỏi đặt ra là phải chăng vì họ sáng tác theo dòng văn chương hậu hiện đại khiến cho giới phê bình e dè vì họ không đủ lý luận lẫn lập luận để đụng tới lĩnh vực này hay chính nhận thức thẩm mỹ trong văn học xã hội chủ nghĩa đã cản trở họ làm công việc này?*

Phạm Xuân Nguyên: Có cả hai. Một là họ không đứng trong hệ thống mỹ học mới và họ không chấp nhận hệ thống mỹ học này, ta tạm gọi đó là lý do “văn học” và bên cạnh đó là lý do “giải thiêng”. Thật ra trong vụ đánh đấm, phê phán này thì nó càng chứng tỏ đúng là có trung tâm và ngoại biên. Họ càng muốn phủ nhận điều đó thì càng rõ ràng bởi những phê phán này dù tự giác hay không tự giác, ý thức hay không ý thức thì họ đã tự đặt mình vào vị trí trung tâm và chế áp ngoại biên. Bản thân những người bị phê phán trong cuộc tôi cho đó là sự dửng dưng của tổ Văn học Việt Nam Hiện đại đã hướng dẫn cho bài luận văn này. Bởi vì khi làm như vậy họ biết là sẽ bị đặt vào vị trí bên lề, và từ đó sẽ bị coi là không chính danh, không thuộc trung tâm.

Toàn bộ cuộc phê phán này đã chứng tỏ có trung tâm và ngoại biên đúng như lý thuyết. Trung tâm này có đầy đủ những áp chế những cái ngoại biên hay bên lề. Phải nói thật rằng những người viết bài phê phán vừa rồi là những người không nắm được lý thuyết. Họ không lập luận và cũng không đi vào lý thuyết vì họ biết đó là điểm yếu của họ cho nên họ phải đẩy sang phía chính trị, tư tưởng và giọng điệu của họ là giọng điệu quy kết chứ không phải phân tích.

Mặc Lâm: Cho tới nay sự lên tiếng bênh vực cho bản luận văn này trên phương tiện truyền thông chính thống vẫn còn quá thưa thớt ngoại trừ bài viết “Phê bình chỉ điểm” của ông xuất hiện trên tờ *Pháp Luật Thành phố*. Trong khi đó các tờ báo lớn và chính quy như *Quân Đội Nhân Dân*, *Nhân Dân*, *Văn Nghệ*, *Thanh Tra* và hàng chục tờ báo khác viết bài tấn công đả kích... sự chênh lệch này sẽ dẫn tới hậu quả gì thưa ông?

Phạm Xuân Nguyên: Nó sẽ tác hại đến nền phê bình văn học Việt Nam. Qua vụ Nhã Thuyên này người ta thấy y hết những vụ xảy ra từ trước tới nay, tức là chỉ có một chiều. Báo chí chính thống chỉ đăng những bài phê mà không đăng những bài lại (bênh vực). Người bị hại cũng không được lên tiếng để bảo vệ mình tức là không có sự trao đổi bình đẳng. Rõ ràng ở đây chưa có một điều gì rõ ràng mà chỉ là áp lực nhưng Hội đồng chấm luận văn phải họp lại thì đủ thấy sức mạnh của phía trung tâm như thế nào và điều này đã khiến mọi người lo sợ cho một vụ Nhân văn Giai phẩm mới.

Đúng là bốn cũ soạn lại y hết như mọi thao tác như từ trước tới nay. Nhiều bài, nhiều báo ra dồn dập luận điệu giống như nhau. Quy kết về chính trị, quy kết về tư tưởng và không chứng minh, lẫn lộn mọi thứ. Lẫn lộn giữa đối tượng và người nghiên cứu đối tượng.

Mặc Lâm: Xin cảm ơn ông.

Nhã Thuyên
Hầm bà lẩn

3.8.2013 - <http://nhathuyen.com/>

Tôi giả sử rằng, “lựa chọn” là một từ chủ động nhất trong đời sống ngôn ngữ của một con người tự do. Nhưng cả quyền lựa chọn cũng là một sự tự do có ngoại trừ, để nhớ một ý tưởng tôi mượn tạm đầu đó, không biết có liên quan tới Camus: người ta không thoát khỏi sự lựa chọn.

Một lời nói ra bao giờ cũng chứa một nguy cơ với người nói: nguy cơ của việc lời nói được nói ra. Tôi đã lựa chọn sự im lặng hoặc tự cho mình nhã hứng mở lời. Nếu cần viện đến một lý do, thì lúc này, đó là để góp thêm vào việc bày tỏ và thực hành lý tưởng huyền thuyên nhã nhận của mình.

Trong trận mưa gió ngôn từ làm tổn gãy, tổn mục (in và trời), tổn đất đai báo chí và internet suốt mấy tháng nay, rút cục tôi đã không thể ứng dụng được cách ứng xử của nhà thơ Lê Đạt: người ta đang nói về một Nhã Thuyên nào đó, hẳn không phải tôi. Một người dẫu hết sức muốn tránh ảo tưởng về bản thân, cũng có thể thấy mình quan trọng quá. “Khôn đâu đến trẻ”, tôi hiểu câu tục ngữ của người Việt ta theo nghĩa nhất định người trẻ thì không nên khôn ngoan. Tôi thì nhất định tin rằng tôi còn trẻ.

Lựa chọn viết về Mở Miệng, với tôi, đơn giản nghĩa là tôi đã không chọn viết về Trần Dần, Lê Đạt hay Thanh Tâm Tuyền, Bùi Giáng hay Nguyễn Du Nguyễn Trãi hay Ca Dao. Hẳn nhiên, tôi hiểu rằng, người ta có thể an toàn khi nương dựa và trông đợi vào những điều đang được bảo lãnh, nhưng người ta cũng có thể bình yên khi không tìm cách để được bảo lãnh.

Một hiện tượng thơ là một hiện tượng thơ, bất kể mọi nỗ lực Photoshop nó thì dấu vết của thơ ca vẫn còn đó: bằng những bài thơ đã được viết, những cuốn sách đã ra đời, bằng những con người đang sống hay đã chết vẫn còn đang biết nói năng.

Trong thơ ca, “cấm kỵ” là một từ ngữ vừa cổ xưa vừa tạm bợ. Nếu tôi hình dung cấm kỵ không phải như một cái ngoài ta, mà nằm sẵn trong ta, thì hẳn nhiên, tôi cũng không cần nương dựa vào từ “cấm kỵ” để tán dương sự can đảm hay để miệt thị thói yếu hèn. Nhưng khi thừa nhận những cấm kỵ giả định đang lừng lững trong đời sống và ngôn ngữ của chúng ta, tôi lại thấy ở đó tiềm năng của va chạm và thay đổi. Bởi lẽ, bất cứ khi nào chạm đến những cấm kỵ thì câu hỏi về sự tự do lại được đặt ra. Có giới hạn nào cho sự tự do này không?

Tôi chưa bao giờ có cảm giác ông Midas có đôi tai lừa là một ông vua đáng bị vì không dám “nói ra sự thật”. Tôi chỉ thấy một ông lão cô đơn. Cô đơn trong nỗi bất an về đôi tai bất thường của mình. Đòn trừng phạt mà Apollo giáng xuống ông vua tội nghiệp rút cục là vì... xung đột quan điểm thẩm mỹ.

Tôi không nói về nỗi thất vọng, niềm hi vọng, sự cảm kích, thói lãnh đạm, nỗi bất bình, thói cầu an... hay sử dụng các từ ngữ giàu khả năng bày tỏ thái độ xung quanh sự việc này. Nhưng tôi hẳn phải thẳng thắn về thái độ của mình: nếu nhất định người ta phải nói chuyện với nhau trên sự “nhân danh”, nhất là nhân danh những thứ lớn lao như lý tưởng, khoa học, lịch sử, tôi xin được im lặng. Tôi lựa chọn một trạng thái sống không nhân danh gì cả ngoài sự phô bày: ở đó, cái riêng tư, cái nhỏ bé, cái khoái cảm có câu chuyện của riêng nó. Trong sự tìm kiếm những khoái cảm, tôi tin sẽ chảy ra những dòng đậm vị của suy tư và yêu thương, và hẳn cũng sẽ có một chút khe hẹp dành cho những người ham muốn gắn kết và trao đổi.

Và đây có thể là cách ứng xử tôi đã học được từ thơ ca: tôi chưa bao giờ thấy thơ ca muốn là một thứ vũ khí, dù để được bọc vàng trong tay kẻ mạnh hay nằm đợi thời trong tay kẻ yếu. Để lựa chọn không trở thành vũ khí, để không nhận cái vinh hạnh khổ nạn của một vật tế, thơ ca, thường lựa chọn bảo vệ thứ mà nhiều người không tiếc cho đi: sự cô độc tự nó. Thậm chí, thơ, như tôi hiểu, sẵn sàng nhận về mình sự tổn thương, sự không được chia sẻ, không tìm cách che chắn hay gồng mình tự vệ.

Sự cô độc đó có thể gây ra ít nhất một chút quan hoài thiết thân của mỗi người, và có thể trở thành một mối quan tâm chung của cộng đồng, biết đâu.

Lúc tôi viết về thơ Mở Miệng, đó đang là chuyện đang-diễn-ra. Lúc tôi viết xong phần viết của mình, có thể thơ Mở Miệng đã là chuyện của quá khứ. Lúc tôi đang viết những dòng này, tôi tưởng tượng rằng tất cả chúng ta đã đang dần hoá thạch. Tôi chưa biết, có thể cả những bức tượng thạch cao cũng có thể giao tình.

Dẫu thế nào, có những điều đang trôi đi và thay đổi trong cảm giác về sự lặp lại băng giá của tồn tại. Và bất kể vị thế bé nhỏ của văn chương và thơ ca, tôi cũng đã có lúc tin rằng chuyện *mua vui cũng được một vài trống canh* đôi khi cũng không phải là vô ích.

ĐẶNG PHÚ PHONG PHỎNG VẤN NHÀ THUYÊN: MỖI TÁC PHẨM LÀ MỘT SỰ VONG THÂN...?

Sunday, August 4, 2013 - <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/08/ang-phu-phong-phong-van-nha-thuyen-moi.html>

Đặng Phú Phong: *Gần đây trên các web văn học xuất hiện những truyện ngắn, truyện chóp... đã gây chú ý cho người đọc vì nội dung chứa quá nhiều tư tưởng. Muốn tìm hiểu Nhã Thuyên, tác giả những truyện này là ai..., thì cũng chẳng biết gì thêm ngoài việc Nhã Thuyên là phái nữ, còn rất trẻ (sinh năm 1986) hiện đang sống trong nước. Vậy thay mặt cho độc giả của cô, xin hỏi “ Cô là “ai” mà lặng lẽ trên đời này”?*

Nhã Thuyên: Cảm ơn anh đã tỏ ý quan tâm đến một người viết. Câu hỏi “bạn là ai” hay “giới thiệu về mình” bao giờ cũng làm tôi khó xử, bởi vì nó dễ khơi mạch giải bày mà tôi luôn muốn ngăn chặn. Tôi cảm thấy mình không có gì để “giới thiệu” nhưng tôi lại cảm thấy mình có cả một thế giới, cả khi thế giới ấy trống rỗng, nông cạn. Tôi sinh năm 1986 tại Hải Dương, tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội. Hiện tại, tôi sống (bình yên) ở Hà Nội. Tôi thích sự lặng lẽ để được nghĩ và mơ mộng nhưng tôi luôn (phải) đặt mình vào hoạt động. Có nhiều ý tưởng chật chội trong đầu nhưng cũng cứ để mọi thứ tự nhiên, “thuận thiên” bởi tôi luôn cảm thấy cuộc sống có thể kết thúc bất cứ lúc nào, không lường được. Mà cuộc sống của tôi, ở dạng cô đặc nhất, là tình yêu và chữ nghĩa, những từ vừa say mê vừa mệt mỏi và nhiều khi lại như chẳng còn gì quan trọng.

Về những truyện chóp anh nhắc đến trên Damau - Damau khi đó còn chưa đông, vui, (cười), có lẽ vì thế mà tôi nhận được nhiều phản hồi – mà chính tôi cũng ngạc nhiên. Tôi chưa kịp tin là tác phẩm của mình “chứa quá nhiều tư tưởng”. Khi đó tôi ào ạt quá.

Thực ra, tất cả tiểu sử của tôi thuộc trong sáng tác của tôi. Tôi cảm thấy những biến động xã hội không xâm hại tới tôi theo những cách phải nói to ra. Tôi quan sát, va động với đời sống... theo cách mà chỉ tôi mới cảm nhận được niềm hạnh phúc và khổ sở của nó. Tôi cũng mơ mộng những cuốn sách rộng lớn. Nhưng biết đâu nó sẽ không bao giờ đi ra ngoài đời sống của cá nhân tôi. Và biết đâu, cả cuộc đời, tôi chỉ viết về bản thân mình mà thôi.

Đặng Phú Phong: *Tuyển tập VIẾT của cô, tác phẩm đầu tay, chia làm 2 phần, phần đầu là thơ, phần thứ hai là truyện. Cô nghĩ sao khi có đề nghị là hãy bỏ cách phân chia ấy đi vì truyện (ngắn và chóp) của Nhã Thuyên đều như thơ xuôi cả.*

Nhã Thuyên: Có lẽ tôi hơi dài dòng một chút. Hồi sinh viên, tôi quan tâm đến vấn đề thể loại, và luôn tìm kiếm những “đặc trưng” của chúng, và sự dung trộn các thể loại là một xu hướng dễ nhận thấy trong văn học, trong cả các nghệ thuật khác. Tuy nhiên, khi viết, cảm giác về thể loại đến với tôi hết sức mới mẻ, lạ lùng và hoàn toàn không – biết – trước. Rời trường Đại học, tôi cũng tách luôn đời sống sách vở để tự do ... say mê mình. Cơ thể nhỏ bé của con người quá chật chội với đời sống nội tâm ào ạt. Tôi viết, tự nhiên vậy đó, không có sự phân biệt thơ

– vẫn xuôi gì nữa cả. Tôi gọi là thơ khi gửi lên Damau. Nhưng tôi để trống. Ban biên tập xếp vào truyện chớp. Cảm ơn những bạn đọc đã đọc tác phẩm tôi như những bài thơ.

Nằm sâu trong mỗi sự bung xả là một khao khát tìm kiếm ngôn ngữ và kích thích tư duy như là sự hiện diện của chính tôi. Ngôn ngữ, ở sự say mê trong nhất, đó là Thơ. Tôi bị đẩy đi bởi một nỗi thèm muốn tìm kiếm Thơ. Tôi muốn (và vẫn tin) đó là một say mê mãn kiếp. Cũng đâu biết lúc nào nó rời khỏi tôi. Nhưng tôi tin điều này: một khao khát và bị thôi thúc đi tìm **độ trong** của ngôn ngữ (tôi khó diễn đạt cảm nhận của mình, nhưng có nghĩa là một thứ ngôn ngữ không bị đeo nặng bởi tất cả các thành kiến, định kiến...) sẽ đưa người viết đến với Thơ. Ở đó, tôi không chịu bất cứ áp lực nào ngoài bản thân mình. Tôi hiện diện như một cá thể xúc cảm và tư duy, đơn giản như vậy.

Đặng Phú Phong: *Bây giờ qua đến tập truyện ngắn mới nhất (2011) “Ngón Tay Út” . Có tất cả là 38 truyện., truyện ngắn nhất tên: “Giấc mơ của người mê ngủ” chỉ có 1 câu 21 con chữ. Truyện dài nhất “Gió cứ thổi trong bầu trời xám” cũng chỉ trên 1300 con chữ. Cô có nghĩ rằng chỉ danh: “ tập truyện ngắn” này là tập truyện cực ngắn hay tập truyện chớp (flash fiction) cho đúng hơn ?*

Nhã Thuyên : Tôi vẫn đeo đuổi lối viết ngắn, nén từ khi bén duyên với nó. Ở tập truyện ngắn mới nhất “Ngón tay út” do công ty sách Phương Nam in ấn và phát hành, tôi có ý cấu trúc chủ yếu là theo hai mảng: một mảng là những truyện cực ngắn (tôi viết một số truyện một câu, nhưng không phải lúc truyện nào đọc lại cũng ồ) và một mảng dài hơn như Ngón tay út, Gió cứ thổi trong bầu trời xám, Lửa...là những tác phẩm khai thác thế giới cảm giác, truy đuổi cảm giác - những truyện này không có cái chất đột ngột bất ngờ ở những truyện cực ngắn. Bởi vậy, lúc đầu tôi đề là “tập truyện cực ngắn” nhưng sau khi tham khảo ý kiến một số bạn bè và nghĩ lại, tôi đề là “tập truyện ngắn” cho gọn, bởi khái niệm truyện ngắn rất mở và bao quát, cũng chẳng có một khuôn thể loại nào cho nó, bất kể mọi lý thuyết, luận bàn. Nhưng có một bạn đọc đã nói với tôi là: nên đề đây là thơ, và việc đề là “truyện ngắn” có lẽ chỉ là một giải pháp...thương mại mà thôi.

Đặng Phú Phong: *Cô định nghĩa truyện chớp như thế nào?*

Nhã Thuyên: Bởi sự không chủ đích truyện chớp, (cũng như không có chủ đích về thể loại trước khi một tác phẩm được viết ra, từ những chữ đầu tiên), tôi không có định nghĩa cho truyện chớp ngay từ đầu. Tất nhiên, tôi biết đến truyện chớp, truyện cực ngắn. Tôi yêu Luis Borges qua những bản dịch từ lâu (dù yêu qua bản dịch – và không (cần) biết bản dịch sai đúng ra sao) nhưng có sao, cái cảm giác yêu mến từ thuở 18,19 rất đẹp, rất mộng. Tôi đọc cũng rất buồn cười. Nếu bảo tôi nói cụ thể về một truyện nào đó, chẳng hạn, tôi chịu. Nhưng tôi nhớ, một lần, ngay khi đọc những dòng chữ đầu tiên về một cuốn sách cát (*có phải thế không?*), thì tôi gập sách lại. Đôi khi chỉ cần một cụm từ thôi, cả thế giới tưởng tượng sẽ cuộn cuộn chảy ngay trước mắt. Tôi không mất nhiều thời gian hoài nghi và mệt mỏi về “thần kinh trầm cảm” của mình nữa. Tôi nhập thẳng, xộc thẳng vào những giấc mộng của tôi và của những thể sống đa loài hoặc chính chúng ộc vào (ngôn ngữ) tôi và biến đổi hình sắc. Thật lạ lùng. Lúc đầu, có lẽ đó như một bung xả bản năng. Tôi viết như lên cơn vậy, nhanh, nhiều, mệt nhọc và phấn khích. Và vì thế, may thay, tôi tìm được sự thanh thản. Sau đó viết rất thích.

Tôi cũng có ý thức về việc viết truyện cực ngắn nhưng chưa dành thời gian cho nó. Lâu lâu tôi quên mất cảm giác học hành (cười). Tôi viết những mẫu nhỏ khi muốn giải trí, khi bị dẫn dụ bởi một ý tưởng, khi thích một cách sắp xếp, thủ trí thông minh, v.v ... - đó là những khi tôi tự tìm kiếm nó, và đôi khi chỉ là trò tở về vật vãnh hoặc tôi tìm cách giã mình ở một khoảng cách khác, không khổ sở, đam mê, và mệt như khi đuổi theo thơ – thế giới cuốn tôi đi, phiêu dạt, tưởng tượng ăm ắp, không cưỡng chế được mình, những từ ngữ đến sau tráo trở những từ ngữ bắt đầu tạo tác, những chữ đã đi kéo tuột những chữ chưa đến sang một đường rẽ lạ hoặc bội phản mọi kết dính sắp đặt của ý tưởng,... Tôi làm thơ rất nhanh, bất cứ lúc nào, ở đâu vì chúng xộc vào tôi không báo trước và không quên được, tôi đã viết như nổi đầu trào ra, quặn lại và dẻo dai, như thân thể trút ra từng phần, dai dẳng gắng sức đến kiệt cùng theo đuổi một điểm khởi đầu, một nỗi miệt mài vô vọng, cuộc rượt bắt mệt mỏi và phi lý cái tôi... Tôi có thể hóa hình, nhưng xấu hổ nếu thấy từ ngữ giả trá. Thơ không thể là một kĩ xảo. Nhưng cũng có thể đó chỉ là nỗi tiếc xót không nguôi vì một thế giới tôi đã buộc phải chọn lựa trong ngôn ngữ...

Với riêng tôi, tìm kiếm các giấc mơ, những ẩn dụ, những đột khởi hình ảnh và ý tưởng...., hay bất cứ điều gì khiến tôi xúc cảm, suy nghĩ và *bật ra*, thì dù có mang tên gọi thế nào, trong bản chất, tôi tìm kiếm ngôn ngữ của thơ ca. Tôi muốn viết theo cách không gạch đi được một từ, viết theo cách không có hai lựa chọn. Cho nên, có những khi ý tưởng đến, tôi ngồi viết, nhưng nếu ngôn từ không đến với tôi, thì ý tưởng dù có hay ho, tôi cũng cảm thấy khó chịu và từ bỏ. Ở tập “Viết” cũng vậy, có những tác phẩm tôi đọc lại đến giờ và cảm thấy... lẽ ra tôi nên can đảm hơn.

Đặng Phú Phong: Trong bài thơ đầu tiên của tập truyện “Viết”, có tựa là “Hành Trình”.
Những câu như:

Tôi đi

Gan bàn chân non nín thờ đất mềm

Cười mỏng tang xanh cánh muỗi

Bay lên

Gió lùa cỏ thơm vàng trắng dâng ngợp sáng

...

Tôi dành dụm được những điều đi qua tôi

...

Ở tìm mở vào thế giới

Ở năm ngón

Xòe sao xa hân hoan

Xem này, tôi nảy ra....

Phải chăng “ Hành trình” chính là sự dẫn thân vừa hân hoan thơ thới vừa pha một chút sờ sợ của Nhã Thuyên vào cuộc chơi “ Viết” ?

Nhã Thuyên: Trong kho lưu lộn xộn của tôi, có quá nhiều những bài thơ hồi 17, 18, 19... Tôi sống bằng những khoảng thời gian ào ạt và biến chuyển. Hồi làm cuốn sách đầu tay, tôi lựa lại một ít, sau (may mà) (tình táo) (và được một số góp ý quý) cứ loại dần loại dần. Dù đó vẫn là những bài thơ tôi yêu. Đến cuối cùng, bài Hành trình, tôi cũng định bỏ (vì nó lạc khỏi tập sách, cũng như một số truyện dài ở phần Truyện - những truyện tôi viết thời sinh viên - cả một loạt những tác phẩm thời sinh viên, sau này tôi không lục lại nữa - cũng là vì tôi lưu luyến với một phần tôi đã bỏ lại đằng sau). Nhưng mà... Lưu luyến quá. Dầu sao, tôi cũng yêu cái không gian – tôi ở đó, nó hân hoan thơ thới, run rẩy (chứ không sờ sợ). Tôi xúc động như đứa bé chạm chân vào đất trời – mà đến nín thở đi vì run rẩy. Và không phải là cuộc chơi “Viết” đâu. Tôi luôn hồi hộp chạm vào những vùng sống. Hồi hộp những động thái sống sâu kín. Dầu sau này, tôi nhiều lúc ngỡ ngàng (sợ hãi, hạnh phúc..) biết rằng “Viết” chính là cuộc sống của mình cũng như nhiều lúc tôi nghĩ mình sẽ vứt bỏ hết.

Bây giờ, tôi có nhiều cuốn sách trong đầu, nhưng tôi thấy mình không “hiếu chiến”. Tôi viết, in hay không cũng được, gửi tiền vệ, đam mê, hay chỉ đăng blog cá nhân, thích thì xoá... Cảm giác đó tôi rất trọng vì tôi muốn và cần giữ sự bình yên của tôi, và cả sự kiêu ngạo của tôi. Nghệ thuật, rút lại, như *bây giờ* tôi nghĩ, chỉ có nghĩa trước hết với chính bản thân người sáng tạo ra nó (tôi không loại trừ bạn đọc là người sáng tạo). Mọi sự rẻ rúng hay tụng ca của người khác, nếu như chỉ là những lời lẽ xôm xoam ngoài mặt, nếu như chẳng phải anh tìm được ở tôi *một điều gì đó*- sự yêu thương, hay là thù ghét, giận dữ, sự gằn gỏi, những kích thích, hay một khoái thú chiêm ngưỡng, đọc, v,v... thì (tất nhiên) anh không quan tâm đến tôi và ngược lại.

Đặng Phú Phong: *Trong bài thơ thứ tư với tựa là Viết cô đưa ra nhiều định nghĩa về hành động viết. Bằng một thứ ngôn ngữ thường hằng, cô có thể nói rõ hơn về quan niệm ấy của mình? Và thế nào là thuần túy hình thức ?*

Nhã Thuyên: Bài thơ ấy ngôn ngữ chưa tới, khá vụng dại, tôi không có hứng đọc lại hết. Có nhiều người nói với tôi rằng tôi viết khó hiểu, và họ nghĩ cái gì khó hiểu là “đi tìm hình thức thuần túy, xa lạ”. Tôi thấy quan niệm đó ấu trĩ, hài hước và nó ăn sâu vào nhiều đầu óc, tôi nghĩ, ở VN, nó gần như bắt nguồn từ nỗi sợ lẫn nỗi thèm hình thức, đặc biệt là những “củi lạ”. Mặc kệ, khi đó, tôi chỉ say sưa với mình thôi. Tôi thích cái mới, thích bất cứ một tìm kiếm nào đem lại hứng thú, kích thích về ý tưởng, ngôn ngữ... nhưng tôi lại không khoái hóng theo các cách tân. Chúng mệt mỏi. Có lẽ lúc đó tôi đã gọi “thuần túy hình thức” là những cách tân/mạng rỗng, ở đó, khẩu hiệu, tuyên ngôn, nhan đề lớn, các phụ đề, các trích dẫn và quy chiếu, những cụm từ đóng hộp quan niệm... không đem lại được một khoái cảm nào hết, hoặc những thú vị ban đầu càng lúc càng bạc màu, trở cảm. Đó có thể chỉ là cảm nhận của riêng tôi mà thôi. Sự say mê tìm kiếm hình thức, (thơ ca, tiểu thuyết...) sẽ trở nên mệt mỏi và trống

rõng khi nó tự cho mình độc quyền là/được cho là CÁCH TÂN, vì khi đó, nó như miếng đất bạc màu vậy.

Chỉ có những tác phẩm cụ thể mới kiểm chứng được cảm giác/lý thuyết của mỗi người thôi. Quan niệm luôn ở dạng thể lỏng, và bao chứa tất cả. Nó biến đổi, đả phá nhau. Nói về một khía cạnh nào đó, tôi nghĩ thế này: một bài thơ/tác phẩm trên mặt giấy/mạng... nó chỉ là một phần của bài thơ/tác phẩm mà người viết đã viết từ trong đầu và cả sau khi dừng ở chữ cuối cùng. Nó là một mạch đi, nhưng chỉ hiện diện như một lát cắt dễ nhìn nhất. Nó hiện diện rồi, thì tôi không còn quan tâm đến nó như kẻ viết ra nữa. Tôi chẳng phải kẻ vừa giết chết những ý nghĩ, cảm xúc của mình - ở dạng phức tạp, sống động hơn hết, để đổi lấy việc *được hiện diện* giữa mọi người, và được nhận khen/chê/vô cảm? Những quan niệm sẽ đến và lại biến mất. Tôi nghĩ, chẳng thể nào tìm được một *nội dung minh xác* của quan niệm viết, hoặc chỉ tìm được rõ ràng khi nó đã chết mà thôi - khi đó, nó chỉ còn là một cái - xác - quan - niệm. Ngay cả những người cả đời họ tâm niệm một *quan niệm* nào đó, thì tôi nghĩ, đó cũng chỉ là một cách nói, vì mỗi tác phẩm (phải được) là một động thể.

Đặng Phú Phong: *Nếu như “quan niệm sẽ đến và lại biến mất” như cô nói thì chẳng lẽ thế giới này chỉ sống bằng hoài nghi sao? Và như vậy tác giả là kẻ vong thân trong sáng tác?*

Nhã Thuyên: Thế giới không sống yên ổn được bằng hoài nghi, nhưng những cá nhân có thể chẳng còn lại gì ngoài những hoài nghi, ở một nghĩa tích cực của từ này, bởi với tôi, đó chính là Biến Đổi. Điều này cũng là khác biệt ở các cá nhân. Những vùng suy nghĩ của tôi không thể đứng yên, thì tôi có thể không biến đổi quan niệm được không? Tự nhiên tôi nhớ một ý của Lê Đạt, đại ý rằng Don Juan là kẻ chung tình nhất: chung tình với Tình Yêu. Với văn chương, có lẽ tôi cũng là một kẻ chung tình như vậy.

Anh nói tác giả là kẻ vong thân trong sáng tác cũng rất ... thú vị về hình tượng. Mỗi tác phẩm là một sự vong thân - nhưng chính ở đó, tôi đi vào mình sâu nhất.

Đặng Phú Phong: *Qua” Viết”, từ cách xây dựng nhân vật trong các truyện ngắn cũng như tư tưởng trong những bài thơ, tôi có một nhận xét như thế này: Nhã Thuyên đã viết như dịch những tác phẩm ngoại quốc, hay nói một cách khác nhân vật và tư tưởng trong Viết có cung cách của ngoại quốc hơn Việt Nam. Cô nghĩ sao về nhận định này?*

Nhã Thuyên: Cảm ơn cảm nhận của riêng anh. Nhưng cái gì để phân biệt ngoại quốc và Việt Nam, tôi chưa rõ. Tôi chỉ thấy ... đáng giật mình nếu người ta đồng loạt bảo tôi không biết viết tiếng Việt. Còn lại, nhân vật, tư tưởng, v.v tôi không nghĩ mình ... lạc lõng vậy đâu.

Đặng Phú Phong: *Theo tôi thấy tình yêu trong Viết không đẹp lóng lánh, không biết cười mà nó thô nhám, có khi nó xa lạ với chính nó. Nếu đúng như vậy thì cô chưa bao giờ có kinh nghiệm thật sự về tình yêu và cô đã đứng trên một độ chênh triết lý để viết về tình yêu?*

Nhã Thuyên: Tình yêu là kẻ lạ mặt tôi hằng quen biết. Dù có nói cạm lời, nó vẫn là một bí ẩn bất khả nắm bắt với đáp số là vô cùng. Với tình yêu, ai là kẻ có kinh nghiệm thật sự được đây? Và ai là kẻ đang yêu say đắm lại có thể “hón hờ” mãi về nó? Ai là kẻ không xa lạ với chính mình? Trong mọi trường hợp, tôi không phải một kẻ - yêu - hôn - hờ.

Tôi yêu một người yêu giấu mặt đăng – sau – các – bài – thơ, kẻ đó vô tận hơn tất cả những bài thơ mà tôi chưa bao giờ phải cố gắng để viết.

Đặng Phú Phong: *Nãy giờ chúng ta nói chuyện về cuốn *Viết với cô* trong vị trí là tác giả. Giờ tôi ví dụ cô là độc giả (không hề quen biết với tác giả), cô thấy gì ở người viết tác phẩm này?*

Nhã Thuyên: Hẳn nói nhiều và có vẻ...thiếu tinh táo.

Đặng Phú Phong: *Truyện “Kinh Nghiệm cảm giác” (“Ngón Tay Út”), đọc những dòng cô viết:*

Mỗi sáng thức giấc

tôi lại hoảng hốt

bởi một ngày mới

Mặt trời sẽ mọc ở đâu?

Mặt trời sẽ mọc ở đâu?

Có chảy tràn trẻ máu

như trong đêm không?

Tôi có cảm giác cô bị ám ảnh thường trực bởi những tư tưởng muốn khám phá những gì vốn được xem như là chân lý. Ví dụ như mặt trời sẽ đứng nhiên mọc (rise), và sẽ mọc phương đông (east). Và, dĩ nhiên đó chỉ là khái niệm. Có phải tự cô muốn tìm muốn khám phá khái niệm khác cho riêng cô đối với cuộc đời? Tại sao cô đang “ở trong giai đoạn gây sự với chính mình”?

Nhã Thuyên: Tôi thường bị ám ảnh bởi những giấc mơ, và có những giai đoạn, tôi chìm đắm trong thế giới của những cơn mơ đến nỗi gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp với cuộc sống thực tế vào ban ngày. Tất nhiên, tôi coi trọng thế giới riêng tư đó và muốn lưu giữ chúng trong nghệ thuật, văn chương. Từ quan niệm cá nhân, tôi vẫn tin vào một thế giới khác, vào sự tồn tại của những linh hồn, sự bí ẩn kì lạ khó phân giới giữa cái (vẫn được coi) là thực và cái hư huyền của nội tâm, của cảm giác, của suy tưởng. Tôi khao khát đi vào cái bí ẩn của những linh hồn sống và chết và bởi thế, tôi tìm đến cái ảo diệu, siêu thực... Nhưng tất cả những điều đó thiên về kinh nghiệm và cảm thức cá nhân hơn là sự ảnh hưởng của các chủ nghĩa, dù chủ nghĩa siêu thực có sức hút mạnh mẽ với tôi và tôi học được nhiều từ đó.

Việc “gây sự với chính mình” có lẽ là một nhu cầu thường trực. Tôi không chịu nổi mình nếu thấy mình nhợt nhạt, vô cảm, lười nhác. Mà cuộc sống thường nhật luôn dễ dàng cuốn người ta vào những trạng thái sống như vậy. Không phải “thời gian ăn cuộc đời” (Baudelaire) mà hình như cuộc đời ăn ruộng thời gian sống của con người... Mọi thứ sẽ vận động về phía tàn lụi, bị hủy hoại nếu không tìm cách chống lại nó. Tôi sợ hãi trạng thái đó.

Đặng Phú Phong : *Trong tập thơ “Rìa Vực” và tập truyện ngắn “Ngón Tay Út” cô cho in lại một số bài trong “Viết”. Tại sao?*

Mỗi khi vô tình ai đó nhắc đến cuốn *Viết*, tôi thường có một cảm giác...xấu hổ vô cớ, và ao ước rằng được làm lại cuốn sách này, với cái đầu tỉnh táo hơn và nhiều can đảm loại bỏ hơn, dù tôi mất rất nhiều thời gian cho nó. *Viết*, gần như một sự chọn lọc lại trong những bung xả mà tôi nghĩ phần ý thức tìm tòi ít hơn phần “bản năng hồn nhiên”. Sau đó, tôi hướng tới việc định hình rõ hơn bút pháp và ngôn ngữ cũng như một “cấu trúc” nào đó cho các cuốn sách. Tập thơ “*Rìa vực*” hoàn thiện năm 2009 nhưng có một lịch sử khá dài dòng. Lúc đầu tôi lấy tên là “*Chạm mặt sống*”, với bài thơ dài cùng tên làm “xương cốt” đã đăng trên *Damau*, cùng những tác phẩm không xuất hiện trong *Viết* dù cũng nói tiếp nó. Nhưng sau, tôi quyết định bỏ bài thơ “*Chạm mặt sống*” ra. Bài thơ này tôi cấu trúc như những giọng đối thoại, các phần đặt cạnh nhau như một màn kịch, được hoàn thành trong một giai đoạn cảm xúc căng thẳng, nhiều bất bình trong lòng, nhiều bức bối, muốn phá bỏ... nên sau một thời gian dài đọc lại, tôi thấy mình có ý hướng... tuyên ngôn và đại ngôn, nhiều vội vàng, mạnh mẽ nhưng lại thiếu sâu lắng, và có gì đó... không phải là tôi. Tôi nhận ra một mạch nối tiếp “*Viết*”, và quyết định chọn lọc lại một số bài và tất nhiên, đổi tên. Cả “*Rìa vực*” (tôi đã gửi bản thảo cho NXB Giấy Vụn và sẽ phát hành ebook song song trong thời gian tới) và *Ngón tay út* (hoàn thành bản thảo năm 2010 -2011) đều có lấy lại một phần trong *Viết*, mang tính chất lọc lại và nối tiếp. Đó không phải là giải pháp tôi thích, nhưng cần thiết cho sự định hình với cá nhân tôi và cho những tìm tòi khác của thì...chưa đến. Tôi sẽ trở lại với bài thơ “*Chạm mặt sống*” ở một khoảng cách khác.

Đặng Phú Phong: *Qua câu trả lời này, rõ ràng là cô đang “gây sự với chính mình”. Như nhịp chạy của xe lửa : xình xịch xình xịch tới lui tới lui. Cô có nghĩ rằng mình sẽ mãi mãi dằng co với những điều đáng ra phải quên đi hay ít ra chỉ để đó. Co cưỡng., niu kéo thì làm sao có lối thoát, trong khi tác phẩm tự nó sẽ sống hay chết, không cần một sự giải thích từ người sinh nó ra?*

Nhã Thuyên : Đúng vậy, tôi đang làm mọi việc để “kết thúc” nó, để cho mọi thứ được quên đi và để đó, để sẽ không phải xình xịch xình xịch tới lui. Tôi không bận tâm việc giải thích cho độc giả về tác phẩm của mình hay những bình luận về nó, tôi chỉ bận tâm về sự bất toàn của bản thân mà thôi.

Đặng Phú Phong: *Và câu chuyện rất thú vị của chúng ta cũng “kết thúc” ở đây. Rất cảm ơn Nhã Thuyên .*

Nguồn: VCV

Anhbasam Điểm Tin Chủ Nhật, 04-08-2013

Vì sao một luận văn cách đây 3 năm bây giờ bị lôi ra đánh? Như chúng tôi đã đưa tin và [bình luận ngày 01-08-2013](#), rằng đây là sự trả thù 3 thế hệ: GS Nguyễn Đăng Mạnh, PGS. TS Nguyễn Thị Bình và Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan. Động cơ chính trị với những màn đấu tố như kiểu thời Nhân văn Giai phẩm trong vụ rất rõ ràng. Nhân tiện, xin cung cấp thêm một số

“sự vụ” có vẻ như ngoài lề nhưng thực ra lại nằm trong cả một chuỗi vấn đề hình thành nên đấu tố luận văn Nhã Thuyên:

1- Sự lộn xộn láo nháo của màn “đấu thầu” chức hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong thời gian vừa rồi. Chưa nói đúng sai nhưng rất có thể bên thua cuộc nhân vụ đấu tố này để thuê thêm âm binh làm rùm beng sự việc, tấn công đối thủ.

2- Bùi Chất, một thành viên của nhóm Mở Miệng, hiện giờ là sinh viên trường Đại học Luật Tp HCM, chính là một trong các thành viên nòng cốt kiện Đoàn trường Đại học Luật vì những trò vu cáo, đấu tố rất thiếu tinh thần thượng tôn pháp luật ở ngay tại một trường đào tạo ngành luật. Rất có thể các vị quản lý ở trên nhân vụ việc Nhã Thuyên nên tiện tay tấn công nhóm Mở miệng cho bõ tức và qua đó nhấn mạnh, quy kết tính chất “phản động” của những sinh viên này.

Từ một vụ án tưởng chừng thuần tuý văn chương nghệ thuật, nhìn rộng ra cả các vấn đề chính trị đương thời, thiết nghĩ các vị quản lý đầu ngành nên có tầm nhìn rộng mở hơn, và tinh táo, khôn ngoan hơn, chấp nhận dần quy luật của một xã hội dân chủ, hơn là những màn đánh đấm rất thiếu văn hoá, phản nhân văn và đi ngược lại với tinh thần pháp quyền trong một xã hội đang hướng dần tới văn minh.

HÔNG THANH Cần tiếp tục khẳng định "văn nghệ sĩ là chiến sĩ"

Cập nhật lúc 16:06, Thứ Tư, 24/07/2013 (GMT+7) - <http://baolamdong.vn/vhnt/201307/can-tiep-tuc-khang-dinh-van-nghe-si-la-chien-si-2258267/>

Trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Song, hiện nay đã và đang xuất hiện xu hướng xem nhẹ vai trò của văn hóa, văn nghệ và xuyên tạc vị trí của người nghệ sĩ...

“Chất thép” trong văn học cách mạng

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam gắn liền với chiến tranh dựng nước và giữ nước. Từ xa xưa ông cha ta đã biết dùng ca dao, hò, vè (truyền khẩu) để giáo dục con cháu tình yêu nước thương nòi, lòng căm thù giặc sâu sắc, động viên nhân dân đứng lên đuổi giặc ngoại xâm cứu nước từ thế hệ này qua thế hệ khác. Hình ảnh của dân tộc Việt Nam là “Lung đeo gươm, tay mềm mại bút hoa”; và, đó là khi “Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc, Nguyễn Du viết truyện Kiều, đất nước hóa thành văn”.

Qua hai cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đã đánh bại thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong thời kỳ xây dựng CNXH, văn hóa văn nghệ, trong đó có văn học, nghệ thuật (VHNT) đã song hành cùng dân tộc, cổ vũ nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng đất nước ta giàu, đẹp như hôm nay. Trong kháng chiến, phần lớn các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ... là chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu trên các chiến trường. Thơ, văn, nhạc của họ là những bài ca phơi phới niềm tin chiến thắng, là hành khúc rộn ràng thúc giục lớp lớp người xung phong ra trận tuyến và ngợi ca hậu phương đang dang tay súng tay cày nuôi quân, cứu thương, tải đạn... “Chất thép” trong thơ, văn kháng chiến thể hiện phẩm chất cao đẹp, sự dấn thân cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của người nghệ sĩ. Chủ tịch Hồ Chí Minh với

những câu thơ có giá trị như tuyên ngôn của người nghệ sĩ lúc bấy giờ “Nay ở trong thơ nên có thép/nhà thơ cũng phải biết xung phong”; hay Sóng Hồng “Dùng cán bút làm đòn xoay chế độ/mỗi vắn thơ bom đạn phá cường quyền”. Ngay cả nhà thơ mù Nguyễn Đình Chiểu cũng đã có những câu thơ khẳng khái làm “sáng mắt, sáng lòng” biết bao người: “Chờ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm/đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”...

Có thể nói, văn học yêu nước và cách mạng là “dòng chảy” của lịch sử có sức mạnh to lớn như nước lũ, thác dâng. Một thời “tiếng hát át tiếng bom” đã thôi thúc cả dân tộc vượt qua bao nhiêu đau thương, gian khổ để chiến đấu, hy sinh tất cả cho thắng lợi cuối cùng. Tố Hữu đã thán phục thốt lên: “Việt Nam, ôi Tổ quốc thân yêu/trong khổ đau người đẹp hơn nhiều”. Một thời, chúng ta vô cùng tự hào trước hàng triệu triệu người rầm rập ngày đêm Nam tiến, tất cả vì miền Nam thân yêu “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước...” để rồi niềm sung sướng vỡ òa trong ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối; khúc tráng ca trở thành khúc khải hoàn của cả dân tộc.

Người nghệ sĩ trong dòng văn học yêu nước và cách mạng (có người vừa cầm bút vừa cầm súng, có người không trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận); song, tất cả họ đều là chiến sĩ ! Trong thơ, văn, nhạc, họa... của các văn nghệ sĩ lúc bấy giờ đều sang sảng “Chất thép”; đó là tình yêu nước, yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, căm thù giặc sâu sắc; họ biết dùng ngòi bút làm thứ vũ khí sắc bén để lên án tội ác của kẻ thù xâm lược; hiệu triệu nhân dân đoàn kết một lòng giết giặc cứu nước và sau này, tiếp tục chung lưng đấu cật khắc phục hậu quả chiến tranh “lập hố bom xây dựng cuộc đời”...

Tiếp tục khẳng định “văn nghệ sĩ là chiến sĩ”

Đất nước ta đã trải qua 38 năm độc lập, trong quá trình hội nhập và phát triển bên cạnh những thuận lợi được khai thác, phát huy thì những tác động “trái chiều”, những tiêu cực cũng đang phát sinh. Hiện nay, các thế lực phản động trong và ngoài nước đã và đang lợi dụng những vấn đề nhạy cảm để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”; trong đó, lĩnh vực văn hóa và VHNT đang được chúng lợi dụng triệt để chống phá các nước XHCN, trong đó có Việt Nam. Những năm gần đây xuất hiện các trào lưu, xu hướng đòi giải thiêng lịch sử, giải thiêng các giá trị lịch sử của dân tộc, phủ nhận thành tựu của cách mạng, phủ nhận văn học cách mạng và kháng chiến, chia rẽ nội bộ văn nghệ sĩ; bôi nhọ, xúc phạm lãnh tụ; nhằm lẫn giữa chiến tranh chính nghĩa của dân tộc ta chống kẻ thù xâm lược với các cuộc nội chiến, phi nghĩa... Đã xuất hiện một số bộ phim, cuốn sách in, xuất bản ở nước ngoài; phát tán trên các trang mạng, Internet, blog cá nhân... những bài báo, tác phẩm thơ, văn, bình luận... có tư tưởng lệch lạc, nội dung bịa đặt, bôi đen lịch sử đấu tranh của cách mạng Việt Nam, nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín lãnh tụ, chống đối Đảng và Nhà nước Việt Nam...

Điều đáng lưu ý là xuất hiện ngày càng nhiều các Hội, Nhóm, Câu lạc bộ gồm những phần tử bất mãn, cơ hội chính trị đã cấu kết thành bè với cái gọi là những người “đồng chí hướng”, “những công dân tự do”... để sáng tác thơ, văn (thậm chí vẽ) có tư tưởng cực kỳ phản động; nội dung đả phá, chỉ trích “nổi loạn” hay thiên về kích dục tâm thường, phản văn hóa, phản khoa học. Nhiều tác phẩm rơi vào cái “tôi” cá nhân bi đát, sám hối, “tự sự”, lời văn, câu thơ đầy tục tĩu rất trơ trẽn và phản cảm.

Gần đây, dư luận rất bất bình trước Luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên): Giảng viên Khoa Văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Bản luận văn có một “Góc nhìn” hết sức phản văn hóa và phản động; trong đó tác giả của Luận văn đã hết lời tán dương, tung huê, cổ

xúy cho sự “nổi loạn” của một nhóm thơ “cách tân” - Nhóm Mở Miệng, gồm 4 nhân vật: Bùi Chát, Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán tự nhen nhóm nhau lại để sáng tác những bài thơ mà chính họ tự cho là “thơ dơ, thơ rác rưởi, thơ nghĩa địa...”; ngôn ngữ thơ thô tục bản thủ, nghệ thuật thơ bết tắc, lập dị. Đặc biệt Nhóm này đã dùng thủ pháp giễu nhại để vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ hạ bệ thân tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân, bôi nhọ các giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc... Thế mà Đỗ Thị Thoan từ sự đồng lõa, tán dương, đề nghị “tôn vinh” thứ thơ bệnh hoạn này đến việc công khai lên án thể chế chính trị nước ta, phê phán sự lãnh đạo của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh...

Và, lại có một vị GS tên tuổi nhưng đã có suy nghĩ hết sức lệch lạc và cực đoan đòi bỏ quan điểm của Bác Hồ khi nói về vai trò quan trọng của văn hóa, văn nghệ và vị trí của văn nghệ sĩ; ông ta cho rằng “Văn nghệ sĩ là chiến sĩ” chỉ đúng trong thời kỳ kháng chiến, không còn đúng với bây giờ, văn nghệ sĩ chỉ làm trách nhiệm công dân thôi (?)..

Chúng ta thử đặt lại vấn đề: trách nhiệm công dân của văn nghệ sĩ là gì? Đó có phải là trách nhiệm đối với dân với nước, với sứ mệnh lịch sử của dân tộc; chỉ ít phải có trách nhiệm đối với cuộc sống xã hội, với mọi người và trách nhiệm với chính bản thân mình? Hay nói nôm na, người cầm bút phải có trách nhiệm với những gì mình suy nghĩ, nói, hay viết ra; biết ca ngợi cái tốt, cái đẹp, cái thiện; đấu tranh bảo vệ chân lý, chính nghĩa, góp phần hướng con người tới Chân - Thiện - Mỹ; đồng thời phê phán, lên án và dăm đầu tranh loại bỏ dần cái xấu, cái ác, cái phi lý... Đó có phải chăng là “Chất thép” của VHNT chính thống, là tư tưởng, phẩm chất của người nghệ sĩ chân chính hiện nay!

Hiện nay, tình hình an ninh chính trị trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường; lẽ ra đội ngũ văn sĩ, trí thức, nhất là những người có trình độ cao cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có quan điểm lập trường và cái nhìn sáng suốt; sao lại có một giảng viên ở một trường đại học lớn, một GS có tên tuổi lại có quan điểm cực đoan, tư tưởng lệch lạc nguy hiểm đến vậy(?).

Trên mặt trận tư tưởng hôm nay, không thể nào khác là chúng ta phải tiếp tục đặt Văn hóa, văn nghệ đúng với vai trò, vị trí quan trọng của nó và cần tiếp tục khẳng định “Văn nghệ sĩ là chiến sĩ”...

Vọng Thanh Nhã Thuyên - "Một tài năng lỡ tàu"

Cập nhật: 25/07/2013 13:17 - http://www.thanhtra.com.vn/nha-thuyen-mot-tai-nang-lo-tau_t221c8n62610tn.aspx

(Thanh tra) - Hồi còn sống nhà văn Nguyễn Khải đã đưa ra khái niệm “tài năng lỡ tàu” sau khi đọc một tác phẩm văn chương có phong cách mới, thi pháp lạ nhưng chệch hướng lệch chuẩn. Nhã Thuyên - Đỗ Thị Thoan (NT - ĐTT) chưa phải là một tài năng mà mới thể hiện một khả năng nghiên cứu phê bình văn học thôi, nên để hai chữ “tài năng” mà Nguyễn Khải dùng vào trong ngoặc kép - để lưu ý rằng từ khả năng đến tài năng là một quá trình nhận thức, đồng thời cũng là quá trình rèn luyện và bồi đắp nhân cách của một tài năng.

Sau khi đọc loạt bài của tác giả Minh Tâm đăng trên Báo Thanh và tra khảo lại bản gốc luận văn và tiểu luận của NT - ĐTT không ít người đã đánh giá: “Kiến văn Đông Tây kim cổ đủ cả và khá rộng. Lập luận chặt chẽ khúc triết, đánh lừa được những người ít đọc, cả tin, ít cảnh giác và thuyết phục được những người đồng chí hướng với NT. Thứ văn chương này mà phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân thì khó có ai mà cưỡng cãi nổi. Nhưng rồi chặt chẽ khúc triết và dẫn dụ người đọc cả tin theo ý đồ tư tưởng chính trị của mình kiểu như NT đã thể hiện trong Luận văn và Tiểu luận để rồi đi về đâu?”

Năm 2010, trong Luận văn “Vị trí của kẻ bên lề...” NT lập luận: *“Cái bên lề xuất hiện đòi làm cách mạng khi cái trung tâm trở nên cỗi già. Quá trình kết tụ sức mạnh thành dòng ngầm của những cái bên lề và “gây hấn” ở những thời điểm cách mạng không phải là một thuộc tính văn chương, mà là một hiện tượng phổ biến và nằm trong bản chất của vận động, do đó, cũng là một hiện tượng vận động có tính quy luật của lịch sử văn học, ở bất kì thời gian, không gian, trong bất kì thể chế nào, mọi thời đại, mọi quốc gia, lãnh thổ. Nó luôn là biểu hiện của một nỗ lực tìm kiếm ý thức văn hóa mới có tính chất thay thế, làm đối trọng với cái đang trở nên già cỗi, mòn sáo và chuyên chế”* (trang 25 luận văn).

Và rồi từ triết luận nghe có vẻ rất logic, khúc triết của năm 2010 này, NT đi đến một nhận thức chính trị chống lại tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi lật đổ chế độ cộng sản hiện hành ở Tiểu luận “Những tiếng nói ngầm” năm 2012.

“Chủ yếu mảng thơ bất đồng chính kiến này là những tiếng nói chống lại sự đàn áp tự do và kêu gọi cho dân chủ, đặc biệt tấn công vào những (niềm tin) giá trị của quan điểm chính thống, gắn với quyền lực của Nhà nước và cùng với nó, những quan điểm và những tác giả, tác phẩm văn chương được vinh danh, được bảo lưu thông qua giáo dục trong trường học và cơ chế ươm xù văn hóa ở Việt Nam. Chủ đề giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại sự thống trị dai dẳng của “tư tưởng Hồ Chí Minh”, phê phán chế độ cộng sản, bình luận và giễu nhại về hiện thực xã hội chủ nghĩa của Bùi Chát, Lý Đợi, Nguyễn Viện, Nguyễn Đăng Thường, Trần Tiến Dũng, Phan Bá Thọ (...), tập hợp thành một chủ đề chính trị rộng khắp của thơ ca, không phân biệt các nhà thơ trong nước hay hải ngoại. Thơ bất đồng chính kiến đã tỏ thái độ trực diện trong quan hệ với quyền lực của thể chế, với nhu cầu phá hủy quyền lực đó, và liên đới với ý thức về dân chủ, cũng như phong trào dân chủ trong những hành động trực tiếp. Cộng Sản được nhìn như một biểu tượng của sự khống chế tư tưởng và do đó, trở thành một đích nhắm của thơ ca trong cuộc tấn công vào ý thức hệ chính thống này” (Trang 16 Tiểu luận).

NT trích nguyên văn bài thơ Đền đỏ của Bùi Chát kèm theo lời bình thể hiện chính kiến của mình:

Tôi đứng trước một ngã tư/Đền đỏ ngăn tôi lại/Những dòng người ra đi tất bật/Gió mát sau lưng họ/Chúng tôi, nhiều thế hệ/Bị giữ lại bởi đền đỏ/Chúng tôi không cất bước được/Chúng tôi không bay lên được/Giao lộ ở khắp nơi/Không ai có thể vượt qua màu đỏ/Chúng tôi đứng trước ngã tư

Nhiều thế hệ/Chỉ một con đường đầy bụi đỏ trước mắt.

Nổi ám ảnh màu đỏ trong cảm hứng phủ định mãnh liệt hiện trạng xã hội, ý thức lật đổ, đầy hoài nghi, phần nộ trở thành dấu hiệu nhận dạng những thế hệ vừa muốn chối bỏ vừa khó chối

bỏ quá khứ, vừa nỗ lực thoát ra khỏi ý thức hệ bao trùm xã hội vừa hiểu rõ cái gông xiềng nặng nề của nó” (trang 16 Tiểu luận)

NT đã bồi đắp dung dưỡng cho nhận thức và nhân cách của mình bằng việc ca tụng những câu thơ rác thơ dơ thơ nghĩa địa của nhóm Mở Miệng.

“Bùi Chát có hẳn một tập thơ theo “ý niệm” chữ bới... (từ tục, tác giả lược đi). Nếu vượt qua được sự thách thức từ nhan đề tập thơ, người đọc có thể tiếp xúc với một kho từ vựng phong phú, sống động của đời sống của những kẻ dưới đáy, của cái thường nhật của cái tục đã bị áp chế bởi văn minh. Bùi Chát cùng ý hướng với với Nguyễn Quốc Chánh khi khai thác cường độ mãnh liệt của ngôn ngữ bình dân (những từ rất tục) - (trang 67 Luận văn).

NT đòi sự bình đẳng cho các từ ngữ tục tĩu và kêu gọi “giải phóng” nó với một giọng văn đầy cảm hứng.

Nguyễn Quốc Chánh, với ngôn ngữ vừa khốc liệt của kẻ sẵn sàng ngấp trong bùn và sục sạo các vỉa hè đời sống vừa tràn đầy tưởng tượng lẫn trải nghiệm cá nhân, đã tái hiện một lịch sử của những chữ bị trấn áp, và ông xới lật chúng lên, phơi bày chúng ra ánh sáng, và trả lại chúng những vương miện nguyên thủy bị tước đoạt bởi nỗi sợ hãi, sự nô lệ của chính con người. Hiếm có bài thơ nào sử dụng những chữ vốn bị cho là cấm kỵ tài tình và hấp dẫn đến thế, thẳng băng, ngang hàng, không kêu gọi đòi lật đổ, mà bản thân nó đầy sức mạnh lật đổ (VT nhân mạnh). Xin đọc một đoạn: *“Sao không có sự hổ thẹn nào để trả lại công bằng cho... (những từ tục). Khi nhắm mắt lại (đưa tâm về với thân), tôi thấy chúng là tinh tú, những vật linh, có năng lượng của xúc cảm hùng vĩ & hoạt tính thần bí. Tôi nghe rõ tiếng vọng của nó rền vang từ mộ chí lịch sử, từ trong cái từ bí bất ngát của Bụi & từ trong cái bất an kì cùng của kí ức” (trang 66, 67 Luận văn).*

Ôi nhân loại vĩ đại của tôi ơi! Tại sao có bộ phận cơ thể của con người được phô bày ra một cách kiêu hãnh (như mặt mũi chân tay) và lại có bộ phận phải che đậy kín đáo (như các bộ phận sinh dục). Hay tại sao con người ta không ai dám không mặc gì khi ra ngoài đường?

Cô giáo NT có biết tại sao không?

Thưa cô đấy chính là văn minh là đạo đức đấy cô giáo NT ạ.

Tôi đồ rằng, khi cô cố sùỵ cho những từ ngữ tanh tưởi ô trọc và phản động phản loạn, phản nhân tính, nhân bản của nhóm Mở Miệng, miệng NT đã được chưa đọc tới câu “đạo đức là một tất yếu lịch sử” của nhà tư tưởng vĩ đại Các Mác.

Nhưng thôi, lập luận, lý luận, triết luận mãi mà làm gì.

Để kết thúc bài viết này, xin kể hầu NT và bạn đọc một câu chuyện nho nhỏ tạm gọi là chuyện ở quê.

Nhà nông ở Xứ Thanh quê tôi mà trồng được dăm cây rau dền thì có thể ăn quanh năm suốt tháng. Song, quan trọng là chọn giống. Lỡ chọn phải giống rau dền gai, thì rau tốt xanh um, mướt mắt lắm, hấp dẫn lắm, luộc chín tới hay nấu canh với con hến, con dặt, con don, thom ngon đáo để lắm; rất chi là tổn rượu hao cơm. Nhưng sau bữa ăn khoái khẩu ấy là rất lười ngựa hợng và đầy hơi anh ách, khó chịu lắm, phát cáu bần muốn nhổ bật gốc quãng đi ngay.

Chuyện luận văn của NT - ĐTT ở khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội dường như cũng nhang nhác chuyện chọn giống cây rau rền ở xứ tôi.

Nghe xong chuyện ở quê, không biết khi lỡ chuyện tàu tư tưởng - nhân cách đang nói đến ở đây - khả năng NT rồi sẽ lên chuyến tàu nào đây để tới bến “tài năng”?

Kính mong các giáo sư, tiền sĩ ở Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội chăm chút giúp đỡ cho.

BÍCH AN XÂY VÀ CHỐNG

*Wednesday, July 31, 2013 - BÁO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG –
<http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/bao-sai-gon-giai-phong-bich-xay-va-chong.html>*

Có chút ngỡ ngàng và hoang mang trong ánh mắt của các văn nghệ sĩ, các nhà quản lý văn hóa 35 tỉnh thành miền Trung và miền Nam ở lớp tập huấn mới đây về quan điểm của Đảng trong văn học, nghệ thuật khi Hội đồng Lý luận, phê bình văn học Trung ương cho trình chiếu bộ phim Bi, dùng sự của đạo diễn trẻ Phan Đăng Di vốn dĩ được coi như sự cách tân trong nghệ thuật với một số giải thưởng quốc tế từ cách đây 2 năm. Ngỡ ngàng và hoang mang không phải ở chỗ... nhiều người lần đầu tiên được mục kích những cảnh làm tình trần trụi đến vậy trong phim ảnh nước nhà mà bởi sự nhận thức, cách nhìn nhận cuộc sống của lớp trẻ thời hội nhập đang có vấn đề hết sức nghiêm trọng, cần sự định hướng, uốn nắn tránh những lệch lạc về quan điểm trong sáng tạo văn học, nghệ thuật.

Trước nhất phải khẳng định dù đã có một số thành tựu nhất định nhưng nhìn chung văn học, nghệ thuật vẫn có “đà tăng trưởng” chậm chạp hơn nhiều lãnh vực kinh tế.

Thật sự mà nói sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, số lượng các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật còn quá ít ỏi, nếu không muốn nói là khó nhớ tên tuổi các tác phẩm đỉnh cao. Nó giống như trong bóng đá, thế giới biết nhiều đến Việt Nam qua hình ảnh một cỗ động viên chạy bộ 5km theo chiếc xe buýt chở đội bóng Anh Arsenal hơn là chất lượng của dàn cầu thủ chơi trên sân cỏ. Đáng lo hơn là có không ít tác phẩm “nhân danh công lý” chỉ tập trung tô đậm mặt đen tối, tiêu cực của cuộc sống hiện tại, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử, đi ngược lợi ích của nhân dân và đất nước.

Có thể kể đến cuốn sách Bên thắng cuộc, dù xuất bản ở hải ngoại và bí mật phát tán trong nước - nhưng đã gây tác hại không nhỏ về mặt tư tưởng, về nhận thức vai trò của lịch sử. Ở một góc độ khác, trong một số tác phẩm còn thể hiện xu hướng “giải thiêng lịch sử, giải thiêng các giá trị của dân tộc, phủ nhận quá khứ, hư vô chủ nghĩa” mà điển hình như truyện ngắn Qua sông, qua phân tích của các nhà lý luận phê bình, đã ngầm ý rằng tương lai muốn phát triển phải đập vỡ quá khứ. Bởi quá khứ luôn luôn kiềm chế, buộc chân sự phát triển. Với hình tượng chiếc bình cổ và bàn tay của em bé bên trong không rút ra được với lời khuyên của

khách qua sông rằng phải đập vỡ bình mới cứu được bé thì rõ ràng tác giả, một nhà văn đáng kính, đã chuyển tải thông điệp đập vỡ chiếc bình cổ là đập vỡ tinh hoa của quá khứ, đập vỡ lịch sử dân tộc.

Đó là một quan niệm hết sức sai lầm về đạo lý dân tộc và tác hại của nó chắc chắn là không nhỏ trong định hướng tư tưởng. Còn nhiều dẫn chứng khác với quan điểm sai lệch như hô hoán “đổi gác” trong thơ, cho thế hệ chống Mỹ đã làm xong nhiệm vụ, phải thay gác, bàn giao cho thế hệ trẻ. Đây thực chất là sự phủ nhận văn học cách mạng, kháng chiến, chia rẽ, phân biệt cũ, mới, già, trẻ.

Và về “giải thiêng lịch sử”, đáng chú ý hơn cả thời gian qua là vụ luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoá) đã được hội đồng chấm thi ĐH Sư phạm Hà Nội cho điểm 10 tuyệt đối dù nội dung hết sức phản động và phản văn hóa khi công khai tán dương ủng hộ mạnh mẽ dòng thơ ngảm “mở miệng” vốn chủ trương phê phán, phản kháng, xuyên tạc lịch sử văn hóa dân tộc...

Có thể người ta nói rằng luận văn thạc sĩ thì có gì đâu mà “làm to chuyện” và phải chăng có “lợi ích nhóm” khi đối tượng bị “hạ bệ” chính là thầy chứ không phải trò? Song để lọt luận văn này rõ ràng có trách nhiệm của tập thể Khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, một trong những trường ĐH trọng điểm đào tạo các kỹ sư tâm hồn. Phải chăng các thầy đáng kính đang có xu hướng “sám hối” và mất phương hướng trong thời hội nhập với lối nghĩ “cũ cũng mặc, mới cũng mặc, cũ mới đều mặc”.

Rõ ràng, để mỗi văn nghệ sĩ là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, chúng ta cần đi đều hai chân “xây” và “chống”, lấy “xây” là then chốt, chủ công. Và “xây” cũng không xem nhẹ “chống” những biểu hiện lệch lạc trong văn học, nghệ thuật. Đó là trách nhiệm nặng nề của các cơ quan quản lý về văn hóa. Và trong phim Bi, đừng sợ khi bé Bi 6 tuổi chứng kiến cuộc sống u uất, bế tắc, phần “con” nổi trội hơn phần “người” của gia đình mình thì chắc hẳn Bi sợ nhất sự vô cảm của những người tạo ra một tác phẩm không chấm phá được nét đặc trưng của người Việt Nam vốn giàu lòng nhân ái, tôn trọng giá trị gia đình truyền thống.

Hơn bao giờ hết, câu nói nổi tiếng của Enghel “Xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình” vẫn đúng trong mọi thời đối với những người làm công tác văn học, nghệ thuật và đòi hỏi sự dẫn thân hơn nữa vào thực tế bề bộn của cuộc sống nơi ngự trị của chân, thiện, mỹ.

HOÀNG THUY LÂM MUỐN “GÓC NHÌN VĂN HÓA” ĐỂ CỠ XÚY CHO NHỮNG NGƯỜI “ĐÚNG BÊN LỀ”

31/07/2013 - <http://vannghequandoi.com.vn/802/news-detail/682010/dien-dan-van-nghe/muon-%E2%80%9Cgoc-nhin-van-hoa%E2%80%9D-de-co-xuy-cho-nhung-nguoi-%E2%80%9Cdung-ben-le%E2%80%9D.html>

Cách nay hơn một chục năm trên mạng hải ngoại Talawas có đăng tải một tập thơ của Nguyễn Quốc Chánh có tên *Cửa căn cước ẩn dụ*. Liên sau đó người ta thấy tập *Mở miệng* của bốn người là Lý Đợi, Bùi Chất, Khúc Duy và Nguyễn Quán được in dạng photocopy và post lên các trang web cá nhân. Năm người vừa nói là những tác giả của nhóm Mở miệng và hai tập thơ vừa nói là thơ được làm theo lối “trường phái” Mở miệng.

Hiện tượng thơ “quái dị” và không bình thường này đã bị nhiều tờ báo lúc bấy giờ phê phán. Sự việc tưởng đã “chìm xuống” và rơi vào quên lãng nếu không có một quyển luận văn thạc sĩ văn học với những quan điểm rất “sốc”, tán dương hết lời nhóm thơ này. Ấy là cuốn luận văn có tên *Vị trí của kẻ bên lề*: Thực hành của nhóm thơ Mở miệng từ góc nhìn văn hóa của Đỗ Thị Thoan (tức Nhã Thuyên) do PGS-TS Nguyễn Thị Bình hướng dẫn hiện đang được lưu trữ tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội mang ký hiệu V-LA1/4784; đồng thời được phát tán dưới hình thức “tờ rơi” photocopy.

Trong bản luận văn tác giả Đỗ Thị Thoan xác nhận: Các tác phẩm được khảo sát là những tập thơ cá nhân và nhóm của các thành viên Mở miệng, cùng những người đồng chí hướng ban đầu được photo với số lượng ít, sau đó được một nhà xuất bản “via hè” có tên là Giấy vụn xuất bản (tr. 17). Chỉ bằng chi tiết này các ấn phẩm của Mở miệng đã phạm luật xuất bản của Việt Nam bởi theo như Luật xuất bản hiện hành tại điều 10 ghi rõ: Nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây:

- 1) Xuất bản mà không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản;
- 2) Thay đổi, làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản;
- 3) In lậu, in giả, in nôi bản trái phép xuất bản phẩm;
- 4) Phát hành xuất bản phẩm không có nguồn gốc hợp pháp hoặc chưa nộp lưu chiểu.

Điều 22 của Luật này còn ghi rõ: khi in báo chí, phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình, đưa báo điện tử lên mạng thông tin máy tính cơ sở in có trách nhiệm thực hiện hợp đồng, bảo đảm thời gian phát hành của báo chí; không in báo chí không có giấy phép, không được in lại tác phẩm báo chí đã có lệnh cấm lưu hành của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

Ấy là về tính phi pháp của các tác phẩm thơ của nhóm Mở miệng. Vậy mà tác giả của bản luận “Vị trí của kẻ bên lề...” lại chọn những sáng tác mà chính bản luận văn đã viết: “cho đến nay vẫn không được thừa nhận chính thức”..., và vẫn bị bạn đọc đông đảo “nhìn nhận với con mắt kiên dè, xa lánh, vì không chính thống” làm đề tài luận văn sau đại học và được những người có trách nhiệm ở Khoa Ngữ văn ĐHSP Hà Nội chấp nhận và đánh giá cao?

Chưa bàn về nội dung “Khác” và “Chống” của thơ Mở miệng mà bản luận văn cổ xúy, ở đây chỉ bàn về khái niệm *samizdat* mà Đỗ Thị Thoan rất hào hứng luận bàn. *Samizdat* là gì?. Là “xuất bản và phát hành văn chương bí mật, không chính thức”, là “tự xuất bản” như tác giả

của bản luận văn xác nhận. Theo đó, chị hết lời đề cao những vần thơ in dưới dạng “các loại tờ bướm, các tập thơ chỉ gồm những bài thơ được thiết kế đơn giản photo và đập ghim”, cùng với sự “tập hợp nhóm mang tính phản ứng mạnh mẽ hơn”...

Tự xuất bản kiểu ấy tức là bất chấp luật. Nước nào cũng vậy, nhà nào cũng vậy, xưa đã vậy mà nay vẫn vậy. Nhà có gia phong, nước có quốc pháp. Nước ta hiện nay chưa cho phép tư nhân mở nhà xuất bản, chưa có nhà xuất bản tư nhân. Tự xuất bản và phổ biến in ấn là trái pháp luật!. Trong lúc cả nước ta đang phấn đấu “sống và làm việc theo pháp luật” thì tác giả bản luận văn lại cổ vũ, tung hô những việc làm trái với luật, cụ thể ở đây là Luật xuất bản

Ngoài nội dung tác giả gọi là “Khác”, là “Chống”; là “đổi mới, cách tân” thơ bằng nghệ thuật thơ bé tấc, lập dị và bằng thủ pháp giễu nhại để vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ... nhằm hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân, bôi bẩn các giá trị lịch sử-văn hóa của dân tộc, xúc phạm tình cảm của hàng triệu đồng bào ta đang bị dư luận phê phán. Ở đây, chỉ bằng việc vi phạm Luật xuất bản cũng đủ để các bài thơ của nhóm Mở miệng bị phê phán và “thu hồi tiêu hủy” rồi. Ấy là chưa nói tới các biện pháp mạnh mẽ hơn...

Tóm lại, tác giả bản luận văn Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hoá đã mượn một góc nhìn gọi là “góc nhìn văn hóa” để khảo sát một hiện tượng văn học, nhưng thực chất để tung hô, cổ xúy cho những việc làm của một số rất ít người viết đang đứng ở bên lề cuộc sống và văn chương đất nước.

Nguyễn Hoàng Đức **CHỦ NGHĨA ANH HÙNG TRONG VĂN CHƯƠNG**

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2013/08/04/chu-nghia-anh-hung-trong-van-chuong/>

Trước hết, chúng ta nên minh định, thứ chủ nghĩa anh hùng kinh điển trong chiến đấu, có nghĩa là đổ máu nơi trận tuyến, hy sinh trong khói lửa thuốc súng hay đao kiếm là anh hùng. Đây là thứ anh hùng nghĩa đen, tôi thấy mình buộc phải tôn trọng. Bởi một lẽ giản đơn mình đã không làm được, cũng như không mất mát thành phế binh hay chôn vùi nơi chiến trận như người khác đã thiệt thòi. Việc này, cũng được tất cả mọi người thừa nhận một cách tự giác và mặc định. Trước kia, ở nhiều cơ quan, thường có những người du học trở về, dù học giỏi hay thuộc con ông cháu cha, nhưng dường như họ luôn luôn phải nhường chức cao nhất cho những chiến sĩ có công từ mặt trận trở về, dù cho chuyên môn của họ chưa đáp ứng.

Nhưng hôm nay, tôi muốn bàn đến một thứ anh hùng khác. Khi con tàu Titanic đang chìm nốt phần cuối cùng, người ta giục một ông tỉ phú hãy xuống xuống cứu hộ. Ông tỉ phú có mấy ưu tiên, thứ nhất ông nhiều tuổi, thứ hai là một tỉ phú đáng trọng, thứ ba ông lại đang ở bên bà vợ già của mình. Ông tỉ phú đã thanh thản từ chối: “tôi không xuống xuống đâu, hãy để chỗ của tôi cho người khác”.

“Còn bà, xin mời bà xuống cho!” người ta giục bà vợ của tỉ phú.

“Không! Tôi muốn ở lại bên nhà tôi” bà vợ của tỉ phú từ chối.

Và con tàu khổng lồ đã chìm ngấm mà không thể chìm nốt một lời bình luận rằng: Họ cũng đã làm nên một chủ nghĩa anh hùng!

Thật là đáng khâm phục và kinh ngạc! Xưa nay, người ta vẫn cho rằng chỉ có đồ máu ở chiến trường, rồi lĩnh công, rồi đeo huân chương mới là anh hùng. Có ngờ đâu một quyết định âm thầm của cặp vợ chồng già cũng làm nên chủ nghĩa anh hùng chói lọi đến mức làm nhức nhối những cặp mắt muốn chiêm ngưỡng tấm gương của họ. Ngài tĩ phú đã hy sinh cái gì? Ngài có bạc tỉ để tiêu, ăn chơi hưởng thụ cao sang nhất, tại sao ngài không sống để mà hưởng nó? Trong khi người khác tranh nhau xuống xuống cứu hộ không được, đằng này ngài được mời xuống sao lại từ chối? Tuổi già như thường lệ là lúc người ta ham sống nhất, vậy mà tại sao ngài có thể thần nhiên hy sinh tính mạng của mình cách nán lại dễ dàng như vậy? Rồi ngài còn đang ở bên bà vợ, tại sao lại quên thân phận “anh hùng cứu mỹ nhân” của mình để rồi ra đi như thể chẳng thèm nghĩ đến bạn trăm năm?

Còn bà vợ, là phụ nữ chân yếu tay mềm, nhìn thấy một đốm lửa đã sợ, vậy mà tại sao bà có thể bình tĩnh ở lại cùng chọn số phận kết thúc với ông chồng như một kết ước bất thành vẫn dù có thể chưa bao giờ được nói lên “chúng ta sẽ kết thúc bên nhau”?!

Một người lính hy sinh nơi trận tuyến, anh đã hy sinh tuổi trẻ của mình. Nhưng nhà tĩ phú còn mất mát nhiều hơn mạng sống của mình rất nhiều, ông đã vút đi trong tích tắc cả tỉ đô la mà suốt đời đã nhọc lòng vất vả làm ăn tích góp. Trong những vụ án phát giác về buôn bán trẻ em phụ nữ mới đây, người ta thấy, nhiều mạng người chẳng đắt hơn giá của một con lợn là bao, hoặc có nhiều vụ trong án chỉ vì chiếc đồng hồ, vì tính sách tay hoặc chiếc xe máy, có kẻ còn dám giết cả người yêu, như vậy đủ thấy tiền tỉ nhiều đến cỡ nào. Có một nhà kinh doanh đã tính nếu nối đuôi những chiếc Mercedes lại với nhau, thì tiền tỉ đô la có thể nối dây xe dài từ Hà Nội đến Hải Phòng...

Như vậy, hình ảnh của cặp vợ chồng tĩ phú kia đã mở ra một quan niệm khác rộng hơn về chủ nghĩa anh hùng. Nữ bác học Marie Curie làm việc hàng ngày trong phòng thí nghiệm đầy chất phóng xạ, tính mạng bị gặm nhấm từng giờ, thử hỏi đó có phải là chủ nghĩa anh hùng không? Một bác sĩ tiêm vi trùng gây bệnh vào máu mình để xem phản ứng cũng như tìm thuốc trị có anh hùng không?

Một người lính ra trận, phía trước là quân thù, nhưng phía sau là cả một dân tộc, dù súng đạn nổ, nhưng cơ hội sống sót của anh vẫn còn. Nhưng một người làm chứng trước tòa, anh ta phải đối diện với kẻ thù từ bao nhiêu phía? Quan tòa ư, đó là người đã ăn tiền của hệ thống tội phạm liệu có để cho anh ta yên? Tội phạm với cả bọn gian ác đông đảo liệu phải mất bao nhiêu cố gắng để tiêu diệt anh ta? Còn người bị hại, người anh ta muốn làm chứng để bênh vực thì sao, có phải họ chỉ là thứ cá nhân bé bỏng?

Người dân Ấn Độ có một câu chuyện kinh điển rất hay về chủ nghĩa anh hùng. Dân Ấn thờ bò, và trong năm có ngày lễ đặc biệt rất lớn giành cho bò. Hôm đó, con lợn liền nói với con bò:

“Sao ngươi sướng vậy, ngươi được người ta đón rước linh đình lại còn choàng vòng hoa vào cổ, ngươi đã làm được gì ngoài cho con người tĩ sữa? Còn ta, người ta chọc tiết, ăn tiết canh, ăn gan, ăn lòng... máu của loài lợn chúng ta chẳng lẽ lại không bằng sữa của loài bò các ngươi?”

Con bò bình tĩnh trả lời: “Quả vậy, đúng là loài lợn các ngươi đã cho máu, chỉ có điều cả đời các ngươi chỉ đem cho một lần. Còn chúng ta ngày nào cũng hiến sữa cho loài người”.

Câu chuyện này đem lại cách nhìn toàn thể chứ không định nói bên trọng bên khinh. Anh hùng trong chiến trận, nhiều khi “nuôi quân ba năm dùng một giờ”, nhưng anh hùng trong đời sống là một quá trình dần thân không ngơi nghỉ. Và có thể nói, anh hùng trong hòa bình ít hơn anh hùng trong chiến trận nhiều lần. Nước Việt ta chiến đấu rất oai hùng, vẻ vang nghiêng ngửa năm châu, nhưng chúng ta vẫn nghèo, nghèo bậc nhất thế giới vì chúng ta quá thiếu anh hùng trong hòa bình.

Anh hùng trong hòa bình là gì? Trước hết là sống ngay thẳng cương trực, “có cứng mới đứng đầu gió”, thấy sao nói vậy, luôn luôn là bản chứng cho công lý. Nhưng người Việt lại mắc thói nô tài quá lâu, nên lúc nào cũng rút rút, ăn nói nhai nhằng nước đôi để chạy làng, vì thế ý tưởng sáng sủa trong đời sống cũng hiếm, mà công lý cũng chẳng trở thành lẽ sống của cộng đồng hay xã hội. Các nhóm lợi ích nổi lên làm nghèo đất nước, cũng chính bởi người ta chỉ lo vụ lợi mà bỏ quên công lý.

Người Ấn nói “Không dũng cảm thì không xứng với tình yêu”, thử hỏi nếu Romeo không có dũng khí leo tường nhà Juliet thì tình yêu có xảy ra không? Trong đời sống chúng ta cũng giáo dục những đứa trẻ, hãy biết dũng cảm để nhận lỗi cho dù chỉ là việc đánh vỡ cái bát. Nếu con người không thật thà dũng cảm thì làm sao gia đình hạnh phúc và quê hương giàu có?

Nước Việt Nam nghèo vì chúng ta có quá ít anh hùng trong thời bình. Tương tự, văn chương Việt Nam nghèo, lẹt đẹt, suy nhược, yếu kém bởi vì chúng ta có quá nhiều người làm thơ để vui chơi mà không muốn lao động nghệ thuật để viết tác phẩm lớn. Rõ ràng, trận chiến nào anh hùng đấy. Trận chiến diễn ra của mấy du kích trên ao làng không thể được gọi là thủy chiến vĩ đại. Và cho dù du kích quân có được tặng huân chương thì không bao giờ có thể mang bóng dáng của thủy sư đô đốc lĩnh huân chương trong tiếng kèn khai hoàn ca của dàn nhạc hạm đội.

Anh hùng vào trận mang theo những gì? Nào tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng binh khí dội vang, mùi thuốc súng khét lẹt, cò tã nát bay phàn phật, và những tiếng nổ long trời lở đất... Mấy nhà thơ cảm xúc của chúng ta vào trận bằng cái gì? Mấy vần thơ lèo tèo lao vào chiếu, giọng ẻo ợt ngân nga, tay múa ly rượu nhạt, vài người còn chưa uống xong tách chè nóng, bài thơ của họ đã đọc xong và đang đòi chuyển sang bài thứ ba.

Anh hùng ở chiến trận đối diện với kẻ thù! Anh hùng của công lý đối diện với mười phương thù địch! Anh hùng trên sách vở đang soi kính nầu sử! Vậy anh hùng của mấy vần thơ đối diện với cái gì? Có phải chỉ là mấy câu ngâm nga ham vui, rồi sau đó tìm cách ăm giải để chứng minh bản thân có tài năng xuất chúng siêu việt? Nhưng giá trị lớn của loài người như tự do, bình đẳng, bác ái, lập hiến, lệ luật, qui tắc sống luôn lảng tránh. Và tự tuyên ngôn một lời đầu hàng ngay phút mở màn “cơm áo không đùa với khách thơ” thử hỏi tài năng thơ qui hàng giá áo túi cơm đó anh hùng cỡ nào?

Trận chiến lớn mới có anh hùng lớn. Thử hỏi trận chiến chiếu thơ tạo ra anh hùng cỡ nào đây? Và một quốc gia có cả triệu người đòi “lấn xá” vào chiến trường rượu thịt chiếu thơ, thử hỏi văn hóa quốc gia còn nghèo hèn đến bao giờ nữa?

ĐÔNG LA

PHẠM XUÂN NGUYÊN: THẮNG MÙ CHỮ, THẮNG LƯU MANH!

5-8-2013 - <http://donglasg.blogspot.com/>

Loáng thoáng nghe Phạm Xuân Nguyên bảo ông Nguyễn Văn Lưu, cựu Giám đốc NXB Văn học, có lối phê bình văn học “chỉ điểm” từ lâu; nhưng mới hôm qua mới “được” đọc trực tiếp bài “Phê bình chỉ điểm” của Phạm Xuân Nguyên trên Quê choa. Lại Quê choa! Đúng là ngưi tầm ngưi mã tầm mã! Cả hai thằng đều mất nhân tính như nhau. Một đảng chầy cối bênh vực thứ thơ rác rưởi và quan điểm sáng tác bệnh hoạn là Nguyên thì gởi đăng trên trang cá nhân của Lập, một thằng cũng chầy cối bênh vực thằng “San hô” lộn ngược lịch sử, khi cho chuyện đóng đinh vào đầu, đục răng, đục đầu gỏi tù binh Việt cộng ở những “Địa ngục Trần gian” chỉ là chuyện khai thác thông tin bình thường! Tôi biết rồi sẽ lại có những người không hiểu vấn đề phê phán tôi nhà văn, nhà thơ gì mà lại dùng từ thô lỗ thế, nhưng quả thật nếu quý vị hiểu vấn đề, chúng còn không xứng đáng được gọi bằng thằng nữa!

Mở đầu bài viết, Nguyên định nghĩa về *Phê bình chỉ điểm* như thế này: “*Đây là sự định danh một kiểu gọi là “phê bình văn học” của Nguyễn Văn Lưu*”; rồi tự tin khoe “*đã được tôi nói lên tại diễn đàn của hai cuộc họp quan trọng... do Hội đồng lý luận phê bình văn học nghệ thuật trung ương và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức*” có Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng Ban Tuyên giáo Đinh Thế Huynh tham dự, ba ông Hồng Vinh, Đào Duy Quát, Hữu Thịnh chủ trì.

Đọc xong, thực ra là chuyện giữa Nguyên với ông Lưu, Nguyên không đụng chạm gì tới tôi, nhưng tôi không sao kìm được sự tức giận khi thấy Nguyên đúng là một thằng lưu manh và mù chữ. Viết vậy tôi hoàn toàn tinh táo hiểu Hiến pháp có điều khoản định tội xúc phạm danh dự người khác, nhưng tôi còn hiểu rõ hơn Hiến pháp cũng hiến định quyền tố cáo bọn lưu manh!

Để chứng minh cho ý mình nói ông Lưu có lối phê bình chỉ điểm, Nguyên viết: “*Ông ta có quyền lấy trường hợp Nguyễn Huy Thiệp để khảo sát phê bình, nhưng cái lối tập hợp tư liệu các bài viết phê bình xoay quanh tác phẩm của nhà văn này rồi tổng hợp lại thành ra như một hệ thống có tổ chức phân công người định hướng tư tưởng, người viết bài... là có ý đồ xấu, là bóp méo sự thực đời sống văn học, là vu cáo những người phê bình có bài viết ủng hộ hiện tượng văn chương Nguyễn Huy Thiệp hành động như một “tổ chức”*”.

Khi khảo sát một vấn đề, tổng hợp toàn diện ý kiến người khác là một việc làm khách quan và khoa học. Còn nếu hiểu lịch sử vấn đề Nguyễn Huy Thiệp thì việc lăng xê Nguyễn Huy Thiệp còn hơn là “*hành động như một tổ chức*”, bởi Nguyễn Huy Thiệp từng là ngọn cờ đổi mới được Nguyễn Ngọc phát lên, đến tận giờ Nguyễn Ngọc vẫn luôn khẳng định tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp là thành tựu của đổi mới. Về dư luận phân ra hai phía khen và chê ông Thiệp (bản thân tôi từng khen nhiều hơn chê Nguyễn Huy Thiệp) không bàn ở đây, nhưng quan điểm chính thống của nhà nước đã kết luận chính thức là Nguyễn Ngọc và cấp trên của Nguyễn Ngọc là ông Trần Độ đã sai trong vụ “đổi mới” đó, trong đó có việc chính là đăng và tung hô Nguyễn Huy Thiệp. Cả hai, cả Trần Độ và Nguyễn Ngọc đều đã bị mất chức, và chính Trần Độ đã thừa nhận Nguyễn Huy Thiệp có sai!

Hơn nữa, lực lượng chống VN ở nước ngoài đã không bỏ qua cơ hội, cũng còn hơn cả “*hành động có tổ chức*”, đã tung hô Nguyễn Huy Thiệp ghê gớm.

Vì vậy, chính Phạm Xuân Nguyên đã vu cáo ông Nguyễn Văn Lưu chứ không phải ông Lưu là người vu cáo. Chỉ khi Phạm Xuân Nguyên là người chống chế độ thì mới đúng theo cách nhìn ngược lại mà thôi.

Điều thứ hai, Phạm Xuân Nguyên dùng vụ “*luận án Nhã Thuyên*” để chứng minh ông Lưu là “*chỉ điểm*”.

Nguyên giải thích: “Đó là kiểu phê bình cốt điểm mặt chỉ tên những người bị coi là sai trái, sai lầm, lệch lạc, phản động theo một cách đọc văn bản sáng tác và văn bản phê bình thiên về chính trị, quy về chính trị”.

Trong luật pháp, thấy tội mà không tố cáo cũng là phạm tội. Trang đầu blog của tôi cũng đề ảnh Einstein với câu nói của ông: “*The world will not be destroyed by those who do evil, but by those who watch them without doing anything*” (Thế giới sẽ không bị phá hủy bởi những kẻ làm điều ác, nhưng bởi những người thấy chúng mà không hành động gì cả”. Vì vậy nếu ông Lưu cũng như bất kỳ ai “điểm mặt chỉ tên” đúng đều là những người có trách nhiệm với xã hội, có nhân cách đáng quý trọng. Còn ông Lưu sai thì Nguyên và những người bị ông Lưu “chỉ điểm” hoàn toàn có thể kiện ông Lưu. Nguyên và những đối tượng thấy sai mà không kiện thì là những thằng hèn, còn không kiện được mà phát biểu hùng hồ như Nguyên thì là một thằng lưu manh.

Nguyên lập luận tiếp một cách lằng nhằng như thế này: “*Các văn bản sáng tác được viết theo cấu trúc nghệ thuật. Các văn bản phê bình được viết theo cấu trúc khoa học. Đọc chúng đúng nghĩa để nhận xét, đánh giá, phản biện là phải đọc theo quy tắc nội tại của văn bản, đọc có lý thuyết và phương pháp, đọc trong hệ thống liên kết văn bản, không thể hồ đồ suy diễn, diễn dịch theo lối áp đặt từ một động cơ, ý muốn ngoài văn học, ngoài khoa học*”.

Phê bình một tác phẩm là phân tích hình thức và nội dung một tác phẩm. Hình thức cũ, mới, đạt hiệu quả thẩm mỹ thế nào? Nội dung sống động, phong phú, đúng sai, tốt xấu, cao thấp, nông sâu thế nào? Chỉ thế thôi! Còn đọc mà không hiểu gì như Nguyên thì là một thằng ngu. Như ông bạn rất nổi tiếng của tôi từng nói về Nguyên: “*Đéo hiểu con cặc gì về thơ*” vậy!

Còn chuyện Nguyên mang cái khái niệm đọc “*vỡ chữ*” của bà Nguyễn Thị Minh Thái ra chê ông Lưu cũng là vu cáo. Ý của bà Thái cũng chẳng lạ gì. Văn chương hiện đại, nhất là thơ hiện đại giàu tính ký hiệu, tiềm ẩn nhiều lớp nghĩa trong cái vỏ chữ. Như bài thơ có mấy câu của tôi mà Nguyễn Quang Thiều sau khi đăng trên Văn Nghệ từng gọi điện thoại bảo “*Bài này ông hay hơn Chế Lan viên rồi*”:

NHỮNG CÁI XÁC

*Những cánh hoa sặc sỡ
Nằm sông soài trên thảm cỏ biếc
Con ba tuổi ngậy thơ
Say sưa cóp nhặt.*

Tôi tin là với bài này, Phạm Xuân Nguyên sẽ đọc không “*vỡ chữ*”, sẽ cho Thiều tặng bóc tôi, còn tôi thì khùng, hoang tưởng, tin lời Thiều.

Với tôi Chế Lan Viên tôi coi như cha mình, tôi cũng quan niệm những tuyệt tác cũng như hoa hồng, hoa lan; như thịt, cá; nói cái nào đẹp hơn, cái nào giá trị hơn thì thật khó nói. Khi Thiều khen thì tôi cũng vui, nhưng tôi nể Thiều quá thông minh nhiều hơn.

Còn Phạm Xuân Nguyên trong vụ Nhã Thuyên không phân biệt được cái bản thiêu, cái thô tục, sự báng bổ lãnh tụ, sự quấy rối, sự chống đối, sự làm loạn,... trong thơ Mở miệng; và không thấy Nhã Thuyên sai như ông Lưu đã chỉ ra, coi loại thơ đó là “*tài tình và hấp dẫn đến thế*” trong khi đã thấy rất rõ nó “*đầy sức mạnh lật đổ*”,... thì Nguyên đã lấy cách đọc mù chữ của mình để chê cách đọc mà Nguyên cho là chưa “*vỡ chữ*” của ông Lưu!

Nguyên tiếp: “*Từ đó, phê bình chỉ điểm là kiểu phê bình dựng chuyện, lập hồ sơ giả, dựng hiện trường giả. Tác phẩm văn học bị lấy làm cái cớ để vu cho người viết những điều không có, ép cho họ những ý nghĩ, tư tưởng không thật, và thế là biến một cuốn sách, một tác giả thành ra một vụ việc mang tính hình sự, nặng hơn nữa thì coi đó là vụ án mà kẻ kết án chính là kẻ viết phê bình như thế. Những tác giả của kiểu phê bình này tự cho mình và coi mình có*

quyền nắm chân lý, ở vai quan tòa, và lớn tiếng dùng giọng văn buộc tội để nói về người và việc văn học. Theo dấu chỉ điểm này, người ta sẽ xử lý”.

Điều này thì ông Lưu có thể kiện Nguyễn ra tòa vì tội vu cáo bởi ông Lưu viết có sách mách có chứng. Ngược lại, tôi thấy “thi pháp” phê bình của Phạm Xuân Nguyên là lối viết điều toa, ác độc, không chứng cứ. Khi quy kết Nhã Thuyên ông Lưu đều trưng ra chứng cứ cụ thể, Nguyễn hoàn toàn không đem xia đến để phản bác mà chỉ nói văng mạng mà thôi.

Tóm lại, Phạm Xuân Nguyên là thằng cơ hội, một loại ung nhọt của thể chế, một hậu quả của lối hệ thống; một điển hình về loại tôi cao, trí thấp, tâm tối. Còn nhiều điều để viết, nhưng thấy như thế cũng đủ, tôi không muốn làm độc giả mệt thêm nữa. Chỉ buồn là sao lại có tình trạng “*rắn rết nghênh ngang phun nọc trên diển đàn*” như vậy. Phải chăng vì tính cả nể, xuê xòa, dĩ hòa vi quý hay vì cái gì khác? Nếu nói người có trách nhiệm về hành động và nhân cách của Phạm Xuân Nguyên thì chính là Ban lãnh đạo Viện Văn Học, nơi Nguyễn là trưởng phòng; và ông Bí thư Thành Ủy Hà Nội là ông Phạm Quang Nghị, nơi Nguyễn là Chủ tịch Hội Nhà Văn Hà Nội.

5-8-2013

Lương Khẩu Lão **Ôi, cái Hội Nhà văn của ông Hữu Thịnh !**

Posted 05.08.2013 by luongkhaulao in <http://luongkhaulao.wordpress.com/2013/08/05/oi-cai-hoi-nha-van-cua-ong-huu-thinh/>

Tôi không có may mắn được là Hội viên Hội Nhà văn, một hội nghề nghiệp “danh giá” trong cả trăm hội nghề nghiệp ở cái xứ Việt Nam này . Nhưng tôi biết đó là cái Hội rất phức tạp. Ai cũng cho là mình hay, mình giỏi và chả ai chịu ai, chả ai phục ai . Đó cũng là Hội mà Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương luôn phải đề mắt tới vì lúc nào cũng có thể xảy ra “lệch lạc” gây bán loạn xã hội về mặt tư tưởng . Mặt mà Đảng luôn lo mất định hướng . Chứ còn cái Hội giáo giới hay Hội Cầu đường, hội Văn tài ô tô thì chúng tôi chỉ biết chân chỉ làm ăn thương yêu đùm bọc đấu tranh cho lợi quyền của nhau

Gần đây, sau bài “phê bình chỉ điểm” theo cách nói của nhà phê bình văn học có tiếng Phạm Xuân Nguyên trên tờ Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh đối với bài phê phán luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên tức cô giáo Đỗ thị Thoan mà Phạm Xuân Nguyên cho là thô bạo , là vi phạm pháp luật thì những người phía bên kia nhảy cẫng lên tung ra cả loạt bài đả kích mà điển hình là các bài trên blog cá nhân của Đông La

Đọc những bài này mà chắc chắn chẳng báo lẽ phải chính thống nào dám đăng vì nó thô tục , vô văn hóa không thể tưởng tượng được. Đông La có lẽ cũng là một hội viên hội nhà văn VN, mà anh ta khoe các tác phẩm của anh đều được gửi cho Hội đồng phê bình văn học nghệ thuật TU gồm các ông Hồng Vinh, Đào Duy Quát và Hữu Thịnh . Trong đó chỉ có Hữu Thịnh là có hơi hướng văn học, còn hai ông kia là nhà báo, nhà chính trị được phân công theo dõi kìm kẹp các nhà hoạt động văn hóa theo đúng tôn chỉ mục đích của Đảng cầm quyền. Nói trái đi dù chỉ một chút là sẽ bị thổi còi ngay

Lập công chuộc những lỗi lầm “không vào Đảng, bỏ cơ quan sống tự do “ bây giờ biết hồi cải muốn làm “văn nô” thứ thiệt để bảo vệ Đảng . Liệu các đồng chí lãnh đạo tuyên giáo có thể tin được miệng lưỡi của kẻ gian manh này không. Nhất là khi hấn tâng công với các vị chủ tuốt

tuột. Từ Nguyên Ngọc, một nhà văn lão thành rất có uy tín trong và ngoài nước đến Phạm Xuân Nguyên, một nhà phê bình văn học có tên tuổi. Hẳn trơ tráo đến mức ngay cả Hội Nhà văn Trung Quốc cũng không khoái gì khi phê phán những nhà văn Việt Nam tham gia biểu tình chống Trung Quốc xâm lược vì nó sống sượng quá, thô tục quá. Hẳn chửi Phạm Xuân Nguyên, chửi luôn cả Nguyễn Quang Lập với blog Quê choa đã đăng những bài của Nguyên, hẳn chửi từ Trần Độ đến Nguyễn Huy Thiệp – một trong những nhà văn đi tiên phong và được thế giới đánh giá cao của Việt Nam. Hẳn chỉ khen mỗi Nguyễn Quang Thiều vì Thiều khen bốn câu thơ của hẳn hay hơn cả Chế Lan Viên !

Hội nhà văn của ông Hữu Thịnh có nhiều nhân vật quái đản quá. Nguyễn Minh Hồng, đại biểu quốc hội, mới được phong anh hùng, người đã đề nghị Quốc hội ban hành Luật nhà văn thật hài hước mà chính anh ta chẳng có một tác phẩm nào được công chúng biết đến là một ví dụ. Bây giờ lại đến Đông La, một nhà văn, nhà thơ mà trong 86 triệu người dân VN thử hỏi có bao nhiêu chục người biết anh ta? Nhưng từ hôm nay sẽ có nhiều người biết vì hãy xem các comment trên trang mạng Facebook thì thiên hạ chửi bới, ném đá như thế nào với những ngôn từ bản thủ thô tục cho xứng với nhân cách của Đông La mà người ta gọi chệch thành Đa Lông (thằng mặt L. nhiều lông)

Trong khi đó nếu xem bài viết trả lời của nhà văn trẻ Nhã Thuyên mà chắc chắn chưa phải là Hội viên Hội Nhà văn, một bài viết nhẹ nhàng nhưng rất thâm thúy của người đàn bà viết văn mới thấy thái độ nhâng nháo thô bỉ của các gã đàn ông mang danh nhà văn khi tấn công một người thuộc phái yếu. và chiều nay trên blog Quê choa đăng bài trả lời phỏng vấn của cô với người hỏi là Đặng Phú Phong thì dù chưa được đọc luận văn của Nhã Thuyên mà Hội đồng chấm luận văn đã cho điểm 10, tôi có thể khẳng định đó là một tài năng, một triển vọng to lớn của văn đàn Việt Nam với lí luận sắc bén, ngôn từ chính xác và mới lạ- nhiều tính từ tôi chưa được nghe bao giờ- nhưng lại rất nhẹ nhàng. Một luận văn thứ hai của Nhã Thuyên để trả lời các phê phán cô vừa qua với ý định phủ định luận văn Thạc sĩ của cô. Nếu tôi có quyền, chỉ với bài trả lời phỏng vấn mà như là một bài phản biện này có thể chấm cho cô đỗ Tiến sĩ luôn không cần bàn cãi gì nhiều. Vì đây là kiến thức từ trong bộ não của cô, bật ra từ trái tim rỉ máu của cô chứ không phải nhờ ai trợ giúp như biết bao luận án tiến sĩ giấy ở nước ta. Với một tài năng thiên bẩm như vậy, sẽ rất tiếc khi các sinh viên Đại học sư phạm không được tiếp tục nghe cô giảng dạy vì một quyết định mang tính chất chính trị - một biểu hiện rõ nét của cái gọi là “phê bình chỉ điểm” mà Ngô Nhật Đăng trong một comment của mình đã tiên đoán rằng cụm danh từ này sẽ còn sống lâu bền trong lịch sử văn học Việt Nam, và chính cụm từ này đã làm cho Đông La “cay mũi” và chửi Phạm Xuân Nguyên là đồ ngu, đồ phản bội... y như Hoàng Hữu Phước chửi Dương Trung Quốc cũng trên blog của mình rồi sau đó phải xin lỗi

Vậy là chiến dịch “xử tử hình” tiếng nói trái chiều của Nhã Thuyên bắt đầu với các đánh giá hết sức nặng nề: phản văn hóa, công trình ngụy khoa học, phi chính trị... của cả một bộ máy tuyên truyền sau khi buộc Đỗ Thị Thoan thôi việc tại trường Đại học sư phạm Hà Nội-đánh vào cái dạ dày của cô-, giáng chức PGS Nguyễn Thị Bình, người nâng đỡ giúp đỡ cô, rồi hội đồng giáo sư trong đó có cả vị lão giáo sư thầy của nhiều người thầy là Nguyễn Đăng Mạnh sẽ là gì đây. Liệu có đại cách mạng văn hoá vô sản cho các thầy đội mũ lừa đi rong phố không hay tổng tất cả vào các Trại cải tạo như những năm 50 của thế kỉ trước

Liệu qua hiện tượng Nhã Thuyên và các bài phê phán nặng nề theo định hướng không biết của ai vì chưa ai tiết lộ một chi thị mật bằng văn bản hay bằng miệng cho cả một chiến dịch chống lại các nhà văn cấp tiến như Nguyên Ngọc, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Quang Lập... như đã làm cách đây hơn sáu chục năm với Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Văn Cao, Nguyễn Hữu

Đang, Thụy An... rồi cuối cùng phải hồi phục nhân phẩm và trao giải thưởng Nhà nước cho họ khi họ đã yên nghỉ nơi suối vàng hoặc cận kề cõi chết. Chỉ có điều, ngày xưa họ làm bí mật chả ai biết chả ai hay, đơn độc và cô độc, còn hôm nay, khi thông tin trên mạng nhanh hơn công văn chỉ thị chạy theo con đường buro điện thì không thể bịt mồm các tiếng nói phản biện trái chiều, không thể vi phạm nhân quyền một cách thô bạo và trắng trợn, không thể “đem bực công an đặt giữa tim người” như Trần Dần ngày xưa đã viết. Không thể có lực lượng an ninh mạng “đông như quân Nguyên” để bịt miệng cả triệu tin đồ của internet đang khao khát tự do. Và khi có chính nghĩa thì ngay cả báo lề phải như Pháp luật TP Hồ Chí Minh và Người Đại biểu nhân dân cũng dám đăng những thông tin cấm kỵ, phạm húy cho dù Tổng biên tập có thể bị mất chức.

Thanh Phương (RFI)
Luận văn Đỗ Thị Thoan, một Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai

Thứ hai 05 Tháng Tám 2013 - <http://doithoaionline2.blogspot.com/2013/08/luan-van-o-thi-thoan-mot-nhan-van-giai.html#more>

Trong thời gian qua, báo chí chính thức và một số nhà phê bình trong nước đã kịch liệt đả kích một bài luận văn của cô Đỗ Thị Thoan, giảng viên Đại học Sư phạm. Vụ này khiến người ta nhớ lại vụ Nhân Văn Giai Phẩm từ cách đây nửa thế kỷ, bởi vì theo như nhận định của nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên trả lời phỏng vấn RFI từ Hà Nội, kiểu đả kích luận văn của Đỗ Thị Thoan là một lối phê bình “chỉ điểm”.

Đỗ Thị Thoan, còn được biết với bút danh Nhã Thuyên, vào năm 2010 đã viết một luận văn thạc sĩ bàn về nhóm “Thơ Mở Miệng” với nhan đề “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Nhóm thi sĩ này này gồm bốn tác giả: Khúc Duy, Bùi Chát, Lý Đợi và Nguyễn Quán, từng xuất bản chui tập thơ Mở Miệng vào tháng 06/2002, được phổ biến bằng cách chuyền tay nhau tại Sài Gòn, nhưng không lâu sau đã bị thu hồi và tiêu hủy.

Tuy đề tài luận văn nói về một hiện tượng rất mới mẻ của văn học đương đại Việt Nam, nhưng Đỗ Thị Thoan đã được bộ môn Lý luận văn học của khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, chấp nhận cho làm luận văn này. Luận văn của Đỗ Thị Thoan đã được chấm điểm 10, tức là điểm tuyệt đối, từ cách đây ba năm, nhưng không hiểu sao bây giờ lại có cả một làn sóng phê phán gay gắt luận văn này, với nhiều bài viết chỉ trích cả người làm, người hướng dẫn, lẫn người chấm và cơ quan chủ quản trong việc này.

Tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 06/2013 vừa qua ở Tam Đảo, nhiều nhà phê bình văn học đã phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan, với giọng điệu “gay gắt, phẫn nộ”, đòi “xử lý trách nhiệm” của tất cả những ai có dính líu đến bản luận văn mà nhà nghiên cứu-phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu gọi là “*một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối*”. Có người còn nói rằng: “*Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động...*”.

Về báo chí chính thức, tờ Quân đội Nhân dân số ra ngày 07/07, trong bài chính luận tựa đề “*Một góc nhìn phản văn hóa và chính trị*”, đã kịch liệt lên án bản luận văn của Đỗ Thị Thoan. Theo báo Quân đội Nhân dân, các thi sĩ trong nhóm Mở Miệng đã dùng lối nói trong thơ nhằm “*hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân... xúc phạm tình cảm của hàng*

triệu đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu”.

Tờ báo cho rằng tập thơ của Nhóm Mở Miệng là “*biểu hiện hết sức trắng trợn của những người tự nhận là ‘cách tân, đổi mới’ nhưng thực chất là mượn văn nghệ để làm ngọn cờ chính trị hòng lật đổ chế độ, thay đổi thể chế.*”

Báo Quân Đội Nhân Dân viết những câu như: “*Tác giả còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo*” và “*Tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn ‘phản kháng’ như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động...*” Đỗ Thị Thoan còn bị tờ Quân Đội Nhân dân đả kích vì đã khen ngợi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và so sánh với nhóm Mở Miệng.

Không chỉ luận văn bị đả kích như vậy, cô Đỗ Thị Thoan nghe nói còn bị chấm dứt hợp đồng giảng dạy ở khoa Văn Đại học Sư phạm Hà Nội, giáo viên hướng dẫn cô cũng bị thôi chức trưởng bộ môn.

Trước việc luận văn của Đỗ Thị Thoan bị « đánh hội đồng » như vậy, một số nhà phê bình khác đã lên tiếng bênh vực cho cô. Chẳng hạn như ông Trần Đình Sử, Giáo sư tiến sĩ Lý luận văn học, khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày 26/07 vừa qua đã viết trên trang blog của ông một bài tựa đề : « *Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thể hệ?* ». Trong bài này, Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng chiến dịch phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan và việc đòi « *xử lý trách nhiệm* » là một « *cách hành xử quá nóng vội* ».

Giáo sư Trần Đình Sử viết : « *Thông thường người ta chỉ xử lý sau khi đã nghị án rõ ràng, có người bào chữa, có ý kiến của đương sự. Đảng này tất cả đều làm rất nhanh, bên trên, sau lưng đương sự, thiếu các thủ tục dân chủ tối thiểu. Tại sao chúng ta không tổ chức đối thoại, nêu câu hỏi để yêu cầu nhà khoa học trẻ giải trình, mà chỉ cho phép phê phán, như là một tội lỗi đương nhiên không cần bàn cãi? Tại sao chúng ta lại hành xử một sự kiện văn hóa một cách thô bạo, y như hồi những năm 50, 60, khi chúng ta đang còn ít kinh nghiệm ?* »

Giáo sư Trần Đình Sử nhắc lại : « *Trong các thời trước đổi mới, làm thơ không vẫn như Nguyễn Đình Thi là bị cấm, coi là bất hợp pháp. Đổi mới thơ như Hoàng Hưng, Lê Đạt, Dương Tường, Đặng Đình Hưng cũng từng bị phê phán. Nhưng trong đổi mới thơ cũng có trung tâm và ngoại biên. Đổi mới kiểu Nguyễn Quang Thiều hôm nay được coi là trung tâm, nhưng khi mới xuất hiện, đối với một số người là ngoại biên, là thơ tây dịch sang thơ ta. Thơ của nhóm “Mở miệng” cũng là một thứ ngoại biên. Chúng ta có thể không thích nó, thậm chí ghét bỏ nó, nhưng nó vẫn là một phần, dù là rất bé nhỏ, rất phụ, đã lui vào quá khứ của quá trình văn học. Hiểu như thế mọi hiện tượng văn học ngoại biên đều đáng được xem xét, đều có ý nghĩa để soi sáng lịch sử văn học từ chỗ này hay chỗ khác. Vì vậy tạo ra vùng cấm trong nghiên cứu văn học là không nên.* »

Trong một bài viết đăng trên mạng ngày 31/07, nhà văn Nguyên Ngọc cho rằng vụ đả kích luận văn Đỗ Thị Thoan đã đưa chúng ta « *về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa* ». Trong bài viết này, nhà văn Nguyên Ngọc nhắc lại lời của tướng Trần Độ, Trưởng ban Văn hóa văn nghệ trung ương trước đây : « *Trong nghệ thuật thường vẫn vậy, muốn có đỉnh cao mới thì bao giờ cũng phải có trường phái mới.* »

Nhà văn Nguyên Ngọc viết : « *Nhắc lại chuyện này tôi không có ý nói rằng luận văn của Nhã Thuyên về một hiện tượng văn học bên lề đã là khẳng định một trường phái văn học mới, nhóm Mở Miệng đã là một trường phái văn học mới như anh Độ từng mong. Nhưng chỉ mới một hiện tượng hơi lạ như vậy, bàn về một hiện tượng hơi lạ như vậy, mà đã hô hoán cháy nhà um cả lên, rồi ngang nhiên trừng trị, cách chức ..., thì liệu còn hy vọng chút gì thoát ra khỏi ao tù nữa. Thế mà chính những kẻ la làng ấy lại luôn miệng đòi hỏi đỉnh cao, đỉnh cao ...* ».

Ông khẳng định : « *trường phái mới thì hẳn phải xuất hiện từ bên lề* ».

Nhà văn Nguyên Ngọc còn chỉ trích hội đồng lý luận văn học nghệ thuật trung ương tự cho họ cái quyền « *ban bố mọi thứ đúng sai về văn học nghệ thuật trên cả nước này* », mà đứng đầu

cái hội đồng ấy là mấy người « *chẳng dính dáng gì và chẳng biết chút gì về văn học nghệ thuật cả* ». Đối với nhà văn Nguyễn Ngọc, đây quả là « *một sự sỉ nhục to lớn đối với toàn bộ giới văn nghệ và lý luận văn nghệ* ».

Trả lời phỏng vấn RFI từ Hà Nội ngày 29/07, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, cũng cho rằng những người phê bình đã kích luận văn của Đỗ Thị Thoan chẳng hiểu gì về đề tài nghiên cứu của cô :

Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên : Về nhóm Thơ Mới Miệng, tôi cũng có thể nói rằng là phần lớn những người phê bình có thể chưa đọc hoặc không biết gì về nhóm này. Nhóm Mới Miệng bao gồm những người trẻ ở Sài Gòn, đều đã tốt nghiệp đại học.

Họ làm một thứ thơ trước hết là nhằm phản ứng lại những thứ thơ đang thịnh hành : thứ thơ du dương, véo von, hoặc thứ thơ không đi sát đời sống, ... Họ làm một thứ thơ mà bản thân họ tự nhận là « thơ dở », « thơ rác », « thơ nghĩa địa », thứ thơ nên « đào đất chôn đi ». Họ thực hành một thứ thơ nhằm biểu lộ một thái độ. Thơ của họ có những bài tục, có những bài thơ nhạt, tức là lấy một bài thơ quen thuộc, nổi tiếng, sửa đi một vài từ, thêm một vài từ, biến một bài thơ nghiêm túc thành một bài thơ cợt nhả.

Họ cũng biến tấu theo kiểu thơ tân hình thức, lấy một đoạn văn xuôi trong sách, sắp xếp lại và chú nguồn theo cuốn này, cuốn kia, theo bài thơ này, theo bài thơ khác. Có những bài thơ họ làm cho nó tục, vì đối với họ, cái tục cũng đáng nói như cái thanh.

Tất nhiên, thơ của nhóm này không được đa số chấp nhận và lại càng không được đăng và họ phải tự xuất bản, ra một nhà xuất bản gọi là nhà xuất bản Giấy Vụn. Việc tự nhận là « thơ nghĩa địa », đặt tên nhà xuất bản là « Giấy Vụn » đã cho thấy họ ý thức mình như đang ở bên lề, không phải là « dòng chính », không phải là « trung tâm », sẽ không được chấp nhận, nhưng họ làm như vậy. Có thể có những nhóm thơ khác ở Việt Nam hiện nay, cũng tự lưu truyền với nhau, nhưng không tạo ra được ấn tượng như nhóm Mới Miệng.

Ngay cái từ Mới Miệng cũng là xuất phát từ một câu trong Kinh Thánh : « *Khởi thủy là lời* », mà muốn có lời thì phải mở miệng mới nói ra được. Họ cũng hàm ý rằng có những tiếng nói khác, không được mở miệng, không được nói lên. Đây là một cách bày tỏ quan điểm của họ đối với cuộc sống hiện nay.

Nhóm Mới Miệng có quan điểm riêng của họ và họ thực hành trên cái quan điểm ấy. Số đông thì cảm thấy thơ mà tục thì cho là tục, thơ mà nhả cợt thì cho là thơ không nghiêm túc, là phá hoại những giá trị, thì tự nhiên là nó bị đặt ra bên lề, không thuộc dòng chính, không thuộc trung tâm, nhưng nó vẫn tồn tại.

Tất nhiên thơ của họ không được in, không được đọc công khai tại các buổi đọc thơ, đêm thơ, ngày thơ, nhưng họ thực hành trong nhóm của họ và cũng có những độc giả của họ. Bằng chứng là khi nói đến Nhóm Mới Miệng là người ta biết. Các tập thơ tự xuất bản của họ vẫn được chuyền tay nhau, người ta vẫn đọc. Có những người phê phán, nhưng cũng có những người thích. Có những người chia sẻ, ủng hộ đường lối của họ, hoặc có thể không đồng tình với những bài thơ đó, nhưng xem đây là một cách bày tỏ thái độ. Và như vậy nó trở thành một hiện tượng.

Cô Đỗ Thị Thoan-Nhã Thuyên chọn nó làm đề tài luận văn thạc sĩ là đúng đề tài, vì nó đã trở thành một hiện tượng văn học, một hiện tượng có thể giúp chúng ta khảo sát các mối quan hệ giữa trung tâm với bên lề, với ngoại biên. Tên của luận văn là “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mới Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Tức là cô lấy nhóm Mới Miệng làm đối tượng khảo sát và coi cách thức của họ như là thái độ của những kẻ bên lề, đặt họ không tổng thể văn hóa của đời sống xã hội. Đề tài này đã được tổ bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Văn, Đại học Hà Nội chấp nhận cho làm và cho bảo vệ.

RFI : *Thưa ông, luận văn này đã được bảo vệ và chấm điểm từ cách đây ba năm, sao bây giờ*

lại rộ lên phong trào đả kích gay gắt như vậy ?

Phạm Xuân Nguyên : Theo quy định, khi luận văn thạc sĩ hay tiến sĩ được bảo vệ rồi thì phải nộp văn bản vào thư viện và bất kỳ ai đều có thể được tiếp cận như một tài liệu tham khảo. Luận văn của Đỗ Thị Thoan cũng vậy. Ai cũng có thể tiếp cận với luận văn đó và khi tiếp cận, có thể có người không đồng ý với những điểm nào đó, thì họ có thể nói lên. Nhưng anh phải nói lên dưới góc độ khoa học và phải tìm hiểu kỹ càng.

Không hiểu sao bây giờ lại rộ lên phong trào đánh đấm luận văn của Nhã Thuyên, bắt đầu từ bài của Nguyễn Văn Lư. Ông Lư nếu tiếp cận được bài luận văn đó, thì có quyền viết phê bình, nhưng phải (phê bình) dưới góc độ khoa học, vì đây là một luận văn khoa học, đã được hội đồng chấm. Nhưng ở đây, người ta đã vội hô hoán lên cho rằng rằng luận văn này ca ngợi một loại « thơ dờ », « thơ tục », « thơ phản động », thế mà lại được chọn làm đề tài khoa học, mà lại được chấm điểm 10. Phê phán như thế đã là nhầm lẫn rồi.

Rồi lại còn quy kết về mặt chính trị, xem đây là một luận văn khoa học trá hình để « giải thiêng », hô hào « chống đối phản kháng ». Họ nhầm lẫn một cách sơ đẳng, đó là nhầm lẫn giữa đối tượng với người nghiên cứu đối tượng. Những câu thơ được trích ra đó là để người làm luận án phân tích, lý giải vì sao nhóm Mở Miệng làm thơ tục, làm thơ nhạt. Người ta không để ý đến điều đó và sau đó một loạt bài cũng phê phán như vậy.

Theo tôi nghĩ, có thể những người phê bình đã không tiếp cận đầy đủ, chưa được đọc nhiều về thơ Mở Miệng. Đó là một điều tối kỵ trong phê bình, khi mà anh chưa tiếp cận với văn bản. Như vậy, thứ nhất, những người phê bình luận văn của Nhã Thuyên lấy các cứ liệu được dẫn ra để phê phán người phân tích cứ liệu, thứ hai là họ không trực tiếp đọc văn bản gốc.

Theo chỗ tôi biết, luận văn của Đỗ Thị Thoan, sau khi dấy lên như thế này, tạm thời không được tiếp cận nữa. Nhưng những người viết bài phê phán đều nhận được luận văn để đọc. Như vậy họ cũng chỉ mới đọc luận văn, rồi từ đó quy kết không chỉ người làm, mà cả người hướng dẫn là phó Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thị Bình, trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, phê phán cả khoa Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, rồi còn đòi hội đồng « thẩm tra lại » luận văn này, xét lại người hướng dẫn, và còn kêu lên rằng tại sao một cơ sở đào tạo như Đại học Sư phạm mà lại cho làm một đề tài như vậy. Phê phán như vậy là vượt quá giới hạn chuyên môn. Có người còn đặt câu hỏi : Một người ngoài ngành, ngoài chuyên môn đó chỉ mới nêu lên một ý kiến, thì đó chỉ mới là một ý kiến thôi, thế mà mọi người đồng thanh theo ý kiến đó, rồi buộc người ta phải thay đổi quyết định, thay đổi hội đồng đó. Thế thì đâu là sự tôn trọng học đường ? Đâu là sự tôn trọng người làm khoa học ?

Cho nên có người nói rằng vụ vừa rồi giống như là một vụ Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai. Bỗng nhiên có đến hàng chục bài viết chỉ trích đó là một bản luận văn « mơ hồ », « sai lầm », « có ý hướng chính trị ». Phê phán như vậy trước hết là hoàn toàn không đúng với tinh thần dân chủ trong khoa học và không đúng với tinh thần chính trị của xã hội ngày nay.

RFI : *Qua việc đả kích nặng nề bản luận văn của Nhã Thuyên, phải chăng người ta muốn nhắm đến những xu hướng văn học đi ra ngoài khuôn khổ cho phép ?*

Phạm Xuân Nguyên : Theo tôi nghĩ, việc phê phán mạnh mẽ, dữ dội, gay gắt luận văn của Đỗ Thị Thoan - Nhã Thuyên là vì cô nghiên cứu về một đối tượng « nhạy cảm ». Toàn bộ vụ việc này, cũng như trước đây, khi có phê phán, đánh đấm gì đấy, thì người ta thường nhìn từ góc độ chính trị. Trong con mắt của chính quyền, nhóm Mở Miệng biểu hiện cho một sự bất an về chính trị. Bản thân anh Bùi Chát, người phụ trách Nhà xuất bản Giấy Vụn, đã từng bị bắt. Những người trong nhóm cũng bị gọi lên công an. Họ không nhìn nhóm đó như một hiện tượng văn học, mà xem như một hiện tượng chính trị.

Những bài viết phê phán vẫn theo tinh thần truyền thống của những bài viết phê phán các tác phẩm văn hóa theo hướng quy chụp về mặt chính trị. Đầu thế kỷ 21 rồi, gần 15 năm của thế kỷ này rồi, mà đọc lại (những bài viết đó) tôi vẫn còn thấy rùng rợn, lo ngại, như cách đây nửa thế kỷ. Toàn là những lời quy chụp !

Nếu có những bài phê bình như vậy, thì mọi việc (lẽ ra) vẫn bình thường, tôi có thể tiếp thu, nghiên cứu ý kiến của anh. Nhưng ở đây, dường như có lệnh từ trên dội xuống, bắt phải họp, bắt phải kiểm điểm, bắt đầu từ cái bài phê bình của ông Nguyễn Văn Lưu. Trước đó, ông có viết một loạt bài trên tờ Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh mấy kỳ liền. Sau đó, tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 06/2013 vừa qua, mà tôi cũng là đại biểu tham dự, Nguyễn Văn Lưu cũng lên đọc bài đó, nói về hiện tượng này và cũng hô hoán lên giống như vào thời kỳ đổi mới, nào là « lật đổ thần tượng », nào « chống đối », nào là « chính trị ».

Khi tôi đăng ký phát biểu, tôi cũng đã nói ngay kiểu phê bình đó là phê bình « chỉ điểm », tức là bới móc ra để trấn áp, bắt bớ hoặc có biện pháp mạnh. Đây không phải lần đầu tôi nói với ông Lưu như vậy. Tháng Tư năm ngoái, cũng tại một cuộc hội thảo về nâng cao lý luận phê bình văn học, do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức tại Hà Nội, tôi cũng là một đại biểu được mời, Nguyễn Văn Lưu hôm đó cũng đọc một bài về kinh nghiệm phê bình văn học, qua một trường hợp văn học cụ thể, đó là hiện tượng Nguyễn Huy Thiệp, phê bình văn học Nguyễn Huy Thiệp hồi mới đổi mới, khi Nguyễn Huy Thiệp mới xuất hiện.

Ông ta khẳng định rằng những bài viết về Nguyễn Huy Thiệp cho thấy những người ủng hộ Thiệp hoạt động có tổ chức, có người ra chủ trương, có người vạch đường hướng, phân công người này, người kia viết bài tâng bốc, ủng hộ Thiệp. Phe chống đối Thiệp lúc đó cũng cho rằng Thiệp muốn « lật đổ thần tượng », « bôi nhọ dân tộc ». Cũng tại diễn đàn đó, khi phát biểu, tôi cũng đã nói ngay rằng lối phê bình của Nguyễn Văn Lưu là phê bình « chỉ điểm ». Cái từ « chỉ điểm » tôi đã nói ngay từ hội thảo tháng 04/2012, cho đến hội nghị vừa qua ở Tam Đảo tôi đã nhắc lại từ này khi nói về bài phê bình của Nguyễn Văn Lưu.

Vừa rồi, giáo sư Trần Đình Sử cũng đã có một bài viết cũng rất hay, gọi đó là lối phê bình « kiểm dịch », giống như kiểm dịch thịt lợn. Thịt lợn bị đóng dấu bệnh là không được tiêu dùng. Bây giờ có kiểu phê bình « kiểm dịch », tức là đóng dấu vào các tác phẩm văn học, nhưng bất chấp phẩm tính của văn học tác phẩm. Giáo sư Trần Đình Sử cũng kết thúc bài viết bằng một câu rất hay : « Đó có thể đó cũng là một lối phê bình, nhưng đó không phải là phê bình văn học ». Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Giáo sư Trần Đình Sử. Tất cả những bài đánh đấm luận văn của Nhã Thuyên không phải là phê bình văn học.

RFI : *Xin cảm ơn nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên.*

Ghi chú của người tập hợp tài liệu (PHD): Phạm Xuân Nguyên cũng như đài RFI nhằm: luận văn của Đỗ Thị Thoan thuộc chuyên ngành VHVN chứ không phải chuyên ngành LLVH.

Chu Mộng Long Chu Giang Nguyễn Văn Lưu nói gì?

Posted on Tháng Tám 6, 2013 by chumonglong -

<http://chumonglong.wordpress.com/2013/08/06/chu-giang-nguyen-van-luu-noi-gi/>

Chu Mộng Long – Trên bề mặt ngôn từ, Chu Giang Nguyễn Văn Lưu tuyên bố, thực chất là cầm cờ chỉ đạo, đấu tranh chống hữu khuynh để bảo vệ đến cùng thành trì của chế độ. Điều đó rất đáng hoan nghênh cho những chiến sĩ cộng sản chân chính. Nhưng càng đọc, càng thấy đằng sau lớp vỏ ngôn từ ấy, một giọng điệu thù hận, đố kỵ với tư tưởng 3 chống: chống đối mới, chống phương Tây, và chống tất cả những ai mang tư tưởng khác với mình.

Chiếc ghế cá nhân được đồng nhất với cả chế độ mà nhân dân đã đổ xương máu để dựng lên. Đấu tranh như thế thì ngang bằng tự phá hủy!

Những bài viết trước của ông Lưu cũng như đồng đảng bị bọc kín trong lớp nhung của chính trị, đạo đức, văn hóa nên miễn bàn. Còn tranh luận về học thuật với họ khác nào đàn gảy tai trâu?

Nhưng đến bài viết cuối cùng: *Văn – Sử bất yên*, chiếc đuôi (cây) cáo ẩn sau mọi sự nhân danh đã lộ rõ, cho nên không thể không giúp họ phơi ra cho mọi người nhận diện.

Giải mã bài này phải dùng phân tâm học cấu trúc để lôi chiếc đuôi ấy ra một cách đầy đủ. Lacan nói, ngôn ngữ là sản phẩm của dục vọng, nó bị trượt đi liên tục trên chuỗi biểu đạt để che đậy sự thực nhưng lại tự phơi bày những mặc cảm, những kìm nén cứ trồi lên không thể che đậy được. Derrida gọi đó là phần ngầm của văn bản, dù phần hiển thị cố tình xóa mờ bằng đủ thứ nhân danh, vẫn lộ rõ những dấu vết (trace) không thể xóa được để văn bản ngầm ấy trở thành văn bản của văn bản.

1. Phần khai đề, chiếc đuôi ấy lộ diện bằng lí thuyết chống âm mưu “cóc mò cò xoi”. Ông ta bị ám thị bởi câu chuyện Thánh Gióng đánh giặc xong bay về trời mà những người “tiên phong đổi mới” đề nghị thế hệ lãnh đạo cách mạng cũ nên học tập và làm theo, nhường quyền lãnh đạo cho thế hệ trẻ. Ông hoảng hốt, bực bội, rồi viết bằng giọng cần nhân như ăn phải ớt: những người “tiên phong đổi mới”... “thế là khôn lắm”! Thế hệ của ông làm thân “cóc” một đời “mò” đủ thứ (chứ ông thì đánh giặc bao giờ?), bây giờ có kẻ đòi “biến đi” cho “cò” các người xoi ư? Nhân danh tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân danh sự nghiệp dân tộc, quyết không bay đi đâu hết. Rằng thì là học tập và làm theo gương Gióng có mà ngu, xưa chiến tranh cực chẳng đã phải ăn cơm cà, uống nước sông, nay hòa bình phải để cho ông hưởng thụ các món cao lương mỹ vị và bia heineken với chứ!!!

2. Phần thừa đề, ông chủ trương: không có Thánh Gióng nào ở đây, một lần nữa đề nghị dẹp cái trò đòi các ông như ông bay về trời sang một phía. Chủ tịch Triết đòi học tập và làm theo gương Thánh Gióng về vui thú điền viên là hồng. Có mà tiếp tục ăn cơm cà với uống nước sông à? Ông nhấn mạnh kiên quyết bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh: “Nếu cùng hành động vì dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ công bằng văn minh thì việc gì phải chia ra bảo thủ và đổi mới”. Không biết tư tưởng này ông lấy ở đâu ra, Hồ Chí Minh nói bao giờ, nhưng rõ là ông bị mặc cảm vì có sự chia rẽ giữa “bảo thủ và đổi mới”. Đổi mới thì hiển nhiên phải chống bảo thủ để tiến bộ, như vậy là cố tình chống thế hệ lãnh đạo như ông. Thì ra là thế này: Các người hô đổi mới, bọn trẻ khỏe thì chạy nhanh, ông già lú lẫn thì cầm gậy chạy theo sao kịp? Các người kính lão đắc thọ nên không nói ra nhưng chắc chắn là chê ông bảo thủ. Vòng vo tam quốc một hồi đủ loại nhân danh đạo đức, văn hóa, lịch sử, chính trị, rồi cuộc ông lại quay sang chuyện văn nghệ mà bọn “tiên phong đổi mới” này bày trò đòi “đổi gác”. Thế là các người định gạt ông ra rìa, nhảy lên ngai chiếu trên một cách hỗn láo rồi đẩy ông xuống chiếu dưới ư?

Chao ôi, cái mặc cảm của người già, cái tuổi rụng răng, cứ lo bọn trẻ ăn hết phần của mình!

3. Phần luận, ông suy đến tận cùng mọi nhẽ, rằng tất cả mọi hậu quả đều là do đổi mới mà ra. Mà ai chủ trương đổi mới hề? Hiển nhiên là ông trách Đảng, Nhà nước chủ trương đổi mới, tiếp thu tinh hoa của nhân loại, mở cửa thị trường để phát triển nên mới ra cơ sự này! Ông nói thẳng, chính cái sự đổi mới và mở cửa đã sinh ra “chao đảo”, “bấn loạn”. “Sự xâm lăng về văn hóa” – mượn lời Vũ Hạnh, ông đang nói đến thứ tri thức Tây học – đã làm cho giáo dục, văn hóa, khoa học ta bị lũng đoạn toàn diện, phá hoại nghiêm trọng “đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm của toàn xã hội”.

Rõ ràng, theo ông, “không chỉ bên ngoài mà còn có tay trong”, bên ngoài đó chính là bọn thù địch, bên trong chính là nội bộ của Đảng và Nhà nước. Không chỉ cái tội chủ trương đổi mới mà còn “quan liêu”, “hữu khuynh”. Thế này thì ông phải dạy cho Đảng và Nhà nước một bài học mà ông rút ra từ kinh nghiệm xương máu của ông: “Chớ nghĩ rằng người không đụng đến ta thì ta không đụng đến người. Nó đụng đến cái Tất cả mà xong thì anh phải theo nó hoặc nó sẽ cho anh biết thế nào là lễ độ, nhé!” Ông nghiên răng mà nói.

Phần ngầm trong ngôn ngữ của ông cứ hiện ra lồ lộ: Không đổi mới và mở cửa gì nữa. Quay về điểm xuất phát và đóng hẳn cửa lại cho yên. Không kinh tế thị trường, không khoa học công nghệ, không internet, đóng cửa luôn trường đại học. Túc phải làm Cách mạng văn hóa thôi. Diệt hết, chứ “chỉ kiểm điểm rút kinh nghiệm rồi đầu lại vào đấy.”

4. Phần thực (xin lỗi vì cái bố cục lộn tung phèo trong lối viết của ông, nhưng lại là phần nội dung chính) ông chứng minh cụ thể hậu quả nguy hiểm của chủ trương đổi mới là đây.

Về khoa học, không biết những khoa học khác thế nào, chứ khoa học xã hội thì ông biết tuốt. Rõ nhất là sử học, những sử gia nổi tiếng nhân đổi mới mà đánh giá lại những tên bán nước như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, lại còn đề cao cả triều đại nhà Nguyễn nữa. Ông chủ trương bài Tây, nên mượn Tú Xương: “Ông Nghè ông cống cũng năm co/ chi bằng đi học làm thầy phán/ Tồi rượu sâm banh sáng sữa bò” để đề nghị nên quay về nền văn hóa, giáo dục Hán học. Vậy là cái dấu vết cố che mờ đi trên văn bản lại tự nhiên sáng ra: Giữa Tây và Tàu, theo ông nên chọn Tàu. Cả ngàn năm Bắc thuộc, dù phải quy lụy dưới sân rồng của Thiên triều, ta vẫn tồn tại có sao đâu. Chẳng phải cái chữ quốc ngữ mà hôm nay có được là do bọn Tây nó “Pháp hoá văn hoá Việt, muốn người Việt Nam tóc đen, da vàng, mũi tẹt nhưng có văn hoá, có tâm hồn và tính cách Gô-loa”?

Cho nên, về giáo dục, ông chủ trương quay về truyền thống “thuật nhi bất tác” của giáo dục Nho giáo. Cứ theo gương xưa mà làm, như ông ấy, tổ tiên người Hán bảo làm gì thì cứ làm theo họ, xưa theo Nghiêu – Thuấn, Khổng Tử, Mạnh Tử, Tàn Thủy Hoàng, nay theo Mao. May thay ông chẳng dẫn Marx câu nào, nếu không lại oan cho ông Marx, vì dấu sao Marx vẫn là ông Tây. Xem ra cái lối giáo dục phát huy tính tích cực của người học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương cũng là vì ăn phải bã của bọn phương Tây nốt. Ông không ngại ngần mà

cổ vũ lối học nhồi sọ và khuyến khích trở làm Hồng Vệ binh tố thầy: “Cần khuyến khích, chăm sóc, bồi dưỡng những sinh viên như thế” để những tư tưởng đổi mới không có đất mà sống!

Về chính trị, ông chỉ ra, vì đổi mới mà Liên xô và Đông Âu sụp đổ. Nhưng “thảm thương” nhất vẫn là trường hợp Ceaușescu. Ông xót xa và trách người đồng chí của mình vì “thiếu bản lĩnh” và “tham bát bỏ mâm” mà mất tất cả. Lẽ ra “Bản lĩnh, bình tĩnh mà làm, đâu đến nỗi. Dục tốc bất đạt là thế. Tham vật, tham bát bỏ mâm là thế. Thiếu thốn nỗi gì mà phải giành cho con cái Hợp đồng thiết kế. Để rồi chỉ xin được chôn chung với vợ. Con cái thất tán!”

Than ôi, cái “sự nghiệp chung” mà ông Lưu nhân danh là đây. Tưởng “bản lĩnh, bình tĩnh” đối phó với tình huống, hoàn cảnh để lái con thuyền cách mạng đi theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ông lại chủ trương bản lĩnh, bình tĩnh mà “ăn cả mâm”, giữ chiếc ghế cho mình và quyền lợi cho con cái mình!

5. Rải rác trong toàn bài, ông kéo vài bậc trưởng lão của đạo phái như Phong Lê, Mai Quốc Liên ra làm đồng minh. Ông tỏ ra tâm đắc với Phong Lê: “Ở Việt Nam Nguyễn Trãi Nguyễn Du Hồ Chí Minh là thiêng liêng, là bất khả xâm phạm là không thể giải thiêng được”. Bất khả xâm phạm thì đúng rồi, ai xúc phạm, tôi cũng có thể cho một đao, nhưng không thể giải thiêng theo các ông này là phải tôn giáo hóa thành Chúa Kito, Thánh Ala, Phật Thích Ca... chắc, còn ông thì đang làm giáo chủ để đến khi ông chết đi cũng phải được phong thần, phong thánh hay bồ tát. Mà muốn bảo vệ giáo/chính phái của mình thì theo ông, phải cùng nhau chửi những ai khác với mình đều là “tà giáo/phái”. Ông kéo con cái họ Phạm ra khen họ “trung với nước hiếu với dân” nhưng phải đồng tình với ông mà chửi cha của họ, rồi thỉnh luôn cụ Đào Duy Anh, lời Vũ Hạnh, Mai Quốc Liên vào cuộc mạt sát bọn chủ trương đổi mới như Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Đình Chú, Đinh Xuân Lâm, Phan Huy Lê, kể cả những ai cao hơn đã đầu tâu ra sự đổi mới đây thảm họa này!

6. Phần kết luận của ông là mệnh lệnh nhưng chen lẫn khúc bi ai của một giáo chủ hết thời:

Kết luận về giáo dục, ông tỏ ra cởi mở: “Vấn đề giáo dục nói chung và Đại học nói riêng, phải bàn rộng rãi hơn, thấu đáo hơn. Về sử học cũng phải trao đổi cho rõ ràng. Về văn học, càng phải tình tĩnh, thân ái, thẳng thắn trao đổi, thuyết phục mà không áp đặt.” Nhưng ông lại nhấn vào sự áp đặt, và ai áp đặt ai, ông không nói rõ. Hay là vì ám thị bị áp đặt nên ông quy bọn đổi mới đã áp đặt lên tinh thần của ông làm cho ông căng thẳng, bức xúc?

Kết về lòng yêu nước và tội phản quốc ông nói: “Vùng đất chúng tôi có hai người anh hùng làm rạng rỡ cho quê hương đất nước là Lê Hoàn (Lê Đại Hành) và Lê Lợi. Nhưng cũng có hai người làm ô nhục cho quê hương đất nước là Lê Ngọa Triều và Lê Chiêu Thống.

Ông cha như thế, con cháu như thế, buồn xiết bao.

Đời trước không lo cho đời sau thì như thế.

Đời sau quên đời trước thì như thế. Huống chi chống lại”.

May mà ông không dẫn thêm trường hợp Hoàng Văn Hoan để làm gương, trước kia từng khét tiếng chống Nhân văn như ông bây giờ rồi bất ngờ bỏ chạy sang Tàu để cầu vinh.

Cái sự ám chỉ của ông: ai Lê Đại Hành, Lê Lợi, ai Lê Ngọc Triều, Lê Chiêu Thống lộn tùng phèo không thể giải mã được. Chỉ có thể nói, cái ông lo nhất là “đời sau quên đời trước”, tức ông luôn ám thị mọi người rồi sẽ quên ông! Buồn xiết bao!

Việc giải mã từ cấu trúc văn bản của ông Lưu, phơi ra phần mạch ngầm như thế, không biết có đúng hay không, mong ông chỉ giáo. Mà nói trước, mạch ngầm thuộc phần vô thức, chính ông cũng không hiểu ông đang nói gì đâu!

Mở đầu bài viết ông bàn về cái ăn: “cốc mò cò xoi”, chửi bọn trẻ ranh khôn đều, tham ăn, kết thúc bài viết cũng là cái ăn, tự khen người già như mình đạo mạo như Ôn Như Hầu: “Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm, mùi hoắc lê thanh đạm mà ngon”. Không biết cái ăn nó quan trọng với ông cỡ nào mà nói tới nói lui vẫn không thoát ra khỏi cái đôi đũa mà ông quyết khư khư giữ lấy để mà vơ tất cả những thứ còn lại trên mâm tiệc tàn!

Nói thật, tôi cũng là người quyết tâm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa đây, nhưng càng đọc ông càng thấy hiện hiện hình ảnh bọn đầu trọc (mặc dù ông râu tóc có thừa) ở Đức xăm hình chữ thập đời khôi phục và bảo vệ Hitler hơn là tư cách của người chiến sĩ cộng sản chân chính, ông Lưu ạ!

Đất Quảng 06.8.2013

P/S: Mấy hôm nay bận bịu, máy lại trục trặc, nay mở mạng ra xem thì gặp phải bom sinh học phát ra từ [Đông La](#), [Đông Hét](#), [Đông Chửi Đổng](#) nào đó. Hồng Vệ đao phái cùng quần đã sử dụng thứ bom này để tấn công. Phạm Xuân Nguyên nói đúng quá nên chúng giãy như đĩa phải vôi, dùng hết tàn lực để phóng bom bắn. Bản chất hung hăng của đao phái này ngày càng lộ liễu. Đến lúc chúng không cần nhân danh gì nữa. Hết chỉ điểm, chuyển sang cảnh sát, kể cả làm quan tòa phán xử và đao phủ khai đao luôn tại chỗ.

Định lôi sang bên này, nhưng e gây ô nhiễm nên chỉ dẫn đường cho những ai tò mò muốn tìm hiểu các chiêu thức của đao phái hiện đại này! ([Bấm vào đây để xem](#))

NGUYỄN TRỌNG TẠO LƯU MANH KẼ CHỢ

Posted on 06.08.2013 by nguyentrongtao -
<http://nhathonguyentrongtao.wordpress.com/2013/08/06/luu-manh-ke-cho/>



Chợ. Người kẻ chợ. Nói chợ và người kẻ chợ như một văn minh của vùng, của xứ. Chợ là trung tâm giao lưu buôn bán. Chợ văn minh. Chợ buôn gian bán lận. Và cứ thế phát triển thành trung tâm “buôn gian bán lận”... văn minh.

Khi nhỏ tôi ở làng, đi chợ chỉ thấy vui. Vui với sản vật lạ, sản vật quen. Vui với người lạ, người quen. Và mặc cả để khỏi bị lừa. Nhưng dù mặc cả vẫn bị lừa. Vì người quê dù có khôn mảy cũng thua cái khôn của người kẻ chợ.

Thực ra, chợ không phải là nơi làm chính trị. Nhưng khi nó phát triển, kẻ chợ lại chính là trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa.

Nguyễn Tuân đi thực tế thường lấy chợ làm tâm điểm. Nhưng ông cũng bị chính trị chôn kẻ chợ làm cho hoảng loạn, đến mức phải bức tử tác phẩm của mình, viết bài tự kiểm thảo tựa đề “Nhìn rõ sai lầm”, để “nhận tội” và chối bỏ *Vang bóng một thời*, ông “thú tội” bị ma dẫn lối, quỷ đưa đường, nên đã viết phần giữa, *Chùa đàn*, tức tâm sự của nước độc, trước 1945 theo mạch yêu (ma) ngôn..

Văn Cao về thủ đô làm cách mạng, viết ra *Tiến quân ca* (sau thành Quốc ca) cũng bị chính trị “giam lỏng” 30 năm, cho đến lúc Đổi mới, mới in ra tập thơ *Lá*.

Ai đã làm nên những việc ấy chôn kẻ chợ? Đó chính là lực lượng “lưu manh chính trị”.

Bọn lưu manh chính trị không cần biết anh là thù hay là bạn, anh là ngu hay là thông... miễn là “chính” tao “trị” mày nếu mày không giống tao. Đó là bọn ăn cắp tài năng, ăn cắp nhân cách, ăn cắp cái gì mà làm ra mà tao có thể ăn được, cho mày trắng tay, mày èo uột, mày chết đi thì tao mới tồn tại.

Hôm kia, ngồi với một vị cố vấn, anh bảo tôi nên ủng hộ cho ông z. Tôi bảo ông z. cũng hay, cũng gian hùng như Tào Tháo. Tôi hỏi lại anh bạn, hay là nước ta đang cần một Tào Tháo? Anh bạn cười, bảo cần người hơn cả Tào Tháo. Ôi, gian manh hơn cả Tào Tháo thì nước mình làm gì có?

Lại thấy một lũ súc sinh mấy tuần nay đang mồm thành loa tổ cáo đồng nghiệp với bọn lưu manh. Bọn này mong bọn lưu manh lưu ý đến để có thể kết nạp vào hội lưu manh, nhưng anh cố vấn nói với tôi, cái bọn súc sinh ấy quá giàu trí tưởng bở. Vì bọn súc sinh chưa biết chính trị là gì.

Chính trị phải biết nói năng lịch sự, cao siêu, nói 1 hiểu 10, nói mười lấy 1. Cái bọn súc sinh thì nói nghìn cũng chỉ mong có xiu, một xiu xiu xoa đầu: Chú được đấy. Nhưng sau “được đấy” là gì? Là cứ bật loa cho nó sủa.

Tự dung quay ngả nào cũng thấy chó sủa. Cổng ngõ nào của nhà người tử tế cũng khóa cả, sao chó cứ sủa. Thì ra không phải chó nhà sủa, mà, chó ngoài cổng sủa.

Cả cái chợ đầy tiếng chó sủa. Mà không phải sủa trắng. Đêm nay tối mịt.

Thì ra chôn kẻ chợ quá nhiều bọn lưu manh tự sủa mình.

Chiều buồn, 6.8.2013

Đoàn Ánh Dương **Thế hệ, ý hệ và vấn đề thực hành phê bình văn học**

10:13-07/08/2013 -

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=115&News=6633&CategoryID=41>

Hiện nay, đời sống văn học ghi nhận sự hiện diện của một thế hệ phê bình mới, thường được gọi là “phê bình trẻ”, bao gồm các nhà phê bình sinh vào những năm trước và sau 1975, trưởng thành trong không khí của thời đổi mới và hội nhập, tham gia vào đời sống văn chương chủ yếu từ những năm đầu quá trình toàn cầu hóa của Việt Nam từ những năm đầu thiên niên kỷ mới.

Các nhà phê bình trẻ khác với thế hệ đi trước đang cùng tham gia vào đời sống văn học đầu tiên ở thực tại đất nước trong giai đoạn trưởng thành tính cách: họ không bị/được trải nghiệm chiến tranh, kinh nghiệm quá khứ như một gia tài luôn bị cật vấn bởi sự bác tạp ngày một nhiều hơn của các thông tin ngoài căn bản học đường, giao lưu văn hóa quốc tế rộng mở và nhất là internet dù chưa khiến họ trở thành “công dân thế giới” nhưng đã đưa họ tham dự vào không gian khu vực và quốc tế. Sự khác biệt trong kinh nghiệm đời sống và thẩm mỹ, theo đó, làm thành sự khác biệt trong ý thức của họ về văn chương và cuộc đời. Đối mặt với thực tại phân hóa, họ kiến tạo bản sắc của mình, và chính bản sắc được kiến tạo này sau đó quay lại đòi giải mã thực tại phân hóa làm sản sinh ra nó. Văn chương trở thành câu chuyện cho các tái khám phá của họ. Phê bình theo đó, không là mặt trận, không định hướng, không phán xét, mà là hành vi đồng sáng tạo. Cũng theo đó, phê bình không là một công cụ, một thiên chức, một nghề nghiệp, mà là một phương thức tham dự vào cuộc đời. Như là sản phẩm của một hoàn cảnh văn hóa mới, nên không phải ngẫu nhiên mà nghiên cứu văn học từ văn hóa đã trở thành

một lựa chọn của họ, tác động trực tiếp đến các thực hành phê bình, làm thành biểu hiện khác biệt rõ rệt nhất trong tương quan với phê bình của các thế hệ trước.

Những thay đổi trong thực hành phê bình thể hiện một ý hướng, quan niệm, thao tác khác hẳn trước, nảy sinh từ sự phản tư truyền thống phê bình của phê bình trẻ. Dù chính ở chỗ này, và gần như là điều duy nhất, phê bình trẻ tập truyền thế hệ đi trước, đầu là một học tập để vượt qua. Phổ biến lý luận phương Tây và ứng dụng trong phê bình, thành tựu lớn nhất của phê bình thời đổi mới, trở thành một bước đi cần thiết nhưng nhanh chóng trở nên xơ cứng bởi tính chất minh chứng cho mô hình hoặc cắt xén thực tại cho phù hợp với mô hình được vận dụng ấy. Tính chất xơ cứng của mô hình “lý luận và ứng dụng” khuyến dụng những phê bình trường hợp mang tính điển hình hóa đã triệt tiêu những phê bình trường hợp mang tính đại diện, nơi ghi nhận dấu ấn tương thích hoặc khả năng phê phán mô hình bởi tính địa phương dị biệt của đối tượng nghiên cứu như một bổ khuyết cho lý thuyết, tạo nên tính năng sản của nó. Chính từ đây, sự tiếp biến các lý thuyết phê bình văn học mới và việc lựa chọn các đối tượng nghiên cứu mới làm thành sự khác biệt của phê bình trẻ, nguyên nhân của các bất đồng ngôn ngữ phê bình khi một bộ phận của thế hệ phê bình đi trước mang quan điểm gia trưởng để phán xét nó.

Những phản ứng gần đây của một số nhà phê bình về việc du nhập các lý thuyết mới, như những lý thuyết phi marxist, những lý thuyết đương đại phản tư nhất thể hóa và hợp thức hóa quyền lực và tri thức, những lý thuyết khẳng định vị thế và sự can thiệp của trí thức đối với xã hội và quốc gia - dân tộc, ... đặt ra một số vấn đề ý hệ đáng chú ý. Tại sao chủ yếu những tiếng nói lên án lại xuất phát từ thế hệ phê bình không trẻ? Tại sao một số vấn đề mang tính toàn cầu lại được cho là không xuất hiện ở Việt Nam? Tại sao lại từ chối một số lý thuyết như là một thành tựu của tư duy loài người, giúp loài người hiểu sâu sắc hơn thực tại và chính bản thân?... Có một thực tế là, có một bộ phận không nhỏ các nhà phê bình đã không tư duy cùng với sự phát triển. Quan điểm gia trưởng khiến họ áp đặt cái nhìn của bản thân cho các thực hành phê bình khác, từ khuyên nhủ, đến từ chối, thậm chí phủ nhận, lên án và quy chụp. Vẫn biết, thiết chế luôn lựa chọn tri thức hợp thức cho nó, nhưng không vì thế mà được áp đặt và/hoặc triệt tiêu các tri thức khác.

Như một hệ quả của việc thực hành phê bình từ các điểm nhìn mới, đối tượng của phê bình cũng trở nên đa dạng hơn. Ở đây phê bình trẻ tiếp tục mắc vào vấn nạn của các lên án về lựa chọn đối tượng. Tại sao lại có việc khoanh vùng đối tượng? Tại sao đối tượng này xứng đáng phê bình hơn đối tượng kia? Ngay ở nhận thức này, phê bình cũng mang tính gia trưởng, ở sự áp đặt và sự tự cao tự đại của nó. Phê bình luôn là cuộc thăm dò cái lý của sự tồn tại chứ không phải chỉ ra cái tồn tại hợp lý. Bởi nó không thể xác quyết câu trả lời hợp lý với ai, ai có quyền quyết định tồn tại ấy là hợp lý, cho ai và vì ai?

Một nền phê bình lành mạnh là một nền phê bình thúc đẩy sự phát triển của tư duy văn học. Muốn thúc đẩy được tư duy, ngoài việc theo đuổi sự vận động của mỹ học, nhà phê bình ở mỗi thế hệ đều phải cố gắng tạo lập một ngôn ngữ chung, bởi ngôn ngữ nào thì tư duy ấy, tư duy nào thì soi chiếu ý hệ ấy. Bất đồng ngôn ngữ thì không thể đối thoại, biết ngôn ngữ khác mà cố ý lờ đi thì đối thoại bất thành, hoặc chỉ có áp đặt mà không có đối thoại. Một nền phê bình không có đối thoại là một nền phê bình bảo thủ. Một nền phê bình không chấp nhận những tiếng nói khác, những suy tư và thực hành phê bình khác là một nền phê bình độc đoán. Tất cả cho thấy quan điểm gia trưởng trong phê bình, ở cả góc độ tư duy lẫn đời sống, báo hiệu cho nhiều sự xói mòn khác nữa, của công lý, luân lý và đạo đức. Một đất nước có thể không cần tra dồi văn học, như nền cộng hòa lý tưởng của Plato, nhưng không thể không cần

xiên dương công lý, luân lý và đạo đức. Không tưởng thưởng công lý, luân lý và đạo đức, phê bình văn học sẽ hủy hoại vị thế và tương lai của nó.

Nguyen The Duyen
**Nhân vụ luận văn của Nhã Thuyên, thử bàn một chút về sự tương tác giữa
chính trị và khoa học**

<http://208.83.223.238/doc-gia-viet/nhan-vu-luan-van-cua-nha-thuyen-thu-ban-mot-chut-ve-su-tuong-tac-giua-chinh-tri-va-khoa-hoc/>

Điều trước tiên phải nói ngay là tôi không thích mà thậm chí còn rất dị ứng với thơ của nhóm mở miệng. Với tôi đây không phải là thơ và nó không đáng để cho ta phải phí thời gian và công sức để đọc nó.

Nhưng!

Cho dù là không thích, tôi vẫn cứ phải thừa nhận rằng : “Nhóm mở miệng đã tồn tại, đang tồn tại và sẽ còn tồn tại cho đến khi nào những nguyên nhân tạo ra nó mất đi, bất chấp sự phản ứng gay gắt của một bộ phận khá đông đảo người đọc. Thậm chí bất chấp cả sự truy bức của chính quyền” Và còn một điều này nữa : Số người theo phong cách của nhóm mở miệng đang gia tăng từng ngày.

Tại sao vậy? Câu hỏi này dành cho những nhà khoa học về xã hội và nhân văn và có một người có lẽ đã trả lời được một phần của câu hỏi này . Đó chính là Nhã Thuyên. Tại sao tôi lại nói là có lẽ ? Vì rằng mặc dù tôi đã rất cố gắng nhưng tôi vẫn không sao có được bản luận văn về nhóm “Mở miệng” khi tra nó trên google. Tôi chỉ biết nội dung của nó qua những bài viết phê phán cũng như bảo vệ luận văn này.

Cũng cần phải nói ngay rằng : “ Bản luận văn này không phải là một tác phẩm văn học. Nó là một công trình nghiên cứu khoa học”.

Nhiệm vụ của khoa học là gì? Nhiệm vụ của khoa học là nghiên cứu các quy luật vận động của vật chất (Đối với khoa học tự nhiên) và quy luật vận động của xã hội (Đối với khoa học xã hội và nhân văn). Những quy luật vận động này là một tồn tại khách quan nằm ngoài ý chí của con người. Nó đã nằm ngoài ý chí của con người thì làm sao có cái khoa học “Nằm trong chính trị” như một số ngài Giáo sư đã lớn tiếng dạy dỗ trong các bài phê phán luận văn này được? Đọc những lời của các vị tiên sỹ ấy tôi lại nhớ đến phiên tòa xử án của giáo hội thời trung cổ khi buộc Ga li lê phải thừa nhận mặt trời quay quanh trái đất . Một phiên tòa điển hình cho cái gọi là “Khoa học nằm trong chính trị”

Cần phải khẳng định ngay là “Khoa học nằm ngoài chính trị” vì chỉ khi đó nó mới nghiên cứu được “ Những quy luật vận động khách quan” còn khi phải nằm trong chính trị thì khi đó sự vận động ấy trở thành sự vận động theo “Chủ quan của chính trị” và những nghiên cứu ấy chỉ

dẫn đến một tất yếu sai lầm và nếu sử dụng những kết quả nghiên cứu ấy vào trong chính sách của nhà nước thì quả thật là một thảm họa.

Ôi xin lấy hai ví dụ minh họa cho điều này. Một ở nước ngoài và một ở trong nước ta.

Ví dụ 1- ở Liên xô trước kia trong lúc cả thế giới thừa nhận thuyết di truyền của Men Đen trong sinh học thì nước Nga Xô viết lại chỉ công nhận học thuyết của một ông thợ làm vườn Mít su rin và kết quả là , tại thời điểm đó, dù trong các lĩnh vực khác có những lĩnh vực Liên xô vượt xa các nước châu Âu và Mĩ (Thí dụ thám hiểm vũ trụ) nhưng về sinh học và nông nghiệp Liên xô chậm sau các nước phương tây vài chục năm. Và rồi cuối cùng “Sự vận động khách quan” đã chiến thắng “Ý chí chính trị” Liên xô đã công nhận học thuyết của Men đen và bộ trưởng nông nghiệp Lư sen cô mất chức

Ví dụ 2- Ở Việt Nam

Đó chính là khoản 10. Khi Kim Ngọc đưa ra mô hình khoán ruộng đất đến người lao động ông đã bị tổng bí thư Trường Chinh, một nhà lý luận gạo cội của Đảng, cho lên bờ xuống ruộng chỉ vì nó trái với “ Quy luật vận động theo chính trị” của chủ nghĩa Mác Lê nin. Nhưng rồi lại một lần nữa “Quy luật vận động khách quan” đã chiến thắng và chỉ trong một thời gian ngắn chúng ta đã làm nên được một kì tích Trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai thế giới.

Từ các ví dụ trên cho ta thấy rằng Nếu khoa học “Nằm trong chính trị”, Nó sẽ làm khoa học bị biến dạng và sẽ không còn là khoa học nữa mà trở thành điều mà đúng như các ông vẫn hoảng sợ gào lên khi phê phán cái luận văn này “Giá khoa học”.

Khoa học là một tia sáng trắng.Nó chỉ đi theo đường thẳng trong một môi trường trong suốt còn nếu như nó phải đi qua một lăng kính thì nó sẽ bị khúc xạ không còn thẳng nữa. Mà cái lăng kính chính trị lại là một cái lăng kính đặc biệt. Nó có thể uốn cong tất cả mọi thứ trên đời.

Quay lại với bản luận văn, tôi xin nhắc lại một lần nữa là tôi không thể tìm được bản luận văn này trên mạng nên không thể phân tích cái sai, cái đúng một cách chi tiết của bản luận văn được nhưng thông qua những bài phê phán bản luận văn thì tôi hiểu vấn đề như sau.

Thứ nhất—Bản luận văn dựa vào một lý thuyết của nước ngoài, trung tâm và ngoại biên để đưa ra một nhận định.

Mở miệng đại diện cho một bộ phận ngoại biên cất lên tiếng nói phản kháng với những cái xưa cũ, trì trệ, bế tắc , sáo mòn trong văn học và trong đời sống xã hội.

Nhận định này là đúng hay sai?

Tôi cho là đúng!

Thực ra cái ranh giới của trung tâm và ngoại biên là hơi mơ hồ. Nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nhà phê bình Trần Đình Sử đã nói nhưng ranh giới này phụ thuộc rất lớn vào “Ý chí chính trị” Của các nhà lãnh đạo. Vì vậy cái trung tâm có thể biến thành ngoại biên bất cứ lúc nào. Có lẽ Nhã Thuyên muốn “Tây hóa” bản luận văn của mình nên cô dùng đến cái lý thuyết

này. Thực ra Việt Nam ta có một khái niệm rất gần với lý thuyết này nhưng ranh giới của nó lại rất rõ ràng đó là “Chính thống và phi chính thống”.

Dòng văn học chính thống là dòng văn học được chính quyền ủng hộ. Tại sao nó được chính quyền ủng hộ? Vì nó ủng hộ chính quyền. Còn dòng văn học phi chính thống thì ngược lại. Nó phản kháng lại chính quyền hiện tại và vì vậy nó không được chính quyền ủng hộ.

Hai dòng văn học này luôn luôn tồn tại song hành ở mọi thời điểm, ở mọi quốc gia chẳng phải chỉ ở Việt Nam mới có. Điều này là rất bình thường và là một sự tồn tại khách quan vì rằng không có bất cứ một thể chế chính trị nào có thể làm vừa lòng tất cả mọi bộ phận người dân và cái bộ phận không vừa lòng ấy luôn luôn cất tiếng nói phản kháng của nó bằng văn chương. Chỉ có điều chính quyền có công nhận cái tiếng nói phản kháng ấy hay không mà thôi.

Dòng văn học hiện thực phê phán về bản chất nó chính là vùng “ Ngoại biên” cất lên tiếng nói phản kháng. Nhưng nó lại được nhà nước bảo hộ thừa nhận.

Truyện tiểu lâm, truyện trạng Quỳnh chẳng phải là tiếng nói phản kháng của người dân với chế độ đương thời hay sao? Và! Nổi bật hơn hết chính là Hồ Xuân Hương ,một tiếng nói phản kháng mạnh mẽ nhất và cũng là tiếng nói phản kháng được chúng ta nghiên cứu nhiều nhất.

Có một câu hỏi đặt ra là: Tại sao những tiếng nói phản kháng phi chính thống chỉ trích các chế độ ngày xưa thì chúng ta nghiên cứu một cách rất cẩn thận còn tiếng nói phản kháng chỉ trích chính chúng ta thì chúng ta lại cố tình lờ đi làm như là nó không tồn tại?

Lẽ ra chúng ta phải làm ngược lại. Những tiếng nói chỉ trích chúng ta chúng ta phải nghiên cứu thật cẩn thận. Nguyên nhân phát sinh? Đặc điểm ? Tầng lớp tham gia ? vị trí và sự ảnh hưởng của nó trong nền văn học đương đại? và cuối cùng là câu hỏi làm thế nào để dập tắt đi những tiếng nói phản kháng ấy? bởi vì dù có nói ra hay không thì không một thể chế chính trị nào lại muốn tiếng nói phản kháng mình được ngày càng đông đảo người dân ủng hộ.

Vì không có toàn bộ bản luận văn của Nhã thiên trong tay nên tôi không thể biết bản luận văn có trả lời được tất cả những câu hỏi đó hay không. Nhưng thông qua các bài phê phán bản luận văn thì tôi thấy bản luận văn đã ít nhất trả lời được bốn trong năm câu hỏi nêu trên.

1-Nguyên nhân phát sinh—sự trì trệ, cùn mòn của nền văn học đương đại, sự mất dân chủ trong sinh hoạt xã hội và cuối cùng là những vấn đề tồn tại trong việc xuất bản.

2—Đặc điểm –dùng cái dung tục .Sử dụng lối nói lái, nói nhại làm vũ khí.

3—Tầng lớp tham gia –Những thanh niên trí thức trẻ.

4—Vị trí của nhóm mở miệng trong nền văn học đương đại –Có ảnh hưởng không nhỏ trong dòng thơ hậu hiện đại đang thịnh hành.

Tôi không biết Nhã thiên có trả lời được câu hỏi thứ năm không. Nếu trả lời được thì bản luận văn được điểm mười là xứng đáng còn nếu không trả lời được câu hỏi thứ năm thì bản luận văn được điểm mười quả có hơi “Hào phóng” như một ông “Giáo sư “ Đã nhận xét. Cùng lắm bản luận văn chỉ đáng được điểm 8.

Người ta trả lời được bốn câu hỏi khá lớn mà các vị còn bảo “Bản luận văn không có tính khoa học”.

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, chúng ta ít nhất đã có ba lần phong trào phản kháng (Tôi nói phong trào chứ không nói đến những cá nhân đơn lẻ) cất lên trong văn học. Lần đầu tiên đó chính là phong trào Nhân văn giai phẩm. Chúng ta đã đập tắt tiếng nói phản kháng này bằng công cụ chuyên chính vô sản nhưng rất tiếc sau mấy chục năm, tuy không chính thức, ta lại phải thừa nhận nó bằng cách trao giải thưởng văn học cho chính những tác giả mà ta đã từng chối bỏ. Lần thứ hai xuất hiện từ sau năm 1975 đến trước thời kì đổi mới. Một phong trào tiểu lâm chính trị trải rộng suốt từ Bắc chí Nam và kéo dài hơn một chục năm mà nguyên nhân là sự đói kém đến cùng cực, hậu quả của một chính sách kinh tế sai lầm. Lần này chúng ta không có cách nào đập tắt được. Nó chỉ tự biến mất khi nguyên nhân tạo ra nó, sự đói khổ cùng cực, mất đi do chính sách đổi mới của Đảng. Và lần này là nhóm mở miệng. Có một sự tương đồng giữa nhân văn giai phẩm và nhóm mở miệng đó là họ đều là những người trí thức, họ không “Khuyết danh” và cuối cùng đó là nguyên nhân dẫn đến tiếng nói phản kháng của họ là tương đối giống nhau. Họ chỉ khác nhau ở một điểm duy nhất đó là vũ khí dùng để phản kháng.

Tôi không bênh vực nhóm mở miệng mà tôi còn dị ứng với cách viết của họ nhưng tôi bênh vực Nhã Thuyên với tư cách là một người nghiên cứu khoa học vì vậy tôi buộc lòng phải phân tích một chút về cái vũ khí mà nhóm mở miệng đang dùng.

Chửi! đó là một đặc trưng văn hóa của người Việt. Các ngài giáo sư khi phê phán bản luận văn này có một nhầm lẫn hết sức tai hại. Các vị ấy cho rằng văn hóa phải là những cái đẹp, có tính mà theo ngôn từ của các vị đó là “Mỹ học”. Sai! Văn hóa là những đặc điểm riêng mà chỉ có ở một dân tộc, hay một bộ phận cư dân duy nhất có. Nó chẳng liên quan gì đến cái từ to tát “Mỹ học” mà các vị giáo sư mang ra làm con ngáo ộp để đe dọa mọi người. Những phong tục tập quán đó có thể là không “Mỹ học” nhưng nó gắn liền với lịch sử hình thành hoặc niềm tin tôn giáo của dân tộc đó. Trong những đặc điểm riêng đó cái nào có thể gắn hai từ “Mỹ học” Vào thì đó là điều quá tốt còn cái nào không gắn nổi hai từ “Mỹ học” thì không phải vì thế mà ta bảo nó không phải là “Đặc trưng văn hóa”. Với cách nhìn nhận như thế thì chửi là một đặc trưng văn hóa của riêng người Việt. Nó chủ yếu là cách phản kháng của người yếu đối với kẻ mạnh. Độ tục của câu chửi là thước đo của sự phản kháng. Sự uất ức càng lớn thì câu chửi càng tục. Và khi chửi thì người Việt thường mang kẻ mạnh ví với những cái (theo cách nghĩ của người Việt) như bản nhất như (Xin lỗi mọi người) Lồn, buôi, cứt, đá. Truyện tiểu lâm của chúng ta cũng sử dụng phương pháp này và đặc biệt Hồ Xuân Hương đã sử dụng phương pháp này đến cái độ “Mỹ học”. Nhưng khác với truyện tiểu lâm hay Hồ Xuân Hương, nhóm mở miệng dùng cách này với một cường độ bạo liệt nó rất gần gũi với cách chửi thô tục ngoài cuộc đời. Chính vì điều này mà Nhã Thuyên đã đi đến kết luận

“chối bỏ quyết liệt”, “lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế, khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có nguy cơ tan rã” “

Cái kết luận này là rất đúng đắn vì như tôi đã nói độ tục của câu chửi là thước đo sự uất ức của kẻ yếu đối với kẻ mạnh. Chỉ có điều ông giáo sư đã cố tình lập lờ. Đây là nhóm mở miệng “Chối bỏ quyết liệt” chứ đâu phải là cô thạc sĩ Nhã Thuyên “Chối bỏ quyết liệt” mà lại đòi xét lại bản luận văn? Vì tư tưởng chính trị?

Vị giáo sư này còn viết

Trong khoa học xã hội và nhân văn, có khi chỉ có thể nghiên cứu đối tượng trong độ lùi cần thiết của lịch sử, khi sự việc, hiện tượng đã an bài, xong xuôi, người nghiên cứu đã có đủ tư liệu chính xác để nhìn nhận thỏa đáng các khía cạnh của vấn đề.

Đây không phải là tư duy của một nhà khoa học. Đây là tư duy của một kẻ cơ hội trong khoa học.

Một trong những giá trị cao nhất khiến cho loài người phải bỏ bao tiền của, công sức vào cho khoa học đó chính là tính tiên đoán và dự báo. Giá trị của khoa học nằm ở chỗ đó. Nó giúp cho các nhà hoạch định chính sách tránh được những sai lầm. Gúp cho loài người tránh được những thảm họa có thể hoặc sắp xảy ra. Kể cả những bộ môn khoa học chỉ chuyên nghiên cứu về quá khứ như khảo cổ cũng phải có đặc tính này. Hóa ra ngài giáo sư này chỉ chuyên nghiên cứu những cái đã hai năm rõ mười, ai cũng biết. Vậy xin hỏi cái nghiên cứu ấy dùng để làm gì? Chẳng làm gì cả! Nó chỉ là những tờ “Giấy vụn”. Hay các ngài ấy có cổ phần trong nhà xuất bản “Giấy vụn” “Của Bùi Chát và Lý Đợi?

Ở các nước tiên tiến nhà nước thường đặt hàng cho các trường đại học và các học viện nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến những chính sách sắp ban hành. Có nghĩa là điều ấy chưa hề xảy ra đã phải nghiên cứu rồi vì giá trị tiên đoán và dự báo của khoa học. Còn với vị giáo sư này thì.....

Nói như vị giáo sư này thì ông Mác phải đợi đến bao giờ mới nghiên cứu nội lý thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học? Một nền tảng của Đảng ta? Chủ nghĩa này đến bây giờ con người vẫn chưa đạt đến

Ông ta còn viết².

Việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu cùng với các dữ kiện nghiên cứu phải đáng tin cậy và hợp hiến

Với hai từ “Hợp hiến” Không biết ông giáo sư này muốn nói điều gì? Phải chăng ông muốn nói có những điều không được phép nghiên cứu cho dù nó đang tồn tại? Hay nói khác đi ông muốn đặt khoa học nằm trong lòng chính trị?

Đúng là tư duy của một kẻ cơ hội. Phải khẳng định rằng không có bất cứ một giới hạn nào cho nghiên cứu khoa học. Khoa học có thể nghiên cứu từ những thứ không tưởng nhất như hố đen đến những thứ nhỏ nhất nhất như con kiến. Trong khoa học xã hội và nhân văn những chủ nghĩa phản động nhất như chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hay những lý thuyết cực kỳ vô nhân tính như thuyết nhân mãn chúng ta đều phải nghiên cứu đầy đủ nhằm tránh cho loài người dẫm vào vết xe đổ của quá khứ. Vậy tại sao một tiếng nói phản kháng đã đang và sẽ tiếp tục phát triển lại không được nghiên cứu?

Nhà nước quản lý khoa học bằng kế hoạch, dựa vào nhu cầu cấp thiết hay chưa cấp thiết mà cuộc sống đòi hỏi mà định ra cái nghiên cứu nào nên làm trước, cái nghiên cứu nào nên làm sau để rút ngân sách chứ không thể quản lý khoa học bằng cái các ông vẫn gọi “Tu tưởng chính trị”

Khoa học nghiên cứu các quy luật vận động khách quan và chính trị áp dụng những kết quả nghiên cứu ấy vào các chính sách của mình để những chính sách đề ra đúng với quy luật vì vậy

chỉ có “Những đường lối chính sách của nhà nước được soi rọi dưới ánh sáng của khoa học”
Chứ không thể có cái điều ngược lại như các ông giáo sư văn nghệ

“Các nghiên cứu khoa học được chỉ đạo bằng các tư tưởng chính trị”.

“Lãnh đạo” Theo tiếng hán việt có nghĩa đen là tìm ra, đưa ra vậy thì xin hỏi các ông Chính trị
lãnh đạo khoa học hay khoa học lãnh đạo chính trị?

Những đường lối lãnh đạo phi khoa học chỉ theo ý chí cá nhân hay ta vẫn gọi khác đi là duy ý
chí, chính là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sao
đến tận bây giờ mà mấy ông tiến sỹ vẫn chưa nhìn ra?

Ngày xưa mấy nhà lý luận các ông xúm vào đánh nhân văn giai phẩm với chiêu bài phi chính
trị, tuy là sai lầm những kể ra thì vẫn còn có cái để bao biện được vì dù sao văn học vẫn có
một thuộc tính đó là tuyên truyền. Nhưng lần này mấy ông định mang chiêu bài này để đánh
khoa học thì lại là điều không thể chấp nhận. Tôi nói lại một lần nữa: Bản luận văn này không
phải là một tác phẩm văn chương. Nó là một đề tài khoa học. Có thể sai! Có thể đúng về mặt
lý luận nhưng không thể là sai hay đúng theo cái các ông gọi “Tư tưởng chính trị”. Mà một
nghiên cứu khoa học thì sai đúng đó là chuyện bình thường sao có thể cách chức, cắt hợp
đồng với người hướng dẫn và với Nhã thuyền?

Với cách hành xử như vậy liệu còn ai dám nghiên cứu khoa học xã hội một cách trung thực?
mà nghiên cứu khoa học xã hội không trung thực thì Đảng dựa vào đâu để đưa ra những
đường lối chính sách của mình? Cái chính sách “Cộng hai điểm cho bà mẹ Việt Nam anh
hùng” đó chính là kết quả của cái tư duy “Khoa học trong chính trị” của các ông. Nó quá
đúng! Quá chính trị! Quá nhân văn. Nhưng! Lại vô tích sự.

Tôi đọc hồi kí của giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh ông ta có than thở rằng môn ngữ văn quá
thiếu đề tài nghiên cứu. Quanh đi Nam Cao, quần lại lại Chí Phèo thế cho nên một thằng cha
lưu manh vô học lại đẻ ra được đến hơn trăm ông tiến sỹ (Chỉ tính riêng trường đại học sư
phạm đã có đến bốn mươi luận văn tiến sỹ về Nam Cao) Thật là chuyện cười ra nước mắt.

Tôi nghĩ: Thực ra chẳng thiếu đề tài đâu nhưng với cái tư tưởng “Chính trị” Và “Cơ hội” như
của các ông thì những đề tài như “Nền văn học hiện thực phê phán đã đẻ ra Nam Cao ông tổ
của các tiến sỹ đương đại vậy tại sao nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa của chúng ta lại
không thể sinh ra được một nhà văn bằng một nửa Nam Cao? Cái gì tạo ra điều đó?”

Hay

Nền văn học chiến tranh cách mạng đã tương xứng chưa với xương máu của hơn ba triệu con
người đã ngã xuống. So với nền văn học chiến tranh vệ quốc của Liên xô xưa nền văn học
chiến tranh cách mạng của chúng ta như thế nào?

Hay

Đạo đức xã hội xuống cấp một cách thâm trầm. Văn hóa đọc đang dần biến mất. Tại sao? Và
văn học chịu trách nhiệm đến đâu với tình trạng đó?

Những đề tài như thế đang rất cần những nhà khoa học nghiên cứu nhưng ! Chỉ với một bản luận văn đề cập đến một nhóm thơ nhỏ xíu mà các ông đã quy chụp thành “Phản động” Kịch động lật đổ “ Thì những vấn đề rất lớn của xã hội liệu ai còn dám nghiên cứu một cách thật sự để đưa ra những quy luật vận động một cách khách quan thật sự giúp Đảng và nhà nước đưa ra được những chính sách đúng đắn đưa đất nước tiến lên?

Nguyễn Đăng Mạnh có nói đại ý là thời thơ mới có hàng trăm nhà thơ mà chỉ có mỗi một Hoài Thanh nên ông rút ra kết luận “Phê bình văn học là một nghề khó”

Điều này chỉ đúng một nửa. Khó! Khan hiếm chỉ với những nhà phê bình thật sự tài năng, thật sự tâm huyết với nền văn học. Còn những nhà phê bình như các ông thì không hiếm mà còn quá nhiều là đẳng khác. Thử hỏi hiện nay có bao nhiêu nhà thơ thực sự? Chắc chỉ dăm ba người? nhưng có bao nhiêu ông “Giáo sư tiến sỹ phê bình và lý luận văn học”? Chắc cũng phải vài chục. Nguyễn Đăng Mạnh đã sai. Phải nói rằng “ Những kẻ muốn vào làng văn nhưng không viết được thì đi làm phê bình văn học”.

Sự dung tục đang lan vào trong văn học một cách mạnh mẽ không thể nào cưỡng lại. Những tác phẩm như Hoan ca , Dị hương mà hội nhà văn vừa trao giải về bản chất nó cũng là một tiếng nói phản kháng với cái sáo mòn, cũ kỹ hiện nay của văn chương, một mong muốn đòi hỏi sự cách tân đổi mới cho văn học đâu chỉ riêng có mở miệng. Chỉ có điều nhóm mở miệng dung tục đến cái mức quyết liệt hơn, điển hình hơn. Mà trong nghiên cứu khoa học thì phải bắt đầu nghiên cứu từ cái điển hình từ đó suy ra những hiện tượng ít điển hình hơn thì các ông lại cho là “Cổ vũ” kịch động lật đổ”. Nếu tác giả định “Kịch độnglật đổ” hay “Cổ sụy” nhóm mở miệng thì tác giả của nó đã tung bản luận văn này lên mạng từ lâu rồi. Tôi không tìm thấy bản luận văn trên mạng chứng tỏ Nhã Thuyên là một người nghiêm túc. Nhận định khác với cổ sụy. Trong nghiên cứu khoa học tất phải đưa ra các nhận định. Nhưng nhận định khác với cổ sụy. Đã ba năm nay, không ai biết đến bản luận văn này trừ một vài người trong hội đồng khoa học trường đại học sư phạm. Nhưng nay thì nhờ các ông mà ai cũng biết đến nhóm mở miệng, và ai cũng đọc nó. Vậy ai là người kịch động lật đổ? Chính là các ông!

Xin nhắc lại một lần nữa.

Khoa học là một tia sáng. Nó chỉ có thể đi theo một đường thẳng trong một môi trường trong suốt không có vật cản”

Xin các ông đừng trở thành vật cản của khoa học.

Hà Nội 7-8-2013

Nguyễn Hoàng Đức
**NHÃ THUYỀN – QUẢN THOA PHẢI LÀM TIỀN PHONG THAY CHO
ĐÁM MÀY RÊU RÚC RÍCH THƠ**

<http://nguyentuongthuy2012.wordpress.com/2013/08/08/nha-thuyen-quan-thoa-phai-lam-tien-phong-thay-cho-dam-may-rau-ruc-rich-tho/>

Không có kẻ tiên phong không thể có miền đất mới. Khi có miền đất mới như châu Mỹ chẳng hạn, mọi giá trị của châu Âu mới được xới tung gieo hạt làm tinh khôi và tươi tắn tràn trề trong sinh khí mới. Vừa qua, nước ao tù buồn ngủ của văn học mậu dịch Việt Nam vẫn cũ như tem phiếu khi để ruồi đậu mép xếp hàng mua vài cân cá ôi, thịt thối đã sôi sùng sục và dư chấn ào ào như đám chợ búa vỉa hè. Vỉa hè ở đây không mang nghĩa dè bieu mà là một hiện thực sống động nhảy nhót bươn chải tươi tắn của cuộc mưu sinh hơn hẳn cái thứ văn học cán bộ văn phòng lơ đãng xếp ghế và khoe con cháu. Con dư chấn đó dậy sóng phía sau của một chiếc xuồng vẫn còn phấp phới váy quần thoa, có cái tên đệm chữ “Thị”, mà là hai chữ “Thị” cơ chứ. Mở đầu là Đỗ Thị Thoan với luận văn “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Và một “yếm thắm” khác hướng dẫn cho cô là PGS Nguyễn Thị Bình. Hai má đào này ngay lập tức đã biến thành bản mẫu minh chứng cho phương ngôn “Kẻ đi tiên phong bao giờ cũng bị hy sinh”.

Lịch sử Việt Nam đã từng có những nữ nhi siêu quần bạt chúng như Bà Trưng, Bà Triệu. Hai bà làm vẻ vang cho các nữ nhi yếu đuối. Nhưng xét toàn thể, khi hai bà vẻ vang bao nhiêu thì đám đàn ông lại hèn mạt chui gấu váy bấy nhiêu. Tại sao ở Hy Lạp hay la Mã cổ đại không có những người như thế? Tại sao nàng Penelope lại nổi danh là một phụ nữ khôn ngoan, kiên nhẫn và chung thủy? Bởi nàng nổi lên như một bản mẫu theo giới tính của nàng. Còn đám đàn ông Hy Lạp biết làm bốn phận nam nhi của mình thì đâu còn chỗ cho đàn bà chân yếu tay mềm phải xung trận. Còn Việt nam ở thời Hai Bà Trưng, đàn ông đã hèn nhát không làm bốn phận của mình, thì đàn bà mới phải gánh vác việc chinh chiến của đàn ông.

Anh hùng trong chiến trận luôn luôn nhiều gấp hàng nghìn lần anh hùng văn hóa. Chỉ một lễ nhỏ này là thấy: trong triều đình luôn đông rúc ríc những kẻ khom lưng uốn gối nịnh bợ kiếm chút bổng lộc của vua chúa, thì chỉ có một hoặc hai vị trung thần dám nói điều ngay thẳng. Và sự ngay thẳng của họ luôn mấp mé sự trả giá bằng sinh mạng. Mới đây cũng đã nổi lên hai nữ nhi làm anh hùng văn hóa giữa hàng hà sa số đám đàn ông đang hì hục hám danh bên mấy vần thơ nhẹ thõm. Đó là Y Ban đã từ chối giải thưởng “cây nhà lá hội” của những cán bộ hàng xóm viết văn vẫn còn mang giấc mơ tem phiếu kiểu “những giấc mơ hình cái thớt”. Và Kim Chi nữ nghệ sĩ ưu tú đã từ chối cả giải thưởng của Thủ tướng. Nếu như ngày xưa, chắc chị phải chịu án chu di tam hộ vì tội dám phạm thượng.

Trong con dư chấn của Nhã Thuyên tức Đỗ Thị Thoan, có hai cái tên đàn ông rất xứng đáng vì đã làm được việc thích đáng chứ không phải vì tên tuổi của họ. Trước hết là GS Trần Đình Sử đã có bài viết khá kỳ công về đề tài này, hơn thế ông còn đưa ra cả phương ngôn – giống như thương hiệu vậy, đó là “Phê bình kiểm dịch”. Nguyên cùm từ này đã phản ánh nền văn học chui lỗ kim bấy lâu nay luôn phải chui qua sự kiểm duyệt chặt chẽ thô sơ như kiểm dịch súc vật vậy. Một sự kiểm dịch chui lỗ kim như vậy làm sao còn đôi cánh kiêu hùng của đại bàng, còn vảy duyên dáng của cá, mà chỉ còn con hình thuôn như giun để chui lọt mà thôi.

Thứ hai là nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, người cũng có công đưa ra phương ngôn “Phê bình chỉ điểm”. Xưa nay người ta chỉ dùng từ chỉ điểm cho kẻ thù, chứ mấy ai dùng từ đó cho quân ta. Phía ta thì chỉ gọi là tai mắt quần chúng báo cáo thôi. Và trong trường hợp của Nguyễn Văn Lưu thì người ta sẽ gọi là tai mắt cán bộ tham mưu cho cấp trên.

Xét về luận văn của Nhã Thuyên. Với cái tên “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*” là một cái tên rất khoa học và chính xác, không những với đề tài mà còn trong bối cảnh chung của thời đại. Rõ ràng, nhóm Mở Miệng đã xác định vị trí nghệ thuật của họ như những người bên lề, họ còn ra nhà xuất bản “Giấy Vụn”. Giấy vụn là cái thứ người ta đã xé nhỏ để ném vào sọt rác. Vậy thì người thành lập nhà xuất bản đó đã phải tui phạt thế nào để thành lập nó?! Nếu người ta được quyền tự do thành lập đảng hoàng để cạnh tranh kẻ hơn người kém, hoặc được cơ chế Xin – cho đồ sộ ưu tiên bao cấp thì cần gì phải hèn kém đến độ ra nhà sách Giấy vụn? Ngay đến cả Mở Miệng cũng thế, nếu sáng tác của mình được thể hiện ra như các cán bộ mậu dịch thì làm sao phải lo chỗ loay hoay mở miệng. Và với đề tài “Thực hành thơ”, Nhã Thuyên muốn nói: nhóm này không phải sáng tác thơ, mà họ Thực hành một cuộc mở miệng, giống như được chui lọt cửa để bước vào rạp hát của sáng tạo. Vào được rồi, thì mới nói đến sáng tạo cái gì. Như vậy tính thông điệp, tính chủ đề của luận văn này hết sức mạch lạc, rõ ràng và khoa học, chứ không ú ớ, tù mù, ăn gian, đi đêm, tháu cáy như một số luận văn đi chép khác. Và lớn hơn thế nhiều, luận văn đã tiên phong vào một vùng đất dữ mà chưa ai dám mở miệng phát hiện, đặc biệt các cán bộ ăn cây mậu dịch đòi rào tem phiếu.

Nhưng kìa một đấu sĩ Nguyễn Văn Lưu đã nhảy ra đem cả chợ tem phiếu vào mà không nẫu nổi một bữa ăn ra tám món mùi vị. Ông đăng đàn cả bốn số báo Văn nghệ TP. HCM đòi nốc ao một nữ nhi bé nhỏ. Ông quả là đấu sĩ mượn cái oai của tem phiếu mà không có tim làm hiệp sĩ mã hiệp và cao thượng. Trong đấu võ, người ta chỉ đấu cùng hạng loại, không bao giờ hạng nặng đi đấu với hạng lông, không bao giờ đàn ông đi đấu với đàn bà, đặc biệt tuổi cha chú lại đấu với yếm đào đang tuổi yêu. Đấu thế là phạm qui và thiếu hào hiệp. Mới đây, khi Giáo Hoàng Francis sang Brazil, ông có trả lời thẳng về vấn đề trọng đại “có phong chức linh mục cho phụ nữ không?” Ông nói còn trên cả từ chối, rằng: Việc này từ hồi Giáo Hoàng John Paul II đã chính thức khép lại rồi.

Việc từ chối phụ nữ làm công việc cô đơn nặng nhọc, cũng có nghĩa là ưu tiên phụ nữ. Vậy mà nhìn thấy Nhã Thuyên viết luận văn, ông NVL lại cậy thế ý dộc của hệ mậu dịch, xông vào chém tới tấp bừa bãi. Nhưng hiệp sĩ nhà nghề đích thực chỉ cần ra một đòn, đằng này ông đem cả quây mậu dịch toàn “hàng mẫu không bán” ra thi thố, thì lại lộ tẩy rằng: đồ kỵ với một yếm đào không xong???

Theo các triết gia Hy Lạp, con người và xã hội quan trọng hàng đầu việc “Tiết độ” và “Khoan dung”. Con người nếu không tiết độ sẽ ăn uống sinh hoạt bừa phứa, bừa phứa như hội nghị lý luận Tam Đảo về nôn cả bia và đồ nhắm lên người nhau. Nếu không biết tiết độ, con người sẽ vong thân, không có nhân cách và đạo đức nữa. Nhà nước với toàn bộ quyền lực trong tay, xét theo thực tiễn và lý thuyết có thể tru di cá nhân bất cứ lúc nào. Nhưng nếu nhà nước không biết tiết độ quyền lực của mình thì chẳng khác gì cá nhân bạ chỗ nào ăn chỗ đó, bạ chỗ nào thối chỗ đó. Nhà nước thực hiện tiết độ, có cân nhắc trong quyền lực của mình, đó chính là cách khoan dung của nhà nước.

Luận văn là thứ “án tại hồ sơ”, đúng sai thế nào còn nằm đó và còn được tranh luận để thu hái nhận thức, đó cũng là quyền tự do tư tưởng và trình bày của cá nhân. Nhà nước hay ai đó thấy

chưa đúng thì tranh luận lại, tại sao lại phải đuổi việc người ta? Làm vậy có phải thiếu tiết độ và bao dung không?

Thêm nữa mấy người khác tham gia tranh luận lại tìm cách nhục mạ nhau, rửa xả ngu hay dốt. “Nói phải củ cải cũng nghe” và “quân tử đấu lý, tiểu nhân đấu chân tay”, mình có lý lo gì không thắng, dở trò cơ bắp “cường từ đoạt lý” làm gì?

Tôi đề nghị, nhà nước nên trả lại cho PGS Nguyễn Thị Bình và Nhã Thuyên việc làm, như thế nhà nước mới tỏ rõ khả năng tiết độ và khoan dung của mình. Các loại phê bình tem phiếu cũng chỉ có tầm vóc ở mức tem phiếu, ta chớ nên nghe họ đánh trận giả về về quanh nồi com gạo mậu mà xử lý vấn đề, như vậy chẳng cố chấp lắm ru! Cố chấp như ông già không chịu về hưu lại vác dao tã xung hữu đột chém cháu gái mới qua tuổi vị thành niên thì còn gì để bàn về trí tuệ hay lòng cao thượng nữa đây?!

NHĐ 08/08/2013

Tác giả gửi cho NTT blog

Trần Mạnh Hảo
**CHÍNH TRỊ HÓA KHOA HỌC & VĂN HỌC ĐỂ “ĐÁNH” LUẬN ÁN
THẠC SĨ CỦA NHÃ THUYÊN LÀ VIỆC LÀM KHÔNG CHÍNH DANH,
KHÔNG ĐANG HOÀNG, KHÔNG TỬ TẾ, TRÁI VỚI CHỦ
NGHĨA MARX**

<http://nguyentuongthuy2012.wordpress.com/2013/08/08/chinh-tri-hoa-khoa-hoc-van-hoc-de-danh-luan-an-thac-si-cua-nha-thuyen-la-viec-lam-khong-chinh-danh-khong-dang-hoang-khong-tu-te-trai-voi-chu-nghia-marx/>

Thạc sĩ văn học Đỗ Thị Thoan (bút danh Nhã Thuyên), sinh năm 1986, từng là giảng viên khoa văn trường đại học sư phạm Hà Nội (mới bị đuổi việc) đang cực kỳ nổi tiếng với luận văn thạc sĩ :**“Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” do PGS.TS Nguyễn Thị Bình, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hướng dẫn**” đã được hội đồng các giáo sư phản biện cho điểm tuyệt đối 10/10 vào tháng 11-2010; sau ba năm, nay nhờ nhà phê bình văn học Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) và GS. Phong Lê và ngót một trăm bài “đánh” khác trên các báo “lề phải” ...mà Nhã Thuyên đường đường chính chính bước vào lịch sử văn học, một mình làm thành hiện tượng kỳ vĩ ngang ngửa với vụ án “ Nhân Văn giai phẩm” ngày xưa.

Trong “ Hội nghị lý luận phê bình lần thứ 3 của Hội nhà văn VN “ ngày 05/6/2013, nhà phê bình văn học Chu Giang & GS. Phong Lê đã lên diễn đàn tố cáo luận văn thạc sĩ trên của Nhã Thuyên là phản động chống đảng, muốn lật đổ chủ nghĩa xã hội và đảng cộng sản, rằng khoa văn trường đại học sư phạm Hà Nội là một ổ phản động; tiếp đến báo “Văn Nghệ TP HCM” ngày 13/6/2013 in bài đầu tiên của ông Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) bắn phát đại bác mở màn cho đại chiến dịch tấn công của chế độ đương thời vào **“thành lũy của đế quốc Nhã Thuyên”** có tên : **“Vấn đề ở khoa văn đại học sư phạm Hà Nội – Một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối”** (hai số sau của báo này, ông Chu Giang lại in tiếp hai bài đánh vu hời khác vào bản luận văn trên : **“Văn sư tử và văn cây cáo”, “không thầy đồ mày làm nên”**) đã mở đầu một chiến dịch **“ Điện Biên Phủ trên giấy và trên Internet “đánh vào “ tên**

đế quốc Mỹ bé xíu Nhã Thuỳên” của các báo chính thống hùng mạnh nhất nước : Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Công an nhân dân, tạp chí Cộng Sản, Hà Nội mới, Sài Gòn giải phóng, Công an TP. HCM, Công an thủ đô, báo Thanh Tra, Văn Nghệ, Văn Nghệ quân đội, Văn Nghệ Trẻ, Hồn Việt, Đài tiếng nói Việt Nam, báo mạng Vietnamnet, VNexpress, mạng Dân Trí, cùng hàng trăm mạng chính thống khác, thì hiện tượng Nhã Thuỳên không còn nằm trên bình diện quốc gia mà đã loang ra thành bình diện quốc tế.

Nói chơi, nếu nhà nước ta đại dốt nghe theo đám thầy dùi Phong Lê, Chu Giang... mà ra lệnh bắt Nhã Thuỳên, tôi tin không chỉ có đế quốc Mỹ can thiệp mà ngay cả các nước dân chủ trong khối ASEAN cũng có thể can thiệp...

Nếu luận văn thạc sĩ này được dịch ra tiếng Anh, được giảng dạy trên các đại học thế giới, nhất định Nhã Thuỳên sẽ được giải thưởng quốc tế về công trình nghiên cứu khoa học này, thậm chí cô có thể được mời thỉnh giảng ở các đại học danh giá như Harvard không chừng...thì công lớn lừng xê Nhã Thuỳên lên hàng nhân vật nổi tiếng thế giới này thuộc về ông Chu Giang, ông Phong Lê và các báo lớn nhất của chế độ vậy !

Tất cả ngành truyền thông vĩ đại của chế độ xã hội chủ nghĩa của nước Việt Nam đang cùng hè nhau kết tội một cô bé tài ba Nhã Thuỳên, mới 24 tuổi đã bảo vệ thành công xuất sắc điểm 10/10 luận văn thạc sĩ văn học về một đề tài gai góc nhất, khó khăn nhất là thơ của nhóm “ Mỡ Miệng” và đã được mời làm giảng viên khoa văn đại học; cả hệ thống truyền thông ấy cùng “ bè hội đồng” kết án rằng : Nhã Thuỳên, bằng luận văn thạc sĩ đã phạm tội : **“ âm mưu lật đổ đảng cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “ kích động nhân dân chống chế độ”, “ phỉ báng, bôi nhọ chủ tịch Hồ Chí Minh”, “ một luận văn vô văn hóa, bản thủ, đê tiện, chống lại chế độ, chống lại dân tộc, chống lại đất nước và chống lại cả loài người”**...

Người viết bài này không thể kể hết ra đây các thứ tội lỗi khác mà hàng trăm cơ quan truyền thông của chế độ đã kết án Nhã Thuỳên bằng những lời kém văn hóa nhất.

Người viết bài này cũng đã tìm đủ mọi cách nhưng không thể có bản luận án thạc sĩ của Nhã Thuỳên trong tay, nên không thể kiểm định xem bản luận án bị kết tội kia đúng sai hay dở ra sao ? Do vậy, với bài báo này, chúng tôi nhằm phê bình cái cách mà người ta kết tội một nhà khoa học trẻ là một phương cách phản khoa học, phản nhân văn, phản Marxism.

Với những tội tày trời cả chế độ đã kết án Nhã Thuỳên, xem ra còn to hơn các tội lỗi được quy kết cho hai người cầm đầu vụ án Nhân Văn giai phẩm ngày xưa là bà Thụy An (1916-1989) và ông Nguyễn Hữu Đang(1913-2007); cứ bằng những tội bị kết trên, Nhã Thuỳên có thể bị kêu án tử hình mới xứng...

Than ôi, cả một hệ thống truyền thông của một chế độ tự khoe mình dân chủ tự do hơn triệu lần Mỹ, Anh, Pháp...lại không dám in trọn vẹn luận văn thạc sĩ của Nhã Thuỳên ra công khai để mọi người kiểm chứng xem đúng sai hay dở ra sao, đã dùng phương pháp luận “ người mù sờ voi” chính trị hóa khoa học, chính trị hóa văn học để đàn áp khốc liệt, kết tội, lăng nhục hết mức một con người, một nhà khoa học, một nhà văn mà tuổi đời chỉ bằng cháu nội, cháu ngoại ông Phong Lê mà thôi, thì các ông, các vị, các giáo sư, các đồng chí ơi, các đồng chí không còn chính danh nữa rồi, không còn tử tế, không đảng hoàng nữa rồi khi các đồng chí luôn nhân danh Marx để chống lại học thuyết Marx nói về khoa học, văn học nghệ thuật. Chúng tôi sẽ chứng minh.

GS. Phong Lê là một trong những người từng đi đầu trong cộng cuộc “cởi trói văn học” 1986 (chữ của tổng bí thư Nguyễn Văn Linh) được dư luận kính trọng, nay sao lại chưa hề đọc văn bản bản luận án này của Nhã Thuỳên, đã vội kết án tội khi quân chết người cho nhà khoa học nghiên cứu văn học trẻ tuổi chỉ bằng tuổi cháu chắt mình là sao ? Xin trích :

“Nhóm “Mỡ Miệng”: lịch sử văn học đẫm máu sắp lập lại?”

Mặc Lâm, biên tập viên RFA
2013-07-20 :

Riêng Giáo sư Phong Lê, người mà bài báo mô tả: *“hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn”* tràn tình với chúng tôi: *Bài viết trên tờ QĐND hôm 7/7/2013 có tên “Một góc nhìn phản văn hóa và phi chính trị”*. *Screen capture*.

“Sự thật là thế này: điều ấy tôi biết được qua thành viên chủ trì cuộc họp đó đó là anh Chu Giang. Anh này khảo rất sâu về luận văn đó và anh sâu ngược lên về nhiều chuyện khác nữa và anh viết trên tờ Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh anh đặt vấn đề phải kiểm tra lại khoa văn Đại học Sư Phạm vì sao lại đào tạo ra cái luận văn như thế. Tôi chưa được đọc trong nội dung ấy tức nhiên là phức tạp, mỗi người một cách đánh giá nhưng tôi nói rằng nếu như nội dung ấy đúng như anh nói thì nó phạm phải một điều mà tôi cho là không thể giải thiêng được và xúc phạm đến Hồ Chí Minh, xúc phạm nhiều chân lý, nhiều điều đáng lẽ phải tôn trọng. Đối với tôi việc giải thiêng Hồ Chí Minh thì tôi không chấp nhận được và tôi nói nếu sự thực như thế thì hội nhà văn nên kiến nghị với Bộ Giáo dục về việc phải xem lại cái nội dung của luận văn đó chứ tôi không bao giờ nói công an cả. Câu chuyện này tôi biết ở trên họ đã bắt đầu “động” rồi đấy. Sắp tới báo chí nó sẽ xuất hiện.”

Theo những thông tin mà chúng tôi có thì Giáo sư Phong Lê là một thành viên trong hội đồng xem xét trường hợp luận văn này và nó sẽ bắt đầu trong thời gian ngắn sắp tới.”

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/open-mouth-group-repeat-literature-sanguinary-ml-07192013170037.html

(hết trích)

Cả một nền truyền thông của đảng cộng sản Việt Nam cũng như GS. Phong Lê, chưa hề đọc văn bản của người ta, không dám in công khai bản luận văn cho bạn đọc đối chứng, chỉ nghe hơi nổi chỗ mấy đoạn trích bị cắt xén trong bản luận văn thạc sĩ Nhã Thuyên nơi bài báo của ông Chu Giang, rồi vội vàng kết tội chết người cho nhà khoa học trẻ, thì việc làm này đã phạm vào luân thường đạo lý tối thiểu của con người, mắc vào tội vu cáo, tội ăn gian nói dối rồi đó.

Đưa bản luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên ra tòa buộc tội mà không hề dẫn chứng, không hề trưng ra chứng cứ nguyên trạng, chỉ cắt một tí móng tay, trưng ra một sợi tóc của bản luận văn rồi kết tội bản luận văn và chính Nhã Thuyên mắc tội lật đổ đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, phi báng lãnh tụ... thì việc làm này có khác gì các ông lấy hai bao cao su đã dùng rồi để buộc tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa cho tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ vừa qua ? Cả một nền truyền thông hè nhau đánh tráo khái niệm. Luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên nằm trong thể loại nghiên cứu khoa học, dùng khoa học để khảo sát một hiện tượng văn học, các ông lại dùng chính trị để làm hệ quy chiếu quy kết một văn bản khoa học là hoàn toàn chống lại phương pháp luận Marxism.

Chủ nghĩa Marx từng chỉ ra kinh tế là hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc xã hội. Thượng tầng kiến trúc gồm có chính trị, khoa học, văn học nghệ thuật... Nằm chung trên một mặt bằng của thượng tầng kiến trúc, khoa học, văn học, tôn giáo, triết học... tồn tại độc lập với chính trị. Việc các vị nhân danh Marx để đồng nhất khoa học cũng là chính trị, văn học cũng là chính trị, thậm chí các vị còn bảo văn học, khoa học, tôn giáo, triết học... đều là đày tớ của chính trị, với khẩu hiệu “văn học phục vụ chính trị” là những quan niệm phản Marxism.

Dùng vũ khí chính trị để đàn áp một đề tài khoa học như việc báo Nhân Dân và các báo lớn nhất nước vừa làm để trấn áp, kết tội một luận văn khoa học của Nhã Thuyên là một hành vi chống lại chủ nghĩa Marx của những người tự xưng là cộng sản, tự xưng là Marxism, rõ ràng là một việc làm không chính danh, không đảng hoàng, không tử tế của các thế lực bảo thủ toàn “**gây ra một cơn bão trong tách trà**” để cốt ý gây rối, phá hoại con đường đổi mới của đất nước trong những tháng ngày nước sôi lửa bỏng giặc ngoại xâm đang lăm le xâm chiếm biên đảo và đất đai Tổ Quốc hôm nay (!)

Một lần nữa, chúng tôi mong nhà khoa học, nhà văn, thạc sĩ Nhã Thuyên hãy bình tĩnh và thăm cảm ơn hai ông Chu Giang & Phong Lê, cùng cảm ơn cả hệ thống truyền thông phản biện chúng (chống lại biện chứng pháp Marxism, triệt tiêu đối lập, triệt tiêu phản kháng, độc tôn chính trị, độc tôn chân lý) đã giúp cô (cháu) thành hiện tượng nổi tiếng vào bậc nhất trong lịch sử khoa học và văn học Việt Nam đương đại, giống như chỉ mình cô (cháu) đã làm ra cả một phong trào Nhân Văn Giai phẩm đời mới.

Trần Mạnh Hào xin chúc mừng Nhã Thuyên; và nhân đây, chúng tôi xin nhờ chú em kết nghĩa ngày xưa là nhà thơ thân đồng Trần Đăng Khoa một việc nhỏ như con thỏ : nhờ Khoa ra ngay chợ hoa Ngọc Hà mua dùm anh Hai một bó hoa thật đẹp, rồi tìm đến nhà tặng Nhã Thuyên dùm anh Hai với nhé ! Xin cảm ơn ...

Sài Gòn ngày 08-8-2013
Tác giả gửi cho NTT blog

Lời bình trên blog Ba Sàm

Tin thứ Sáu, 09-08-2013 - Posted by adminbasam on August 9th, 2013

Về “vụ án Nhã Thuyên”, rất cần thêm những tiếng nói của dư luận để chống lại, không chỉ là lời phê bình chỉ điểm, quy chụp trong văn chương nghệ thuật, mà còn là chống lại lối làm ăn tùy tiện, không tuân thủ pháp luật trong một đất nước đang kêu gọi hướng tới và xây dựng một nhà nước dân chủ, pháp quyền, văn minh. Tuy nhiên, bên cạnh những bài phê bình có tính “trực chiến” như trên để chống lại phái “phê bình chỉ điểm” và “cơ hội,” rất cần có thêm những bài phê bình khách quan, điềm tĩnh và mang tính học thuật cao để chỉ ra, không những tính phi lý của những quy kết vô lối xét về mặt luật pháp, như bài rất hay của [tác giả Lê Tuấn Huy](#), mà còn là tính nông cạn, thiển cận, bảo thủ của một thứ chủ nghĩa phân tri thức trong xã hội Việt Nam bây giờ, chẳng hạn như bài rất có giá trị của [Giáo sư Trần Đình Sử](#).

Do đó, cần hết sức tránh những đại ngôn kiểu như “**ngót một trăm bài ‘đánh’ khác trên các báo ‘lê phái’ ... mà Nhã Thuyên đường đường chính chính bước vào lịch sử văn học, một mình làm thành hiện tượng kỳ vĩ ngang ngửa với vụ án ‘Nhân Văn giai phẩm’ ngày xưa**”, hay “**Với những tội tày trời cả chế độ đã kết án Nhã Thuyên, xem ra còn to hơn các tội lỗi được quy kết cho hai người cầm đầu vụ án Nhân Văn giai phẩm ngày xưa là bà Thụy An (1916-1989) và ông Nguyễn Hữu Đang (1913-2007); cứ bằng những tội bị kết trên, Nhã Thuyên có thể bị kêu án tử hình mới xứng...**”

Hãy bảo vệ nhà khoa học bằng những bài báo khách quan, khoa học, điềm tĩnh và chính xác, súc tích. Thiết nghĩ, cần hơn cả bây giờ là những bài phản biện có tính học thuật và hàm lượng tri thức cao để chống lại thứ ngôn ngữ vô văn hoá, phân tri thức của lối “phê bình chỉ điểm”.

“Học ăn, học nói, học gói, học mở”, ngay cả ăn uống cũng phải học và dân chủ lại càng phải học. Ngay những người được tiếng là đấu tranh cho dân chủ ở VN cũng hay mắc phải cái bệnh của xã hội toàn trị. Thay vì làm cho một sự việc nào đó trở nên hết sức bình thường trong một xã hội dân chủ, tự do ngôn luận được tôn trọng, thì người ta lại cứ thích tạo ngẫu tượng, phong thánh cho các cá nhân đó, ví von với nào là bà Trưng bà Triệu...

ĐÔNG LA NGUYỄN NGỌC TỪ “ĐỨNG LÊN” NAY TỤT HỒ!

Thứ bảy, ngày 10 tháng tám năm 2013 - <http://donglasg.blogspot.com/>

Nguyễn Ngọc hiện đã trên 80 xuân, nghĩa là đã vào tuổi rất **cao** rồi. Khi tôi mới được chào đời thì ông đã viết truyện *Rẻo cao*; tiếc là đến hôm nay thì cả tâm, cả trí ông càng ngày càng **thấp** xuống.

Nếu nói về nghề văn thì ông có số cực đo. Những tác phẩm của ông viết bằng thi pháp “*người thật việc thật*” giản đơn nhưng hiện thực cuộc sống mà ông từng trải thì lại quá phong phú, quá độc đáo, đến những hành động vật vãnh thời ấy cũng chứa đựng những ý nghĩa cao cả. Vì vậy, Nguyễn Ngọc cũng như nhiều tác giả khác đã “ăn may”, dù phải xông pha nơi hòn tên mũi đạn, vào sinh ra tử, nhưng họ đã có được những chất liệu “vàng ròng” để dựng nên những tác phẩm văn chương. Như Phạm Tiến Duật có nhiều thơ kiểu như:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi*

Đây chỉ là những câu thơ tả thực sẽ là vô giá trị nếu tả những sinh hoạt đời thường, nhưng khi viết về cuộc sống những người chiến sĩ trong chiến trường thì lại thành vô giá, những đại thi hào cũng không sáng tác ra được.

Nguyễn Ngọc viết *Đất nước đứng lên* cũng may mắn như vậy. Với tác phẩm này ông thành công còn hơn cả thành công, danh tiếng của ông cũng từ đó mà sinh sôi. Dù rằng về sau với cuộc sống hiện đại, cần một thi pháp hiện đại, văn tài ông như pháo tịt ngòi. Thế hệ tôi mà còn viết như ông thì “có chó nó đọc”. Dù vậy, những tác phẩm thời chiến ấy không chỉ tạo danh mà còn làm nền, tạo thế đứng cho ông đến tận hôm nay. Về văn tài, dù sao thì ông cũng đã có những đóng góp nên không có gì đáng nói. Điều đáng nói, thậm chí cần phải phê phán, đó là thay vì cái tinh thần “đứng lên” vì nước quên thân ngày nào, nay ông lại tụt xuống vực thẳm của lầm lạc.

Ở đời có ai mà không sai, nhưng để nhìn thấy cái sai cần phải phá chấp. Muốn phá chấp được lại phải có bản lĩnh, phải có trí cao, tâm sáng. Tiếc là Nguyễn Ngọc từ khi bị thất sủng sau vụ “đổi mới” ngược, ông luôn hành động bằng trí thấp, tâm tối nên sự vô minh của ông càng ngày càng tăm tối hơn! Như gần đây tôi thật e ngại cho ông khi thấy trên trang [ngoclinhvugia](http://ngoclinhvugia.com) có bài [vụ án Nhã Thuyên] LUÂN VĂN ĐỒ THI THOAN, MỘT NHÂN VĂN ... Có đoạn:

“Trong một bài viết đăng trên mạng ngày 31/07, nhà văn Nguyễn Ngọc cho rằng vụ đã kích luận văn Đồ Thị Thoan đã đưa chúng ta «về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa».

Nói như vậy Nguyễn Ngọc đã thể hiện cái tầm nhìn “đồ đá”, tầm nhìn “ăn lông, ở lỗ” của chính mình. Bởi Nguyễn Ngọc cũng đã có cách đọc mù chữ như Nhã Thuyên, như Xuân Nguyên nên mới bênh vực như vậy.

Xin dẫn ý của TUYÊN HÓA trong bài MỘT “GÓC NHÌN” PHẢN VĂN HÓA ... trên Báo *Quân Đội Nhân Dân* để “nói có sách mách có chứng”, đoạn trích hơi dài, nhưng chúng có thì cần phải đầy đủ:

“... Không chỉ nói chuyện “cứt đái”, thơ của nhóm Mở Miệng còn hào hứng miêu tả những bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà, những hành vi làm tình, hành lạc... bằng những từ ngữ thô tục, trần trụi nhất mà một người bình thường không thể nhắc lại được, dù là để phê phán...: **Tôi lém nước bọt lên tường/ Tôi yêu những người đàn bà đang là chuột dưới cống/ Tôi thấy em mặc quần lót mười nghìn ba cái mua ở vỉa hè mỗi khi chủ nhật... Tôi hành hạ tôi ba bữa/ Tôi kêu đòi chữ nghĩa/ Tôi tổ chức chiến tranh/ Tôi nam mô vị chúa trời/ Tôi đánh răng vào buổi trưa/ Tôi đâm ra/ Tôi cải tạo âm hộ...** Ấy thế mà Đỗ Thị Thoan ca ngợi: “Những thi phẩm này (đúng là phải gọi bằng từ “thi phẩm”) đều sạch, đẹp và giàu năng lượng cảm xúc...” (tr.64). Và: “Thái độ dám hủy bỏ thi tính của mình để đổi lấy một hành vi mới, tạo ra một ý niệm mới về việc làm thơ là một thách thức với ý thức mỹ học cũ” (tr.84) v.v..

Từ việc đồng lõa, bênh vực và “tôn vinh” thứ thơ bệnh hoạn, tắc tị như trên, tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn “phản kháng” như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động: “Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phẩm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trở lại đây. Đây là giai đoạn thích hợp cho nổi loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ...”

Và được tác giả hét lời ca ngợi: “Hiếm có bài thơ nào sử dụng những chữ vốn bị cho là cấm kỵ tài tình và hấp dẫn đến thế, thẳng băng ngang hàng, không kêu gọi lật đổ, mà bản thân nó đầy sức mạnh lật đổ”. Xin đọc một đoạn:

“nếu Jesus không hỏi: trong các người ai chưa từng Đụ thì hãy ném vào chị ta?! (Sự hổ thẹn của họ đã cứu Magdalena khỏi trận mưa đá). Sao không có sự hổ thẹn nào để trả lại công bằng cho Lồn, Cặc, & Đụ? Khi nhắm mắt lại (đưa tâm về với thân), tôi thấy chúng là tinh tú, những vật linh, có năng lượng của xúc cảm hùng vĩ & hoạt tính thần bí. Lồn là vọng âm của trống, của chuông & của ký ức nguyên thủy [...] Và khi tôi phát âm “Lồn”, tôi nghe rõ tiếng vọng của nó rền vang từ mộ chí lịch sử, từ trong cái từ bi bát ngát của Bụt & từ trong cái bất an kỳ cùng của ký ức” (Luận văn - trang 67)”.

Ngoài hành động kích động có tính chất phạm pháp của những kẻ nổi loạn, việc sử dụng tùy tiện hình ảnh các bậc thần thánh là hành động báng bổ của kẻ lưu manh, vô văn hóa, xúc phạm nghiêm trọng tín ngưỡng giáo dân. Giáo hội Thiên Chúa giáo và Giáo hội Phật giáo cần phải kiện những kẻ phạm pháp và kiện Trường Đại học Sư phạm đã gieo mầm và dung túng một công trình phản giáo dục đến thế!

Với những sự phê phán rất đúng, đầy tinh thần trách nhiệm, có chứng cứ cụ thể như vậy, tại sao Nguyên Ngọc lại cho rằng “vụ đả kích luận văn Đỗ Thị Thoan đã đưa chúng ta «về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa»? Việc phản đối bất chấp như vậy, phải chăng Nguyên Ngọc sống ngoài vòng pháp luật, theo luật rừng, thời bầy đàn ăn lông ở lỗ? Phải chăng do tuổi cao mờ mắt không còn đọc được chữ hay do cay cú thất bại trong tham vọng chính trị đã khiến ông mù văn hóa? Không chỉ vụ bệnh Nhã Thuyên này, Nguyên Ngọc thường có lối nhận định rất “hay” là bất chấp văn bản, bất chấp nội dung, ông thường tưởng tượng ra những điều ngược lại. Như nhân vật trong cuốn *Nỗi buồn chiến tranh* bị tuyệt diệt niềm vui sống, người nước ngoài thì nhận xét là “tê liệt hết nhân tính” thì Nguyên Ngọc lại cho là “một con người tìm lẽ sống hôm nay. Bằng cách chiến đấu lại cuộc chiến đấu của đời mình”, v.v...

Việc bênh vực Nhã Thuyên một cách bất chấp như vậy, Nguyên Ngọc thực sự đã có hành động vu cáo, nghĩa là đã phạm pháp!

Còn nếu Nguyên Ngọc cũng như Phạm Xuân Nguyên mang danh “khoa học” ra che chắn thì như tôi đã viết trong cuốn **Bóng tối của ánh sáng**: “Chủ nghĩa Hậu hiện đại cũng như mọi

trào lưu đã xuất hiện khác đều có phần có lý. Tư tưởng ... đấu tranh cho bình đẳng, dân chủ, vai trò cá nhân; phá vỡ những quy phạm nghệ thuật mòn cũ... là những mặt tốt". Viết vậy bởi tôi đã dựa trên cơ sở khoa học của duy vật biện chứng. Điều này thì quá cao siêu, cỡ Nguyễn Ngọc và Phạm Xuân Nguyên có học thêm nhiều đời cũng không hiểu nổi. Một **thế chế** cũng có thể như một **hệ kín**, nó cũng tuân theo quy luật tăng **entropy** dẫn đến sự đổ vỡ nếu không mở để tiếp năng lượng của nền dân chủ. Vì vậy nếu coi Chủ nghĩa Hậu hiện đại như là phần bổ sung, sự đóng góp của hệ thống ngoài trung tâm, sẽ rất tốt cho sự phát triển.

Nhưng thực tế nhóm Mở miệng vì tôi cao, trí thấp với tính vọng ngoại đã hành động với tâm thế nô lệ tri thức, chỉ tiếp thu cái phần cực đoan, phần tiền bộ của Chủ nghĩa Hậu hiện đại. Một độc giả của tôi là chị Phung Kim Yen, chị vốn là một trí thức được đào tạo ở Nhật, trước ngày giải phóng chị đã là một giảng viên trẻ ở trường đại học, nay chị đã hưu trí đang dành rất nhiều tâm sức truyền bá những tinh hoa của Phật giáo; chị đã comment trên FB bài tôi viết về Phạm Xuân Nguyên bênh Nhã Thuyên: *"Tôi ác trời không dung đất không tha cho những kẻ đầu độc thế hệ thanh thiếu niên bằng sản phẩm văn chương, văn hóa, đồi trụy, đầy thú tính. Những kẻ tiếp tay bảo vệ ca tụng như PXN nên bị đuổi ra khỏi HNV Việt Nam"*. (Chị Yên không biết PXN là Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội nhưng không "thèm" xin vào HNV Việt Nam).

Còn tôi đã viết: *"Văn chương như phòng khách của tinh thần, không thể quăng bừa rác, uế tạp và thô bỉ lên đó được"*.

Chỉ những người như Nguyễn Ngọc, Phạm Xuân Nguyên cũng như những "nhà phê bình" vọng ngoại, nhai bã mía cũng suýt xoa khen ngọt, mới bênh Nhã Thuyên, mới bảo vệ thơ của nhóm Mở miệng. Nhưng thái độ đó chỉ là cái việc như tôi đã viết:

"... cố công độc đáo hóa cái lập dị, nghiêm túc hóa cái bông phèng, sâu sắc hóa cái vô nghĩa, cao siêu hóa cái tầm thường, và cuối cùng là nhân bản hóa cái phi nhân tính, bởi đã kỳ công đi phân tích mùi thơm của thối rữa, tô vẽ màu sắc cho rác rưởi; cả hai, cả sự sáng tạo và thẩm định, hoàn toàn có thể nói thực chất chỉ là sự xả rác trí tuệ mà thôi".

Chỉ lạ là ở ngoài đời các vị vẫn phân biệt được bát cơm với bát cứt nhưng tại sao trong văn chương thì lại không phân biệt được. Hay tại các vị bất chấp tất cả, nên đã tận dụng mọi cơ hội để quấy rối?

Thật kỳ quái, nhiều lĩnh vực nước ta đã tiếp cận được trình độ của thế giới, như việc ghép gan cực khó chẳng hạn. Đặc biệt mới đây có một tin cực kỳ thú vị: *"Lúc 2h48 ngày 4/8 (giờ Việt Nam). Từ bãi phóng Tanegashima, Nhật Bản, vệ tinh Pico Dragon của Việt Nam cùng 3 vệ tinh của Mỹ, robot Kiboro (Nhật Bản) đã được phóng lên vũ trụ bằng tên lửa Kounotori. Vệ tinh siêu nhỏ Pico Dragon hoàn toàn do những kỹ sư Việt Nam của Trung tâm vệ tinh Quốc gia, trực thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nghiên cứu và chế tạo"*.

Vậy mà trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, cỡ cây đa cây đề như Nguyễn Ngọc lại không phân biệt nổi những điều mà bất cứ ai có nhân tính cũng phân biệt được.

Chưa hết, tôi sẽ còn bàn tiếp trình độ Nguyễn Ngọc như thế nào mà đã có thái độ sau đây:

"Nhà văn Nguyễn Ngọc còn chỉ trích hội đồng lý luận văn học nghệ thuật trung ương tự cho họ cái quyền « ban bố mọi thứ đúng sai về văn học nghệ thuật trên cả nước này», mà đứng đầu cái hội đồng ấy là mấy người «chẳng dính dáng gì và chẳng biết chút gì về văn học nghệ thuật cả». Đối với nhà văn Nguyễn Ngọc, đây quả là «một sự sỉ nhục to lớn đối với toàn bộ giới văn nghệ và lý luận văn nghệ»".

30-7-2013

Trí Hiệu Dân Thấu thị “Quan Bản Vị” của giới học thuật

Chủ nhật, 07 Tháng 7 2013 06:39 - <http://www.vanhoanghean.com.vn/goc-nhin-van-hoa3/nhin-ra-the-gioi41/thau-thi-%E2%80%9Cquan-ban-vi%E2%80%9Dcua-gioi-hoc-thuat>

Đứng trước tình trạng phủ bại trong học thuật ngày càng tăng mà chỉ bằng lòng với việc phơi bày các vụ đạo văn thì chỉ là cách trị bệnh từ trên ngọn. Thực sự muốn văn hồi tỉnh thể đã đến hồi trầm trọng này cần lần chặn những phủ bại đó từ nguồn. Tức là phải bắt tay phân tích bản thân thể chế để tìm kiếm kế sách trị bệnh từ gốc. Theo như tôi thấy, phủ bại trong học thuật ngày nay có quan hệ dính liền với vấn đề tạm gọi là “quan bản vị”.^[1] Biểu hiện của việc này có thể quan sát được từ ba phương diện lần lượt được phân tích dưới đây.

1. “Học nhi ưu tắc sĩ” và “Sĩ nhi ‘ưu’ tắc học”^[2]

Trong tính cách là một quan niệm chính trị của Nho gia “*học nhi ưu tắc sĩ*” đã bị phê phán toi bời trong thời kì Cách mạng Văn hóa. Sau khi “Văn-Cách” kết thúc, việc một loạt phân tử trí thức được cất nhắc lên vị trí lãnh đạo trong thời kì Cải cách-Mở cửa đã cung ứng một cách giải thích mới đối mệnh đề “*học nhi ưu tắc sĩ*”. Trí thức làm quan tham chính vốn là việc tốt. Thứ nhất, nó nhấn mạnh sự bình đẳng của mọi người trước trí thức. Đây là một sự phủ định tốt nhất đối với chế độ thế tập; Thứ hai, nó chủ trương toàn xã hội cần tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, tránh giẫm lại vết xe đổ “phản trí chủ nghĩa”; Thứ ba, nó khiến cho những người có học có tài, người giỏi giang có thể tiến vào quan trường. Đó đều là những điều làm cho sự thiết kế chế độ đi gần đến văn minh.

Thế nhưng, xã hội ngày nay suy cho cùng là thuộc vào thời đại đa nguyên đa giá trị. Điều gọi là tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài hoàn toàn không chỉ thể hiện ở mỗi cách phong quan tiến tước. Huống hồ, học giới và quan trường là hai lãnh vực khác nhau. Đối với những người chí thú với khoa học mà lại không có hứng thú chính trị và năng lực hành chính (chẳng hạn ông Trần Dần Khác bên khoa học xã hội, ông Trần Cảnh Nhuận bên khoa học tự nhiên)^[3] nếu buộc họ bỏ khoa học để tham gia chính quyền thì khác gì với việc phát huy sở đoản hạn chế sở trường? Kết quả chỉ có thể là giới học thuật ít đi một bậc đại sư mà quan trường lại thêm một kẻ xoàng.

Thêm nữa, học giới có quy phạm học thuật của mình, quan trường cũng có luật chơi của nó. Nói chung, học giới tôn sùng bình đẳng, tự do tư tưởng mà quan trường thì chú trọng lệnh phải được thi hành, cảm đoán phải được tuân thủ, chủ trương kế hoạch được thực hiện. Khi quyền lực và lợi ích quan trường át vượt các lĩnh vực khác, người ta sẽ tự giác hoặc không tự giác đem học thuật ra làm chìa khóa mở cánh cửa quan trường. Trong tình hình đó, những quan niệm học thuật mà các bậc tiên triết thời Ngũ-Tứ hô hào đề xướng như “người học đại học phải lấy nghiên cứu học thuật làm thiên chức, chứ không nên lấy đại học làm bậc thang thăng quan phát tài” (Sài Nguyên Bồi)^[4] hay “độc lập tinh thần, tự do tư tưởng” (Trần Dần Khác) đều lâm cảnh nội vẫn bắc nguyên phía trên mà củi đã bị rút ra khỏi bếp.^[5]

Đáng sợ hơn, những hủ bại và thói quen xấu trong quan trường đại loại như giả dối bịa đặt, khoác lác nịnh nọt giống như ôn dịch lây nhiễm sang học giới. Từ đó mà khiến cho “*học nhi ưu tắc sĩ*” biến thành “*‘xuy’ nhi ưu tắc sĩ*” (“chém gió” giỏi thì làm quan) hoặc “*‘nịnh’ nhi ưu tắc sĩ*” (nịnh nọt giỏi thì làm quan). Như thói “sao chép”, “đề tài rác” phổ biến trong học giới ngày nay cũng là có liên quan với những tật xấu trong quan trường.

Nếu nói “*học nhi ưu tắc sĩ*” dẫu sao vẫn có sắc thái truyền thống thì “*sĩ nhi ‘ưu’ tắc học*” đích thị là một “sáng tạo” thời nay. Cái gọi là “*sĩ nhi ‘ưu’ tắc học*” ấy là chỉ những kẻ đã bước được chân lên đường hoạn lộ nhưng vì muốn “ưu” hơn người khác nên cần học cao hơn để tô điểm cho mình. Có những cán bộ cấp huyện, cấp sở thậm chí đã cấp tỉnh cấp bộ chỉ vì tấm bằng thạc sĩ bằng tiến sĩ mà hoặc khi dự tuyên đưa quà cho thầy, hoặc khi lên lớp sai thư kí đi học thay, hoặc khi tốt nghiệp thuê người viết luận văn luận án,... Học vẫn bị coi rẻ đến nước đó cũng là phản ánh sự tụt thuộc của học thuật đối quan trường.

2. Tay không dính chữ lợi thu danh hưởng

Một biểu hiện khác của việc học giới cúi theo quan trường là nhiều quan chức tham gia các đề tài nghiên cứu hay hoạt động học thuật tuy tay không dính một chữ nhưng lợi thu danh hưởng. Hễ nói chuyện đề tài nghiên cứu. Nghiên cứu học thuật vốn là một lao động sáng tạo có tính cá thể rất cao. Hoạt động đó chỉ có thông qua sự tích lũy công sức lâu năm của cá nhân cùng sự tiếp nối thừa kế giữa thế hệ đi trước và thế hệ đi sau trong giới mới mong có được phát minh và tiến bộ. Tình hình hiện nay là, giới học thuật sau tai họa Cách mạng Văn hóa và sự tấn công của cơn sốt kinh tế vốn nên được dưỡng sức nghỉ ngơi để hồi phục nguyên khí. Ấy thế mà rồi họ lại phải đối diện với một lối phù phiếm hư ngụy mới, một kiểu “đại nhảy vọt”^[6] mới. Rất nhiều đơn vị, nhiều địa phương dù người có học vẫn thực sự, người tiêm tâm theo đuổi đường học thuật đang ngày càng ít đi thế mà đề tài đề xuất thì ngày càng nhiều ngày càng lớn. Những quan chức mê thành tích, máu danh tham lợi hoặc vì chuyện tích vốn leo cao chính là đang khua khoắng, cổ vũ cho những việc như thế. Các vị đó một tay phê duyệt một tay cấp khoản, vừa làm chủ biên lại vừa làm cố vấn. Thành thử tôi lo rằng, những kẻ đó sau khi đã một phen không làm mà hưởng thì còn lưu danh xấu cùng với những công trình tập này bộ kia tổn giấy hao mực.

Cần phải bổ sung thêm là, giao dịch quyền tiền cũng được tiến hành một cách trần trụi trong giới học thuật. Có một quy tắc mới đã hình thành ở một số địa phương và đơn vị: Chỉ cần có người chạy được kinh phí nghiên cứu là có thể “hớt” được một phần theo tỷ lệ nhất định; Đồng thời, chỉ cần một người quyền lớn trong tay duyệt được kinh phí thì không những anh ta có thể làm chủ nhiệm đề tài, chủ biên công trình mà còn cầm được một khoản “hoa hồng” lớn. Cấu kết làm ăn dưới danh nghĩa học thuật như thế thứ nhất có thù lao lớn, thứ hai lại được danh tiếng sang nhã, ba nữa là khá an toàn. Thế nên, nếu có đủ điều kiện ai chả thích làm?

Nói xong chuyện “bếp núc” đề tài nghiên cứu còn có chuyện các bài các chiêu trong hoạt động học thuật. Hội nghị hội thảo vốn là một hình thức quan trọng trong hoạt động nghiên cứu học thuật. Mục đích của nó là giao lưu giữa các nhà khoa học, trao đổi thông tin nghiên cứu, khơi gợi cảm hứng học thuật. Thế mà giờ đây hội nghị hội thảo nếu không phải là du lịch công phí biến tướng thì cũng thành một thứ điểm xuyết cho hoạt động kinh tế. Biến hội thảo hội nghị thành một thứ điểm xuyết cũng là một phát minh lớn của quan trường. Thú vị là, kinh phí và quy mô hội nghị cũng được xác định tùy ở việc xem quan chức cỡ nào tham gia hội nghị. Ngoài ra, ấn tượng của lãnh đạo cấp trên đối với đơn vị tổ chức hội thảo cũng thường phụ thuộc vào tần suất xuất hiện của họ trên các phương tiện truyền thông. Thành thử, cố gắng xuất hiện sao cho quen mặt trên báo đài cũng đã trở thành “nhiệm vụ trọng điểm” của nhiều quan chức trong giới học thuật.

3. Nổi bổi rồi trong chuyện “bình xét”

Nghiên cứu học thuật sau khi bị đẩy vào trong quy chế “quan bản vị” thì một loạt hoạt động liên quan như chấm luận văn luận án, thẩm định đề tài, bình xét chức danh, bình xét thi đua khen thưởng lẽ tự nhiên đều chịu thao túng từ lãnh đạo trong ngành và cấp quản lý bên trên. Gần đây, nhà văn Trần Tứ Ích[7] có viết trong một thiên tạp văn: “Ở Trung Quốc, quan chức cơ hồ cái gì cũng hiểu, hoặc có thể là cái gì cũng nên hiểu. “Dĩ lại vi sự” tự cô đã thế. Ngày nay lại càng không có chuyện gì mà quan không biết, quan không thể. Đứng sai trong học thuật anh ta chỉ thị, tốt xấu trong văn học nghệ thuật anh ta bình xét, thiết kế kiến trúc anh ta thẩm định, kết quả nghiên cứu khoa học anh ta phán đoán. Theo thống kê sơ bộ, những hạng mục do quan chức thẩm định phê duyệt chỉ tính ở cấp ủy ban các bộ trung ương đã lên tới con số 2800. Đó là còn chưa tính các hạng mục quy định ở các cấp địa phương”.

Vậy mà quan chức Trung Quốc thực sự có phải là không gì mà không làm được không? Tục ngữ có câu “khác nghề như cách nhau dãy núi”. Trong thời đại bùng nổ tri thức, các ngành nghiên cứu phân hóa ngày càng sâu, muốn đánh giá đúng người và việc trong các chuyên ngành thực không dễ dàng. Cho dù như thế, nhưng nếu còn lương tri và ý thức về lẽ phải thì cũng không đến nỗi thẩm định một cách hoang đường sai trái. Thế mà tại sao xã hội lại dư luận không ngớt về các hoạt động bình xét thẩm định? Bàn tán rầm rĩ, oán thán khắp nơi. Nói toạc ra, đây đều do bàn tay của quy chế “quan bản vị”. Lấy chuyện bình xét chức danh làm ví dụ. Thường ngày trong cơ quan ai làm được việc gì mọi người đều bụng tỏ dạ tường. Đến kì bình xét cho dù danh sách có hạn định đi nữa thì ai đáng ai không đáng cũng không đến nỗi phải tranh luận lớn. Thế nhưng với quy chế hiện hành, cái gì lợi thì tranh trong lúc trách nhiệm chả ai chịu. Vì vậy mà trong giới học thuật mới phổ biến ứng dụng cái gọi là quản lý và đánh giá lượng hóa. Học thuật là một hoạt động tinh thần tự do nhất. Nói nghiêm khắc, hoạt động đó không có thước đo hay tiêu chuẩn gì cụ thể. Dùng đủ điều này khoản kia để lượng hóa thành quả nghiên cứu, lấy đó thay thế cho lương tri cá nhân – đó đã là một việc rất nhảm nhí. Nếu có người lợi dụng chức quyền để giờ bải giờ phép can thiệp vào trong đó thì lại càng không còn gì gọi là công chính nữa. Tình hình này thực là điều mà các học giả thời Ngũ Tứ không thể tưởng tượng nổi. Chẳng hạn, Lí Tiệp Lâm[8] khi lưu học từ Đức về được Đại học Bắc Kinh mời làm phó giáo sư. Nhưng chỉ qua một tuần lễ công tác ông được phong thăng hàm giáo sư. Toàn bộ việc đó chỉ nhờ ở năng lực thẩm định và lương tri của GS Thang Dụng Đồng.[9]

Sự bành trướng của quan quyền và sự thịnh hành của thói quan liêu chủ nghĩa không chỉ làm giảm đi hiệu suất công tác. Trong học thuật lạm quyền để thuê mướn làm sản sinh cái hiệu ứng “hàng kém giá rẻ làm hàng thật mất giá”. Trong hoàn cảnh như thế, chuyện một số người thường vì tư lợi trước mắt mà không còn giữ gìn sự tôn nghiêm của học thuật, cam lòng với việc tự đánh mất phẩm cách, tham gia vào cả việc sao chép và xáo xào công trình của người khác cũng không có gì là lạ cả. Sự can dự của quyền lực vào học thuật, sự lan tỏa của quy chế quan bản vị vào trong học giới là một sự phủ định đối với tự do và độc lập của học thuật. Một nền học thuật không giữ được độc lập chỉ có thể là nô lệ của chính trị, phụ thuộc kinh tế. Một học giả không có tự do thì chỉ còn biết phụ họa nói leo và trở thành đồ chơi của chính khách. Tình cảnh này không chỉ là nỗi bi ai của học thuật mà cũng là bất hạnh của cả đất nước. Bởi vì nghiên cứu học thuật là hoạt động tinh thần sáng tạo nhằm truyền bá văn minh, tích lũy tri thức và tìm tòi chân lí của con người. Một mặt, nó liên quan tới nhiều vấn đề cơ bản của đời sống con người. Mặt khác sự tồn tại của học thuật cung cấp cho ta khả năng biết sửa chữa sai lầm trong cả lí luận lẫn thực tiễn. Một khi ta mắc phải sai lầm trong nhận thức mà học thuật đã mất đi tự do và độc lập, mất đi năng lực hoài nghi thì đã sai là sai đến cùng. May mắn là, trong cả lịch sử khoa học tự nhiên lẫn trong lịch sử phát triển xã hội, loài người còn có khả năng không ngừng phát hiện và sửa chữa sai lầm phạm phải. Từ chuyện “thuyết địa tâm” chuyên

sang “thuyết nhật tâm” trong lịch sử khoa học tự nhiên cho đến chuyện chuyển từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường xã hội đương đại đều là những minh chứng.

Nhà triết học quá cố Hạ Luân[10] từng nói: “Học thuật tự bản chất thế tất phải là độc lập và tự do. Một học thuật không độc lập được về cơ bản không còn được xem là học thuật nữa”. Ông cũng nói giả dụ có người xem học thuật là “công cụ của chính trị, phần sấp của văn minh” hay học thuật bị để cho kinh tế thao túng thì học giả chân chính nên lấy sự hi sinh tận tụy vì khoa học ra để bảo vệ lấy tự do cho học thuật, giành lấy độc lập cho học thuật. Đối mặt với câu chuyện quan bản vị trong học thuật ngày nay, trong tư cách là những kẻ hậu bối chúng ta nên cảm thấy xấu hổ.

Tháng 3/2002

Lê Thời Thôi dịch từ nguyên bản tiếng Trung 問題何在 trong sách 《往事知多少》 tác giả 智效民, 云南人民出版社 xuất bản, 2004

[1] Tác giả mượn từ “bản vị” từ cụm từ “chế độ bản vị tiền tệ” (chú thích trong bài của người dịch).

[2] Nguyên văn câu trong *Luận Ngữ* 仕而優則學, 學而優則仕 Sĩ nhi ưu tắc học, Học nhi ưu tắc sĩ (論語 thiên 子張). Trong đề mục trên tác giả bài viết đã tách đôi và đảo trật tự sau trước câu này, đồng thời chừa dấu ngoặc kép lên chữ “ưu” trong phân câu phía trước. Câu trong *Luận Ngữ* tồn tại nhiều cách chú dịch. Ở đây tác giả bài viết dẫn dụng câu này theo cách hiểu phổ thông. Cứ như những gì mà tác giả đã viết trong mục có thể dịch đề mục trên là “*học mà giỏi thì ra làm quan*” và “*làm quan “giỏi” thì đi học*”. Tiện thể xin nói rõ, trong Hán ngữ chữ “sĩ” với nghĩa “làm quan – sĩ hoạn” và chữ “sĩ” trong “sĩ nông công thương” đồng âm. “Sĩ nhân” (士人) thời hiện đại tiếng Hán gọi là 知識份子 (âm Hán Việt “tri thức phân tử”; trong tiếng Hán hiện đại từ “phần tử” này thường dùng kết hợp với các từ “phân động”, “giai cấp tư sản” để cấu tạo nên cụm danh từ xác định “loại/hạng/kiểu người”), nếu chỉ số đông có thể dùng từ 知識界 (âm Hán Việt “tri thức giới”). Trong lúc đó tiếng Việt của ta có từ “tri thức” (intellectuals, gọi gọn “tri” chẳng hạn trong cụm từ “tri phú địa hào...”) bên cạnh từ “tri thức” (knowledge).

[3] 陳寅恪 (Chen Yinke) - cựu giáo sư Đại học Thanh Hoa, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học (The Academia Sinica Trung Hoa Dân Quốc), nhà sử học và là nhà ngữ-văn học Trung Quốc. 陳景潤 (Chen Jingrun) nhà toán học, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc (Chinese Academy of Sciences, CAS).

[4] 蔡元培 (Cai Yuanpei) - Bộ trưởng đầu tiên của Bộ giáo dục Trung Hoa Dân Quốc (Giáo dục bộ Tổng trưởng), hiệu trưởng Đại học Bắc Kinh (1916-1927). Chủ trương một nền giáo dục chú trọng Đức-Trí-Thể-Quần-Mĩ (德, 智, 體, 群, 美). Ba yếu tố đầu ta đã nghe quen, hai yếu tố sau “quần” (Collective) và “mĩ” (Beauty) tạm cắt nghĩa là giáo dục năng lực chia sẻ kết nối cộng đồng (sống trong tập thể) và giáo dục thẩm mỹ.

[5] Thành ngữ “釜底抽薪” nghĩa đen “rút củi dưới nồi” hàm ý chỉ dùng biện pháp vô hiệu hóa hay xử lí triệt để.

[6] Công cuộc “đại nhảy vọt” (tập thể hóa sản xuất nông nghiệp, toàn dân làm gang thép) trong kế hoạch năm năm lần thứ hai đã đẩy lùi nền kinh tế Trung Quốc gây chết đói hàng triệu người. Nhưng điều nguy hiểm nữa là nó góp phần dẫn đến cuộc tranh chấp về đường lối mà hậu quả là cuộc Đại Cách mạng Văn hóa 1966-1976.

[7] 陳四益(Chen Siyi) nhà văn Trung Quốc hiện đại, nổi tiếng bởi những bài tạp văn thời đàm.

[8] 季羨林(Li Xianlin (1011-2009) Nhà ngôn ngữ học Trung Quốc, chuyên gia Phạn ngữ và Pali ngữ. Lấy bằng tiến sĩ chuyên ngành tại Đức năm 1941. Năm 1946 trở thành giáo sư Đại học Bắc Kinh, là giáo sư trẻ nhất của Đại học này tính đến thời điểm đó. Bị bắt đầu tố và cưỡng bức lao động trong Cách mạng Văn hóa.

[9] 湯用彤(Tang Yongtong) được xem là Quốc học đại sư của Trung Quốc, viện sĩ khóa đầu Viện Hàn lâm Khoa học (The Academia Sinica Trung Hoa Dân Quốc)

[10] 賀麟(He Lin 1902-1992) nhà triết học Trung Quốc hiện đại. Lời trên dẫn từ luận văn “Học thuật và chính trị” (学术与政治 viết năm 1946, in lại trong 文化与人生, xuất bản lần đầu 1947 商务印书馆 tái bản 1988). Đây là tác phẩm tập trung phản ánh quan điểm “học thuật độc lập và tự do” của Hạ. Bị khám nhà đem đầu tố và cưỡng bức lao động trong Cách mạng Văn hóa. Tập tin đính kèm

Phùng Hà Thanh Phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn

13.08.2013 - <http://damau.org/archives/28408>

Lời ngỏ:

Bài viết “[Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm](#)” đăng trên Văn Nghệ số 28 (2787) ra ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Ban Lý Luận Phê Bình đánh giá rằng luận văn thạc sỹ “Vị Trí Của Ké Bên Lê: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa” của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) thiếu tính khách quan của khoa học trong cách thức triển khai nghiên cứu cũng như trình diễn một thứ ngôn ngữ khoa trương, không rõ ràng chặt chẽ, không phù hợp với văn phong khoa học. Vâng, theo nhận định của tôi, luận văn của Đỗ Thị Thoan không phải là một nghiên cứu khoa học. Nói ra điều này không có nghĩa là tôi hưởng ứng bài viết. Trái lại, tôi không thấy giá trị của việc phê phán một công trình nghiên cứu theo hướng nhân văn là không khoa học. Hành động đó giống như việc phê phán một người là hồng vì người ấy là con gái chứ không phải là con trai, là da trắng chứ không phải da màu. Trong bài viết này tôi không tham vọng bảo vệ luận văn thạc sỹ ấy mà chỉ muốn chia sẻ rằng học thuật không chỉ có nghiên cứu khoa học mà còn có nghiên cứu nhân văn. Theo tôi, dùng từ “khoa học” để chỉ nghiên cứu học thuật nói chung đe dọa những đường hướng mang tính nhân văn/nghệ thuật.

Giải thích các thuật ngữ rất dễ rơi vào yêu cầu giải thích bất tận bởi khi nói về một thuật ngữ này thường sẽ cần dùng tới những thuật ngữ khác cũng nên được giải thích. Cách giải thích của tôi chỉ là một trong nhiều khả thể. Tôi thừa nhận mình tránh giới thiệu một số thuật ngữ mà sự hiểu biết chúng có thể làm sáng rõ nhiều vấn đề được nói tới song việc giải thích chúng lại vượt quá khả năng viết của tôi tại thời điểm này. Một số khái niệm được nhắc tới trong bài là những khái niệm khó, có nhiều nghĩa và lịch sử phức tạp- tôi chưa thể bàn luận tường tận. Hiểu biết của tôi còn hạn chế, mà trình bày hết những điều mình biết cũng là không thể. Tôi chỉ gói ghém câu chữ làm sao cho ra được một ý rằng trong học thuật khoa học không phải là tất cả. Bài viết này không chỉ là sự đối đáp với Ban Lý Luận Phê Bình của báo Văn Nghệ. Nó còn là lời trần tình với những ai đang dùng từ “khoa học” cho tất cả các hoạt động nghiên cứu, không chỉ trong lĩnh vực văn chương.

Tôi sẽ không dùng nhiều trích dẫn, nhưng xin bày tỏ lòng biết ơn tới tác giả tôi gặp gỡ đầu tiên khi mới tìm hiểu về nghiên cứu học thuật, [Michael Crotty](#), và những triết gia sau này ảnh hưởng sâu sắc tới cách tôi hiểu về học thuật, Michel Foucault, Jacques Rancière và [Lynn Fendler](#).

Bài viết sẽ được đăng thành 3 kỳ. Kỳ 1 là những mô tả chung về vấn đề tôi quan tâm. Kỳ 2 bàn về nghiên cứu khoa học. Kỳ 3 nói tới nghiên cứu nhân văn, tính học thuật của nghiên cứu và trình bày lời kết. Người viết mong bạn đọc kiên nhẫn, rộng lượng và chờ những trao đổi thiện chí.

1. Những Mô Tả Chung

1.1. Tính Thời Thượng và Sự Lấn Át của “Nghiên Cứu Khoa Học”

Trong dụng ngôn thông thường ở Việt Nam từ “nghiên cứu” hay đi kèm với từ “khoa học.” Rất nhiều phòng ban, hội thảo, tác phẩm nghiên cứu vượt ra ngoài khuôn khổ của nghiên cứu khoa học hoặc không phải là nghiên cứu khoa học vẫn tự định danh cho mình bằng cụm từ ấy. Bài 1 luận văn của Đỗ Thị Thoan có dòng: LUẬN VĂN THẠC SỸ: KHOA HỌC NGỮ VĂN. Từ “khoa học” ở đây có nghĩa gì? Tôi không rõ Khoa Ngữ Văn trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam hay là “phương Đông” đã sáng tạo nghĩa từ “khoa học” khác với nghĩa từ “science” của “phương Tây” như thế nào^[1]. Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, “khoa học” đã trở thành một đơn vị ngôn ngữ được lưu chuyển rộng rãi khắp các quốc gia và nghĩa phổ biến của nó đang bị quy định bởi văn minh phương Tây. Bài viết này làm việc với nghĩa phổ biến của “khoa học” trong nghiên cứu học thuật trên thế giới.

Tôi tưởng tượng rằng tất cả các nghiên cứu ở Đại Học Sư Phạm Hà Nội và nhiều trường đại học đầu ngành khác ở Việt Nam, ít nhất là trong các thủ tục hành chính, đều gọi là “nghiên cứu khoa học.” Vị thế nổi bật của khoa học trong xã hội hiện đại khiến cho “nghiên cứu khoa học” trở nên thời thượng và lấn át. Đây không phải là hiện tượng chỉ có ở Việt Nam. Tại Mỹ, người ta rất ít dùng cụm từ “scientific research” (nghiên cứu khoa học) nhưng từ “research” (nghiên cứu) cũng thường được ngầm gắn với tính khoa học. Tuy vậy, nghiên cứu học thuật trong các ngành xã hội không chỉ có nghiên cứu khoa học. Nó còn có thể mang tính nhân văn/nghệ thuật. Năm 2009, Hiệp Hội Nghiên Cứu Giáo Dục Hoa Kỳ AERA đưa ra chuẩn báo cáo nghiên cứu hướng nhân văn cho ngành giáo dục và theo đó thuật ngữ “nghiên cứu hướng nhân văn” (humanities oriented research) dùng để chỉ “các loại hình nghiên cứu quen thuộc được dùng trong các lĩnh vực như lịch sử, triết học mà rõ ràng không phù hợp với các chuẩn khoa học xã hội cũng như các đường hướng mới nổi trong nghiên cứu giáo dục không xác định với các ngành nhân văn truyền thống” (Xem tr. 481 tại [đây](#)).

1.2. “Khoa Học Xã Hội” và “Nhân Văn” (Không Phải là “Khoa Học Nhân Văn”)

Chúng ta đang ở Việt Nam chứ không phải là ở Mỹ, nhưng tôi dám chắc giới học thuật Việt Nam đã phát triển nghiên cứu nhân văn cùng với nghiên cứu khoa học. Chúng ta có trường “Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn”, được dịch sang tiếng Anh là “University of Social Sciences and Humanities.” Những người coi khoa học là bao trùm tất cả các hoạt động học thuật của con người có thể áp “khoa học” lên “nhân văn”, và dịch “humanities” thành “khoa học nhân văn”, một cách dịch khá phổ biến, được sử dụng trong nhiều từ điển uy tín. Cũng có thể cách dịch này đến từ một thói quen ngôn ngữ: khi “khoa học xã hội” đi kèm với “nhân văn” và từ “nhân văn” thường đứng sau thì người ta dễ cho rằng ngành xã hội và ngành nhân văn cùng nền tảng khoa học và chỉ khác nhau về đối tượng nghiên cứu. Theo tôi được biết, nếu nói tới tính khoa học thì song song với khoa học xã hội là khoa học tự nhiên chứ không phải là nhân văn. Khi nói tới đối tượng nghiên cứu là các hoạt động xã hội của con người thì song song với khoa học xã hội (cách tiếp cận khoa học) là nhân văn (cách tiếp cận nhân văn).

Nếu từ “khoa học” bao trùm tất cả các hoạt động học thuật thì hẳn là nó không thể chỉ có tính khách quan như Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ quan niệm. Dẫu ai đó có gọi nhân văn là “khoa học nhân văn” đi nữa thì những thực hành nghiên cứu ở những ngành học thuật như nghiên cứu văn học so với các ngành hướng khoa học xã hội như tâm lý học, ngôn ngữ học không chỉ có những khác biệt về đối tượng mà còn về cách thức nghiên cứu cũng như các tiền giả định mà nhà nghiên cứu nương tựa. Những khác biệt này cần được thừa nhận chứ không phải là bị quy thành lỗi không đúng chuẩn mực của khoa học.

Như cách nói của giới “nghiên cứu và phê bình” văn học Việt Nam thì luận văn của Đỗ Thị Thoan thiên về phê bình, và phê bình cũng thuộc địa hạt của nghiên cứu, nếu “nghiên cứu” được hiểu theo nghĩa rộng, chỉ những hoạt động tìm tòi có ý thức của con người. Nếu hiểu “nghiên cứu” theo nghĩa hẹp, quy về “khoa học”, thì vẫn còn từ “phê bình” mở ra một không gian làm việc tại đó người viết có quyền thể hiện góc nhìn và phong cách viết cá nhân, không hướng tới sự xác lập chân lý mà tới các giá trị đạo đức hoặc/và thẩm mỹ.

Trên thế giới, những đường hướng học thuật nhân văn tự tách mình khỏi nhận thức luận khoa học. Nói một cách khác, có một cách nhìn, một cách dụng ngôn hiện nay đang có giá trị vì nó phản ánh thực tế cũng như mong muốn của nhiều người trong giới học thuật: nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn là khác nhau. Theo cách nhìn và cách dụng ngôn đó, nghiên cứu khoa học hướng tới chân lý (truth) còn nghiên cứu nhân văn hướng tới hiệu quả giao tiếp (effect), các giá trị đạo đức (morality) hoặc/và thẩm mỹ (aesthetics).

Các ngành học thuật xã hội thường được gọi tên dựa trên đối tượng nghiên cứu của chúng và theo cách gọi tên như vậy hầu như không có ngành nào nằm gọn trong cách tiếp cận khoa học hay nhân văn. Phân chia các ngành học thuật thành ngành xã hội và ngành nhân văn chỉ là sự đơn giản hóa và mang tính bối cảnh.

Có những ngành thiên về khoa học như kinh tế học, tâm lý học, ngôn ngữ học, v.v., nhưng cũng có những ngành rộng mở hơn. Người ta có thể tiếp cận triết học, lịch sử, văn học, giáo dục, nhân chủng học theo hướng khoa học hay theo hướng nhân văn. Triết học phân tích (analytic philosophy) thiên về khoa học logic[2] còn triết học lục địa (continental philosophy) mang tính nhân văn nhiều hơn. Ngôn ngữ của các triết gia thuộc trường phái triết học lục địa như Nietzsche, Foucault hay Rancière là thứ ngôn ngữ giàu chất thơ. Viết sử dựa trên các cứ liệu khách quan, thông qua các quy trình khách quan và hướng tới các chân lý khách quan chỉ là một trong những đường lối của sử học. [Hayden White](#), một sử gia người Mỹ, đã trở nên tiếng tăm với quan niệm viết sử giống như viết văn. Theo ông tác phẩm sử học có thể phân chia thành các thể loại giống như các tác phẩm văn học nghệ thuật.

Tại mỗi thời điểm-không gian học thuật cụ thể có thể có một đường hướng nghiên cứu nổi trội hơn. Nghiên cứu văn học, cùng với triết học và sử học, từ xưa tới nay vẫn được xếp vào nhóm ngành nhân văn/nghệ thuật vì chúng rộng mở với các đường hướng nhân văn/nghệ thuật.[3] Tuy nhiên ở Mỹ, hiện tại phương pháp luận khoa học lấn át hơn trong tất cả các ngành học thuật xã hội- trừ nghiên cứu văn học. Nếu coi văn học là một đối tượng nghiên cứu quy định sự hình thành và phát triển của ngành nghiên cứu văn học thì ngành nghiên cứu này rõ tính đa ngành (multidisciplinarity) và liên ngành (interdisciplinarity). Lý thuyết và thực hành của nó giao với lý thuyết và thực hành của các ngành học thuật khác như triết học, sử học, xã hội học, tâm lý học, ngôn ngữ học v.v. Theo phân loại thông thường, xã hội học, tâm lý học và ngôn ngữ học là các ngành khoa học trong khi đó triết học và sử học nằm trong nhóm ngành nhân văn/nghệ thuật. Dựa trên cách thức nghiên cứu văn học ứng xử với đối tượng nghiên cứu của

mình, người ta có thể xếp các tác phẩm nghiên cứu văn học vào các ngành đã kể, nhưng thao tác này nhiều khi không cần thiết và không thực hiện được.

Theo thực tế học thuật ở Việt Nam, các khoa ngữ văn thường có hai mảng ngôn ngữ và văn học. Mảng ngôn ngữ học mang tính khoa học còn mảng nghiên cứu và phê bình văn học (theo nghĩa phân biệt với ngôn ngữ học) không được đặc trưng bởi tính khoa học mà đón nhận nhiều đường hướng khác nhau. Văn phong của nhiều nhà nghiên cứu và phê bình văn học thành công là thứ văn phong có sức quyến rũ riêng biệt chứ không phải là thứ ngôn ngữ sản xuất hàng loạt theo các khung khổ.

Ngay trong những lĩnh vực mà phương pháp luận khoa học hiện chiếm ưu thế các tổ chức học thuật và cá nhân các học giả vẫn không ngừng nỗ lực tạo không gian cho những đường hướng nhân văn/nghệ thuật. Việc xuất bản bộ chuẩn nghiên cứu định hướng nhân văn năm 2009 của Hiệp Hội Nghiên Cứu Giáo Dục Hoa Kỳ AERA là một ví dụ. Cuối năm 2010, đầu năm 2011, Hiệp Hội Nghiên Cứu Nhân Chủng Học Hoa Kỳ AAA đã loại bỏ từ “khoa học” trong nhiều đoạn văn bản về tầm nhìn của tổ chức và khẳng định sức mạnh của nhân chủng học nằm ở sự liên lạc giữa các ngành khoa học và nhân văn (xem tại [đây](#) và [đây](#)). Không có những động thái tương tự trong ngành nghiên cứu và phê bình văn học ở các nước phát triển có lẽ bởi khoa học chưa từng lấn át ngành này.

2. Sơ Lược về Nghiên Cứu Khoa Học

2.1. Giới Thiệu Chung

Trình bày lịch sử phát triển của khoa học xã hội phương Tây có thể đem lại nhiều thông tin hữu ích nhưng trong khuôn khổ bài viết này tôi quan tâm hơn tới những nghĩa, vấn đề đương thời của “nghiên cứu khoa học.”

Nghiên cứu khoa học là một hành trình tìm kiếm sự thật (fact)/chân lý (truth) về sự vật hiện tượng được xác định là vấn đề nghiên cứu dựa trên phương pháp luận khoa học. Phương pháp luận (methodology) của một nghiên cứu khoa học là hệ thống các phương pháp (method) và kỹ thuật (technique) được thiết kế, thực thi và trình bày một cách tường minh sao cho người nghiên cứu có thể tìm được và trình hiện sự thật/chân lý mang tính “khách quan” (objectivity) về vấn đề nghiên cứu. Phương pháp luận khoa học dựa trên một nhận thức luận (epistemology) giả định rằng con người có thể nhận thức được chân lý “khách quan” về hiện thực và những chân lý “khách quan” này có giá trị cho đời sống của con người, một cách tự thân hoặc như một công cụ.

Giới học thuật đã xác lập các phương pháp (luận) nghiên cứu khoa học khác nhau. Mỗi phương pháp (luận) là một công thức- nhà nghiên cứu vận dụng linh hoạt mà nghiêm ngặt để công trình được đánh giá là có tính khoa học. Mặc dù khoa học xã hội có những bước chuyển mình nhờ sự tìm tòi, đón nhận những phương pháp nghiên cứu mới và sự phủ định các chân lý đã được xác lập, nghiên cứu khoa học đặt trọng tính chuẩn mực. Nó dựa trên những phương cách đã xác lập và hướng tới sự xác lập chân lý. Các tác phẩm nghiên cứu khoa học cũng cần được trình bày theo các quy chuẩn đã xác lập. Khó có thể có hình dung trước cấu trúc của một tác phẩm theo hướng nhân văn nhưng một nghiên cứu khoa học thường sẽ chia thành các chương: Giới thiệu (Introduction), Lịch sử vấn đề (Literature review), Phương pháp luận (Methodology), Kết quả nghiên cứu và bàn luận (Results and Discussion), và Kết luận (Conclusion). Chúng ta còn có thể hình dung các đề mục nhỏ trong mỗi chương của báo cáo

khoa học. Chương Phương pháp luận sẽ trình bày đường hướng nghiên cứu, quy trình thiết kế và triển khai nghiên cứu như chọn mẫu (sampling), thu thập dữ liệu (data collection), và xử lý dữ liệu (data analysis). Văn phong khoa học phải rõ ràng và chặt chẽ, còn mức độ cá nhân hay phi cá nhân là tùy lựa chọn của nhà nghiên cứu.

Người ta thường nhắc tới phương pháp định lượng và định tính, song tôi chọn nói về phương pháp luận nghiên cứu khoa học theo các nhận thức luận để tìm tới những giả định về kiến thức nằm trong cách thức triển khai, trình bày và đánh giá nghiên cứu. Bài viết chỉ mong đem lại những hình dung sơ lược về nghiên cứu khoa học xã hội và chỉ đề cập những phạm trù nhận thức luận lớn gắn với phương pháp luận khoa học. Tính tổng quan và tóm tắt của nó không thể phản ánh hết sự phong phú của những cách con người nhận thức thế giới. Các nhận thức luận được trình bày không quy định một nghiên cứu có mang tính khoa học hay không mà phương pháp luận mới thể hiện điều đó. Tuy nhiên mỗi một phương pháp luận khoa học đều phản ánh một nhận thức luận.

2.2. Nghiên Cứu Khoa Học theo Thực Chứng Luận

Trong giai đoạn đầu của khoa học xã hội, phương pháp luận khoa học gắn với nhận thức luận thực chứng (positivism)[4]. Nhận thức luận này cho rằng có những chân lý độc lập với ý thức của con người và nhà nghiên cứu có nhiệm vụ tìm ra những chân lý đó. “Chân lý” chỉ những quy luật hay những hình mẫu mô tả đúng đắn một hay nhiều hiện tượng xã hội rộng lớn. “Khách quan” nghĩa là tồn tại độc lập với ý thức của con người. Người nghiên cứu phải thực hiện các thao tác làm giảm ảnh hưởng của cá nhân mình và sự cá biệt của bối cảnh nghiên cứu. Một nghiên cứu theo nhận thức luận thực chứng được đánh giá ở tính hiệu lực (validity) và độ tin cậy (reliability).

Tính hiệu lực chỉ sự đạt được mục đích nghiên cứu, bao gồm việc nghiên cứu trúng vấn đề đặt ra và đưa ra các kết luận phản ánh chính xác sự vận động của thế giới khách quan theo một quy trình đúng đắn. Tính nội hiệu lực chỉ việc kết quả nghiên cứu có được không phải do các yếu tố gây nhiễu mà là do mối quan hệ giữa các biến số. Tính ngoại hiệu lực (external validity) hay khả năng khái quát hóa (generalizability) là khả năng kết quả nghiên cứu trên một mẫu (sample) áp dụng một cách phổ quát cho cả dân số (population) là các sự vật hiện tượng cùng loại. Khoa học xã hội theo thực chứng luận có khả năng phỏng đoán. Các chân lý mà nó kiểm chứng được hoặc không phủ nhận được thì chưa chắc đã luôn luôn đúng, nhưng có xác suất đúng cao hay là khả năng sai nhỏ.

Độ tin cậy là sự nhất quán của kết quả nghiên cứu nếu nghiên cứu được thực hiện nhiều lần. Nghiên cứu khoa học được đặc trưng bởi tính có thể lặp lại (replicability).

Tính nội hiệu lực, khả năng khái quát hóa và sự nhất quán của kết quả nghiên cứu hướng tới tính “khách quan” của chân lý – tức là tính tồn tại độc lập với ý thức của con người. Theo thực chứng luận để đạt tới chân lý khách quan quy trình nghiên cứu cũng như sự trình bày nghiên cứu cũng cần khách quan. Sự khách quan của quy trình nhằm chỉ tính tường minh và có thể lặp lại, còn sự khách quan của việc trình bày nghiên cứu chỉ việc sử dụng ngôn ngữ phi cá nhân và tuân theo các khuôn mẫu được đề ra bởi giới khoa học hữu quan.

Thực chứng luận thường gắn với các phương pháp nghiên cứu định lượng, nhưng nghiên cứu định lượng chưa chắc đã theo thực chứng luận cũng như nghiên cứu định tính có thể được định hình bởi nhận thức luận này.

2.3. Nghiên Cứu Khoa Học theo Kiến Tạo Luận

Khoa học xã hội dần dần dung nạp các nhận thức luận khác nhau- có thể kể ra: chủ nghĩa kiến tạo (constructivism/constructionism), chủ nghĩa thực dụng (pragmatism) và lý thuyết phê phán (critical theory). Những nhận thức luận này không cho rằng chân lý độc lập với ý thức của con người hoặc không coi đây là mối quan tâm hàng đầu. Nghiên cứu theo các nhận thức luận này vẫn có thể mang tính khoa học, tức là vẫn hướng tới việc tái hiện thế giới bằng các chân lý một cách “khách quan,” mặc dù tính “khách quan” không mang đầy đủ các ý nghĩa của nó như trong thực chứng luận và các nhà nghiên cứu còn tránh dùng từ “khách quan.”

Kiến tạo luận cho rằng không bao giờ có chân lý độc lập với ý thức của con người- nhận thức hiện thực bao giờ cũng là kết quả của sự tương tác giữa con người và hiện thực. Ngay cả khi thực hiện thao tác quy chiếu để xác định ra một hiện thực chung, ví dụ như “thực hành thơ của nhóm Mở Miệng,” thì những con người khác nhau đứng trước hiện thực chung ấy vẫn có những nhận thức khác nhau.

Khi các nhà khoa học vận dụng kiến tạo luận, họ lùi ba bước trong yêu cầu về tính khách quan. Một là họ không tuyên bố về khả năng khái quát hóa của kết quả nghiên cứu. Hai là họ không hướng tới tính có thể lặp lại của nghiên cứu. Ba là họ có thể thừa nhận vai trò của cá nhân nhà nghiên cứu.

Tuy nhiên, các nhà khoa học vẫn quan tâm tới các tiêu chí tương tự tính hiệu lực, khả năng khái quát hóa, độ tin cậy và tính khách quan. Họ quan tâm tới việc kết quả nghiên cứu có ý nghĩa với các trường hợp khác hay không và dùng tiêu chí khả năng dịch chuyển (transferability) thay cho khả năng khái quát. Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận không tự khẳng định khả năng dịch chuyển của nó mà quan niệm rằng người đọc tham gia vào việc tạo ra phẩm chất này của nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học dùng quy trình để biện minh cho kết quả nên các nhà khoa học vẫn muốn quy trình nghiên cứu đi từ đặt vấn đề đến kết quả được thực hiện và trình bày một cách hệ thống, tường minh- đây có thể coi là một yêu cầu về tính “khách quan.” Thuật ngữ tương ứng với tính khách quan (của chân lý- kết quả nghiên cứu) là tính có thể khẳng định (confirmability). Khoa học theo thực chứng luận cũng thừa nhận khó có thể hoặc không thể lặp lại một nghiên cứu: dù một nghiên cứu được lặp lại thì nó vẫn là một nghiên cứu khác, diễn ra ở một bối cảnh khác. Theo họ, những yếu tố bối cảnh (bao gồm cá nhân nhà khoa học) cần được xem xét để tác phẩm đạt “dependability”- có thể dịch là độ tin cậy nhưng mang ý nghĩa khác với “reliability.” Độ tin cậy của tác phẩm khoa học theo kiến tạo luận là khả năng nó mô tả và phân tích sự ảnh hưởng các yếu tố bối cảnh lên vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra người ta còn có thể dùng thuật ngữ tính uy tín (credibility) để thay thế cho tính hiệu lực của nghiên cứu theo trường phái thực chứng.

Thừa nhận và làm sáng tỏ vai trò cá nhân của người nghiên cứu thậm chí là một yêu cầu của khoa học theo kiến tạo luận để đảm bảo sự tường minh của quy trình nghiên cứu- đóng góp những thông tin có giá trị để người đọc có thể đánh giá tính uy tín, khả năng dịch chuyển, độ tin cậy, tính có thể khẳng định của một nghiên cứu. Nghiên cứu nhân văn hoàn toàn có thể theo kiến tạo luận nhưng không ưu tiên mô tả quy trình nghiên cứu một cách hệ thống, tường minh- tức là không đặt trọng tính “khách quan.” Người ta không nói tới “phương pháp” nhân văn mà chỉ nói tới “đường hướng” nhân văn. Nhiều nghiên cứu nhân văn chủ động phản lại phương pháp luận (anti-methodological). Chúng không giả định rằng cần phải thực hiện nghiên cứu theo một kế hoạch có thể vạch ra trước và mô tả rõ ràng với người đọc.

Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận có thể dung dưỡng văn phong cá nhân để làm rõ bản chất kiến tạo của chân lý. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học không chọn văn phong này mà vẫn áp dụng cách tu từ đem lại cảm giác về sự khách quan của các kết luận. Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận cũng chấp nhận cách này vì cho rằng tính kiến tạo đã có thể được làm sáng tỏ bằng mô tả phương pháp luận. Lựa chọn văn phong phi cá nhân có thể là do tin cậy vào tính hệ thống, tường minh của quy trình nghiên cứu. Cũng có thể có nhiều lý do khác: khi xét về thẩm mỹ của ngôn ngữ, nhà nghiên cứu yêu thích sự phi cá nhân hơn. Tính phi cá nhân của văn phong có thể khiến nghiên cứu thuyết phục hơn với những người đọc thích sự khách quan cũng như giảm nhẹ nguy cơ tổn thương cá nhân nhà nghiên cứu.

Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận đặt trọng tính phương pháp luận và vẫn là sự tái hiện thế giới thành chân lý, và vì thế vẫn giữ tính khoa học của nó. Giới học thuật cũng đưa ra những tiêu chí đánh giá nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận trùng với những tiêu chí đánh giá nghiên cứu nhân văn, đây là giá trị đạo đức và thẩm mỹ. Đạo đức ở đây không phải chỉ là sự tuân theo các quy chuẩn như ở nghiên cứu khoa học theo thực chứng luận mà cần hiểu là cách nhà nghiên cứu tự có trách nhiệm với đời sống con người- tác phẩm họ làm ra có trân trọng phẩm giá của con người và khơi gợi cái thiện hay không? Nghiên cứu theo kiến tạo luận có thể đề cao hiệu ứng thẩm mỹ. Chúng ta có thể thấy điều này ở một số cuốn sách và phim tài liệu hết sức hấp dẫn của ngành nhân chủng học. Kiến tạo luận, chứ không phải là thực chứng luận, mới đang là xu thế của khoa học xã hội.

2.4. Nghiên Cứu Khoa Học theo Thực Dụng Luận và Đường Hướng Phê Phán

Một nghiên cứu khoa học theo chủ nghĩa thực dụng hay đường hướng phê phán có thể trình diễn các thao tác nghiên cứu gần giống như các nghiên cứu khoa học theo thực chứng luận và kiến tạo luận. Điều khác biệt là trong khi thực chứng luận và kiến tạo luận dựa trên những giả định về bản chất của nhận thức thì thực dụng luận và phê phán luận đề cao mục đích của nhận thức. Thực dụng luận quan tâm tới mục đích của nghiên cứu và lấy mục đích đó biện minh cho các quy trình nghiên cứu. Phê phán luận phân biệt với thực dụng luận ở chỗ nó quan tâm tới các mối quan hệ quyền lực và hướng tới xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn- trường phái phê phán quy phạm (normative critical approaches) hoặc làm bất ổn những thứ đã được xác lập để tạo ra những khả thể khác- trường phái phê phán khiêu khích (provocative critical approaches). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học có thể phù hợp với phê phán quy phạm nhưng không phù hợp với phê phán khiêu khích vì khoa học hướng tới sự xác lập. Điển hình nhất của khoa học mang tính phê phán quy phạm là chủ nghĩa xã hội khoa học của Marx và Engels (Mác và Ăng-ghe-nh). Công trình nghiên cứu của Marx, Engels và những người đi theo mang tính khoa học không ở sự tường minh quy trình nghiên cứu mà ở chỗ giả định về các quy luật phát triển khách quan của các hình thái xã hội. Tiêu biểu cho trường phái phê phán khiêu khích là các tác phẩm mang tính nhân văn của Foucault, Derrida, Rancière, những triết gia đang có ảnh hưởng lớn tới ngành nghiên cứu văn học. Tuy nhiên có nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận các tác giả này với phương pháp luận khoa học, cũng như có những cách tiếp cận chủ nghĩa Marx với đường hướng nhân văn.

Vậy là ngay cả khi coi luận văn của Đỗ Thị Thoan là một nghiên cứu khoa học dựa vào dòng chữ ở bìa, có thể thấy người viết bài "[Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm](#)" không ở trong cộng đồng học thuật hiểu rằng khoa học xã hội có trường phái cho phép thể hiện/khuyến khích góc nhìn và văn phong cá nhân.

2.5. Phê Phán Nghiên Cứu Khoa Học

Diễn ngôn đề cao khoa học thường phân biệt tri thức khoa học với kinh nghiệm và cho rằng tri thức khoa học có giá trị hơn vì nó đến từ phương pháp hệ thống, khách quan.

Ngành khoa học về logic chỉ ra rằng các ngành khoa học khác thực chất là dựa trên thói quen. Nghiên cứu khoa học xã hội có thể được thực hiện với tư duy diễn dịch hay quy nạp. Tuy nhiên, các quy luật khoa học là sự quy nạp những đặc điểm chung của các cá thể trong một mẫu lớn. [David Hume](#) cho rằng quy nạp là một sản phẩm của thói quen chứ không phải là logic. Chúng ta quen với ý tưởng rằng mặt trời mọc vào mỗi buổi sáng, và niềm tin rằng mặt trời mọc vào buổi sáng dựa trên sự trải nghiệm chứ không phải là bất cứ quy luật nào giống như tính giao hoán của phép cộng. Khoa học không có đích là những chân lý mô tả bề mặt kiểu như mặt trời mọc vào buổi sáng, song phê phán khoa học nói chung không phải là sự phê phán các kết quả nghiên cứu khoa học cụ thể mà là sự phê phán nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Sự quy nạp của khoa học không cho phép bẻ gãy thói quen, nhưng trong thực tế một người hàng ngày vẫn cho gà ăn đến một ngày nào đó có thể sẽ vật cổ nó.

Lịch sử phát triển của khoa học xã hội đã chứng kiến sự bẻ gãy thói quen để chuyển sang các trường phái mới, song sự bẻ gãy thói quen này không nằm trong logic của các phương pháp luận khoa học đã xác lập. Sự bẻ gãy thói quen đề ra các phương pháp luận khoa học mới[5]. Tuy nhiên, ngay cả khi người ta theo các trường phái khoa học mới hơn, ví dụ như theo kiến tạo luận thay vì thực chứng luận, thì khoa học xã hội vẫn có xu hướng duy trì trật tự xã hội cũ- nó bám vào quy luật và minh chứng- mà quy luật thì có tính ổn định và minh chứng là dấu vết của quá khứ. Khoa học xã hội theo kiến tạo luận tuy không kết luận về quy luật cho một nhóm các sự vật hiện tượng cùng loại nhưng vẫn hướng tới tái hiện quy luật/hình mẫu chung của những trường hợp được nghiên cứu và coi những tái hiện này là có thể khẳng định dựa trên quy trình nghiên cứu. Con người cũng có thể dùng trí tưởng tượng của mình để đưa ra các hình mẫu hiện thực mới sau đó dùng phương pháp luận khoa học để kiểm chứng hay phủ định hình mẫu đó. Ở trường hợp đó sự xuất hiện của cái mới cũng không phải là do nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Phương pháp luận khoa học chỉ là một phương cách để cái mới được công nhận. Nhận thức luận khoa học và phương pháp luận khoa học xã hội coi nhẹ vai trò của cơ hội (chance), của cái cá biệt, cản trở tầm nhìn về những khả thể và hạn chế phạm vi lựa chọn để hành động của con người. Sự hạn chế này, theo quan điểm của khoa học xã hội, là cần thiết để đạt được hiệu quả và công năng. Một cách sống theo tư duy khoa học sẽ đặc trưng bởi tính hướng đích, sự lựa chọn và kiểm soát.

[Paul Feyerabend](#) đã mô tả tiến bộ khoa học như những điều diễn ra một cách vô trật tự và nhận định rằng sự phát triển của khoa học không dựa trên sự xác lập các phương pháp nghiên cứu khoa học. Nhưng ông cho rằng nhận định của mình không phải là sự phê phán khoa học mà là sự phản ánh khoa học: khoa học thật sự đề cao tính vô trật tự, không có phương pháp và phi lý trí còn các phương pháp khoa học đã xác lập là những hình ảnh che mờ sự thật này. Paul Feyerabend đặc biệt chất vấn vai trò của lý tính trong nghiên cứu khoa học. Ông không chống lại khoa học mà chỉ đưa ra một cái nhìn khác về khoa học. Tuy nhiên Paul Feyerabend bị coi là kẻ thù của khoa học.

Nghiên cứu khoa học dựa vào quy trình làm việc của nó mà khẳng định giá trị kết quả làm ra. Nói một cách khác, nó dùng quy trình hệ thống, khách quan để biện minh cho kết quả. Để phê phán được quy trình nghiên cứu khoa học, người ta cần có chuyên môn. Người bình thường hưởng thụ kết quả khoa học và không được coi là có năng lực phê phán khoa học. Sự phân công lao động này tạo thành người biết và người “buộc phải biết.” Khoa học như một thứ quyền lực gây sức ép để người ta tiếp nhận một nội dung, ngay cả khi mình chưa nghĩ gì về nó

hoặc không thấy đúng. Chân lý có nghĩa là không thể/khó có thể chối cãi. Khái niệm chân lý là một khái niệm đầy quyền lực. Sự tồn tại của nó có giá trị nhưng nguy hiểm vì có thể bị lạm dụng và đã luôn bị lạm dụng. Những cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử loài người đều được phát động dựa trên tư duy và tu từ khoa học (dù không phải là dựa trên chân lý được công nhận phổ quát). Tiêu biểu nhất, Hilter đã góp phần tạo ra thảm họa diệt chủng người Do Thái với các lý thuyết mang tính khoa học xã hội về chủng tộc. Nhà khoa học nói riêng hay con người nói chung nhiều lúc dùng tính khách quan để chối bỏ những trách nhiệm của mình trong khi chân lý được đưa vào cuộc sống và phát huy tác dụng/tác hại của nó là do họ tự gây dựng lên. Không phải sự lạm dụng khoa học nào cũng là nguy khoa học. Nhà khoa học hoàn toàn có thể định ra một khung tham chiếu và dùng phương pháp khoa học để định ra là X kém hơn Y một cách “khách quan”, tuy nhiên sự hơn kém đó được tạo ra bằng chính hành động so sánh mà nhà khoa học thực hiện. Hành động đó có thể đặt X vào một tình thế bất lợi trong cuộc sống nhưng nhà khoa học có thể biện minh cho hành động của mình bằng việc đã thực hiện quy trình nghiên cứu một cách đầy đủ, đúng đắn, bao gồm cả việc hoàn thành các thủ tục về đạo đức nghiên cứu. Ở đây tôi không phê phán nguy khoa học mà phê phán tư duy khoa học ở sự khẳng định quyền lực và vì thế dễ bị lạm dụng. Tôi cũng không phê phán những thao tác cụ thể của nghiên cứu khoa học mà chỉ phê phán việc nhận thức luận khoa học tự đặt đề phương pháp và kết quả nghiên cứu của nó vào vị thế quyền lực.

Nghiên cứu nhân văn cũng có khả năng bị lạm dụng hoặc gây áp chế như nghiên cứu khoa học nhưng có những nhà nghiên cứu hướng tới một sự khiêm tốn bằng cách không khẳng định sự xác lập chân lý và không dùng đến tính bảo vệ của sự khách quan. Khi ấy nhà nghiên cứu từ bỏ những đặc quyền của khoa học. Hãy nói về luận văn của Đỗ Thị Thoan như một tượng tượng. Một khẳng định mang tính khách quan như “Nhóm Mở Miệng đã trình diễn những quan niệm mới mẻ về thi ca” so với một nhận định cũng y hệt như thế nhưng nhà nghiên cứu tự nhận nó là kết quả của việc cá nhân mình tham gia vào không gian văn hóa ấy thì cái nào là phát biểu khiêm tốn hơn? Tác giả đã thừa nhận vai trò của cá nhân mình, và cô lại một lần nữa khiêm tốn khi không tự giả định rằng như thế là quy trình nghiên cứu đã hệ thống và tường minh. Giao tiếp bằng ngôn từ của luận văn là một thứ giao tiếp giữa người và người không hướng đến sự khẳng định quyền lực của nghiên cứu. Đây cũng là lý do khiến tôi xếp luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan vào nghiên cứu nhân văn. Không phải nghiên cứu nhân văn nào cũng như thế nhưng thái độ nhà nghiên cứu thể hiện không khớp với nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Tôi quý mến sự tự ý thức của Đỗ Thị Thoan bởi tôi đã đọc không ít công trình nghiên cứu hầu như không có tính khoa học nhưng vẫn tuyên bố về tính khoa học của nó. Những công trình ấy không theo các phép tắc của nghiên cứu khoa học nhưng khẳng định tính “khoa học” bằng một giọng văn phi cá nhân hướng tới sự “khách quan.” Chúng là sự thiếu ý thức, sự chạy theo một hay sự làm giả khoa học. Còn luận văn của Đỗ Thị Thoan là một nghiên cứu học thuật theo đường hướng nhân văn.

Chú thích

[1] Theo trao đổi với những người bạn hiểu biết về từ nguyên học, “khoa học” vốn là từ mượn tiếng Nhật (có thể xem bài viết về từ Hán Việt gốc Nhật của Trần Đình Sử tại [đây](#)). Người Nhật dịch “science” thành “kagaku” (khoa học), người Trung Quốc mượn lại của người Nhật, rồi người Việt đọc tân thư đầu thế kỷ 20. Từ “khoa học” cũng từng được phong kiến Trung Quốc dùng với nghĩa “học vấn thi cử.” Trong bài viết này, tôi xin không bàn về lịch sử phát triển của học thuật Á Đông.

[2] Tùy thuộc vào góc nhìn mà nhánh triết học nghiên cứu logic có được coi là khoa học hay không. Có quan điểm cho rằng triết học không phải là khoa học vì khoa học phải là nghiên cứu thực nghiệm (empirical studies) dựa trên các dữ liệu thực nghiệm (empirical data) nhưng bài viết này không khung

khô khái niệm “khoa học” theo quan điểm đó. Khái niệm “dữ liệu thực nghiệm” hiện nay có nhiều nghĩa khác nhau, cần đến một công trình triết học riêng biệt để bàn về nó, nên ở phần trình bày về nghiên cứu khoa học tiếp theo tôi cũng không chọn cách nói về khoa học mà phải xử lý khái niệm này.

[3] Nhân văn khác với nghệ thuật như thế nào? Có nhiều đáp án khác nhau và không loại trừ nhau vì chúng phản ánh những góc nhìn khác nhau. Đáp án A: không phân biệt. Các trường đại học của Mỹ thường dùng từ “nghệ thuật” (arts) để nói về nhân văn (humanities). Nhiều trường đại học tổng hợp có hai trường thành viên là College of Social Science (Đại Học Khoa Học Xã Hội) và College of Art (Đại Học Nghệ Thuật), với các khoa như triết học, lịch sử, văn học và nghệ thuật. Đáp án B: có sự phân biệt dựa trên phương tiện làm việc- nhân văn làm việc với ngôn từ còn nghệ thuật làm việc với các phương tiện vật chất khác. Đáp án C: có sự phân biệt dựa trên tính sáng tác-trình diễn hay học thuật. Các ngành nghệ thuật thiên về sáng tác-trình diễn còn các ngành nhân văn thiên về học thuật. Cách phân biệt này cũng chỉ là tương đối vì tính sáng tác-trình diễn và tính học thuật không tách biệt nhau- hoặc chỉ tách biệt nhau theo nhận thức luận khoa học. Trong bài viết này tôi lựa chọn từ “nhân văn” (mà không làm việc với từ “nghệ thuật”) và nói tới nghiên cứu học thuật theo truyền thống đang dựa trên ngôn từ và chưa được coi như là các sáng tác nghệ thuật nhưng đang chứng kiến nhiều nỗ lực cởi bỏ những hạn chế này.

[4] Góc nhìn thực chứng phản ánh tinh thần Khai Sáng (Enlightenment), thời đại tự xưng của lý trí (reason), bắt đầu ở Anh vào thế kỷ 17 và nở rộ ở Pháp vào thế kỷ 18. [August Comte](#) được coi là người truyền bá thực chứng luận gắn với phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội, song thực chứng luận của Comte chỉ là một trong nhiều trường phái thực chứng luận khác nhau.

[5] Tính mới ở đây được hiểu là chưa được công nhận rộng rãi, còn các cách nhận thức khác nhau của con người có thể tồn tại cùng nhau và có từ những xã hội xa xưa chứ không phải là sáng tạo của riêng những danh nhân ở xã hội hiện đại.

3. Sơ Lược về Nghiên Cứu Nhân Văn

Từ “khoa học” đã gắn với tính “khách quan”- dùng nó để chỉ tất cả các hoạt động học thuật cản trở các đường hướng nghiên cứu đề cao cảm quan trí tuệ của cá nhân, hướng tới các giá trị đạo đức và thẩm mỹ hơn là sự xác lập chân lý. Tôi đang nói về một vấn đề đáng quan tâm chứ không đưa ra các chuẩn mực về sự đúng sai khi sử dụng từ ngữ. Tuy nhiên phân biệt khoa học và nhân văn không phải là đề xuất của riêng tôi mà là một vấn đề trong lịch sử phát triển các ngành học thuật xã hội. Ở một số cộng đồng sự phân biệt này là quá rõ, ai cũng hiểu nên ít khi nói tới. Ở những cộng đồng khác, người ta không quan tâm nhiều đến những đường hướng khác với cách thức mình đang thực hiện. Và tại một số không gian, sự phân biệt này đang là vấn đề để trao đổi.

Có nhiều cách nghĩ về khoa học khác nhau, nên cũng có những cách nghĩ về nhân văn khác nhau. Tựu trung, nhân văn dùng để chỉ những đường hướng nghiên cứu không theo nhận thức luận và phương pháp luận khoa học (mà phần 2 của bài viết này đã bàn tới). Phần viết nhỏ này cố gắng mô tả các đặc điểm của nghiên cứu nhân văn, song việc làm đó chỉ để hình dung về các cách tiếp cận khác với khoa học hơn là xác lập ra một (những) hình mẫu về nghiên cứu nhân văn.

Nghiên cứu hướng nhân văn không mang tính công thức, người nghiên cứu làm việc với sự nhạy cảm trí tuệ của mình trước vấn đề nghiên cứu và hướng tới hiệu quả giao tiếp, giá trị đạo

đức và thẩm mỹ. Nếu như khoa học đề cao lý tính thì nhân văn không cho rằng lý tính và cảm tính tách rời nhau hoặc cần phải tách rời nhau.

Khi học thạc sỹ, tôi từng nghe luận án tiến sỹ có thể là một bài thơ. Chương trình tiến sỹ tôi đang theo học có một môn gọi là Poetic Inquiry (nghiên cứu mang tính thơ) được thiết kế bởi một nhà thơ. Khóa học này không loại trừ phương pháp khoa học khi làm việc với thơ nhưng cũng mở ra một khả thể: kết quả nghiên cứu học thuật là một bài thơ. Đó có lẽ là một trong những nỗ lực đề cao tính thi ca của ngôn ngữ. Nghiên cứu nhân văn một cách truyền thống không đi xa như vậy, nhưng nó vẫn được đặc trưng bởi tính viết văn: quá trình nghiên cứu không tách rời với quá trình biểu đạt và nội dung nghiên cứu không tách rời với ngôn ngữ chở nó.

Các tác phẩm học thuật nhân văn mang tính thi ca thường có hình thức là “văn xuôi”, nhưng là thứ văn xuôi giàu chất thơ. Nhiều nhà phê bình đã dùng từ “poetry” (thi ca) để nói về tác phẩm của Nietzsche, Foucault, Derrida và Rancière. Các thuật ngữ của Foucault có những ý nghĩa khác nhau trong từng bối cảnh sử dụng chứ không nhất quán như cách người ta vẫn hình dung về sử dụng thuật ngữ trong học thuật. Cuốn GLAS của Derrida cho thấy sự chơi đùa với các yếu tố thị giác của con chữ và trang giấy- nó là một tác phẩm typography. Nhiều tác phẩm học thuật theo hướng nhân văn không hề thực hiện thao tác trích dẫn và không trình bày lịch sử vấn đề. Cuốn *Hướng Tới Một Triết Học về Nhiếp Ảnh* của Flusser có dòng ghi: “Cuốn sách này nỗ lực làm tăng mỗi nghi ngờ đó và để giữ phẩm chất giả thiết, tránh trích dẫn từ các công trình trước về cùng chủ đề. Cũng vì lý do tương tự, không có danh mục tham khảo” (xem tr. 7, tại [đây](#)). Các tác phẩm nhân văn kể chuyện cá nhân và đưa ra kiến giải cá nhân dựa trên một số khái niệm học thuật nhiều không kể xiết. Bạn đọc có thể tìm thấy một loạt các bài báo học thuật như vậy ở số kỉ niệm 50 năm thành lập của một trong những tạp chí hàng đầu ngành triết học trong giáo dục *Studies in Philosophy and Education* (có thể đọc ở [đây](#) một ví dụ).

Nghiên cứu nhân văn khác với thơ, truyện, hay các tiểu luận không mang tính học thuật ở chỗ nào? Không phải ở tính khoa học mà là ở tính học thuật.

4. Tính Học Thuật của Nghiên Cứu

Tôi hiểu học thuật như một môi trường tại đó con người học tập một cách chuyên tâm và chuyên nghiệp. Một người học chuyên nghiệp có trách nhiệm hệ thống hóa, kiểm chứng và phủ định những chân lý, giá trị đã xác lập cũng như khám phá, sáng tạo những chân lý, giá trị mới. Không phải cứ là học giả mới làm được những điều này, nhưng với học giả thì đó là trách nhiệm. Tính học thuật không phải là một tập hợp các tính từ chỉ đặc điểm. Học thuật là một lĩnh vực quá rộng lớn, nên việc quy cho nó một số tính chất sẽ làm cho không gian học thuật bị bó hẹp. Một tác phẩm thành công về mặt học thuật nghĩa là nó đạt được sự công nhận của chuyên gia trong ngành hay một hội đồng/cộng đồng học thuật cụ thể. Điều này đúng với cả nghiên cứu khoa học lẫn nghiên cứu nhân văn. Tuy nhiên, khi đánh giá một công trình khoa học, các hội đồng/cộng đồng khoa học dựa trên tính khoa học- là một tập hợp các đặc điểm đã xác lập. Phương pháp luận khoa học thường là yếu tố được quan tâm trước tiên. Về nguyên tắc phương pháp luận khoa học là những hình mẫu đã xác lập và người ta dễ thống nhất về nó, nhưng trên thực tế thành viên của một hội đồng khoa học vẫn có thể bất đồng ý kiến. Nghiên cứu nhân văn được đặc trưng bởi tính viết văn và dựa trên cảm quan trí tuệ cá nhân. Từng hội đồng/cộng đồng học thuật sẽ có cách làm việc riêng. Một hội đồng/cộng đồng này có thể đưa ra những phép tắc rất chặt chẽ và cứng nhắc; một hội đồng/cộng đồng khác có thể khuyến khích tự do biểu đạt và phá cách. Trong cùng một hội đồng/cộng đồng tiếp nhận nghiên cứu

nhân văn cũng có những ý kiến trái chiều. Giáo sư hướng dẫn của tôi nói rằng tôi có thể sáng tác một bài haiku ba dòng và bài thơ đó có thể được chấp nhận là một luận án tiến sỹ nếu như mọi người trong hội đồng học thuật chấp nhận như vậy. Với diễn đạt ấy, cô đã nhấn mạnh rằng ý kiến của một hội đồng học thuật ở Khoa được tôn trọng gần như tuyệt đối. Tôi không nghĩ những giáo sư trong hội đồng học thuật của tôi sẽ chấp nhận một bài haiku như một luận án tiến sỹ. Họ có những thói quen khó thay đổi, và bản thân tôi cũng có tham vọng khác cho tác phẩm của mình. Không có sức ép gì về mặt quy chế thì không có nghĩa là người ta sẽ hành xử một cách dễ dãi. Môi trường học thuật hiện tại của tôi tôn trọng sự làm việc với nhau giữa những con người có phẩm giá và trình độ hơn là những quy chuẩn buộc phải theo.

Bài viết này của tôi có thể tương đương với một bài thơ chia sẻ nỗi đau về một “trạng huống nhân sinh”: Tôi muốn nhân văn, không muốn khoa học, xin đừng dùng khoa học đánh đập nhau! Song tôi không nghĩ một bài thơ sẽ có giá trị giao tiếp với những người quan tâm tới việc sử dụng thuật ngữ “khoa học.” Tôi đã tìm đến – tạo ra một bài viết dày đặc thuật ngữ. Khi hướng tới một đối tượng cụ thể, tôi tự thấy mình cần dựa trên hệ thống thuật ngữ của các học giả và các sự kiện trong một số ngành học thuật. Chính là tôi đã lựa chọn tính học thuật cho bài viết của mình. Tính học thuật đặt trong bối cảnh nghiên cứu nhân văn khác nhau theo từng hoàn cảnh giao tiếp. Ở lớp học về triết của giáo sư hướng dẫn mình tôi đã nộp những bài thơ như bài tập cuối khóa; còn ở một lớp học khác, cũng về triết, do một giáo sư khác phụ trách, tôi đã nộp một tiểu luận với lối diễn đạt quy củ, rõ nghĩa.

Như cách tôi hình dung về tính học thuật của một nghiên cứu nhân văn thì luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan thành công về mặt học thuật ở chỗ nó được một hội đồng học thuật gồm các giáo sư, tiến sỹ có uy tín trong ngành đánh giá với số điểm tối đa. Việc Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ mang một luận văn thạc sỹ ra một cộng đồng người không biết đến luận văn mà phân tích và đánh giá tính “khoa học” của nó với một thái độ khinh miệt thiết nghĩ là một việc làm gây tổn thương cho môi trường học thuật. Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ giải thích rằng có một bài viết như thế để đề phòng trường hợp người ta nhắc tới luận văn như một “huyền thoại”, giống như cách Đỗ Thị Thoan đã “hoang tưởng hiểu đại” về nhóm Mở Miệng, coi nhóm Mở Miệng như một “huyền thoại.” Ban Lý Luận Phê Bình cho rằng từ “huyền thoại” mà Đỗ Thị Thoan dùng để nói về Mở Miệng có một ý nghĩa ngợi ca. Điều này một lần nữa cho thấy người viết bài báo đó không ở trong cộng đồng học thuật phù hợp để đánh giá luận văn, bởi từ “huyền thoại” theo nghĩa học thuật của nó có thể không có nghĩa tán dương sự tốt đẹp, cao cả hay tính “thần thánh”. “Huyền thoại” có thể chỉ là một câu chuyện đã trở thành một đơn vị ngôn ngữ, nghĩa là nó được lưu truyền và được gán cho một số ý nghĩa văn hóa nhất định. Ban Lý Luận Phê Bình nhận định rằng Đỗ Thị Thoan không giải thích rõ nghĩa một số thuật ngữ, song yêu cầu giải nghĩa luôn có thể là bất tận và nhà nghiên cứu cần lựa chọn giải nghĩa một số ít trong những thuật ngữ mình sử dụng. Những thành viên của một hội đồng học thuật được giả định là đủ kiến thức nên tảng để hiểu hầu hết các thuật ngữ trong tác phẩm.

Bài báo “[Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm](#)” chỉ là một ví dụ. Trong khi tôi trân trọng những bài viết bàn về cách ứng xử với một hội đồng học thuật thì tôi hoang mang, thậm chí là bàng hoàng, trước các phát biểu về đường hướng nghiên cứu của luận văn, ngay cả từ phía những người bảo vệ nó. Với tôi, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu và hệ thống thuật ngữ mà luận văn “[Vị Trí Của Kẻ Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa](#)” sử dụng thực sự đòi hỏi những ai muốn đánh giá nó một cách học thuật phải có kiến thức chuyên ngành hẹp. Chỉ xét riêng cái tên của luận văn thôi đã thấy nó chứa những từ ngữ tưởng như là bình thường nhưng thực ra là những thuật ngữ rất khó, như “lề”, “thực hành thơ”, “góc nhìn văn hóa.” Những người không hiểu các từ ngữ này như những thuật ngữ mà họ không biết đã

quát lên những nhận xét mà tôi cho rằng hết sức khiêm nhã và xin phép không trích ra ở đây. Những hiểu lầm đáng tiếc xảy ra khiến tôi không thể không nghĩ về sự bất cẩn hay những khó khăn trong việc đọc hiểu và phát biểu về một tác phẩm học thuật. **Rất tiếc là không một ai trong hội đồng chấm luận văn lên tiếng với công chúng.**

Vấn đề đặt ra là người “bên ngoài” có thể can thiệp như thế nào vào một tác phẩm học thuật? Lê Tuấn Huy viết: “Cần nói thêm, Luận văn Thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan không phải là văn học mà là nghiên cứu khoa học về văn học (đầu là văn học bên lề), nên không phải là đối tượng cho những người phê bình theo kiểu đọc văn, đọc thơ rồi khen chê về văn phong, hình tượng, giá trị tư tưởng của tác phẩm” ([ghi chú ii](#)).

Tôi nghĩ ai cũng có thể có cảm nhận riêng của mình về bất cứ một điều gì, nhưng cũng cần dành thời gian tương xứng cho nó và giữ cho mình đức khiêm tốn. Tôi không có ý rằng cần phải có một hội đồng học thuật có chuyên môn hẹp mới có thể nhìn ra giá trị của một tác phẩm học thuật. Tính học thuật cũng không phải là tất cả giá trị của một tác phẩm học thuật. Song tính học thuật của một luận văn thạc sỹ thực sự là tính phụ thuộc vào một hội đồng học thuật trong lĩnh vực nghiên cứu hẹp. Một luận văn thạc sỹ như của Đỗ Thị Thoan được viết ra cho chính bản thân tác giả, hội đồng đánh giá nó (được thành lập trước hay sau thì vẫn cần lựa chọn các thành viên phù hợp) và một số nhỏ những người cùng mối quan tâm. Nó không phải là một tác phẩm tuyên truyền cho đại chúng.

Tôi không cho rằng chỉ có những cộng đồng nhỏ hẹp có chuyên môn mới được bàn luận về một tác phẩm học thuật, song khi nó trở thành đối tượng được bàn tới trong những cộng đồng lớn hơn thì các tương tác xung quanh một tác phẩm học thuật có thể mang những ý nghĩa khác. Một tác phẩm dù ít người biết rõ như thế nào mà vẫn bàn luận sôi nổi thì thực chất nó đang là một công cụ cho những “trò chơi quyền lực”. Cụm từ trong ngoặc kép này không sẵn nghĩa xấu. Tôi không suy đoán về động cơ của những người khác, nhưng xin thừa nhận với tôi cách người ta đối xử với luận văn ấy là cái cơ để tôi nêu ra vấn đề phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn, tính học thuật của một nghiên cứu. Đó là cách mà tôi, như một người nằm ngoài hội đồng đánh giá luận văn, tham gia vào diễn ngôn. Cá nhân tôi đang ở trong một hoàn cảnh học thuật phải quan tâm tới những vấn đề đó.

5. Lời Kết

Giống như nghiên cứu khoa học, nghiên cứu nhân văn có những tác phẩm dở tệ bên cạnh những tác phẩm xuất sắc. Điều tôi muốn nói là trong giới học thuật có ít nhất hai cách làm việc khác nhau: nhận thức luận khoa học với sự xác lập các tiêu chí khách quan để đánh giá tác phẩm và nhận thức luận nhân văn với sự trao niềm tin vào con người. Tôi không trao đổi để tìm ra cách làm việc nào là tốt hơn.

Nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn có thể là những thứ đối chọi nhau. Nhưng ở một góc nhìn khác, chúng có thể không tách biệt. Tôi không ủng hộ việc phân chia các ranh giới rõ ràng, nhưng tôi phân biệt hai cách làm việc với hi vọng coi nói thêm không gian học thuật, trước hết là cho bản thân mình. Với tôi, nhìn nghiên cứu học thuật bằng lăng kính của khoa học sẽ loại trừ nhiều tác phẩm nhân văn khỏi phạm vi học thuật trong khi đó lăng kính của nhân văn lại có thể nhìn khoa học như một bài thơ. Tôi biết một người bạn làm khoa học tự nhiên với công việc hàng ngày là đếm vi khuẩn ecoli, và bạn ấy coi công việc của mình là nghệ thuật- nghĩa là bạn ấy gắn nó với những niềm vui, với các giá trị đạo đức và thẩm mỹ bên cạnh việc xác lập một chân lý nào đó về loài vi khuẩn.

Tôi cũng xin nhắc lại hay nói thêm về một số điều tôi không làm. Lựa chọn của tôi là không trích dẫn những nội dung trong bài viết theo quy chuẩn nào. Tôi không giả định rằng những điều mình viết là chân lý. Tôi không cho rằng mình đang tranh đấu cho “lẽ phải” để hướng tới một xã hội, một nền học thuật tốt đẹp hơn (theo đường hướng phê phán quy phạm). Tôi cũng không cố tình trình bày các thông số mang tính khoa học xã hội về bản thân như tuổi tác, trình độ văn hóa và chuyên ngành học thuật. Bài viết để lộ ra những thông tin cá nhân nhưng chúng gắn liền với những nội dung tôi muốn sẽ chia chứ không phải là những thông tin đưa vào để người đọc, theo tư duy khoa học xã hội, dự đoán tính uy tín hay giá trị của bài viết. Giả dụ có một hội đồng học thuật nào đó đánh giá bài viết này là vô giá trị, cá nhân bạn có tin điều đó? Bạn đọc chính là người trong “cộng đồng học thuật” mà tôi hướng tới, tuy tôi không thể chọn người đọc nhưng người đọc chọn tôi.

Bài viết của tôi nhắc tới luận văn thạc sỹ “Vị Trí Của Kẻ Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa”. Tôi không phân tích và đánh giá nó kĩ càng bởi tôi vẫn muốn công việc ấy được để dành cho những người trong hội đồng chấm luận văn. Phần lớn chúng ta cũng không tiếp cận được toàn văn tác phẩm, nhưng tôi là người có cái duyên được gặp gỡ cả tác phẩm và tác giả nên cũng xin được bày tỏ sự trân trọng dành cho tác phẩm này.

canhco

Cái chết của loa phường

Wed, 08/14/2013 - 18:15 — <http://rfvietnam.com/node/1737>

Như hầu hết các nước Cộng sản, Việt Nam có chế độ loa phường rất hữu hiệu trong việc tuyên truyền chính sách của nhà nước tới người dân. Những chiếc loa ấy dù có ghét hay thích thì nó vẫn cứ loe loe vào các giờ giấc nhất định trong ngày. Thường là lúc người dân chuẩn bị ra đồng, tới sở vào lúc 5 giờ rưỡi sáng và sau khi mệt mỏi quay lại nhà vào 7 giờ tối. Hai thời điểm quan trọng ấy bị chiếc loa phường chiếm hữu từ nhiều chục năm qua, lâu dần không ai có ý tưởng mình bị sách nhiễu, bị nghe những điều không muốn nghe và sống cùng với những đối trá của nó mà không thắc mắc.

Sự đối trá của những chiếc loa phường không nằm một chỗ, nó lan ra xã hội và thâm nhập vào đời sống thường nhật của người dân, hình thành một loại văn hóa lừa đảo ăn sâu, bắt rễ trong nhiều thành phần quần chúng. Sự đối trá xuất hiện cả trong giới có học, được giáo dục trong môi trường xã hội chủ nghĩa nhưng cách ăn nói, viết lách lại không khác mấy với ngôn ngữ của loa phường.

Chỉ khác một điều loa phường tuy xảo trá nhưng không hỗn hào, hay cao ngạo dạy đời. Khác với những kẻ ăn theo phương pháp loa phường nhưng không biết giới hạn của ngôn ngữ. Những kẻ này lên tay xuống ngón mặt sát người khác với từ ngữ hạ đẳng nhất mà ngay cả một chiếc loa phường tuy làm bằng sắt cũng phải xấu hổ.

Một trong những chiếc loa miệng có bằng cấp ấy có tên là Đông La.

Đông La là bản sao không hoàn hảo của một chiếc loa phường made in Vietnam. Đông La không phải là viên chức chính phủ nhưng có tâm lý yêu đảng, yêu chế độ cuồng nhiệt vượt xa

tất cả cán bộ tuyên giáo cao nhất nước. Đông La mở trang blog riêng chỉ với mục đích: chửi bới, bươi móc tất cả những ai có hoạt động hay bài viết phản biện lại các chính sách sai trái của nhà nước. Đông La tự nguyện làm rào chắn mọi tấn công từ xã hội bằng một thứ vũ khí duy nhất của Chí Phèo: chửi. Đông La chửi từ người lớn tuổi nhất là Giáo Sư Huệ Chi cho tới người nhỏ tuổi nhất là nhà văn, giảng viên Nhã Thuyên với cùng một ngôn ngữ của kẻ ăn mày không được bố thí. Đông La gầm gừ kết án GS Huệ Chi là bập bõm trong bế trí thức, thiếu sáng tạo vì ông Huệ Chi được giáo dục trong một môi trường cổ khi ấy nền đại học của Việt Nam còn phôi thai.

Sau khi chửi bới GS Huệ Chi, Đông La viết: "Không giống như tôi từng phải làm chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ, giải quyết những bài toán mà người ta không làm được. Về văn chương, tôi không chỉ sáng tác văn, thơ mà còn viết phê bình lý luận giàu tính thi pháp học, đến GS Trần Đình Sử, một trong vài người viết nhiều về thi pháp ở VN, còn phải sưu tập."

Rất nhiều loa phường bái phục Đông La về hành động tự sướng này. Loa phường vốn vô tri nhưng tỏ ra hơn hẳn Đông La ở chuyện liêm sỉ.

Năm 2009, Tôn Văn đã vạch cái vốn trí thức khoe mẽ ấy của Đông La trên Talawas: "ông Đông La “bắt rễ, xâu chuỗi” vào nhau để phán: “Trước hết, người ta chỉ phát hiện vũ trụ đang ‘giãn nở gia tốc’ chứ vũ trụ không ‘giãn nở rồi ổn định rồi lại giãn nở gia tốc’ như GS Nguyễn Huệ Chi viết” và kết: “sự hiểu biết tiến những bước thần kỳ là hạnh phúc của nhân loại sao lại khiến nhiều người lo lắng thót tim?” Chắc ông khoái chí với cái “dở hơi” “giãn ra rồi... ổn định vào như chơi” của vũ trụ; nhưng tiếc rằng đó chỉ là trí tượng của ông!. Nghĩa là những đòn “thâm hậu” rút ra từ những tri thức vật lý hiện đại của ông coi rất hoành tráng nhưng cuối cùng đều đánh trượt."

Đông La tấn công GS Huệ Chi vì ông và một nhóm trí thức mở trang blog Bauxit.Vn, một trang mạng nổi tiếng tập trung các bài phản biện giá trị mà nhà nước không thể làm gì được vì sự đứng đắn của nó.

Không phải chỉ GS Huệ Chi là được Đông La chú ý hay nhận chỉ thị của Đảng để tấn công. Đông La tỏ ra rất phấn khích khi bất cứ nhân vật nào được cộng đồng chú ý, bàn bạc. Từ TS luật Cù Huy Hà Vũ, luật sư Lê Công Định... cho tới sinh viên trẻ như Phương Uyên hay nhà văn nhà giáo Nhã Thuyên. TS Nguyễn Thị Từ Huy hay nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên. Từ nhà văn Nguyễn Quang Lập đến nhà báo Huy Đức. Những khuôn mặt ấy đều được Đông La nghiên cứu, soi mói với cái đầu nhăn nhúm định kiến của loại tư duy nô bệch.

Đông La sung sướng tự nhận mình là văn nô khi tuyên bố trên trang blog Đông La: "Tôi từng tuyên bố là tôi rất muốn làm “văn nô” cho Đảng nếu điều đó giúp cho đất nước ổn định và phát triển và vạch mặt giúp Đảng những kẻ dốt và ác nhưng lại luôn nhân danh đổi mới vì dân vì nước. Tiếc là không được như thế, chính vì vậy, khi viết xong bài Các Mác – một tình yêu bao la, tôi đã phải gởi đăng trên Talawas. Dù biết rằng trang này cũng chẳng phải dân chủ dân chiếc gì đâu."

Nhiều người khi nghe đến tên Các Mác đã phải bịt miệng lẫn mũi nhưng văn nô Đông La lại viết hẳn một bài về Mác có tên "Các Mác – một tình yêu bao la" thì câu hỏi Đông La là ai xem ra khá thừa thãi.

Nhưng cái ông văn nô ấy không chỉ viết mà còn bắt người khác phải như ông ta: biết ơn cái tình yêu bao la ấy qua cách cung tận tụy với chế độ này, một chế độ đang đặt hình ảnh của Các Mác trên bàn thờ tổ quốc.

Đông La thấy tức tối khi TS Nguyễn Thị Từ Huy ký tên phản đối việc bắt giữ TS Cù Huy Hà Vũ. Đông La cố tìm ra một lý do tuyệt vời để lên án bà và gọi đó là hành động ăn cháo đá bát. Đông La cho rằng vì TS Từ Huy đi Pháp du học theo đề án 322 nên bà phải tận tụy làm việc với chính phủ, bất kể cái chính phủ ấy sai trái và lật lọng thế nào.

Đông La đem tư cách quỳ mọp của mình để so sánh với chất trí thức trong sáng của Từ Huy. Cái "bất năng khuất" của người học hành hàng hoàng khác xa với tư cách "năng đi" của một anh lái chữ.

"Tôi đã quá ngạc nhiên và tự hỏi cái gì đã làm "hạt giống đỏ" Từ Huy chống lại chính cái thể chế ưu ái, nâng đỡ, bồi đắp cho mình như thế?"

Khi cho rằng TS Nguyễn Thị Từ Huy là "hạt giống đỏ" Đông La đã tô cáo sự hoạt đầu của chính mình. Từng hơn một lần tự nhận "làm chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ" mà lại không biết tính chất của một hạt giống là gì. Hạt giống tự nó không thể từ "đỏ" biến thành "xanh" được nếu không qua một quá trình chuyển đổi sinh học. Tự nhận là một kẻ theo khoa học, Đông La đã lộ mớ kiến thức còm cõi chấp vá.

Xét theo chính trị, Đông La là kẻ phản động vì tố cáo chính phủ đã lạm dụng ngân sách quốc gia để chấp thuận cho các "hạt giống đỏ" được hưởng đề án 322. Xét về mặt chữ nghĩa Đông La dùng từ "hạt giống đỏ" trong ngữ cảnh này là hoàn toàn gượng ép. Điều đó nói lên tính chất hai mặt của một văn nô khi viết về hai người sau này, đó là Nhã Thuyên và Phạm Xuân Nguyên.

Với Nhã Thuyên, Đông La khó lòng dùng ngôn ngữ Chí Phèo vì cô tuy còn trẻ nhưng tài rất lớn. Đông La không đủ chữ nghĩa để viết về một bồ chữ như Nhã Thuyên, nhất là trong lĩnh vực Hậu hiện đại. Mặc dù tự xưng nghiên cứu về lĩnh vực này nhưng Đông La không nắm bắt được cái cốt lõi của nó mà chỉ sờ soạng những điều nhiều người đã viết. Thiếu kiến thức, thiếu căn bản lý luận về phê bình Hậu hiện đại đã làm Đông La trở thành anh hề trên sân khấu văn học vốn dĩ đây những tài năng như Lý Đợi, Bùi Chát, những người được xem thành công nhất khi sáng tác theo phong cách Hậu hiện đại của nhóm Mở Miệng chẳng hạn.

Với Phạm Xuân Nguyên thì khác, Đông La lộ hết chân tướng khi mạt sát ông này không tiếc lời sau khi bài viết "Phê bình chỉ điểm" của Phạm Xuân Nguyên xuất hiện. Người ta tự hỏi phải chăng do ghen ghét với chức vụ Hội trưởng hội nhà văn Hà Nội của Phạm Xuân Nguyên đã khiến Đông La quẫn trí?

Có thể, và cũng không thể.

Đông La viết: "Nguyên là một đảng viên, một trưởng phòng của Viện Văn học, đương kim Chủ tịch Hội Nhà Văn Thủ đô Hà Nội. Với dân thường thì như thế là rất to rồi! Một người ở trong thể chế như vậy, hưởng danh hưởng lợi, lại đứng trong đội ngũ tiên phong mà khi được kết nạp phải đọc lời thề cống hiến đến giọt máu cuối cùng cho sự nghiệp của Đảng, nhưng tại sao gần đây Phạm Xuân Nguyên lại có tên trong cái "Danh Sách 72"? Cái danh sách đòi thay

đổi Hiến Pháp, đòi bỏ điều 4 hiến định quyền lãnh đạo của Đảng, đòi Lời nói đầu bỏ ý nhắc đến công ơn Đảng, Bác, v.v..."

Đây là phản xạ do bản chất, cứ thấy ai được chế độ trọng dụng nhưng nhưng có thái độ chống đối hay phê phán là Đông La phản ứng. Bài viết có cái tựa rất "lưu manh" mang tên: "Phạm Xuân Nguyên: thẳng mù chữ, thẳng lưu manh!" không cần phân tích cũng thấy sự "thông thái" của một người tự vỗ ngực cho mình là nhà phê bình văn học như thế nào.

Cuối cùng xin nhắn với ông Đông La nếu vô tình ông đọc được bài viết này: đối với Huy Đức không cần ông phải la làng là tại sao nhà nước chưa bắt giữ anh ta, bởi vì Huy Đức rất khinh bỉ những chỉ điểm của ông, anh ta xem sự điếm đàng của ông là chiếc loa phùng không hơn không kém. Không tin ông lật cuốn sách mới nhất mang tên "Bên Thắng Cuộc" của Huy Đức ra xem thì sẽ hiểu, mặt mũi của ông in đây trên bìa cuốn sách ấy.

Có điều những chiếc loa phùng bị so sánh với tư cách của Đông La thì tội nghiệp và không công bằng cho chúng. Hơn nữa chúng cảm thấy sắp bị diệt chủng vì cái mà người ta gọi là Đông La ngày nay.

Thanh Phương **Luận văn Đỗ Thị Thoan, một Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai**

RFI 5-8-13 - http://www.viet-studies.info/LuanVanDoThiThoan_RFI.htm

Trong thời gian qua, báo chí chính thức và một số nhà phê bình trong nước đã kịch liệt đả kích một bài luận văn của cô Đỗ Thị Thoan, giảng viên Đại học Sư phạm.

Vụ này khiến người ta nhớ lại vụ Nhân Văn Giai Phẩm từ cách đây nửa thế kỷ, bởi vì theo như nhận định của nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên trả lời phỏng vấn RFI từ Hà Nội, kiểu đả kích luận văn của Đỗ Thị Thoan là một lối phê bình "chỉ điểm".

Đỗ Thị Thoan, còn được biết với bút danh Nhã Thuyên, vào năm 2010 đã viết một luận văn thạc sĩ bàn về nhóm "Thơ Mở Miệng" với nhan đề "*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*". Nhóm thi sĩ này này gồm bốn tác giả: Khúc Duy, Bùi Chát, Lý Đợi và Nguyễn Quán, từng xuất bản chui tập thơ Mở Miệng vào tháng 06/2002, được phổ biến bằng cách chuyền tay nhau tại Sài Gòn, nhưng không lâu sau đã bị thu hồi và tiêu hủy.

Tuy đề tài luận văn nói về một hiện tượng rất mới mẻ của văn học đương đại Việt Nam, nhưng Đỗ Thị Thoan đã được bộ môn Lý luận văn học của khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, chấp nhận cho làm luận văn này. Luận văn của Đỗ Thị Thoan đã được chấm điểm 10, tức là điểm tuyệt đối, từ cách đây ba năm, nhưng không hiểu sao bây giờ lại có cả một làn sóng phê phán gay gắt luận văn này, với nhiều bài viết chỉ trích cả người làm, người hướng dẫn, lẫn người chấm và cơ quan chủ quản trong việc này.

Tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 06/2013 vừa qua ở Tam Đảo, nhiều nhà phê bình văn học đã phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan, với giọng điệu “gay gắt, phẫn nộ”, đòi “xử lý trách nhiệm” của tất cả những ai có dính líu đến bản luận văn mà nhà nghiên cứu-phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu gọi là “*một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối*”. Có người còn nói rằng: “*Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động...*”.

Về báo chí chính thức, tờ Quân đội Nhân dân số ra ngày 07/07, trong bài chính luận tựa đề “*Một góc nhìn phản văn hóa và chính trị*”, đã kịch liệt lên án bản luận văn của Đỗ Thị Thoan.

Theo báo Quân đội Nhân dân, các thi sĩ trong nhóm Mở Miệng đã dùng lời nói trong thơ nhằm “*hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân... xúc phạm tình cảm của hàng triệu đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu*”.

Tờ báo cho rằng tập thơ của Nhóm Mở Miệng là “*biểu hiện hết sức trắng trợn của những người tự nhận là ‘cách tân, đổi mới’ nhưng thực chất là mượn văn nghệ để làm ngọn cờ chính trị hòng lật đổ chế độ, thay đổi thể chế.*”

Báo Quân Đội Nhân Dân viết những câu như: “*Tác giả còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo*” và “*Tác giả đã bộc lộ thái độ chính trị của mình thông qua việc ca ngợi những nhà văn ‘phản kháng’ như Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... để rồi xuyên tạc và kích động...*” Đỗ Thị Thoan còn bị tờ Quân Đội Nhân dân đả kích vì đã khen ngợi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và so sánh với nhóm Mở Miệng.

Không chỉ luận văn bị đả kích như vậy, cô Đỗ Thị Thoan nghe nói còn bị chấm dứt hợp đồng giảng dạy ở khoa Văn Đại học Sư phạm Hà Nội, giáo viên hướng dẫn cô cũng bị thôi chức trưởng bộ môn.

Trước việc luận văn của Đỗ Thị Thoan bị « đánh hội đồng » như vậy, một số nhà phê bình khác đã lên tiếng bênh vực cho cô. Chẳng hạn như ông Trần Đình Sử, Giáo sư tiến sĩ Lý luận văn học, khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày 26/07 vừa qua đã viết trên trang blog của ông một bài tựa đề : « *Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thể hệ?* ». Trong bài này, Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng chiến dịch phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan và việc đòi « *xử lý trách nhiệm* » là một « *cách hành xử quá nóng vội* ».

Giáo sư Trần Đình Sử viết : « *Thông thường người ta chỉ xử lý sau khi đã nghị án rõ ràng, có người bào chữa, có ý kiến của đương sự. Đảng này tất cả đều làm rất nhanh, bên trên, sau lưng đương sự, thiếu các thủ tục dân chủ tối thiểu. Tại sao chúng ta không tổ chức đối thoại, nêu câu hỏi để yêu cầu nhà khoa học trẻ giải trình, mà chỉ cho phép phê phán, như là một tội lỗi đương nhiên không cần bàn cãi? Tại sao chúng ta lại hành xử một sự kiện văn hóa một cách thô bạo, y như hồi những năm 50, 60, khi chúng ta đang còn ít kinh nghiệm ?* »

Giáo sư Trần Đình Sử nhắc lại : « *Trong các thời trước đổi mới, làm thơ không vẫn như Nguyễn Đình Thi là bị cấm, coi là bất hợp pháp. Đổi mới thơ như Hoàng Hưng, Lê Đạt, Dương Tường, Đặng Đình Hưng cũng từng bị phê phán. Nhưng trong đổi mới thơ cũng có trung tâm và ngoại biên. Đổi mới kiểu Nguyễn Quang Thiều hôm nay được coi là trung tâm, nhưng khi mới xuất hiện, đối với một số người là ngoại biên, là thơ tây dịch sang thơ ta. Thơ của nhóm “Mở miệng” cũng là một thứ ngoại biên. Chúng ta có thể không thích nó, thậm chí*

ghét bỏ nó, nhưng nó vẫn là một phần, dù là rất bé nhỏ, rất phụ, đã lui vào quá khứ của quá trình văn học. Hiểu như thế mọi hiện tượng văn học ngoại biên đều đáng được xem xét, đều có ý nghĩa để soi sáng lịch sử văn học từ chỗ này hay chỗ khác. Vì vậy tạo ra vùng cấm trong nghiên cứu văn học là không nên. »

Trong một bài viết đăng trên mạng ngày 31/07, nhà văn Nguyễn Ngọc cho rằng vụ đã kích luận văn Đỗ Thị Thoan đã đưa chúng ta « về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa ». Trong bài viết này, nhà văn Nguyễn Ngọc nhắc lại lời của tướng Trần Độ, Trưởng ban Văn hóa văn nghệ trung ương trước đây : « Trong nghệ thuật thường vẫn vậy, muốn có đỉnh cao mới thì bao giờ cũng phải có trường phái mới. »

Nhà văn Nguyễn Ngọc viết : « Nhắc lại chuyện này tôi không có ý nói rằng luận văn của Nhã Thuyên về một hiện tượng văn học bên lề đã là khẳng định một trường phái văn học mới, nhóm Mở Miệng đã là một trường phái văn học mới như anh Độ từng mong. Nhưng chỉ mới một hiện tượng hơi lạ như vậy, bàn về một hiện tượng hơi lạ như vậy, mà đã hô hoán cháy nhà um cả lên, rồi ngang nhiên trừng trị, cách chức ..., thì liệu còn hy vọng chút gì thoát ra khỏi ao tù nữa. Thế mà chính những kẻ la làng ấy lại luôn miệng đòi hỏi đỉnh cao, đỉnh cao ... ». Ông khẳng định : « trường phái mới thì hẳn phải xuất hiện từ bên lề ».

Nhà văn Nguyễn Ngọc còn chỉ trích hội đồng lý luận văn học nghệ thuật trung ương tự cho họ cái quyền « ban bố mọi thứ đúng sai về văn học nghệ thuật trên cả nước này », mà đúng đầu cái hội đồng ấy là mấy người « chẳng dính dáng gì và chẳng biết chút gì về văn học nghệ thuật cả ». Đối với nhà văn Nguyễn Ngọc, đây quả là « một sự sỉ nhục to lớn đối với toàn bộ giới văn nghệ và lý luận văn nghệ ».

Trả lời phỏng vấn RFI từ Hà Nội ngày 29/07, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, cũng cho rằng những người phê bình đã kích luận văn của Đỗ Thị Thoan chẳng hiểu gì về đề tài nghiên cứu của cô :

Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên : Về nhóm Thơ Mở Miệng, tôi cũng có thể nói rằng là phần lớn những người phê bình có thể chưa đọc hoặc không biết gì về nhóm này. Nhóm Mở Miệng bao gồm những người trẻ ở Sài Gòn, đều đã tốt nghiệp đại học.

Họ làm một thứ thơ trước hết là nhằm phản ứng lại những thứ thơ đang thịnh hành : thứ thơ du dương, véo von, hoặc thứ thơ không đi sát đời sống, ... Họ làm một thứ thơ mà bản thân họ tự nhận là « thơ dở », « thơ rác », « thơ nghĩa địa », thứ thơ nên « đào đất chôn đi ». Họ thực hành một thứ thơ nhằm biểu lộ một thái độ. Thơ của họ có những bài tục, có những bài thơ nhạt, tức là lấy một bài thơ quen thuộc, nổi tiếng, sửa đi một vài từ, thêm một vài từ, biến một bài thơ nghiêm túc thành một bài thơ cợt nhả.

Họ cũng biến tấu theo kiểu thơ tân hình thức, lấy một đoạn văn xuôi trong sách, sắp xếp lại và chú nguồn theo cuốn này, cuốn kia, theo bài thơ này, theo bài thơ khác. Có những bài thơ họ làm cho nó tục, vì đối với họ, cái tục cũng đáng nói như cái thanh.

Tất nhiên, thơ của nhóm này không được đa số chấp nhận và lại càng không được đăng và họ phải tự xuất bản, ra một nhà xuất bản gọi là nhà xuất bản Giấy Vụn. Việc tự nhận là « thơ nghĩa địa », đặt tên nhà xuất bản là « Giấy Vụn » đã cho thấy họ ý thức mình như đang ở bên lề, không phải là « dòng chính », không phải là « trung tâm », sẽ không được chấp nhận,

nhưng họ làm như vậy. Có thể có những nhóm thơ khác ở Việt Nam hiện nay, cũng tự lưu truyền với nhau, nhưng không tạo ra được ấn tượng như nhóm Mở Miệng.

Ngay cái từ Mở Miệng cũng là xuất phát từ một câu trong Kinh Thánh : « *Khởi thủy là lời* », mà muốn có lời thì phải mở miệng mới nói ra được. Họ cũng hàm ý rằng có những tiếng nói khác, không được mở miệng, không được nói lên. Đây là một cách bày tỏ quan điểm của họ đối với cuộc sống hiện nay.

Nhóm Mở Miệng có quan điểm riêng của họ và họ thực hành trên cái quan điểm ấy. Số đông thì cảm thấy thơ mà tục thì cho là tục, thơ mà nhả cọt thì cho là thơ không nghiêm túc, là phá hoại những giá trị, thì tự nhiên là nó bị đặt ra bên lề, không thuộc dòng chính, không thuộc trung tâm, nhưng nó vẫn tồn tại.

Tất nhiên thơ của họ không được in, không được đọc công khai tại các buổi đọc thơ, đêm thơ, ngày thơ, nhưng họ thực hành trong nhóm của họ và cũng có những độc giả của họ. Bằng chứng là khi nói đến Nhóm Mở Miệng là người ta biết. Các tập thơ tự xuất bản của họ vẫn được chuyền tay nhau, người ta vẫn đọc. Có những người phê phán, nhưng cũng có những người thích. Có những người chia sẻ, ủng hộ đường lối của họ, hoặc có thể không đồng tình với những bài thơ đó, nhưng xem đây là một cách bày tỏ thái độ. Và như vậy nó trở thành một hiện tượng.

Cô Đỗ Thị Thoan-Nhã Thuyên chọn nó làm đề tài luận văn thạc sĩ là đúng đề tài, vì nó đã trở thành một hiện tượng văn học, một hiện tượng có thể giúp chúng ta khảo sát các mối quan hệ giữa trung tâm với bên lề, với ngoại biên. Tên của luận văn là “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Tức là cô lấy nhóm Mở Miệng làm đối tượng khảo sát và coi cách thức của họ như là thái độ của những kẻ bên lề, đặt họ không tổng thể văn hóa của đời sống xã hội. Đề tài này đã được tổ bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Văn, Đại học Hà Nội chấp nhận cho làm và cho bảo vệ.

RFI : *Thưa ông, luận văn này đã được bảo vệ và chấm điểm từ cách đây ba năm, sao bây giờ lại rộ lên phong trào đả kích gay gắt như vậy ?*

Phạm Xuân Nguyên : Theo quy định, khi luận văn thạc sĩ hay tiến sĩ được bảo vệ rồi thì phải nộp văn bản vào thư viện và bất kỳ ai đều có thể được tiếp cận như một tài liệu tham khảo. Luận văn của Đỗ Thị Thoan cũng vậy. Ai cũng có thể tiếp cận với luận văn đó và khi tiếp cận, có thể có người không đồng ý với những điểm nào đó, thì họ có thể nói lên. Nhưng anh phải nói lên dưới góc độ khoa học và phải tìm hiểu kỹ càng.

Không hiểu sao bây giờ lại rộ lên phong trào đánh đấm luận văn của Nhã Thuyên, bắt đầu từ bài của Nguyễn Văn Lưu. Ông Lưu nếu tiếp cận được bài luận văn đó, thì có quyền viết phê bình, nhưng phải (phê bình) dưới góc độ khoa học, vì đây là một luận văn khoa học, đã được hội đồng chấm. Nhưng ở đây, người ta đã vội hô hoán lên cho rằng rằng luận văn này ca ngợi một loại « thơ dở », « thơ tục », « thơ phản động », thế mà lại được chọn làm đề tài khoa học, mà lại được chấm điểm 10. Phê phán như thế đã là nhầm lẫn rồi.

Rồi lại còn quy kết về mặt chính trị, xem đây là một luận văn khoa học trá hình để « giải thiêng », hô hào « chống đối phản kháng ». Họ nhầm lẫn một cách sơ đẳng, đó là nhầm lẫn giữa đối tượng với người nghiên cứu đối tượng. Những câu thơ được trích ra đó là để người

làm luận án phân tích, lý giải vì sao nhóm Mở Miệng làm thơ tục, làm thơ nhại. Người ta không để ý đến điều đó và sau đó một loạt bài cũng phê phán như vậy.

Theo tôi nghĩ, có thể những người phê bình đã không tiếp cận đầy đủ, chưa được đọc nhiều về thơ Mở Miệng. Đó là một điều tối kỵ trong phê bình, khi mà anh chưa tiếp cận với văn bản. Như vậy, thứ nhất, những người phê bình luận văn của Nhã Thuyên lấy các cứ liệu được dẫn ra để phê phán người phân tích cứ liệu, thứ hai là họ không trực tiếp đọc văn bản gốc.

Theo chỗ tôi biết, luận văn của Đỗ Thị Thoan, sau khi dấy lên như thế này, tạm thời không được tiếp cận nữa. Nhưng những người viết bài phê phán đều nhận được luận văn để đọc. Như vậy họ cũng chỉ mới đọc luận văn, rồi từ đó quy kết không chỉ người làm, mà cả người hướng dẫn là phó Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thị Bình, trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, phê phán cả khoa Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, rồi còn đòi hội đồng « thẩm tra lại » luận văn này, xét lại người hướng dẫn, và còn kêu lên rằng tại sao một cơ sở đào tạo như Đại học Sư phạm mà lại cho làm một đề tài như vậy. Phê phán như vậy là vượt quá giới hạn chuyên môn.

Có người còn đặt câu hỏi : Một người ngoài ngành, ngoài chuyên môn đó chỉ mới nêu lên một ý kiến, thì đó chỉ mới là một ý kiến thôi, thế mà mọi người đồng thanh theo ý kiến đó, rồi buộc người ta phải thay đổi quyết định, thay đổi hội đồng đó. Thế thì đâu là sự tôn trọng học đường ? Đâu là sự tôn trọng người làm khoa học ?

Cho nên có người nói rằng vụ vừa rồi giống như là một vụ Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai. Bỗng nhiên có đến hàng chục bài viết chỉ trích đó là một bản luận văn « mơ hồ », « sai lầm », « có ý hướng chính trị ». Phê phán như vậy trước hết là hoàn toàn không đúng với tinh thần dân chủ trong khoa học và không đúng với tinh thần chính trị của xã hội ngày nay.

RFI : *Qua việc đã kích nạng nề bản luận văn của Nhã Thuyên, phải chăng người ta muốn nhắm đến những xu hướng văn học đi ra ngoài khuôn khổ cho phép ?*

Phạm Xuân Nguyên : Theo tôi nghĩ, việc phê phán mạnh mẽ, dữ dội, gay gắt luận văn của Đỗ Thị Thoan - Nhã Thuyên là vì cô nghiên cứu về một đối tượng « nhạy cảm ». Toàn bộ vụ việc này, cũng như trước đây, khi có phê phán, đánh đấm gì đấy, thì người ta thường nhìn từ góc độ chính trị. Trong con mắt của chính quyền, nhóm Mở Miệng biểu hiện cho một sự bất an về chính trị. Bản thân anh Bùi Chát, người phụ trách Nhà xuất bản Giấy Vụn, đã từng bị bắt. Những người trong nhóm cũng bị gọi lên công an. Họ không nhìn nhóm đó như một hiện tượng văn học, mà xem như một hiện tượng chính trị.

Những bài viết phê phán vẫn theo tinh thần truyền thống của những bài viết phê phán các tác phẩm văn hóa theo hướng quy chụp về mặt chính trị. Đầu thế kỷ 21 rồi, gần 15 năm của thế kỷ này rồi, mà đọc lại (những bài viết đó) tôi vẫn còn thấy rùng rợn, lo ngại, như cách đây nửa thế kỷ. Toàn là những lời quy chụp !

Nếu có những bài phê bình như vậy, thì mọi việc (lẽ ra) vẫn bình thường, tôi có thể tiếp thu, nghiên cứu ý kiến của anh. Nhưng ở đây, dường như có lệnh từ trên dội xuống, bắt phải hợp, bắt phải kiểm điểm, bắt đầu từ cái bài phê bình của ông Nguyễn Văn Lưu. Trước đó, ông có viết một loạt bài trên tờ Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh mấy kỳ liền. Sau đó, tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 06/2013 vừa qua, mà tôi cũng là đại biểu tham dự, Nguyễn Văn Lưu cũng lên đọc bài đó, nói về hiện

tượng này và cũng hô hoán lên giống như vào thời kỳ đổi mới, nào là « lật đổ thần tượng », nào « chống đối », nào là « chính trị ».

Khi tôi đăng ký phát biểu, tôi cũng đã nói ngay kiểu phê bình đó là phê bình « chỉ điểm », tức là bới móc ra để trần áp, bắt bớ hoặc có biện pháp mạnh. Đây không phải lần đầu tôi nói với ông Lưu như vậy. Tháng Tư năm ngoái, cũng tại một cuộc hội thảo về nâng cao lý luận phê bình văn học, do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức tại Hà Nội, tôi cũng là một đại biểu được mời, Nguyễn Văn Lưu hôm đó cũng đọc một bài về kinh nghiệm phê bình văn học, qua một trường hợp văn học cụ thể, đó là hiện tượng Nguyễn Huy Thiệp, phê bình văn học Nguyễn Huy Thiệp hồi mới đổi mới, khi Nguyễn Huy Thiệp mới xuất hiện.

Ông ta khẳng định rằng những bài viết về Nguyễn Huy Thiệp cho thấy những người ủng hộ Thiệp hoạt động có tổ chức, có người ra chủ trương, có người vạch đường hướng, phân công người này, người kia viết bài tâng bốc, ủng hộ Thiệp. Phe chống đối Thiệp lúc đó cũng cho rằng Thiệp muốn « lật đổ thần tượng », « bôi nhọ dân tộc ». Cũng tại diễn đàn đó, khi phát biểu, tôi cũng đã nói ngay rằng lối phê bình của Nguyễn Văn Lưu là phê bình « chỉ điểm ». Cái từ « chỉ điểm » tôi đã nói ngay từ hội thảo tháng 04/2012, cho đến hội nghị vừa qua ở Tam Đảo tôi đã nhắc lại từ này khi nói về bài phê bình của Nguyễn Văn Lưu.

Vừa rồi, giáo sư Trần Đình Sử cũng đã có một bài viết cũng rất hay, gọi đó là lối phê bình « kiểm dịch », giống như kiểm dịch thịt lợn. Thịt lợn bị đóng dấu bệnh là không được tiêu dùng. Bây giờ có kiểu phê bình « kiểm dịch », tức là đóng dấu vào các tác phẩm văn học, nhưng bất chấp phẩm tính của văn học tác phẩm. Giáo sư Trần Đình Sử cũng kết thúc bài viết bằng một câu rất hay : « Đó có thể đó cũng là một lối phê bình, nhưng đó không phải là phê bình văn học ». Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Giáo sư Trần Đình Sử. Tất cả những bài đánh đấm luận văn của Nhã Thyên không phải là phê bình văn học.

RFI : *Xin cảm ơn nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên.*

Đem Rác ra để đọ với Rác

Thứ tư, ngày 04 tháng chín năm 2013 - http://phuocbeo.blogspot.com/2013/09/em-rac-ra-e-o-voi-rac_4.html#more



Mở Miệng là cách đem Rác ra để đọ với Rác Mậu Dịch : Ý kiến ngắn của Nguyễn Hoàng Đức

"Chào bạn Giao. Tình cờ tôi lang thang trên mạng gặp lời mời của bạn. Tôi cảm ơn bạn đã giành cho tôi sự trọng thị, chính thế mà tôi viết vài lời đáp lại.

Tôi cho rằng nhóm **Mở Miệng** đã thực hiện ít nhất cuộc “cách mạng” về tâm lý. **Có lẽ mọi cuộc cách mạng trên đời đều bắt nguồn từ tâm lý. Nhưng theo tôi họ chưa cách mạng về mỹ học tiên phong. Nhưng họ cũng đã rất sòng phẳng đàng hoàng khi tự nhận mình là thơ rác.**

Đó cũng là cách đem **rác** ra để đọ với **thơ rác rưởi mậu dịch**. Rác đọ rác là đúng lý công bằng, chứ người ta không nên đem nhạc giao hưởng vào gậy cho đàn trâu ăn cỏ tem phiếu nghe. Ít ra về thái độ, cũng như tâm lý dẫn thân của họ là một cú đánh thức sự nhàm chán buồn ngủ của văn đàn cửa quyền ý thể bao cấp tem phiếu"

Nguyễn Hoàng Đức

(trích nguyên từ mail đến hộp thư vào 29/8, đăng trên blog ngày 3/9/2013. Xin chân thành cảm tạ nhà văn Nguyễn Hoàng Đức)

Nguồn: Blog Giao

Kính Hòa, phóng viên RFA “Cà phê Cộng”, một sự giải thiêng nhẹ nhàng

2013-09-03

Quán cà phê Cộng tại Hà Nội đang bị phòng an ninh chính trị thủ đô điều tra về những điều mà một vài tờ báo Việt Nam cho rằng quán này đã xúc phạm đến các biểu tượng lịch sử và lãnh tụ.

Gợi nhớ thời bao cấp

Liên tiếp hai ngày 22 và 23 tháng tám năm 2013, trên báo mạng Petro Times đăng bài chỉ trích một quán quán cà phê ở Hà Nội tên là Cộng Cà Phê. Trong bài đầu tiên, tờ báo cho biết một chi nhánh của Cộng Cà Phê ở Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy làm ồn ào ảnh hưởng đến đời sống cư dân xung quanh. Bài báo thứ hai miêu tả quán cà phê cộng đã lấy các quyển sách Lenin toàn tập cắt ra rồi viết đè lên đó các menu của quán, trang trí của quán là các câu khẩu hiệu của các lãnh tụ cộng sản như Lenin và Hồ Chí Minh được sửa lại, ví dụ câu nói Học, học nữa học mãi được sửa thành Cộng, Cộng nữa, Cộng mãi, còn câu Tiến lên toàn thắng ắt về ta được sửa thành Ngồi im toàn thắng ắt về ta.

Bên cạnh đó báo Petro Times còn đưa các hình ảnh khác như là hình các lãnh tụ cộng sản trên nền đỏ vàng đội mũ và cầm một loại thức uống gì đó trông giống như Coca Cola, rồi búa liềm, sao vàng.v.v.... được quán cà phê Cộng sử dụng để trang trí.

Bài báo thứ hai này kết luận là, các hành vi này bộc lộ sự lệch lạc và yếu kém trong nhận thức, xúc phạm tới lịch sử và lãnh tụ dân tộc. Bài báo còn nói:

“Thật buồn là nhiều bạn trẻ thường lui tới đây vì cho rằng quán có cách trang trí rất “độc”, rất “riêng” mà không hề quan tâm tới những điều thiêng liêng, quan trọng đã và đang bị chủ quán làm cho méo mó.”

Ngày 31 tháng tám, báo Petro Times lại đưa tin là phòng an ninh chính trị nội bộ của công an thành phố Hà Nội đã vào cuộc điều tra cái mà báo này gọi là những sai phạm của quán Cà phê Cộng. Và bài báo cho rằng quán cà phê này đã làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, gọi quán này có các hành vi vô đạo đức, và *“chà đạp lên những giá trị tư tưởng, lý luận đạo đức của các vị lãnh tụ như Lenin, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh.”*

Được biết chủ quán cà phê Cộng là một ca sĩ trẻ ở Hà Nội tên là Linh Dung, từng được biết đến qua bài hát “Vì một thế giới ngày mai” nhân kỷ đại hội thể thao Đông Nam Á SEAGAMES lần thứ 22. Báo Đất Việt trích lời ca sĩ Linh Dung, cô nói rằng việc kinh doanh của cô hoàn toàn đúng pháp luật. Giải thích về cái hình ảnh dung cho trang trí của quán, cô nói thêm:

“Tôi không có bất cứ giải thích nào về vấn đề này. Mỗi người đều có những quan điểm khác nhau, không thể vừa lòng hết mọi người. Việc kinh doanh của tôi đều bắt nguồn từ những ý nghĩ trong sáng chứ không phải là phản động.”

Kỹ sư Nguyễn Lâm Thắng là người đã từng đến quán Cộng nói với chúng tôi như sau:

“Tôi đến quán đó vào một ngày mùa đông khá lạnh, tôi thấy rằng quán đó có cái cách trang trí gợi nhớ lại một chút không khí thời bao cấp, có thể là cũng hài hước đôi chút nhưng không phải là cái gì ghê gớm như báo và đài đưa tin đâu.”

Được biết là quán cà phê Cộng cũng là địa chỉ mà giới Văn nghệ sĩ thủ đô hay lui tới. Chúng tôi hỏi chuyện một nữ họa sĩ trẻ cũng là khách hàng thường xuyên của quán này, chị nói với chúng tôi chị thích quán cà phê này, và chị nói về các bài báo chỉ trích quán cộng như sau:

“Em thấy bình thường, khi vào quán thì có một không khí nhẹ nhàng, em không thấy có vấn đề gì về việc bài trí quán cả. Em có đọc một số bài báo và em thấy nó nực cười, chẳng có cơ sở nào để chỉ trích như vậy cả.”

Sự giễu nhại nhẹ nhàng

Cách nay không lâu, báo chí Việt Nam có một loạt bài tấn công nhà văn Nhã Thuyên về luận văn Thạc sĩ của cô về nhóm văn chương ngoài chính thống tên là nhóm Mỏ Miệng. Lên tiếng mạnh mẽ nhất là giáo sư Phong Lê, được xem là một nhà nghiên cứu phê bình lý luận văn học hiện nay ở Việt Nam. Ông Phong Lê nói với đài Á châu tự do về cái mà ông gọi là xúc phạm của luận văn Nhã Thuyên như sau:

“Nó phạm phải một điều mà tôi cho là không thể giải thiêng được và xúc phạm đến Hồ Chí Minh, xúc phạm nhiều chân lý, nhiều điều đáng lẽ phải tôn trọng. Đối với tôi việc giải thiêng Hồ Chí Minh thì tôi không chấp nhận được.”

Dường như lần này, với quán cà phê Cộng, lại là vấn đề Giải thiêng hay chẳng!

Trong nội dung các bài báo tấn công quán cà phê Cộng của ca sĩ Linh Dung, khối lượng từ ngữ dành cho sự xúc phạm đến các hình ảnh, tư tưởng chiếm phần lớn. Nữ họa sĩ trẻ ở Hà Nội nói với chúng tôi rằng sự trang trí của quán bằng các câu khẩu hiệu được sửa lại, hay là tấm thực đơn viết trên quyển sách Lenin toàn tập chỉ là “*sự giễu nhại nhẹ nhàng*”:

“Theo em đây là sự giễu nhại nhẹ nhàng thôi, giễu nhại về những lý thuyết giáo điều của thời xưa. May mắn là chúng ta đang sống ở thế kỷ 21, nhiều thông tin, chứ như ngày xưa là chỉ đóng khung trong một lý thuyết.”

Vậy nếu quán Cộng có đụng đến sự giải thiêng thì đó phải chăng chỉ là một “*sự giải thiêng nhẹ nhàng*”.

Lịch sử nhân loại thời hiện đại đã được mở màn bằng thời kỳ phục hưng rực rỡ, thời kỳ mà vị trí của con người được trân trọng hơn, các giáo điều, các quyền lực thánh thần bị giải thiêng, nhường bước cho sự phát triển khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật.

Với tư cách một học thuyết chính trị xã hội, chủ nghĩa cộng sản tuyên bố rằng những người theo chủ nghĩa cộng sản là những người vô thần, duy vật. Nhưng điều trái khoáy ở đây là “*họ rất ưa thích sự thiêng liêng*” sùng bái, mà các đối tượng được sùng bái là các lãnh tụ cộng sản. Từ các ông Lenin, Stalin bên Liên Xô cũ, cho đến ông Hồ Chí Minh ở Việt Nam, hay ông Mao Trạch Đông bên Trung Quốc cùng gia tộc họ Kim bên Bắc Triều Tiên, các từ ngữ tụng ca được dùng một cách tối đa. Và như ông Phong Lê đã nói là ông không đồng ý giải thiêng, mặc dù ông chắc chắn là một đảng viên cộng sản, về mặt lý thuyết là có tư duy khoa học biện chứng.

Trở lại quán cà phê Cộng. Không biết rồi chính quyền và công an thành phố Hà Nội sẽ ứng xử ra sao với những biểu hiện giải thiêng nhẹ nhàng đó của họ. Nếu chỉ vì sự ồn ào của một cái quán thì chắc hẳn không cần phòng an ninh chính trị của thủ đô phải ra tay. Nhưng liệu có điều luật nào qui định rằng dùng bìa sách Lenin làm bảng viết thực đơn thì sẽ bị phạm tội chăng? Kỹ sư Nguyễn lân Thắng nói rằng:

“Dù có là câu nói của thánh nhân đi nữa thì cũng chẳng có cơ chế chế tài nào, đâu có làm như thời phong kiến là bắt bớ những điều phạm úy được. Nếu bây giờ chính quyền dẹp những quán cà phê Cộng đó thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ mà thôi.”

Một điều có phần chắc là nếu quán cà phê của ca sĩ Linh Dung bị dẹp đi, những người trẻ tuổi ở Hà Nội mất đi một địa chỉ mà họ cảm thấy dễ chịu, “*một sự giễu nhại nhẹ nhàng*”.

Mặc Lâm, biên tập viên RFA **Café Cộng: Sáng tạo hay bôi bẩn hình tượng?**

RFA 7-9-13 - http://www.viet-studies.info/CafeCong_RFA.htm

Chỉ một thời gian rất ngắn khi câu chuyện về nhà văn Nhã Thuyên và nhóm Mờ Miệng chưa kịp lắng xuống thì tác phẩm Đại Gia lại mang đến cho người đọc khá bất ngờ khi hay tin tác phẩm này bị Cục xuất bản cấm lưu hành. Cuốn sách chưa kịp trình làng đã mất hút trong sự

phán xét một chiều của quan chức tuyên giáo để lại uẩn ức cho nhà văn Thiên Sơn cùng những ai chờ đợi sự bất ngờ từ tác phẩm mang lại mặc dù theo tác giả cho biết đưa con tinh thần của ông chỉ là một tiểu thuyết hư cấu.

Sống lại một thời không muốn quên

Trong lúc Đại Gia còn đang trong vòng tranh cãi thì câu chuyện về chuỗi quán Café Cộng lại làm bùng cháy lên chút yên ắng đến buồn lòng về sinh hoạt tinh thần của giới trẻ. Chỉ vài quán café mang tên Cộng nhưng làm sống lại cả một thời mà nhiều người không muốn quên. Cái thời được gọi là “bao cấp” trong kinh tế cũng đồng nghĩa với bao cấp trong tư duy khi các khuôn mặt lãnh tụ được kính cẩn treo nơi trang trọng nhất và người dân được định hướng rằng những lãnh tụ ấy là sao sáng dẫn đường giải phóng dân tộc cũng như nếu không có họ thì Việt Nam vẫn còn trong vòng nô lệ bởi hai lực lượng thù địch là thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ.

Tuy nhiên vấn đề ở chỗ, những khuôn mặt lãnh tụ như Karl Marx, Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Fidel Castro xuất hiện trên tường của café Cộng không còn cái vẻ “lãnh tụ” nữa mà tụt hạng xuống làm người dân bình thường với một cung cách mới thay vì quảng bá chủ nghĩa Cộng sản họ lại quảng cáo nước giải khát.

Người xem không thể không bật cười khi thấy Karl Marx đội một chiếc xô bằng sắt trong khi Lenin, Stalin tay cầm ly đầu đội phễu như trong một bữa tiệc nào đó mà khẩu hiệu không còn được chú ý đến nữa. Mao Trạch Đông cùng với Fidel Castro nâng cao ly như kêu gọi nhân dân toàn thế giới hãy uống Coca thay vì cặm cụi tìm lối đi lên xã hội chủ nghĩa!

Bức tranh này xuất hiện tại Hà Nội vào năm 2013 và người xem nó thản nhiên như xem bức hí họa của “Sát thủ đầu mừng mủ” cách đây vài năm. Hiếu kỳ và hơi vui vui, không ai thấy bị xúc phạm hay sợ hãi kể cả những người từng một thời say mê những thần tượng này, những người theo Đảng trong những năm tháng khó quên bắt đầu từ thời kỳ hoàng kim của Đảng Cộng sản trên toàn thế giới.

Lịch sử đã chứng minh sự tàn ác của Stalin, của Mao và không ai còn mơ màng với những món ăn chính trị từng một thời đặt trình trọng trên bàn ăn Cộng sản do hai tay tổ này dọn ra nữa.

Café Cộng đã từ những khái niệm này, lập lại vết tích ấy ngay trên tác phẩm Lenin toàn tập, tác phẩm mà người Cộng sản Việt Nam cho là kinh điển của mọi thời đại. Cuốn sách ấy được giữ nguyên cái bìa nhưng bên trong nó được sáng tạo thành một tấm thực đơn và khách có thể chọn bất cứ thức uống nào họ thích, hoàn toàn ngược lại với menu mà Lenin đưa ra vài chục năm trước đây.

Café Cộng gọi đó là “giải khát có đá”. Ngay cách gọi này cũng gây ấn tượng mạnh cho vị khách nào thích để ý tới chữ nghĩa. Cách dùng chữ này chứng tỏ chủ quán là một nhân vật rất thích sự sáng tạo, một yếu tố không thể thiếu đối với một quán café khi hầu hết thực khách đều cần một không gian riêng trong những giây phút thư giãn của họ.

Người Hà Nội chắc không ai lại không biết cái câu khét tiếng của Lenin: “học, học nữa học mãi” và khi vào café Cộng nó trở thành câu slogan rất dễ thương: “Cộng, Cộng nữa, Cộng mãi”. Thay vì học những lý thuyết khô khan vô ích người ta sẽ dễ thở hơn khi cộng vào đời sống của mình những ý tưởng thú vị từ cái quán nhỏ bé này.

Nhà thơ bút tre Đặng Văn Đăng khi nghe tin chủ tịch Hồ Chí Minh mất đã viết ngay hai câu mà dân gian còn truyền khẩu tới nay:

“Bỗng nghe tin sét đánh ngang

Bác Hồ đang sống, chuyển sang từ trần.”

Bài thơ ngộ nghĩnh, rất bất ngờ và làm cái tin bác mất trở nên bình thường, vậy mà hàng triệu người không cần đề ý đến những tiết tấu rất bút tre ấy. Có lẽ sau 45 năm, chỉ có café Cộng lại dám nguệch ngoạc câu thơ *"Tiến lên, toàn thắng ắt về ta"* trong bài thơ chúc Tết Mậu Thân 1968 của Chủ tịch HCM trở thành một câu thơ nghịch ngợm, và rất có duyên thành câu *"Ngồi im... toàn thắng ắt về ta"* của café Cộng!

Nói gì thì nói, đây là câu thơ Yoga, câu thơ Thiền xuất sắc mà chỉ có Cộng mới sáng tạo ra. Tiến lên là “động” mà càng động thì càng tan, chỉ có sự yên lặng tuyệt đối bằng cách ngồi im mới có thể hóa giải mọi thứ tục lụy trên đời. Biết bao nhiêu thiền sư đã theo đuổi lý thuyết này nhưng Cộng là người chuyển đổi hoàn hảo nhất vào một câu thơ được nhiều người biết. Biết, nhưng dĩ nhiên không có gì hay.

Câu thơ khô khan sắt thép không có gì hay ấy qua tay café Cộng bỗng dung trở thành công án Thiền, và hơn thế nó làm cho người ta mỉm cười, yên ổn với cái tâm không động đậy.

Tuy nhiên không phải ai cũng thích sự thâm trầm ấy, đặc biệt là những người cộng sản trung kiên trong lực lượng tuyên giáo.

Thiếu tôn trọng một tài sản trí thức?

Báo Đất Việt trong loạt bài viết về đề tài này đã lên án café Cộng khi dám dùng sách của Lenin để làm thực đơn vì đây là tác phẩm giá trị về tư tưởng, lý luận chính trị. Café Cộng đã thiếu tôn trọng một tài sản trí thức trên toàn thế giới và từ đó đề nghị Hà Nội phải có biện pháp mạnh xử lý.

Ngày 30/8, trả lời báo Đất Việt, ông Tô Văn Động - GD Sở Văn hóa Hà Nội khẳng định: *"Sở đã nắm được thông tin và đang phối hợp với cơ quan công an (PA83) để kiểm tra báo cáo thành phố". Ông Động nói thêm "Quan điểm của Sở là phải được xử lý quyết liệt, vì vấn đề này còn liên quan tới cả vấn đề an ninh và chính trị nên phải báo cáo kiến nghị thành phố xử lý".*

Xử lý quyết liệt như thế nào thì ông Động không cho biết nhưng ngay khi nguồn tin này xuất hiện thì số khách đến cái quán nhỏ xíu ở đường Triệu Việt Vương ấy tăng lên gấp hai lần. Một người có nickname Ghiencafe viết:

“Với một không gian không rộng lắm, nhưng vẫn đủ mang lại cho bạn sự thoải mái. Cộng là sự hoài niệm về một Việt Nam chiến tranh năm nào với ghế vải dù, hay hoa văn của những chiếc chăn Tàu sặc sỡ. Bạn ngồi nhâm nhi ngụm cafe (được pha khá chuẩn, thơm nồng), và... có rất nhiều cái để ngắm: những bức ảnh lịch sử, mô hình máy bay, những dây điện được mắc cách tường bằng những quả sứ nhỏ xíu... tất cả, hết sức giản dị mà sinh động. Những ấn tượng ấy, giúp cho chúng ta nhớ mãi về một thời chiến đấu kiên cường và hào hùng của các thế hệ cha ông..”

Một dân nghiền café khác viết trên tường facebook:

“Bước chân vào quán cà phê, bạn sẽ ấn tượng ngay với không gian xưa cũ của quán, nhưng cũng toát lên vẻ trẻ trung rất xì tin, chẳng thể mà các teen sành điệu Hà thành rất thích chọn Cộng cà phê làm điểm hẹn tán gẫu.

Quán bé như bao diêm, thêm một phần gác khá nhỏ ngồi bệt bên trên. Bức tường để mộc, sơn vôi trắng với đường vân gỗ gẻ, sàn nhà ốp gỗ mộc, bộ bàn ghế nâu trầm cũ kỹ. Trang điểm cho quán là những đồ vật hết sức đơn sơ nhưng rất ấn tượng, nào là mô hình máy bay, những cuộn chỉ cắm trên tường, những con ốc vít điện từ ngày xưa ngày xưa... tất cả tựa như một bức tranh sắp đặt đậm chất teen tinh nghịch.”

Trên trang nhà của café Cộng vài người nhận xét về quán khác hẳn với những gì mà Đất Việt mô tả. Một trong những bài viết khá thú vị ấy của tác giả Nguyễn Quý Đức:

“Dăm chiếc bàn gỗ sẫm màu, ghế cao ghế thấp. Một cái gì đó xưa xưa, lại mới mới. Những bức ảnh không màu, vài cái lọ men, màu xanh bộ đội trên tường, màu sơn đen đã mòn trên sàn gỗ. Thân quen? Có. Là lạ? Cũng đúng là lạ.

....

Nếu ở chung quanh đang có bóng dáng đèn nê-ông, đèn chớp nháy, ở góc này của Triệu Việt Vương là cái biển màu bộ đội đấy, và cái biển đèn yếu điện khiêm nhường, cái logo có ngôi sao vàng trên vài cái vệt đỏ. Rất phong cách.

.....

Vào cái thời đấy, ở Cộng là một bước nhảy... lùi. Biến chuyển nho nhỏ chính là đấy: là không đi với thời đại đèn led, biển hiệu nhấp nháy mà trở lại một cái thời... đơn giản, ít sung túc hơn. Cái thời mà ai cũng muốn quên, chắc chắn. Nhưng cùng lúc, nó là cái thời tiền tư bản. Chưa đâu: chưa lo đến tiền, tiền, tiền, đến nhà đất, ô tô. Anh em khổ cùng với anh em, thương nhau, câu nói đầu môi chỉ là cơm nắm, chủ lợn con nuôi dưới giường. Bao cấp. Cái thời đau thương, nhưng hay hơn cái lúc này ở cái tinh thần chịu đựng, chấp nhận và không đua đòi.”

Sau cơn hồng thủy chinh phạt của lực lượng an ninh văn hóa, café Cộng bây giờ ra sao? Một người chơi facebook ghé café Cộng và tả lại hình ảnh của nó hôm nay:

“Vẫn khung cảnh cũ, cũ kỹ, những chiếc bàn, ghế gỗ thô thô, uống cafe bằng cốc sắt tây, đôi chỗ nham nhở... Nhưng hình như đã mất đi cái gì đó. Đúng rồi, mất đi những bức tranh, ảnh châm biếm: anh Nin đội thùng sắt, Stalin mọc sừng... những câu khẩu hiệu: cộng, cộng nữa, cộng mãi... cũng biến mất. Một số bức ảnh thời bao cấp, thời chiến tranh... hay ho, chủ quán cũng gỡ mất. Nhất là cuốn Menu bằng sách của VL Lê Nin cũng được cô bé phục vụ cho biết là cất đi rồi.”

Qua hẳn những đồn thổi về hành tung của quán café đầy thú vị này, blogger Uyên Vũ nhận xét tại sao cho đến lúc này ban thì chính quyền mới để ý tới cái quán bé xíu ấy:

“Đó chỉ là sáng tạo của người kinh doanh. Họ muốn dùng những cách độc đáo và loại hình như vậy không có ở Việt Nam. Sài Gòn này vốn là một thành phố năng động cởi mở cũng

không có dạng đó. Người kinh doanh như vậy thứ nhất phải có sự nhạy bén của dân kinh doanh. Họ biết món hàng độc sẽ hút khách hơn.

Cái quán như vậy không phải mới mở mà nó đã ra đời cả chuỗi quán như vậy tức là sự tồn tại của nó đã từ lâu rồi sở dĩ nó được chú ý trở lại là vì cũng có khi người ta muốn dùng chuyện này để mà khóa lấp những vấn đề thời sự khác. Khi mà công luận được tập trung vào một phía thì nó sẽ chia sẻ lượng người quan tâm. Hai nữa có những người không thể gọi là nhà báo được khi mà họ viết bài với thái độ đầy ác ý với quán đó bằng những ngôn từ vừa mạ lỵ lại vừa quy kết.”

Nhà văn Nguyễn Viện đưa ra nhận xét:

“Trong trường hợp của quán *Café Cộng* này theo tôi thì nó chả có vấn đề gì nghiêm trọng. Tuy nhiên xét ở một góc độ nào đó thì do sống lâu quá trong một thế giới khép kín đến khi có một hành động gì hơi bất thường một chút, hay biểu lộ một cá tính hay những suy tưởng muốn làm mới qua hình thức nào đó như tạo ra hình ảnh lạ cho việc kinh doanh của họ thì có thể nó gây sốc cho một giới nào đó.”

Nhưng có lẽ bài thơ của tác giả Huỳnh Văn Úc gửi cho trang blog Nguyễn Tường Thụy sẽ nói lên rất nhiều điều về quán café này:

“Em ơi! Buồn làm chi?
Anh sẽ đưa em đến Cà Phê Cộng,
Để nhớ lại một thời ta đã sống.
Ta sẽ ngồi trên chiếc ghế vải dù
Làm theo kiểu ghế xích đu
Ngắm những bức tranh một thời khói lửa
Những bức tranh không đâu còn nữa
Ngắm chiếc bàn củ kỹ gỗ nâu
Và ta sẽ nhìn thật lâu
Những cuốn sách đã đi vào dĩ vãng
Những khẩu hiệu đã đi vào quên lãng
Những con người ta đã tôn thờ
Mà nay chỉ còn thấy trong mơ
Mỗi khi ta ngược về quá khứ.
Em ơi! Em bằng lòng chứ?
Ngồi bên anh với tách cà phê
Thấy mình nửa tỉnh nửa mê
Nhấp từng giọt đắng nhớ về ngày xưa.”

Huyền Vân

Những thứ của nhóm “Mở miệng” không phải là thơ

Chủ Nhật, 15/09/2013 10:11 - <http://suckhoedoisong.vn/20130915100134564p0c15/nhung-thu-cua-nhom-mo-mieng-khong-phai-la-tho.htm>

Khoảng hơn chục năm trở lại đây, cứ thi thoảng người ta lại nghe thấy ở đâu đó xuất hiện hoặc hâm nóng lại một nhóm người chuyên viết ra những câu chữ quái dị rồi đặt cho chúng một cái tên gọi khá kêu: "thơ". Nhưng chính những người của nhóm Mở miệng tự nhận những thứ mà họ viết ra là "thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa". Thế mà vẫn có người tung hô những thứ đó. KỂ cũng lạ (!?).

Không thể chấp nhận thứ "thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa"

Ai cũng biết nhóm Mở miệng ra đời từ đầu những năm 2000 và đến khoảng giữa những năm đầu của thập niên thứ nhất thì cái gọi là "thơ" của họ đã bị "hòa táng" toàn bộ. Vì một điều đơn giản, cái được gọi là "thơ" của họ chẳng ai thèm đọc, vì nó không có mấy may một chút giá trị tư tưởng và nghệ thuật nào. Có chăng những thứ đó chỉ dành cho những người vô công rồi nghề hay những kẻ chán đời, mất lòng tin vào con người và cuộc đời, không biết làm gì, đành đem những thứ ấy ra gặm nhấm cốt để giết thời gian.

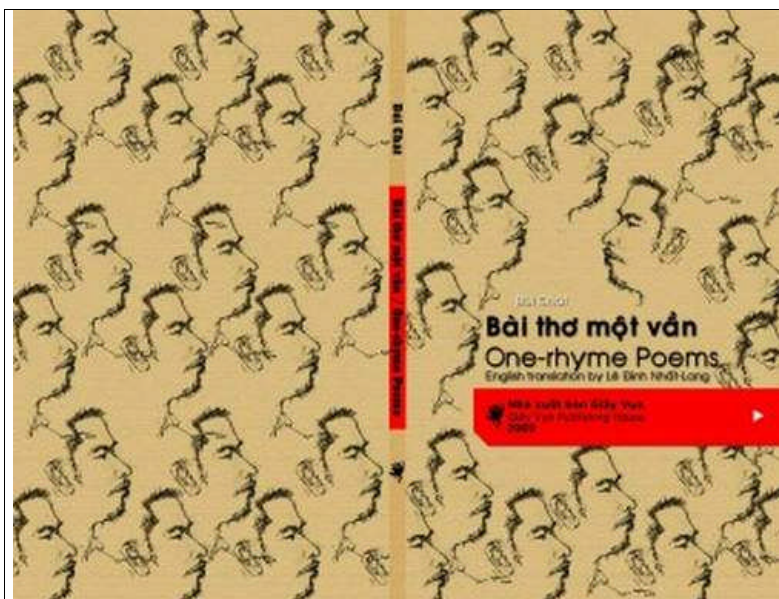
Nhóm Mở miệng chuyên viết ra những sự thật trần trụi, thậm chí là dơ dáy và bản thiêu. Chẳng hạn Bùi Chát viết: "Cái... bỏ đi", mà tôi không tiện dẫn ra đây. Còn Nguyễn Tiến Dũng thì tung lên mạng (ebook) bài *Bầu trời lông gà lông vịt*. Ở bài *Vì em là con gái*, Lý Đợi bịa đặt ra một bản lý lịch như nhuốc của các cô gái Việt Nam như thế này: "*Từ mười bảy trở đi, sách kỉ lục ghi thành tích như sau:- Mười sáu lần bị từ chối nhập trường học vì ăn mặc hở hang/- Mười sáu lần lấy chồng nước ngoài, trừ châu Âu và Mỹ/- Mười sáu lần mắc bệnh về đường sinh dục/- Mười sáu lần vào tù ra trại với giấy chứng nhận phục hồi nhân phẩm*".

Những thứ trên đây phải là cái cần thiết phải viết ra một cách sống sượng đến như vậy. Còn nhiều những phẩm chất tốt đẹp của người con gái Việt Nam chẳng thấy Lý Đợi quan tâm. Dường như đối với những người như anh ta, các góc khuất, những khiếm khuyết, thậm chí là sự như nhuốc, mà vô tình hay đường cùng một số người cực chẳng đã phải làm, nhưng đối với bất kỳ người con gái phương Đông nào, theo truyền thống văn hóa của mình, họ cần phải được che chở, bảo vệ, hay chí ít là giấu kín đi thì Lý Đợi lại cố tình bới móc ra nhằm kích thích sự tò mò của một số người nào đó. Đây không bao giờ là cái tâm của người cầm bút làm thơ, càng không phải là thơ.

Hay trong bài *Nhân đi massage, gặp nữ lưu hào kiệt*, Lý Đợi đã nghĩ ra một cô gái nào đó hết sức dễ dãi và có phần bệnh hoạn mà anh ta cho là một "nữ lưu hào kiệt". Lý Đợi viết: "*Tôi hỏi em tên gì?/- Em trả lời: Diễm Phượng Thu Hồng Nga Mai Kiều Vân... anh thích tên nào cũng được/ Em nhiều tuổi?/- Mười sáu mười bảy, mười chín đôi mươi... anh thích bao nhiêu em cũng chiều/ Quê đâu?/- Đương nhiên miền Tây, dù thực chất em dân Hà Nội/ Cá tính?/- Yêu âm nhạc, ghét thể thao, thích thả thính, sợ cô đơn/ Tình trạng gia đình?/- Độc thân, vui tính, ở trọ, nhưng có bé trai 3 tuổi/ Nghề nghiệp?/- Tên khai thuế: Nhân viên phục hồi sức khỏe, có cấp thẻ hành nghề/- Tên thường gọi: Chuyên viên massage*".

Những thứ như thế chúng ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu trong cái gọi là các "tập thơ" của nhóm Mở miệng. Họ đã cố tình tạo ra những thứ không ra văn vần, cũng chẳng phải văn xuôi. Trong lúc cần trút bỏ những bức xúc, dồn nén, ản ức sinh lý cá nhân, những người của nhóm Mở miệng cố tình văng tục, chửi bậy một cách rất vô văn hóa, thế nhưng họ lại cho rằng đấy mới đích thực là "thơ".

Thơ là như thế nào và nó cần phải có những phẩm chất gì, thiết nghĩ không cần phải nhắc lại, nhưng quyết những câu chữ được lắp ghép một cách cơ học, hết sức dễ dãi mà tôi vừa dẫn ra trên đây của nhóm Mở miệng không bao giờ là thơ, mà chỉ là một mớ ngôn từ tầm thường, câu chữ lộn xộn, mang đầy tính chất tự nhiên chủ nghĩa.



Nhóm Mở miệng đã dùng thủ pháp giễu nhại để vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ... nhằm hạ bệ các thần tượng.

Bất chấp mọi giới hạn của ngôn ngữ nghệ thuật

Trong bài viết nhan đề *Thơ và chúng tôi không làm thơ*, Lý Đợi, người được coi là "linh hồn" của nhóm Mở miệng đã không giấu giếm quan niệm sai lầm của mình về thơ. Lý Đợi cho rằng thơ chẳng qua chỉ là một "trò đùa" hay "một sự nhầm nhí" theo kiểu viết ầu, nói bừa, bất chấp cả quy tắc ngữ pháp và quy phạm chính tả tối thiểu của tiếng Việt chứ chưa nói đến những giới hạn của ngôn ngữ nghệ thuật thơ khiến người đọc không biết anh ta viết gì. Lý Đợi viết: "*Tôi nghịch thơ/ jã chàng nghịch cát/ con lít nghịch những thứ khác... hay "Xàùo chòãn chong ngaøy"* (2003).

Các thành viên tham gia sáng lập nhóm Mở miệng lúc đầu có 4 người gồm: Lý Đợi, Bùi Chát, Khúc Duy và Nguyễn Quán, sau đây có thêm vài người nữa. Nhưng hiện tại chỉ còn có Lý Đợi đóng vai trò thủ lĩnh tinh thần, Bùi Chát giữ chân như một "giám đốc điều hành" cái gọi là "Nhà xuất bản Giấy vụn", chuyên photocopy và phát tán lên mạng những thứ được các thành viên trong nhóm viết ra. Họ tự cho rằng mình đã tạo ra được một "dòng thơ mới" để đối lại với thơ ca truyền thống đã được công chúng đón nhận từ bấy lâu nay.

Bùi Chát lại đề cao sự tục tĩu, biểu hiện một thứ cảm quan thẩm mỹ cực đoan và bệnh hoạn như: "vô địch/ một con...tâm thường, nó giữ./ theo cách cha ông dạy bảo vệ, nâng niu- không gì sai sót nó gồng mình chịu trận dù muốn một phát huy xứng đáng cho... tính mình thể trình tiết đến cùng, tuy gái gú theo bởi phẩm hạnh./ mỗi ngày nó soi gương, quần vải quanh... [thật] nhiều lần nhằm sở hữu.../ tương lai được chuẩn bị từng cái... bỏ đi như những dòng sông nhỏ nó đâu biết [bọn] cha ông ngòm từ khi nó lọt lòng nửa đời không ai đụng, nó không chạm ai vẫn còn.../ nguyên si & đen đúa để yên ủi mỗi khi về già./ nó lén lút chuyển con... ra sau rồi... (thut thit)".

Phan Bá Thọ viết những dòng chữ tự nhiên, trơ lý đến mức thô tục, mặc ai muốn hiểu thế nào cũng được. Trong bài *Mày là ai*, Bá Thọ viết: "một bé gái 70 năm kinh nghiệm lạng lách trong những hẻm tối/ một tên già chịu chơi & nát bét nhiều thứ, cùng rượu/ họ đấy, biết tôi là ai 80%/ tôi, không phải thúy hằng thúy hạnh Rilke hay Rimbaud/ chắc, không phải đàn ông / đàn bà & đàn điếm/ không đồng [tiền / hiện / tính] v.v. & .v.v./ (ôi, cái phẩm chất của những con người hoàn thiện & tự sướng)/ thú thực tôi, một con bò bị cột chặt trong căn nhà hoang/ với nhiều tiện nghi/ thân lỗ chỗ những vết cắn lỗ cắm/ mỗi ngày, tôi nhai hết một màu xanh cọng cỏ & mùi xác chết/ vuốt sạch 30 ký điện mà vẫn còn thêm".

Những thứ gọi là "thơ" kiểu này xuất hiện nhan nhản trong bất kỳ bài viết nào của nhóm Mở Miệng. Chúng hoàn toàn khác xa những vần thơ biểu hiện khát vọng tự do về đời sống tình dục của người phụ nữ trong chế độ phong kiến trước đây mà các đại thi hào như Nguyễn Du hay Hồ Xuân Hương đã từng làm. Nếu có chăng, những thành viên của nhóm Mở Miệng chỉ có khát vọng muốn xóa bỏ những giá trị đích thực của thơ ca truyền thống Việt Nam mà bao thế hệ nhà thơ đã dày công xây dựng nên.

Thơ ca, từ trong bản chất của nó bao giờ cũng hướng con người đến chân - thiện - mỹ. Thơ ca chân chính không bao giờ kích động con người làm điều ác, cái xấu và sự bất nhân cũng như không bao giờ viết ra những thứ tầm thường, dung tục làm công chúng hồ thẹn phải tránh xa mà thơ cần phải biết làm rung lên những cung bậc tình cảm khác nhau của họ, bồi đắp cho tâm hồn con người ngày càng trở nên cao sang và thánh thiện hơn. Vì thế, những thứ nhóm Mở Miệng viết ra không bao giờ là thơ theo đúng nghĩa của nó.

Huyền Vân

TS Nguyễn Thị Từ Huy

Vụ Luận văn về Mở Miệng: còn cơ hội nào cho ngành KHXH&NV?

07/10/2013 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2013/10/vu-luan-van-ve-mo-mieng-con-co-hoi-nao.html>

Vẫn biết rằng những gì nói ra ở đây có thể chẳng ai nghe, có thể chẳng nhận được sự hồi đáp nào, mà có khi lại tự gây nguy hiểm cho bản thân, chúc lấy sự thù ghét của đồng nghiệp. Nhưng đã cầm bút thì không làm khác được.

Mặt tích cực của vụ đàn áp luận văn về Mở Miệng là gì? Là người ta đã tìm thấy cái gì đó để đàn áp. Nghĩa là Đỗ Thị Thoan và Khoa Ngữ Văn ĐHSPhN đã làm ra và thông qua một sản

phẩm khoa học khiến cho phái thủ cựu phải nổi giận. Hãy hình dung nếu cả một nền nghiên cứu mà chỉ có các sản phẩm làm hài lòng phái thủ cựu thì khoa nghiên cứu văn học ở Việt Nam sẽ bị đất đến mức nào.

Khoa Ngữ Văn ĐHSPHN, trong cả truyền thống của mình, là nơi đã nuôi dưỡng tinh thần tự do nghiên cứu, là nơi, dưới ảnh hưởng của những trí thức tây học, nho học và Nga học trực tiếp làm việc ở Khoa, trong một bối cảnh đầy khó khăn, vẫn lặng lẽ thực hiện một lẽ lối làm việc dân chủ, lặng lẽ giới thiệu các trường phái mới, các tư tưởng mới trên thế giới, lặng lẽ tìm lại các giá trị của văn học miền Nam trước 75, tìm đến với thành tựu của văn học Việt Nam hải ngoại, lặng lẽ đổi mới các hướng nghiên cứu và ủng hộ những khuynh hướng cách tân của các nghệ sĩ đương đại. Cần nói rằng, tuy không phải là tất cả nhưng nhiều giảng viên ở đó đã tạo ra những mạch ngầm cho nghiên cứu, âm thầm tưới tẩm, truyền nhựa sống, tạo điều kiện cho những tiếng nói độc lập trong nghiên cứu văn học có thể hình thành. Nhã Thuyên là một trong số những tiếng nói đó.

Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là liệu truyền thống đó có chấm dứt cùng với vụ việc của thạc sĩ Đỗ Thị Thoan? Liệu những người đang điều hành và đang làm việc tại Khoa Ngữ Văn hiện nay có giữ được truyền thống của các thế hệ đi trước họ? Vụ đàn áp luận văn về Mở Miệng có thành công không?

Trước hết, đến thời điểm chúng tôi viết bài này, có thể thấy là chiến dịch đàn áp đã đạt được những mục tiêu nhất định: tác giả luận văn bị cho thôi việc. Người hướng dẫn khoa học bị cách chức (thông tin này cho đến nay vẫn chưa được cải chính). Kết quả này chứng tỏ hai điều: phái bảo thủ vẫn đang rất mạnh; những người có xu hướng đổi mới (trong trường hợp cụ thể này) tuyệt đối chấp nhận hình phạt, hầu như không có phản ứng tự vệ, và rất ít người trong giới nghiên cứu và giảng dạy văn học ở đại học Việt Nam lên tiếng về vụ việc. Điều này phải chăng chứng tỏ rằng phái cấp tiến hiện đang rất yếu, cả về bản lĩnh xã hội lẫn về bản lĩnh khoa học? Sau vụ này, theo logic thuận chiều, giới đại học sẽ càng dè dặt hơn nữa, những người trẻ càng «thận trọng» hơn, có nghĩa là càng phục tùng hơn và càng đánh mất bản lĩnh hơn, càng dễ chấp nhận dừng lại ở những gì đảm bảo sự an toàn, càng tránh xa những gì bị coi là «nhạy cảm» (và như thế thì cái bị hủy diệt sẽ là khoa học). May ra thì mọi thứ diễn ra theo một logic ngược: đàn áp sẽ thúc đẩy phản kháng, nhưng cho đến nay, trong giới đại học chưa thấy có các dấu hiệu khả dĩ của logic ngược này.

Dù những người đứng sau vụ này là ai, dù động cơ, mục đích của họ là gì thì họ cũng đã tạo cơ sở để kéo lùi cả nền KHXH&NV chính thống ở Việt Nam tụt hậu hơn nữa trong cả một thời gian rất dài, chưa biết tới bao lâu, nếu như những người nghiên cứu trong lĩnh vực này không đủ sức đề kháng và không đủ nội lực, tức là không đủ vững vàng về chuyên môn và bản lĩnh nghề nghiệp. Nếu nguyên nhân của vụ Luận văn về Mở Miệng không phải xuất phát từ những hiềm khích cá nhân mà xuất phát từ một chủ trương thì có nghĩa KHXH&NV ở Việt Nam khó mà có thể sống sót. Bởi điều này giờ đây đã trở thành chân lý: không có tự do học thuật thì khoa học không thể phát triển được. Không rõ phái phê bình dao búa có hiểu điều này: vụ án mà họ đang dựng lên không phải chỉ dành cho một mình Đỗ Thị Thoan hay nhóm Mở Miệng, mà tinh thần khoa học và chính bản thân nền khoa học đang bị kết án. Nền KHXH&NV có thể chết dưới những nhát dao mù quáng của họ.

Mặt khác, phản ứng của giới đại học (thuộc lĩnh vực KHXH&NV) về vụ việc của Đỗ Thị Thoan, tại thời điểm này, và nếu tiếp tục như thế trong thời gian tới, có thể là dấu hiệu cho một sự suy tàn khó tránh khỏi của nền KHXH&NV. Phản ứng đối với vụ việc và sự «xử lý»

(không rõ là tự nguyện hay bị ép buộc) dành cho Đỗ Thị Thoan (xét trên các phương diện: bản lĩnh khoa học, quy cách làm việc và quan hệ đồng nghiệp) chưa cho thấy cái gì khác hơn ngoài một khối băng giá đang ngự trị trong cả giới, đặc biệt là ở cơ quan nơi Đỗ Thị Thoan làm việc. Nếu làm một tổng kết ngắn sẽ thấy: phản ứng đến sớm nhất và nhiều nhất là từ các trí thức hải ngoại, giới nhà văn, giới nhà báo và blogger. Có phản ứng của một người đang làm việc trong giới đại học là TS.Vũ Thị Phương Anh, nhưng chuyên môn không thuộc lĩnh vực văn học – bình luận: đây là một sự can đảm hiếm thấy và đáng ghi nhận ; và sự lên tiếng của GS. Trần Đình Sử, thuộc giới đại học nhưng đã về hưu. Giới nghiên cứu có Phạm Xuân Nguyên, Lại Nguyên Ân, Cao Việt Dũng phát biểu chính thức. Khoa Ngữ Văn, trường ĐHSPHN, nơi Đỗ Thị Thoan từng làm việc và đã bị xử lý, chưa có ai trực tiếp lên tiếng về vụ việc, cho đến thời điểm này. Bản thân tác giả luận văn cũng chưa lên tiếng với tư cách là một người làm nghiên cứu, mặc dù đã tỏ thái độ trên blog riêng của mình bằng một văn bản mang tính văn học, chứ không phải là một văn bản khoa học. Theo nhìn nhận của tôi, tác giả luận văn, dù rằng không có cách nào để đối phó với sự xử lý của cơ quan (ai ở hoàn cảnh đó mà bị xử lý như vậy thì cũng phải chịu, chỉ trừ phi được cơ quan bảo vệ), nhưng hoàn toàn có đủ khả năng để tự bảo vệ thành quả nghiên cứu của mình chống lại những công kích vốn chẳng có mấy đảm bảo về phương diện khoa học của phái phê bình dao búa.

Đằng sau sự im lặng của giới đại học (xin nhắc lại: giới hạn ở lĩnh vực KHXH&NV, và tính cho đến thời điểm này, đã hơn hai tháng kể từ «phát súng» đầu tiên trên Văn nghệ Tp HCM) có thể đọc thấy điều gì? Nỗi sợ hãi? Sự hạn chế về năng lực chuyên môn? Sự tê liệt khả năng phản ứng? Sự thờ ơ vô cảm (coi đây không phải là việc của mình)? Sự chuẩn bị tâm lý cho một quá trình chịu đựng vô điều kiện những áp đặt từ trên xuống, bất kể những áp đặt đó phi lý như thế nào, một quá trình chịu đựng lâu dài chưa biết bao giờ mới kết thúc? Chắc hẳn không ít người nguy biện với lập luận: «Đôi khi im lặng cũng là cần thiết» mà không thấy rằng sự im lặng đã là lựa chọn triền miên của cả giới. Im lặng không còn là «đôi khi» nữa mà đã là một trạng thái thường trực rồi, thế nhưng khi cần thì nó vẫn có thể trở thành lý lẽ của nguy biện.

Điều gây tuyệt vọng không phải chỉ là sự tái bùng nổ đáng ngạc nhiên của những cây bút phê bình dao búa (tuy nhiên cần thừa nhận rằng chưa có cách nào kiểm chứng được việc số lượng lớn các bút danh được sử dụng là của một vài người hay thực sự là của nhiều người khác nhau) với sự hỗ trợ của một bộ phận thuộc báo chí chính thống, mà còn là (và có lẽ chủ yếu là) biểu hiện của thái độ chấp nhận đầu hàng ở giới đại học. Chính sự chấp nhận này rất có thể sẽ đẩy KHXH&NV vào tử lộ.

Trong khi đáng lẽ nhân cơ hội này cả giới phải đoàn kết với nhau để đòi một sinh lộ cho khoa học xã hội và nhân văn, đòi quyền tồn tại cho ngành khoa học này. Hy vọng sẽ có một bộ phận báo chí chính thống ủng hộ họ nếu họ đưa ra được các lập luận khoa học. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của giới truyền thông vì công lý và tiến bộ hiện đang rất phát triển, họ có thể dùng lý luận (là thứ mà các cây bút phê bình không có, người cao thủ nhất về lý luận trong số họ là ông Nguyễn Văn Dân thì đã bị ông Lại Nguyên Ân phản bác) để, một mặt, thừa nhận rằng phái phê bình dao búa có quyền có cách nhìn nhận riêng, mặt khác chỉ ra rằng các nhà nghiên cứu cũng phải có quyền đi tới chỗ chỉ ra sự thật của đối tượng nghiên cứu, bởi mục đích của khoa học là khám phá ra các sự thật. Nếu đối tượng nghiên cứu (trong trường hợp này là tác phẩm văn học) thể hiện tinh thần phản kháng thì phải chỉ ra tinh thần phản kháng đó. Nếu đối tượng nghiên cứu có màu sắc chính trị hoặc cổ vũ cho một khuynh hướng chính trị nào đó, hoặc chống đối một khuynh hướng chính trị nào đó, thì người nghiên cứu có nghĩa vụ phải chỉ ra tất cả những điều đó. Nếu đối tượng nghiên cứu thể hiện cái tục, cái xấu và cái ác thì trách nhiệm

khoa học của người nghiên cứu là phải nêu ra được điều đó. Khi một công trình khảo cứu như cuốn «Thế mà là nghệ thuật ư?» đã được dịch ra tiếng Việt thì nghệ thuật về cái xấu và cái ác đâu còn xa lạ với công chúng Việt Nam nữa? Tại sao các nhà nghiên cứu không được phép đề cập đến nó?

Người nghiên cứu cũng có quyền nhìn đối tượng theo cách của mình, có quyền đưa ra một quan điểm nghiên cứu và chứng minh quan điểm đó bằng các lý lẽ lập luận được thể hiện trong công trình của mình. Quan điểm đó đúng hay sai, có thuyết phục người khác hay không, đó là chuyện cần phải tranh luận, nhưng người nghiên cứu không thể bị vùi dập vì quan điểm của mình.

Để đi tới nhận thức về tự do học thuật, tự do tư duy, nhân loại đã phải trải qua bao nhiêu kinh nghiệm xương máu, từ cái chết của những người vĩ đại như Socrate, Bruno, những người chỉ vì đưa ra một cách nhìn nhận khác với các đồng loại đương thời mà phải trả giá bằng cả tính mạng của mình. Bruno bị thiêu chết vì chỉ ra rằng không phải trái đất, mà mặt trời mới là trung tâm của vũ trụ. Giờ đây còn ai không thừa nhận điều đó?

Giới đại học có thể thừa nhận quyền tồn tại của quan điểm được đại diện bởi các cây bút phê bình dao búa (cần phân biệt giữa quan điểm về văn chương của phái phê bình dao búa, là thứ họ có thể giữ, với việc đòi xử phạt hành chính như sa thải, cách chức, là những thứ không thể chấp nhận được trong thời đại ngày nay), nhưng cần phải đòi cho khoa học xã hội nhân văn cũng được quyền tồn tại với các quan điểm khác nhau, với các phương pháp nghiên cứu khác nhau, phải đòi quyền được chỉ ra sự thật của đối tượng nghiên cứu. Nếu không có những điều đó, sẽ không có KHXH&NV.

Phái phê bình dao búa có thể quyết tử bảo vệ quan điểm và cách nhìn nhận của mình. Tôi nghĩ rằng họ có quyền đó, và chẳng ai tước đoạt quyền đó của họ cả. Nhưng họ cũng phải chấp nhận rằng những người có quan điểm khác cũng có quyền được trình bày, được bảo vệ, được chứng minh các quan điểm đó. Nếu cứ để cho phái phê bình dao búa toàn quyền chém loạn xạ vườn (đại học) hoang như hiện nay thì sao? Thì giới đại học vẫn sống nhưng KHXH&NV sẽ chết. Cái bị những người phê bình dao búa giết chết không phải là giới đại học, không phải là những giảng viên hay nghiên cứu viên, những người này thì vẫn sống thôi, vẫn lên lớp dạy sinh viên thôi, vẫn tiếp tục làm các đề tài nghiên cứu thôi, nhiều người trong số họ còn rất giàu có và quyền lực nữa. Cái bị phê bình dao búa giết chết chính là tinh thần khoa học và bản thân nền khoa học. Và báo chí chính thống Việt Nam cũng phải chịu trách nhiệm vì đã hỗ trợ cho công cuộc tàn sát ngành KHXH&NV, nếu họ không chịu đăng những bài trao đổi lại của những người thuộc giới bị đánh.

Dẫn chứng dưới đây có thể xem là một triệu chứng (symptôme) của căn bệnh nan y mà nền KHXH&NV ở Việt Nam mắc phải, khi mà giới nghiên cứu và giảng dạy đại học ngành này tự đặt câu hỏi về mục đích nghề nghiệp như thế này: «**Những người làm nghiên cứu, phê bình, giảng dạy văn học cần phải làm gì để góp phần vào sự phát triển đúng hướng của sáng tác và nghiên cứu, phê bình văn học trong tương lai?**»[\[1\]](#).

Phát ngôn này tỏ ra đầy tham vọng. Nếu đây là một phát biểu mang tính ngẫu nhiên thì dù nó đáng bị đem ra mổ xẻ nhưng còn có thể chưa làm mất hết hy vọng. Nhưng nếu nó là một tham vọng có ý thức thì có thể thấy tương lai của ngành nghiên cứu và phê bình văn học mù mịt như thế nào.

Bởi chính «sự phát triển đúng hướng» này sẽ giết chết cả nghiên cứu lẫn sáng tác. Vì ở Việt Nam, chẳng cần nói ra, ai cũng biết cái hướng được cho là «đúng» là hướng nào.

Giới sáng tác của Việt Nam, trong nửa thế kỷ qua, nếu có thành tựu nào đều là nhờ ở các nhà văn đã «phát triển không đúng hướng». Dù sao thì, ở đâu cũng thế, các nhà văn đích thực luôn tự họ quyết định đi đâu, và hướng nào mới là đúng với họ, họ sẽ không để ai quyết định hộ công việc của họ. Đây là chưa nói đến trường hợp nhiều người đã trở thành nhà văn vì mất định hướng, vì không thể tương hợp được với thế giới, vì muốn vượt qua sự rạn nứt hay cái vực thẳm được tạo ra giữa họ và thế giới. Đồng thời nhiều nhà văn đã trở nên xuất sắc khi biến sự mất phương hướng đó thành một cuộc kiếm tìm và hoàn thiện nhân cách cá nhân thông qua sáng tạo nghệ thuật.

Giới nghiên cứu, trong những thập kỷ qua, nếu có được một số đóng góp thì bởi nhờ một số nhà nghiên cứu dám đi chệch hướng mà giới thiệu và ứng dụng một số khuynh hướng nghiên cứu trên thế giới, để giới thiệu những nghiên cứu về cách tân trong văn học và đề đa dạng hóa các phương pháp nghiên cứu: thi pháp học, phân tâm học, chủ nghĩa hình thức Nga, giải cấu trúc, hậu hiện đại... Nếu không thì bức tranh nghiên cứu đã chỉ có một hướng chủ đạo duy nhất là hướng mà phái phê bình dao búa đang bảo vệ.

Bản chất của sáng tạo là tạo ra cái mới, tạo ra một cái gì chưa tồn tại trước đó. Vì vậy sự «phát triển đúng hướng» mâu thuẫn một cách cốt tử với tinh thần sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật. Đã sáng tạo thì mọi sự định hướng sẽ trở nên vô nghĩa, người nghệ sĩ chỉ còn bị dẫn dắt bởi nhu cầu nội tâm, nhu cầu tinh thần, khát vọng làm ra cái đẹp và khát vọng khám phá chân lý, chân lý theo nhận thức của anh ta, chân lý do anh ta tạo ra cùng tác phẩm của mình. Nếu đã bị định hướng từ trước bởi nhận thức của người khác thì không bao giờ có sáng tạo. Tham vọng «góp phần vào sự phát triển đúng hướng của sáng tác» này trên thực tế là một tham vọng khai tử nghệ thuật.

Còn nghiên cứu, nếu nó có thể phát triển là bởi nó không biết trước hướng nào đúng và hướng nào sai, bởi nó phải tìm kiếm, phải nghiên cứu trước khi xác định cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gì thậm chí không thể hay chưa thể xác định đúng sai, chứ không phải bị dẫn dắt đi thẳng tới chỗ có đặt sẵn một thứ đã xác định trước là đúng.

Chúng ta, trong quá khứ đã «phát triển đúng hướng», quá đúng hướng là đằng khác, giờ đây lại cố gắng tiếp tục «phát triển đúng hướng» cả trong tương lai, mà sao vẫn cứ phải mò mẫm trong lạc hậu và kém phát triển như thế này?

Bao nhiêu năm mở cửa, giao lưu với thế giới bên ngoài mà KHXH&NV chúng ta vẫn chẳng tiến lên được bao nhiêu. Vì chúng ta chỉ được phép đi theo một hướng được xem là đúng, chỉ được phép lựa chọn những cái gì phù hợp với cái đã được xác định là đúng. Tư duy bị cố định vào một phương duy nhất, bị đóng khung vào một giới hạn nhất định, không được phép đi tới tận sự thật về đối tượng, không được phép nhìn ra sự thật, không được phép nói ra sự thật, nếu sự thật đó bị mặc định trước là «không đúng».

Nếu như phái phê bình dao búa tạo áp lực đàn áp từ bên ngoài, thì cái mục đích «góp phần vào sự phát triển đúng hướng của sáng tác, nghiên cứu và phê bình văn học trong tương lai» lại là một sự tự nguyện, một định hướng từ bên trong của giới đại học và nghiên cứu, ngành KHXH&NV. Bị kẹp giữa áp lực bên ngoài đó và sự tự nguyện bên trong đó thì hỏi tương lai nào chờ đợi KHXH&NV đây?

Tham vọng «góp phần vào sự phát triển đúng hướng của [...] nghiên cứu, phê bình văn học trong tương lai» là một tham vọng khai tử cho nghiên cứu văn học. Chỉ còn hy vọng khi những người làm nghiên cứu ở Việt Nam, với tư cách cá nhân, vẫn giữ được cho mình quan điểm độc lập so với quan điểm chính thống này. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc họ phải nhìn thấy trách nhiệm của chính họ (chứ không phải đẩy trách nhiệm cho những lực lượng bên ngoài mà phải phê bình dao búa chỉ là một yếu tố) trong sự suy tàn của ngành KHXH&VN. Nếu người nghiên cứu và giảng dạy không nhìn thấy trách nhiệm của chính mình thì việc giữ được quan điểm độc lập hay không sẽ chẳng được đặt thành vấn đề đối với họ, có nghĩa là KHXH&NV phát triển hay tàn lụi sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với họ.

Thực ra nếu muốn hiểu rõ hơn về cái gọi là «đúng hướng» và về sự tàn lụi đã được mặc định sẵn cho số phận của ngành KHXH&NV ở Việt Nam, chỉ cần lên website của Viện Hàn lâm KHXHVN để đọc về sứ mệnh của Viện này. Chức năng tối cao của Viện là như sau, trích nguyên văn: «*Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan khoa học thuộc Chính phủ, có chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp các luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển nhanh và bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*» (<http://www.vass.gov.vn/noidung/gioithieu/Pages/gioi-thieu-tong-hop.aspx>)

Cứ nhìn vào hiện trạng bi thảm của đất nước hiện nay thì sẽ hiểu được Viện Hàn lâm KHXHVN đã hoàn thành sứ mệnh của mình một cách xuất sắc như thế nào. Và với định hướng nghiên cứu sau đây của Viện thì tương lai của Việt Nam sẽ như thế nào? «*Nhằm góp phần thực hiện thắng lợi **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)**, **Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011–2020** và **kế hoạch 5 năm 2011-2015** được Đại hội XI của Đảng thông qua, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phải tiếp tục nghiên cứu, luận giải **những vấn đề có tầm chiến lược, căn bản** mà giai đoạn trước đã đặt ra nhưng giải quyết chưa thấu đáo; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu **những vấn đề mới đặt ra** trong giai đoạn 2011–2020; tham gia chuẩn bị các Văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, các hướng nghiên cứu cần thể hiện được tầm nhìn dài hạn – đến năm 2050, nhằm trả lời câu hỏi: *Việt Nam phải làm gì và làm thế nào để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp phát triển bền vững?*» (<http://www.vass.gov.vn/noidung/gioithieu/Pages/gioi-thieu-tong-hop.aspx>)*

Thử nhìn vào thực tế của đất nước để xem Viện Hàn lâm KHXH đã «góp phần thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội» ra sao.

Trước tình trạng nguy ngập về mọi mặt hiện nay của đất nước thì Viện Hàn lâm KHXHVN có phải chịu trách nhiệm gì không khi chính Viện là nơi hoạch định các đường lối chiến lược cho nhà nước?

Tôi trích ở đây một đoạn trong bài «*Những biện pháp của tòa án dị giáo tân thời*» của Einstein đăng trên tờ Herald Tribune, ngày 12/6/1953; đoạn trích hơi dài nhưng cần thiết cho chủ đề của bài này:

«Vấn đề đang đặt ra với giới trí thức nước nhà là một vấn đề hết sức nghiêm trọng. Bằng việc hù dọa về các nguy cơ bên ngoài, đám chính trị gia phản động đã thành công trong việc làm cho dân chúng nghi ngờ tất cả các nỗ lực của trí thức. Dựa vào thành công này, họ đang tiến hành đàn áp tự do học thuật và truy đuổi tất cả những ai dám kháng cự ra khỏi vị trí công việc

*của họ, nghĩa là để họ chết đói. Vậy thì, thiếu số trí thức cần phải làm gì để chống lại trò bỉ ổi này? Nói thật, tôi chỉ nhìn thấy duy nhất một con đường, con đường cách mạng: con đường bất hợp tác như cách Gandhi đã làm. Mỗi trí thức cần phải từ chối khai báo nếu bị thẩm vấn bởi một ủy ban nào đó; nghĩa là phải sẵn sàng chịu giam cầm và kiệt quệ về kinh tế. Nói ngắn gọn: **phải hy sinh những lợi ích cá nhân cho những lợi ích văn hóa của đất nước.** [] Nếu tìm đủ số người sẵn sàng đi con đường này, thành công sẽ đến với họ. Nếu không giới trí thức nước nhà sẽ chẳng đáng được hưởng cái gì khác hơn ngoài sự nô lệ mà người ta đã sắp sẵn cho họ»[2].*

Cứ như thể Albert Einstein nói về tình trạng ở Việt Nam hiện nay!

Hiện tại số người sẵn sàng đi theo con đường mà Einstein đã chỉ ra gần một thế kỷ trước thì chẳng có bao nhiêu.

Khi một cộng đồng không những không bảo vệ, mà còn tẩy chay, không sử dụng, không hợp tác, sa thải, «xử lý», xa lánh những người có năng lực và có khả năng thực hiện sự đổi mới, liệu cộng đồng ấy có thể phát triển được không? Bởi sự phát triển đồng nghĩa với đổi mới, bởi sự phát triển luôn đòi hỏi cải cách. Nếu một cộng đồng như thế (nghĩa là cộng đồng không sử dụng những người có năng lực đổi mới) vẫn có thể phát triển được thì nó cần có những điều kiện nào khác?

Nhưng vụ việc còn chưa kết thúc. Không biết các đồng nghiệp trong giới, nhất là các đồng nghiệp trẻ, có thể chứng tỏ cho tất cả chúng ta thấy một vài dấu hiệu của sự hy vọng được không? Viết đến đây thì tôi đọc thấy một số bài của các bạn trẻ Trần Ngọc Hiếu, Mai Anh Tuấn, Trần Trọng Dương, Đoàn Ánh Dương, trên Tia Sáng. Những bài đó, đối với tôi, giống như những chỉ dấu hy vọng.

Sài Gòn, ngày 2/8/2013

N.T.T.H.

Tác giả trực tiếp gửi cho *BVN*

[1] Trích đoạn này là một trong những nội dung chính của một Hội thảo Quốc tế ngành văn học, xem thông tin ở đường link này :

http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=4195%3Ath-mi-vit-tham-lun&catid=132%3Aht-nghien-cu-vn-hc-vit-nam-va-nht-bn&Itemid=197&lang=vi

Tuy nhiên cái tinh thần được thể hiện trong nội dung được trích dẫn không phải chỉ là của riêng đơn vị cụ thể tổ chức hội thảo này, mà có lẽ được «chi đạo» và «quán triệt» ở mọi trường đại học, mọi viện nghiên cứu của chúng ta hiện nay.

[2] Albert Einstein, *Thế giới như tôi thấy*, nxb Tri Thức, 2005, tr.53. Phần in đậm do tôi nhấn mạnh.

Được đăng bởi bauxitevn vào lúc [06:49](#)

Nguyễn Ngọc Chính
“Mở Miệng & Giấy Vụn” và những hệ lụy

Thứ năm, ngày 19 tháng chín năm 2013 - <http://chinhhoiuc.blogspot.jp/search?updated-max=2013-10-16T01:05:00-07:00&max-results=10&start=2&by-date=false>



“Le Cri”

Bốn chàng trai tuổi đời trên dưới ba mươi – Bùi Chát, Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán – đã làm một cuộc “nổi loạn về văn hóa” tại Sài Gòn vào cuối năm 2000. Đến tháng 6/2002 họ chính thức xuất bản một tập thơ “chui” lấy nhan đề là *Mở Miệng*. Tập thơ được phổ biến bằng cách “chuyền tay” tại Sài Gòn, việc in ấn do chính “nhà xuất bản” của họ mang tên *Giấy Vụn*.

Một trong “tứ nhân bang”, Bùi Chát – một bút hiệu dí dỏm vì vừa “ngọt bùi” lại vừa “chua chát” của Bùi Quang Viễn – cho biết họ là những sinh viên mới ra trường, đầy nhiệt huyết và cũng đầy tham vọng cống hiến cho xã hội. Rào cản trước mắt họ là sự phi lý, trì trệ “đến khó hiểu” trong sinh hoạt văn hóa – văn nghệ tại Việt Nam. Đó cũng là lý do những người trẻ quyết tâm... *Mở Miệng* (1).

Về việc thành lập nhà xuất bản, Bùi Chát cho rằng đó là hệ quả tất yếu của việc chọn lựa hướng đi, quan điểm thẩm mỹ và cách sinh hoạt văn chương. Họ cũng ý thức: làm thơ kiểu *Mở Miệng* thì chỉ có thể in theo kiểu *Mở Miệng*. Trong cuộc phỏng vấn với Nhã Thuyên trên trang web Tiền Vệ, Bùi Chát khẳng định:

“Ban đầu, chúng tôi cũng không có ý định thay đổi quan điểm của người khác, nhất là các biên tập viên ở các nhà xuất bản và các quan chức văn nghệ; chúng tôi chỉ muốn họ thấy dù thừa nhận hoặc không thừa nhận thì vẫn có một dòng văn chương khác đang tồn tại bên cạnh

họ. Thay đổi để phù hợp với thực tế hay không là chuyện của họ không phải chuyện của chúng tôi”.



Bùi Chát (Ảnh AFP)

Còn Lý Đợi, một thành viên của nhóm *Mở Miệng*, cho biết nhóm được hình thành từ ý tưởng của Bùi Chát. Cái tên *Mở Miệng* lấy ý từ Kinh Thánh: “*Khởi thủy là lời*”, mà muốn phát ra thành lời thì phải... mở miệng. Nhóm bốn người này đến Sài Gòn từ hai miền đất nước: Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán gốc từ Quảng Nam – Đà Nẵng ở miền Trung và Bùi Chát từ Hồ Nai, xứ của dân di cư Công giáo vào Nam năm 1954 khi đất nước bị chia cắt.

Cũng trong cuộc phỏng vấn của Nhã Thuyên, Lý Đợi nói rõ những suy nghĩ của mình: “*Suy cho cùng, một tác phẩm văn chương cũng giống như một sản phẩm hàng hoá, đều có thể được mua bán, trao đổi, biếu tặng... Cho nên, nếu một cơ sở xuất bản chính thống nào có thoả thuận hay hợp đồng rõ ràng, thoả đáng cho việc dùng tác phẩm, thì tôi nghĩ việc in ấn chỉ còn là phương tiện. Chính thống hay ngoài luồng, chẳng qua cũng là cách xuất bản, vấn đề còn lại, làm thế nào để đôi bên cùng có lợi và cùng được tôn trọng. Tuy nhiên, theo tôi thấy, lúc mà *Mở Miệng* xuất hiện thì các cơ sở xuất bản chính thống chưa làm được điều này”.*

Như vậy, *Mở Miệng* muốn bày tỏ quan điểm của mình đối với cuộc sống hiện nay qua đường văn chương, chữ nghĩa. Việc thành lập *Mở Miệng* và *Giấy Vụn* là phản ứng của họ trước vấn đề kiểm duyệt và cấp phép xuất bản hiện hành. Họ chỉ muốn “*bình thường hoá*” việc tự do ngôn luận, tự do sáng tác và tự do xuất bản.



Lý Đợi (Ảnh Trần Việt Đức)

Trong con mắt của chính quyền, nhóm *Mở Miệng* biểu hiện cho một sự bất an về chính trị khi họ đứng ra thành lập “nhà xuất bản” *Giấy Vụn* với phương tiện in ấn bằng máy photocopy. *Giấy Vụn* mặc nhiên từ chối, thậm chí còn thách thức sự kiểm duyệt của nhà nước để tự hiện hữu như một “đôi trọng” của hệ thống xuất bản chính thống do nhà nước kiểm soát từ đầu đến cuối.

Bản thân Bùi Chát, người phụ trách nhà xuất bản *Giấy Vụn*, đã nhiều lần bị bắt bớ. Những người trong nhóm cũng không ít lần bị gọi lên công an. Dưới mắt chính quyền, *Mở Miệng* và nhà xuất bản *Giấy Vụn* không phải là “một hiện tượng văn học”, mà lại là “một hiện tượng chính trị”.

Trong bài viết *Meike Fries – Kẻ thù của nhà nước* (1) do Phạm thị Hoài dịch có đoạn đối thoại giữa Bùi Chát và phóng viên báo Zeit sau một cuộc thẩm vấn tại trụ sở công an:

“Họ nhắc đi nhắc lại các biên bản từ những cuộc thẩm vấn trước đây và lặp lại toàn các câu hỏi giống nhau”, Bùi Chát kể. “Ai đứng đằng sau các anh, ai tài trợ? Mở Miệng có quan hệ với những nước nào? Có liên lạc với những văn nghệ sĩ, trí thức, luật sư nào?” Rồi họ cho anh xem những văn bản luật pháp và bảo rằng in sách không có giấy phép của nhà nước là bị nghiêm cấm. Bùi Chát cho biết, anh đã quen với những vụ “làm việc” như vậy với công an ở TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, nỗi sợ vẫn thường xuyên rình rập.

...

“Anh đến ăn mừng với bạn bè vì anh vừa được thả. Trên đường về nhà, có bốn người đàn ông đi xe máy bám theo anh. Anh dừng xe, hỏi vì sao. Không một lời đáp, họ đánh anh vào ngực, vào lưng và rất nhiều lần vào đầu. Vài ngày sau, Bùi Chát gửi email cho tôi [phóng viên báo Zeit], thông báo. Một trong số những người đó bảo: “Mày còn thò mặt đến con hẻm này thì chúng tao giết.”

Bùi Chát sống ở chính con hẻm đó”.

Bùi Chát, Khúc Duy, Lý Đợi, Nguyễn Quán cùng... Mở Miệng
(Ảnh chụp năm 2006)

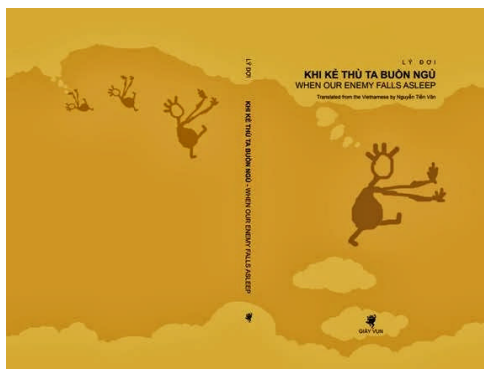
Tập thơ *Vòng tròn sáu mặt* của 6 tác giả *Mở Miệng* – Bùi Chát, Lý Đợi, Khúc Duy, Nguyễn Quán, Hoàng Long và Trần Văn Hiến – ra đời năm 2002 và tiếp theo là sự xuất hiện của nhà xuất bản *Giấy Vụn*. Khác với các nhà xuất bản “ngoài luồng” khác chỉ cho ra đời một vài tác phẩm rồi dừng, *Giấy Vụn* không chỉ xuất bản các tác phẩm của *Mở Miệng* mà còn của nhiều tác giả khác.

Bùi Chát khẳng định: “Các tác phẩm do *Giấy Vụn* xuất bản luôn tôn trọng bản quyền của tác giả”. Đã có hơn 40 đầu sách thuộc nhiều thể loại, lĩnh vực được *Giấy Vụn* giới thiệu đến tay bạn đọc gần xa, trong có hơn 10 cuốn của nhóm *Mở Miệng*.

Theo lời Lý Đợi, những cuốn sách đầu tiên anh và Bùi Chát phải tự làm theo cách thủ công tất cả các công đoạn từ việc biên tập, sửa lỗi chính tả, vẽ bìa, in ấn, xén giấy, đến dán bìa, đóng gáy... Nếu trước đây *Giấy Vụn* phải in sách bằng “công nghệ tự mình đến tiệm photocopy” thì hiện nay chỉ cần gửi bản thảo hoàn chỉnh qua email, cùng với những yêu cầu là sẽ có sách.

Bùi Chát, người chịu trách nhiệm chính của *Giấy Vụn*, tiết lộ: “Nhiều đầu sách do độ nhạy cảm cùng với yêu cầu cao đã bị nơi photocopy tăng giá, nhưng để có cuốn sách hoàn hảo phải chấp nhận”. Có lẽ vì thế mà blogger Nhị Linh (dịch giả Cao Việt Dũng) nhận xét: “Sách của *Giấy Vụn* đủ đẹp để làm ghen tị toàn hệ thống xuất bản Việt Nam từ chính thống đến ngoài luồng”.

Tập thơ *Khi kẻ thù ta buồn ngủ* của Lý Đợi được in thành 2 phiên bản. Bản bìa màu vàng do nhà xuất bản *Giấy Vụn* in và phát hành trong giới độc giả tiếng Việt và bản bìa màu xanh do quỹ thơ Eva Tas Book xuất bản tại châu Âu, phục vụ người đọc trong cộng đồng tiếng Anh.



“*Khi kẻ thù ta buồn ngủ*”, bản tiếng Việt, Nxb Giấy Vụn

Khi kẻ thù ta buồn ngủ

.....

*Thì chúng ta đã ngủ
Vợ và con gái và bọn đàn bà [nói chung] đang mơ ăn thù đủ
Đám nhà thơ nghĩ mình nằm trong hũ
Bọn chính khách thì móc đứng mình trong tủ
Bọn công an mắt bị bung mũ
Tất cả là giấc ngủ
Quên đi chuyện áp ủ
Nguyên đây chỉ vẫn... ủ!
Chúng đột kích ta từ phía sau
Mở toang cửa vào vườn rau
Đắp đường làm cầu
Diệt xong bến Văn Lâu
Giành đánh trống châu
Có trời mới biết nó là gì
Có trời mới biết nó là gì...*

*Thì đó là bản sắc văn hóa Việt Nam
Nó giống như một xác chết thối
Giống như một cái gối cũ
Như một vết thương bung mũ
Được lôi lên từ vũng bùn
Đầy mùi xú ế...
Chứ còn nghi ngờ gì nữa, rõ khổ...*

When Our Enemy Falls Asleep, Nxb Eva Tas Book

Ở nước ngoài, hoạt động của Bùi Chát và nhóm *Mở Miệng* trong việc đương đầu với kiểm duyệt của chính quyền đã gây được tiếng vang. Trung tâm Văn bút Thụy Điển đã chọn anh làm thành viên danh dự. Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế (The International Publishers Association, IPA) chọn để trao giải Tự do Xuất bản năm 2011. Lễ trao giải diễn ra tại Hội chợ sách Buenos Aires, Argentina.

IPA đã giữ kín thông tin này, trước khi Bùi Chát rời khỏi Việt Nam đến Argentina nhận giải. Nhưng khi về nước, anh bị công an bắt và tạm giam 48 tiếng đồng hồ. Các tập thơ anh mang theo, giải thưởng và bằng chứng nhận đều bị tịch thu.



*Bùi Chát nhận giải thưởng Tự Do Xuất bản năm 2011
tại Hội chợ sách Buenos Aires*

Gần đây, khi bàn đến những hệ lụy của “*Mở Miệng & Giấy Vụn*” người ta nghĩ ngay tới Nhã Thuyên, người đã nhiều lần phỏng vấn các thành viên của nhóm *Mở Miệng*, lần thứ nhất ngày 05/11/2010 và lần phỏng vấn bổ sung ngày 09/01/2011. Nhã Thuyên viết phần tựa bài phỏng vấn đăng trên Tiền Vệ như sau:

“Vào tháng 11 năm 2010, khi nhóm Mở Miệng và hoạt động xuất bản của nhóm thông qua “cơ quan ngôn luận” là nhà xuất bản Giấy Vụn đã đi được một chặng đường dài gần 9 năm, tôi đã đề nghị phỏng vấn Lý Đợi và Bùi Chát, với mục đích ban đầu là làm tư liệu cho một nghiên cứu cá nhân về “những tiếng nói ngầm trong thơ Việt Nam hậu đổi mới” (nghiên cứu này vẫn đang được tiến hành với sự hỗ trợ một phần của tổ chức ANA - Artsnetworkasia).

“Thực hiện cuộc phỏng vấn này, tôi muốn tìm hiểu một cách tương đối kỹ lưỡng về sự hình thành, phát triển, những hoạt động cũng như những vấn đề xung quanh sáng tác và hoạt động xuất bản của Mở Miệng và nhà xuất bản Giấy Vụn. Một phần vì khoảng cách địa lý [Nhã Thuyên ở Hà Nội còn nhóm Mở Miệng ở Sài Gòn], một phần vì cuộc phỏng vấn sẽ phải kéo dài và nhiều vấn đề có lẽ chỉ có thể rõ ràng và thuận tiện trình bày trên văn bản, chúng tôi thống nhất là phỏng vấn qua email.

Từ phía người phỏng vấn, tôi cũng cảm thấy vài bất lợi như sự đứt đoạn hay việc không được cảm nhận trực tiếp thái độ, cảm xúc của những người cùng trò chuyện. Do đó, sau khi nhận được trả lời phỏng vấn lần 2 vào ngày 9/1/2011, tôi có nghĩ tới một dịp tiếp xúc trực tiếp để trao đổi thêm một vài vấn đề để hoàn tất cuộc phỏng vấn”.



Nhà văn Nhã Thuyên

Nhã Thuyên là bút hiệu của cô giáo Đỗ Thị Thoan, giảng viên Đại học Sư phạm Hà Nội. Cô giáo Thoan vào năm 2010 đã soạn một luận văn thạc sĩ nghiên cứu về nhóm thơ *Mở Miệng* với nhan đề “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”.

Đề tài luận văn đụng chạm đến một hiện tượng rất mới mẻ của văn học đương đại nhưng Đỗ Thị Thoan đã được bộ môn Lý luận Văn học của khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, chấp nhận. Luận văn đó đã được chấm điểm 10, tức là điểm tuyệt đối, từ năm 2010 nhưng không hiểu sao năm 2013, tức là 3 năm sau, lại có cả một làn sóng phê phán gay gắt luận văn này. Có nhiều bài viết chỉ trích cả người viết Đỗ Thị Thoan, người hướng dẫn (Phó giáo sư TS Nguyễn Thị Hòa Bình, trưởng Khoa Văn trường Đại học Sư Phạm Hà Nội), người chấm và cơ quan chủ quản.



Luận văn Thạc sĩ của giảng viên Đỗ Thị Thoan

Tại Hội nghị Lý luận - Phê bình Văn học lần thứ III do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức đầu tháng 06/2013 ở Tam Đảo, nhiều nhà phê bình văn học trong hội đã phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan, với giọng điệu gay gắt, phẫn nộ, đòi “xử lý trách nhiệm” của tất cả những ai có dính líu đến bản luận văn.

Nhà nghiên cứu-phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu gọi đó là “*một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối*”. Có người còn nói rằng: “*Đây là một luận văn trá hình mang nội dung chính trị phản động...*”.

Riêng đối với báo chí “lề phải”, theo tác giả Thanh Phương, tờ *Quân đội Nhân dân* số ra ngày 07/07/2013 có một trong bài chính luận mang tựa đề “*Một góc nhìn phản văn hóa và chính trị*”, đã kịch liệt lên án bản luận văn của Đỗ Thị Thoan. Tờ báo cho rằng các thi sĩ trong nhóm *Mở Miệng* đã dùng thơ để “*hạ bệ các thần tượng, giải thiêng lãnh tụ và các danh nhân... xúc phạm tình cảm của hàng triệu đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu*”.

Có lẽ tờ báo dựa vào đoạn thơ dưới đây trong bài thơ *Cùng khổ* của Bùi Chát để kết tội nhóm *Mở Miệng* đã “phạm thượng” với chữ Hồ được viết hoa trong câu “*Chúng ta cùng chảy một Hồ nước mắt*” (?):

“...*Chúng ta cùng tồn tại trong một môi trường
Chúng ta được tạo ra làm những cỗ máy
Chúng ta cùng nhai một loại thực phẩm
Chúng ta cùng chảy một Hồ nước mắt...*”

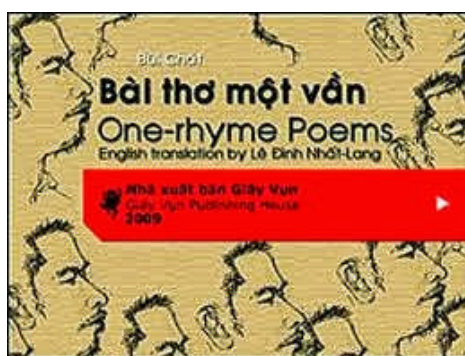
Bài viết trên tờ Quân đội Nhân dân số ra ngày 7/7/2013

Nói theo ngôn ngữ ngày nay, Nhã Thuyên và nhóm *Mở Miệng* đã bị “ném đá” không thương tiếc. Hệ lụy trước mắt không chỉ bài luận văn bị đá kích, cô giáo Đỗ Thị Thoan nghe nói còn bị chấm dứt hợp đồng giảng dạy ở khoa Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội và giáo viên hướng dẫn cô cũng bị thôi chức trưởng bộ môn.

Trong một chừng mực nào đó, sự kiện này khiến người ta nhớ lại vụ Nhân Văn – Giai Phẩm (3) cách đây nửa thế kỷ. Theo Phạm Xuân Nguyên trong cuộc trả lời phỏng vấn RFI từ Hà Nội, kiểu đá kích luận văn của Đỗ Thị Thoan là một lối phê bình “chỉ điểm”. Hiểu theo hình tượng những “mật thám” ngày xưa “chỉ điểm” để chính quyền bảo hộ bắt những người chống đối. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên nhận xét:

“*Về nhóm Thơ Mở Miệng, tôi cũng có thể nói rằng là phần lớn những người phê bình có thể chưa đọc hoặc không biết gì về nhóm này. Nhóm Mở Miệng bao gồm những người trẻ ở Sài Gòn, đều đã tốt nghiệp đại học.*”

Họ làm một thứ thơ trước hết là nhằm phản ứng lại những thứ thơ đang thịnh hành: thứ thơ du dương, véo von, hoặc thứ thơ không đi sát đời sống... Họ làm một thứ thơ mà bản thân họ tự nhận là “thơ dở”, “thơ rác”, “thơ nghĩa địa”, thứ thơ nên “đào đất chôn đi”. Họ thực hành một thứ thơ nhằm biểu lộ một thái độ. Thơ của họ có những bài tục, có những bài thơ nhạt, tức là lấy một bài thơ quen thuộc, nổi tiếng, sửa đi một vài từ, thêm một vài từ, biến một bài thơ nghiêm túc thành một bài thơ cợt nhả...”



Tập "Bài Thơ Một vần" của Bùi Chát, Nxb Giấy Vụn

Tôi vốn là người thích loại thơ tiên chiến, đặc biệt là thơ tình. Chẳng hạn như những câu trong bài *Chiều* của Xuân Diệu: “*Hôm nay trời nhẹ lên cao / Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn*”. Thơ của thời đó vừa trau chuốt với ngôn từ, vừa mới lạ với ý tưởng.

Quả thật rất khó “tiêu hóa” những ngôn từ & ý tưởng của thơ *Mở Miệng* như trong bài thơ *Vân ‘inh’* của Bùi Chát trong tập thơ *Cái lồn bỏ đi & những bài thơ chữ rửa [bớt, lộn]*, Nxb Giấy Vụn, 2004:

*tôi buồn khóc như buồn nôn
ngoài phố
nắng thủy tinh
tôi gọi tên tôi cho đỡ nhớ
thanh tâm tuyên
[í quên, bùi chát chớ!]*

...

*tôi thèm giết tôi
loài sát nhọn muôn đời
tôi gào tên tôi thảm thiết
buổi chết! buổi chết! bù ù ù ồ ồ ì ì chế é é t t t!
bóp cổ tôi chết gục
để tôi được phục sinh*

vợ tôi hôm nay bắt ngờ có kinh...

Người ta có nhiều “gout” khi thưởng thức một bài thơ, người thì thích ngôn ngữ của nhà thơ, kẻ thì thích ý tưởng của người làm thơ. Nhưng nếu đọc thơ *Mở Miệng* người ta có lẽ phải gạt bỏ những sở thích “sáo mòn” đó để bước vào một thế giới thơ... “lạ”. Lạ từ cách dùng từ như *Xáo chộn chong ngày* (2003) một hình thức sử dụng chính tả ngược ngạo: *trộn* thành *chộn*, *trong* thành *chong*...

Xáo chộn chong ngày là một tập thơ khiến các nhà ngôn ngữ học phải nhíu mày vì cách phát âm và chính tả. Ấn ý ở đây nằm trong sự khác biệt về cách phát âm của hai miền Nam-Bắc. Không phải chỉ mình Hà Nội nói ngọng (Bùi Chát là người Bắc di cư) cũng không phải giọng Hà Nội “ngọng” hơn Quảng Nam, quê hương của 3 thành viên còn lại trong nhóm *Mở Miệng*. Bài *Hiện chạng* có thể coi là điển hình về phát âm và chính tả trong tập thơ *Xáo chộn chong ngày*:

*Không jì có thể đoạt tôi khỏi những bàn tay
cái nhìn không tương xứng lăm ngón
Jừa con mắt fải và chái
không fải cái mũi thò nò xanh
thế jới lầy không thể bóp tôi
những hình ảnh cũ thay đổi tôi như mới
thái độ nên cầu ngời xồm để jới một vật jười lước*

Người đọc có cảm giác *Mở Miệng* muốn đảo lộn tất cả. Ngay cả ca dao cũng bị họ “chọc ngoáy” như trong bài *Du lịch*, tập thơ *Xin lỗi chịu hồng nổi*, Nxb Giấy Vụn, 2007:

*“Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh bờ hồ
Ai vô xứ Huế thì vô... quây lưu niệm”*

Bùi Chát nói với Nhã Thuyên: “*Đối với chúng tôi, văn chương đôi khi là phương tiện, đôi khi là mục tiêu để đạt tới (đôi khi cả 2), nhưng dù là gì đi nữa chúng tôi cũng không bao giờ giống với thể hệ đi làm cách mạng ở Việt Nam, nghĩa là không đời nào chúng tôi chịu làm công cụ cho một ý thức hệ hay tư tưởng nào sai khiến cả*”.

Thích hay không thích thơ *Mở Miệng* còn tùy thuộc vào sở thích riêng của từng cá nhân. Có điều ta phải “ngã mũ” trước *Mở Miệng* và *Giấy Vụn* đã dũng cảm dấn thân, bất chấp những hệ lụy trước mặt.



Khúc Duy, Lý Đợi, Nguyễn Quán, Bùi Chát

Chú thích:

(1) Tác phẩm đã in của nhóm *Mở Miệng*:

- Bùi Chát: *Xáo chộn chong ngày* (2003); *Cái lồn bỏ đi & những bài thơ chửi rửa [bới, lộn]* (2004); *Tháng tư gãy súng* (2005); *Xin lỗi chịu hồng nổi* (2007); và *Bài thơ một vần/One-rhyme poems – thơ song ngữ Anh Việt* (2009)
- Lý Đợi: *Bảy biển tấu con nhện* (2003); *Trường chạy thịt chó* (2005); *Khi kẻ thù ta buồn ngủ / When our enemy falls asleep – thơ song ngữ Anh Việt* (2010)
- Các dự án chính: *Vòng tròn sáu mặt* (tập thơ 6 tác giả), *Mở Miệng* (tập thơ 4 tác giả); *Khoan cắt bê tông* (tập thơ chung 23 tác giả), *Có gì dùng gì có nấy dùng nấy* (tập thơ chung 47 tác giả).

(2) *Meike Fries*: “*Der Staatsfeind*”, tạp chí *Zeit Campus* số 2 (tháng 3&4 2012) của tuần báo *Zeit*, trang 70-73.

(3) Đọc thêm về *Nhân văn – Giai phẩm*:

- *Nhân văn – Giai phẩm: Những nhân vật có liên quan*
<http://chinhhoiuc.blogspot.com/2012/09/nhan-van-giai-pham-nhung-nhan-vat-co.html>
- *Nhân văn – Giai Phẩm: Trần Dân, phản cách mạng hay cách tân?*
<http://chinhhoiuc.blogspot.com/2012/09/nhan-van-giai-pham-tran-dan-phan-cach.html>
- *Nhân văn - Giai phẩm: Nhà văn Thụy An*
<http://chinhhoiuc.blogspot.com/2012/09/nhan-van-giai-pham-nha-van-thuy-an.html>

Năm 2014

2014

Tư liệu: Công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương (3)
 Nguyễn Thị Từ Huy - **Thư gửi cộng đồng đại học và cộng đồng nghiên cứu Việt Nam** (4)
 Vũ Thị Phương Anh - **TÁM CÂU HỎI VỀ VỤ LUẬN VĂN THẠC SĨ CỦA NHÀ THUYỀN (5)**
 Mặc Lâm - **Nhã Thuyên, nạn nhân của nền chính trị hướng dẫn văn học (8)**
 Vũ Thị Phương Anh - **Viết nhanh nhân vụ luận văn của Đỗ Thị Thoan, hay "Chúa đã bỏ loài người..." (11)**
 NHÀ THUYỀN - **THƯ CUỐI NĂM (14)**
 Vũ Thị Phương Anh - **Nghĩ vụn về những gã đàn ông và một cô gái nhỏ (18)**
 AFR Dân Nguyễn - **Ai trong chúng ta, những gã đàn ông cảm thấy bị chạm nọc? (19)**
Đi tìm sự thật về nỗi hăm oan của PGS.TS Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình: Từ lá đơn kêu cứu (21)
 GIANG NAM LĂNG TỬ - **VỀ HỘI ĐỒNG BÍ MẬT CHẤM LẠI LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÀ THUYỀN** (25)
 BBC: **BẤT THƯỜNG QUANH MỘT LUẬN VĂN (30)**
 Nguyễn Ngọc Dương - **Chuyện buồn cười (34)**
 LMHT - **Khi cán bộ chính trị kiểm tỏa người trí thức (36)**
 Lê Tuấn Huy - **Từ vụ tước bằng của Thạc sỹ Đỗ Thị Thoan (38)**
 Nhã Thuyên - **Giấy mời và buổi làm việc sáng 27 Mar (41)**
 Văn Giá - **Luận văn, phê bình luận văn và...** (43)
 Phạm Lộc - **Người ta cũng chẳng buồn ái ngại với hai chữ "lich sử" (45)**
 Tễu - **BLOG - Vụ Nhã Thuyên: PGS.TS NGÔ VĂN GIÁ LÊN TIẾNG**
 Phan Nguyễn - **Gửi các bạn đã có ý kiến qua bài viết của anh Văn Giá (47)**
 Nguyễn Văn Tuấn - **Qua sự việc Nhã Thuyên nghĩ về tự do học thuật (48)**
 Nhã Thuyên - **Hồ sơ bảo vệ luận văn 2010 (51)**
 CHU MỘNG LONG - **Viết gì nữa về vụ Nhã Thuyên???** (58)
 Thư Hiền - **Kỳ án Nhã Thuyên (59)**
 Chép Sử Việt - **Lời khuyên vụ Nhã Thuyên: bớt cãi cọ, hãy kiện cáo! (64)**
 Đặng Ngữ - **Nhã Thuyên, Lê Thăng Long & những người "Trotsky"... (66)**
 Vũ Thị Phương Anh - **Thư ngỏ gửi Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (69)**
 David Perlman - **Pháp quyền Mỹ đã xử tội một tác phẩm "dâm ô, bẩn thỉu" như thế nào?** (71)
 Nhà văn Thùy Linh - **Vị trí của kẻ ngoài rìa (80)**
 Phan Nguyễn - **Nghĩ tiếp xung quanh luận văn của Đỗ Thị Thoan (81)**
 Nguyễn Vĩnh Nguyên - **Từ câu chuyện một luận văn (83)**
 Hà Nhân - **Sư phạm Đại học, Ngữ Văn Khoa tạp phú (86)**
 Nguyễn Hoàng Đức - **Ngô Văn Giá đệ nhất anh hùng của "hội đồng chuột" (89)**
 Học Thê Nào - **Nói thêm về "Vụ Nhã Thuyên" (92)**
 ĐÔNG LA - **VĂN GIÁ VÀ ĐỊNH GIÁ VĂN GIÁ (94)**
Tuyên bố Sinaia về tự do học thuật và tự chủ đại học (Romania 1992) (97)
 Quách Hạo Nhiên - **Lan man từ vụ Nhã Thuyên (99)**
 Văn Việt - **Phản hồi của bạn đọc về "Vụ Nhã Thuyên" (101)**
 Nguyễn Hiếu Quân *thực hiện* - **Luận văn Nhã Thuyên: tiếng nói của một số người trong cuộc (108)**
 Vũ Cao Đàm - **Cần sớm xóa bỏ tư tưởng nô lệ trong chính sách khoa học và giáo dục ở nước ta (116)**
 Nhã Thuyên - **Hồ sơ bảo vệ luận văn 2010 (bổ sung)** (119)
 Phùng Thanh Hà - **Phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn (120)**
 Nguyễn Thế Duyên - **Thử bàn thêm về tính đại chúng trong văn học** (133)

Nhã Thuyên - **Đơn đề nghị & Phản hồi** (139)
Thư ngỏ: Vi phạm Tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan (143)
Trần Việt Quang - Hồ Ngọc Thắng - **Họ đâu cần quan tâm tới khoa học...** (149)
Nguyễn Ngọc Dương - **Làm bàn “đá vào lưới nhà”?** (152)
Chép sử Việt - **Vụ luận văn Nhã Thuyên: báo Nhân dân đã “thách đấu” về pháp lý – học thuật** (154)
Nhã Thuyên - **Samizdat và hơn thế nữa** (154)
Hà Huy Sơn - **Ý kiến về bài báo trên Báo Nhân dân điện tử ngày 15/04/2014** (156)
Vũ Thị Phương Anh - **Trao đổi ngắn với hai tác giả Trần Việt Quang và Hồ Ngọc Thắng (báo Nhân Dân) về vụ Nhã Thuyên** (158)
Phan Trọng Thuồng - **Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn** (160)
BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU (167)
Thư ngỏ: Về sự vi phạm Tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan (bản hoàn chỉnh) (167)
Nhã Thuyên - **Cần minh bạch: Vấn đề “nhận tiền nước ngoài” và dự án Những tiếng nói ngầm** (175)
Nguyễn Xuân Đức - **Luận văn Đỗ Thị Thoan và những lời bàn** (179)
Nguyễn Thị Từ Huy - **Những câu hỏi chưa được trả lời** (187)
Ngô Bảo Châu, Hồ Tú Bảo, Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuần - **Thư gửi ông Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội** (189)
Đặng Thái Minh - **Thẩm định bài thẩm định của Phan Trọng Thuồng** (191)
Dump Truck - Chùm bài ngắn về vụ Nhã Thuyên (194)
Vũ Thị Phương Anh - **Đọc bản nhận xét phản biện LV Nhã Thuyên của PGS Phan Trọng Thuồng** (201)
Hà Nhân - **Nghịch lý văn chương và thông điệp đẫm máu** (216)
Nguyễn Hiếu Quân thực hiện - **Luận văn Nhã Thuyên: Ai mới không cần khoa học?** (221)
Nguyễn Hoài An - **Lề phải ơi!** (231)
Đào Dục Tú - **An ninh tư tưởng và an ninh học thuật** (233)
Nguyễn Thị Từ Huy - **Một bản nhận xét không có tính khoa học** (235)
Đỗ Trường - **Hiện tượng cả vú lấp miệng em của ông Pgs-Ts Phan Trọng Thuồng** (240)
Đặng Thái Minh - **Chưa chắc đã đúng về quy trình, nhưng chắc chắn sai với lương tri** (243)
Lược sử kỳ án Nhã Thuyên (245)
Đông La - **VỤ NHÃ THUYÊN- "BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU", AI PHẠM PHÁP?** (251)
CHU GIANG - **Đội lột văn chương tính đường gì thế?** (260)
Phạm Xuân Yêm - **Tự do học thuật qua vụ Đỗ Thị Thoan** (263)
ĐẾN ĐH SƯ PHẠM HN CHUYỂN THƯ TỚI ÔNG HIỆU TRƯỞNG VỀ "VỤ NHÃ THUYÊN" (268)
Dump Truck - Nhân đọc bản Lược Sử Kỳ Án Nhã Thuyên của Dương Tư (283)
Nguyễn Hưng Quốc - **Trận chiến Nhã Thuyên** (287)
Đỗ Ngọc Yên - **Thực chất vấn đề đằng sau cái gọi là VỊ TRÍ CỦA KẼ BÊN LỀ** (289)
Nguyễn Thị Từ Huy - **Mong một tháng năm: gửi Nhã Thuyên và những người lao động bị tước đoạt quyền lao động** (295)
Dump Truck - **Bản sắc văn hóa Việt Nam trong những lời bàn của Nguyễn Xuân Đức** (296)
Âu Dương Thệ - **TBT Nguyễn Phú Trọng châm ngòi như thế nào cho vụ hủy Luận văn và tước bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan?** (297)

Tin nóng: Thư phản đối của các nhà khoa học quốc tế gửi Trường ĐHSP Hà Nội và Bộ Giáo dục (vụ Nhã Thuyên) (307)

Inrasara - Vụ án Nhã Thuyên: đính chính tư liệu & quan điểm học thuật (310)

Việt Quang - Hình thức tồn tại không thay thế bản chất của samizdat (316)

LÊ XUÂN - Đừng để thứ luận văn rác rưởi tiêm nhiễm vào giáo viên và học sinh (319)

Quách Hạo Nhiên - Từ “Vụ Nhã Thuyên” nghĩ về việc đổi mới tư duy trong dạy và học môn văn ở phổ thông (322)

Chu Mộng Long - Ban Tuyên giáo Trung Ương nói chuyện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam (326)

Tư liệu: Công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương

18/03/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2014/03/tu-lieu-cong-van-cua-ban-tuyen-giao.html>

Dưới đây là trích đoạn từ một công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương. Sau này, nếu ai có hứng thú nghiên cứu, xin mách một đề tài hay, xứng đáng tầm luận án tiến sĩ: Tự do ngôn luận nhìn từ công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Quả là Ban Tuyên giáo Trung ương có “con mắt nhìn sáu cõi”, quán xuyên từ nhỏ đến to, từ trong nước đến quốc tế.

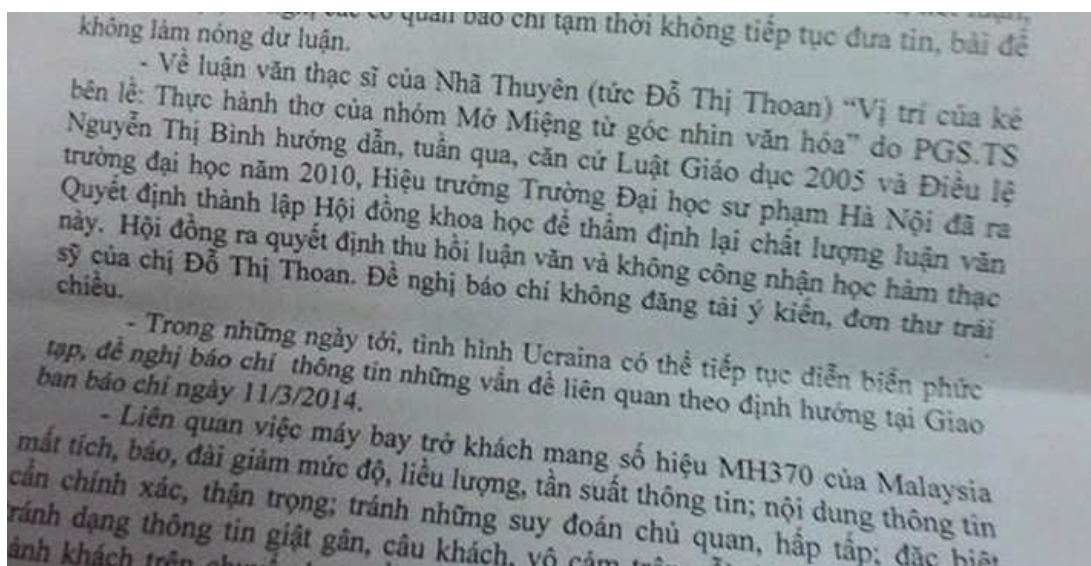
Chuyện luận văn của Đỗ Thị Thoan ba năm sau khi bảo vệ với đánh giá xuất sắc, bị “phê bình tập thể” và nay bị “hội đồng thẩm định” ra quyết định thu hồi luận văn và không công nhận học hàm [sic!] thạc sĩ, Ban Tuyên giáo chỉ thị “báo chí không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều”, nghĩa là bịt miệng dân. Nhân tiện, xin hỏi: Có công khai được danh sách các nhà “khoa học” tham gia cái “hội đồng thẩm định” đó không ạ? Ý kiến cụ thể của từng vị ra sao ạ? (Và cũng xin nhắc để mọi người nhớ rằng, PGS TS Nguyễn Thị Bình vì ‘tội’ hướng dẫn cho cô Đỗ Thị Thoan, đã bị cho về hưu sớm đây – xin xem [ở đây](#)). Chuyện nhỏ mà, chứ có to như chuyện máy bay trở [sic!] khách MH370 của Malaysia bị mất tích đâu, xin cứ công khai để bàn dân thiên hạ biết “hội đồng” đã làm việc một cách đầy lương tâm chức nghiệp như thế nào.

Chuyện Ucraina cách Việt Nam mấy ngàn cây số cũng được Ban Tuyên giáo quan tâm sâu sát. Không phải vì Việt Nam có quyền lợi gì ở xứ Ucraina xa xôi, như EU hay Mỹ, mà hẳn là vì Ban lo xa, sợ dân Việt liên hệ với tình hình trong nước, thì bất lợi cho việc “trị an”. Chứ không sao?!

Báo chí Việt Nam bị “cầm tay chỉ việc” như thế, mà Việt Nam vẫn tự hào là đảm bảo quyền tự do ngôn luận, vẫn đường đường là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, cơ đấy!

Hình như một nhân vật của Nam Cao, để tán thưởng, thường hay vỗ đùi kêu lên: “Tài thật! Tài thật! [...]”.

Bauxite Việt Nam



Nguồn ảnh: [FB Nhi Linh](#)

Nguyễn Thị Từ Huy
Thư gửi cộng đồng đại học và cộng đồng nghiên cứu Việt Nam

19/03/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/>

Sáng nay, 18/3/2014, tôi đọc được trên trang Bauxite Việt Nam bài "[Tu liệu: Công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương](#)", và biết được rằng Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã ra quyết định thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định lại luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan. Hội đồng Khoa học này (không rõ gồm những ai) đã ra quyết định thu hồi luận văn, không công nhận học vị thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan.

Đồng thời qua đơn kêu cứu của người hướng dẫn khoa học của luận văn này, đăng trên báo Kinh doanh và Pháp luật, tôi được biết PGS Nguyễn Thị Bình bị buộc về hưu trước thời hạn 5 năm không có lý do, và bà đã viết đơn thư hỏi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhiều lần nhưng không được hồi âm.

Tôi viết thư này đề nghị tất cả những người Việt Nam đã và đang làm việc trong hệ thống đại học và nghiên cứu, ở Việt Nam hay ở nước ngoài, lên tiếng về vụ việc này và có các hoạt động để bảo vệ hai đồng nghiệp của chúng ta là Đỗ Thị Thoan và Nguyễn Thị Bình. Đừng để họ vì có sự can đảm trong hoạt động nghiên cứu mà phải chịu bất công. Các anh chị bảo vệ họ, cũng là bảo vệ chính các anh chị, bảo vệ phẩm giá và danh dự của những người làm giáo dục và nghiên cứu, bảo vệ nền giáo dục và học thuật của nước nhà, bảo vệ các sinh viên đang học tập ở các trường đại học, và bảo vệ các thế hệ tương lai của chúng ta.

Trân trọng cảm ơn!

Sài Gòn, 18/3/2014

Tác giả gửi trực tiếp cho *BVN*.

Vũ Thị Phương Anh
**TÁM CÂU HỎI VỀ VỤ LUẬN VĂN THẠC SĨ
CỦA NHÃ THUYÊN**

Thursday, March 20, 2014 - <http://ncgdnv.blogspot.com/>



Qua thông tin trên mạng, tôi được biết luận văn thạc sĩ của cô Nhã Thuỳên Đỗ Thị Thoan (từ đây sẽ gọi là Nhã Thuỳên) đã được trường ĐHSPT Hà Nội đánh giá lại. Và, trên cơ sở kết quả đánh giá, Nhã Thuỳên đã bị tước bằng thạc sĩ.

Vụ luận văn thạc sĩ của Nhã Thuỳên không phải là việc mới. Cách đây hơn nửa năm, vụ này đã gây xôn xao dư luận, mà khởi đầu của nó là một loạt bài phê phán nặng nề nội dung cuốn luận văn đã hoàn tất trước đó 3 năm (và đạt điểm tuyệt đối 10/10) được đăng trên báo Văn Nghệ TP HCM. Dựa vào kinh nghiệm về những gì đã xảy ra từ trước tới nay, người ta lập tức đoán ngay rằng loạt bài ấy có lẽ nhằm mục đích chuẩn bị dư luận và là tiếng chuông báo hiệu một kết cuộc không lấy gì làm tốt đẹp cho tác giả của cuốn luận văn cũng như người hướng dẫn nó.

Thật may (?), loạt bài ấy bộc lộ quá nhiều sơ hở trong lập luận nên hoàn toàn không thể thuyết phục được công chúng. Đã có những bài đáp trả lại những lập luận yếu kém của loạt bài tấn công, khiến cho công tác chuẩn bị dư luận của bài báo kia bị vô hiệu hóa. Theo những nguồn tin bên trong mà tôi được biết, ngay từ lúc ấy người ta đã có ý định thành lập lại hội đồng thẩm định lại luận văn và tước bằng thạc sĩ của Nhã Thuỳên rồi. Nhưng có lẽ do hoàn cảnh bên ngoài không thuận lợi, nên người ta chỉ tổ chức một buổi trao đổi về nội dung luận văn và sau đó Nhã Thuỳên vẫn được (tạm thời) tiếp tục giữ tấm bằng thạc sĩ mà cô đã từng bảo vệ với số điểm tuyệt đối.

Tôi là người cũng đã lên tiếng trong cuộc tranh luận lần trước, và theo dõi khá kỹ những gì đã xảy ra, dù việc của Nhã Thuỳên không mấy liên quan đến tôi: Tôi không cùng ngành (văn hóa/văn học), không cùng trường (ĐH Sư phạm Hà Nội), cũng chẳng quen biết bất kỳ ai có liên quan đến luận văn này. Nhưng tôi quan tâm vì nó là một việc xảy ra trong giới đại học, và những ứng xử vô lý nếu có của giới có trách nhiệm cần phải được đem ra trao đổi và tranh luận để trước hết đem lại công bằng cho những người trong cuộc; sau nữa – và quan trọng hơn

– là để tránh những trường hợp tương tự về sau. Vì vậy, tôi rất vui khi nghe tin Nhã Thuyên không bị tước bằng như những lời đồn đoán lúc ấy, và trong bụng mừng thầm vì như thế có nghĩa là những người có trách nhiệm đã cởi mở hơn, đã biết lắng nghe và tiếp thu những ý kiến hợp lý và hợp với thông lệ quốc tế.

Câu chuyện tưởng chừng dừng lại ở đó, nhưng giờ đây – nếu những thông tin mà tôi đọc được trên mạng là đúng – thì mọi điều đồn đoán trước đây vẫn cứ xảy ra, chỉ là lùi thời gian thực hiện lại thôi. Một kiểu hoãn binh. Vì sau một thời gian chờ cho dư luận lắng đọng, thì một hội đồng mới lại được lập ra để đánh giá lại luận văn của Nhã Thuyên, và trên cơ sở kết quả đánh giá lại này, cô thạc sĩ trẻ ấy đã bị tước bằng. Người hướng dẫn Nhã Thuyên thực hiện luận văn này là PGS TS Nguyễn Thị Bình thì bị chấm dứt hợp đồng ở tuổi 55, mặc dù với chức danh PGS, lẽ ra bà có thể tiếp tục được làm việc cho đến khi 60 tuổi.

Thực sự cho đến bây giờ tôi vẫn không rõ những gì tôi đã viết ở trên – dựa vào những gì đọc được trên mạng – có chính xác hay không. Vì, không giống như lần trước khi báo chí lẽ phải khua chiêng gõ trống ầm ĩ về luận văn của Nhã Thuyên, lần này tuyệt nhiên không có một lời nào trên báo. Nhưng dù đúng dù không, tôi nghĩ bây giờ là lúc những người có trách nhiệm lên tiếng chính thức. Nếu những gì tôi nghe được là sai (và tôi chỉ mong là nó sai) thì chỉ cần trường ĐHSP lên tiếng đính chính trên báo chí là đủ. Còn nếu những điều tôi đã nghe là đúng, tôi xin gửi đến những người có trách nhiệm trong việc này một số thắc mắc, mong sớm nhận được câu trả lời.

Đúng ra, tôi muốn gọi những thắc mắc của tôi là những lời chất vấn, vì ĐHSP Hà Nội là một trường đại học công, có sử dụng tiền thuế của người dân (trong đó có tôi), và cũng là nơi có trách nhiệm đào tạo ra những thầy cô giáo để phục vụ trong nền giáo dục quốc dân mà con cái tôi sẽ được hưởng nếu nó tốt, hoặc phải chịu nếu nó không tốt.

Những thắc mắc (đúng hơn là chất vấn) của tôi như sau:

1. Dựa trên những căn cứ nào mà trường ĐHSP HN lại thành lập hội đồng chấm lại luận văn của Nhã Thuyên? Có phải là những bài báo phê phán đây sơ hở (vd: những bài viết của “nhà nghiên cứu” Nguyễn Văn Lưu) mà dư luận đã chỉ ra cách đây hơn nửa năm chẳng? Hay còn những căn cứ nào khác?
2. Dựa trên những căn cứ nào mà hội đồng chấm lại luận văn lại đưa ra những kết luận trái ngược lại với hai hội đồng trước đó (hội đồng chấm luận văn và hội đồng tư vấn, cả hai đều bao gồm những chuyên gia hàng đầu)? Xin nhắc lại, kết quả luận văn của Nhã Thuyên trước đây đã đạt điểm tuyệt đối.
3. Nếu cho rằng kết quả chấm lại mới chính xác và vì thế Nhã Thuyên đáng bị tước bằng, vậy có thể kết luận rằng hội đồng chấm lần trước, và cả người hướng dẫn, đã sai?
4. Những sai lầm của luận văn Nhã Thuyên là sai lầm về khoa học, hay đó là những sai lầm về tư tưởng, đường lối? Trường ĐH Sư phạm HN có thể công khai thông báo tóm tắt kết luận của hội đồng cho mọi người cùng biết được không? Nếu đó là vấn đề tư tưởng, vậy những điều nào, hoặc những hiện tượng nào, là cấm kỵ không được nghiên cứu hoặc ủng hộ, liệu đã có quy định chưa? Nếu chưa có, thì Nhã Thuyên không thể sai và không thể xử lý, mà chỉ có thể rút kinh nghiệm. Nếu đã có, xin được nêu công khai rộng rãi, để những người sau không mắc phải những sai lầm tương tự.

5. Nếu luận văn của Nhã Thuyên sai (nên Nhã Thuyên đã bị tước bằng), vậy những người đã hướng dẫn và thẩm định luận văn cũng phải có trách nhiệm, thậm chí là trách nhiệm chính. Tại sao trường ĐHSP Hà Nội lại chỉ “xử” một mình cô học trò là Nhã Thuyên, dù sao cũng chỉ là một sản phẩm đào tạo của trường? Hay ĐHSP Hà Nội sẽ có quyết định về “số phận” của những người này sau, và nếu vậy, thì bao giờ?
6. Những người đã hướng dẫn và thẩm định luận văn Nhã Thuyên trước đây là những người có học hàm, học vị, và cả chức vụ quan trọng trong hệ thống. Nếu như họ sai, và sai nghiêm trọng đến như vậy, thì những người đã đào tạo, bổ nhiệm, và sử dụng những người ấy có phải truy cứu trách nhiệm không? Và sẽ xử lý ra sao?
7. Từ những chất vấn phía trên, có thể thấy suy cho cùng, nếu luận văn Nhã Thuyên là sai, thì đó là lỗi hệ thống chứ không phải là lỗi của riêng cá nhân nào. Như thế, các sản phẩm đào tạo của hệ thống ấy hẳn đã sai hàng loạt. Vậy chúng ta có cần thành lập hội đồng để xem xét lại tất cả các luận văn, luận án trước đây của hệ thống này hay không, hay chỉ khoanh vùng một trường hợp này thôi? Tại sao?
8. Cuối cùng, trước khi bị lôi ra đá phá trên báo chí chính thống thì luận văn của Nhã Thuyên (cũng như nhiều luận văn, luận án khác) vẫn được xem là làm đúng quy trình, quy định và đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học. Thậm chí, với điểm đạt tuyệt đối, nó còn là một ví dụ mẫu mực của một luận văn của trường ĐHSP Hà Nội. Thế mà chỉ vì có ai đó tình cờ đọc và đem ra phê phán thì kết quả thẩm định trước đó đã bị đảo ngược, trong khi những trường hợp tương tự có thể có nhưng không bị ai moi ra thì vẫn an toàn. Như thế, có công bằng với Nhã Thuyên hay không? Và có thể nghi ngờ rằng đây chỉ là một việc mạo danh khoa học mà tấn công cá nhân – cá nhân Nhã Thuyên, và cá nhân người hướng dẫn của Nhã Thuyên mà giờ đây đang bị đối xử bất công mà không có lý do chính thức nào – hay không?

Dù ai đúng, ai sai thì điều này cũng làm cho uy tín khoa học của trường ĐHSP Hà Nội bị giảm sút nghiêm trọng, nếu không có những lý giải hợp lý về việc đã xảy ra, và quan trọng hơn, sự phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp để ngăn ngừa những trường hợp tương tự trong tương lai. Một trường đại học sư phạm lớn với bề dày truyền thống như ĐHSP Hà Nội mà để xảy ra tình trạng như vậy rõ ràng là không thể chấp nhận được.

Rất mong những thắc mắc (chất vấn?) của tôi được những người có trách nhiệm hiện nay của trường ĐHSP Hà Nội quan tâm trả lời. Vì nếu không, tôi bắt buộc phải kết luận rằng trường ĐHSP Hà Nội đã ứng xử tùy tiện, thiếu khoa học, thiếu trách nhiệm với các sinh viên và cán bộ, giảng viên của mình, và hơn hết, là thiếu trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn đầu tư của nhà nước mà vốn là tiền thuế của người dân, trong đó có tôi. Ngoài ra, tôi cũng mong báo chí, đặc biệt là những tờ báo đã moi ra vụ này, tiếp tục vào cuộc để làm rõ vấn đề, để thuyết phục người đọc rằng những gì đang diễn ra là minh bạch, công tâm, và khoa học, chứ không phải là những việc làm lén lút, ném đá giấu tay, mượn những tấm bình phong to tát như khoa học hoặc tư tưởng để trả thù cá nhân, vì hiện nay đang có những dư luận không tốt như vậy.

Nhã Thuyên, nạn nhân của nền chính trị hướng dẫn văn học

RFA 21-3-14

Mặc Lâm, biên tập viên RFA, Bangkok

http://www.viet-studies.info/NhaThuyenNanNhan_RFA.htm

Mới đây một công văn của Ban tuyên giáo Trung ương đã bị tung ra trong cộng đồng mạng trên đó yêu cầu báo chí không được loan tải những tin tức mà Ban Tuyên giáo thấy cần phải định hướng. Một trong những tin mà báo chí không được loan tải hay đăng các đơn thư trái chiều là việc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định thu hồi luận văn thạc sĩ của cô Đỗ Thị Thoan, từng được chấm điểm tuyệt đối hơn ba năm trước nhưng từ tháng 7 năm ngoái bị một nhóm tự nhận là những nhà phê bình văn học vạch ra những điều mà họ gọi là phản lại văn học phản lại chế độ và yêu cầu thu hồi luận văn này.

Công văn có nội dung như sau:

“Về luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên (tức Đỗ Thị Thoan) “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa” do PGS TS Nguyễn Thị Bình hướng dẫn, tuần qua, căn cứ Luật Giáo dục 2005 và Điều lệ trường đại học năm 2010, Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm Hà Nội đã ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học để thẩm định lại chất lượng luận văn này. Hội đồng ra quyết định thu hồi luận văn và không công nhận học hàm (sic) thạc sĩ của chị Đỗ Thị Thoan. Đề nghị báo chí không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều.”

Ngay sau khi tin này được loan tải một sự chống đối mạnh mẽ đã lan tràn và dư luận đặt câu hỏi về tính chính danh của cái được gọi là Hội đồng xét duyệt lại luận văn này.

Chúng tôi được cô Đỗ Thị Thoan tức nhà văn Nhã Thuyên chấp nhận một cuộc phỏng vấn ngắn với những câu hỏi có liên quan. Trước tiên cô cho biết:

Nhà văn Nhã Thuyên: Thực ra không biết phải bắt đầu như thế nào. Tôi chỉ muốn nói rằng cuộc sống của tôi, tôi vẫn muốn giống như cái thời điểm mà cái sự việc luận văn và những bài báo đánh đập xảy ra và một cái thời gian dài vừa rồi thì tôi cũng có những lúc đứng trước những cái lựa chọn khác nhau hay trong những tình huống xấu nhất mà mình bị đẩy đến cái tình cảnh hoặc mình dừng lại hoặc mình đi tiếp, tôi luôn nghĩ là mình sẽ phải đi tiếp và cuộc sống thì nó vẫn phải tiếp diễn theo một cách nào đấy.

...Câu chuyện một người bị thôi việc, tất nhiên mọi người sẽ thấy ngay đó là một sự bất công, bất công ở chỗ là bản thân tôi không được quyền biết rõ ràng về mặt thông tin, tôi chỉ nhận được một cái thông báo dừng ký hợp đồng.

Câu chuyện một người bị thôi việc, tất nhiên mọi người sẽ thấy ngay đó là một sự bất công, bất công ở chỗ là bản thân tôi không được quyền biết rõ ràng về mặt thông tin, tôi chỉ nhận được một cái thông báo dừng ký hợp đồng. Tôi nghĩ là bản thân tôi sẽ không bàn đến công việc đó tôi có yêu thích nó hay không và nó tạo cái áp lực lên đời sống của tôi như thế nào? Luôn luôn có nhiều hơn một lựa chọn cho bản thân mình và đôi khi mình không tự lựa chọn được cái lựa chọn đó. Khi tôi đặt cho tôi ở cái tình thế tôi không thật sự thích hợp với việc giảng dạy ở trên trường đại học. Bản thân tôi tự thấy, tôi không thích hợp và tôi không có còn muốn tiếp tục.

Mặc Lâm: Từ khi bị cắt hợp đồng giảng dạy tại trường Đại học sư phạm Hà Nội hoạt động chủ yếu của Nhã Thuyên là gì có cực nhọc lắm với những điều mà bất cứ ai cũng rất khó chấp nhận này hay không?

Nhà văn Nhã Thuyên: Có rất nhiều chuyện xảy ra từ sau thời điểm mà tôi ngừng hợp đồng giảng dạy ở khoa Ngữ Văn ở trường Đại học sư phạm Hà Nội. Có những lúc tôi nghĩ là đã trải qua một giai đoạn dài rất nhiều cảm xúc cũng như những suy nghĩ khác nhau.

Bản thân tôi luôn tự nhắc mình bình tĩnh hơn một chút nữa để nhìn lại mọi việc đã xảy ra, nhưng thật sự đến thời điểm này tôi vẫn không tìm ra cho mình một câu trả lời thỏa đáng cho bản thân mình. Nhưng tôi nghĩ tôi đã có cái khoảng thời gian rất dài để nhìn rõ hơn về môi trường sống và cộng đồng xung quanh. Tôi cũng nhìn rõ hơn sự lựa chọn cho bản thân mình và đến thời điểm này có lẽ là tôi đang theo đuổi một cái gì đó, một con đường đi khá là hẹp, và có thể là có rất nhiều nhiều thử thách.

Bản thân tôi muốn dành nhiều thời gian hơn cho lựa chọn cá nhân hơn là tự tạo cho mình thêm những cái áp lực từ môi trường bên ngoài đến đời sống của mình.

Mọi người sẽ rất dễ tưởng tượng ra những gì xảy ra sau đó với một người còn khá là trẻ và cũng chỉ mới bắt đầu tham dự vào môi trường xung quanh mình mà thôi. Tôi nghĩ là tôi cần vững hơn nữa dững cảm hơn nữa cho những lựa chọn cá nhân của tôi.

Mặc Lâm: Mới đây chúng tôi thấy một công văn của Ban tuyên giáo trung ương và biết được Hiệu trưởng trường đại học Sư phạm ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học thẩm định lại luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên. Hội đồng này đã quyết định thu hồi không công nhận học vị thạc sĩ của Nhã Thuyên nữa. Cái tin này có làm cho Nhã Thuyên shock hay không?

Nhà văn Nhã Thuyên: Tôi cũng nhận được thông tin về Hội đồng khoa học được lập ra trong đó không có ai là thành viên của Hội đồng chấm luận văn cũ cũng như không có mặt người hướng dẫn và tác giả của luận văn. Tôi cũng nhận được những thông tin mà mọi người chia sẻ trên facebook và qua hình thức truyền miệng về công văn của Ban tuyên giáo gửi cho các tòa báo ở Việt Nam về việc luận văn bị hủy và không công nhận học vị thạc sĩ của tôi.

Nhưng bản thân tôi thì tôi chưa nhận được bất cứ một quyết định chính thức nào liên quan đến việc này, chưa hề nhận được một quyết định về việc hủy bằng hay là không công nhận học vị

đó. Tôi cũng không được biết thông tin về cuộc họp của Hội đồng khoa học và những thông tin liên quan khác.

Mặc Lâm: Chúng tôi cũng biết rằng vấn đề này còn phải chờ ngày Nhã Thuyên nhận được quyết định chính thức, tuy nhiên đã có một quyết định cho nghỉ hưu sớm 5 năm đối với PGS Nguyễn Thị Bình là người hướng dẫn luận văn này. Đối với một người có liên quan Nhã Thuyên nghĩ sao về hệ lụy này?

Nhà văn Nhã Thuyên: Tôi nghĩ rằng là cách sống, lòng nhiệt huyết và sự thật tâm trong giảng dạy cũng như việc nghiêm túc trong việc nghiên cứu với các thể hệ sinh viên của cô Bình là người mà tôi có may mắn được cô hướng dẫn trong một thời gian dài trong lúc tôi học cao học tại trường Đại Học Sư Phạm.

Tôi nghĩ mình luôn luôn như một học trò, tôi giữ cái tình yêu và sự kính trọng rất đặc biệt đối với sự hướng dẫn của tôi là cô giáo Nguyễn Thị Bình. Bởi sự tận tâm tôi nhìn thấy ở cô là sự cởi mở, sự tôn trọng đối với những sự lựa chọn của học trò mà tôi là người đã từng trực tiếp làm việc và có những cái tiếp xúc với cô.

Bản thân tôi đã chờ đợi nhiều hơn ở những người trong giới đại học, những người đã chứng kiến, cũng như đã có những tiếp xúc sâu sắc đối với cô Bình trong trường hợp này. Tôi không biết là có thể chia sẻ được gì nhiều hơn với cô ngoài việc là tôi cũng như nhiều học trò khác của cô luôn luôn nghĩ rằng người như cô phải được trả lại lẽ phải và công bằng.

Tôi không thể ngờ được đến kết quả và những đơn thư của cô bị từ chối và những tiếng nói của cô đến thời điểm này hầu như vẫn không được công nhận, không được hồi đáp một cách rõ ràng. Tôi không biết là hiện nay tôi có thể làm gì hơn nữa đối với trường hợp của cô Nguyễn Thị Bình hay không.

Mặc Lâm: Từ khi có những việc dòn dập xảy ra như vậy Nhã Thuyên có nhận được sự động viên, thăm hỏi hay tư vấn gì từ giới học thuật hay những người trong trường đại học đối với đời sống tinh thần hay vật chất của Nhã Thuyên hiện nay hay không?

Nhà văn Nhã Thuyên: Tôi nghĩ là tôi phải rất thành thật về câu hỏi của anh. Bản thân tôi trong cái đời sống riêng tư và trong công việc mọi quan hệ đối với bạn bè văn chương cũng như bạn bè đồng nghiệp thì thường tôi không tự tạo cho mình một sự phân biệt là thuộc giới đại học hay không thuộc giới đại học. Thật ra câu chuyện này đã trở thành câu chuyện chung, tôi luôn luôn nghĩ là trong những giờ phút thất vọng nhất, yếu lòng nhất thì luôn có được cái cảm giác là mình sống trong sự bình đẳng của rất nhiều bạn bè có thể là họ không thuộc giới văn chương, hay không từng thuộc giới nghiên cứu trong đại học.

Tôi nghĩ bạn bè của tôi, trong tình trạng này tôi luôn trân trọng họ và biết ơn. Tôi sẽ rất khó gọi đó là những sự ủng hộ từ giới đại học, từ những người nghiên cứu hay họ chỉ ủng hộ vì họ là bạn của tôi. Có những người họ lên tiếng vì đó là công việc chung của giới nghiên cứu, của những vấn đề về tự do trong việc phát triển tư tưởng. Có những người như trong câu chuyện vừa rồi tôi đã gặp mà trước đây tôi chưa bao giờ gặp.

Trong những thời khắc tôi cảm thấy bất an nhất tôi cũng thấy mình phải bình tĩnh, phải dững cảm hơn nữa bởi vì khi mà câu chuyện đã không còn là câu chuyện cá nhân mình, cũng không

phải là câu chuyện của cá nhân của cô Nguyễn Thị Bình mà nó trở thành một vấn đề chung để mọi người cùng nghĩ và cùng thảo luận.

Tôi hy vọng là sẽ nghe thêm các tiếng nói đối thoại, những tiếng nói có sự trao đổi mà tôi nghĩ rằng đặc biệt. Tôi thường nhìn mình như là một người trẻ, một người có khả năng dám chịu trách nhiệm về điều mà mình đã làm, đã nói và tôi cũng rất trân trọng những tiếng nói khác biệt từ nhiều phía khác nhau. Tôi mong câu chuyện này nó có thể tiếp diễn, bất kể nó tiếp diễn xấu hơn hay tốt hơn, nhưng tôi hy vọng nó có thể tiếp diễn trong sự đối thoại của nhiều quan điểm và suy nghĩ khác nhau. Tôi cũng muốn nói thêm, tôi rất mong thấy được thêm nhiều của tiếng nói công luận để có thể có một sự giúp đỡ hoặc có hướng giải quyết nào đó công bằng đối với trường hợp cô Nguyễn Thị Bình là người giúp tôi trong luận văn thạc sĩ của tôi.

Mặc Lâm: Xin cảm ơn Nhã Thuyên.

Vũ Thị Phương Anh
**Viết nhanh nhân vụ luận văn của Đỗ Thị Thoan,
hay "Chúa đã bỏ loài người..."**

<http://bloganhvu.blogspot.com/2014/03/nghi-vun-ve-nhung-ga-ong-va-mot-co-gai.html>

Bài viết này của tôi không liên quan trực tiếp đến các vấn đề lý luận của giáo dục học, nhưng liên quan đến những hiện tượng đang diễn ra trong ngành giáo dục, mà theo tôi là đáng được lưu ý và cần được diễn giải trên cơ sở khoa học. Tất nhiên để lý giải nó thì cần có đầy đủ dữ kiện từ những người bên trong, là điều mà hiện nay tôi chưa thể (không thể?) có. Nên entry này tôi chỉ viết nhanh những cảm nhận đầu tiên của mình liên quan đến sự việc ấy mà thôi, hoàn toàn không có ý định đưa ra những kết luận gì cả.

Số là gần đây báo chí có nhắc đến vụ một luận văn thạc sĩ chuyên ngành văn học VN của một thạc sĩ trẻ tên là Đỗ Thị Thoan, được thực hiện ở ĐH Sư phạm Hà Nội năm 2010 với điểm chấm tuyệt đối là 10/10. Để thực hiện luận văn, ĐTT đã chọn phân tích thơ của nhóm Mở miệng, một nhóm thơ trẻ "ngoài luồng" mà tôi có đọc qua một vài bài thơ nhưng không quan tâm lắm. Thực sự nếu vụ này không được làm âm lên trên báo thì tôi sẽ chẳng bao giờ biết đến luận văn này hoặc tác giả của nó.

Khi vụ việc được đưa ra lần đầu trên báo Văn nghệ TP HCM cách đây ít lâu thì tôi hoàn toàn không quan tâm và cũng không hiểu tại sao việc đã xong từ 2010 (và đã được các vị lão sư, những người thầy của thầy, đánh giá là rất tốt - thì điểm số đạt được của LV đã khẳng định như thế) - mà mãi đến 3 năm sau mới được tác giả của bài báo lôi ra phân tích với những lời kết án hết sức nặng nề như vậy. Ban đầu tôi nghĩ có lẽ vụ này cũng chỉ là việc các nhà phê bình văn học đem ra nói cho có chuyện mà nói, vì đời sống văn hóa nghệ thuật của ta không có gì để tranh cãi thì... buồn lắm.

Nhưng không ngờ sau đó vụ này lại được đưa lên những tờ báo đại diện quan trọng cho quan

điểm chính trị tư tưởng chính thống và có thể gọi là "chuyên chính" của Đảng và Nhà nước. Ví dụ như Quân đội nhân dân (có đến mấy bài, và đây là bài gần nhất <http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/6/66/66/252973/Default.aspx>), Báo Thanh Tra (thứ đọc bài cuối này của loạt 3 bài liên quan đến luận văn http://thanhtra.com.vn/ky-cuoi-khong-the-xam-pham-gia-tri-thieng-lieng_t221c8n57577tn.aspx), chứ không chỉ là những tờ báo, trang blog của các văn nghệ sĩ và nhà báo (lề phải) khác.

Rồi gần đây nhất, theo thông tin của báo chí nước ngoài, cụ thể là một bài viết mới đây của đài RFA, thì tôi được biết là chính vì những bài viết phê bình này mà cô thạc sỹ trẻ ĐTT đã bị cắt hợp đồng và không còn được đứng lớp (cô đang dạy theo hợp đồng ở Khoa Văn của ĐHSP nơi cô làm luận văn), còn người thầy hướng dẫn cô thì bị cách chức trưởng khoa. Quả là những hệ quả không ai ngờ được cho những người làm nghề giáo và làm khoa học.

Những thông tin này khiến tôi nhớ lại một buổi nói chuyện gần đây với một số bạn bè thuộc khối ngành nhân văn (ngôn ngữ, văn học, ngoại ngữ v.v), gồm một vài giảng viên, dăm ba nghiên cứu viên làm việc trong các viện nghiên cứu, và mấy người học viên cao học. Hôm ấy, những bài báo đầu tiên về luận văn này mới được đưa ra, khiến cho mọi người trong giới ai ai cũng xôn xao bàn luận. Nhưng sự xôn xao đó không phải là về nhóm Mở miệng hoặc cuốn LV của ĐTT, mà là vì những bài viết trên báo chí chính thống đó nặng về lên án dựa trên cảm tính, ném đá hơn là một sự trao đổi, phê bình dựa trên cơ sở lập luận khoa học. Đa số mọi người đều cho rằng cách viết như thế khiến cho loạt bài hầu như rất ít giá trị khoa học, chưa bàn đến là kết luận của những bài báo này có đúng hay không.

Điều làm cho tôi nhớ nhất về buổi nói chuyện hôm ấy là sự băn khoăn của một cậu học viên cao học còn khá trẻ, đã hỏi đích danh tôi hai câu hỏi như sau:

(1) Mục đích của khoa học phải chăng là đi tìm và lý giải các hiện tượng mới (như trường hợp của ĐTT và nhóm Mở miệng), dù cách lý giải đó có thể là chưa hoàn toàn đúng, hay là cứ quanh quẩn mãi với những hiện tượng cũ kỹ đã được nhiều người nghiên cứu và có sẵn những kết luận mà ai cũng biết, để được an toàn và làm vừa lòng những quan điểm thủ cựu?

(2) Một luận văn thạc sỹ là một công trình khoa học và tác giả của nó là một nhà khoa học, vậy điều quan trọng trong việc thực hiện một công trình phải chăng là có một cơ sở lý thuyết và phương pháp thực hiện phù hợp, hay là gạt qua hết những vấn đề lý luận và phương pháp mà chỉ xem xét những kết luận để xem nó có giống với những gì mình đã nghĩ sẵn trong đầu hay không, và lên án nó nếu nó không làm mình vừa lòng?

Tôi đã lặng im không trả lời, vì tôi biết tất nhiên cậu học viên nọ không cần đến nó. Hai câu hỏi ấy chỉ là hai câu hỏi tu từ, khi đặt ra câu hỏi cũng là đã tự trả lời. Nhưng cũng chính vì hai câu hỏi ấy mà hôm nay tôi phải tìm đọc lại các tài liệu về lý luận phê bình văn học để có cơ sở xem Đỗ Thị Thoan có thực sự đáng bị phê phán nặng nề như trên báo chí hay không.

Và để cho bài bản, tôi đã đọc lại một tài liệu nhập môn rất căn bản về Lý luận phê bình văn học, cuốn *Introduction to Literature, Criticism and Theory* (3rd edition, Pearson 2004). Nhân tiện, các bạn có thể vào đây mà lấy về đọc hoặc lưu, vì đây thực sự là một tài liệu quý mà không hiểu ai đó đã đưa lên mạng để mọi người có thể sử dụng miễn phí: http://site.iugaza.edu.ps/ahabeeb/files/2012/02/An_Introduction_to_Literature__Criticism_and_Theory.pdf

Toàn bộ cuốn sách đều đáng đọc, tuy nhiên, do vụ ĐTT nên tôi chỉ đọc lại chương về Hậu hiện đại Postmodernism (chương 29), vì qua những gì tôi đọc được trên báo chí thì tôi tin rằng ĐTT đã dựa trên quan điểm hậu hiện đại để phân tích và đưa ra những kết luận trong luận văn của mình về nhóm Mở miệng. Và càng đọc, tôi càng có cơ sở để tin rằng nếu xét theo hai tiêu chí về chất lượng của một nghiên cứu khoa học như đã được cậu học viên cao học của tôi nêu ra ở trên, thì kết quả 10/10 cho Đỗ Thị Thoan có lẽ là xứng đáng, vì:

- LV đã chọn một đề tài mới mẻ (tiêu chí 1),

- LV đã chọn một khung lý thuyết phù hợp để thực hiện phân tích, ở đây là lý thuyết hậu hiện đại (tiêu chí 2). Tất nhiên, vì chưa đọc LV nên tôi không thể bàn thêm được là những phân tích của ĐTT có thực sự logic theo chính khung lý thuyết mà tác giả đã chọn hay không.

Như vậy, theo tôi thì vấn đề cần bàn về LV của ĐTT nên xét theo những tiêu chí khoa học rõ ràng, và kết luận trên cơ sở những tiêu chí đó. Còn việc sử dụng kết quả nghiên cứu đó, ví dụ có cho phép phổ biến rộng rãi nội dung của LV hay không, có nên đem áp dụng những quan điểm của tác giả trong việc quản lý văn hóa, nghệ thuật hay chưa thì đó lại là vấn đề khác, vấn đề của các nhà quản lý và các nhà chính trị, không phải là chuyện khoa học.

Tôi nghĩ, hiện nay chúng ta đã mở cửa và hội nhập sâu rộng về nhiều mặt với thế giới, và các nhà khoa học của ta cần phải tiếp cận cũng như có khả năng sử dụng các lý thuyết mới trong các ngành khoa học, trong đó có ngành lý luận văn học. Vì không có lý gì mà chúng ta lại buộc các nhà khoa học chỉ được áp dụng duy nhất một quan điểm, ví dụ quan điểm Mác-xít, để phân tích mọi hiện tượng, khi thế giới đã phát triển nhiều lý thuyết mới để lý giải các hiện tượng đa dạng và phức tạp trong xã hội.

Nếu vì lý do gì đó mà phải buộc mọi người chỉ được theo một quan điểm duy nhất thì có lẽ chúng ta phải xem xét lại rất nhiều chính sách khác nữa: có nên cho phép mọi người đi du học không, có nên thu hút các nhà khoa học trên thế giới đến làm việc với chúng ta hay không, có nên kiểm duyệt mọi thứ sách báo gửi vào VN hay không, có nên cho mọi người tiếp cận Internet và đài phát thanh, truyền hình nước ngoài hay không, và có lẽ, quả thật thế, có nên mở trường đại học để mọi người đi học hay không, hay nên đóng cửa hết các trường đại học và mở ra các công trường, nông trường để mọi người vào đó lao động, như TQ thời cách mạng văn hóa, hoặc Bắc Triều Tiên hiện nay.

Cuối cùng, để mọi người cùng có chung một số thông tin về lý luận hậu hiện đại, xin trích dịch (dịch ý, không dịch từng từ) và tóm tắt ở đây một số điểm quan trọng trong chương sách mà tôi đã đề cập ở trên (hậu hiện đại):

[T]he postmodern appears to welcome and embrace a thinking of itself in terms of multiplicity. It resists the totalizing gesture of a metalanguage, the attempt to describe it as a set of coherent explanatory theories. Rather than trying to explain it in terms of a fixed philosophical position or as a kind of knowledge, we shall instead present a 'postmodern vocabulary' in order to suggest its mobile, fragmented and paradoxical nature. (p. 261)

Đặc điểm cốt lõi của trường phái hậu hiện đại là tính "đa diện"; nó không chấp nhận một hệ thống siêu ngôn ngữ để mô tả nó theo bất kỳ một hệ thống lý luận cụ thể nào. Những thuật ngữ được dùng để mô tả nó cho thấy nó là một hệ thống động (mobile), rời rạc (fragmented), và đầy nghịch lý (paradoxical).

Little and grand narratives

One of the best-known distinctions in the postmodern is that made by Jean- François Lyotard concerning what he calls 'grand' narratives and 'little' narratives. 'Grand narratives' such as Christianity, Marxism, the Enlightenment attempt to provide a framework for everything. Such narratives follow a 'teleological' movement towards a time of equality and justice: after the last judgement, the revolution, or the scientific conquest of nature, injustice, unreason and evil will end.

Lyotard argues that the contemporary 'worldview', by contrast, is characterized by 'little narratives'. Contemporary Western discourse is characteristically unstable, fragmented, dispersed – not a world-view at all. 'Little narratives' present local explanations of individual events or phenomena but do not claim to explain everything. Little narratives are fragmentary, non-totalizing and non-teleological. Lyotard claims that, in the West, grand narratives have all but lost their efficacy, that their legitimacy and their powers of legitimation have been dispersed. Legitimation is now plural, local and contingent. No supreme authority – Marx, Hegel or God – can sit in judgement.

Theo Jean-Francois Lyotard, trường phái hậu hiện đại phân biệt rạch ròi giữa "những kế hoạch lớn" và "những câu chuyện vặt". Những kế hoạch lớn như của Đạo Thiên Chúa, hay của Chủ nghĩa Mác, hoặc của Thời Khai sáng nhằm đến việc đưa ra một khung giải thích cho toàn bộ thế giới. "Những kế hoạch lớn" như vậy tin rằng thế giới này vận động theo một hướng sao cho cuối cùng chúng ta sẽ đạt được sự bình đẳng và công lý: sau cuộc phán xét cuối cùng, hay sau một cuộc cách mạng, hoặc sau sự thành công của khoa học trong việc khám phá thiên nhiên, thì những bất công, sự phi lý và các ác sẽ phải chấm dứt.

*Lyotard lập luận rằng quan điểm đương đại về thế giới thì ngược lại với quan điểm trên, và đặc điểm của nó là "những câu chuyện vặt". Câu chuyện của thế giới phương tây hiện đại ngày nay thì bất ổn, rời rạc, đứt khúc - hoàn toàn không có một thế giới quan nào cả. "Những câu chuyện vặt" thì vụn vặt, không thể khái quát hóa và không có mục đích. Lyotard khẳng định rằng ở phương Tây giờ đây "những kế hoạch lớn" không còn hiệu nghiệm, và sức mạnh cũng như tính chính danh/hợp pháp của nó hầu như đã mất. Tính hợp pháp/chính danh hiện nay có các đặc điểm là đa dạng, đậm màu sắc địa phương, và chỉ có giá trị tạm thời. **Không còn Đấng tối cao nào - Marx, hay Hegel, hay Thượng đế - có thể ngồi trên tòa cao mà phán xử được nữa.***

(Ghi chú: Nhà văn Vũ Hạnh gọi "Grand narratives" (mà tôi dịch là "những kế hoạch lớn") là "đại tự sự". Một cách xử lý ngôn ngữ theo tôi là gọn gàng và đạt cả tin và nhã; cách dịch của tôi thì chưa đạt lắm và chỉ có thể gọi là "diễn dịch" mà thôi.)

Vâng, "không còn Đấng tối cao". Từ trước năm 1975 nhạc sĩ TCS (hình như thế) cũng đã thốt lên: Chúa đã bỏ loài người... Chẳng lẽ nền lý luận của chúng ta, những người Mác-xít và vô thần, những người tin vào biện chứng pháp, lại muốn biến Marx hay ai đó thành đấng tối cao mới để ngồi trên tòa cao phán xử hay sao?

NHÃ THUYÊN THƯ CUỐI NĂM

*<http://junglepoetry.wordpress.com/2013/12/23/thu-cuoi-nam/>
Hanoi, 14.12.2013*

*Gửi những người bạn tôi
đây, đó, này, kia, ấy, nọ*

Những ngày soi gương, bỗng nhiên hốt hoảng, tôi nhận thấy mình không thoát khỏi sự khắc nghiệt của ngày tháng và sự khắc nghiệt của chính tôi khi thử thách độ dẻo dai của cơ thể và tim óc mình: ngày ăn dần tôi từng chút một, tôi ăn dần tôi từng chút một. Tôi muốn viết một thư dài lời. Tôi muốn nói với bạn thật nhiều như một kẻ yếu đuối đòi được thở than.

Tôi muốn, theo đề nghị của bạn, “minh bạch hoá” cái gọi là “Vụ Nhã Thuyên”. Giờ đây, tôi cảm thấy nó như một giai thoại thâm, bi lẫn hài mà không ít nguy hiểm lẫn quái. Nó có thể cũng chỉ đủ dùng cho một cuộc nhậu sông nhân cách nơi vỉa hè... Nó thế nào, vì sao, kết luận của “họ” là gì, hình thức kỉ luật, hậu quả hữu hình và vô hình, những người trong cuộc khác ra sao, tôi phản ứng thế nào từ đầu tới cuối, tại sao tôi chỉ có một trả lời trên blog cá nhân “như thể viết văn”? Tôi đã, đang, sẽ ra sao? Bạn đừng giận khi tôi nói trời ơi, tôi là kẻ trong cuộc mà cũng là kẻ đứng ngoài, vừa bất an vừa mỗi một lơ đãng. Tôi không từ chối trả lời những câu hỏi cụ thể, nhưng cho phép tôi giữ sự bất tín của mình với những khái quát. Tôi không tin việc cố gạch vài đầu dòng rõ ràng về nguyên nhân, diễn biến, hậu quả có thể thoả mãn chút nào sự tò mò và mối quan tâm của bạn dành cho tôi, và nhất là có thể làm tôi thấy những câu trả lời đó là đáng tin. Làm sao tôi có thể minh bạch hoá một chuyện, trong vô vàn những câu chuyện về sự bất công thiếu minh bạch và những điều tồi tệ hơn thế, đã xảy ra ở đây từ quá khứ tới hiện tại mà rút cục, nó chỉ giúp tôi nhìn rõ hơn những hỗn loạn, những mù tối, những khuất lấp, những điều chán nản, mệt mỏi, những uế oải sống trong từng người cụ thể, trong từng nhóm người, sự xấu xí của các hệ thống cưỡng chế tồn tại cá nhân... Nhưng tôi sẽ gắng để bạn có một chút hình dung tôi đã làm gì từ đó, bởi hình như, đó là điều mà bạn đã băn khoăn nhiều hơn cả về tôi, đã lo lắng nhiều hơn cả cho tôi, và sự ân cần trù mẩn lẫn trông đợi của bạn làm tôi muốn mở lời.

Tôi ngoài cuộc đấu đá, đâm chém, đỏi chác. Tôi ngoài cuộc với chính tôi. Nếu tôi coi tôi là quan trọng, hẳn tôi sẽ ngồi sẫm soi từng bài viết tấn công tôi hoặc dùng tôi làm điểm tấn công, tôi sẽ huy động hết sức sự minh mẫn để phản bác, chất vấn một chiều, gạch đổ bôi đen những từ ác độc, tố sự vu khống, đòi hỏi minh bạch, tôi sẽ chép lại trong sổ tay những kẻ ném đá và hả hê nhỏ nước bọt lên mình; rồi sau đó, tôi cũng nên tận dụng cơ hội được biết đến, để góp tiếng nói phản biện về học thuật và văn chương, bày tỏ thái độ với báo chí hội đoàn trong nước, mong mọi người ủng hộ mình,... Tôi phải dành nhiều thời gian hơn nữa cho thất vọng, giận dữ, uất ức, tố cáo, kêu đòi. Tôi đã không đủ cuồng nộ để tham gia vào cuộc đấu tranh xã

hội văn chương mà nhiều người đã khởi xướng. Tôi là kẻ trong cuộc, kẻ bị/được sử dụng. Tôi coi tôi, một cá nhân, là quan trọng. Khi không hồi đáp nhiệt tình những đòi hỏi lên tiếng của bạn, trước hết, tôi đòi hỏi tôi bình tĩnh và kiên nhẫn cho sự hiểu. Tôi chủ động tìm đến những người bạn có thể giúp tôi nhìn ra sự việc và lắng nghe lời khuyên, sự chia sẻ của họ. Tôi lắng nghe những tiếng nói phân tích, hướng dẫn, chất vấn, bảo vệ mình, ở trong hay ngoài nước. Tôi đón nhận những emails, điện thoại, tin nhắn, những chia sẻ từ những người bạn hay những người mà sau đó tôi may mắn được làm bạn... Tôi biết việc lắng nghe những tiếng nói đó là quan trọng, không phải chỉ bởi đó là những tiếng nói cho tôi hiểu về sự tồn tại của mình, mà còn bởi, nó bảo vệ niềm tin của tôi về một cộng đồng chia sẻ và phản biện. Câu chuyện một (vài) cá nhân luôn (cần) là một câu chuyện chung. Nếu không có sự curu mang của cộng đồng những người tự tìm đến với nhau để chia sẻ tiếng nói nhiều phía ấy, có lẽ tôi đã ngã quỵ vì cái xấu, cái thảm bại. Tôi muốn gọi tên từng người bạn đã ở bên tôi, tôi muốn kể tên những người tôi chưa từng được dịp biết mặt, tôi muốn cảm ơn những người đã lên tiếng chỉ vì cảm giác của họ về “lẽ phải”, nhưng tôi biết sẽ là không đủ với một lời cảm ơn.

Thế rồi tôi đã, đang làm gì? Tôi biết bạn đã có lúc rất thất vọng.

Tôi, thoáng mĩa mai, tôi phải cảm ơn cuộc đời đã quyết định giùm tôi một số việc mà nếu để tự thân, tôi chưa hẳn dám bỏ đi thẳng băng sớm như thế: nó ném giùm tôi bằng đại học lẫn cao học để tôi khỏi phải sử dụng thêm, chặt đứt giùm tôi sự lưỡng lự và rút chân tôi ra khỏi một kết nối nhân duyên nặng nề, nhiều xung đột và ít đam mê với công việc nghiên cứu. Tôi không còn mấy may mắn tâm về các hội đoàn. Sự nồng nhiệt và thói hiếu động của tôi với đời sống văn chương tiếng Việt giảm đi nhưng tôi nghĩ điều đó không gây hại. Bây giờ, tôi không tưởng tượng thêm nữa về sự trung lập, độc lập của giáo dục, tôi không vẽ vời về sự thuần túy của nghệ thuật. Rất nhiều điều lúc này lúc khác có vẻ cần thiết, tôi đã có thể đơn giản là bỏ qua chúng.

Tôi đã, đang, sẽ làm gì sau “tai hoạ”? Tôi có thể trả lời thành thật mà không xấu hổ: tôi hầu như chẳng làm gì. Tôi chưa cuống quýt tìm cách dùng mình vào việc gì đó. Tôi mất việc, và chẳng đi tìm việc. Tôi làm những thứ linh tinh vô hại. Tôi cắt giảm “đời sống xã hội” của mình. Tôi cũng không ngồi phòng tu kín mà viết lách hay đọc sách. Nếu tôi đã từng có tham vọng viết lách, giờ là lúc tôi muốn viết không tham vọng, nếu tôi đã từng thích thú ẩn dụ, giờ tôi sẽ viết những lời không ngụ ý, sẽ chụp những bức ảnh phi-ý niệm ghi lại những khoảnh khắc thoáng qua, sẽ làm những video thơ không nội dung không kết quả. Nếu tôi đã từng muốn đọc hết những tên tuổi, giờ tôi chỉ đọc bạn bè. Nếu tôi đã từng nghĩ mình muốn là một người viết “chuyên nghiệp”, giờ tôi kháng cự lại ý định đó. Tôi sẽ xuất bản mà không cần bận tâm về sự xuất hiện hay lượng người đọc. Tôi yêu những tình yêu không lẽ thói, không đòi

hỏi, những tình bạn vô cầu. Tôi nuôi nấng vài ý tưởng riêng với vài bạn bè thân thiết về giáo dục và nghệ thuật. Tôi là cái gì đó, đang trở thành, đang chuyển hoá thành cái gì đó, và tôi không thấy mình cần phải thành một cái gì đó.

Tôi đã hầu như trần trụi, và sự trần trụi đó vẫn chưa đủ thành thực. Tận cùng của sự thành thực trong một cách sống thơ ca là gì?

Vài hôm trước, lần đầu tiên trong vô số các giấc mơ của tôi về người cha đã mất, ông (tôi nhắc tôi phải trở lại với cuộc đời ông, một con người bình thường đã đi trước và để lại cho tôi kinh nghiệm về sự bất công, đấu tranh và thất bại) xuất hiện tra khảo tôi về “vụ scandal”, lần đầu tiên trong mơ, tôi thấy ông thật xa lạ; và khi tỉnh dậy, thay vì buồn nhớ, tôi thấy mệt mỏi và trống rỗng. Ông hỏi: “Tại sao con không thực hiện điều công bằng với mình?” Tôi trả lời: “Làm thế nào con thực hiện điều công bằng khi con chưa thấy ý nghĩa của những việc đó?” Tôi đem giấc mơ kể với bạn, bạn tôi nói: “Ông ấy hích cậu.” Và bạn hỏi, sự công bằng với tôi là thế nào. Tôi trả lời bạn bằng một suy nghĩ dài, quyết định chọn lấy ba từ mà tôi cảm giác chúng giúp nắm bắt sáng rõ hơn ý tưởng của tôi, như một quả dọi cho quan niệm đạo đức cá nhân mà tôi lựa chọn có nó, nhưng không sống theo nó: thành thực (honesty), cảm thông (compassion), trân trọng (respect). Tôi gắng kiên nhẫn để cảm thông, hiểu và trân trọng những dạng ngôn ngữ khác nhau và thành thực trong những quyết định cá nhân. Còn lại, có lẽ tôi xa lạ với việc thực hiện lẽ công bằng theo lẽ phải quy ước nào đó.

Nhưng cả “lẽ công bằng cá nhân” này, tôi cũng không nhất định theo nó. Vì có thể, nó xung đột với tiếng nói bản năng của tôi, vì cơ thể tôi muốn nằm không nghĩ ngợi, muốn chìm đắm tự tại, muốn hoang dã, muốn kháng cự những đòi hỏi về trách nhiệm xã hội và lí tưởng công bằng, cơ thể tôi muốn đòi sự công bằng và tự do cho cảm giác của nó. Một lúc nào đó, có thể, tôi sẽ nghĩ lại và nghĩ khác. Lúc này, tôi chỉ còn muốn nghe được tiếng nhạc của cơ thể, của hơi thở mình. Tâm hồn tôi không ích kỉ một cách ích kỉ. Bây giờ, tôi nghĩ nhiều hơn về những điều tôi yêu, những điều tôi cần làm, những điều tôi có thể làm. Bây giờ, tôi chỉ thán phục những kẻ sống cho tình yêu. Bây giờ, tôi chỉ muốn dịch mọi ngôn ngữ sang ngôn ngữ của tình yêu. Tôi sẽ không còn đủ sức kháng cự nổi tuyệt vọng trước cái xấu nếu cả tôi cũng bị đồng bộ hoá vào cỗ máy nặng nề của những thiết chế. Những giấc mơ của tôi sẽ bị nghiền nát. Và đó là điều tôi phải lựa chọn.

Tôi biết mọi sự vẫn mới (chỉ là) bắt đầu, thời gian coi ta là hạt bụi, thời gian sẽ chẳng đưa câu trả lời nào, nếu tôi không làm gì nữa cả. Thật may, tôi đủ kiêu ngạo để những lời độc địa không làm mình tủi giận, đủ khiêm nhường để không phàn nàn cuộc đời và đổ riệt cho “số phận”, đủ dẻo dai để không đay đả chuyện cũ, tôi yêu thương và không đóng cửa trái tim để

nhận ra những tiếng nói yêu thương. Những lúc rệu rã, những lúc tôi thấy mình vô dụng nhất, tôi lại thấy những tên người, những khoảnh khắc ám áp say mê của tình bạn, những ngây ngất của tình yêu, những cuộc trò chuyện, những gặp gỡ, những trái tim lạ lùng, những kẻ mở đường, những cuốn sách cũ, những người chết, những người đang sống... Nếu có lúc tôi từ chối lời ân cần, không thấy sự trông đợi của bạn, không nhìn ra gương mặt tình yêu, không cảm nhận được cơ thể tôi... thì bây giờ, tôi đang, lặng lẽ, nghe lại, cảm lại, hiểu lại, đang yêu, đang yêu lại, đang học cách yêu và làm đầy hành trình của mình, một lần nữa, một lần nữa, một lần nữa,...Tôi vừa trôi vừa nhìn tôi trôi. Tôi nhắc mình phải tin vào ngôn ngữ, thơ ca, tình yêu, tình bạn, kí ức, sự tồn tại của ý nghĩa, cái có thực của niềm vui, của say mê, tôi phải tin vào những giấc mơ và tiếng gọi của người chết. Tôi phải ôm mang cộng đồng của mình, cái cộng đồng nào đó tôi vẽ ra bằng tim óc, nhưng có hình hài trong những gặp gỡ may rủi. Và tôi muốn tiếp tục sống không hiệu quả, không năng suất, lười nhác, sống mỗi lúc một trần trụi, hân hưởng niềm vui, bảo vệ trái tim để tổn thương, giữ gìn sự im lặng và nuôi dưỡng nỗi cô độc, hào phóng tiêu thời gian vào những điều không lẽ luật, tôi muốn mở tim và buông tay, tôi muốn sống một cuộc đời yếu đuối, vô quyền lực, nhưng hướng về tự do, cái đẹp, và yêu thương. Tôi vẫn chưa cạn. Tôi chỉ để dành sự trống rỗng cho những thứ mới mẻ tràn vào.

Tôi không nói những lời này để kết thúc một sự việc, chỉ là để khép lại một đoạn đường. Và dù tôi đã làm bạn thất vọng lần lo âu, tôi chỉ muốn nói cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn... Cảm ơn vì đã gặp, đã biết, đã nghe, đã va chạm, đã hiểu, đã yêu nhau, dù chỉ trong những khoảnh khắc.

Lúc này, tôi chỉ muốn nói yêu.

Nhã Thuyên

Vũ Thị Phương Anh
Nghĩ vụn về những gã đàn ông và một cô gái nhỏ

Theo blog Anh Vũ

<http://bloganhvu.blogspot.com/2014/03/nghi-vun-ve-nhung-ga-ong-va-mot-co-gai.html>

Nhã Thuyên:

Tôi không nói những lời này để kết thúc một sự việc, chỉ là để khép lại một đoạn đường. Và dù tôi đã làm bạn thất vọng lần lo âu, tôi chỉ muốn nói cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn... Cảm ơn vì đã gặp, đã biết, đã nghe, đã va chạm, đã hiểu, đã yêu nhau, dù chỉ trong những khoảnh khắc.

Lúc này, tôi chỉ muốn nói yêu.

Tôi chưa bao giờ nặng lời về đàn ông VN. Vì tôi nghĩ như thế là vợ đũa cả nắm, và bất công. Vì tôi kính trọng cha tôi, yêu người đàn ông duy nhất của đời tôi, cũng như quý mến những người đàn ông khác là thầy, là bạn, là đồng nghiệp mà tôi biết.

Nhưng đọc xong những dòng "Thư cuối năm", cũng là entry gần đây nhất (dù đã cách đây hơn 3 tháng) trên blog của Nhã Thuyên, cô gái vừa bị tước bằng thạc sĩ ở ĐH SP Hà Nội (ai chưa biết có thể google để biết) rồi nhớ lại những gì người ta đã viết và đã làm với cô gái nhỏ ấy (trong độ tuổi 20, vừa bằng tuổi con tôi), thì tôi bỗng thấy vừa phẫn nộ vừa ghê sợ những gã đàn ông có liên quan đến "vụ Nhân văn Giai phẩm hiện đại" này. Và ghê sợ đàn ông Việt Nam nói chung, vì quả thật những gã đàn ông như vậy ở VN sao nhiều quá.

Thử nghĩ xem: Một bên là rất đông những kẻ có tuổi bằng cha cô ấy, có bằng cấp, có chức vụ, có quyền lực, có cả truyền thông và đám đông sẵn sàng hòa theo tung hô đả đảo. Một bên là một cô gái trẻ, yêu văn học, liêu lĩnh tìm cho mình một con đường mới, chọn một góc nhìn mới, và nói lên những điều mình tin với một sự can đảm không ngờ. Cô ấy chỉ có một mình - hoặc đúng hơn, là còn một phụ nữ khác đồng cảnh ngộ, người hướng dẫn của cô ấy, bà Nguyễn Thị Bình, giờ đã bị buộc nghỉ hưu trong khi lẽ ra bà còn có thể làm việc thêm 7 năm nữa. Hai người phụ nữ chân yếu tay mềm, một thầy một trò, bị một bọn (xin lỗi về từ này) đàn ông xúm vào đánh hội đồng. Thật không thể tưởng tượng được.

Tôi nặng lời quá phải không? Không đâu, hãy đọc những lời lẽ của Nguyễn Văn Lư, Vũ Hạnh, Đông La ... khi viết về Nhã Thuyên (có thể tìm trên mạng), rồi đọc lời lẽ trong bài viết của cô gái trẻ ấy, để đánh giá xem sự phẫn nộ và ghê sợ của tôi như trong những dòng chữ này đã đủ nặng nề chưa.

Vâng, cô gái ấy chân yếu tay mềm và không có một tác sắt trong tay làm vũ khí. Họ, những gã đàn ông ấy, đã không hề run tay hoặc có chút mũi lòng khi triệt hạ cô, đã ra sức sử dụng những ngôn ngữ thô bỉ và lý lẽ khôn nặn nhất để đạt được mục đích. Họ đã xúm nhau vào, những gã đàn ông sức dài vai rộng, trộ hết những ngón nghề lừa lọc xảo trá của mình để tước đi của cô ấy nghề nghiệp, bằng cấp, niềm tin vào cuộc đời, vào lòng tốt của con người, vào sự tồn tại của lẽ công bằng và điều thiện. Giờ đây, chắc họ đã rất hài lòng, bởi họ đã tước đi của cô ấy gần như không còn gì cả. Chỉ còn mỗi một điều họ không làm được, đó là tước đi của cô ấy sự lương thiện và lòng tự trọng. Mà những cái ấy thì họ cho là không có giá trị, không đáng quan tâm, vì bản thân họ không thấy cần đến chúng bao giờ!

Còn cô gái ấy thì chỉ nói cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn. Và bây giờ, cô chỉ muốn nói yêu ...

Đọc lời tâm sự của Nhã Thuyên ở đây:
<http://junglepoetry.wordpress.com/2013/12/23/thu-cuoi-nam>

AFR Dân Nguyễn
Ai trong chúng ta, những gã đàn ông cảm thấy bị chạm nọc?

Chỉ trong mấy ngày của tháng, đã có tới hai bài viết nói về đàn ông. Một bài của Nguyễn Thị Từ Huy, một của Vũ Thị Phương Anh. Tất nhiên cả hai bài không có từ nào thốt lên "...và anh sẽ là người đàn ông của đời em...", dù cuộc đời của hai người phụ nữ này đã và đang và sẽ ở bên những người đàn ông của đời họ...

Tôi cố tìm cũng không thể thấy một từ nào, một lời nào trong cả hai bài viết của hai người phụ nữ đáng phải "xét lại", ngay cả khi Vũ thị phương Anh phải thốt lên cách cay đắng "...Và ghê sợ đàn ông Việt Nam nói chung...!"

Ai? Ai trong chúng ta, những gã đàn ông cảm thấy bị chạm nọc khi Phương Anh thẳng thừng như vậy? Đó mới chỉ là "Những nghĩ vụn" về đàn ông VN.; Còn nghĩ cho KỶ, cho có BÀI BẢN, chắc hết thầy chúng ta- những gã đàn ông VN đáng phải nguyên rủa chứ không chỉ là trách cứ...

Nguyễn thị từ Huy giận giữ và chua chát thẳng thừng "Bao giờ các anh thôi sống hèn?".

Dù trong bài viết này, tôi có nói dài, nói hay đến mấy, cũng chỉ là một thằng hèn. Bởi vì cho dù tôi không phải là Nguyễn văn Lưu, Vũ Hạnh, hay Đông La, cũng không có nghĩa tôi không phải là người hèn. Những thằng đàn ông hèn đâu chỉ là bọn thích rượu ngon gái đẹp, thích thăng quan tiến chức, thích làm ra nghị quyết, thích đề đầu cưới cổ thiên hạ...

Những thằng đàn ông hèn không chỉ là những thằng lấy bia rượu làm bạn, lấy đề đóm cờ bạc làm thú vui. Bởi vì có cái hèn nhìn cái thấy liền. Cũng có cái nhìn mãi mới ra. Suy cho cùng cái sự hèn chỉ ở cấp độ nào, còn tất thầy chúng ta đều hèn. Chúng ta, hết thầy "Lấy im lặng và nhẫn nhục làm mục đích sống", như Từ Huy đã "Điểm huyệt". Nếu đàn ông chúng ta không hèn, sao VN chưa phải là Mỹ là Pháp là Anh? Nếu chúng ta không hèn, sao chúng ta chưa phải là Nhật, là Hàn, là Sing...? Chúng ta không hèn sao Đất Nước chưa văn minh, thăng tiến? Chúng ta không kém cạnh gì bọn đàn ông ở các xứ sở đó. Nhưng có cái mà chúng ta kém họ. Đó là vì chúng ta quá hèn. Hèn rồi thì sức dài vai rộng cũng chẳng làm gì. Thông minh cũng chẳng mần chi... Chúng ta hèn từ quan chức xuống đến dân thường. Phụ nữ VN của chúng ta thật tuyệt vời và đáng thương. Chúng ta chưa xứng là bờ vai cho họ dựa! Cho dù chúng ta có học hành đỗ đạt giỏi giang đến mấy mà vẫn còn "Lấy im lặng và nhẫn nhục làm mục đích sống" thì chúng ta vẫn còn là người hèn; Đàn ông hèn thì Đất Nước yếu. Đất Nước yếu thì Dân Tộc lụn bại suy vi...

Biết bao nhiêu cảnh ngộ đáng để đàn ông "nhảy vào". Nhưng đàn ông đứng im. Biết bao cảnh ngộ đáng lên tiếng. Nhưng đàn ông lặng im. Chúng ta chỉ biết hô và hô rất to "hai ba dzô, hai ba dzô..." trong tiệc tùng, trong các quán nhậu Trong khi đi qua đám biểu tình, lại lặng đứng đồng tai nghe những tiếng hô đến khản giọng của những người tham gia "Hoàng Sa Trường Sa là của VN. Đả đảo Trung Quốc xâm lược...". Chúng ta không chỉ hèn khi chúng ta im lặng trước những người biểu tình yêu nước, chứng kiến họ bị đàn áp mà lặng câm. Chúng ta không chỉ hèn vì bàng quan trước cảnh bọn giặc trá hình làm công nhân kéo vào sâu trong lãnh thổ Đất Nước, lập ấp, lập làng, đào đá san đồi thỏa ý. Chúng ta không chỉ hèn khi thờ ơ chứng kiến biết bao người phụ nữ Việt thân yêu phải đi làm ô sin ở mãi những xứ sở xa xôi, để lại con nhỏ cho ông bà trông nom dùm, mong đi bán sức kiếm đồng tiền còm gửi về "xây tổ ấm". Chúng ta không chỉ hèn khi vô cảm trước cảnh biết bao phụ nữ Việt "làm hồ sơ" đi lấy chồng

nước ngoài, mà nhiều cảnh ngộ chẳng khác nào cảnh “bán mình chuộc cha”. Chúng ta không chỉ hèn khi không biết nhục trước cảnh các em ta, các cháu ta phải cởi áo, tụt quần cho bọn đàn ông nước ngoài sẫm soi trong màn “kén vợ” quái dị...

Mà chúng ta còn “xứng đáng” hèn ngay cả khi tưởng sự im lặng của mình là “vô hại”-sự im lặng trước tiếng than của những người phụ nữ can đảm mà đáng thương. Hôm qua họ là những chị Thương, em Hiền trong gia đình họ Đoàn nơi Cống Rộc. Là những người phụ nữ mặc áo trắng bluse, đơn côi thể hiện lương y trước sự nhạo báng và cả đe dọa ở Hoài Đức. Và hôm nay là sự cô đơn của Nhã Thuyên, của ts Nguyễn thị Bình- cô giáo của cô giáo!... Có biết bao nam sinh viên đã và đang được những cô giáo này dạy cho cái hay của thơ ca. Dạy cho cách cư xử phải đạo của một con người... Vậy mà họ đã làm gì? Họ đã “im lặng và nhin nhục” chứng kiến các cô giáo của mình bị người ta xúm đánh hội đồng cách hạ cấp. “Chữ thầy giả thầy” rồi sao? Họ sẽ làm gì cho Đất Nước, cho Dân Tộc vào buổi mai sau?...

Nghĩ tới cuộc cách mạng lật đổ độc tài chỉ từ một sự việc người bán hàng rong bị cảnh sát xử thô bạo mà tự vẫn tại xứ Tuynizi lạc hậu, lại càng buồn và hổ thẹn cho đàn ông Việt chúng mình.

Tôi không có tư cách gì để đại diện cho đàn ông Việt ở các lĩnh vực thành đạt hay giàu sang;

Nhưng xin được phép thay mặt cho hết thầy đàn ông Việt ở thói nhin nhục- cái thói làm nên sự HÈN cố hữu, để gửi tới hai người phụ nữ đáng kính Vũ thị phương Anh, Nguyễn thị từ Huy cũng như hết thầy phụ nữ Việt “giỏi việc nước, đảm việc nhà” lời tạ lỗi.

Tôi không dám gửi một lời chúc nào tới quý bà quý cô, nhân tháng 3 có ngày mừng 8, vì tự thấy không xứng đáng.

Tôi cũng chưa biết làm cách nào để trả lời được câu hỏi xoáy vào tâm can mà người phụ nữ Việt Nguyễn thị từ Huy đặt ra “Bao giờ các anh thôi sống hèn?”!...

March/23rd/2014

Đi tìm sự thật về nội hàm oan của PGS.TS Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình: Tờ lá đơn kêu cứu

03/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2014/03/i-tim-su-that-ve-noi-ham-oan-cua-pgsts.html>

PGS. TS. Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Thị Bình bị cho về hưu, dù theo quy định thì đến năm 2018 mới đến tuổi nghỉ. Bà Bình làm đơn kêu cứu trên báo *Kinh doanh và Pháp luật*. Bài đã được đăng lên ngày 5/3/2104 (<http://www.kinhdoanhvaphapluat.com.vn/phong-su-chuyen-de/14166-di-tim-su-that-ve-noi-ham-oan-cua-pgs-ts-nha-giao-uu-tu-nguyen-thi-binh-tu-la-don-keu-cuu.html>) nhưng sau đó bị gỡ xuống, tuy nhiên vẫn có thể đọc được qua Google's cache.

PGS. TS. Nguyễn Thị Bình là người hướng dẫn cô Đỗ Thị Thoan làm luận văn về nhóm Mở Miệng. Cô Đỗ Thị Thoan sau đó mất việc, bà Nguyễn Thị Bình bị cho về hưu sớm. Vậy là ở Việt Nam, giới khoa học – kể cả tự nhiên và xã hội – không được phép xem xét một số hiện tượng tự nhiên hay xã hội nào đang tự nó phát sinh trong đời sống như những quy luật khó cưỡng là đối tượng khoa học để mình nghiên cứu; những hiện tượng khách quan ấy phải lờ đi, coi như không có, hoặc dành riêng cho một số cơ quan chức năng hoàn toàn không hiểu gì về khoa học xử trí theo lối... dùng lửa để dập, hoặc chôn vùi xuống đất (vụ hóa chất độc hại chẳng hạn). Điều này ẩn chứa những nguy cơ chết người, báo hiệu một thảm họa lớn chắc chắn không sớm thì muộn sẽ xảy ra mà những kẻ ngu tối, không cần đến giới trí thức cảnh báo bằng những tìm tòi khảo sát nghiêm chỉnh, cứ tưởng quay lưng lại với những hiện tượng đang xuất hiện lừng lừng trước mắt mình là tha hồ yên ổn, sẽ là đối tượng phải hứng lấy trước tiên.

Ai cũng biết biện pháp xử trí với bà Bình và cô Thoan là một cách “dọa nạt” những người “có góc nhìn khác” bên cạnh việc bắt bỏ tù bằng điều luật 258. Nhưng nếu bớt u mê một chút mà tỉnh tâm suy nghĩ thì phải chăng những người dùng cách “dập lửa” kiểu ấy đang tước đi cái khả năng tìm ra những biện pháp khả thi hơn để trung hòa những đám cháy lớn hình như khó tránh khỏi chờ chực bùng lên?

Bauxite Việt Nam

(KD&PL) - Báo Kinh doanh & Pháp luật xin chuyển nội dung lá đơn này của Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình đến lãnh đạo Bộ Giáo dục và các ngành chức năng quan tâm xem xét và giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi, sự công bằng cũng như làm rõ sự thật đằng sau vụ việc này.

Chiều Chủ nhật ngày 2-2-2014, tôi đến thăm gia đình cậu em là một bác sỹ ở một bệnh viện lớn tại Hà Nội thì tình cờ gặp một người phụ nữ đến khám và nhờ tư vấn phương pháp điều trị căn bệnh quái ác mà chị đang gặp phải.

Sau khi khám xong, cậu em tôi trả lời: Người phụ nữ này đang bị stress nặng, thêm vào đó là căn bệnh tiền đình cần phải điều trị. Hỏi ra mới biết! Người phụ nữ ấy là Phó Giáo sư, Tiến sĩ – một đảng viên, một Giảng viên chính bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại thuộc khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Các căn bệnh trên không phải thời gian đây mới hành hạ chị mà đã xuất hiện từ trước đó cả năm trời bắt đầu từ một nỗi hăm oan mà chị và gia đình của mình đang phải gánh chịu. Kết quả là một người có học vị như chị đáng ra theo qui định của Chính phủ phải đến năm 2018 mới nghỉ hưu, nay bỗng nhiên đã phải nhận quyết định nghỉ hưu từ Ban Giám hiệu trường Đại học Sư phạm; Mặc dù, chị đã 4 lần gửi đơn kiến nghị lên lãnh đạo nhà trường, song không hề nhận được hồi âm!

Đề rộng đường dư luận và góp phần làm rõ sự thật về vụ việc này, tại số báo này, báo Kinh doanh & Pháp luật xin đăng nội dung lá đơn kêu cứu của Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình.

Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình

“Năm 1978, tốt nghiệp ĐHSP, ngành Ngữ văn, do thành tích học tập và tu dưỡng, tôi được giữ lại làm Cán bộ giảng dạy, được học tiếp chương trình đào tạo Sau đại học tại trường. Từ 1980 đến nay, tôi là giảng viên Bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Ngữ văn, trường ĐHSPHN. Năm 1996 tôi đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

Là một người làm công tác giảng dạy, trong suốt gần 35 năm qua, với lòng yêu văn chương, với tình yêu thương học trò và trách nhiệm của một nhà giáo; tôi đã không ngừng nỗ lực phấn đấu để nâng cao năng lực chuyên môn, trau dồi phẩm chất nhà sư phạm mẫu mực, tận tụy cống hiến cho sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường, góp phần tạo dựng uy tín cho đơn vị mình công tác.

Tôi đã giảng dạy cho nhiều thế hệ sinh viên các hệ chính quy, tại chức, đã hướng dẫn hơn 60 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, đã tham gia đào tạo và hướng dẫn hàng chục Nghiên cứu sinh, tham gia viết các bộ Giáo trình, Tư liệu tham khảo cho hệ Cử nhân, Cao đẳng sư phạm, sách giáo khoa THPT...

Về nghiên cứu khoa học, tôi cũng đã công bố sách chuyên luận, chuyên khảo, các bài báo trên tạp chí ngành, chủ trì và tham gia nhiều đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước...

Lá đơn kêu cứu của bà Nguyễn Thị Bình gửi đến báo KD&PL

Nói chung, trong công việc chuyên môn, tôi được học trò và đồng nghiệp tin cậy, đánh giá tốt, trong quan hệ xã hội, tôi sống giản dị, chân thành nên được đồng nghiệp, cư dân nơi cư trú quý mến.

Quá trình nỗ lực phấn đấu và sự tận tụy cống hiến của tôi đã được ghi nhận bằng nhiều danh hiệu cao quý: năm 2004 được phong PGS, năm 2003 nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, năm 2010 nhận Bằng khen Thủ tướng, năm 2012 được phong Nhà giáo ưu tú, nhiều năm được Đảng ủy, Công đoàn trường ĐHSP HN tặng giấy khen, bằng khen...

Là một đảng viên không vi phạm điều lệ Đảng, là một cán bộ, một công dân không vi phạm hiến pháp và pháp luật, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, tôi chưa bao giờ bị xử lý kỷ luật vì bất cứ vi phạm gì.

Bất ngờ, ngày 17 tháng 12 năm 2013, Trường ĐHSPHN gửi công văn số 517/CV-ĐHSPHN-TCCB thông báo về việc tôi sẽ nghỉ hưu từ 01/04/2014. Sau đó, ngày 27/12/2013 Trường đã gửi Quyết định số 8364/QĐ-ĐHSPHN do PGS.TS Hiệu trưởng Nguyễn Văn Minh ký, về việc nghỉ hưu của tôi từ ngày 01/04/2014.

Sự việc này là một cú sốc khiến tôi choáng váng và suy sụp cả tinh thần và thể chất, luôn luôn cảm thấy bất an đến mức suy sụp sức khỏe phải điều trị thường xuyên.

Tôi đã 4 lần gửi đơn kiến nghị lên các cấp lãnh đạo trường ĐHSPHN đề nghị giải thích lý do tôi bị nghỉ hưu

Lần 1: Ngày 28/12/2013, Đơn gửi Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn trường ĐHSP HN.

Lần 2: Ngày 20/01/2014, Đơn gửi Đảng ủy, Đơn gửi Ban chấp hành Công đoàn trường ĐHSP HN.

Lần 3: Ngày 27/01/2014, Đơn gửi Đảng ủy, Đơn gửi Ban Giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn trường ĐHSPHN.

Tuy nhiên, 3 đơn này của tôi không được trả lời thỏa đáng theo đúng thủ tục hành chính.

Theo Quy định hiện hành của Nhà nước, thời gian nghỉ hưu của PGS.TS như tôi sẽ vào năm 2018. Như vậy, tôi bị buộc phải nghỉ hưu sớm 5 năm mà không có lý do xác đáng. Càng bất thường khi tôi là PGS.TS đầu tiên ở ĐHSPHN bị buộc phải về hưu sớm như vậy.

Ngày 28/02/2014, tức sau 2 tháng nhà trường vẫn không trả lời, tôi đã gửi tiếp đơn lần thứ 4 đến Ban Giám hiệu đề nghị nhà trường sớm có văn bản trả lời để tôi có thể ổn định tinh thần và sức khỏe, nhưng đến nay vẫn chưa thấy có hồi âm.

Tôi chỉ là một người phụ nữ yếu ớt, sức chịu đựng có hạn. Sự việc này đã làm tổn thương sâu sắc đến danh dự cá nhân và sự an lành của gia đình tôi.

Tôi phải che giấu bố tôi để ông ra đi được thanh thản trước tết Nguyên đán, nhưng tôi bị giày vò vì ý nghĩ u ám: tôi – con gái một ông bố gần 50 năm tuổi Đảng, bị Pháp bỏ tù vì hoạt động du kích, người đã khích lệ ở tôi tình yêu với văn chương và với nghề dạy học – lại bị đối xử

bất công bởi chính nơi tôi đã gắn bó hết mình mà không biết lý do vì sao, không thể giải thích với cha mẹ, bè bạn, học trò rằng mình bị oan uổng không có lý do.

Sự căng thẳng tinh thần, cảm giác oan khuất đè nặng khiến tôi suy sụp, rơi vào trạng thái khủng hoảng, bất an. Lòng yêu nghề của tôi như bị phân bội, tôi không trọn chữ hiếu với mẹ cha. Đồng nghiệp nhìn tôi hoang mang, ái ngại. Tôi không biết tìm lại niềm tin ở đâu nếu tiếng kêu cứu của mình không ai nghe thấy.

Sau thời gian điều trị ở các bệnh viện, tôi phần nào tỉnh trí và nghĩ là cần tìm sự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình từ công luận. Tôi thiết tha mong Quý báo luôn vì quyền lợi của người dân hãy giúp tôi, chỉ cho tôi biết tôi phải làm gì, làm như thế nào.

Tôi xin chân thành cảm ơn”.

Báo Kinh doanh & Pháp luật xin chuyển nội dung lá đơn này của Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình đến lãnh đạo Bộ Giáo dục và các ngành chức năng quan tâm xem xét và giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi, sự công bằng cũng như làm rõ sự thật đằng sau vụ việc này. Báo tiếp tục cử phóng viên theo dõi và phản ánh tiếp đến bạn đọc vào các số báo sau.

BBD

Nguồn:

http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache%3AUeJ_BOftaM4J%3Awww.kinhdoanhvaphapluat.com.vn%2Fphong-su-chuyen-de%2F14166-di-tim-su-that-ve-noi-ham-oan-cua-pgs-ts-nha-giao-uu-tu-nguyen-thi-binh-tu-la-don-keu-cuu.html+&cd=1&hl=en&ct=clnk&gl=vn

GIANG NAM LĂNG TỬ **VỀ HỘI ĐỒNG BÍ MẬT CHẤM LẠI LUẬN VĂN THẠC SĨ** **NHÃ THUYÊN**

24.03.2014 - <http://giangnamlangtu.wordpress.com/2014/03/24/ve-ho-CC%A3i-dong-bi-ma-CC%A3t-cham-la-CC%A3i-lua-CC%A3n-van-tha-CC%A3c-si-CC%83-nha-CC%83-thuyen/>

Sau những lời lẽ lu loa, nổi nóng và nông nổi của mấy cây bút như GS Phong Lê, văn sĩ Vũ Hạnh, nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Lưu. vv...trên các tờ Văn nghệ TP.HCM, báo Quân đội, báo Nhân dân, Thanh tra và Văn nghệ, báo chí mạng nổi lên cơn bão phản ứng, bác bỏ mấy tờ báo nói trên.

Bẵng đi một thời gian hơn nửa năm, những kẻ tìm diệt trí tuệ quyết tâm tận diệt.

Một hội đồng chấm lại luận văn Nhã Thuyên được tổ chức bí mật !

Nhà đạo diễn ẩn mình trong bóng tối.

Sau khi chấm hủy luận văn, lại ra công văn chỉ đạo báo chí.

Chuyện này sẽ nói ở cuối bài.

Họ được mời họp bí mật để phủ nhận luận văn của Nhã Thuyên-Đỗ Thị Thoan.

Sau khi giải tán Hội đồng 2 trong bí mật, lại có yêu cầu là không được tiết lộ về cuộc họp hội đồng chấm lại.

Khi được bạn hữu hỏi đến thì giám khảo nào cũng giả vờ rằng “không biết có cái cuộc ấy”.

Ôi phẩm chất, bản lĩnh và lương tri của các nhà khoa học !

Còn gì thảm hại hơn thế nữa không ở một trường ĐHSP lớn nhất nước với một truyền thống lịch sử đáng tin cậy lâu nay ?

Ai ngờ đâu Đảng ta ngày nay lại phải chui vào hoạt động “trong bóng tối” như những ngày tiền khởi nghĩa (trước CM tháng Tám 1945) và trong thời Pháp tạm chiếm, Mỹ tạm chiếm !

Bí mật đã “bật mí” !

Được biết, danh sách Hội đồng bí mật chấm lại Luận văn thạc sĩ Nhã Thuyên (gọi tắt Hội đồng 2) gồm:

Chủ tịch Hội đồng (2):

PGS.TS Đoàn Đức Phương, Chủ nhiệm khoa Văn học, Đại học KHXH và NV, thành viên Hội đồng lý luận phê bình VHNT trung ương.

Phản biện :

GS Đặng Thanh Lê, 84 tuổi, chuyên gia về văn học Việt Nam trung đại, ĐHSP.HN

PGS.TS Phan Trọng Thượng, nguyên viện trưởng Viện văn học, thành viên Hội đồng lý luận phê bình VHNT trung ương.

PGS.TS Lê Quang Hưng, Chủ nhiệm khoa Việt Nam học, Đại học sư phạm Hà Nội

PGS.TS Nguyễn Duy Đức, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhân tiện, xem Danh sách Hội đồng chính thức chấm Luận văn (gọi tắt Hội đồng 1), Hội đồng này đã chấm Luận văn Nhã Thuyên với điểm cao tuyệt đối:

Chủ tịch Hội đồng: PGS.TS Nguyễn Văn Long

Phản biện và thư ký:

PGS.TS Ngô Văn Giá

PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp

TS. Chu Văn Sơn

TS. Nguyễn Phương

Vài nhận xét, so sánh sơ bộ, tản mạn về hai hội đồng.

Nhìn học vị, học hàm và chức vụ rành rang của Hội đồng chấm lại (hội đồng 2) thấy có vẻ sẽ đề bẹp Hội đồng chấm trước (hội đồng 1).

Học hàm cao nhất, cao niên nhất: GS Đặng Thanh Lê.

Đặc biệt Hội đồng 2 còn có hai ông Phương và Thường là hai ủy viên “Hội đồng lý luận phê bình VHNT trung ương” (do đồng chí PGS.TS Đào Duy Quát chỉ huy), lại thêm một GV Học viện Chính trị quốc gia HCM nữa. Nhìn danh sách Hội đồng, người ta có thể hiểu đạo diễn đã viết kịch bản với một quyết tâm hủy diệt luận văn thạc sĩ rồi.

Nhìn về chuyên môn, thấy Hội đồng 2 kém hơn là chắc chắn.

Hội đồng 2: không thành viên nào có công trình nghiên cứu gì về Văn học hiện đại, đương đại.

Trong khi, toàn bộ thành viên Hội đồng 1 đều là những chuyên gia văn học hiện đại nổi tiếng trong giới văn đại học và công luận, báo chí văn học nghệ thuật.

Đặc biệt, hội đồng 2 có GS Đặng Thanh Lê khiến giới văn đại học không khỏi ngỡ ngàng. Lãng tử ưu ái dành nhiều dòng bàn bạc về vị giám khảo cao tuổi nhất trong làng đại học Văn.

Bà Lê là con gái của cô GS Đặng Thai Mai, bà cũng là chị vợ của tướng Giáp. Chuyên đào sâu văn học trung cổ giai đoạn Nguyễn Du, bà suốt đời tâm chương trích cú, “dưới ánh sáng tư tưởng văn nghệ Mác- Lê” để nghiên cứu thân phận Thúy Kiều. Thực là, “Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa”. Trước thân phận hàng vạn cô Kiều đời nay, GS Lê ngoảnh mặt đi, ăn làm sao nói làm sao bây giờ! Bởi vì, bà đã lỡ giảng hùng hồn say sưa rằng “nhân vật Thúy Kiều là bản án gay gắt lên án chế độ phong kiến”, bây giờ bà đâu có biết dùng phương pháp nào, “dưới ánh sáng tư tưởng nào” để bàn chuyện “cô Kiều ngày nay”? Thân phận hàng vạn cô Kiều thời nay, những người sống cùng thời với bà, ở quê bà hẳn cũng có không ít, đâu đâu cũng có – những thân phận ấy gọi là “bản án” gì đây nhỉ? Thôi, im lặng là hơn.

Bà hầu như cũng không bao giờ viết báo chí.

Bà làm ngơ trước mọi hiện tượng văn học đương đại sôi sục hay âm ỉ suốt từ 1954 tới nay. Có lẽ, bà chịu ảnh hưởng nhân sinh quan khá sâu đậm của nhà nho Đặng Thai Mai thân phụ bà. Cụ Đặng từng khuyên nhủ con rể là Đại tướng Giáp khi tướng Giáp thất thế ở Đại hội Đảng 6. Cụ đã khuyên “thời của anh qua rồi, anh nên giữ gìn...” (đại ý như thế). Lời khuyên của cụ theo đạo *xuất sĩ* của nhà nho, thực chất là đạo “an phận thủ thường”, chẳng dính dáng gì với chủ nghĩa Mác Lê. Chính cụ Đặng đã lấy thân mình làm tấm gương; chuyện kể rằng khi chủ trì hiệu đính, dịch lại tập “Nhật ký trong tù”, cụ phát hiện một sự thật động trời, nhưng rồi cụ... im lặng. Và bây giờ cụ sẽ mang phát hiện ấy đi hỏi tác giả là cụ HCM đồng hương ở thế giới bên kia thôi.

Mặt khác, nữ GS Đặng Thanh Lê suốt hơn nửa thế kỷ qua, không bao giờ bàn tán nửa lời về văn học hiện đại.

Tưởng đâu bà Lê, con nhà nho nòi, đã biết câu “lão giả an chi”, thế nào mà dùng một cái, “*ma dẫn lối quý đưa đường / Lại tìm những chốn đoan trường mà đi*” (Truyện Kiều, câu 2665), bà nhận lời đi chấm lại Luận văn Nhã Thuyên với tư tưởng chỉ đạo phải hủy diệt.

Còn đâu là tính thận trọng, tính chính danh của một nhà khoa học tự biết mình và tự trọng. Bà Lê bây giờ tuổi hạc đã cao, nghĩ quơ quào thêm được cái gì hay cái nấy, bà quên hết đạo lý của người trí thức. Bà còn ham muốn gì nữa – danh vọng, tiền tài ?

Lại cũng cần nói thêm: cha bà, GS Đặng Thai Mai từng giữ chức vụ Viện trưởng Viện văn học, sau đó truyền lại cho chồng bà, PGS. Nguyễn Văn Hoàn cũng chức vụ phó Viện trưởng viện ấy. Chồng kế nhiệm cha.

Liên tưởng tới Hội đồng 1 có PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp, đương kim Viện trưởng Viện văn học. Khi chấm lại Luận văn, bà Lê hẳn có liên tưởng so đo chút ít về cha và chồng từng giữ chức vụ ấy. “Anh Điệp viện trưởng non choẹt, làm sao bằng cha và chồng mình được, sao dám chấm điểm 10 cho một Nhã Thuyên nào đó chứ !”

Trên đây là mấy điều tâm đắc nhất Lãng tử bàn về vị giám khảo cao niên nhất của Hội đồng phúc khảo.

Sau có lời bàn sơ sơ về các giám khảo còn lại.

Trong Hội đồng 2 lại có Phan Trọng Thường, cựu Viện trưởng Viện văn học, tiền nhiệm của đương kim Viện trưởng Nguyễn Đăng Điệp (“Viện trưởng “mới” làm sao bằng mình được!”...).

Những sự trùng hợp ấy không phải được chọn ngẫu nhiên bởi một đạo diễn bí mật (lại bí mật nữa !).

Có thể nói đạo diễn kịch bản “phúc khảo bí mật” này có toan tính khá thâm thúy, họ tận dụng thành ngữ cổ “văn nhân tương khinh”, hoặc “Con gà tức nhau tiếng gáy”.

Cũng phải bàn thêm về một nhân vật giám khảo 2 nữa: PGS. TS Lê Quang Hưng.

Cha Hưng là nhà giáo lão thành Lê Bá Hán dạy Đại học Vinh từng được coi là chuyên gia hàng đầu về lý luận văn học “dưới ánh sáng tư tưởng mác xít” với bộ “Lý luận văn học” đồng tác giả. Công trình đó bây giờ bị coi là vô cùng lạc hậu. Sau cái “vô cùng lạc lối” ấy, ông Hán không cập nhật được gì, không có gì mới so với đồng tác giả GS Trần Đình Sử vẫn tiếp tục tiến xa. (GS Trần Đình Sử được mời Hội đồng tư vấn về LV Nhã Thuyên sau khi báo chí Đảng la lối, ông lại viết bài bênh vực Nhã Thuyên và phê phán những kẻ phê phán vô lối). Giới văn đại học ngày nay hầu như đã quên ông Hán rồi (cũng như đã quên bà GS Đặng Thanh Lê, vì những công trình bất cập của hai vị). Ông Hán kịp để lại một TS nổi nghiệp, tên là Lê Quang Hưng, anh này chưa có một công trình gì cho ra hồn về văn học đương đại – giai đoạn Luận văn Nhã Thuyên đang nghiên cứu. Lê Quang Hưng này trước đây cùng dạy một tổ với TS Chu Văn Sơn (giám khảo Hội đồng 1). Lê Quang Hưng ắt có nhiều “cảm hứng” phê phán Luận văn thực triệt để, điều này cũng dễ hiểu thôi, thói đồ kỵ của trí thức non.

Có thể bàn đôi chút về chức danh chủ tịch Hội đồng 2: PGS.TS Đoàn Đức Phương.

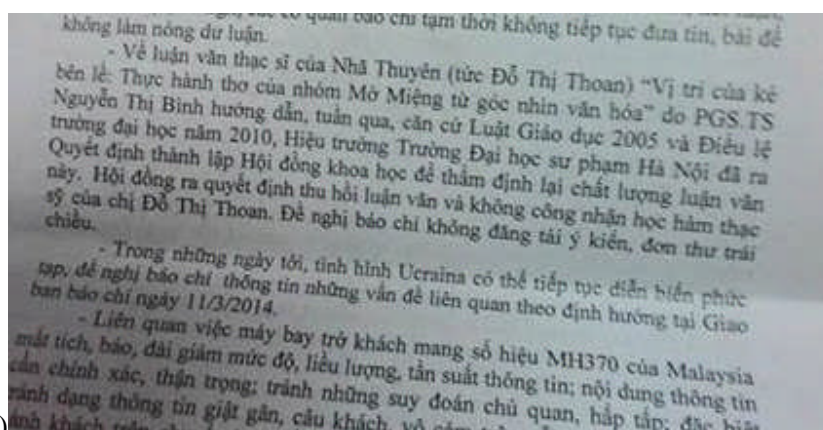
Mang danh một khoa Văn của trường ĐH khác, cho được cái chữ khách quan. Nhưng cũng biết rằng hai khoa Văn này về truyền thống là hai trường phái nghiên cứu từng rất khác nhau, không mấy hợp ý nhau. Đoàn Đức Phương cũng chưa phải là một chuyên gia được khẳng định về văn học hiện đại, đương đại, chưa có một bằng chứng rõ ràng nào về thành tích nghiên cứu của anh ta.

Than ôi, các vị giám khảo chằm lại hẳn đã được dặn dò, được “quán triệt tư tưởng”, được “đạo diễn” trả thù lao hậu hĩ, lại ghi thêm điểm cho sự thăng tiến về sau.

Tái bút

Nhiều người kinh ngạc về Công văn Ban tuyên giáo chỉ đạo báo chí, CV đó đã viết “Học hàm thạc sĩ Đỗ Thị Thoan”.

Xin đề nghị sửa lại ngay, đó là: “học vị thạc sĩ”.



(ảnh” trích công văn)

Chứng minh:

1. Từ điển Hán-Việt, Đào Duy Anh, giới nghiên cứu ai cũng công nhận là cuốn tự điển chữ Nho tin cậy nhất hiện nay, có ghi mục từ:

Học vị, 學位: cái danh vị của chính phủ cấp cho khi học nghiệp đã xong.

(Học nghiệp đã xong: tức là tốt nghiệp một khóa đào tạo).

(và chú thêm tiếng Pháp: titre).

Không có mục từ “học hàm”.

2. Từ điển Tiếng Việt năm 1997 của Trung tâm từ điển học Việt Nam.

Trang 438, ghi “Học vị: Danh vị cấp cho người có trình độ học vấn nhất định, thường là trên đại học. *Học vị tiến sĩ*”.

Mục từ này tương tự với từ điển Đào Duy Anh.

Trang 437 ghi “Học hàm: cấp bậc của người nghiên cứu-giảng dạy ở bậc đại học. *Học hàm giáo sư*”.

3. Từ điển Lạc Việt:

Phần Việt- Anh

“Học hàm”: Professorship, học hàm giáo sư.

“Học vị”: An academic distinction: danh hiệu học vị học thuật.

Với quan niệm “học hàm” như trên, cùng với ý đồ định hướng cho tiếng Việt “máy bay trở khách MH 370”, Ban tuyên giáo có tham vọng giữ cả vai trò “định hướng” cho ba ngôn ngữ, chống lại ba từ điển Hán- Việt- Anh nữa đây !

Kết

Đề nghị 1: Tước học vị, học hàm của những người bí mật chắm lại luận văn Nhã Thuyên.

Đề nghị 2: Ban tuyên giáo nên đi học bổ túc ba ngôn ngữ Việt- Hán- Anh nếu muốn giữ cả trọng trách “định hướng ngôn ngữ” cho ngành đại học nước nhà.

Đề nghị 3: Trường ĐHSP Hà Nội cần công khai giải trình vụ việc trên báo Giáo dục & Thời đại, tờ báo ngành hoặc báo chí khác.

GNLT

BBC: BẤT THƯỜNG QUANH MỘT LUẬN VĂN

Thứ Hai, ngày 24 tháng 3 năm 2014 - <http://xuandienhannom.blogspot.com/2014/03/bbc-bat-thuong-quanh-mot-luan-van.html>



Các thành viên của nhóm thi ca 'Mở Miệng', khách thể nghiên cứu của luận văn.

BBC: Bất thường quanh một luận văn

Cập nhật: 10:09 GMT - thứ hai, 24 tháng 3, 2014

Một luận văn văn chương bảo vệ xuất sắc nhiều năm về trước bất ngờ bị chấm lại, tác giả sau đó bị 'trước bằng', giáo sư hướng dẫn bị 'cho về hưu non' là những dấu hiệu bất thường của một quyết định hành chính 'chính trị hóa' và 'phi khoa học' theo một nhà phê bình văn học từ Việt Nam.

Hôm 23/3/2014, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên cho rằng chính quyền đã có những hành xử không bình thường với luận văn "Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn học" và nhóm thực hiện gồm tác giả luận văn - giảng viên hợp đồng Đỗ Thị Thoan và người hướng dẫn luận văn, PGS. TS Nguyễn Thị Bình thuộc Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội 1.

Theo ông Nguyên, việc bà Bình, nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, phải nhận quyết định 'về hưu non' năm năm trước khi tới tuổi, đồng thời giảng viên hợp đồng của Khoa, Đỗ Thị Thoan, bị cho chấm dứt hợp đồng có thể liên quan tới việc họ đã lựa chọn khách thể nghiên cứu là tác phẩm của các tác giả thuộc nhóm Mở Miệng, một nhóm không được nhà nước công nhận.

Hôm Chủ Nhật, ông Nguyễn nói với BBC:

"Tôi cho đây là những quyết định hành chính phi khoa học, quyết định hành chính tức là cho PGS. TS Nguyễn Thị Bình buộc phải nghỉ hưu, khi ở độ tuổi của chị và theo chế độ hiện hành, chị vẫn có thể làm thêm từ 5-7 năm nữa.

"Rồi lập một hội đồng xem lại luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan tức Nhã Thuyên và rồi ra quyết định là không công nhận kết quả đó, tước bằng thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan, thì tôi bảo rằng phi khoa học."

'Không hề vấn ý'

Nhà phê bình cho rằng bản luận văn đã được chấm từ trước qua một quy trình chặt chẽ, nghiêm túc, hội đồng chấm luận văn được cấp có thẩm quyền chuyên môn và quản lý chuyên môn tinh chọn, nay không thể chấm lại mà không hề vấn ý của họ, đồng thời không thông báo gì để mời tác giả luận văn và người hướng dẫn tham gia bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ.



"Chúng tôi cho rằng đây là một vụ việc bị chính trị hóa, và người ta có thể hỏi tại sao lại chọn bản luận văn này, còn các bản luận văn khác thì sao?"

Phạm Xuân Nguyên

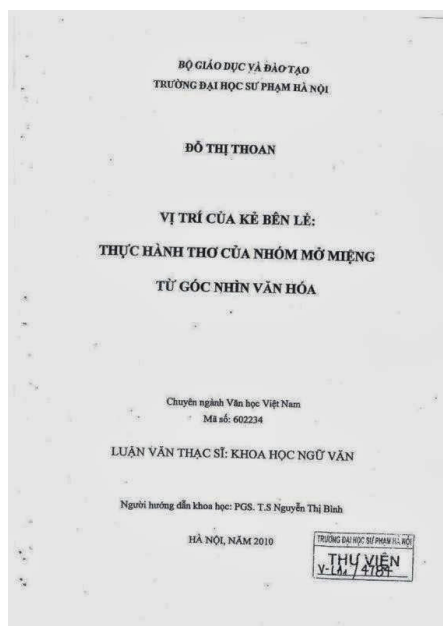
Việc làm này, theo nhà phê bình có thể tạo ra một tiền lệ xấu vì qua đây, các lý do phi khoa học nào đó, các công trình khoa học, nghiên cứu nghiêm túc có thể sẽ bị đảo lộn, ảnh hưởng xấu tới tâm lý, công việc của các giới nghiên cứu, hướng dẫn thẩm định, đánh giá và các hội đồng.

Trước việc xuất hiện gần đây một công văn được cho là của Ban Tuyên Giáo Trung ương Đảng hướng dẫn báo chí trong nước không đăng tải bài vở 'trái chiều' liên quan vụ việc, ông Nguyễn cho rằng, tuy chưa thể kiểm chứng tính chân thực của công văn, có thể đã có một áp lực chính trị phía sau sự việc xét lại luận văn.

Ông Nguyễn nói: "Chúng tôi cho rằng đây là một vụ việc bị chính trị hóa, và người ta có thể hỏi tại sao lại chọn bản luận văn này, còn các bản luận văn khác thì sao?"

"Và nếu thế, nó sẽ tạo ra một tiền lệ là có những hội đồng chùng lụp lên các hội đồng chính thức khác, mà các hội đồng này đều có đóng dấu đỏ, đều có quyết định thành lập."

'Áp lực cấp cao'



Ông Nguyễn nêu quan điểm rằng Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Sư phạm cần phải mời các hội đồng cùng hợp tác với nhau, trong trường hợp thực sự cần xem xét lại luận văn, có tham vấn hội đồng cũ, để tránh việc có sự chênh lệch quá lớn giữa hai kết quả.

Hôm 23/3, một nguồn từng cộng tác với Khoa Ngữ văn của Đại học Sư phạm I cho BBC hay có thể đã có một áp lực từ cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo, cũng như cao hơn nữa là từ Ban Tuyên Giáo Trung ương yêu cầu Đại học Sư phạm có động thái cứng rắn với bà Bình.

Nguồn muốn được giấu tên này cho rằng bà Bình có nhân thân tốt, không có vấn đề gì với Ban Chủ nhiệm Khoa và Ban Giám hiệu Nhà trường và các đồng nghiệp, học viên, sinh viên.

Tuy nhiên, vẫn theo nguồn này, người ta không ngoại trừ chính việc lựa chọn tác phẩm của nhóm 'Mở Miệng' làm khách thể nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu là một lý do chính đáng sau vụ việc.

'Ai đúng, ai sai?'

Gần đây, trên trang mạng 'Blog Giáo Dục Việt Nam', Tiến sỹ Vũ Thị Phương Anh đã lên tiếng về vụ việc qua bài viết có tựa đề 'Tám câu hỏi về vụ luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên', trong đó, tác giả nêu câu hỏi:

"Nếu cho rằng kết quả chấm lại mới chính xác và vì thế Nhã Thuyên đáng bị tước bằng, vậy có thể kết luận rằng hội đồng chấm lần trước, và cả người hướng dẫn, đã sai?"

Trong một diễn biến khác, hôm 18/3, Tiến sỹ Nguyễn Thị Từ Huy từ Sài Gòn đã gửi một bức "Thư gửi cộng đồng đại học và cộng đồng nghiên cứu Việt Nam", trong đó kêu gọi các giới liên quan và cộng đồng lên tiếng về hai đồng nghiệp nhà giáo qua vụ việc.



PGS. TS Nguyễn Thị Bình bị 'ép' về hưu non trước 5-7 năm là vô lý, theo nhà phê bình.

Bức thư viết: "Tôi viết thư này đề nghị tất cả những người Việt Nam đã và đang làm việc trong hệ thống đại học và nghiên cứu, ở Việt Nam hay ở nước ngoài, lên tiếng về vụ việc này và có các hoạt động để bảo vệ hai đồng nghiệp của chúng ta là Đỗ Thị Thoan và Nguyễn Thị Bình.

"Đừng để họ vì có sự can đảm trong hoạt động nghiên cứu mà phải chịu bất công."

Trong cuộc trao đổi hôm Chủ Nhật, ông Phạm Xuân Nguyên, người đồng thời là Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội cho rằng tác phẩm của nhóm tác giả thi ca 'Mở Miệng' cần được đối xử bình đẳng từ góc nhìn văn học, văn chương và khoa học.

Cuối tuần này, BBC đã liên hệ với ông Đỗ Hải Phong, Trưởng khoa Ngữ văn thuộc Đại học Sư phạm Hà Nội, đơn vị đã thành lập hoặc liên quan hai hội đồng chấm và chấm lại luận văn với chủ đề về nhóm Mở Miệng, nơi PGS Nguyễn Thị Bình làm việc, để tìm hiểu về lý do, tính xác thực của các sự việc và các quyết định 'hưu non' với bà Bình, 'tức bằng' với cựu giảng viên Đỗ Thị Thoan.

Tuy nhiên, ông Phong đã từ chối trả lời các câu hỏi của phóng viên.

Nguồn: BBC Việt ngữ

Nguyễn Ngọc Dương
Chuyện buồn cười

Theo bauxite VN

<http://vanviet.info/van-de-hom-nay/chuyen-buon-cuoi/>

Gần đây có một chuyện âm ỉ trên các trang mạng xã hội. Đó là việc Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định thành lập Hội đồng Khoa học thẩm định lại luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) đã được bảo vệ đạt điểm tối ưu cách đây 3 năm, và Hội đồng này đã ra quyết định không công nhận học vị thạc sĩ của chị Đỗ Thị Thoan.

Đồng thời, Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội buộc PGS Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn luận văn cho cô Đỗ Thị Thoan phải nghỉ hưu trước thời hạn 5 năm không có lý do. Bà Bình phải viết đơn kêu cứu gửi đăng trên báo Kinh doanh và Pháp luật, vì bà đã viết đơn thư hỏi trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhiều lần nhưng không được hồi âm.

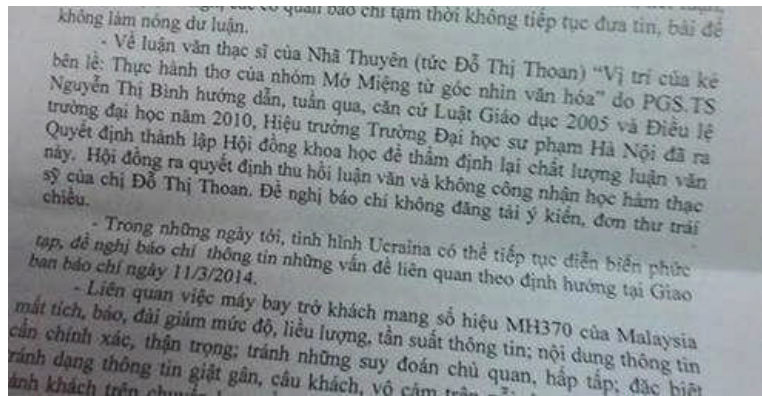
Thôi thì cái chuyện ấy sai đúng thế nào, mình không rõ đầu đuôi tai nheo lắm nên không bàn kỹ. Chỉ thấy dư luận “nổi nóng”, nên cũng thắc mắc đôi điều.

Là tại sao ở một xã hội mệnh danh dân chủ lại không minh bạch, công khai những gì là đúng, sai, người ta hỏi sao lại đánh bài lờ? Tại sao lại ứng xử với những phụ nữ như thế, lại có tình đầy họ từ những người dân lương thiện sang phía thù địch? Làm vậy thì ‘công tác tư tưởng’ của Đảng sẽ được gì, mất gì?...

Nhưng thôi, giờ mình muốn nói sang một vấn đề khác có liên quan.

Ấy là, có điều rất buồn cười, vì trong công văn chỉ đạo của Ban Tuyên giáo trung ương, cơ quan được gọi là ‘Tư lệnh của công tác tư tưởng’ của lãnh đạo đất nước, có hẳn một ủy viên Bộ Chính trị đứng đầu làm trưởng ban, mà còn gọi chức danh Thạc sĩ là **Học hàm!?**

Nguyên văn một đoạn trích của tờ công văn như sau: “*Về luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên (tức Đỗ Thị Thoan) “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” do PGS.TS Nguyễn Thị Bình hướng dẫn, tuần qua, căn cứ Luật Giáo dục 2005 và Điều lệ trường đại học năm 2010, Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm Hà Nội đã ra Quyết định thành lập Hội đồng khoa học để thẩm định lại chất lượng luận văn này. Hội đồng ra quyết định thu hồi luận văn và không công nhận **học hàm thạc sĩ** của chị Đỗ Thị Thoan. Đề nghị báo chí không đăng tải thông tin trái chiều”.*



Tác giả Võ Văn Tạo bức xúc viết trên <http://webwarper.net/ww/xuandienhannom.blogspot.com/2014/03/hoc-ham-thac-si-la-cai-ech-gi-ma-ban.html>: “Trong công văn, ngoài những cú vung “dùi cui tư tưởng” một cách quái đản như: “không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều” trong vụ luận văn thạc sĩ của tác giả Nhã Thuyên; phải đưa tin tình hình biến động ở Ucraina “theo định hướng tại Giao ban báo chí ngày 11-3-2014”; phải “giảm mức độ, liều lượng, tần suất thông tin” vụ máy bay Malaysia mất tích...; tình tiết làm mọi người bật ngửa, không thể tin vào mắt mình là Ban Tuyên giáo đã “phát minh” ra cái khái niệm mà đến các nhà làm phim kinh dị cỡ “bom tấn” ở Hollywood cũng chấp tay vái bằng cụ: “HỌC HÀM THẠC SĨ”!

Và Võ Văn Tạo bình luận: “Chẳng cần mở từ điển, từ đũa học trò cấp 2, cấp 3, hay sinh viên còn mài đũng quần trên ghế học đường, đến phóng viên, nhà báo, biên tập viên, thư ký tòa soạn... và không ít cán bộ, công chức (kể cả xuất thân tại chức, chuyên tu...) đều biết điều sơ đẳng: HỌC HÀM chỉ dùng với các danh hiệu giáo sư, phó giáo sư. Còn tiến sĩ, thạc sĩ... đều là HỌC VI, không phải học hàm.

Còn trang Bauxite Việt Nam (<http://webwarper.net/ww/~av/boxitvn.blogspot.com/2014/03/tu-lieu-cong-van-cua-ban-tuyen-giao.html>) thì bình như thế này: “...Quả là Ban Tuyên giáo Trung ương có “con mắt nhìn sáu cõi”, quán xuyên từ nhỏ đến to, từ trong nước đến quốc tế.

Chuyện luận văn của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) ba năm sau khi bảo vệ với đánh giá xuất sắc, bị “phê bình tập thể” và nay bị “hội đồng thẩm định” ra quyết định thu hồi luận văn và không công nhận học hàm [sic!] thạc sĩ, Ban Tuyên giáo chỉ thị “báo chí không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều”, nghĩa là bịt miệng dân. Nhân tiện, xin hỏi: Có công khai được danh sách các nhà “khoa học” tham gia cái “hội đồng thẩm định” đó không ạ? Ý kiến cụ thể của từng vị ra sao ạ? (Và cũng xin nhắc để mọi người nhớ rằng, PGS TS Nguyễn Thị Bình vì “tội” hướng dẫn cho cô Đỗ Thị Thoan, đã bị cho về hưu sớm đấy – xin xem ở đây). Chuyện nhỏ mà, chứ có to như chuyện máy bay trở [sic!] khách MH370 của Malaysia bị mất tích đâu, xin cứ công khai để bàn dân thiên hạ biết “hội đồng” đã làm việc một cách đầy lương tâm chức nghiệp như thế nào.

Chuyện Ucraina cách Việt Nam mấy ngàn cây số cũng được Ban Tuyên giáo quan tâm sâu sát. Không phải vì Việt Nam có quyền lợi gì ở xứ Ucraina xa xôi, như EU hay Mỹ, mà hẳn là vì Ban lo xa, sợ dân Việt liên hệ với tình hình trong nước, thì bất lợi cho việc “trị an”. Chứ không sao?!

Báo chí Việt Nam bị “cầm tay chỉ việc” như thế, mà Việt Nam vẫn tự hào là đảm bảo quyền tự do ngôn luận, vẫn đường đường là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, cơ đấy!

Hình như một nhân vật của Nam Cao, để tán thưởng, thường hay vỗ đùi kêu lên: “Tài thật! Tài thật! [...]”.

Bauxite Việt Nam” (Hết trích)

Qua những thông tin trên đây, thực sự mình rất buồn cho công tác Tuyên giáo trong thời kỳ này. Hình như họ không thấy hay cố tình không thấy điều kiện hiện nay đã khác xưa, là một trời một vực so với cách nay mười lăm, hai mươi năm trước. Bây giờ một đứa trẻ cũng hiểu thế nào là “thế giới phẳng”, không thể bung bít, che đậy, giấu diếm thông tin... Những hành vi cố tình “bịt miệng” người khác, cố tình che đậy, giấu diếm một thông tin, bằng những việc ấu trĩ như “chỉ đạo” theo kiểu “cầm tay chỉ việc”, hoặc dùng kỹ thuật ngăn chặn các trang mạng chẳng hạn... thì nó trở thành lưỡi dao quay ngược, nó trở thành “gậy ông lại đập lưng ông”...

Công tác tư tưởng chỉ có tác dụng khi nó thuyết phục được lòng người, khi nó làm cho người ta tâm phục khẩu phục bằng sự thật, bằng công lý, chứ không thể bằng sự giả dối. Sẽ là phá hoại công tác tư tưởng của Đảng khi những người được phân công làm công tác này mà ấu trĩ, mà cứ cầm đầu làm theo lối “cổ lỗ sĩ”... thì chỉ tổ “đá vào lưới nhà”, làm bàn thắng cho đối phương mà thôi!

Rất tiếc, khi thực tiễn đã đi một bước rất xa mà đầu óc của những người nhận “chăm sóc tâm hồn” xã hội vẫn không có gì mới... thì không biết kết quả sẽ ra sao? Liệu đây có phải là những “học trò” của Mác khi ông khẳng định “không có chân lý tuyệt đối”, “chân lý là tư duy phải phù hợp thực tiễn, phải lấy thực tiễn là thước đo của chân lý”...? Thế mà họ vẫn cứ ra sức áp đặt, áp đặt, áp đặt...

N.N.D.

LMHT
Khi cán bộ chính trị kiểm toa người trí thức
Theo Dân Luận

26-03-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.jp/2014/03/khi-can-bo-chinh-tri-kiem-toa-nguoi-tri.html>

Câu chuyện về thạc sĩ Nhã Thuyên và luận văn của cô đang bị hội đồng chấm lại một cách bí mật dưới sức ép từ trên xuống đang – đã và sẽ gây ra nhiều tranh cãi. Nó làm cho không ít người nhớ lại cuộc kiểm điểm bài Dur Âm (nhạc sĩ Nguyễn Văn Tí), một Nhân văn - Giai phẩm của cái thời kỳ “cách mạng sôi nổi” ấy, hay gần đây nhất là một “Cánh đồng bất tận” của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

Sở dĩ có sự liên tưởng tương đồng như thế là vì tất cả đều có sự tham gia phát giác, đầu tổ của các cán bộ chính trị trong các vấn đề mang tính học thuật, khoa học xã hội.

Cho nên mới có chuyện, những nhà phê bình văn học lại sử dụng luận điểm “phản lại chế độ” để chấm dứt hết cho cả một công trình nghiên cứu.

Cho nên mới có chuyện, cho điểm tuyệt đối, rồi ba năm sau lại xóa bỏ toàn bộ điểm dành cho một luận văn, loại bỏ những người từng chấm bài thi trước đó đã cho thấy sự can thiệp thô bạo của chính trị bấy lâu nay trong địa hạt học thuật.

Sự xâm phạm trắng trợn đó của cán bộ chính trị vào học thuật để làm cho cả nền học thuật bị đi, đặc biệt nền học thuật xã hội. Nó vẫn bị chi phối một cách giáo điều trong cái khuôn khổ được đặt ra về mặt tư tưởng, nó vẫn bị Marx – Lenin & chế độ XHCN bao vây, mọi yếu tố muốn thoát ra đều bị xử lý, xóa bỏ. Mọi thứ đã thay đổi, nhưng vẫn có những con người, vẫn có những giáo điều không bị thay đổi.

Báo Nhân Dân & Quân Đội Nhân Dân đã làm rất tốt trong việc làm sống dậy các câu từ đậm chất triết tiêu giai cấp, đậm chất cách mạng đỏ như: “Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ "thơ" rác rưởi” [1]; “Một “góc nhìn” phản văn hóa và phi chính trị” [2]... Nó có khác gì so với những câu chữ của hàng chục năm về trước?, “Lật bộ áo "Nhân Văn - Giai Phẩm" thổi tha, người ta thấy ra cả một ổ phản động toàn những gián điệp, mật thám, lưu manh, trót-kít, địa chủ tư sản phản động, quần tụ trong những tổ quỷ với những gái điếm, bàn đèn, sách báo chống cộng, phim ảnh khiêu dâm”,

Rất chân thực, rất thành công và đầy tính đấu tố tư tưởng/giai cấp. Những nhà phê bình văn học, những giảng viên đại học/ cao đẳng, những cử nhân văn học, hội viên hội Nhà văn đã trở thành những tuyên huấn lúc nào không hay, họ đem ngòi bút và cách nhìn đầy tính chính trị vào trong đánh giá học thuật thay vì là tri thức và sự tìm tòi – khám phá lẫn tính nhân bản. Để rồi con đường cuối cùng là quy kết vào cái gọi là “động cơ chính trị”. Tôi gọi đó là sự nhân danh trí thức hay lấy trí thức làm bình phong để đả phá trí thức của những công cụ chính trị.

Sự tồi tệ đó không phải là mới đây, mà ngay những năm 1956 (thế kỷ 20) ông Đào Duy Anh cũng đã từng cảnh báo: “Trong địa hạt khoa học tự nhiên, sự xâm phạm của những cán bộ chính trị vào địa hạt chuyên môn như thế cố nhiên là rất trở ngại cho công tác chuyên môn, nhất là công tác nghiên cứu khoa học. Trong địa hạt khoa học xã hội thì môi tệ cũng không kém”. [3]

Chính khi cán bộ chính trị vào giáo huấn trí thức về cách hành văn, nghiên cứu đề tài thì cũng là lúc hình ảnh trần trụi xơ xác của nền giáo dục Việt Nam phi nhân bản, rập khuôn, phục vụ chính trị lại trở nên rõ nét hơn cả. Đó là, cái trường ĐHSB Hà Nội (con chim đầu đàn của nền giáo dục Việt Nam, nơi đào tạo mỗi năm hàng ngàn nhà giáo, cử nhân) đã ra cái quyết định thu hồi luận văn và không công nhận học hàm thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan. Tiếp đó, sự cúi rạp người của người tri thức đi đến đề nghị “báo chí không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều” và cho nghỉ hưu non đối với người hướng dẫn đề tài là PGS TS Nguyễn Thị Bình.

Như vậy, về bản chất khung trí thức khoa học bấy lâu nay không hề có sự thay đổi. Do đó, khi người ta đặt ra cái tính chính danh của Hội Đồng thì tôi nghĩ nên đặt ra câu hỏi về bản chất và cả tính chính danh của trường ĐHSB Hà Nội, của nền giáo dục Việt Nam là gì? Nếu không

phải là cái công cụ dành cho cán bộ chính trị. Tư tưởng chính trị đã đè bẹp tư tưởng tự do học thuật.

Đề rồi, “chính cái tư tưởng không tin và coi rẻ trí thức đã dẫn đến sự ứng dụng lệch lạc cái nguyên tắc rất đúng đắn về quyền lãnh đạo của chính trị, do đó công tác học thuật của chúng ta, về khoa học tự nhiên cũng như về khoa học xã hội, gặp nhiều cản trở mà vẫn bị hãm vào tình trạng lạc hậu.” [3]

Nền giáo dục khai phóng mà dân tộc đang cần, những nhà trí thức đúng nghĩa đang mong mỏi từ bấy lâu nay vẫn là một con đường xa ngái như PGS-TS Hoàng Dũng đã từng nhận định trong một bài viết trên Vietnamnet [4].

Sự an ủi dành cho những nhà trí thức giờ đây chính là tình yêu và sự kính của Thoan dành cho cô Bình cũng như cách sống thẳng, lòng nhiệt huyết, sự cởi mở và cả tôn trọng đối với lựa chọn của học trò mà cô Bình đã dành cho Thoan là câu trả lời quý giá nhất.

Chúng ta dung dưỡng điều đó để chờ một ngày giáo dục được khai phóng thực sự, thoát khỏi mọi sự kiềm tỏa của cán bộ chính trị. Đó cũng là ngày mà luận văn về nhóm “Mở miệng” được tôn vinh.

[1] nhandan.com.vn/vanhua/dong-chay/item/20716102-nhan-danh-nghien-cuu-de-ca-ngoi-thu-tho-rac-rui.html

[2] qdnd.vn/qdndsite/vi-VN/61/43/5/5/5/250927/Default.aspx

[3] ahvinhnghiem.org/nguyentruongto/GiaiPhamMuaThu3.htm

[4] m.vietnamnet.vn/vn/giao-duc/148564/giao-duc-khai-phong--con-duong-xa-ngai-.html

Lê Tuấn Huy
Từ vụ tước bằng của Thạc sỹ Đỗ Thị Thoan
Theo pro&contra

26-03-2014 - [HTTP://BOLAPQUECHOA.BLOGSPOT.COM/2014/03/TU-VU-TUOC-BANG-CUA-THAC-SY-O-THI-THOAN.HTML](http://BOLAPQUECHOA.BLOGSPOT.COM/2014/03/TU-VU-TUOC-BANG-CUA-THAC-SY-O-THI-THOAN.HTML)

Qua ảnh chụp một phần văn bản được cho là công văn của Ban Tuyên giáo Trung ương, được biết một hội đồng thẩm định đã thu hồi Luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* và “không công nhận học hàm (sic!) thạc sỹ của chị Đỗ Thị

Thoan”. Dù độ xác thực của văn bản chưa được kiểm chứng, thông tin này được củng cố qua việc trang Bauxite Việt Nam cung cấp danh sách thành viên hai hội đồng liên quan đến luận văn được đề cập.

Căn cứ để Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội lập Hội đồng thẩm định, là *Luật Giáo dục* (2005) và *Điều lệ trường Đại học* (2010) – hai văn bản không quy định cụ thể cho việc đào tạo sau đại học. Trong khi đó, *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ* ban hành kèm theo *Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định rõ tiến trình đào tạo cho học vị này, thì bị lờ đi. Ngay cả *Luật Giáo dục Đại học* (2012), sát sườn hơn một luật mà phạm vi là cả hệ thống giáo dục quốc dân, cũng không được nhắc đến. Có thể lý giải điều này như thế nào?

Việc không liên hệ đến *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ* thì dễ hiểu, bởi nó không cho phép viện dẫn để thực hiện cái gọi là “thẩm định”.

Còn không căn cứ vào *Luật Giáo dục Đại học*, dù nó cũng chỉ là những quy định chung, là bởi *Điều 73* quy định rằng: “Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật”. Nếu chiếu theo đó, sẽ buộc phải “phục hoạt” và tuân thủ *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ*, do đây chính là “quy định chi tiết” để thực hiện luật này của “cơ quan có thẩm quyền” trực tiếp.

Căn cứ vào *Luật Giáo dục*, bởi *Điều 120* của nó viết rằng: “Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này”. Năm 2009, ra đời *Luật Sửa đổi, Bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục*, và điều cuối cùng được sửa dừng lại ở *Điều 110c*. Như vậy, dùng cái luật không sát sườn này, người ta có thể vô hiệu hóa một cách “hợp pháp” những văn bản có hiệu lực của “cơ quan có thẩm quyền”. Và lấy *Điều lệ trường Đại học* đi kèm, ngoài việc tăng thêm số lượng văn bản căn cứ, cũng cho thấy ả ý cố tình vận dụng *Điều 120*, bởi nó được ban hành từ *Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg* của Thủ tướng.

Bên cạnh việc “vận dụng” luật pháp như thế, đáng lưu ý từ thông tin của Đỗ Thị Thoan, tất cả chủ thể liên quan trực tiếp và không thể nào bỏ qua của Luận văn, từ người viết và người hướng dẫn, đến người phản biện và hội đồng chấm, đều tuyệt nhiên bị cách ly khỏi “quy trình” thẩm định.

Nếu sự việc quả như vậy, tự nó, đã ghi dấu một cột mốc đen tối và tạo một tiền đề u ám.

Để thấy nó hắc ám như thế nào, cần nhắc lại mặt thủ tục. Trước khi được ban hành trên phạm vi cả nước, quy trình đào tạo sau đại học đã được các trường xây dựng và vận hành, mà quy chế hiện hành chỉ là phản ánh và chính thức hóa những gì đã diễn ra. Theo đó, hội đồng chấm luận văn có quyền hạn cao nhất đối với luận văn được phân công chấm và đối với kết quả của nó. Do đặc thù của khoa học (đặc biệt là khoa học xã hội) và theo thông lệ quốc tế, một khi luận văn đã có kết quả, vấn đề tái thẩm không được đặt ra nếu không có lý do thuần túy khoa học, là đạo văn.

Nghiên cứu của Đỗ Thị Thoan không bị đặt vấn đề từ tiêu chí đó. Mà, theo luồng dư luận dợn đường, và đọc hai văn bản làm căn cứ pháp lý – vốn không có chỗ cho quy trình lẫn khái niệm

“thẩm định” sau đại học – có thể thấy rằng, có lẽ cơ sở cho hành động ấy là ở *Điều 20* và *Điều 39* của văn bản đầu, cùng *Điều 6.9* của văn bản sau.

Điều 20 viết: “(...) Cấm lợi dụng các hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước (...)”. *Điều 39* là: “(...) Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân (...)”

Điều 6.9 thì: “Không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của nhà trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Điều lệ này”.

Những điều chung chung như thế, trên thực tế, có thể dùng để suy diễn, quy chụp ở mức cao nhất đối với bất kỳ quan điểm độc lập hay phản biện nhỏ nhất nào.

Việc một trường đại học mà lại vận dụng luật pháp “tùy nghi”, bất chấp chuẩn mực hữu lý tối thiểu, đã thể hiện sự tan rã khoa học trong lòng sự tan rã xã hội, khi mà giới hữu trách khoa học cũng áp đặt luật rừng cho đồng môn: lấy sức mạnh làm chân lý, dùng công cụ kinh tế và hành chính để khóa miệng, bịt mắt, trói tay.

Việc thẩm định không minh bạch đối với Luận văn của Đỗ Thị Thoan thực chất là ***phiên tòa kín về chính trị, tuyên án tử đối với sinh mệnh khoa học của một người có tư duy độc lập***. Phiên tòa ấy còn được nâng cấp hơn cả những phiên tòa tôn giáo thời Trung cổ, xử các nhà khoa học, mà ít ra còn để người bị xử hiện diện và cất tiếng.

Từ nay, bất cứ lúc nào, bất cứ chủ thể, công trình, trạng thái và hành vi khoa học nào cũng có thể bị “hồi tố” hay tước bỏ tức thời bằng những căn cứ ngoài khoa học, có phạm vi điều chỉnh mênh mông, bất tận, cả từ động cơ “công bộc” lẫn ý đồ tư riêng.

Bất chấp tính pháp lý và hợp lý của quy chế đào tạo, thử hỏi, có còn cần hay không một quy trình chặt chẽ (và tốn kém) từ việc trình đề cương, hướng dẫn, phản biện, đến hình thành hội đồng chấm, thu nhập nhận xét độc lập ngoài hội đồng, rồi họp hội đồng chấm luận văn?

Với một hội đồng có quyền hội thẩm, vượt trên và có quyền phủ nhận kết quả của hội đồng chấm, có cả quyền cách ly hội đồng chấm và người viết luận văn, chẳng khác là mấy với hình thức phúc tra của giáo dục phổ thông, vậy để tiện cho cả người học, nhà trường và nhà nước, sao không tổ chức một kỳ thi tốt nghiệp cao học, với đáp án có sẵn, giảng viên chuyên ngành nào cũng có thể chấm, và cũng dễ dàng phúc khảo khi cần?

Cần nói thêm, tùy theo loại hình, các trường đại học có hội đồng quản trị, hội đồng nhà trường, hội đồng khoa học, hội đồng tư vấn... Đó là loại hội đồng thường xuyên và định kỳ. Các hội đồng chấm luận văn và luận án là loại hội đồng bán thường xuyên và đơn kỳ. Hội đồng như vừa thực hiện với Luận văn của Đỗ Thị Thoan là loại hội đồng đặc biệt và đơn kỳ (hoặc đa kỳ, nếu muốn). Hai loại trước tồn tại theo thông lệ và có quy định pháp lý. Loại sau cùng, không có tiền lệ và không có quy định pháp lý, dù theo thông lệ, nó có thể tồn tại, nhưng duy nhất chỉ với lý do khoa học chứ không vì lý do chính trị.

Dẫu biết rằng khó mà có kết quả ngược lại khi nó đã được áp đặt bằng sức mạnh của cả hệ thống, những người có tư duy độc lập và công tâm – bao gồm cả ThS. Đỗ Thị Thoan, PGS, TS. Nguyễn Thị Bình, các vị thuộc Hội đồng chấm luận văn, các GS thâm niên và từng có cương vị tại Đại học Sư phạm Hà Nội – vẫn phải cất tiếng đấu tranh về khoa học và về mặt pháp lý – hành chính, vẫn phải tiến hành chất vấn hay kiến nghị chính thức, với văn phong và nội dung thích hợp.

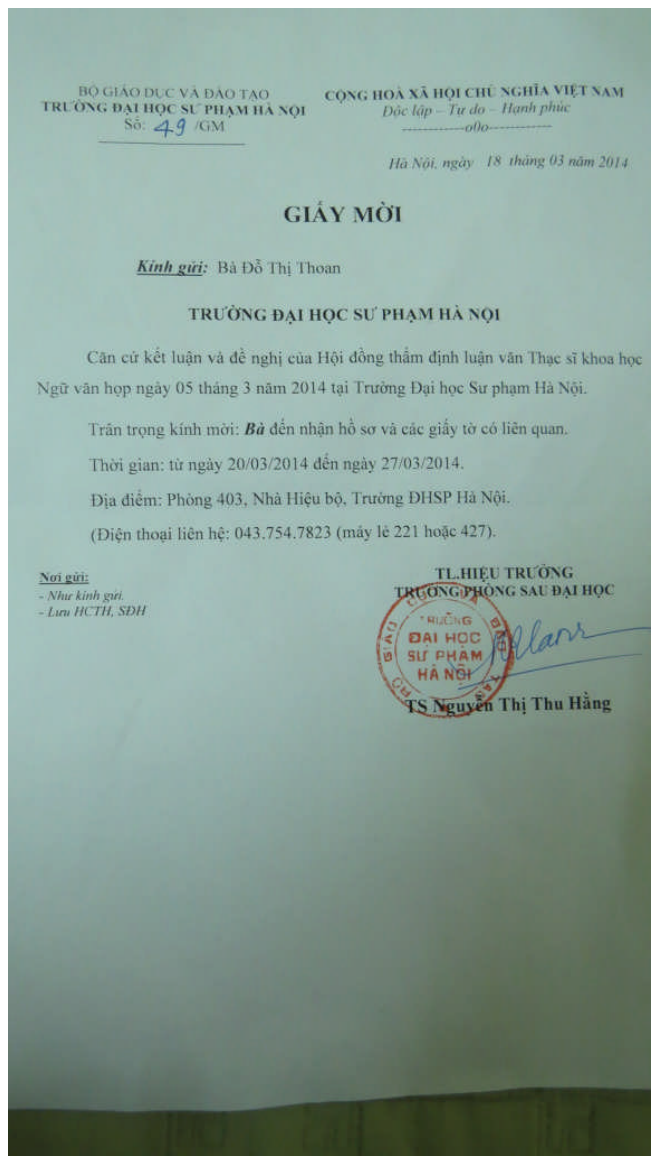
Còn những người chủ trương và ủng hộ việc bất chấp tất cả để thủ tiêu cho được Luận văn của Đỗ Thị Thoan, tất nhiên, xem việc làm đó là hợp lý và hợp pháp, bởi đối với họ, cái tiên quyết để nhìn một vấn đề khoa học là tính chính trị, và là cái chính trị dưới nhãn quan “đặc thù” của họ chứ không phải dưới cái nhìn phổ quát. Nên, hãy để họ nhắc đi nhắc lại một chiều rằng không có gì tách khỏi chính trị, chính trị là thống soái, vốn là cái lập luận đã đẩy khoa học xã hội và nhân văn của các nước xã hội chủ nghĩa trước kia thành một thứ văn về minh họa, góp phần lớn vào việc ru ngủ toàn bộ hệ thống, và ngủ sâu đến độ hôn mê, rồi chìm vào cái chết mà quên cả cú giãy có thể hồi tỉnh.

22-24/03/2014

Nhã Thuyên
Giấy mời và buổi làm việc sáng 27 Mar

By *nhathuyen* <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/26/thu-moi-tu-truong-sp/>

Đi vắng hơn tuần, không thể checkmail và internet thường xuyên. Về nhà, đã nhận được giấy mời. Mai là ngày cuối để gặp theo cái giấy mời mơ hồ này.



Kết quả buổi làm việc sáng nay 27 Mar 2014 với bà Nguyễn Thị Thu Hằng, trưởng phòng sau đại học.

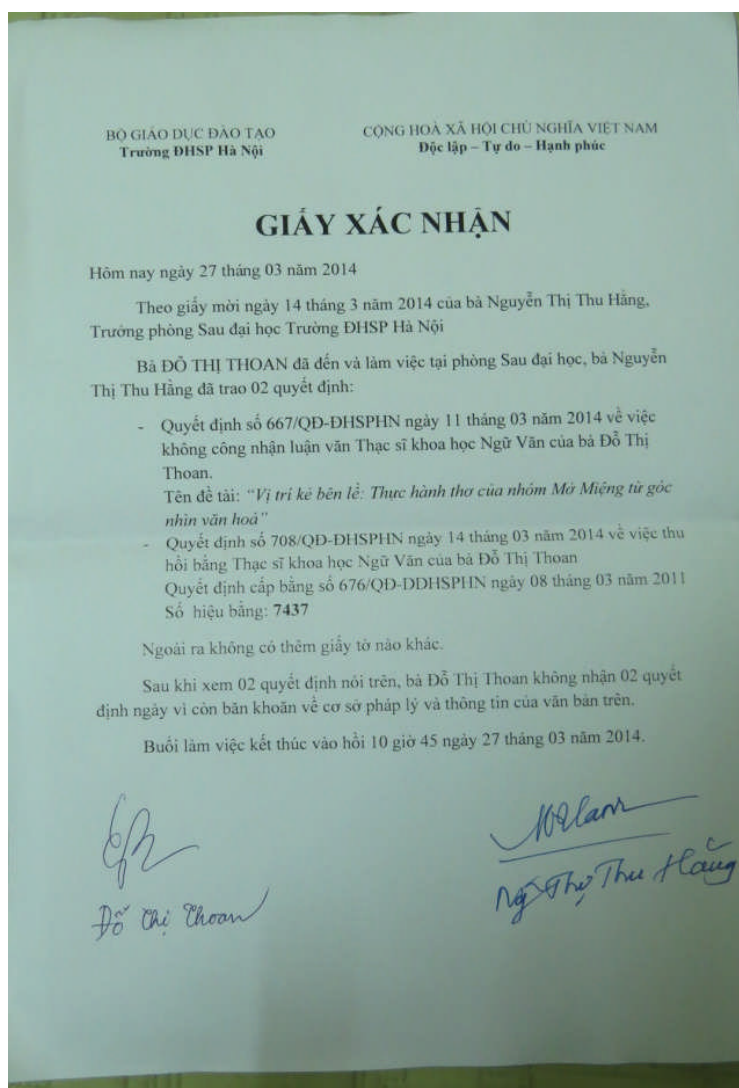
- Tôi tới gặp bà Nguyễn Thị Thu Hằng theo giấy mời.
- Tôi được thông báo về việc có hai quyết định: Quyết định thu hồi bằng và quyết định huỷ luận văn thạc sĩ. Ngoài ra không có bất cứ giấy tờ nào khác.
- Tôi được xem các quyết định.
- Tôi không đồng ý nhận các quyết định này vì tôi cho rằng hai quyết định này hoàn toàn thiếu cơ sở pháp lý và minh bạch về các thông tin: như hội đồng chấm, các biên bản nhận xét của hội đồng, v.v Theo như trí nhớ của tôi, hai quyết định chỉ gồm những câu như: Căn cứ vào abc, căn cứ vào kết luận của ban thanh tra, căn cứ vào kết luận của hội đồng thẩm định luận văn, căn cứ vào đề nghị của trưởng phòng sau đại học... trường Đại học Sư phạm hà nội ra quyết định abc. Kí tên hiệu trưởng Nguyễn Văn Minh.

-Tôi đề nghị được chụp lại nhưng không được phép nếu tôi không nhận.

- Tôi đề nghị được cung cấp thông tin về các giấy tờ và hồ sơ có thể kèm theo: như biên bản thành lập hội đồng thẩm định, các nhận xét của từng thành viên hội đồng, v.v và bà Hằng cho biết bà không giữ những giấy tờ đó. Bà có đề nghị tôi chờ để bà đi gặp hiệu trưởng hỏi thêm nhưng hiệu trưởng đang họp.

- Tôi đề nghị viết giấy xác nhận tôi đến làm việc và không nhận quyết định. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng nói sẽ thông báo buổi làm việc và những đề nghị của tôi tới hiệu trưởng.

- Tôi ra về với tờ giấy xác nhận như sau. Giấy xác nhận được viết làm hai bản, mỗi bên giữ một bản.



Văn Giá

Luận văn, phê bình luận văn và...

28/03/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2014/03/luan-van-phe-binh-luan-van-va.html>

Ngày mới rằm rộ vụ Nhã Thuyên (quãng tháng 6-7/2013), mình viết bài này, đã định công bố, nhưng rồi lại thôi. Nay thì vụ việc Nhã Thuyên đã đường như ngã ngũ (theo một cách nào đấy). Với một tâm trạng buồn rầu, xin chia sẻ cùng các bạn “phây” của mình nhé!

Tác giả

Thưa rằng, tôi là người có liên đới đến câu chuyện luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) đang gây nóng trên văn đàn hiện nay. Nói là liên đới vì: thứ nhất, tôi là thành viên trong Hội đồng chấm luận văn này; thứ hai, tôi được/bị một vài bài viết của người này người khác nhắc đến trực tiếp, hoặc gián tiếp (khi quy trách nhiệm cho Hội đồng). Cho nên tôi thấy có trách nhiệm phải nói đôi lời.

1. Tất cả các ý kiến phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hiện nay (như đang thấy trên một số tờ báo chính thống) đều là của những người hoạt động ngoài lĩnh vực học đường. Họ đọc luận văn này trong tâm thế của người ngoài cuộc. Nếu ai từng kinh qua hoạt động đào tạo ở nhà trường đều biết mỗi khi chấm khóa luận, luận văn, luận án của sinh viên/học viên/nghiên cứu sinh bao giờ cũng phải giải quyết hài hòa ba yêu cầu chủ yếu: (1) các phương pháp và thao tác nghiên cứu; (2) các kết quả nghiên cứu; và (3) triển vọng học thuật của người nghiên cứu được bộc lộ qua toàn bộ quá trình thực hiện đề tài. Với yêu cầu (1), các phương pháp và thao tác nghiên cứu nhằm trang bị cho người tập làm khoa học biết được với đối tượng ấy phải có phương pháp và thao tác nghiên cứu nào phù hợp và hiệu quả; mỗi phương pháp, thao tác ấy là gì và ứng dụng như thế nào. Với yêu cầu (2) chính là cách thức triển khai nội dung văn bản khoa học, logic của các chương tiết cùng những kết quả nghiên cứu đạt được. Còn yêu cầu (3) cũng hết sức quan trọng, nhằm đánh giá được năng lực tư duy, độ mẫn cảm khoa học, khả năng nghiên cứu độc lập hoặc hợp tác... của người nghiên cứu.

Như vậy, điểm số/thứ bậc của một bản luận văn/luận án không phải là sự chia đều của 3 yêu cầu đó, mà tùy từng trường hợp có sự phân lượng cần thiết. Làm thạc sĩ là bước đầu học cách nghiên cứu (làm xong tiến sĩ cũng mới chỉ được xét nhận là người có khả năng nghiên cứu độc lập). Nên không thể đòi hỏi những kết quả khoa học ở các luận văn của họ luôn luôn đúng. Nó cho phép độ dung sai nhất định, với điều kiện cái sai đó cho thấy nỗ lực tư duy của người làm khoa học. Đó là những cái sai lương thiện, có khả năng thúc đẩy tư duy để hướng tới cái đúng, cái khác. Nó ngược lại với những cái đúng nhạt nhẽo và vô ích. Ở đời không thiếu gì những cái đúng vô ích. Có thể trong luận văn của Đỗ Thị Thoan có những chỗ chưa kín kẽ, chưa thỏa đáng, nhưng đã thấy rõ một nỗ lực tư duy khoa học văn học đầy triển vọng.

2. Đỗ Thị Thoan là một người trẻ. Khi bảo vệ luận văn, cô ấy mới 24 tuổi. Cô ấy có một tài sản vô giá là tuổi trẻ mà chúng ta (gồm cả tôi và những người đang lên tiếng phê phán cô ấy) đã hết thời rồi. “Khi người ta trẻ” (tên một truyện ngắn của Phan Thị Vàng Anh) mà! Một người trẻ có cái say mê, háo hức, có cái khao khát khẳng định cá tính, bản ngã của mình. Đỗ Thị Thoan trong khi làm thạc sĩ, cô ấy đã/đang là người viết - người viết trẻ. Người viết nào cũng có cái khao khát mạnh mẽ và chính đáng khẳng định tiếng nói riêng của mình. Hướng chi đây lại là người viết trẻ. Vì thế cái nhiệt tâm khẳng định tiếng nói của một chủ thể ý thức, chủ thể viết là một nhu cầu chính đáng và cần được tôn trọng.

Tôi thích tinh thần trẻ trong lao động khoa học, trong lao động viết. Họ đọc, học, viết với một tinh thần say mê vô tư, không vụ lợi, nhằm truy cầu học vấn và tri thức, nỗ lực xác lập tư cách trí thức của mình. Thế thôi. Nó ngược lại với không ít người trẻ (nhất là trong cơ quan công quyền) hiện nay: xa rời chuyên môn, lười đọc sách, không có khát vọng tri thức, chuyên tìm cách lấy lòng cấp trên hồng kiêu chác chức tước, địa vị, mau chóng biến thành một thứ công chức nô bộc hoặc thụ lại. Thử hỏi, liệu xã hội có thể trông chờ được gì vào những người trẻ như vậy.

Đỗ Thị Thoan là một người có khao khát tri thức, dấn thân vào con đường chữ nghĩa, từ bé đến lớn chỉ biết có việc học và học, ngoài ra không biết làm gì khác. Một người như vậy bị quy cho cái tội phản động, chống đối chế độ. Hỡi ôi, làm kẻ phản động chống đối chế độ chả lẽ lại dễ đến thế được sao!?

Khích lệ những người trẻ tuổi lao động, học tập và sáng tạo mới khó, chứ quy kết họ thiết tưởng không khó lắm, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

3. Khi viết những dòng này, ngay từ đầu tôi tự dặn mình không để bị rơi vào những tranh cãi (dù là học thuật hay ý thức hệ) đang bị gây nhiễu. Tôi cứ nghĩ đến một luận bàn triết học của nhà triết học F. Jullien về Mạnh Tử, trong đó ông có phân tích một chiêm nghiệm của Mạnh Tử như sau: [“Người ta ai cũng có lòng thương xót, lòng chẳng nở đối với việc này hoặc việc khác”, từ đó Mạnh tử suy ra: đem tấm lòng chẳng nở ấy (đối với người khác) phổ cập đến những điều mình còn nở (còn đang tâm đối với người khác), đó là “nhân” vậy] (Xác lập cơ sở cho đạo đức của F. Jullien, Hoàng Ngọc Hiến dịch và giới thiệu, NXB Đà Nẵng, 2000, tr12).

“Lòng chẳng nở” (ngược lại với “đang tâm”) không phải là một khái niệm triết học, mà là một kinh nghiệm tồn tại. Hay nói cách khác, nó là một ý niệm thuộc về minh triết. Mà minh triết sinh ra không để cãi lý. Nó để cảm thấu. Và một khi đã cảm thấu được, nó có khả năng “sàng lọc các lý lẽ” (F. Jullien).

Đến đây, tôi thấy mình nên dừng lại.

Ngày 16.7.2013

V. G.

Nguồn: [facebook.com](https://www.facebook.com)

Phạm Lộc
Người ta cũng chẳng buồn ái ngại với hai chữ "lịch sử"
Theo FB Lộc Phạm

27-03-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.com/2014/03/nguoi-ta-cung-chang-buon-ai-ngai-voi.html>

Với cái ác, người ta hay mang lịch sử ra để hù dọa. Kiểu như: "làm ác đi, rồi lịch sử sẽ ghi tên mày suốt đời, nhục mãi mãi". Nhưng có một đồng nghiệp nói với tôi rằng, trong cái thời lịch sử đậm hư cấu, bị lũng đoạn đến từng con chữ, thì người ta chẳng sợ gì lịch sử nữa. Họ biết, họ thấy sự trân tráo của lịch sử, vì họ cũng đã góp phần viết nên sự trân tráo đó mà! Thế thì, bản thân họ chẳng thể nào trân trọng cái lịch sử dối trá họ viết nên, thế thì làm sao mà họ sợ chính cái họ đang khinh bỉ, dù họ là tác giả của sự đáng khinh bỉ đó.

Họ làm điều ác, điều phi nhân bản, phi nhân tính, phi khoa học, phi dân chủ, chống lại trí tuệ loài người, thì cũng chẳng buồn ái ngại với hai chữ "lịch sử". Họ là những người tham gia cái "hội đồng" chấm lại luận văn của Nhã Thuyên. Khoa học cần là một sự tranh biện, cần một cuộc đối thoại. Kết luận của hội đồng chấm lại, thôi cứ cho là đúng, nhưng hãy công bố tất cả những lập luận mà hội đồng đã đưa ra, để người ta biết nó đúng cỡ nào. Mà nếu ai nói có cái đúng, cái sai trong văn học, trong lý luận phê bình, thì rõ ràng người đó cũng có thiên hướng sẽ viết lên những trang lịch sử trơ tráo, trắng trợn và đầy áp chế.

Vậy đâu rồi một cuộc đối thoại học thuật dân chủ? Vì một bên có quyền lực của cảnh sát, của quân đội nên bên kia đành câm lặng? Hay vì bên kia cũng chẳng buồn lên tiếng? Hay họ không có gì để lên tiếng? Ngại? Sợ? Hay sợ quá hoá khinh, nên chẳng buồn phỉ nước bọt?

Tôi ra ngoài bắc mấy lần, tiếp xúc nhiều đồng nghiệp trong ngành lý luận văn học. Đâu đâu người ta cũng nhắc đến hậu hiện đại, hậu thực dân, hậu cấu trúc. Bản chất của mọi cái "hậu" đó là sự phản kháng. Phản kháng lại chính những cơ chế đang áp bức mình, để cất lời, để được nhận diện. Vậy giờ đúng là lúc để cất lời nè! Lời đâu? Đây là lúc cần sự phản kháng thấm nhuần trong mấy cái lý thuyết của trời Tây mà người ta đang du dương với nhau.

Tôi tính trách cái nô sinh ra cái luận văn ấy, nhưng trách gì nữa, cái nô ấy cũng đã ra tay bóp chết đứa con mình tạo ra. Nhã Thuyên đã mất việc dưới bàn tay đưa nô ấy.

Mấy lý thuyết hậu hậu hậu ấy hoá ra chỉ là những bông hoa dân chủ loè loẹt. Hoa giả, hoa không cần nước vẫn "sống". À, hay đây là "bước lùi tạm thời" như bước lùi của chủ nghĩa xã hội trước sự hùng mạnh của chủ nghĩa tư bản?

Tiểu - BLOG
Vụ Nhã Thuyên: PGS.TS NGÔ VĂN GIÁ LÊN TIẾNG

Chủ Nhật, ngày 30 tháng 3 năm 2014 - <http://xuandienhannom.blogspot.com/2014/03/vu-nha-thuyen-pgsts-ngo-van-gia-len.html#more>

Lời dẫn của Lâm Khang chủ nhân:

Từ hôm xảy ra vụ Nhã Thuyên đến nay, tôi cứ nghe ngóng xem các vị trong Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) có ai lên tiếng không. Đến hôm nay, đọc được bài này của Ông Văn Giá, Nhà văn, PGS. TS, thành viên Hội đồng thì lòng tôi đã được dịu lại rất nhiều. Tôi cũng có trong tay toàn văn bản copy luận văn của Đỗ Thị Thoan, nhưng mà tôi nén lòng không đọc 3 chương của luận văn, mà chỉ đọc phần *Mở đầu* (lý do chọn đề tài, lịch sử vấn đề, mục lục) và *Kết luận, Danh mục tham khảo*. Tôi không đọc, vì tôi sợ là mình đọc rồi không tìm lòng lại viết một bài nhận xét mà mình không phải là người chuyên về văn học hiện đại, không theo dõi cập nhật tình hình văn học (mặc dù đã đọc cũng khá nhiều tác phẩm của nhóm *Mở miệng*) mà phán điều này điều nọ thì nó sẽ ảnh hưởng đến bầu không khí chung. (như bà giáo sư Đặng Thanh Lê không phải là người chuyên về văn học hiện đại vẫn nhận lời ngồi vào hội đồng thẩm định - mà lại ở vị trí *Phản biện* mới chết chứ - thì tôi cho là rất đại, rất dở - mặc dù bà đã 82 tuổi. Ngoài tám chục tuổi đầu rồi, ai mà bắt bà phải đánh đu với mấy cu cậu Đoàn Đức Phương, Phan Trọng Thường, Lê Quang Hưng, Nguyễn Duy Đức !!!)

Hôm nay, đọc bài này của Văn Giá, tôi xin ngả mũ bái phục Ông! Bài viết của ông có cái đại lượng của một ông thầy đang chăm bẵm vườn ươm văn chương, có cái nghiêm cẩn của một vị giám khảo, có cái trải đời - trải nghiệm của một nhà văn mà danh vọng có được chỉ nhờ nội lực của ngòi bút! ...

Vì đọc được bài này, sau hôm nay tôi sẽ đọc hết cuốn luận văn của Nhã Thuyên và ngưng đăng tải ở đây các bài xung quanh "Vụ Nhã Thuyên", với mong muốn các nhà giáo, nhà sư phạm, nhà tuyên huấn - tuyên giáo, các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, nhà văn, nhà báo, nhà quản lý...tất tần tật các ông bà liên quan đến cái luận văn này (đặc biệt là các cá nhân và đoàn thể, tổ chức từng chỗ mồm chửi cô Nhã Thuyên một cách vô lối), hãy dành thời gian mà đọc bài này, học ở ông Văn Giá cái đạo đức của người làm Thầy, cái khoáng đạt của người làm Văn, cái lịch thiệp của một người đang ở trên người khác, cái văn hóa của một người đang đối thoại!

Lâu lắm chưa ngả mũ, hôm nay ngả mũ trước ông Văn Giá! Thật đã quá!

Phan Nguyễn
Gửi các bạn đã có ý kiến qua bài viết của anh Văn Giá

30 Tháng Ba 2014 06:43 - <http://vanviet.info/thu-ban-doc/gui-anh-van-gia/>

Tác giả gửi Văn Việt

Cảm ơn các bạn đã có ý kiến ủng hộ anh Văn Giá.

Cảm ơn các bạn đã ủng hộ anh Văn Giá.

Trước hết cần phải khẳng định rằng, về cơ bản các nội dung trong bài viết “*Luận văn, phê bình luận văn và...*” của PGS. TS. Ngô Văn Giá là tích cực, theo nghĩa nó tiếp cận lẽ phải mà bất cứ ai có lương tri cũng dễ đồng tình, ủng hộ. Tuy nhiên, tôi không thấy những điều này là đáng phải “ngã mũ bái phục” như có người đã lên tiếng. Còn nếu như, quả thực những điều này cũng trở nên *đáng bái phục* thì sẽ có thêm rất nhiều điều đáng phải suy nghĩ...

Thậm chí có những ý kiến còn đi xa hơn khi cho rằng: “Bài của thầy Ngô Văn Giá nghe phảng phất như bài phi lộ nổi tiếng của Nhưộng Tống cho bản dịch Nam Hoa Kinh (Trang Tử) của ông. Mừng cho Việt Nam khi những người như thầy Giá còn nắm giữ những cương vị có ảnh hưởng đến nền hàn lâm, học thuật và lương tri, đạo đức của nước nhà.”. Hoặc có những ý kiến thể hiện một nhiệt tình ủng hộ hơi đặc biệt: “Đạo đức là đây! nhân cách là đây! Sự phạm mầu mực là đây! Hỡi những kẻ đốn mạt về học thuật, về nhân cách nên... tìm đến thầy Ngô Văn Giá để được... ban cho những liều thuốc để chữa trị!!!”... (dẫn một số comment qua bài “*Luận văn, phê bình luận văn và...*” của PGS. TS. Ngô Văn Giá trên trang Tều blog, ở địa chỉ <http://xuandienhannom.blogspot.com/>). Đọc những comment này, tôi chợt nhớ lại cảm giác rùng mình tương tự khi nghe phát thanh viên VTV điểm sự kiện với một giọng hào sảng hiếm thấy: “Tổ quốc là đây, nhân dân là đây...” để nói về việc đội tuyển bóng đá nam của Việt Nam giành chức vô địch ở giải đấu khu vực. Đó là vào cuối năm 2008, việc đội tuyển bóng đá nam giành chức vô địch trên đấu trường Đông Nam Á có vẻ như đã làm cho phần lớn người Việt Nam được ở trong một trạng thái lâng lâng bông bột. Điều này được cộng hưởng khi giới truyền thông chính thống nước nhà cũng tung hô hết cỡ, khiến cho không khí cứ như một cơn say ma túy tập thể.

Trở lại câu chuyện về bài viết của Văn Giá, liên quan đến vụ việc luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan bị thẩm định lại để hủy bỏ kết quả bảo vệ xuất sắc cách đây 3 năm, tác giả bị tước văn bằng thạc sĩ.

Việc anh Văn Giá lên tiếng ở đây, theo chúng tôi cũng là việc cực chẳng đã, bởi vì anh may/hay không may thay lại chính là người nằm trong cái “Hội đồng” cũ. Nhắc đến nền giáo dục nước nhà đã có đủ chuyện bi hài, nhưng cái việc Nhã Thuyên – Đỗ Thị Thoan lại không phải chỉ đơn giản là cái việc trong phạm vi nền giáo dục. Về thực chất, nó nằm trong cái phần tối tăm, thô bạo của một chế độ... chứ đâu phải chuyện đúng sai của Hội đồng này, Hội đồng kia??? Người Việt thật lạ kỳ và hèn kém... ở chỗ, nếu chẳng may một ngày nào đó chế độ này

không còn đứng vững thì những kẻ a dua sẽ có những giọng lưỡi bất chấp mọi lẽ phải thông thường mà chà đạp lên tất cả những gì của chế độ này, bất kể đúng sai.

Anh Văn Giá, theo chỗ tôi biết từng làm việc ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền và từng tuyên bố rằng: Dù công tác trong Học viện Báo chí, nhưng trong tất cả các bài viết của Văn Giá không hề tồn tại một chữ ĐẢNG.

Trong tuyên bố này anh phạm hai sai lầm cơ bản:

Thứ nhất về khoa học. Không phải anh kiêng chữ ĐẢNG kia thì các bài viết hay công trình của anh là tiên bộ và khoa học. Người ta có thể vi phạm mọi “húy kỵ” về câu chữ nhưng tâm thế và tư thế lại hoàn toàn khác nhau, thưa anh Văn Giá và quý vị.

Thứ hai về luân lý. Anh “ăn lộc” của chế độ, hấp thụ sự hay dở của nó, anh thành Phó giáo sư, Tiến sĩ của chế độ đó, vậy mà anh tuyên bố xung xung như vậy thì người ta chỉ có thể hiểu rằng anh bất mãn vì không được chia chác những gì mà anh cho rằng anh xứng đáng được hưởng nhiều hơn. Thế đấy thưa anh Văn Giá, anh không bao giờ trở thành anh hùng được đâu. Tự bản thân anh phải biết rõ những điều chúng tôi nói có đích thực sâu xa trong tâm khảm của anh hay không.

Còn việc chế độ này đang bộc lộ nhiều tật bệnh, không cần phải có quá nhiều bất mãn, ồn ào cũng đã rõ. Nhưng thử hỏi, trong chúng ta có ai đã từng một lần tự hỏi rằng: đó phải chăng chính là sản phẩm tất yếu của một dân tộc, với số đông (trong đó có bản thân ta) còn mang nặng di sản hàng ngàn năm nông nghiệp cổ truyền, chưa thể trưởng thành và chưa từng sẵn sàng để xứng đáng được hưởng hạnh phúc như nhiều dân tộc khác...

Tôi chỉ thấy lạ lùng: Cả một dân tộc với một chế độ đang tồn tại mặt nạ ngộ nhận và giả tạo trong mọi cảnh huống, vậy mà nó chưa hề có dấu hiệu thay đổi hay chuẩn bị để thay đổi!

Nguyễn Văn Tuấn Qua sự việc Nhã Thuyên nghĩ về tự do học thuật

Theo Bauxite VN

30 Tháng Ba 2014 06:52 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/qua-su-viec-nha-thuyen-nghi-ve-tu-do-hoc-thuat/>

Mấy hôm nay tôi theo dõi vụ Nhã Thuyên với sự quan tâm đặc biệt. Thật ra, phải nói là từ năm ngoái tôi đã chú ý đến vụ này và có dịp đề cập xa gần đến chuyện tự do học thuật (academic freedom) trong một bài phỏng vấn trên *Sinh viên Việt Nam* (1). Đúng vậy, vấn đề đặt ra ở đây là tự do học thuật bị thách thức và đe dọa bởi những người có quyền thế.

Việc rút lại bằng cấp của Nhã Thuyên là một việc làm bất bình thường. Một luận văn đã được duyệt xét bởi một hội đồng chuyên môn và được cho điểm tuyệt đối 10/10 ba năm trước. Cả hội đồng gồm những chuyên gia có kinh nghiệm mà cho điểm tuyệt đối thì đó có lẽ là tác phẩm đáng chú ý và ứng viên phải là người có tài. Vậy mà dùng một cái người ta rút lại bằng

cấp! Do đó, việc rút lại bằng cấp của Nhã Thuyên là một việc làm bất bình thường trong thế giới đại học. Trong thế giới đại học, bằng cấp chỉ bị rút lại khi luận văn đó có dữ liệu được nguy tạo hay tác phẩm không phải của ứng viên (như đạo văn). Nhưng ở đây, lí do rút bằng cấp chẳng liên quan gì đến đạo văn hay nguy tạo dữ liệu, mà liên quan đến ý thức hệ và một nhóm văn học có thể nói là “bên lề” sinh hoạt văn học “chính thống”. Toàn bộ sự việc một lần nữa nói lên rằng tự do học thuật, đặc biệt trong khoa học xã hội và nhân văn, ở VN vẫn còn là cái gì đó thuộc vào loại xa xỉ.

Khái niệm tự do học thuật chẳng phải là mới. Thời thập niên 1950 bên Mỹ xuất hiện phong trào McCarthy chống cộng sản cực đoan (2). Những người theo phong trào này gieo rắc kinh hoàng và khủng bố các giáo sư đại học khi họ giảng và nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Do đó, giới giáo sư đại học đề xướng khái niệm tự do học thuật như là một thành trì của đại học và khoa học. Khái niệm này cho đến nay vẫn còn tranh cãi về định nghĩa, nhưng ai cũng đồng ý về nguyên tắc, tự do học thuật là tự do nghiên cứu và giảng dạy những chủ đề mà giảng viên và sinh viên quan tâm và không chịu sự chi phối của các thế lực chính trị. Do đó, đối với giảng viên, tự do học thuật có nghĩa là giảng viên có quyền nghiên cứu bất cứ chủ đề nào mà họ quan tâm, có quyền trình bày những kết quả đó cho sinh viên và đồng nghiệp mà không chịu sự đàn áp hay kiểm duyệt của bất kì thế lực nào. Đối với sinh viên, tự do học thuật có nghĩa là tự do học các chủ đề mà họ quan tâm và có quyền đi đến kết luận, có quyền phát biểu ý kiến cá nhân của họ liên quan đến chủ đề học.

Qui chiếu tinh thần tự do học thuật trên với luận án của Nhã Thuyên, tôi thấy việc chị ấy và PGS Nguyễn Thị Bình chọn đề tài nhóm Mở Miệng là chuyện hết sức bình thường. Nêu những đề tài mang tính xã hội như vụ hôi bia ở Biên Hoà, vụ Bà Tung, vụ biển đảo, v.v. được “đi” vào đề thi trung học phổ thông, thì một phong trào văn học nghiêm chỉnh do nhóm Mở Miệng khởi xướng trở thành đối tượng nghiên cứu cũng chẳng có gì là lạ. Tôi không đọc hết những tác phẩm của nhóm Mở Miệng, nhưng có đọc vài bài luận về văn học của họ và những cuốn sách họ phát hành, thì thấy rất ấn tượng với sự nghiêm cẩn của họ. Không hẳn là tôi đồng ý với cách nhìn của họ, nhưng tôi thấy họ có cái gì đó mới và thách thức suy nghĩ của mình. Thành ra, theo tôi thấy là cần nên khuyến khích những đề tài nghiên cứu như thế để cho nền văn học thoát ra khỏi tình trạng đơn điệu như hiện nay (và tình trạng “vô ra cũng thẳng cha khi này”), và trở nên phong phú hơn.

Ấy thế mà đề tài văn học của Nhã Thuyên ... lâm nạn. Theo Nhà phê bình Trần Mạnh Hảo thì giữa năm 2013 hai nhà phê bình văn học Chu Giang và Phong Lê tố cáo rằng luận án của Nhã Thuyên là “phản động chống đảng, muốn lật đổ chủ nghĩa xã hội và đảng cộng sản, rằng Khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội là một ổ phản động” (3). Nếu đúng thế thì kinh khủng thật! Tuy nhiên, tôi đọc bài đầu của ông Chu Giang (4) thì không thấy ông dùng ngôn từ đó. Có thể tôi đọc chưa hết. Riêng ông Phong Lê thì có giải thích về vị trí và vai trò của ông trong việc tấn công Nhã Thuyên:

“Sự thật là thế này: điều ấy tôi biết được qua thành viên chủ trì cuộc họp đó đó là anh Chu Giang. Anh này khảo rất sâu về luận văn đó và anh sâu ngược lên về nhiều chuyện khác nữa và anh viết trên tờ Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh anh đặt vấn đề phải kiểm tra lại Khoa Văn Đại học Sư phạm vì sao lại đào tạo ra cái luận văn như thế. Tôi chưa được đọc trong nội dung ấy tức nhiên là phức tạp, mỗi người một cách đánh giá nhưng tôi nói rằng nếu như nội dung ấy đúng như anh nói thì nó phạm phải một điều mà tôi cho là không thể giải thiêng được và xúc phạm đến Hồ Chí Minh, xúc phạm nhiều chân lý, nhiều điều đáng lẽ phải tôn trọng. Đối với tôi việc giải thiêng Hồ Chí Minh thì tôi không chấp nhận được và tôi nói nếu sự thực

như thế thì hội nhà văn nên kiến nghị với Bộ Giáo dục về việc phải xem lại cái nội dung của luận văn đó chứ tôi không bao giờ nói công an cả.”

Thì ra ông chưa đọc luận án của Nhã Thuyên! Điều khó hiểu là ông chưa đọc nhưng ông đã hăng hái viết bài đả kích Nhã Thuyên, thì có vấn đề academic honesty ở đây. (Nó chẳng khác gì tôi chưa đọc bài báo khoa học của BS Nguyễn Văn A, nhưng tôi nghe nói BS A viết thế, và tôi phê bình ông A. Nó chẳng mang tính học thuật chút nào). Nghe thật là vô lí, nhưng đó lại là sự thật. Càng ngạc nhiên hơn khi ông Phong Lê là một giáo sư! Thật ra, đoạn trả lời trên còn nói lên nhiều khía cạnh khác rất đáng nói về tinh thần khoa học và học thuật. Chẳng hạn như ông không chịu nổi “việc giải thiêng Hồ Chí Minh” và thế là tấn công người ta. Tôi nghĩ có thể thông cảm cho ông về cảm tình cá nhân và thần tượng một người nào đó, nhưng đem tình cảm cá nhân của mình áp đặt lên suy nghĩ và tâm tình của người khác thì tôi e rằng không công bằng. Nên tập tinh thần cởi mở và nghe ý kiến trái chiều chứ.

Hình như Voltaire (?) từng nói rằng “Tôi không đồng ý với những gì anh nói, nhưng tôi sẽ bảo vệ đến chết quyền anh được nói điều đó” (I do not agree with what you have to say, but I will defend to death your right to say it). Tôi có thể không đồng ý với những nhận định về nhóm Mở Miệng trong luận án của Nhã Thuyên, nhưng tôi ủng hộ quyền Nhã Thuyên được phát biểu. Tôi thiết nghĩ đó là một tinh thần tự do học thuật, vốn được xem như là một nền thiêng trong các đại học. Trong khi các đại học VN có ước vọng trở thành “đẳng cấp quốc tế” và trong khi nền khoa học xã hội và nhân văn VN còn trong tình trạng “èo uột” mà tự do học thuật bị xâm phạm thô bạo (qua vụ Nhã Thuyên) thì làm sao nói chuyện đẳng cấp quốc tế được?

Thật sự, tôi nghĩ VN cần một thể hệ nhà khoa học mới như Nhã Thuyên. Chì ấy xứng đáng được khen. Không có lí do gì, học thuật hay nhân danh thần tượng, để “ném đá” chì ấy theo phong cách thời Nhân văn Giai phẩm. Những người hăng hái “đánh” đồng nghiệp vào thời Nhân văn Giai phẩm đã sám hối, và nạn nhân đã được phục hồi danh dự. Sẽ rất ngạc nhiên nếu các vị đang tấn công Nhã Thuyên không học được bài học lịch sử, và quan trọng hơn là tinh thần tự do học thuật.

(1) “Tinh thần đại học”, nguyenvantuan.org/tin-tuc/tinh-than-dai-hoc.aspx.

(2) Joseph McCarthy (14/11/1908 – 2/5/1957) là một thượng nghị sĩ của Mỹ. Ông sinh ra ở vùng Trung Tây (Wisconsin) trong một gia đình gồm 9 người anh em theo đạo Công giáo. Có lẽ do nóng lòng gây ấn tượng trong chính trường, nên ông tìm cho mình một “ngọn cờ”, và đó là chống cộng, chống phe tả. Ngày 9/2/1950, ông tuyên bố rằng ông có trong tay 205 quan chức trong Bộ Ngoại giao là đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ, gây náo động công chúng một thời gian. Ông này còn tố cáo rất nhiều người khác, kể cả giới giáo sư đại học, là cộng sản hay “thân cộng”. Đến năm 1953 thì ông đụng độ với giới quân đội khi ông điều tra sự “xâm nhập” của cộng sản vào quân đội Mỹ, và thế là giới quân đội phản công với những bài viết và thông tin về những hành động phi chính thống – nếu không muốn nói là dơ bẩn – của McCarthy trong mấy năm qua. Tổng thống Eisenhower lúc đó nghĩ “enough is enough” và tìm cách tống khứ McCarthy ra khỏi chính trường. Nhưng trong vòng vài năm mà McCarthy đã gây tác hại không biết cho bao nhiêu người oan ức.

(3) Xem danluan.org/tin-tuc/20130808/chinh-tri-hoa-khoa-hoc-van-hoc-de-danh-luan-an-thac-si-cua-nha-thuyen-la-viec-lam

(4) Bài của ông Chu Giang có ở đây:

tuanbaovannghetphcm.blogspot.com.au/2013/06/luan-cua-nha-thuyen-ve-tho-dotho-rac.html

N.V.T.

Nhã Thuyên Hồ sơ bảo vệ luận văn 2010

*March 30, 2014 - By nhathuyen ¶ Posted in Uncategorized ¶
<http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/30/ho-so-bao-ve-luan-van-2010/>*

1. Tôi thấy cần thiết công bố những biên bản liên quan tới việc bảo vệ luận văn của tôi năm 2010. Hiện tại, tôi rất tiếc vì chưa tìm lại được biên bản nhận xét của một trong hai phản biện là T.S Chu Văn Sơn, bản nhận xét của chủ tịch Hội đồng PGS Nguyễn Văn Long. Tất cả các bản nhận xét đó, theo thủ tục, đều được đọc công khai trước hội đồng bảo vệ và sau đó đính kèm với luận văn khi nộp lưu trữ cho thư viện khoa và trường.

Tôi đính kèm đây các ảnh chụp những văn bản tôi còn giữ lại được ở thời điểm này gồm: quyết định về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn, Nhận xét của người hướng dẫn cô Nguyễn Thị Bình và nhận xét của Ủy viên hội đồng Nguyễn Đăng Điệp, nhận xét phản biện của T.S Ngô Văn Giá.

2. Sự công bố này liên quan tới việc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cần minh bạch cho bản thân tôi, tác giả luận văn, về thông tin thành lập hội đồng thẩm định luận văn năm 2014 (quyết định thành lập hội đồng này) và các biên bản nhận xét của các thành viên hội đồng thẩm định đó.

3. Tôi hi vọng các thành viên trong hội đồng chấm luận văn cũ sẽ có đơn kiến nghị chính thức lên trường Đại học sư phạm Hà Nội về tính hợp pháp cũng như sự công khai đối thoại của hội đồng thẩm định luận văn với hội đồng cũ. Ở đây, tôi không đặt vấn đề hội đồng cũ phải bảo vệ kết quả luận văn mà tôi đã trình bày thành công trước hội đồng năm 2010. Tôi hình dung rằng, đơn kiến nghị này (nếu có) là một minh chứng rằng luận văn là văn bản có thực, tác giả luận văn, người hướng dẫn, người phản biện, các thành viên hội đồng là những con người có thực, việc bảo vệ luận văn là sự kiện có thực và dựa trên giả định rằng cái có thực đó không thể bị xoá trắng.

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11/03/93 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập trường Sư phạm của cấp trung và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo quyết định số 153/2003-QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT ngày 5/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành "Quy chế đào tạo thạc sĩ thạc sĩ";

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGDĐT, ngày 21-4-2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo thạc sĩ thạc sĩ;

Được đề nghị của ông Trưởng Khoa và ông Trưởng phòng Sư phạm Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ khoa học cho học viên:

Bộ: Thể Thao

Về đề tài: *Vi trí kế hoạch Thể thao hiện tại của thành phố Hà Nội. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của thể thao ở Hà Nội.*

Được sự hướng dẫn khoa học của: PGS.TS Nguyễn Thị Bình

Hội đồng gồm các ông bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Trích nhiệm trong HĐ
1.	PGS Nguyễn Văn Long	Trường DHSP Hà Nội	Chủ tịch
2.	TS Châu Văn Sơn	Trường DHSP Hà Nội	Phản biện
3.	PGS.TS Ngô Văn Giáp	DH Văn học	Phản biện
4.	TS Nguyễn Văn Phương	Trường DHSP Hà Nội	Thư ký
5.	PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp	Viện Văn học	Ủy viên

Điều 2: Ủy nhiệm cho ông Trưởng phòng Sau đại học tổ chức Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ khoa học theo quyết định hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng chức năng, các ông (bà) có tên trong danh sách Hội đồng và học viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: 01/77.83HF



PGS.TS Trần Văn Ba

BẢN NHẬN NÉT VỀ VIỆC LÀM LUẬN VĂN
CỦA HỌC VIÊN ĐỖ THỊ THOAN

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 34

Đề tài: *Vị trí kế thừa lễ - Thực hành thơ của nhóm Mỏ Miếng từ góc nhìn văn hóa*

1. Nghiên cứu văn học trong văn hóa đang là một hướng đi đem lại những hiệu quả tích cực, có sức thuyết phục cao. Học viên Đỗ Thị Thoan đã chọn cách tiếp cận này đối với một hiện tượng thơ thuộc loại gây shock nhất tại Việt Nam gần mười năm qua và đến giờ phút này, việc nhìn nhận nó vẫn là nỗi ngấn ngại, hoài nghi của nhiều người. Tin vào bản lĩnh và năng lực khoa học của học viên, tôi đã chấp nhận đề tài này.
2. Đỗ Thị Thoan đã làm việc với tinh thần chủ động, công phu và rất nghiêm túc. Bản luận văn là một nỗ lực xác lập một cái nhìn khoa học, cởi mở, không định kiến để có thể nắm bắt những quy luật vận động ở bề sâu đời sống văn học. Tôi đánh giá cao khả năng suy nghĩ và trình bày của học viên. Trân trọng đề nghị Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ thông qua đề tài này.

Hà Nội ngày 26.11.2010

Người hướng dẫn

PGS - TS Nguyễn Thị Bình

Nhận xét của người hướng dẫn về việc làm luận văn Thạc sĩ của học viên Đỗ Thị Thoan

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 34

Đề tài: *Thực hành thơ của nhóm Mỏ Miếng từ góc nhìn văn hóa.*

1. Nghiên cứu văn học trong văn hóa đang là một hướng đi đem lại những hiệu quả tích cực, có sức thuyết phục cao. Học viên Đỗ Thị Thoan đã chọn cách tiếp cận này đối với một hiện tượng thơ thuộc loại gây "sốc" nhất tại Việt Nam gần mười năm qua và đến giờ phút này việc nhìn nhận nó vẫn là nỗi ngấn ngại, hoài nghi của nhiều người. Tin vào bản lĩnh và năng lực khoa học của học viên, tôi đã chấp nhận đề tài này.
2. Đỗ Thị Thoan đã làm việc với tinh thần chủ động, công phu và rất nghiêm túc. Bản luận văn là một nỗ lực xác lập một cái nhìn khoa học, cởi mở, không định kiến để có thể nắm bắt những quy luật vận động ở bề sâu đời sống văn học. Tôi đánh giá cao khả năng suy nghĩ và trình bày của học viên. Trân trọng đề nghị Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ thông qua đề tài này.

Hà Nội ngày 26.11.2010

Người hướng dẫn

PGS-TS Nguyễn Thị Bình

NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN
ĐỀ TÀI: VỊ TRÍ KÊ BÊN LỀ: THỰC HÀNH THƠ
CỦA NHÓM MỞ MIỆNG TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 34

Người thực hiện: Đỗ Thị Thoan

Người nhận xét: PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp - Viện Văn học

1. Dù cố tình làm ngơ, không thừa nhận thì cuối cùng ai cũng đều phải đối mặt với thực tế: sự hiện hữu của nhóm Mở miệng đã là một sự thật. Và bất cứ sự thật nào một khi đã tồn tại đều ít nhiều hàm chứa "hạt nhân hợp lý" bên trong. Mở miệng, về bản chất, cũng là một hình ảnh của văn học underground bởi tính phủ chính thống của nó. Vì thế, tìm hiểu thực hành thơ của Mở miệng, cả nghĩa, lý giải sự tồn tại của nhóm thơ này là công việc cần thiết, ít nhất, để xem nó hữu lý đến đâu, và liệu nó có phải là mảnh ghép còn hụt thiếu của lịch sử nghệ thuật Việt Nam đương đại hay không. Tiếp cận đối tượng từ góc độ văn hóa, nhìn Mở miệng trong tâm thế/ vị trí của kẻ bên lề (margin) trong tương quan với trung tâm (centre) để tìm thấy nghĩa nội loạn/ cách tân của nhóm thơ này cũng là một hướng đi thú vị (thậm chí nó còn thú vị hơn bởi tính "phiêu lưu" khoa học), và đề tài, nếu được giải quyết hợp lý, sẽ là một tham khảo, một điển dịch mở về tính phi đồng quy của ngữ cảnh văn hóa hậu hiện đại. Cội Mở miệng như một hiện tượng tiêu biểu cho nỗ lực làm mới thơ Việt, e ngại về sự im lặng của giới phê bình, khăm phũ và kháng định vị thế của dòng "ngầm" trong đời sống văn học cũng là một "khiêu khích" của người viết. Khiêu khích ấy thực sự đã thuyết phục hay chưa không hẳn là điều quan trọng nhất mà điều quan trọng hơn cả nằm trong chính sự khiêu khích. Rằng, người viết, một khi tìm cách minh chứng và nhấn mạnh tâm thế/ ý hướng nội loạn của những kẻ bên lề thì đồng thời cũng tự tổ giác mình mang tổ chất nội loạn và khát vọng làm mới/ khác với các loại diễn ngôn đã quen thuộc. Đây cũng là dấu hiệu của tuổi

trẻ và khát vọng làm mới. Tôi đánh giá cao khát vọng ấy của người viết, cho dù không phải không còn những điểm có thể còn tranh luận.

2. Lịch sử vấn đề được trình bày khá rõ ràng, mạch lạc. Người viết tỏ ra bao quát được đối tượng nghiên cứu, tư liệu khá phong phú, cập nhật. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn hợp lý, đáng tin cậy.

3. Kết cấu luận văn hợp lý với ba chương.

Chương 1: Ngoại vi hóa như một chiến lược tồn tại của cái khác.

Đúng là trong lịch sử văn học và trong đời sống văn hóa, sự tồn tại của cái bên lề bao giờ cũng mang ý nghĩa thách thức cái trung tâm như một hình thức chối bỏ sự toàn trị. Luận giải về khái niệm Lề, tương quan giữa Lề và trung tâm, người viết đã tiếp thu tư tưởng của các học giả như Derrida và Michel Foucault, Lacan... để nhìn Mỡ miệng như một hiện tượng văn hóa mang ý nghĩa giải trung tâm trong thời kỳ hậu đổi mới(mà đặc tính của nổi trội là sự hoài nghi và khả năng phá phách). Mục đích của nó là hướng tới những cách tân nghệ thuật và chối bỏ đối lập với các diễn ngôn chính thống. Trong không gian văn hóa hậu hiện đại, tính lý tâm là hiện tượng nổi bật và vị thế của cái ngoài lề, sự tồn tại của nó được hiểu trong tư cách là kẻ khác. Đơn giản hơn, tôi khác, vậy tôi phải tồn tại. Sự tồn tại của cái bên lề, trong tình thế bị tước bỏ diễn đàn, phải tự tìm đến hình thức tồn tại, vừa đúng là bên lề, vừa có khả năng nhân bản rất cao nhờ vào internet và photocopy.

Chương 2 đặt trọng tâm tìm hiểu các vấn đề liên quan đến samizdat. Người viết đã nỗ lực phân tích các phương diện: samizdat- hình thức xuất bản ngầm trong xã hội chuyên chế; samizdat như một hành vi tham dự; phẩm chất cách mạng của văn bản samizdat. Trên thực chất, người viết muốn luận giải về một hiện trạng văn hóa mà Mỡ miệng, rộng hơn là "dòng ngầm" trong văn học đã chủ trương: làm mới văn học trên cơ sở phản kháng và đề cao ý thức dân chủ trong đời sống cũng như trong nghệ thuật. Điều này cũng gắn liền tinh thần giải cấu trúc, giải quy phạm trong nghệ thuật và văn hóa hậu hiện đại.

Chương 3 cách tân hay cách mạng: từ tuyên ngôn đến thực hành thơ

Như tên gọi, trong chương này, người viết tìm hiểu mối gắn kết giữa tuyên ngôn và thực hành thơ của nhóm Mờ miệng. Ý tưởng cơ bản được triển khai trong chương này có sự gắn nối với những dẫn giải đã xuất hiện ở các chương trên: giải trung tâm và nỗ lực làm xuất lộ cái vắng mặt. Thực hành thơ, theo quan niệm của Ly Dị và những cây bút cùng ý hướng là nương theo tinh thần hậu hiện đại chứ không gò bó trong một *isme* nào; và theo đó, hậu hiện đại, trong nghĩa rộng nhất, là gọi mờ những chân trời mới xuất phát từ ý thức giải phóng khỏi quy phạm và tính chất toàn trị... Để cắt nghĩa (dù người viết không thích cái gọi là cắt nghĩa, lý giải... nhưng thao tác nghiên cứu đòi hỏi phải cắt nghĩa) nên người viết đã cố gắng biện minh cho quan niệm về sự bình đẳng của các con chữ, mỹ học của cái dở trong tương quan với cái thanh(cao) theo thẩm mỹ truyền thống. Với cái nhìn như thế, trong quan niệm của người viết, Mờ miệng thực chất là một gây hấn, và gây hấn, tùy độ phù sông của nó, bao giờ cũng tiềm ẩn khả năng làm thay đổi(dù ít) hiện trạng của văn hóa và nghệ thuật đương đại.

Nhiệt tình cổ vũ cho tinh thần hậu hiện đại của người viết là nét nổi bật của luận văn, và để cố(tỏ ra) khách quan, người viết cũng đồng thời nêu lên những thất vọng về hiệu quả của Mờ miệng bên cạnh khẳng định những tác động của nhóm thơ này đến nghệ thuật và đời sống tinh thần văn học Việt Nam đương đại.

5. Văn phong luận văn linh hoạt, sắc sảo(dù có lúc không tránh khỏi tư biện và nguy biện). Nhưng đó là một hành văn thông minh, một hành văn ưa khiêu khích đáng trân trọng.

6. Trao đổi thêm với tác giả:

- Hậu hiện đại là một trào lưu tư tưởng mang tính toàn cầu. Chi xin lưu ý: trong dịp trao đổi trực với một số học giả châu Âu gần đây, khi nói về hậu hiện đại, họ thừa nhận hậu hiện đại là một thực tế, nhưng đồng thời cũng lưu ý: đó là mảnh đất cư trú của những kẻ thiên tài hoặc bất tài. Tôi nói ý này với mong muốn tác giả luận văn lưu ý hơn đến bản chất của vấn đề.

- Sự tương tranh và đòi xác nhận vị thế của cái bên lề với trung tâm là một sự thật. Nhưng nếu cái bên lề muốn thay thế trung tâm để trở thành cái toàn trị (t là trong ý tưởng) thì cái bên lề đã vấp phải sự đối kháng khác mà nó đã từng trải qua. Hơn nữa, trong khi đòi quyền sống cho cái bên lề (điều hết sức cần thiết) cũng cần tránh một cực đoan khác nếu chúng ta nhìn từ quan điểm lịch sử: sự thất thủ rất dễ xảy ra bởi thái độ coi mình là một điển phạm(canon) buộc tất cả mọi giá trị phải ngược nhìn và thừa nhận/ phục tùng.

6. Kết luận: Đây là công trình khoa học công phu, nghiêm túc của học viên. Luận văn đáp ứng tốt yêu cầu của một luận văn thạc sĩ. Tôi đánh giá cao ý thức tranh biện và đối thoại dân chủ của người viết. Trân trọng đề nghị Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ thông qua luận văn này. Học viên Đỗ Thị Thoan xứng đáng được nhận học vị thạc sĩ Ngữ văn.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010

Người nhận xét

PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp

Bản nhận xét của T.S Nguyễn Đăng Điệp, uỷ viên hội đồng:

Nguyễn Đăng Điệp – nhận xét luận văn

Bản nhận xét của T.S Ngô Văn Giá, người phản biện.

phanbienluanvanNT_VanGia

CHU MỘNG LONG Viết gì nữa về vụ Nhã Thuyên???

*Posted on Tháng Ba 30, 2014 by chumonglong -
<https://drive.google.com/?tab=mo&authuser=0#my-drive>*

Chu Mộng Long – Định không viết gì nữa về vụ Nhã Thuyên cho “đúng định hướng”, nhưng sau khi đọc bài viết của PGS.TS. Ngô Văn Giá (Tại đây) không thể không nói tiếp. Với bài viết thanh minh thanh nga kiểu ấy, ai bái phục không biết chứ tôi thì coi thường. Những lập luận công khai của những người từng chủ trương bỏ rọ trôi sông cô gái Nhã Thuyên chẳng làm cho ai tâm phục khẩu phục, trong khi bài viết của ông Ngô Văn Giá lại thể hiện rõ sĩ khí Bắc Hà thời nay: cúi đầu khuất phục trước cường quyền hơn là thẳng thắn đối thoại tranh luận trên tinh thần dân chủ, bình đẳng trong học thuật. Bằng chứng là trên bài viết ấy, ông Giá không bảo vệ được lời nhận xét và con điểm 10 mà ông đã bỏ phiếu cho luận văn của Nhã Thuyên, hơn nữa còn cố tìm cách né tránh đối thoại, tranh luận sòng phẳng.

Sự thật là họ có nói gì về phương pháp chấm điểm của Hội đồng cũ đâu mà đưa ra để thanh minh?

Vào thời điểm nóng nhất, tôi đã công khai bộc lộ quan điểm trên gần chục bài viết lớn nhỏ về vụ Nhã Thuyên, không phải bảo vệ Nhã Thuyên hay nhóm Mở Miệng, mà bảo vệ cho một môi trường khoa học lành mạnh, trong sáng theo quan điểm giáo dục hiện đại mà Bộ GD&ĐT lâu nay vẫn chủ trương, vạch trần và cảnh báo những thủ đoạn nhân danh, giả hình để quy chụp chính trị thô bạo, kể cả những dấu hiệu thù hằn cá nhân.

Ấy là lúc cần tiếng nói khách quan của người ngoài cuộc như tôi, như TS. Vũ Thị Phương Anh, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên... hay GS Trần Đình Sử.

Lúc ấy, những người trong cuộc như PGS. Nguyễn Văn Long, PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp, PGS.TS. Ngô Văn Giá, TS. Chu Văn Sơn, TS. Nguyễn Phương im lặng là phải.

Có lẽ tiếng nói của chúng tôi khi ấy đã giúp cho các cơ quan chức năng phải thận trọng trong hành xử, cho nên sự việc bớt căng thẳng và kéo dài cả năm trời nay. Lúc đó, có người nói với tôi rằng, tất cả chỉ là dư luận, có ai đã làm gì Nhã Thuyên hay bà Nguyễn Thị Bình đâu. Có nghĩa là họ cũng đang cần lắng nghe tiếng nói từ nhiều phía?!

Tôi tin, tranh luận học thuật là chuyện đương nhiên chấp nhận trong thời đại toàn cầu hóa, khác với tình thế lịch sử không còn lựa chọn nào khác như thời Nhân văn – Giai phẩm.

Nhưng không ngờ, sau cả năm trời “hoãn binh” đó, có một số kẻ đã âm thầm “xử kín” Nhã Thuyên và người hướng dẫn PGS.TS. Nguyễn Thị Bình, nhờ bức đơn thư của bà Bình gửi báo chí kêu cứu mới lộ chuyện ra ngoài.

Bây giờ thì đến lúc các ông trong Hội đồng cũ: Nguyễn Văn Long, Nguyễn Đăng Điệp, Ngô Văn Giá, Chu Văn Sơn, Nguyễn Phương lên tiếng rồi đấy, nếu các ông này biết tự trọng. Chỉ có 2 lí do cho các ông im lặng. 1) Các ông đã sai hoàn toàn khi chấm điểm xuất sắc cho Nhã Thuyên, bây giờ phải ngậm miệng. 2) Hèn!

Không có lí do chính đáng nào khác cho sự im lặng, trừ phi Hội đồng các ông này vô trách nhiệm với bản nhận xét và lá phiếu của mình, hoặc chấp nhận kết quả của Hội đồng thẩm định là đúng!

Người ta không cho đối thoại giữa hai hội đồng theo đúng thủ tục pháp lý thì các ông có quyền khiếu nại hoặc lên tiếng trước công luận để tự bảo vệ mình. Bởi vì, sự phủ định Nhã Thuyên hay người hướng dẫn Nguyễn Thị Bình chỉ là chuyện nhỏ. Phủ định kết quả của cả một Hội đồng mới là chuyện lớn, là một sự sỉ nhục, biến môi trường khoa học thành nơi thanh toán lẫn nhau của băng nhóm phi học thuật, chưa kể, nếu như chấp nhận việc tước bằng thạc sĩ của Nhã Thuyên là đúng, thì cả Hội đồng cũ từng cho điểm tuyệt đối cho Nhã Thuyên phải bị kỉ luật mới đảm bảo sự sòng phẳng, minh bạch!

Loại trừ những bài viết quy kết, chụp mũ với động cơ phi học thuật kiểu Nguyễn Văn Lưu, Đông La,... bây giờ chưa nói được Hội đồng nào đúng, Hội đồng nào sai, nhưng tôi cứ nghĩ, cái điểm 10 tuyệt đối mà Hội đồng cũ đã bỏ phiếu kia có khi nhất thời chỉ là “tiểu khí” (chữ dùng của GS. Nguyễn Đăng Mạnh) của trí thức nửa mùa, còn bây giờ thấy lâm nguy những người này đã hoảng sợ bỏ chạy thoát thân hay tìm kế an thân???

Xin lỗi tôi phải nặng lời một cách chính đáng, nếu các vị thành viên trong Hội đồng cũ im lặng hay trả lời cho qua chuyện theo cách của PGS.TS. Ngô Văn Giá! Mong các ông sẽ không hoàn toàn như tôi nghĩ.

Thư Hiên Kỳ án Nhã Thuyên

Theo Học Thế Nào

31-03-2014 - [HTTP://BOLAPQUECHOA.BLOGSPOT.COM/2014/03/KY-NHA-THUYEN.HTML](http://BOLAPQUECHOA.BLOGSPOT.COM/2014/03/KY-NHA-THUYEN.HTML)

Mấy tuần qua, dư luận cộng đồng mạng rúng động bởi “kỳ án” Nhã Thuyên. Diễn biến gần đây nhất là sự kiện ngày 27/3, cô Đỗ Thị Đoan bị Trường ĐH Sư phạm Hà Nội mời đến để nhận các quyết định thu hồi bằng và hủy luận văn thạc sĩ nhưng cô từ chối không nhận các quyết định này. Trước đó thì PGS TS Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn Nhã Thuyên làm luận văn này không được kéo dài thời gian làm việc dù luật định cho phép.

Câu chuyện được bắt đầu từ mùa hè năm 2013 và khá rùm beng trên nhiều báo chính thống vào thời điểm đó. Nunghien nay, ngay cả những báo chính thống đã từng “đánh” Nhã Thuyên cũng không đăng tải dòng nào về các quyết định trên. “Bí mật” được tiết lộ qua một tờ báo vẫn bị dư luận xem là “lá cải”, Kinh doanh và Pháp luật. Tờ này đăng tải đơn kêu cứu của PGS TS Nguyễn Thị Bình về việc bà Bình bị Trường ĐH Sư phạm Hà Nội cho nghỉ hưu sớm 5 năm mà không có lý do xác đáng. Tuy nhiên, gần như ngay lập tức bài viết đã bị gỡ xuống, nhưng sự hiện hữu ngắn ngủi của nó vẫn kịp để nhiều trang mạng và báo “lề trái” chộp được.

Mất việc

Cô Đỗ Thị Thoan (vẫn được gọi bằng bút danh là Nhã Thuyên) vốn là sinh viên K53 Khoa Ngữ Văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp ĐH, cô tiếp tục theo học khóa cao học K18 tại trường này (năm học 2009 – 2010). Luận văn thạc sĩ “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa*” của cô được hội đồng thẩm định của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội đánh giá xuất sắc. Đây là một trong những lý do giúp cô được ký hợp đồng ngắn hạn làm giảng viên giảng dạy môn Văn học Việt Nam hiện đại tại khoa Ngữ Văn trường ĐH Sư phạm Hà Nội từ tháng 9/2012.

Theo sự phân công của lãnh đạo khoa Ngữ văn và tổ trưởng tổ bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, cô Nhã Thuyên (từ giờ chúng tôi xin phép được gọi cô Đỗ Thị Thoan bằng cái tên này bởi nó quen thuộc với giới nghiên cứu văn học và dư luận) dạy chuyên đề Văn học người Việt ở hải ngoại cho sinh viên năm thứ 3. Đây là một học phần tự chọn, tuy mới nhưng nhanh chóng tạo được sự hấp dẫn đối với sinh viên. Trước Nhã Thuyên, ở khoa Ngữ văn có TS Nguyễn Phương đã (và đang) thành công trong việc dạy chuyên đề này. Mỗi học phần Văn học người Việt ở hải ngoại do TS Nguyễn Phương hoặc Nhã Thuyên dạy có khoảng trên dưới một trăm sinh viên tham gia. Trong khoa còn có một giảng viên nữa cũng dạy chuyên đề Văn học người Việt ở hải ngoại.

Nhưng những rắc rối với Nhã Thuyên lại bắt đầu từ chính chuyên đề cô được lãnh đạo khoa phân công giảng dạy. Trao đổi với chúng tôi, Nhã Thuyên cho biết: “Khoảng tháng 4/2013 trong khoa bắt đầu có thông tin cơ quan an ninh đến kiểm tra việc giảng dạy của tôi. Lúc đó tôi đã làm một văn bản giải trình nội dung từng buổi dạy theo yêu cầu của khoa... Sau đó tưởng như mọi việc được giải quyết êm thấm theo nghĩa mình cũng chẳng có vấn đề gì về tư tưởng. Tôi vẫn được tiếp tục dạy cho đến khi kết thúc học phần cho sinh viên cũng như vẫn được chấm bài bình thường. Nhưng cuối tháng 5/2013 thì khoa có một buổi nói chuyện với tôi. Họ nói rằng mong tôi hiểu cho họ về việc họ phải chịu một sức ép từ cơ quan an ninh và họ không thể ký tiếp hợp đồng để tôi có thể tiếp tục giảng dạy tại khoa nữa”.

Tuy nhiên Nhã Thuyên cũng cho biết cô thật sự không biết “an ninh” là những ai. Cô chỉ nghe nói đến họ. Còn mọi trao đổi về những việc liên quan tới công việc giảng dạy của cô từ trước đến nay, cô chỉ được thực hiện với lãnh đạo khoa Ngữ văn.

“Tổng tấn công”

Dầu hết tháng 5/2013 Nhã Thuyên không còn là giảng viên của khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội nữa nhưng cô vẫn tiếp tục bị “truy đuổi” bằng một loạt bài báo xuất hiện trên các tờ Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, Nhân dân, Quân đội Nhân dân... Căn cứ để “họ” truy đuổi cô là luận văn thạc sĩ đã được bảo vệ xuất sắc từ năm 2010. “Đầu tiên là một bài báo của Chu Giang trên tờ Văn nghệ TP Hồ Chí Minh vào khoảng 26, 27/5 (bài *Có giải thiêng lịch sử được không?* của tác giả Chu Giang, Tuần báo Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, trang 16, số 256 – HTN). Tôi nghe đồn sẽ có 5 kỳ, nhưng thực tế họ đăng 4 kỳ. Nhưng loạt bài này chưa tạo được sự âm ỉ nào với truyền thông, cho đến khi xuất hiện hai bài trên Nhân Dân và Quân đội Nhân dân vào khoảng tháng 7/2013”, Nhã Thuyên nhớ lại.

“Đánh” trên truyền thông chưa đủ. Trong hội nghị lý luận phê bình lần thứ 3 của Hội nhà văn Việt Nam tại Tam Đảo (4, 5/6/2013), nhà phê bình Chu Giang (tức nhà văn Nguyễn Văn Lưu) còn đăng đàn để cảnh báo hiện tượng kích động phản loạn của luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” của tác giả Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên). Quan điểm này được GS Phong Lê hưởng ứng bằng cách “hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn” (nguồn: <http://119.15.167.94/qdnds/vi-vn/61/43/chong-dien-bien-hoa-binh/mot-goc-nhin-phan-van-hoa-va-phi-chinh-tri/250927.html>).

Nhận xét về chiến dịch “đánh” Nhã Thuyên, trên blog của mình, GS Trần Đình Sử, nguyên Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội viết: “Cuộc phê phán luận văn thạc sĩ năm 2010 của giảng viên đại học Đỗ Thị Thoan hiện đang rầm rộ khắp cả nước, trên các báo lớn, báo nhỏ với đủ các từ quy kết nặng nề như “phản văn hóa”, “phản động”, “mượn danh khoa học để làm chính trị”, “ngụy khoa học”, “sự lệch chuẩn”, “sự nổi dậy của rác thối”, “tham vọng soán ngôi của rác thối”...

Một đám cháy đang bùng lên dữ dội trên văn đàn. (...) Đồng thời với sự phê phán là các đề nghị cách chức, xử lý những người hữu quan, và thực tế đã không tiếp tục kí hợp đồng giảng dạy với cô giáo Nhã Thuyên một cách vội vàng, chưa đủ thủ tục pháp lí. Thông thường người ta chỉ xử lý sau khi đã nghị án rõ ràng, có người bào chữa, có ý kiến của đương sự. Đăng này tất cả đều làm rất nhanh, bên trên, sau lưng đương sự, thiếu các thủ tục dân chủ tối thiểu trong một xã hội được coi là đề cao dân chủ thì thật tiếc là thiếu sự đàng hoàng”.

Trước sự tấn công ồ ạt của “phe đánh” Nhã Thuyên, nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên là người đầu tiên có bài viết phản biện được đăng trên báo chính thống, bài *“Từ một bản luận văn”*. Bài được đăng trên báo Pháp luật TP Hồ Chí Minh (báo giấy) số ra ngày chủ nhật 28/7/2013. Sau khi bài được đẩy lên bản điện tử của báo này thì Vietnamnet cũng đăng lại. Tuy nhiên, ngay sau đó cả hai báo điện tử đã gỡ bài xuống (nhưng hiện bài vẫn còn trên trang Báo mới với chú giải nguồn dẫn từ báo Pháp luật TP HCM). Nhiều nhà phê bình, nhiều học giả cho biết những bài viết được xem là có chiều hướng “bênh” Nhã Thuyên của họ đều bị các báo chính thống từ chối đăng tải.

Trong diễn biến đó, lãnh đạo Khoa Ngữ văn đã họp với PGS TS Nguyễn Văn Long, chủ tịch hội đồng chấm luận văn của Nhã Thuyên hồi năm 2010. Không hài lòng với kết quả cuộc họp

với PGS Nguyễn Văn Long, ngày 27/7/2013, Khoa Ngữ văn trường ĐH Sư phạm Hà Nội đã tổ chức một hội thảo khoa học mở rộng lấy ý kiến các nhà khoa học về luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên. Hội thảo được tổ chức với chiêu bài mở xê các vấn đề có tính học thuật trong một luận văn thạc sĩ đã được thẩm định nhưng không hề có mặt toàn bộ hội đồng chấm cũng như tác giả của luận văn.

Theo một học giả được mời, hội thảo gần giống như một cuộc “họp kín”. Các đại biểu tham gia hội thảo được yêu cầu không sử dụng máy ghi âm cũng như không được tiết lộ nội dung hội thảo ra ngoài. Tuy nhiên, kết quả cuộc họp có thể không đạt mục tiêu “đánh” Nhã Thuyên khi mà nhiều học giả bày tỏ quan điểm đòi hỏi phải có một ứng xử khoa học với một công trình khoa học. Một nguồn tin khác thì kể lại với chúng tôi: “Trong số các ý kiến có đòi hỏi cần phải ứng xử khoa học với luận văn có GS Đặng Anh Đào và GS Phùng Văn Tửu. Cả hai giáo sư này đều khẳng định, việc họ đến bắt tay ông Chu Giang rồi khen phát biểu của ông ấy hay như tường thuật trong một bài báo là không chính xác”. Bài báo mà nguồn tin này nhắc đến là bài cuối trong loạt bài “Luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề...” được đăng trên báo Thanh tra (http://thanhtra.com.vn/ky-cuoi-khong-the-xam-pham-gia-tri-thieng-lieng_t221c8n57577tn.aspx).

Tận diệt?

Sau sự kiện trên, sự việc tạm thời im ắng. Nhã Thuyên đã bị mất việc làm, PGS TS Nguyễn Thị Bình bị hao tổn tâm trí, dư luận ngỡ rằng có thể “họ” đã để cho vụ việc trôi vào dĩ vãng.

Đột nhiên, đầu tháng 3, giới chuyên gia trong và ngoài nước được một phen bổ chửng khi được biết, PGS TS Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn Nhã Thuyên làm luận văn thạc sĩ, buộc phải về hưu trong một bối cảnh hết sức bất bình thường.

Theo thông báo của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội mà PGS TS Nguyễn Thị Bình cung cấp cho báo Kinh doanh và Pháp luật, bà Bình sinh tháng 9/1956. Đến tháng 9 tới, bà Bình tròn 58 tuổi. Theo nghị định 141 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ĐH, nữ giảng viên ĐH có chức danh phó giáo sư được kéo dài thời gian làm việc so với tuổi nghỉ hưu mà pháp luật hiện hành quy định không quá 7 năm. Như vậy, về lý, bà Bình có thể được giảng dạy tại Khoa Ngữ văn đến tháng 9/2018, nếu thỏa mãn hai điều kiện: (1) bà Bình có đủ sức khỏe, tự nguyện kéo dài thời gian làm việc; (2) cơ sở GD ĐH có nhu cầu và chấp thuận. Điều kiện (1), theo diễn đạt của bà Bình gửi cho báo Kinh doanh và Pháp luật thì bà có đủ sức khỏe và tự nguyện kéo dài công việc. Vấn đề còn lại ở điều kiện (2). Theo thông báo của trường, quả là có chuyện Đảng ủy Trường ĐH Sư phạm Hà Nội “không đồng ý kéo dài thời gian làm việc với PGS TS Nguyễn Thị Bình”. Nhưng tại sao “không đồng ý” thì đến nay Đảng ủy cũng như Ban giám hiệu Trường ĐH Sư phạm Hà Nội chưa có bất kỳ lời giải thích nào mặc dù bà Bình đã bốn lần đề nghị bằng văn bản.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, rất khó xảy ra khả năng PGS TS Nguyễn Thị Bình buộc phải về hưu là do khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội không còn cần đến sự đóng góp của bà. Được biết, đến thời điểm nhận thông báo trên, PGS TS Nguyễn Thị Bình là tổ trưởng Tổ Văn học Việt Nam hiện đại của Khoa Ngữ văn. Hiện tại Tổ Văn học Việt Nam hiện đại của Khoa

Ngữ Văn vẫn chưa có tổ trưởng. Ban đầu, Khoa Ngữ văn đề xuất bổ nhiệm TS Chu Văn Sơn bởi ông đang là tổ phó, nhưng Trường ĐH Sư phạm Hà Nội không chấp nhận (dư luận nghi ngờ có thể vì TS Chu Văn Sơn là thành viên của hội đồng chấm luận văn Nhã Thuyên hồi 2010 và ông đã từng cho luận văn này điểm 10). Về sau nhà trường định bổ nhiệm PGS TS Vũ Thanh (lúc đó đang là Phó Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn) trong khi ông Thanh không nghiên cứu văn học Việt nam hiện đại. Nhưng ông Thanh từ chối nên đến giờ TS Chu Văn Sơn vẫn tạm thời phụ trách Tổ Văn học Việt Nam hiện đại.

Đã vậy, trong số 7 giảng viên của nhóm Văn học Việt Nam sau 1945, bà Bình là người duy nhất có học hàm Phó Giáo sư, đồng thời cũng là người duy nhất trong nhóm đến nay được nhà nước phong học hàm. Việc PGS TS Nguyễn Thị Bình nghỉ hưu đột ngột để lại một mảng trống khá lớn không chỉ cho chuyên đề mà bà được phân công giảng dạy mà cho cả nhóm Văn học Việt Nam sau 1945. “PGS Bình nghỉ, hiện chúng tôi có 6 người, nhưng thực tế tham gia hoạt động giảng dạy tại khoa chỉ 3 người do 3 người kia hiện đang đi học hoặc đi làm việc ở nước ngoài. Vì thế chắc chắn chúng tôi phải trần ra mà gánh thêm việc trước kia vốn là của PGS Bình. Hiện chúng tôi dạy bình quân 750 tiết/ năm, như vậy là đã nhiều. Tình hình này có thể sắp tới chúng tôi phải dạy trên 1.000 tiết/ năm mà như thế thì thực sự quá tải trong khi chúng tôi cần có thời gian để làm nghiên cứu”, một giảng viên khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội cho biết.

Quả là một khó khăn lớn cho những người ở lại nếu như họ phải “gánh” thêm việc của PGS TS Nguyễn Thị Bình khi mà hiện nay bà là chuyên gia duy nhất về văn học Việt Nam sau 1975 của khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội. “Để có thể bắt tay vào dạy một chuyên đề, giảng viên cần phải có thời gian chuyên tâm nghiên cứu ít nhất 6 tháng. Tôi cho rằng đây là điều không đơn giản, bởi tất cả chúng tôi cũng đang phải trần lưng nghiên cứu những vấn đề trong mảng mà mình phụ trách”, cũng vị giảng viên trên cho biết.

Như vậy, việc dư luận suy diễn lý do Đảng uỷ Trường ĐH Sư phạm Hà Nội “không đồng ý” cho PGS TS Nguyễn Thị Bình kéo dài thời gian công tác do bà là người hướng dẫn Nhã Thuyên làm luận văn năm 2010 là có cơ sở.

Suy diễn này càng có cơ sở hơn khi mà ngày 27/3/2014, trên blog của mình, Nhã Thuyên thông báo về việc cô bị Phòng Sau ĐH của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội mời đến để nhận các quyết định các quyết định thu hồi bằng và hủy luận văn thạc sĩ. “Tôi không đồng ý nhận các quyết định này vì tôi cho rằng hai quyết định này hoàn toàn thiếu cơ sở pháp lý và minh bạch về các thông tin: như hội đồng chấm, các biên bản nhận xét của hội đồng, v.v”, Nhã Thuyên viết. Cô đề nghị được cung cấp thông tin về các giấy tờ và hồ sơ có thể kèm theo như biên bản thành lập hội đồng thẩm định, các nhận xét của từng thành viên hội đồng, v.v... nhưng không được đáp ứng. Hiện Nhã Thuyên đang chờ giải thích mới nhất từ Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm Hà Nội liên quan tới các quyết định thu hồi bằng thạc sĩ và thu hồi luận văn của cô.

Thư Hiên

Sau “bí mật” Đảng uỷ Trường ĐH Sư phạm Hà Nội không đồng ý kéo dài thời gian làm việc với PGS TS Nguyễn Thị Bình được tiết lộ với truyền thông, trên các trang mạng cũng dấy lên

đồn đoán về việc Trường ĐH Sư phạm Hà Nội đã tổ chức thành lập một hội đồng chấm lại luận văn của Nhã Thuyên. Hội đồng này cũng được tổ chức theo một cách thức bí mật, nghĩa là cho đến nay không một ai được biết thật sự có hay không một hội đồng như thế, ngay cả Nhã Thuyên – tác giả luận văn, và các thành viên chấm thẩm định luận văn năm 2010. Cũng theo đồn đoán, trong số các thành viên của hội đồng chấm lại, không một ai có công trình nghiên cứu về văn học Việt nam hiện đại, đương đại.

Nhiều nhà nghiên cứu tên tuổi của Khoa Ngữ Văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội cho biết họ đặc biệt phẫn nộ trước hành xử thiếu khoa học trong một môi trường khoa học có uy tín bậc nhất quốc gia như Trường ĐH Sư phạm Hà Nội. “Chúng tôi liên tục đề nghị được gặp lãnh đạo nhà trường để bày tỏ sự bất bình trong quan điểm xử lý vụ việc nhưng họ đều lảng tránh”, một vị cho biết.

Chép SỬ VIỆT Lời khuyên vụ Nhã Thuyên: bớt cãi cọ, hãy kiện cáo!

Posted by [chepsuviet](http://chepsuviet.com) on 31/03/2014 - <http://chepsuviet.com/2014/03/31/loi-khuyen-vu-nha-thuyen-bot-cai-co-hay-kien-cao/>

Cho đến hôm nay thì đã khá đủ dữ liệu để mạnh dạn có vài lời góp ý như tựa đề bài viết. Đó là về vụ việc cả một hệ thống “lý luận văn học nghệ thuật”, “tuyên giáo”, với những tờ báo nghe tên đã nổi da gà, như Thanh tra (với cả một loạt bài của một tác giả nghe tên lạ hoắc), được huy động với kha khá các bậc cha, ông, bà (có một là U90), để chỉ đạo và mở chiến dịch tấn công một “đứa cháu gái” 26 tuổi tên là Đỗ Thị Thoan, tức Nhà văn Nhã Thuyên.

Lực lượng bảo vệ cho cô cũng không kém hùng hậu. Tuy họ không có chức quyền, bộ máy đảng, nhà nước hùng hậu, tiền bạc rủng rỉnh, nhưng lại sắc bén về lý luận, công khai danh tính, nhất là nhiệt huyết có thừa, ...

Đã có bài viết rất hay của Lê Tuấn Huy đề cập tới tính pháp lý của vụ xử lý này. Đã có động thái dường như đề phòng bị kiện cáo, đồng thời muốn “rút êm” vụ việc đầy khuất tất và sơ hở về pháp lý, rất có thể tai vạ, tai tiếng cho đảng qua việc mời “bị hại” lên để làm việc và trao các bản quyết định.

Không có điều kiện tóm lược toàn bộ vụ việc (thay vào đó là xin dẫn một số bài viết dưới đây), chỉ xin đi thẳng vào ý kiến đóng góp liên quan pháp lý.

Trong vụ này, phía “bị hại” và những người bảo vệ cho họ có 4 thành phần có thể “kiện cáo” (khởi kiện hoặc/và tố cáo):

1. Bị hại Nhã Thuyên có thể kiện về việc Quyết định không công nhận luận văn thạc sĩ, Quyết định thu hồi bằng thạc sĩ của mình và Quyết định cấp bằng cho mình.
2. GS Nguyễn Thị Bình có thể kiện về quyết định hành chính buộc mình nghỉ hưu non.

3. Những thành viên Hội đồng chấm luận văn cho Nhã Thuyên (“lần 1”), trong đó có cả GS Nguyễn Thị Bình, có thể kiện về việc tổ chức “tái chấm” của Hội đồng “lần 2” và những quyết định của nhóm này và cơ quan liên quan.

4. Những người ủng hộ Nhã Thuyên có thể gửi đơn tố cáo những hành động vi phạm pháp luật của một số cơ quan, cá nhân đã vi phạm pháp luật qua một số hành động được đề cập ở trên.

Muốn thực hiện được thuận lợi những cuộc “kiện” và “cáo” nói trên, cần trước hết tìm một, hai luật sư có kinh nghiệm trong luật hành chính, dân sự, đồng thời tập hợp đầy đủ các bằng chứng cần thiết (ví như các văn bản quyết định nêu trên, mà Nhã Thuyên đã từ chối nhận và chưa có được bản sao).

Vẫn biết rằng đi kiện ở xứ sở có nền pháp lý XHCN này thì vẫn như “Con kiến kiện củ khoai”, nhưng ... may thay, nay không phải như thời Nhân văn Giai phẩm nữa rồi. Đó cũng là điều mà các nhà “lý luận văn học nghệ thuật” và tuyên giáo của đảng cần ý thức rõ. Sự ra đời mới đây của **Ban vận động Văn đoàn độc lập Việt Nam** là một minh chứng hùng hồn. Đồng thời, việc các nhà văn, giới trí thức sẽ hành xử ra sao, làm những gì trước những toan tính tái diễn những “Nhân văn Giai phẩm” thời đại Internet này, có chỉ dùng “văn” hay phải cả “lý” nữa, cũng là một vấn đề đáng phải bàn nhiều.

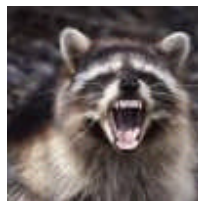
Mời tham khảo:

- Chu Giang: Tiểu luận của Nhã Thuyên (Văn nghệ TPHCM, 13/6/2013).
- Minh Tâm: Luận văn thạc sĩ “Vị trí của kẻ bên lề...”. Kỳ I: Nổi loạn là điều kiện để sáng tạo? (Thanh tra, 18/6/2013). - Kỳ II: Mượn văn chương làm chính trị. - Kỳ cuối: Không thể xâm phạm giá trị thiêng liêng. - Đơn điều, lạc lối. - Kỳ I: Giới khoa học xã hội nhân văn nghĩ gì? - Kỳ II: Đâu là tính khoa học trong luận văn của Nhã Thuyên?
- Cẩm Khê: Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ “thơ” rác rưởi (Nhân dân, 07/07/2013).
- Tuyên Hóa: Một “góc nhìn” phản văn hóa và phi chính trị (Quân đội ND, 07/07/2013).
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Thiện: Từ một công trình nguy khoa học, lệch lạc về tư tưởng học thuật... (Hà Nội mới, 25/7/2013).
- Nguyễn Hưng Quốc: Vu án Nhã Thuyên (VOA, 31/7/2013).
- Lê Tuấn Huy: Thẩm định Luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan: tính pháp lý và sự hợp lý (pro&contra, 1/8/2013).
- Diên Vỹ: Những Tiếng Nói Ngầm và một thái độ nghiên cứu, phê bình cần được trân trọng (pro&contra, 2/8/2013).
- Kỳ họp thứ 9 Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương (Đảng CSVN, 15/3/2014).
- Mặc Lâm: Nhã Thuyên, nạn nhân của nền chính trị hướng dẫn văn học (RFA, 21/3/2014).
- Bất thường quanh một luận văn (BBC, 24/3/2014).
- Viên Linh: Bùi Chát và Nhóm Mở Miệng (Người Việt, 26/3/2014).
- Về hội đồng bí mật chấm lại luận văn thạc sĩ Nhã Thuyên (Giang Nam Lãng Tử, 24/3/2014).

- Lê Tuấn Huy: Từ vụ tước bằng của Thạc sỹ Đỗ Thi Thoan (pro&contra, 25/3/2014).
- Nhã Thuyên: Giấy mời và buổi làm việc sáng 27 tháng Ba (Văn Việt, 28/3/2014).
- Ngô Văn Giá: Luận văn, phê bình luận văn và... (Tếu, 29/3/2014).
- Nguyễn Văn Tuấn: Qua sự việc Nhã Thuyên nghĩ về tự do học thuật (Boxitvn, 30/3/2014).
- Hồ sơ bảo vệ luận văn 2010 (Blog Nhã Thuyên, 30/3/2014).

Đặng Ngữ Nhã Thuyên, Lê Thăng Long & những người “Trotsky” ...

Posted on March 31, 2014 - http://dcvonline.net/2014/03/31/nha%CC%83-thuyen-le-thang-long-nhu%CC%83ng-nguoi-trotsky/?utm_source=rss&utm_medium=rss&utm_campaign=nha%25cc%2583-thuyen-le-thang-long-nhu%25cc%2583ng-nguoi-trotsky



Thuần hóa là quá trình mà trong đó loài người thông qua việc sử dụng chọn lọc nhân tạo một số loài thực vật và động vật hoang dã hoặc trở thành lương thực – thực phẩm dự trữ hoặc trở thành những con vật chịu sự điều khiển của con người.



Người Ai Cập cổ thuần hóa bò để lấy sữa. Nguồn Wikipedia.org

Nói khác đi, thuần hóa đồng nghĩa với việc con người gắn thêm một số thuộc tính “người” vào những loài vật hoang dã. Những con vật được thuần hóa dần thích nghi với con người qua nhiều thế hệ nhằm phục vụ con người vào một mục đích tính nào đó. Thoạt tiên là với loài chó, con người đã thuần hóa chó từ những năm 15000 TCN. Sau đó đến loài cừu, dê, lợn, mèo... Các loài có cánh như chim, gà... đến với loài người muộn hơn, cách đây 3000 TCN cho đến 2500 TCN.

Trong lịch sử nhân loại, loài người chắc hẳn cũng đã từng cố gắng thuần hóa một số loài dã thú như sư tử, cọp, báo, gấu... Nhưng tất cả mọi cố gắng đều vô hiệu. Hay nói cách khác, cho đến thời đại ngày nay và cho đến mai hậu, con người đành bó tay trong nỗ lực thuần hóa những loài dã thú hung hãn này. May chăng hoặc Chúa hoặc mấy nghệ sĩ xiếc thú mới có khả năng điều khiển những chủng loài này. Từ lâu, loài người nói chung đã từ bỏ chương trình điên rồ này ngoại trừ những người thật sự điên rồ hoặc những người gần giống người điên rồ: những người ảo tưởng.

Nhà văn Nhã Thuyên (tôi chưa được hân hạnh gặp chị lần nào) không biết có phải loại người điên rồ không (tôi mong rằng không). Nhưng tôi cho rằng, cũng giống như phần đông văn nghệ sĩ, chị mắc một căn bệnh chung: ảo tưởng. Ảo tưởng về việc thông qua tiếng nói ôn hòa, tiếng nói lệch ra ngoài quỹ đạo ý thức hệ, tiếng nói phản biện... có thể thay đổi ý thức nhà cầm quyền. Mọi so sánh đều khập khiễng, nhưng trong việc này Nhã Thuyên cũng như các vị tiền bối trong giới văn nghệ – nổi tiếng với vụ án Nhân Văn Giai Phẩm – những Lê Đạt, Trần Dần, Văn Cao, Phùng Quán... đều ảo tưởng về việc thuần hóa những con dã thú của xã hội hiện đại. Tôi không rõ việc Nhã Thuyên cần tấm bằng thạc sỹ vào việc gì, chức danh đó có giúp ích được gì cho sự nghiệp văn chương của cô, hay tấm bằng có giúp được cho Nhã Thuyên có được một vị trí cao hơn nơi văn đàn tội nghiệp này hoặc một vị trí cao hơn trong bộ máy...

Nếu vì những điều này, e rằng Nhã Thuyên và người hướng dẫn cô đã chọn sai đề tài. Việc chọn nhóm Mở Miệng với những tên tuổi ngoài lề Lý Đợi – Bùi Chát, ngược chiều ý thức hệ chính thống của nhà cầm quyền đã là một sai lầm tệ hại. Tấm bằng thạc sỹ đâu cần Nhã Thuyên phải lựa chọn một đề tài học búa đến như vậy. Tệ hại hơn nữa là nhà văn lại đem đề tài này ra để bảo vệ trước một hội đồng “tuyên giáo” mà một câu một lời đi ngược đường lối có thể bị quy kết, có thể khiến con đường chính trị của các vị chức sắc đó lâm vào đường cụt. Nhã Thuyên là ai mà có thể khiến họ chấp nhận hi sinh con đường, địa vị đang có của mình. Trong con ngu gât triền miên, các vị trong hội đồng chấm luận án có thể cho qua, cho điểm tuyệt đối 10/10. Nhưng khi hệ thống đánh động, lập tức họ tỉnh giấc, bản năng chính trị – tính năng dã thú cường bạo – trỗi dậy, đương nhiên, họ chối phăng và quật lại Nhã Thuyên toi bời cũng là điều dễ hiểu.

Nhã Thuyên hi vọng gì ở những kẻ nhỏ ra đây rồi liềm vào ngay đây. Theo tôi, là một nhà văn nhưng Nhã Thuyên vẫn mắc căn bệnh muôn thuở của các nhà văn Việt: lười đọc. Nếu đã từng đọc những tài liệu có liên quan đến vụ Nhân Văn Giai Phẩm hoặc cô có thể tham khảo với những nhân chứng sống như nhà văn Vũ Thư Hiên, Bùi Ngọc Tấn... thì hẳn Nhã Thuyên đã

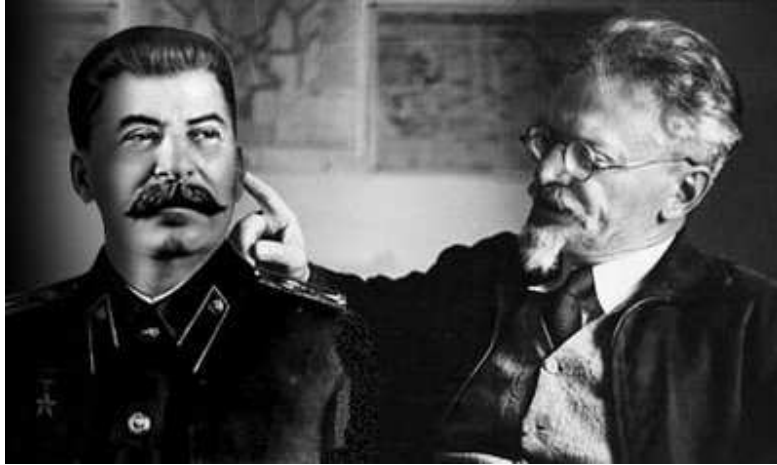
không ảm ức đòi tự do học thuật, tự do tư tưởng... như thế nữa. Tự do là thứ không thể xin. Tự do là thứ phải giành lấy. Văn nghệ sĩ muôn đời “ngây ngô” với thực tế chính trị. Khi vướng vào chính trị, họ lập tức trở thành vật tế Cự.



Phiên tòa tại Hà Nội (19/01/1960) xét xử vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Từ trái sang phải: Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo, Thụy An, Phan Tội và Lê Nguyên Chí.

Nguồn ảnh: DR/Thụy Khuê/RFI

Tôi không đủ thời gian để quan tâm đầy đủ và chi tiết đến vụ việc có liên quan đến luận văn của Nhã Thuyên. Việc này, cùng với việc ông Lê Thăng Long tuyên bố rời khỏi Con Đường Việt Nam để gia nhập đảng Cộng sản làm tôi nghĩ nhiều đến căn bệnh ảo tưởng của giới trí thức. Dường như sau bao nhiêu năm, trải qua vài bại thế hệ, những người trí thức Việt Nam vẫn không khá hơn là mấy. Căn bệnh ảo tưởng đã chuyển sang căn bệnh hoang tưởng: van nài dân chủ hóa. Hãy hỏi những người như ông Lê Hiếu Đằng về những người một thời là đồng đội của ông ta. Hãy tham khảo ý kiến của các vị Dương Bạch Mai, Tạ Thu Thâu... về con đường họ từng đi. Tiếc thay tất cả họ đều đi xa mà không để lại bất cứ một “Lời Thú Tội” nào cả. Cho đến thế kỷ XXI, giới trí thức Việt Nam vẫn chìm đắm trên con đường ảo tưởng như Trotsky đã từng ảo tưởng về Stalin.



Ảo tưởng. Nguồn: paradoxplaza.com

Tôi muốn kết luận bài này như sau:

“Chỉ có Chúa hay nghệ sĩ xiếc thú mới có khả năng điều khiển thú dữ. Hoặc chỉ có những kẻ điên và những kẻ ảo tưởng mới nghĩ đến việc đó mà thôi.”

Sài Gòn, trưa 31/03/2014

Vũ Thị Phương Anh

Thư ngỏ gửi Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tuesday, April 1, 2014 - <http://ncgdvn.blogspot.com/2014/04/thu-ngo-gui-hieu-truong-truong-ai-hoc.html>

Kính thưa ông Hiệu trưởng,

Trước hết, tôi xin lỗi đã đường đột gửi thư đến ông và xin phép được tự giới thiệu. Tôi là Vũ Thị Phương Anh, hiện là một người nghiên cứu độc lập về giáo dục đại học, trước đó đã có 28 năm làm việc trong các trường đại học công lập, trong đó có 20 năm làm việc tại trường ĐH KHXH-NV tại TP HCM với các chức vụ cao nhất lần lượt là Phó Khoa Ngữ Văn Anh, Phó Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ quốc tế, Giám đốc Trung tâm Du học, sau đó là 8 năm làm việc tại Đại học Quốc gia TP HCM với chức vụ cao nhất là Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo. Tôi rất tiếc là đã phải dùng cách thức thô thiển này để gửi ý kiến của tôi đến ông, do tôi không biết làm cách nào để thông tin có thể đến với ông một cách nhanh chóng hơn. Vì tôi tin rằng sự việc đã đến lúc rất cần có ý kiến chính thức của ông.

1. Như ông có thể đã biết, sự việc liên quan đến luận văn thạc sĩ của cô Đỗ Thị Thoan (thường được biết đến với bút danh Nhã Thuyên, sau đây xin gọi là Nhã Thuyên) đã làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước hơn 9 tháng qua, kể từ lúc những bài phê bình đầu tiên về nội dung

cuốn luận văn này của ông Nguyễn Văn Lưu và một số người khác được đăng lần đầu trên báo chí chính thống vào khoảng tháng 6/2013. Đã có rất nhiều đồn đoán về một cuộc đấu đá nội bộ núp bóng khoa học đang diễn ra trong ngôi trường mà ông đang là đại diện, mà Nhã Thuyên và những người có liên quan chỉ là cái cớ để những thực hiện vụ thanh toán ấy.

2. Những lời đồn đoán ấy sau đó được dư luận tin là vô căn cứ, vì không có bất cứ việc gì xảy ra cho những người có liên quan. Vì vậy, việc ông chọn thái độ im lặng và không hề quan tâm đến các tin đồn vào thời điểm ấy là một chọn lựa đúng đắn. Chẳng cần bất cứ lời thanh minh, cải chính nào từ trường ĐHSP Hà Nội, những lời đồn đại đầy thành kiến nhưng không có căn cứ ấy tự đến rồi tự đi, như một cơn mưa bóng mây, không hề khuấy động đến ngôi trường nơi người ta đang đưa ra những tin đồn ác ý, và không thể làm vấy bẩn môi trường học thuật thanh khiết vốn có của nhà trường.

3. Thế nhưng những diễn biến gần đây khiến cho những lời đồn đoán cách đây 9 tháng lại nở rộ hơn bao giờ hết. Rất đáng ngại là những gì người ta đã đoán trước đây dường như đang diễn ra. Trước hết, người hướng dẫn LV của Nhã Thuyên, PGS TS Nguyễn Thị Bình, được cho về hưu một cách bất thường mà không có lời giải thích nào thỏa đáng, dù cô Bình đã có lời chính thức "kêu cứu" trên báo. Đáng lo ngại hơn, sau đó báo chí lè trái đã đưa ra bức ảnh chụp một phần của một văn bản được cho là từ Ban Tuyên giáo, trong đó yêu cầu báo chí lè phải không đưa thông tin trái chiều về việc Nhã Thuyên bị tước bằng thạc sĩ.

4. Sự xuất hiện của thông tin về chỉ đạo của Ban Tuyên giáo đã như một luồng gió tiếp sức cho đám cháy rừng, làm cho dư luận xôn xao hơn bao giờ hết với một loạt câu hỏi: Phải chăng những lời đồn đoán trước đây là sự thật, phải chăng có những con người giấu mặt đứng đằng sau chỉ đạo mọi việc, phải chăng các bước đi trong cuộc đấu đá nội bộ đã và đang diễn ra theo một kịch bản được sắp xếp từ trước - vẫn những lời đồn đoán vô căn cứ như trước đây mà chắc hẳn ông đã quen nghe. Đặc biệt, việc Ban tuyên giáo hoặc cấp trên nào đó đã chỉ đạo Trường ĐHSP Hà Nội phải xử lý vụ luận văn còn đặt ra một vấn đề khác quan trọng hơn, đó là liệu việc chỉ đạo từ trên (nếu có) có phải là hành vi xâm phạm quyền tự chủ về chuyên môn của một trường đại học theo luật định (xin tham chiếu Điều 29, Khoản đ của Luật giáo dục đại học)?

5. Trước vô số những tin đồn đang xôn xao dư luận gần đây, thái độ của Trường ĐHSP Hà Nội vẫn là tiếp tục giữ im lặng. Nhưng không giống như đợt xôn xao dư luận cách đây 9 tháng, lần này hoàn cảnh gây tin đồn có một khác biệt căn bản. Nếu trước đây những gì mà tin đồn cho rằng sẽ xảy ra đều đã không diễn ra hoặc không có căn cứ nào để xác nhận, thì lần này, những thông tin chính thức từ Nhã Thuyên, "nạn nhân" chính của "vụ đấu đá", dường như đang xác nhận những lời đồn đại.

6. Theo thông tin do Nhã Thuyên cung cấp trên trang blog của cô, Trường ĐHSP Hà Nội đã trao cho Nhã Thuyên quyết định thu hồi bằng nhưng lại không cung cấp các thông tin làm căn cứ cho quyết định rất nghiêm trọng của Hội đồng chấm lại. Đây là một thiếu sót khó hiểu, vì chuyện thu hồi bằng cấp không phải là một việc có thể ra quyết định một cách tùy tiện mà phải có những căn cứ khoa học mạnh mẽ để thuyết phục người bị thu hồi bằng và quan trọng hơn là thuyết phục dư luận. Kế đến, phải nhắc đến sự im lặng bất thường của toàn bộ Hội đồng chấm

luận văn năm 2010, những người lẽ ra đã phải có tiếng nói để bảo vệ hoặc giải thích quan điểm của mình trước đây, vì thật là khó hiểu và vô cùng hy hữu khi một luận văn đã được chấm ở mức xuất sắc bởi một Hội đồng gồm những người có đầy đủ học vị, học hàm, chức vụ và uy tín khoa học đã được xác nhận, sau đó lại được một hội đồng khác chấm không đạt và dẫn đến việc tước bằng. Và cuối cùng là sự im lặng cũng không kém khác thường của chính ông Hiệu trưởng, người được Bộ Giáo dục ủy quyền để chịu trách nhiệm về toàn bộ mọi hoạt động chuyên môn tại ĐH SP Hà Nội, về những điều bất thường đang diễn ra tại trường mình.

7. Tất cả sự bất thường đó dường như chỉ dẫn đến một cách diễn giải duy nhất mà thôi: Lờn độn đại về vụ "đấu đá nội bộ" kia là có thật, và nhà trường đang lúng túng vì đã làm những điều khuất tất nên không thể công khai thông tin được.

8. Những tác hại của những tin đồn ấy đối với uy tín chuyên môn cũng như đạo đức của những nhà sư phạm, những người thầy của thầy, chắc ông hiểu rõ hơn tôi nhiều lắm, và tôi không dám lạm bàn. Tôi hiểu những bận rộn của một vị hiệu trưởng như ông, nên không hy vọng ông sẽ giải thích những gì đang xảy ra, vì điều đó thực ra không cần thiết. Tôi chỉ tha thiết đề nghị ông nhanh chóng công bố những văn bản liên quan và có những lời chính thức trước công luận về vụ thu hồi luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên, để công luận cùng xem xét và tự phán đoán. Vì, cách đẹp bỏ tin đồn tốt nhất, mà cũng là cách duy nhất, là chứng minh những tin đồn ấy là sai. Như thế, danh dự và uy tín của Trường ĐHSP Hà Nội nói riêng và của giới đại học Việt Nam nói chung sẽ được cứu vãn, và quan trọng hơn, là niềm tin vốn đã ít ỏi của thế hệ trẻ và của toàn xã hội đối với nền giáo dục Việt Nam sẽ không tiếp tục suy giảm.

Cuối cùng, xin chân thành gửi lời cảm ơn đến ông Hiệu trưởng vì đã bỏ thời gian để đọc những lời lẽ khá đường đột của tôi, một người đã bỏ suốt cuộc đời làm việc của mình để hoạt động trong giới đại học, và luôn tha thiết mong mọi những điều tốt đẹp nhất cho nền giáo dục của đất nước. Kính chúc ông sức khỏe để tiếp tục cống hiến cho ngành giáo dục của Việt Nam.

Được đăng bởi T. Phuong Anh Vu vào lúc 7:35 AM

David Perlman

Pháp quyền Mỹ đã xử tội một tác phẩm “dâm ô, bản thủ” như thế nào?

Bản dịch của Hoàng Hưng.

Dịch giả gửi Văn Việt

01 Tháng Tư 2014 - <http://vanviet.info/tu-lieu-van-hoc/phap-quyen-my-da-xu-toi-mot-tac-pham-dam-o-ban-thiu-nhu-the-nao/>



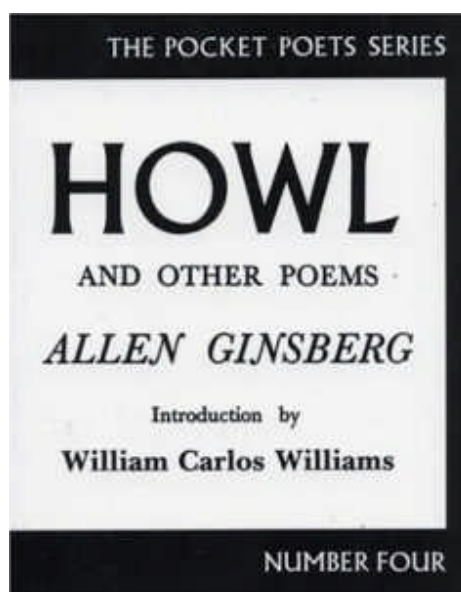
Ginsberg đọc Hú

Văn Việt: Dư luận đang phản ứng mạnh mẽ việc xử lý tùy tiện, không thuyết phục đối với nhà giáo Nguyễn Thị Bình và thạc sĩ Đỗ Thị Thoan vì một luận văn nói về “thơ dơ, thơ rác” của nhóm Mở miệng. Nghi vấn khó bác bỏ là sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn trong việc này. Đã đến lúc phải đặt câu hỏi: Đảng CS, Nhà nước VN không tìm được cách xử lý những vấn đề mà họ cho là xấu trong hoạt động văn nghệ, khoa học xã hội nhân văn một cách đàng hoàng, minh bạch, đúng pháp luật hay sao? Điều gì cản trở họ làm việc đó? Đây là một gợi ý: 57 năm trước, “đế quốc Mỹ” cũng từng xử lý một vụ tương tự. Rất đơn giản: đưa ra toà. Đó chính là cách xử lý mọi việc ở một thể chế pháp quyền.

Tóm tắt vụ án “Hú”.

Vào thập kỷ 1950, Allen Ginsberg (sinh 1926) là một cây bút trẻ chưa được biết đến tuy đã có quá trình tìm tòi cách tân nhất định về thơ. Tác phẩm cách tân công phu nhất của ông “Hú” xuất hiện lần đầu trong buổi đọc thơ ở Six Gallery, San Francisco tối 7 tháng 10 năm 1955. Thính giả đứng cả dậy hoan nghênh giọng thơ mới lạ và rất “khiêu khích”, nhiều nhà thơ nhà văn sau này đã nói về linh cảm trong buổi ấy, một rào chắn của Thơ Mỹ đã bị phá vỡ, một giọng nói và thân thể của con người đã hú lên chống lại bức tường khe khắt của nước Mỹ (nước Mỹ hồi đó cũng khe khắt lắm chứ bộ, đâu chỉ nước ta!). Ngay sau đó, bài thơ dài được người chủ Hiệu sách City Lights (Đền thành phố) là nhà thơ Lawrence Ferlinghetti xuất bản trong tập “Howl and other Poems” (Hú và những bài thơ khác). Công tố viện địa phương cho rằng bài thơ chứa nhiều yếu tố dâm bần, tục tĩu, xúc phạm thuần phong mỹ tục. Thí dụ: nó mô tả những cảnh hút chích, làm tình khác giới và đồng giới. Như câu sau: “[những kẻ] để bọn cười mô tô thánh thiện đụ vào lỗ đít và hét lên vui sướng”... Ngày 25 tháng 3 năm 1957, Hải quan tịch thu 520 bản thơ nhập vào Mỹ từ nhà in bên Anh. Viên quản lý nhà sách bị bắt vì bán tập thơ cho một công an San Francisco giả dạng thường dân. Ferlinghetti bị bắt tiếp. Một phiên toà xử tập thơ “Hú” được mở. 7 chuyên viên văn học được mời ra trước toà phát biểu. Kết quả, quan toà Clayton Horn tuyên bố “Hú” không có tội, ngược lại có được “tầm quan trọng về mặt xã hội”. Đến cuối TK 20, “Hú” được tất cả giới văn chương Mỹ thừa nhận là một trong những tác phẩm văn học lớn của nước Mỹ từ trước đến nay. Năm 2010 một bộ phim truyện kể lại vụ án “Hú” đã được công chiếu.

Diễn biến vụ xử án “Hú” được tường thuật trong bài báo sau:



Đại úy Hanrahan đã làm cho *Hú* thành sách bán chạy như thế nào

(Trích tường thuật phiên tòa xử tác phẩm *Hú* của Allen Ginsberg trên báo *The Reporter*, tháng 12 năm 1957)

... Việc chuẩn bị cho phiên tòa gây nhiều quan tâm trong cả hai giới luật gia và văn chương. Đại úy William Hanrahan, trưởng phòng Thanh thiếu niên của Sở Cảnh sát, thông báo: “Chúng tôi sẽ chờ đợi kết quả của vụ xử này trước khi tiến tới với những cuốn sách khác.” Ông không tiết lộ là ông nghĩ đến những cuốn sách nào, nhưng có thể thấy rõ là ông đã có cả một danh sách. Ông cũng tiết lộ rằng người của ông đã đi một vòng xem xét các giá sách tại các hiệu sách trong thành phố (San Francisco) – mà tỷ lệ trung bình tính trên đầu người vượt xa các thành phố không kể New York.

Khi Đại úy Hanrahan được hỏi ông sử dụng những tiêu chuẩn nào để phán xét một cuốn sách, ông trả lời ngắn gọn nhưng mơ hồ: “Khi tôi nói nó dơ bẩn thì không có nghĩa là nó kêu gọi sự tà dâm, mà ý nói những từ ngữ dơ bẩn rất thô tục.” Ông cũng được hỏi liệu ông có hoạch định cho người đi tịch thu *Kinh Thánh* hay không. Lời phủ nhận của ông thật hăng hái. “Tôi xin nói với các bạn rằng – đại úy nói thêm – điều mà Vua Solomon đã làm với tất cả những người đàn bà ấy sẽ không được khoan dung ở San Francisco!^[4]”

City Lights Pocket Bookshop (Hiệu sách bỏ túi Đèn Thành phố), nơi người của Đại úy Hanrahan truy quét những ấn phẩm đồi trụy, không phải một nơi bán sách thông thường. Chủ nhân của nó đồng thời cũng là bị cáo chính của vụ án – Lawrence Ferlinghetti – là một nhà thơ, một họa sĩ, và một công dân khôn ngoan, khá giàu có, sống tại một quận trong thành phố San Francisco – quận North Beach (Bãi biển Bắc), một khu đông người Italy ở gần bờ biển, giữa khu Telegraph (Điện tín) và Russian Hills (Đồi Nga). Hiệu sách của Ferlinghetti ở ngay trung tâm của quận...

Hiệu sách của Ferlinghetti không bán sách bìa cứng, mà bày bán tất cả các tạp chí ra hàng quý, tất cả các sách bìa mỏng của những nhà xuất bản quan trọng, nhiều ấn phẩm và tạp chí

nước ngoài, và hầu như mọi thứ sách bìa mỏng khác, ngoại trừ loại sách có các cô gái phong nữ ngoài bìa liếc mắt khiêu dâm trên các giá của hiệu thuốc và bên xe bus... Ferlinghetti cũng là một chủ xuất bản. Với thương hiệu City Lights, nhà xuất bản của ông đã cho ra một xê-ri “Nhà thơ bỏ túi” bán lẻ 75 xu một cuốn. Ba tác phẩm đầu tiên là: *Những bức hình của Thế giới đã ra đi* của chính Ferlinghetti, *Ba mươi bài thơ Tây Ban Nha về tình yêu và biệt xứ* của Rexroth, *Những bài thơ hài hước và phản kháng* của Patchen. Cuốn thứ tư là một cuốn sách 44 trang có tên *Hú và những bài thơ khác* của Allen Ginsberg... Chính bài thơ ấy (*Hú*) đã làm Sở Cảnh sát San Francisco nhảy dựng lên và là bị cáo thực sự trong vụ án “Nhân dân chống lại Ferlinghetti”. Bản thân Ginsberg lúc này đang đi du lịch châu Âu, còn chủ nhân của hiệu sách thì chẳng bao giờ có mặt làm chứng tại toà...

Phiên toà được đồng ý xét xử không có đoàn bồi thẩm. Thẩm phán là Clayton W. Horn thuộc Toà án Thành phố San Francisco, chức trách khởi đầu của ông này là một trong bốn vị thẩm phán của toà án cảnh sát (police magistrate) thành phố. Thẩm phán Horn, người thường xuyên dạy *Kinh Thánh* ở một trường học ngày Chủ nhật, đang ở trong tình thế bất lợi lúc ông lên ghế xét xử vụ *Hú*. Ông vừa mới trở thành nhân vật được báo chí địa phương bàn luận sôi nổi vì đã quyết định phạt năm người đàn bà ăn cắp hàng trong tiệm phải học *Mười điều răn*^[5] và viết bài luận về bài học đạo đức rút ra từ thiên sử thi siêu khổng lồ ấy. Người biện hộ chính là J. W. Ehrlich, người nổi tiếng ở San Francisco từ 30 năm nay với biệt danh “Jake the Master” (Bậc thầy Jake)... Đối thủ của Ehrlich là Ralph McIntosh, một công tố viên phó cấp quận đã cao tuổi... một chuyên gia về những vụ án khiêu dâm. Phim con heo, tạp chí khóa thân, và sự xuất hiện của Jane Russel trong phim *The Outlaw*, tất cả đã là mục tiêu của lòng nhiệt thành của ông...

Sự đụng độ quan trọng đầu tiên trong phiên toà xảy ra khi Ehrlich cẩn thận đề cho McIntosh chống lại Mark Shorer, nhân chứng chính của bên biện hộ. Shorer là giáo sư Anh ngữ và chủ tịch hội đồng nghiên cứu sau đại học (chairman of graduate studies) của trường Đại học California; ông là một trong số những nhà phê bình văn học hàng đầu của Hoa Kỳ, là cố vấn sách giáo khoa cho Quân đội Mỹ, đã xuất bản 3 cuốn tiểu thuyết và 75 truyện ngắn, và đã được tặng thưởng một học bổng Fulbright và 3 học bổng Guggenheim.

Trong lời biện hộ dài dòng và không nao núng rất đặc trưng của mình, Shorer tuyên bố về nhận xét thẳng thừng của Ehrlich: “Tôi cho rằng *Hú*, như bất kỳ một tác phẩm văn học nào, có ý định cố gắng đưa ra một bình luận có ý nghĩa về hoặc diễn giải có ý nghĩa cho một trải nghiệm nhân sinh như tác giả biết về nó.”

Ông nói đề tài và cấu trúc “tạo nên ấn tượng một thế giới ác mộng trong đó ‘những trí óc tuyệt vời nhất của thế hệ mình’ đang vật vờ giống như những linh hồn bị đọa đày dưới địa ngục.” Phần lớn nội dung, theo Shorer, là “một xê-ri những gì mà ta có thể gọi là những hình ảnh siêu thực.”

Thẩm phán Horn, đã cẩn thận đọc thông luật mở rộng về chủ đề này, phán rằng trong khi Shorer và các chuyên gia khác không thể chứng thực là họ có cho rằng bài thơ là dâm ô (obscene) hay không, họ có thể tuyên bố liệu họ có cho rằng ngôn

ngữ gây tranh cãi chứa đựng trong bài thơ là “thích đáng” (relevant) với ý định và đề tài của nhà thơ hay không.

“Ginsberg sử dụng những nhịp điệu của lời nói thông thường và cũng sử dụng từ ngữ của lời nói thông thường”, Shorer nói. “Tôi muốn nói rằng bài thơ sử dụng một cách cần thiết ngôn ngữ của sự thô tục.”

Tiếp đến phần đối chất. Trong suốt một giờ, McIntosh tấn công Shorer dồn dập, và đọc cho Shorer nghe gần như tất cả các dòng có thể chất vấn trong cuốn sách. Công tố viên cũng xỉ vả bài thơ, và đôi khi khó mà phân biệt ông chống lại cái gì nhiều hơn, sự bản thủ hay sự khó hiểu của nó.

“Tôi giả định là ông hiểu toàn bộ bài thơ, đúng vậy không?”, có lúc MacIntosh hỏi Shorer, giọng thách thức.

Shorer mỉm cười. “Tôi hy vọng là thế”, ông nói. “Không phải bao giờ cũng dễ dàng biết rằng mình có hiểu chính xác điều một nhà thơ đương thời nói hay không, nhưng tôi cho là mình hiểu.”

McIntosh vung vẩy cuốn sách một cách đắc thắng. “Thế ông có hiểu”, ông ta hỏi, “cái câu *‘những tay hipster đầu óc thiên thần cháy lòng tìm kiếm sự kết nối siêu phàm xưa với chiếc dynamo tinh tú trong bộ máy đêm’* nghĩa là gì không?”

“Thưa ngài, ngài không thể dịch thơ sang văn xuôi”, Shorer trả lời. “Chính vì thế mà nó là thơ.”

Cử tọa, trong đó có những nhà văn ở khu North Beach, những người bán sách ở trung tâm thành phố, và một số khán giả quen thuộc của các vụ án hình sự, ồ cả lên. Thẩm phán mỉm cười độ lượng, nhưng McIntosh không chịu buông.

“Nói cách khác”, ông hỏi, “ông không cần phải hiểu các từ ngữ?”

“Ta không hiểu được từng chữ riêng rẽ tách ra khỏi văn cảnh”, Shorer kiên nhẫn giải thích. “Ta không thể dịch nó trở lại tiếng Anh của văn xuôi logic tốt hơn là nó có thể nói lên bằng từ ngữ cái mà một bức tranh siêu thực muốn nói, bởi vì nó không phải là văn xuôi.”

Điều ấy không thoả mãn McIntosh, ông vẫn tiếp tục đọc những dòng đầu của bài thơ và đòi hỏi sự giải thích sát từng chữ. Cuối cùng, Shorer nói: “Tôi không thể dịch lại, và tôi chắc chắn rằng không ai trong phòng này có thể dịch lại phần mở đầu của bài thơ ra văn xuôi dựa trên lý trí.”

Vì một lý do nào đó, lời chứng trên khiến ông MacIntosh rất thoả mãn. “Đó chính là điều tôi muốn tìm thấy”, ông tuyên bố với vẻ của một người vừa giải quyết xong vụ việc của mình.

Sau khi xác minh được sự không thể giải thích, công tố viên bèn lớn giọng đọc hết dòng nọ đến dòng kia của bài thơ *Hú*, mỗi dòng với số lượng từ ngữ thô thiển hay hình ảnh tính dục mạnh mẽ của nó, và đòi giải thích nhiều hơn.

Shorer kiên nhẫn khước từ việc ấy, và McIntosh bèn quay sang thưa với thẩm phán Horn: “Thưa ngài, thẳng thắn mà nói thì tôi chỉ có một mớ bằng cấp về luật. Tôi không biết tí gì về văn chương. Nhưng tôi muốn tìm ra tất cả cái này là cái gì. Nó giống như bức tranh hiện đại

thời bây giờ, siêu thực hay bất cứ gì như họ gọi, họ cho một con khi tới và lấy ngón tay mà vẽ.”

Thẩm phán từ chối yêu cầu người làm chứng làm sáng tỏ nghĩa của bài thơ cho McIntosh, vậy là công tố viên tìm một chiến thuật khác. Ông đọc một số câu còn mạnh mẽ hơn rồi hỏi Shorer: “Bây giờ, ta xem liệu có thể sử dụng từ ngữ theo một cách khác được không? Có cần phải đặt những từ ngữ như thế ở chỗ đó hay không?”

Nhưng thẩm phán Horn không đồng ý câu hỏi và tự mình đưa ra một ý kiến về phê bình văn học: “Tôi cho rằng hiển nhiên là tác giả có thể sử dụng những từ ngữ khác; việc những từ ngữ ấy có phục vụ cùng mục đích hay không là chuyện khác; điều đó tùy thuộc tác giả.”

Lần này thì McIntosh đã sắp sửa sẵn sàng buông tha cho Shorer. Nhưng ông quyết định tấn công một lần cuối. Lật sang những bài thơ khác tiếp sau bài *Hú* trong cuốn sách, ông yêu cầu Shorer nêu tính cách của chúng.

“Những bài thơ ấy là cái mà người ta gọi là thơ trữ tình”, Shorer giải thích, “và những bài thơ bên trên là thơ cổ vũ (hortatory).”

McIntosh dỏng tai lên.

“Là cái gì kia?”, ông hỏi.

“Cổ vũ, thưa ông McIntosh.”

“Tôi đã hỏi xong”, công tố viên nói và ngồi xuống. Shorer cúi mình duyên dáng về phía McIntosh và lui về chỗ giữa tiếng hoan hô.

Bên biện hộ đưa tất cả chín chuyên gia làm chứng trước tòa và với mỗi người trong số họ, McIntosh đều sử dụng cùng chiến thuật: bối rối trước bài thơ, khinh thị chuyên gia làm chứng, khoái trá trích dẫn các từ ngữ tục tĩu.

Từ Luther Nichols, nhà phê bình sách của tờ *Examiner*, ông ta học được rằng: “Cuộc sống của Ginsberg là cuộc sống của một gã lang thang; nó được tô điểm bằng nhạc jazz, bằng Đại học Columbia, bằng một sự giáo dục mang tính tự do phóng túng, bằng việc lang thang vất vưởng. Những từ ngữ anh ta sử dụng là có giá trị và cần thiết nếu như anh ta thành thật với mục đích của mình. Tôi nghĩ rằng việc sử dụng các uyển ngữ để miêu tả điều ấy sẽ bị ông Ginsberg coi là không thành thật.”

Walter Van Tilburg Clark, tác giả của cuốn *The Ox-Bow Incident*, thì tuyên bố: “Đường như đối với tôi tất cả các bài thơ trong cuốn sách là công trình của một nhà thơ hoàn toàn lương thiện, cũng là một nhà kỹ thuật có năng lực cao.”

“Ông tự xếp mình vào loại người phóng túng?”, McIntosh hỏi Clark. Nhưng ông ta đã đi quá xa, thẩm phán Horn chặn ngay câu hỏi vừa được thốt ra.

Chính là từ Kenneth Rexroth – người tự mô tả mình như một “nhà thơ Mỹ được thừa nhận có năng lực được thừa nhận và một nhà phê bình thơ có năng lực được thừa nhận” – mà Ehrlich rút ra được sự phán xét có phẩm chất cao nhất về *Hú*. “Phẩm chất của bài thơ là cao một cách

phi thường,” Rexroth nói. “Có thể nó là bài thơ đáng chú ý nhất của một người trẻ kể từ Thế chiến II.”

McIntosh cố gắng hạ giá bài thơ bằng cách đưa ra hai chuyên gia làm người phản chứng.

Một người là David Kirk, giáo sư phụ tá môn Anh ngữ ở trường Đại học San Francisco, một trường Công giáo. Kirk buộc tội *Hú* như một “bài thơ rõ ràng là tặng cho một phong trào đã chết từ lâu tên là Dada. Do vậy, cơ hội cho bất cứ đóng góp có ý nghĩa nào đối với văn học của bài thơ đã qua từ lâu”, và đó là một “sự bất chước yếu kém một hình thức đã được Walt Whitman sử dụng 80 hay 90 năm trước.”

Người thứ hai là một phụ nữ tóc vàng tên là Gail Potter, cô ta đưa ra những tập sách giới thiệu mông thông báo cô mở lớp tư gia dạy cách nói chuyện và viết lách, và cấp hàng đóng chứng chỉ với tư cách một chuyên gia. Cô ta nói mình đã viết lại *Faust* từ 40 bản gốc, đã viết 35 bài báo quan trọng, một hoạt cảnh cho cái mà cô gọi là “một trong các vụ việc lớn ở Florida”, và đã dạy ở một trường cao đẳng thương mại dành cho nữ, và trường College of Southern Florida ở Lakeland.

“Ta cảm thấy như mình đang đi qua công rãnh khi phải đọc cái thứ đó”, cô Potter nói về *Hú*. Rồi cô rùng mình ghê tởm và nói thêm: “Tôi chẳng nản ná lâu với nó, tôi cam đoan với quý vị như thế.”

Jake Ehrlich cúi mình chào tiễn cô Potter mà không hỏi câu nào...

Khi phiên tòa đi đến phần kết thúc, các luận điểm tranh cãi đã đi vào đúng hướng. McIntosh la lớn rằng San Francisco đang ở trong hiểm họa nguy kịch:

“Tôi muốn rằng khi xác định những cuốn sách này có dâm ô hay không, ngài thẩm phán hãy tự hỏi chính mình là liệu ngài có muốn thấy loại thơ này được in trên tờ nhật báo địa phương của mình? Hay là muốn được nghe đọc thơ này trên radio như một tiết mục hàng ngày? Nói cách khác, thưa ngài, chúng ta sẽ cho phép sử dụng đến mức nào thứ ngôn ngữ dơ bẩn, tục tũ, khiêu dâm, và tởm lợm này? Chúng ta sẽ đi xa đến đâu?”

Với Jake Ehrlich, *Hú* là một bài thơ lương thiện, viết bởi một nhà thơ lương thiện, và chỉ bản thủ đối với những đầu óc bản thủ. Còn như nó có tiềm tàng khả năng khơi dậy những ý nghĩ dâm ô trong độc giả hay không, thì “Bác thầy” gạt bỏ câu hỏi mấu chốt này trong một câu: “Ta không thể nghĩ những điều dung tục thối tha chỉ vì đọc một cái gì đó trong một cuốn sách, trừ phi mục đích của ta là đọc những điều dung tục thối tha và áp dụng một mục đích dung tục thối tha cho cái mà ta đọc.”

Thẩm phán Horn dành hai tuần lễ để cân nhắc trước khi có một bản án. Ông chịu khó đọc *Ulysses* và những bản án nổi tiếng, là một phần trong lịch sử xuất bản của tác phẩm này. Ông đọc những tác phẩm khác từng có lần bị tấn công vì coi là dâm ô. Ông đọc các bộ luật thành văn và thông luật.

Ông nhận ra rằng *Hú* không dâm ô và Ferlinghetti không có tội. Ý kiến được viết ra của ông, mặc dù là của một thẩm phán bậc thấp nhất trong tiểu bang, giờ đây phải có giá trị như một văn bản soạn thảo luật rất quan trọng cho luật chống khiêu dâm ở California...

Trích phán quyết của Tòa án 3/10/1957

Nhân dân[6] bang California chống Lawrence Ferlinghetti

... Bị cáo bị buộc tội vi phạm điều 311.3 của Bộ Luật hình của bang California. Bị cáo không nhận tội. Lời buộc tội cho rằng bị cáo đã cố ý in, xuất bản và bán những bài viết, tài liệu và sách dâm ô và không đúng đắn, tức cuốn *Hú và những bài thơ khác*.

Trừ phi những từ ngữ được sử dụng mang hình thức dơ bẩn vì mục tiêu dơ bẩn và có thể dẫn đến hành vi phạm tội, dù là thực tế hay chứng minh được là sẽ xảy ra, chúng không vi phạm luật định...

Khi xác định một cuốn sách có dâm ô hay không, nó phải được phân tích như một chỉnh thể. Tòa đã đồng ý rằng khi xác định điều này, cuốn sách phải được phân tích như một chỉnh thể và cách xem xét ấy phải có chỗ đứng trong việc phân tích các môn nghệ thuật.

Tự do ngôn luận và tự do báo chí là cố hữu tại một quốc gia của những người tự do. Các quyền tự do ấy phải được bảo hộ nếu như chúng ta muốn vẫn được tự do, cả trong tư cách cá nhân lẫn trong tư cách một quốc gia. Sự bảo hộ quyền tự do ấy được thấy trong các Tu chính án 1 và 14 của Hiến pháp Hoa Kỳ, và trong Hiến pháp bang California, Điều I, phần 9 có đoạn như sau:

“Mọi công dân có quyền tự do nói, viết, và công bố cảm nghĩ của mình về mọi chủ đề, và chịu trách nhiệm về sự lạm dụng quyền ấy; và không có luật nào được thông qua nhằm ngăn trở hoặc hạn chế quyền tự do ngôn luận và báo chí...”

Tu chính án 14 của Hiến pháp liên bang cấm bất kỳ bang nào xâm phạm tự do ngôn luận và tự do báo chí trong cùng hạn độ như Điều 1 Tu chính án đã ngăn ngừa Quốc hội Liên bang làm thế.

Những sự đảm bảo ấy chiếm một vị trí được ưa chuộng trong luật pháp của chúng ta đến mức các tòa án, khi xem xét liệu pháp chế có xâm phạm chúng hay không, đã vô hiệu hoá sự giả định thường được lạm dụng, nhằm có lợi cho sự hợp hiến...

Các tác giả của Tu chính án 1 biết rằng tiểu thuyết và những ý tưởng trái thông lệ có thể gây khó chịu, nhưng họ chọn cách khuyến khích một sự tự do mà họ tin là thiết yếu nếu như sự khai sáng mạnh mẽ bao giờ cũng phải chiến thắng sự ngu dốt lười biếng.

Tôi đồng ý với lời lẽ của Macaulay[7], người thấy thật là khó tin rằng trong một thế giới đầy áp những cám dỗ như thế giới này, một người tử tế sẽ có một đời sống đạo đức nếu như anh ta không đọc Aristophanes[8] hay Juvenal[9], và sẽ trở nên tội lỗi khi đọc họ.

Tôi không tin rằng *Hú* không có ý nghĩa xã hội mang tính cứu chuộc. Phần 1 của *Hú* đưa ra một bức tranh của thế giới ác mộng; phần 2 là một cáo trạng đối với những yếu tố trong xã hội hiện đại phá hủy các phẩm chất tốt đẹp nhất của bản chất con người; những yếu tố đó được nhận dạng nổi bật là chủ nghĩa vật chất, sự theo đuôi, và sự máy móc hoá dẫn đến chiến tranh.

Phần 3 đưa ra một bức tranh của một cá nhân là sự thể hiện đặc biệt của cái mà tác giả coi như thân phận chung (của con người).

“Cước chú cho *Hú*” dường như là một diễn từ nói rằng mọi thứ trên đời là thánh thiện, bao gồm những bộ phận trong cơ thể được gọi đúng tên. Nó kết thúc bằng lời kêu gọi khẩn thiết hãy sống thánh thiện...

Đề tài của *Hú* thể hiện “những ý tưởng phi chính thống và gây tranh cãi”. Ngôn ngữ tục tĩu được sử dụng và những hành vi tính dục được nói ra, nhưng trừ khi cuốn sách hoàn toàn thiếu “ý nghĩa xã hội”, nó không bị coi là dâm ô...

Có một số lượng từ ngữ được sử dụng trong *Hú* hiện nay bị coi là tục tĩu trong một số giới của cộng đồng; trong một số giới khác, những từ ngữ ấy được sử dụng hàng ngày. Sẽ là không thực tế khi chối bỏ những sự thật ấy. Tác giả của *Hú* đã sử dụng những từ ngữ ấy là bởi ông tin rằng bức chân dung của ông đòi hỏi chúng như những cái thuộc về tính cách. Nhân dân tuyên bố rằng không cần thiết sử dụng những từ ngữ như thế và rằng những từ ngữ khác sẽ dễ được chấp nhận hơn đối với thị hiếu tốt. Câu trả lời là cuộc sống không đóng khung trong một công thức, trong đó mọi người đều hành động giống nhau hay tuân theo một cái mẫu riêng biệt. Không có hai con người nghĩ giống nhau; tất cả chúng ta đều được đúc theo một khuôn nhưng lại theo các mẫu khác nhau. Liệu có tự do báo chí và ngôn luận hay không nếu mỗi người phải quy giản từ vựng của mình thành thứ uyển ngữ nhạt nhẽo vô thưởng vô phạt? Một tác giả cần phải thành thật trong việc xử lý chủ đề của mình và cần phải được phép biểu đạt tư tưởng, ý kiến của mình với những từ ngữ của chính mình...

Trong khi đó việc xuất bản “văn hoá phẩm khiêu dâm” (“smut” or “hard core pornography”) là không có chút ý nghĩa xã hội gì và là dâm ô (obscene) theo những tiêu chuẩn hiện thời, và cần bị trừng phạt vì lợi ích của cộng đồng, bởi vì không có một đường lối thẳng thắn và kiên định để hướng dẫn chuyện này nên sự kiểm duyệt của Chính phủ cần được giữ một cách chặt chẽ.^[10] Hành động khác đi là sẽ phá huỷ quyền tự do ngôn luận và báo chí. Ngay cả tôn giáo cũng có thể bị kiểm duyệt thông qua hệ thống thuế. Phương thức kiểm duyệt tốt nhất là kiểm duyệt do người dân với tư cách người tự-bảo-hộ công luận chứ không phải do chính phủ. Như vậy một lần nữa chúng ta trở lại với lời khuyên của Jefferson^[11]: con đường hoàn toàn dân chủ để kiểm soát những xuất bản phẩm làm nảy sinh các tư tưởng và tình cảm thấp kém là thông qua sự kiểm duyệt phi chính phủ, qua công luận.

Từ những điều đã nói trên, một số quy tắc có thể được đặt ra, nhưng như đã lưu ý, chúng không cứng nhắc và phụ thuộc vào những điều kiện thay đổi, và trên hết mọi điều, mỗi trường hợp phải được phán xử riêng biệt.

1. Nếu tài liệu có một chút ý nghĩa xã hội thì nó không phải là dâm ô, vì nó được bảo hộ bởi các Tu chính án 1 và 14 của Hiến pháp Hoa Kỳ và Hiến pháp California.
2. Nếu nó không có chút ý nghĩa xã hội nào thì nó có thể là dâm ô.
3. Chứng cứ dâm ô ở bang California có nghĩa là tài liệu phải có một xu hướng làm hư hỏng, suy đồi người đọc bằng cách kích thích những ý nghĩ dâm dăng hay làm nảy sinh dục vọng dâm dật đến mức nó thể hiện một nguy cơ rõ rệt và hiện diện kích động những hành động chống lại xã hội hay vô luân.

4. Cuốn sách hay tài liệu phải được phán xét trong chính thể của nó về tác động của nó đối với người trưởng thành trung bình trong cộng đồng.

5. Nếu tài liệu bị phản đối chỉ do ngôn ngữ tục tĩu mà không có tính cách gợi dục và kích thích tình dục (erotic or aphrodisiac) thì nó không dâm ô.

6. Sự cố ý phải được chứng minh.

7. Các bài điểm sách có thể được tiếp nhận làm chứng cứ nếu chúng được xác nhận một cách hợp thức.

8. Chứng cứ của chuyên gia trong lĩnh vực văn học ra làm chứng trước tòa là hợp thức.

9. Việc so sánh tài liệu với tài liệu tương tự khác đã được luật pháp xét xử trước đó là hợp thức.

10. Người dân có bổn phận đối với chính mình và với nhau trong việc giữ gìn và bảo hộ các quyền tự do hiến định chống lại bất cứ sự xâm phạm nào của chính quyền trừ khi rõ rệt là những sự giới hạn cho phép đối với sự bảo hộ đó bị phá vỡ, và trong trường hợp ấy họ chỉ có những hành động có tác dụng hàn gắn lại chỗ bị phá vỡ.

11. Tôi đồng ý với ông Justice Douglas: tôi có cùng lòng tin vào khả năng của nhân dân chúng ta trong việc vứt bỏ văn chương độc hại vì tôi tin ở khả năng của họ trong việc phân biệt cái thật và cái giả trong thần học, kinh tế học, chính trị học hay bất kỳ lĩnh vực nào khác.

12. Khi xem xét tài liệu bị cáo buộc là dâm ô, tốt nhất là nhớ lại phương châm: "*Honi soit qui mal y pense.*" (Xấu xa thuộc về kẻ có ý nghĩ xấu xa.)

Vì vậy, tôi kết luận rằng cuốn sách *Hú và những bài thơ khác* có ý nghĩa xã hội mang tính cứu chuộc, và tôi thấy cuốn sách không dâm ô.

Bị cáo được phán vô tội.

Hoàng Hưng dịch

1 Nhà thơ Mỹ (1883-1963), một trong những nhà thơ hiện đại chủ nghĩa quan trọng nhất của Mỹ đầu TK XX, gắn với thuyết Duy hình (Imagism) mà Ezra Pound đề xướng, người đầu đặt Allen Ginsberg trong giai đoạn đầu của đời thơ.

2 Đây là bài giới thiệu ở đầu tập thơ *Hú và những bài thơ khác*, City Lights Book xuất bản năm 1956

3 Nơi Chúa Jesus bị đóng đinh trên cây thập tự

[4] *Kinh Thánh* của đạo Kitô nói vua Solomon của nước Do Thái cổ đại có rất nhiều phi tần (truyền thuyết nói ông có tới 1000 phi tần) (ND)

[5] Trong *Kinh Thánh*, tóm tắt luật thánh do Chúa Trời trao cho Moses trên núi Sinai; chiếm địa vị quan trọng hàng đầu trong hệ thống luân lý đạo đức trong các đạo Do Thái, Kitô và Hồi; 10 điều răn được chia cho các bổn phận đối với Chúa, đối với láng giềng và xã hội (ND)

Nhà văn Thùy Linh Vị trí của kẻ ngoài rìa

Tác giả gửi Văn Việt

02 Tháng Tư 2014 16:04 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/vi-tri-cua-ke-ngoai-ria/>

Chọn một tối thư thả, tôi đọc một mạch luận án thạc sỹ của Nhã Thuyên. Để nghe cho hết một câu chuyện buồn mà Nhã Thuyên cố gắng giã bày qua ngôn ngữ học thuật. Dù Nhã Thuyên cố gắng kìm giữ tình cảm, thái độ khách quan của người làm khoa học thì vẫn có thể tìm thấy sự trân trọng, yêu mến, ủng hộ nhóm thơ “Mở miệng”. Cô đã tạo được mối thâm tình tri kỷ giữa cô và đối tượng quán xét của cô, mà không để tình cảm lấn lướt. Và đồng thời, cô gắn người đọc vào tình cảm tri kỷ này...

Khi chọn viết về những Kẻ Bên Lề, Nhã Thuyên đã làm một việc là tự đẩy mình đi xa hơn đối tượng quán sát – bên rìa. Đọc và thấy Nhã Thuyên đã tự làm khó mình khi chọn một vị trí rất chông chênh để nhìn cho rõ đối tượng cô muốn tìm hiểu. Cô đã tự đẩy xa mình khỏi các chuẩn mực nghiên cứu thông thường của nhiều người trước đó: lựa chọn những cái cấm kỵ, cái không được phép. Chỉ những ai biết rõ bản thân mình, hiểu rõ việc mình làm và rất bản lĩnh mới dám chọn thế đứng chênh vênh bên rìa – nơi tưởng chỉ cần một cái chạm khẽ của quyền lực chính thống là có thể rơi tự do.

Trong luận án, ít thấy Nhã Thuyên phân tích những cảm xúc của mình về nhóm thơ Mở miệng, một điều thường thấy ở các nhà phê bình hay mắc phải. Cô lựa chọn cách nhìn khoa học, khách quan, sự thật để chiếu sáng một vùng tối hiếm hoi do bạo quyền chính thống bịt kín. Ở cái thế chông chênh với con dao búa quyền lực vung vút cho đến lúc này chưa chấm dứt, cô vẫn giữ được sự tinh táo cần thiết, sâu sắc cần thiết, vững vàng luận lý cần thiết để phân tích, chứng minh quan niệm của cô về nhóm thơ Mở miệng nói riêng và sáng tạo nghệ thuật nói chung. Nhã Thuyên chọn cái bên Lề làm điểm tựa cho quá trình nghiên cứu của mình, và vô hình chung, cô đã tháo cởi toàn bộ mối ràng buộc với quyền lực, nỗi sợ hãi, e ngại, giáo điều, khô cứng, sáo mòn, cũ kỹ... Những gì cô viết trong luận văn hoặc là cất lên tiếng nói, hoặc là im lặng, không có cách diễn giải khôn khéo, tránh đụng chạm. Cô đã tới bên bờ của tự do sáng tạo, lựa chọn.

Toàn bộ luận án của Nhã Thuyên có 114 trang, nếu gạt qua một bên những luận cứ trúc trắc của học thuật cần thiết để cô làm nền tảng nghiên cứu, phân tích, tôi có cảm giác được đọc một tuyên ngôn hoàn chỉnh của những con người sáng tạo yêu tự do, cần tự do, và quyết tâm dành tự do cho những sáng tác của mình. Những khao khát về chân lý, tìm tòi đến tận cùng bản chất của những *cái đang là* chính là chỗ đứng của Nhã Thuyên, khiến cô mong manh nhưng mạnh mẽ, vững vàng. Cái rìa nơi cô đang đứng có vẻ chông chênh kia không dễ gì bị đạp đổ, dù thực tế cô đã bị những kẻ u uất, vô minh trút hận lên số phận mình. Từ vị trí bên rìa, chắc chắn Nhã Thuyên không hề có tham vọng giật đổ cái trung tâm chính thống cổ hủ, giáo điều, xơ cứng, độc tài, quán chặt về mình mọi đặc quyền, đặc lợi. Cô chỉ soi cái nhìn trong sáng, hồn nhiên minh triết trong sự sẻ chia, thấu hiểu với nhóm nhỏ người dù đã chọn vị

trí lên Lê mà vẫn bị người ta tìm cách xóa bỏ. Nhưng sáng tạo nghệ thuật thì không thể có cái này là trung tâm, cái kia là bên Lê, và càng không có quyền lực nào xóa bỏ được... Tự bản thân mỗi sáng tạo nghệ thuật chính là trung tâm mà cá nhân đó xác lập cho mình. Tất nhiên ngoài tài năng, còn đòi hỏi sự dũng cảm của người nghệ sỹ, nhất là trong chế độ toàn trị.

Tôi đã tìm thấy trong cô giáo “mất dạy” Đỗ Thị Thoan, nhà văn Nhã Thuyên, nhà nghiên cứu phê bình Nhã Thuyên một tài năng lớn, một phẩm cách vô cùng cần thiết cho chặng đường xa ngái trong sáng tạo văn chương, một tài năng và tư cách hiếm hoi trong cái lờ mờ, bế tắc, tăm tối, hèn mạt của nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu đương thời.

Âu cũng là hậu sinh khả úy. Để mà tin tưởng, lạc quan sống tiếp...

Thùy Linh.

Phan Nguyễn
Nghĩ tiếp xung quanh luận văn của Đỗ Thị Thoan

Tác giả gửi Văn Việt

02 Tháng Tư 2014 10:42 - <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/nghi-tiep-xung-quanh-luan-van-cua-do-thi-thoan/>

Tôi đọc luận văn của Đỗ Thị Thoan với rất nhiều thú vị. Không phải vì nó có nhiều điều làm tôi nhất trí mà bởi vì nó và những gì xung quanh nó, cũng như cái không khí từ vụ việc này đã gọi cho tôi hay buộc tôi phải suy nghĩ thật sự nghiêm túc và đòi hỏi tôi phải tự trang bị thêm nhiều kiến thức mới. Hay nói cách khác, từ đó tôi đã phải tìm cách tự đào tạo thêm cho bản thân mình cả ở những lĩnh vực tưởng như không dính dáng gì đến nhau.

Tôi tự đặt trách nhiệm cho mình phải thoát khỏi mọi định kiến của bản thân, kể cả những gì mà từ trong sâu thẳm lâu nay tôi hằng tâm niệm về đúng sai, phải trái, thậm chí kể cả những vấn đề thuộc phạm trù đạo lý... Chỉ có một cốt lõi duy nhất sẽ xuyên suốt chi phối tôi, đó là làm thế nào để thông qua những sinh hoạt văn chương, học thuật... có thể nhận thức được tính người, bản chất con người và xã hội con người cùng thế giới mà con người – từng nhóm, từng cộng đồng dân tộc hay chủng tộc... – đã sống trải hàng vạn năm cho đến hôm nay, cho đến ngày tận thế...

Nhưng như thế thì tôi sẽ chỉ là một “quan sát viên”, mà một quan sát viên thì chỉ có thể có được nhận thức như một quan sát viên. Vậy là tôi ít nhiều vẫn phải vận dụng kinh nghiệm ích kỷ của mình với đầy đủ tư cách của một cá thể nhưng mang nặng di sản của cộng đồng mà từ đó tôi đã được sinh ra và lớn lên để soi chiếu vào những gì mình định kiếm tìm. Như thế, tôi biết chắc là tôi không thể nào toàn vẹn trong suốt quá trình suy nghĩ của mình...

Thật lạ lùng là tôi rất cảnh giác với ý nghĩ rằng mình muốn hành động vì hạnh phúc chân chính của đồng loại. Bởi vì, biết đâu hạnh phúc thật sự chân chính của đồng loại hoàn toàn xa lạ với những gì tôi toan tính!!!...

Câu chuyện xung quanh luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan có tên là: *Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa* là câu chuyện cụ thể của những người làm nghiên cứu văn học ở Việt Nam thời gian gần đây.

Tôi thấy rằng cách thức chủ đạo của luận văn này lấy xuất phát điểm từ nghiên cứu những cặp hiện tượng được coi là đối lập trong sinh hoạt tinh thần của xã hội (hay dòng chính (mainstream) và dòng ngầm (underground) của văn hóa như cách nói của tác giả). Rất nhiều lý thuyết triết học, văn chương, văn hóa được được tác giả nêu ra và vận dụng. Hầu hết trong đó đều tìm cách định danh một phía là những gì được gọi là chính thống và phía khác là những gì không chính thống, hay cái *bên lề*. Từ những luận điểm như: “cái thứ hai không phải là cái sinh ra sau cái thứ nhất mà là cái cho phép cái thứ nhất được là cái thứ nhất” (tr.20 – Luận văn), tác giả muốn giải thích rằng những cái *bên lề*, hay cái không chính thống không phải sinh ra để phủ định cái chính thống mà thậm chí nó còn khẳng định cái chính thống... Đây được coi là nhận thức đúng xét về tư duy triết học. Nhưng để có thể trung thành với nhận thức được coi là đúng đắn này quả thực là một khó khăn không chỉ riêng đối với tác giả. Và điều này được lặp lại ở hầu hết những ý kiến muốn phủ nhận mọi nỗ lực nghiên cứu của tác giả.

Những hiện tượng có xu hướng gây hấn hay phá phách... trong văn chương như nhóm *Mở miệng*, có lẽ không nên quy kết thành ý đồ chính trị đơn thuần và chụp mũ phản động cho nó, coi nó như một thứ quái đản, ghê gớm. Ngược lại trong một số trường hợp cũng không nên nhìn nhận như là nhu cầu cách mạng, hành vi cách mạng (dù cũng có thể, có khi là như thế). Một hiện tượng tinh thần cụ thể nên được xem là hệ quả của tương tác xã hội cụ thể. Rất có thể hiện tượng này là một dạng thức đã được tác giả cảnh báo: “*và nguy hại hơn, chính những tiếng nói tiên phong lại có thể biến thái thành sự thủ dâm tinh thần còn những cái già cỗi thì cố thủ thành trì ù lì và chật chội của nó*” (tr.16- Luận văn).

Tôi thử giả định mình đứng về phía dòng chính thống để bàn luận bằng nhân xưng “ta” còn những người không được công nhận chính thống thì gọi là “họ”. Mặc dù ngay khi phân biệt “ta” và “họ” là đã phạm phải sai lầm từ căn bản. Nhưng nếu không sử dụng thao tác này thì tôi phải diễn đạt bằng một thứ ngôn ngữ mà chắc chắn sẽ gây ra không ít hiểu lầm bởi nó gần như xa lạ và không thể hiểu được trong môi trường giao tiếp quen thuộc lâu nay.

Cái yếu nhất của ta chính là làm cho họ có cảm giác họ thuộc “bên lề”.

Tôi đã thực sự muốn đặt những dấu hỏi khi tác giả viết về đối tượng nghiên cứu của mình (tức Thực hành thơ của nhóm *Mở miệng*) là “tra vấn về vị thế bên lề như một điểm tham chiếu để bình luận về những cách tân và tính cách mạng trong tư tưởng và nghệ thuật của họ” (tr.17- Luận văn).

Ở đây có thể tạm giả định rằng thái độ của họ – tức những tác giả có xu hướng gây hấn, phá phách trong văn chương – cũng có thái độ phủ định ta quyết liệt y như ta quyết liệt phủ định họ. Trong khi đó quyền lực khẳng định hay phủ định thực sự không thuộc về ta hay họ. Về nhận thức triết học, nếu ta muốn phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại của họ – cái không chính thống – thì cũng phải phủ nhận cái căn nguyên đã sản sinh ra họ. Cũng tức là cái căn nguyên mà từ đó ta tự biến mình thành cái chính thống.

Tôi dám cho mình cái quyền được nghi ngờ tất cả những gì tự cho mình là cách mạng, là chính thống. Tôi quan niệm rằng trong thực chất của cái cách mạng, cái chính thống, dù muốn, dù không phải bao hàm cả những gì thường bị coi là không phải cách mạng và chính thống,

nếu nó không muốn tự thủ tiêu mình đi. (*Ở đây tôi thật sự phải xin lỗi vì chưa tìm được cách diễn đạt thay thế lối định danh*)

Dĩ nhiên, có thể nhận thấy trong những hiện tượng đang tồn tại luôn luôn diễn ra hành vi đẩy những cái đối lập ra bên lề, ra phía không chính thống. Dường như người ta nhận thấy đây là một quy luật của vòng chuyển đổi, biến vận vô tận, vô cùng, trong đó không có sự vật hiện tượng nào trở thành vĩnh viễn.

Nhận thức được điều này, một trong những cố gắng phi thường của tinh thần nhân loại đã hình thành trong tư tưởng Trung Hoa cổ đại và phát biểu đại ý rằng: Cốc nước cứ rót đầy ắt đến lúc phải đổ, muốn cho cốc nước không bị đổ hãy tìm cách sẽ bớt nước đi trước khi nó bị rót đầy.

Chính tư tưởng này đang làm cho chúng ta băn khoăn. Xã hội con người cần phát triển hay thực ra không cần phát triển? Cái di sản bền vững và cố thủ nhường kia là sáng tạo anh minh hay sự tăm tối của loài người? Và việc ta cứ tự biến bản thân ta thành cách mạng và chính thống là cái tốt cho ta hay tốt cho cái sẽ không phải là ta?

Quay trở lại những vấn đề xung quanh luận văn của Đỗ Thị Thoan. Xét về nhiều mặt, trong đời sống thực tiễn, những nghiên cứu văn chương như của Đỗ Thị Thoan rất cần được khuyến khích. Bởi chỉ riêng những khía cạnh mà có người cho là gai góc nhất của nó, những cái thậm chí còn chưa được giải quyết, những cái chưa hoàn thiện ở nó đã bằng cách này hay cách khác góp phần gợi mở tích cực, giúp cho tinh thần sinh hoạt văn chương, học thuật có thêm nhu cầu hướng tới sự cân bằng. Bản thân những suy tư của Đỗ Thị Thoan, qua nghiên cứu về các *hiện tượng văn chương bên lề* này, ngay cả ở những chỗ có thể chưa cân bằng của nó, thật sự là có ích đối với những người muốn đi tìm sự hoàn thiện của *văn chương dòng chính*.

02/4/2014

Nguyễn Vĩnh Nguyên
Từ câu chuyện một luận văn

Theo blog Nguyễn Vĩnh Nguyên

02-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.com/2014/04/tu-cau-chuyen-mot-luan-van.html>

1.

Giải văn hóa Phan Châu Trinh lần 7, năm 2014 vừa được trao tới 24.3.2014 tại Sài Gòn. Hạng mục Giải giáo dục năm nay gây chú ý đặc biệt khi chủ nhân là một nhà giáo dục người Mỹ có tư tưởng cấp tiến, một tên tuổi không xa lạ gì với những ai quan tâm đến Chương trình Fulbright, ông Thomas J. Vallely.

Năm 1994, ông Thomas J. Vallely với sự giúp đỡ của nhiều bạn bè đồng nghiệp Việt Nam, đã

tham gia thành lập chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright. Hiệu quả của chương trình giáo dục trên đóng góp vào nguồn nhân sự trí thức trẻ, nhân lực quản trị kinh tế theo xu hướng tiến bộ của Việt Nam có thể dễ dàng nhận thấy. 20 năm sau, ông được mời tham gia trong một nỗ lực chung của Việt Nam và Mỹ ở dự án xây dựng Đại học có tên Fulbright Việt Nam.

Ông Thomas cho biết, dự án thú vị trên được truyền cảm hứng từ chính tư tưởng cải cách giáo dục, canh tân văn hóa của cụ Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX. Qua việc phân tích, cắt nghĩa về tính thời sự của tư tưởng Phan Châu Trinh trong việc chọn cải cách giáo dục làm trọng tâm canh tân, quyết định quỹ đạo phát triển đất nước, ông Thomas J. Valley chỉ ra rằng, rào cản lớn nhất của giáo dục Việt Nam trong tiến trình hội nhập đó là tự tách mình ra khỏi mối tương quan với giáo dục hiện đại của thế giới phát triển bên ngoài. Ông gọi đó là một “cạm bẫy tinh thần”, một sự tự cô lập trong cái gọi là “ngoại lệ Việt Nam”.

“Sau một thời gian dài theo dõi các cuộc tranh luận về cải cách giáo dục ở Việt Nam, tôi thấy tính ngoại lệ này thể hiện ở ít nhất hai lĩnh vực. Đầu tiên là về cách thức đo lường và đánh giá tiến bộ. Không thể cứ tiếp tục nói rằng Việt Nam ngày nay khá hơn Việt Nam 20 một khi nó vẫn tụt hậu một cách tệ hại so với các nước trong khu vực. Giáo sư Hoàng Tụy là tiếng nói mạnh mẽ nhất phản đối sự nguy hiểm của tính tự mãn trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Lĩnh vực thứ hai mà chúng ta phải cảnh giác với ngoại lệ là quản trị đại học. Bất kỳ một nền giáo dục đại học có chất lượng nào cũng đều có một số đặc điểm có tính phổ quát, vượt ra khỏi bối cảnh địa phương. Những trường đại học xuất sắc nhất trên thế giới có chung một thuộc tính cơ bản, trong đó bao gồm tự do học thuật, trọng dụng nhân tài và minh bạch. Nỗ lực cải thiện giáo dục đại học mà bỏ qua những phẩm chất vô hình này thường không bao giờ đem lại kết quả mong muốn. Các trường đại học nên bắt rễ sâu từ nền văn hóa bản địa, nhưng sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nếu dùng văn hóa như một cái cớ để hạn chế những nguyên tắc cốt lõi của đại học, như tự do học thuật chẳng hạn”, ông Thomas J. Valley diễn giải.

2.

Luận văn Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa của Đỗ Thị Thoan (bút danh khác: Nhã Thuyên) ở ĐH Sư Phạm Hà Nội đang gây ra sự chú ý trong giới phê bình và sư phạm đại học. Cần lưu ý, đây là một luận văn thạc sĩ đã được hội đồng khoa học của trường Đại học Sư phạm ghi nhận với mức điểm tuyệt đối: 10/10 nhưng bỗng chốc chịu búa rìu nặng nề của những nhà phê bình “cung đình” tên tuổi trên một số tờ báo văn nghệ quốc doanh.

Với nhiều bài viết quy chụp tư tưởng, các nhà phê bình này đã gây áp lực với trường Đại học để đánh rớt hợp đồng lao động đối với tác giả luận văn, bêu rếu tên tuổi và tư cách của người hướng dẫn luận án, đặt dấu hỏi về lập trường quan điểm của hội đồng khoa học ở trường đại học và yêu cầu lập hội đồng xét lại giá trị của công trình (vào ngày 27.7.2013 vừa qua). Thô bạo và phản văn minh nhất, là mới đây chính trường ĐH Sư Phạm Hà Nội tổ chức một cuộc xét lại luận văn của cô Thoan, đi đến quyết định thu hồi, tước bằng thạc sĩ đối với cô Thoan đồng thời buộc người hướng dẫn luận văn về hưu non. Báo chí chính thống tuyệt nhiên không được bàn đến vụ việc này.

Chưa bàn đến chuyện mâu thuẫn thể hệ, xung đột trong phương pháp phê bình, sự cố tình đồng nhất giữa quan điểm của đối tượng nghiên cứu với cá nhân tác giả nghiên cứu, áp đặt ý

thức hệ trong đánh giá... mà chỉ quan sát ở góc độ “thực hành phê bình”, đã cho thấy có một thứ quyền lực độc tôn đầy phi lý đang tồn tại, chi phối đời sống học thuật.

Lịch sử nghiên cứu đại học nhân loại đã chứng minh rằng, những mô hình giáo dục đại học đúng nghĩa phải được đảm bảo bằng những giá trị mang tính điều kiện: đại học phải là môi trường tự trị, tự do về tri thức qua việc tạo ra các thiết chế hóa mà những quyền lực thô thiển bên ngoài, kể cả ý hệ chính trị không có quyền gì can thiệp.

Triết gia Karl Jaspers lý giải: “Những thiết chế là những cơ chế có mục đích được tạo ra để làm cho sự giao dịch an toàn hơn và chắc chắn hơn. Chúng thiết lập những dạng thức mà, cho đến khi được cố ý biến đổi, vẫn giữ được tính giá trị hiệu lực không bị chất vấn. Tuân thủ theo những dạng thức và luật lệ này là một trong những điều kiện của công việc trí tuệ. Nó cung ứng nền tảng và trật tự”. Và ông cũng cho rằng: “Bên trong đời sống của đại học, thầy và trò được thúc đẩy bằng một động cơ duy nhất, lòng hiếu tri nguyên thủy của con người” (Karl Jaspers, Ý niệm đại học, Hà Vũ Trọng, Mai Sơn dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính, NXB Hồng Đức, 2013)

Không phải ngẫu nhiên, bài phát biểu của giáo sư Ngô Bảo Châu tại lễ chào mừng và vinh danh được tổ chức tại Trung tâm hội thảo quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội tối 29.8.2010 nhân dịp ông nhận được giải thưởng Fields đã nhấn mạnh: “Từ trải nghiệm ở Pháp và Mỹ, tôi đã hiểu ra rằng, môi trường khoa học lành mạnh là điều kiện tiên quyết cho sự trưởng thành của các nhà khoa học trẻ. Môi trường khoa học lành mạnh chính là nơi học thuật và đạo đức trong học thuật luôn được xếp vị trí đầu tiên cùng với sự bình đẳng giữa các nhà khoa học không phân biệt già trẻ, cũng như sự tự do tuyệt đối trong nghiên cứu khoa học”. Khi trích đăng lại trong cuốn kỷ yếu Kinh nghiệm Thế giới & Việt Nam nhân kỷ niệm 200 năm ĐH Humboldt (1810-2010), ban biên soạn đã đặt tựa bài phát biểu này dưới dạng một khẩu hiệu khẩn thiết hướng đến “kinh nghiệm đại học” Việt Nam: “Môi trường đại học cần tự do tuyệt đối”.

Việc vươn cánh tay thép nhân danh văn hóa, tư tưởng đầy thô bạo vào môi trường nghiên cứu của đại học, lung sục bản luận văn được lưu trong thư viện trường để mang ra mổ xẻ và dùng uy quyền của truyền thông để “đấu tố” trong trường hợp xảy ra tại ĐH Sư phạm Hà Nội cho thấy sự thiếu tôn trọng đối với môi trường tri thức đại học. Nó cũng phơi bày một thực tế đáng sợ: quyền lực ý hệ cũ kỹ đang ôn tồn can thiệp, bóp méo hoạt động nghiên cứu ở đại học.

Đây có lẽ là một trong những lý do lý giải cho sự mất sinh khí dân chủ, ý thức nghiêm túc trong sinh hoạt khoa học ở các đại học, đặc biệt là khu vực đại học công lập. Hệ quả của nó là nạn thỏa hiệp và rập khuôn, sao chép luận văn, luận án, giáo trình, mua bán điểm chác, bằng cấp, tạo ra những học hàm học vị ảo... đang diễn ra phổ biến, giết chết nhận thức sáng tạo và tinh thần theo đuổi tri thức chân chính cần có ở người học và nghiên cứu.

Trong cuốn Luận văn (Phạm Nữ Vân Anh dịch, NXB Lao động, 2010), một cảm nang dành cho Sinh viên khoa học xã hội, Umberto Eco - nhà tư tưởng, nhà văn, nhà phê bình văn học và đồng thời là giáo sư danh dự của đại học Oxford, Kellogg – đã dành nhiều trang chứng minh rằng: không có sự phân biệt nào giữa tính khoa học và tính chính trị trong một luận văn. Bởi điều mà một luận văn hướng đến là trình bày một quá- trình- tri- thức. Ông viết: “Một mặt, có thể nói rằng, mỗi một công việc nghiên cứu khoa học luôn có giá trị chính trị tích cực, bởi vì nó đóng góp vào sự phát triển tri thức của người khác (có giá trị chính trị tiêu cực khi nó cản trở quá trình nhận thức), nhưng mặt khác nói, một cách chắc chắn mỗi công việc chính trị muốn thành công thì phải có nền tảng của sự nghiêm túc trong khoa học”

3.

Từ câu chuyện xảy ra với luận văn cô Đỗ Thị Thoan, những ai cần phải lên tiếng?

Những tiếng nói phản biện từ báo chí, các nhà phê bình ngoài lề với tư cách “liên lụy” với đời sống văn chương là cần thiết. Nhưng thiếu nghĩ, cần thiết hơn, là những phản ứng quyết liệt, mạnh mẽ từ giới nghiên cứu ở các trường đại học trong nước. Đó là trách nhiệm và sứ mạng của họ. Thật không thể lý giải nổi vì sao đến nay, sau cái quyết định đáng hổ thẹn trong đời sống học thuật đại học đó, là một quãng lặng im không âm không vọng.

Những nhà sư phạm cao quý không thấy có chút liên hệ nào với đời sống nghiên cứu của bản thân, với môi trường học thuật mà mình đang tham gia?

Họ không nhận ra việc tự biến mình thành kẻ vô can sẽ dẫn dắt tình hình đến chỗ một ngày nào đó câu chuyện của cuốn luận văn của cô Đỗ Thị Thoan cũng sẽ là mẫu số chung của bất kỳ một cuốn luận văn nào, thực tế đang diễn ra ở Đại học Sư Phạm Hà Nội cũng sẽ là thực tế của bất kỳ một trường đại học nào trên đất nước này?!

Cũng đã có những nhà giáo nhận được các giải thưởng giáo dục lớn trong và ngoài nước, họ liên tục lên báo chí, xuất hiện các diễn đàn nói rất kêu về tự do và khai phóng đại học. Họ đang ở đâu, làm gì?

Phản ứng trước cách xử lý đối với một luận văn và tác giả luận văn, không có nghĩa là bảo vệ cho sự đúng, sai của luận văn đó hay cho tác giả, mà trong trường hợp này, là tìm lại giá trị cốt lõi để đại học đúng nghĩa sinh tồn; tìm cách chữa trị cho một đời sống nghiên cứu lành mạnh trong một hệ thống giáo dục đang nan y mãn tính; giúp cho nó thoát khỏi tình trạng ốc đảo man rợ của “ngoại lệ Việt Nam”.

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Hà Nhân
Sư phạm Đại học, Ngữ Văn Khoa tạp phú

02-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.com/2014/04/su-pham-ai-hoc-ngu-van-khoa-tap-phu.html>

Khách có kẻ:

Giương buồm giọng gió văn chương
Lướt bẻ chơi trăng thi phú
Sớm tìm hiểu chừ tích truyện người xưa
Chiều lần thăm chừ thơ ca hiện đại
Thơ loạn, thơ Diên, cùng là Sáng tạo
Xuân thu, Dạ đài, sánh với cách tân

Nơi có người đi
Đâu mà chẳng biết.

Thế mà
Nhân bọn lý luận quốc doanh gây nổi phiền hà
Đề trong nước lòng khách thơ oán giận
Chuyện Nhã Thuyên li kì đại học nhà ta
Nhóm Mở Miệng xôn xao làng văn chính thống
Giấc mộng tự do học thuật chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều
mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết
bèn giữa dòng chừ ngồi suy nghĩ
học Đỗ Phủ chừ bày đặt đau đời

Mới hay:
Đỗ Thị Thoan thạc sĩ cách ba năm
Bị truất phế âm thầm trong bóng tối
Hội đồng xưa chấm được điểm 10
Hội đồng nay tức thì hủy diệt
Chỉ vì nàng Nhã Thuyên dám nói
Về chuyện mấy cậu nhà thơ đòi mở miệng mở mồm.

Hời ôi
Bao năm quen nhờ người khác nghĩ hộ
Bây giờ có đũa nó tự nghĩ tự hành văn
thì ô hô, rằng nó có tội với dân ta
Nó phải nghĩ theo “ông cha”
theo Đảng, theo ước mơ của “nhân dân” ta
Tội của nó nghìn lần không tha thứ!
Vậy nên
Đặng Thanh Lê²[1], Đoàn Đức Phương³[2] “lưu danh sử sách”
Phan Trọng Thuồng⁴[3], Lê Quang Hưng⁵[4] “tiếng đẽ ngàn năm”
Hội đồng xét lại luận văn có một không hai
Công học hành cả đời đem đổ vào tro bụi
Qua cửa công danh
Ngóng bờ quyền lực
Lén lút đến ngồi rỉ rả với nhau

2[1] . Thành viên Hội đồng mật xoá luận văn ĐTT

3[2] . Thành viên Hội đồng mật xoá Luận văn ĐTT

4[3] Thành viên Hội đồng mật xoá Luận văn ĐTT

5[4] Thành viên Hội đồng mật xoá Luận văn ĐTT

Quyết giết cho được bọn tự do suy nghĩ!

Trợn hay
Đem đại dốt để thắng hiền tài
Lấy chí ngu để thay đẳng cấp
Trận Nhân Văn vùi chôn biết mấy thi gia
Miền Sư Phạm tận diệt bao nhiêu khí phách
Ám khí đã hăng
Tiếng tai càng mạnh
Người hướng dẫn Nguyễn Thị Bình được cho nghỉ sớm an nhàn
Thạc sĩ Đỗ Thị Thoan bị tước bằng, về nhà thơ thân
Bọn văn nhân hần đã sức cùng lực kiệt
Ta đây mưu phạt vĩ mô, mới đánh ba mươi mấy bài mà chúng nó đã chịu khuất
Nó chắc sợ chết, im lặng chẳng dám nói gì
Ta muốn toàn quân là hơn, để các giáo sư quốc doanh nghỉ sức
Quả thật mưu kế diệu kì
Cũng là chưa thấy xưa nay!

Giang sơn từ đây không còn bọn mở miệng
Xã tắc từ đây hết kẻ đòi viết lách tự do
Nhật nguyệt sáng rồi lại tối
Càn khôn thái rồi lại bỉ
Ngàn năm vết nhục nhã in sâu
Muôn thuở muối mặt một nền đại học
Âu cũng nhờ thành quả mấy mươi năm cải cách...

Nước trời một sắc,
Phong cảnh ba thu.
Bờ lau san sát,
Bến lách đầu hiu
Sông chìm giáo gẫy, khắp nơi người biết người không biết đều im
Gò đầy xương khô, ai dám nói nhiều kẻ vạ lây như hồi “Nhân văn” thử trước
Buồn vì cảnh thảm,
Đứng lặng giờ lâu.
Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá,
Tiếc thay dấu vết luống còn lưu.

Bên sông bô lão hỏi,
Hỏi ý ta sở cầu.
Có kẻ gậy lê chống trước,
Có người thuyền nhẹ bơi sau.
Vái ta mà thưa rằng:
"Đây là chiến địa lý luận phê bình được gây dựng từ hồi “Mác-xít”
Cũng là bãi đất xưa, thử Đảng ta kêu gọi phải có thép trong thơ".
Đương khi ấy:

Thuyền tâu muôn đội,
Tinh kì pháp phối.
Hùng hô sáu quân,
Giáo gươm sáng chói.
Chém cho được mấy đũa ham tự nghĩ tự sáng tạo nhỏ nhăng
Lòa cho chúng mờ mắt đi, đừng có đòi tự do xúc động.

Tuy nhiên:
Tù có vũ trụ,
Đã có giang san.
Quả là: trời đất cho nơi hiểm trở,
Cũng nhờ: nhân tài giữ cuộc điện an!
Hội nào bằng hội những người có niềm tin vào lẽ phải, công bằng
Trận nào bằng trận những trí thức vững vàng mặc cho thời cuộc
Tiếng thơm còn mãi,
Bia miện không mòn.

Đến chơi sông chừ ủ mặt,
Ngẫm giáo dục chừ lệ chan.
Rồi vừa đi vừa ca rằng:
"Sông Đàng một dải dài ghê,
Sóng hồng cuộn cuộn tuôn về bể Đông.
Chuyện văn chương, chuyện non sông
Tự do là giấc mộng không thể thành"

Tác giả gửi Quê Choa

Nguyễn Hoàng Đức
Ngô Văn Giá đệ nhất anh hùng của “hội đồng chuột”

(Kỳ án văn chương Nhã Thuyên làm trai dám làm không dám chịu)

<http://badamxoevietnam2.wordpress.com/2014/04/03/ngo-van-gia-de-nhat-anh-hung-cua-hoi-dong-chuot/>



Nguyễn Hoàng Đức

Tôi đã viết một bài về đề tài này nội dung về cuộc hội đồng mày râu ăn hiệp quần thoa. Tôi không có ý định viết nữa, vì rõ ràng văn chương mậu dịch cũng như các tiên sĩ giấy ở Việt Nam nay đã lên hơn 24.000 người, nhiều như vỏ sò vỏ hến, hay nói chính xác hơn, số quân này nhiều gần gấp 100 lần lực lượng đặc công, thì chẳng có gì đặc biệt để ta nghiên cứu. Nhưng với việc phê truất luận án của Nhã Thuyên, cũng với việc xã hội có rất nhiều người quan tâm, tôi thấy mình không thể mũ ni che tai, thấy “chết” mà không lên tiếng cứu. Thế là tôi muốn viết.

Trước hết tôi xin nói rõ quan điểm của mình: tôi cũng chẳng thấy thơ của nhóm mở miệng có gì hay cả, như họ thừa nhận thơ họ chỉ là thứ rác rưởi. Nhưng tôi sẵn sàng và luôn sẵn sàng ủng hộ họ theo cách nghĩ “Mọi cái vĩ đại phải đặt trên sự cực đoan, còn cái vững chắc chỉ đặt trên những thứ bình thường”.

Nhóm Mở Miệng không cách tân bút pháp và tư tưởng, họ chỉ sáng tạo bằng thái độ muốn quấy đạp, phản xạ lại thói quen, dùng rác phản lại rác, thơ họ dù rác rưởi nhưng vẫn còn hơn thơ cũt tươi của đại ca mậu dịch Thanh thảo “Tôi mơ cũt ngập nhà anh”, và của Phạm Đương ăn cắp cả vương miện “Giờ thứ 25” đặt lên đầu tác phẩm của mình mà vẫn qua mặt được ban giám khảo cả sơ lẫn chung, ẵm giải đề huê.

Cách tân chưa nói, nhưng về thái độ hay tâm lý làm thơ, Mở Miệng đã chiến thắng, bằng chứng là có cả nhóm giáo sư tiên sĩ đóng vai ban giám khảo đã lần theo cái bóng nổi tiếng của họ muốn phết danh cho bản thân mình, và ăn theo mấy từ “cách tân dữ dội”.

Xưa kia, và cũng theo lẽ thường, người giới thiệu người khác, người khác kém cỏi thì người giới thiệu phải chịu trách nhiệm. Luận văn của Nhã Thuyên được điểm mười tuyệt đối, khi bị phê truất, thì ban giám khảo phải chịu trách nhiệm, một là “mù” không thấy giải, hoặc “giả mù” để trao giải. Nhưng may quá than ôi, xã hội chủ nghĩa chúng ta lâu nay vẫn có thói quen “bảo vệ cán bộ”, báo chí có đụng đến hạng đầu đường xó chợ thấp cổ bé họng thì đừng, chớ có đụng đến thượng tầng kiến trúc mà mang vạ. Cán bộ của ta, ta phải bảo vệ, thậm chí nếu kỷ luật thì “đá bóng lên trên”, được thăng chức nữa kia. Và vụ Nhã Thuyên cũng không ngoại lệ, người ta truất luận án của cô, nhưng vẫn để nguyên cho ban giám khảo được gồi cao ngủ kỹ. Thành ra các vị vẫn im hơi tại vị theo lối “ngậm miệng ăn tiền”.

Trong cả đám rùa im bất tiếng đó, thì kìa nhảy ra một đệ nhất anh hùng là Ngô Văn Giá “dám” lên tiếng bảo vệ em học trò của mình. Nhưng anh ta bảo vệ bằng cách gì? Bằng trí tuệ ư? Phó giáo sư, tiến sĩ mà không nói chuyện trí tuệ thì nói chuyện gì? Vậy mà cái tướng là hiển nhiên này lại không đúng, anh ta nói bằng trí khôn che chắn biện hộ, làm mẽ. Người Trung Quốc có nói: Kẻ trí thì hay trá! Anh Giá đã xử dụng chính binh pháp này. Tôi sẽ nói điều này không võ đoán mà hoàn toàn dựa vào văn bản.

Ngô Văn Giá viết bài “Luận văn, phê bình luận văn và...”

Trời ơi, kỳ án văn chương Nhã Thuyên có tên gọi đảng hoàng, tại sao anh Giá lại dùng một cái tên xa xôi như vậy? thực ra đó là cách muốn giải trung tâm, xí xóa, ỡm ờ, xuê xoa cho qua vấn đề. Viết thế có khác gì khi bàn về vụ cướp nhà băng anh sẽ viết “Về cửa ra vào, hệ thống điện của nhà kho...” Hoặc về vụ giết người anh viết “Về dao và súng cùng cơ thể...” Vả lại đầu đề có vài chữ sao lại nói nửa chừng với dấu “...” Đây hoàn toàn là cách ám ớ như người Việt bảo:

Người khôn ăn nói nửa chừng

Làm cho kẻ đại nửa mừng nửa lo

Ai là khôn, ai là đại ở đây? Tất nhiên anh Giá cho rằng học trò của ta thì đại, dân trí của ta thì đại, ta là phó giáo sư mà không khôn à, vậy thì tại sao lại không làm cho chúng “nửa mừng nửa lo”. Ở đời người khỏe bắt nạt người yếu. Người khôn giăng bẫy người đại. Nhưng đó là thứ khôn ngoan vặt vãnh của tâm lý tiểu nông. Còn về đạo đức người đảng hoàng họ phải biết cách nâng đỡ người khác lên. Mới có vài chữ đã nhi nhoe trí trá để ăn thua đời, thật là tui thân cho đám tiến sĩ mậu dịch!

Rồi anh Giá trích dẫn các vấn đề 1,2,3 về học thuật nghe có vẻ khoa học lắm nhưng kỳ thực là để che chắn câu giờ.

Anh Giá viết “gồm cả tôi và những người đang lên tiếng phê phán cô ấy) đã hết thời rồi.”

Hết thời ư, sao lại cứ muốn chắm luận văn của người khác? Câu này còn muốn trá hàng, muốn người ta xuê xoa bỏ qua cho mình, nhưng trong đó cũng gài luôn một cái giá mặc cả “tôi thì hết thời, nhưng cả những ai phê phán tôi cũng hết thời nhé”.

Anh Giá viết: “Tôi thích tinh thần trẻ trong lao động khoa học, trong lao động viết. Họ đọc, học, viết với một tinh thần say mê vô tư, không vụ lợi, nhằm truy cầu học vấn và tri thức, nỗ lực xác lập tư cách trí thức của mình. Thế thôi.”

“Tôi thích...” Một vị phó giáo sư sao lại có thể viết mấy chữ “tôi thích...” trong văn bản liên quan đến danh dự và cuộc đời của người khác?! Những người mẹ phải rửa dít cho con, không ai thích cả, nhưng đó là bổn phận phải làm. Một chiếc đầu máy hơi nước xịt ra toàn bụi than, rồi lò nóng chảy, chẳng có người thợ máy nào thích cả, nhưng xã hội cần nó vì nó giúp ích cho sự tiến bộ. Một nguyên tử phóng xạ không ai thích cả, nhưng mọi người buộc phải nể trọng sức mạnh của nó... Đã làm thầy mà vẫn còn “tôi thích...” thì có khác gì mấy đứa trẻ còn quyết mũi ở nhà quê?!

Cuối cùng anh Giá bàn đến “Lòng chẳng nở”...

Nghĩa là anh bàn đến tình cảm với ý định “một trăm cái lý không bằng một tí cái tình”. Anh kết thúc bằng câu “Đến đây, tôi thấy mình nên dừng lại.”

Trời ơi, một nhà khoa học hàng hoàng thì phải trình bày đến nơi đến chốn, tại sao vấn đề đang diễn giải lại bị cắt cụt ngắn như vậy? Có phải vì: danh không chính nên ngôn không thuận?! Và có phải cái học của người Việt vẫn chỉ là thứ đòi làm quan mà chẳng đạt tới sự thấu đáo cũng như trách nhiệm?!

Người Việt có câu “Trẻ cây cha già cây con”, các anh chưa già mà đã nhận mình hết thời thì có phải muốn phải tay không? Người Trung Hoa có câu “một ngày làm thầy một đời làm cha”. Tại sao? Vì cha chỉ là người có công leo lên giường với dụng cụ truyền sinh. Còn làm thầy thì phải là trí tuệ, vậy mà anh Giá lại từ chối trí tuệ:

“Khi viết những dòng này, ngay từ đầu tôi tự dặn mình không để bị rơi vào những tranh cãi (dù là học thuật hay ý thức hệ) đang bị gây nhiễu.”

Như vậy thì còn nước non gì nữa?! Người đời nói “thuyền to sóng cả”, hoặc Kinh Phúc Âm có viết: “Kẻ được cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều”. Thi hào Goethe viết: “Cuộc sống là bốn phận ngay cả khi nó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc”. Đúng vậy, làm giáo sư rồi tiến sĩ, không thể sống ngoài bốn phận, chỉ muốn chức tước bổng lộc cao, ăn theo người nổi tiếng để tôn vinh mình, đến khi gặp bất lợi lại ù chạy, phải tay trong im lặng. Nhưng cuộc đời đâu có dễ chiều trí khôn của đám hủ nho, tưởng dùng binh pháp sống hơn đời ư? Hãy nhìn Trung Quốc cả nghìn năm dậm chân tại chỗ không tiến bộ, đến mức lãnh tụ Tôn Trung Sơn bảo “Người Trung Quốc chưa hề có các cuộc cách mạng về tư tưởng, tôn giáo và tự do, chỉ có các cuộc đánh lộn giành đất đai, ghế và đàn bà”. Còn giới trí thức Việt Nam thì sao? Tìm một mớ học đến đâu đến đâu cũng khó. Ngay như anh Ngô Văn Giá kia, viết có một bài thanh minh thanh nga vài trăm chữ đã dùng trí khôn để thập thò “tôi thấy mình nên dừng lại.”

Nhưng đâu có dễ vậy, mũi tên đã bắn đi chẳng lẽ thu hồi được lại, danh dự đã phai chẳng lẽ thu về theo bảo bối “ăn nói nửa chừng”. Anh Giá cũng như đồng đội của anh, phải có trách nhiệm trình bày luận văn của Nhã Thuyên hay ở chỗ nào, tại sao nó lại được điểm 10 tuyệt đối? Nếu không vậy, các anh có thể khen hay chê bất kể ai mà không cần bằng chứng à? Qua đây, tôi cũng xin thông điệp với anh Giá rằng: người như anh, và những người giống anh chưa hề có bất kỳ một khả năng gì để tiếp cận văn chương đâu. Chưa nói đến sáng tạo, cái công tâm đầu tiên không có! Đi đọc cả đời văn mà vẫn nói chuyện “văn học bụng – kiểu tôi thích”... thì hy vọng gì con thuyền nan bé nhỏ bản năng đó có thể cập được bất kỳ bến cảng nào của đại dương. Sau kỳ án Nhã Thuyên, các anh muốn chui hang để ẩn nấp ư? Tôi sẽ đổ nước vào hang cho đến lúc các vị phải chui ra. Nào xin mời những chú “dế”, một là chui ra hay rúc đầu vào?!

NHD 03/04/2014

Học Thế Nào Nói thêm về “Vụ Nhã Thuyên”

By npv • 03/04/2014 - <http://hocthenao.vn/2014/04/03/noi-them-ve-vu-nha-thuyen-hoc-the-nao/>

Sau khi Học Thế Nào đăng bài Kỳ án Nhã Thuyên, một số bạn đọc mà họ là những nhân vật chứng kiến ít nhiều một số sự kiện liên quan gửi thư tới nhóm biên tập với mong muốn nói lại, nói thêm hoặc bổ sung một số chi tiết mà bài viết đề cập. Học Thế Nào tổng hợp các ý kiến này thành bài viết ngắn dưới đây:

Về sự kiện ngày 27/7/2013

Sau loạt bài phê phán trên báo chính thống, lãnh đạo trường chỉ đạo Ban Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn triệu tập họp hội đồng khoa học khoa (mở rộng) chứ không phải hội thảo khoa học như được gọi tên trong bài viết “Kỳ án Nhã Thuyên”. Học Thế Nào xin đính chính lại chi tiết này.

Thành phần mở rộng là các giáo sư đã nghỉ hưu, thêm PGS TS Lê Quang Hưng, Chủ nhiệm Khoa Việt Nam học, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, tham gia với tư cách phản biện. Không ai ở hội đồng chấm luận văn Nhã Thuyên năm 2010 được mời. PGS TS Nguyễn Thị Bình được mời với tư cách là thành viên hội đồng khoa học của khoa. Tất cả bốn vị Ban Giám hiệu Trường ĐH Sư phạm Hà Nội có mặt.

Tại cuộc họp, PGS TS Nguyễn Thị Bình giải trình ngắn gọn một số nội dung, cụ thể:

1/ Nghiên cứu những hiện tượng của đời sống văn học đương đại là nhiệm vụ của Bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại.

2/ Luận văn được thực hiện đúng quy trình theo những quy định ở thời điểm đó.

3/ Người hướng dẫn làm việc với học viên theo tinh thần đối thoại chứ không áp đặt.

Sau trình bày của PGS TS Nguyễn Thị Bình là phần nêu ý kiến của ba phản biện (tại cuộc này gọi là “đọc sâu”): GS TS Trần Đăng Xuyên, PGS TS Lê Lưu Oanh, PGS TS Lê Quang Hưng.

Sau phần “đọc sâu”, rất nhiều người đã phát biểu sau đó. Có những va chạm được cho là khá gay gắt xung quanh các tiêu chí thẩm mỹ, và cuối cùng vẫn nhất trí ghi vào biên bản kết luận là: đề tài có thể nghiên cứu được, luận văn không có sai phạm về động cơ chính trị...

Khoảng một tuần sau lại có cuộc họp của hội đồng khoa học cấp trường, gồm các giáo sư đương nhiệm và các trưởng đơn vị. Đại diện Khoa Ngữ Văn chỉ có Chủ nhiệm khoa PGS TS Đỗ Hải Phong. GS TS Trần Đăng Xuyên và PGS TS Lê Quang Hưng vẫn là hai trong số ba vị tham gia với vai trò phản biện. Trong cuộc họp này đã có sự tranh luận gay gắt. Sau khi PGS TS Đỗ Hải Phong đọc kết luận của Hội đồng Khoa học Khoa Ngữ Văn thì có hai luồng ý kiến trái chiều. Một số vị cho rằng chỉ hội đồng chuyên môn mới đủ thẩm quyền phán xét và đề nghị hội đồng khoa học cấp trường tôn trọng các kết luận đã có. Một số vị khác cho rằng luận văn nghiên cứu một đối tượng không xứng đáng và có cái nhìn cực đoan.

Về việc bổ nhiệm Trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại

Trong cuộc thăm dò ý kiến do Ban Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn thực hiện, TS Chu Văn Sơn đạt 8/9 phiếu đồng thuận. Nhưng trường lại ra quyết định bổ nhiệm PGS TS Vũ Thanh (chuyên gia phần Văn học Việt Nam Trung đại, lúc đó là Phó Chủ nhiệm Khoa Ngữ Văn) phụ trách bộ môn dù gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của các cán bộ giảng dạy. Về sau, PGS TS Vũ Thanh

cũng từ chối nhiệm vụ này và ngay lập tức xin chuyển cơ quan. Hiện nay PGS TS Vũ Thanh là Phó Viện trưởng Viện Văn học.

Về việc dạy chuyên đề Văn học Việt Nam ở hải ngoại

Xung quanh việc dạy chuyên đề VHVN ở nước ngoài, có những diễn biến khá phức tạp, không hoàn toàn đơn giản như một đôi câu tóm tắt trong bài viết “Kỳ án Nhã Thuyên”.

Cách đây khoảng 5 năm, khi mà GS TS Trần Đăng Xuyền còn là Phó hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm Hà Nội và thầy Lã Nhâm Thìn còn là trưởng Khoa Ngữ Văn, nhà trường tổ chức xây dựng lại chương trình khung theo học chế tín chỉ. Với sự tham vấn của một số giáo sư, chương trình của Khoa Ngữ Văn có thêm một số chuyên đề, trong đó có chuyên đề Văn học Việt Nam ở nước ngoài. Đền nhiệm kỳ PGS TS Đỗ Việt Hùng làm Chủ nhiệm khoa Ngữ Văn thì chương trình được đưa ra thẩm định ở hội đồng khoa học khoa và hội đồng đã chấp nhận đề xuất này và trình lên Ban Giám hiệu nhà trường. Khoa Ngữ Văn giao cho Bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại phụ trách chuyên đề này và năm 2010 là năm đầu tiên thực hiện. Vì thuộc hệ thống chuyên đề tự chọn nên nó được quay vòng 2 năm/lần. Vì thế đến 2012, nó tiếp tục được giảng dạy cho sinh viên. Trưởng Bộ môn là PGS TS Nguyễn Thị Bình đã phân công 3 cán bộ, giảng viên dạy đồng thời ba lớp: TS Nguyễn Phương, TS Đặng Thu Thủy, Th.s Đỗ Thị Thoan. Nội dung và cách thức lên lớp chuyên đề này được thống nhất thực hiện trong nhóm 3 cán bộ, giảng viên này. GS TS Trần Đăng Xuyền tuy là Phó Hiệu trưởng nhưng có thể vì bận công tác lãnh đạo, GS không có điều kiện quan tâm tới hoạt động chuyên môn tại khoa nên không hề biết có việc này.

Sau khi đến tuổi nghỉ quản lý, GS TS Trần Đăng Xuyền tiếp tục giảng dạy tại Bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, Khoa Ngữ Văn. Khoảng đầu tháng 4/2013, Bộ môn Văn học Việt Nam tổ chức xêmina về chuyên đề Văn học Việt Nam ở hải ngoại. Sau khi TS Nguyễn Phương đại diện cho nhóm trình bày báo cáo (có sự bổ sung của TS Đặng Thu Thủy và Th.s Đỗ Thị Thoan, GS TS Trần Đăng Xuyền bày tỏ sự ngỡ ngàng. GS Trần Đăng Xuyền phản đối, cho rằng không nên quan tâm mảng này. Các cán bộ, giảng viên trong bộ môn giải thích cho GS Trần Đăng Xuyền rằng, học phần này nằm trong chương trình khung do chính Trường ĐH Sư phạm Hà Nội ban hành, nhiệm vụ của Khoa Ngữ Văn hiện giờ là nghiên cứu, giảng dạy tốt học phần đó chứ không còn là lúc bàn bạc chuyện nên hay không nên.

GS Trần Đăng Xuyền cho rằng cho dù chương trình khung là của trường ban hành nhưng việc đề xuất chắc phải là của Bộ môn. Sau đó GS Trần Đăng Xuyền còn chất vấn ai là người đầu tiên nêu ý tưởng? PGS TS Nguyễn Thị Bình khẳng định bản thân bà chưa bao giờ đưa ra đề xuất này, tuy nhiên bà bỏ phiếu ủng hộ khi nó được thảo luận ở hội đồng khoa học của khoa. Và khi được Ban Chủ nhiệm khoa giao nhiệm vụ, bộ môn đã tiến hành tổ chức nghiên cứu và giảng dạy.

Theo lý lẽ của GS Trần Đăng Xuyền, nhiệm vụ cơ bản của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội là trường đào tạo nghề nghiệp, theo đó phạm vi nội dung kiến thức được đưa vào giảng dạy ở Khoa Ngữ Văn chỉ nên bó hẹp ở những kiến thức được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông. Tuy nhiên, lý lẽ này không thuyết phục được các cán bộ, giảng viên của bộ môn. Có cán bộ còn dẫn nội dung Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và cho rằng, việc đưa học phần Văn học Việt Nam ở hải ngoại vào giảng dạy tại Khoa Ngữ Văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội là phù hợp chủ trương của Đảng. Do chỉ là một buổi sinh hoạt chuyên môn nên không có kết luận. Nhiều cán bộ, giảng viên chỉ nghĩ rằng

những trao đổi trong buổi sinh hoạt chỉ là những va chạm quan điểm có tính học thuật thông thường nên vẫn tiếp tục tổ chức và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy học phần Văn học Việt Nam ở hải ngoại cho sinh viên.

Các ghi chép phía trên của chúng tôi có thể có những sai sót nhỏ ở chi tiết, nhưng đại thể sự việc được chúng tôi ghi lại trung thực theo các thông tin tin cậy có được.

Về các dư luận ngoài lề khác, theo chúng tôi là hơi nặng “thuyết âm mưu”, nhưng cũng xin ghi lại dưới đây.

Theo dư luận ở Khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, những cán bộ phản đối việc dạy học phần Văn học Việt Nam ở hải ngoại nghi ngờ PGS TS Nguyễn Thị Bình chính là người đầu tiên đề xuất đưa học phần này vào chương trình khung; và động cơ của đề xuất nhằm “kéo” Nhã Thuyên về giảng dạy tại khoa. Thậm chí, một số đồn đoán thịnh thoảng còn được “tung” ra trong dư luận ở khoa, rằng PGS TS Nguyễn Thị Bình và Nhã Thuyên có “quan hệ mờ ám” với người nước ngoài.

Đường link dẫn tới Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài:

http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=279&leader_topic=&id=BT1970640667

Học Thế Nào

ĐÔNG LA VĂN GIÁ VÀ ĐỊNH GIÁ VĂN GIÁ

<http://donglasg.blogspot.com/>

Trước đây tôi từng quá ngạc nhiên khi đọc tin 95% GDP của Somalia trong năm 2011 là từ nghề cướp biển. Mới đây TAND TP HCM tuyên phạt tử hình kẻ hành nghề có một không hai chém trước cướp sau. Chỉ có thể nói những hành động như trên là của những kẻ ác, mất nhân tính.

Tương tự, trong sáng tác văn chương, người bình thường cũng không ai có thể hiểu nổi sao lại có những “trường phái” lộn ngược cả đạo lý lẫn thẩm mỹ. Họ coi cái bản thủ, tục tĩu là cái đẹp; sự du côn, lưu manh là cái hay; sự nhạo báng, diễu cợt những cái cao quý thiêng liêng là cái sâu sắc. Thơ của nhóm Mở Miệng chính là một loại thơ như thế.

Việc sáng tác như vậy đã là kỳ quái, nhưng còn kỳ quái hơn khi người ta dốc tâm sức thực hiện một “Công trình nghiên cứu” ca ngợi, tôn vinh thứ thơ đó. Nó lại được tiến hành ở một Trường Đại học Sư Phạm và được một “Hội đồng” cho điểm 10! “Công trình đó” chính là luận văn thạc sĩ của cô Nhã Thuyên.

Cuộc sống vốn bề bộn, việc làm sai trái trên dù hơi muộn vẫn không bị khuất lấp đi. Từ ý kiến của nhà phê bình Nguyễn Văn Lưu, GS Phong Lê, nhiều nhà phê bình khác và chính tôi đây mới biết và góp tiếng nói. Để rồi những ngày hôm nay những vị, những cơ quan chức năng đã quét dọn đi cái “đống rác văn chương và giáo dục” đó!

Các cụ nói “người khôn ăn nói nửa chừng” là “kẻ đại” đã biết “nửa mừng nửa lo” rồi. Vụ “Luận văn Nhã Thuyên” ngoài bao người, riêng tôi đây cũng đã viết mấy bài, huých toẹt

hết cả ra, tưởng từ người sáng tác, người nghiên cứu đến người ủng hộ phải biết “lo”, phải biết hiểu mà thấy được cái sai của mình. Không ngờ tất cả vẫn mù điếc trước mọi lý lẽ và chứng cứ, họ vẫn xúm lại cãi chày cãi cối, không được như những kẻ đại khờ “*nửa mình nửa lo*” trong câu ca dao trên mà là những kẻ điên dại!

Họ đã không đẩy lại cái bữa tiệc rác rưởi xú uế đó, quên nó đi, mà lại cứ muốn trưng bày ra!

Cách đây vài bữa một anh bạn báo có bài viết của Văn Giá, (giờ đã là PGS. TS, Chủ nhiệm Khoa Sáng tác - Lý luận- Phê bình Văn học, ĐH Văn hoá Hà Nội), bảo vệ Nhã Thuyên, được trang của Xuân Diện, (một fan của Bùi Hằng “*máu trên máu dưới*” thuở nào), đăng và bài phục: “*Lâu lắm chưa ngã mũ, hôm nay ngã mũ trước ông Văn Giá! Thật đã quá!*”.

Tôi biết Văn Giá từ lâu nhưng thú thực chưa đọc một chữ nào mà Giá viết. Gặp nhau vài lần Giá luôn lịch sự và tôn trọng, vì vậy tôi đã tôn trọng lại bằng cách không đọc Giá, bởi đọc mà thấy Giá sai thì sao còn tôn trọng được nữa? Vụ Nhã Thuyên là vụ lớn, tôi chỉ lên tiếng bởi quá giận khi thấy cái thằng Nguyên quá ngông ngạo và ngu dốt. Cũng có chút buồn khi biết Giá và Nguyễn Đăng Điệp, hai người quen dù không thân nhưng gặp nhau cũng thấy dễ chịu, có trong cái “Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan” gồm: PGS TS Nguyễn Văn Long, TS Chu Văn Sơn, TS Văn Giá, PGS TS Nguyễn Đăng Điệp, TS Nguyễn Phương và PGS TS Nguyễn Thị Bình (người hướng dẫn), và đã cùng cho Nhã Thuyên hạng xuất sắc (điểm 10)!

Vô trang Xuân Diện đọc bài của Văn Giá thì thấy thất vọng về Giá quá. Vụ luận văn Nhã Thuyên vừa có tính học thuật vừa có tính pháp lý. Vì vậy Giá muốn bênh vực Nhã Thuyên thì phải dùng cơ sở của học thuật tranh cãi để bảo vệ những lẽ mà mình cho là đúng.

Vậy mà Giá cho “*Tất cả các ý kiến phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hiện nay đều là của những người hoạt động ngoài lĩnh vực học đường. Họ đọc luận văn này trong tâm thế của người ngoài cuộc*”.

Nói như vậy Giá cho “*trong học đường*” muốn sai đúng thế nào cũng được? Và Giá cho các nhà phê bình phê phán một luận văn có quan điểm thâm mỹ sai trái về văn chương là “*người ngoài cuộc*” thì Giá đã nói với tư cách là người đứng ngoài văn chương rồi!

Giá cho “*không thể đòi hỏi những kết quả khoa học ở các luận văn... luôn luôn đúng. Nó cho phép độ dung sai nhất định, với điều kiện cái sai đó cho thấy nỗ lực tư duy của người làm khoa học. Đó là những cái sai lương thiện, có khả năng thúc đẩy tư duy để hướng tới cái đúng, cái khác*”.

Tôi đã viết đến Einstein cũng sai thì ai cũng phải có cái sai. Có điều cái sai đó là sai trước những vấn đề chưa biết, đang khám phá. Còn Nhã Thuyên coi thơ của nhóm Mở Miệng là “*tài tình và hấp dẫn đến thế*” khi họ lấy tục tĩu, bản thiêu, điều cột, báng bỏ làm “*thi pháp*” (một thứ thâm mỹ, đạo lý lộn ngược); và cô gái này cũng không ngại ca ngợi nó là “*đây sức mạnh lật đổ*”! Như vậy, cái sai của Nhã Thuyên không phải “*lương thiện*” như Văn Giá nói mà là cái sai của kẻ dốt, kẻ ác!

Văn Giá cho Đỗ Thị Thoan là một người trẻ, có khao khát khẳng định tiếng nói riêng của mình nên cần được tôn trọng. Quả đúng vậy nếu cô bé Thoan này có tiếng nói riêng mới, độc đáo, còn nói lảng nhãng, mất dạy thì và cho gãy răng chứ tôn trọng cái gì!

Bàn về một vấn đề học thuật và pháp lý mà Giá lại “*tôi tự dặn mình không để bị rơi vào những tranh cãi*”, chứng tỏ Giá tự thú những ý của mình hoàn toàn chỉ là cảm tính, cảm tình thôi. Viết vậy Giá cũng tự thú là mình đuối lý. Bởi có lý thì chỉ có thằng ngu mới không dùng lý lẽ để đập vỡ mặt những kẻ sai trái, độc ác!

Kết bài viết, Giá viết:

“*Tôi cứ nghĩ đến một luận bàn triết học của nhà triết học F. Jullien về Mạnh Tử, trong đó ông có phân tích một chiêm nghiệm của Mạnh Tử như sau: [“Người ta ai cũng có lòng thương xót, lòng chẳng nỡ đối với việc này hoặc việc khác”, từ đó Mạnh tử suy ra: đem tâm*

lòng chẳng nở ấy (đối với người khác) phổ cập đến những điều mình còn nở (còn đang tâm đối với người khác), đó là “nhân” vậy] (Xác lập cơ sở cho đạo đức của F. Jullien, Hoàng Ngọc Hiến dịch và giới thiệu, NXB Đà Nẵng, 2000, tr12).

“Lòng chẳng nở” (ngược lại với “đang tâm”) không phải là một khái niệm triết học, mà là một kinh nghiệm tôn tại. Hay nói cách khác, nó là một ý niệm thuộc về minh triết. Mà minh triết sinh ra không để cãi lý. Nó để cảm thấu. Và một khi đã cảm thấu được, nó có khả năng “sàng lọc các lý lẽ” (F. Jullien)”.

Ý này chỉ chứng tỏ ông PGS Văn Giá chưa già mà đã lẩn thẩn rồi. Lối ứng xử “lòng chẳng nở” như trên có thể rất đặc dụng cho lối sống “đi nhẹ nói khẽ hay cười” để rồi có “phiếu cao” đắc cử, thăng tiến. Khuyên người ta như thế để bảo vệ một tác giả “một công trình khoa học” mà mình cho là bị đối xử sai thì không phù hợp. Xã hội loài người không chỉ có thiện mà còn có ác. Như tôi từng viết, có những vị thánh, nhưng để thành thánh bàn tay họ phải nhúng vào máu của kẻ ác. Cũng như nhiều lần tôi đã dẫn câu nói của Einstein: “The world will not be destroyed by those who do evil, but by those who watch them without doing anything” (Thế giới sẽ không bị phá hủy bởi những kẻ làm điều ác, nhưng bởi những người thấy chúng mà không hành động gì cả).

Tò mò, tôi tìm đọc bài phản biện của Văn Giá về luận văn của Nhã Thuyên. Thật buồn cười khi thấy Văn Giá đã tự thú mình dốt như thế này: “Phải thành thật mà thừa rằng một số vấn đề lý thuyết mà luận văn đưa ra để lấy đó làm điểm tựa cho việc triển khai hoặc tôi chưa có điều kiện để tâm đến nơi đến chốn, hoặc hoàn toàn mới mẻ so với tôi, ví dụ lý thuyết về samizdat chẳng hạn. Đó là điều làm cản trở cho việc đọc thẩm định một luận văn đề cập tới một vấn đề phức tạp như thế này”.

Là một người phản biện lẽ ra không chỉ thấu suốt vấn đề mình phản biện mà còn phải hiểu được vị trí của nó trong tổng thể các tri thức liên quan. Còn nói như Văn Giá ở trên thì phản biện làm gì? Phải chăng những người trong cuộc “trong học đường”, như Văn Giá nói, đã học hành, nghiên cứu, cấp bằng, cấp học vị, phong tài, phong giỏi cho nhau chỉ như một cuộc tùm năm tùm ba, thông đồng, gật gù bày ra cho xong việc?!

Càng ngạc nhiên hơn khi Văn Giá viết:

“Tôi nghĩ rằng, lâu nay xã hội Việt Nam chúng ta sống trong một chế độ toàn trị kéo dài, và thời hạn của nó thì không ai có thể lường hết được”.

Không ngờ một anh chàng (với tôi) có vẻ hiền từ như Văn Giá cũng là một chiến sĩ chống cộng đáo đê. Đảng ta là “lãnh đạo toàn diện”, chỉ những người chống chế độ mới cho là “toàn trị” thôi. Nếu Giá thấy bị nhà nước cai trị thế sao không bỏ quách cái nhà nước độc ác đó ra sống tự do như “Nhà văn Đông La” đây này, chui vào rồi luồn lách làm gì cho nó khổ!

Cái lý để Văn Giá bênh Nhã Thuyên chính là việc Văn Giá cho:

“Xét riêng trong lĩnh vực văn hóa hiểu theo nghĩa rộng, hiện nay chúng ta đang trong một thời kỳ cực kỳ hỗn loạn, mất phương hướng. Cái mà lâu nay chúng ta vẫn nghe về việc “xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” ban đầu là một sáo ngữ, và hiện giờ đã trở thành một tử ngữ. Những khao khát đáp bồi, sáng tạo văn hóa bị mắc kẹt trong những định chế vừa do thể chế đương đại, vừa do truyền thống đặt ra”; “Liệu có thể trông chờ vào các chính sách ưu tiên của thể chế này? Câu trả lời là chưa thể hoặc không thể. Vậy thì chỉ có cách “hãy tự cứu mình trước khi trời cứu”, nghĩa là mỗi các nhân/ nhóm cá nhân phải bằng mọi thể nghiệm, sáng tạo, cách tân nhằm đạt tới thành tựu văn hóa. Nếu nhiệt tình cách tân mà không được bảo hiểm bằng tài năng thì khó có thể thành công, quá lắm họ chỉ được tôn vinh như vị trí của kẻ lát đường.

Tôi nghĩ, nhóm Mở miệng là một nhiệt tình cách tân đáng khâm phục. Toàn bộ tinh thần của họ từ tuyên ngôn, đến việc làm thơ và xuất bản theo cách của họ biểu hiện hai vấn

đề cơ bản: thứ nhất phản kháng lại thiết chế, đòi quyền thực thi dân chủ trong xã hội; và thứ 2, đòi dân chủ trong sáng tạo thi ca và trong phẩm tính thi ca”.

Nói chung, xã hội như một bệnh nhân, một bệnh nhân cần bác sĩ chứ không cần kẻ giết người. Tôi sẽ cúi đầu bái phục những ai như tôi đang phê phán những cái sai của Bộ Quốc phòng, VTV, QK7, Tỉnh Bình Phước và những kẻ cơ hội “xôi” của Đảng cũng đóp, “thịt” của phía chống Đảng cũng xoi, chung tay giúp cho xã hội ổn định và phát triển.

Vì vậy, ý của Văn Giá ở trên về sự trì trệ “trắng đen lẫn lộn, thiện ác bất minh” có những cái đúng, nhưng Văn Giá “khâm phục” nhóm Mở Miệng là sai!

4-4-2014

ĐÔNG LA

Tuyên bố Sinaia về tự do học thuật và tự chủ đại học (Romania 1992)

Thursday, April 3, 2014 - <http://ncgdvn.blogspot.kr/2014/04/tuyen-bo-sinaia-ve-tu-do-hoc-thuat-va.html>

Vụ luận văn Nhã Thuyên đang đặt ra cho giới đại học nhiều vấn đề cần suy nghĩ, trong đó có vấn đề tự do học thuật của các giảng viên và tự chủ của các trường đại học. Trong bối cảnh đó, đồng thời trước những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục VN, xin gửi đến mọi người bản dịch của tôi cho bản Tuyên bố Sinaia về tự do học thuật và tự chủ đại học tại Romania năm 1992, cách đây đã hơn hai thập niên.

Vũ Thị Phương Anh

Nguồn: http://www.unesco.org/webworld/peace_library/UNESCO/HRIGHTS/332-334.HTM

1. Hội nghị quốc tế Sinaia về tự do học thuật và tự chủ đại học diễn ra tại một thời điểm có những thay đổi lớn. Tất cả các định chế xã hội, và đặc biệt là các trường đại học, đều bị ảnh hưởng bởi các biến động xã hội, chính trị và kinh tế xung quanh chúng. Trên thực tế, các trường đại học đang có một cơ hội hiếm có mà cũng là một nghĩa vụ để đóng góp vào sự phát triển của xã hội và đóng một vai trò tích cực trong việc hình thành các xã hội mà họ phục vụ.

Lịch sử đã chỉ ra rằng việc vi phạm tự do học thuật và quyền tự chủ của các trường sẽ gây ra những thiệt hại lớn vì sự tụt hậu về trí tuệ, sự tha hóa về xã hội và sự trì trệ về kinh tế. Trước những thay đổi xã hội sâu sắc và trước các yêu cầu mới đặt trên vai các trường đại học, cần phải tạo sự hiểu biết mới giữa các trường đại học và xã hội. Việc tái khẳng định và hồi phục các nguyên tắc tự do học thuật và tự chủ đại học là điều bắt buộc .

2 . Đây không phải là lần đầu tiên các trường đại học phải đối mặt với những thách thức của sự thay đổi về xã hội, chính trị , kinh tế và văn hóa. Trong quá khứ, các trường đại học đã chứng minh khả năng thích ứng trong khi vẫn tiếp tục tôn trọng lời cam kết mang tính lịch sử của mình đối với việc lưu truyền kiến thức và giảng dạy. Để vừa duy trì các nhiệm vụ truyền thống vừa thích ứng với xã hội của thế kỷ 21, các trường đại học cần xem những thay đổi đang diễn ra như sự thách thức đối với trí tưởng tượng và sự linh hoạt thích nghi của các trường đại học chứ không phải là mối đe dọa đối với sứ mạng của mình. Những kiến thức và năng lực của các trường đại học sẽ rất quan trọng trong việc giải quyết những thách thức mà xã hội đang phải đối mặt: phong trào ly khai cả về văn hóa lẫn dân tộc, việc bảo vệ môi trường, phát

triển tiềm năng con người, đó chỉ là một vài ví dụ. Những vấn đề này sẽ không dễ giải quyết, và chắc chắn cũng không thể chỉ một mình các trường đại học mà giải quyết được. Nhưng các trường đại học có thể và nên đóng một vai trò quan trọng trong việc kiếm tìm giải pháp.

3 . Đặc điểm của trường đại học là sự cam kết tìm tòi tri thức trong tinh thần cởi mở và độc lập. Đặc điểm này cũng phân biệt bản chất của các nghiên cứu trong trường đại học so với nghiên cứu của các đảng phái, đó là nó luôn tìm kiếm tri thức và sự hiểu biết một cách hoàn toàn không hạn chế. Nguyên tắc tìm tòi tri thức hoàn toàn tự do này cũng áp dụng cho việc giảng dạy và phổ biến kiến thức. Cam kết theo đuổi chân lý cung cấp cho các trường đại học trên toàn thế giới những giá trị phổ quát và cho phép các trường tham gia vào những công việc quan trọng của hợp tác khu vực và quốc tế, một điều rất quan trọng vì nó tạo ra sức sống cho các trường đại học hiện đại.

4 . Như một phần của sự hiểu biết về xã hội vừa được hồi phục này, các trường đại học nhận biết nghĩa vụ cần phải chứng minh giá trị nghề nghiệp của giới đại học chứng minh với những người ra quyết định và công chúng nói chung. Cụ thể, các trường đại học phải xây dựng cơ chế đánh giá có tính thuyết phục cao để chứng minh chất lượng và hiệu quả của các trường.5 . Các trường đại học có nghĩa vụ lên tiếng chống lại tất cả các loại hành vi hẹp hòi, kỳ thị. Nghĩa vụ này đặc biệt cấp thiết trong bối cảnh có các lực lượng mới xuất hiện ở châu Âu và các nơi khác trên thế giới. Tái khẳng định giá trị của lòng khoan dung và tính ưu việt của giải pháp hòa bình không phải là để bỏ qua tầm quan trọng của các truyền thống văn hóa khác nhau, nhưng để thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và sự hợp tác. Nếu không có những điều này, chúng ta sẽ không thể có được cuộc sống văn minh, chứ đừng nói đến bất kỳ vai trò nào của các trường đại học .

KIẾN NGHỊ

Hội nghị quốc tế Sinaia về tự do học thuật và tự chủ đại học:

- Ý thức được tầm quan trọng quốc tế ngày càng tăng của giáo dục đại học và tác động của nó đối với xã hội;
- Công nhận các khái niệm tự do học thuật và tự chủ đại học là các yếu tố cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ của các trường đại học;
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của các khái niệm giải trình và trách nhiệm xã hội của các trường đại học;
- Xét đến những nỗ lực phát triển sự hiểu biết quốc tế về tự do học thuật và tự chủ đại học như Tuyên bố Magna Charta của các trường đại học châu Âu (Bologna , 1988) các Tuyên bố Lima (1988), Kampala (1988) và Dar-es- Salam (1990), và kết quả của một số cuộc họp gần đây của các tổ chức khoa học quốc tế,

kêu gọi UNESCO quan tâm ở mức cao nhất đến các vấn đề tự do học thuật và tự chủ đại học và chuẩn bị một văn kiện quốc tế để bảo vệ và phát huy các giá trị trên.

**Quách Hạo Nhiên
Lan man từ vụ Nhã Thuyên**

Tác giả gửi Văn Việt
417

Thế là đã rõ. Nhã Thuyên bị “xử lý” không phải vì sự yếu kém trong nghiên cứu khoa học (mà cho dù có yếu kém trong nghiên cứu khoa học đi nữa cũng không đáng bị xử lý như thế) mà vì cô đã “*mượn văn nghệ để làm ngọn cờ chính trị hòng lật đổ chế độ, thay đổi thể chế*”. Dĩ nhiên đây chỉ là quan điểm của những kẻ “*cùng hội cùng thuyền*” trong việc triển khai nhằm cụ thể hóa thành ra cái quyết định để xử lý Nhã Thuyên mà thôi. Một quyết định có thể nói RẤT DỮNG CẢM (giữa thế kỷ 21 trong hoàn cảnh Việt Nam “*đang hợp tác ngày một sâu rộng và toàn diện*” với bạn bè quốc tế trên mọi lĩnh vực) nhưng DỮNG CẢM hiểu theo một nghĩa khác – NGHĨA của những kẻ bất chấp khoa học, bất chấp luật lệ và nhất là bất chấp đạo lý để làm một CON NGƯỜI đảng hoàng, tử tế.

Đến đây bỗng nhớ lại nhận xét trong bài “*Việt Nam – nhà giàu và những đứa con chưa ngoan*” (được cho) của một du học sinh người Nhật đang lan truyền trên mạng internet mấy ngày qua: “*Thật đáng tự hào vì Việt Nam có 4000 năm văn hiến. Thật xấu hổ nếu 4000 năm văn hiến chỉ là một chương trong sách lịch sử chứ không được thể hiện trong cách hành xử đời thường.*”

Chao ơi, có cái gì đó khêu vào tim rất nhẹ nhưng thiệt đau.

Đau như thế... CỘI NGUỒN đang rỉ rả máu đào.

Đau như thể chính trị là tối cao, “*văn chương nghệ thuật khoa học... tất cả chúng mày phải phục vụ cho tao. Miễn bàn.*”

Đau như thể bề ngoài rất yêu thương nhau, đùm bọc lẫn nhau, đoàn kết cùng nhau... nhưng bên trong thì thâm thù nhau, quyết quần cho tã toi nhau, cho tan hoang nhau, cho xấu mặt nhau, mặc cho người ngoài họ chế giễu và rêu rao...

Đau như thể “*chính trị hóa văn học, nghệ thuật, khoa học, giáo dục là một đỉnh cao của sự sáng tạo*” suốt mấy mươi năm qua mà “*người ta*” đang vô cùng đắc chí và tự hào!?

2

Lật lại lịch sử trước vụ Nhã Thuyên, không khó kể ra đây hàng loạt những vụ án mang màu sắc “*chính trị hóa văn chương nghệ thuật, khoa học...*” thời hiện đại. Đỉnh đám và bi thảm nhất là vụ “*Nhân văn Giai phẩm*”. Hay gần đây nhất (ngay giữa thế kỷ 21 này) là hàng loạt các vụ lẻ tẻ như: vụ “*Cánh đồng bất tận*” của Nguyễn Ngọc Tư, vụ bài thơ “*Trăng ghen*” của Hoài Tường Phong, vụ truyện ngắn “*Bóng anh hùng*” của Nguyễn Doãn Dũng, vụ bài thơ “*Lời cây dâu ở trụ sở ủy ban*” của Đàm Chu Văn, vụ bộ phim *Bụi đời Chợ Lớn*...

Kể ra mà thấy xót xa và buồn cười. Vì lẽ, không hiểu tại sao đang nắm trong tay quyền lực tối cao nhưng nhiều người lại thấy sợ một bài thơ, sợ một bài báo, sợ một truyện ngắn, sợ một bộ phim, sợ một công trình khoa học nghiên cứu văn chương... như vậy?

Tại sao cả một hệ thống chính trị, một thiết chế xã hội quyền lực đầy mình nhưng lúc nào cũng canh cánh sợ “*thằng kia con nọ*” làm thơ, viết văn, viết báo, làm phim là để chống phá mình, lật đổ mình? Trong khi ai cũng biết mấy chuyện làm “*cách mạng*” bằng nghệ thuật như thế này vốn chẳng ăn thua và đâu dễ dàng gì. Một bài thơ, một công trình khoa học mà có khả

năng “kích động và bạo loạn lật đổ một thể chế” thì có lẽ lịch sử nước nhà đã không rơi vào cảnh tang thương và chìm đắm trong những cuộc chiến tranh tàn khốc và ác liệt; bao thế hệ người dân Việt đã không phải lao vào nhau đến nỗi máu đổ đầu rơi; những tinh hoa tinh túy của dân tộc đã không phải gửi xương cốt trong những nắm mồ hoang... cho “bọn cóc nhái” hiện nay ung dung chễm chệ trên ngôi cao mà “*ăn mày dĩ vãng*”, “*ăn xén hiện tại*” và “*ăn hót tương lai*”?

Thế mới biết hóa ra, đã mấy mươi năm kể từ sau vụ “*Nhân văn Giai phẩm*” đau thương tưởng như “người ta” đã tự rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc về chuyện “nồi da xáo thịt” trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Nhưng không, tất cả đã lầm. Từ bấy đến nay gần như vẫn không có gì thay đổi. Vẫn không cho thấy chút gì là sự ăn năn và hối lỗi thật sự. Thậm chí, trái lại tuy ngoài miệng thì hô hào phải “*đổi mới nhận thức*”, “*đổi mới tư duy*” nhằm phát huy sự sáng tạo, “*phát huy tiềm lực của khối đại đoàn kết dân tộc*” nhưng bên trong là một cái bẫy vô cùng thâm độc và nham hiểm: giả vờ tạo điều kiện cho “*trăm hoa đua nở*” nhưng sau đó lén rải sâu hoặc pha thuốc độc vào phân để tưới lên những bông hoa lộng lẫy sắc màu và ngào ngạt hương thơm.

Thật đáng xấu hổ, tại sao người ta lại sợ và cảm thấy bất an về một công trình nghiên cứu khoa học vốn nằm lặng lẽ ở một góc trong thư viện đã mấy năm về trước; đến nỗi phải cho người lôi nó ra, lật tung nó lên, đốt nó đi rồi tiện đà đẩy luôn chủ nhân của nó xuống vực thẳm. Sợ đến nỗi nhất định phải dùng tới bạo lực để trấn áp tinh thần, dùng tới quyền uy để trấn áp suy nghĩ... trong đầu nhà khoa học, trong tim người nghệ sĩ?

Hay tại sao chỉ một bài thơ, một truyện ngắn nhỏ thôi cũng phải huy động cả một ban tuyên giáo địa phương, một *Hội nhà văn* quốc gia, thậm chí cả *Hội đồng Lý luận Phê bình* và *Ban Tuyên giáo Trung ương* để họp bàn, mổ xẻ, tranh cãi, lấy ý kiến và biểu quyết tập thể... Đầu óc, tư duy của không biết bao nhiêu giáo sư, tiến sĩ nhưng suốt ngày chỉ lo nghĩ mấy chuyện “tầm” này thôi sao? Có nghịch lý và buồn cười không nếu “*đầu óc*” như thế này nhưng hở ra là “*yêu cầu*”, “*đề nghị*”, “*đặt hàng*” giới văn nghệ sĩ “*phải làm sao kiếm cho được cái Nobel văn học*” cho nở mày nở mặt với thiên hạ?

3

Ôi thôi, suy nghĩ mãi mới biết, hóa ra, “*người ta*” sợ vì “*người ta*” không tin vào chính suy nghĩ và việc làm của mình (vốn rất không CHÍNH DANH); “*người ta*” sợ vì người ta tuy biết mình đã sai nhưng vẫn cứ cố chấp và KIÊN ĐỊNH lập trường sai. Thành ra biểu hiện của những nỗi sợ ấy cũng chính là lời tự thú, tự chứng minh cho sự độc tài, độc đoán, độc quyền trong tư tưởng – cái điều làm cho dân chúng cảm thấy vô cùng ức chế, rất khinh bỉ và muốn lánh xa. Là điều lẽ ra là đáng sợ nhất nhưng “*người ta*” lại cố tình lảng tránh: LÒNG NGƯỜI BẤT AN, LÒNG DÂN BẤT MÃN!

Bài viết phản ánh quan điểm riêng của tác giả.

Văn Việt
Phản hồi của bạn đọc về “Vụ Nhã Thuyên”

Theo Học thế nào

05 Tháng Tư 2014 21:57 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/phan-hoi-cua-ban-doc-ve-vu-nha-thuyen/>

Rất Là Buồn

Thật lòng mà nói, tôi theo dõi vụ này từ trước đến nay nhưng không thấy ông bộ trưởng Bộ giáo dục Phạm Vũ Luận lên tiếng gì, như vậy nghĩa là làm sao? Có lẽ ông Luận và các cộng sự đang bận lo triển khai cái đề án “Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục” với những mục tiêu rất hoành tráng và xôm tụ nên không thêm bận tâm đến “chuyện lặt vặt” này? Hay là ông cũng có bận tâm nhưng lại không đủ dũng khí để nói lên tiếng nói của lương tri với tư cách một nhà giáo, một nhà khoa học kiêm nhà quản lý (để trước hết là lấy lại công bằng cho Nhã Thuyên trên phương diện pháp lý). Điều mà giống như vừa qua ông được giới truyền thông tung hô (một cách rất xu nịnh) qua một phát biểu được cho là thẳng thắn và “dũng cảm”: “Bằng cấp giả chỉ lọt vào được cơ quan nhà nước”.

Cho nên ông Luận ít ra trong cái nhìn của tôi đến thời điểm này hoàn toàn không phải là người dũng cảm. Nhất là dũng cảm để nhìn vào một thực trạng thâm hại của nền giáo dục hiện nay (để mà thay đổi toàn diện nó) đó là: nền giáo không cho con người một chút tự do nào trong nghiên cứu khoa học, hoàn toàn không có tự do trong tư tưởng để sáng tạo. Thế nên những mục tiêu giáo dục hoành tráng mà ông Luận trình bày trong đề án đổi mới toàn diện lần này thật ra chỉ là nói cho vui, cho có mà thôi. Lần đổi mới này rồi cũng lại tiếp tục cho ra những “cái máy”, cho ra loại người chỉ biết “gọi dạ, bảo vâng” chứ chẳng có chính kiến cá nhân, chẳng có tư duy độc lập hay sáng tạo gì cả.

Chao ôi, tôi đã có thêm cơ sở để củng cố thêm niềm tin của tôi lâu nay về khả năng thất bại của lần đổi mới toàn diện này. Dù rất buồn và không muốn chút nào nhưng rất tiếc đây là sự thật không thể không nói ra. Cái sự thật về nền giáo dục ở Việt Nam hiện nay chẳng qua chỉ là “một cái vòng tròn nhỏ trong một cái vòng tròn lớn” như cách nói của một học giả đáng kính. Muốn đổi mới giáo dục thành công thì phải đổi mới cái “vòng tròn lớn” chứ cái “vòng tròn nhỏ”! Các vị có dám làm không? Nếu không thì xin đừng có mị dân để rồi lấy tiền đóng thuế của dân tiêu xài vô độ và hoang phí.

Đỗ Phong

Tôi hết sức đau lòng khi thấy không khí học thuật trong trường đại học lại ngày càng tẻ hơn trước, trong khi không khí chung của toàn xã hội là ngày một dân chủ hơn. Hồi tôi học ở khoa Ngữ Văn, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1977-1981 – cùng lớp với PGS-TS Vũ Thanh), bầu không khí chung của xã hội còn rất nặng nề (khoảng năm 1979-1980 còn có ý cho rằng một trào lưu Nhân văn – Giai phẩm mới đang manh nha xuất hiện với một loạt tác phẩm “có vấn đề” bị “đánh” dữ dội thuộc đủ các lĩnh vực như trong lý luận – phê bình có “Bản đề dẫn...” của Nguyên Ngọc; bài “Ai điếu...” của Nguyễn Minh Châu; bài “Về chủ nghĩa văn học phải đạo...” của Hoàng Ngọc Hiến; trong sáng tác có kịch của Nguyễn Đình Thi, thơ của Thạch Quỳ, tiểu thuyết “Cha và con và...” của Nguyễn Khải... nhưng trong trường, không khí nghiên cứu, học tập vẫn khá là cởi mở, dân chủ. Chẳng hạn, tôi được PGS Hồ Tấn Trai, dạy chuyên đề “Văn học phương Tây hiện đại” giao cho viết bài phê bình tác

phẩm ”Số Không và Vô tận – Le zero et l-infini”- một tác phẩm ”phản động” vì lên án Sta-lin thăm sát chính các đồng chí gần gũi của mình. Trong bài viết, tôi có đưa ra một số nhận xét không ”chính thống” nhưng thầy Trai chỉ nói miệng lưu ý tôi còn vẫn đánh giá tốt bài viết, cho điểm 9 và tính luôn là kết quả điểm thi môn. Tương tự như thế là thầy Trần Đình Hượu cũng luôn khuyến khích đi tìm vấn đề mới, cách đi mới và mạnh dạn đưa ra những bình giá mới đối với các tác gia, tác phẩm văn học, kể cả những giá trị đã định hình. Sau này, tôi rẽ ngang làm việc khác, không theo dõi tình hình nghiên cứu, học tập Văn học nữa, không ngờ bây giờ lại tệ hại thế này. Thật buồn cho môi trường khoa học xã hội – nhân văn nước nhà!
P/S: Nhân đây, cho tôi gửi lời tới PGS-TS Vũ Thanh, chú em bạn học cùng lớp mà tôi rất quý: Thanh ơi! Em là nhà khoa học, là kẻ sĩ... trước sự việc này, em hành xử sao đây?

Việt Hồng

Tôi chỉ là một giáo viên dạy văn ở một vùng đất xa xôi của Tổ Quốc nơi mà cái nắng cái gió cũng thật là khắc nghiệt, không có điều kiện ra thủ đô chủ yếu là đọc học qua sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng cùng với những buổi được học thêm ở các giáo sư Trần Nho Thìn, Đỗ Ngọc Thống, Lê Quang Hưng, Chu Văn Sơn trong tôi luôn là cảm xúc của niềm tự hào về những giá trị của nền văn học dân tộc mà ông cha tạo dựng vun đắp từ ngàn đời. Mỗi bài giảng của các thầy mỗi tác phẩm văn chương đọc tìm hiểu đều đem đến cho tôi bao ý nghĩa bao bài học bổ ích vô cùng. Tôi thật sự trân trọng về điều đó. Thật tình cờ tôi đọc được luận văn của ĐTT tôi thật sự bất ngờ, hụt hẫng, chạnh lòng... vì những lẽ. Tôi cứ tưởng làm một luận văn TS thì vấn đề tìm hiểu phải thuộc về khoa học chính thống và đem lại hiệu quả phục vụ cho việc dạy và học nhưng đằng này nội dung tìm hiểu lại thuộc về ngoài luồng không được công nhận là khoa học chính thống mà vẫn được công nhận và trao bằng cấp? Mặt khác ngôn ngữ văn chương là ngôn ngữ nghệ thuật luôn đem đến cho người đọc cảm xúc thăng hoa hướng đến Chân Thiện Mĩ nhưng trong luận văn này gần như dung tục hoá ngôn ngữ đọc mà rợn người. Trong đời thường bản thân chưa dám nói huống chi lại là một luận văn khoa học. Cái đẹp của nghệ thuật của thuần phong mỹ tục dân tộc đã bị dung tục hoá. Đọc luận văn này tôi thấm câu nói của Nam Cao “sự cầu thả trong văn chương thật là đê tiện”. Sinh viên học sinh của chúng ta đọc luận văn này sẽ sao đây trước ngôn ngữ bị dung tục hoá và nội dung không đề cập đến những gì thuộc về khoa học chính thống?... tôi chỉ mong rằng chúng ta hãy vì khoa học vì trách nhiệm với nghề với tinh hoa văn học dân tộc với thế hệ tương lai mà có tiếng nói cho đúng lương tâm đạo lý đừng vì một lẽ gì đó mà đánh mất niềm tin vì bản chất của văn chương nghệ thuật là hướng đến cái đẹp hướng về giá trị làm người vì con người vì cuộc sống.

Phan Như Huyền

Cám ơn TH đã post bài LV của Nhã Thuyên. Mỗi người mỗi ý. Có điều là, tại sao được rồi lại không được? Khi sinh viên viết một luận án cao học, thì đã có thầy theo dõi. Khi trình bày thì đã có các vị giám khảo sát định. Nhã Thuyên đã qua giai đoạn đó, đã được cấp bằng, đã đi dạy,... rồi lại bị đòi bằng cấp lại. Thì đúng là kỳ cục!

Tục hay không tục, không ở nơi chữ, mà ở nơi tâm. Trong lớp học, đôi khi có những em nói chuyện masturbate, hay lấy ngón tay xỏ xỏ vào nhau. Tôi bảo, không phải là giờ nói những thứ đó. Thực ra, các em biết vậy là tốt cho các em.

Việc dùng những từ ngữ tục trong thơ văn, vẫn là điều chấp nhận được. Bên Nhật có ngày hội rước “duong vật”, các bà các cô ăn kem có hình duong vật, có sao đâu? Mình không thích thì thôi. Hoặc có những bữa đại tiệc, nhiều cô gái khỏa thân đưa thân làm mâm cho những món ăn quý. Ở bên Ý, người ta ăn mặc sang trọng để ngắm những bức tranh trần truồng. Còn nhiều nữa, trong hội họa, trong y khoa... những người mẫu... Khi phân tích một bài văn tục một cách khoa học và đúng đắn, thì tục tính giảm đi hoặc mất đi.

Tuy nhiên, cũng có những người nhạy cảm trong vấn đề giới tính, chính trị, vv, nhưng không phải vì thế mà người ta có thể xóa bỏ đi một việc làm chính đáng, dễ dàng như vậy.

Việt Hồng

Có những tác phẩm văn học ngoài luồng đem đến cho người đọc niềm hưng phấn và được công chúng đón nhận rất nhiệt tình bởi những tác phẩm ấy đã đem lại cho người đọc những điều đẹp đẽ về nội dung ý nghĩa và hình thức nghệ thuật mới mẻ ngôn ngữ trong sáng. Những tác phẩm ấy như đã nói được những điều của lòng người của cuộc sống... bản thân tôi cũng rất trân trọng về điều đó. Song rất tiếc những điều ấy tôi không tìm thấy ở luận văn này. Hơn nữa nếu đó là một luận văn thật sự có giá trị ở mọi phương diện thì đâu có phải chịu một kết quả như hiện tại. Tôi chỉ nói lên sự cảm nhận của riêng tôi một giáo viên dạy văn mà tháng ngày trước tôi là những cô cậu học trò rất nặng lòng với văn chương. Một số em cũng đã đọc LV và đỏ mặt và nói sao kỳ vậy... tôi viết ra điều suy nghĩ của mình mà không với mục đích tranh cãi tranh luận với ai. Tôi chỉ mong sao những gì là tinh hoa văn hoá dân tộc, những gì là thuần phong mỹ tục dân tộc được ông cha xây đắp lưu giữ truyền dạy cho con cháu từ ngàn đời được trân trọng giữ gìn để không có lỗi với con cháu mai sau mà thôi vì mình là người đi trước.

Cô giáo vùng cao

Gửi chị Hồng!

Tôi cũng là giáo viên dạy Văn, cũng ở miền núi, nhưng thú thực tôi có những suy nghĩ hoàn toàn khác chị. Tôi không thích thơ Mở miệng, nhưng không thấy việc chọn nhóm này nghiên cứu tại khoa Ngữ văn của Đại học Sư phạm Hà Nội có gì là sai. Nghiên cứu khác với tuyên truyền chị ạ! Việc dạy học Văn của chúng ta hiện tại đều là tuyên truyền cả thôi, với cách định hướng nội dung của Sách giáo viên, của chương trình...

Chị dạy Độc Tiểu Thanh ký, chắc vẫn thương xót cho người phụ nữ tài hoa mà abc này nọ, chắc vẫn chửi rủa xã hội phong kiến thối nát, đày ải con người thế này thế kia. Tôi tin như vậy, qua cách nghĩ, cách hành văn của chị! Chị có nghĩ học trò sẽ nói: “con đấy (Tiểu Thanh) ở với thằng có vợ bị nó tương cho là đúng rồi” không? Và chị thấy, xã hội hiện tại của chúng ta còn những nàng Tiểu Thanh không?

Cách dạy Văn như thế khiến văn chương trên bục giảng khác xa đời sống một trời một vực, khiến điều giáo viên Văn nói ngày càng sáo rỗng và thiếu tính xác tín, môn Văn ngày càng nhàm chán...

Chị luôn muốn dạy học sinh nói điều hay lẽ phải, tâm nguyện ấy hết sức cao cả. Nhưng chị có thấy học trò giờ rời lớp học nói bậy đến thế nào không? Chị đừng nghĩ các em ấy đang mang “tâm hồn non dại”. Xin thưa là không! Vì tôi đã thấy, ở một tỉnh miền núi như chỗ tôi, học trò lớp 8 đã thông thuộc những khái niệm “mút kem”, “thời kèn”... Hoặc tôi không có may mắn như chị được dạy toàn học sinh non dại!

Tôi chỉ mong chị đừng gán ghép Luận văn của Thoan vào những định hướng giáo dục lí tưởng của chị. Về cơ bản, chuyện nghiên cứu của Thoan và tuyên truyền của chị hoàn toàn khác nhau! Chưa kể đến, PGS Nguyễn Thị Bình là nhà giáo, nhà khoa học mẫu mực và uyên bác nhất về Văn học hiện đại Việt Nam mà tôi từng biết. Tôi cũng tin, chị chưa bao giờ được học cô Bình cả. Chưa học, chưa đọc, chưa nghiên cứu, mà phán thì giống tuyên truyền, tuyên huấn lắm chị ạ!

Rất Là Buồn

Gửi Thầy/cô Việt Hồng.

Đọc những gì VH viết tôi có thể hiểu, thông cảm với sự “trong sáng”, nổi trăn trở và cả sự yêu nghề yêu người của VH với tư cách là một gv dạy văn mà theo như VH nói là ở “vùng xa xôi của Tổ quốc”. Tuy vậy, có lẽ tôi nghĩ VH đã có sự nhầm lẫn mà như BBT HTN cũng có 2 lần trao đổi với VH. Nhân đây tôi cũng mạo muội có mấy lời trao đổi thêm với VH thế này:

Một là, xin VH nhớ và phân biệt, ở đây Nhã Thuyên đang làm công việc nghiên cứu khoa học; đối tượng nghiên cứu của Nhã Thuyên là thơ của nhóm “Mở miệng”. Cho dù VH hay ai đó có không thích hay thậm chí phê phán thơ nhóm MM (đó là quyền của mỗi người) thì cũng không có quyền xúc phạm, miệt thị con người cá nhân họ. Càng không có quyền xúc phạm Nhã Thuyên – ở đây đơn thuần chỉ là người nghiên cứu khoa học – nghiên cứu về một vấn đề, một phương diện của đời sống văn học dù muốn dù không, dù bên lề hay hay chính thống thì nó cũng đã từng tồn tại, đang tồn tại trong đời sống xã hội nước ta. Tôi cho rằng, cách làm của những lãnh đạo ở trường ĐHSP HN thời gian là một sự xúc phạm ghê gớm đối với Nhã Thuyên; hoàn toàn không phù hợp với chuẩn mực văn hóa ứng xử trong môi trường giáo dục vốn rất cần sự nhân văn, nhân ái.

Hai, Nhã Thuyên nghiên cứu thơ của nhóm Mở miệng bằng phương pháp khoa học rất rõ ràng cụ thể, chặt chẽ, bài bản... vì thế, nếu VH hay ai đó cho rằng thơ nhóm Mở miệng không đáng để nghiên cứu thì cũng phải bằng phương pháp và tư duy của người làm khoa học, dùng lý luận khoa học (ở đây là lý luận văn học) để phản biện, để phủ định lại (đây cũng là quyền của mỗi người) chứ nhất định không thể dùng “cường quyền” (ở đây là quan điểm của người làm chính trị) để trấn áp suy nghĩ, trấn áp tinh thần của Nhã Thuyên mà bất chấp đạo đức khoa học hay thậm chí bất chấp luật lệ, pháp luật (ở đây là bất chấp quy chế về tuyển sinh cao học, quy chế làm luận văn và công nhận học vị Thạc sĩ của Nhã Thuyên). Cho nên, sở dĩ các nhà khoa học, các học giả, trí thức chân chính đang lên tiếng bên vực Nhã Thuyên suy cho cùng là vì lý do này. Là giáo viên dạy văn hẳn VH không còn lạ gì ở ta lâu nay chuyện “văn học phải

phục vụ chính trị”, hay chính trị can thiệp thô bạo vào văn học nghệ thuật nói chung là những quan điểm, cách làm nhằm giết chết văn học, giết chết nghệ thuật, giết chết sự sáng tạo của người nghệ sĩ một cách thâm độc và ghê tởm nhất. Là người dạy văn tôi tin chắc VH không thể không biết vụ “chính trị” định khai tử nhà văn Nguyễn Ngọc Tư vì cái tội viết “Cánh đồng bất tận” năm nào. Lần ấy nếu như không có sự lên tiếng của công luận chân chính chắc Nguyễn Ngọc Tư cũng tiêu đời rồi.

Ba, VH cho rằng Nhã Thuyên nghiên cứu thơ của nhóm Mở miệng, hay thơ của nhóm Mở miệng là sự phủ nhận giá trị truyền thống cha ông là cách nói quy chụp học thuật thiếu căn cứ. Nói thật, cá nhân tôi đến giờ này tuy không đánh giá cao thơ của nhóm Mở miệng (nếu nhìn từ góc độ mỹ học về “cái đẹp”, mỹ học của sự sáng tạo nghệ thuật; đặc biệt là nghệ thuật ngôn từ trong thi ca – dĩ nhiên đây chỉ là quan điểm của cá nhân tôi) nhưng tôi hoàn toàn không tìm thấy một “cơ sở dữ liệu” nào để nói rằng thơ của nhóm mở miệng, hay khi Nhã Thuyên nghiên cứu thơ của nhóm này thì Nhã Thuyên và các nhà thơ trong nhóm MM đang cố tình phủ nhận những giá trị truyền thống như VH nói.

Còn nhiều điều muốn trao đổi với VH, tuy vậy ở không gian này tôi thấy mình cũng không được phép nói nhiều nếu không sẽ ảnh hưởng đến bạn đọc khác.

Rất Là Buồn

Ông Xuyên /Suyền này có viết cuốn “Nhà văn hiện thực đời sống và cá tính sáng tạo” nhưng đọc vào thì chẳng thấy “cá tính sáng tạo” đâu cả. Hèn gì mà thấy Nhã Thuyên sáng tạo ông ta đã hoảng lên. Hôm nay biết được ông ta làm đến Phó hiệu trưởng trường đào tạo giáo viên ở thủ đô nữa. Ôi chao “đường vinh quang xác xác bạn bè” nếu đúng như vậy thì kinh khủng quá. Dân văn chương, dân nghiên cứu khoa học mà như thế sao giáo sư Suyền/Xuyên ơi? Nhã Thuyên suy cho cùng là học trò ông thôi mà. Ở đây không nói chuyện tình cảm vấn đề là hình như ở xứ này “mấy cụ” không hiểu hay cố tình không chịu hiểu một điều rất đơn giản là “Trò mà hiểu biết hơn Thầy thì đó là Đại Phước của quốc gia”. Mấy cụ cứ hô hào đổi mới giáo dục nhưng tư duy của mấy cụ thì nó cổ hủ không chịu được. Lại thêm nếu biết mình thua kém người khác về tài năng thì bắt đầu giờ trò “chính chị chính em”. Cho nên cuối cùng Tài không có mà Đức cũng chẳng thấy đâu. Vậy nhưng không hiểu sao vẫn cứ lên làm lãnh đạo. Suy cho cùng bi kịch của đất nước Việt, dân tộc Việt mấy mươi năm qua (dự báo còn kéo dài nữa) là ở chỗ này.

Đỗ Phong

Theo dõi vụ ” kỳ án Nhã Thuyên” này, tôi thấy chưa hẳn các thầy ở trường ĐHSP I Hà Nội đã là người chủ trương việc ”diệt” Nhã Thuyên hay PGS-TS Nguyễn Thị Bình mà chỉ bị sức ép buộc phải làm vậy thôi. Dù sao thì làm như thế cũng là không phải, nếu không nói là hèn, nhất là ở thời điểm năm 2013-2014 chứ không phải những năm cuối thập kỷ 50- hoặc 70 thế kỷ trước! Còn, nếu các vị trong Hội đồng khoa học của Trường mà có văn bản đánh giá luận văn của NT theo ý của ai đó (không trên tinh thần học thuật) thì đáng phải xem lại về nhân cách.

Cá nhân tôi rất đồng tình với ý kiến giải trình của PGS-TS Nguyễn Thị Bình và PGS-TS Ngô Văn Giá. Nhóm "Mở miệng" là một hiện tượng văn học đương đại, cho dù những sản phẩm thơ (tôi dùng chữ "sản phẩm" chứ không gọi là "tác phẩm" là thể hiện ý cá nhân coi thường loại thơ này cũng như thứ thơ "hậu hiện đại" tắc tỵ, nhố nhăng nhân danh cái gọi là "cách tân" thơ của vô số tác giả hữu danh khác) của nhóm này không có bao nhiêu giá trị thì nó cũng là một thực tế khách quan đã và đang tồn tại, phản ánh tâm trạng bế tắc, muốn "nổi loạn" của một bộ phận người trong xã hội hiện nay. Do vậy, nghiên cứu về hiện tượng văn học này là cần thiết (khen hay chê, đồng tình, ủng hộ hay phản bác lại là chuyện khác). Đối với một người trẻ, mới bước vào đời, vào nghề như NT lại càng đáng biểu dương vì đã dám dũng cảm đột phá vào một cái mới chứ không đi theo lối mòn. Nếu muốn "an toàn" để lấy một cái bằng thạc sĩ cho đủ chuẩn làm giảng viên, NT hoàn toàn có thể chọn đại một trong số tác giả nào đó đang là hội viên HNV VN hiện nay để làm luận văn, cho dù thơ của vị đó không hơn thơ của một CLB thơ cấp phường, xã.

Ai nói NT nghiên cứu về một đối tượng không xứng đáng thì cứ thử lục "kho" luận văn tiến sĩ của ta xem có bao nhiêu luận văn vô bổ? Tôi dám chắc nếu công bố công khai các luận văn tiến sĩ thuộc các lĩnh vực văn học, sử học, kinh tế - chính trị học, luật học, hành chính, an ninh - quốc phòng... thì vô số người sẽ đứt ruột vì chết... cười! Cái nạn "tiến sĩ giấy" mà cả xã hội đang lên án là một thực tế không thể chối cãi. Những GS-TS ấy nếu là người còn chút tự trọng chắc sẽ rất xấu hổ trước NT!

Chỉ có điều đáng tiếc là các thầy trong Hội đồng chấm luận văn đã cho NT điểm 10 sao bây giờ không dám lên tiếng bảo vệ quan điểm của mình (trừ PGS-TS VG). Im lặng trong trường hợp này không phải là cách hành xử đúng đâu ạ!

P/S: Không biết trong vô vàn luận văn thạc sĩ, tiến sĩ văn học đã bảo vệ thành công hoặc đang được thực hiện, có luận văn nào nghiên cứu về hiện tượng nảy nở như nấm mùa xuân của các cụ về hưu ở các CLB thơ phường, xã, của anh chàng buôn thơ mà vừa rồi ồn ã dư luận hay cái CLB Thơ Việt Nam của ông Bành Thông từng hiên ngang tiến hành đại hội ở Hội trường Ba Đình? Cũng đáng nghiên cứu đấy chứ!

Lethanhbau

Chính trị không có xấu tốt. Dùng văn học làm chính trị chẳng có gì sai cả. Dứt khoát hơn thì có thể nói quan điểm văn học không thể tách ra khỏi quan điểm chính trị. Áp đặt là xấu, áp đặt quan điểm chính trị (vào văn học) cũng xấu như vậy. Philip Roth có cái truyện Human stain nói về một ông giáo sư bị đuổi việc chỉ vì dùng một từ ngữ bị phán xét là có ám chỉ đến phân biệt chủng tộc khi nói chuyện với một sinh viên da đen. Tự do học thuật là một cái gì nó tương đối (dù ở bất kỳ đâu) và phải luôn đấu tranh để có được nó.

Nguyenvanhoang

Tôi đã mất 2 buổi chiều để đọc tất cả những nội dung liên quan đến "Kỳ án Nhã Thuyên". Tôi không phải là người thích viết những cảm xúc sau mỗi bài viết, nhưng vì vấn đề này hấp dẫn tôi và làm tôi đau đầu về nó nên tôi muốn chia sẻ một số ý kiến như sau:

1) Về nhóm “Mở Miệng”

Cứ tạm xem những gì mà nhóm mở miệng xuất bản là “thơ” thì trong thơ của họ có rất nhiều từ tục. Lúc mới đọc tôi thấy “ghê ghê”, nhưng tôi lại bị nó lôi cuốn đọc cho hết bài. Bởi chính tôi, từ khi biết nói, tôi không bao giờ nói ra (viết ra) những từ đó và tôi dường như không thể nói. Khi đọc những phỏng vấn của Nhã Thuyên với nhóm, tôi thấy họ trao đổi rất thật, rất nghiêm túc về nghệ thuật và đam mê và họ theo đuổi, có lẽ họ chỉ sử dụng chúng khi “làm thơ” và họ xem những từ đó là tột cùng của cảm xúc. Bây giờ lại tôi không còn thấy ghê khi đọc chúng, nhưng nói ra các từ tục đó ... thì tôi vẫn không thể.

2) Về Nhã Thuyên

Trước tiên là tôi rất phục cô ấy, vì một người con gái “thông thường” thì họ rất ngại (thường là không) nói về các vấn đề nhạy cảm đó, cô ấy có cá tính rất mạnh. Cô ấy muốn “cảm” cuộc sống từ nhiều nguồn và không theo một khuôn khổ mà “người ta” quy định (là nữ thì không được nghĩ như thế, nói như thế; làm thơ, đọc thơ là không được chọn những đề tài như thế....) Có thể nói cô ấy đang “cháy” trong cuộc sống.

3) Hành xử của một số GS

Thật ra, nếu chúng ta cảm thấy luận văn bàn về vấn đề nhạy cảm, không phù hợp với “văn chương” không phù hợp “khoa học” thì có thể yêu cầu rút khỏi thư viện của trường, nhưng phải cho nó tự do như một chính kiến khoa học để mọi người có quyền tự do ngôn luận. Luận văn này tự bản thân nó chẳng làm hại ai, chẳng làm hại nền văn học nào, cũng chẳng làm hại nền chính trị nào. Chỉ khi ta cho nó là như thế thì nó sẽ trở nên không là nó nữa. Còn bản thân người dạy đã có sự kiểm định của Sinh viên, của Khoa, của trường, khi nào có đơn tố cáo thì hãy điều tra và hành xử (..)

4) Cô ấy xứng đáng đứng trên bục giảng, nhưng tôi vẫn xin cô ấy đừng đem luận văn mình đi dạy. Hãy nói những gì cô ấy thích nói ở đâu cũng được (trừ bục giảng). Vì tôi vẫn mang một ý niệm là “không phải điều nào cũng nói được bất cứ đâu”.

Q.Nga

Đồng ý với anh ở các điểm trên, vì bản thân tôi vẫn quan niệm những gì thuộc về giáo dục nói riêng và văn học nói chung thì vẫn phải có những chuẩn mực nhất định. Rõ ràng NT là một người nghiên cứu văn học có tiềm năng, tâm huyết và có năng lực lý luận (tôi đang đọc luận văn của chị). Tôi chỉ băn khoăn cái quy trình: đề cương luận văn của chị ắt phải được thông qua trước khi chị bắt tay vào làm LV, tức là đề tài đã được duyệt, chị thậm chí đã được hội đồng chấm điểm 10 và nhờ đó trở thành giảng viên của khoa, vậy mà chỉ một số ý kiến phê bình của một số học giả trên báo chí đã đủ (?) tạo sức ép để một trường ĐH uy tín quay ngoắt 180 độ những quyết định trên. Thật khó hiểu, và tôi tự hỏi: LV của chị hay scandal về nghiên cứu học thuật trên sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và tư duy của người làm khoa học về sau hơn?

Nguyễn Hiếu Quân *thực hiện*
Luận văn Nhã Thuyên: tiếng nói của một số người trong cuộc

Tác giả gửi Văn Việt

08 Tháng Tư 2014 08:34 - <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/luan-van-nha-thuyen-tieng-noi-cua-mot-so-nguoi-trong-cuoc/>

Luận văn Thạc sĩ “*Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*” của Đỗ Thị Thoan (dưới đây gọi tắt theo tên phổ biến hơn là Luận văn Nhã Thuyên – LVNT) đang được dư luận quan tâm đặc biệt, nhất là khi Luận văn này được một Hội đồng thẩm định lại và sau đó Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSP HN) ra quyết định số 667/QĐ-ĐH SP HN không công nhận Luận văn này. Nhận thấy sự kiện LVNT có nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ, chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn với một số người trong cuộc, bao gồm: PGS.TS Nguyễn Thị Bình (Khoa Ngữ Văn, ĐHSP HN) – giáo viên hướng dẫn khoa học luận văn; và hai thành viên trong vai trò phản biện thuộc Hội đồng chấm LVNT: PGS.TS Ngô Văn Giá (Đại học Văn hóa HN), TS. Chu Văn Sơn (Khoa Ngữ Văn, ĐHSP HN). Cuộc phỏng vấn này, như độc giả thấy, có thể coi là sự lên tiếng chính thức đầu tiên trước công luận, điều vốn rất được nhiều người chờ đợi, của những người không chỉ liên quan, hiểu rõ LVNT mà còn có tri kiến nhất định về đời sống văn học, văn hóa, giáo dục Việt Nam hiện nay. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác chân thành, nghiêm túc của các ông/bà có tên trên và đồng thời, hi vọng độc giả đón nhận bài phỏng vấn này trong tinh thần đối thoại thấu đáo, đẹp đẽ.

Trước khi theo dõi cuộc phỏng vấn, để có thông tin bao quát, xin được nhắc lại một số diễn biến xoay quanh LVNT:

– Đỗ Thị Thoan, bút danh Nhã Thuyên, sinh năm 1986, tốt nghiệp Khoa Ngữ Văn – ĐHSP HN năm 2007, học Cao học (Thạc sĩ) chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại tại Khoa Ngữ Văn – ĐHSP HN khóa 18 (2009 – 2010)

– Ngày 2/12/2010, Trường ĐHSP HN ra Quyết định số 7460/QĐ – ĐHSP HN về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ cho học viên Đỗ Thị Thoan. Đề tài: “*Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Hội đồng chấm gồm:

PGS.TS Nguyễn Văn Long (ĐHSP HN) – Chủ tịch Hội đồng

TS. Chu Văn Sơn (ĐHSP HN): Phản biện

PGS.TS Ngô Văn Giá (ĐH Văn hóa): Phản biện

PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp (Viện văn học): Ủy viên

TS. Nguyễn Văn Phụng (ĐHSP HN): Thư kí

Tác giả Luận văn đã bảo vệ thành công đề tài, nhận số điểm tuyệt đối (10/10)

– Tháng 3 năm 2011, Trường ĐHSP HN ra Quyết định số 676/QĐ – ĐHSP HN cấp bằng Thạc sĩ khoa học Ngữ văn cho Đỗ Thị Thoan, số hiệu bằng 7437.

– Cuối tháng 3/2013, bắt đầu xuất hiện một số bài phê bình gay gắt LVNT trên báo chí, bắt đầu với bài của Chu Giang Nguyễn Văn Lưu trên báo Văn nghệ Tp HCM, tiếp đó là loạt bài có chung giọng điệu xuất hiện trên nhiều báo (giấy) khác nhau (trong bối cảnh báo chí Việt Nam, đó là biểu hiện của chính thống). Cùng thời điểm, cũng có một số bài tỏ tình thần bảo vệ LVNT, coi việc đả kích LVNT là biểu hiện của sự thiếu tự do học thuật, của phê bình chỉ điểm, phê bình chính huân. Loạt bài này chủ yếu đăng tải trên diễn đàn mạng. Từ đây đến hết năm 2013, tạm coi là giai đoạn “tranh luận về LVNT”.

– Ngày 5/3/2014, Trường ĐHSP HN có kết luận và đề nghị của Hội đồng thẩm định luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan. Hiện “kết luận và đề nghị” này chưa được công bố. Theo nguồn thông tin được đăng tải, Hội đồng thẩm định này bao gồm:

PGS.TS Đoàn Đức Phương (ĐH KHXH-NV): Chủ tịch Hội đồng

GS. Đặng Thanh Lê (ĐHSP HN, đã nghỉ hưu)

PGS.TS Phan Trọng Thương (Viện Văn học)

PGS.TS Lê Quang Hưng (ĐHSP HN)

PGS.TS Nguyễn Duy Đức (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

– Ngày 11/3/2014, Trường ĐHSP HN ra Quyết định số 667/QĐ – ĐHSP HN về việc không công nhận luận văn Thạc sĩ khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan.

- Ngày 14/03/2014, ĐHSP HN ra Quyết định số 708/QĐ – ĐHSP HN về việc thu hồi bằng Thạc sĩ khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan.

– Ngày 30/03/2014, Nhã Thuyên đã công bố toàn bộ văn bản Luận văn cũng như Hồ sơ bảo vệ Luận văn năm 2010 trên internet, blog cá nhân^[1]. Đến đây, tạm coi LVNT đã thuộc về tài sản công cộng và sự đánh giá, bình luận sau đó về Luận văn, sự kiện LVNT chắc chắn vượt ra khỏi phạm vi một cá nhân, đơn vị cụ thể.

+ + +



PGS.TS Nguyễn Thị Bình

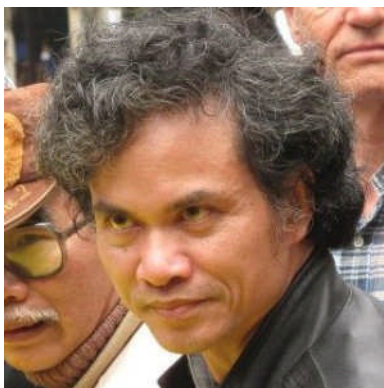
– Nguyễn Hiếu Quân (NHQ): *Trước tiên xin hỏi PGS.TS Nguyễn Thị Bình (NTB): xin bà cho biết qui trình thực hiện một luận văn Thạc sĩ ở trường ĐHSP HN trải qua những bước chính nào, từ khi học viên bắt đầu đến khi luận văn được bảo vệ?*

- NTB: Sau khi phân công người hướng dẫn (thường là gần cuối giai đoạn học viên học các chuyên đề), học viên làm việc với người hướng dẫn để xác định đề tài luận văn, tiến hành các thao tác đầu tiên như làm thư mục tư liệu cần đọc, tìm kiếm và bao quát tư liệu, hình thành đề cương. Tiếp đó đề cương sẽ được thông qua ở Hội đồng bộ môn. Nếu Hội đồng kết luận là đề tài có thể triển khai thì học viên sẽ báo cáo lại với người hướng dẫn các ý kiến đóng góp của Hội đồng, thống nhất phương án chỉnh sửa và triển khai đề tài. Khi văn bản hoàn thành, người hướng dẫn thấy đủ điều kiện đưa ra bảo vệ sẽ có văn bản đề nghị với Trưởng Bộ môn. Trưởng Bộ môn lập danh sách Hội đồng chấm Luận văn (gồm 3 thành viên là người của ĐHSPHN, 2 ngoài trường. Trong 2 phản biện, phải có ít nhất 1 người ngoài trường. Tất cả thành viên Hội đồng đều phải có học vị Tiến sĩ trở lên và phải đúng chuyên ngành, hoặc chuyên ngành gần gũi). Danh sách Hội đồng này được Ban chủ nhiệm khoa ký duyệt. Học viên nộp bản lưu luận văn cho thư viện trường, lấy giấy biên nhận của thủ thư rồi qua Phòng Sau đại học hoàn tất thủ tục bảo vệ. Hồ sơ bảo vệ được trình lên Ban giám hiệu, khi có Quyết định của Hiệu trưởng, Hội đồng chấm luận văn mới ấn định thời gian bảo vệ. Quá trình làm thủ tục được quy định là 10 ngày.

-NHQ: *Như vậy luận văn về Mở Miệng đã được một hội đồng duyệt đề tài thông qua. Xin hỏi, trong quá trình thực hiện đề tài về Mở Miệng, bà và học viên có nhận được những phản biện trái chiều nào từ đơn vị đào tạo hay những người có cùng chuyên môn không?*

-NTB: Đề tài được cho ban đầu là “Hiện tượng bên lề hóa trong thơ Việt đương đại”. Tại buổi thông qua đề tài, Hội đồng bộ môn ghi nhận tính văn học sử, tính thời sự của đề tài phù hợp với chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại. Tuy nhiên tên đề tài còn hơi mơ hồ và đối tượng khảo sát quá rộng. Hội đồng góp ý học viên nên xác định rõ hơn hướng tiếp cận và phạm vi khảo sát cũng nên thu hẹp lại cho phù hợp với quy mô một luận văn Thạc sĩ. Sau đó chị Đỗ Thị Thoan và người hướng dẫn đã trao đổi, đi đến thống nhất chỉnh lại theo góp ý của Hội đồng bộ môn và đề tài chính thức là “Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa”. Khi đưa ra bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ do trường ĐHSPHN thành lập vào tháng 12/2010, tác giả luận văn còn nhận được thêm các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, nhưng thời điểm ấy, theo quy định, học viên phải nộp bản luận văn cho thư viện, lấy giấy biên nhận mới được hoàn tất thủ tục bảo vệ nên những ý kiến

đóng góp trong buổi bảo vệ sẽ chỉ được tiếp thu tại chỗ chứ không được thể hiện ở bản lưu trên Thư viện trường. Từ năm 2012 trở đi, trường mới điều chỉnh lại quy trình (Học viên bảo vệ xong, chỉnh sửa văn bản theo góp ý của Hội đồng, xin xác nhận rồi mới nộp thư viện).



TS Chu Văn Sơn

-NHQ: *Xin hỏi PGS.TS Ngô Văn Giá (NVG) và TS Chu Văn Sơn (CVS): xin hai ông cho biết một cách ngắn gọn việc mình đã tham gia chấm LVNT như thế nào? Hội đồng chấm LVNT mà các ông là thành viên đã thống nhất cho điểm tuyệt đối (10/10). Cả nhân hai ông đã dựa trên những tiêu chí nào để đưa ra số điểm đó?*

-NVG: Tôi lâu nay vẫn là cộng tác viên tham gia đào tạo (hướng dẫn và chấm luận văn/luận án) của hai Bộ môn: Văn học Việt Nam hiện đại và Lý luận văn học thuộc khoa Ngữ văn-ĐHSPHN. Đây là việc làm bình thường và đều đặn trong nhiều năm nay của tôi ở cơ sở đào tạo này. Còn việc tôi cho điểm 10 căn cứ vào 3 yếu tố: chất lượng luận văn, năng lực trình bày/ bảo vệ luận văn, cuối cùng là triển vọng nghiên cứu khoa học của tác giả luận văn.

-CVS: Tôi theo dõi sự trưởng thành của bạn Thoan với cả một quá trình khá dài: từ khi Thoan còn là học sinh giỏi của trường chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương), đến lúc vào khoa Văn này ở bậc học Cử nhân, rồi bậc học Cao học. Theo dõi cả chuyện viết lách của Thoan nữa. Tôi thấy Thoan là trường hợp hiếm, một học viên tài năng, một cây bút đầy triển vọng. Tôi tham gia hội đồng chấm luận văn của Thoan trong vai trò phản biện. Nội dung phản biện chính của tôi thì đã thể hiện ở bản nhận xét, mà đến nay, nó cũng đã được bạn Thoan công bố trong bộ hồ sơ “bạch hóa” chuyện bảo vệ của bạn ấy. Ở đây, bạn hỏi, tôi chỉ khẳng định lại thôi. Quan điểm của tôi là tôn trọng tự do học thuật. Đối với khoa học chân chính thì không có gì là cấm kị cả. Tất cả mọi vấn đề của đời sống văn học cần phải được nghiên cứu, kể cả hay lẫn dở. Là nghiên cứu khoa học (chứ không phải làm anh tuyên truyền) thì hay cũng cần phải biết hay thế nào, vì sao hay; dở cũng phải biết dở thế nào, vì sao dở. Né tránh là phi khoa học, là trái với sứ mệnh của khoa học. Do đó, tôi thấy nhóm *Mở Miệng* là hiện tượng rất cần được nghiên cứu. Và, với tinh thần tôn trọng tự do học thuật, tôi ủng hộ việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu của bạn Thoan. Còn việc đánh giá một luận văn khoa học trong học đường nói riêng, một công trình khoa học văn học nói chung, tôi nghĩ, đã là một người làm khoa học, một người thầy thực sự, thì không bao giờ được lấy quan điểm riêng của mình ra để áp đặt cho tác giả. Cho nên, dù quan điểm của tác giả công trình chưa chắc đã đồng quan điểm với mình, tôi vẫn tôn trọng, miễn là sự luận giải của tác giả về vấn đề đặt ra là nghiêm túc, có căn cứ, có lí lẽ, có bằng chứng xác đáng. Một hệ thống luận giải nghiêm túc, dù thuộc khuynh hướng nào, cũng thể hiện một cách nhìn, một cách tiếp cận. Khoa học cần nhiều cách nhìn, nhiều cách tiếp cận

khác nhau về cùng một đối tượng. Bạn Thoan đã chọn một cách tiếp cận tương đối hiện đại (đối với học thuật ở Việt Nam) và đã luận giải một cách xuất sắc theo hướng tiếp cận ấy. Qua bản luận văn, có thể thấy bạn Thoan đây đó hãy còn cực đoan trong nhãn quan và nhiệt tình, nhưng không thể không thấy bạn ấy là người có bản lĩnh khoa học dám dấn thân vào những vấn đề phức tạp, cập nhật tốt các lí thuyết mới mẻ, sắc sảo trong tư duy, nhất quán trong việc giải quyết vấn đề. Đó là những khía cạnh của một năng lực xuất sắc đối với một học viên. Vì thế, tôi nhất trí với ý kiến chung của toàn thể hội đồng.

-NHQ: *LVNT, thực tế, không phải nghiên cứu đầu tiên về nhóm Mở Miệng[2]. Theo hai ông, đâu là điểm khác biệt cơ bản trong nghiên cứu của Nhã Thuyên và các bài tiểu luận, phê bình này?*

-NVG: Điểm khác biệt nhất ở luận văn này là tác giả đã tiếp cận dựa trên một khung lý thuyết nghiên cứu mới: lý thuyết diễn ngôn mà trong trường hợp này, hạt nhân của nó là những tìm hiểu và cắt nghĩa những yếu tố ngoại quan chi phối/quy định việc hình thành diễn ngôn thơ của nhóm *Mở Miệng*. Luận văn được tiến hành một cách có hệ thống, tương đối toàn diện về đối tượng nghiên cứu. Trong khi ở các tiểu luận khác, mỗi tác giả lựa chọn một/vài vấn đề mang tính cục bộ của nhóm thơ này.

- CVS: Có lẽ đây là lần đầu tiên có một công trình đặt ra nghiên cứu về nhóm *Mở Miệng* một cách trực diện và toàn diện từ góc nhìn văn hóa theo tinh thần của thuyết Tâm – Biên (Trung tâm – Ngoại biên).

- NHQ: *Như vậy, vấn đề có lẽ ở chỗ: chỉ đến khi Mở Miệng đi vào nhà trường, đi vào nghiên cứu hàn lâm ở bậc sau đại học, thì nó trở nên bị “cấm kị” và gây ra những hệ lụy ngoài khoa học. Có thể coi đây là ví dụ cho thực tế “cấm kị” trong nghiên cứu khoa học xã hội không, thưa quý vị?*

-NVG: Đây mới là điểm “tréo ngoe” trong hoạt động nghiên cứu khoa học ở trường đại học. Đã là nghiên cứu, không nên có chuyện khoanh vùng đối tượng nghiên cứu. Nếu như vậy, hoạt động nghiên cứu sẽ có lỗi và lạc hậu đối với thực tiễn luôn luôn sinh động và phức tạp.

- CVS: Thì sự thật đã rõ như ban ngày, gọi là chuyện “cấm kị”, hay là chuyện thiếu tự do học thuật thì cũng thế.

-NHQ: *Thưa PGS.TS Nguyễn Thị Bình, là người trực tiếp hướng dẫn học viên, bà có nhận xét gì về thái độ làm việc cũng như tinh thần khoa học của học viên?*

-NTB: Tôi biết Đỗ Thị Thoan khi chị là sinh viên năm thứ 4 tại khoa Ngữ văn dù trước đó có nghe nhiều đồng nghiệp khen năng lực vượt trội của sinh viên này. Khi tiếp xúc tôi thấy bạn ấy khá hồn nhiên, thậm chí vụng về trong giao tiếp nhưng niềm say mê văn chương, sự sắc sảo trong tư duy học thuật của Thoan mới là phẩm chất nổi bật. Bạn ấy có sức đọc đáng nể, tiếng Anh khá tốt, luôn muốn đi đến cùng một vấn đề nào mà mình quan tâm. Có thể nói Thoan là một trong số những học trò có khả năng làm việc độc lập, có tinh thần khoa học nghiêm túc nhất mà tôi từng hướng dẫn.

-NHQ: *Thưa TS. Chu Văn Sơn, là người dành nhiều năm nghiên cứu thơ Việt Nam hiện đại, cá nhân ông có nhận xét gì về thơ ca của nhóm Mở Miệng? Việc “thực hành thơ”*

của nhóm Mở Miệng – như cách gọi của Nhã Thuyên, theo ông, có thể đánh giá như thế nào trong bối cảnh văn hóa văn học Việt Nam đương đại?

-CVS: Tôi cho rằng một nền văn học bình thường là nền văn học phải tạo được sân chơi cởi mở cho nhiều khuynh hướng sáng tạo, nhiều trường phái, nhiều nhóm sáng tạo cùng nảy nở. Và mọi khuynh hướng, mọi trường phái, mọi nhóm ấy có quyền tồn tại bình đẳng. Còn giá trị mà mỗi khuynh hướng, mỗi nhóm ấy tạo ra hay dở thế nào sẽ tùy thuộc sự đánh giá của công chúng nghệ thuật và sự sàng lọc của thời gian. Vì thế, dù không đánh giá cao nhóm *Mở Miệng*, nhưng tôi không xem sự xuất hiện của nhóm *Mở Miệng* trong đời sống văn học là hiện tượng bất thường.

-NHQ: *Nhìn vào những bản nhận xét của các thành viên trong Hội đồng chấm LVNT thì, về cơ bản, LVNT đã được hội đồng chấm cũng như nhiều nhà chuyên môn trong đơn vị đào tạo cho rằng tốt, đủ cơ sở và điều kiện để công nhận học vị Thạc sĩ. Trường ĐHSP đã ra Quyết định cấp bằng Thạc sĩ. Nhưng gần 3 năm sau, LVNT lại bị/được đưa ra bàn luận, xem xét lần nữa. Theo quý vị, đâu là nguyên nhân chính của việc này? Là những người giảng dạy lâu năm ở đại học, quý vị đã từng biết có trường hợp luận văn Thạc sĩ nào được “xem xét ngoại” như vậy chưa? Đã có nhiều ý kiến cho rằng, LVNT có tư tưởng phản động, phản văn hóa. Từ quan điểm của quý vị, do đâu lại có nhận xét đó?*

- NVG: Bàn chuyện khoa học bằng những chuyện ngoài khoa học là một căn bệnh cũ tưởng đã được thanh toán, nay lại tái phát.

-CVS: Hiện tượng lập một hội đồng để xem xét lại luận văn thạc sĩ theo như cung cách vừa rồi (bạn gọi là “xem xét ngoại”, còn tôi thì gọi là “hội đồng nặc danh”) trong lịch sử Đại học Việt Nam, có thể khẳng định là: xưa nay chưa từng có. Có thể đưa vào mục “Chuyện lạ đó đây” của truyền thông đại chúng. Bạn hỏi do đâu có những qui kết rằng luận văn kia là có “tư tưởng phản động” và “phản văn hóa” à, thì tất nhiên, xét đến cùng, vẫn là do não trạng của người đưa ra nhận xét đó rồi. Cả cái ý kiến về “giải thiêng” nữa, tôi cũng cho là do vậy. Tôi nghĩ, một đầu óc bình thường chứ chưa cần đến đầu óc giáo sư, cũng phải hiểu một sự thật mười mười: làm sao mà giải thiêng được, nếu đó là thiêng thật. Người ta chỉ có thể giải được cái thiêng giả, thiêng ảo thôi. Cái gì thật sự thiêng tất sẽ tồn tại, bất chấp cả những nỗ lực “tâng hàng” lẫn “đìm hàng” của người đời. Nếu thật thiêng thì sao phải sợ giải nhỉ?

-NHQ: *Thưa PGS.TS Nguyễn Thị Bình, khi LVNT bị nhận xét như vậy, cá nhân bà và học viên đã có những đối thoại nào về chuyên môn không? Đơn vị đào tạo có tổ chức những thảo luận nào về luận văn này không?*

-NTB: Tôi và bạn Thoan đã chờ đợi một cuộc đối thoại dân chủ, cởi mở về học thuật, điều đó có ích không chỉ cho chúng tôi mà cho cả giới nghiên cứu khoa học xã hội-nhân văn. Tiếc là đến nay một diễn đàn như vậy vẫn chưa có. Bạn thấy đấy, báo chí chính thống hầu như chỉ đăng ý kiến phê phán, phủ nhận. Cuộc họp của Hội đồng khoa học khoa Ngữ Văn mở rộng, chỉ mình tôi có mặt với tư cách thành viên Hội đồng khoa học khoa đồng thời là người hướng dẫn luận văn. Theo đề nghị của chủ tọa (Chủ nhiệm khoa), tôi giải trình về quy trình thực hiện luận văn và về quan điểm của tôi đối với đề tài nghiên cứu mà chị Thoan lựa chọn. Ý kiến các nhà khoa học trong Hội đồng mở rộng của khoa được ghi thành biên bản nhưng sau cũng không thấy công bố. Khá nhiều cán bộ của Khoa Ngữ văn đến giờ vẫn không thật sự nắm được sự việc này.



PGS.TS Ngô Văn Giá

-NHQ: Trường ĐHSP HN đã ra quyết định thành lập Hội đồng chấm lại LVNT và kết luận của Hội đồng này là cơ sở để trường không công nhận LVNT, tức bằng Thạc sĩ của Nhã Thuyên. Cá nhân quý vị được thông báo về quyết định này và biết rõ quá trình làm việc của Hội đồng chấm lại này không?

-NVG: Chúng tôi hoàn toàn không được biết họ thành lập từ khi nào, và họ làm những gì. Chỉ đến khi chuyện vỡ lở ra, chúng tôi mới biết có chuyện đó.

- CVS: Tôi cũng thế. Khi dư luận đã cháy rồi, dư luận đã điễm từng mặt thành viên đó rồi, tôi mới biết.

- NHQ: Việc không được Hội đồng chấm lại này cho biết những kết luận khoa học của họ, dẫn đến có hai đánh giá hoàn toàn khác biệt về LVNT, khiến quý vị có suy nghĩ, cảm xúc gì? Cho đến thời điểm này, đánh giá của quý vị về LVNT có thay đổi nào không?

-NVG: Đầu tiên là ngạc nhiên, sau lấy làm khó hiểu tại sao họ lại chấp nhận tham gia Hội đồng một cách thiếu cân trọng như vậy. Nó không có cơ sở pháp lý để thành lập Hội đồng, theo đó là phủ quyết điễm luận văn và tức bằng thạc sĩ của học viên.

- CVS: Tôi thì không ngạc nhiên, khi biết các thành viên hội đồng là những ai. Còn, giờ đây, nếu phải đánh giá lại LVNT, tôi vẫn dùng bản nhận xét đã trình hội đồng trước thôi.

- NHQ: Như vậy, đến thời điểm này, cả hai Hội đồng chấm LVNT vẫn chưa được đối thoại khoa học với nhau. Là những người bị gạt ra ngoài cuộc, quý vị có ý kiến, đề đạt gì không?

-NVG: Các thành viên Hội đồng cũ cũng đã gửi đơn kiến nghị lên ông Hiệu trưởng ĐHSPHN để yêu cầu hai điễm: cho biết cơ sở pháp lý của những việc làm trên đối với học viên, và đề nghị tổ chức cuộc đối thoại giữa hai Hội đồng để đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong học thuật và đào tạo.

- NHQ: Xin hỏi quý vị ở tư cách nhà giáo, nhà nghiên cứu trong nhà trường đại học: Sự kiện LVNT với những kết quả như quý vị thấy liệu có những ảnh hưởng gì đến tinh thần học tập, nghiên cứu của học viên, đặc biệt là học viên sau đại học, vốn là những người nhất thiết phải bước vào con đường nghiên cứu độc lập? Rất nhiều trí thức đã lên tiếng về “tự do học thuật” ở đại học, quý vị nhận thấy điễm này nên/phải được hiểu và thực hiện như thế nào?

-**NVG**: Về việc này, đáng lo ngại ở chỗ, nếu không được chấn chỉnh kịp thời, nó sẽ thành một tiền lệ rất nguy hiểm trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo ở các trường đại học. Nó tạo nên sự hoang mang cho những học viên muốn theo đuổi công việc học tập, nó gây ra tâm lý chán nản, buông xuôi cho đội ngũ giáo viên, đồng thời là các nhà nghiên cứu trong các trường đại học. Nghiên cứu khoa học là một công việc khổ ải, lương các giáo viên đại học đang còn rất thấp. Nếu làm khoa học khổ ải như vậy, đã không được khích lệ, động viên thì chớ, lại còn chuốc những hệ lụy khó lường thì làm sao hy vọng có thể tạo ra niềm hứng khởi cho các nhà nghiên cứu dốc tâm sức cho khoa học được!

- **CVS**: Tôi cho rằng sự hô hào về một nền đại học Việt Nam hội nhập và phát triển có thể sánh vai với các nền đại học lớn trên thế giới sẽ là xa vời, nếu cái tối thiểu để thúc đẩy đại học là tự do học thuật không được tôn trọng.

-**NHQ**: *Thưa PGS.TS Nguyễn Thị Bình, bà được dư luận biết đến nhiều hơn sau khi gửi “Đơn kêu cứu” trên báo Kinh doanh và Pháp luật về việc trường ĐHSP HN ra quyết định cho bà về hưu trước thời hạn mà không rõ lý do. Nhiều người nghĩ rằng đây là hệ lụy do bà đã hướng dẫn LVNT. Bà có suy nghĩ vậy không? Việc “kêu cứu” của bà đang đến đâu và có những hồi đáp nào chưa?*

-**NTB**: Tôi buộc phải gửi đơn kêu cứu đến báo chí sau 4 lần gửi đơn kiến nghị lên lãnh đạo trường ĐHSPHN về việc trường ra quyết định tôi nghỉ hưu sớm gần 5 năm so với Nghị định 141 của Nhà nước và vì ở trường tôi cho tới nay chưa từng có một PGS.TS nào bị đối xử như thế cả. Sau đơn thứ 2 tôi được ông Đặng Xuân Thu, Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng trả lời miệng rằng lý do tôi phải nghỉ hưu sớm là do việc tôi hướng dẫn luận văn Th.S của Đỗ Thị Thoan làm ảnh hưởng đến uy tín của trường. Tôi không chấp nhận thành câu trả lời này và tiếp tục gửi đơn kiến nghị lần 3 rồi lần 4. Quá thời hạn trả lời đơn thư, tôi mới tìm đến báo. Do sự tình cờ, tôi đã gặp và được ông Tổng biên tập báo *Kinh doanh và Pháp luật* nhận đăng đơn kêu cứu của tôi. Ngay sau khi báo ra, tôi nhận được Thông báo của trường ĐHSPHN do Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là PGS.TS Phan Thanh Long kí, nội dung: “Hiện tại trường không có nhu cầu gia hạn hợp đồng lao động với bà”. Đây rõ ràng là hệ lụy từ vụ việc LVNT. Họ thừa biết bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại của tôi đang thiếu cán bộ trầm trọng và khoa Ngữ văn đã có công văn đề nghị trường kéo dài hợp đồng lao động với tôi theo luật định.

NHQ: Xin trân trọng cảm ơn quý vị đã tham gia cuộc phỏng vấn. Chúc quý vị dồi dào sức khỏe, vững vàng trong học thuật để góp phần đào tạo những người nghiên cứu trẻ tuổi bước vào con đường khoa học đầy đam mê nhưng cũng không ít những khổ ải này.

Hà Nội, ngày 6/4/2014

NHQ

[1] Về Hồ sơ bảo vệ luận văn, xem ở đây:

<http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/30/ho-so-bao-ve-luan-van-2010/>

Về toàn văn LVNT, một địa chỉ tin cậy để xem:

<http://kesach.org/archives/954>

[2] Có thể xem một số bài viết:

- Đoàn Cẩm Thi, Về khoan cắt bê tông,

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=5759&rb=0101>, cập nhật 11.11.2005

- Đoàn Cẩm Thi, Lại về khoan cắt bê tông,

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=6109&rb=0101>, cập nhật ngày 23.12.2005

- Đoàn Cẩm Thi, Thơ và Lễ trong xã hội Việt Nam đương đại,

<http://www.tienve.org/home/activities/viewWorkOfTheMonth.do?action=viewArtwork&artworkId=5898>, 2007

- Inrasara, Khung hoảng thơ trẻ Sài Gòn,

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=3297>, 2005

- Nguyễn Hưng Quốc, Giễu nhại như một ý niệm,

<http://www.tienve.org/home/music/viewMusic.do;jsessionid=00D70FD504F21EA527E8A429854A01D1?action=viewArtwork&artworkId=3438>

Vũ Cao Đàm
**Cần sớm xóa bỏ tư tưởng nô lệ trong chính sách khoa học
và giáo dục ở nước ta**

Theo Bauxite VN

08 Tháng Tư 2014 06:19 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/nhan-vu-tuoc-bang-thac-si-cua-nha-thuyen/>

Vài lời phi lộ: Bài này đã được gửi để đăng trong một tạp chí “lề phải”, nhưng các vị trong Ban biên tập, tuy với tôi là chỗ thân tình, vẫn phân vân và có chút e ngại không muốn đăng, tuy nhiên, các vị cứ lờ tịt không “nỡ” nói lời từ chối.

Tôi quyết định gửi anh Huệ Chi, vì tôi biết anh luôn chia sẻ những ý kiến xây dựng thẳng thắn nhằm hình thành những chính sách đúng đắn cho sự nghiệp phát triển khoa học và giáo dục nước nhà.

Tác giả

Tính đến nay, nước ta đã giành được độc lập được gần 70 năm. Các nhà trường không thiếu những bài giảng giáo dục lòng tự hào dân tộc, chống mọi ách nô lệ của bất kỳ kẻ xâm lược ngoại bang nào, nhưng trở trêu thay, ách nô lệ trong các biện pháp chính sách về quản lý khoa học và giáo dục (KH&GD) hầu như vẫn đè nặng trong xã hội. Ách nô lệ ấy không bị áp đặt bởi một kẻ ngoại bang cụ thể nào, mà nô lệ theo bản năng tự ti dân tộc và tự ti trong bản lĩnh chính trị của chính các nhà quản lý khoa học và giáo dục.

Có điều lạ, là cái tư tưởng nô lệ này được quán triệt từ vi mô đến vĩ mô, từ trong trong đầu mỗi cá nhân một cách rất tự giác, cho đến những cuộc thảo luận tập thể trên diễn đàn các quyết sách; từ anh nghiên cứu viên chân đất mới tập tễnh vào nghề, cho đến rất nhiều nhà nghiên cứu có hàm có vị cao ngất ngưỡng, từ anh chuyên viên đang trong thời gian tập sự cho đến các quan chức quản lý cấp cao.

Tư tưởng nô lệ về KH&GD thể hiện rất đa dạng và sinh động. Sau đây, tôi xin liệt kê dăm ba sự kiện để làm ví dụ tham khảo. Có điều thú vị rằng, những sự kiện sẽ được nêu sau đây, thoát nghe đều thấy rất đúng về mặt chủ trương, nhưng nghĩ sâu mới nhận ra sự thiếu tự tin trong tư duy chính sách và nhất là trong bản lĩnh chính trị. Đó là những chủ trương mang tư tưởng nô lệ rất nặng nề, cam phận đi sau thiên hạ về KH&GD, cam phận làm “nàng hầu” của chính trị, theo cách nói của nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng mà tôi đã được nghe ở đâu đó. Đáng buồn rằng, cái tư tưởng nô lệ ấy đang diễn ra và vẫn đứng “trơ gan cùng tuế nguyệt giữa thế giới đang không ngừng phát triển.

“Quy hoạch” trường/viện

Luật Khoa học Công nghệ và Luật Giáo dục đều có điều khoản về “Quy hoạch trường, quy hoạch viện và khi lập trường, lập viện phải theo quy hoạch”. Điều này mới nghe tưởng rất ngăn nắp, nhưng nghĩ kỹ thì rất có vấn đề. Bởi vì khoa học luôn có tính mới, mà quy hoạch là một phương án được xây dựng dựa trên sự hiểu biết về KH&GD ở một thời điểm cụ thể nào đó. Như vậy, giả dụ trường nào đó muốn mở ngành đào tạo về Công nghệ Nanô, hoặc một nhà vật lý nào đó muốn lập một viện về Công nghệ Nanô, là một ngành công nghệ mới, sẽ không được chấp thuận, vì chưa có trong quy hoạch.

Tóm lại, quy hoạch viện/trường, quy hoạch ngành đào tạo là tạo ra một dây thòng lọng để tự trói chân tay và thắt cổ mình.

Biên chế “cơ hữu”

Muốn mở ngành đào tạo, ngoài việc phải căn cứ quy hoạch, còn một điều kiện nữa, thoát nghe tưởng rất đúng: đó là phải có một số nhân lực chuyên môn của ngành đó trong biên chế cơ hữu của đơn vị đào tạo. Điều này có nghĩa: Nước Việt Nam chỉ được đào tạo những ngành đã cũ, đã có sẵn chuyên gia.

Cách đây ít năm, tôi được biết Đại học Roskilde (Đan Mạch) có đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Chính sách Công nghệ và Đổi mới (Technology Policy and Innovation), tôi đã đến tìm hiểu và dự các chuyên đề của lớp này một tuần. Điều tôi ngạc nhiên là nó chẳng giống gì ở ta cả: Giám đốc chương trình là một giáo sư được mời đến từ Thụy Điển; các vị giảng viên được mời đến từ Mỹ, Pháp, Anh, Thụy Điển, Na Uy; chỉ có một ông giáo sư thuộc “biên chế cơ

hữu” của Đại học Roskilde, nhưng lại là người Italia, đó là Giáo sư Bruno Amoroso, người đã nhiều lần đến Việt Nam và có thời đã có chương trình hợp tác với Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Tôi hỏi đùa các vị ấy, làm thế nào xin cấp phép đào tạo khi các vị không có “biên chế cơ hữu”? Ông giám đốc chương trình cười rất hóm hỉnh “Đây là Đan Mạch, chứ không là Việt Nam”.

Xét cấp “mã ngành” đào tạo

Trường/viện của bạn muốn mở một ngành đào tạo? Vâng, xin mời đơn vị của bạn làm thủ tục với cơ quan quản lý để được cấp cái gọi là “Mã ngành”

Mã ngành là cái gì vậy?

Về hình thức đó chẳng qua là một dãy số ghi trên bìa khóa luận, luận văn, luận án. Tập hợp số ấy đi kèm với tên gọi của cái ngành mà đơn vị của bạn được cấp phép đào tạo.

Mã ngành được xây dựng căn cứ vào việc chuẩn hóa và thống nhất hóa một ngành đào tạo mà những người xây dựng nó căn cứ vào sự hiểu biết về những ngành sẵn có ở một thời điểm xác định. Nó được lưu giữ ở cơ quan quản lý, và các đơn vị đào tạo chỉ được đào tạo theo cái mã ngành đó thôi.

Quy trình này ngược. Đáng ra nơi nào đó muốn mở ngành đào tạo thì xây dựng chương trình, rồi đăng ký với cơ quan quản lý để được cấp “mã ngành”, giống như người ta vẫn làm ở các nước có nền KH&GD phát triển.

Điều này giống hệt như khi người dân xây nhà và đến cơ quan quản lý đô thị để được cấp sổ nhà. Không thể có chuyện hài hước, là làm ngược lại, nghĩa là cơ quan quản lý bắt dân xây nhà chỉ theo những sổ nhà mà cơ quan quản lý quy định sẵn từ trước.

Quy chế “phong hàm” Giáo sư/Phó giáo sư

Có lẽ kịch tính bi hài đạt đến đỉnh điểm của tư tưởng nô lệ trong các chính sách KH&GD ở Việt Nam là việc phong hàm giáo sư/phó giáo sư (GS/PGS), nay đổi cách gọi, là “Công nhận chức danh GS/PGS”, nhưng về bản chất vẫn không đổi, cho nên nhiều người vẫn gọi là “Phong” GS/PGS.

Ở nước ta, bạn muốn được “phong” GS/PGS, bạn phải khai báo thành tích: đã đào tạo được bao nhiêu tiến sỹ, thạc sỹ (nghĩa là ngành cũ đã có sẵn), viết được bao nhiêu bài báo trên những tạp chí chuyên ngành (cũng là những ngành cũ đã có sẵn tạp chí), nghiên cứu được bao nhiêu đề tài, trong đó đề tài cấp nhà nước được đánh giá cao hơn cấp bộ, cấp bộ cao hơn cấp cơ sở. Còn những đề tài cấp cá nhân, như kiểu Học thuyết Tiến hóa của Darwin, hoặc Lý thuyết về Chu kỳ kinh tế của Kondratiev,^[1] thì bị loại là cái chắc (!).

Như vậy, việc phong GS/PGS của Việt Nam cũng chỉ cho những ngành khoa học đã có sẵn, không có cách nào để có được chuẩn đánh giá các nhà nghiên cứu, mà các hiệu trưởng có thể mời về trường, bổ nhiệm GS/PGS để giúp nhà trường mở ra những ngành đào tạo mới. Đây là

loại nô lệ về tư tưởng, là sự lệ thuộc, trông chờ vào những ngành có sẵn từ nước ngoài đưa về trong nước, mà không dám tự mình quyết định mở ngành mới hay không.

Không đi chệch “lập trường quan điểm”

Tính nô lệ ở đây đã được chính ông tổ Karl Marx cảnh báo từ hàng trăm năm trước trong những cơ sở lý thuyết về hình thái ý thức xã hội của ông.

Thế mà nó bị chính những người luôn cao giọng xưng là đồ đệ của chủ nghĩa Marx, vỗ ngực cho rằng mình thông thuộc thiên kinh vạn quyển viết về triết học Marxist.

Khi giảng về triết học Marxist, các giáo sư triết học giảng thao thao bất tuyệt về các hình thái ý thức xã hội, như là ý thức hệ chính trị, tôn giáo, khoa học, vân vân và vân vân. Các giáo sư triết học nói như ... sách rằng, các hình thái ý thức xã hội phân biệt bởi chức năng xã hội và hình thức phản ánh, và rằng các hình thái ý thức xã hội mang tính độc lập tương đối, tương tác và không lệ thuộc lẫn nhau... Các giáo sư luôn lớn tiếng lên án Giáo hội đã mở phiên tòa xử tội Galileo vào năm 1633 vì ông đã dám viết cuốn sách *Dialogo die Massimi Sistemi* biện hộ cho thuyết nhật tâm của Kopernikus, chống lại thuyết địa tâm của Ptolemaios, mà Giáo hội đang sử dụng trong Kinh Thánh của mình. Giáo hội còn lên án một điều ... “tệ hại” hơn nữa, là Galileo đã dám coi thường độc giả, viết sách bằng tiếng Ý, là thứ ngôn ngữ bình dân thô thiển, mà không viết bằng tiếng Latin, được xem là ngôn ngữ khoa học thánh hiền quý tộc thời đó.

Áy thế mà giờ đây, các nhà ... vẫn xưng là môn đệ của triết học Marxist đã đi theo vết xe đổ của Giáo hội ba thế kỷ trước, đưa luận văn khoa học của Nhã Thuyên và thầy trò Nhã Thuyên lên giàn thiêu, mà họ (có lẽ) không nắm được một sự kiện thú vị, rằng đến năm 1972, hơn ba trăm năm sau vụ án Galileo, Giáo hội đã lập một hội đồng xem xét lại vụ án Galileo, và đến 1992, Đức Giáo hoàng John Paul II đã long trọng ra quyết định xóa tội và phục hồi danh dự cho Galileo, với lời tuyên bố đầy xúc động rằng, Galileo là một con chiên ngoan đạo, là một tín đồ trung thành của Đức Chúa.

Các nhà chính trị hãy suy nghĩ kỹ, hãy noi gương tôn giáo, biết tôn trọng tính độc lập của khoa học, đừng để, như trường hợp Galileo, hơn ba trăm năm nữa mới lập hội đồng phục hồi danh dự cho Nhã Thuyên và người hướng dẫn khoa học, là nhà giáo Nguyễn Thị Bình, là những “con chiên ngoan đạo” và “tín đồ trung thành” của Đức... Karl Marx.

Vài dòng kết luận

Tất cả những ví dụ liệt kê trên đây một lần nữa cho thấy một hệ thống quản lý khoa học và giáo dục rất thiếu tự tin, và nói cách khác, là mang nặng tư tưởng nô lệ.

Con đường xóa bỏ các nghịch lý này chính là cải cách các chính sách quản lý vĩ mô, và đây chính là vấn đề của các nhà chính trị và các nhà quyết định chính sách KH&GD ở nước ta.

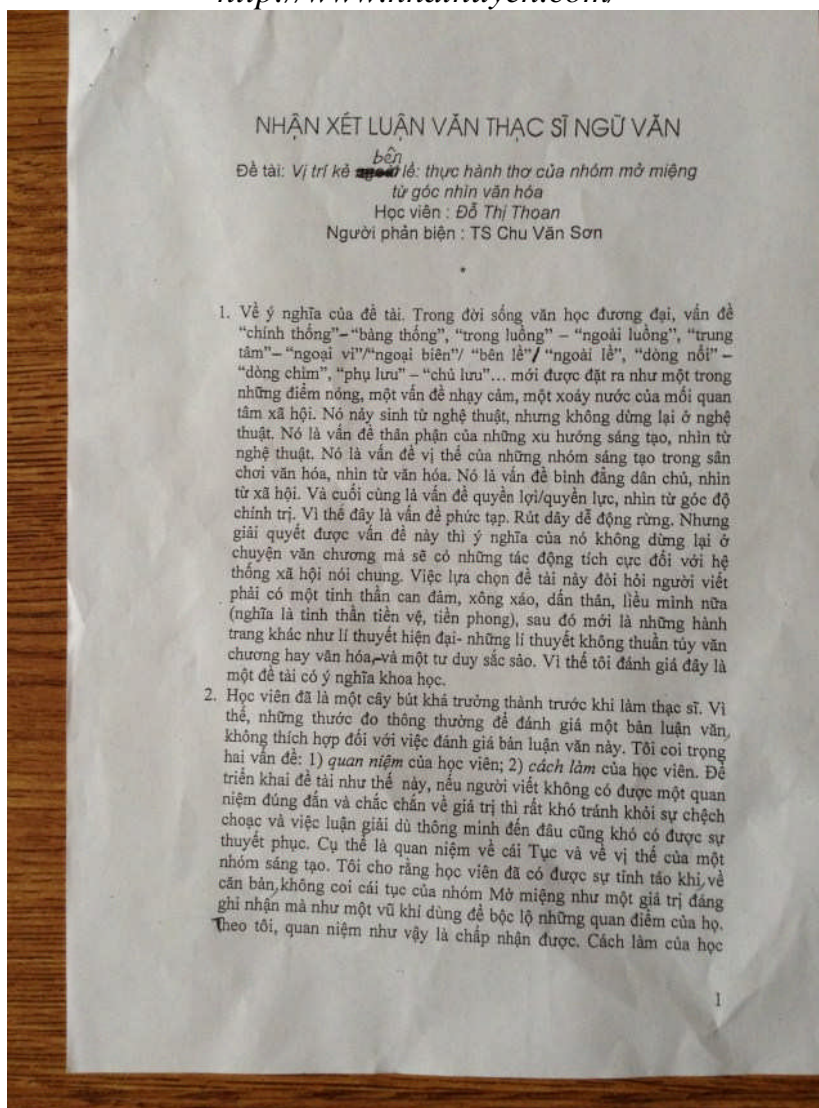
V. C. Đ.

[1] Kondriatev, sinh năm 1892, được nổi tiếng với Lý thuyết Chu kỳ Kinh tế, từng là Thứ trưởng Bộ Cung Ứng trong Chính phủ Kerenskij. Sau Cách mạng Tháng 10, ông là một trong

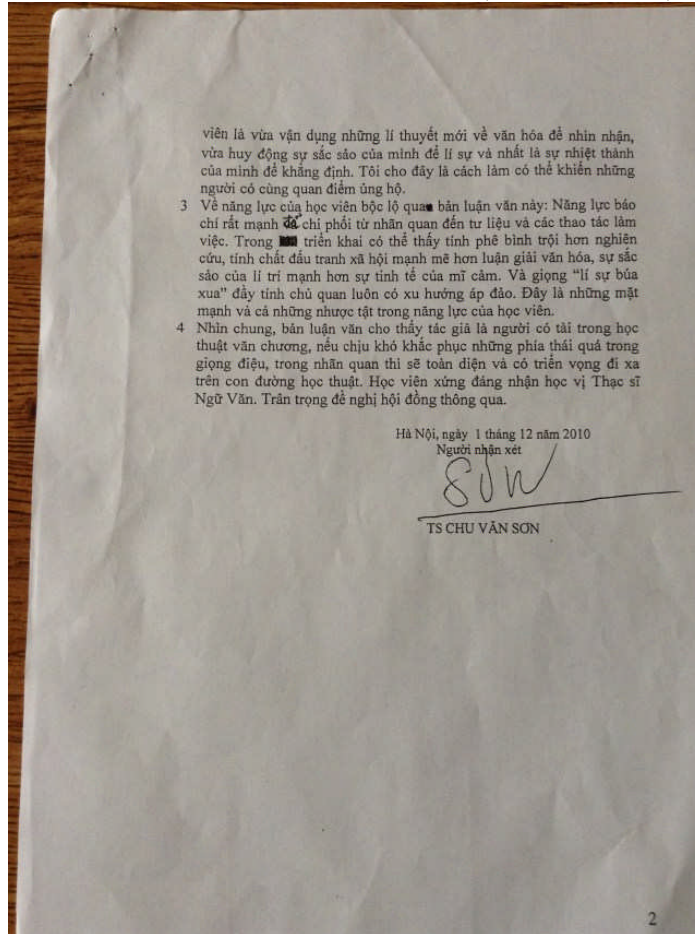
những người xây dựng cơ sở lý thuyết cho Chính sách Kinh tế mới (NEP) của Lenin. Sau khi Lenin chết, ông bị Stalin quy là “Giáo sư của bọn Kulak” và xử án tù. Ông chết năm 1938.

Nhã Thuyên
hồ sơ bảo vệ luận văn 2010 (bổ sung)

<http://www.nhathuyen.com/>



Bản nhận xét của T.S Chu Văn Sơn (mới tìm được.)



**Phùng Thanh Hà
Phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn**

Theo blog Phùng Thanh Hà (1)- (2)- (3)

08 Tháng Tư 2014 - <http://vanviet.info/tu-lieu-van-hoc/phan-biet-nghien-cuu-khoa-hoc-va-nghien-cuu-nhan-van/>

Lời ngỏ

Bài viết "Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm" đăng trên Văn Nghệ số 28 (2787) ra ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Ban Lý Luận Phê Bình đánh giá rằng luận văn thạc sĩ "Vị Trí Của Kề Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa" của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuýên) thiếu tính khách quan của khoa học trong cách thức triển khai nghiên cứu cũng như trình diễn một thứ ngôn ngữ khoa trương, không rõ ràng chặt chẽ, không phù hợp với văn phong khoa học. Vâng, theo nhận định của tôi, luận văn của Đỗ Thị Thoan không phải là một nghiên cứu khoa học. Nói ra điều này không có nghĩa là tôi hưởng ứng bài viết. Trái lại, tôi không thấy giá trị của việc phê phán một công trình nghiên cứu theo hướng nhân văn là không

khoa học. Hành động đó giống như việc phê phán một người là hồng vì người ấy là con gái chứ không phải là con trai, là da trắng chứ không phải da màu. Trong bài viết này tôi không tham vọng bảo vệ luận văn thạc sỹ ấy mà chỉ muốn chia sẻ rằng học thuật không chỉ có nghiên cứu khoa học mà còn có nghiên cứu nhân văn. Theo tôi, dùng từ “khoa học” để chỉ nghiên cứu học thuật nói chung đe dọa những đường hướng mang tính nhân văn/nghệ thuật.

Giải thích các thuật ngữ rất dễ rơi vào yêu cầu giải thích bất tận bởi khi nói về một thuật ngữ này thường sẽ cần dùng tới những thuật ngữ khác cũng nên được giải thích. Cách giải thích của tôi chỉ là một trong nhiều khả thể. Tôi thừa nhận mình tránh giới thiệu một số thuật ngữ mà sự hiểu biết chúng có thể làm sáng rõ nhiều vấn đề được nói tới song việc giải thích chúng lại vượt quá khả năng viết của tôi tại thời điểm này. Một số khái niệm được nhắc tới trong bài là những khái niệm khó, có nhiều nghĩa và lịch sử phức tạp- tôi chưa thể bàn luận tường tận. Hiểu biết của tôi còn hạn chế, mà trình bày hết những điều mình biết cũng là không thể. Tôi chỉ gói ghém câu chữ làm sao cho ra được một ý rằng trong học thuật khoa học không phải là tất cả. Bài viết này không chỉ là sự đối đáp với Ban Lý Luận Phê Bình của báo Văn Nghệ. Nó còn là lời trần tình với những ai đang dùng từ “khoa học” cho tất cả các hoạt động nghiên cứu, không chỉ trong lĩnh vực văn chương.

Tôi sẽ không dùng nhiều trích dẫn, nhưng xin bày tỏ lòng biết ơn tới tác giả tôi gặp gỡ đầu tiên khi mới tìm hiểu về nghiên cứu học thuật, Michael Crotty, và những triết gia sau này ảnh hưởng sâu sắc tới cách tôi hiểu về học thuật, Michel Foucault, Jacques Rancière và Lynn Fendler.

Bài viết sẽ được đăng thành 3 kỳ. Kỳ 1 là những mô tả chung về vấn đề tôi quan tâm. Kỳ 2 bàn về nghiên cứu khoa học. Kỳ 3 nói tới nghiên cứu nhân văn, tính học thuật của nghiên cứu và trình bày lời kết. Người viết mong bạn đọc kiên nhẫn, rộng lượng và chờ những trao đổi thiện chí.

Phân Biệt Nghiên Cứu Khoa Học và Nghiên Cứu Nhân Văn

1. Những Mô Tả Chung

1.1. Tính Thời Thượng và Sự Lấn Át của “Nghiên Cứu Khoa Học”

Trong dụng ngôn thông thường ở Việt Nam từ “nghiên cứu” hay đi kèm với từ “khoa học.” Rất nhiều phòng ban, hội thảo, tác phẩm nghiên cứu vượt ra ngoài khuôn khổ của nghiên cứu khoa học hoặc không phải là nghiên cứu khoa học vẫn tự định danh cho mình bằng cụm từ ấy. Bài 1 luận văn của Đỗ Thị Thoan có dòng: LUẬN VĂN THẠC SỸ: KHOA HỌC NGỮ VĂN. Từ “khoa học” ở đây có nghĩa gì? Tôi không rõ Khoa Ngữ Văn trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam hay là “phương Đông” đã sáng tạo nghĩa từ “khoa học” khác với nghĩa từ “science” của “phương Tây” như thế nào^[1]. Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, “khoa học” đã trở thành một đơn vị ngôn ngữ được lưu chuyển rộng rãi khắp các quốc gia và nghĩa phổ biến của nó đang bị quy định bởi văn minh phương Tây. Bài viết này làm việc với nghĩa phổ biến của “khoa học” trong nghiên cứu học thuật trên thế giới.

Tôi tưởng tượng rằng tất cả các nghiên cứu ở Đại Học Sư Phạm Hà Nội và nhiều trường đại học đầu ngành khác ở Việt Nam, ít nhất là trong các thủ tục hành chính, đều gọi là “nghiên cứu khoa học.” Vị thế nổi bật của khoa học trong xã hội hiện đại khiến cho “nghiên cứu khoa học” trở nên thời thượng và lấn át. Đây không phải là hiện tượng chỉ có ở Việt Nam. Tại Mỹ,

người ta rất ít dùng cụm từ “scientific research” (nghiên cứu khoa học) nhưng từ “research” (nghiên cứu) cũng thường được ngầm gắn với tính khoa học. Tuy vậy, nghiên cứu học thuật trong các ngành xã hội không chỉ có nghiên cứu khoa học. Nó còn có thể mang tính nhân văn/nghệ thuật. Năm 2009, Hiệp Hội Nghiên Cứu Giáo Dục Hoa Kỳ AERA đưa ra chuẩn báo cáo nghiên cứu hướng nhân văn cho ngành giáo dục và theo đó thuật ngữ “nghiên cứu hướng nhân văn” (humanities oriented research) dùng để chỉ “các loại hình nghiên cứu quen thuộc được dùng trong các lĩnh vực như lịch sử, triết học mà rõ ràng không phù hợp với các chuẩn khoa học xã hội cũng như các đường hướng mới nổi trong nghiên cứu giáo dục không xác định với các ngành nhân văn truyền thống” (Xem tr. 481 tại đây).

1.2. “Khoa Học Xã Hội” và “Nhân Văn” (Không Phải là “Khoa Học Nhân Văn”)

Chúng ta đang ở Việt Nam chứ không phải là ở Mỹ, nhưng tôi dám chắc giới học thuật Việt Nam đã phát triển nghiên cứu nhân văn cùng với nghiên cứu khoa học. Chúng ta có trường “Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn”, được dịch sang tiếng Anh là “University of Social Sciences and Humanities.” Những người coi khoa học là bao trùm tất cả các hoạt động học thuật của con người có thể áp “khoa học” lên “nhân văn”, và dịch “humanities” thành “khoa học nhân văn”, một cách dịch khá phổ biến, được sử dụng trong nhiều từ điển uy tín. Cũng có thể cách dịch này đến từ một thói quen ngôn ngữ: khi “khoa học xã hội” đi kèm với “nhân văn” và từ “nhân văn” thường đứng sau thì người ta dễ cho rằng ngành xã hội và ngành nhân văn cùng nền tảng khoa học và chỉ khác nhau về đối tượng nghiên cứu. Theo tôi được biết, nếu nói tới tính khoa học thì song song với khoa học xã hội là khoa học tự nhiên chứ không phải là nhân văn. Khi nói tới đối tượng nghiên cứu là các hoạt động xã hội của con người thì song song với khoa học xã hội (cách tiếp cận khoa học) là nhân văn (cách tiếp cận nhân văn).

Nếu từ “khoa học” bao trùm tất cả các hoạt động học thuật thì hẳn là nó không thể chỉ có tính khách quan như Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ quan niệm. Dầu ai đó có gọi nhân văn là “khoa học nhân văn” đi nữa thì những thực hành nghiên cứu ở những ngành học thuật như nghiên cứu văn học so với các ngành hướng khoa học xã hội như tâm lý học, ngôn ngữ học không chỉ có những khác biệt về đối tượng mà còn về cách thức nghiên cứu cũng như các tiền giả định mà nhà nghiên cứu nương tựa. Những khác biệt này cần được thừa nhận chứ không phải là bị quy thành lỗi không đúng chuẩn mực của khoa học.

Như cách nói của giới “nghiên cứu và phê bình” văn học Việt Nam thì luận văn của Đỗ Thị Thoan thiên về phê bình, và phê bình cũng thuộc địa hạt của nghiên cứu, nếu “nghiên cứu” được hiểu theo nghĩa rộng, chỉ những hoạt động tìm tòi có ý thức của con người. Nếu hiểu “nghiên cứu” theo nghĩa hẹp, quy về “khoa học”, thì vẫn còn từ “phê bình” mở ra một không gian làm việc tại đó người viết có quyền thể hiện góc nhìn và phong cách viết cá nhân, không hướng tới sự xác lập chân lý mà tới các giá trị đạo đức hoặc/và thẩm mỹ.

Trên thế giới, những đường hướng học thuật nhân văn tự tách mình khỏi nhận thức luận khoa học. Nói một cách khác, có một cách nhìn, một cách dụng ngôn hiện nay đang có giá trị vì nó phản ánh thực tế cũng như mong muốn của nhiều người trong giới học thuật: nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn là khác nhau. Theo cách nhìn và cách dụng ngôn đó, nghiên cứu khoa học hướng tới chân lý (truth) còn nghiên cứu nhân văn hướng tới hiệu quả giao tiếp (effect), các giá trị đạo đức (morality) hoặc/và thẩm mỹ (aesthetics). Có thể hiểu nghiên cứu theo nhân văn là nghiên cứu không chịu sự quy định của các chuẩn khoa học.

Các ngành học thuật xã hội thường được gọi tên dựa trên đối tượng nghiên cứu của chúng và theo cách gọi tên như vậy hầu như không có ngành nào nằm gọn trong cách tiếp cận khoa học hay nhân văn. Phân chia các ngành học thuật thành ngành xã hội và ngành nhân văn chỉ là sự đơn giản hóa và mang tính bối cảnh.

Có những ngành thiên về khoa học như kinh tế học, tâm lý học, ngôn ngữ học, v.v., nhưng cũng có những ngành rộng mở hơn. Người ta có thể tiếp cận triết học, lịch sử, văn học, giáo dục, nhân chủng học theo hướng khoa học hay theo hướng nhân văn. Triết học phân tích (analytic philosophy) thiên về khoa học logic[2] còn triết học lục địa (continental philosophy) mang tính nhân văn nhiều hơn. Ngôn ngữ của các triết gia thuộc trường phái triết học lục địa như Nietzsche, Foucault hay Rancière là thứ ngôn ngữ giàu chất thơ. Viêt sử dựa trên các cứ liệu khách quan, thông qua các quy trình khách quan và hướng tới các chân lý khách quan chỉ là một trong những đường lối của sử học. Hayden White, một sử gia người Mỹ, đã trở nên tiếng tăm với quan niệm viết sử giống như viết văn. Theo ông tác phẩm sử học có thể phân chia thành các thể loại giống như các tác phẩm văn học nghệ thuật.

Tại mỗi thời điểm-không gian học thuật cụ thể có thể có một đường hướng nghiên cứu nổi trội hơn. Nghiên cứu văn học, cùng với triết học và sử học, từ xưa tới nay vẫn được xếp vào nhóm ngành nhân văn/nghệ thuật vì chúng rộng mở với các đường hướng nhân văn/nghệ thuật.[3] Tuy nhiên ở Mỹ, hiện tại phương pháp luận khoa học lấn át hơn trong tất cả các ngành học thuật xã hội- trừ nghiên cứu văn học. Nếu coi văn học là một đối tượng nghiên cứu quy định sự hình thành và phát triển của ngành nghiên cứu văn học thì ngành nghiên cứu này rõ tính đa ngành (multidisciplinarity) và liên ngành (interdisciplinarity). Lý thuyết và thực hành của nó giao với lý thuyết và thực hành của các ngành học thuật khác như triết học, sử học, xã hội học, tâm lý học, ngôn ngữ học v.v. Theo phân loại thông thường, xã hội học, tâm lý học và ngôn ngữ học là các ngành khoa học trong khi đó triết học và sử học nằm trong nhóm ngành nhân văn/nghệ thuật. Dựa trên cách thức nghiên cứu văn học ứng xử với đối tượng nghiên cứu của mình, người ta có thể xếp các tác phẩm nghiên cứu văn học vào các ngành đã kể, nhưng thao tác này nhiều khi không cần thiết và không thực hiện được.

Theo thực tế học thuật ở Việt Nam, các khoa ngữ văn thường có hai mảng ngôn ngữ và văn học. Mảng ngôn ngữ học mang tính khoa học còn mảng nghiên cứu và phê bình văn học (theo nghĩa phân biệt với ngôn ngữ học) không được đặc trưng bởi tính khoa học mà đón nhận nhiều đường hướng khác nhau. Văn phong của nhiều nhà nghiên cứu và phê bình văn học thành công là thứ văn phong có sức quyến rũ riêng biệt chứ không phải là thứ ngôn ngữ sản xuất hàng loạt theo các khung khổ.

Ngay trong những lĩnh vực mà phương pháp luận khoa học hiện chiếm ưu thế các tổ chức học thuật và cá nhân các học giả vẫn không ngừng nỗ lực tạo không gian cho những đường hướng nhân văn/nghệ thuật. Việc xuất bản bộ chuẩn nghiên cứu định hướng nhân văn năm 2009 của Hiệp Hội Nghiên Cứu Giáo Dục Hoa Kỳ AERA là một ví dụ. Cuối năm 2010, đầu năm 2011, Hiệp Hội Nghiên Cứu Nhân Chủng Học Hoa Kỳ AAA đã loại bỏ từ “khoa học” trong nhiều đoạn văn bản về tầm nhìn của tổ chức và khẳng định sức mạnh của nhân chủng học nằm ở sự liên lạc giữa các ngành khoa học và nhân văn (xem tại [đây](#) và [đây](#)). Không có những động thái tương tự trong ngành nghiên cứu và phê bình văn học ở các nước phát triển có lẽ bởi khoa học chưa từng lấn át ngành này.

2. Sơ Lược về Nghiên Cứu Khoa Học

2.1. Giới Thiệu Chung

Trình bày lịch sử phát triển của khoa học xã hội phương Tây có thể đem lại nhiều thông tin hữu ích nhưng trong khuôn khổ bài viết này tôi quan tâm hơn tới những nghĩa, vấn đề đương thời của “nghiên cứu khoa học.”

Nghiên cứu khoa học là một hành trình tìm kiếm sự thật (fact)/chân lý (truth) về sự vật hiện tượng được xác định là vấn đề nghiên cứu dựa trên phương pháp luận khoa học. Phương pháp luận (methodology) của một nghiên cứu khoa học là hệ thống các phương pháp (method) và kỹ thuật (technique) được thiết kế, thực thi và trình bày một cách tường minh sao cho người nghiên cứu có thể tìm được và trình hiện sự thật/chân lý mang tính “khách quan” (objectivity) về vấn đề nghiên cứu. Phương pháp luận khoa học dựa trên một nhận thức luận (epistemology) giả định rằng con người có thể nhận thức được chân lý “khách quan” về hiện thực và những chân lý “khách quan” này có giá trị cho đời sống của con người, một cách tự thân hoặc như một công cụ.

Giới học thuật đã xác lập các phương pháp (luận) nghiên cứu khoa học khác nhau. Mỗi phương pháp (luận) là một công thức- nhà nghiên cứu vận dụng linh hoạt mà nghiêm ngặt để công trình được đánh giá là có tính khoa học. Mặc dù khoa học xã hội có những bước chuyển mình nhờ sự tìm tòi, đón nhận những phương pháp nghiên cứu mới và sự phủ định các chân lý đã được xác lập, nghiên cứu khoa học đặt trọng tính chuẩn mực. Nó dựa trên những phương cách đã xác lập và hướng tới sự xác lập chân lý. Các tác phẩm nghiên cứu khoa học cũng cần được trình bày theo các quy chuẩn đã xác lập. Khó có thể có hình dung trước cấu trúc của một tác phẩm theo hướng nhân văn nhưng một nghiên cứu khoa học thường sẽ chia thành các chương: Giới thiệu (Introduction), Lịch sử vấn đề (Literature review), Phương pháp luận (Methodology), Kết quả nghiên cứu và bàn luận (Results and Discussion), và Kết luận (Conclusion). Chúng ta còn có thể hình dung các đề mục nhỏ trong mỗi chương của báo cáo khoa học. Chương Phương pháp luận sẽ trình bày đường hướng nghiên cứu, quy trình thiết kế và triển khai nghiên cứu như chọn mẫu (sampling), thu thập dữ liệu (data collection), và xử lý dữ liệu (data analysis). Văn phong khoa học phải rõ ràng và chặt chẽ, còn mức độ cá nhân hay phi cá nhân là tùy lựa chọn của nhà nghiên cứu.

Người ta thường nhắc tới phương pháp định lượng và định tính, song tôi chọn nói về phương pháp luận nghiên cứu khoa học theo các nhận thức luận để tìm tới những giả định về kiến thức nằm trong cách thức triển khai, trình bày và đánh giá nghiên cứu. Bài viết chỉ mong đem lại những hình dung sơ lược về nghiên cứu khoa học xã hội và chỉ đề cập những phạm trù nhận thức luận lớn gắn với phương pháp luận khoa học. Tính tổng quan và tóm tắt của nó không thể phản ánh hết sự phong phú của những cách con người nhận thức thế giới.

2.2. Nghiên Cứu Khoa Học theo Thực Chứng Luận

Trong giai đoạn đầu của khoa học xã hội, phương pháp luận khoa học gắn với nhận thức luận thực chứng (positivism)[4]. Nhận thức luận này cho rằng có những chân lý độc lập với ý thức của con người và nhà nghiên cứu có nhiệm vụ tìm ra những chân lý đó. “Chân lý” chỉ những quy luật hay những hình mẫu mô tả đúng đắn một hay nhiều hiện tượng xã hội rộng lớn. “Khách quan” nghĩa là tồn tại độc lập với ý thức của con người. Người nghiên cứu phải thực hiện các thao tác làm giảm ảnh hưởng của cá nhân mình và sự cá biệt của bối cảnh nghiên cứu. Một nghiên cứu theo nhận thức luận thực chứng được đánh giá ở tính hiệu lực (validity) và độ tin cậy (reliability).

Tính hiệu lực chỉ sự đạt được mục đích nghiên cứu, bao gồm việc nghiên cứu trùng vấn đề đặt ra và đưa ra các kết luận phản ánh chính xác sự vận động của thế giới khách quan theo một quy trình đúng đắn. Tính nội hiệu lực chỉ việc kết quả nghiên cứu có được không phải do các yếu tố gây nhiễu mà là do mối quan hệ giữa các biến số. Tính ngoại hiệu lực (external validity) hay khả năng khái quát hóa (generalizability) là khả năng kết quả nghiên cứu trên một mẫu (sample) áp dụng một cách phổ quát cho cả dân số (population) là các sự vật hiện tượng cùng loại. Khoa học xã hội theo thực chứng luận có khả năng phỏng đoán. Các chân lý mà nó kiểm chứng được hoặc không phủ nhận được thì chưa chắc đã luôn luôn đúng, nhưng có xác suất đúng cao hay là khả năng sai nhỏ.

Độ tin cậy là sự nhất quán của kết quả nghiên cứu nếu nghiên cứu được thực hiện nhiều lần. Nghiên cứu khoa học được đặc trưng bởi tính có thể lặp lại (replicability).

Tính nội hiệu lực, khả năng khái quát hóa và sự nhất quán của kết quả nghiên cứu hướng tới tính “khách quan” của chân lý – tức là tính tồn tại độc lập với ý thức của con người. Theo thực chứng luận để đạt tới chân lý khách quan quy trình nghiên cứu cũng như sự trình bày nghiên cứu cũng cần khách quan. Sự khách quan của quy trình nhằm chỉ tính tường minh và có thể lặp lại, còn sự khách quan của việc trình bày nghiên cứu chỉ việc sử dụng ngôn ngữ phi cá nhân và tuân theo các khuôn mẫu được đề ra bởi giới khoa học hữu quan.

Thực chứng luận thường gắn với các phương pháp nghiên cứu định lượng, nhưng nghiên cứu định lượng chưa chắc đã theo thực chứng luận cũng như nghiên cứu định tính có thể được định hình bởi nhận thức luận này.

2.3. Nghiên Cứu Khoa Học theo Kiến Tạo Luận

Khoa học xã hội dần dần dung nạp các nhận thức luận khác nhau- có thể kể ra: chủ nghĩa kiến tạo (constructivism/constructionism), chủ nghĩa thực dụng (pragmatism) và lý thuyết phê phán (critical theory). Những nhận thức luận này không cho rằng chân lý độc lập với ý thức của con người hoặc không coi đây là mối quan tâm hàng đầu. Nghiên cứu theo các nhận thức luận này vẫn có thể mang tính khoa học, tức là vẫn hướng tới việc tái hiện thế giới bằng các chân lý một cách “khách quan,” mặc dù tính “khách quan” không mang đầy đủ các ý nghĩa của nó như trong thực chứng luận và các nhà nghiên cứu còn tránh dùng từ “khách quan.”

Kiến tạo luận cho rằng không bao giờ có chân lý độc lập với ý thức của con người- nhận thức hiện thực bao giờ cũng là kết quả của sự tương tác giữa con người và hiện thực. Ngay cả khi thực hiện thao tác quy chiếu để xác định ra một hiện thực chung, ví dụ như “thực hành thơ của nhóm Mở Miệng,” thì những con người khác nhau đứng trước hiện thực chung ấy vẫn có những nhận thức khác nhau.

Khi các nhà khoa học vận dụng kiến tạo luận, họ lùi ba bước trong yêu cầu về tính khách quan. Một là họ không tuyên bố về khả năng khái quát hóa của kết quả nghiên cứu. Hai là họ không hướng tới tính có thể lặp lại của nghiên cứu. Ba là họ có thể thừa nhận vai trò của cá nhân nhà nghiên cứu.

Tuy nhiên, các nhà khoa học vẫn quan tâm tới các tiêu chí tương tự tính hiệu lực, khả năng khái quát hóa, độ tin cậy và tính khách quan. Họ quan tâm tới việc kết quả nghiên cứu có ý nghĩa với các trường hợp khác hay không và dùng tiêu chí khả năng dịch chuyển (transferability) thay cho khả năng khái quát. Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận không

tự khẳng định khả năng dịch chuyển của nó mà quan niệm rằng người đọc tham gia vào việc tạo ra phẩm chất này của nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học dùng quy trình để biện minh cho kết quả nên các nhà khoa học vẫn muốn quy trình nghiên cứu đi từ đặt vấn đề đến kết quả được thực hiện và trình bày một cách hệ thống, tường minh- đây có thể coi là một yêu cầu về tính “khách quan.” Thuật ngữ tương ứng với tính khách quan (của chân lý- kết quả nghiên cứu) là tính có thể khẳng định (confirmability). Khoa học theo kiến tạo luận cũng thừa nhận khó có thể hoặc không thể lặp lại một nghiên cứu: dù một nghiên cứu được lặp lại thì nó vẫn là một nghiên cứu khác, diễn ra ở một bối cảnh khác. Theo họ, những yếu tố bối cảnh (bao gồm cả nhân nhà khoa học) cần được xem xét để tác phẩm đạt “dependability”- có thể dịch là độ tin cậy nhưng mang ý nghĩa khác với “reliability.” Độ tin cậy của tác phẩm khoa học theo kiến tạo luận là khả năng nó mô tả và phân tích sự ảnh hưởng các yếu tố bối cảnh lên vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra người ta còn có thể dùng thuật ngữ tính uy tín (credibility) để thay thế cho tính hiệu lực của nghiên cứu theo trường phái thực chứng.

Thừa nhận và làm sáng tỏ vai trò cá nhân của người nghiên cứu thậm chí là một yêu cầu của khoa học theo kiến tạo luận để đảm bảo sự tường minh của quy trình nghiên cứu- đóng góp những thông tin có giá trị để người đọc có thể đánh giá tính uy tín, khả năng dịch chuyển, độ tin cậy, tính có thể khẳng định của một nghiên cứu. Nghiên cứu nhân văn hoàn toàn có thể theo kiến tạo luận nhưng không ưu tiên mô tả quy trình nghiên cứu một cách hệ thống, tường minh- tức là không đặt trọng tính “khách quan.” Người ta không nói tới “phương pháp” nhân văn mà chỉ nói tới “đường hướng” nhân văn. Nhiều nghiên cứu nhân văn chủ động phản lại phương pháp luận (anti-methodological). Chúng không giả định rằng cần phải thực hiện nghiên cứu theo một kế hoạch có thể vạch ra trước và mô tả rõ ràng với người đọc.

Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận có thể dung dưỡng văn phong cá nhân để làm rõ bản chất kiến tạo của chân lý. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học không chọn văn phong này mà vẫn áp dụng cách tu từ đem lại cảm giác về sự khách quan của các kết luận. Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận cũng chấp nhận cách này vì cho rằng tính kiến tạo đã có thể được làm sáng tỏ bằng mô tả phương pháp luận. Lựa chọn văn phong phi cá nhân có thể là do tin cậy vào tính hệ thống, tường minh của quy trình nghiên cứu. Cũng có thể có nhiều lý do khác: khi xét về thẩm mỹ của ngôn ngữ, nhà nghiên cứu yêu thích sự phi cá nhân hơn. Tính phi cá nhân của văn phong có thể khiến nghiên cứu thuyết phục hơn với những người đọc thích sự khách quan cũng như giảm nhẹ nguy cơ tổn thương cá nhân nhà nghiên cứu.

Nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận đặt trọng tính phương pháp luận và vẫn là sự tái hiện thế giới thành chân lý, và vì thế vẫn giữ tính khoa học của nó. Giới học thuật cũng đưa ra những tiêu chí đánh giá nghiên cứu khoa học theo kiến tạo luận trùng với những tiêu chí đánh giá nghiên cứu nhân văn, đây là giá trị đạo đức và thẩm mỹ. Đạo đức ở đây không phải chỉ là sự tuân theo các quy chuẩn như ở nghiên cứu khoa học theo thực chứng luận mà cần hiểu là cách nhà nghiên cứu tự có trách nhiệm với đời sống con người- tác phẩm họ làm ra có trân trọng phẩm giá của con người và khơi gợi cái thiện hay không? Nghiên cứu theo kiến tạo luận có thể đề cao hiệu ứng thẩm mỹ. Chúng ta có thể thấy điều này ở một số cuốn sách và phim tài liệu hết sức hấp dẫn của ngành nhân chủng học. Kiến tạo luận, chứ không phải là thực chứng luận, mới đang là xu thế của nhiều ngành khoa học xã hội.

2.4. Nghiên Cứu Khoa Học theo Thực Dụng Luận và Đường Hướng Phê Phán

Một nghiên cứu khoa học theo chủ nghĩa thực dụng hay đường hướng phê phán có thể trình diễn các thao tác nghiên cứu gần giống như các nghiên cứu khoa học theo thực chứng luận và

kiến tạo luận. Điều khác biệt là trong khi thực chứng luận và kiến tạo luận dựa trên những giả định về bản chất của nhận thức thì thực dụng luận và phê phán luận đề cao mục đích của nhận thức. Thực dụng luận quan tâm tới mục đích của nghiên cứu và lấy mục đích đó biện minh cho các quy trình nghiên cứu. Phê phán luận phân biệt với thực dụng luận ở chỗ nó quan tâm tới các mối quan hệ quyền lực và hướng tới xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn- trường phái phê phán quy phạm (normative critical approaches) hoặc làm bất ổn những thứ đã được xác lập để tạo ra những khả thể khác- trường phái phê phán khiêu khích (provocative critical approaches). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học có thể phù hợp với phê phán quy phạm nhưng không phù hợp với phê phán khiêu khích vì khoa học hướng tới sự xác lập. Điển hình nhất của khoa học mang tính phê phán quy phạm là chủ nghĩa xã hội khoa học của Marx và Engels (Mác và Ăng-ghe-n). Công trình nghiên cứu của Marx, Engels và những người đi theo mang tính khoa học không ở sự tường minh quy trình nghiên cứu mà ở chỗ giả định về các quy luật phát triển khách quan của các hình thái xã hội. Tiêu biểu cho trường phái phê phán khiêu khích là các tác phẩm nhân văn của Foucault, Derrida, Rancière, những triết gia đang có những ảnh hưởng lớn tới ngành nghiên cứu văn học. Tuy nhiên có nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận các tác giả này với phương pháp luận khoa học, cũng như có những cách tiếp cận chủ nghĩa Marx với đường hướng nhân văn.

Vậy là ngay cả khi coi luận văn của Đỗ Thị Thoan là một nghiên cứu khoa học dựa vào dòng chữ ở bìa, có thể thấy người viết bài “Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm” không ở trong cộng đồng học thuật hiểu rằng khoa học xã hội có trường phái cho phép thể hiện/khuyến khích góc nhìn và văn phong cá nhân.

2.5. Phê Phán Nghiên Cứu Khoa Học

Diễn ngôn đề cao khoa học thường phân biệt tri thức khoa học với kinh nghiệm và cho rằng tri thức khoa học có giá trị hơn vì nó đến từ phương pháp hệ thống, khách quan.

Ngành khoa học (triết học) về logic chỉ ra rằng các ngành khoa học khác thực chất là dựa trên thói quen. Nghiên cứu khoa học xã hội có thể được thực hiện với tư duy diễn dịch hay quy nạp. Tuy nhiên, các quy luật khoa học là sự quy nạp những đặc điểm chung của các cá thể trong một mẫu lớn. David Hume cho rằng quy nạp là một sản phẩm của thói quen chứ không phải là logic. Chúng ta quen với ý tưởng rằng mặt trời mọc vào mỗi buổi sáng, và niềm tin rằng mặt trời mọc vào buổi sáng dựa trên sự trải nghiệm chứ không phải là bất cứ quy luật nào giống như tính giao hoán của phép cộng. Khoa học không có đích là những chân lý mô tả bề mặt kiểu như mặt trời mọc vào buổi sáng, song phê phán khoa học nói chung không phải là sự phê phán các kết quả nghiên cứu khoa học cụ thể mà là sự phê phán nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Sự quy nạp của khoa học không cho phép bẻ gãy thói quen, nhưng trong thực tế một người hàng ngày vẫn cho gà ăn đến một ngày nào đó có thể sẽ vật cổ nó.

Lịch sử phát triển của khoa học xã hội đã chứng kiến sự bẻ gãy thói quen để chuyển sang các trường phái mới, song sự bẻ gãy thói quen này không nằm trong logic của các phương pháp luận khoa học đã xác lập. Sự bẻ gãy thói quen đề ra các phương pháp luận khoa học mới[5]. Tuy nhiên, ngay cả khi người ta theo các trường phái khoa học mới hơn, ví dụ như theo kiến tạo luận thay vì thực chứng luận, thì khoa học xã hội vẫn có xu hướng duy trì trật tự xã hội cũ- nó bám vào quy luật và minh chứng- mà quy luật thì có tính ổn định và minh chứng là dấu vết của quá khứ. Khoa học xã hội theo kiến tạo luận tuy không kết luận về quy luật cho một nhóm các sự vật hiện tượng cùng loại nhưng vẫn hướng tới tái hiện quy luật/hình mẫu chung của những trường hợp được nghiên cứu và coi những tái hiện này là có thể khẳng định dựa trên

quy trình nghiên cứu. Con người cũng có thể dùng trí tưởng tượng của mình để đưa ra các hình mẫu hiện thực mới sau đó dùng phương pháp luận khoa học để kiểm chứng hay phủ định hình mẫu đó. Ở trường hợp đó sự xuất hiện của cái mới cũng không phải là do nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Phương pháp luận khoa học chỉ là một phương cách để cái mới được công nhận. Nhận thức luận khoa học và phương pháp luận khoa học xã hội coi nhẹ vai trò của cơ hội (chance), của cái cá biệt, cản trở tầm nhìn về những khả thể và hạn chế phạm vi lựa chọn để hành động của con người. Sự hạn chế này, theo quan điểm của khoa học xã hội, là cần thiết để đạt được hiệu quả và công năng. Một cách sống theo tư duy khoa học sẽ đặc trưng bởi tính hướng đích, sự lựa chọn và kiểm soát.

Paul Feyerabend đã mô tả tiến bộ khoa học như những điều diễn ra một cách vô trật tự và nhận định rằng sự phát triển của khoa học không dựa trên sự xác lập các phương pháp nghiên cứu khoa học. Nhưng ông cho rằng nhận định của mình không phải là sự phê phán khoa học mà là sự phản ánh khoa học: khoa học thật sự đề cao tính vô trật tự, không có phương pháp và phi lý trí còn các phương pháp khoa học đã xác lập là những hình ảnh che mờ sự thật này. Paul Feyerabend đặc biệt chất vấn vai trò của lý tính trong nghiên cứu khoa học. Ông không chống lại khoa học mà chỉ đưa ra một cái nhìn khác về khoa học. Tuy nhiên Paul Feyerabend bị coi là kẻ thù của khoa học.

Nghiên cứu khoa học dựa vào quy trình làm việc của nó mà khẳng định giá trị kết quả làm ra. Nói một cách khác, nó dùng quy trình hệ thống, khách quan để biện minh cho kết quả. Để phê phán được quy trình nghiên cứu khoa học, người ta cần có chuyên môn. Người bình thường hưởng thụ kết quả khoa học và không được coi là có năng lực phê phán khoa học. Sự phân công lao động này tạo thành người biết và người “buộc phải biết.” Khoa học như một thứ quyền lực gây sức ép để người ta tiếp nhận một nội dung, ngay cả khi mình chưa nghĩ gì về nó hoặc không thấy đúng. Chân lý có nghĩa là không thể/khó có thể chối cãi. Khái niệm chân lý là một khái niệm đầy quyền lực. Sự tồn tại của nó có giá trị nhưng nguy hiểm vì có thể bị lạm dụng và đã luôn bị lạm dụng. Những cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử loài người đều được phát động dựa trên tư duy và tu từ khoa học (dù không phải là dựa trên chân lý được công nhận phổ quát). Tiêu biểu nhất, Hitler đã góp phần tạo ra thảm họa diệt chủng người Do Thái với các lý thuyết mang tính khoa học xã hội về chủng tộc. Nhà khoa học nói riêng hay con người nói chung nhiều lúc dùng tính khách quan để chối bỏ những trách nhiệm của mình trong khi chân lý được đưa vào cuộc sống và phát huy tác dụng/tác hại của nó là do họ tự gây dựng lên. Không phải sự lạm dụng khoa học nào cũng là nguy khoa học. Nhà khoa học hoàn toàn có thể định ra một khung tham chiếu và dùng phương pháp khoa học để định ra là X kém hơn Y một cách “khách quan”, tuy nhiên sự hơn kém đó được tạo ra bằng chính hành động so sánh mà nhà khoa học thực hiện. Hành động đó có thể đặt X vào một tình thế bất lợi trong cuộc sống nhưng nhà khoa học có thể biện minh cho hành động của mình bằng việc đã thực hiện quy trình nghiên cứu một cách đầy đủ, đúng đắn, bao gồm cả việc hoàn thành các thủ tục về đạo đức nghiên cứu. Ở đây tôi không phê phán nguy khoa học mà phê phán tư duy khoa học ở sự khẳng định quyền lực và vì thế dễ bị lạm dụng. Tôi cũng không phê phán những thao tác cụ thể của nghiên cứu khoa học mà chỉ phê phán việc nhận thức luận khoa học tự đặt để phương pháp và kết quả nghiên cứu của nó vào vị thế quyền lực.

Nghiên cứu nhân văn cũng có khả năng bị lạm dụng hoặc gây áp chế như nghiên cứu khoa học nhưng có những nhà nghiên cứu hướng tới một sự khiêm tốn bằng cách không khẳng định sự xác lập chân lý và không dùng đến tính bảo vệ của sự khách quan. Khi ấy nhà nghiên cứu từ bỏ những đặc quyền của khoa học. Hãy nói về luận văn của Đỗ Thị Thoan như một tưởng tượng. Một khẳng định mang tính khách quan như “Nhóm Mở Miệng đã trình diễn những

quan niệm mới mẻ về thi ca” so với một nhận định cũng y hệt như thế nhưng nhà nghiên cứu tự nhận nó là kết quả của việc cá nhân mình tham gia vào không gian văn hóa ấy thì cái nào là phát biểu khiêm tốn hơn? Tác giả đã thừa nhận vai trò của cá nhân mình, và cô lại một lần nữa khiêm tốn khi không tự giả định rằng như thế là quy trình nghiên cứu đã hệ thống và tường minh. Giao tiếp bằng ngôn từ của luận văn là một thứ giao tiếp giữa người và người không hướng đến sự khẳng định quyền lực của nghiên cứu. Đây cũng là lý do khiến tôi xếp luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan vào nghiên cứu nhân văn. Không phải nghiên cứu nhân văn nào cũng như thế nhưng thái độ nhà nghiên cứu thể hiện không khớp với nhận thức luận và phương pháp luận khoa học. Tôi quý mến sự tự ý thức của Đỗ Thị Thoan bởi tôi đã đọc không ít công trình nghiên cứu hầu như không có tính khoa học nhưng vẫn tuyên bố về tính khoa học. Những công trình ấy không theo các phép tắc của khoa học và khẳng định tính “khoa học” chỉ bằng một giọng văn phi cá nhân hướng tới sự “khách quan.” Chúng là sự thiếu ý thức, sự chạy theo một hay sự làm giả khoa học. Còn luận văn của Đỗ Thị Thoan là một nghiên cứu học thuật theo đường hướng nhân văn.

3. Sơ Lược về Nghiên Cứu Nhân Văn

Từ “khoa học” đã gắn với tính “khách quan”- dùng nó để chỉ tất cả các hoạt động học thuật cản trở các đường hướng nghiên cứu đề cao cảm quan trí tuệ của cá nhân, hướng tới các giá trị đạo đức và thẩm mỹ hơn là sự xác lập chân lý. Tôi đang nói về một vấn đề đáng quan tâm chứ không đưa ra các chuẩn mực về sự đúng sai khi sử dụng từ ngữ. Tuy nhiên phân biệt khoa học xã hội và nhân văn không phải là đề xuất của riêng tôi mà là một vấn đề trong lịch sử phát triển các ngành học thuật xã hội. Ở một số cộng đồng sự phân biệt này là quá rõ, ai cũng hiểu nên ít khi nói tới. Ở những cộng đồng khác, người ta không quan tâm nhiều đến những đường hướng khác với cách thức mình đang thực hiện. Và tại một số không gian, sự phân biệt này đang là vấn đề để trao đổi.

Có nhiều cách nghĩ về khoa học khác nhau, nên cũng có những cách nghĩ về nhân văn khác nhau. Tựu trung, nhân văn dùng để chỉ những đường hướng nghiên cứu không theo nhận thức luận và phương pháp luận khoa học (mà phần 2 của bài viết này đã bàn tới). Phần viết nhỏ này cố gắng mô tả các đặc điểm của nghiên cứu nhân văn, song việc làm đó chỉ để hình dung về các cách tiếp cận khác với khoa học hơn là xác lập ra một (những) hình mẫu về nghiên cứu nhân văn.

Nghiên cứu hướng nhân văn không mang tính công thức, người nghiên cứu làm việc với sự nhạy cảm trí tuệ của mình trước vấn đề nghiên cứu và hướng tới hiệu quả giao tiếp, giá trị đạo đức và thẩm mỹ. Nếu như khoa học đề cao lý tính thì nhân văn không cho rằng lý tính và cảm tính tách rời nhau hoặc cần phải tách rời nhau.

Khi học thạc sỹ, tôi từng nghe luận án tiến sỹ có thể là một bài thơ. Chương trình tiến sỹ tôi đang theo học có một môn gọi là Poetic Inquiry (nghiên cứu mang tính thơ) được thiết kế bởi một nhà thơ. Khóa học này không loại trừ phương pháp khoa học khi làm việc với thơ nhưng cũng mở ra một khả thể: kết quả nghiên cứu học thuật là một bài thơ. Đó có lẽ là một trong những nỗ lực đề cao tính thi ca của ngôn ngữ. Nghiên cứu nhân văn một cách truyền thống không đi xa như vậy, nhưng nó vẫn được đặc trưng bởi tính viết văn: quá trình nghiên cứu không tách rời với quá trình biểu đạt và nội dung nghiên cứu không tách rời với ngôn ngữ chứa nó.

Các tác phẩm học thuật nhân văn mang tính thi ca thường có hình thức là “văn xuôi”, nhưng là thứ văn xuôi giàu chất thơ. Nhiều nhà phê bình đã dùng từ “poetry” (thi ca) để nói về tác phẩm của Nietzsche, Foucault, Derrida và Rancière. Các thuật ngữ của Foucault có những ý nghĩa khác nhau trong từng bối cảnh sử dụng chứ không nhất quán như cách người ta vẫn hình dung về sử dụng thuật ngữ trong học thuật. Cuốn GLAS của Derrida cho thấy sự chơi đùa với các yếu tố thị giác của con chữ và trang giấy- nó là một tác phẩm typography. Nhiều tác phẩm học thuật theo hướng nhân văn không hề thực hiện thao tác trích dẫn và không trình bày lịch sử vấn đề. Cuốn *Hướng Tới Một Triết Học về Nhiếp Ảnh* của Flusser có dòng ghi: “Cuốn sách này nỗ lực làm tăng mối nghi ngờ đó và để giữ phẩm chất giả thiết, tránh trích dẫn từ các công trình trước về cùng chủ đề. Cũng vì lý do tương tự, không có danh mục tham khảo” (xem tr. 7, tại [đây](#)). Các tác phẩm nhân văn kể chuyện cá nhân và đưa ra kiến giải cá nhân dựa trên một số khái niệm học thuật nhiều không kể xiết. Bạn đọc có thể tìm thấy một loạt các bài báo học thuật như vậy ở số kỉ niệm 50 năm thành lập của một trong những tạp chí hàng đầu ngành triết học trong giáo dục *Studies in Philosophy and Education* (có thể đọc ở [đây](#) một ví dụ).

Nghiên cứu nhân văn khác với thơ, truyện, hay các tiểu luận không mang tính học thuật ở chỗ nào? Không phải ở tính khoa học mà là ở tính học thuật.

4. Tính Học Thuật của Nghiên Cứu

Tôi hiểu học thuật như một môi trường tại đó con người học tập một cách chuyên tâm và chuyên nghiệp. Một người học chuyên nghiệp có trách nhiệm hệ thống hóa, kiểm chứng và phủ định những chân lý, giá trị đã xác lập cũng như khám phá, sáng tạo những chân lý, giá trị mới. Không phải cứ là học giả mới làm được những điều này, nhưng với học giả thì đó là trách nhiệm. Tính học thuật không phải là một tập hợp các tính từ chỉ đặc điểm. Học thuật là một lĩnh vực quá rộng lớn, nên việc quy cho nó một số tính chất sẽ làm cho không gian học thuật bị bó hẹp. Một tác phẩm thành công về mặt học thuật nghĩa là nó đạt được sự công nhận của chuyên gia trong ngành hay một hội đồng/cộng đồng học thuật cụ thể. Điều này đúng với cả nghiên cứu khoa học lẫn nghiên cứu nhân văn. Tuy nhiên, khi đánh giá một công trình khoa học, các hội đồng/cộng đồng khoa học dựa trên tính khoa học- là một tập hợp các đặc điểm đã xác lập. Phương pháp luận khoa học thường là yếu tố được quan tâm trước tiên. Về nguyên tắc phương pháp luận khoa học là những hình mẫu đã xác lập và người ta dễ thống nhất về nó, nhưng trên thực tế thành viên của một hội đồng khoa học vẫn có thể bất đồng ý kiến. Nghiên cứu nhân văn được đặc trưng bởi tính viết văn và dựa trên cảm quan trí tuệ cá nhân. Từng hội đồng/cộng đồng học thuật sẽ có cách làm việc riêng. Một hội đồng/cộng đồng này có thể đưa ra những phép tắc rất chặt chẽ và cứng nhắc; một hội đồng/cộng đồng khác có thể khuyến khích tự do biểu đạt và phá cách. Trong cùng một hội đồng/cộng đồng tiếp nhận nghiên cứu nhân văn cũng có những ý kiến trái chiều. Giáo sư hướng dẫn của tôi nói rằng tôi có thể sáng tác một bài haiku ba dòng và bài thơ đó có thể được chấp nhận là một luận án tiến sĩ nếu như mọi người trong hội đồng học thuật chấp nhận như vậy. Với diễn đạt ấy, cô đã nhấn mạnh rằng ý kiến của một hội đồng học thuật ở Khoa được tôn trọng gần như tuyệt đối. Tôi không nghĩ những giáo sư trong hội đồng học thuật của tôi sẽ chấp nhận một bài haiku như một luận án tiến sĩ. Họ có những thói quen khó thay đổi, và bản thân tôi cũng có tham vọng khác cho tác phẩm của mình. Không có sức ép gì về mặt quy chế thì không có nghĩa là người ta sẽ hành xử một cách dễ dãi. Môi trường học thuật hiện tại của tôi tôn trọng sự làm việc với nhau giữa những con người có phẩm giá và trình độ hơn là những quy chuẩn buộc phải theo.

Bài viết này của tôi có thể tương đương với một bài thơ chia sẻ nỗi đau về một “trạng huống nhân sinh”: Tôi muốn nhân văn, không muốn khoa học, xin đừng dùng khoa học đánh đập

nhau! Song tôi không nghĩ một bài thơ sẽ có giá trị giao tiếp với những người quan tâm tới việc sử dụng thuật ngữ “khoa học.” Tôi đã tìm đến – tạo ra một bài viết dày đặc thuật ngữ. Khi hướng tới một đối tượng cụ thể, tôi tự thấy mình cần dựa trên hệ thống thuật ngữ của các học giả và các sự kiện trong một số ngành học thuật. Chính là tôi đã lựa chọn tính học thuật cho bài viết của mình. Tính học thuật đặt trong bối cảnh nghiên cứu nhân văn khác nhau theo từng hoàn cảnh giao tiếp. Ở lớp học về triết của giáo sư hướng dẫn mình tôi đã nộp những bài thơ như bài tập cuối khóa; còn ở một lớp học khác, cũng về triết, do một giáo sư khác phụ trách, tôi đã nộp một tiểu luận với lối diễn đạt quy củ, rõ nghĩa.

Như cách tôi hình dung về tính học thuật của một nghiên cứu nhân văn thì luận văn thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan thành công về mặt học thuật ở chỗ nó được một hội đồng học thuật gồm các giáo sư, tiến sỹ có uy tín trong ngành đánh giá với số điểm tối đa. Việc Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ mang một luận văn thạc sỹ ra một cộng đồng người không biết đến luận văn mà phân tích và đánh giá tính “khoa học” của nó với một thái độ khinh miệt thiết nghĩ là một việc làm gây tổn thương cho môi trường học thuật. Ban Lý Luận Phê Bình báo Văn Nghệ giải thích rằng có một bài viết như thế để đề phòng trường hợp người ta nhắc tới luận văn như một “huyền thoại”, giống như cách Đỗ Thị Thoan đã “hoang tưởng hiểu đại” về nhóm Mở Miệng, coi nhóm Mở Miệng như một “huyền thoại.” Ban Lý Luận Phê Bình cho rằng từ “huyền thoại” mà Đỗ Thị Thoan dùng để nói về Mở Miệng có một ý nghĩa ngợi ca. Điều này một lần nữa cho thấy người viết bài báo đó không ở trong cộng đồng học thuật phù hợp để đánh giá luận văn, bởi từ “huyền thoại” theo nghĩa học thuật của nó có thể không có nghĩa tán dương sự tốt đẹp, cao cả hay tính “thần thánh”. “Huyền thoại” (myth) có thể chỉ là một câu chuyện đã trở thành một đơn vị ngôn ngữ, nghĩa là nó được lưu truyền và được gán cho một số ý nghĩa văn hóa nhất định. Ban Lý Luận Phê Bình nhận định rằng Đỗ Thị Thoan không giải thích rõ nghĩa một số thuật ngữ, song yêu cầu giải nghĩa luôn có thể là bất tận và nhà nghiên cứu cần lựa chọn giải nghĩa một số ít trong những thuật ngữ mình sử dụng. Những thành viên của một hội đồng học thuật được giả định là đủ kiến thức nền tảng để hiểu hầu hết các thuật ngữ trong tác phẩm.

Bài báo “Một Luận Văn Mơ Hồ và Sai Lầm” chỉ là một ví dụ. Trong khi tôi trân trọng những bài viết bàn về cách ứng xử với một hội đồng học thuật thì tôi hoang mang, thậm chí là bàng hoàng, trước các phát biểu về đường hướng nghiên cứu của luận văn, ngay cả từ phía những người bảo vệ nó. Với tôi, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu và hệ thống thuật ngữ mà luận văn “Vị Trí Của Kê Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa” sử dụng thực sự đòi hỏi những ai muốn đánh giá nó một cách học thuật phải có kiến thức chuyên ngành hẹp. Chỉ xét riêng cái tên của luận văn thôi đã thấy nó chứa những từ ngữ tưởng như là bình thường nhưng thực ra là những thuật ngữ rất khó, như “lề”, “thực hành thơ”, “góc nhìn văn hóa.” Những người không hiểu các từ ngữ này như những thuật ngữ mà họ không biết đã quát lên những nhận xét mà tôi cho rằng hết sức khiếm nhã và xin phép không trích ra ở đây. Những hiểu lầm đáng tiếc xảy ra khiến tôi không thể không nghĩ về sự bất cẩn hay những khó khăn trong việc đọc hiểu và phát biểu về một tác phẩm học thuật. Rất tiếc là không một ai trong hội đồng chấm luận văn lên tiếng với công chúng.

Vấn đề đặt ra là người “bên ngoài” có thể can thiệp như thế nào vào một tác phẩm học thuật? Lê Tuấn Huy viết: “Cần nói thêm, Luận văn Thạc sỹ của Đỗ Thị Thoan không phải là văn học mà là nghiên cứu khoa học về văn học (đầu là văn học bên lề), nên không phải là đối tượng cho những người phê bình theo kiểu đọc văn, đọc thơ rồi khen chê về văn phong, hình tượng, giá trị tư tưởng của tác phẩm” (ghi chú ii).

Tôi nghĩ ai cũng có thể có cảm nhận riêng của mình về bất cứ một điều gì, nhưng cũng cần dành thời gian tương xứng cho nó và giữ cho mình đức khiêm tốn. Tôi không có ý rằng cần phải có một hội đồng học thuật có chuyên môn hẹp mới có thể nhìn ra giá trị của một tác phẩm học thuật. Tính học thuật cũng không phải là tất cả giá trị của một tác phẩm học thuật. Song tính học thuật của một luận văn thạc sỹ thực sự là tính phụ thuộc vào một hội đồng học thuật trong lĩnh vực nghiên cứu hẹp. Một luận văn thạc sỹ như của Đỗ Thị Thoan được viết ra cho chính bản thân tác giả, hội đồng đánh giá nó (được thành lập trước hay sau thì vẫn cần lựa chọn các thành viên phù hợp) và một số nhỏ những người cùng mối quan tâm. Nó không phải là một tác phẩm tuyên truyền cho đại chúng.

Tôi không cho rằng chỉ có những cộng đồng nhỏ hẹp có chuyên môn mới được bàn luận về một tác phẩm học thuật, song khi nó trở thành đối tượng được bàn tới trong những cộng đồng lớn hơn thì các tương tác xung quanh một tác phẩm học thuật có thể mang những ý nghĩa khác. Một tác phẩm dù ít người biết rõ như thế nào mà vẫn bàn luận sôi nổi thì thực chất nó đang là một công cụ cho những “trò chơi quyền lực”. Cụm từ trong ngoặc kép này không sẵn nghĩa xấu. Tôi không suy đoán về động cơ của những người khác, nhưng xin thừa nhận với tôi cách người ta đối xử với luận văn ấy là cái cớ để tôi nêu ra vấn đề phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn, tính học thuật của một nghiên cứu. Đó là cách mà tôi, như một người nằm ngoài hội đồng đánh giá luận văn, tham gia vào diễn ngôn. Cá nhân tôi đang ở trong một hoàn cảnh học thuật phải quan tâm tới những vấn đề đó.

5. Lời Kết

Giống như nghiên cứu khoa học, nghiên cứu nhân văn có những tác phẩm dở tệ bên cạnh những tác phẩm xuất sắc. Điều tôi muốn nói là trong giới học thuật có ít nhất hai cách làm việc khác nhau: nhận thức luận khoa học với sự xác lập các tiêu chí khách quan để đánh giá tác phẩm và nhận thức luận nhân văn với sự trao niềm tin vào con người. Tôi không trao đổi để tìm ra cách làm việc nào là tốt hơn.

Nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn có thể là những thứ đối chọi nhau. Nhưng ở một góc nhìn khác, chúng có thể không tách biệt. Tôi không ủng hộ việc phân chia các ranh giới rõ ràng, nhưng tôi phân biệt hai cách làm việc với hi vọng coi nói thêm không gian học thuật, trước hết là cho bản thân mình. Với tôi, nhìn nghiên cứu học thuật bằng lăng kính của khoa học sẽ loại trừ nhiều tác phẩm nhân văn khỏi phạm vi học thuật trong khi đó lăng kính của nhân văn lại có thể nhìn khoa học như một bài thơ. Tôi biết một người bạn làm khoa học tự nhiên với công việc hàng ngày là đếm vi khuẩn ecoli, và bạn ấy coi công việc của mình là nghệ thuật- nghĩa là bạn ấy gắn nó với những niềm vui, với các giá trị đạo đức và thẩm mỹ bên cạnh việc xác lập một chân lý nào đó về loài vi khuẩn.

Tôi cũng xin nhắc lại hay nói thêm về một số điều tôi không làm. Lựa chọn của tôi là không trích dẫn những nội dung trong bài viết theo quy chuẩn nào. Tôi không giả định rằng những điều mình viết là chân lý. Tôi không cho rằng mình đang tranh đấu cho “lẽ phải” để hướng tới một xã hội, một nền học thuật tốt đẹp hơn (theo đường hướng phê phán quy phạm). Tôi cũng không cố tình trình bày các thông số mang tính khoa học xã hội về bản thân như tuổi tác, trình độ văn hóa và chuyên ngành học thuật. Bài viết để lộ ra những thông tin cá nhân nhưng chúng gắn liền với những nội dung tôi muốn sẽ chia chứ không phải là những thông tin đưa vào để người đọc, theo tư duy khoa học xã hội, dự đoán tính uy tín hay giá trị của bài viết. Giả dụ có một hội đồng học thuật nào đó đánh giá bài viết này là vô giá trị, cá nhân bạn có tin điều đó?

Bạn đọc chính là người trong “cộng đồng học thuật” mà tôi hướng tới, tuy tôi không thể chọn người đọc nhưng người đọc chọn tôi.

Bài viết của tôi nhắc tới luận văn thạc sỹ “Vị Trí Của Kê Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa”. Tôi không phân tích và đánh giá nó kĩ càng bởi tôi vẫn muốn công việc ấy được để dành cho những người trong hội đồng chấm luận văn. Phần lớn chúng ta cũng không tiếp cận được toàn văn tác phẩm, nhưng tôi là người có cái duyên được gặp gỡ cả tác phẩm và tác giả nên cũng xin được bày tỏ sự trân trọng dành cho tác phẩm này.

[1] Theo trao đổi với những người bạn hiểu biết về từ nguyên học, “khoa học” vốn là từ mượn tiếng Nhật (có thể xem bài viết về từ Hán Việt gốc Nhật của Trần Đình Sử tại [đây](#)). Người Nhật dịch “science” thành “kagaku” (khoa học), người Trung Quốc mượn lại của người Nhật, rồi người Việt đọc tân thư đầu thế kỷ 20. Từ “khoa học” cũng từng được phong kiến Trung Quốc dùng với nghĩa “học vấn thi cử.” Trong bài viết này, tôi xin không bàn về lịch sử phát triển của học thuật Á Đông.

[2] Tùy thuộc vào góc nhìn mà nhánh triết học nghiên cứu logic có được coi là khoa học hay không. Có quan điểm cho rằng triết học không phải là khoa học vì khoa học phải là nghiên cứu thực nghiệm (empirical studies) dựa trên các dữ liệu thực nghiệm (empirical data) nhưng bài viết này không khung khổ khái niệm “khoa học” theo quan điểm đó. Khái niệm “dữ liệu thực nghiệm” hiện nay có nhiều nghĩa khác nhau, cần đến một công trình triết học riêng biệt để bàn về nó, nên ở phần trình bày về nghiên cứu khoa học tiếp theo tôi cũng không chọn cách nói về khoa học mà phải xử lý khái niệm này.

[3] Nhân văn khác với nghệ thuật như thế nào? Có nhiều đáp án khác nhau và không loại trừ nhau vì chúng phản ánh những góc nhìn khác nhau. Đáp án A: không phân biệt. Các trường đại học của Mỹ thường dùng từ “nghệ thuật” (arts) để nói về nhân văn (humanities). Nhiều trường đại học tổng hợp có hai trường thành viên là College of Social Science (Đại Học Khoa Học Xã Hội) và College of Art (Đại Học Nghệ Thuật), với các khoa như triết học, lịch sử, văn học và nghệ thuật. Đáp án B: có sự phân biệt dựa trên phương tiện làm việc- nhân văn làm việc với ngôn từ còn nghệ thuật làm việc với các phương tiện vật chất khác. Đáp án C: có sự phân biệt dựa trên tính sáng tác-trình diễn hay học thuật. Các ngành nghệ thuật thiên về sáng tác-trình diễn còn các ngành nhân văn thiên về học thuật. Cách phân biệt này cũng chỉ là tương đối vì tính sáng tác-trình diễn và tính học thuật không tách biệt nhau- hoặc chỉ tách biệt nhau theo nhận thức luận khoa học. Trong bài viết này tôi chọn từ “nhân văn” (mà không làm việc với từ “nghệ thuật”) và nói tới nghiên cứu học thuật theo truyền thống đang dựa trên ngôn từ và chưa được coi như là các sáng tác nghệ thuật nhưng đang chứng kiến nhiều nỗ lực cởi bỏ những hạn chế này.

[4] Góc nhìn thực chứng phản ánh tinh thần Khai Sáng (Enlightenment), thời đại tự xưng của lý trí (reason), bắt đầu ở Anh vào thế kỷ 17 và nở rộ ở Pháp vào thế kỷ 18. August Comte được coi là người truyền bá thực chứng luận gắn với phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội, song thực chứng luận của Comte chỉ là một trong nhiều trường phái thực chứng luận khác nhau.

[5] Tính mới ở đây được hiểu là chưa được công nhận rộng rãi, còn các cách nhận thức khác nhau của con người có thể tồn tại cùng nhau và có từ những xã hội xa xưa chứ không phải là sáng tạo của riêng những danh nhân ở xã hội hiện đại.

Nguyễn Thế Duyên

Thử bàn thêm về tính đại chúng trong văn học

Posted by News on April 8th, 2014 - <http://www.basamnews.info/2014/04/08/2182-thu-ban-them-ve-tinh-dai-chung-trong-van-hoc/>

Tôi có đọc bài “Tính đại chúng kẻ thù của văn học” của tác giả Nguyễn Hưng Quốc. Một bài nghiên cứu văn học rất hay, có một hàm lượng trí tuệ rất cao. Tác giả đã đưa ra nhiều nhận định rất xác đáng và rất bất ngờ ngược hẳn lại với những quan điểm đang rất thịnh hành trong nền văn học nước nhà. Tuy vậy tôi vẫn không thể đồng ý với anh về cái nhận định “Tính đại chúng là kẻ thù của văn học”.

Tôi vẫn biết có nhiều những tác phẩm được xếp vào hạng kinh điển, khi mới xuất bản nó đã bị độc giả quay lưng lại trong nhiều năm ví dụ như cuốn đời gió hú hay đỏ và đen nhưng sau đó một thời gian đọc giả lại đón nhận nó một cách nồng nhiệt và những tác phẩm như vậy ta không thể gọi nó là “Không có tính đại chúng”.

Anh cũng nói rất đúng, nhạc giao hưởng, thính phòng không ai dám nói là dở nhưng ở Việt Nam mấy ai đã nghe. Nhưng cũng có một câu hỏi ngược lại là “Ở các nước châu âu loại nhạc bác học đó rất đông người nghe vậy nó có phải là không có tính đại chúng?”

Rõ ràng là: Tính đại chúng phụ thuộc hoàn toàn vào dân trí mà dân trí lại phụ thuộc vào nền giáo dục của một đất nước và còn phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế của đất nước ấy nữa. Tố Hữu là một ví dụ điển hình về “Tính đại chúng trong văn học”. Thời của Tố Hữu trình độ dân trí của chúng ta rất thấp đại đa số là thất học, mang nặng một thói quen cảm nhận văn chương mà như anh nói “Ca dao và cổ tích” còn đội ngũ trí thức chỉ là một nhóm rất nhỏ, manh mún vì vậy thơ Tố Hữu được đón nhận một cách nồng nhiệt nhưng càng về sau, khi dân trí được nâng lên thì Tố Hữu càng mất dần người đọc và đến ngày nay thì còn ai đọc Tố Hữu nữa không?

Phủ nhận vai trò của tính đại chúng theo tôi là một sai lầm. Nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng sinh ra là nhằm thỏa mãn khát vọng bay lên với cái thiện, cái đẹp của đại chúng chứ không phải chỉ thỏa mãn thị hiếu cứ cho là rất cao của một nhóm nhỏ không đáng kể nào đó. Và cũng chính đại chúng là động lực cho nghệ thuật và văn học tồn tại và phát triển. Xin hỏi “Văn học còn tồn tại không khi mà một cuốn sách in ra chỉ có dăm người mua nó? Nhạc, phim còn tồn tại không khi một cuộc biểu diễn chỉ có dăm người đến xem?. Chúng ta phải dũng cảm để thừa nhận rằng: Tất cả chúng ta, những người cầm bút, ai cũng đều nín thở để nghe xem độc giả đón nhận đưa con tinh thần của chúng ta như thế nào vậy thì làm sao có thể nói “Tính đại chúng là kẻ thù của văn học”?

Nhưng ngược lại tuyệt đối hóa tính đại chúng cũng là một sai lầm không kém. Và tiếc thay, hầu hết chúng ta và cả nền giáo dục của chúng ta nữa đang đổ xô vào điều đó. Tuyệt đối hóa tính đại chúng đồng nghĩa với chúng ta khuyến khích thị dân hóa văn chương. Mà văn chương đỉnh cao không thể là loại văn chương thị dân được.

Vậy chúng ta có thể rút ra điều gì từ trường hợp thơ Tố Hữu, từ một nhà thơ có tính đại chúng rất cao trở thành một nhà thơ không còn độc giả? Chúng ta thấy gì khi Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương dù đã trải qua hơn mấy trăm năm vẫn là những tác giả có tính đại chúng cao nhất hiện nay?

Rõ ràng là nhà văn không thể chỉ thỏa mãn thị hiếu của đại chúng đương đại mà còn phải dẫn dắt được cái thị hiếu ấy vượt lên phía trước. Tố Hữu đã không làm được điều đó nên Tố Hữu đã chết và một loạt các nhà văn theo trường phái hiện thực xã hội chủ nghĩa trong suốt hai cuộc kháng chiến chống pháp và chống Mỹ đã chết vì họ chỉ thỏa mãn được cái thị hiếu thị dân tầm thường (Mà thậm chí cái thị hiếu tầm thường này chưa hẳn đã là thị hiếu của người dân mà là thị hiếu của những người lãnh đạo văn học). Điều này thật là đáng tiếc .

Thật là khó khăn khi vừa phải thỏa mãn được thị hiếu đương đại để có được người đọc làm động lực cho ngòi bút lại vừa phải dẫn dắt được, nâng cao được trình độ thẩm mỹ cho công chúng. Nhưng biết làm sao được! Muốn tồn tại với thời gian. Có phải ai cũng làm nổi điều đó.

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

Nhưng chúng phải hiểu điều đó, trăn trở vì điều đó để tiến tới có những tác phẩm đỉnh cao.

Văn hóa nói chung và văn học nói riêng là một dòng chảy liên tục nó luôn luôn có tính kế thừa. Chính cái tính đại chúng đã tạo nên tính kế thừa đó. Để thỏa mãn thị hiếu của đại chúng buộc người viết phải gắn chặt với hiện tại, gắn chặt với nền văn hóa của dân tộc mình, cũng đồng nghĩa với gắn chặt với quá khứ của dân tộc mình để viết. Nền tảng văn hóa chính là cái bệ phóng để đưa tác phẩm của nhà văn bay xa và bay cao. Không có bất cứ một tác phẩm kinh điển nào không dựa trên nền tảng văn hóa vững chắc của người viết.

Nhưng tính đại chúng lại là một con dao hai lưỡi. Nó là động lực và cũng chính là nguyên nhân giết chết những cây bút không đủ bản lĩnh. Chạy theo thị hiếu tầm thường của độc giả các nhà văn đã tự đầu độc chính mình.

Có một vấn đề đặt ra là: Tại sao thị hiếu người đọc của chúng ta lại rất tầm thường? Câu trả lời là rất rõ ràng. Tại dân trí. Vậy cái gốc của dân trí nằm ở đâu? Nó nằm trong giáo dục. Cứ tạm tính từ năm 75 đến nay, chúng ta đã trải qua gần ba mươi năm, mỗi năm ta có khoảng một triệu học sinh rời ghế nhà trường vậy thì chúng ta có ba bốn mươi triệu con người được giáo dục. Một con số không hề nhỏ thế mà mặt bằng dân trí của chúng ta vẫn rất thấp. Trình độ cảm thụ văn học của con người Việt nam chúng ta vẫn chỉ quanh quanh trong cái hai cái từ “Giải trí” tầm thường. Tại sao vậy? Tại vì trong giáo dục chúng ta không dạy học sinh của chúng ta cách cảm thụ văn chương. Lẽ ra chúng ta chỉ nên khơi gợi để cho học sinh tự khám phá ra cái hay, cái đẹp trong một tác phẩm văn học thì chúng ta lại đi bắt học sinh của chúng ta phải thích cái điều chúng không thích thế nên mới có cái chuyện trong một cuộc thi học sinh giỏi văn lớp 11 của thành phố Hà Nội khi phải viết một bài luận văn về bài Văn tế nghĩa sỹ Cần Giuộc một em trong đội tuyển thi học sinh giỏi văn của trường Việt Đức đã viết “Em chẳng thấy bài này có gì hay cả”. Tôi nhớ điều này vì chính con gái tôi cũng dự thi trong đội tuyển đó và nó được giải nhì. Khi biết tin nó được giải nhì tôi đã hỏi nó.

- Thế con có thích bài văn tế ấy không?

Nó cười trả lời:

- Ai mà thích được cái bài ấy. May mà trước hôm đi thi cô giáo con lại bồi dưỡng cho con đúng vào bài ấy.

Thế đấy! Những học sinh trong đội tuyển giỏi vẫn còn thể thử hỏi những học sinh bình thường khác sẽ thế nào? Chúng ta không dạy con em chúng ta cách thưởng thức văn chương mà ta dạy chúng thành những con vẹt học nói.

Ta hãy làm thử một phép tính để dễ dàng so sánh. Dân số nước ta khoảng 90 triệu người một đầu sách văn học in ra chỉ khoảng 1000 cuốn mà vẫn ế trong lúc dân số Mỹ khoảng 200 triệu chỉ gấp đôi chúng ta nhưng một đầu sách in ra hàng vạn cuốn mà vẫn bán hết để thấy mặt bằng dân trí của chúng ta hiện nay.

Những nhà văn của chúng ta sinh ra và lớn lên trong một nền dân trí thấp. Khi cầm bút họ lại quay lại phục vụ cho một nền dân trí mà cái nền dân trí ấy vì quá thấp nên nó cũng chẳng bao giờ đòi hỏi nhà văn phải nỗ lực hết mình phải học suốt đời. Nó sẵn sàng chấp nhận những tác phẩm văn học “Không gì cả” miễn là có một chút diễm tình, một chút sex, một chút là lạ. Tất cả đều chỉ là một chút. Và khi phải tiêu hóa những món ăn tinh thần như vậy mặt bằng dân trí lại tụt đi thêm một chút.

Đấy là về đại chúng. Còn cái bộ phận không đại chúng thì sao?

Hình như chúng ta quá thừa thãi những ông Giáo sư, phó giáo sư tiến sỹ văn chương. Nhưng thử hỏi các ông ấy làm được gì để nâng cao nền dân trí nước nhà?

Câu trả lời là “Không gì cả”

Các ông viết hàng trăm cuốn sách, cuốn nào cũng dày đến hàng thước trích dẫn hết ông tây lại đến ông tàu nhưng ai đọc? Chỉ có bụi đọc. Vì chính các ông cũng chẳng bao giờ đọc của nhau. Vấn đề các ông nghiên cứu to như trái núi và xa tận cung trăng nhưng cái việc còn con quyền truyện này hay ở đâu, bài thơ này hay như thế nào để nâng tầm hiểu biết, cảm thụ văn chương của đại chúng tôi đó thấy ông nào viết nổi một bài bình.

Viết đến đây tôi lại nhớ đến Hoài Thanh. Cuốn thi nhân việt nam mỏng thôi nhưng nó đã tổng kết được cả một giai đoạn văn học nhưng hơn thế (và đây mới là điều thiết thực cho văn học) nó đã nâng tầm cảm thụ văn chương cho biết bao nhiêu thế hệ người đọc nó.

Mảng phê bình và lý luận văn học đã hoàn toàn thiếu vắng trên văn đàn mặc dù có biết bao nhiêu ông hội viên hội nhà văn việt nam nằm trong danh sách mảng phê bình và lý luận văn học.

Thình thoảng lắm mới đọc được một bài thì bài đó lại cứ xưng xưng ca ngợi mà chẳng hề phân tích lý giải cho người đọc tại sao như thế, một tác phẩm mà người đọc vừa đọc nó vừa phải lấy tay bịt mũi. Ấy thế nhưng khi có một ai đó viết ra một điều mới lạ khác với cái giáo điều mà các ông được nhồi nhét là các ông xúm lại đánh hội đồng mà Nhã Thuyên và giáo sư Bình là một vụ điển hình.

Thử hỏi với một tư duy như vậy của đội ngũ “Không đại chúng” ấy biết đến bao giờ tầm cảm thụ văn học của đại chúng mới được nâng lên?

Tất nhiên dân trí gồm nhiều vấn đề chứ không chỉ có trình độ cảm thụ văn học nhưng có một điều rất rõ ràng rằng văn hóa đọc là mảng quyết định nhất để nâng cái mặt bằng dân trí của đất nước.

Ai cũng biết lí luận là người dẫn dắt, chỉ đường cho một ngành chuyên môn nào đó nhưng riêng với văn học thì không. Thử hỏi những nhà lí luận phê bình, các ông đã dẫn dắt được gì cho văn học? Xin kể ra đây những thành tích “Vĩ đại” của đội ngũ phê bình và lí luận văn học

Vụ đầu tiên là vụ nhân văn giai phẩm.

Vụ thứ hai là bác bỏ những nhà thơ mới suốt từ năm 1954 đến tận sau năm 1975.

Vụ thứ ba cố tình đìm chết Vũ Trọng Phụng .

Vụ thứ tư Đánh hội đồng Nguyễn Tuân.

Và còn rất nhiều vụ lê tê nữa mà gần đây nhất là vụ Nhã Thuyên.

Các nhà lí luận của chúng ta chỉ là những kẻ ăn theo các cây bút nhưng luôn là người cản trở những cây bút muốn vươn mình thoát khỏi cái cũ mòn sáo rỗng, muốn thoát khỏi sự kiểm tỏa của chính trị. Hình như các ông không định hướng cho văn học mà là người đi định hướng cho dư luận để đào mồ chôn văn học.

Lí luận phê bình văn học là một ngành khoa học. Nhưng một nghiên cứu chỉ thực sự là khoa học khi nó đi được vào cuộc sống xã hội và đẩy được xã hội tiến lên một bước. Với tiêu chí như vậy tôi chưa thấy một nghiên cứu nào của nhóm “Không đại chúng” Thực sự là “Khoa học”.

Không một nghiên cứu nào của các ông đi được vào cuộc sống, chính vì thế mà sau bao nhiêu lần cải cách giáo dục, dân tộc ta vẫn là một thặng lùn.

Tất nhiên chúng ta không thể đòi hỏi một tác phẩm đỉnh cao phải nhiều người đọc nó và thích nó như những tác phẩm thuần tính giải trí. Nhưng nếu nói như nhà nghiên cứu Nguyễn Hưng Quốc:

“Ở những lúc ấy có thể xuất hiện những nghệ sĩ lớn không cần có tác phẩm lớn và những tác phẩm lớn không cần phải thực sự mang tính thẩm mỹ cao: đó là những tác phẩm có khả năng mang lại một định nghĩa khác và mới về văn học và/hoặc nghệ thuật, khiến, từ đó, địa dư của văn học và/hoặc nghệ thuật thay đổi hẳn; cách hình dung cũng như cách cảm thụ của mọi người về văn học và/hoặc nghệ thuật không còn giống như trước nữa.”

Thì tôi lại nghi ngờ điều đó lắm. Nếu điều đó thực sự xảy ra thì có nghĩa là trên đồ thị (lấy trục tung biểu thị thời gian) sẽ có một bước nhảy thẳng đứng và tại điểm đó mọi quan niệm về mỹ học, văn học, thậm chí là cả đạo đức hoàn toàn thay đổi như là sự bắt đầu đầu tiên của văn học và mỹ học. Thực tế không thể xảy ra điều này. Nếu đây chỉ là điểm gãy của lịch sử văn học và mỹ học như tác giả nói (Tức là không có đoạn nhảy thẳng đứng trong đồ thị)điều đó đồng nghĩa với việc bắt đầu từ đó chỉ có một sự thay đổi lớn (Chứ không phải thay đổi hoàn toàn) trong những quan niệm về văn học và mỹ học nhưng những thay đổi đó vẫn gắn chặt với quá khứ của lịch sử văn học và mỹ học. Tôi không biết trong khoa học xã hội đã có điểm đứt gãy nào như thế chưa nhưng trong khoa học tự nhiên điều đó đã từng xảy ra đấy chính là thuyết tương đối hẹp của Anhtan. Sau thuyết tương đối quan niệm về không gian thời gian đã thay đổi nhưng thuyết tương đối vẫn phải gắn chặt với lịch sử phát triển của vật lý vì nếu không có cái

phát hiện “Vận tốc ánh sáng là không đổi trong mọi hệ quy chiếu” thì thuyết tương đối đã không thể hình thành.

Tôi cho rằng văn học cũng như vậy. Tính kế thừa là một thuộc tính cố hữu của văn học.

Văn học không phải là một môn khoa học. Nó là một bộ môn nghệ thuật mà hai từ nghệ thuật lại luôn gắn chặt với hai từ “Công chúng”

Những quan niệm về “Đẹp”, “Hay”, “Tốt”, “Xấu” là những quan niệm được hình thành do xã hội và người nghệ sỹ sẽ sáng tác trên cơ sở những quan niệm ấy. Nhìn lại lịch sử mỹ học ta sẽ thấy rõ điều này. Tranh của các họa sỹ thời Phục hưng luôn vẽ phụ nữ hơi mập một chút, đùi hơi ngắn và tròn trịa. Tại sao vậy? Vì thời ấy xã hội coi thể mới là một phụ nữ đẹp còn bây giờ xã hội coi một người phụ nữ phải mảnh mai, đùi thon và dài mới là đẹp và những người phụ nữ mập đùi tròn trịa lập tức biến khỏi các bức tranh.

Trong văn học cũng xảy ra những điều tương tự. Hầu như các tác phẩm văn học xưa (Của cả chúng ta và thế giới) đều dùng một hình mẫu phụ nữ xinh đẹp, dịu dàng thậm chí có chút e dè, chung thủy làm hình tượng vì thời ấy xã hội coi đây mới là người phụ nữ lí tưởng. Nhưng khi xã hội phát triển lên, người phụ nữ được giải phóng, vai trò người phụ nữ được khẳng định trong xã hội thì hình mẫu người phụ nữ lại là xinh đẹp, cá tính và mạnh mẽ.

Tác giả Nguyễn Hưng Quốc nhận định rất chí lý rằng:

“Những tác phẩm văn học nghệ thuật đích thực nào cũng nhằm chống lại người thường lăm; đúng hơn, chống lại những sự chờ đợi của người thường lăm; chống lại những quan điểm thẩm mỹ, những mô hình về cái hay, cái đẹp đã hoá thạch và ngỡ là bất biến ở người thường lăm. Mỗi tác phẩm lớn, với những mức độ khác nhau, tồn tại như một phản đề của một cái gì đó thuộc về truyền thống. Do đó, tôi tin tác phẩm lớn nào, tự bản chất, cũng mang tính phản đại chúng”

Nhưng chúng ta phải hiểu cái nhận xét này như thế nào đây? Có thật những tác phẩm lớn là một tác phẩm luôn chống lại đại chúng? Không thể hiểu cái nhận xét sâu sắc này bằng một cách thô thiển như thế.

Xã hội luôn biến động. Khi nó biến động đến một cái ngưỡng nào đó thì nó bắt đầu tác động đến cái “Ý thức xã hội” và khi đó những quan niệm về thẩm mỹ, về đạo đức bắt đầu thay đổi theo. Nhưng cái “Ý thức xã hội” lại luôn có độ trễ (Có khi là rất dài) so với cái “Hình thái xã hội” đã được hình thành. Và một tác phẩm lớn phải là một tác phẩm thu ngắn được khoảng trễ ấy lại.

Tác phẩm “Nỗi buồn của chiến tranh” của Bảo Ninh là một minh chứng rõ nhất cho điều này.

“Nỗi buồn của chiến tranh” được viết năm 1987 mười hai năm sau khi chiến tranh kết thúc. Một cuộc sống nghèo khó đến cùng cực khác hẳn với những gì mà cơ quan truyền thông của đảng đã tuyên truyền. Cái đau thương của chiến tranh chưa mất đi, cái đói khổ chum lên trên nỗi đau ấy, điều đó khiến cho những những người tham gia cuộc chiến thất vọng. Nhận thức về chiến tranh mà chúng ta vẫn luôn tự hào bắt đầu thay đổi. Cái “Hình thái xã hội” đã hình thành nhưng tại thời điểm ấy cái niềm tự hào “Đánh thắng hai đế quốc to” vẫn là cái ý thức xã

hội chủ đạo trong công chúng. Tại thời điểm đó cuốn “Nỗi buồn của chiến tranh” ra đời và cũng bắt đầu từ đây người ta bắt đầu nhìn nhận và viết về chiến tranh bằng một con mắt khác.

Tất nhiên nếu không có cuốn “Nỗi buồn của chiến tranh” thì trước sau gì cái nhận thức về chiến tranh của công chúng cũng sẽ thay đổi, nhưng nó chắc sẽ kéo dài không biết đến bao giờ.

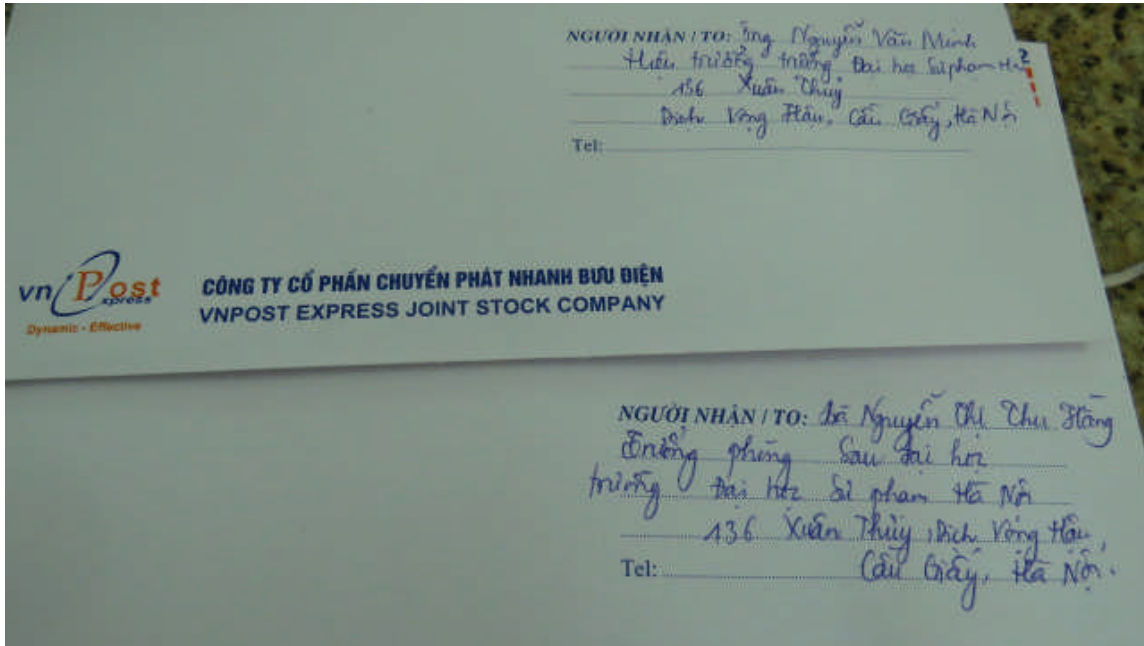
Nếu nhìn về hình thức thì đúng là “Nỗi buồn của chiến tranh”: “Chống lại những quan điểm thẩm mỹ, những mô hình về cái hay, cái đẹp đã hoá thạch và ngỡ là bất biến ở người thường lãm” như tác giả Nguyễn Hưng Quốc đã nói. Nhưng xét về bản chất của vấn đề thì lại không phải như vậy. Một cách chính xác thì chúng ta phải nói rằng “Nỗi buồn của chiến tranh” là một cú hích từ phía sau lưng công chúng làm cho công chúng phải ngã vào sự thật.

Và đây cũng là một trách nhiệm đầy vinh quang nhưng cũng vô cùng khó khăn và nguy hiểm của những người cầm bút chân chính. Họ phải tìm cho ra những mạch ngầm đang len lỏi chảy trong lòng xã hội để rồi thay mặt xã hội nói lên những khát vọng của con người.

Nhã Thuyên Đơn đề nghị & Phản hồi

April 3, 2014 - By nhathuyen ¶ Posted in Uncategorized, underground voices project (2011-2012) ¶ <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/04/03/de-nghi/>

Ngày 03 April 2014: tôi đi gửi đơn đề nghị ông hiệu trưởng và phòng sau đại học của trường ĐHSPHN minh bạch hoá những thông tin và các quy định pháp lý dẫn tới quyết định huỷ huỷ một chiều.



Ngày 13 April, nhờ vào dịch vụ chuyển phát nhanh, tôi nhận được thư trả lời của phòng sau đại học, trường ĐHSP, nơi cung cấp dịch vụ giáo dục sau đại học mà tôi đã sử dụng.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
Số: 387/DHSPHN-SDH
v/v trả lời Đơn đề nghị của bà Đỗ Thị Thoan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2014

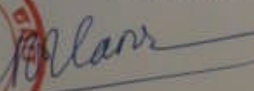
Kính gửi: Bà Đỗ Thị Thoan

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhận được Đơn đề nghị của Bà liên quan đến việc thành lập Hội đồng thẩm định luận văn thạc sĩ do Bà là tác giả.

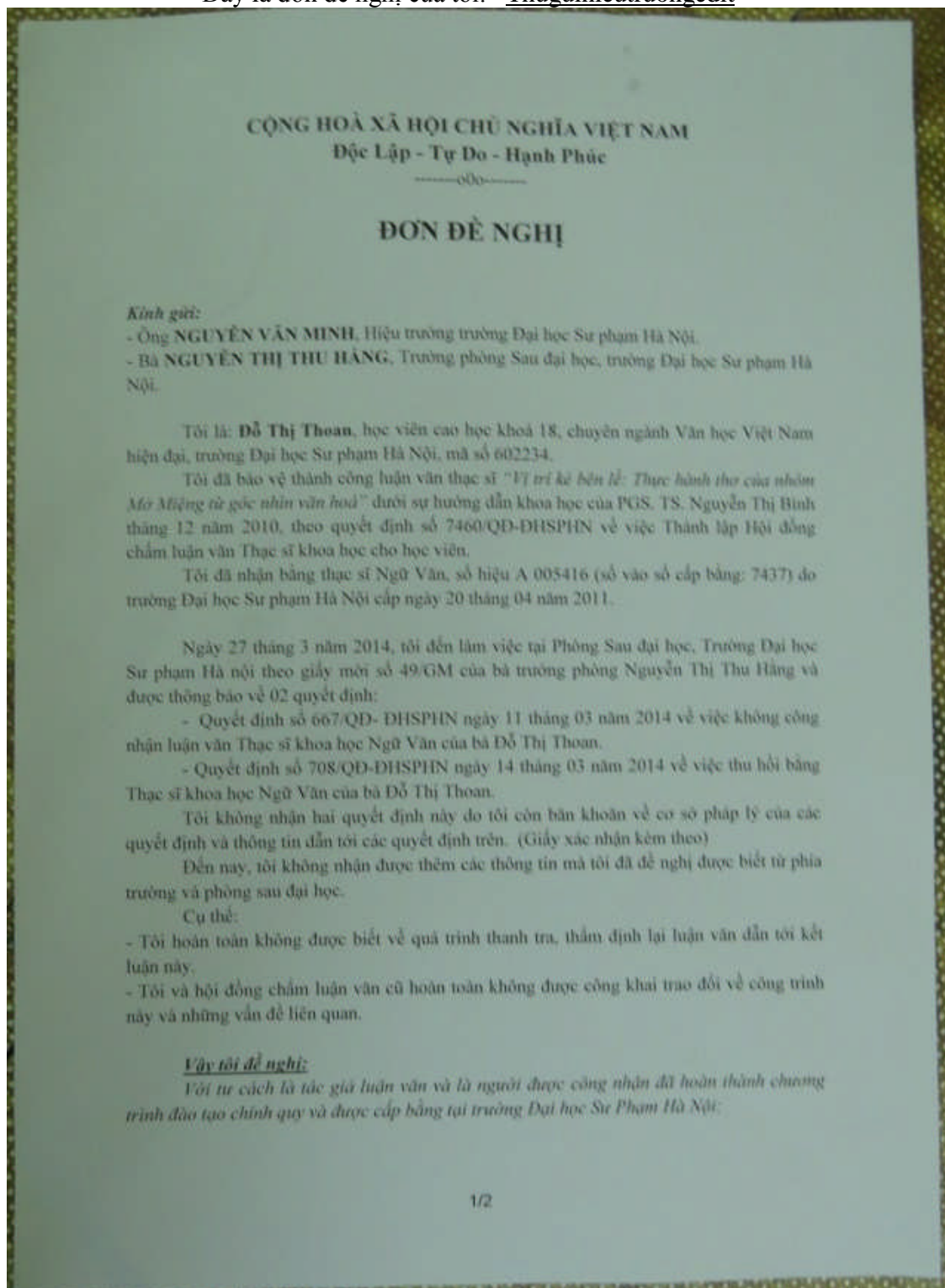
- Dấu bưu cục nơi gửi: Láng Trung, ngày 03-04-2014, số hiệu: 117000.
- Ngày nhận: 07-04-2014 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Về nội dung phản ánh trong đơn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trả lời như sau: Việc thẩm định luận văn thạc sĩ dẫn tới các quyết định không công nhận luận văn và thu hồi bằng đã được Nhà trường thực hiện đúng quy trình.

Nơi gửi:
- Như kính gửi.
- Lưu HCTH, SDH

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI

TS Nguyễn Thị Thu Hằng

Đây là đơn đề nghị của tôi: Thuguihieutruongedit



dề nghị:

1. Được minh bạch thông tin về quá trình kiểm tra, đánh giá luận văn của ban thanh tra (nếu có).
2. Được minh bạch thông tin về quyết định thành lập hội đồng thẩm định luận văn. (Như với quy trình báo vệ luận văn năm 2010).
3. Được minh bạch thông tin về các biên bản nhận xét của từng thành viên hội đồng thẩm định luận văn dẫn tới các quyết định không công nhận luận văn.
4. Được tham gia trao đổi, đối chất giữa các hội đồng cũ - mới và tác giả luận văn, người hướng dẫn về luận văn này.
5. Được minh bạch và đảm bảo về quy trình pháp lý việc cấp bằng và hủy bằng của hệ đào tạo chính quy sau đại học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội mà tôi tham gia.

Do mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống và công việc của tôi liên quan tới 02 quyết định trên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trong thời gian một tuần, từ 02 tháng Tư tới ngày 09 tháng Tư, nếu không nhận được hồi âm từ phía nhà trường, tôi xin được công bố đơn đề nghị này tới công luận.

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2014

Người làm đơn



Đỗ Thị Thoan

Nơi gửi:

- Như kính gửi.
- Lưu.

Thư ngỏ: Vi phạm Tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan

Theo blog Gs Nguyễn Đăng Hưng

13-04-2014 -

<https://www.zend2.com/vip.php?u=13%2BCiQcQd2XIAoGSjr1b6vqs3L3iQpwDJvIxlUhl6pLffB7qYPjX%2FbUICSFd98ZWHAVIUXyM9%2BeFZOmfAKtSmAwMI2lJNUzEhURQao%3D&b=29>

Lời dẫn: Những trường vụ án văn học Nhân Văn Giai Phẩm đã xảy ra cách đây những 60 năm sẽ không tái diễn với những thiện chí sửa sai trong giai đoạn đổi mới và hội nhập! Nhưng không, một vụ tương tự lại xảy ra mới đây tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, một sự cố lúng vì có đan chen can thiệp chính trị vào sinh hoạt học thuật, có sự cộng tác đồng tình của một bộ phận của giới khoa bảng hàng đầu trong sinh hoạt học thuật.

Và sự việc xảy ra trong thời điểm nhà cầm quyền Việt Nam đang ra sức đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân, ra tuyên bố thành khẩn tôn trọng tự do học thuật và nhất là đang bố trí giao lại quyền tự chủ cho các đại học...

Những ai quan tâm đến tương lai của nền giáo dục và học thuật Việt Nam không thể không lên tiếng. Sau đây là bản nháp của thư phản đối đã có trên 30 chữ ký của các giáo sư, giảng viên, nhà khoa học gốc Việt đang sinh sống và tác nghiệp tại hải ngoại.

Để ký tên vào lá thư, xin bạn vui lòng gửi thông tin tới địa chỉ sau đây: academicfreedomvn@gmail.com, bao gồm: Họ tên, nghề nghiệp học vị học hàm, địa chỉ e-mail và nơi sinh sống.

Thư ngỏ: Vi phạm Tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan

Kính gửi:

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Chúng tôi, những người quan tâm về giáo dục Việt Nam ký tên dưới đây, cực lực phản đối việc thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của bà Đỗ Thị Thoan và ủng hộ các đồng nghiệp trong cộng đồng giáo dục và nghiên cứu Việt Nam trong việc đòi hỏi hủy bỏ quyết định này.

Luận văn của bà Đỗ Thị Thoan, “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa”, đã được hội đồng chấm luận văn của Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội cho điểm 10/10 vào năm 2010, nhưng bốn năm sau bỗng bị thẩm định lại bởi một hội đồng khác một cách thiếu minh bạch. Bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan bị thu hồi theo Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11/03/2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14/03/2014. Tác giả luận văn và người hướng dẫn không được cho cơ hội để phản biện. Lý do dẫn đến các quyết định này không được công bố, và nhất là không có bằng cứ nào chứng tỏ luận văn đã có sai phạm đáng kể về học thuật. Có bằng chứng là đã có sự can thiệp với động cơ chính trị, phi học thuật, nhằm tạo áp lực để Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thu hồi văn bằng.

Những hành động trên đây:

- trực tiếp vi phạm qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (điều 22, Quyết định 33/2007/QĐ-BGDĐT), theo đó thì văn bằng chỉ có thể thu hồi nếu phát hiện hành vi gian lận, cấp cho người không đủ điều kiện, do người không có thẩm quyền cấp, đã tẩy xóa sửa chữa, hoặc đã để người khác sử dụng.

- đi ngược lại những nguyên tắc công lý căn bản, không cho tác giả luận văn và người hướng dẫn có cơ hội để phản biện, không công bố rõ ràng các lý do, luận cứ, bằng chứng, hồ sơ liên hệ đến việc tái xét và thu hồi

- vi phạm nghiêm trọng quyền tự do học thuật.

Các đại học chỉ có thể đóng góp hữu hiệu cho sự phát triển của đất nước nếu các giảng viên và sinh viên có quyền nghiên cứu bất cứ đề tài nào. Công trình của họ phải được đánh giá trên các tiêu chuẩn học thuật, bởi những nhà chuyên môn có thẩm quyền. Bằng cấp chỉ có thể bị thu hồi trong trường hợp ứng viên đã phạm những lỗi nghiêm trọng về học thuật như đạo văn, nặn tạo dữ liệu, nhờ người viết giùm.

Vì những lý do trên, chúng tôi yêu cầu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hủy bỏ quyết định thu hồi bằng Thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan và công bố các hồ sơ liên quan đến việc này. Ngoài ra, để tiến tới một nền giáo dục Việt Nam lành mạnh và tân tiến, chúng tôi yêu cầu nhà nước mở cuộc điều tra về những lý do đã dẫn đến vụ tái thẩm định, và thiết lập những biện pháp để ngăn ngừa sự tái diễn trong tương lai việc can thiệp một cách lén lút, bất hợp pháp vào các quy định có hiệu lực pháp lý.

Danh Sách Những Người Ký Tên

(Ngày cập nhật 13/4/2014, để ký tên vào lá thư, bạn vui lòng gửi thông tin tới academicfreedomvn@gmail.com)

1. Ngô Vĩnh Long, Tiến sĩ Sử học và Ngôn ngữ phương Đông, Giáo sư Đại học Maine, Maine, Hoa Kỳ.

2. Vũ Quang Việt, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Vụ trưởng Vụ Tài khoản Quốc gia Liên Hiệp Quốc, New York, Hoa Kỳ.

3. Trần Hữu Dũng, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Giáo sư Đại học Wright State, Dayton, Ohio, Hoa Kỳ.
4. Lê Xuân Khoa, nguyên Phó Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn, nguyên Giáo sư thỉnh giảng trường SAIS, Đại học Johns Hopkins, Washington DC., Hoa Kỳ.
5. Trần Văn Thọ, Tiến sĩ Kinh tế, Giáo sư Đại học Waseda, Tokyo, Nhật Bản.
6. Phạm Quang Tuấn, Tiến sĩ Hóa học, Phó Giáo sư Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
7. Đỗ Đăng Giu, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của CNRS, Đại học Paris-Sud, Cộng hòa Pháp.
8. Phạm Duy Thoại, Tiến sĩ Y khoa, Giáo sư Đại học Humboldt, Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức.
9. Nguyễn Đăng Hưng, Tiến sĩ Khoa học ngành Cơ học Tính toán, Giáo sư danh dự Đại học Liege, Vương quốc Bỉ.
10. Hà Dương Tường, Tiến sĩ Toán học, nguyên Giáo sư Đại học Công nghệ Compiègne, Cộng hòa Pháp.
11. Nguyễn Ngọc Giao, nguyên Giảng viên toán, Đại học Denis Diderot (Paris VII).
12. Phạm Minh Châu, Tiến sĩ Hóa học, Giáo sư Đại học Denis Diderot, Paris, Cộng hòa Pháp và Đại học Khoa học và Công nghệ Pháp-Việt (USTH), Hà nội, Việt Nam.
13. Phạm Xuân Huyền, Tiến sĩ Toán học, Giáo sư Đại học Denis Diderot, Paris, Cộng hòa Pháp và Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
14. Phạm Xuân Yêm, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của CNRS, Đại học Pierre et Marie Curie, Paris, Cộng hòa Pháp.
15. Trần Nam Bình, Tiến sĩ Kinh tế, Phó Giáo sư Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
16. Nguyễn Đức Hiệp, Tiến sĩ Công nghệ Y sinh, Chuyên gia nghiên cứu khoa học khí quyển, Bộ Môi trường và Bảo tồn, New South Wales, Úc.
17. Hoàng Kháng, Tiến sĩ Vật lý, Nhà nghiên cứu khoa học, Đại học North Dakota State, North Dakota, Hoa Kỳ.
18. Dương Văn Tú, Nghiên cứu sinh ngành Công nghệ Dược phẩm, Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ.
19. Ngô Đức Thế, Tiến sĩ Vật lý, Nghiên cứu viên, Đại học Kỹ thuật Đan Mạch, Vương quốc Đan Mạch.

20. Hồ Tú Bảo, Tiến sĩ Công nghệ Thông tin, Giáo sư Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản, Ishikawa, Nhật Bản và Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
21. Nguyễn Đức Tường, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giáo sư Đại học Ottawa, Canada.
22. Nguyễn Văn Tuấn, Giáo sư Y khoa, Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
23. Ngô Bảo Châu, Giáo sư Đại học Chicago, Illinois, Hoa Kỳ; Giám đốc khoa học Viện nghiên cứu cao cấp về toán, Hà Nội, Việt Nam.
24. Cao Huy Thuần, nguyên Giáo sư Đại học Picardie, Cộng hòa Pháp.
25. Đặng Xuân Thảo, Tiến sĩ Điều khiển học, Laboratoire VERIMAG (CNRS), Grenoble, Cộng hòa Pháp.
26. Trần Hải Hạc, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Phó Giáo sư Đại học Paris 13, Cộng hòa Pháp.
27. Nguyễn Mạnh Hùng, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Giáo sư Đại học Laval, Quebec, Canada.
28. Phạm Đỗ Chí, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Phó Giáo sư thỉnh giảng chương trình MBA, American University, Washington, DC., Hoa Kỳ.
29. Giáp Văn Dương, Tiến sĩ Vật lý, Hà Nội, Việt Nam.
30. Nguyễn Trọng Hiền, Phòng Thí nghiệm Phản lực, Viện Công nghệ California, Pasadena, CA 91109, Hoa kỳ.
31. Nguyễn Thùy Phương, Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Paris Descartes, Paris, Pháp.

* * *

Open letter: Violation of academic freedom in the revocation of Ms Do Thi Thoan's Master's degree

To:

- Hanoi National University of Education
- The Ministry of Education and Training, Socialist Republic of Viet Nam

We, the undersigned, who are concerned about the Vietnamese education system, wish to register our strongest possible protest over the revoking of Ms Đỗ Thị Thoan's Master's degree in Language and Literature. We totally support the efforts by members of the Vietnamese education and research community to get this revocation reversed.

Đỗ Thị Thoan's dissertation "The Marginalized's position: Open-Mouth Group's poetic experiments from a cultural perspective" (Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa) was awarded the maximum mark by an assessment committee of

Hanoi National University of Education in 2010. However, inexplicably, in 2014 her Master's degree was secretly reviewed by another committee, then revoked through Decisions 667/QĐ-ĐHSPHN (11 March 2014) and 708/QĐ-ĐHSPHN (14 March 2014). The author and her thesis supervisor were not allowed to present their case. The reasons for the decisions were not disclosed, in particular no evidence was presented to show that any serious academic mistake or misdemeanour has been committed. There was evidence of outside interventions of a political, non-academic nature, aimed at pressuring the university into revoking Ms Thoan's Master's degree.

These actions directly violate regulations of the Ministry of Education and Training (Article 22, Decision 33/2007/QĐ-BGDĐT) according to which an academic degree can only be revoked if fraud has been committed, if the candidate is not qualified to receive the degree, if the degree has been awarded by a person unqualified to do so, or if the certificate has been illegally altered or used by another person. The manner in which the re-assessment of the thesis was carried out contravenes fundamental principles of justice, as its author and her supervisor were not given any opportunity to present their case, and no reason, argument, evidence or other supporting document concerning the decision has been disclosed.

The revocation of Ms Đỗ Thị Thoan's degree represents a grave violation of basic principles of academic freedom. Universities can contribute effectively to national development only if lecturers and students are free to research any topic they choose. The assessment of their work must be based solely on academic criteria and carried out by qualified experts. Degrees can be revoked only in cases of serious academic misconduct, such as plagiarism, data fabrication or "ghost authorship".

In view of the above, we call on Hanoi National University of Education to annul the revocation of Ms Đỗ Thị Thoan's Master's degree and to disclose all documentation related to this matter. In addition, with the aim of building a healthy and modern education system for Viet Nam, we urge the Vietnamese government to investigate the circumstances leading to the re-assessment and revocation, and to institute measures for preventing future similar occurrences of covert, illegal interference with due process.

LIST OF SIGNATORIES

(Updated on 13 April 2014. How to sign this open letter? please send us an email with your information to academicfreedomvn@gmail.com)

1. Ngô Vĩnh Long, Professor, Department of History, University of Maine, Maine, USA.
2. Vũ Quang Việt, Ph.D., former Chief of National Accounts Section, United Nations Statistics Division, United Nations, New York, USA.
3. Trần Hữu Dũng, Professor (ret.), Department of Economics, Wright State University, Ohio, USA.

4. Lê Xuân Khoa, former Vice-Rector of Saigon University, former Adjunct Professor, School of Advanced International Studies (SAIS), Johns Hopkins University, Washington DC, USA.
5. Trần Văn Thọ, Professor, Faculty of Social Sciences, Waseda University, Tokyo, Japan.
6. Phạm Quang Tuấn, Associate Professor, School of Chemical Engineering, University of New South Wales, Sydney, Australia.
7. Đỗ Đăng Giu, Professor (ret.) and former Research Director of CNRS, University of Paris-Sud, France.
8. Phạm Duy Thoại, Professor, Vivantes Klinikum Neukoelln, Humboldt University of Berlin, Germany.
9. Nguyễn Đăng Hưng, Professor Emeritus, Department of Aerospace and Mechanical Engineering, University of Liege, Liege, Belgium.
10. Hà Dương Tường, Professor (ret.), Université de Technologie de Compiègne, Compiègne, France.
11. Nguyễn Ngọc Giao, Lecturer (ret.), Université Denis Diderot (Paris VII), editor Dien Dan Forum, France.
12. Phạm Minh Châu, Professor, Université Denis Diderot (Paris VII), France; and University of Science and Technology of Hanoi (USTH), Hanoi, Vietnam.
13. Phạm Xuân Huyền, Professor, Université Denis Diderot (Paris VII), France; and John Von Neumann Institute (JVN), VNUHCM, HoChiMinh City, Vietnam.
14. Phạm Xuân Yêm, Professor (ret.) and former Research Director of CNRS, Université Pierre et Marie Curie (Paris VI), Paris, France.
15. Trần Nam Bình, Associate Professor, Australian School of Business, University of New South Wales, Sydney, Australia.
16. Nguyễn Đức Hiệp, Ph.D., Senior Atmospheric Scientist, Office of Environment & Heritages, New South Wales, Australia.
17. Hoàng Kháng, Research Scientist, North Dakota State University, North Dakota, USA.
18. Dương Văn Tú, Ph.D student in Pharmaceutical Technology, KU Leuven, Leuven, Belgium.
19. Ngô Đức Thế, Ph.D., Scientist, Department of Micro-and Nanotechnology, Technical University of Denmark, Denmark.
20. Hồ Tú Bảo, Professor, School of Knowledge Science, Japan Advanced Institute of Science and Technology (JAIST), Ishikawa, Japan; and John Von Neumann Institute (JVN), VNUHCM, HoChiMinh City, Vietnam.

21. Nguyễn Đức Tường, Professor (ret.), University of Ottawa, Canada.
22. Nguyễn Văn Tuấn, Professor, Faculty of Medicine, University of New South Wales, Sydney, Australia.
23. Ngô Bảo Châu, Professor, University of Chicago, Illinois, USA; Scientific Director of Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics (VIASM), Hanoi, Vietnam.
24. Cao Huy Thuần, Professor (ret.), University of Picardie, Amiens, France.
25. Đặng Xuân Thảo, Ph.D., VERIMAG (CNRS) Laboratory, Grenoble, France.
26. Trần Hải Hạc, Associate Professor (ret.), University of Paris Nord (Paris XIII), Paris, France.
27. Nguyễn Mạnh Hùng, Professor (ret.), Department of Economic Science, Université Laval Québec, Canada.
28. Phạm Đỗ Chí, Ph.D., former visiting Associate Professor of economics and finance, MBA program, American University, Washington, DC., USA.
29. Giáp Văn Dương, Ph.D., founder of GiapSchool, Hanoi, Vietnam.
30. Nguyễn Trọng Hiền, Jet Propulsion Laboratory, California Institute of Technology, Pasadena, CA 91109, USA.
31. Nguyễn Thùy Phương, Ph.D., Paris Descartes University, Paris, France.

TRẦN VIỆT QUANG - HỒ NGỌC THẮNG
Họ đầu cần quan tâm tới khoa học...

Thứ ba, 15/04/2014 - 01:50 AM (GMT+7) - <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/22905702-ho-dau-can-quan-tam-toi-khoa-hoc.html>

Sau khi có thông tin về việc Trường đại học (ĐH) Sư phạm Hà Nội lập Hội đồng thẩm định luận văn Thạc sĩ khoa học Ngữ văn, quyết định thu hồi bằng, hủy luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan, một số người lại tiếp tục lên tiếng bênh vực tác giả luận văn và bác bỏ kết luận của Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, họ không đưa ra được bất kỳ luận chứng nào về mặt khoa học, mà chỉ bác bỏ bằng cảm tính hoặc "chính trị hóa" vấn đề.

Sai lầm của luận văn Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm "Mở miệng" từ góc nhìn Văn hóa của Đỗ Thị Thoan (ĐTT) bắt đầu từ đối tượng nghiên cứu của nó là nhóm "Mở miệng", từ quan niệm của tác giả về nhóm người nhân danh tự do sáng tác, tự do ngôn luận làm ra một số sản phẩm "phản văn hóa" và nhằm vào các mục đích khác (như Bùi Chát thừa

nhận là không kể hết). Sản phẩm của "Mở miệng" gồm các văn bản xuyên tạc từ ca dao đến danh ngôn, sáng tác của các danh nhân được dân tộc Việt Nam tôn kính, và những văn bản với ngôn từ thô tục, nhơ bẩn, dơ dáy, có tính chất "bôi đen" xã hội... Điều đó quyết không phải là cách tân hay sáng tạo nghệ thuật như ĐTT ca tụng, không tác động tới đời sống văn học, và ngay cả những người ủng hộ "Mở miệng" cũng nhận thấy các sáng tác (nếu có thể gọi là sáng tác) của nhóm này không có giá trị về phương diện thẩm mỹ. Vì phản nghệ thuật cho nên chỉ sau có mấy năm, số thành viên của "Mở miệng" không tăng lên mà lại giảm xuống, rồi tất cả mất hút trên chính internet - môi trường tồn tại của nó. Vậy tác giả luận văn và người hướng dẫn "khai quật một xác chết" để làm gì?

Dù sản phẩm của "Mở miệng" không thể là đối tượng nghiên cứu của khoa học Ngữ văn, nhưng để cấp cho nó một "căn cước", ĐTT vẫn vơ vào một số sự kiện, ý kiến rồi gắn kết với nhau để dựng lên lịch sử vấn đề, rồi xác định nghiên cứu "Mở miệng" như là một tất yếu khách quan! Coi "Mở miệng" là hiện tượng "bên lề" (!), tác giả gạt bỏ mọi ý kiến phê phán, mà vinh danh bằng cách so sánh với sản phẩm phản nghệ thuật nổi loạn ở phương Tây, như bức tranh Đái vào chúa của Serrano. Dẫu sao Serrano còn có thể biện bạch thiếu thuyết phục rằng làm như vậy không phải với thái độ bất kính mà do phẫn nộ với nạn buôn thánh, bán chúa trong xã hội hiện đại. Còn với "Mở miệng", không gì có thể biện hộ cho ĐTT khi coi đó là sản phẩm kêu gọi "tự do ngôn luận, tự do sáng tác, tự do xuất bản". Đây là nguy hiểm. Không chỉ tại Việt Nam, mọi xã hội lành mạnh đều không chấp nhận loại sản phẩm nhân danh thơ ca mà bản chất là phá hoại văn hóa. Đề ca ngợi, ĐTT nhận định "Mở miệng" đòi quyền tự do cho nghệ thuật, song chị lại không đánh giá từ góc độ thẩm mỹ (mà chị coi là "cũ, lỗi thời"), tức là trốn tránh không phân định giữa đẹp và xấu, giữa hay và dở,... Thao tác này là đánh tráo, mượn "Mở miệng" để đưa ra các ý kiến sai trái, như: "Miền Bắc thường được cho là có quyền lực hơn, sống "gần" lãnh đạo, độc tài, cộng sản. Miền Nam được coi là không gian tự do hơn, với đô thị hiện đại sớm phát triển và sớm tiếp xúc với văn chương phương Tây và có khả năng đẩy cao những xu hướng hiện đại nếu Việt Nam Cộng hòa thắng lợi"!

Gần đây trên blog cá nhân, đề cập tới luận văn Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm "Mở miệng" từ góc nhìn Văn hóa ĐTT viết: "sự sai đúng của luận văn, khoa học hay không khoa học là tùy từng góc nhìn (mà có chuyện sai, đúng sao?)". Thật kinh ngạc khi một người làm khoa học lại đặt ra câu hỏi: trong khoa học "có chuyện sai, đúng sao?". Dù sai là khả năng có thể xảy ra trong nghiên cứu khoa học, thì việc xác định đúng - sai vẫn là một trong các yếu tố quan trọng hàng đầu giúp khoa học phát triển. Khoa học không phải là "chợ trời", muốn nghiên cứu gì thì nghiên cứu, không cần biết đúng, sai. Và lại, nếu quan niệm "sai đúng của luận văn, khoa học hay không khoa học là tùy từng góc nhìn" có ý nghĩa, nhẽ ra tiếp cận "Mở miệng" từ góc nhìn văn hóa, luận văn sẽ phải chỉ ra xu hướng "phản văn hóa" của "Mở miệng", chứ sao lại ca ngợi, tán dương những quan niệm, những câu chữ như nhóp như thế! Làm khoa học nhưng không biết hoặc cố tình không biết thế nào là khoa học, nên Chương 2, Chương 3 của luận văn được viết như bút pháp của người ngộ chữ và mê sáng lý thuyết để thỏa mãn cái "mỹ học kẻ khác" được sử dụng để vinh danh "Mở miệng"! Càng viết, càng thấy có sự nhập nhằng giữa lý thuyết với đối tượng nghiên cứu, từ đó "hóa kiếp" và tưởng tượng ra những "phẩm chất từ trên trời rơi xuống" để gán cho "Mở miệng", qua đó cấp cho "Mở miệng" ý nghĩa là sáng tạo văn hóa, sáng tạo nghệ thuật... cần ghi nhận!

Dù còn thắc mắc tại sao phải phân biệt đúng sai trong nghiên cứu khoa học, ĐTT vẫn có thể tự do nghiên cứu, kể cả nghiên cứu có sai lầm. Cũng không ai ngăn cản chị tự do công bố bài vở trên các trang mạng. Nhưng một luận văn khoa học thực hiện tại một trường đại học lại là chuyện khác, như Michel Beaud đã viết: "Dù không phải lúc nào cũng là một kiệt tác nhưng ít

nhất cũng là một công trình để người nghiên cứu tự khẳng định mình, mình chứng được năng lực và chứng tỏ được khả năng thực hiện thành công một công trình nghiên cứu" (Michel Beaud, Nghệ thuật viết luận văn, NXB Tri thức, H.2013, tr.20). Nói như Michel Beaud, thì luận văn về nhóm "Mở miệng" chưa phát lộ dấu hiệu khả năng nghiên cứu. Luận văn khoa học Ngữ văn nhưng tính Ngữ văn rất thấp, lại đậm đặc quan điểm chính trị cá nhân. Nhận xét của một số thành viên của Hội đồng chấm luận văn năm 2010 công bố trên blog cá nhân ĐTT cho thấy điều này: "Năng lực báo chí rất mạnh đã chi phối từ nhãn quan đến tư liệu và các thao tác làm việc. Trong triển khai có thể thấy tính phê bình trội hơn nghiên cứu, tính chất đấu tranh xã hội mạnh hơn luận giải văn hóa, sự sắc sảo của lý trí mạnh hơn sự tinh tế của mỹ cảm. Và giọng "lý sự búa xua" đây tính chủ quan luôn có xu hướng áp đảo" (PGS, TS CVS), "trong dịp trao đổi trực tiếp với một số học giả châu Âu gần đây, khi nói về hậu hiện đại, họ thừa nhận hậu hiện đại như một thực tế, nhưng đồng thời cũng lưu ý đó là mảnh đất cư trú của những kẻ thiên tài hoặc bất tài. Tôi nói ý này mong tác giả luận văn lưu ý tới bản chất của vấn đề" (PGS, TS NĐĐ), "Tôi vẫn cho rằng, ngôn ngữ chính là sản phẩm của văn hóa, đồng thời là chỉ báo của văn hóa. Cho nên, nó có ý nghĩa lưu giữ ký ức tinh thần của dân tộc và mang tính bảo thủ (hiểu theo nghĩa tương đối bền vững, ổn định). Tâm thức văn hóa giữ cho việc sử dụng ngôn ngữ của con người không sa vào sự văng tục văng mạng, đồng nghĩa với khiêu khích, phá phách. Cho nên, về điểm này, tôi là người không ủng hộ cho việc ca ngợi như trong luận văn đã thể hiện (tr.67). Ý thức về văn hóa như là cái phanh để giữ cho xã hội cũng như cá nhân tránh sa đà vào những lầm lạc có tính cách nhắm nhí (...). Sự tôn vinh quá mức về nhóm Mở Miệng trong vai trò "thực hành văn hóa" như trong luận văn thể hiện (tr.105) mang màu sắc cường điệu" (PGS, TS NVG),... Đáng tiếc là dù nhận xét như thế, nhưng các thành viên nêu trên vẫn cho luận văn điểm 10!

Sau khi báo chí đăng bài phê phán nội dung và việc chấm điểm cao nhất cho luận văn này, trên internet xuất hiện ý kiến một số người bảo vệ ĐTT. Mới đây, sự kiện Trường ĐH Sư phạm Hà Nội lập Hội đồng thẩm định luận văn, quyết định thu hồi bằng, hủy luận văn thạc sĩ, thì họ không chỉ bảo vệ tác giả luận văn mà còn nhục mạ Hội đồng thẩm định. Nhân danh khoa học, nhưng các ý kiến này không đưa ra bất kỳ điều gì chứng minh việc lựa chọn đề tài, luận điểm của ĐTT trong luận văn là xác đáng về khoa học. Họ tâng lờ các văn bản rác rưởi của "Mở miệng". Họ bảo vệ ĐTT một cách rất cảm tính: vì đó là "một cô gái", là người có "phong thái rất lịch thiệp, hồn nhiên, nhiều ưu tư và đầy nhân ái với/về đời sống". Họ biện hộ "cái sai lương thiện, có khả năng thúc đẩy tư duy để hướng tới cái đúng, cái khác". Họ đánh đồng cá nhân cụ thể với nghiên cứu khoa học. Họ hàm hồ kết luận: "Tất cả những bài đánh đấm luận văn của Nhã Thuyên đều không phải phê bình văn học"! Họ làm như học vị thạc sĩ đã được công nhận sẽ là bất khả xâm phạm. Họ không cần biết nếu so sánh điểm c mục 3 Điều 26 Chương IV Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ: "Người phản biện phải là người am hiểu đề tài luận văn" với văn bản người phản biện đăng trên blog của ĐTT: "Phải thành thật mà thừa rằng một số vấn đề lý thuyết mà luận văn đưa ra để lấy đó làm điểm tựa cho việc triển khai hoặc tôi chưa có điều kiện để tâm đến nơi đến chốn, hoặc hoàn toàn mới mẻ so với tôi, thí dụ lý thuyết về samizdat chẳng hạn. Đó là điều làm cản trở cho việc đọc thẩm định một luận văn đề cập tới một vấn đề phức tạp như thế này" thì chỉ riêng quy định đối với người phản biện cũng cho thấy luận văn cần phải thẩm định.

Trong luận văn, ĐTT sử dụng khái niệm samizdat (tiếng Đức là Samisdat) để khẳng định, biện hộ "thơ rác, thơ dở". Theo Wikipedia tiếng Đức, Samisdat là khái niệm chỉ các ấn phẩm tự làm ra, bị cấm, nên ngoài việc đọc cho nhau nghe thì cách duy nhất là phổ biến bí mật. Với hình thức nhân bản truyền tay, Samisdat chỉ tồn tại trong thời chiến tranh lạnh, tác giả của Samisdat là một số người đi đầu phong trào chống chế độ. Theo các tài liệu khác thì khẩu hiệu của

những người đã làm ra Samisdat là: "Mehr Samisdat schafft mehr Opposition" (Nhiều samisdat tạo ra nhiều chống đối); câu này được viết theo một vòng hình elip, để từ đó có thể hiểu là: nhiều chống đối tạo ra nhiều Samisdat! Ở CHLB Đức, sản phẩm Samisdat hiện chỉ được lưu giữ ở nhà bảo tàng, kho lưu trữ, chưa bao giờ được xuất bản. Một vài người vì tò mò, hoặc vì muốn cổ vũ phong trào chống đối tại một số nước thì ra về nghiên cứu đề khóa cho Samisdat nhân nghệ thuật, khoa học; còn về đại thể thì đến nay không mấy ai biết Samisdat là cái gì, người thuộc cái gọi là "thơ" trong Samisdat lại càng không. Vì Samisdat ra đời không phải vì mục đích văn học, mà chỉ là một phương tiện phục vụ hoạt động chính trị chống đối chế độ, nên khi "sứ mạng" xong rồi thì Samisdat cũng bị lãng quên.

Liên quan đến việc thẩm định luận văn của ĐTT, thật ngạc nhiên khi trên BBC tiếng Việt, ông Phạm Xuân Nguyên đưa ra ý kiến về việc ông gọi là "chính trị hóa", "phi khoa học" của "những thế lực" nào đó. Ở quốc gia nào cũng vậy, khi phát hiện một Hội đồng chấm luận văn có sai lầm nghiêm trọng thì đều phải thẩm tra lại. Ở CHLB Đức, trường hợp tước học vị của ông Karl-Theodor zu Guttenberg, là một thí dụ. Năm 2007, luận văn phó tiến sĩ luật của ông được đánh giá rất cao, nhưng sau bốn năm lại phát hiện có sai lầm, Viện kiểm sát phải vào cuộc. Rồi năm 2013, bà Annette Schavan bị tước học vị phó tiến sĩ vì trong luận văn triết học bảo vệ năm 1980, bà đã vi phạm các quy định. Mỗi trường đại học lại đưa ra nội quy về thủ tục thi và bảo vệ luận văn thạc sĩ. Về cơ bản, quy định tước học vị thạc sĩ của các trường là tương tự như nhau. Thí dụ, Điều 21 quy định thủ tục thi, bảo vệ luận văn thạc sĩ ngành kinh tế Trường Đại học Tổng hợp Dortmund ghi rõ: Học vị thạc sĩ có thể bị tước nếu sau khi trao, phát hiện người làm luận văn lừa dối hoặc có sự ngộ nhận của hội đồng chấm luận văn. Hội đồng khoa có thẩm quyền quyết định việc tước học vị. Như vậy việc chấm lại luận văn là rất bình thường. Nên ông Phạm Xuân Nguyên nói rằng có thể lực đã "chính trị hóa" việc thẩm định luận văn của ĐTT mà bỏ qua việc xác định "thơ dơ, thơ rác" có xứng đáng là đối tượng nghiên cứu, ca ngợi, rồi nhân danh khoa học để biện hộ quan điểm chính trị sai trái thể hiện trong luận văn,... thì thực chất chỉ là ý đồ biến một sự việc bình thường thành một sự kiện bất bình thường, rồi đẩy vấn đề sang lĩnh vực chính trị.

Chúng ta đều biết văn học là sản phẩm do con người làm ra, là một bộ phận của văn hóa. Để trở thành con người có văn hóa, mỗi người phải tự giác học hỏi, trau dồi các giá trị văn hóa, trong đó có việc học hỏi, trau dồi từ các tác phẩm văn học. Chỉ cần đọc những câu "thơ" được ĐTT dẫn lại trong luận văn cũng thấy quá tục tĩu, nên lẽ ra khi chọn góc nhìn văn hóa để nghiên cứu "thơ rác, thơ dơ", ĐTT và các thầy cô đã cho điểm 10 phải khẳng định "thơ rác, thơ dơ" là sản phẩm phản văn hóa, nhưng tiếc là ngược lại, họ biến "thơ rác, thơ dơ" thành sản phẩm văn hóa để ca ngợi! Những gì xảy ra ở Liên Xô và Đông Âu trong quá khứ, được ghi lại trong sách báo đã chỉ rõ rằng, Samisdat là một công cụ nguy hiểm đối với xã hội. Do đó, một luận văn với lời ca ngợi mấy bài văn vần thiếu văn hóa, lại chứa màu sắc chính trị chống đối như vậy, không thể coi là luận văn khoa học, càng không thể được chấp nhận trong bất kỳ trường đại học nào trên thế giới, chứ không phải chỉ ở Trường ĐH Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Ngọc Dương/ PNTB
Làm bàn “đá vào lưới nhà”?

Nếu không có việc thu hồi luận văn và học vị thạc sĩ, đuổi việc Đỗ Thị Thoan - giảng viên ĐH Sư phạm Hà Nội, và ép PGS.TS Nguyễn Thị Bình về "hưu non" thì chắc không mấy ai biết đến cái luận văn "phản động" của cô giáo trẻ này? Ngay như Phó nhóm tôi, ngày nào cũng lần mò khắp các trang mạng, cũng tịt thì lì, chẳng biết mô tê răng rứa...

Ấy thế mà nhờ có ai đó "chỉ đạo" đánh cho tôi bởi khói lửa hai người phụ nữ này mà sự việc được tung ra khắp bàn dân thiên hạ, chẳng những trong nước mà bốn biển năm châu ai cũng rành. Người nào có thời gian còn có thể nghiên cứu một cách tỉ mỉ toàn văn bản luận văn hơn trăm trang được lưu truyền trong cái "thế giới phẳng lì" này. Không một tài năng nào, kể cả Tôn Ngộ Không - Đại thánh, có thể dùng 72 phép thần thông biến hóa mà giấu nhem đi được!

Sau cuộc chỉ đạo đó, kết quả là:

- Cô Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên), chưa đầy 30 tuổi, bị thu mất bằng thạc sĩ, mất việc làm; mà theo như đánh giá của PGS Ngô Văn Giá thì cô này suốt từ còn nhỏ cũng chỉ có ăn với học, chẳng biết gì đến chính trị, chính em.

- Giáo sư Nguyễn Thị Bình thì bị ép phải nghỉ hưu, không được kéo dài thời hạn như những phó giáo sư khác, trong khi nhà trường còn đang thiếu giảng viên có uy tín như bà Bình.

- Một sự việc chỉ thuộc một cá nhân mà trở thành vấn đề xã hội, khiến quá nhiều người quan tâm, tạo thành một làn sóng xôn xao khắp các trang mạng, mặc dù hệ thống báo chí "lề phải", được/bị chỉ đạo nghiêm ngặt: không cho thông tin.

- Nhiều bài viết đã bày tỏ sự phản ứng của giới trí thức, và nêu yêu cầu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hủy bỏ quyết định thu hồi bằng Thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan, công bố các hồ sơ liên quan đến việc này. Các bài viết phân tích rõ những việc làm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã trực tiếp vi phạm qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (điều 22, Quyết định 33/2007/QĐ-BGDĐT), theo đó thì văn bằng chỉ có thể thu hồi nếu phát hiện hành vi gian lận, cấp cho người không đủ điều kiện, do người không có thẩm quyền cấp, đã tẩy xóa sửa chữa, hoặc đã để người khác sử dụng; và vi phạm nghiêm trọng quyền tự do học thuật.

Thế là công tác tư tưởng của chúng ta, bằng những chỉ đạo "thông minh" nào đó, khiến sự việc đang bé xé ra to, khác gì giập lửa bằng dầu hỏa, thật là, chả biết "cầu thủ" nào đã có sáng kiến làm bàn bằng cách "đá vào lưới nhà" như thế?!

Cũng nói thêm rằng, cái cách chỉ đạo công tác tư tưởng theo kiểu "đá vào lưới nhà", xưa nay không hiếm. Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật lẽ ra nó cũng bình thường tồn tại, có thể khi đọc được thì người đánh giá thế này, người nhìn nhận thế kia. Nếu cứ mặc nó thì nếu nó kém cỏi, tồi tệ, tự nhiên sẽ bị công chúng tẩy chay, không đọc. Nó hay thì người ta khen vài câu... thế rồi ai nhớ thì nhớ, ai quên thì quên. Nhưng lạ là, hễ thấy tác phẩm gai gai, chàm nọc thì các nhà tư tưởng giãy lên như đĩa phải vôi rồi tìm cách thu hồi, hủy bỏ, cho vào máy nghiền ra bột... Còn tác giả thì bị đối xử như kẻ thù!... Thiết tưởng từ thời "Nhân văn Giai phẩm" hơn nửa thế kỷ trước đã tạo ra một bi kịch lớn, gây dấu ấn trong lịch sử, nhưng đến nay vẫn chưa hết "nọc".

Dù sao thì những tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học... cũng không bao giờ trở thành vũ khí đánh đổ được một chế độ xã hội, bởi nó: “Văn học không phải võ học, tuyệt nhiên không có sức mạnh đè bẹp chông gai, càng không có bàn tay khổng lồ dẹp con bão tố, không thể làm Bò Tát cứu thế, cũng không thể làm gian hùng loạn thế...” (Nhà văn Ngụy Minh Luận, Trung Quốc).

Những học trò của Mác đáng lẽ phải nhớ câu kinh điển nổi tiếng của ông: “Vũ khí phê phán không thể thay thế sự phê phán bằng vũ khí, lý luận chỉ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng”. Nhưng phải hiểu rằng, lý luận, văn học, ý thức nói chung có thâm nhập được vào quần chúng hay không thì nó phụ thuộc vào nội dung của nó có văn minh, có trung thực hay không, có thuyết phục được lòng người không. Quần chúng không ngu muội hay ấu trĩ mà có thể tiếp thu những gì xấu xa, vô bổ, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi mà thông tin không còn là độc quyền.

Hãy thận trọng hơn, chớ để tình trạng chữa cháy bằng dầu hỏa, tình trạng làm bàn “đá vào lưới nhà”, gây cười cho thiên hạ!

N.N.D.

Tác giả gửi cho *BVN*

Chép sử Việt
**Vụ luận văn Nhã Thuyên: báo Nhân dân đã “thách đấu”
về pháp lý – học thuật**

Posted by [chepsu viet](http://chepsu viet.com) on 15/04/2014 - <http://chepsu viet.com/2014/04/15/vu-luan-van-nha-thuyen-bao-nhan-dan-da-thach-dau-ve-phap-ly-hoc-thuat/>

Trong bài “**Lời khuyên vụ Nhã Thuyên: bớt cãi co, hãy kiên cáo!**” cách đây đúng nửa tháng, đã có những gợi ý cần đưa vụ việc ra pháp lý, sẽ đem lại nhiều ích lợi chung cho xã hội, không chỉ với các “bị hại”.

Tuy nhiên, dường như mới chỉ có nhiều bài viết chủ yếu bảo vệ cho nhân vật chính của “vụ án văn” được cảnh báo sự trở lại của vụ Nhân Văn Giai phẩm.

Mới đây, bản thân Nhà văn Nhã Thuyên đã có bước chuẩn bị riêng cho mình về pháp lý qua việc gửi thư yêu cầu trường Đại học Sư phạm Hà Nội phải minh bạch thông tin về toàn bộ quá trình kiểm tra, đánh giá, thành lập “Hội đồng thẩm định luận văn” ... của cô. Đáng tiếc, nhà trường chỉ trả lời bằng một bức thư ngắn của bà Trưởng phòng Sau đại học, với gọn lòn mấy chữ “*nhà trường thực hiện đúng quy định*”.

Sáng nay, báo Nhân dân đã có một bài viết như thách thức các “bị hại” và giới học thuật, “nhắc nhở” họ phải đưa vấn đề được bài viết coi là “khoa học” ra trước pháp luật, bởi họ cho là những người bảo vệ cho Nhã Thuyên “*chỉ bác bỏ bằng cảm tính hoặc ‘chính trị hóa’ vấn đề*”.

Phải nhấn mạnh hai chữ “pháp luật” vì chỉ có ở đó mới may ra có được sự tranh luận tối thiểu, không còn có thông tin một chiều trên hệ thống báo chí độc quyền của nhà nước, mà điển hình là tờ Nhân dân này, nơi chính họ luôn bịt miệng đối thủ để tha hồ chửi bới rằng “*(chúng mày) chỉ bác bỏ bằng cảm tính*”.

Nhã Thuyên Samizdat và hơn thế nữa

*April 15, 2014 - Posted in underground voices project (2011-2012) ¶
<http://www.nhathuyen.com/>*

Câu chuyện samizdat (sẽ còn) là một câu chuyện dài ở ta và sẽ nhiều chỗ cho những thảo luận. Tôi chỉ đặt một cái ghi nhớ ở đây.

Báo Nhân Dân hôm nay có thể giải trí người đọc bằng một đoạn viết về samizdat. Tôi nghĩ đây là **điểm duy nhất** trong bài báo mà tôi muốn tranh luận lại. Tôi đang hình dung, với trách nhiệm của một tờ báo lớn, báo Nhân Dân có thể đăng cai mở một cuộc thảo luận công khai về Samizdat cho các nhà nghiên cứu, giới sưu tập, các nhà văn, các nhà xuất bản... tham gia trao đổi chẳng?

<http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/22905702-ho-dau-can-quan-tam-toi-khoa-hoc.html>

Xin trích lại:

“Trong luận văn, ĐTT sử dụng khái niệm samizdat (tiếng Đức là Samisdat) để khẳng định, biện hộ “thơ rác, thơ dở”. Theo Wikipedia tiếng Đức, Samisdat là khái niệm chỉ các ấn phẩm tự làm ra, bị cấm, nên ngoài việc đọc cho nhau nghe thì cách duy nhất là phổ biến bí mật. Với hình thức nhân bản truyền tay, Samisdat chỉ tồn tại trong thời chiến tranh lạnh, tác giả của Samisdat là một số người đi đầu phong trào chống chế độ. Theo các tài liệu khác thì khẩu hiệu của những người đã làm ra Samisdat là: “Mehr Samisdat schafft mehr Opposition” (Nhiều

samizdat tạo ra nhiều chống đối); câu này được viết theo một vòng hình elip, để từ đó có thể hiểu là: nhiều chống đối tạo ra nhiều Samizdat! Ở CHLB Đức, sản phẩm Samizdat hiện chỉ được lưu giữ ở nhà bảo tàng, kho lưu trữ, chưa bao giờ được xuất bản. Một vài người vì tò mò, hoặc vì muốn cổ vũ phong trào chống đối tại một số nước thì ra về nghiên cứu để khoác cho Samizdat nhãn nghệ thuật, khoa học; còn về đại thể thì đến nay không mấy ai biết Samizdat là cái gì, người thuộc cái gọi là “thơ” trong Samizdat lại càng không. Vì Samizdat ra đời không phải vì mục đích văn học, mà chỉ là một phương tiện phục vụ hoạt động chính trị chống đối chế độ, nên khi “sứ mạng” xong rồi thì Samizdat cũng bị lãng quên.”

“Những gì xảy ra ở Liên Xô và Đông Âu trong quá khứ, được ghi lại trong sách báo đã chỉ rõ rằng, Samizdat là một công cụ nguy hiểm đối với xã hội.”

(hết trích)

Tháng 7 năm 2012, Báo Tia Sáng đã bàn luận về vấn đề này:

- Bài của TS Giáo dục, nhà thơ, dịch giả tiếng Nga Nguyễn Thụy Anh, một người học Nga “**Samizdat, từ bao giờ và như thế nào?**”.

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=115&News=5388&CategoryID=41>

Nếu samizdat là vô giá trị, hẳn ngày nay ta không được đọc B. Pasternak, A. Solzhenitsyn, M. Bulgakov... và nhiều tác giả khác. Nếu samizdat là vô giá trị, hẳn học sinh trong các trường học Việt Nam hẳn sẽ không có cơ may học Tố Hữu, Hồ Chí Minh và rất nhiều văn thơ cách mạng giai đoạn đầu vì họ cũng xuất bản samizdat.

Rộng hơn về câu chuyện về samizdat, là xuất bản phá cách đương đại, hay là xu hướng xuất bản độc lập đương đại. Tôi có từng trích dịch một phỏng vấn:

- <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=115&News=5402&CategoryID=41>

- Nếu samizdat là vô ích, người ta đã không dành những chuyên đề lớn để nghiên cứu về nó trên thế giới. **Đây là các bài báo trên tạp chí Poetics Today 2008** trong *Chuyên đề Samizdat*, chuyên đề tôi đã giúp ích tôi nhiều khi làm luận văn. Tôi xin upload lên đây các bản pdf để bạn đọc tiện tham khảo và trao đổi. Nếu các bạn quan tâm, có thể dịch các tiểu luận này.

- Joseph Benatov, *Demystifying the Logic of Tamizdat: Philip Roth's Anti-Spectacular Literary Politics*

- J. Martin Daughtry, *Sonic Samizdat”: Situating Unofficial Recording in the Post-Stalinist Soviet Union*

- Alexander Griбанov, *Samizdat according to Andropov*

- Ann Komaromi, *Samizdat as Extra-Gutenberg Phenomenon*

- Martin Machovec, *The Types and Functions of Samizdat Publications in Czechoslovakia, 1948–1989*

- Peter Steiner, *Introduction: On Samizdat, Tamizdat, Magnitizdat, and Other Strange Words That Are Difficult to Pronounce* – poetictoday 2008

- Leona Toker, *Samizdat and the Problem of Authorial Control: The Case of Varlam Shalamov*

- Alexei Yurchak: *Suspending the Political: Late Soviet Artistic Experiments on the Margins of the State*

The Types and Functions of Samizdat Publications in Czechoslovakia, 1948-1989

Situating Unofficial Recording in the Post-Stalinist Soviet Union

Samizdat as Extra-Gutenberg Phenomenon

Samizdat and the Problem of Authorial Control-The Case of Varlam Shalamov

Samizdat according to Andropov

Late Soviet Artistic Experiments on the Margins of the State

Introduction- On Samizdat, Tamizdat, Magnitizdat, and Other Strange Words That Are Difficult to Pronounce

Demystifying the Logic of Tamizdat-Philip Roth's Anti-Spectacular Literary Politics

Hà Huy Sơn

Ý kiến về bài báo trên Báo Nhân dân điện tử ngày 15/04/2014

18/04/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2014/04/y-kien-ve-bai-bao-tren-bao-nhan-dan-ien.html>

Báo Nhân dân điện tử ngày 15/04/2014 chuyên mục “Bình luận – Phê phán” có bài “Họ đâu cần quan tâm tới khoa học...” (xem [tại đây](#)). Đọc xong bài báo tôi không khỏi có mấy ý kiến.

1. Trong bài báo nhóm tác giả có nói: “*Để trở thành con người có văn hóa, mỗi người phải tự giác học hỏi, trau dồi các giá trị văn hóa, trong đó có việc học hỏi, trau dồi từ các tác phẩm văn học*”. Nhưng những người mà nhóm tác giả lên án thì được nhắc đến cộc lốc là Đỗ Thị Thoan, Bùi Chát mà không ông, bà hoặc anh, chị đi kèm. Mấy vị trong Hội đồng chấm luận văn năm 2010 thì được viết tắt là (PGS, TS CVS), (PGS, TS NĐĐ), (PGS, TS NVG) đọc giả không biết là gì.

2. Đọc giả, đọc xong bài báo có cảm nhận đây là sự lên án chủ quan của nhóm tác giả bài báo hay đây là một bản cáo trạng giành cho tác giả bản luận văn và những người ủng hộ (nhóm tác giả bài báo ám chỉ là “họ”). Tờ báo không nêu tóm tắt nội dung của bản luận văn, nên đọc giả không biết rõ câu chuyện ở đây là gì. Nếu vậy đây chỉ là sự thể hiện quan điểm của nhóm tác

giả bài báo với “họ”, thì hãy viết và gửi đến “họ” mà thôi chứ đừng có đăng báo kiêu mù mờ như vậy, độc giả có biết nó như thế nào để mà làm trọng tài trong chuyện này. Hoặc là mục đích bài báo chỉ nhằm định hướng nhận thức cho độc giả về chuyện liên quan đến việc Trường đại học Sư phạm Hà Nội lập Hội đồng thẩm định luận văn Thạc sĩ khoa học Ngữ văn, quyết định thu hồi bằng, hủy luận văn thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan mà thôi. Nếu đúng vậy thì nhóm tác giả bài báo đã quá xem thường độc giả.

Hoặc cứ cho rằng đây là một bản cáo trạng thì cũng phải trước hết tóm tắt nội dung của bản luận văn, đối chiếu với các chuẩn mực khoa rồi mới “luận tội” với những cụm từ mà nhóm tác giả sử dụng:

“phản văn hóa”,

“những văn bản với ngôn từ thô tục, như bản, dơ dáy, có tính chất “bôi đen” xã hội...”,

“phá hoại văn hóa,”

“góc độ thẩm mỹ,”

“trốn tránh không phân định giữa đẹp và xấu, giữa hay và dở, các ý kiến sai trái,”

“những câu chữ như nhóp như thế!”

“Chương 2, Chương 3 của luận văn được viết như bút pháp của người ngộ chữ và mê sáng lý thuyết từ đó “hóa kiếp” và tưởng tượng ra những “phẩm chất từ trên trời rơi xuống””

“Luận văn khoa học Ngữ văn nhưng tính Ngữ văn rất thấp, lại đậm đặc quan điểm chính trị cá nhân.”

“Họ tâng lờ các văn bản rác rưởi của “Mở miệng”.”

“Họ hàm hồ kết luận:”

“Chỉ cần đọc những câu “thơ” được ĐTT dẫn lại trong luận văn cũng thấy quá tục tĩu, nên lẽ ra khi chọn góc nhìn văn hóa để nghiên cứu “thơ rác, thơ dở”,”

3. Khoa học là khách quan. Khoa học không mang tính giai cấp, khoa học không mang tính chính trị. Nghiên cứu khoa học là một quyền của con người được ghi ở Điều 40, Hiến pháp 2013: *“Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó”*. Không biết nhóm tác giả bài báo lại nhân danh tư cách gì mà dạy bảo: *“Khoa học không phải là “chợ trời”, muốn nghiên cứu gì thì nghiên cứu, không cần biết đúng, sai”*. Đúng, sai của khoa học, hay chân lý là do thực tế, do lịch sử trả lời đó là quyền lực của tự nhiên, quyền lực của xã hội chứ không phải là quyền lực nhà nước, quyền lực của một nhóm người.

4. Một loạt các khái niệm “văn hóa”, “thẩm mỹ” ... cần phải có định nghĩa, làm rõ để từ đó chiếu rọi vào nội dung của bản luận văn thì mới có thể kết luận được, chứ không thể cậy quyền tự nhận chân lý về mình, độc quyền chân lý, bịt miệng người khác, không dám tranh luận công khai rồi đưa ra kết luận quy kết người khác thì không thuyết phục được xã hội.

Tôi chưa đọc bản luận văn của bà Đỗ Thị Thoan và các bài viết của những người ủng hộ bà Thoan nên tôi chưa có quan điểm ủng hộ hay phản đối nó, nhưng bài báo của nhóm tác giả này không phải là một phương pháp tranh luận khoa học và không văn hóa. Báo Nhân dân điện tử nhận mình là “Tiếng nói của ... Nhân dân Việt Nam”. Nhân dân không phải là tôi, nhưng tôi là nhân dân, tôi chưa bao giờ có sự ủy thác đó.

Hà Nội, ngày 17/04/2014

Tác giả gửi *BNV*

Vũ Thị Phương Anh
Trao đổi ngắn với hai tác giả Trần Việt Quang và Hồ Ngọc Thắng
(báo Nhân Dân) về vụ Nhã Thuyên

Theo FB Vũ Thị Phương Anh

April 14, 2014 at 11:06pm - <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/trao-%C4%91%E1%BB%95i-ng%E1%BA%AFn-v%E1%BB%9Bi-hai-t%C3%A1c-gi%E1%BA%A3-tr%E1%BA%A7n-vi%E1%BB%87t-quang-v%C3%A0-h%E1%BB%93-ng%E1%BB%8Dc-th%E1%BA%AFng-b%C3%A1o-nd-v%E1%BB%81-v%E1%BB%A5-nh%C3%A3-/10154089270355171>

Báo Nhân Dân hôm nay có một bài tranh luận về vụ NT. Xin trích một đoạn mà tôi đặc biệt quan tâm: <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/22905702-ho-dau-can-quan-tam-toi-khoa-hoc.html>:

Trích:

"Liên quan đến việc thẩm định luận văn của ĐTT, thật ngạc nhiên khi trên BBC tiếng Việt, ông Phạm Xuân Nguyên đưa ra ý kiến về việc ông gọi là “chính trị hóa”, “phi khoa học” của “những thế lực” nào đó. Ở quốc gia nào cũng vậy, khi phát hiện một Hội đồng chấm luận văn có sai lầm nghiêm trọng thì đều phải thẩm tra lại.

*Ở CHLB Đức, trường hợp tước học vị của ông Karl-Theodor zu Guttenberg, là một thí dụ. Năm 2007, luận văn phó tiến sĩ luật của ông được đánh giá rất cao, nhưng sau bốn năm lại **phát hiện có sai lầm**, Viện kiểm sát phải vào cuộc. Rồi năm 2013, bà Annette Schavan bị tước học vị phó tiến sĩ vì trong luận văn triết học bảo vệ năm 1980, **bà đã vi phạm các quy định**. Mỗi trường đại học lại đưa ra nội quy về thủ tục thi và bảo vệ luận văn thạc sĩ.*

*Về cơ bản, quy định tước học vị thạc sĩ của các trường là tương tự như nhau. Thí dụ, Điều 21 quy định thủ tục thi, bảo vệ luận văn thạc sĩ ngành kinh tế Trường Đại học Tổng hợp Dortmund ghi rõ: Học vị thạc sĩ có thể bị tước nếu sau khi trao, phát hiện **người làm luận***

văn lừa dối hoặc có sự ngộ nhận của hội đồng chấm luận văn. Hội đồng khoa có thẩm quyền quyết định việc tước học vị. Như vậy việc chấm lại luận văn là rất bình thường.

Nên ông Phạm Xuân Nguyên nói rằng có thể lực đã “chính trị hóa” việc thẩm định luận văn của ĐTT mà bỏ qua việc xác định “thơ dơ, thơ rác” có xứng đáng là đối tượng nghiên cứu, ca ngợi, rồi nhân danh khoa học để biện hộ quan điểm chính trị sai trái thể hiện trong luận văn,... thì thực chất chỉ là ý đồ biến một sự việc bình thường thành một sự kiện bất bình thường, rồi đẩy vấn đề sang lĩnh vực chính trị.”

Hết trích

Nhận xét: Tôi thấy cần phải khen báo ND và những người ủng hộ ý kiến phê phán NT đã có tiến bộ trong cách tranh luận. Giờ đây họ nói năng có vẻ có lập luận và chứng cứ hơn. Rất đáng biểu dương, và mong tinh thần trao đổi, tranh luận ôn hòa sẽ được tiếp tục.

Dựa trên những lập luận của hai tác giả của bài viết về việc "chấm lại luận văn là bình thường", tôi xin có vài trao đổi:

1. Việc chấm lại luận văn nhưng không cho phép những người liên quan được biết để trao đổi, đến khi trao quyết định tước bằng cũng không cung cấp biên bản ghi nhận xét và những kết luận của hội đồng chấm lại luận văn cho đương sự, là bình thường hay không bình thường ạ? Những trường hợp mà các tác giả đã nêu ở nước ngoài, họ hành xử ra sao?

Nếu họ cũng làm giống trường ĐHSP Hà Nội thì tôi nghĩ, đó chỉ có thể là tòa án dị giáo thời Trung Cổ mà thôi: họ quyết định đúng là đúng, sai là sai, không trao đổi, không tranh cãi.

2/Trường hợp NT bị tước bằng là do phạm vào lỗi gì trong những lỗi đã nêu: vi phạm quy định (nếu là lỗi này, thì vi phạm quy định nào?), gian lận (dựa trên căn cứ nào?), hoặc ngộ nhận của hội đồng chấm luận văn (nếu là lỗi này, thì ngộ nhận ở những điểm nào? Sao không mời hội đồng 1 đến để trao đổi, tranh luận, hoặc ít ra là thông báo nguyên do cần thẩm định lại ạ?)

3/ Các quy định cụ thể về chấm lại luận văn và tước bằng sau khi đã được cấp của trường ĐHSP Hà Nội có thể tìm được ở nơi nào ạ?

Mong nhận được câu trả lời của hai tác giả.

PS: Nhờ bài viết của hai tác giả mà tôi tìm được về vụ ông Karl Theodor zu Guttenberg bị tước bằng; vụ này đã được đưa lên Wikipedia. Ông ấy bị tước bằng do đạo văn, chứ không phải bị sai lầm gì đâu ạ. Mong hai tác giả đính chính lại để bài viết tăng thêm tính khoa học (nói có sách mách có chứng). Cám ơn hai ông.

Link đây: http://en.wikipedia.org/wiki/Karl-Theodor_zu_Guttenberg

Phan Trọng Thường
Đề hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn

19-04-2014 09:18:24 AM - <http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong--de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>



VanVN.Net - Gần đây, trên các trang mạng xã hội xuất hiện một số ý kiến khác nhau về luận văn thạc sĩ của học viên Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên), ngày 12-2-2014, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã ra Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận văn này. Đây là việc bình thường ở các cơ sở đào tạo sau đại học hoàn toàn nằm trong thẩm quyền của các cơ sở đào tạo. Để bạn đọc hiểu rõ hơn thực chất luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan về đề tài: “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa”. VanVN.Net xin đăng toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS Phan Trọng Thường tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập.

Dựa trên quy cách của một bản nhận xét luận văn và những yêu cầu do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đề ra, tôi có một số nhận xét sau đây về luận văn của tác giả Đỗ Thị Thoan. (Tất cả những đoạn đề trong ngoặc kép hoặc in nghiêng đều trích dẫn nguyên văn từ luận văn).

1. VỀ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Theo tác giả luận văn, “*chính thể văn học và văn hóa trong bất kỳ không gian và thời gian nào cũng luôn luôn bao gồm dòng chính và dòng ngầm, trong đó dòng chính được coi là Trung tâm; dòng ngầm được coi là ngoại vi, là bên lề*”. Dòng chính được coi là “*có quyền năng chi phối tác động, quyền năng hình thành qui phạm, hình thành thiết chế; còn Dòng ngầm có vai trò “giải qui phạm và phá hủy thiết chế, nhất là khi thiết chế đó bộc lộ xơ cứng và bảo thủ diễn ra ngay trong dòng chính như một qui luật của vận động*”.

Từ luận điểm trên, tác giả chọn đề tài và đối tượng nghiên cứu của mình là thơ của nhóm Mở miệng với các lý do: “*Mở miệng là một hiện tượng coi là nổi loạn trong thơ đầu thiên niên kỷ, có thể coi đó là “thời điểm cách mạng” của quá trình giải qui phạm và phá hủy thiết chế*” (tr3). Tác giả luận văn cho biết tác giả dùng từ *cách mạng* để chỉ hoạt động của nhóm Mở miệng là vì chú ý đến “*tính chất đột ngột và hiệu ứng kích động của nó*”. Theo tác giả, vì “*là một hiện tượng nổi loạn, nổi tiếng cả trong lẫn ngoài nước, trong văn chương và ngoài văn chương*”, cho nên chọn đối tượng này không chỉ là “*chọn một nhóm thơ đã gây ra náo loạn văn đàn*”, mà còn chọn “*cả một không gian xã hội-chính trị-văn hóa của thời đại*”. Bản thân tác giả đã tự đặt ra rất nhiều câu hỏi trong đó có câu hỏi: “*Đây là một hiện tượng chính trị đội lốt thơ ca hay là một cuộc cách tân văn chương gây hiệu ứng chính trị?*; hay “*khi đã xác định hiện tượng thuộc dòng ngầm, bên lề thì cần được hiểu các khái niệm dòng chính, dòng ngầm ở Việt Nam như thế nào?... Đó là những câu hỏi sẽ được trả lời trong nội dung luận văn*”. Theo chỉ dẫn của tác giả, “*vì Mở miệng tự đặt mình vào một xu hướng rộng hơn, có tính chất liên quốc gia (xu hướng ngoại vi hóa) nên nó hấp dẫn cộng đồng nghệ thuật trong và ngoài nước như là biểu hiện của nỗ lực đổi mới nghệ thuật và đòi tự do ngôn luận*”. Tác giả cũng tự nhận thấy: “*cơ quan an ninh văn hóa Việt Nam vẫn tìm cách kiểm soát và ngăn chặn sự phát triển*” của nhóm này. Và vì vậy khi nghiên cứu hiện tượng này, tác giả luận văn cũng “*không được tự do*”, “*tính khách quan trong nghiên cứu không được đề cao*”, và vì thế tác giả “*cũng là một kẻ ngoài lề khi trực tiếp hay gián tiếp lựa chọn đứng về phía những cái bên lề*”.

Với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng *bên lề*, một *dòng ngầm* không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động.

2. VỀ LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Đây là một nội dung quan trọng của bất kỳ luận văn, luận án nào. Hiểu biết, nắm vững lịch sử vấn đề là điều kiện để triển khai đề tài, để không lặp lại người đi trước, để kế thừa phát triển các thành tựu nghiên cứu có sẵn, để xác định những đóng góp mới của luận văn, luận án.

Đáng lẽ, lịch sử vấn đề ở đây phải là lịch sử nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhưng do *Mở miệng* là một hiện tượng mới, lại là hiện tượng *bên lề*, hiện tượng thuộc về *Dòng ngầm* theo nhãn quan của tác giả nên phần *Lịch sử vấn đề*, ngoài hai tài liệu (luận văn, luận án) được thực hiện ở Khoa Ngữ văn – Đại học Sư phạm Hà Nội trong năm 2009 có liên quan ít nhiều đến đề tài, thì phần lớn các tài liệu được viện dẫn đều là những bài báo, bài giới thiệu công bố trên mạng Internet, trên các Blog cá nhân. Theo tác giả “cho đến thời điểm này (cuối 2010) các báo chí trong nước vẫn từ chối các bài viết về, hay thậm chí việc điếm danh đến *Mở miệng* cũng không được chấp nhận”. Các chỉ dẫn về tài liệu cho thấy phần lớn là các bài báo in ở Hải ngoại, của những người mà tác giả cho là “cùng hội cùng thuyền”, cùng vị *trí bên lề* so với vị trí quyền lực chính thống ở Việt Nam. Nhưng “dù mang tính chất tán tụng hay chính trị, hay nghiên cứu cũng đều cho thấy sự hiện diện và *khả năng gây hấn mạnh mẽ của họ*”.

Trên cơ sở của một lịch sử vấn đề như vậy, tác giả luận văn nhận thấy có 3 khoảng trống cần lấp:

- “*Các lý thuyết Âu Mỹ chưa được dịch và chú giải kỹ ở Việt Nam nên việc tiếp thu không đầy đủ, vận dụng còn vênh lệch, mô phỏng lý thuyết, mượn danh lý thuyết... Cho nên cần có những mô tả trung thực về thực tiễn văn học sử, từ đó dựa trên sự thâm thấu các lý thuyết mới để nhìn lại các vấn đề của Việt Nam*”.

- “*Do sự chi phối của các định kiến, trong đó có “định kiến tách rời mối quan tâm giữa văn chương và chính trị”. Sự nặng nề của tư chính trị mang đặc thù Việt Nam khiến cho người nghiêm túc và phê bình e dè trước các hiện tượng có vẻ gây hấn, quan niệm hướng tới cái tích cực hơn cái tiêu cực, khẳng định cái chính thống hơn cái ngoại biên cùng việc thiếu diễn đàn chính thức cho tranh luận... khiến cho các chuyển động văn học bị ách tắc, ngạt thở. Hệ quả là không gian ngoại biên lẽ ra phải được quan tâm để trở thành đối tượng thì lại trở thành vùng cấm kỵ trong nghiên cứu...*”

- “*Do thân phận ngoại biên nên những tiếng nói mới mẻ, tiếng nói ngầm không được thừa nhận, chỉ ồn ào trong một ngôi nhà bịt kín bằng vải đen không gây được ảnh hưởng nguy hại hơn chính những tiếng nói tiên phong lại có thể biến thái thành sự thủ dâm tinh thần, còn những cái già cỗi thì lại cố thủ thành trì ù lì và chật chội của nó*”.

Có thể xem đó là căn cứ thực tiễn để tác giả xác định mục tiêu và nội dung nghiên cứu.

3. ĐỐI TƯỢNG PHẠM VI NGHIÊN CỨU

“*Đối tượng của luận văn là thực hành thơ của nhóm Mở miệng với vị trí bên lề và những cách tân, cách mạng trong tư tưởng nghệ thuật của họ. Mở miệng cùng với các hiện tượng khác tạo thành Dòng ngầm, thành một quá trình ngoại vi hóa đang diễn ra như một hiện tượng có tính chất quốc tế*”.

“*Các tác phẩm được khảo sát là những tập thơ của thành viên nhóm Mở miệng và những người cùng chí hướng. Ngoài một số bản đã bị công an văn hóa tịch thu, thiêu hủy, tư liệu nghiên cứu hầu hết là những tác phẩm thơ của Mở miệng mà Giấy vụn xuất bản được lưu giữ bằng File hoặc chuyển qua Email*”.

Như vậy có thể thấy đối tượng, tài liệu nghiên cứu đều không mang tính chính thống, thiếu độ tin cậy.

4. VỀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Theo tác giả, luận văn “chú ý ít hơn” đến thủ pháp của từng tác giả. Trọng tâm nghiên cứu chính được xác định là “vị trí bên lề của *Mở miệng*. Vị trí này là gì? Hình ảnh tương lai của nó? Có thể bình luận gì về tính cách tân, cách mạng của nó?

Phần Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

Chương I: *Ngoại vi hóa như một chiến lược tồn tại của cái khác*

Có thể xem đây là chương tác giả luận văn viết về hoàn cảnh của sự ra đời nhóm *Mở miệng*.

Nội dung chương này gồm 3 luận điểm chính:

I. *Sự trở dậy của cái bên lề - một hiện tượng có tính qui luật của vận động*

Dựa trên các quan điểm của J.Derrida và một số nhà tư tưởng khác ở châu Âu, tác giả luận văn giải thích rõ các khái niệm: *Lề*, *Trung tâm*, *Ngoại vi*, *Cái khác* và xem đó như là những điểm tựa lý thuyết, là những khái niệm công cụ để từ đó nhìn rộng ra các lĩnh vực xã hội, chính trị và văn hóa khác; đồng thời là công cụ lý thuyết để giải mã sáng tác thơ của nhóm *Mở miệng*. Theo các lý thuyết gia này, đi đôi với quá trình xây dựng các thể chế, thiết chế để củng cố vị trí *Trung tâm* (trong tất cả các lĩnh vực) là quá trình *giải trung tâm*. “*Các trung tâm được tạo ra một cách nhân tạo qua thời gian và nhiều trường hợp có vẻ vĩnh viễn, nhưng luôn có nhu cầu liên tục về sự phá hủy và giải trung tâm*”. Theo tác giả, luận điểm đó “cần được thâm thấu để chỉ ra những cấu trúc xã hội, ngôn ngữ, các thiết chế được xem là chân lý cần giải trung tâm”.

“*Trong nỗ lực giải trung tâm thì ngoại vi hóa là cách mà những cái bên lề chọn để chống lại sự trấn áp và tiêu diệt của Trung tâm, cũng là cái cách để cái bên lề tồn tại như một cái khác với kinh nghiệm bên lề của nó. Cái bên lề xuất hiện đòi làm cách mạng khi cái trung tâm trở nên già cỗi. Quá trình kết tụ sức mạnh thành Dòng ngầm của những cái bên lề và gây hấn ở những thời điểm cách mạng không phải là một thuộc tính văn chương mà là một hiện tượng phổ biến và nằm trong bản chất của vận động, do đó, cũng là một hiện tượng có tính qui luật của lịch sử văn học ở bất kỳ thời gian, không gian, bất kỳ thể chế, thời đại, quốc gia, lãnh thổ nào. Nó luôn là biểu hiện của một nỗ lực tìm kiếm ý thức văn hóa mới có tính chất thay thế, làm đối trọng với cái đang trở nên già cỗi, mòn sáo và chuyên chế*”.

Từ cơ sở lý thuyết và sự tri nhận lý thuyết của tác giả, văn học Việt Nam đương đại được nhìn nhận như sau: “*Dòng ngầm văn chương và nghệ thuật trong bối cảnh Việt Nam đương đại đã hiển hiện như một xu thế mạnh mẽ, đặc biệt từ điểm khởi đầu thiên niên kỷ mới. Sự xuất hiện của những cặp khái niệm ngoại vi-trung tâm; chính thống-phi chính thống; phụ lưu-chính lưu... cho thấy nỗ lực mô hình hóa những không gian văn chương xung đột (thấy được và ngầm ẩn) và phân chia quyền lực; những cuộc tấn công và chống giữ, những tranh đấu khó hòa giải... khi tính thống nhất của ý thức hệ bị phá hủy*”.

Đó là những luận điểm sai trái mang tính kích động chính trị rõ rệt.

II. *Mất diễn đàn-khủng hoảng không khí sáng tạo thời Hậu đổi mới*

Để làm rõ nhận định này, tác giả luận văn đưa ra 3 luận điểm sau đây:

Tác giả sử dụng khái niệm *Hậu đổi mới* để mô tả xã hội Việt Nam từ 1991 đến nay. Theo tác giả, với *Đại hội VII (1991)*, “*Con hưng phấn của thời đổi mới nhanh chóng biến thành nỗi hụt hẫng vì sự thất bại của chính sách*”. “*Tại Việt Nam, Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư đánh dấu sự khôi phục quyền lực của Đảng với tư tưởng bảo thủ về văn nghệ bằng cách tái chế lại định nghĩa của Nguyễn Văn Linh về Đổi mới*”. Theo tác giả, “*tinh thần đổi mới đã bị bóp méo hay vo tròn lại*”.

Trong thời kỳ này, các nhà văn rơi vào tình trạng tác giả gọi là “mất diễn đàn chính thống”. Ở thời kỳ *Đổi mới*, các nhà văn như Nguyễn Ngọc, Nguyễn Minh Châu khi đòi quyền tự do cho nghệ thuật vẫn còn niềm tin vào nhà nước và trông đợi vào tờ *Văn nghệ* như là một diễn đàn

chính thức. Theo nhận xét của tác giả luận văn, “*tờ Văn nghệ* thời 1987-1988, khi Nguyễn Ngọc là Tổng Thư ký thể hiện rõ sự chuyển hóa từ vai trò cơ quan ngôn luận của chính phủ thời chiến thành một diễn đàn quan trọng cho các nhà văn và trí thức với các cuộc tranh luận nghệ thuật, nay đã như mất sức”. Các nhà văn không thể chờ đợi vào sự hồi sinh của tờ báo. “*Tờ Văn nghệ với một bộ phận người trẻ trở thành hình ảnh bảo thủ của một ý thức hệ lỗi thời và sự hèn nhát của một lớp nhà văn bại trận*”.

Đó là lý do dẫn đến “*nhu cầu phản kháng, chống đối, đòi thay đổi*”... xuất hiện trong chính đội ngũ nhà văn.

Tác giả đặt sự ra đời của nhóm *Mở miệng* trong sự so sánh với nhóm *Nhân văn giai phẩm* trước đây để nhận diện tính chất phản kháng có ở 2 hiện tượng này. Tác giả nỗ lực phân tích, biện giải để chứng minh sự phản kháng của nhóm *Nhân văn giai phẩm* thời kỳ những năm năm mươi của thế kỷ XX và của các nhà văn như Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài... vào những năm tám mươi, chín mươi là hoàn toàn khác so với *Mở miệng*. Theo tác giả, các nhà văn trong *Nhóm nhân văn* và các nhà văn thời kỳ đổi mới dù có phản kháng thì cũng *chỉ là sự phản kháng nửa vời, phản kháng của kẻ ở trong, vừa muốn chối bỏ, vừa không muốn chối bỏ; phản kháng nhưng vẫn kỳ vọng vào sự thay đổi, vào quyền được nói thật*. Còn các tác giả của nhóm *Mở miệng* và những người đồng chí hướng hiện nay *không chịu dừng lại ở đó*. Họ đi xa hơn, họ “*muốn lật đổ hơn là xây dựng*”, “*họ không thể chỉ gây hấn bằng cách nỗ lực nói thật vì niềm tin vào sự thật cũng không còn*”...

Từ các phân tích trên, tác giả luận văn nhận định: “*Trong mối quan hệ của văn chương và thể chế, nếu thể chế ở thời thịnh, được lòng người; nhu cầu chống đối thường ít khi được đặt ra như một yếu tố trội. Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phẩm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trỗi dậy. Đây là giai đoạn thích hợp cho nổi loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ. Chính tại đây, sự mất niềm tin vào bối cảnh, chán ngấy cái trung tâm, cái chính thống, cùng với nó là sự tan rã của ý thức hệ nền tảng, diễn đàn chính thống, sự ồ ạt du nhập của những tư tưởng mới và sự khơi nguồn những sáng tạo và phẩm tính phản kháng của các thế hệ đi trước... đã tạo một không khí giao tranh hỗn độn thích hợp cho những cuộc cách mạng một không khí rã rời, vừa dễ nổi loạn, vừa thiếu liên kết, vừa dễ tập hợp nhóm, vừa phi trung tâm, vừa có những điểm để thiết lập một trung tâm mới*”. (tr32).

III. Sự khác biệt trong ý thức phản kháng của *Nhóm nhân văn giai phẩm* với nhóm *Mở miệng* còn được tác giả đặt trong bối cảnh rộng hơn là miền Nam và miền Bắc, Hà Nội và Sài Gòn để so sánh nhằm thấy rõ “*sự khác biệt trong chủ trương đường lối và ý hướng thơ ca*”.

Theo Đỗ Thị Thoan, “*Nhân văn giai phẩm là phản ứng Chống sự áp chế của bộ máy quản lý văn nghệ. Họ chủ yếu “đòi một thứ dân chủ gọi tên được, chống lại dàn đồng ca thơ cách mạng*”. Còn nhóm *Mở miệng* cũng *Chống* nhưng hướng tới cái *Khác biệt*”.

Sau những phân tích, phê phán thái độ phản kháng nửa vời của nhóm *Nhân văn giai phẩm*, tác giả luận văn cố gắng cho những động cơ cách tân và cách mạng của nhóm *Mở miệng* như sau:

“*Nhu cầu cách tân như một lẽ sống còn của nghệ thuật mới là lý do tồn tại thực sự của Mở miệng – một nhóm văn chương; nhưng nhu cầu cách mạng lại trở thành điều kiện để họ thực hiện cái lẽ sống còn đó*”... “*Chính sự biến đổi từ nhu cầu cách tân sang cách mạng này tiết lộ một đặc tính của văn chương nghệ thuật trong mối quan hệ với bối cảnh: ý hướng cách tân văn chương không thể thực hiện được nếu không kết hợp với sự đấu tranh, với những tiếng nói đòi quyền lực, hay đòi xác lập một bản đồ văn chương mới. Đây cũng là tiền đề cho một sự thay đổi nhận thức về tính tiên phong của văn chương giai đoạn này: mọi cách tân văn chương ở những giai đoạn khủng hoảng niềm tin và những trông đợi vào thể chế thường đến cùng với những tham vọng lật đổ ý thức hệ*”.

So sánh hai nhóm (NV và MM) tác giả nhận xét: “*Tính chất chính trị trong tinh thần đấu tranh với quyền lực thống trị là đặc điểm chung của họ, nhưng sự khác biệt về vị trí kẻ ở bên lề và kẻ ở bên trong dẫn đến sự khác biệt và bản chất ý nghĩa của từ chính trị: NV – GP quan hệ với thể chế hữu hình; MM xác lập quan hệ với những thiết chế vô hình trong sự tan rã của ý thức hệ thống nhất của thể chế*”... “*Ở đây không gian văn hóa đã thành không gian đấu trường của những quyền lực văn hóa với khát vọng chính đáng của sự thay thế, chuyển động*”. Kết thúc luận điểm này, tác giả luận văn hô hào: “*Chính thời khắc khủng hoảng luôn là thời khắc có tính quyết định: hủy bỏ cái cũ, thiết lập cái mới, với nhu cầu của một thể hệ khác*”.

IV. Tôi khác, vậy tôi phải tồn tại

(Mệnh đề này có lẽ dựa theo mệnh đề triết học nổi tiếng của R. Decarte: “Tôi tư duy vậy thì tôi tồn tại”.)

Dựa trên nền tảng lý thuyết đã được xác định từ đầu, tác giả đưa các hiện tượng được khảo sát vào một bối cảnh, một không gian rộng lớn hơn để phân tích và khái quát, tìm ra các cặp khái niệm tương ứng. Theo tác giả

Hà Nội – Chính thống – Trung tâm

Sài Gòn – Phi chính thống – Phi trung tâm (ngoại vi hóa, bên lề)

Tác giả đã sử dụng những dẫn liệu văn chương và lịch sử để làm rõ ý tưởng và các cặp khái niệm này.

Theo tác giả, *nhận thức rõ vị trí bên lề, cái ngoài lề, cái phi chính thống, nhận thức rõ thân phận kẻ khác, cái khác để không bị tan biến, không bị trấn áp và tiêu diệt thì hướng vận động là phải ngoại vi hóa, phải đứng bên lề. Sự phản kháng của các nhà văn như Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương... đã trở nên già cỗi và trở thành lực cản ngay cả khi đang bút phá chỉ vì trong nhiều năm cứ phải nói theo ý thức chính thống.*

Trong tình hình đó, “những kẻ bên lề, những kẻ nhận thức về vị thế nhỏ bé của mình muốn thoát ra nhưng để không nhanh chóng rơi vào trạng thái già cỗi của sự xác lập các trung tâm mới, rất cần một quá trình *giải trung tâm* liên tục, hay là một sự phản tư liên tục về chính sự tồn tại của mình”.

Theo tác giả: “*Nỗ lực của cái bên lề trong việc giải trung tâm các quyền lực chính thống chính là khía cạnh chính trị trực diện của nó. Và chắc chắn, cùng các hiện tượng khác phải ghi nhận sự có mặt của Mở miệng không phải như một sự bột phát mà như một tất yếu; không phải như những anh hùng riêng lẻ mà như những người tiên phong của một tập hợp. Nỗ lực của nhóm Mở miệng trên thực tế không phải là nỗ lực chiếm chỗ Hội nhà văn mà là nỗ lực chiếm chỗ để hất gạt cái cũ kỹ, cái chuyên chế, cái đè nén. Ở đây, việc tiến vào trung tâm không nên được hình dung như hình ảnh đám đông ào ạt xông lên vì u tối và vì không biết phải làm gì một cách vô chính phủ, mà là sự tập hợp những người muốn, trong giai đoạn này, giữ chặt lấy cái địa vị bên lề đó vì nó nuôi dưỡng kinh nghiệm chống đối, nó mang tiềm năng sáng tạo một năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới có tính chất thay thế, một không gian phá cách, có nghĩa nó là một năng lượng sáng tạo mới.*” (tr43).

Và cuối cùng, giữa hai khía cạnh cơ bản: thực hành thơ và thực hành xuất bản, tác giả xác định “*sẽ tập trung vào khía cạnh chính trị và tính cách tân – hai phẩm chất thường xung đột nhau trong nghệ thuật, nhưng trong trường hợp này, ở bối cảnh Việt Nam đương đại, nó lại trở nên gắn bó và đầy tiềm năng dung hòa.*”

Tóm lại, đây là chương được xem như cơ sở lý thuyết, như là khung lý luận của luận văn. Về thực chất đây là một luận văn chính trị trá hình, văn chương chỉ là cái có.

Chương II: Tự xuất bản và sự xác lập không gian phá cách.

I. Xuất bản ngầm trong các xã hội chuyên chế (Samizdat)

Trước hiện tượng tự xuất bản (Samizdat) và các hiện tượng phổ biến, lưu truyền một cách phi chính thống tương tự mà nhóm Mở miệng và nhà xuất bản Giấy vụn tiến hành, tác giả luận văn giải thích:

“Vây bối cảnh hậu đổi mới với nỗi thất vọng về chính trị, sự đa dạng về văn hóa và công nghệ Internet dẫn đến quá trình giải phân lập không gian địa lý, và hình thành một không gian phân lập trừu tượng hơn của chính thống – phi chính thống Sài Gòn – Hà Nội (không viết hoa). Các nhà văn ngâm ở Việt Nam đã quy tụ với nhau trong những tuyến tập và không gian mạng rộng lớn hơn là trong một điều kiện cư trú tạm thời. Do đó, Samizdat ở Việt Nam đương đại với sự phát triển của dòng thơ phôi thai lại có những đoạn nhập dòng với các trào lưu văn hóa mạng, của những tiếng nói ngoại biên, những tiếng nói đòi dân chủ có tính cách tham dự của trí thức như là hệ quả của khủng hoảng về bối cảnh lần tiếp thu những xu hướng mới.” (trang 53)

II. Samizdat (tự xuất bản) như một hành vi tham dự: phản kháng và kết nối

Tác giả biện hộ, bênh vực cho hành vi tự xuất bản, xem đó là cách để đạt được tự do cá nhân. Theo tác giả: *“Ở Việt Nam, sau nhiều năm truyền thông dòng chính, ở khía cạnh nào đó cũng đồng lõa với những trấn áp thì xuất bản vỉa hè là một hành vi phản kháng lại sự biên tập (thường đồng nghĩa với cắt xén và kiểm duyệt do quan điểm chính trị)... Trong nỗ lực phi chính trị ấy, sự từ chối lại bộc lộ tính chất tham dự... Tính chính trị của Samizdat đương đại biểu hiện ở nỗ lực xác lập quyền lực, một cách tạo không gian chơi mang tính chiếm chỗ và thay thế.”*

Với giải thích của tác giả, các nhà văn tự xuất bản do tự lựa chọn vị trí ngoài lề nên *“không cần tham gia vào Hội Nhà văn, đó là những lựa chọn cá nhân khi thể hiện thái độ chống đối hay quan điểm phi chính trị, không cần đến các Hội chính thức của nhà nước”*.

Theo tác giả, *“Nhân văn giai phẩm vì nỗ lực đòi dân chủ thông qua hình thức xuất bản báo chí công khai nên cuối cùng bị đàn áp khi vượt qua những luật định ngầm của chế độ. Còn nhóm Mở miệng do lựa chọn ngay từ đầu và trung thành với tự xuất bản mang tính chất bán công khai nên tạo thành một vùng văn hóa mới”. Vì vậy, chọn phương thức tự xuất bản là cách “để có thể chống đối”, “là tiềm năng chống lại sự đơn độc và làm tăng sức mạnh của các cá nhân đơn lẻ dưới sự chuyên chế văn hóa”. Hiệu ứng của nó có thể lan rộng trong cộng đồng để mở ra những lối đi mới, một ý thức văn hóa có thể thay thế cái xơ cứng. Bản sắc nhóm cũng là một khía cạnh chính trị.”*

Theo tác giả, *“phương thức tự xuất bản trước hết là một điều kiện cho tiềm năng cách mạng”*.

III. Phẩm chất cách mạng của tự xuất bản (Samizdat)

1. Tính chất phi chuẩn – một thẩm mỹ mới

Theo tác giả, xuất bản vỉa hè ở Việt Nam ít khi gọi cảm giác thiếu phẩm chất văn chương do không được biên tập mà sự phi chuẩn của nó lại biểu hiện một phẩm chất mới, một thẩm mỹ mới. Tác giả dẫn ra những lời lẽ, hình ảnh tục tĩu trên các ấn phẩm *Mở miệng* để chứng minh (Vì quá tục tĩu nên xin không dẫn ra ở đây)

2. Ngữ pháp của giải phóng

Bằng cách trích dẫn và nêu nguyên văn những bài thơ mà theo Đỗ Thị Thoan *“phải gọi là Thi phẩm mới đúng”* với lời lẽ thô bỉ, nhảm nhí, với ngôn ngữ phá cách do các tác giả *Mở miệng* chế tác, tác giả luận văn đã hết lời ca ngợi, nào là *“năng lượng thẩm mỹ mới”*, nào là *sự giải phóng ngôn ngữ, ngữ pháp*; nào là *sự trải nghiệm sâu sắc, sự tài tình hấp dẫn và “đầy sức mạnh lật đổ”*.v.v...

Nguy hiểm hơn, tác giả luận văn còn cổ vũ cho việc đem tác phẩm *Đường Kách mệnh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra để giễu nhại, sàm sỡ và xem đó là sự *“lật đổ của Slogan xã hội, các ảo tưởng đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ.”*(trang 71)

Ở trang 73, cuối chương II, tác giả đã tự đặt câu hỏi, tự trả lời và tự bộc lộ động cơ chính trị của mình khi thực hiện luận văn này: *“Câu hỏi đây là sự cách tân văn chương mang tính*

chính trị hay là hành vi chính trị đội lốt văn chương thấm đẫm nguyên lý ý thức hệ và sự lệ thuộc vào một từ chính trị được cắt nghĩa hẹp hòi: Tại sao các anh không cứ cách tân đi, bởi văn chương mới chính là lĩnh vực của anh? Tại sao phải lên tiếng về chính trị và bình luận xã hội? “Nay ở trong thơ nên có thép” có chính trị không? Không phải chúng ta đã bội thực thứ văn chương (phục vụ) chính trị rồi sao? Khi nhà thơ tự mang mình ra như tang chứng của đời sống, của sự áp chế, họ không sở hữu quyền lực thực sự. Có lẽ chính tính chất vô ích của loại hình nghề nghiệp này, những câu hỏi về vị trí, trách nhiệm của nhà văn với xã hội và bối cảnh vẫn cứ được đặt ra, nhiều nghịch lý hài hước mà khó trốn thoát. Vậy cái tình thế của một nghệ sĩ Việt Nam, hoặc là thoát khỏi bối cảnh, trở thành một công dân toàn cầu, hoặc vị nghệ thuật, vị cá nhân, hoặc gắn chặt với bối cảnh thì phải vừa chính trị, lại vừa văn nghệ và cách tân”.

Đây là một luận điểm mang tính chất kích động rõ rệt.

Chương III: **Cách tân hay cách mạng: từ tuyên ngôn đến các thực hành thơ**

Giải trung tâm quan niệm thơ

Sau khi đưa ra nhiều dẫn liệu thơ để chứng tỏ nỗ lực giải trung tâm của *Mở miệng*, tác giả luận văn nhận xét: “Thành ra, khi kẻ ngoài lẽ nhận ra tình thế ngoài lẽ của mình, họ cũng nhận ra rằng không thể có tiếng nói chung giữa người đang sống trong cùng một đất nước, một lãnh thổ như hiện nay. Không ai muốn mình thuộc về bóng tối, họ đặt câu hỏi về cách mạng và kẻ lãnh nhận cách mạng thơ.” (Trang 74)

Khi đã xác định sứ mệnh cách mạng của nhóm *Mở miệng*, tác giả luận văn lần lượt đi vào các phương diện khác nhau của cuộc cách mạng này.

- Trước hết là giải trung tâm về quan niệm thơ
- Thứ hai là thực hành *thơ rác*, *thơ dơ* như là mỹ học của cái tục
- Thứ ba là thực hành *thơ nghĩa địa* như là sự trở lại của các xác ướp.

Với sự nhìn nhận 3 phương diện “cách mạng” này của *Mở miệng*, tác giả luận văn trở thành người cổ súy, bên vực nhiệt thành cho những thứ văn chương bên lề, văn chương rác rưởi, dơ bẩn, văn chương nghĩa địa. Với loại văn chương này, tất cả những gì nghiêm chỉnh nhất, thiêng liêng nhất cũng được đưa ra để biếm nhại, công kích, đả phá và kêu gọi lật đổ.

Kết luận của luận văn

Từ các nội dung trên, tác giả luận văn đi đến 4 kết luận sau đây:

1. “*Mở miệng* tuy tự xác định theo tinh thần hậu hiện đại, nhưng là hậu hiện đại trong văn cảnh Việt Nam, và vì vậy nó cần được nhận diện để không lầm lẫn với các trào lưu hiện đại ra đời từ thế kỷ trước ở các nước khác”
2. “*Mở miệng* ở các nỗ lực thực hành thơ là biểu hiện của sự giải phóng trong nỗ lực giải phóng của nghệ thuật Việt Nam đương đại. Trong sự so sánh với truyền thống thơ Việt Nam, *Mở miệng* là sự “chối bỏ quyết liệt”, “lên tiếng đòi phá nốt những thành trì kiên cố của sự chuyên chế khi niềm tin vào chế độ và sự tự do đang có sự tan rã. Sức mạnh và hiệu ứng chính trị của một nhóm văn chương không phải là sức mạnh của những tuyên bố, những khởi loạn sùng ổng và đàn áp, mà bằng tư cách nhà thơ của họ.”... “Dù hình ảnh của *Mở miệng* thường bị đồng nhất với hình ảnh của sự phá phách trong hỗn loạn, nhưng điều quan trọng nhất họ đã làm và làm được là phá vỡ sự độc tôn, sự chuyên chế của cái lớn, cái chủ lưu, cái trung tâm chính thống đã bộc lộ sự bảo thủ đáng sợ. Chính sách truyền thông văn hóa hà khắc tạo nên một không gian xã hội nóng bỏng và căng thẳng cao độ bộc lộ ra ưu thế và cả những giới hạn, sự thoái hóa trong thực hành của họ. Khi *Mở miệng* nỗ lực giải trung tâm cái hiện hữu, cùng lúc nó ngầm bộc lộ tham vọng xác lập một quyền lực văn hóa mới – cái vắng mặt – cái bị trấn áp được nhận thức, đồng thời được nhận thức như một khả năng sản sinh ra quyền lực văn hóa mới. Sự giải phóng này làm nên bản chất chính trị của họ”.

3. “Bên lề được nhận diện như là bản chất chính trị - văn hóa của nhóm Mở miệng. Nỗ lực của nhóm là nỗ lực giải trung tâm, giải huyền thoại, giải định kiến. Nó là hiện tượng có tính chất toàn cầu nhưng cần được nhận diện trong bối cảnh Việt Nam”.

4. “Mở miệng là tiếng nói ngậm, là tiếng nói khác, là khát vọng tự do sáng tạo khi bị bóp nghẹt. Tác giả mượn Thanh Tâm Tuyền để kết luận: “Nổi loạn là một hành động đòi được gia nhập đời sống. Kẻ nô lệ đòi quyền sống như những người tự do. Như thế nổi loạn là điều kiện sáng tạo”.

Kết luận và kiến nghị của người nhận xét

1 – Như tác giả luận văn đã tự xác nhận, đây là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương” với rất nhiều quan điểm chính trị và học thuật sai trái, mang tính chất kích động, đả phá chế độ, xúc phạm chủ tịch Hồ Chí Minh; đánh giá sai lệch về sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước; không có giá trị khoa học và thực tiễn; sai lầm trong việc chọn đối tượng nghiên cứu; tài liệu không chính thống, không có độ tin cậy; cố sù và biện hộ cho những hiện tượng văn chương tục tĩu, thấp kém; miệt thị văn học và văn hóa chính thống của dân tộc; tạo hậu thuẫn về mặt lý luận và tiếp tay cho những phần tử chống đối, nổi loạn ở trong và ngoài nước... Luận văn lại được viết bằng một văn phong trôi chảy, có sự mở rộng trên cả hai lĩnh vực văn chương và chính trị, vì vậy, đây là luận văn nguy hiểm, cần được chỉ ra các sai sót để hạn chế các tác động tiêu cực đến xã hội và văn học. Đáng tiếc, đây là luận văn khoa học được bảo vệ ở một trường Đại học Sư phạm danh tiếng có truyền thống mô phạm và truyền thống học thuật. Do tính chất nguy hiểm của những tư tưởng chính trị và học thuật sai lầm của luận văn, chúng tôi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nghiêm túc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm từ khâu giao đề tài đến khâu tổ chức đánh giá luận văn, để bảo vệ uy tín cho cơ sở đào tạo và cho nhà trường.

2 - Từ luận văn này, với bút danh Nhã Thuyên đã phát triển thành 5 tiểu luận nằm trong một cấu trúc thống nhất mang tên: *Những tiếng nói ngậm* được đăng trên mạng Internet (*Da màu*) dưới sự tài trợ của các tổ chức nước ngoài. Nội dung được viết lại chặt chẽ hơn; các ý tưởng cụ thể hơn; động cơ công kích, đả phá chế độ chính trị rõ rệt hơn. Trong đó, tác giả công khai cố sù cho “*chủ đề giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh, phê phán chế độ cộng sản, bình luận và giễu nhại về Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Thơ bất đồng chính kiến đã tỏ rõ thái độ trực diện trong quan hệ với quyền lực của thể chế, với nhu cầu phá hủy quyền lực đó. Cộng sản được hiểu như một biểu tượng của sự khống chế tư tưởng và do đó nó thành mục đích nhắm vào của thơ ca trong cuộc tấn công vào ý thức hệ chính thống này*” (in trên *Da màu*).

Rõ ràng, những sai phạm về tư tưởng của tác giả luận văn là có hệ thống và có chủ đích.

3 - Trong thời gian gần đây, trên nhiều tờ báo lớn trong nước đã có hàng loạt bài phân tích, phê phán những động cơ chính trị và những sai lầm về tư tưởng học thuật của luận văn. Trong bối cảnh cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra khá phức tạp hiện nay, nếu để lưu hành luận văn này sẽ gây tác hại không chỉ đến văn học, nghệ thuật mà còn gieo rắc những tư tưởng nổi loạn, chống đối, gây mất bình ổn trong đời sống chính trị, tư tưởng, tác động tiêu cực tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên trong nhà trường.

BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU

18 Tháng Tư 2014 21:52 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/ban-phan-doi-va-yeu-cau/>

Những người muốn tham gia ký tên vào **Bản phản đối và yêu cầu** dưới đây, nhằm bày tỏ thái độ trước quyết định vô lý và vi phạm các quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong việc hủy bằng và phủ quyết luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan, nhằm bày tỏ tinh thần tương ái đối với đồng nghiệp bị đối xử bất công, và nhằm bảo vệ tương lai nghề nghiệp của chính mình, đồng thời thể hiện trách nhiệm, danh dự và tư cách của cộng đồng giáo dục và nghiên cứu Việt Nam, xin gửi thư điện tử về địa chỉ :

congdongdaihocnghiencuu@gmail.com

Do đặc thù của vụ việc và nội dung của **Bản phản đối và yêu cầu**, nên xin phép chỉ chấp nhận chữ ký của những người đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã và đang làm việc trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu, tại Việt Nam.

- Ghi đầy đủ các thông tin : Họ tên, học hàm học vị (nếu có), lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu, Bộ môn/ Khoa (đối với các trường Phổ thông và Đại học), Phòng/Ban (đối với các Viện nghiên cứu), cơ quan công tác, địa chỉ nơi ở.

(Riêng thông tin về cơ quan công tác, sẽ không công bố nếu người ký tên nêu yêu cầu này trong thư. Nơi ở sẽ chỉ công bố tên của tỉnh/thành phố, không công bố địa chỉ cụ thể.)

- Nhận chữ ký đến 12h ngày 25/4/2014.

Bản phản đối và yêu cầu cùng tất cả các chữ ký thu thập được sẽ được gửi tới Ông Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội vào ngày 26/4/2014.

Những người ký tên ở văn bản dưới đây xin chân thành cảm ơn quý đồng nghiệp sẽ tham gia đồng hành cùng chúng tôi.

Kính gửi: PGS. TS. Nguyễn Văn Minh,

Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chúng tôi, những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học ở Việt Nam, gửi đến Ông văn bản này để bày tỏ những điều sau đây:

1. Chúng tôi phản đối và yêu cầu Ông hủy Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng Ba năm 2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14 tháng Ba năm 2014, do trường Đại học Sư phạm Hà Nội ban hành, về việc không công nhận luận văn và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan, bởi hai văn bản này là phi pháp và phi lý, vì các lý do:

1.1. Theo *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ* ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ký ngày 28 tháng Hai năm 2011, không có cơ sở pháp lý cho việc được gọi là “thẩm định” đối với bất cứ luận văn thạc sĩ nào.

Quy chế này chỉ quy định thẩm quyền về việc thẩm định kết quả tuyển sinh (Điều 19), chứ không quy định thẩm quyền về việc thẩm định kết quả chấm luận văn hay thẩm định hội đồng chấm luận văn. Điều 26 của *Quy chế* đã bao hàm toàn bộ quy trình đánh giá một luận văn, trong đó có các vấn đề về thành lập hội đồng đánh giá luận văn, nhóm họp hội đồng, và tiêu

chỉ về kết quả của luận văn, mà hoàn toàn không có khoản nào cho phép lập hội đồng thẩm định để đánh giá lại một luận văn đã có kết quả đánh giá.

1.2. Việc đơn phương ban hành hai quyết định trên mà không đưa ra các văn bản làm chứng lý theo quy trình chuyên môn phải có (quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, quyết định họp Hội đồng, bản đánh giá của từng thành viên Hội đồng, biên bản họp Hội đồng...), cũng như việc Hội đồng này không họp công khai, là vi phạm hết sức nghiêm trọng Khoản 1 Điều 26 của *Quy chế* nói trên.

1.3. Khoản 1 Điều 22 *Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân* ban hành kèm theo QĐ số: 33/2007/QĐ-BGDĐT, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ký ngày 26 tháng Sáu năm 2007 đã quy định cụ thể năm trường hợp bị thu hồi hay huỷ bỏ văn bằng: a) Có hành vi gian lận trong học tập, trong thi cử, tuyển sinh hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ cấp văn bằng, chứng chỉ; b) Cấp cho người không đủ điều kiện; c) Do người không có thẩm quyền cấp; d) Bị tẩy xóa, sửa chữa; đ) Để cho người khác sử dụng.

Đỗ Thị Thoan không thuộc trường hợp nào trên đây, do đó thu hồi văn bằng của Bà là trái với *Quy chế* này.

2. Chúng tôi yêu cầu Ông minh bạch hóa toàn bộ quá trình đi đến hai quyết định nêu trên của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trên tinh thần tuân thủ các quy định có hiệu lực pháp lý.

3. Trên cơ sở pháp lý vừa nêu, trên chuẩn mực và thông lệ học thuật, việc thẩm định Luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* đã xâm phạm thẩm quyền và quyền lợi của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn và Tác giả luận văn, bởi họ không hề được biết và không hề được tham gia vào quá trình thẩm định.

Chúng tôi yêu cầu Ông tôn trọng thẩm quyền khoa học và danh dự khoa học của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn luận văn và Tác giả luận văn khi có bất kỳ hành động hay quyết định nào liên quan đến Luận văn. Họ phải được tham gia vào mọi hoạt động và quyết định liên quan đến Luận văn, đúng như các quyền mà họ được hưởng theo quy định.

Chúng tôi mong nhận phản hồi từ Ông.

Trân trọng,

Những người ký tên

1. Bùi Thanh Truyền, TS Văn học Việt Nam, Giảng viên Khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm TP HCM, HCM
2. Bùi Trân Phượng, TS Lịch Sử, Giảng viên Đại học, TP HCM.
3. Châu Minh Hùng, TS Lý luận văn học, Đại học Quy Nhơn, Tp Quy Nhơn, Bình Định
4. Chu Hảo, TS Vật lý, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Văn hoá Phan Châu Trinh, Hà Nội.
5. Chu Văn Sơn, TS Văn học, Giảng viên khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội
6. Đặng Thị Hảo, TS Ngữ văn, Hà Nội
7. Đào Tiến Thi, ThS Văn học, Nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ, Giáo dục; Ủy viên BCH Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội
8. Đỗ Thị Hoàng Anh, ThS Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.

9. Đỗ Hải Ninh, TS Văn học Việt Nam, Viện Văn học, Hà Nội.
10. Đỗ Ngọc Thống, PGS, TS Văn học, Chuyên nghiên cứu lí luận và phương pháp dạy học Ngữ Văn, Hà Nội.
11. Đỗ Xuân Khôi, TS, Giảng viên Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.
12. Đoàn Ánh Dương, ThS Văn học, Nghiên cứu viên Lý luận và văn học Việt Nam hiện đại, Viện văn học, Hà Nội.
13. Hà Sĩ Phu, TS Sinh học, nguyên giảng viên đại học, Đà Lạt.
14. Hà Thúc Huy, PGS, TS Hoá học, giảng viên đại học, TP Hồ Chí Minh.
15. Hồ Thị Hoà, ThS Truyền thông, giảng viên đại học, TP Hồ Chí Minh.
16. Hồ Tú Bảo, Giáo sư tin học, Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia – TP HCM
17. Hoàng Dũng, PGS, TS Văn học, Đại học Sư phạm TPHCM, TPHCM.
18. Hoàng Hưng, Nghiên cứu thơ hiện đại VN và thế giới, TP HCM.
19. Hoàng Phong Tuấn, Ths Văn học, Giảng viên Đại học Sư phạm TPHCM, TPHCM
20. Hoàng Tố Mai, TS Văn học, Nghiên cứu viên Văn học nước ngoài, Hà Nội.
21. Huỳnh Ngọc Chênh, cử nhân hoá học, cựu giáo viên trường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng, TP HCM
22. Lê Minh Hà, PGS, TS, Khoa Toán-Cơ-Tin học, Đại học khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
23. Lê Thanh Loan, Ths Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn AN, Hà Nội
24. Lê Thu Phương Quỳnh, Ths Văn hoá Văn học Châu Âu, Room to Read Vietnam, TP HCM.
25. Lê Tuấn Huy, TS triết học, TP HCM.
26. Mai Thái Linh, phụ giảng Ban triết học tại trường đại học Văn khoa, Viện Đại học Đà Lạt (1970-1971), Phó hiệu trưởng trường PTTH Thăng Long (Hà Nội, 75-88), Đà Lạt.
27. Ngô Thị Ngọc Diệp, TS Văn học Việt Nam hiện đại, giảng viên trường Cao Đẳng Sư Phạm Gia Lai, Gia Lai
28. Ngô Văn Giá, PGS TS Lý luận Văn học, Chủ nhiệm khoa Viết văn-Báo chí, Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
29. Nguyễn Ngọc, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Quỹ Văn hoá Phan Châu Trinh, Hà Nội.
30. Nguyễn Đăng Hưng, GS TS KH, Cố vấn học thuật Đại học Việt Đức, TP HCM.
31. Nguyễn Đăng Quang, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Lý luận Ban Tư tưởng Văn hóa Trung Ương từ 1991 đến 1996, Hà Nội.
32. Nguyễn Đình Cống, GS TS, Đại học Xây dựng, Hà Nội
33. Nguyễn Đông Yên, GS, TS KH, nghiên cứu và giảng dạy toán học, Hà Nội.
34. Nguyễn Đức Hiệp, cựu giáo viên vật lý trung học phổ thông, đã nghỉ hưu, TP HCM
35. Nguyễn Hoài Anh, Ths Ngữ Văn, giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
36. Nguyễn Hoàng Ánh, PGS.TS, giảng viên trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.
37. Nguyễn Hoàng Diệu Thuý, Ths Văn học, cựu sinh viên khoa Ngữ Văn, ĐH SP Hà Nội, Hà Nội.
38. Nguyễn Huệ Chi, GS Văn học, Nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học, Viện Văn học, Hà Nội.
39. Nguyễn Hữu Việt Hưng, GS, TS KH, Khoa Toán, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
40. Nguyễn Mạnh Tiến, Ths Văn học, Dân tộc học, Nghiên cứu văn học, dân tộc học, Hà Nội.
41. Nguyễn Nam Hải, ThS Công nghệ thông tin, nguyên giảng viên ĐH Công nghệ, ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
42. Nguyễn Phương Chi, nguyên Phó phòng TC Nghiên cứu Văn học, Viện văn học, Hà Nội.

43. Nguyễn Quang A, TSKH, nguyên GS Đại học Kỹ thuật Budapest, nguyên Trưởng khoa CNTT, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
44. Nguyễn Thế Hùng, GS TS, phó chủ tịch Hội Cơ học Thủy khí Việt Nam, Đà Nẵng
45. Nguyễn Thị Bình, PGS, TS Văn học, nguyên trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm Hà Nội, Hà Nội.
46. Nguyễn Thị Hương Thủy, ThS Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
47. Nguyễn Thị Khánh Trâm, nghiên cứu viên văn hoá, TPHCM.
48. Nguyễn Thị Từ Huy, TS Văn học, cựu giảng viên khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, TP HCM.
49. Nguyễn Văn Long, PGS, Nhà giáo nhân dân, Nguyên chủ nhiệm Bộ môn VH Việt Nam hiện đại, Khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
50. Nguyễn Xuân Diện, TS Ngữ văn, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
51. Phạm Toàn, nghiên cứu giáo dục, sáng lập viên nhóm Cánh Buồm, Hà Nội.
52. Phạm Minh Gia, TS Kinh tế, Hà Nội.
53. Phạm Quốc Lộc, TS Văn học So sánh, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá, ĐH Hoa sen, TP HCM
54. Phạm Thị Ly, TS Ngữ văn, Viện đào tạo quốc tế, ĐHQG TP HCM, TP HCM
55. Phạm Thị Phương, PGS TS Ngữ văn, khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm TP HCM, TP HCM
56. Phạm Xuân Nguyên, Trưởng phòng Nghiên cứu Văn học So sánh, Viện Văn học, Hà Nội.
57. Phan Hồng Hạnh, ThS Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
58. Phan Thị Hà Dương, PGS TS Toán học, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hà Nội.
59. Phan Thị Hoàng Oanh, TS Hoá học, Giảng viên Đại học, TP HCM, TP HCM.
60. Phùng Hoài Ngọc, ThS Văn học, Nguyên giảng viên Đại học An Giang, An Giang.
61. Trần Đình Sử, GS TS Văn học, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
62. Trần Đức Anh Sơn, TS Lịch Sử, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển KT XH Đà Nẵng, Tổng biên tập Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Đà Nẵng.
63. Trần Hữu Tá, GS Văn học, TP HCM.
64. Trần Ngọc Vương, GS TS Văn học, Hà Nội.
65. Trần Ngọc Hiếu, TS Văn học, Khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
66. Trần Quang Đức, Nghiên cứu văn học, lịch sử, Phòng Văn học So Sánh, Viện Văn học, Hà Nội.
67. Trịnh Thu Tuyết, TS Văn học, Chuyên ngành văn học Hiện đại, Hà Nội.
68. Trương Lai, Gs Văn học, Nguyên Viện trưởng Viện Xã hội học Việt Nam, thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, TP HCM.
69. Vũ Thế Khôi, TS, Nguyên Trưởng khoa tiếng Nga, ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội, Hà Nội.
70. Vũ Thị Phương Anh, TS Giáo dục, Nguyên giám đốc Trung tâm khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo ĐHQG TPHCM, TP HCM.

THƯ NGỎ

**Về sự vi phạm tự do học thuật
trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan**

Kính gửi:

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Chúng tôi, những người quan tâm về giáo dục Việt Nam ký tên dưới đây, cực lực phản đối việc thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của bà Đỗ Thị Thoan và ủng hộ các đồng nghiệp trong cộng đồng giáo dục và nghiên cứu Việt Nam trong việc đòi hỏi hủy bỏ quyết định này.

Luận văn của bà Đỗ Thị Thoan, "Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa", đã được hội đồng chấm luận văn của Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội cho điểm 10/10 vào năm 2010, nhưng bốn năm sau bỗng bị thẩm định lại bởi một hội đồng khác một cách thiếu minh bạch. Bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan bị thu hồi theo Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11/03/2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14/03/2014. Tác giả luận văn và người hướng dẫn không được cho cơ hội để phản biện. Lý do dẫn đến các quyết định này không được công bố, và nhất là không có bằng cứ nào chứng tỏ luận văn đã có sai phạm đáng kể về học thuật. Có dấu hiệu là đã có sự can thiệp với động cơ chính trị, phi học thuật, nhằm tạo áp lực để Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thu hồi văn bằng. Thư yêu cầu giải thích của bà Đỗ Thị Thoan không được trường trả lời thích đáng.

Những hành động trên đã

- trực tiếp vi phạm qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (điều 22, Quyết định 33/2007/QĐ-BGDĐT), theo đó thì văn bằng chỉ có thể thu hồi nếu phát hiện hành vi gian lận, cấp cho người không đủ điều kiện, do người không có thẩm quyền cấp, đã tẩy xóa sửa chữa, hoặc đã để người khác sử dụng.

- đi ngược lại những nguyên tắc công lý căn bản, không cho tác giả luận văn và người hướng dẫn có cơ hội để phản biện, không công bố rõ ràng các lý do, luận cứ, bằng chứng, hồ sơ liên hệ đến việc tái xét và thu hồi

- vi phạm nghiêm trọng quyền tự do học thuật. Nhà bác học Einstein đã nói: *"giới hạn tự do học thuật bất cứ cách nào sẽ cản trở sự phổ biến kiến thức trong dân chúng và do đó sẽ ngăn trở khả năng suy xét và hành động của quốc gia"*. Các đại học chỉ có thể đóng góp hữu hiệu cho sự phát triển của đất nước nếu các giảng viên và sinh viên có quyền nghiên cứu bất cứ đề tài nào. Công trình của họ phải được đánh giá trên các tiêu chuẩn học thuật, bởi những nhà chuyên môn có thẩm quyền. Bằng cấp chỉ có thể bị thu hồi trong trường hợp ứng viên đã phạm những lỗi nghiêm trọng về học thuật như đạo văn, ngụy tạo dữ liệu, nhờ người viết giùm.

Vì những lý do trên, chúng tôi yêu cầu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hủy bỏ quyết định thu hồi bằng Thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan và công bố các hồ sơ liên quan đến việc này. Ngoài ra, để tiến tới một nền giáo dục Việt Nam lành mạnh và tân tiến, chúng tôi yêu cầu nhà nước mở cuộc điều tra về những lý do đã dẫn đến vụ tái thẩm định, và thiết lập những biện pháp để ngăn ngừa tái diễn những sự can thiệp một cách lén lút, bất hợp pháp vào các quy định có hiệu lực pháp lý.

Danh Sách Những Người Ký Tên

1. Trần Nam Bình, Tiến sĩ Kinh tế, Phó Giáo sư Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
2. Phạm Minh Châu, Tiến sĩ Hóa học, Giáo sư Đại học Denis Diderot (Paris VII), Cộng hòa Pháp và Đại học Khoa học và Công nghệ Pháp-Việt (USTH), Hà Nội, Việt Nam.
3. Phạm Đỗ Chí, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Phó Giáo sư thỉnh giảng chương trình MBA, American University, Washington, DC., Hoa Kỳ.
4. Valentina Denzel, Phó Giáo sư Văn học, Đại học bang Michigan, Hòa Kỳ.
5. Trần Hữu Dũng, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Giáo sư Đại học Wright State, Dayton, Ohio, Hoa Kỳ.
6. Giáp Văn Dương, Tiến sĩ Vật lý, Hà Nội, Việt Nam.
7. Phạm Văn Đình, Tiến sĩ Khoa học, nguyên Giảng viên Đại học Pau (UPPA), Cộng hòa Pháp.
8. Đỗ Anh Đức, Tiến sĩ Truyền thông, Đại học Macquarie, Sydney, Úc.
9. Nguyễn Ngọc Giao, nguyên Giảng viên toán, Đại học Denis Diderot (Paris VII).
10. Đỗ Đăng Giu, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của CNRS, Đại học Paris-Sud, Cộng hòa Pháp.
11. Evelyne Grossman, Giáo sư Văn học Pháp, Đại học Denis Diderot (Paris VII), Cộng hòa Pháp.
12. Trần Hải Hạc, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Phó Giáo sư Đại học Paris 13, Cộng hòa Pháp.
13. Nguyễn Trọng Hiền, Phòng Thí nghiệm Phản lực, Viện Công nghệ California, Pasadena, CA 91109, Hoa Kỳ.
14. Nguyễn Đức Hiệp, Tiến sĩ Công nghệ Y sinh, Chuyên gia nghiên cứu khoa học khí quyển, Bộ Môi trường và Bảo tồn, New South Wales, Úc.
15. Nguyễn Công Huân, Phó Giáo sư trường Đại Học Aalborg, Vương quốc Đan Mạch.

16. Nguyễn Mạnh Hùng, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Giáo sư Đại học Laval, Quebec, Canada.
17. Nguyễn Đăng Hưng, Tiến sĩ Khoa học ngành Cơ học Tính toán, Giáo sư danh dự Đại học Liege, Vương quốc Bỉ.
18. Phạm Xuân Huyền, Tiến sĩ Toán học, Giáo sư Đại học Denis Diderot (Paris VII), Cộng hòa Pháp và Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
19. Hoàng Kháng, Tiến sĩ Vật lý, Nhà nghiên cứu khoa học, Đại học North Dakota State, North Dakota, Hoa Kỳ.
20. Đỗ Khiêm, Nhà văn, La Habra Heights, California, USA.
21. Lê Xuân Khoa, nguyên Phó Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn, nguyên Giáo sư thỉnh giảng trường SAIS, Đại học Johns Hopkins, Washington DC., Hoa Kỳ.
22. Thùy Linh, Nhà văn, Hà Nội, Việt Nam.
23. Ngô Vĩnh Long, Tiến sĩ Sử học và Ngôn ngữ phương Đông, Giáo sư Đại học Maine, Maine, Hoa Kỳ.
24. Nguyễn Thùy Phương, Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Paris Descartes, Paris, Cộng hòa Pháp.
25. Đặng Xuân Thảo, Tiến sĩ Điều khiển học, Laboratoire VERIMAG (CNRS), Grenoble, Cộng hòa Pháp.
26. Ngô Đức Thế, Tiến sĩ Vật lý, Nghiên cứu viên, Đại học Kỹ thuật Đan Mạch, Vương quốc Đan Mạch.
27. Đặng Đình Thi, Tiến sĩ Kỹ thuật Hàng không, Đại học Bristol, Anh Quốc.
28. Phạm Duy Thoại, Tiến sĩ Y khoa, Giáo sư Đại học Humboldt, Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức.
29. Đoàn Ánh Thuận, Nhà văn, Paris, Cộng hòa Pháp.
30. Lê Đoàn Trung, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của CNRS, Đại học Paris-Sud, Cộng hòa Pháp.
31. Nguyễn Khánh Trung, Tiến sĩ Xã hội học, Vendée, Cộng hòa Pháp.
32. Dương Văn Tú, Nghiên cứu sinh ngành Công nghệ Dược phẩm, Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ.
33. Vũ Văn Tuân, Nghiên cứu sinh ngành Môi trường và Sức khỏe, Đại học Birmingham, Anh Quốc.

34. Phạm Quang Tuấn, Tiến sĩ Hóa học, Phó Giáo sư Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
35. Nguyễn Văn Tuấn, Giáo sư Y khoa, Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
36. Hoàng Thanh Tùng, Nghiên cứu sinh ngành Hoá học, Đại học bang Florida, Hoa Kỳ.
37. Hà Dương Tường, Tiến sĩ Toán học, nguyên Giáo sư Đại học Công nghệ Compiègne, Cộng hòa Pháp.
38. Nguyễn Đức Tường, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giáo sư Đại học Ottawa, Canada.
39. Vũ Quang Việt, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Vụ trưởng Vụ Tài khoản Quốc gia Liên Hiệp Quốc, New York, Hoa Kỳ.
40. Phạm Xuân Yêm, Tiến sĩ Vật lý, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của CNRS, Đại học Pierre et Marie Curie, Paris, Cộng hòa Pháp.

Để ký tên vào lá thư ngỏ này, bạn vui lòng gửi thông tin tới academicfreedomvn@gmail.com bao gồm số điện thoại để kiểm tra danh tính, số điện thoại của bạn sẽ không công bố trong thư ngỏ.

Ngày cập nhật: 18-4-14

Nhã Thuyên
**Cần minh bạch: Vấn đề “nhận tiền nước ngoài”
và dự án Những tiếng nói ngầm**

Posted in [Uncategorized](#) ¶ <http://www.nhathuyen.com/>

Báo Văn Nghệ số 16 ra ngày 19 tháng 4 năm 2014 có đăng bài “Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn” của PGS.TS Phan Trọng Thường, mà theo chapeau giới thiệu của báo Văn nghệ, đây là “toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS Phan Trọng Thường tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập” có những chi tiết vu khống nghiêm trọng về cá nhân tôi mà tôi buộc phải làm rõ.

Trước hết, xin được thưa rằng, tôi sẽ không tranh luận lại các luận điểm nhận xét về luận văn của tôi mà ông Phan Trọng Thường đưa ra, vì hai lí do.

Một, tôi đọc văn bản này như một văn bản được viết bởi một người đọc bất kì, dù đăng báo giấy hay mạng, như các bài báo phê phán của Chu Giang và nhiều người khác dạo trước, hay như các bài viết khẳng định giá trị của luận văn. Ở góc độ này, tôi vẫn giữ ý kiến rằng, mọi người đọc đều có quyền nhận xét một sản phẩm theo cách mà họ muốn, và tôi, tác giả luận văn, trước hết, tôi chỉ có thể lắng nghe, nếu có duyên may thì được dịp trao đổi và học hỏi, nếu không, thì biết vậy thôi. Luận văn của tôi có thể dễ dàng tìm thấy trên mạng, và tôi không (thể) can thiệp vào việc đọc nó, diễn giải nó như thế nào.

Hai, nếu quả thực đúng như lời báo VN, đây là “toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS Phan Trọng Thường tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập”, cũng theo báo VN, theo quyết định ngày 12 tháng 2 năm 2014 của trường ĐHSPT HN, thì tôi không có trách nhiệm phải trao đổi lại các luận điểm phản biện của ông Phan Trọng Thường vì lẽ: Tôi (cũng như người hướng dẫn và các thành viên hội đồng chấm luận văn của tôi năm 2010) không được biết tới quyết định thành lập hội đồng này, không được chứng kiến quá trình làm việc của hội đồng, không được dự cuộc phản biện của hội đồng thẩm định. Trong hội đồng chấm luận văn năm 2010, sau khi các thành viên hội đồng trình bày nhận xét của họ và nêu câu hỏi cho học viên, tôi có cơ hội và nhiệm vụ trao đổi lại và trả lời các câu hỏi, các chất vấn của họ. Một hội đồng thẩm định lại luận văn, nếu tôi, tác giả luận văn, là người được tham dự, tôi sẽ có trách nhiệm phải hồi đáp các nhận xét phản biện này.

Điểm mà tôi bắt buộc phải làm rõ và tôi đề nghị ông Phan Trọng Thường, với tư cách là tác giả văn bản này, làm rõ, liên quan tới hai chi tiết trong bài báo, xin được trích nguyên văn, trong phần “Kết luận và kiến nghị của người nhận xét”, trang 18, Báo Văn Nghệ.

Kết luận 1 của ông Phan Trọng Thường:

“1. Như tác giả luận văn đã tự xác nhận, đây là một luận văn “chính trị đội lột văn chương”: (Trang 18, báo VN). Tôi đề nghị ông làm rõ tôi đã “tự xác nhận” điều đó như thế nào, trong đoạn trích dẫn nào.

Kết luận 2 là một chi tiết không minh bạch về thông tin, có thể gây hiểu lầm và dẫn tới những cáo buộc nghiêm trọng:

“2 – Từ luận văn này, với bút danh Nhã Thuyên đã phát triển thành 5 tiểu luận nằm trong một cấu trúc thống nhất mang tên: *Những tiếng nói ngầm* được đăng trên trang mạng internet (Damau) dưới sự tài trợ của các tổ chức nước ngoài.” (trang 18, báo VN)

Về dự án này, tôi đã nói rõ trên blog cá nhân mình. Xin xem ở đây:

Về Những tiếng nói ngầm:

<http://junglepoetry.wordpress.com/2013/07/14/ve-nhung-tieng-noi-ngam/>

Kết quả của dự án, gồm 5 tiểu luận dài, 1 video tư liệu phỏng vấn mà Damau là nơi đầu tiên và duy nhất đến thời điểm này xuất bản chúng online:

Lời cảm ơn: – Damau đăng cùng video tư liệu. Cũng có thể xem ở [đây](#).

<http://damau.org/archives/26422>

Một phỏng vấn khác bằng văn bản với Mở Miệng được thực hiện qua email, được đăng trên Damau và sau đó là Tiên Vệ cùng một khoảng thời gian:

Damau: Trò chuyện với Lý Đợi và Bùi Chất: Khước từ thoả hiệp để lựa chọn tự do <http://damau.org/archives/20163>

Tiên Vệ:

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do;jsessionid=5B00DBFD1FFA4DDE491ABA7A3139CF1C?action=viewArtwork&artworkId=12829>

Lời ngỏ: <http://damau.org/archives/26260>

Tiểu luận 1: Những va chạm: thơ ca, bối cảnh, cá nhân – một cách chia sẻ mối quan tâm cá nhân của tôi, và vì sao lại dẫn tới mối quan tâm này.

<http://damau.org/archives/26280>

Tiểu luận 2: Thơ ca của sự phủ định và sự phủ định thơ – về cách nhìn của tôi với cái gọi là thơ chính trị. <http://damau.org/archives/26320>

Tiểu luận 3: Cuộc nổi dậy của rác thải - đây là tiểu luận về Mở Miệng, và thực ra có thể xem là sự viết lại luận văn cao học của tôi.

<http://damau.org/archives/26332>

Tiểu luận 4: Những tiếng nói cộng hưởng – về các nhà thơ nữ.

<http://damau.org/archives/26386>

Tiểu luận 5: Nguyễn Quốc Chánh - một nhà thơ -bóng tối trọn vẹn như tôi nhìn thấy, cảm thấy, nếu tôi cần hình dung bằng một ẩn dụ.

<http://damau.org/archives/26342>

Có mấy điều mà tôi nhất định phải khẳng định lại như sau:

1. Dự án Những tiếng nói ngầm được hoàn thành sau khi tôi tốt nghiệp cao học trường Sư phạm. Trong thời gian này, tôi vẫn sống và làm việc như một người viết tự do. Đây là dự án cá nhân mà tôi phát triển một phần từ luận văn. Dự án này không phải chỉ viết về Mở Miệng.

2. Damau, nơi các tiểu luận của dự án này được đăng tải, không phải là một trang mạng internet trôi nổi. Đây là một tạp chí văn chương độc lập và phi lợi nhuận, được sáng lập và điều hành bởi một nhóm các nhà văn, dịch giả người Việt/gốc Việt đang lưu trú ở các quốc gia khác nhau. Damau không trực thuộc một hội đoàn hay một tổ chức chính trị nào. Damau hiện

tại cũng không trả nhuận bút cho các tác giả có bài đăng. Vì thế, Damau, nơi đăng tải dự án này, không phải là một “tổ chức nước ngoài” đã trả tiền tôi để tôi làm và đăng tải dự án này. (!)

Xin xem chủ trương của damau tại đây:

<http://damau.org/chu-truong>

Trích:

“Chủ trương của Da Màu là gì?”

Da Màu chủ trương một diễn đàn văn chương không biên giới, một diễn đàn mở rộng cho mọi khuynh hướng sáng tác, mọi tác giả, mọi khai phá đúng nghĩa. Da Màu chủ trương một nền văn chương Việt Nam không đặt trọng tâm và không lệ thuộc vào một thể chế chính trị nào. Da Màu là một mô hình tiên phong chủ xướng một đối thoại tự do giữa các ngôn ngữ, đặc biệt là giữa những ngôn ngữ bên lề và những ngôn ngữ có thể lực kinh tế và chính trị. Da Màu chủ trương thúc đẩy văn chương Việt Nam đương đại vượt những rào cản để đạt mức phổ quát trong bối cảnh toàn cầu hóa.”

(hết trích)

Chỉ cần vào thư mục các tác giả tác phẩm đăng tải trên tạp chí online này, tôi có thể thấy không ít nhà văn, nhà thơ, dịch giả đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Thậm chí, trong phạm vi hiểu biết của tôi, có không ít tác giả là hội viên Hội nhà văn Việt Nam nữa. Nhưng điều đó có phương hại gì tới việc đăng tải tác phẩm trên một trang mạng văn học xuyên biên giới?

Đó là khẳng định từ phía tôi, với tư cách tác giả dự án Những tiếng nói ngầm, để làm rõ rằng, Damau chỉ là nơi xuất bản tác phẩm. Nó bình đẳng như các trang mạng văn chương khác, trong thời đại này. Có khác, là nó không thuộc một hội đoàn chính trị hay nghề nghiệp nào, chẳng hạn như trang của Hội nhà văn, của Viện văn học, hay các tạp chí online hoạt động được cấp phép trong nước.

3. Vậy đâu là nơi tôi đã nhận được tài trợ một phần cho dự án này? Tôi đã trả lời rõ ràng: đó là quỹ ANA (ArtsNetworkAsia), theo giới thiệu, bằng tiếng Việt của họ như sau: “Tổ chức Liên kết Nghệ thuật Châu Á (Arts Network Asia – ANA) là một nhóm các nghệ sĩ, nhà hoạt động văn hóa và nghệ thuật độc lập chủ yếu đến từ Đông Nam Á, với mục đích khuyến khích và hỗ trợ sự hợp tác nghệ thuật trong khu vực cũng như phát triển những kỹ năng quản trị và quản lý hành chính tại Châu Á. ANA khởi đầu tại Châu Á, dựa trên nền tảng tôn trọng lẫn nhau, hoạt động cùng với các nghệ sĩ Châu Á và được thúc đẩy bởi phương châm hợp tác một cách có ý nghĩa..”

Xin xem trang web của họ, chọn ngôn ngữ mà bạn muốn đọc. Trang web support ngôn ngữ của các nước Đông Nam Á.

<http://www.artsnetworkasia.org/main.html>

Đây là file giới thiệu bằng tiếng Việt:

AboutTheNetworkVietnam

Như vậy,

- ANA là **một** tổ chức nước ngoài, nhưng không phải một tổ chức chính trị mà là một Tổ chức liên kết Nghệ thuật Châu Á.

- Để nhận tài trợ của tổ chức này, bạn cần phải làm gì? Bạn cần phải vào website của họ, xem hướng dẫn nộp hồ sơ và gửi hồ sơ tới họ, thường bao gồm CV và bản trình bày tóm tắt dự án (cá nhân hoặc có hợp tác) của mình, từ tư cách cá nhân hoặc nhóm, và các yêu cầu liên quan. Sau đó, mọi việc bạn có thể làm là chờ đợi xem hồ sơ của bạn có được nhận tài trợ hay không.

Tất cả các nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ, các nhà hoạt động nghệ thuật, văn hoá... đều có thể nộp hồ sơ xin tài trợ của quỹ ANA.

Tất cả các dự án được nhận tài trợ đều được thông báo công khai trên trang web của họ.

- Dự án của tôi, theo như tôi được biết từ các thông tin công khai trên trang web của họ, là dự án đầu tiên về văn chương ở Việt Nam được nhận tài trợ trong những năm gần đây từ quỹ nghệ thuật này. Điều này, tôi có thể lí giải rất đơn giản: Từ trước tới nay, ở Việt Nam, các nghệ sĩ thị giác, phim ảnh, hội hoạ, các nhà hoạt động xã hội, văn hoá, nghệ thuật... được tiếp xúc sớm hơn với các cách thức tìm tài trợ và họ cũng chủ động hơn trong việc tìm tài trợ từ các quỹ nghệ thuật độc lập. Khi tôi nộp hồ sơ cho dự án này, tôi muốn thử nghiệm hướng tìm tài trợ đó. Thay vì bạn tìm cách vào Hội nhà văn hay vào một hội nghề nghiệp nào đó và viết đơn xin tài trợ của Hội, và nếu bạn cũng không có khả năng tự tìm tài trợ từ các doanh nghiệp, các hội đoàn khác..., nếu bạn không dư dả tiền bạc để làm những việc bạn muốn làm, thì bạn có thể có những cách thức khác để hỗ trợ công việc của mình. Tìm tài trợ từ các quỹ độc lập là một cách phổ biến trên toàn thế giới.

Hẳn nhiên, tôi ước tôi không bao giờ phải vã mồ hôi viết các loại hồ sơ, dự án để tìm tài trợ! Vì đó không phải là công việc dễ dàng và dễ chịu. Cho tới thời điểm này, ANA là quỹ duy nhất mà tôi đã apply.

- Quỹ ANA chỉ là một trong vô vàn các quỹ nghệ thuật độc lập trên thế giới hiện nay, và là một quỹ hiếm hoi đến từ các nghệ sĩ Đông Nam Á và hướng tới việc hỗ trợ các nghệ sĩ châu Á, nhất là các nghệ sĩ Đông Nam Á.

Danh sách các nghệ sĩ Việt Nam nhận được tài trợ của quỹ này, tôi chỉ xin điểm danh họ từ trang web, theo thống kê năm như sau:

Năm 2012: nhóm Dragon, Thành phố Hồ Chí Minh với dự án Dragon Team.

<http://www.artsnetworkasia.org/content/proposals/DragonTeam.html>

Năm 2011: Nhã Thuyên, với dự án Underground Voices:

<http://www.artsnetworkasia.org/content/proposals/NhaThuyen.html>

Năm 2009:

Trương Thiên, nghệ sĩ thị giác với dự án về môi trường và nghệ thuật cộng đồng “Last Holidays”

<http://www.artsnetworkasia.org/content/proposals/Truong-Thien.html>

Nhóm +84, được tài trợ với dự án về múa đương đại kết hợp với hăng dân ca Việt Bắc, Thái Nguyên:

<http://www.artsnetworkasia.org/content/proposals/84-Group.html>

Tìm tài trợ cho các hoạt động nghệ thuật, văn hoá độc lập như một sự chủ động cho nhu cầu lao động và phát triển sự nghiệp của người làm văn hoá, nghệ thuật, cũng như vì nhu cầu trao đổi trong cộng đồng, hẳn nhiên là một việc làm bình thường trên thế giới này.

Từ những trình bày trên đây, tôi:

- bác bỏ cáo buộc không có căn cứ cho rằng tôi “tự xác nhận đây là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương”.

- bác bỏ thông tin rằng tôi làm dự án Những tiếng nói ngầm với sự tài trợ của CÁC TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI như văn bản ông Phan Trọng Thường công bố trên báo Văn nghệ, nhằm cáo buộc tôi có “động cơ công kích, đả phá chế độ chính trị rõ rệt hơn” (trang 18, báo Văn nghệ).

- những thông tin như vậy mang tính chất vu khống rõ ràng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống cá nhân của tôi, một người viết văn tự do và không thuộc vào bất cứ tổ chức, hội đoàn nào cho tới thời điểm hiện tại.

Nguyễn Xuân Đức
Luận văn Đỗ Thị Thoan và những lời bàn

Chủ nhật ngày 20 tháng 4 năm 2014 7:50 PM - <http://trannhuong.com/tin-tuc-17808/luan-van-do-thi-thoan-va-nhung-loi-ban.vhtm>

Tôi biết về nhóm Mở Miệng từ hơn mười năm trước, nhất là thời rầm rộ “*khoan cắt bê tông*”; cũng có trong tay bản luận văn của Đỗ Thị Thoan từ lâu (trước cả khi “phát súng” đầu tiên nổ vào chị), nhưng không thích om sòm, và lại nhận thấy đã có các tổ chức và cả một Hội đồng “chăm lo” công việc văn chương nên chỉ đàm đạo bên bàn trà với một số bạn bè đồng nghiệp, hoặc trao đổi thông tin cùng đôi điều bình luận khi có người hỏi. Suốt cả thời gian qua tôi đã có dịp đọc gần như hầu hết các bài viết trên các báo viết, báo mạng, blog; suy ngẫm về những lời bênh vực, bao che, những lời phê phán - thậm chí đến mức thóa mạ, cũng như những phát biểu nhằm “chính trị hóa” vấn đề ở cả hai chiều.

“Tình hình” lắng dịu xuống một dạo, nay lại bùng lên với cả những lời kêu gọi, kêu cứu, những tiếng nói của người trong cuộc và trong Hội đồng chấm luận văn lần 1 (HĐ1). Tự thấy, đã đến lúc có thể góp đôi điều trên cách nhìn bình tĩnh, thân thiện và khoa học về nhiều vấn đề chung quanh luận văn của Đỗ Thị Thoan và những lời bàn.

Khái quát chung về những ý kiến đã công bố, có thể thấy sự việc đã được đẩy lên cực đoan ở cả hai phía. Bên nào cũng cố tìm những sơ hở, những sai sót của phía bên kia rồi cắt xén, phân tích,... khiến độc giả hết sức hoang mang, nhất là khi họ chưa có trong tay bản luận văn của Đỗ Thị Thoan. [Bản luận văn ấy giờ đã được đưa lên mạng, nhưng chắc nhiều người chưa có điều kiện tìm đọc. Hãy vào google, gõ: [pdf] [đỗ thị thoan vị trí của kẻ bên lề](#), sẽ tìm thấy].

1. Trước hết xin nói đôi lời về nhóm thơ Mở Miệng.

(Ở đây tôi chỉ nói về những vấn đề liên quan đến luận văn Đỗ Thị Thoan).

- Cái tên “Mở Miệng” đã phản ánh ý tưởng của những người sáng lập nó, muốn tỏ một thái độ phản ứng về việc không được tự do “mở miệng”, mà ở đây là không được tự do công bố tác phẩm không qua kiểm duyệt. Tuy nhiên, đọc diễn ngôn và thực hành thơ của họ còn thấy một thái độ khác, đó là ý muốn cách tân thơ, làm mới thơ cả nội dung lẫn hình thức biểu đạt. Khi trả lời Thụy Du về “*thuật mở miệng*”, Bùi Chát – một thành viên nhóm Mở Miệng, có rất nhiều thơ đơ và là người sáng lập nhà xuất bản Giấy Vụn, bày tỏ: “*Mở Miệng trước hết là một thái độ phản ứng lại lối sinh hoạt máy móc của 1 cơ chế văn nghệ hết sức suy đồi, sau nữa là cách làm nghệ thuật của những người mang tinh thần tự do*”. “*Bản thân tôi vốn thích dùng khái niệm Nghịch thơ hơn là Làm thơ*”. “*Từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ làm thơ để cố gắng hoàn thiện 1 bài thơ hay 1 tập thơ. Cái mà tôi cố gắng hoàn thiện chính là những ý niệm về thơ*” (damau.org/).

Trong thực tế, khát vọng “cách tân thơ” đã được Trần Dần khởi xướng cách đây hơn nửa thế kỷ và theo đuổi đến “trộn đời”, nhưng nhìn lại những bài thơ “cách tân” của ông, chẳng thấy bài nào được độc giả hồ hởi đón nhận, lạ hơn, chẳng thấy ai học tập ông (hay là không ai học được?), kể cả những người tán dương, ủng hộ Trần Dần hết lời. Những người thuộc thế hệ 6-7X của nhóm Mở Miệng cũng theo cái lối diễn đạt thơ không thuần tiếng Việt ấy, nhưng mạnh bạo hơn Trần Dần, họ còn đưa vào “thơ” những nội dung tục tĩu mà chính Bùi Chát đã nhận, đó chỉ là “*Nghịch thơ, Thơ rác, Thơ ghê dạ*”, *thơ đơ*.

Về mặt xã hội, phải thừa nhận rằng nhu cầu thay đổi/cách tân thơ là có thật từ cả hai phía: người sáng tác và người đọc, chứ không riêng mấy người “Mở Miệng”. Đọc những bài viết của Inrasara về thực trạng thơ sẽ thấy rõ điều đó. Một thực tế hiện nay là độc giả thấy mệt mỏi với thơ. “Ra đường là gặp nhà thơ” đã đành, trong nhà có khi cũng gặp “nhà thơ”, đến mức, ngày nay, khi những người bạn tóc điểm sương gặp nhau, họ không hỏi nhau đã nghỉ hưu chưa, mà hỏi “*đã làm thơ chưa?*”. Gặp các nhà/quán/lều/điểm/... thơ, cứ phải nhận thơ họ tặng, phải ngồi im nghe họ đọc, rồi lại phải nghe họ than phiền về nỗi “khổ” của lòng *đam mê*, của “*nghiệp chương nghệ thuật*” họ đã mang vào thân... Thế nhưng thơ của họ cứ na ná nhau, nên xảy ra tình trạng có thể chép lại của nhau rồi sửa đi chút ít, mà chẳng ai nhận ra. Tình trạng người làm thơ, làm văn nghệ cả hai tay trái ấy cũng được các tổ chức Hội, các phương tiện thông tin đại chúng ủng hộ. Chép thơ nhau, sửa đi chút ít rồi đăng/in, đưa dự thi và... được giải cao! Nhiều đài truyền hình địa phương có chương trình cho hội viên các “câu lạc bộ thơ” xóm, xã, phường đọc. Không riêng gì mảng sáng tác, khó như lý luận phê bình mà nhiều đêm, mở VTV cứ thấy một ông hoa chân múa tay chém gió, sang sang luận bàn về thơ văn, nghệ thuật,... mà mở trong lý lịch quan chức của ông ra không thấy có dòng nào khai, được đào tạo về văn học, nghệ thuật. Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị về *tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới* đã nói về tình trạng “*Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, tham mưu, quản lý văn nghệ thiếu hiểu biết về văn học, nghệ thuật, ít học tập,...*”, vậy mà tình trạng ấy vẫn không có gì thay đổi, dù Nghị quyết đã “đi vào đời sống” hơn nửa thập kỷ! Xã hội tự do dân chủ, ai cũng có quyền làm thơ, quyền bóc thom thơ nhau, chỉ có độc giả, khán giả là không được tôn trọng. Ngay cả những người trong nhóm Mở Miệng cũng vậy, cứ

tưởng các anh cách tân thơ thế nào, hóa ra các anh cũng không tôn trọng độc giả, may mà *các anh đang thực hành thơ* và samizdat bằng cách phô tô 50 bản tặng nhau.

Nói ra thực tế đó là để chia sẻ với **ý tưởng** cách tân thơ của nhóm Mở Miệng. Nhưng “cách tân” như ở nhiều bài thơ các anh làm thì trước hết là các anh, sau nữa là những “nhà lý luận hiện đại/hậu hiện đại”,... hãy chứng minh xem nó có phải là “thơ” không đã. Công bằng mà nói các anh “Mở Miệng” cũng tự biết mình, khi gọi sáng tác của mình “là *tác phẩm nghệ thuật*”, vẫn thừa nhận “*còn nó có phải là thơ hay không thì tùy vào quan điểm của mỗi người khi tiếp cận*” (Bùi Chát).

Xin nói về phía “bạn đọc”. Trong khi Đỗ Thị Thoan khẳng định và đề cao giá trị của thơ ca Mở Miệng như một hiện tượng văn hóa có sức mạnh đột phá, có thể/sẽ phá vỡ trung tâm già cỗi của văn học cách mạng Việt Nam, còn nhà lý luận Nguyễn Hoàng Đức (người rất bênh vực Đỗ Thị Thoan), lại mở đầu bài viết của mình rằng: “*Trước hết tôi xin nói rõ quan điểm của mình: tôi cũng chẳng thấy thơ của nhóm mở miệng có gì hay cả, như họ thừa nhận thơ họ chỉ là thứ rác rưởi*” (diendanxahoidansu). Có bạn đọc còn vạch hết ra “*Những thứ của nhóm “Mở miệng” không phải là thơ*”, rằng “*một nhóm người chuyên viết ra những câu chữ quái dị rồi đặt cho chúng một cái tên gọi khá kêu: “thơ”*” (Việt Nam văn đàn quán).

Trở lại với vấn đề thử nghiệm đổi mới thơ ca của nhóm Mở Miệng, thiết nghĩ việc thực hành, thử nghiệm “cách tân” trước hết cần có những nguyên tắc/lý thuyết nhất định. Tỹ như người muốn cách tân cái máy bay không thể nhét cái thùng rác vào thay cho bộ máy rồi đem ra “thử nghiệm”. Thơ (Việt), dù là một hình thức giao tiếp đặc biệt, thì để đảm bảo “chất lượng” giao tiếp, để truyền được cảm xúc đến người đọc, trước tiên nó cần đảm bảo khả năng thông báo (dù rất phong phú) của tiếng Việt. Trong trường hợp thơ là sản phẩm văn hóa tinh thần (phi vật thể), muốn “thử” hãy xem số đông công chúng có “ngửi được” không đã.

Đành rằng với nghệ thuật, số lượng công chúng ưa thích nhiều/ít chưa hẳn là căn cứ tốt/duy nhất để khẳng định nghệ thuật ấy cao hay thấp. Ngay như nhạc giao hưởng, tranh lập thể, ở châu Âu, số người yêu thích cũng không nhiều so với fan của những dòng nhạc, dòng tranh khác, nhưng không phải vì thế mà nhạc giao hưởng, mà tranh lập thể thấp về nghệ thuật. Tuy nhiên, cũng đừng cường điệu hóa câu nói *chỉ có lỗ tai âm nhạc mới nghe được nhạc*, đừng vỗ ngực rằng *thơ tôi là sự giải tỏa tôi*, để rồi saman hóa thơ ca, để rồi như một “nhà lý luận” nọ đề nghị phải dạy độc giả cách đọc tác phẩm văn chương mới. Hãy đừng bắt độc giả đọc mà không hiểu thơ ca nói gì như nghe lời lẽ các thầy Saman vậy.

Tóm lại, “thơ” của nhóm Mở Miệng mới chỉ là thái độ, là mong muốn cách tân, là *những ý niệm về thơ*, là thực hành cách biểu đạt “*phá rối trật tự*” như các anh tuyên bố/chủ trương, mà “sản phẩm làm ra” chưa mấy người đọc thấy hay. Chính người chủ trương – Bùi Chát – cũng khẳng định với Thụy Du: “*Nhiều người cho rằng chúng tôi đang làm cách mạng thơ, thật ngớ ngẩn. Chị thử tưởng tượng nếu cả nền văn chương mà lại như chúng tôi thì sao, ai mà gửi cho nổi*” (damau.org/).

Điều dễ nhận thấy là trong các bài viết của những người ủng hộ Đỗ Thị Thoan, vấn đề thơ Mở Miệng có phải là văn học không, thường được né tránh/làm ngơ, kể cả ai đó lên tiếng ở tư cách “người Hội đồng”. Còn trong những bài viết phê phán luận văn Đỗ Thị Thoan, nhiều người kêu lên rằng: không thể dẫn ra những dòng thơ của nhóm Mở Miệng cũng như những lời bình của tác giả luận văn. Có người còn thách thức giáo viên hướng dẫn và người thực hiện luận văn này, cho cháu-con đọc những bài thơ đó. Quả thật, rất khó chỉ ra được giá trị nghệ thuật của những bài thơ *chưa được tác giả cố gắng hoàn thiện* hoặc quá đơ bản đến mức *người không nổi* (Bùi Chát). Trong trường hợp này, những từ ngữ của người nghiên cứu như “nguyên sơ”, “thô ráp”, khi nơi khác được dùng để chỉ một đặc điểm, một giá trị của đối

tượng, thì ở đây cũng không thể che phủ được cái nguyên sơ thô lậu đến mức lợm giọng khi đọc “thơ” và nhiều trang viết trong luận văn.

Thật đáng tiếc, trò nghịch thơ và tâm thế nổi loạn đã làm hỏng đi cái ý tưởng *làm mới thơ* của những người “khát khao mở miệng”.

- Vấn đề chính mà nhóm Mở Miệng hướng tới là *đòi hỏi tự do ngôn luận*, được giải thích là “*thái độ phản ứng lại lối sinh hoạt máy móc của 1 cơ chế văn nghệ hết sức suy đồi*” (damau.org).

Cả ước muốn làm mới thơ lẫn đòi hỏi tự do ngôn luận đều được nhóm Mở Miệng thể hiện trong tâm thế nổi loạn của kẻ bên lề. Khi nổi loạn, bên cạnh thơ dở, thơ rác, nhóm Mở Miệng còn làm những bài thơ phản ứng chế độ, diễu nhại cả các anh hùng dân tộc, những người được nhân dân cả nước kính trọng và nhân dân thế giới tôn vinh, ngưỡng mộ, điều đó khác nào xúc phạm cả dân tộc? Đón nhận và cộng hưởng tâm thế đó trong luận văn của mình nên Đỗ Thị Thoan đã trở thành tâm điểm của nhiều bàn luận gay gắt với cả những qui kết chính trị.

2. Về luận văn của Đỗ Thị Thoan

- Trước hết, không nên *sợ tiếng, hoặc mượn tiếng* “nhà khoa học bị vùi dập” mà đôn lên rằng thạc sĩ là “nhà khoa học” và luận văn thạc sĩ là một công trình khoa học (dù thi thoảng có những luận văn có giá trị khoa học). Nếu luận văn là “công trình khoa học” và người viết nó là “nhà khoa học”, chắc chẳng cần có người hướng dẫn. Đường như qua “vụ luận văn Đỗ Thị Thoan”, người mượn tiếng thì đẩy thành tội “cộng sản Việt Nam xâm hại tự do học thuật”, người sợ tiếng thì qui tội người viết “nhân danh khoa học để làm phản động”, mà ít ai chỉ ra cái đúng, cái sai của luận văn và của người thực hiện, ít ai đánh giá vấn đề toàn diện trong cái phong trường học Việt Nam.

Ở Liên Xô (và ở cả hệ thống XHCN Đông Âu) trước đây, trên đại học có 2 cấp đào tạo mà chúng ta dịch sang tiếng Việt là phó tiến sĩ và tiến sĩ. Gốc tiếng Nga của hai từ này là *căng-đi-đát na-úc* và *đốc-tơ na-úc*. Trong tiếng Nga, nghĩa gốc của chữ *căng-đi-đát* là chưa chính thức (dự bị, dự khuyết). Như vậy, chữ *căng-đi-đát na-úc* của Nga nên được hiểu là người dự bị/tập sự khoa học. Cũng chính vì thế khi gọi các *căng-đi-đát* là tiến sĩ thì các *đốc-tơ na-úc* phải được gọi là tiến sĩ khoa học. Hiện nay chúng ta chỉ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ (không đào tạo tiến sĩ khoa học). Như vậy, dù thạc sĩ có được ngầm hiểu tương đương với *căng-đi-đát na-úc* thì nó cũng chỉ là dự bị/tập sự khoa học. Luận văn của họ, theo yêu cầu, cần có tính khoa học (nhất là phương pháp tiếp cận, xử lý vấn đề), nhưng trong đào tạo chưa yêu cầu nó là một công trình khoa học, mà chỉ là bài tập thực hành hoạt động khoa học. Ở nhiều trường Đại học Australia mà tôi biết, với cấp học thạc sĩ, học viên chỉ trả đủ các bài tập chuyên đề, không làm luận văn. Ngay cả cấp tiến sĩ mà Hoàng Ngọc Hiến từng đánh giá một cách hình tượng rằng: *bằng tiến sĩ chỉ là cái phao để rơi xuống nước không chìm, muốn bơi được còn phải đọc, học nhiều*.

- Trở lại với luận văn Đỗ Thị Thoan, phải chăng cụm từ “*từ góc nhìn văn hóa*” làm người đọc hiểu lệch định hướng nội dung. Nhưng thật hài hước, khi tác giả luận văn luận bàn về **văn hóa** (theo hướng khẳng định/ca ngợi) một sản phẩm mà chính người sinh ra nó thừa nhận “*ai mà nghĩ cho nổi*”. Còn bàn về một sản phẩm thuộc “*tiền ngôn ngữ*” (chứ chưa phải tiền/cận nghệ thuật) như lời Bùi Chát, thì chỉ có thể bàn về thái độ/khát vọng “mở miệng” của những người sinh ra nó, tức là bàn về vấn đề mở miệng, chứ khó có thể bàn về văn chương như có bạn viết yêu cầu. Và cũng chính vì thế triển khai luận văn của mình, tác giả đã hướng vào 2 nội dung chính, đó là vị trí kẻ bên lề và samizdat.

* Vấn đề “*vị trí kẻ bên lề*” được quàng vào thuyết “trung tâm và ngoại biên”, “hậu hiện đại”. Cái trung tâm ở đây được hiểu là văn học cách mạng [mà hiện nay như tôi thấy, khung lý thuyết của nó đã trở nên “chật chội”/khó chịu đối với khá đông những người sinh ra sau các cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc]. Còn cái “ngoại biên” thì chỉ thấy mấy người Mở Miệng. Hóa ra cái gọi là “*những tiếng nói ngầm*” chỉ là “**những**” của **một** ngoại biên! Đỗ Thị Thoan đã cố gắng chứng minh rằng cái ngoại biên [duy nhất] này sẽ phá vỡ cái trung tâm, đồng nghĩa với việc nó sẽ là cái trung tâm. Tôi đọc nhận xét của một thành viên HĐ1, trong mục trao đổi thêm với tác giả, thấy anh đã cảnh báo học viên 2 điều: một là - mượn lời học giả nước ngoài - anh căn dặn: *hậu hiện đại là mãnh đất cư trú những thiên tài và kẻ bất tài*; hai là *nếu cái bên lề muốn thay thế cái trung tâm để trở thành toàn trị* thì với thái độ cực đoan, *sự thất thủ rất dễ xảy ra bởi thái độ coi mình là một điển phạm (canon) buộc tất cả mọi giá trị phải ngược nhìn và thừa nhận/phục tùng*.

Xin lưu ý thêm với Đỗ Thị Thoan rằng, chính những người Mở Miệng tự nhận sáng tác của mình “*có phải là thơ hay không thì tùy vào quan điểm của mỗi người khi tiếp cận*”, tức họ cũng chưa hề đề kháng định thơ mình đích thị là nghệ thuật. Họ (Bùi Chát) khẳng định nó là “*tiền ngôn ngữ*”, vậy hẳn nhiên nó chưa phải là nghệ thuật, nó chỉ mới là “mở miệng” do có nhu cầu. Cứ cho đó chỉ là lời khiêm tốn đi thì công việc phải làm trong luận văn này, như đã nói ở trên, là phải chứng minh những giá trị nghệ thuật đích thực của nó. Tôi không hiểu tác giả luận văn dùng khoa học gì để chứng minh cái “ngoại biên” **chưa phải là nghệ thuật** này là “*tiếng nói ngầm*” về nghệ thuật, để có thể thay thế cái trung tâm hoặc tạo ra một trung tâm nghệ thuật mới trong tương lai văn nghệ nước nhà? Nếu hiểu “*những tiếng nói ngầm*” là thái độ phản ứng của nhóm Mở Miệng, thì trên thực tế họ đã bơi hết từ thân thể họ đến cả vùng kín của đám con gái ngủ với họ (Bùi Chát, *phờ phạc với một người không phải là sony*), họ cũng đã nói toẹt hết mọi suy nghĩ, kể cả việc điếu nhại, xúc phạm đến những người mà cả dân tộc kính trọng như Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh,... Vậy có gì là “ngầm” nữa đâu? Có chăng sự úp mở của Đỗ Thị Thoan, cố biến nó thành “*tiếng nói bị bịt miệng*”, để vấn đề có vẻ nghiêm trọng hơn. Mặt khác, nếu hiểu những tiếng nói ngầm là thái độ chính trị, thì đó chỉ là đòi hỏi thay thế cái trung tâm chứ không phải bản thân nó thay thế trung tâm. Độ vênh có tính khoa học về phương pháp tiếp cận này dường như được chúng ta bỏ qua (chứ không hẳn không ai nhìn thấy) khi đánh giá luận văn.

* Nội dung thứ 2 được quan tâm trong luận văn là samizdat.

Thứ này có lâu lắm rồi, dù đến giữa thế kỷ trước, người Nga mới đặt tên cho nó và dùng như một thuật ngữ. Trước đây (và mãi đến bây giờ), người dân lao động đã “samizdat” tác phẩm của mình bằng phương thức truyền miệng. Khi có chữ viết, xuất hiện thêm hình thức “xuất bản chui” loại tác phẩm được thể hiện bằng văn bản. Ngày nay công nghệ thông tin đã đem đến cho con người hình thức samizdat bằng “truyền mạng”. Có hàng trăm/ngàn tác phẩm văn học, nghệ thuật đã được đưa lên mạng, quảng bá toàn cầu trong rất nhiều mạng tiếng Việt như *Tiền vệ, Gió O, Evăn, Talawas, Da màu*,... mà với tôi, có những trang đem lại rất nhiều thông tin, tư liệu như Talawas. Bổ sung vào hệ thống samizdat đó, ngày nay còn có hàng trăm Blog văn nghệ cũng không kém phần lý thú của các cá nhân như Nguyentrongtao, Trannhuong, Nguyenquanglap,... Cái cách phô tô 50 bản biểu bạn bè mà “Nhà xuất bản” Giấy Vụn làm chỉ là “trò vui” trong xã hội hiện đại, chẳng có gì mới mẻ, cũng chẳng có gì ghê gớm cả. Có chăng chỉ ẩn chứa khát vọng, thái độ đòi tự do công bố tác phẩm (bằng văn bản) không qua kiểm duyệt - điều mà các bác Trần Dân, Lê Đạt, Hoàng Cầm,... đã thể hiện khi cho ra đời các *Giai phẩm*... hồi 1956.

Công bằng mà nói, chương II (viết về samizdat) là chương có vấn đề để viết, khi mà lý thuyết samizdat không có gì phức tạp, khi mà hệ thống Internet toàn cầu đã mở rộng khả năng và chân trời cho samizdat, khi mà những “tường lửa” của các quốc gia (trong đó có Việt Nam) không đủ sức rào chắn độc giả, nhất là với những người có trí tuệ,... Tuy nhiên Đỗ Thị Thoan viết lòng thông suốt nhiều trang đầu chương theo dạng mô tả lịch sử đối tượng, còn phần cuối lại hào hứng sa vào những bài thơ nổi loạn của nhóm Mở Miệng mà bỏ qua vai trò thử nghiệm của samizdat. Do tính chất không định bản, ngoài vai trò vượt qua rào cản kiểm duyệt về nội dung tư tưởng, samizdat còn là nơi có thể công bố những bài viết về cái tục (một cái nằm giữa văn văn hóa và phản văn hóa, rất khó viết), đặc biệt đó còn là sân chơi để văn nghệ sĩ, nhất là lớp trẻ, thử nghiệm những sáng tạo mới. Chính nhóm Mở miệng cũng đã tận dụng tác dụng thử nghiệm/thực hành của samizdat để công bố những bài thơ nổi loạn, những bài thơ chứa cái tục, thử nghiệm hình thức phá cách trong thơ,... Chính cũng qua samizdat-truyền mạng, nhiều tên tuổi đã định hình trong làng văn như Phạm Lưu Vũ, Nguyễn Hữu Hồng Minh,... Phải chăng *tố chất nổi loạn* có trong Đỗ Thị Thoan (như nhận xét của một thành viên HĐ1) đã kéo chị về với những bài thơ nổi loạn, mà quên đi vai trò mới không kém phần quan trọng của samizdat-internet?

- Đến đây cũng xin nói cụ thể thêm đôi chút về những trang viết trong bản luận văn này. Cũng là một nhà giáo lâu năm trong ngành sư phạm, tôi thật ngỡ ngàng khi đọc những trang luận văn của Đỗ Thị Thoan. Tôi không ngờ một nữ sinh mới ngoài hai mươi tuổi lại có thể tiếp cận rồi đưa vào “con đẻ tinh thần” của mình những trang/chữ tục tĩu đến mức tôi không muốn dẫn ra đây (xin bạn đọc hãy đọc trực tiếp các trang 66, 67, 68 của luận văn). Phải chăng, có thể mới “hậu hiện đại”? Dù thật sự có phải bàn đến “mĩ học của cái tục” thì người ta vẫn có cách thể hiện tế nhị hơn những từ, ngữ ấy trên văn bản cơ mà. Vấn đề còn là ở chỗ cái thứ thơ phú đơ dáy trăm phần trăm ấy đâu phải là thơ, đâu phải là nghệ thuật, chỉ có tác giả luận văn mặc nhiên gọi nó là nghệ thuật để bàn về cái gọi là “mĩ học của cái tục” mà thôi. Việc khai thác khía cạnh tinh thần nổi loạn được gửi gắm trong đó, dù cần phải đem ra bàn luận thì cũng đâu cần dẫn ra hàng mấy trang viết những dòng thơ tục tằn như vậy.

Không ai cấm cũng không ai sợ những từ ngữ ấy, nhưng từ khi thoát khỏi lối thú, biết dùng vật liệu che kín một số chỗ trên thân thể, con người gọi đó là “vùng kín” và đỏ mặt khi để lộ ra hoặc khi phải nói, phải viết, phải đọc những từ ngữ ấy. Những nữ bác sĩ, y tá hàng ngày tiếp xúc với “vùng kín” con người trong phòng điều trị, mà ngoài đời họ vẫn e dè kín đáo. Có lẽ chỉ có trong thế giới người điên “chuyện ấy” mới được thể hiện “hồn nhiên” như vậy, như được phản ánh trong phóng sự điều tra của Đỗ Doãn Hoàng: “*Điên nam - điên nữ ta cùng hân hoan*” (dantri).

3. Về đánh giá luận văn.

- Tôi chia sẻ với ý kiến một số thầy trong HĐ1 rằng, Đỗ Thị Thoan là một học viên thông minh, có lòng say mê, có năng lực nghiên cứu, có khát khao tự khẳng định mình,... Nhưng đọc bản luận văn cũng thấy sự đồng điệu của Đỗ Thị Thoan với tâm thế nổi loạn, khiêu khích, “*phá rối trật tự*”, thực hành sứ mệnh giải thiêng, giải trung tâm,... mà nhóm Mở Miệng tự nhận mình. Thậm chí bằng sự đồng điệu và cộng hưởng của mình, chị còn đẩy tinh thần ấy lên mức **cao hơn, càng hơn**, khi không làm được như Bùi Chát là “giảm nhiệt” bằng cách thi thoảng bộc lộ phản ứng qua ngôn từ tếu táo.

Ở cương vị người thầy giáo, việc tôn trọng, ghi nhận năng lực học viên là cần thiết, nhưng cũng cần chỉ rõ những sai sót để họ vươn lên chứ không thể “động viên” họ, nhất là vì họ trẻ, bằng thang điểm tuyệt đối, trong khi khi luận văn còn những sai sót lớn.

- Tôi đồng ý rằng Mở Miệng là một **hiện tượng văn hóa** hiện hữu, nhưng bản thân nó lại mang tính **phản văn hóa**, nên nó chỉ tồn tại trong quan hệ chung với tư cách cái khác biệt (theo cách nói: tôi khác biệt là tôi tồn tại). Việc chỉ ra tác động của hiện tượng văn hóa này vào cái trung tâm là có thể, bởi đầu phản văn hóa thì “hành vi” phá phách của nó, ngoài “tác dụng phụ”, còn tham gia làm rạn nứt/phá vỡ tính bảo thủ của cái trung tâm vốn tồn tại như một thực thể toàn trị.

Có thể thấy, với văn phong rất tốt tác giả luận văn cảm hóa người đọc bằng lối trình bày nguy biến, tư biến, chứng minh cái bên lề [dây non], phản văn hóa này sẽ thay thế cái trung tâm như một *qui luật của vận động và phát triển*. Tuy nhiên, tác giả chỉ dùng diễn ngôn/“nói lấy được” chứ chưa/(thực ra là) không thể thể hiện bằng những luận chứng, luận cứ khoa học có sức thuyết phục. Bởi chính những người chủ trương Mở Miệng cũng hiểu giới hạn của mình, của thứ thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa ấy như một sự quấy phá *hầm bà lằng* để gây chú ý. Trong trả lời phỏng vấn của Thụy Du trên damau, Bùi Chát từng nói: “Ở khía cạnh nào đó chúng tôi cố vũ cho cái gọi là tính thiếu số trong nghệ thuật” và “Chúng tôi chấp nhận thể đứng bên lề”. Như vậy, người đọc có thể suy ra rằng: ý tưởng “giải trung tâm” thuộc về người phân tích hoặc ít ra nó được cường điệu qua lời phân tích của tác giả luận văn.

- Luận văn đã mắc lỗi qui phạm học đường.

Để hiểu vấn đề này cần nói rộng ra về nguyên lý giáo dục, rằng giáo dục là một cơ chế “cưỡng chế”. Cơ chế “cưỡng chế” này ở một số nước là qui định/luật buộc lứa tuổi học sinh phải đến trường [Chúng ta còn nhớ, tháng 5-2012, nữ sinh lớp 11, Danien Tran, người Mỹ gốc Việt, đã bị tòa án bang Texas phạt giam 24 tiếng đồng hồ cùng tiền phạt 100 USD về lỗi nghỉ học quá qui định]. Tính “cưỡng chế” của giáo dục được bộc lộ rõ nhất là ở nội dung chương trình học, cùng những qui định về thi cử. Tính cưỡng chế của giáo dục có cơ sở từ nghĩa vụ con người với xã hội, từ chức năng đào tạo nhân lực cho xã hội của ngành giáo dục. Bất kỳ nhà nước nào bỏ tiền làm giáo dục cũng nhằm đào tạo nhân lực cho xã hội theo mô hình mà nhà nước đó hướng tới. Theo đó, nhà nước cộng sản Việt Nam cũng đào tạo nhân lực theo mô hình xã hội của mình, trong đó có vấn đề quan điểm chính thống đối với những vấn đề thuộc các khoa học xã hội và nhân văn. Chưa bàn đến quan điểm đó đúng hay sai, nhưng người làm giáo dục và người hưởng thụ giáo dục có bổn phận quán triệt, tuân thủ nó. Một bài thi sẽ “phạm qui” nếu trái với quan điểm chính thống. “Luật thi cử” của nhà nước Phong kiến Việt Nam xưa còn quá mức đến nỗi phạt mạnh nhất – đánh trượng ngay - với lỗi phạm húy. Theo họ, người được đào tạo để làm quan cho triều đình mà không biết tên húy kỵ của người đứng đầu – vua – thì không thể cho đậu làm quan. Quan niệm này ngày nay không phù hợp nhưng nói ra để thấy giáo dục mang tính chính trị mạnh mẽ thế nào. Chắc có bạn đọc sẽ cất vấn tôi: *vậy cái quan điểm chính thống ở đây là gì?* Xin thưa, về chuyên môn - những gì trái với văn học cách mạng là trái chính thống, về đạo đức – những gì trái với đạo đức truyền thống của dân tộc (trong đó có xúc phạm đến các anh hùng dân tộc) là trái chính thống. Ở đây có thể có cái nhìn khác, nhưng với nhà trường, khi quan điểm đó chưa thay đổi thì vẫn phải tuân thủ. Có người cho rằng: bất kỳ hiện tượng văn học nào nảy sinh trong xã hội cũng cần được nghiên cứu. Tôi không bác bỏ, nhưng đó là công việc của nhà khoa học chứ không phải của học sinh. Tôi có thể ủng hộ một hội thảo khoa học bàn về hiện tượng văn học ngoài lề/bên lề/không chính thống; tôi không phản đối có bài viết trên tạp chí chuyên ngành về những hiện tượng văn học

“bên lề”/“ngoại biên”, thậm chí một công trình khoa học dày dặn về những hiện tượng văn hóa đó, nhưng chắc chắn đó không phải và không thể là công việc của học sinh được thể hiện qua một bài thi. Học viên, khi thực hiện luận văn phải được hiểu điều này, và về phần mình - cơ sở đào tạo mà trực tiếp là giáo viên hướng dẫn cũng phải nhắc nhở họ.

Như vậy, ý kiến của một thành viên HĐ1 (được phát trên mạng) về 3 yêu cầu đánh giá luận văn của Đỗ Thị Thoan, đúng nhưng chưa đủ. Mà một quan niệm không đầy đủ sẽ dẫn đến một kết quả đánh giá không đầy đủ/sai lệch. Tôi không rõ những thành viên của Hội đồng đánh giá lại luận văn Đỗ Thị Thoan lần sau (HĐ2) có đề cập đến sai sót này không.

Một thành viên khác của HĐ1 lại nhận xét tinh tế rằng: *tôi đánh giá cao khát vọng của người viết, cho dù không phải không còn những điểm có thể tranh luận* (chúng tôi nhấn mạnh-NXD). Phải chăng anh đã nhận ra những lỗi trên đây của học sinh nhưng khoan dung bỏ qua? [Ở vào cương vị anh, dù có thể khoan dung bỏ qua khi Hội đồng thảo luận bỏ phiếu thông qua luận văn, thì trong khi bảo vệ tôi cũng sẽ phân tích đến tận cùng và cho học sinh giải trình/tranh luận cho đến khi nhận ra những sai sót trong luận văn của mình].

4. Về những thao tác xử lý liên quan luận văn Đỗ Thị Thoan.

Theo tôi, trong vụ việc này, dù làm đúng nguyên tắc, các cơ quan có trách nhiệm, cả Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhất là trường Đại học sư phạm Hà Nội, cũng đã có những sai sót đáng tiếc.

- Bộ Giáo dục & Đào tạo đã có qui chế, qui định đối với hoạt động đào tạo trên đại học. Từ khi giao quyền xuống cho cơ sở đào tạo thì mỗi cơ sở (Trường, Học viện) đều ban hành qui chế nội bộ. Có những qui định, qui chế được cơ sở đào tạo phổ biến hàng năm đối với từng khóa đào tạo như vấn đề hình thức trình bày (cỡ chữ, font chữ, lề trái-phải-trên-dưới,...), nhưng ít nhắc học viên tuân thủ quan điểm chính thống trong một bài thi/luận văn, luận án. Vào giữa thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI đã có một luận văn thạc sĩ được bảo vệ tại trường Đại học Quy Nhơn nói trái quan điểm chính thống về cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, được báo chí nêu ra, phê phán nhưng Trường Đại học Quy Nhơn và Bộ Giáo dục & Đào tạo lại không có ý kiến gì.

Những qui định về việc chấm lại, thu hồi văn bằng,... đối với người học cũng không được nêu đầy đủ, hoặc không thông báo cho học viên trong quá trình học.

- Một số sai sót trong xử sự và trong các văn bản (có khi là lỗi soạn thảo) của trường Đại học sư phạm Hà Nội cũng như của một số cơ quan Trung ương về vấn đề luận văn Đỗ Thị Thoan cũng gây dị ứng, mất lòng tin của công chúng về cách giải quyết.

Việc có một Hội đồng nào đó đánh giá luận văn, luận án không chính xác là chuyện thường tình, thế mới dẫn đến thực tế: hiện có quá nhiều thạc sĩ, tiến sĩ chất lượng không tương xứng. Trong hoạt động đào tạo, việc lập Hội đồng phúc tra, phúc khảo, đánh giá lại bài thi/luận văn, luận án khi có dư luận cũng là chuyện thường tình, cần thiết và đúng nguyên tắc. Bộ Giáo dục & Đào tạo đã từng thông báo cho các cơ sở đào tạo tiến sĩ về việc Bộ sẽ lập Hội đồng chấm lại một số luận án đạt điểm tối đa, và điều này đã được thực hiện trong mấy năm qua. Cơ sở pháp lý của việc lập lại Hội đồng phúc khảo không chỉ nằm trong các văn bản qui định quyền hạn Hiệu trưởng mà trước hết ở tư cách, nhiệm vụ của Hội đồng. Các Hội đồng chấm thi (cả chấm luận văn, luận án) chỉ có **tư cách tư vấn** để Hiệu trưởng ra các quyết định... và “tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ”. Do HĐ chỉ có tư cách tư vấn nên việc cần thêm tiếng nói tư

vấn bằng việc lập thêm HĐ mới cũng như sử dụng kết quả của Hội đồng nào là công việc của Hiệu trưởng. Kết quả cuối cùng, sau khi chấm lại, có thể là “180 độ ngược”, như phàn nàn của một tác giả trên mạng, cũng không có gì ngạc nhiên.

Việc trong thông báo ở một văn bản nào đó của cơ quan Trung ương nói rằng “*Hội đồng ra quyết định thu hồi luận văn và không công nhận học hàm thạc sĩ*” của học viên Đỗ Thị Thoan là không đúng (dù đó là lỗi soạn thảo văn bản thì cũng là sơ suất đáng tiếc). Hãy nghĩ xem, nếu HĐ2 có quyền hạn to như vậy thì đến lượt mình, HĐ1 lại có quyền (trương đương) công nhận lại **học vị** thạc sĩ cho Đỗ Thị Thoan, vụ việc này sẽ đi đến đâu? Tư cách và quan hệ công việc của hai HĐ như nhau và độc lập với nhau, không thể HĐ nọ có quyền phủ quyết kết quả của HĐ kia. Kết quả của 2 HĐ đều được Hiệu trưởng cân nhắc lựa chọn và ra quyết định cuối cùng. Ở đây, luận văn cũng được chấm lại chứ không phải/không thể thu hồi. Chất lượng luận văn được thẩm định lại chứ không phải bảo vệ lại, vì thế HĐ2 có thể yêu cầu học viên đến giải trình những nội dung thấy chưa rõ, nhưng cũng có thể không. [Xin nói thêm rằng ở một số nước tư bản, luận án (tiến sĩ) cũng chỉ được chấm, không có hình thức bảo vệ].

Những nội dung vừa nêu nếu học viên được cung cấp trong quá trình đào tạo chắc chắn sẽ tốt hơn là: để cho vụ việc xảy ra rồi mới giải quyết, nhất là những bước giải quyết vội vã trước sức ép dư luận.

Như vậy, với trường hợp luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan, tôi nghĩ, cần đặt trong hệ qui chiếu của hoạt động giáo dục đào tạo để xem xét. Có thể, học viên sẽ thấy rõ cái sai của mình, người đọc cũng dễ lượng thứ, các thầy cô, các cấp quản lý cơ sở giáo dục đào tạo cũng ý thức được đầy đủ hơn về trách nhiệm ban hành và quán triệt những qui chuẩn, qui phạm trong nhà trường. Trên tinh thần đó những vụ việc như luận văn của Đỗ Thị Thoan sẽ không âm ỹ lên như hiện nay.

Nguyễn Thị Từ Huy
Những câu hỏi chưa được trả lời

22 Tháng Tư 2014 17:56 - <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/nhung-cau-hoi-chua-duoc-tra-loi/>

Từ khi Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng Ba năm 2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14 tháng Ba năm 2014 được Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) ban hành và bị Đỗ Thị Thoan từ chối, tôi luôn băn khoăn bởi một số câu hỏi, trong đó có những câu sau đây (dĩ nhiên, phải nói trước rằng đây chỉ là những câu hỏi mang tính bề mặt, còn có những câu hỏi cho phép chạm tới những tầng sâu hay những góc khuất của vụ việc, nhưng chúng được để dành cho dịp khác):

1. Tại sao Hiệu trưởng một trường đại học lớn, từng có kinh nghiệm hợp tác làm việc với các trung tâm nghiên cứu nước ngoài, có nhiều công trình đăng tạp chí quốc tế, lại có thể ra một quyết định vi phạm hết các quy chế, quy trình và thông lệ đào tạo như thế ?

2. Tại sao ông Hiệu trưởng không cho Hội đồng Thẩm định (HĐTĐ) và Hội đồng Chấm luận văn cùng làm việc và cùng đối chất với nhau ? Tại sao ông Hiệu trưởng không cho học viên tự bảo vệ công trình nghiên cứu của mình, theo đúng các quy trình đào tạo phải có ?

3. Tại sao ông Hiệu trưởng lại chỉ trao cho Đỗ Thị Thoan duy nhất cái quyết định mà không trao toàn bộ các văn bản liên quan, làm cơ sở pháp lý cho quyết định ? Ông sẽ tránh khỏi bị chỉ trích, hoặc bị chỉ trích ít hơn, nếu minh bạch hóa quy trình ra quyết định. Minh bạch hóa chỉ có lợi cho ông Hiệu trưởng. Bởi vì dù ông là người ký quyết định thì các vấn đề chuyên môn vẫn là do HĐTĐ chịu trách nhiệm. Ông ký quyết định dựa trên đề nghị của HĐTĐ. Nếu ông trao hết mọi giấy tờ của HĐTĐ cho Đỗ Thị Thoan thì chẳng ai có thể nói gì ông. Mọi chỉ trích nếu có sẽ tập trung vào HĐTĐ. Nhưng ông đã không làm như vậy, ông đã tự làm khó cho mình. Điều này thật khó hiểu. Nó khiến cho người ta phải băn khoăn : vậy có tồn tại cái gọi là HĐTĐ không, hay đó chỉ là một Hội đồng ma ? Còn nếu HĐTĐ có thật, phải chăng ông Hiệu trưởng không có toàn quyền quyết định, ông bị Hội đồng điều khiển và cấm không cho công bố thông tin ?

4. Câu hỏi này sẽ kéo theo nhiều câu hỏi khác, ở đây tôi chỉ nêu ra một câu thôi, liên quan đến cái gọi là HĐTĐ, khi tôi giả định rằng HĐTĐ không đồng ý cho Hiệu trưởng công khai thông tin về Hội đồng. Xin nhắc lại đây chỉ là một giả định. Chúng ta cũng chẳng làm gì được khác hơn là giả định, khi mọi thứ đều bị bung bít như vậy. Câu hỏi là : Tại sao HĐTĐ không cho phép ông Hiệu trưởng công bố danh sách Hội đồng, bản nhận xét của từng thành viên Hội đồng, và Biên bản họp Hội đồng ? Câu hỏi này lại làm nảy sinh một câu hỏi quái đản khác : Tại sao quyền công bố lại nằm ở HĐTĐ chứ không phải là ở Hiệu trưởng ? Như vậy có ngược đời quá không ? Ông Hiệu trưởng là người có quyền thành lập HĐTĐ, vậy tại sao ông lại phải nhượng bộ Hội đồng, khi Hội đồng không muốn ông công bố thông tin về các hoạt động của họ ? Ở Việt Nam, người ta đang làm việc theo kiểu gì vậy ? Vụ việc này cho thấy chẳng có bất kỳ một nguyên tắc nào, chẳng có bất kỳ một logic nào trong công việc, mà đặc biệt ở đây lại là những công việc khoa học.

Những câu hỏi trên, cho đến thời điểm này, vẫn chưa có câu trả lời.

Tuy nhiên, mới gần đây, trên website VanVn.net, ông Phan Trọng Thuồng cho công bố « toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS Phan Trọng Thuồng tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập », tôi trích nguyên văn ở website :

<http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong-de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>

Lúc này tôi không bàn đến nội dung của bản nhận xét. Tôi sẽ còn trở lại với bản nhận xét phản biện này ở góc độ thuần túy khoa học, để bàn sâu về trình độ chuyên môn và các phương pháp làm việc rất có vấn đề của một PGS.TS như ông Phan Trọng Thuồng. Trừ phi có ai đó trong Hội đồng Khoa học năm 2010 của Đỗ Thị Thoan làm việc này : viết bài chỉ ra những bất cập cùng những lập luận phi khoa học và yếu kém trong bản nhận xét của PGS.TS Phan Trọng Thuồng.

Ở đây, tôi chỉ nhấn mạnh phát hiện này : cá nhân ông Phan Trọng Thường đã công khai việc mình là thành viên của HĐTĐ luận văn của Đỗ Thị Thoan. Ông không muốn che giấu điều này. Như vậy, ít ra công luận được khẳng định một điều : HĐTĐ có thật. Và công luận đã biết được một thành viên của HĐTĐ.

Sự xuất hiện công khai của ông Phan Trọng Thường khiến cho giả định của tôi ở mục số 4 thành ra sai một phần. Nghĩa là ít nhất có một thành viên Hội đồng không muốn « tồn tại trong bí mật », không muốn giấu thông tin, không muốn giấu căn cứ. Nhưng chính điều này lại khiến cho vấn đề trở nên khó hiểu theo một cách khác : Tại sao ông Hiệu trưởng, cho đến lúc này, vẫn cương quyết không chịu trao cho Đỗ Thị Thoan những nhận xét của HĐTĐ mà cô đòi hỏi ? Trong khi đó, thành viên của HĐTĐ, ông Phan Trọng Thường, lại đăng công khai nhận xét của mình cho toàn thiên hạ biết? Rõ ràng, việc làm của ông Hiệu trưởng và việc làm của ông Phan Trọng Thường là mâu thuẫn với nhau. Vấn đề là : nếu ông Phan Trọng Thường công khai được thì sao ông Nguyễn Văn Minh lại phải giấu ?

Như vậy rút cuộc, ai là người không muốn công khai các thông tin về HĐTĐ và các văn bản của HĐTĐ ? Ông Hiệu trưởng hay HĐTĐ ?

Liệu sự xuất hiện công khai của ông Phan Trọng Thường có phải là một dấu hiệu cho thấy tiến trình minh bạch hóa bắt đầu chuyển động ? Hy vọng lắm thay !

Và một câu hỏi trong mục số 4 của tôi phải được xoay chiều : Phải chăng tới đây các thành viên khác của HĐTĐ sẽ lần lượt xuất hiện công khai cùng với các bản nhận xét của họ, giống như ông Phan Trọng Thường ?

Nếu họ xuất hiện thì cũng thật đáng cho sự mong đợi của công luận bấy lâu nay.

Nếu họ không xuất hiện thì đây sẽ là một hội đồng khoa học « độc đáo » nhất trong lịch sử đại học : hội đồng một phần năm (1/5) công khai, bốn phần năm (4/5) bí mật.

Vụ bê bối này, nếu không được giải quyết thỏa đáng, thì hẳn nhiên, nó không chỉ là một vết nhơ của riêng một mình ông Nguyễn Văn Minh, riêng một mình HĐTĐ, riêng một mình trường Đại học Sư phạm Hà Nội hay Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nó sẽ trở thành vết nhơ chung của toàn bộ giới giảng dạy và nghiên cứu Việt Nam, và hơn thế nữa. Đồng thời nó không chỉ là một vết nhơ, mà còn có thể kéo theo nhiều hậu quả tệ hại khác.

Chỉ có một cách duy nhất để cứu vãn cho tất cả, đó là vụ việc được giải quyết đúng theo quy định pháp luật, đúng theo các chuẩn mực khoa học, và đúng theo các quy trình chuẩn của đào tạo và giáo dục.

Cho đến thời điểm này, tất cả vẫn chỉ đang ở dạng câu hỏi.

Sài Gòn, ngày 21/4/2014

Nguyễn Thị Từ Huy

Tác giả gửi Văn Việt

Ngô Bảo Châu, Hồ Tú Bảo, Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuần
Thư gửi ông Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

Ishikawa, Chicago, Tokyo và Paris, ngày 18 tháng 4 năm 2014

http://www.viet-studies.info/ThuGui_BaoChauThoThuan.htm

Kính gửi Giáo sư Nguyễn Văn Minh,

Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Thưa ông Hiệu trưởng,

Chúng tôi được các bạn đồng nghiệp ở trong nước cũng như ở ngoài nước cho biết xúc động của họ về việc tái thẩm định luận văn thạc sĩ của cô Đỗ Thị Thoan và hậu quả khắc nghiệt mà việc đó đã đem lại cho cô giáo Đỗ Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Bình, người đã hướng dẫn luận văn của cô. Là những người đã từng làm việc lâu năm trong các đại học ở nước ngoài, chúng tôi chưa thấy một trường hợp nào tương tự đã xảy ra, và cũng không hình dung được khả năng nào có thể xảy ra hiện tượng đó về mặt khoa học. Vì vậy, chúng tôi hoàn toàn chia sẻ nỗi xúc động chính đáng của các đồng nghiệp ở trong nước và bày tỏ mối quan tâm của chúng tôi đối với hiện tình của nền học thuật đại học tại Việt Nam qua sự cố này.

Trong sự việc đang làm dấy lên phản ứng, chúng tôi thấy cần phải phân biệt rõ ràng hai chỗ đứng khác nhau: một đằng là một hiện tượng văn học, một đằng là việc nghiên cứu hiện tượng đó. Nghiên cứu một hiện tượng không có nghĩa là người nghiên cứu đồng ý với hiện tượng ấy. Giá trị của luận văn, vì vậy, không thể căn cứ trên xét đoán chủ quan của người này người nọ về tính cách đúng sai của hiện tượng mà chỉ duy nhất căn cứ trên những tiêu chuẩn khoa học liên quan đến công trình nghiên cứu. Và người thẩm định duy nhất về giá trị khoa học đó không có ai khác hơn là hội đồng giám khảo. Khi một hội đồng giám khảo (do nhà trường lập ra theo đúng quy trình) đã tuyên bố kết quả của việc thẩm định rồi thì không có cơ quan nào khác có thẩm quyền truất phế kết quả ấy. Tất nhiên ai cũng có quyền phê bình luận văn, nhất là trên những sách báo chuyên môn, nhưng phê bình là một chuyện mà trừng phạt là chuyện khác. Sự “trừng phạt” duy nhất mà các luận văn kém chất lượng khoa học phải chịu là sự phê phán của giới khoa học trong ngành, và bất lợi trong các cuộc tuyển chọn giáo chức. Nhưng dù bị loại trong các cuộc tuyển, tác giả cũng không bị mất danh vị tiến sĩ, thạc sĩ. Chúng tôi chưa bao giờ chứng kiến một việc trừng phạt đau xót và bất nhân như hình phạt mà cô Đỗ Thị Thoan và, gián tiếp, bà Nguyễn Thị Bình đã phải chịu.

Chúng ta hằng mong muốn chứng tỏ đại học của chúng ta xứng tầm với các đại học trên thế giới tiên tiến. Muốn thế, chúng ta phải tôn trọng những nguyên tắc căn bản của đại học, trong đó *phê phán chỉ có thể dựa trên những tiêu chuẩn thuần túy khoa học* là một nguyên tắc tối thiểu.

Cuối cùng, chúng tôi cũng mong muốn rằng thái độ cư xử giữa các đồng nghiệp với nhau, cũng như giữa giáo sư và sinh viên trong đại học của ta, không khác với tinh thần trong các đại học của thế giới văn minh: rộng mở, tự do, bình đẳng, nhân ái.

Chúng tôi cảm ơn sự chú ý mà ông Hiệu trưởng dành cho bức thư này.

Trân trọng kính chào ông Hiệu trưởng

Hồ Tú Bảo, Giáo sư Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản, Ishikawa, Nhật Bản.

Ngô Bảo Châu, Giáo sư Đại học Chicago, Hoa Kỳ.

Trần Văn Thọ, Giáo sư Đại học Waseda, Tokyo, Nhật Bản.

Cao Huy Thuần, nguyên Giáo sư Đại học Picardie, Paris, Cộng hoà Pháp.

FB Phan Văn Tú **Làm quái gì có cái đề tài như thế?!**

Thứ Ba, ngày 22 tháng 4 năm 2014 - [http://phuocbeo.blogspot.com/2014/04/lam-quai-gi-co-cai-e-tai-nhu-the.html](http://phuocbeo.blogspot.com/2014/04/lam-quai-gi-co-cai-de-tai-nhu-the.html)

1. Có một chuyện ngụ ngôn không rõ tác giả, mình đọc trên mạng lâu rồi. Đại khái, một con thỏ bị con cáo bắt, sắp ăn thịt thì thỏ vội nói: “Ông có thể chờ tôi hoàn thành luận án tiến sĩ về đề tài ‘Sự thông minh của thỏ so với cáo và sói’ rồi hẵng ăn thịt tôi”. Cáo ngạc nhiên, làm quái gì có cái đề tài như thế nhưng cũng không giấu được sự tò mò. Thỏ nói, mời ông theo tôi, tôi sẽ cho ông xem đề cương chi tiết. Thỏ dẫn cáo vào một cái hang và cáo không bao giờ quay ra nữa.

Chi tiết tương tự như thế với sói.

Câu chuyện kỳ lạ trên sau đó được lan ra trong cộng đồng, báo chí quyết định tìm đến cái hang đó để khám phá sự thật. Trong hang, người ta thấy có bộ xương cáo, bộ xương sói và một con sư tử đang ngủ.

Bài học rút ra: “Vấn đề không phải là đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu mà quan trọng ở chỗ ai là người hướng dẫn”

2. Vì sao tự nhiên lại nhớ đến câu chuyện này ư? Sáng nay, có một gã bạn học văn ngày xưa chat cái link một bài báo. Lại là bài báo về câu chuyện một luận văn thạc sĩ bị chấm lại. Sự kiện này thời gian qua khá ồn ào và mình không đủ trình để bàn luận. Nhưng mình biết đây là một case “sinh tử” khá tiêu biểu cho chuyện khoa học xã hội - nhân văn xứ ta. Mượn câu chuyện này để kể lại cho gã bạn nghe. Gã bạn lại rút ra một bài học mới, trót quớt: “Đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, người hướng dẫn nghiên cứu và kết quả nghiên cứu cũng chẳng quan trọng, quan trọng ở chỗ hội đồng chấm là ai, lãnh đạo hội đồng chấm là ai”.

Đặng Thái Minh
Thẩm định bài thẩm định của Phan Trọng Thuởng

Tuesday, 22 April 2014 - <http://tutrachoc.blogspot.com.au/2014/04/tham-inh-bai-tham-inh-cua-phan-trong.html>

Bài *Đề* hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn của Phan Trọng Thuởng (<http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong--de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>) được giới thiệu là *toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS Phan Trọng Thuởng tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập*.

Bài viết đó giống với tất cả các bài báo lẻ phải từ giữa năm 2013 đến nay về Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoan) và luận văn của cô. Gọi nó là bản nhận xét phản biện e có phần không thích hợp.

Phản biện luận văn không phải là moi móc những chỗ mình thích/không thích trong luận văn của người ta ra để phán đúng/sai. Anh có thể bày tỏ sự yêu/ghét của mình ở chỗ khác (báo *Nhân Dân* chẳng hạn), nhưng khi làm người phản biện phải tỏ ra khách quan, không bênh, không bỏ ai. Anh biết chê Đỗ Thị Thoan (tức Nhã Thuyên) mượn luận văn làm chỗ *cổ sụy* (sic) cái này, chống đối cái kia. Tại sao ở bài phản biện luận văn anh lại cho mình quyền thể hiện sự tôn sùng của cá nhân anh dành cho nhân vật này, chủ nghĩa nọ?

Phản biện luận văn có nhiệm vụ chỉ ra cho tác giả luận văn thấy anh/chị ta đã làm/chưa làm được gì so với yêu cầu đề ra cho luận văn. Phan Trọng Thuởng chỉ làm mỗi một việc là trích dẫn và/hoặc tóm tắt luận văn rồi phán:

Với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động.

...

Đó là những luận điểm sai trái mang tính kích động chính trị rõ rệt.

...

[Tóm lại, đây là chương được xem như cơ sở lý thuyết, như là khung lý luận của luận văn.] Về thực chất đây là một luận văn chính trị trá hình, văn chương chỉ là cái có.

...

Đây là một luận điểm mang tính chất kích động rõ rệt.

Tất cả các nhận định đó đều (rất) có thể (rất) chính xác, nhưng giáo sư đại học làm nhiệm vụ phản biện luận văn không (được phép) chọn cách diễn đạt ấy.

Thứ nhất, giáo sư đại học không có quyền dùng các từ ngữ miệt thị, mạ sát sinh viên cho dù trong thâm tâm rất muốn làm điều đó. Để tránh gây tranh cãi/kiện cáo lời thôi, hãy viết là *Tôi không tán thành điểm này, điểm nọ* (nếu muốn nhận trách nhiệm cá nhân) hoặc *Điểm này / điểm nọ không đáp ứng các yêu cầu A, B, C... của quy chế / luật X, Y, Z...* (nếu cần viện dẫn quy quyền từ đâu đó). Tác giả luận văn không có quyền trình bày những *luận điểm mang tính chất kích động rõ rệt* thì người phản biện luận văn cũng phải điềm đạm giữ đúng luật ấy. Hạ bút phê được một câu *Về thực chất đây là một luận văn chính trị trá hình, văn chương chỉ là cái có* chính là mở đường cho người ta dùng lại câu ấy, giọng ấy với mình, không cần phải kiêng nể gì.

Thứ hai, giáo sư đại học ở các nước văn minh không chơi trò quy chụp của Hồng Vệ Binh Trung Hoa: *Mày nói như thế như thế, tức là mày muốn như thế như thế ; mày thích cái này, mày sống ; mày ghét cái kia, mày chết!* Các chú Hồng Vệ Binh suy nghĩ giản đơn như thế thì được. Giáo sư đại học thì chớ, thiên hạ cười cho thối mũi. Nếu có thể căn cứ vào câu chữ để xét đoán ai thích gì, ai ghét ai thì tài quá, đáng kính phục quá, nhưng đó không phải là việc của giáo sư phản biện luận văn. Việc của phản biện luận văn chỉ là kiểm tra xem câu ấy, chữ ấy phù hợp đến mức độ nào (hay không phù hợp chút nào) cho việc giải quyết (những) nhiệm vụ mà luận văn đã đặt ra.

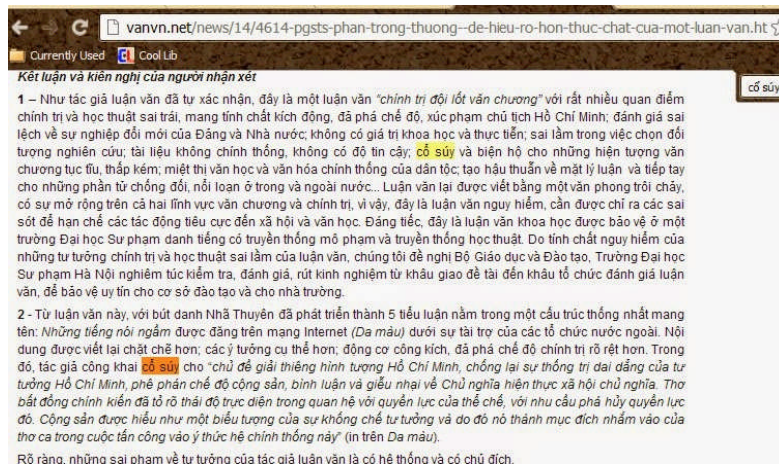
Sau cùng, phản biện luận văn là phản biện luận văn, không phản biện sinh hoạt đời tư, bên lề, quá khứ, vị lai của tác giả luận văn. Những việc Nhã Thuyên làm sau luận văn (rất) có thể có mối liên hệ chặt chẽ với bản luận văn đó, nhưng không ai thuê mượn ông Phan Trọng Thường tìm hiểu, đánh giá các hoạt động đó. Người phản biện chỉ làm việc trên văn bản được hội đồng trao phó (đôi khi không biết cả tác giả là ai). Không người phản biện nào căn cứ vào những hoạt động bên ngoài văn bản đó để viết nhận xét, đánh giá luận văn. Nhưng đoạn cuối của bài phản biện ký tên Phan Trọng Thường lại gồm toàn những tình tiết giật gân mà người đọc không thể tìm thấy đâu trên văn bản luận văn.

(<http://junglepoetry.wordpress.com/2014/04/20/can-minh-bach-van-de-nhan-tien-nuoc-ngoai-va-du-an-nhung-tieng-noi-ngam/>)

Đặng Thái Minh

Vì sao Phan Trọng Thường cần cảm ơn lý thuyết tâm và biên?

Sunday, 20 April 2014 - <http://tutrachoc.blogspot.com/>



Phan Trọng Thuồng bốn lần viết **cổ súy** trong bài *Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn*. (<http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong--de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>). Google lúc 9:20 sáng hôm nay cho 142 nghìn trang với từ khóa **cổ súy** và 139 nghìn trang với **cổ xúy**. Có vẻ như cái sai đang thắng cái đúng.

Giễu nhại Nhã Thuyên: *Tôi xin phép không bàn luận về những bàn luận sự sai đúng của cổ súy, sai hay đúng là tùy từng góc nhìn (mà có chuyện sai, đúng sao?).* Có điều muốn hiểu được vì sao **cổ súy** có thể lấn lướt **cổ xúy** và để có thể thông cảm với một phó giáo sư tiến sĩ văn học hôm nay đi *cổ xúy* cho **cổ súy**, nhà nghiên cứu cần nắm vững các lý thuyết liên quan đến tâm và biên. Không nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa tâm và biên, tự bịt mắt trước cuộc đấu tranh giữa tâm và biên sẽ không nhìn thấy chuẩn mực chính tả dựa trên sự am hiểu từ ngữ gốc Hán vì không được quyền lực chính trị ủng hộ đã trở nên lỗi thời.

Trích dẫn Nhã Thuyên (tr.37): *Chính thời khắc khủng hoảng luôn là thời khắc có tính quyết định: hủy bỏ cái cũ, thiết lập cái mới, với nhu cầu của một thể hệ khác.*

Đó không phải là lời *tác giả luận văn hô hào* (giễu nhại Phan Trọng Thuồng, người không phân biệt được thể nào là hô hào, thể nào là giải thích). Liệu người nghiên cứu chính tả tiếng Việt hôm nay, nếu dám đưa ra một lời giải thích kiểu Nhã Thuyên, có bị quy kết là *hô hào* gì gì không? Hơn nữa, người dám nghiên cứu những từ ngữ sai chính tả còn phải cẩn thận vì *với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa ngôn ngữ đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động* (giễu nhại Phan Trọng Thuồng).

Dump Truck Chùm bài về vụ Nhã Thuyên

Sunday, 20 April 2014

Một con gián mới bò ra ; nó tên là Phan Trọng Thượng

Mong mãi mới được đọc một bài phản biện luận văn của Nhã Thuyên. Bài này ký tên Phan Trọng Thượng, chủ yếu chép lại luận văn Nhã Thuyên, chỗ nào không chép thì chụp cho cái mũ "phản động, sai trái".

Còn bốn bài nữa chưa biết chừng nào lên báo. Hy vọng là không phải một bài phô tô thành năm bản, đưa cho năm vị ký tên.

Sunday, 6 April 2014

Vị trí của kẻ ở trung tâm: thực hành phê bình của nhóm Giấu Mặt Bịt Miệng từ góc nhìn văn hóa

Nhóm Giấu Mặt Bịt Miệng là một nhóm học giả được thành lập đầu năm 2014 với nhiệm vụ đánh đố luận văn Nhã Thuyên. Nhóm không có thủ lĩnh, không ra tuyên ngôn và không có cả danh tính để xứng với tên của nhóm là *Giấu Mặt* làm công việc *Bịt Miệng*. Giang hồ đồn nhóm có mấy thành viên Hội đồng Lý luận Phê bình Trung ương, một chuyên gia nghiên cứu truyện Kiều dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác Lê-nin, có ông từ Học Viện Chính Trị Quốc Gia đến, suốt đời chưa đọc nửa chữ về tâm và biên.

Cấp trên mắt không biết bao nhiêu công sức và thời gian mới lập được nhóm. Lý do là bao nhiêu đũa thiên lôi như Chu Giang, Phong Lê, Nguyễn Ngọc Thiện... đã ra mặt công khai từ sớm rồi, bây giờ gọi chúng nó vào nhóm e không tiện, không được khách quan. Người đảng hoàng tử tế khéo léo từ chối, viện cớ không đủ trình độ, thực chất là không chịu hòa vào đánh hôi. Cực chẳng đã phải mời một bà lão lẩm cẩm cho đủ tụ. Nhưng có điều kiện:

-Không được công bố danh tính chúng tôi trên báo đài.

Thành ra trình bày luận văn là công khai nhưng đánh giá luận văn là bí mật. Đó là cách thực hành phê bình của nhóm Giấu Mặt Bịt Miệng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh không ai có thể giải thiêng.

Thursday, 3 April 2014

Trần Đăng Xuyền được lợi gì khi đi làm chỉ điểm cho Đào Duy Quát?

Thực chất của vụ luận văn Nhã Thuyên là gì?

Trần Đăng Xuyên/Suyên, nguyên hiệu phó đại học sư phạm Hà Nội, đứng vị trí thứ 30 trong danh sách 30 ủy viên của Hội Đồng Lý Luận Trung Ương, là kẻ thù không đội trời chung của Nguyễn Văn Minh, đương kim hiệu trưởng.

Người ngoài ngành văn học thường chỉ biết về Trần Đăng Xuyên qua đoạn *Chân dung và đối thoại* giữa Trần Đăng Khoa với Xuân Diệu:

Mà cậu Xuyên ở đâu nhỉ? Trường đại học sư phạm à? Làm ông giáo à? Cậu ấy là nhà phê bình mà chẳng hiểu cái quái gì cả.

Và câu hát của dân gian về Xuyên:

Đường vinh quang xây xác bạn bè...

Xuyên nổi tiếng trong ngành nhờ quan niệm:

Nhiệm vụ cơ bản của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội là trường đào tạo nghề nghiệp, theo đó phạm vi nội dung kiến thức được đưa vào giảng dạy ở Khoa Ngữ Văn chỉ nên bó hẹp ở những kiến thức được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông.

Luận văn Nhã Thuyên chỉ là một trong những cáo buộc mà phe cánh Trần Đăng Xuyên đưa ra để lật Nguyễn Văn Minh:

Ông Nguyễn Văn Minh man khai lí lịch chính trị để được kết nạp Đảng; man khai lí lịch khoa học để tranh cử Hiệu trưởng; hợp đồng giảng dạy với Đỗ Thị Thoan có tư tưởng chính trị phản động; tuyển dụng giảng viên trái quy định, bao che sai phạm về tuyển dụng; bao che khi phát lộ đường dây chạy vào đại học; bao che cho sự giả mạo và tiếp tay cho gian dối.

Cơ quan truyền thông duy nhất có nhã hứng với vụ đấu tranh này là báo Người Cao Tuổi. Báo này ít người đọc nên người ngoài cuộc khó hình dung ra bối cảnh của vụ Nhã Thuyên là cuộc đấu tranh ai thắng ai đang tái diễn ở trường đại học của Trần Đức Thảo. Không phải ngẫu nhiên mà Hội Đồng Lý Luận Trung Ương đi moi một quyển luận văn đóng bụi ba, bốn năm trời trên kệ sách ra để sẫm soi.

(<http://nguoicaotuoivn.org.vn/phap-luat/truong-dhsp-ha-noi-ong-minh-tiep-tay-cho-ke-ben-le-noi-loan-tren-buc-giang.html>)

(<http://nguoicaotuoivn.org.vn/ban-doc/pho-vu-truong-vu-bao-ve-chinh-tri-noi-bo-tw-nguyen-ngoc-thang-can-khan-truong-ket-luan-viec-ong-nguyen-van-minh-bi-to-man-khai-li-lich-de-duoc-ket-nap-dang.html>)

(<http://nguoicaotuoivn.org.vn/phap-luat/cuu-uy-vien-trung-uong-dang-pho-truong-ban-to-chuc-tw-truong-ban-bao-ve-chinh-tri-noi-bo-tw-nguyen-dinh-huong-phai-xoa-ten-ong-nguyen-van-minh-ra-khoi-dang-va-mien-nhiem-hieu-truong-vi-ket.html>)

<http://nguoicaotuoivn.org.vn/phap-luat/bo-giao-duc-va-dao-tao-thanh-lap-to-xac-minh-noi-dung-to-cao-sai-pham-cua-ong-nguyen-van-minh-hieu-truong-truong-dai-hoc-su-pham-ha-noi.html>

Các giới chức có thẩm quyền điều tra cả năm trời vẫn chưa ra được kết luận về tất cả các cáo buộc chống Nguyễn Văn Minh, trừ trường hợp liên quan đến Đỗ Thị Thoan, tức Nhã Thuyên. Khi Nguyễn Văn Minh đặt bút ký các quyết định xử lý Nhã Thuyên, ông cũng đồng thời nhận một trong sáu tội người ta gán cho chính ông. Thôi thì ốc không mang nổi mình ốc, ốc làm sao mang cọc cho rêu. Trong thâm tâm có lẽ ốc cũng đang mong:

-Ước gì rêu kiện ngược lại ốc. Rêu thắng, tức là chúng nó sai, ốc đúng.

Tuesday, 1 April 2014

Công đầu trong vụ luận văn Nhã Thuyên là Đào Duy Quát

Đào Duy Quát, con Đào Duy Tùng, hay bị các đồng chí trong Đảng dè bieu:

-Thằng ấy không xứng đáng ngồi vào chỗ của bố nó.

Các đồng chí còn xúi bọn phản động viết bài *Chân tướng Đào Duy Quát* kể toàn những chuyện rác rưởi hơn cả Mở Miệng. Nhưng những trò mèo đó không hạ bệ nổi Quát. Báo điện tử của Đảng đăng tin tầm bậy, Quát chỉ nói một câu:

-Lỗi tại cậu đánh máy.

Quát chỉ nhờ một câu ấy mà thoát hiểm. Câu ấy nhờ Quát mà thành danh ngôn thời kỳ đồ đều.

Nhưng Quát biết mình không thể sống nhờ bóng cả của ông Đào Duy Tùng mãi, không thể may mắn mãi trọn đời. Vụ Nhã Thuyên là chiến công đầu và là chiến công hiển hách nhất của Quát từ ấy đến nay. Quát chỉ đạo cho báo Nhân Dân bóc thom Quát tối đa:

Trong ba năm qua, nhất là trong năm 2013, với trách nhiệm là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án 213 về "Đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật", Thường trực Hội đồng đã tiến hành khảo sát các hoạt động xuất bản, phát hành, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kịp thời tham mưu, chỉ đạo các hình thức xử lý thích hợp với các tác phẩm xấu, độc. Cụ thể, trong năm 2013, khi phát hiện những vấn đề sai trái trong luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên ở Trường đại học Sư phạm Hà Nội, Thường trực Hội đồng đã phối hợp chặt chẽ với các báo chí và các nhà lý luận, phê bình công khai phân tích làm rõ tính chất phản khoa học, phản văn hóa, phản chính trị của luận văn này, giúp cho các cơ quan hữu quan định hướng xử lý thích hợp.

Đồng chí Đào Duy Quát biểu dương các cơ quan báo chí đã tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái này là Báo Nhân Dân, Báo Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, Báo Văn nghệ, Báo Hà Nội mới, Báo Thanh tra, Tạp chí Hồn Việt và một số báo, đài khác.

(<http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/tin-tuc-su-kien/item/22110502-nhung-hieu-qua-tich-cuc-cua-bao-chi-tuyen-truyen-van-hoc-nghe-thuat.html>)

Với chiêu trò này Quát đã có dáng dấp của Tố Hữu thời Nhân Văn Giai Phẩm, hơn tằm của bố rồi. Từ nay bọn GATO không còn có thể xếp Quát chung một rọ với các thái tử đảng Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Xuân Ánh, Tô Linh Hương.

Quát chỉ bực duy nhất một chuyện là bên công an không phối hợp nhịp nhàng với Quát như thời Nhân Văn Giai Phẩm. Quát không nghĩ mình kém Tố Hữu. Chẳng qua là bên ấy lúc ấy tình hình rất là tình hình, thứ trưởng, bộ trưởng còn chưa biết có giữ được mạng hay không nên không rỗi hơi đi diễn trò chung với Quát. Nếu Nhã Thuyên và đồng bọn bị bắt thì hay quá, nhưng công an lại cứ để cho chúng nó nhơn nhơ. Chẳng nhẽ Quát lại phải cầm tay chỉ việc thì mất mặt đại tướng Trần Đại Quang quá. Nhưng công an mà cứ sống và hành động theo hiến pháp và pháp luật thì phiền cho Quát lắm.

Monday, 31 March 2014

Nhã Thuyên bôi xấu bộ mặt khoa bảng Việt Nam

Nhã Thuyên bắt quạ chỉ là một đứa học trò nhỏ, kiến thức lỏn nhón cũng đủ gây sóng gió trong giới học thuật nước nhà. Thật là quá sức buồn cười.

Bây giờ thì thiên hạ năm châu bốn bể đều rõ đặc điểm nổi bật nhất của bằng cấp Việt Nam là vô giá trị. Muốn mười thì cho mười. Muốn dê-rô thì cho dê-rô. Thích cho đổ thì đổ. Không thích thì thu hồi bằng. Chẳng cần phải viện đến một luật lệ nào cả, trừ điều 4 của Hiến Pháp.

Không có Nhã Thuyên, chưa ai biết là bọn khoa bảng Việt Nam vẫn tiếp tục hèn như thời Nguyễn Lân, Phạm Huy Thông đầu tó Trần Đức Thảo. Hề không hòa vào đánh hôi với bọn Nguyễn Văn Giang, Phong Lê, Nguyễn Ngọc Thiện, Đông La thì mũ ni che tai:

-Không liên quan tới ta. Ta không chống Đảng. Ta không nghiên cứu rác. Chuyên môn của ta không phải là thơ Việt Nam hậu hiện đại. Ta không quen, không dạy, không chắm Nhã Thuyên.

Nhưng cả khi liên quan tới ta, ta cũng im lặng cho nó lành.

Thằng đánh đã hèn, thằng chịu nhục cho nó tấn mình càng hèn. Đó là hai hạng người mà ta nhìn thấy trong vụ Nhã Thuyên (trừ ra mấy cái tên Phạm Xuân Nguyên, Trần Đình Sử, Vũ Thị Phương Anh, Chu Mộng Long, Nguyễn Thị Từ Huy, Lê Tuấn Huy, Phùng Hà Thanh... đếm được trên đầu ngón tay).

Đó là cái tội rất lớn của Nhã Thuyên. Luận văn của Nhã Thuyên không làm chế độ này suy suyễn cộng lộng... chân nào cả, nhưng cái cách Nhã Thuyên phối hợp với cơ quan an ninh làm rùm beng vụ này lên mới làm cho chế độ ta mất sạch uy tín.

Nguyễn Ngọc Thiên không có tư cách của nhà nghiên cứu khoa học

Một trong những luận điểm đề PGS TS Nguyễn Ngọc Thiên bác luận văn cao học của Nhã Thuyên là:

Đối tượng nghiên cứu như vậy rõ ràng là không đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và giá trị văn chương đích thực, không được thừa nhận hợp pháp và hợp hiến.

Mang danh là nhà khoa học trình độ cao, ông PGS TS này lại không nhận thức được sứ mạng của nhà khoa học.

Hiếp dâm, cướp của, giết người... không hợp pháp, không hợp hiến và nói chung là không hợp cái gì cả. Nhưng nhà khoa học có quyền nghiên cứu các hiện tượng đó không?

Muốn biết một đối tượng hợp pháp, hợp hiến hay không, trước hết ông phải nghiên cứu nó đã. Ông không làm thì để cho Nhã Thuyên làm. Không thể vì một thằng ất ơ nào đó phán mấy tiếng xanh rờn *hợp pháp, hợp hiến* là chúng em phải tránh ra xa. Mang danh nhà khoa học thì không nên cả tin, ngoan ngoãn, dễ bảo, ông ạ.

Chúng em đề nghị lập hội đồng 2 thẩm định lại bằng tiền sĩ của ông.

PGS TS Nguyễn Ngọc Thiên truyền nghề nghiên cứu cho Nhã Thuyên

Hà Nội ngày ... tháng năm

Nhã Thuyên mến,

Trong khoa học xã hội và nhân văn, có khi chỉ có thể nghiên cứu đối tượng trong độ lùi cần thiết của lịch sử, khi sự việc, hiện tượng đã an bài, xong xuôi, người nghiên cứu đã có đủ tư liệu chính xác để nhìn nhận thỏa đáng các khía cạnh của vấn đề. Đối với những hiện tượng, vấn đề đang diễn tiến, nếu cần nghiên cứu phải bình tĩnh, khách quan, nhạy cảm và trung thực, không thể hấp tấp chăm bấp nghiên cứu, nhân danh khoa học mà chủ quan, cực đoan, phiến diện, ngụy biện gây rối, hoặc kích động nhân tâm dao động, hướng tới sự bất an.

Thầy chỉ nghiên cứu cái gì ai cũng biết rồi thôi, con ạ. Cái gì chưa ai biết là cái gì thì hãy đợi đấy.

Việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu cùng với các dữ kiện nghiên cứu phải đáng tin cậy và hợp hiến cùng với đó là phương pháp nghiên cứu khoa học, phù hợp, có sức thuyết phục, là rất quan trọng.

Điều thầy vừa nói cũng là điều ai cũng biết rồi, con ạ. Điều sau đây mới là quan trọng nhất:

Ngay cả khi con nghiên cứu văn thơ, văn kiện của các chiến sĩ cách mạng thời kỳ hoạt động bí mật, con cũng chỉ được phép dựa vào tài liệu do nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia công bố thôi nhé. Những tác phẩm của họ không dám xuất hiện một cách đàng hoàng, phải lén lút tự ẩn hành, mặc dù không photocopy, nhưng vẫn là tự xuất bản theo kiểu đối phó với sự kiểm duyệt của Nhà nước, gọi là kiểu xuất bản Samizdat, chưa được biên tập, chỉnh lý cẩn thận, rất có thể đối lập với lợi ích của toàn xã hội. Con từng học lịch sử Đảng, từng giảng Nhật Ký Trong Tủ. Thầy không muốn nói nhiều hơn nữa.

Thế cho nên một khi:

Đối tượng nghiên cứu như vậy rõ ràng là không đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và giá trị văn chương đích thực, không được thừa nhận hợp pháp và hợp hiến.

Con hãy đọc lại lời thầy dặn ở đầu thư này.

Kinh nghiệm của thầy là người nghiên cứu chỉ cần đọc báo Công An là đủ. Báo Công An TPHCM đã nói rác là rác, không cần đến con phải nghiên cứu rác thơm hay thối, tại sao có rác, rác dùng được vào việc gì. Những việc đó báo Công An sẽ nghiên cứu nếu thấy cần thiết. Nhiệm vụ của những nhà nghiên cứu như thầy trò ta là đọc báo Công An.

Con hãy đọc lại lời thầy dặn ở đầu thư này.

Tình hình nghiên cứu như vậy đã gây không ít trở ngại cho tác giả khi viết mục “Lịch sử vấn đề” ở chỗ: trong số 34 đơn vị Thư mục được tác giả kể ra trong Thư mục nghiên cứu, thì có đến 20 thư mục lấy từ các trang mạng trôi nổi như trên đã nói, 5 đơn vị thư mục khác là các tài liệu do cá nhân bạn bè quen biết cung cấp riêng cho tác giả. Chỉ còn 9 đơn vị thư mục gồm các bài viết, sách dịch, sách nghiên cứu đã xuất bản chính ngạch hoặc Luận văn, Luận án đã bảo vệ về thơ Việt Nam đương đại là có thể kiểm chứng khi tác giả Luận văn trích dẫn. Song đáng tiếc những thư mục này lại được Đỗ Thị Thoan đánh giá thấp, cho rằng đó là “những bài báo vô nghĩa”, những luận văn, luận án “dè dặt trong tiếp cận và đánh giá” hoặc chỉ ít “mang tính chất điểm danh, nói theo, chỉ làm phong phú thêm những màu sắc của bức tranh giả mạo về thơ Việt Nam đương đại”.

Thầy không muốn nhắc đi nhắc lại mãi chuyện tư liệu trôi nổi vì nó lại liên quan đến điều thầy đã dặn con ở đầu thư này. Thầy chỉ muốn nói thêm một điều là con đừng bao giờ dẫn những tài liệu mà các thầy không đọc được. Những cái đó chẳng ích lợi gì cho ai cả. Còn vì sao mà chúng không có ích thì thầy khuyên con hãy đọc lại lời thầy dặn ở đầu thư này.

Cũng vì không biết cái điều quan trọng đó nên con đã sai dứt đuôi con nòng nọc khi khen Trần Ngọc Hiếu có “sự sâu sắc về tư duy”, có “tầm nhìn rộng ra sự khiêu khích và bản chất khiêu khích của những kẻ nổi loạn”, từ đó “đặt ra nhiều vấn đề có tính lý thuyết và cách thức tiếp cận thơ ca đương đại mà Mở miệng là một hiện tượng tiêu biểu”. Con hại Hiếu rồi. Sau con, người ta sẽ lôi Hiếu ra làm thịt đó.

Thầy đồ con biết vì sao người ta có thể kết luận:

Luận văn đã thiếu khách quan, công bằng khi thiên về bình tán những ý kiến lạc lõng khen thơ của nhóm Mở miệng (mà người ta biết rằng chúng được xuất phát từ những động cơ khác nhau, khó có thể nói về sự lành mạnh của văn hóa đọc). Về phía người viết, thì tác giả đặc biệt cố xúi cho Mở miệng, cho rằng thơ của họ không dừng lại ở văn bản, mà tất yếu dẫn đến hành động. Nói cách khác đó là “hành động thơ” để can dự vào việc chống sự trung tâm hóa, chống lại sự ổn định xã hội và điều hành của Nhà nước, chống đối bằng đòi hỏi sự lên ngôi của cái bên lề, của cái khác, những dòng ngầm của tư tưởng cũng là sự thừa nhận xuất bản chui, không chịu để bề bề Nhà nước kiểm soát. Tóm lại là hòa cả làng, tôi cũng như anh, mọi sự bình đẳng, ngang bằng tuyệt đối một cách vô chính phủ (!).

Kết luận đó tất dẫn đến nghi vấn:

Thử hỏi, viết “Lịch sử nghiên cứu vấn đề” của Luận văn với thiên kiến và mục đích chính trị đối lập, phản kháng đồng lõa với Mở miệng như vậy, thì đó có phải là khoa học và trung thực hay không?

Luận văn của con mà đừng có phần lịch sử vấn đề thì ai quy kết gì cho con được? Nếu đừng có cái luận văn ấy thì dù con thì ai quy kết gì cho con được? Nếu đừng có cả cái bọn Mở Miệng thì ai quy kết gì cho con được? Không có bọn Mở Miệng, chỉ riêng việc nhai lại Báo Công An để giữ vững danh hiệu PGS TS cũng đủ vất vả rồi con ạ. Thầy không thừa thì giờ để mắt đến cái bọn ấy. Nếu hôm nay thầy có viết những dòng này, chẳng qua chỉ là để góp thêm một đòn đánh hôi chung với hội công an chứ nói thật nhé, bọn công an mà tha cái luận văn của con thì thầy viết bài này mất cả hứng thú.

Thân mến

PGS TS Nguyễn Ngọc Thiệp

TB: Thầy đã đề nghị phúc tra luận văn của con. Bọn Pro & Contra bảo phúc tra luận văn là sai quy chế, nhưng bọn ấy dốt, không biết rằng ngành giáo dục của ta không cần phải giống ai hết và cả luật pháp của ta cũng không nhất thiết phải giống ai. Bọn ấy lại là một trang mạng trôi nổi. Con hãy tin là con chết chắc.

Friday, 31 May 2013

Chu Giang - Nguyễn Văn Lưu khéo lo bò trắng răng

Ông Nguyễn Văn Lưu hỏi:

-Nếu bạn tán đồng, tán dương quan điểm giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại tư tưởng Hồ Chí Minh... thì bạn sẽ đi theo đường hướng nào ?

-Ông không phải lo chuyện đó. Chúng tôi có chân, chúng tôi tự đi, không mượn ông dẫn lối. Tượng của ông đắp, ông cứ thờ. Chúng tôi đủ trí khôn để phân biệt các loại tượng.

-Nếu phản kháng và lật đổ được thể chế chính trị của chế độ cộng sản thì bạn sẽ xây dựng xã hội theo đường hướng nào ?

-Các nước văn minh, tiên tiến trên thế giới này xây dựng xã hội theo đường hướng nào? Ông đừng giả mù nữa.

-Các bạn không có lý tưởng, không có lý luận, không có nhân tài vật lực, chỉ có mấy trang mạng, mấy tập thơ phôtôcopy, mấy quyển sách từ xuất bản Giấy Vụn... thì tổ chức, quản lý một xã hội có gần trăm triệu dân như thế nào được nhỉ ?

-Đảng của ông lúc mới khai sinh chỉ tròn tròn ba trăm non, không có lấy một trang mạng, chưa biết máy phô-to-cóp-pi là gì, nhiều người không biết chữ mà họ có phải lo lắng cho bản thân họ như ông bây giờ đang lo hộ chúng tôi không?

-Nếu muốn xây dựng xã hội thật sự tự do-bình đẳng-bác ái mà sự phát triển của người này là điều kiện cho sự phát triển của người kia. Nếu muốn thoát khỏi một xã hội mà trong đó tất cả mọi người đều chống lại nhau...thì trước sau, sớm muộn người ta phải trở lại chủ nghĩa Mác-Lê nin dĩ nhiên với sự sáng tạo cao hơn chứ không phải máy móc.

Nhờ ông chỉ giùm ở đâu ra cái chủ nghĩa Mác-Lê nin cao cấp ấy. Chúng tôi lạy ông. Xin đừng cho chúng tôi ăn bánh vẽ nữa có được không? Những người như ông không có tư cách để nói chuyện xây dựng xã hội thật sự tự do-bình đẳng-bác ái mà sự phát triển của người này là điều kiện cho sự phát triển của người kia. Chỉ vì những người như ông mà cộng sản trở nên đáng sợ. Nói thật nhé, Nhã Thuyên không nguy hiểm cho chế độ này bằng ông Chu Giang – Nguyễn Văn Lư.

Vũ Thị Phương Anh

Độc bản nhận xét phản biện LV Nhã Thuyên của PGS Phan Trọng Thuởng

22 Tháng Tư 2014 08:33 - <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/doc-ban-nhan-xet-phan-bien-lv-nha-thuyen-cua-pgs-phan-trong-thuong-1/>

Sau một thời gian dài im lặng, “đùng một cái” Hội nhà văn VN đã cho công bố toàn văn bản nhận xét phản biện đối với LV của Nhã Thuyên của một trong những người tham gia hội đồng chấm lại luận văn – bản phản biện của PGS PTT. (Xem tại đây!) Là một người quan tâm đến vụ NT từ năm ngoái đến giờ nên tôi đã bỏ thời gian đọc đi đọc lại bản nhận xét này, đồng thời cũng đọc lại LV của NT để xác định xem những nhận xét của ông PTT có thực sự khách quan và chính xác không.

Với tất cả sự kính trọng đối với một người có tên tuổi như ông PTT, và sự khiêm tốn của một người biết rõ rằng mình không có nghề vì không phải là dân nghiên cứu văn học, tôi xin được trao đổi lại với ông PTT một số điểm mà tôi thấy bản nhận xét của ông chưa hợp lý nếu không muốn nói là đầy những quy chụp ác ý. Vì bài viết của ông khá dài, mà tôi lại không có thời gian, nên xin được viết thành nhiều mẩu ngắn, mỗi mẩu tập trung vào một vài ý trong bài phản biện của ông.

1. Về lý do chọn đề tài

(Phần này sử dụng một số ý đã được viết thành một status đăng trên fb của tôi cách đây vài giờ, nay viết gọn lại và bổ sung thêm một số ý để đưa vào note này cho đủ ý.)

Trong phần này, tôi nhận thấy hình như ông PTT đọc LV NT với những định kiến có sẵn, nên không thể hiểu đúng ý tác giả. Trong luận văn của mình, NT đã viết rất rõ ràng rằng MM là một hiện tượng văn học khá âm ỹ và cũng được quan tâm nhiều ở trong và ngoài nước, nhưng chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng do tâm lý e ngại vì việc phổ biến thơ MM đã và đang gặp những ngăn trở của an ninh văn hóa. Trong khi đó, theo tác giả LV thì đây là một hiện tượng đáng quan tâm vì nó khá phổ biến trên thế giới, và có hẳn một lý thuyết để giải thích hiện tượng này, đó là lý thuyết về trung tâm và ngoại vi (hay là tâm và biên). Như vậy, lý do chọn đề tài của NT là hoàn toàn hợp lý và khoa học, thậm chí theo tôi đây là một lý do rất tốt để thực hiện nghiên cứu.

Nhưng ông PTT lại không hiểu như thế. Bằng thủ pháp trích dẫn tùy tiện chỉ những câu chữ nào phục vụ cho những kết luận có sẵn, ông PTT dường như muốn nói rằng NT chọn MM chỉ vì muốn ủng hộ sự nổi loạn, ủng hộ ‘cách mạng’, nói vắn tắt là vì NT ... **phản động** (từ này do ông PTT sử dụng).

Có thể thấy rõ sự hiểu sai, nếu không phải là cố tình bóp méo, ý tưởng của tác giả LV qua đoạn trích dẫn sau đây:

Phản trích dẫn và diễn giải NT trong bài phản biện của PTT (phần in đậm bên dưới):

Tác giả cũng tự nhận thấy “cơ quan an ninh văn hóa Việt Nam vẫn tìm cách kiểm soát và ngăn chặn sự phát triển” của nhóm này. Và vì vậy khi nghiên cứu hiện tượng này, tác giả luận văn cũng “không được tự do”, “tính khách quan trong nghiên cứu không được đề cao”, và vì thế tác giả “cũng là một kẻ ngoài lề khi trực tiếp hay gián tiếp lựa chọn đứng về phía những cái bên lề”.

Trích dẫn như trên, ông PTT dường như muốn nói NT đang có ý chống lại cơ quan an ninh văn hóa; cô đang than phiền rằng mình “không được tự do”, và bị biến thành “một kẻ ngoài lề khi ... chọn đứng về phía những kẻ bên lề”. Cần chú ý rằng đoạn trích dẫn và diễn giải nói trên được đặt trước đoạn kết luận, trong đó ông PTT quy kết rằng NT chọn đề tài về nhóm MM chẳng qua là vì cô muốn ủng hộ một dòng văn chương mang tính nổi loạn, không chỉ thuần túy văn chương mà là thực ra là vấn đề chính trị, phản kháng và phản động. Việc kết nối chi tiết về an ninh văn hóa (vốn nằm ở một đoạn khác liên quan đến việc MM chưa/không được dòng văn học chính thống chấp nhận) vào những trích dẫn này cũng cho thấy ý đồ quy chụp của ông PTT đối với tác giả, một sự xuyên tạc đầy ác ý.

(Do có nhiều người chưa/ không có ý định đọc bài của ông PTT nên tôi chép luôn đoạn kết luận phần 1 của ông PTT ở đây cho tiện. Mọi người sẽ thấy đây là một kết luận đầy ác ý:

Với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động.)

Trong khi đó, tác giả NT đã viết nguyên văn như sau (phần in nghiêng; tôi đã ngắt đoạn ra theo từng ý để dễ đọc):

Sức hấp dẫn của Mở Miệng như đối tượng trung tâm của nghiên cứu này không đem lại sự tự do cho người nghiên cứu vì nhiều lẽ.

Thứ nhất, người viết không có sự tự do của việc khai phá một xác chết hay phân tích một hóa thạch, trong khi không muốn làm bác sĩ thực tập mổ xẻ một cơ thể sống và „đánh giá“, „phê bình“ những gì vẫn đang trong xu hướng phát triển.

Thứ hai, tính chất khách quan của nghiên cứu không được đề cao, bởi tôi sẽ tự thấy mình không có tâm thế để nói/viết về hiện tượng này, nếu như tôi không can dự phần nào vào đời sống thơ đương đại, như một kẻ „ở giữa“, cũng là một kẻ „ngoài lề“ khi trực tiếp hay gián tiếp lựa chọn đứng về phía những cái bên lề.

Tuy nhiên, tính chất không hoàn toàn khách quan và sự trải nghiệm này có thể góp thêm vào những diễn giải về một hiện tượng chưa hoàn tất, nói riêng Mở Miệng và nói chung về dòng văn học ngầm ở Việt Nam.

Nỗ lực của tôi là nỗ lực của kẻ quan sát và tái hiện, dưới góc nhìn cá nhân đối với một hiện tượng đáng kể về văn học và văn hóa nói chung trong nhiều năm qua ở Việt Nam.

Một người có trình độ đọc hiểu và hiểu biết về các phương pháp nghiên cứu ở mức trung bình như tôi cũng có thể thấy trong đoạn này tác giả đang xác lập cách tiếp cận nghiên cứu của mình, ở đây là cách tiếp cận “nghiên cứu tham dự” (participatory research). Theo lời của NT, cách tiếp cận này là bắt buộc vì đối tượng nghiên cứu mà cô đã chọn **không đem lại sự tự do cho người nghiên cứu**, hoặc nói một cách đơn giản hơn, đối tượng NC này không cho phép tác giả có lựa chọn nào khác, vì các lý do đã được tác giả nêu rõ trong phần giải thích (các đoạn bắt đầu bằng cụm từ “thứ nhất” và “thứ hai”).

Mặt khác, NT cũng đang thừa nhận những hạn chế của cách tiếp cận mà cô đã chọn, vì một khi đã là “nghiên cứu tham dự” thì ắt hẳn nó không thể hoàn toàn khách quan (theo lời của NT, **tính chất khách quan của nghiên cứu không được đề cao**). Tuy nhiên, chính điều này sẽ có thể giúp ta hiểu thêm về một hiện tượng mới mẻ và vẫn đang tiếp tục diễn ra như hiện tượng về nhóm MM.

Cách tiếp cận đã chọn hoàn toàn phù hợp với mục đích của tác giả là “*quan sát và tái hiện dưới góc nhìn cá nhân đối với một hiện tượng đáng kể về văn học và văn hóa*” Nói ngắn gọn, phần 1 (lý do chọn đề tài) của cuốn LV đã được viết rất tốt, nêu rõ được lý do chọn đề tài

(một vấn đề chưa được nghiên cứu đầy đủ), cách tiếp cận (nghiên cứu tham dự) và mục đích của nghiên cứu (quan sát và tái hiện một hiện tượng chưa được hiểu rõ). Nếu LV có điểm gì đó “phản động” (!?) thì điều đó không hề bộc lộ trong phần 1 của LV.

Ngoài việc ông PTT đã quy chụp cho NT những gì cô ấy không viết để cuối cùng dẫn đến kết luận là phải tước bằng của cô ấy, những gì ông PTT đã viết ở trên khiến tôi ngờ rằng ông ta không hiểu gì về các cách tiếp cận nghiên cứu đối với các ngành nhân văn (như văn hóa, văn học). Nếu ông chưa bao giờ nghe về “nghiên cứu tham dự”, xin ông vui lòng google với cụm từ “participatory research”, chắc chắn sẽ có rất nhiều bài viết dễ hiểu để ông có thể đọc.

Ông PTT nói sao về những gì tôi vừa viết ở trên?

(còn tiếp)

Tác giả gửi Văn Việt

<http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/doc-ban-nhan-xet-phan-bien-lv-nha-thuyen-cua-pgs-phan-trong-thuong-2-3/>

Trong mục 1 của bài phản biện, ông PTT đã xem xét lý do chọn đề tài của NT rồi kết luận một cách quy chụp ác ý, dựa trên những trích dẫn được cắt ghép tùy tiện (như tôi đã phân tích trong bài 1) rằng NT chọn MM chỉ vì muốn ủng hộ sự nổi loạn, hay nói ngắn gọn là vì NT “**phản động**” (từ của ông PTT). Trong hai phần tiếp theo, ông PTT tiếp tục trích dẫn một số câu, đoạn trong LV của NT, để từ đó đưa ra kết luận gọn lỏn rằng “**Như vậy có thể thấy đối tượng, tài liệu nghiên cứu đều không mang tính chính thống, thiếu độ tin cậy.**” Kết luận này của ông PTT có thuyết phục không? Chúng ta hãy thử xem xét lập luận của ông PTT và so sánh nó với những gì NT trong LV của cô.

2. Về lịch sử vấn đề

Không giống với phong cách đã sử dụng ở mục 1 (trích dẫn → bình luận → kết luận), ở phần này ông PTT chủ yếu nêu lại những gì NT đã viết, nhưng với hàm ý rất rõ ràng rằng cách làm của NT là sai vì sử dụng tài liệu phi chính thống (bài viết công bố trên mạng Internet, blog cá nhân, hải ngoại ...). Ngoài ra, tác giả vẫn tiếp tục lối trích dẫn cắt xén tùy tiện, xoáy vào những câu từ dễ gây nghi ngại và được hiểu là mang hàm ý phản động, lật đổ (chính quyền?) như “khả năng gây hấn”, “cùng hội cùng thuyền”, vv. Hàm ý này lộ rõ trong đoạn thứ hai của mục 2 (trích dẫn dưới đây, phần in đậm), những đoạn còn lại trong bài chỉ đơn thuần lặp lại ý của tác giả LV.

Trích:

Đáng lẽ, lịch sử vấn đề ở đây phải là lịch sử nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhưng do *Mở miệng* là một hiện tượng mới, lại là hiện tượng *bên lề*, hiện tượng thuộc về *Dòng ngầm* theo nhãn quan của tác giả nên phần *Lịch sử vấn đề*, ngoài hai tài liệu (luận văn, luận án) được thực hiện ở Khoa Ngữ văn – Đại học Sư phạm Hà Nội trong năm 2009 có liên quan ít nhiều đến đề tài, thì phần lớn các tài liệu được viện dẫn đều là những bài báo, bài giới thiệu công bố trên mạng Internet, trên các Blog cá nhân. Theo tác giả “cho

đến thời điểm này (cuối 2010) các báo chí trong nước vẫn từ chối các bài viết về, hay thậm chí việc điểm danh đến *Mở miệng* cũng không được chấp nhận”. Các chỉ dẫn về tài liệu cho thấy phần lớn là các bài báo in ở Hải ngoại, của những người mà tác giả cho là “cùng hội cùng thuyền”, cùng vị trí *bên lề* so với vị trí quyền lực chính thống ở Việt Nam. Nhưng “dù mang tính chất tán tụng hay chính trị, hay nghiên cứu cũng đều cho thấy sự hiện diện và *khả năng gây hấn mạnh mẽ của họ*”.

Vậy NT đã viết gì, và nhằm mục đích gì? Khi đọc vào LV, một lần nữa tôi lại thấy sự cặn kẽ và nghiêm túc của tác giả LV. Trong vòng gần 12 trang giấy trên tổng số hơn 100 trang, tức hơn 1/10 chiều dài của LV, NT đã điểm qua không chỉ là báo mạng hoặc những bài viết ở hải ngoại, mà đi dọc suốt thời gian từ sự ra đời của MM đến những phản ứng đầu tiên trên báo mạng ở hải ngoại, đến những phản ứng của báo chí chính thống và các tác giả trong nước, rồi đến các luận văn trong nước có đề cập đến MM gần đây. Sau khi điểm qua các bài viết phê bình liên quan đến MM, tác giả NT đã tách riêng ra thảo luận một số bài viết mà theo cô là quan trọng vì nó thể hiện quan điểm *khách quan* và *độc lập* (những từ in nghiêng là của NT). Và cuối cùng, cô chỉ ra *những khoảng trống* mà theo cô cần phải được lấp đầy, và cũng là điều mà tác giả mong muốn thực hiện trong LV này, đó là: (1) *mô tả trung thực về thực tiễn văn học sử, từ đó, dựa trên sự thâm thấu các lý thuyết mới để nhìn lại các vấn đề của Việt Nam*; (2) *dùng nghiên cứu và phê bình để tạo sự tương tác với không gian ngoại biên để làm đối trọng và gây chuyển động* đối với các hiện tượng bên lề như MM; và (3) *cố gắng giải mã đúng lúc, thừa nhận và thấu hiểu các thân phận ngoại biên, những tiếng nói ngầm, hòng tránh được tình trạng những tiếng nói tiên phong lại có thể biến thái thành sự thủ dâm tinh thần còn những cái già cỗi thì cố thủ thành trì ù lì và chật chội của nó* (một lần nữa, những từ in nghiêng là của NT, ở trang 15-16; đôi khi câu chữ có được sắp xếp lại đôi chút cho hợp với cấu trúc ngữ pháp trong câu viết của tôi).

Xin chú ý đến phần tôi nhấn mạnh (in nghiêng đậm, mục đánh số 2): một trong những mục đích của NT là dùng nghiên cứu và phê bình để “tạo sự tương tác với không gian ngoại biên làm đối trọng và gây chuyển động [đối với các hiện tượng bên lề như MM]. Theo tôi, đây là một quan điểm tích cực và rất cần thiết, thể hiện đúng vai trò tiên phong và hướng dẫn dư luận của một trường sư phạm, tất nhiên đó là một sự hướng dẫn của những người trí thức dựa trên sự hiểu biết cặn kẽ những quy luật phát triển và sự bao dung đối với những hiện tượng mới, chứ không phải hướng dẫn theo cách áp đặt chủ quan, thành kiến và giáo điều như quan điểm mà ông PTT là người đại diện.

Nếu ông PTT quả đã đọc LV NT một cách nghiêm chỉnh thì tôi tin rằng ông chắc chắn cũng sẽ nhận ra những điều mà tôi đã nêu. Chính vì vậy, sự quy chụp trong bài viết của ông khiến tôi chỉ có 2 cách hiểu: một là ông không hề thực sự đọc mà chỉ lướt qua để nhặt ra những câu chữ có vẻ “phản động” nhằm minh họa cho cái kết luận mà ông (hoặc ai đó) đã có sẵn trong đầu – nói cách khác, là đọc với một thành kiến nặng nề nên không thể hiểu, như tôi đã cảm nhận sau khi đọc phần 1 của bài phản biện của ông; còn nếu không thì chỉ có thể là ông đã đọc, đã hiểu nhưng vì tư thù, muốn hại NT hoặc người hướng dẫn hoặc hội đồng chấm LV lần 1, nên cứ cố tình quy chụp để làm hại tác giả NT và những người liên quan.

Ông PTT nói sao về những điều tôi vừa viết ở trên?

Phần 3:

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Mục số 3 của bài phản biện của ông PTT (về đối tượng và phạm vi nghiên cứu) theo tôi là một mục viết không đạt, kể cả khi xét theo chính tiêu chuẩn của ông PTT như đã được xác lập qua mục 1 và mục 2. Có thể nói, khả năng phản biện/thuyết phục người đọc của ông PTT từ mục 1 đến mục 3 thể hiện một sự hụt hơi đáng kể.

Ở mục 1, ông PTT trích dẫn NT, nêu những bình luận và diễn giải của ông, rồi đưa ra kết luận (dù không mấy thuyết phục vì đầy quy chụp ác ý). Ở mục 2, ông trích dẫn rất nhiều mà không bình luận diễn giải hoặc kết luận gì cả, mặc dù câu chữ của ông vẫn toát ra một hàm ý kết án nặng nề. Cả 2 mục trên đều có độ dài khoảng trên 20 dòng, bao gồm 3, 4 đoạn, mặc dù đa số chỉ là trích dẫn.

Riêng mục 3 thì rất ngắn, chưa đến 10 dòng, gồm 2 đoạn trích dẫn và một câu kết luận như một lời phán từ trời cao vọng xuống. Xin trích nguyên văn (phần in đậm bên dưới):

“Đối tượng của luận văn là thực hành thơ của nhóm Mở miệng với vị trí bên lề và những cách tân, cách mạng trong tư tưởng nghệ thuật của họ. Mở miệng cùng với các hiện tượng khác tạo thành Dòng ngậm, thành một quá trình ngoại vi hóa đang diễn ra như một hiện tượng có tính chất quốc tế”.

“Các tác phẩm được khảo sát là những tập thơ của thành viên nhóm Mở miệng và những người cùng chí hướng. Ngoài một số bản đã bị công an văn hóa tịch thu, thiêu hủy, tư liệu nghiên cứu hầu hết là những tác phẩm thơ của Mở miệng mà Giấy vụn xuất bản được lưu giữ bằng File hoặc chuyển qua Email”.

Như vậy có thể thấy đối tượng, tài liệu nghiên cứu đều không mang tính chính thống, thiếu độ tin cậy.

Quả tình tôi rất ngỡ ngàng khi đọc lời kết luận của mục 3 – mà thực chất bao gồm cả hàm ý của mục 2 khi ông PTT nhấn mạnh – một cách thiếu chính xác – rằng NT chỉ sử dụng tài liệu phi chính thống (xin xem lại phần 2 bài viết của tôi). Theo ông, vì tài liệu (đã nêu ở mục 2) và đối tượng nghiên cứu là **“không mang tính chính thống”** nên (?) **“thiếu độ tin cậy”**. Nhưng tại sao lại như thế?

Với kinh nghiệm và hiểu biết ít ỏi của tôi, tôi không thấy có lý do gì để phải chọn một đối tượng nghiên cứu **“chính thống”** (mà đối tượng nghiên cứu nào thì được xem là chính thống nhỉ?) thì mới có thể **“tin cậy”** cả. Ngược lại, tôi chỉ biết rằng những người nghiên cứu có bản lĩnh thì thường không thích chọn những vấn đề/đối tượng truyền thông vốn đã được quá nhiều người đi trước tìm hiểu, vì nó sẽ không còn nhiều điều mới mẻ để khám phá. Trừ phi, tất nhiên, nhà nghiên cứu áp dụng những lý thuyết mới vào việc nghiên cứu những đối tượng truyền thông (không phải chính thống) để từ đó đưa ra những phát hiện mới mà những người nghiên cứu trước đó không nhìn ra được.

Tôi cũng không thấy tại sao việc sử dụng những tài liệu **“không mang tính chính thống”** (tức tài liệu công bố trên Internet, qua email, báo chí hải ngoại vv) lại làm cho nó **“thiếu độ tin cậy”**. Trước hết, cần phải khẳng định rằng đã từ lâu (ít ra là từ đầu thiên niên kỷ mới) các tài liệu đăng trên mạng đã được xem là **“chính thống”** chứ chẳng còn bị xem là phi chính thống nữa. Các quy định về hình thức trình bày các tài liệu tham khảo của MLA (Modern Language Association, là định dạng được sử dụng phổ biến cho các nghiên cứu thuộc khối ngành nhân văn) đều có mục dành riêng cho các tài liệu điện tử (gồm các trang web, cơ sở dữ

liệu điện tử, và cả email ...), cho thấy đây là một nguồn tài liệu được sử dụng thường xuyên và phổ biến. (Xem ở đây: <https://owl.english.purdue.edu/owl/resource/747/08/>).

Việc NT sử dụng nhiều tư liệu điện tử khi nghiên cứu về MM chỉ đơn giản là vì các tài liệu về MM có nhiều hơn ở dạng điện tử, chứ không phải vì cô ấy cố tình bỏ qua những tài liệu ở dạng giấy mặc dù chúng có tồn tại. Lý do thì NT đã phân tích rõ từ Lý do chọn đề tài rồi: Cho đến nay MM vẫn bị xem là cấm kỵ nên không có nhiều nghiên cứu bàn luận về nó trên các diễn đàn chính thống ở VN. Chẳng lẽ ông PTT lại không hiểu điều này, hay ông có hiểu nhưng vẫn cố tình bỏ qua để có thể kết luận là tác giả đã sai vì dùng tài liệu “phi chính thống”?

Và giả sử cứ cho rằng tài liệu điện tử quả thật bị coi là “phi chính thống” ở VN, thì điều ấy cũng không thể đương nhiên làm ảnh hưởng đến “độ tin cậy” của LV được. Thực ra, ở đây tôi không rõ ông PTT sử dụng từ “độ tin cậy” với nghĩa gì, vì từ này có thể dịch ra khá nhiều từ khác nhau trong tiếng Anh. Nếu là một nghiên cứu theo phương pháp định lượng (không phải là phương pháp mà NT đã chọn) thì độ tin cậy được hiểu là tương đương với reliability (= có khả năng lặp lại), hoặc tùy trường hợp cụ thể, có thể là internal validity (= sự nhất quán nội tại), nhưng vì LVNT là một nghiên cứu định tính, nên “độ tin cậy” hẳn là phải hiểu tương đương với dependability (= phù hợp với bối cảnh cụ thể) hoặc credibility (= phản ánh đúng nhãn quan của khách thể nghiên cứu). (Xem định nghĩa ở đây: <http://www.socialresearchmethods.net/kb/qualval.php>)

Vậy, nếu xét theo những định nghĩa trên thì NT đã làm hoàn toàn đúng, khi xem xét MM trong bối cảnh xã hội của nó, với sự “nhập cuộc” của tác giả LV như một người bên trong để có thể hiểu đúng ý nghĩa những gì mà nhóm MM đã làm khi họ “thực hành thơ” theo một kiểu quái gở, nổi loạn, tục tĩu vv như vậy. Ý này sẽ còn được tôi nhắc đến nhiều hơn ở phần phân tích sau.

Chốt lại, tôi thấy ở mục 2 và mục 3 trong bài phản biện, ông PTT lại thêm một lần bộc lộ rằng mình hoàn toàn hiểu sai tác giả LV (vô tình hoặc cố ý), đồng thời cũng đã lộ rõ ý đồ quy chụp bằng mọi giá bằng cách trích dẫn có dụng ý, cắt ghép tùy tiện, hoặc/và đưa ra những lời kết luận thiếu căn cứ và thiếu logic. Không những thế, có thể vì viết quá ngắn gọn (chủ yếu trích dẫn tác giả LV, sau đó phán ra những kết luận quy chụp) nên tôi không hiểu ông PTT có thực sự có những hiểu biết về các phương pháp và mô hình nghiên cứu, cũng như các thuật ngữ thường dùng để bàn về các phương pháp nghiên cứu hay không. Tất nhiên đó chỉ là những nghi ngờ và thắc mắc dựa trên một bài phản biện ngắn, và không đủ cho phép tôi kết luận về người viết phản biện.

Tôi mong chờ được nghe lời hồi đáp của ông PTT về những gì tôi đã viết ở trên.

(còn tiếp)

<http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/doc-ban-nhan-xet-phan-bien-lv-nha-thuyen-cua-pgs-phan-trong-thuong-4-5/>

Mục số 4, cũng là mục quan trọng nhất và là mục cuối cùng trong bài phản biện của PTT, được viết rất dài vì nó liên quan đến phần chính của LV. Như tôi đã phân tích, các mục 1, 2, 3 trong bài phản biện của ông PTT chưa hoàn toàn thuyết phục, nhưng người đọc có lẽ vẫn mong đợi ông PTT sẽ đưa ra những lập luận vững chắc và thuyết phục để làm căn cứ cho quyết định tước bằng của NT trong phần chính (rất dài) này.

Nhưng, thật thất vọng, phần cuối cùng của bài phản biện vẫn được viết theo cùng một cách đã thấy trong 3 mục trước, tức trích dẫn rất nhiều nhưng không đầu không đuôi, không có bất kỳ nhận định nào về sự phù hợp của hệ thống lý luận, tính logic của các lập luận và diễn giải, sự đầy đủ và thuyết phục của các chứng cứ của tác giả LV, mà chỉ chú trọng những đoạn có câu chữ “nhạy cảm” để từ đó suy đoán về thái độ “phản động” của tác giả, rồi sau đó đưa ra những lời phán mang tính quy chụp mà nhiều khi chẳng ăn nhập gì đến những phần đã trích dẫn. Không những thế, bài phản biện của ông PTT còn cho thấy hình như ông không thực sự đọc cuốn LV, hoặc khả năng đọc hiểu của ông có vấn đề nghiêm trọng, vì những phần tóm tắt hoặc mô tả luận văn (rất ít ỏi) của ông đều có sai sót không nhỏ.

Xin phân tích những điểm sai lầm trong bài viết của ông PTT dưới đây. Những phần in đậm là phần được trích từ trong bài viết của ông PTT, còn những phần in nghiêng là phần được trích từ LV của NT:

1. Trích:

Chương I: Ngoại vi hóa như một chiến lược tồn tại của cái khác

Có thể xem đây là chương tác giả luận văn viết về hoàn cảnh của sự ra đời nhóm *Mở miệng*.

Bình luận: Thực ra, trong phần này tác giả LV không hề nhắc đến MM hoặc sự ra đời của nó, mà tập trung thảo luận khái niệm “lề”, là khái niệm căn bản cho các lập luận và diễn giải của tác giả đối với hiện tượng thơ MM. Có thể nói đây là phần cung cấp cơ sở lý luận cho toàn bộ luận văn. Không hiểu ông PTT đọc thế nào mà lại phán rằng đây là chương viết về hoàn cảnh ra đời của nhóm MM? Chỉ có thể nói: Ông PTT giả định như vậy, vì đó là cấu trúc truyền thống của nhiều LV mà ông đã đọc, đã hướng dẫn, đã phản biện vv – một cấu trúc “chính thống”, nói theo ngôn ngữ của ông?

Tiếc thay, NT lại đã chọn một cách làm mới mẻ, “phi chính thống” (!), và đó rất có thể là lý do khiến nhiều người đọc (như ông PTT) mà không hiểu ý của cô. Và vì vậy, họ chỉ có thể xoáy vào những câu từ mà họ nghĩ là “phản động” – vì quả thật NT dùng nhiều từ liên quan đến “chính trị”, “nổi loạn”, “lật đổ”, “cách mạng” – nhưng xin thưa, đó chính là diễn ngôn quen thuộc của cái lý thuyết mà NT đang vận dụng trong luận văn của mình.

2. Trích:

Từ cơ sở lý thuyết và sự tri nhận lý thuyết của tác giả, văn học Việt Nam đương đại được nhìn nhận như sau: “*Dòng ngầm* văn chương và nghệ thuật trong bối cảnh Việt Nam đương đại đã hiện diện như một xu thế mạnh mẽ, đặc biệt từ điểm khởi đầu thiên niên kỷ mới. Sự xuất hiện của những cặp khái niệm ngoại vi-trung tâm; chính thống-phi chính thống; phụ lưu-chính lưu... cho thấy nỗ lực mô hình hóa những không gian văn chương xung đột (thấy được và ngầm ẩn) và phân chia quyền lực; những cuộc tấn công

và chống giữ, những tranh đấu khó hòa giải... khi tính thống nhất của ý thức hệ bị phá hủy”.

Đó là những luận điểm sai trái mang tính kích động chính trị rõ rệt.

Bình luận: Đoạn trích nêu trên nằm ở trang 26, tức là phần cuối của chương 1. Trong chương này, tác giả LV chủ yếu nêu tổng thuật lý luận của tác giả nước ngoài về khái niệm ngoại vi-trung tâm, rồi sau đó đưa ra nhận định của cô về thực trạng văn học VN vào đầu thế kỷ 21 theo đúng lý thuyết mà cô đã chọn (và bằng đúng diễn ngôn của lý thuyết ấy – xin xem lại nhận định ở đoạn trên).

Khi phán rằng đây là một “**luận điểm sai trái**“, phải chăng ông PTT muốn nói là lý thuyết về “ngoại vi-trung tâm” là sai trái, và tại sao? Phải chăng ông đang muốn nói rằng ở VN, không một ai, kể cả các nhà khoa học, có quyền tự đọc các lý thuyết mới và áp dụng nó để lý giải các hiện tượng mới mẻ đang diễn ra trong xã hội, như NT đang muốn làm trong LV của cô, mà phải chờ sự phê duyệt của ai đó ở cao hơn?

Nếu thế, tôi e rằng chúng ta không còn trong địa hạt khoa học nữa, và ông PTT đang (vô tình) khẳng định điều người ta nghi ngờ lâu nay rằng NT bị tước bằng thực ra là vì lý do chính trị (do ông và những người giống như ông không thích cái lý thuyết mà NT đang vận dụng). Còn nếu muốn tranh luận khoa học, ông cần phải chỉ ra rằng tại sao theo ông thì lý thuyết mà NT đã chọn không phù hợp để giải thích những gì đang diễn ra tại VN, cụ thể là sự xuất hiện của nhóm MM và các hiện tượng tương tự.

3. Trích:

Sau những phân tích, phê phán thái độ phản kháng nửa vời của nhóm *Nhân văn giai phẩm*, tác giả luận văn CỐ SÚY cho những động cơ cách tân và cách mạng của nhóm *Mở miệng* như sau:

“Nhu cầu cách tân như một lẽ sống còn của nghệ thuật mới là lý do tồn tại thực sự của *Mở miệng* – một nhóm văn chương; nhưng nhu cầu cách mạng lại trở thành điều kiện để họ thực hiện cái lẽ sống còn đó”... “Chính sự biến đổi từ nhu cầu cách tân sang cách mạng này tiết lộ một đặc tính của văn chương nghệ thuật trong mối quan hệ với bối cảnh: ý hướng cách tân văn chương không thể thực hiện được nếu không kết hợp với sự đấu tranh, với những tiếng nói đòi quyền lực, hay đòi xác lập một bản đồ văn chương mới. Đây cũng là tiền đề cho một sự thay đổi nhận thức về tính tiên phong của văn chương giai đoạn này: mọi cách tân văn chương ở những giai đoạn khủng hoảng niềm tin và những trông đợi vào thể chế thường đến cùng với những tham vọng lật đổ ý thức hệ”.

So sánh hai nhóm (NV và MM) tác giả nhận xét: **“Tính chất chính trị trong tinh thần đấu tranh với quyền lực thống trị là đặc điểm chung của họ, nhưng sự khác biệt về vị trí kẻ ở bên lề và kẻ ở bên trong dẫn đến sự khác biệt và bản chất ý nghĩa của từ chính trị: NV – GP quan hệ với thể chế hữu hình; MM xác lập quan hệ với những thiết chế vô hình trong sự tan rã của ý thức hệ thống nhất của thể chế”... “Ở đây không gian văn hóa đã thành không gian đấu trường của những quyền lực văn hóa với khát vọng chính đáng của sự thay thế, chuyển động”.**

Kết thúc luận điểm này, tác giả luận văn HỒ HÀO: “Chính thời khắc khủng hoảng luôn là thời khắc có tính quyết định: hủy bỏ cái cũ, thiết lập cái mới, với nhu cầu của một thể hệ khác”.

Bình luận: Đoạn trích vừa nêu của PTT rất tiêu biểu cho phong cách của ông, đó là lựa chọn những đoạn có ngôn từ hoặc vấn đề được xem là “nhạy cảm” (ví dụ: hiện tượng Nhân văn – Giai phẩm; những từ ngữ như “cách mạng”, “đấu tranh”, “ý thức hệ”, “quyền lực” ...) rồi tùy tiện đưa ra lời phán của mình về động cơ “phản động” của tác giả LV. Trong phần trích dẫn dài ở trên, ông PTT không có bất kỳ lập luận hoặc diễn giải nào, mà chỉ đưa ra hai từ quy chụp mà tôi đã viết in hoa trong đoạn trích nói trên để nhấn mạnh: “cổ súy” (trong đoạn trên cùng), và “hô hào” (trong đoạn trích cuối cùng). Trong khi đó, như nhiều người khác đã chỉ ra, NT không hề cổ súy hay hô hào gì cả, mà chỉ áp dụng lý thuyết mình đã chọn để lý giải hiện tượng MM và các hiện tượng tương tự (mà cô gọi là hiện tượng bên lề) mà thôi. Xin nhắc lại, ngôn ngữ mà cô sử dụng phản ánh rất rõ cái diễn ngôn quen thuộc của lý thuyết mà cô đang áp dụng.

(Viết đến đây, tôi nhớ lại ngôn ngữ cũng rất kích động sự nổi dậy, đấu tranh, chống đối ... của lý thuyết kinh tế chính trị của Karl Marx – một lý thuyết mà chắc chắn những người theo chủ nghĩa tư bản không thích, nhưng nó vẫn được giảng dạy và nghiên cứu đến nơi đến chốn ở phương tây. Xin phép không bình luận thêm gì ở đây.)

4. Trích:

Tóm lại, đây là chương được xem như cơ sở lý thuyết, như là khung lý luận của luận văn. Về thực chất đây là một luận văn chính trị trá hình, văn chương chỉ là cái cớ.

Bình luận: Đây là nhận xét kết thúc chương 1 của ông PTT. Nhận xét này vừa mâu thuẫn với nhận xét nêu trong đoạn trích đánh số 1 ở trên (**đây là chương tác giả luận văn viết về hoàn cảnh của sự ra đời nhóm Mở miệng**), vừa sai khi viết “**văn chương chỉ là cái cớ**” – vì NT không xem xét hiện tượng MM dưới góc độ văn học, mà xem xét nó dưới khía cạnh (chính trị học) văn hóa. Ông PTT cũng rất sai khi viết “**đây là một luận văn chính trị trá hình**” vì NT không hề trá hình gì cả (nếu trá hình thì đã không đại dốt để sử dụng đầy rẫy những ngôn từ nhạy cảm, sờ đâu cũng nắm được như trong cuốn LV này). NT đã nêu rõ mục đích (không cần trá hình) của LV trước khi bước vào chương 1. Xin xem đoạn trích dưới đây (phần viết in hoa là do tôi nhấn mạnh):

Nói thêm:

Vấn đề chính được đưa ra ở đây là VỊ TRÍ BÊN LỀ của Mở Miệng: Vị trí này là gì? Họ đã nói được kinh nghiệm gì? Họ làm gì, như thế nào? Hình ảnh tương lai của nó? Có thể bình luận gì về tính cách tân và cách mạng của nó? (tr. 18)

Cũng xin giải thích thêm với ông PTT “văn hóa học” là một ngành học liên ngành, trong đó có áp dụng rất nhiều lý thuyết của chính trị học để giải quyết những vấn đề đang diễn ra hàng ngày trong cuộc sống của con người. Nói cách khác, văn hóa không loại trừ chính trị; chính trị cũng là văn hóa và văn hóa cũng là chính trị. Xin ông đọc tạm bài này trên wikipedia để hiểu thêm: http://en.wikipedia.org/wiki/Cultural_studies

5. Trích (những từ viết in hoa là do tôi nhấn mạnh):

II. Sự khác biệt trong ý thức phản kháng của *Nhóm nhân văn giai phẩm* với nhóm *Mở miệng* còn được tác giả đặt trong bối cảnh rộng hơn là miền Nam và miền Bắc, Hà Nội và Sài Gòn để so sánh nhằm thấy rõ “sự khác biệt trong chủ trương đường lối và ý hướng thơ ca”.

Theo Đỗ Thị Thoan, “*Nhân văn giai phẩm là phản ứng Chống sự áp chế của bộ máy quản lý văn nghệ. Họ chủ yếu “đòi một thứ dân chủ gọi tên được, chống lại dàn đồng ca thơ cách mạng”. Còn nhóm Mở miệng cũng Chống nhưng hướng tới cái Khác biệt*”.

Sau những phân tích, phê phán thái độ phản kháng NỬA VỜI của nhóm *Nhân văn giai phẩm*, tác giả luận văn CỐ SÚY cho những ĐỘNG CƠ cách tân và cách mạng của nhóm *Mở miệng* như sau: [...].

[...]

So sánh hai nhóm (NV và MM) tác giả nhận xét: “*Tính chất chính trị trong tinh thần đấu tranh với quyền lực thống trị là đặc điểm chung của họ, nhưng sự khác biệt về vị trí kẻ ở bên lề và kẻ ở bên trong dẫn đến sự khác biệt và bản chất ý nghĩa của từ chính trị: NV – GP quan hệ với thể chế hữu hình; MM xác lập quan hệ với những thiết chế vô hình trong sự tan rã của ý thức hệ thống nhất của thể chế*”... “*Ở đây không gian văn hóa đã thành không gian đấu trường của những quyền lực văn hóa với khát vọng chính đáng của sự thay thế, chuyển động*”.

Kết thúc luận điểm này, tác giả luận văn HỒ HÀO: “*Chính thời khắc khủng hoảng luôn là thời khắc có tính quyết định: hủy bỏ cái cũ, thiết lập cái mới, với nhu cầu của một thể hệ khác*”.

Bình luận: Cũng giống như những phần trước (đã phân tích trong bài 4a), ở đây ông PTT lại tiếp tục trích dẫn có dụng ý, không đầu không đuôi và rất dài, không lập luận, và kết luận theo kiểu quy chụp dựa trên một vài câu từ có vẻ có vấn đề. Xin chú ý ngôn ngữ quy chụp của ông PTT: (phản kháng) nửa vời (của nhóm NVGP), cố sụy, động cơ (cách tân và cách mạng của nhóm MM), hô hào Tôi sẽ không bình luận thêm, ai quan tâm xin đọc ở mục trích số 3 trong bài 4a sẽ rõ.

Không chỉ quy chụp, ông PTT còn cho thấy hoặc ông không đọc kỹ LV mà vẫn phán, hoặc khả năng đọc hiểu của ông có vấn đề, khi cho rằng NT “**phê phán thái độ phản kháng NỬA VỜI**” của NVGP và “**cố sụy cho những ĐỘNG CƠ cách tân và cách mạng**” của MM. Khi đọc vào luận văn, phân so sánh NVGP và MM (trang 32-35), ta không thể tìm ra được một chỗ nào cho thấy tác giả LV phê phán nhóm này và cố sụy cho nhóm kia, lại càng không có chỗ nào nói rằng NVGP là nửa vời, mà chỉ đơn thuần phân tích sự khác biệt giữa hai nhóm: một bên là một phong trào đòi dân chủ, “*chống sự áp chế của bộ máy quản lý văn nghệ*”, bên kia chỉ là đòi hỏi làm mới, cách tân, đòi hỏi “*dân chủ trong ngôn ngữ*” (những phần in đậm trong ngoặc kép là trích từ bài viết của ông PTT, còn phần in nghiêng trong ngoặc kép là trích từ LVNT).

Ngay cả khi xét theo mục đích của ông PTT là so sánh những gì NT đã viết về hai nhóm trên để quy chụp về chính trị thì ông vẫn rất sai, vì LV của NT cho thấy chính NVGP mới “*triệt để*” về chính trị chứ không phải là MM, vì NVGP đòi dân chủ, chống áp chế của quyền lực chính trị, còn MM thì không chống một người nào cụ thể hoặc đòi hỏi một cái gì có thể gọi

tên, mà chỉ muốn tồn tại ở vị trí kẻ bên lề và làm những điều khác biệt như một chiến lược tồn tại. Ngoài ra, tôi cũng không hiểu là ông dùng từ “**ĐỘNG CƠ** (cách tân và cách mạng)” để nói về nhóm MM là có ý gì? Vì cả hai cụm từ (phản kháng) “**NỬA VỜI**” và “**ĐỘNG CƠ**” (cách tân và cách mạng) đều không được tác giả LV sử dụng để nói về hai nhóm nói trên. Phải chăng ông viết như vậy chỉ nhằm mục đích quy chụp về động cơ chính trị, phản động đối với NT?

Xin trích một đoạn trong LV của NT để làm chứng cứ cho những gì tôi mới viết ở trên (là điều mà lẽ ra ông PTT cũng phải làm trong bài phản biện của mình):

*Nảy nở từ trong lòng đô thị Sài Gòn, Mở Miệng thừa hưởng những phẩm tính sáng tạo của di sản văn học miền Nam thời tạm chiếm. Mở Miệng ra đời trước hết là một nhóm văn chương, với những kẻ đeo đuôi văn chương, mang ý hướng cách tân nghệ thuật chứ không phải một nhóm chính trị có mục đích chống chính sách, vì chính sách không còn can hệ tới thể hệ của họ. Mở Miệng ra đời trước hết để **PHẢN THỜ** chứ không phải để **PHẢN KHÁNG**. Trong cùng khoảng thời gian những năm 1950, nếu ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Nhân Văn – Giai Phẩm là nỗ lực thất bại chống lại sự độc tài của lãnh đạo và đòi nghệ thuật được là nghệ thuật, thì nhóm Sáng Tạo ở Sài Gòn là cuộc nổi loạn mang tính khai phá về thi pháp. Mở Miệng, sinh ra trong bối cảnh „thống nhất đất nước” đã tiếp thu cả hai nguồn nổi loạn ấy, để bị/được gánh vác thêm vai trò của „những kẻ phản đảng” bên cạnh ý hướng văn chương. (tr. 34)*

Nhân tiện, cũng xin nhắc ông PTT phần chú giải của NT ở trang 36 về nghĩa của từ “chính trị” đang được sử dụng theo nghĩa của văn hóa học mà NT đã dùng trong LV của cô. Ông PTT có thể phê phán phần chú giải này nếu ông thấy nó không đúng với hệ thống lý luận mà chính NT đã chọn, chứ không thể bỏ qua không thèm đếm xỉa đến phần chú giải này, mà vẫn (có tình?) hiểu “chính trị” (và toàn bộ diễn ngôn có liên quan) theo cách hiểu của ông, từ đó quy chụp cho NT mọi động cơ chính trị mà chẳng cần chứng cứ nào ngoài một vài câu từ mà ông không thích vì đã hiểu không đúng.

Trích từ LV NT (phần chữ in hoa là nhấn mạnh của tôi):

*Xin được chú giải thêm, trong nghiên cứu văn hóa, thuật ngữ „chính trị” („politics”) có một phạm vi ứng dụng rộng rãi: nó ám chỉ sự phân bố và hoạt động của quyền lực, không được /bị giới hạn với chính trị của Đảng, **CŨNG KHÔNG PHẢI CHỈ ĐƯỢC XEM XÉT VỀ SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA QUYỀN LỰC BỞI CHÍNH QUYỀN.** [...] Quan niệm phổ biến ở Việt Nam thường đồng nhất chính trị với tính chất đối kháng, thậm chí là sự đối kháng giữa các cá nhân (thường là yếu đuối, nổi loạn, kẻ mất) với cơ chế (không cụ thể, lớn mạnh, bề thế). Nhìn như thế, cuộc đối kháng này thường là vô vọng. Những cuộc liều thân của văn nghệ vào những thành trì chính trị – hiểu theo nghĩa quyền lực nhà nước và thể chế – không bao giờ cân sức. Tuy nhiên, một **QUAN NIỆM RỘNG RÃI VỀ TÍNH CHÍNH TRỊ NHƯ LÀ SỰ XÁC LẬP VỊ THẾ CỦA CÁC CÁ NHÂN VỚI NHAU TRONG MỘT BỐI CẢNH CỤ THỂ**, và cùng với nó là thức nhận về bản chất chính trị của văn hóa như phân tích ở trên sẽ đưa đến nhận thức khác về sức mạnh chính trị của văn học. (trang 36)*

Chính vì không hiểu diễn ngôn mà tác giả LV đang sử dụng, dẫn đến việc hiểu sai hoàn toàn những gì mà tác giả LV đã viết, nên ông PTT đã có nhiều quy chụp rất “đao to búa lớn”, như có thể thấy trong đoạn trích (rất dài) dưới đây:

6. Trích:

Ở trang 73, cuối chương II, tác giả đã TỰ ĐẶT CÂU HỎI, TỰ TRẢ LỜI VÀ TỰ BỘC LỘ ĐỘNG CƠ CHÍNH TRỊ của mình khi thực hiện luận văn này: *“Câu hỏi đây là sự cách tân văn chương mang tính chính trị hay là hành vi chính trị đội lốt văn chương thắm đẫm nguyên lý ý thức hệ và sự lệ thuộc vào một tư chính trị được cắt nghĩa hẹp hòi: Tại sao các anh không cứ cách tân đi, bởi văn chương mới chính là lĩnh vực của anh? Tại sao phải lên tiếng về chính trị và bình luận xã hội? “Nay ở trong thơ nên có thép” có chính trị không? Không phải chúng ta đã bội thực thứ văn chương (phục vụ) chính trị rồi sao? Khi nhà thơ tự mang mình ra như tang chứng của đời sống, của sự áp chế, họ không sở hữu quyền lực thực sự. Có lẽ chính tính chất vô ích của loại hình nghệ nghiệp này, những câu hỏi về vị trí, trách nhiệm của nhà văn với xã hội và bối cảnh vẫn cứ được đặt ra, nhiều nghịch lý hài hước mà khó trốn thoát. Vậy cái tình thế của một nghệ sĩ Việt Nam, hoặc là thoát khỏi bối cảnh, trở thành một công dân toàn cầu, hoặc vị nghệ thuật, vị cá nhân, hoặc gắn chặt với bối cảnh thì phải vừa chính trị, lại vừa văn nghệ và cách tân”.*

Đây là một luận điểm mang tính chất kích động rõ rệt.

Đoạn trích nói trên cho thấy ông PTT thực sự không hiểu LV của NT đang nói gì, hẳn là do ông không hề theo dõi những cuộc tranh luận quanh đến các vấn đề chính trị của văn hóa/văn học hiểu theo nghĩa rộng mà NT đã nêu ở trên. Để phân tích ông PTT đã hiểu sai như thế nào, đã có bài viết của TS Nguyễn Thị Từ Huy đã đăng trên Tiền Vệ hôm nay (tạ địa chỉ:

<http://www.tienve.org/home/activities/viewThaoLuan.do?action=viewArtwork&artworkId=17655>)

nên tôi sẽ không bình luận gì hơn.

Chỉ xin nêu thêm một nhận xét ngoài lề, đó là: Ngay cả NVGP, những người thực sự đã đấu tranh chính trị (hiểu theo nghĩa hẹp là “quyền lực bởi chính quyền” như chú giải của NT) và đã bị hệ thống trừng phạt nặng nề, sau đó vẫn có thể được phục hồi danh dự và thậm chí còn được những giải thưởng cao quý, thì tại sao việc NT phân tích, diễn giải, thảo luận về cách thực hành thơ của một nhóm thơ mà quan điểm chính thống cho rằng hoàn toàn không có giá trị, đứng ngoài lề, nghịch ngợm phá phách tục tũn như MM lại bị cho là phản động, là âm mưu chính trị đội lốt văn chương, đe dọa chế độ như ông PTT đã kết luận trong bài phản biện của mình nhỉ?

Phần 4 của ông PTT còn rất dài; ở trên tôi mới chỉ phân tích những gì ông đã viết liên quan đến chương 1, nhưng tôi cho rằng như thế cũng đã rất đủ để chứng minh rằng ông đã hiểu sai hoàn toàn cuốn LV của NT từ lý do chọn đề tài, đến cơ sở lý luận và các thuật ngữ cơ bản; vì vậy, ông không thể nào phân tích và đưa ra những phán đoán chính xác về cuốn LV được. Và lại, có phân tích thêm thì cũng chỉ là thừa, vì bài phản biện của ông chỉ toàn là trích dẫn theo kiểu cắt ghép tùy tiện để phục vụ mục đích quy chụp của ông, chứ không có mấy nhận định dựa trên lập luận dựa trên chứng cứ rõ ràng. Ngoài ra, các nhận định của ông sau mỗi phần cũng chỉ lặp đi lặp lại vài ý: phản động, hô hào, cổ súy, cổ vũ, kích động. Xin liệt kê ở đây những “nhận định” (rất ít ỏi) của ông PTT trong những phần mà tôi chưa thảo luận:

- Nguy hiểm hơn, tác giả luận văn còn cố vũ cho việc đem tác phẩm *Đường Kách mệnh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra để giễu nhại, sàm sỡ ... (Xin hỏi, tác giả NT đã cố vũ điều này bằng những lời lẽ nào, mong ông nêu rõ)

- Với sự nhìn nhận 3 phương diện “cách mạng” này của Mở miệng, tác giả luận văn trở thành người cố sụy, bênh vực nhiệt thành cho những thứ văn chương bên lề, văn chương rác rưởi, dơ bẩn, văn chương nghĩa địa. Với loại văn chương này, tất cả những gì nghiêm chỉnh nhất, thiêng liêng nhất cũng được đưa ra để biếm nhại, công kích, đả phá và kêu gọi lật đổ. (Ông PTT có nhầm không nhỉ? Chính là MM đã viết như vậy, với mục đích gì thì xin nói sau, chứ đâu phải là NT đã thực sự biếm nhại công kích đả phá kêu gọi lật đổ gì đâu? Cô ấy chỉ mô tả cách “thực hành thơ” của nhóm MM thôi. Xin nói đùa một chút (cho đỡ căng thẳng vì bài viết đã quá dài): Nếu NT đã chỉ ra trong LV rằng nhóm MM đã viết một cách điệu nhại như vậy, thì thực ra là cô ấy “có công” đấy chứ, vì đã gián tiếp cảnh báo cho an ninh văn hóa biết (!) để mà cấm hoặc theo dõi (!) ...)

Điểm cuối cùng tôi muốn nêu ở đây là cách viết phản biện của ông PTT rất có vấn đề, như nhiều người khác đã chỉ ra, ví dụ bài của TS Từ Huy mà tôi đã nêu ở trên và trong nhiều bài viết khác (có thể tham khảo trên trang Văn Việt tại địa chỉ vanviet.info). Thay vì nêu tóm tắt những gì tác giả LV đã viết rồi sau đó phân tích đúng sai trên xem xét các mục đích và nhiệm vụ mà cuốn LV đã đặt ra, rồi cuối cùng mới đến việc trích dẫn từ LV để chứng minh rằng phần phân tích của mình là hợp lý, thì ông PTT đã chọn cách làm mà các sinh viên ... dốt/ và hoặc lười thường hay làm, đó là chép nguyên văn từ cuốn LV (và chép rất dài), cắt ghép tùy tiện, không thèm đọc và hiểu hệ thống lý luận và thuật ngữ mà tác giả dùng, không xây dựng các lập luận để từ đó đưa ra các kết luận, mà (sau khi đã chép rất dài) chỉ đưa ra những lời phán chủ quan từ trên trời rơi xuống theo đúng định kiến sẵn có của mình. Một bản phản biện có quá nhiều lỗi như của ông PTT sao lại có thể được sử dụng để làm căn cứ thu hồi bằng thạc sĩ của NT, quả tình tôi không hiểu được.

Ông PTT có lời giải thích gì cho những phần tôi đã viết ở trên hay không? Nếu không, tôi xin phép sẽ đi đến phần kết luận của ông, trong bài viết cuối cùng của tôi, bài số 5 mà tôi sẽ viết sau bài này.

Phần 5

Phần kết luận này thực ra tôi đã viết từ hôm qua và đã đăng lên thành một status, ngay sau khi đọc bài phản biện của ông PTT và đọc lại LV của NT để xem có thể đồng ý với ông PTT ở điểm nào không. Nhưng tôi vẫn chưa dám xem đó là kết luận, vì còn cần phải xem xét kỹ lưỡng và tranh luận với ông ở từng điểm mà ông đã viết. Xin nhắc lại để ông rõ, tôi đã viết tổng cộng là 5 notes, theo đúng cấu trúc bài phản biện của ông, để tranh luận với ông ở từng mục (riêng mục 4 của ông vì quá dài nên tôi phải ngắt thành 2 notes là 4a và 4b). Sau khi đã hoàn tất việc tranh luận, tôi thấy mình có thể đăng bài này lên thành kết luận (có biên tập và bổ sung đôi chút) rồi. Mong ông đọc, và có vài lời giải thích hoặc tranh luận lại.

Sau khi đã điem qua LV của NT ở 4 mục mà tôi đã trình bày và tranh luận trong các notes trước đây của tôi, ông PTT có đưa ra những lời kết luận và kiến nghị. Thực tình, khi đọc

những kết luận và kiến nghị rất nghiêm trọng của ông, tôi đã rất băn khoăn và ngờ rằng có lẽ NT cũng đã có những sai lầm nào đó nghiêm trọng, và tôi cứ đọc đi đọc lại LV của NT (hơn 100 trang) để xem có chỗ nào có thể cho phép kết luận như ông PTT đã kết luận hay không. Nhưng quả thật là tôi không tìm thấy, và lại càng không thấy có thể rút ra những kết luận này nếu chỉ đọc những trích dẫn và lập luận trong bài phản biện của ông.

Tôi thấy tác giả NT đã bị quy chụp quá nhiều tội, trong khi theo tôi thì cô ấy có hai cái “tội” thôi. Tội đầu tiên của cô ấy là đã cố gắng viết về MM với tư cách là “người trong cuộc” (tức không thành kiến, không lên án, ghê tởm, phẫn nộ như phản ứng của những người giống như ông PTT, mà cố gắng thấu hiểu, thậm chí thông cảm). Tuy nhiên, điều đó chẳng qua cũng do nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra cho cô ấy mà thôi. Vì, để hiểu đúng những kẻ bên lề thì trước hết phải cố gắng trở thành một người trong bọn họ – đại khái giống như trong nghiên cứu xã hội học, muốn hiểu những người sử dụng ma túy thì phải nhập vai một người nghiện ma túy, để có thể thực sự hiểu được họ đã nghĩ gì và tại sao lại làm như họ đã/đang làm.

Đây là một phương pháp nghiên cứu của các ngành nhân văn rất phổ biến ở các nước phương Tây, và chính nhờ phương pháp này mà họ có thể thực sự hiểu những “vấn nạn” của xã hội và có phương cách để quản lý nó một cách hiệu quả và được những người “bị quản lý” chấp nhận mà không chống đối. Vì vậy, cái mà ông PTT cho là tội thì thực ra lại là một cái công, vì mặc dù phương pháp mà NT đã chọn chẳng có gì mới ở phương Tây, nhưng ít người hiểu và (dám) vận dụng đến nơi đến chốn ở VN. Vì, quả thật, chúng ta vẫn rất quen với tư duy áp đặt từ trên xuống, và vì thế cũng luôn có quan điểm áp đặt với người khác chứ không chịu cố gắng hiểu và thông cảm với họ.

”Tội” thứ hai, và đây là một điều mà tôi cho là NT và những người hướng dẫn có thể rút kinh nghiệm, là đã áp dụng một lý thuyết dù hoàn toàn không có gì mới nhưng vẫn còn quá xa lạ ở VN, với những ngôn ngữ nghe rất “nhạy cảm” ở một quốc gia chỉ có một đảng độc tôn về chính trị như ở VN, mà chưa có sự chuẩn bị dư luận kỹ lưỡng hơn, khiến dễ bị hiểu lầm và quy chụp nặng nề, là điều đã xảy ra. Ngay ở chỗ này, và cả với những gì mà NT đã phải trải qua cho đến giờ, thì cô ấy cũng đã có công vô cùng lớn, đó là (vô tình) làm cho rất nhiều người quan tâm đến hiện tượng mà NT đã chọn nghiên cứu và cả hệ thống lý luận mà cô ấy đã sử dụng để mô tả và giải thích hiện tượng này. Thực ra, trong phạm vi rất hẹp thì những điều mà NT đã viết trong LV chẳng có gì là ghê gớm; trong giới nghiên cứu văn học ở VN có đi học ở nước ngoài thì đều hiểu rõ những lý luận và diễn ngôn này. Chỉ có ở VN thì nó mới được xem là mới, là lạ, là “can đảm”, là “nhạy cảm”, hoặc là “phản động” mà thôi. Thế mới thấy, khoa học xã hội và nhân văn của VN lạc hậu so với thế giới đến là chừng nào.

Đó là những nhận định mang tính kết luận của tôi về vụ NT, là một vụ việc mà tôi đã tốn vô cùng nhiều thời gian để theo dõi, vì thực sự không hiểu tại sao đến bây giờ mà người ta vẫn còn hành xử man rợ như vậy. Phần còn lại tôi xin được tiếp tục chất vấn (ngắn gọn) với những kết luận mà ông PTT đã đưa ra, để trung thành với cách tranh luận mà tôi đã chọn.

Trích phần đầu của “Kết luận và kiến nghị của người nhận xét” (là PGS Phan Trọng Thượng); tôi phải ngắt đoạn ra và gạch đầu hàng cho dễ đọc:

- Như tác giả luận văn đã tự xác nhận [ở chỗ nào nhỉ?], đây là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương” với rất nhiều quan điểm chính trị và học thuật sai trái,

- mang tính chất kích động, đả phá chế độ, xúc phạm chủ tịch Hồ Chí Minh; đánh giá sai lệch về sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước;
- không có giá trị khoa học và thực tiễn; sai lầm trong việc chọn đối tượng nghiên cứu; tài liệu không chính thống, không có độ tin cậy;
- cổ súy và biện hộ cho những hiện tượng văn chương tục tĩu, thấp kém; miệt thị văn học và văn hóa chính thống của dân tộc;
- tạo hậu thuẫn về mặt lý luận và tiếp tay cho những phần tử chống đối, nổi loạn ở trong và ngoài nước...
- Luận văn lại được viết bằng một văn phong trôi chảy, có sự mở rộng trên cả hai lĩnh vực văn chương và chính trị, vì vậy, đây là luận văn nguy hiểm, cần được chỉ ra các sai sót để hạn chế các tác động tiêu cực đến xã hội và văn học.

Tất cả những điểm trên tôi đã trao đổi trong 5 bài trước đây của tôi rồi. Chỉ xin nhắc lại: Như nhiều người khác đã nêu, ở đây có sự nhầm lẫn giữa “tội” của nhóm MM và “tội” của tác giả LV. Các ông ấy có thể ghét MM, có thể căm lưu hành thơ MM, có thể tức giận về sự giễu nhại của MM đối với những cái mà họ cho là thiêng liêng, nhưng những cái đó không phải là tội của NT. Cô ấy chỉ nhắc lại những gì họ làm và giải thích nó theo một hệ thống lý luận mà cô ấy cho là hợp lý để giải thích hiện tượng này mà thôi. Mà những lý luận ấy có mới mẻ gì đâu cho cam!

Ở đây tôi cũng xin nêu một thắc mắc nhỏ: Nếu LV có tác dụng ghê gớm như vậy, tại sao không ai biết đến nó, cho đến khi nó được lôi ra từ trong một góc kẹt nào đó của TV trường ĐHSP Hà Nội để được “đấu tố” âm ỹ trên báo chính thống từ năm ngoái, rồi sau đó lại thêm một lần âm ỹ hơn sau vụ tước bằng âm thầm lén lút mới đây? Nếu nó thực sự đã gây tác hại, ông PTT có thể nêu một vài ví dụ được không?

Nếu ông PTT không có lời nào để giải thích, thì tôi xin kết luận rằng tất cả những gì mà hệ thống đã làm cho đến nay chỉ là một nhầm lẫn rất buồn cười. Rất mong mọi người bình tĩnh xem xét và trả lại cho NT cùng người hướng dẫn và các thành viên HĐ 1 những cái quyền mà họ đương nhiên phải được hưởng, và xin không làm gì thêm điều gì để cộng đồng khoa học trong và ngoài nước xem thường chúng ta hơn nữa.

Rất mong những lời của tôi đến được tai người có trách nhiệm. Mong lắm thay.

Tác giả gửi Văn Việt

Hà Nhân
Ngịch lý văn chương và thông điệp đẫm máu

Nhân đọc “PGS.TS. Phan Trọng Thường: Để hiểu rõ hơn thực chất

của một luận văn” đăng trên vanvn.net ngày 19.4.2014

23 Tháng Tư 2014 - <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/nghich-ly-van-chuong-va-thong-diep-dam-mau/>

Bài nhận xét luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan do PGS.TS Phan Trọng Thường viết khá dài, ước chừng khoảng 10 trang A4. Đọc đi đọc lại thì thấy có nhiều chỗ “bi hài thông thiết” nên phải viết ra đây, coi như lời tản mạn, nhàn đàm của một “thảo dân” biết chữ.

1. Nghịch lý thứ nhất: *Luận văn phức tạp, còn lời nhận xét thì đơn giản ngoài sức tưởng tượng*

Tôi cho rằng luận văn của Đỗ Thị Thoan rất phức tạp trên nhiều phương diện: vấn đề phức tạp, phương pháp phức tạp, câu chữ phức tạp, kết luận phức tạp, dư luận phức tạp.

- Vấn đề phức tạp: vì đối tượng nghiên cứu không chỉ là nhóm Mở Miệng và thơ của nhóm này mà là vấn đề “*thực hành thơ*” dưới góc nhìn “*văn hóa*”. Không thể phiên dịch “*Thực hành thơ*” chỉ là làm thơ (bởi nội hàm nó rộng hơn, còn có nghĩa là “*nghịch thơ*”, “*chơi thơ*”, v.v...), ở đây cần hiểu là một hành vi sáng tạo chưa định danh, *một xu thế về thể loại*. Nghiên cứu một xu thế văn chương cũng giống như giải một bài toán về quỹ tích, tìm một điểm M vô hình nào đó luôn động của một tập hợp điểm, phức tạp quá chứ còn gì.

- Phương pháp phức tạp: cách tiếp cận và giải quyết vấn đề trong trường hợp này đòi hỏi một phương pháp liên ngành ở chiều sâu (đòi hỏi quá nhiều tri thức vệ tinh như lý thuyết thơ đương đại, lý thuyết hậu hiện đại, triết học hậu hiện đại,...), đồng thời phải có bản lĩnh về loại hình học. Chỉ cần đặt câu hỏi thơ nhóm Mở Miệng có phải là thơ không, thì toàn bộ luận văn đã có nguy cơ đổ. Vì thế, cô Thoan thông minh đã đặt “*Mở miệng*” vào “*góc nhìn văn hóa*”, vào thể “*thực hành*”. Đó là cách “*thoát*” của cô. Xét về bản lĩnh học thuật, cách thoát đó cũng đã đủ làm chứng cho trình độ thạc sĩ của cô rồi.

- Câu chữ phức tạp: Cô Đỗ Thị Thoan dùng rất nhiều câu ghép, câu phức, phương tiện liên kết câu linh hoạt, trích dẫn trùng điệp, trộn lẫn câu nghi vấn và câu khẳng định khiến người không quen đọc rất khó tiếp cận. Chưa kể những dẫn chứng về tác phẩm của nhóm Mở Miệng cũng thuộc loại ngôn từ khó đọc.

- Kết luận phức tạp: Tuy cô Thoan có viết phần kết luận trong luận văn (theo nguyên tắc trường qui đối với luận văn cao học) nhưng vấn đề về Mở Miệng không thể kết luận, vì tính đương đại của nó, và vì bản chất khoa học xã hội, nhân văn không phải là thứ dễ đi đến một kết luận cuối cùng. Cái thông minh của cô Thoan lại nằm ở mấy câu hỏi.

- Dư luận phức tạp: Cô Thoan viết luận văn khi mà trước đó, trong khi đó, và sau này, những đánh giá về nhóm Mở miệng vẫn còn phân hóa cao độ.

Với một núi phức tạp xoay quanh đề tài, có thể nói rằng, luận văn của cô Thoan được viết bằng tất cả sự “*ngây ngô chính trị*” của một người trẻ ham hiểu biết, ham đọc, ham nghĩ, ham trình bày và diễn giải, ham đặt vấn đề, ham ngắm mình qua vấn đề mà mình tâm đắc đến cao độ. (Tôi phải dùng từ “*ngây ngô chính trị*” trong ngoặc kép để đối lập cái nhận xét của ông Thường dành cho cô Thoan là “*kích động chính trị*”. Nếu muốn kích động, thì hơi ôi, Thuyên ơi là Thuyên, đại gì mà viết hàng trăm trang trong một bài tập luận văn để người ta đánh giá, chấm điểm, công bố?). Cô Thoan nói về chính trị bằng sự ngây ngô trong thái độ (sống) và sự già dặn trong nhận thức học thuật (trong tình huống nghiên cứu của cô). Cái “*ngây ngô*” của

cô Thoan rất gần với sự hồn nhiên. Cô không biết (hoặc không chú ý rằng) việc chọn lựa đối tượng nghiên cứu và cách viết của mình sẽ “chạm nọc” một thiết chế cằn cỗi, một hệ thống *báo động* thuần thực, một cảm hứng “truy xét” vốn tràn trề trong cái bầu khí quyền xú này.

Ngược lại, người nhận xét (là Phó Giáo sư Phan Trọng Thường) lại có vẻ “già dặn” trong thái độ (sống) và “ngây ngô” trong nhận thức học thuật. “Già dặn” vì ông chầm lượn văn nhưng toàn nói chuyện “quốc gia đại sự”, ngữ như giọng của một người “ưu dân ái quốc” xa xưa. “Ngây ngô” vì chỗ cần phân tích thì ông không nói, chỗ cần lý luận thì không bàn, ông chỉ nói cái ông đã “định ninh”, cái ông nghĩ trước rồi đặt vào “cho tiện” (một phong cách rất chuẩn “quan cách”). Ông trích dẫn nhiều nhưng không mỗ xê (chắc ông cũng ngại!), trích dẫn nhiều đến nỗi thi thoảng người đọc có cảm giác ông cũng ...ngâm thích mấy cái dẫn chứng đó hay sao (?!), hoặc không đủ sức phân tích cái đồng ngôn từ ngôn ngôn mà ông trót trích ra. Thế không “ngây ngô” thì gọi là gì?

Cô Thoan không thể nhân danh một quyền lực chính trị nào để viết (vì làm sao có được một quyền lực nào?). Cô Thoan lập luận nhiều hơn kết luận (vì cô phải cố gắng viết để còn ra báo vệ trước hội đồng học thuật). Còn ông Thường thì *không nhận xét mà phán xét* (vì ông được cho và tự cho mình quyền đó), *không lập luận mà kết luận* (vì ông không có thời gian và trình độ để thông diễn). Thái độ hai chiều trong tương quan người viết-người đọc ở đây là rất “bí hiểm”.

Mà mấy cái câu kết luận của ông, hình như câu nào cũng có vấn đề. Ví dụ: **“Với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động”**. Sao vậy? Sao “một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm” thì lại “mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động”? Chắc ông lo làm chính trị nên quên cách viết văn sao cho có nghĩa. Viết như thế làm gì có nghĩa gì. Một số kết luận khác trong bài nhận xét của ông Thường:

- **“Đó là những luận điểm sai trái mang tính kích động chính trị rõ rệt”**
- **“đây là chương được xem như cơ sở lý thuyết, như là khung lý luận của luận văn”**
- **“Về thực chất đây là một luận văn chính trị trá hình, văn chương chỉ là cái có”**.
- **“Trong bối cảnh cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra khá phức tạp hiện nay, nếu để lưu hành luận văn này sẽ gây tác hại không chỉ đến văn học, nghệ thuật mà còn gieo rắc những tư tưởng nổi loạn, chống đối, gây mất bình ổn trong đời sống chính trị, tư tưởng, tác động tiêu cực tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên trong nhà trường”**.

Về mẫu câu, ta thấy chủ yếu ông dùng mẫu: “*Đây là*”, “*Đó là*” (vì nó rất dễ dùng). Ở câu cuối cùng, ngữ pháp tiếng Việt được ông sử dụng “loạn xạ”, ai hiểu được thì hiểu.

Viết như thế, hoặc là ông không thể suy nghĩ được nữa, do tuổi tác, do lạm dụng hay ám ảnh quá khứ quyền lực, hoặc là ông quen với một số “mẫu câu cơ bản” được rèn luyện qua mấy đợt học chính trị cao cấp, dùng để đọc người khác, cái khác, hoặc ông mất khả năng liên tưởng về ngôn từ. Cái nào cũng nguy hại quá chừng!

Dùng một cách viết đơn giản, ngây ngô như một nắm tay sắt để đối chọi lại một hiện tượng học thuật vô cùng phức tạp, đó là “bản lĩnh chính trị” của PGS Thường hay thói quen “viết lách” của ông từ trước đến nay? Câu hỏi này làm tôi nghĩ mãi.

2. Nghịch lý thứ hai: *Luận văn viết theo phong cách khá nghệ sĩ, bản nhận xét thì có màu sắc lời nghị án của tòa.*

Luận văn được viết trong tâm thế cho một người đọc lý tưởng – người đọc được đón đợi nhiều nhất trong tâm lý người viết. Điều này cũng là bình thường. Ai cũng biết đó là qui luật của tâm lý tiếp nhận, mỹ học hồi đáp. Nói như thế để thấy sự *đam mê quá đà* của cô Thoan trong quá trình viết luận văn. Nhưng đọc kỹ luận văn thì mới thấy là không phải cô *đam mê* chính nhóm Mở miệng mà cô *đam mê những hiện tượng tinh thần và các rắc rối của nhóm Mở miệng xoay xung quanh những dự cảm và hệ lụy của kiểu sáng tác này*. Cô *đam mê* đến mức viết luận văn mà như viết thơ, viết tùy bút, nhiều chỗ phóng bút mạnh mẽ, liều lĩnh để chờ đợi những tri âm của mình. Và đó cũng là điều mà Hội đồng chính thức cách đây hơn 3 năm đã trân trọng đánh giá cô. Điểm 10 của cô là *điểm 10 của tiềm năng, hưng khởi chứ không phải là một sự xác quyết về tài năng tuyệt đối hay sự xác lập thái độ phe cánh chính trị*. Đó là cái lý của Hội đồng chính thức lần 1. Họ **có quyền** nghiêng về quan điểm phóng khoáng, nghệ sĩ hay chặt chẽ, kín kẽ trong quá trình đánh giá, phản biện. Sự chênh lệch về điểm khi nghiêng về quan điểm này hay quan điểm khác hoàn toàn nằm trong cái khung đảm bảo những đúng đắn về tiêu chí đào tạo sau đại học; cho nên kết quả của Hội đồng lần 1 không có bất kỳ lý do gì để bị phủ quyết. Họ còn xa lắm mới “thấp xuống” thành cái gọi là “ổ phản động” như nhận định của ai đó trong cuộc chiến nóng hổi “đánh Nhã Thuyên” đã (và đang) diễn ra.

Nhưng có vẻ như ông Thường không thuộc vào số *người đọc lý tưởng* của cô Thoan (đương nhiên, mà ông cũng không muốn thế chút nào!). Ông thuộc vào “số khác”.

Tôi rất lấy làm lạ kỹ năng “đọc nhanh”, “đọc lướt” của PGS Phan Trọng Thường (và ngờ ngờ hay giáo sư không quen đọc tiếng Việt, nhất là mấy câu phức khó, dài?). Cô Đỗ Thị Thoan chưa bao giờ từ nhận mình là “chính trị đội lốt văn chương”. **Nhưng ông Thường thì chắc như đinh đóng cột: “Như tác giả luận văn đã tự xác nhận, đây là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương”**. Nguyên văn đâu phải thế, cô Thoan viết là: “*Câu hỏi đây là sự cách tân văn chương mang tính chính trị hay là hành vi chính trị đội lốt văn chương thắm đẫm nguyên lý ý thức hệ và sự lệ thuộc vào một từ chính trị được cắt nghĩa hẹp hòi: Tại sao các anh không cứ cách tân đi, bởi văn chương mới chính là lĩnh vực của anh? Tại sao phải lên tiếng về chính trị và bình luận xã hội? “Nay ở trong thơ nên có thép” có chính trị không? Không phải chúng ta đã bội thực thứ văn chương (phục vụ) chính trị rồi sao?*”. Ôi ông Thường ơi, đời thuở nhà ai lại có người ngu đại thế, lại tự nhận mình là “chính trị đội lốt văn chương” làm gì cho khổ. Cô Thoan cô ấy nói rằng nếu như đặt hai câu hỏi đối với hiện tượng nhóm Mở Miệng: 1 là “cách tân văn chương mang tính chính trị”, 2 là “chính trị đội lốt văn chương” thì cả hai câu hỏi đó đều bị hạn hẹp bởi cách hiểu thô thiển về chính trị. Sau đó, cô ấy đặt ra mấy câu hỏi mở rộng. Mà mấy câu đó đều xoay quanh vấn đề bản chất của văn chương là gì? Mối quan hệ giữa văn chương và chính trị thực chất là gì? Cô Thoan quan tâm điều đó, chứ cô Thoan không gọi làng nước tới hoặc be be lên chứng minh mình là cừ đen lặc trong đám cừ trắng đâu.

Cái nghịch lý bi hài cao độ của vụ Nhã Thuyên là: Hội đồng chấm luận văn lần thứ nhất (chính thống về học thuật) là một sự hợp nhất của cái nhìn nghệ sĩ (tất nhiên nghệ sĩ tuyệt đối trong học thuật thì cũng có mặt hay dở của nó). Hội đồng thứ hai (chính thống về chính trị) là một sự “thăng hoa” của uy quyền. Điểm 10 được biểu quyết là sự cộng hợp các trạng thái

nghệ sĩ của người viết, người chấm. Còn kết luận hủy diệt là sự đồng tình nhất trí của những người “bảo hoàng hơn vua”, quyết tâm sòng mải chấm dứt những “thăng hoa” ... không giống mình.

3. Nghịch lý thứ ba: *Luận văn thực sự là một hiện tượng trong nghiên cứu và giảng dạy văn học đương đại, bản nhận xét là một “hiện tượng ăn theo” có khả năng “nổi tiếng” hơn “chính chủ”.*

Có thể nói, đến giờ phút này, PGS. TS. Phan Trọng Thường “nổi tiếng ngoài dự kiến”, đi vào lịch sử ngoài dự kiến. Ông có đến mấy cái nổi tiếng hơn người. Trong danh sách tham gia “thẩm định lại” luận văn cô Đỗ Thị Thoan, ông là người từng có địa vị danh giá nhất (Viện trưởng Viện Văn học). Đó là cái nổi tiếng thứ nhất. Danh giá thế mà lại dự phần vào cái “cuộc nhiễu nhương” này. Đó là cái nổi tiếng thứ hai. Tham gia chấm lại xong, ông rất bình tĩnh đưa bài nhận xét lên báo mạng (tất nhiên là báo chính thống của Hội Nhà văn Việt Nam). Đó là cái nổi tiếng thứ ba. Bài nhận xét, đưa con tinh thần của ông, giờ phiêu bạt chân trời nào, bị thiên hạ đối xử ra sao, chắc ông không thể lường nổi, không thể lường hết. Đó là cái nổi tiếng thứ tư của ông. Và chắc là ông còn được nhắc đến nhiều nữa như một “huyền thoại” của “kỳ tích” đào tạo đại học xứ Việt.

4. Nghịch lý thứ tư: *Người viết luận văn thì say cuồng văn chương, người viết nhận xét thì mê mẩn uy quyền*

Cô Đỗ Thị Thoan quả là say nghề say chữ. Có lẽ phong cách viết của cô Thoan đã chiếm được cảm tình Hội đồng lần 1 bởi tính chuyên nghiệp và bản lĩnh ngôn từ. Cô Thoan không viết luận văn như học trò làm bài tập mà viết như một trí thức có nhiều suy nghĩ trưởng thành, sắc sảo, có một trình độ diễn đạt nhuần nhuyễn. Đó là một sự khác biệt không thể bỏ qua. Nhưng cô cũng là nạn nhân của chính mình. Cái sai lớn nhất của Nhã Thuyên là (có lẽ do quá say viết) đã chọn nhầm điểm-roi-thái-độ với đối tượng nghiên cứu của mình: **đẩy thực hành thơ của Mở miệng lên góc nhìn mỹ học** (Không phải bất kỳ một hiện tượng thực hành thơ nào cũng có một nền tảng mỹ học hoặc có khả năng xây dựng một mỹ học cho mình. Ngay nhóm *Xuân Thu nhã tập* với hoài bão làm nên một mỹ học về Đạo, về sự trong sáng của thơ, cũng chấp nhận dở dang và không thể xem là đã có một mỹ học, hướng gì những bước đi tìm kiếm và bề bộn của Mở miệng). Đó mới là cái lệch lớn nhất của luận văn. Cái lệch ấy, nếu có thể gọi là sai, thuộc về cái sai của một đẳng cấp học thuật, chứ không phải cái sai của tư cách công dân.

Thế nhưng, trong khi người viết say mê văn chương bao nhiêu thì người chấm lại mê mẩn việc tiêu diệt văn chương bấy nhiêu. Cái uy quyền mà PGS Thường thể hiện trong bài nhận xét thể hiện ở lượng từ vựng “an ninh” được dùng một cách hào hứng và kiên trì. Đặc biệt, như trên đã phân tích, luận văn được trích trong bài nhận xét rất nhiều (chắc là phải đến gần 80% lượng chữ), không cân đối một chút nào với mấy lời điểm chú rất “quái dị”, tối tăm của ông giáo sư.

Chỉ có sự uyên bác, tài năng và niềm tin vào chân lý học thuật mới là quyền lực cao nhất và cần có nhất ở môi trường trí thức. Ngoài ra, mọi “quyền lực khác” đều là lỗi bịch.

Trong cuốn tiểu thuyết *Vạn Xuân* viết về Nguyễn Trãi của một tác giả người Pháp Yveline Féray, tôi nhớ có một câu như thế này: “Bi kịch của Nguyễn Trãi là bi kịch của một vĩ nhân sống trong một xã hội nhỏ bé”. Cái thước thì ngắn mà đo những thứ quá cao quá dài – sự thật đó là bi kịch của cái thước hay bi kịch của cái thứ cao dài kia? Nguyễn Trãi bi kịch vì sinh ra ở

Việt Nam, hay Việt Nam bị kịch vì đã giết Nguyễn Trãi? Một môi trường học thuật mà quan hệ giữa thầy và trò trở thành quan hệ *dân – quan*, quan hệ *tử tù và thẩm phán* thì hồi ôi, trước khi cái thước *ngắn cũn cỡn* kia lâm vào bi kịch bất lực, nó cũng giết đi bao nhiêu thứ dài cao vô hạn; nó đo hết và trảm hết những cái vượt ra ngoài cái nó đo. Ai đã đẻ ra cái thước đó, và ai cho nó quyền được đo tất cả?

5. Nghịch lý thứ năm: *Nhan đề phản chủ*

Có lẽ ông Phan Trọng Thường suy nghĩ rất cẩn trọng để chọn một nhan đề rất nhã nhặn, lịch sự trong bối cảnh “dầu sôi lửa bỏng” hiện nay: “*để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn*”. Song, chẳng hiểu thế nào mà nội dung bài viết ấy lại làm người đọc hiểu rõ hơn thực chất về... PGS.TS Phan Trọng Thường! Đó là sự diễn tiến của chữ nghĩa ngoài đoán định của PGS. Nếu như thế thì chính chữ nghĩa của ông đã nổi loạn với chính ông. Vậy, chẳng phải “nổi loạn là điều kiện để sáng tạo hay sao”, thưa ông? Vậy, sao ông lại bức xúc khi người khác nói về sự “nổi loạn”?

6. Nghịch lý thứ sáu: *viết về “Mở miệng” nhưng bị bắt “Im mồm”*

Cô Đỗ Thị Thoan hẳn không thể tưởng tượng nổi một kết cục cười ra nước mắt: luận văn viết 3 năm được thông qua bây giờ bị hủy, hào hứng viết về “Mở miệng” thì bị tịch thu, đuổi việc và bắt “im mồm”...

Khi viết bài này, tôi luôn ám ảnh trong đầu ông Phan Trọng Thường là một “thiên sứ”, hoặc một “sứ giả” mang thông điệp từ một Đấng nào đó để đáp xuống cái Khoa Ngữ văn của Đại học Sư Phạm Hà Nội đang bẽ bộn bao nhiêu vấn đề... Đúng như cái tên ông vậy, một sự “trọng thường” từ phía nào đó vô hình trên cao dành cho cương vị ông có, cho tiếng nói ông nói. Ông viết nhận xét như đạo một bản “nhạc thánh”, tuyên bố về luận văn như tung chiêu chi!

Không một trí thức đích thực nào ở nước Việt Nam này không biết đến vụ án Nhân văn Giai phẩm hồi giữa thế kỷ XX; Gọi là một cuộc chơi cũng đúng, một cuộc chiến cũng đúng, một lỡ lầm, một quá đáng, một ăn năn, một uất nghẹn..., đều đúng! Chắc chắn rằng bao nhiêu con người ngậm khối tinh thần đau đớn đem chôn xuống ba tấc đất ngày ấy cũng đã thấm thía những tờ “thánh chỉ” có một không hai kiểu như “bản nhận xét thẩm định” của ông Thường. Những thông điệp bên ngoài có vẻ lịch sự, nhã nhặn, trịnh trọng tựa như lời của kẻ “cầm cân nảy mực” cho sơn hà lại chứa đựng nhiều dự cảm dăm máu (như đã từng xảy ra).

Văn chương, nghệ thuật không nhất thiết phải trở thành nạn nhân trong bất cứ thời đại nào, cũng như không có quy luật nào cho phép khoa học là nạn nhân của thần học cực đoan. Nhưng sự thật là: khoa học vẫn từng chết dưới tay thần học, văn chương vẫn bị chính trị hành quyết. Những cuộc “tuần tiết” diễn ra trong quá khứ đã chứng minh rằng khi một nền văn nghệ sống trong sự kiểm duyệt của “văn hóa công an” thì bẽ nào nó cũng trở thành nạn nhân. Hoặc là nó “vinh dự” trở thành một *nạn nhân tự nguyện*, tự mình cắt cụt chiếc cánh tự do vô tận, hoặc là nó cam khổ trở thành một *nạn nhân bị cưỡng bức*, mọc chiếc cánh tự do như một “quái thai” bay tới một chân trời mà điểm dừng của nó là những song sắt nhà tù lè tè dưới mặt đất.

PGS.TS Phan Trọng Thường thật “dũng cảm” khi công bố bản nhận xét của ông (“Dũng cảm” trong nhiều nghĩa!). Vậy là vẫn còn những bản nhận xét khác nữa (vì Hội đồng thẩm định đâu

chỉ một người). Ai quyết được rằng hàng tá lời thảm định trong bóng tối kia sẽ không dấp dứu tới những ngày buồn đẫm máu một thời của “nạn chữ nạn văn”...?

22.4.2014

Tác giả gửi Văn Việt

Nguyễn Hiếu Quân thực hiện
Luận văn Nhã Thuyên: Ai mới không cần khoa học?

23 Tháng Tư 2014 05:47 - <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/luan-van-nha-thuyen-ai-moi-khong-can-khoa-hoc/>

Luận văn Thạc sĩ “*Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*” của Đỗ Thị Thoan (dưới đây gọi tắt theo tên phổ biến hơn là Luận văn Nhã Thuyên – LVNT) đã bị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSP HN) thảm định lại và sau đó ra quyết định số 667/QĐ-ĐH SP HN không công nhận Luận văn này. Chúng tôi đã từng có cuộc phỏng vấn một số người trực tiếp hướng dẫn và chấm LVNT, qua đó cho thấy LVNT có đủ chất lượng khoa học và xứng đáng nhận học vị Thạc sĩ Ngữ văn. Đồng thời, các ý kiến cũng cho thấy lỗi làm việc không sáng tỏ, thiếu đối thoại của Hội đồng chấm lại LVNT do Trường ĐHSN lập ra ngày 5/3/2014[1]. Việc hủy kết quả LVNT, rõ ràng, gây nên bức xúc, phần nộ không chỉ đối với tác giả luận văn, những người trong Hội đồng chấm LVNT, mà còn đối với nhiều trí thức, nhà nghiên cứu trong cộng đồng đại học[2]. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ lụy từ LVNT có thể còn đặc biệt nghiêm trọng hơn những gì chúng ta thấy qua những tường thuật của báo chí, tin tức cộng đồng mạng, mà trước nhất là lỗi làm việc không cần khoa học, thiếu tôn trọng mục đích khoa học chắc chắn sẽ trở thành “chuyện thường ngày”. Để làm rõ hơn về điều này, chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn hai người trong Hội đồng chấm LVNT đồng thời chứng kiến các hệ lụy từ LVNT: PGS, NGND Nguyễn Văn Long, TS Nguyễn Phương (đều là cán bộ giảng dạy tại khoa Ngữ văn – ĐHSN) Chúng tôi trân trọng coi đây là sự lên tiếng có trách nhiệm, thấu đáo của hai ông trước những tình huống bất thường vốn chẳng còn xa lạ trong đời sống hiện nay.

.....

Tính đến ngày 21/4/2014, sau hơn một tháng trường ĐHSN ra Quyết định hủy kết quả LVNT, trực bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên):

- Có 108 cá nhân vốn là những nhà nghiên cứu, nhà giáo uy tín ở trong nước kí tên vào Bản Phản đối và Yêu cầu gửi Hiệu trưởng trường ĐHSN về việc đơn vị này đã ra những Quyết định phi pháp và phi lí liên quan đến LVNT.

- Có 40 nhà nghiên cứu, nhà giáo đã/đang công tác ở nhiều trường Đại học, Viện nghiên cứu danh tiếng trên thế giới kí tên vào thư ngỏ gửi trường ĐHSN, Bộ GD – ĐT Việt Nam về sự vi phạm tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan.

- Có 4 giáo sư người Việt ở nước ngoài (Ngô Bảo Châu, Hồ Tú Bảo, Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuần) gửi thư cho Hiệu trưởng ĐHSP HN, phản đối việc trừng phạt Đỗ Thị Thoan và PGS TS Nguyễn Thị Bình.

- chưa có sự bạch hóa bản “kết luận và đề nghị” của Hội đồng chấm lại LVNT – cơ sở để trường ĐHSP HN ra quyết định hủy kết quả LVNT, trích bằng Thạc sĩ của tác giả luận văn.

- chưa có sự đối thoại khoa học trực tiếp giữa hai Hội đồng chấm và thẩm định LVNT như một thông lệ khoa học.

- chưa có sự trả lời chính thức của ông Hiệu trưởng ĐHSP HN về kiến nghị yêu cầu đối thoại, được giải trình của các thành viên trong Hội đồng chấm LVNT.

- có toàn văn bản nhận xét của PGS TS Phan Trọng Thuởng (thành viên Hội đồng thẩm định LVNT) được đăng trên website của Hội Nhà văn Việt Nam: <http://vanvn.net/news/14/4614-PGS-TS-phan-trong-thuong-de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>

.....

Nguyễn Hiếu Quân (NHQ): *Trước tiên, xin cảm ơn PGS Nguyễn Văn Long vì đã nhận lời phỏng vấn. Tôi biết ông vừa qua đợt ốm, hiện sức khỏe chưa hồi phục. Nhưng trước diễn biến, hệ lụy từ LVNT, hẳn ông muốn công khai quan điểm của mình? Nên xin hỏi ngay rằng, ông đánh giá thế nào về Quyết định hủy kết quả LVNT của trường ĐHSP HN?*



PGS Nguyễn Văn Long

PGS Nguyễn Văn Long: *Tôi thấy đây là một quyết định quá vội vàng. Không chỉ Quyết định hủy LVNT là vội vàng, mà Quyết định cho PGS TS Nguyễn Thị Bình nghỉ hưu bởi lí do không thuyết phục cũng rất vội vàng và phải nói là nhân tâm. Thật sự tôi thấy rất khó hiểu điều gì đã dẫn tới các quyết định đó. Bởi vì trong khi sự phân định về LVNT chưa thuyết phục, đặc biệt chưa có những trao đổi khoa học giữa Hội đồng chấm và Hội đồng thẩm định thì nhà trường*

lại vội vàng ra những Quyết định thiếu căn cứ. Còn nếu cho rằng sự việc LNVT gây thiệt hại cho uy tín nhà trường, thì cũng phải nói rõ nó ở mức độ nào?. Ông Hiệu trưởng phải giải thích rõ để các đương sự và dư luận thấy hợp lí chứ. Bản thân PGS TS Nguyễn Thị Bình là người có chuyên môn tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của khoa và trong công tác quản lý bộ môn. Giả thiết rằng PGS TS Nguyễn Thị Bình có sai sót trong LNVT thì phải cân nhắc kĩ lưỡng, thấu lí đạt tình những đóng góp của cô Bình trong suốt mấy chục năm công tác ở trường ĐHSP Hà Nội. Đảng này chưa đủ cơ sở để khẳng định cô Bình sai, bất chấp thực tế khoa và bộ môn đang rất cần những người có chuyên môn vững để tiếp tục công tác, nhà trường vẫn ra quyết định cho cô Bình về hưu. Tôi thấy sự việc này còn có những ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của trường ĐHSP HN. Có nhiều sinh viên cũ của trường đã bày tỏ với tôi nỗi buồn và sự tổn thương đến tình cảm, niềm tin của họ với trường ĐHSP HN.

NHQ: *Là người đã có kinh nghiệm nhiều năm và đã hướng dẫn rất nhiều học viên cao học, nghiên cứu sinh và ủng hộ tinh thần mạnh dạn tìm tòi khoa học ở họ, thì ông có thấy những hệ lụy LVNT liệu có trở thành cảm giác lo âu, bất an ở những người nghiên cứu trẻ, những học viên cao học và nghiên cứu sinh không, thưa ông?*

PGS Nguyễn Văn Long: *Quả là những hệ lụy LVNT đang và sẽ gây ra những nỗi hoang mang đối với những người nghiên cứu trẻ. Họ đã có một “ví dụ tà đình” để rút kinh nghiệm cho việc lựa chọn đề tài, việc viết lách, mà nhìn chung là họ sẽ chọn giải pháp rút vào những khu vực càng an toàn, càng yên ổn càng tốt. Các cá tính khoa học khó có điều kiện được bộc lộ trước những đề tài mới, phức tạp và khó. Mà lâu nay đề tài nghiên cứu của học viên cao học, nghiên cứu sinh thì đang dần cạn kiệt, nếu không khuyến khích họ mạnh dạn đi vào những cái mới, dám thử sức và cả phiêu lưu trong khoa học. Tình hình đó các nhà quản lý cần quan tâm để ủng hộ những tìm tòi mạnh dạn, nhất là trong lớp trẻ.*

NHQ: *Thưa PGS Nguyễn Văn Long, phần lớn các bài phê phán LVNT đều cho rằng, bản thân đối tượng nghiên cứu (nhóm Mở Miệng) là không đáng nghiên cứu. Và nếu chọn nghiên cứu Mở Miệng thì lẽ ra phải phê phán, phải thấy thơ Mở Miệng là phản văn hóa, chứ không thể “ca ngợi” như LVNT đã làm. Ông nghĩ sao về nhận xét này?*

PGS Nguyễn Văn Long: *Một hiện tượng văn chương nào cũng có bối cảnh và lí do tồn tại của nó. Nếu mặc định Mở Miệng là tục, là phản văn hóa thì cũng phải thấy rằng, cái tục cũng đã có mặt từ lâu trong văn học Việt Nam. Hiện tượng thơ Mở Miệng ngay từ khi xuất hiện đã gây chú ý của dư luận, đã cho thấy một sự khác biệt trong tinh thần sáng tác và quan niệm thơ của họ. Chọn Mở Miệng làm đối tượng nghiên cứu vì nó có tính vấn đề ở chỗ đó. Tác giả luận văn đã cố gắng đưa ra sự lý giải về hiện tượng thơ Mở miệng trên bối cảnh địa văn hoá ở thành phố Hồ Chí Minh và trong ngữ cảnh khủng hoảng của thơ trẻ Sài Gòn, đồng thời thử vận dụng những lý thuyết mới như của J. Derrida, chủ nghĩa hậu hiện đại vào việc luận giải hiện tượng Mở Miệng. Có nhiên, việc vận dụng các lý thuyết cũng như sự luận giải của luận văn còn có những chỗ khiên cưỡng, có chỗ cực đoan, như các nhận xét của các thành viên trong hội đồng chấm luận văn đã chỉ ra nhưng kết quả nghiên cứu của luận văn là cần ghi nhận và đáng khích lệ. Chúng tôi đọc LVNT từ các luận điểm khoa học mà nó có, chứ không đọc nó từ mặc định rằng Mở Miệng là tục tĩu, phản văn hóa. Mà phải nói thêm, chính Mở Miệng tự gọi họ là “thơ rác, thơ dơ”, nghĩa là họ tự thấy mình không cần được ca ngợi, không có nhu cầu đứng chung với các khuynh hướng thơ đã, đang có. Nhưng người nghiên cứu buộc phải xem xét xem quan niệm đó có khác gì với truyền thống, có cung cấp một nghĩa lí về thẩm mỹ, về phương thức sáng tạo không. Đây là những thao tác quan trọng nếu tìm hiểu về một*

hiện tượng thơ nào từng có trong lịch sử thơ ca nói chung, còn với Mở Miệng là trong thơ đương đại. Có một thao tác lâu nay mỗi khi chúng ta xem xét văn hóa, xem xét các hiện tượng văn chương là thường chỉ từ và thông qua đánh giá những “cái hữu dụng”, những cái có nghĩa. Trường hợp Mở Miệng với lối thực hành thơ theo kiểu trò chơi, tạo nên những câu thơ không rõ nghĩa, những câu thơ nói ngược, bóng đùa, giễu nhại... và với quan niệm “thơ rác thơ dơ”, thì họ còn cho thấy sự tồn tại của “cái vô dụng”. Nên chỉ ra sự tồn tại của “cái vô dụng” cũng là việc làm của nghiên cứu.

NHQ: Thưa ông, từng là chủ tịch Hội đồng chấm LVNT, nhưng đến giờ ông vẫn chưa có cơ hội để bảo vệ quan điểm của mình trước “kết luận và đề nghị” của Hội đồng thẩm định lại luận văn này. Ông thấy phải nói rõ chuyện này thế nào?

.....

- “không chỉ Quyết định hủy LVNT là vội vàng mà Quyết định cho PGS.TS Nguyễn Thị Bình nghỉ hưu bởi lí do không thuyết phục cũng rất vội vàng và phải nói là nhẫn tâm”

- “Điều đáng tiếc nữa là các kết luận của Hội đồng khoa học khoa và Hội đồng khoa học trường đã không được lấy làm căn cứ chính để nhà trường xử lý với luận văn, mà chỉ dựa vào những phán xét của Hội đồng thẩm định được lập ra sau đó”

- không thể qui hẹp samizdat vào thời kì chiến tranh lạnh và tồn tại chỉ bởi những người “chống đối chế độ” [...] Các hình thức tự xuất bản này đã tạo ra một không gian mới rộng rãi và linh hoạt nhanh nhạy hơn cho các sản phẩm văn hoá, trong đó có văn chương. Đó là điều hợp quy luật phát triển của thời đại ngày nay, không thể bỏ qua...”

PGS Nguyễn Văn Long đưa ra một số nhận định liên quan đến LVNT

.....

PGS Nguyễn Văn Long: Trước hết tôi phải nói rõ vài điều mà bản thân tôi và các thành viên trong Hội đồng chấm LVNT đã làm để chứng tỏ chúng tôi thực sự muốn đối thoại khoa học cẩn trọng, trách nhiệm. Nhiều người cứ nói tại sao chúng tôi không lên tiếng. Nhưng thực tế, cái gọi là trao đổi, tranh luận ở thời gian qua đã tập trung vào chuyên môn đâu, đã theo đúng thông lệ khoa học đâu. Khi LVNT bị báo chí phê phán, theo yêu cầu của trường, Hội đồng chấm luận văn đã gửi đến nhà trường một bản giải trình vắn tắt về việc chấm và đánh giá luận văn. Cũng theo yêu cầu của trường, Khoa Ngữ văn đã có cuộc họp của Hội đồng khoa học khoa mở rộng nhưng các thành viên Hội đồng chấm luận văn cũng không được mời dự để trình bày ý kiến, quan điểm của mình, ngoại trừ giáo viên hướng dẫn là PGS TS Nguyễn Thị Bình (lúc này cô Bình là tổ trưởng bộ môn nên là thành viên của Hội đồng khoa học). Theo tôi được biết, mặc dù có nhiều ý kiến khác nhau về LVNT trong cuộc họp này, nhưng trong kết luận của Hội đồng khoa học khoa mở rộng vẫn khẳng định rằng đề tài của luận văn là có thể nghiên cứu. Sau đó Hội đồng khoa học của trường, một tập hợp các nhà chuyên môn nhiều lĩnh vực, thẩm quyền cao hơn Hội đồng khoa học của khoa, cũng có những kết luận không trái với kết luận của Hội đồng khoa học khoa Ngữ văn. Chỉ đến lúc ấy, mới xuất hiện Hội đồng chấm lại LVNT. Nhưng điều đáng nói là, ở cả ba cuộc họp Hội đồng nói trên, đại diện của Hội đồng chấm luận văn đều không được mời tham dự và do đó, không có cơ hội nào để trình bày ý kiến, chứ chưa nói đến đối thoại. Điều đáng tiếc nữa là các kết luận của Hội đồng khoa

học khoa và Hội đồng khoa học trường đã không được lấy làm căn cứ chính để nhà trường xử lý với luận văn, mà chỉ dựa vào những phán xét của Hội đồng thẩm định được lập ra sau đó.

NHQ: Trong kinh nghiệm đối thoại khoa học mà ông có được, ông có nhận ra sự lép vế của những nhà khoa học thuần túy trước các “quan chức quản lí” không? Trong trường hợp đó, đâu là cách thức hợp tác mà ông cho là đúng đắn, hợp lí?

PGS Nguyễn Văn Long: Theo quan sát của tôi thì mối quan hệ giữa nhà khoa học và nhà quản lí là khá phức tạp và không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Nhưng tôi nghĩ một nhà chính trị, một nhà quản lí khôn ngoan thì phải để nhà khoa học làm việc, làm hết ý đồ và năng lực khoa học của họ. Nhà quản lí nên lắng nghe nhà khoa học, kể cả những điều phản biện, phản đối. Vì như thế chỉ có lợi cho nhà chính trị, nhà quản lí, ít ra giúp họ nhìn rộng, nhìn sâu nhiều vấn đề hơn, từ đó có thể đưa ra những chủ trương, quyết định hợp lý và sáng suốt hơn.

NHQ: Thưa TS Nguyễn Phương, là người nắm rõ các nhận xét LVNT của thành viên Hội đồng chấm, xin ông nói cho biết họ đã đọc luận văn này ra sao, ông có suy nghĩ gì khi nhiều người vin vào đó để chê bai Hội đồng này là không thực sự biết vấn đề của luận văn, đã chỉ ra nhược điểm của luận văn nhưng vẫn cho điểm 10, là thông qua luận văn để ca ngợi thứ “thơ rác rưởi” của nhóm Mở Miệng,...?



Ts Nguyễn Phương

TS Nguyễn Phương: Tôi thấy những người đưa ra nhận xét nói trên có thể ít tìm hiểu kĩ công việc hướng dẫn và chấm luận văn, luận án ở trường đại học. Do đó, xin phép cho tôi được dài dòng một chút.

Nhiều năm giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên sau đại học, nghiên cứu sinh làm khóa luận, luận văn, luận án... tôi để ý thấy có ba loại người đi học và làm luận văn, luận án tốt nghiệp:

Loại người học thứ nhất, số lượng không nhiều, là loại chỉ cần một tấm bằng để hợp lí hóa khi đi liên hệ việc làm hoặc để thêm chút “điều kiện đủ” cho việc thăng tiến trong nghề nghiệp. Do đó, loại người đi học này thường chọn những đề tài an toàn, vô thưởng vô phạt, thậm chí có người còn cả gan chọn những đề tài mà nếu cần phải nói thực, không nể nang thì là vớ vẩn, vô nghĩa. Đương nhiên, họ sẽ tìm đến những người hướng dẫn sẵn lòng chia sẻ với họ nguyện

vọng đó. Kết quả là công trình của họ cũng được thông qua, thậm chí có người còn được điểm khá cao và nhận được những lời khen hào phóng thậm chí ồn ào của hội đồng chấm.

Loại người học thứ hai, số lượng khá đông, là loại cũng cần một tấm bằng nhưng phải là bằng thật, do học thật nên họ sẽ chọn những đề tài gọi là có chút ít ý nghĩa khoa học nhưng không quá khó, ít gây tranh cãi và thường dễ được hội đồng chấm thông qua nhanh chóng.

Loại người học thứ ba, là loại ít và hiếm, thường là chỉ đếm chưa đầy năm ngón trên một bàn tay ở mỗi khóa học. Trong loại này lại có những cá nhân đặc biệt xuất sắc, có khi chín mười khóa học mới xuất hiện một lần. Loại người học này chính là những người có quá trình học vấn luôn luôn xuất sắc ở mọi cấp học. Học và trở thành một người có chuyên môn tốt luôn luôn là mục tiêu thường trực trong ý nghĩ và lương tâm họ. Loại người học này thường rất tự trọng, có tư duy độc lập và tinh thần tự học rất cao. Lên đến bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiến sĩ thì trong loại người đi học này hình thành cho mình một quan niệm về đạo đức khoa học. Đó là họ không cho phép họ chọn những loại đề tài vô thưởng, vô phạt để nghiên cứu. Các đề tài dễ thực hiện, dễ được hội đồng chấm đồng thuận cũng không phải là lựa chọn của họ. Mục tiêu của họ là những vấn đề mới và khó, thậm chí phức tạp, còn gây tranh cãi hoặc có trường hợp nhiều năm giới khoa học tranh luận chưa ngã ngũ. Họ có biết họ sẽ húc đầu vào đá không? Có chứ! Nhưng một người có đạo đức khoa học là một người biết tự nhận trách nhiệm đi tìm câu trả lời cho những vấn đề hóc búa. Một người có đạo đức khoa học đôi khi còn phải hy sinh bản thân mình vì những thách thức và rủi ro trong nghiên cứu. Được hướng dẫn những học viên loại này thật là một hạnh phúc không chỉ vì luôn luôn có nhiều cơ hội để thầy trò cùng được học hỏi lẫn nhau mà còn vì người hướng dẫn đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng là bồi đắp đạo đức và nhân cách khoa học cho những người xuất sắc của thế hệ sau. Tôi cho rằng, chị Đỗ Thị Thoan thuộc loại người đi học thứ ba này.

Là thư kí hội đồng chấm, chính tôi được nghe các chuyên gia văn học đương đại mở đầu bản phản biện của mình bằng mấy lời phi lộ, rằng: “Đây là một đề tài thực sự mới, khó, phức tạp không dễ giải quyết thấu đáo một lần là xong, không chỉ đối với học viên mà cả với chúng tôi, những người có nhiều năm quan sát biến động của văn chương đương đại...”. Tuy nhiên: “Đối với một hiện tượng văn chương nghệ thuật mới mẻ, phức tạp có nhiều ý kiến không thuận chiều, thậm chí bị tẩy chay, nguyên rủa nhưng lại được một học viên nổi tiếng từ nhiều năm trong giới học đường về sự hiểu học, sắc sảo, thông minh lại đang là một cây bút trẻ có tên tuổi trong đời sống văn chương đương đại thực hiện, nên chúng tôi đã bỏ ra rất nhiều thời gian để đọc”. Các ông PGS Nguyễn Văn Long, PGS TS Ngô Văn Giá, PGS TS Nguyễn Đăng Điệp, TS Chu Văn Sơn và cả tôi đều nói thêm ngoài lề với học viên Đỗ Thị Thoan rằng: “không chỉ đọc luận văn của chị mà còn phải đọc cả gần chục tập thơ của nhóm Mở Miệng cùng mấy người khác có xu hướng gần gũi lẫn mấy chục công trình lý thuyết “ghê răng” trên thế giới hiện nay để đọc chị. Tiên thù lao nhà nước thì trả ít, vậy nên, thiệt cho chúng tôi quá”, “mà cũng lợi cho chúng tôi quá” – có người nói thêm.

Do đó, theo sự đánh giá của cá nhân tôi, các thành viên Hội đồng được mời tham gia chấm LVNT đều là những chuyên gia thực sự về văn học Việt Nam đương đại, họ có sự am hiểu ở mức độ sâu sắc vấn đề mà LVNT đề cập tới.

Thứ hai, tôi cho rằng tất cả các thành viên của Hội đồng đã đọc LVNT một cách thấu đáo, kỹ lưỡng, khách quan và tôn trọng đạo đức khoa học của người làm luận văn khi họ không những khẳng định chính xác những ưu điểm của luận văn mà còn chỉ ra một cách thấu đáo những

chỗ chưa được của công trình. Tuy nhiên, chính tôi cũng nghe các thành viên nói thêm rằng: “học viên có quyền bảo lưu quan điểm của mình”.

Trong buổi bảo vệ, sau khi trình bày bản tóm tắt, Đỗ Thị Thoan nói thêm mấy lời khiêm nhường: “Đây là cơ hội để em được lắng nghe ý kiến đánh giá, chỉ dẫn của các nhà khoa học am hiểu chuyên sâu về văn chương đương đại” nhưng tôi cũng nhận thấy cô ấy một mặt lắng nghe các ý kiến khẳng định, thừa nhận những hạn chế, những cực đoan, những chỗ sơ suất trong luận văn do áp lực thời gian vì đề tài không ngờ để thêm nhiều vấn đề phải giải quyết, nhiều vấn đề lý thuyết cần được trang bị, nhiều kiến thức liên ngành cần có, nhưng mặt khác, cô vẫn muốn giữ một niềm tin riêng cho mình.

Buổi bảo vệ luận văn của học viên Đỗ Thị Thoan có kéo dài hơn thường lệ. Vì nó đã trở thành một buổi sinh hoạt học thuật mini khá sôi nổi, thú vị.

Chúng tôi cũng đã thảo luận kỹ trước khi cho điểm tuyệt đối. Chủ tịch hội đồng chấm luận văn trước khi thông báo kết quả có “lấy” ý một câu nói nổi tiếng của Voltaire: “Mặc dù chúng tôi chưa hoàn toàn đồng ý với tất cả mọi điều trong luận văn của chị nhưng chúng tôi sẵn sàng bảo vệ quyền được nói lên tất cả mọi điều trong công trình của chị. Tuy vậy, chị cũng cần phải cắt gọt, sửa chữa một số chỗ trong luận văn mà tự chị cũng cảm thấy là chưa hợp lý”.

Cho nên, nói rằng các thành viên hội đồng chấm “ít am hiểu vấn đề của luận văn”, “đã chỉ ra nhiều sai sót của công trình mà vẫn cho điểm 10” là một nhận xét làm chúng tôi bật cười. Bạn ngưỡng mộ và chấm điểm 10 cho một vận động viên Việt Nam nhảy qua 2m35 sau khi làm rơi sào đến hai lần hay bạn ngưỡng mộ và cho điểm 10 cho, cũng chính vận động viên ấy, khi anh/cô ta chỉ nhảy qua 1m35 và không làm rơi sào lần nào? Nhưng, theo tôi, sở dĩ họ có thể nói thế trong khi họ thừa biết trình độ chuyên môn thực sự về văn chương đương đại của các thành viên hội đồng chấm 1 chủ yếu là do sự khác nhau về niềm tin học thuật, sự khác nhau trong quan điểm đánh giá công trình khoa học và người làm khoa học. Do vậy, rất cần sự đối thoại để tìm tiếng nói chung, hay ít ra, để chia sẻ những chỗ có thể chia sẻ được.

Còn nói rằng, chúng tôi hòa theo người làm luận văn để cổ xúy cho hành động ca ngợi thứ thơ rác rưởi thì quả thật, chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên. Vì chấm công trình khoa học là chấm công trình khoa học. Lấy đâu ra sự liên đới kì lạ vậy? Ngạc nhiên hơn là ở đây tôi như đang nghe vọng âm của những lời các ông Thái Phi, Nhất Chi Mai nói về văn phẩm của Vũ Trọng Phụng vào đầu thế kỉ trước.

Một người làm việc kiệt sức trong cơ cực, thiếu thốn rồi nhiễm bệnh lao, nhổ ra đờm dãi, thổ huyết và viết văn về cái dâm uế, trơ trẽn, tục tĩu cùng bao nhiêu “sự thực ở đời” khác như nhà văn Vũ Trọng Phụng thì mục tiêu mà tất cả phải chung tay hủy diệt là vi trùng Koch, là tình trạng nhơ nhớp, bất công, phi lí của xã hội thời ấy chứ không phải là nhà văn Vũ Trọng Phụng, những người nghiên cứu đờm dãi, hay những người nghiên cứu văn chương Vũ Trọng Phụng.

NHQ: Như thế, ở đây có chuyện đồng nhất việc chấm LVNT với việc các thành viên Hội đồng chấm LVNT khước tán những “ý kiến sai trái” “màu sắc chính trị chống đối”... Theo ông, tại sao có lập luận như vậy? Phải chăng đây là cách để làm hệ lụy khoa học trở nên trầm trọng?

TS Nguyễn Phương: Như tôi đã nói ở trên, sở dĩ có sự lập luận như vậy chủ yếu là do niềm tin học thuật khác nhau cùng trên một hiện tượng văn hóa. Mở Miệng chẳng qua cũng chỉ là một nhóm văn học nhỏ, hoạt động có thời hạn, trong đó, họ coi việc nói ngược với những quan điểm chính thống, lấy việc phản ứng cực đoan làm phương tiện phản tỉnh và giải hoặc. Những hiện tượng như của Mở Miệng từng có trong đời sống văn hóa dân tộc và nhân loại. Lấy ví dụ, sự kiện rước dương vật, âm vật của lễ hội dân gian. Ở đây từng xuất hiện hai cách nhìn, hai cách diễn giải: Một, người ta từng cho đó là hành động tôn vinh cái tục tĩu của một thứ sinh hoạt thô lậu, phản văn hóa. Hai, giờ đây người ta đã cho đó là hành động tôn vinh sự sống của nền văn hóa phồn thực làm nên sức mạnh trường tồn của cộng đồng. Hay một ví dụ khác, các thành ngữ ngược: “bong bóng thì chìm, gỗ lim thì nổi” hoặc về nói ngược: “Trời mưa cho mối bắt gà/ Cho đàn cào cào đuổi bắt cá rô...”. Người không hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học có thể cho đó là những câu nói nhảm nhí, sai sự thật. Nhưng người làm khoa học có ý thức nghiên cứu thực sự sẽ rất quan tâm đến hiện tượng này và truy tìm tận gốc nghĩa lí của những hiện tượng đó. Chúng ta không thể nói người nghiên cứu lễ hội rước dương vật, âm vật, thành ngữ ngược hay về nói ngược là có biểu hiện lệch lạc, phản động được, càng không thể nhân đó để qui cho những người tán đồng hành động nghiên cứu trên là đã cố xúi cho những kiểu nói vô lí, sai sự thật được. Nghiên cứu khoa học mà bị đánh đồng, bị ngộ nhận như vậy thì ai còn dám nghiên cứu nữa? Hoặc giả có ai đó, vì tình yêu khoa học mà bất chấp những rủi ro, sợ hãi thì chắc chắn số còn lại ấy sẽ rất ít và rất hiếm. Có giai thoại kể rằng: con trai nhà bác học Pascal định làm một điều “điên rồ” nhưng trước khi làm điều đó anh ta có hỏi ý kiến ông. Pascal đã từng trải qua tuổi trẻ “điên rồ” của mình nên đã nói, giọng đầy khích lệ: “Con làm đi! Con có quyền được sai lầm mà!”. Tôi không dám phán quyết về những tổn hại khoa học qua vụ LVNT nhưng thời gian này tôi hay ngẫm nghĩ về nguyên nhân sự giảm sút tình yêu khoa học và sự dấn thân của giới trẻ. Rồi lại lẩn thẩn nghĩ: sở dĩ khoa học nước ta đang tụt hậu là vì chúng ta đã có quá ít những người như con trai Pascal và có quá nhiều những ông thầy khôn ngoan hơn Pascal chẳng?

NHQ: Mới đây, báo Nhân Dân có đăng bài “Họ đâu cần quan tâm tới khoa học..”^[3] của Trần Việt Quang – Hồ Ngọc Thắng. Bài viết có dẫn điểm c mục 3 Điều 26 Chương IV Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ: “Người phản biện phải là người có am hiểu về đề tài luận văn”. Bởi qui định đó, Trường ĐHSP HN đã thành lập Hội đồng thẩm định LVNT với những nhà chuyên môn có danh tiếng, đáng kính. Nhưng bài báo nói rằng đã có người “nhục mạ Hội đồng thẩm định”. Ông có thấy vậy không?

TS Nguyễn Phương: Có thể vì thấy có những khác biệt về chuyên môn hẹp nên trên mạng có người đã phát tán những phán định nào đó vội vàng. Chúng tôi nghĩ, cả hội đồng 1 và hội đồng 2 dù chuyên môn hẹp theo đuổi các lĩnh vực khác nhau nhưng đều hoạt động trong một cộng đồng khoa học. Chúng tôi bao gồm các thành viên của cả hai hội đồng đều biết nhau cả, thậm chí, trong các mối quan hệ cá nhân, chúng tôi còn coi họ là các vị các đàn anh, đàn chị và là đồng nghiệp đáng trọng. Hội đồng thẩm định sau chắc cũng tương kính với chúng tôi như vậy. Cho nên, chúng tôi đặc biệt dị ứng với những lời lẽ kích động. Vì nó làm sứt mẻ cộng đồng khoa học vốn đã rất mỏng và yếu của chúng ta. Chúng tôi thực sự muốn cả hai hội đồng có thời gian và cơ hội được ngồi lại với nhau, bàn bạc và chia sẻ với nhau những khó khăn và hệ lụy của công việc nghiên cứu khoa học cùng những giải pháp thích hợp sau đó. Đáng tiếc, sự vội vàng trong phán quyết đã tước mất cơ hội ấy.

NHQ: Tôi nghĩ, dù sao, các nhà chuyên môn vẫn có quyền được trình bày ý kiến ở các lĩnh vực mà họ không gần gũi. Có như thế sự tranh biện về vấn đề mới trở nên đa chiều hoặc

được bổ sung rõ hơn. Cho nên, ông chờ đợi và vẫn tin vào sự tái thẩm định, sự trở lại của vấn đề thơ Mở Miệng trong những nghiên cứu, đánh giá tiếp theo chứ?

TS Nguyễn Phụng: Thì đúng như vậy. Có ai dám vỗ ngực tuyên bố rằng tôi đây hiểu biết thấu đáo tất cả mọi lĩnh vực? Người theo đuổi nghiên cứu một chuyên ngành hẹp nhiều năm mà nhiều khi còn cảm thấy mình rất ngu, nữa là. GS NGND Nguyễn Đình Chú thường chia sẻ với thế hệ chúng tôi rằng: “Nghiên cứu (khoa học) trong tiếng Pháp không chỉ là công việc tìm kiếm mà là công việc tìm đi tìm lại (recherche)”. Cho nên, tôi tin những người nghiên cứu khoa học và quan tâm đến khoa học một cách thực sự thì từ trong căn để, luôn luôn là những người suy nghĩ và hay suy nghĩ lại. Và, tôi vẫn tin tưởng một cách mãnh liệt rằng: một ngày đẹp trời nào đó, hoặc là chính chúng ta, hoặc là những người mới sẽ tiếp tục cái công việc mà hôm nay chúng ta đã buộc phải bỏ dở trong nuối tiếc và ngậm ngùi...

.....

- “...theo sự đánh của cá nhân tôi, các thành viên Hội đồng được mời tham gia chấm LVNT đều là những chuyên gia thực sự về văn học Việt Nam đương đại, họ có sự am hiểu ở mức độ sâu sắc vấn đề mà LVNT đề cập tới.[...]. Buổi bảo vệ luận văn của học viên Đỗ Thị Thoan kéo dài hơn thường lệ. Vì nó đã bị biến thành một buổi sinh hoạt học thuật mini rất thú vị”

- “...Còn nói rằng, chúng tôi hòa theo người làm luận văn để cố sùỵ cho hành động ca ngợi thứ thơ rác rưởi thì quả thật, chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên. Vì chấm công trình khoa học là chấm công trình khoa học. Lấy đâu ra sự liên đới kì lạ vậy ?”

- “...Chúng tôi thực sự muốn cả hai hội đồng có thời gian và cơ hội được ngồi lại với nhau, bàn bạc và chia sẻ với nhau những khó khăn và hệ lụy của công việc nghiên cứu khoa học cùng những giải pháp thích hợp sau đó. Đáng tiếc, sự vội vàng trong phán quyết đã tước mất cơ hội ấy...”

- “...tôi vẫn tin tưởng một cách mãnh liệt rằng: một ngày đẹp trời nào đó sẽ lại có những người tiếp tục cái công việc mà hôm nay chúng tôi đã buộc phải bỏ dở trong nuối tiếc và ngậm ngùi...”

TS Nguyễn Phụng nói về những hệ lụy từ LVNT

.....

NHQ: *Đến đây, tôi lại muốn PGS Nguyễn Văn Long nói thêm một chút về samizdat. Trong bài báo nói trên, hai tác giả cho rằng “Samizdat chỉ tồn tại trong thời chiến tranh lạnh, tác giả của Samizdat là một số người đi đầu phong trào chống chế độ”; “những gì xảy ra ở Liên Xô và Đông Âu trong quá khứ, được ghi lại trong sách báo đã chỉ rõ rằng, Samizdat là một công cụ nguy hiểm đối với xã hội”... Ý kiến của ông về samizdat như thế nào?*

PGS Nguyễn Văn Long: Samizdat là từ tiếng Nga, kết hợp hai từ sam (nghĩa là “tự mình”) và izdat (“xuất bản”). Hình thức “tự xuất bản” – samizdat vốn có từ lâu và không chỉ diễn ra ở nước Nga nhưng đã được thuật ngữ hóa bởi tiếng Nga, bối cảnh văn học Nga thời Xô-Việt. Sự tồn tại của samizdat chủ yếu nhằm để thoát khỏi việc kiểm duyệt và tạo ra một hình thức xuất bản khác với việc xuất bản được cấp phép bởi nhà nước. Và samizdat sẽ càng phát triển

khi có máy photocopy xuất hiện, một phương tiện nhân bản in nhanh chóng. Cho nên không thể qui hẹp samizdat vào thời kì chiến tranh lạnh và tồn tại chỉ bởi những người “chống đối chế độ”. Trong sinh hoạt văn chương ở Việt Nam, tự xuất bản đầu phải đến khi Mở Miệng mới có. Nó là một phần của văn học truyền khẩu, của văn học kí tự thời trung đại. Ngay cả khi có hệ thống nhà xuất bản, ở nhiều giai đoạn khác nhau vẫn có tác phẩm tự xuất bản. Chẳng hạn, nhiều bài thơ của Quang Dũng thời kỳ kháng chiến chống Pháp cũng lưu truyền bằng chép tay trong các sổ tay của các chiến sĩ, những cán bộ kháng chiến, nhất là những người từ thành thị đi vào kháng chiến. Mà hiện nay nếu hiểu rộng thì có hàng ngàn tập thơ của các câu lạc bộ thơ, các cá nhân được in ra chủ yếu cũng bằng hình thức tự xuất bản. Hàng năm, cứ đến Ngày thơ ở Văn Miếu, người ta thấy hàng trăm sản phẩm thơ tự in, tự phát tán, photocopy nhân bản truyền tay, từ quan chức-nhà thơ đến người yêu thơ đều nhận nó một cách thoải mái, tự nhiên. Trong thế giới internet hiện nay ở ta, có hàng trăm blog, hàng triệu facebook với hàng vạn các bài viết mỗi ngày, đó cũng có thể coi là hình thức tự xuất bản rất phổ biến. Nhiều tác phẩm, trước khi in thành sách ở nhà xuất bản, đã được phổ biến khá rộng rãi trên Internet, như Ký ức vụn của Nguyễn Quang Lập. Như vậy các hình thức tự xuất bản này đã tạo ra một không gian mới rộng rãi và linh hoạt nhanh nhạy hơn cho các sản phẩm văn hoá, trong đó có văn chương. Đó là điều hợp quy luật phát triển của thời đại ngày nay, không thể bỏ qua. Cố nhiên, cái gì cũng có mặt trái của nó: hiện tượng tự xuất bản cũng tạo ra những sản phẩm rất khác nhau về giá trị, mục đích, có cả hay dở, xấu tốt. Nhà quản lý văn hoá không nên chỉ nghĩ tới việc ngăn cấm, mà cần có những định hướng khôn ngoan và thích hợp để tạo ra những sân chơi mới, lành mạnh tạo cơ hội cho mọi người được đáp ứng nhu cầu giao lưu và tự biểu hiện trong đời sống tinh thần.

NHQ: *Thưa TS Nguyễn Phụng, giờ đây, khi đã biết rõ những hệ lụy mà học trò và đồng nghiệp của mình đang gánh chịu, ông có nghĩ bài học “biết sợ”, “biết giữ thân” khi làm văn chương nghệ thuật ở xứ ta là không bao giờ cũ? Và nếu vẫn còn quá nhiều nỗi “sợ” thì “ai cho ta hi vọng”, thưa ông?*

TS Nguyễn Phụng: Nguyễn Minh Châu có lần kể rằng: Trong một cuộc rượu với với các bạn viết cùng thế hệ và cả mấy người của thế hệ sau, có ai đó nói chuyện gì đó liên quan đến cái hèn, cái dưng của người cầm bút, người ta chợt thấy Nguyễn Tuân, lúc bấy giờ đang rất nổi tiếng về những lời nói và hành vi thể hiện tính cách cao ngạo và ngông nghênh, vâng, người ta thấy Nguyễn Tuân nâng li rượu lên, rung rung nước mắt, nói: “Tôi cũng hèn, tôi sống được đến ngày hôm nay, là do tôi đã biết sợ”. Đến như Nguyễn Tuân mà còn phải nói thế, thì chúng ta là ai mà dám nói rằng...

Nhưng ngẫm kĩ, người ta thường vì những hệ lụy riêng tư này khác mà buộc phải sống thế này hay thế nọ trái với những giá trị sống mà người ta muốn theo đuổi. Cho nên, chuyện sống phải “biết sợ”, “biết giữ thân” là chuyện muôn thuở của con người và có thể, còn là bài học muôn thuở đối với con người. Đằng sau một ứng xử bất thường nào đó có muôn vàn những lí do mà máy ai thấu hiểu hết? Nhưng nếu cả cộng đồng ai cũng vì những lí do cá nhân mà sống theo nguyên tắc “biết sợ”, “biết giữ thân” thì thật thảm hại cho cái cộng đồng ấy. Hàng ngày, trên các phương tiện truyền thông chúng ta vẫn ra rả lên án thói vô cảm. Nhưng trước một câu chuyện nhõn tiền của đồng nghiệp mình, học trò mình thì, xin lỗi, chính chúng ta lại vô cảm hơn ai hết. Tôi nói ở góc độ, các bên, tất cả, ở mức độ này hay mức độ khác, đã thể hiện sự vô cảm trong cách hành xử của mình. Nhưng tôi vẫn tin, hướng tới sự ứng xử một cách văn minh (trong đó, có tinh thần dân chủ và đối thoại lẫn sự thấu hiểu và khoan dung) với tất cả mọi vấn đề của cuộc sống luôn là mục tiêu của xã hội chúng ta. Và đó là lí do để tôi và tất cả chúng ta có quyền hi vọng.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn PGS Nguyễn Văn Long và TS Nguyễn Phương. Cuộc trò chuyện này đã giúp tôi hiểu rõ hơn một số vấn đề văn chương và đồng thời, cho tôi thấy mình không hoài công khi đăng tải ý kiến của hai ông, vốn là tiếng nói rất được dư luận chờ đợi. Xin chúc hai ông sức khỏe, niềm vui sáng tạo!

HN, 21/4/2014

Người phỏng vấn gửi Văn Việt.

[1] Xem toàn văn cuộc phỏng vấn ở đây: <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/luan-van-nha-thuyen-tieng-noi-cua-mot-so-nguoi-trong-cuoc/>

[2] Xem: “Bản phản đối và yêu cầu” của cộng đồng nghiên cứu và giáo dục Việt Nam với 108 chữ ký tính đến ngày 20/4/2014) (<http://vanviet.info/van-de-hom-nay/ban-phan-doi-va-yeu-cau/>); “Thư ngỏ về sự vi phạm tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan” với 40 chữ ký chủ yếu là của những nhà nghiên cứu và giảng dạy người Việt ở nước ngoài (<http://vanviet.info/van-de-hom-nay/thu-ngo-ve-su-vi-pham-tu-do-hoc-thuat-trong-vu-thu-hoi-bang-thac-si-cua-ba-do-thi-thoan/>) và thư phản đối của các giáo sư Ngô Bảo Châu (Mỹ), Hồ Tú Bảo (Nhật), Trần Văn Thọ (Nhật), Cao Huy Thuần (Pháp) (<http://vanviet.info/van-de-hom-nay/thu-cua-cac-giao-su-ngo-bao-chau-my-ho-tu-bao-nhat-tran-van-tho-nhat-cao-huy-thuan-phap-gui-hieu-truong-dhsp-ha-noi/>).

[3] Toàn văn bài viết, xem ở đây: <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/22905702-ho-dau-can-quan-tam-toi-khoa-hoc.html>. Xin nói thêm điều mà một người đọc ít hiểu biết và không làm khoa học như tôi bỗng có được khi đọc bài này:

- Khi cần tra cứu thuật ngữ, cho dù chỉ dùng trong bài báo, lại là bài của hai tác giả “quan tâm tới khoa học”, có nên tra Wikipedia như Trần Việt Quang – Hồ Ngọc Thắng đã làm (với thuật ngữ samizdat) không? Không rõ trong các tư vấn của Michel Beaud ở “Nghệ thuật viết luận văn” (NXB Tri Thức, H.2013) mà bài báo nêu ra làm lí tưởng có chỉ giúp hai tác giả “nếu mà không biết thì tra Wikipedia” các thuật ngữ khoa học? Hi vọng, cô ĐTT hoặc các độc giả am hiểu trả lời giúp về vấn đề này, và mong được cung cấp một số từ điển công cụ về “samizdat” để hai tác giả biết thêm.

- Bài viết cho biết ở CHLB Đức đã từng tước học vị (tiến sĩ) của ông Karl-Theodor zu Guttenberg và của bà Annette Schavan vì “phát hiện có sai lầm”, “đã vi phạm các qui định”. Nhưng bài báo không nói rõ “phát hiện có sai lầm”, “vi phạm các qui định” gì nên người đọc dễ nhầm tưởng rằng tước bằng Thạc sĩ của ĐTT ở Việt Nam là có tính quốc tế, “quốc gia nào cũng vậy”. Thực tế, cả ông Karl-Theodor zu Guttenberg lẫn bà Annette Schavan bị tước bằng vì sách/luận án của họ đạo văn (plagiarism). Quý vị có thể xem báo Đức (phiên bản tiếng Anh) đưa tin ở đây:

Charles Hawley, ‘German minister loses doctorate after plagiarism row’, <http://www.spiegel.de/international/germany/copy-paste-and-delete-the-downfall-of-defense-minister-guttenberg-a-748383.html>

'Merkel Loses Minister: Schavan Steps Down amid Plagiarism Scandal',
<http://www.spiegel.de/international/germany/a-882398.html>

Thật đáng ngưỡng mộ vì CHLB Đức đã dám tước bằng hai tiến sĩ đạo văn dù họ có làm Bộ trưởng. Và cũng đáng ngưỡng mộ cả hai đã quyết từ chức vì lỗi của mình. Hẳn hai tác giả Trần Việt Quang – Hồ Ngọc Thắng sẽ tiên phong và quý vị cũng sẽ vui lòng ủng hộ nước ta nên làm được điều này, nhất là gần đây có quá nhiều “nghị án đạo văn”? Còn LNVN đâu có qui tội “đạo văn”, sao lại bị tước bằng?

Nguyễn Hoài An **Lề phải ơi!**

Theo FB Hoài An 23-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.jp/2014/04/le-phai-oi.html>

Mấy hôm nay mình theo dõi hai vụ việc. Vụ thứ nhất là án Nhã Thuyên với tư cách một cựu sinh viên văn khoa đại học Sư Phạm Hà Nội, là một người đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục liên quan đến văn học. Vụ thứ hai là sự bùng nổ của viêm phổi, với tư cách một người mẹ có con nhỏ. Hai vụ việc khác xa nhau là vậy, nhưng thật lạ lùng, đem lại cùng một nỗi buồn vô hạn: nỗi buồn lề phải- lề trái, kẻ bên lề hay thân phận của con kiến, cái ong!!!

Lâu nay, lề trái vốn đc xem phi chính thống. Chúng ta hãy thử xem xem lề trái trong hai sự vụ rồi là ai?

Lề trái trong vụ án oan Nhã Thuyên là 108 (theo thống kê đến hôm qua, ngày 22/4/2014) toàn các giáo sư, tiến sỹ đầu ngành văn học, văn hoá giáo dục, nhiều người mình biết, mình được học và ngưỡng mộ về học vấn cũng như tâm đức đã ký vào tờ đơn phản đối quyết định của ông hiệu trưởng trường đại học sư phạm Hà Nội (Chu Văn Sơn, TS Văn học, Giảng viên khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội., Đặng Thị Hảo, TS Ngữ văn, Hà Nội, Đào Tiến Thi, ThS Văn học, Nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ, Giáo dục; Ủy viên BCH Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội, Đỗ Hải Ninh, TS Văn học Việt Nam, Viện Văn học, Hà Nội, Đỗ Ngọc Thống, PGS, TS Văn học, Chuyên nghiên cứu lí luận và phương pháp dạy học Ngữ Văn, Hà Nội, Đỗ Xuân Khôi, TS, Giảng viên Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội, Hoàng Hưng, Nghiên cứu thơ hiện đại VN và thế giới....dài quá ko viết hết nổi);

là bốn giáo sư nổi danh đang giảng dạy ở các trường đại học nổi danh trên thế giới Hồ Tú Bảo, Giáo sư Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản, Ishikawa, Nhật Bản, Ngô Bảo Châu, Giáo sư Đại học Chicago, Hoa Kỳ, Trần Văn Thọ, Giáo sư Đại học Waseda, Tokyo, Nhật Bản, Cao Huy Thuần, nguyên Giáo sư Đại học Picardie, Paris, Cộng hoà Pháp;

là các bài viết đăng trên mạng của các trí thức Việt trong và ngoài nước sắc sảo và đả kích nhân văn, là những tiếng kêu khẩn thiết và hốt hoảng trên facebook những ngày gần đây: chân lý ở đâu, học thuật ở đâu, tại sao và ai dám đem thân đi làm khoa học để mang kiếp đo

đầy....

Lề trái về cơ bản khẳng định:

- Về chuyên môn luận văn nghiên cứu một hiện tượng có thực, hấp dẫn trong văn học đương đại, trên cơ sở đó trình bày triển khai một quan điểm về thế giới, về các giá trị, về một sự lựa chọn. Đó là tính phi trung tâm, phi nền tảng của thế giới và lịch sử, và vì thế cũng không có tính qui định nào gọi là phổ quát, và tính duy nhất của chân lí. Mọi tồn tại được sinh ra là bình đẳng. Mỗi tồn tại là một giá trị tự khai mở. Lề trái bảo vệ cho sự tồn tại của cái khác, văn hoá chấp nhận cái khác. Lề trái bảo vệ cho quyền dân chủ trong lựa chọn đối tượng. Làm sao có thể chỉ chấp nhận hoa hồng mà không chấp nhận “cứt”, trong khi không có hoa hồng, con người vẫn sống được, dù sống đui mù về tinh thần còn không có cái kia, con người đó ai tồn tại được. Làm sao trong nền văn chương lại có những phạm vi nghiên cứu phải chịu xiềng xích tù đầy? Làm sao đồng nhất hiện tượng nghiên cứu và người nghiên cứu?

- Lề trái còn nhìn xa hơn: là thân phận của người hoạt động khoa học tại xứ sở này, rộng hơn là những phi lý khi lẽ phải bị dập vùi bằng những lý lẽ sắc mùi chính trị...

Lề trái trong vụ bùng lên của viêm phổi là ai? Là hàng trăm gia đình có các cháu trút hơi thở cuối cùng khi còn chưa hiểu thế nào là sống, là những status đắm nước mắt dân mạng truyền nhau của những người mẹ bất lực nhìn các con ra đi, bất lực khi nhìn những giọt nước mắt và nghe tiếng kêu rưng rờ nơi tâm bão sôi, là những bài báo kêu gọi nói thật, công khai thật của báo mạng. Là nhiều nhân vật được nhắc đến trong niềm kính trọng nghiêng mình: là Lan Le và Minh Do, tự lấy tiền túi của mình và bạn bè thân thiết mua 4 máy thở tặng bệnh viện, rồi khi nhận ra yêu cầu về máy thở, máy bơm tiêm điện ở các khoa cấp cứu trẻ bị dịch sởi quá lớn, các anh, chị đã mở tài khoản kêu gọi sự đóng góp của cộng đồng. Nói như nhà văn Nguyễn Quang Vinh: “Các bạn bận rộn, không có thời gian để lên fb chém gió, không có thời gian trách cứ ai, đổ tội cho ai, trút giận cho ai, các bạn chỉ có gắng hành động tốt nhất có thể để giảm đi nỗi đau của các bà mẹ trong mùa dịch sởi.”, là các bạn tôi, chuyện nhau những lời quyên góp, những tiếng động viên...

Còn lẽ phải: báo chí chính thống chỉ đăng những bài chỉ trích luận văn Nhã Thuyên với những luận điệu giống nhau: luận văn đội lốt chính trị, phản động, là o Tiến (đấy là dân gọi một cách lịch sự đấy) với những phát ngôn dấy sóng dư luận, và mới đây toàn văn bản nhận xét của giáo sư từng giữ chức viện trưởng viện văn học nhưng với những luận điệu theo mình, không được văn học và khoa học cho lắm.

Vậy phải chăng, có một sự đảo ngược giá trị, nói như ngôn ngữ Nhã Thuyên, giữa ngoại vi và trung tâm. Lề phải ơi, người đang vô cảm với với trí tuệ và lẽ phải. Lề phải ơi, người đang vô tâm với tính mạng và danh dự của con người. Đến cái chết của hàng trăm đứa trẻ còn không đánh thức được sự u lì, mù mịt của người thì sức mạnh âm u, đui mù của người sẽ còn thống trị đến bao giờ? Nói như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng còn sống đến thời này thì phải viết được bằng mấy cái Số đỏ. Còn lẽ trái, im lặng trên những diễn đàn chính thống nhưng đang sục sôi tiếng nói của nhân văn và trí tuệ?

P/s: không biết những dòng tôi viết đây có lẽ phải nào nhòm ngó không. Thừa lẽ phải, tôi chỉ mang thân phận bên lẽ thôi mà!

Đào Dục Tú
An ninh tư tưởng và an ninh học thuật

Viết nhân vụ Luận văn Nhã Thuyên đang ồn ào dư luận

Theo blog Bà Đàm Xòe

24-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.jp/2014/04/an-ninh-tu-tuong-va-ninh-hoc-thuat.html>

Mấy tháng nay vụ việc tạm gọi “luận văn Nhã Thuyên” được bàn luận, bình luận, tranh luận phải nói là sôi động, có phần quá ồn ào. Tôi nói quá ồn ào bởi vì thấy không ít lời lẽ “đá ngang sang” khẩu khí có phần chộp búa hoặc đôi khi thuần một giọng tuyên giáo dậy đời, đôi chỗ còn hù dọa kích động. Giọng phê phán kiểu đó xa lạ với việc thảo luận văn hóa phê bình. Có điều thời gian trước, thấy báo chí “lề phải” khởi động quyết liệt với những tác giả quen tên trước nay, ví như Phong Lê, Chu Giang cùng một số cây viết ở các cơ quan ngôn luận hàng đầu.

Còn mấy tuần nay là hàng loạt bài phản biện trên các diễn đàn “lề trái” trở lại vấn đề “luận văn Nhã Thuyên” sau khi tác giả luận văn đã bị “xử lý hành chính” và vị Phó giáo sư hướng dẫn, hướng đạo người viết cũng đã buộc phải rời bục giảng trước tuổi nghỉ hưu năm năm.

Hành động phản biện đáng ghi nhận nhất là sự đồng thuận phản đối quyết định mới đây của Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội của hàng trăm trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, trong đó có nhiều tên tuổi nổi tiếng như Giáo sư Ngô Bảo Châu, Giáo sư Trần Văn Thọ, Giáo sư Cao Huy Thuần cùng nhiều vị cán bộ giảng dạy đại học, các nhà văn, nhà nghiên cứu phê bình văn học hữu danh khác

Khi Hội đồng chấm điểm luận văn Nhã Thuyên cho điểm mười ”tuyệt đối đồng thuận” cách đây ba năm, chắc chắn các vị nhà văn, nhà giáo đại học, nhà phê bình lý luận văn học lúc bấy giờ chỉ “xác quyết” một điều duy nhất là ”điểm mười của tiềm năng hứng khởi chứ không phải là tài năng tuyệt đối hay sự xác lập thái độ phe cánh chính trị”. Hiểu nôm na, tác giả luận văn được đánh giá cao bởi đã viết luận văn với tất cả nhiệt tâm tuổi trẻ, viết như dồn cảm xúc thăng hoa xuống đầu ngọn bút cho một vấn đề “ngoại vi học búa” chẳng mấy ai để tâm chứ đừng nói chọn làm đề tài nghiên cứu, là nhòm thơ Mở Miệng đầy tai tiếng ở Sài Gòn ! . Đương nhiên là tác giả nhận diện Mở Miệng dưới góc độ văn hóa, góc độ nghiên cứu một hiện tượng văn chương tạm gọi bên lẽ, lề trái, mà dường như thời đại nào cũng tồn tại. Dù còn ở tuổi ” trẻ người non dạ” nhưng không ai nghĩ “cô giáo đại học trên ba mươi tuổi” tỏ ra có tài

văn bút ấy lại đi làm cái việc “quá đại dột” là ”gây tác hại không chỉ đến văn học nghệ thuật mà còn reo rắc những tư tưởng nổi loạn, chống đối, gây mất bình ổn trong đời sống chính trị tư tưởng, tác động tiêu cực tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên trong nhà trường ” như nhận định, như xác quyết tựa tựa kiểu “kết án văn học” của ông Phó giáo sư, nguyên Viện trưởng Viện văn học tại Hội đồng thẩm định (lại) luận văn Nhã Thuyên mới đây. Người ta đã quen rồi,”biết rồi khổ lắm nói mãi” chuyện Trường Đại học Sư phạm -Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trao bằng Thạc sĩ cho Nhã Thuyên im lặng về mặt...giải trình khoa học của vấn đề. Nhưng người ta không thể không thắc mắc trước “sự đời” vô cùng khó hiểu. Vậy thì đứng về phương diện học thuật, kết luận của hai hội đồng chấm và thẩm định lại là thế nào? Một đẳng “chấm” cho điểm tuyệt đối cao; một đẳng “xét lại” phủ định hoàn toàn?. Vì sao lại như thế và ai có trách nhiệm đứng ra giải trình với học giới cũng như công luận xã hội ?. Và tại sao hai hội đồng “cho điểm” và “chấm điểm lại” này không ngồi lại được với nhau trên tinh thần đối thoại khoa học và công tâm? Cuối cùng người ta chỉ thấy việc xử lý hành chính với người viết luận văn và người thầy hướng dẫn, y trang như cái gọi là đề nghị của mấy cây bút phê bình có công phát hiện “luận văn phản động” ! Sự tương ứng này tréo ngoe, trái ngược với sự xộc xệch của hai hội đồng, một chấm đề cao, một thẩm định lại xô toẹt, hơn thế còn kết tội nặng nề.

Trường . . . thì thế , Bộ . . . thì thế . Văn bằng Thạc sĩ với điểm mười tuyệt đối biến một cán bộ giảng dạy đại học trẻ tỏ ra có năng lực nghiên cứu trở thành bung xung cho những lời công kích không thương tiếc. Câu thành ngữ “đem con bỏ chợ” cũng không hề sai ở trường hợp này trong hoạt động học thuật, giảng dạy và nghiên cứu ở Việt Nam. Người ta tự hỏi, nếu như tại hội nghị lý luận và phê bình văn học họp ở Tam Đảo, ông Giáo sư Phong Lê không năm phút “quên mình là nhà khoa học” cày xới vấn đề, dùng ngôn từ chính trị kết tội luận văn Nhã Thuyên trích thơ Mở Miệng “xúc phạm lãnh tụ” chẳng hạn và sau đó không có hàng loạt bài phân tích kiểu “ngoài học thuật” của cả những tờ báo “ngoại đạo văn chương” như Pháp luật thành phố HCM chẳng hạn, thì không hiểu ” luận văn Nhã Thuyên” có tồn giấy mực và thời gian đến như thế cho tới tận hết quý một năm nay! Một nghịch lý nhãn tiền là chỉ vài bài báo làm cái việc “đột phá khẩu” công kích mà có cảm giác khoa Văn của một trường đại học danh tiếng- “máy cái của ngành giáo dục” – rơi vào tình trạng “lúng túng như thợ vụng mất kim”! Kết cục chỉ thấy ông Hiệu trưởng ký hết quyết định này đến quyết định khác loại bỏ “cả văn bằng lẫn người viết” mà trước đó đánh giá cao trao bằng thạc sĩ, biết đâu còn xem như một niềm tự hào khoa học ! Và chưa biết chừng “luận văn Nhã Thuyên” còn chưa hết chuyện, chuyện còn tiếp diễn dài dài nữa cũng nên !

An ninh tư tưởng hiểu một cách đơn giản nhất là ổn định tư tưởng, thống nhất tư tưởng toàn xã hội, trước hết là tư tưởng chính trị căn bản, tiếp theo là tư tưởng văn hóa, tư tưởng học thuật vân vân...

Còn an ninh học thuật hiểu nôm na dễ...hiểu nhất là có những định hướng khoa học và thực tiễn rộng mở, phổ quát để làm kim chỉ nam, hành lang pháp lý cho người nghiên cứu giảng dạy và truyền dạy học thuật nước nhà vững bước tự tin đi vào chuyên môn nghiên cứu của họ, lĩnh vực nghiên cứu khoa học mà họ quan tâm. Hiên nhiên định hướng an ninh tư tưởng, an ninh học thuật thuộc các cơ quan có thẩm quyền. Và thực thi hoạt động tư tưởng học thuật lại chính là các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học, hệ thống văn hóa giáo dục, trong đó phải kể

trước hết đến đội ngũ các nhà giáo nghiên cứu và giảng dạy khoa học ngữ văn, khoa học xã hội ở các trường đại học cao đẳng và đội ngũ sinh viên của họ. Hiểu theo tinh thần đó, từ người quản lý đến người trực tiếp hoạt động văn hóa khoa học giáo dục ai mà không thấy ở lĩnh vực có phần đặc thù này không thể dùng “bao cấp tư tưởng”, cưỡng chế tư tưởng, cưỡng chế hành chính. Bởi một lẽ hiển nhiên, nó trái với hoạt động trí thức sáng tạo và không thể khuyến khích thế hệ trẻ đi vào con đường học thuật phía trước.

Người ta tự hỏi vì sao vụ “luận văn Nhã Thuyên” trở nên hơi quá ồn ào và kéo dài hơi quá lê thê như thế, có lẽ chỉ bởi giữa an ninh tư tưởng và an ninh học thuật chưa đạt tới đồng thuận, đồng bộ dẫn tới những hành xử ngoài học thuật, mang tính áp đặt cửa quyền và rất, rất đáng tiếc . / .

Nguyễn Thị Từ Huy
Một bản nhận xét không có tính khoa học

http://www.viet-studies.info/NhanXetKhongKhoaHoc_TuHuy.htm

Bản nhận xét về luận văn Nhã Thuyên của PGS.TS. Phan Trọng Thường đã được công bố trên VanVN của Hội Nhà Văn Việt Nam, và mới chỉ trong vài ngày đã gây ra nhiều phản ứng, từ thất vọng đến phẫn nộ.

Ở đây, tôi đánh giá bản nhận xét ấy với tư cách là một người có tham gia vào quá trình đào tạo ở đại học, và tập trung vào một khía cạnh: nó có đảm bảo tính khoa học hay không?

Dù chỉ riêng một khía cạnh đó thôi, bản nhận xét của ông Phan Trọng Thường cũng đặt ra rất nhiều vấn đề, nên tôi buộc phải lựa chọn một số điểm và phải bỏ qua rất nhiều điểm khác. Những người còn hứng thú phân tích bản nhận xét này vẫn có thể tiếp tục đưa ra các bình luận về các chi tiết trong đó.

I. Những lỗi cơ bản:

Lỗi trích dẫn

Toàn bộ bản nhận xét dài 10 trang A4 (cỡ chữ 12) có khoảng 52 trích dẫn (có thể tôi liệt kê chưa đầy đủ vì có những đoạn in nghiêng nhưng không để trong ngoặc kép nên khó có thể xác định đó có phải là trích dẫn hay không). Trong đó có 6 trích dẫn có đánh số trang, còn lại 46 trích dẫn không đánh số trang. Phạm một lỗi sơ đẳng như vậy một cách có hệ thống như vậy thì quả thật đáng tiếc cho một người có học vị TS và học hàm PGS như ông Phan Trọng Thường. Nhất là khi ông quyết định đăng công khai văn bản này. Ai cũng biết rằng khi ông không đánh số trang thì không thể (hoặc rất khó) kiểm chứng. Và do đó, người ta sẽ hoài nghi rằng không biết dẫn chứng của ông có thật không, và có bị sửa chữa so với văn bản không. Lỗi này một sinh viên bậc cử nhân cũng có thể tránh được.

Sai trong quan niệm về đối tượng và tài liệu nghiên cứu

Dù điều này là sơ đẳng, nhưng tôi vẫn phải làm mất thời gian quý báu của độc giả khi nhắc lại rằng: mọi sự kiện, hiện tượng tồn tại trong thực tế đều có thể, hoặc thậm chí là PHẢI trở thành đối tượng nghiên cứu của các khoa học, nếu một trong những mục đích của khoa học, như đã được thống nhất từ lâu, là: tìm hiểu về đời sống (tự nhiên và xã hội), và tìm kiếm các sự thật về đời sống.

Luận điểm của ông Phan Trọng Thường cho rằng Mở Miệng không phải là một hiện tượng chính thống nên không được phép nghiên cứu là một luận điểm hoàn toàn phi khoa học, không thể chấp nhận được ở thời điểm hiện tại, khi quá trình toàn cầu hóa đã diễn ra gần thế kỷ nay, và cùng với nó là sự khẳng định đối với quan điểm về đa dạng văn hóa và quyền được tồn tại của mọi tiếng nói, mọi sự khác biệt về chính kiến, về vị thế...

Luận điểm cho rằng những gì "dơ, bẩn" đều không thể trở thành đối tượng nghiên cứu của khoa học lại càng phi lý. Nếu không nghiên cứu những thứ dơ bẩn thì rất nhiều bệnh sẽ không được chữa trị, nhất là những bệnh phải làm xét nghiệm trên những thứ dơ, bẩn như phân, nước tiểu... Còn trong văn chương nghệ thuật, những thứ ghê tởm, nhồn nhớp đã trở thành chất liệu sáng tạo như thế nào, và "dạng nghệ thuật nhồn gớm" ấy đã trở thành đối tượng của nghiên cứu khoa học như thế nào, ông Phan Trọng Thường có thể đọc trong cuốn *Thế mà là nghệ thuật ư?* của Cynthia Freeland. Ông sẽ thấy chẳng riêng gì Mở Miệng mà các nghệ sĩ lớn trên thế giới cũng sử dụng chất thải của con người, rác thải của cuộc sống, xác chết... để sáng tạo các tác phẩm của họ. Và những thứ nhồn tởm đó không chỉ tồn tại duy nhất trong thế giới của nghệ thuật, mà còn đi vào đời sống. Tôi trích nguyên văn một câu trong cuốn sách: "Thật khó tưởng tượng làm sao mà những hoạt cảnh xác thối rửa nát (có cả giòi ở trong) của Hist lại có thể trợ giúp hình ảnh của ông trong ngành kinh doanh ăn uống" (*Thế mà là nghệ thuật ư?*, Cynthia Freeland, bản dịch tiếng Việt của Như Huy, NXB Tri Thức, 2009, tr.51). Nếu bị cấm nghiên cứu về những tác phẩm và tác giả sử dụng chất liệu dơ bẩn, thì cũng sẽ chẳng làm gì có công trình khảo cứu của Freeland để mà dịch ra tiếng Việt.

Nhận xét về tài liệu nghiên cứu của Đỗ Thị Thoan, ông Phan Trọng Thường viết:

"Như vậy có thể thấy đối tượng, tài liệu nghiên cứu đều không mang tính chính thống, thiếu độ tin cậy."

Không có một người làm khoa học nào đủ can đảm viết một câu như thế cả.

Tính tin cậy của tài liệu nghiên cứu là ở chỗ: nó có phải là tài liệu gốc không, nó có bị sửa đổi, cắt xén hay thêm thắt gì so với tài liệu gốc không, nó có phải giả mạo không. Nếu quan niệm như ông Phan Trọng Thường, thì khi nghiên cứu về Hồ Chí Minh, chỉ được phép nghiên cứu các tài liệu có vào thời kỳ mà Hồ Chí Minh đã được thừa nhận là chính thống, các tài liệu vào thời kỳ ông hoạt động ngầm, hoạt động bên lề thì không được phép nghiên cứu. Có thể như vậy được sao??? Như thế thì sao còn gọi là nghiên cứu được!

II. Không đúng quy cách

Ông Phan Trọng Thường nói trên VanVN rằng: « Dựa trên quy cách của một bản nhận xét luận văn và những yêu cầu do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đề ra, tôi có một số nhận xét sau đây về luận văn của tác giả Đỗ Thị Thoan. »

Tuy nhiên, trên thực tế, bản nhận xét của ông không đảm bảo quy cách.

Thứ nhất, một bản nhận xét trung thực và khách quan, tức là một bản nhận xét đảm bảo yêu cầu khoa học, phải nêu được cả hai khía cạnh: đóng góp của luận văn và hạn chế của luận văn.

Bản nhận xét của ông Phan Trọng Thường tập trung duy nhất vào hạn chế của luận văn, những hạn chế theo quan điểm của cá nhân ông.

Có thể trong thực tế sẽ có những luận văn không hề có đóng góp nào, không hề có ưu điểm nào. Tuy nhiên, thông thường, những luận văn như vậy sẽ không được người hướng dẫn đồng ý cho đưa ra bảo vệ. Nếu đồng ý cho đưa ra bảo vệ trước hội đồng một luận văn chỉ có nhược điểm mà không có ưu điểm nào thì uy tín khoa học của người hướng dẫn sẽ bị ảnh hưởng tai hại.

Luận văn của Đỗ Thị Thoan không thuộc trường hợp trên đây. Tôi đồng ý với các nhận xét của Hội đồng Khoa học (HĐKH) đã chấm luận văn này năm 2010, các bản nhận xét đã công bố trên blog của Đỗ Thị Thoan, do vậy, tránh làm mất thời gian của độc giả, ở đây tôi không nhắc lại các ưu điểm và đóng góp của luận văn này. Tôi chỉ khẳng định lại rằng: luận văn của Đỗ Thị Thoan có những đóng góp và ưu điểm khoa học. Theo tôi, bản thân việc nghiên cứu Mở Miệng đã là một đóng góp lớn.

Thứ hai, để xét hết các trường hợp, cần phải nói rõ rằng, với một bản nhận xét thẩm định lại, ông Phan Trọng Thường có quyền không đồng ý với đánh giá của HĐKH 2010. Tuy nhiên, trong trường hợp đó, ông phải nêu lại các lập luận của HĐKH và tranh luận với các lập luận ấy, nói rõ vì sao ông không đồng ý. Ông Phan Trọng Thường đã không làm như vậy. Bản nhận xét của ông không hề có một tranh luận nào với HĐKH 2010, cũng không hề nêu một đóng góp nào của luận văn. Như tôi đã nói, bản nhận xét của ông chỉ duy nhất nêu lên những điểm mà theo ông là hạn chế của luận văn.

Như vậy, tính phi khoa học của bản nhận xét là ở chỗ: ông Phan Trọng Thường đánh giá luận văn không dựa vào thực tế văn bản của luận văn, không dựa vào các tiêu chí khách quan của khoa học, mà chỉ dựa vào quan điểm riêng của ông và chọn lọc duy nhất các yếu tố của luận văn giúp ông chứng minh quan điểm của mình. Nếu không tìm đủ các dẫn chứng để tạo sức thuyết phục thì sẽ phải ngụy tạo dẫn chứng. Đó là điều mà tôi sẽ đề cập ngay sau đây.

III. Ngụy tạo dẫn chứng, bóp méo sự thật

Để chứng minh cho các cáo buộc của mình, ông Phan Trọng Thường đã buộc phải bóp méo thực tế của luận văn, cho phù hợp với nhận định của ông. Về điểm này, xin quý độc giả tham khảo bài *Đọc bản nhận xét phản biện LV Nhã Thuyên của PGS Phan Trọng Thường* của Vũ Thị Phương Anh và bài *Nghịch lý văn chương và thông điệp đậm máu* của Hà Nhân trên website Văn Việt và Viet-studies, để thấy được sự đa dạng của những dẫn chứng bị ngụy tạo.

Ở đây tôi dẫn lại một ví dụ mà Hà Nhân đã dẫn. Trong phần kết luận, ông Phan Trọng Thường viết:

"Như tác giả luận văn đã tự xác nhận, đây là một luận văn “chính trị đội lột văn chương”.

Đây có thể xem là kết luận nặng ký nhất, là lý do căn bản nhất để ông Phan Trọng Thường phủ quyết giá trị khoa học của luận văn của Đỗ Thị Thoan.

Trên thực tế, tác giả luận văn không tự xác nhận như vậy. Nguyên văn đoạn có mệnh đề được ông Phan Trọng Thường trích là như sau:

"Câu hỏi đây là sự cách tân văn chương mang tính chính trị hay là hành vi chính trị đội lột văn chương thấm đẫm nguyên lý ý thức hệ và sự lệ thuộc vào một từ chính trị được cắt nghĩa hẹp hòi: Tại sao các anh không cứ cách tân đi, bởi văn chương mới chính là lĩnh vực của anh? Tại sao phải lên tiếng về chính trị và bình luận xã hội? “Nay ở trong thơ nên có thép” có chính trị không? Không phải chúng ta đã bội thực thứ văn chương (phục vụ) chính trị rồi sao?”. Khi nhà thơ tự đem mình ra như tang chứng của đời sống, của sự áp chế, họ không sở hữu quyền lực thực sự. Có lẽ vì tính chất vô ích của loại hình nghề nghiệp này, những câu hỏi về vị trí trách nhiệm của nhà văn với xã hội và bối cảnh vẫn cứ được đặt ra, nhiều nghịch lý hài hước mà khó trốn thoát. Vậy cái tình thế của một nhà thơ/một nghệ sĩ Việt Nam, hoặc là thoát khỏi bối cảnh, trở thành một “công dân toàn cầu”, hoặc “vị nghệ thuật vị cá nhân” hoặc là gắn chặt với bối cảnh thì phải vừa chính trị, mà lại vừa nghệ thuật và cách tân? Thông thường, hai điều này có tính cách xung đột và triệt tiêu nhau. Tôi cho rằng chỉ có sự trung thực cá nhân thì phẩm chất chính trị của văn học mới không mang tính tuyên truyền. Điều kiện ngoài lề nuôi dưỡng một thứ ngữ pháp của giải phóng, nhưng ngữ pháp của giải phóng chỉ thực sự mạnh mẽ dưới những chiết xuất ngôn ngữ của những kẻ lặn ngụp trong chính cuộc sống của ngôn ngữ. (LV, tr.73)

Khi phân tích đoạn văn này, dù là một học sinh phổ thông, với khả năng đọc hiểu còn nhiều hạn chế, cũng không thể nào hiểu nhầm thành ra tác giả tự nhận rằng luận văn của mình là một luận văn « chính trị đội lột văn chương » được.

Ông Phan Trọng Thường càng không thể hiểu nhầm, ông trích mấy chữ ấy ra khỏi ngữ cảnh, và cố tình gán cho tác giả điều mà tác giả không có.

Hơn nữa, đặt cả đoạn văn trên trong bối cảnh rộng hơn của nó ở trang 72-73 của Luận văn, ta sẽ thấy mục đích của cả đoạn đó là sự hoài nghi Đỗ Thị Thoan dành cho nhóm Mở Miệng (ngược hẳn với quy kết của Phan Trọng Thường) ở phương diện này: động cơ chính trị có làm giảm mất giá trị văn chương không? Đỗ Thị Thoan không ca ngợi Mở Miệng một chiều, trái lại, cô đánh giá Mở Miệng ở các khía cạnh đóng góp và hạn chế của hiện tượng văn học này.

Hành vi bóp méo sự thật của ông Phan Trọng Thường trong việc ngụy tạo dẫn chứng trên đây là một hành vi phản khoa học. Đó là một hành vi vu khống.

IV. Quy chụp chính trị thiếu căn cứ

Tất cả các luận điểm dẫn tới các kết luận trong bản nhận xét của ông Phan Trọng Thường đều tập trung vào vấn đề tư tưởng và vấn đề chính trị. Xin mời quý độc giả đọc lại

toàn bộ bản nhận xét và đọc kỹ phần kết luận của ông Phan Trọng Thường trên trang VanVN.net. Tôi không dẫn lại ở đây vì quá dài. Tôi chỉ trích một câu này ở phần kết luận, mà theo tôi, đã tổng kết toàn bộ bản nhận xét:

"Rõ ràng, những sai phạm về tư tưởng của tác giả luận văn là có hệ thống và có chủ đích."Thực tế, chẳng có gì rõ ràng như ông Phan Trọng Thường nói. Luận văn của Đỗ Thị Thoan không có những sai phạm về tư tưởng. Hơn nữa chữ « sai phạm » là một chữ rất mơ hồ mà bản thân ông Phan Trọng Thường cũng không chứng minh được cho thuyết phục nên mới phải sử dụng biện pháp ngụy tạo dẫn chứng một cách phản khoa học, như đã dẫn ở trên. Nếu đọc luận văn một cách khách quan sẽ thấy là Đỗ Thị Thoan làm đúng công việc của một người nghiên cứu: khảo sát hiện tượng, phân tích và đưa ra những nhận xét về hiện tượng. Đó là một luận văn khoa học, ở chỗ: luận văn trình bày đối tượng nghiên cứu đúng như nó vốn có trong thực tế, nhận diện các sự thật của đối tượng nghiên cứu, như là người nghiên cứu nhận thấy. Dĩ nhiên, những người khác có đồng ý với những phân tích và kết luận của Đỗ Thị Thoan hay không còn tùy. Điều có thể khẳng định là Đỗ Thị Thoan không áp đặt lên đối tượng nghiên cứu định kiến riêng của mình, cũng không bắt đối tượng nghiên cứu phải phục vụ cho những ý đồ ngoài khoa học của mình.

V. Kết luận

Từ những gì đã phân tích trên đây, tôi đi tới mấy kết luận sau:

1. Bản nhận xét của PGS.TS Phan Trọng Thường KHÔNG PHẢI LÀ MỘT BẢN NHẬN XÉT KHOA HỌC. Do không hướng tới mục đích khoa học, nên ông Phan Trọng Thường không đảm bảo tính khoa học trong các thao tác viết nhận xét. Văn bản của ông được viết ra trong một mục đích duy nhất: dùng chính trị để triệt hạ một luận văn khoa học. Nếu mượn ngôn ngữ của chính ông Phan Trọng Thường, thì có thể nói về bản nhận xét của ông như sau: « Về thực chất đây là một **bản nhận xét** chính trị trá hình, **khoa học** chỉ là cái cớ”.
2. Vì thiếu tính khoa học nên bản nhận xét của ông Phan Trọng Thường đã không đánh giá được thực chất của luận văn của Đỗ Thị Thoan. Các lý do mà bản nhận xét đưa ra hoàn toàn không thuyết phục.
3. Khi dựa trên các kết luận phi khoa học của ông Phan Trọng Thường, một trong các thành viên của Hội đồng Thẩm định lại luận văn của Đỗ Thị Thoan, đề ra quyết định hủy bằng và phủ quyết luận văn này, ông Nguyễn Văn Minh, Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN, đã phạm phải một sai lầm trầm trọng trong việc điều hành các hoạt động khoa học ở trường đại học.

VI. Vĩ thanh

Ông Phan Trọng Thường quá lo sợ mà viết trong phần kết luận đoạn văn dưới đây (và có lẽ để dẹp đi nỗi lo sợ đó mà ông Hiệu trưởng ĐHSPHN đã ký quyết định thu hồi luận văn Nhã Thuyên?):

“Trong bối cảnh cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra khá phức tạp hiện nay, nếu để lưu hành luận văn này sẽ gây tác hại không chỉ đến văn học, nghệ thuật mà còn gieo rắc những tư tưởng nổi loạn, chống đối, gây mất bình ổn trong đời sống chính trị, tư tưởng, tác động tiêu cực tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên trong nhà trường”.

Thực tế là: trước khi xảy ra vụ việc, luận văn của Đỗ Thị Thoan nằm yên lặng trong phạm vi thư viện của trường ĐHSPhN. Nó không được lưu hành rộng rãi, và hàng năm chỉ được một số rất ít sinh viên làm luận văn hay luận án về văn học Việt Nam tham khảo, mà có lẽ cũng chỉ được tham khảo bởi những sinh viên nghiên cứu về văn học Việt Nam hiện đại thôi. Lẽ ra phạm vi lưu hành của luận văn chỉ rất hẹp, và số người biết đến nó cũng rất ít.

Hiện nay, cùng với vụ việc này, luận văn của Đỗ Thị Thoan đã được lưu hành khắp thế giới, hàng bao nhiêu triệu sinh viên trong cả nước và hàng bao nhiêu triệu người quan tâm đã biết đến nó. Việc luận văn được phổ biến rộng rãi phải xem là một « công lao » của PGS.TS Phan Trọng Thuồng, của Hội đồng Thẩm định, của Hiệu trưởng ĐHSPhN và những người đã « đánh » luận văn này. Và đặc biệt, sau khi Hiệu trưởng ban hành quyết định hủy bằng và thu hồi luận văn, trước sức ép của công luận, tác giả đã công bố toàn bộ nội dung luận văn trên mạng. Giờ đây, ai cũng có thể đọc nó mà không cần phải vào thư viện của trường ĐHSPhN. Theo tôi, đây là một khía cạnh tích cực của vụ việc.

Luận văn này sẽ có ảnh hưởng tích cực không chỉ đối với học sinh, sinh viên, mà còn đối với cả các giảng viên và nghiên cứu viên.

Sài Gòn, ngày 23/4/2014

Nguyễn Thị Từ Huy

Đỗ Trường
Hiện tượng cả vú lấp miệng em của ông Pgs-Ts Phan Trọng Thuồng

<http://danlambaovn.blogspot.com/2014/04/hien-tuong-ca-vu-lap-mieng-em-cua-ong.html>



Đỗ Trường - Sau khi đọc bài “Để hiểu hơn thực chất của một luận văn” của Pgs, Ts Phan Trọng Thuồng (PTT), phó chủ tịch hội đồng lý luận phê bình VHNT trung ương, nguyên viện

trưởng Viện Văn học VN và nhiều chức vụ quan trọng kèm theo khác... nhận xét (qui kết) luận văn thạc sĩ của **Nhã Thuyên**, tôi không thể tìm được, hình tượng nào chuẩn xác hơn, hay hơn cái câu thành ngữ “*Cả vú lấp miệng em*” cho con người, cũng như cách viết không chính nhân, nặng mùi sát khí, phi lập luận khoa học này.

Phải nói thẳng, đọc luận văn: “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm mở miệng từ góc nhìn văn hóa*” thực sự tôi cảm được cái dũng khí, cũng như sự hiểu biết sâu rộng, không chỉ trong lãnh vực văn học của Nhã Thuyên, dù cô (cháu) còn rất trẻ. Nhưng với tôi, luận án này, không nằm trong số các luận văn thạc sĩ, tiến sĩ văn chương đặc sắc về mặt lập luận, lý giải vấn đề (đã đặt ra), mà tôi đã tìm thấy và được đọc qua. Về đối tượng nghiên cứu của Nhã Thuyên là nhóm **Mở Miệng**. Thơ của họ, quả thật, không phải cái cần đọc, gu đọc của tôi. Tuy nhiên, trong môi trường, thể chế và chế độ xã hội nào, cũng có sự tồn tại của nó. Đôi khi, nó như là chất xúc tác trong tính phát triển, cũng như tính đào thải của văn học nói riêng và xã hội nói chung. Nói như nhà nghiên cứu Nguyễn Hoàng Đức: “*Nhóm Mở Miệng không cách tân bút pháp và tư tưởng, họ chỉ sáng tạo bằng thái độ muốn quấy đạp, phản xạ lại thói quen, dùng rác phản lại rác...*”

Cơ thể con người, đột nhiên nảy sinh ra một tế bào mới lạ, thầy thuốc cần phải nghiên cứu, xem đó là tế bào lành, dữ, để có phương pháp điều trị, hoặc cắt bỏ. Một hiện tượng văn học mới, xuất hiện trong xã hội cũng vậy, phải có những công trình nghiên cứu khoa học, tìm ra nguyên nhân và sự hay dở, tầm ảnh hưởng, tác động của nó đến xã hội, con người ra sao. Và điều hiển nhiên, không ai bắt buộc người nghiên cứu phải đồng thuận với đề tài mình nghiên cứu. Vì vậy, ông Phan Trọng Thường bác bỏ đề tài nghiên cứu của Nhã Thuyên về nhóm Mở Miệng là kìm hãm sự phát triển của văn hóa. Nó ấu trĩ chẳng khác gì thời đánh Pháp, đánh Mỹ bỏ học tiếng Tây, khi đánh Tàu, các trường đại học bỏ khoa tiếng Trung, hoặc hạn chế học. Ai học, biết nhiều sinh ngữ có khi bị theo dõi, quàng cho cái tội phản động, làm gián điệp. Người ít học nhất, cũng có thể hiểu, muốn chiến thắng kẻ thù, hay trừ bỏ được cái ác, trước nhất phải nghiên cứu và hiểu về nó. Cũng như vậy, nếu như ông Phan Trọng Thường, coi nhóm Mở Miệng là xấu, là phản động thì trước tiên phải nghiên cứu, mới có thể tiêu diệt được nó. Là phó giáo sư, tiến sĩ, lẽ nào, ông cũng không hiểu điều này?

Có điều kỳ lạ, là phó giáo sư, tiến sĩ lãnh đạo cả một cái viện hàn lâm, thế mà bài viết của ông Phan Trọng Thường lại kém phần lý luận, tốt phần hù dọa. Cũng vẫn với cái kiên che (cũ rích) nhiệm màu cuối cùng, là bóng đảng, bóng dáng Hồ Chí Minh, đồng chí phó giáo sư đã lươn lẹo, gán nghiên cho Nhã Thuyên cái tội to vật vã: “*Nguy hiểm hơn, tác giả luận văn còn cố vũ cho việc đem tác phẩm Đường Kách mệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra để giễu nhại, xàm xỡ và xem đó là sự “lật đổ của Slogan xã hội, các ảo tưởng đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ.”*”

Nếu đã gọi *Đường Kách Mệnh* của tác giả Hồ Chí Minh, là một tác phẩm... lý luận, hay văn học hoặc là gì gì đi chăng nữa, thì Nhã Thuyên lấy nó làm dẫn chứng nghiên cứu khoa học là chuyện rất bình thường. Bởi tác giả, khoa học không có thứ bậc, vua quan, hay thường dân.

Suy diễn, áp đặt chính trị vào khoa học kiểu như ông Phan Trọng Thường, có lẽ, khi tôi cho rằng: Bài chúc tết năm (1969) của cụ Hồ, không phải là thơ, chỉ là những câu nói, vắn vè ghép lại. Chắc chắn, ông sẽ cho tôi lên đoạn đầu dài mắt.

Luận văn của Nhã Thuyên giải quyết câu hỏi đã đặt ra, về nhóm Mở Miệng: “*Đây là hiện tượng chính trị đội lốt thi ca hay cuộc cách tân văn chương gây hiệu ứng chính trị...*” và tác giả đã chứng minh, tìm ra câu trả lời, đi đến kết luận “*Không nên đặt ra cái gọi văn học phản kháng, có thể tìm sự phản kháng trong văn học. Ở đây sự phản kháng trở thành phẩm chất, không phải là mục tiêu*”. Thế mà, ông PGS-TS Phan Trọng Thường, hạ bút kết tội Nhã Thuyên một cách đáng xấu hổ. (Như từ ngữ của một số nhà phê bình trong nước, là ông đã đánh tráo khái niệm, đổi trắng thay đen). Đọc lại đoạn trích dưới đây, ta thấy được nghệ thuật làm xiếc trơ trên, bị ôi biến câu hỏi, thành khẳng định của ông PGS-TS này: “*Như tác giả luận văn đã tự xác nhận, đây là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương” với rất nhiều quan điểm chính trị và học thuật sai trái, mang tính chất kích động, đả phá chế độ, xúc phạm chủ tịch Hồ Chí Minh; đánh giá sai lệch về sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước; không có giá trị khoa học và thực tiễn; sai lầm trong việc chọn đối tượng nghiên cứu; tài liệu không chính thống, không có độ tin cậy; cố xúi và biện hộ cho những hiện tượng văn chương tục tũ, thấp kém; miệt thị văn học và văn hóa chính thống của dân tộc; tạo hậu thuẫn về mặt lý luận và tiếp tay cho những phần tử chống đối, nổi loạn ở trong và ngoài nước... Luận văn lại được viết bằng một văn phong trôi chảy, có sự mở rộng trên cả hai lĩnh vực văn chương và chính trị, vì vậy, đây là luận văn nguy hiểm, cần được chỉ ra các sai sót để hạn chế các tác động tiêu cực đến xã hội và văn học.*”

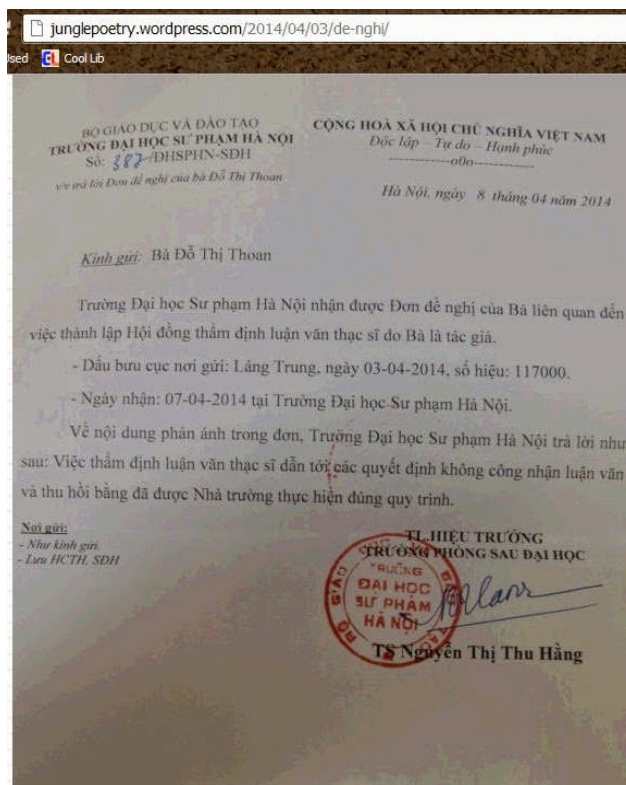
Đọc những lời kết tội Nhã Thuyên, của ông PGS-TS Phan Trọng Thường, tôi có cảm giác, ông còn chưa hiểu thế nào là nghiên cứu. Trong cái lộn xộn bán mua bằng cấp ở Việt Nam hiện nay, làm cho người đọc cứ ngỡ ngỡ cái học hàm, học vị của ông.

Cứ tưởng giới văn chương trong nước, chỉ có một tắc kè Đông La, không dám ngẩng lên, đường đường chính chính, dùng đúng cái tên cúng cơm, do cha mẹ ban cho, viết một bài văn cho ra hồn. Nhưng từ khi luận văn của Nhã Thuyên bị chọc tiết đến nay, làm cho ông phởn phây, hàng xóm nhà tôi, phải thốt lên: Việt Nam bây giờ sao nhiều Đông La đến thế!

Leipzig ngày 24-4-2014

Đặng Thái Minh
Chưa chắc đã đúng về quy trình, nhưng chắc chắn sai với lương tri

Friday, 25 April 2014 - <http://tutrachoc.blogspot.com/>



Thư số 387/ĐHSPHN-SDH gửi Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoan) do trưởng phòng sau đại học, tiến sĩ Nguyễn Thị Thu Hằng ký ngày 08-04-2014 có nội dung ngắn gọn như sau:

Việc thẩm định luận văn thạc sĩ dẫn tới các quyết định không công nhận luận văn và thu hồi bằng đã được Nhà trường thực hiện đúng quy trình.

(<http://junglepoetry.wordpress.com/2014/04/03/de-nghi/>)

Trả lời như thế không khác nào tự vả vào mặt mình.

Việc lạm dụng cụm từ **đúng quy trình** trong thời gian qua (22.900.000 trang Google lúc 16:35 ngày 25-04-2014) đã khiến lòng tin của công chúng vào các cơ quan công quyền lâm vào tình trạng khủng hoảng.

Ông Nguyễn Sỹ Cương, ủy viên thường trực của ủy ban pháp luật thuộc quốc hội, đã phải thốt lên:

Thật lạ lùng là cái gì cũng đúng quy trình! Tiêm chết người rồi vẫn khẳng định là... đúng quy trình, bỏ tù oan đến cả 10 năm vẫn... đúng quy trình, bỏ lọt 230 kg ma túy qua cửa khẩu vẫn... đúng quy trình. Tôi cho rằng đây chỉ là sự biện hộ và rũ bỏ trách nhiệm một cách vô cảm.

(Đoàn Trần, “Thật lạ lùng là cái gì cũng đúng quy trình!”)

<http://vneconomy.vn/20140121033033177POC9920/that-la-lung-la-cai-gi-cung-dung-quy-trinh.htm>)

Bổ nhiệm Dương Chí Dũng đã là một việc đúng quy trình (<http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/viec-bo-nhiem-ong-duong-chi-dung-dung-quy-trinh-2232305.html>) rồi để Dương Chí Dũng ăn tàn phá hại của đất nước mấy nghìn tỷ bạc cũng đúng quy trình nốt:

Từ đầu đến cuối phiên tòa, trừ bị cáo Trần Hải Sơn thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, còn lại Dương Chí Dũng và tám bị cáo khác đều phủ nhận cáo trạng. Các bị cáo đều khai mình làm đúng quy trình, thiệt hại xảy ra là điều đáng tiếc mà giờ các bị cáo phải nhận sai sót.

(Tâm Lua, Dương Chí Dũng mua 2 căn nhà cho bồ nhí bằng tiền của vợ?!<http://tuoitre.vn/Pages/Printview.aspx?ArticleID=585048>)

(Bị cáo vụ Vinalines khai làm đúng khi mua ụ nổi cũ nát hàng triệu đô, <http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/bi-cau-vu-vinalines-khai-lam-dung-khi-mua-u-noi-cu-nat-hang-trieu-do-2981724.html>)

Vậy mục đích cuối cùng của câu chuyện 'đúng quy trình' đó là gì? Xin thưa, nó cũng tương đương với định nghĩa 'không chịu trách nhiệm'. Vì đúng quy trình, cho nên không người nào phải chịu trách nhiệm cho những hậu quả đã xảy ra.

(Tuệ Hoan – Đúng quy trình <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20131210/dung-quy-trinh.aspx>)

Trước đây mọi tội lỗi được đổ cho *cơ chế*, bây giờ đã có *quy trình*. Chữ có khác, nhưng nghĩa vẫn vậy. Thực chất là vô trách nhiệm. Bên ngoài cơ quan công quyền, không ai dùng mấy từ ấy, trừ khi muốn giấu cọt (như chuyện tướng Phạm Quý Ngọ chết đúng quy trình, 314.000 trang Google lúc 16:35 ngày 25-04-2014).

Giải quyết khủng hoảng bằng cách ần nấp sau quy trình không giải quyết được điều gì cả, chỉ làm cho tình hình thêm tồi tệ.

(Nguyễn Thanh Sơn, Lãnh đạo va miệng và bộ máy "đúng quy trình", <http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/171917/lanh-dao-va-mieng-va-bo-may--dung-quy-trinh-.html>)

Nhưng đó lại là sự lựa chọn của trường đại học sư phạm Hà Nội. Có lẽ sẽ chẳng có ai đứng ra nhận trách nhiệm về sự lựa chọn tệ hại này. Bởi chắc chắn đó là một sự lựa chọn *đúng quy trình*.

Lược sử kỳ án Nhã Thuyên Theo Giang Nam Lãng Tử

26-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.com/2014/04/luoc-su-ky-nha-thuyen.html>

26 Tháng 4 2014 lúc 8:56

Câu chuyện thẩm định lại luận văn “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” và thu hồi bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan rồi đây sẽ đi vào lịch sử văn chương như một vụ Nhân Văn Giai Phẩm thời hiện đại và là một thí dụ kinh điển về sự xâm phạm quyền tự do học thuật trong môi trường đại học.

Bài này điểm lại những sự kiện chính trong kỳ án này để tiện tra cứu về sau cũng như giúp những ai quan tâm để tìm hiểu và theo dõi toàn bộ câu chuyện theo trình tự thời gian kể từ khi nó bắt đầu.

12/2010: Đỗ Thị Thoan, bút danh Nhã Thuyên, sinh năm 1986, học viên cao học khóa 18 (2009 – 2010), chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội bảo vệ thành công luận văn “Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Nguyễn Thị Bình. Hội đồng chấm luận văn bao gồm PGS. Nguyễn Văn Long, TS. Chu Văn Sơn, PGS. TS. Ngô Văn Giá, TS. Nguyễn Văn Phụng và PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp được thành lập theo quyết định số 7460/QĐ-ĐHSPHN đánh giá luận văn ở mức xuất sắc và cho điểm tuyệt đối (10/10) [1].

Có rất ít người biết đến đến Nhã Thuyên và luận văn của cô vào thời điểm này.

8/3/2011: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định số 676/QĐ-ĐHSPHN cấp bằng Thạc sĩ khoa học Ngữ văn, số hiệu A005416 (vào sổ cấp bằng số 7437) cho Đỗ Thị Thoan [2]. Đỗ Thị Thoan trở thành giảng viên hợp đồng tại Khoa Ngữ văn, giảng dạy chuyên đề Văn học Việt Nam ở nước ngoài cho đến khi bị ngừng hợp đồng vào tháng 5/2013.

30/5/2013: Tuần báo Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đăng loạt bài của Chu Giang (tức Nguyễn Văn Lưu) phê phán luận văn của Nhã Thuyên trên các số từ 256 đến 259 [3-7]. Một bài khác [8] nằm trong loạt bài này được cho là sẽ xuất hiện ở số 260 nhưng cuối cùng đã không được đăng.

4 & 5/06/2013: Tại Hội nghị Lý luận-Phê bình văn học lần thứ III ở Tam Đảo, Chu Giang đăng đàn tiếp tục phê phán gay gắt luận văn của Nhã Thuyên.

7/7/2013: 9:19 PM, báo Nhân Dân điện tử đăng bài “Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ “thơ” rác rưởi” [9]. Hơn 1 tiếng sau (10:35 PM), báo Quân đội nhân dân online đăng bài “Một “góc nhìn” phản văn hóa và phi chính trị” [10]. Cả hai bài cùng kịch liệt lên án luận văn của Nhã Thuyên.

Sau phát súng mở màn của Nhân Dân và Quân đội nhân dân, một làn sóng phê phán luận văn này xuất hiện trên hàng loạt báo như Văn nghệ quân đội [11], Công an Thành phố Hồ Chí Minh [12], Hà Nội mới [13], Sài Gòn giải phóng [14], Thanh Tra [15], Lâm Đồng online [16], Vĩnh Long online [17]...

Kể từ đây, câu chuyện về luận văn Nhã Thuyên bắt đầu thu hút sự chú ý của nhiều người.

20/7/2013: RFA đăng bài phỏng vấn Chu Giang và một số người liên quan [18].

10-31/7/2013: Nhà văn Phạm Thị Hoài gọi những bài viết của Chu Giang là “cú giã cuối cùng của nền phê bình chính huấn” [19], GS. Trần Đình Sử gọi loạt bài của Chu Giang là lối “phê bình kiểm dịch” [20], Nhà văn Phạm Xuân Nguyên gọi đây là “phê bình chỉ điểm” [21].

25/7/2013: Nhà báo Nguyễn Vạn Phú cho rằng việc phê phán luận văn Nhã Thuyên là hành động “hận cá, chém thớt” [22].

26/7/2013: GS. Trần Đình Sử viết bài “Cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan hay là sự xung đột về khung tri thức và thể hệ” nhận định cuộc phê phán luận văn của Đỗ Thị Thoan rầm rộ khắp cả nước là “một cách hành xử quá nóng vội” [23].

27/7/2013: Lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chỉ đạo Ban chủ nhiệm Khoa Ngữ văn triệu tập họp hội đồng khoa học khoa (mở rộng) lấy ý kiến các nhà khoa học về luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên. Nhiều học giả trong buổi họp này bày tỏ quan điểm phải có thái độ ứng xử khoa học với một công trình khoa học [24-25].

28/7/2013: Bài viết “Từ một bản luận văn” của nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên trên Báo điện tử Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh bị rút xuống sau vài giờ [26-27].

31/7/2013: Nhà văn Nguyễn Ngọc cho rằng vụ lên án luận văn Nhã Thuyên đã đưa chúng ta “về thời kỳ đồ đá, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa” [28].

1/8/2013: Lê Tuấn Huy phân tích tính pháp lý của việc thẩm định luận văn Nhã Thuyên [29].

12/2/2014: Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan, nhưng không một ai, kể cả Nhã Thuyên, người hướng dẫn và hội đồng chấm luận văn được biết về quyết định này. Hội đồng thẩm định gồm PGS.TS Đoàn Đức Phương, GS. Đặng Thanh Lê, PGS.TS Phan Trọng Thường, PGS.TS Lê Quang Hưng và PGS.TS Phạm Duy Đức. Không thành viên nào trong Hội đồng thẩm định có công trình nghiên cứu về văn học Việt Nam hiện đại [30-31].

5/3/2014: Báo *Kinh doanh và Pháp luật* đăng Đơn kêu cứu của PGS. TS. Nguyễn Thị Bình về việc bà bị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội buộc nghỉ hưu sớm 5 năm. Bài báo nhanh chóng bị gỡ xuống [32].

11/3/2014: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN về việc không công nhận luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn của Đỗ Thị Thoan [33].

14/3/2014: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN về việc thu hồi bằng thạc sĩ khoa học ngữ văn của Đỗ Thị Thoan [33].

17/3/2014: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội gửi giấy mời Nhã Thuyên đến nhận hồ sơ và các giấy tờ liên quan đến việc thu hồi bằng thạc sĩ [33].

17/3/2014: Facebook của Nhị Linh đăng một tấm ảnh được cho là trích từ công văn của Ban Tuyên giáo, trong đó có đoạn chỉ thị “báo chí không đăng tải ý kiến, đơn thư trái chiều” liên quan đến luận văn Nhã Thuyên [34].

21/3/2014: Trong một lần trả lời phỏng vấn hiếm hoi, Nhã Thuyên nói trên RFA: “... khi mà câu chuyện đã không còn là câu chuyện cá nhân mình, cũng không phải là câu chuyện của cá nhân của cô Nguyễn Thị Bình mà nó trở thành một vấn đề chung để mọi người cùng nghĩ và cùng thảo luận” [35].

24/3/2014: BBC đăng bài phỏng vấn Phạm Xuân Nguyên cho rằng vụ việc đã bị “chính trị hóa” [36].

27/3/2014: Nhã Thuyên đến Trường Đại học Sư phạm Hà Nội làm việc theo giấy mời nhưng không nhận các quyết định không công nhận luận văn và thu hồi bằng thạc sĩ vì “cho rằng hai quyết định này hoàn toàn thiếu cơ sở pháp lý và minh bạch về các thông tin: như hội đồng chấm, các biên bản nhận xét của hội đồng, v.v” [33].

28/3/2013: PGS. TS. Ngô Văn Giá đăng bài “Luận văn, phê bình luận văn và...” trên trang Facebook cá nhân vì “thấy có trách nhiệm phải nói đôi lời” [37].

30/3/2014: Nhã Thuyên công bố toàn bộ hồ sơ bảo vệ luận văn năm 2010 [38].

30/3/2014: Toàn văn luận văn của Nhã Thuyên được công bố trên trang Kệ Sách eBook [39].

1/4/2014: Nhã Thuyên gửi đơn đến Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đề nghị được minh bạch thông tin và tham gia trao đổi, đối chất giữa các hội đồng với tác giả luận văn và người hướng dẫn [40].

8/4/2014: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trả lời Đơn đề nghị của Nhã Thuyên: “Việc thẩm định luận văn thạc sĩ dẫn tới các quyết định không công nhận luận văn và thu hồi bằng đã được Nhà trường thực hiện đúng quy trình” [40].

8/4/2014: Văn Việt đăng bài phỏng vấn PGS. TS. Nguyễn Thị Bình, PGS. TS. Ngô Văn Giá và TS. Chu Văn Sơn [41].

15/4/2014: Báo Nhân dân điện tử đăng bài viết phê phán những người “lên tiếng bênh vực tác giả luận văn và bác bỏ kết luận của Hội đồng thẩm định” [42].

18/4/2014: Các giáo sư Hồ Tú Bảo, Ngô Bảo Châu, Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuần gửi thư đến Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội “bày tỏ mối quan tâm” “đối với hiện tình của nền học thuật đại học tại Việt Nam qua sự cố” liên quan đến luận văn Nhã Thuyên [43].

19/4/2014: 70 người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học ở Việt Nam gửi Bản phản đối và yêu cầu đến Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội yêu cầu hủy bỏ các quyết định 667/QĐ-ĐHSPHN và 708/QĐ-ĐHSPHN [44].

19/4/2014: Trang vanvn.net của Hội nhà văn Việt Nam đăng toàn văn bản nhận xét phản biện của PGS.TS. Phan Trọng Thường tại Hội đồng thẩm định luận văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành lập, quy kết luận văn Nhã Thuyên là một luận văn “chính trị đội lốt văn chương”. Đây là lần đầu tiên sự tồn tại của Hội đồng thẩm định được xác thực một cách chính thức [45].

20/4/2014: Nhã Thuyên đề nghị ông Phan Trọng Thường làm rõ cáo buộc luận văn của cô là “chính trị đội lốt văn chương” [46].

20/4/2014: 40 người quan tâm đến giáo dục Việt Nam, đa số ở nước ngoài, gửi Thư ngỏ Về sự vi phạm tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan đến Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam “yêu cầu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hủy bỏ quyết định thu hồi bằng Thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan và công bố các hồ sơ liên quan” và “yêu cầu nhà nước mở cuộc điều tra về những lý do đã dẫn đến vụ tái thẩm định, và thiết lập những biện pháp để ngăn ngừa tái diễn những sự can thiệp một cách lén lút, bất hợp pháp vào các quy định có hiệu lực pháp lý” [47].

21-24/4/2014: Vũ Thị Phương Anh có loạt bài phân tích bản nhận xét phản biện của Phan Trọng Thường [48-53].

22/4/2014: Văn Việt đăng bài “Những câu hỏi chưa được trả lời” của Nguyễn Thị Từ Huy đặt ra nhiều câu hỏi về vụ việc [54].

22/4/2014: Tạp chí Văn hóa Nghệ An đăng bài “Luận văn Đỗ Thị Thoan và những lời bàn” của Nguyễn Xuân Đức cho rằng “[việc nghiên cứu hiện tượng văn hóa ngoài lề/ngoại biên] không phải và không thể là công việc của học sinh được thể hiện qua một bài thi” [55].

23/4/2014: Văn Việt đăng bài phỏng vấn PGS. Nguyễn Văn Long và TS. Nguyễn Phương, 2 thành viên trong hội đồng chấm luận văn Nhã Thuyên [56].

23/4/2014: Văn Việt đăng bài của Hà Nhân phân tích các nghịch lý trong bản nhận xét của Phan Trọng Thường [57].

23/4/2014: Văn Việt đăng bài “Thẩm định bài thẩm định của Phan Trọng Thường” của Đặng Thái Minh phê bình bản nhận xét của Phan Trọng Thường [58].

23/4/2014: Tiền Vệ đăng bài “Một bản nhận xét không có tính khoa học” của Nguyễn Thị Từ Huy kết luận bản nhận xét phản biện của Phan Trọng Thường “không phải là một bản nhận xét khoa học” [59].

(To be updated...)

1. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/30/ho-so-bao-ve-luan-van-2010/>

2. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/26/thu-moi-tu-truong-sp/>
3. <http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2013/05/so-256-phat-hanh-ngay-thu-nam-3052013.html>
4. <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/07/ky-1-bao-van-nghe-tphcm-nguyen-van-luu.html>
5. <http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2013/06/khong-co-thay-o-may-lam-nen.html>
6. <http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2013/06/luan-cua-nha-thuyen-ve-tho-dotho-rac.html>
7. <http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2013/06/van-e-o-khoa-van-hsp-ha-noi.html>
8. <http://vanchuongplusvn.blogspot.com/2013/08/ky-cuoi-bao-van-nghe-tphcm-nguyen-van.html>
9. <http://www.nhandan.com.vn/vanhhoa/dong-chay/item/20716102-nh%C3%A2n-danh-nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u-%C4%91%E1%BB%83-ca-ng%E1%BB%A3i-th%E1%BB%A9-th%C6%A1-r%C3%A1c-r%C6%B0%E1%BB%9Fi.html>
10. <http://119.15.167.94/qdndsite/vi-vn/61/43/chong-dien-bien-hoa-binh/mot-goc-nhin-phan-van-hoa-va-phi-chinh-tri/250927.html>
11. <http://vannghequandoi.com.vn/802/news-detail/682010/dien-dan-van-nghe/muon-%E2%80%9Cgoc-nhin-van-hoa%E2%80%9D-de-co-xuy-cho-nhung-nguoi-%E2%80%9Cdung-ben-le%E2%80%9D.html>
12. <http://congan.com.vn/?mod=detnews&catid=681&id=499868>
13. <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Van-hoa/599444/tu-mot-cong-trinh-nguy-khoa-hoc-lech-lac-ve-tu-tuong-hoc-thuat%E2%80%A6>
14. <http://www.sggp.org.vn/theodongthoisu/2013/7/323806/>
15. http://thanhtra.com.vn/don-dieu-lac-loi_t221c38n58662tn.aspx
16. <http://baolamdong.vn/vhnt/201307/can-tiep-tuc-khang-dinh-van-nghe-si-la-chien-si-2258267/>
17. <http://www.baovinhlong.com.vn/newsdetails.aspx?id=227&newsid=74425>
18. http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/open-mouth-group-repeat-literature-sanguinary-ml-07192013170037.html
19. <http://www.procontra.asia/?p=2703>
20. <http://trandinhso.wordpress.com/2013/07/17/phe-binh-kiem-dich/>

21. <http://danluan.org/tin-tuc/20130731/pham-xuan-nguyen-phe-binh-chi-diem>
22. <https://www.facebook.com/nguyenvanphu/posts/10201080775095190>
23. <http://trandinhso.wordpress.com/2013/07/26/cuoc-phe-phan-luan-van-cua-do-thi-thoan-hay-la-su-xung-dot-ve-khung-tri-thuc-va-the-he/>
24. <http://hocthenao.vn/2014/03/31/ky-an-nha-thuyen-thu-hien/>
25. <http://hocthenao.vn/2014/04/03/noi-them-ve-vu-nha-thuyen-hoc-the-nao/>
26. <http://plo.vn/ban-doc/doc-gi-tren-phap-luat-tphcm-so-chu-nhat-2872013-292581.html>
27. <http://www.baomoi.com/Tu-mot-ban-luan-van/59/11572018.epi>
28. <http://nhathonguyentrongtao.wordpress.com/2013/07/31/nguyen-ngoc-truong-phai-moi-phai-xuat-hien-tu-ben-le/>
29. <http://www.procontra.asia/?p=2823>
30. <http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong-de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>
31. <http://giangnamlangtu.wordpress.com/2014/03/24/ve-ho%CC%A3i-dong-bi-ma%CC%A3t-cham-la%CC%A3i-lua%CC%A3n-van-tha%CC%A3c-si%CC%83-nha%CC%83-thuyen/>
32. <http://boxitvn.blogspot.com/2014/03/i-tim-su-that-ve-noi-ham-oan-cua-pgsts.html>
33. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/26/thu-moi-tu-truong-sp/>
34. <https://www.facebook.com/photo.php?fbid=226364447567610>
35. <http://www.rfa.org/vietnamese/programs/LiteratureAndArts/nha-thuy-vict-littera-03212014081012.html>
36. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2014/03/140323_luan_van_mo_mieng.shtml
37. <http://boxitvn.blogspot.be/2014/03/luan-van-phe-binh-luan-van-va.html>
38. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/03/30/ho-so-bao-ve-luan-van-2010/>
39. <http://kesach.org/archives/954>
40. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/04/03/de-nghi/>
41. <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/luan-van-nha-thuyen-tieng-noi-cua-mot-so-nguoi-trong-cuoc/>

42. <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/22905702-ho-dau-can-quan-tam-toi-khoa-hoc.html>
43. http://www.viet-studies.info/ThuGui_BaoChauThoThuan.htm
44. <http://www.diendan.org/viet-nam/ban-phan-doi-va-yeu-cau>
45. <http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong-de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html>
46. <http://junglepoetry.wordpress.com/2014/04/20/can-minh-bach-van-de-nhan-tien-nuoc-ngoai-va-du-an-nhung-tieng-noi-ngam/>
47. <http://www.diendan.org/viet-nam/thu-ngo-1>
48. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154112896770171>
49. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154116370725171>
50. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154119298880171>
51. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154123045840171>
52. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154124138505171>
53. <https://www.facebook.com/notes/vu-thi-phuong-anh/10154119618385171>
54. <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/nhung-cau-hoi-chua-duoc-tra-loi/>
55. <http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/cuoc-song-quanh-ta46/luan-van-do-thi-thoan-va-nhung-lohttp://donglasg.blogspot.com/i-ban>
56. <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/luan-van-nha-thuyen-ai-moi-khong-can-khoa-hoc/>
57. <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/nglich-ly-van-chuong-va-thong-diep-dam-mau/>
58. <http://vanviet.info/van-de-hom-nay/tham-dinh-bai-tham-dinh-cua-phan-trong-thuong/>
59. <http://www.tienve.org/home/activities/viewThaoLuan.do?action=viewArtwork&artworkId=17655>

Đông La
VỤ NHÃ THUYÊN- "BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU", AI PHẠM PHÁP?

Thứ Bảy, ngày 26 tháng 4 năm 2014 - <http://donglasg.blogspot.com/>

Trong những người ký tên vào BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU gửi PGS. TS. Nguyễn Văn Minh, Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đặc biệt nhất chúng ta lại thấy có

những “ gương mặt thân quen”, luôn ở trên tuyến đầu chống đối như Nguyễn Ngọc, Nguyễn Huệ Chi, Chu Hảo, Nguyễn Quang A, Phạm Xuân Nguyên, Trương Lai, Nguyễn Quang Lập. Tôi cũng chỉ ra thêm một số những người tôi biết, những người tôi quen, và thật tiếc có cả những người từng thân thiết với tôi như Chu Văn Sơn, Hoàng Hưng, Ngô Văn Giá, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Từ Huy, Trần Đình Sử, Trần Ngọc Vương, Lại Nguyên Ân, Phạm Vĩnh Cư, Đỗ Lai Thúy, Trương Đăng Dung “*Đã và đang làm việc trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu, tại Việt Nam*”. Họ ký tên “**để phản đối và yêu cầu ông hủy Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng Ba năm 2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14 tháng Ba năm 2014, do trường Đại học Sư phạm Hà Nội ban hành, về việc không công nhận luận văn và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan bởi hai văn bản này là phi pháp và phi lý**” vì:

*“Theo Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ ... của Bộ Giáo dục và Đào tạo... không có cơ sở pháp lý cho việc được gọi là “**thẩm định**””*

*“Khoản 1 Điều 22 Quy chế văn bằng, chứng chỉ ... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo... đã quy định cụ thể năm trường hợp bị thu hồi hay huỷ bỏ văn bằng... **Đỗ Thị Thoan không thuộc trường hợp nào trên đây, do đó thu hồi văn bằng của Bà là trái với Quy chế này**”.*

Thật tiếc cho những “nhà trí thức này” không biết có phải do “nghiên cứu” nhiều quá mà “tẩu hỏa nhập ma”, không thấy trong 5 trường hợp “**văn bằng, chứng chỉ**” bị thu hồi thì có trường hợp “**b) Cấp cho người không đủ điều kiện**”.

PGS. TS. Nguyễn Văn Minh, Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã thu hồi bằng thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan chính vì điều “**b**” đó nên hoàn toàn hợp pháp. Như vậy, chính “**BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU**” của các vị tổ ông Hiệu trưởng “phi phạm pháp” thì chính các vị lại phạm pháp. Còn nếu các ông, bà không hiểu điều này thì chứng tỏ các vị chưa đọc luận văn của Đỗ Thị Thoan, còn đọc rồi mà vẫn chưa hiểu thì là do các vị dốt!

Với nước ngoài, theo TRẦN VIỆT QUANG - HỒ NGỌC THẮNG trên [nhandan](#) trong bài [Ho-đâu-cần-quan-tâm-tới-khoa-hoc](#): “*Điều 21 quy định thủ tục thi, bảo vệ luận văn thạc sĩ ngành kinh tế Trường Đại học Tổng hợp Dortmund ghi rõ: Học vị thạc sĩ có thể bị tước nếu sau khi trao, phát hiện người làm luận văn lừa dối hoặc có sự ngộ nhận của hội đồng chấm luận văn*”.

Thật buồn cười khi thấy có cái “**BẢN**” trên thì lại quá bất ngờ khi có thêm “**Thư gửi ông Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội**” của 4 ông GS dạy ở nước ngoài: Hồ Tú Bảo (Nhật Bản), Trần Văn Thọ (Nhật Bản), Cao Huy Thuần (Pháp) và đặc biệt nhà toán học nổi danh thế giới Ngô Bảo Châu (Hoa Kỳ). Riêng Ngô Bảo Châu, với toán học, GS Ngô Bảo Châu đúng là châu, ngọc. Tiếc là Châu không hiểu điều một nhà chuyên môn rất giỏi rất có thể lại là một nhà trí thức tồi. Nên khi dấn thân sang lĩnh vực tư tưởng, chính trị, xã hội cần một loại tư duy khác mà Châu không có, đó là tư duy minh triết, thì nên tránh xa là hơn, nếu không Châu phải sửa lại tên mới đúng đó!

Trong “Thu” trên 4 ông GS viết: “*Chúng tôi thấy cần phải phân biệt rõ ràng hai chỗ đứng khác nhau: một đằng là một hiện tượng văn học, một đằng là việc nghiên cứu hiện tượng đó. Nghiên cứu một hiện tượng không có nghĩa là người nghiên cứu đồng ý với hiện tượng ấy*”. Điều này chứng tỏ các vị này cũng chưa đọc, hoặc dốt đọc không hiểu luận văn của Đỗ Thị Thoan. 4 vị cần phải hiểu, việc thu hồi bằng không phải do Đỗ Thị Thoan nghiên cứu thơ Mở Miệng mà do Đỗ thị Thoan “không đủ điều kiện” theo đúng “Khoản 1 Điều 22 Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân” nói trên.

Việc thu hồi luận văn của Đỗ Thị Thoan vì “không đủ điều kiện” bởi những điều cụ thể như sau:

1- Đỗ Thị Thoan sai lầm về cơ sở lý luận:

Về cơ sở lý luận để viết luận văn, theo Nhà phê bình - dịch giả Nguyễn Văn Dân, trong bài [Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm - ngoại vi](http://nhavantphcm.com.vn/) trên <http://nhavantphcm.com.vn/>, từ đầu thế kỷ XX đã có rất nhiều lý thuyết về trung tâm và ngoại vi thế nhưng không hiểu sao tác giả luận văn lại chọn Derrida, Foucault và Lacan, nhất là Derrida, trong khi nếu nói về lý thuyết trung tâm – ngoại vi thì họ không phải là đại diện. Cụ thể Nguyễn Văn Dân viết:

“Hầu hết toàn bộ phần giới thuyết của mục 1 chương I luận văn là những đoạn văn dịch lại các bài lược thuật về các lý thuyết trong cuốn từ điển đã dẫn ở trên (Encyclopedia of Contemporary Literary Theory [Irena R. Mararyk chủ biên], University of Toronto Press, Toronto – Buffalo – London, 1993-1997, tr. 585) (thỉnh thoảng mới được để trong ngoặc kép, còn nhiều chỗ viết như thể chính tác giả đang lược thuật tác phẩm gốc vậy), và đều có nhiều chỗ dịch sai”.

Nguyễn Văn Dân đã dẫn chứng cách hiểu sai. Đỗ Thị Thoan viết:

“Khái niệm” ‘Lề’ (Margin) và trung tâm (centre) của Derrida “chỉ ra những giới hạn được kiến tạo gắn chặt với tiến trình hình thành những cặp đối lập có tính chất thứ bậc”.

Mà theo ông phải là:

“Thuật ngữ” ‘lề’ [ngoại vi] và trung tâm (centre) của Derrida “chỉ những giới hạn được tạo dựng gắn với một quá trình vượt khỏi những quan hệ đối lập nhị nguyên và có thứ bậc”.

Đỗ Thị Thoan cho “Lề” và “Trung tâm” là hai khái niệm để chỉ ra “những giới hạn” bởi các cặp đối lập. Còn theo cách hiểu của Nguyễn Văn Dân, “Lề” và “Trung tâm” cũng chỉ ra “những giới hạn” nhưng “gắn với” một quá trình “vượt khỏi những quan hệ đối lập”.

Như vậy là hai cách hiểu ngược nhau, Đỗ Thị Thoan cho hai khái niệm “Lề” và “Trung tâm” dùng để chỉ ra cái “giới hạn” xác định giữa hai cái. Còn Nguyễn Văn Dân cho “Lề” và “Trung tâm” là hai thuật ngữ dùng để chỉ ra sự “vượt khỏi” cái “giới hạn” ấy.

Nếu ai hiểu thuyết Giải cấu trúc (Deconstruction) của Derrida thì sẽ thấy cách hiểu của Nguyễn Văn Dân là đúng.

Cấu trúc luận (structuralism) cho ngôn ngữ đóng vai trò trung tâm. Nhà ngôn ngữ học F. Saussure đã định nghĩa ngôn ngữ là sự kết hợp hai phần: *cái biểu đạt* (*Signifier, SFR*) và *đối tượng được biểu đạt* (*Signified, SFD*). Ngôn ngữ là đối tượng chính để xác định cấu trúc của một văn bản. Cấu trúc luận coi cấu trúc văn bản là vị trí trung tâm tạo nghĩa, loại trừ những yếu tố chủ quan mà cái TÔI chủ thể luôn đóng vai trò then chốt của thái độ phê bình. Chính tại điều này, cấu trúc luận đã bộc lộ những khuyết điểm, mở đường cho một học thuyết mới ra đời: *Giải Cấu Trúc* (Deconstruction).

Deconstruction (giải cấu trúc) là sự kết hợp của hai từ construction/destruction (xây dựng và phá hủy). *Giải cấu trúc* lật đổ quan niệm *cấu trúc ngôn ngữ* của *cấu trúc luận*. Coi cấu trúc ngôn ngữ không tồn tại như những khuôn mẫu bất biến, mà tính chất năng động của ngôn ngữ sống (“sinh ngữ”) luôn luôn vượt qua mọi quy ước đã có, sẽ mở ra một loạt những ý nghĩa mới.

Giải cấu trúc cho mọi hệ thống đều được tạo nên từ ít hoặc nhiều các cặp *đối lập nhị phân* (binary oppositional pair). Theo Derrida, một trong hai phần của cặp sẽ quan trọng hơn phần còn lại. Như *Tốt/xấu, Hiền hậu/gian ác, Sáng/tối, Nam/nữ, Phải/trái*, các yếu tố đứng trước bao giờ cũng có giá trị hơn so với phần đứng sau. Trong một hệ thống nguyên tắc của sự khác biệt (*différance, principle of difference*) sẽ chỉ ra cái “*trung tâm*”. Nhưng trung tâm là một phần của hệ thống nhưng lại vượt thoát tính chất cấu trúc của hệ thống.

(Tham khảo [Nguyễn Minh Quân](#) trong bài *Lý thuyết và phê bình văn học đương đại: từ cấu trúc luận đến giải cấu trúc*).

Sự vượt thoát khỏi khuôn mẫu được xác lập bởi tính đối lập nhị phân, vượt thoát sự đối lập giữa “*Trung tâm*” và “*Lề*” chính là tư tưởng “**giải cấu trúc**” của Derrida. Vì vậy, Đỗ Thị Thoan cho “*Lề*” và “*Trung tâm*” chỉ ra cái giới hạn xác định do “*hình thành các cặp đối lập*” là hiểu ngược. Rồi cho nền văn chương chính thống là “*Trung tâm*” và thơ nhóm Mở miệng là “*Lề*” theo lý thuyết Derrida là sai!

Nói đến Derrida là nói đến Giải cấu trúc mà bản chất lý thuyết của Derrida là về việc đọc chứ không phải là lý thuyết văn học. Theo CATHERINE HALPERN trong [danh-nhan-triet-hoc](#) trên trang <http://www.triethoc.edu.vn/>, **Giải cấu trúc** là trình bày một cách tiếp cận riêng các văn bản: “*Derrida thích phô bày những vùng tối ... Ông tỉ mỉ đọc đi đọc lại, phân tích kỹ lưỡng và cạn kiệt các văn bản, đưa ra ánh sáng những gì bị kìm nén, ẩn giấu trong văn bản, làm cho văn bản nói lên một điều gì đó hoàn toàn khác với những gì văn bản có vẻ biểu nghĩa: “Văn bản chỉ là văn bản nếu người đọc lần đầu không thấy được quy luật bố cục và quy tắc kết cấu của nó. Văn bản luôn luôn vô hình.” Đó là đặc điểm của “giải kiến tạo”, khái niệm đã đi khắp thế giới”*”.

2-Đỗ Thị Thoan có những quan điểm chính trị sai lầm:

Trần Mạnh Hào, quen thói lu loa đã viết bài “*Chính trị hóa khoa học và văn học để ‘đánh’ Nhã Thuyên là không chính danh*” cho Luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên là “*nghiên cứu khoa khọc... các ông lại dùng chính trị để làm hệ quy chiếu quy kết một văn bản khoa học là hoàn toàn chống lại phương pháp luận Marxism*”. Trên BBC tiếng Việt, Phạm Xuân Nguyên gọi vụ Nhã Thuyên là “*chính trị hóa*”, “*phi khoa học*” của “*những thế lực*” nào đó. Mặc Lâm (RFA, Bangkok) cũng theo gót tiền bối Trần Mạnh Hào cho “*Nhã Thuyên, nạn nhân của nền chính trị hướng dẫn văn học*”.

Không muốn cãi lý với những người này vì họ cố tình không hiểu sao cãi? Nhưng tôi vẫn phải viết ra sự thật cho bạn đọc hiểu. Trong luận văn của mình chính Nhã Thuyên đã “*Chính trị hóa*” văn chương. Điều này cũng tốt thôi, có thể cần khuyến khích, nhưng hơi khó đấy. Không ai cầm bàn chuyện chính trị, người ta chỉ cầm hoặc có thể xử tù những bàn luận sai trái, xuyên tạc, thổi phồng để chống đối. Tiếc là chính Nhã Thuyên có những sai trái như vậy. Cô viết:

“nghiên cứu từ góc độ chính trị học văn hóa... có ý nghĩa gợi ý quan trọng với tôi trong quá trình thực hiện đề tài này... Soi chiếu vào Việt Nam hiện nay, có thể hiểu rõ hơn khái niệm „tự do” mà chúng ta có. Một hệ thống tư tưởng được cấu trúc trên cơ sở chủ nghĩa Marx không chấp nhận sự ngoại biệt đơn lẻ, không chấp nhận những hoài nghi, bởi khi chấp nhận những hoài nghi mang tính ngoại biệt, ý thức hệ này sẽ mất đi ... quyền lực tuyệt đối, và tất yếu toàn bộ hệ thống chính trị và kinh tế sẽ bị sụp đổ”.

Như vậy, Nhã Thuyên đã viết với một giọng điệu y như của một kẻ chống cộng thứ thiệt. Cô hoàn toàn không hiểu nên đã xuyên tạc bản chất của Chủ nghĩa Mác. Bởi quy luật quan trọng nhất của [phép biện chứng duy vật](#) trong [triết học Mác](#) là “*Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập*” là nguồn gốc của sự vận động và phát triển. Có điều để vận dụng sao cho đúng các quy luật vào thực tiễn cuộc sống là điều không dễ, nó phụ thuộc vào trình độ lý luận cũng như trình độ mọi mặt của xã hội.

Từ lầm lạc trên, Đỗ Thị Thoan không ngần ngại cho cựu Tổng Bí thư Đỗ Mười là “bảo thủ”:

“sau chấn thương Thiên An Môn tại Trung Hoa... Tại Việt Nam, Đỗ Mười được bầu làm làm Tổng bí thư, đánh dấu sự khôi phục quyền lực của Đảng với tư tưởng bảo thủ về văn nghệ, bằng cách „tái chế” định nghĩa của Nguyễn Văn Linh về Đổi Mới: - Văn học ta chỉ có thể Đổi Mới đúng hướng trong sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta theo hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của đảng.”...Tinh thần của Đổi Mới đã bị bóp méo, hay là vo tròn lại” (Luận văn, tr.27).

Từ quan điểm như vậy, Đỗ Thị Thoan có những nhận thức ngược trước những hiện tượng văn chương “*phản đạo lý*” bị quan điểm chính thống phê phán:

“Sau Đổi Mới, tác phẩm của những nhà văn tỏ thái độ không theo chỉ thị và đường lối, như Dương Thu Hương, bị dán một cái nhãn khác: văn nghệ chống Đảng, chống chế độ cộng sản... Đó rõ ràng là một cách nói bị áp chế bởi quan niệm chính trị... tính chất văn học đều

không được đặt lên hàng đầu. Chúng là một thứ công cụ của tuyên truyền, về bản chất không có gì khác biệt”.

Những tác phẩm: *Những thiên đường mù, Bên kia bờ ảo vọng, Đỉnh cao chói lọi* không phải như Đỗ Thị Thoan viết “*bị dán một cái nhãn khác: văn nghệ chống Đảng*” mà là “*bị dán một cái nhãn đúng*”. Dương Thu Hương đúng là đã chống đối chính trị một cách sai trái bằng văn chương nên đã bị chính trị trừng trị bằng pháp luật, nghĩa là bắt bỏ tù! Thế thôi!

Đỗ Thị Thoan tiếp:

“*Cao trào thời Đổi Mới bộc lộ tương đối rõ hai hướng đi: giai đoạn nỗ lực „nói sự thật” với Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, và nỗ lực cách tân lối viết, chẳng hạn Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Bình Phương, Phan Huyền Thư trong thơ... Nhưng không khó thấy rằng việc chính quyền tạo ảo giác cho văn nghệ sĩ về việc „làm nghệ thuật một cách bình thường” „làm gì thì làm miễn không động đến chính trị” là một chiếc bánh vẽ của quyền lực (Luận văn, tr.30).*

Rồi so sánh:

“*Việc Nguyễn Huy Thiệp nhét cút vào miệng kẻ sĩ Bắc Hà để hạ bệ thần tượng hoàn toàn khác việc Mở Miệng đưa chuyện cút đái ra nói công khai... Mở Miệng... thể hiện sự phản kháng bằng nhận thức rộng rãi hơn... Họ văng tục và nói về cút đái nhưng muốn lật đổ hơn là xây dựng... vì niềm tin vào sự thật cũng không còn”; “Mở Miệng, sinh ra trong bối cảnh „thống nhất đất nước” đã tiếp thu cả hai nguồn nổi loạn ấy, để bị/được gánh vác thêm vai trò của „những kẻ phản đảng” bên cạnh ý hướng văn chương”; “với những tác giả phản biện và đổi mới văn chương, những người đang giữ chặt lấy vị trí bên lề của mình để nuôi dưỡng một kinh nghiệm chống đối, năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới thay thế”.*

3-Đỗ Thị Thoan có hành vi kích động làm loạn và lật đổ:

Từ bối cảnh trên, Đỗ Thị Thoan cho nhóm Mở Miệng ra đời với sứ mệnh nổi loạn và lật đổ cái “*xã hội không chấp nhận đa nguyên về ý thức hệ và tư tưởng, Cái Khác là cái cần bị loại trừ, bị chèn ép*”; “*ở từ khóa Cộng Sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ*”; “*Cuộc chiến đấu để phá vỡ tính chất đơn nhất của ý thức hệ mà nhà nước muốn duy trì ít nhiều trở nên xa lạ với nhiều người trẻ, bởi ý thức hệ theo mô hình Marx Lenin này đã tự tan rã và phần nhiều chỉ là những tuyên truyền trống rỗng*”.

Về cái lý tưởng cả xã hội theo đó mà phấn đấu, Đỗ Thị Thoan cho biết Bùi Chát muốn “*giải bỏ*”; “*Kết tinh trong từ „lý tưởng” đó, là cả một quá khứ đau thương, hào hùng, đầy bi kịch của dân tộc, mà cái kết cục vừa bi thảm vừa hài hước: thế là hết. Bùi Chát lột tuột những lý tưởng cao vợi, những suy tư sâu xa xuống các vấn đề thực hữu, vui nhộn như một câu chuyện tiếu lâm dân gian*”; “*thực hành thơ của Mở Miệng như là nỗ lực giải trung tâm cái chính thống*”, “*Cùng với sự nổi tiếng của Mở Miệng, nxb Giấy Vụn đã trở thành một huyền thoại... nơi tụ hội các anh em giang hồ, huyền thoại về sự thăm dò của an ninh, huyền thoại của những kẻ sẵn sàng „đái vào Chúa”... hình ảnh Mở Miệng: Lạ, Phá Phách, phá hỏng*

tiếng Việt, phản kháng về chính trị, chống đối chính quyền. Họ là kết hợp của Cách Tân và Phản Kháng”; “bức tường Berlin có thể chỉ mất một ngày để xây và mất mấy chục năm để phá. Vậy có nên ca ngợi sự phá của Mở Miệng?”

4-Đỗ Thị Thoan có những quan điểm phản thẩm mỹ, phi nhân tính, cũng với mục đích chống đối chính trị:

Đỗ Thị Thoan viết:

“Xin đọc lại một số bài thơ đầu tiên của các nhà thơ Mở Miệng ... hé lộ phẩm chất của những kẻ có tài. Bài Chát đem đến phong vị đầy thi tính của đời thường” với những câu: “Tôi ném nước bọt lên tường/ Tôi yêu những người đàn bà đang là chuột dưới cống/ Tôi thấy em mặc quần lót mười nghìn ba cái mua ở vỉa hè”; “Tôi kêu đòi chữ nghĩa/ Tôi tổ chức chiến tranh/ Tôi nam mô vị chúa trời”; “Tôi cải tạo âm hộ”.

Dường như giới thiệu như trên chưa đủ, cô bình thêm:

“Những thi phẩm này (đúng là phải gọi bằng từ „thi phẩm“) đều sạch, đẹp và giàu năng lượng lẫn cảm xúc”(Luận văn, tr.64-65).

“có hai thứ taboo vào loại lớn nhất, nguy hiểm nhất trong các xã hội Việt Nam là Nói Tục và Chính Trị thì đều được các nhà thơ Mở Miệng và những người đồng ý hướng xuyên thủng. Sự giải phóng trước hết thể hiện trong những cuộc chơi ngôn từ”.

Thơ nói riêng và văn chương nói chung là sản phẩm văn hóa, tức từ cuộc sống bề bộn và bụi bặm, phải tinh lọc, phải chùng cất công phu qua tài và tâm của thi sĩ thì mới có thể có được. Con người khác con vật vì biết xấu hổ. Bị lột truồng giữa đám đông ai cũng phải thấy xấu hổ. Nên làm thơ bằng cách lột truồng chữ nghĩa một cách vô cảm cũng là mất nhân tính. Vậy mà Đỗ Thị Thoan khen loại thơ tục tĩu và dơ dáy đó như thế này: “Hiếm có bài thơ nào sử dụng những chữ vốn bị cho là cấm kỵ tài tình và hấp dẫn đến thế”. Cô cho là “mĩ học của cái tục”: “Quan niệm về ngôn ngữ của họ, khi dùng một cách công khai và vô tội [vạ] các từ chỉ bộ phận sinh dục, hành vi tính giao như... là nỗ lực, theo họ, trả lại sự bình đẳng của từ ngữ”.

Đòi trả lại “sự bình đẳng của từ ngữ” là lý sự mất nhân tính, vì không thể lột truồng chữ nghĩa trong văn chương cũng như người ta không thể lột truồng trước đám đông. Kể cả cô Thoan này tôi tin là cũng không dám cởi truồng tiếp chuyện nhà thơ “tài tình” cởi truồng viết loại “thơ cởi truồng” giữa chốn đông người. Chỉ có súc vật và những người bị điên không còn biết xấu hổ thì mới có thể như thế mà thôi!

Nhưng Đỗ Thị Thoan lại giải thích: “Vấn đề bị phản ứng nhất của Mở Miệng là Mở Miệng bị đồng nhất với văng tục”; nhưng “văng tục xuất hiện như một cách xả bỏ, một nổi uất ức... Liên quan đến chính trị khi nó văng tục để chửi, để căm uất, ... là cách nhỏ vào ngôn ngữ tuyên huấn giả trá”; “Cái “bức tường Berlin”, hữu hình là chế độ kiểm duyệt, vô hình là ý thức làm thơ – và cùng với nó – ý thức đọc thơ lừng lững ngự trị, kiên cố, những thiết chế bảo toàn chân lý trong ngôn ngữ mang nặng tính chất ý thức hệ”; “Lịch sử không còn được là

một sự thật, nó bị hoài nghi, và bản thân lịch sử hoài nghi chính nó, nó bị nhạo báng, và bản thân nó là một nỗi nhạo báng... Những cuộc lật mặt nạ liên tục diễn ra dưới hình thức phủ định, chơi đùa, hay mua vui với việc kể chuyện tiểu lâm lịch sử. Như thế chỉ cần gỡ bỏ những tấm áo đạo đức thần thánh đang choàng lên lịch sử, chúng ta có thể vạch mặt sự gian xảo của nó, tội lỗi của nó, chúng ta có thể tìm lại gương mặt đã bị giày xéo và bị xóa hết các đường nét của chúng ta... các nhà thơ Mở Miệng đã ... phản ứng với quá khứ với một thái độ hủy diệt và lật đổ trong sự nhạo báng”

Và rồi Đỗ Thị Thoan không ngần ngại kêu gọi “đập phá triệt để” như sau:

“Cái đập ngăn khủng khiếp không chỉ là vấn đề ngôn ngữ và tìm tòi ý hướng thể loại, thơ ca, nhập lưu với hiện đại mà là cả một đập ngăn về ý thức hệ, tư tưởng, chính trị. Sau Mở Miệng, người ta mới thấy thơ Việt cần một sự đập phá triệt để, một cuộc đập phá dữ dội, chấp nhận trả giá. Những người này không vị tương lai, mà họ trở thành kẻ dọn đường cho tương lai”.

Đỗ Thị Thoan còn liều mạng bình tán một hành động liều mạng không kém đó là việc làm thơ diễu nhại cả tác phẩm của Bác Hồ, người được cả một đất nước tôn thờ:

“Tập Bài thơ một vắn của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vắn nằm ở từ khóa cộng sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ. Chẳng hạn: “Đường Kách Mệnh Đi một ngày đàng, học [& hành] một giường khôn. Con đường nối những con đường. Dẫn tới các nhà thương. Ngồi một mình. Em nói như mưa. Thì tại sao chúng ta không lên giường. Để đào những cái mương. Giữ mãi lời thề xưa...”.

(Đường Kách Mệnh: một tác phẩm của cố chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh) (Luận văn, tr. 71-72).

Nhà phê bình Nguyễn Văn Lưu viết:

“Giễu nhại một con người như thế là một việc làm vô đạo, thất đức, bất nhân, bất nghĩa. Chúng tôi muốn góp ý với các bạn đồng nghiệp là nhà văn Nguyễn Đăng Điệp - Viện trưởng Viện Văn học và nhà văn Văn Giá - Trưởng khoa Lý luận - phê bình văn học Trường Đại học Văn hóa (Bộ Văn hóa), hai thành viên Hội đồng chấm luận án và Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội Phạm Xuân Nguyên - người đã đọc bản thảo “Những tiếng nói ngầm” cho Nhã Thuyên - rằng các bạn nên giữ sự trung thực cho ngòi bút của mình, nên tự trọng về nhân cách. Các bạn có thể xin ra khỏi Đảng, tự nguyện trả lại các chức danh và học vị mà thể chế này - do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập – đã phong tặng cho các bạn rồi làm một nhà văn tự do thì hay hơn”.

Với Nhã Thuyên cũng vậy, cô nên nhớ Trường ĐHSB HN là một cơ quan thuộc thể chế này. Cô muốn chống thể chế nên xin nghỉ dạy, chọn vị trí đối nghịch để viết như trên thì có lý hơn! Chỉ với tư cách công dân, việc cố tình cổ vũ những kẻ nhân danh “thơ” để chống và đòi lật đổ chế độ là phạm pháp. Để có được những ngày hòa bình hôm nay, máu của biết bao

người đã đổ, tại sao những kẻ thế hệ sau và kẻ đứng ngoài cuộc chiến, không đổ dù chỉ một giọt mồ hôi, cũng được hưởng cuộc sống thanh bình, lại muốn làm loạn, đòi lật đổ? Phải chăng chỉ vì ghen ăn tức ở, vì bất tài mà tham vọng không đạt, đã chống đối?

Còn thơ Mờ Miệng, không phải làm theo lý thuyết của Derrida như sai lầm của Đỗ Thị Thoan và những người đã cho cô điểm 10, mà tất cả những cái kỳ quái của nhóm này đã dựa trên lý thuyết *Hậu hiện đại*. Các nhà phê bình cho rằng, tất cả những sự khác thường đó của bút pháp *Hậu hiện đại*, theo Lyotard: “*Hiện nay chúng ta đang ở trong một hình thức mới của bệnh thần kinh phân liệt*”. Mọi sự việc và con người đều bị bóp méo; tính trung thực và lành mạnh bị phế bỏ; lịch sử bị làm méo mó một cách có ý thức. **Sự nhại phỏng** (pastiche): một loại hoán vị, xáo trộn những kiểu viết cũ, đó là lối lai tạp tạo ra sự giật gân và nhại văn để giễu cợt. Nhà văn hậu hiện đại **Phá vỡ cấu trúc**, gắng hết sức đập nát bốn yếu tố của tiểu thuyết là cốt chuyện, nhân vật, cảnh trí và đề tài, v.v...

Riêng về nhóm Mờ Miệng tôi đã viết: “*đã có những nhóm cực đoan đúng là đã làm ra được văn chương hậu hiện đại thứ thiệt nhưng tiếc là chỉ mới ở dạng thấp nhất của nó. Ví dụ như tính phản kháng, phản kháng cao cấp tức là phải có khả năng phân tích sự yếu kém của cái cũ và đưa ra được cái mới tốt hơn thay thế, còn chỉ chống đối suông thì quá đơn giản, chỉ đơn giản là “quậy”, cái thái độ không cần đến nghệ sĩ mà những kẻ bất hảo vô học còn làm tốt hơn. Có quá nhiều sự thô bỉ, bẩn thỉu, nhậy nhụa và hần học, thậm chí lưu manh, trong văn chương “hậu hiện đại” này. Trong văn chương có hỗn loạn, thô tục, bẩn thỉu, bởi cuộc sống có phần như thế, nhưng coi chúng là “đặc trưng”, là “thi pháp” thì đã phi lý, phi mỹ, phi luân và cuối cùng là phi nhân hóa những đặc tính của văn chương*”.

Họ làm ra một loại thơ đi ngược lại luân thường đạo lý, phản thẩm mỹ, nhạo báng cả lịch sử, cả lãnh tụ, cả Chúa, cả Phật! Muốn dùng “*bên lề*” để chống lại “*trung tâm*”, tức là dùng tư tưởng vô chính phủ chống lại nhà nước. Chính vì thế họ đã được lực lượng chống phá nhà nước tung hô.

Tôi đã viết:

“*Ngoài hành động kích động có tính chất phạm pháp của những kẻ nổi loạn, việc sử dụng tùy tiện hình ảnh các bậc thần thánh là hành động báng bổ của kẻ lưu manh, vô văn hóa, xúc phạm nghiêm trọng tín ngưỡng giáo dân. Giáo hội Thiên Chúa giáo và Giáo hội Phật giáo cần phải kiện những kẻ phạm pháp ra tòa!*”

Và thật lạ, trong những ngày hôm nay, trước việc thu hồi luận văn của Nhã Thuyên tuy muộn nhưng rất đúng và cần thiết, vậy mà lại xuất hiện cái BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU. Trong danh sách hơn trăm “nhà trí thức” đã ký tên dưới đó, những người ngoài ngành văn chương “nói leo” không kể làm gì, tôi chỉ nêu ra vài nhà văn.

Nguyễn Ngọc từ 1979, khi còn được trọng dụng, từng nói: “nghệ thuật giữ cho con người không sa xuống thành con vật”. Vậy mà vì cái gì bây giờ ông bênh vực sự ca ngợi loại thơ mà đến con vật đọc cũng phải xấu hổ?

Trong danh sách đó, thật tiếc, cũng có người tôi từng coi là “bạn vong niên”, GS Trần Đình Sử. Ông cho phê phán Nhã Thuyên là do không hiểu chuyện “trung tâm, ngoại biên”; là “phê bình kiểm dịch”. Tôi đã viết: “*tưởng ông sẽ có cái nhìn minh triết về cuộc đời, để có thể hiểu sâu sắc về lịch sử của đất nước này, hiểu hạn chế của dân tộc này, hiểu được những giá trị quý giá mà chúng ta đang có được bằng một cách đầy nhọc nhằn; ánh sáng của tư duy ông có thể nhìn xa, xuyên qua được những tăm tối vây quanh mình; nhưng không, ông lại có tên trong danh sách bênh vực Phương Uyên; và gần đây nhất, ông cũng bênh vực Nhã Thuyên!*”.

Còn Phạm Xuân Nguyên, Chủ tịch HNV Hà Nội, cho: “*Các văn bản sáng tác được viết theo cấu trúc nghệ thuật. Các văn bản phê bình được viết theo cấu trúc khoa học*” nên phải đọc “*có lý thuyết và phương pháp*”, không thể hồ đồ suy diễn “*ngoài văn học, ngoài khoa học*”. Tôi đã viết: “*trong vụ Nhã Thuyên, nếu không thấy được cái bản thủ, cái thô tục, sự báng bổ lãnh tụ, sự quấy rối, sự chống đối, sự làm loạn trong thơ Mở miệng; và không thấy Nhã Thuyên tung hô sai thì Nguyên đã lấy cách đọc “mù chữ” của mình để che cách đọc mà Nguyên cho là chưa “vỡ chữ” của ông Lưu!*”

Với Đỗ Thị Thoan, một cô gái Tinh Đông (Hải Dương), đồng hương với tôi, nghe nói từng là học sinh chuyên văn của tỉnh nữa. Tại sao cháu lại có hành động như thế? Nhà phê bình Đỗ Ngọc Yên trong bài *Thực chất vấn đề đằng sau cái gọi là “Vị trí của kẻ bên lề”* trên trang [nguyennhuuquy](#) đã trả lời trọn vẹn nỗi băn khoăn của tôi:

“*Và Nhã Thuyên cũng không giấu giếm ý đồ của mình... Tôi apply grant (có mối quan tâm lớn) của ANA, một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập ở châu Á... Thời điểm đó, ở VN, hầu như chỉ có các nghệ sĩ visual art (nghệ thuật thị giác) apply các tài trợ nghệ thuật, và tôi muốn thử tìm các cơ hội tài trợ cho văn chương*”.

Vậy là ý đồ làm tiền của Nhã Thuyên đã rõ ràng. Chỉ có điều để kiếm được tiền của một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập của nước ngoài thì chắc chắn là “Ông mất chân giò, bà thò chai rượu” là chuyện đương nhiên ... Theo đó, Đỗ Thị Thoan đã chọn thơ của nhóm Mở Miệng để vừa khảo sát phục vụ cho dự định làm tiền trong tương lai, vừa đóng cho mình một cái mác “Thạc sĩ” bằng một “luận văn cao học”. Điều ấy cũng đồng nghĩa với việc để nhận được tiền tài trợ buộc Đỗ Thị Thoan phải tiến từ “phản biện” thơ ca đến phản kháng xã hội như một logic tất yếu... vì làm tiền mà Đỗ Thị Thoan sẵn sàng bán đứng tất cả những điều thiêng liêng nhất mà pháp luật nước ta không cho phép”.

26-4-2014

CHU GIANG

Đội lột văn chương tính đường gì thế?

Thứ Tư, ngày 23 tháng 4 năm 2014 - <http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2014/04/oi-lot-van-chuong-tinh-uong-gi-the.html>

Khi luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan (ĐTT) được bảo vệ ở khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2010 bị dư luận phê phán thì những người đồng quan điểm, giúp đỡ ĐTT hoàn thành luận văn đã điên cuồng phản đối. Sự khác nhau về quan điểm, tư tưởng học thuật, trao đổi tranh luận với nhau về một tác phẩm, một công trình khoa học là chuyện bình thường, cần thiết trong đời sống học thuật nếu được tiến hành với thái độ có văn hóa, trung thực, tôn trọng lẫn nhau.

Đáng tiếc là những người ủng hộ ĐTT đã tỏ ra thái độ phản văn hóa, vô văn hóa mà tiêu biểu nhất là ông Phạm Xuân Nguyên - đương kim Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội. Quan điểm, thái độ của một ông Chủ tịch Hội Nhà văn tuy là địa phương nhưng lại là Thủ đô Hà Nội thì cần phải làm sáng tỏ!

Chúng tôi chỉ muốn ông Phạm Xuân Nguyên (PXN) chứng minh cho bạn đọc và giới nghiên cứu văn học về tính khoa học của bản luận văn: **Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa**. Nếu ông PXN làm được điều đó thì hay biết bao nhiêu! Nhưng chắc chắn ông PXN không dám làm điều đó, không thể làm điều đó, nên ông đã dùng cách la lối nguy hiểm. Khi trả lời Đài BBC Tiếng Việt, ông PXN nói là có những thể lực nào đó đã chính trị hóa luận văn của ĐTT và đó là việc làm phi khoa học! Nếu đúng vậy thì ông hãy chứng minh tính khoa học của luận văn đi. Trong khi chờ ông PXN chứng minh tính khoa học của bản luận văn thì chúng tôi xin nêu một số điểm có liên quan, để bạn đọc hiểu mối quan hệ giữa PXN và ĐTT là như thế nào mà đẩy PXN vào những hành vi vô văn hóa đến như thế.

Luận văn của ĐTT được bảo vệ năm 2010 nhưng nhiều vị là thành viên trong Hội đồng chấm luận văn đã nhận ra những sai sót của bản luận văn, thậm chí có vị thừa nhận có lĩnh vực, khái niệm trong luận văn mà họ chưa để tâm đến, nói thẳng ra là chưa biết đến, nhưng cuối cùng lại vẫn thống nhất với nhau cho điểm 10 tuyệt đối. Hội đồng chấm luận văn khoa học sao lại tặc trách như thế được nhỉ! (Xem bài Họ đâu cần tới khoa học của các tác giả Trần Việt Quang và Hồ Ngọc Thắng. Báo Nhân Dân số 21392 ngày 15-4-2014). Sau khi đã vui vẻ với nhau, cái gì cũng 10 thì luận văn thành công. Tác giả được trao học vị thạc sĩ. Nếu chỉ đến thế thì cũng không thành chuyện vì cũng chẳng mấy ai biết đến.

Nhưng cái gì đến thì sẽ đến. Cái gì quyết đi thì sẽ quyết đi.

Năm 2012, ĐTT lấy bút danh là Nhã Thuyên, trang điểm tí chút cho luận văn rồi đưa lên mạng với tựa đề Những tiếng nói ngầm. Trong tiểu luận này Nhã Thuyên hết lời cảm ơn một tổ chức nước ngoài đã tài trợ cho cô. Lại cũng rất cảm ơn những người đã giúp đỡ cho hoàn thành luận văn. Đặc biệt là Phạm Xuân Nguyên đã đọc bản thảo cho cô trước khi đưa lên mạng.

Nếu chỉ là một tiểu luận trên trang mạng thì lại cũng không thành chuyện, ai thích thì đọc, ai không thích thì thôi, và tác giả cũng có thể thay đổi hoặc rút lại, nhưng khi người ta đưa Nhã Thuyên lên bục giảng ở Đại học Sư phạm Hà Nội, dù là hợp đồng và nếu hợp đồng này trót lọt

thì đương nhiên Nhã Thuyên trở thành giảng viên chính thức, có thể công khai lên lớp truyền đạt cho sinh viên sư phạm, các nhà giáo tương lai luồng tư tưởng phản động của mình, thì việc xem xét lại tiểu luận những Tiếng nói ngầm và căn cốt của nó là điều cần thiết. Và khi nghiên cứu luận văn này mới ngã ngửa người ra... Và dư luận đã lên tiếng phê phán bắt đầu từ Văn Nghệ TP.HCM từ số 256 cuối tháng 5-2013 đến số 259 và sau đó, trên Quân đội Nhân dân và Nhân Dân với các bài của Tuyên Hóa, Cẩm Khê và sau đó trên nhiều báo chí khác. Đương nhiên là những người đồng quan điểm với ĐTT hết sức bênh vực. Song họ cũng không đưa ra cơ sở khoa học nào để thuyết phục bạn đọc. Mà chỉ nguy biện ở chỗ phải tuân thủ quy trình khoa học và pháp lý của luận văn một khi đã được công nhận. Hay thế! Cứ đúng quy trình thì nội dung đều đúng cả sao. Nguyên Bộ trưởng Quốc phòng CHLB Đức làm đúng quy trình nhưng nội dung không trung thực còn bị tước luận văn và học vị kia mà. Ông PXN ngay từ chiều 5/6/2013 tại Hội nghị Tam Đảo đã lớn tiếng bảo vệ ĐTT, bảo rằng đưa vụ việc luận văn ra là phê bình chỉ điểm. Sau đó, ông đưa lên mạng hay trả lời đài báo nước ngoài đều lớn tiếng công kích sự phê phán luận văn và đòi hỏi chỉ có một Hội đồng khoa học với các chuyên gia chuyên ngành mới có quyền thẩm định.

Quy trình mới là một phần, một công đoạn trong quá trình nghiên cứu khoa học, bảo vệ luận văn. Bây giờ người ta đang đua nhau làm Tiến sĩ. Đúng quy trình cả đấy chứ. Phải đúng quy trình để cho có cái bằng Tiến sĩ, học vị Tiến sĩ. Rồi lại phải có cái bằng, có học vị để cho đúng các quy trình tiếp theo! Chỗ này mới hay đây! Quy trình chấm luận văn cho ĐTT có sai sót gì đâu. Thế mà vẫn sai mới hay chứ. Nếu một vị trong Hội đồng chấm luận văn như đã nói trên mà có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, biết khái niệm này, lĩnh vực này, vấn đề này mình chưa để tâm đến hoặc chưa biết đến thì nên xin rút ra khỏi Hội đồng, hoặc đề nghị hoãn lại để nghiên cứu cho thấu triệt rồi mới quyết định thì chuyện lại khác, có phải hay hơn không. Có vị giáo sư bảo đây là nhà khoa học trẻ có tài, dù rằng có sai thì cũng nên để cho cô có cơ hội trình bày ý kiến của mình. Vâng! Có ai ngăn cấm ĐTT lên tiếng tự biện hộ trình bày quan điểm của mình đâu. Vấn đề bắt đầu từ cuối tháng 5/2013, có phải mới hôm qua, tuần trước đâu. Và những người ủng hộ bảo vệ cho ĐTT chỉ thấy la lối trên mạng trong và ngoài nước hoặc nói miệng với nhau, có thấy bài viết đăng hàng đầu khoa học trung thực cho in chính thức trên báo chí đâu. Chính tôi đã gọi điện cho Nhã Thuyên ngay từ đầu. Nhưng cô bảo không có chuyện gì phải nói thêm nữa, cô bảo luật pháp không cấm nhà nghiên cứu về đề tài nào cả. Tôn trọng quyền của cô tôi không nói gì thêm. Nhưng bản luận văn nó đã không còn là của riêng cô nữa. Nó quan hệ đến nội dung khoa học chương trình đào tạo ở khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội và có thể sẽ lan tỏa ra toàn hệ thống. Nó quan hệ đến việc đào tạo các thế hệ giáo viên. Từ các giáo viên nó quan hệ đến các thế hệ học sinh. Cho nên tôi mong những người bảo vệ ĐTT hãy đưa ra những sở cứ khoa học. Không nên chỉ la lối chính trị hóa sự việc. Không nên nhục mạ Hội đồng thẩm định và những người đã lên tiếng phê bình luận văn. Làm văn hóa trước hết phải là người có văn hóa. Bản thân mình không có phẩm chất đó mà cứ hùng hổ bảo vệ cho người cũng như mình thì thật nực cười. Đúng như người xưa nói ốc chưa mang nổi mình ốc lại còn đòi mang coc... cũng sâu sắc lắm chứ.

Trong khi chờ đợi ông PXN đương kim Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội đưa ra tính khoa học của bản luận văn và quy trình xử lý ở Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi xin trích mấy câu trong bản luận văn để bạn đọc hình dung khái lược xem nó thế nào và cũng nhắc ông PXN không nên lẫn tránh các cứ liệu khoa học.

1. “Việc Nguyễn Huy Thiệp nhét cứt vào miệng kẻ sĩ Bắc Hà...” không biết các ông Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Xuân Nguyên, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Ngọc... có thấy ngon không?
2. Một tác giả nhóm Mở miệng đã diễn nhại Đường cách mệnh như thế này:

*Con đường nói những con đường
Đẫn đến nhà thương
Sao em không lên giường
Ta đào những con mương
Giữ mãi lời thề xưa...*

Và đây là chú thích của tác giả luận văn: Đường cách mệnh, cuốn sách của Hồ Chí Minh - Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là tập hợp những bài giảng ở lớp huấn luyện Quảng Châu xuất bản năm 1927.

Giá không có sự chú thích như thế chắc bạn đọc cũng không quá bận tâm. Thưa ông PXN đây là vấn đề gì nhỉ? Tại sao Ngày Sách Việt Nam lại là 21/4 nhỉ?

3. Một tác giả Mở miệng khác diễn nhại.

Bản sắc văn hóa Việt Nam
Là một cái xác chết thối

4. Trong một đoạn của luận văn, ĐTT rất khen ngôn ngữ sáng tạo của Bùi Chát như thế này: “Khi phát âm từ L... tôi thấy âm vang từ mô chí lịch sử...”.

Mong bạn đọc tha thứ cho, buộc lòng phải dẫn ra như thế nếu không lại bảo phi khoa học!

5. Cuối bản luận văn, ĐTT nhắc lại lời của Thanh Tâm Tuyền: Nổi loạn là bản chất của sáng tạo...

Tôi mong tới đây khi chứng minh tính khoa học của luận văn của ĐTT, ông PXN đừng lấn tránh nội dung luận văn, đừng có loanh quanh Cướp đầu làng hét cuối thôn/Bung bỏ cơ hội miêng ôn mỡ tre... Mình có cái gì, muốn cái gì, định làm cái gì... thì cứ đàng hoàng thẳng thắn minh bạch, như thế sự cầm bút của nhà phê bình ngô hầu mới có giá trị. Cuối cùng xin nói thế này - tuy vẫn chờ đợi ông PXN - rằng luận văn của ĐTT vi phạm hai điều tối quan trọng:

a) Đối tượng nghiên cứu không xác định. Những tờ rơi tờ rời tán phát mang nội dung xấu không thể là đối tượng nghiên cứu chính thức của người nghiên cứu khoa học văn học. Bởi người ta có thể rút lại có thể chối bỏ có thể “đẩy” cho người khác, lúc đó ĐTT sẽ trả lời như thế nào? Và cũng lạ là tại sao Hội đồng chấm luận văn không phản biện điểm này. Đương nhiên những người, những cơ quan chức năng có trách nhiệm người ta phải xem xét. Nhưng đây không thuộc phạm trù nghiên cứu đào tạo của một trung tâm Đại học Sư phạm. Hoặc giả, có những người thích buôn dưa lê lấy đó làm đề tài đàm đạo cho trôi ly rượu cốc bia bát riêu cua tô bún ốc... Nhưng đây là phạm trù vỉa hè quán xá như người Nam hay nói “Chuyên nghe đầu bò đó!”. Hoặc cẩn thận hơn như cụ Nguyễn Công Trứ lấy cái mo cau mà che miêng thế gian, nhắc lại làm gì cho nó bản tai.

b) Trường Đại học Sư phạm nơi phải đào tạo cho các thầy giáo tương lai thì sự mô phạm càng phải mô phạm.

Ông bà ta thường nói con khôn tại mẹ cháu ngoan tại bà: Cổ nhân nói Nhất tư vi sư bán tư vi sư..., lại nói: Không nói bậy sạch miệng không làm bậy sạch tay... Makarencô - nhà sư phạm Xô Viết nổi tiếng nói: Tương lai con em chúng ta phụ thuộc vào trái tim bằng Vàng của các thầy giáo cô giáo... Truyền thống kim cổ đông tây như thế sao tác giả luận văn, người hướng

dẫn khoa học, cả Hội đồng chấm luận văn lại nhất trí cho điểm 10 cái sự vắng L... vắng C... trong một công trình khoa học. Các phụ huynh học sinh mà biết như thế thì ai còn dám cho con em đến học ở Đại học Sư phạm Hà Nội nữa có phải không ông PXN!

Trong sáng tạo nghiên cứu khoa học sai sót là chuyện bình thường “Thất bại là mẹ thành công”. Đỗ Thị Thoan - Nhã Thuyên còn rất trẻ (sinh năm 1986), còn nhiều thời gian nhiều cơ hội để nghiên cứu học tập. Bản luận văn trên nên xem như một bài tập sai, một sản phẩm học nghề bị lỗi, phải bỏ đi, làm lại cũng là chuyện rất thường. Các bậc huynh trưởng nên tận tình giúp đỡ cô trên đường học tập nghiên cứu. Không nên mượn kẻ học trò phát ngôn thay cho lòng dạ của mình mượn tay kẻ đàn em làm công việc của mình. Thế là xui trẻ “Đái vào tượng Chúa” thì chẳng quân tử chút nào.

Tháng Trọng Xuân năm Giáp Ngọ

Phạm Xuân Yêm
Tự do học thuật qua vụ Đỗ Thị Thoan

Thanh Phương thực hiện

RFI 28-4-14 - http://www.viet-studies.info/TuDoHocThuat_DoThiThoan_RFI.htm

Có lẽ trong lịch sử đào tạo Đại học ở Việt Nam, chưa có một luận văn thạc sĩ nào làm hao tổn giấy mực bằng luận văn thạc sĩ của giảng viên Đại học Sư phạm Hà Nội Đỗ Thị Thoan, nhất là kể từ cô bị thu hồi bằng Thạc sĩ. Vụ này đặt ra vấn đề về tự do học thuật ở Việt Nam, khiến nhiều trí thức trong và ngoài nước đã phải lên tiếng phản đối.

Đỗ Thị Thoan, còn được biết với bút danh Nhã Thuyên, vào năm 2010 đã viết một luận văn thạc sĩ bàn về nhóm “*Thơ Mở Miệng*” với nhan đề “*Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*”. Nhóm thi sĩ này gồm bốn tác giả: Khúc Duy, Bùi Chát, Lý Đợi và Nguyễn Quán, từng xuất bản chui tập thơ “*Mở Miệng*” vào tháng 06/2002, được phổ biến bằng cách chuyền tay nhau tại Sài Gòn, nhưng không lâu sau đã bị thu hồi và tiêu hủy.

Tuy đề tài luận văn nói về một hiện tượng rất mới mẻ của văn học đương đại Việt Nam, nhưng Đỗ Thị Thoan đã được bộ môn Lý luận văn học của khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, chấp nhận cho làm luận văn này. Luận văn của Đỗ Thị Thoan đã được chấm điểm 10, tức là điểm tuyệt đối, nhưng không hiểu sao năm ngoái trên báo chí chính thức, đã có cả một làn sóng phê phán gay gắt luận văn này, với nhiều bài viết chỉ trích cả người làm, người hướng dẫn, lẫn người chấm và cơ quan chủ quản trong việc này.

Năm nay, tức là bốn năm sau khi được chấm điểm 10/10, luận văn của giảng viên Đỗ Thị Thoan bỗng bị một hội đồng khác đưa ra thẩm định lại. Kết quả là bằng thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan bị thu hồi theo các quyết định ngày 11/03/2014 và 14/03/2014, mà tác giả luận văn và người hướng dẫn không được cho cơ hội để phản biện. Lý do dẫn đến các quyết định này cũng

không được công bố, và nhất là không có bằng cứ nào chứng tỏ luận văn đã có sai phạm đáng kể về học thuật. Thành ra, nhiều người đã lên tiếng phản đối các quyết định nói trên, bênh vực cô Đỗ Thị Thoan.

Ngày 15/04 vừa qua, tờ Nhân Dân đã đăng một bài viết đả kích những người bênh vực cho Đỗ Thị Thoan. Tác giả bài báo lập luận rằng :” *Sai lầm của luận văn Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm "Mở miệng" từ góc nhìn Văn hóa của Đỗ Thị Thoan bắt đầu từ đối tượng nghiên cứu của nó là nhóm "Mở miệng", từ quan niệm của tác giả về nhóm người nhân danh tự do sáng tác, tự do ngôn luận làm ra một số sản phẩm "phản văn hóa" và nhằm vào các mục đích khác. Sản phẩm của "Mở miệng" gồm các văn bản xuyên tạc từ ca dao đến danh ngôn, sáng tác của các danh nhân được dân tộc Việt Nam tôn kính, và những văn bản với ngôn từ thô tục, như bản, dơ dáy, có tính chất "bôi đen" xã hội..."*

Tác giả bài viết quy kết Đỗ Thị Thoan là mượn nhóm "Mở miệng" để đưa ra các ý kiến sai trái, như: *"Miền Bắc thường được cho là có quyền lực hơn, sống "gần" lãnh đạo, độc tài, công sản. Miền Nam được coi là không gian tự do hơn, với đô thị hiện đại sớm phát triển và sớm tiếp xúc với văn chương phương Tây và có khả năng đẩy cao những xu hướng hiện đại nếu Việt Nam Cộng hòa thắng lợi"!* Bài báo kết luận rằng một bài luận văn “*chứa màu sắc chính trị chống đối*” như vậy, không thể coi là luận văn khoa học.

Trong trang Facebook của ông, giáo sư y khoa Nguyễn Văn Tuấn tại Úc đã phản bác những lập luận của bài báo tờ Nhân Dân. Theo giáo sư Tuấn, « *đối tượng nghiên cứu, tự nó, không phải là tiêu chí để đánh giá luận án của tác giả sai lầm hay đúng. Nhà nghiên cứu có thể chọn bất cứ đối tượng nghiên cứu nào hay phương pháp nào, miễn là đối tượng đó và phương pháp đó giúp cho nhà nghiên cứu có dữ liệu để “yểm trợ” cho kết luận*”. Giáo sư Tuấn khẳng định « *tinh thần tự do học thuật áp dụng cho giảng viên và sinh viên. Đối với giảng viên, tự do học thuật có nghĩa là giảng viên có quyền nghiên cứu bất cứ chủ đề nào mà họ quan tâm, có quyền trình bày những kết quả đó cho sinh viên và đồng nghiệp mà không chịu sự đàn áp hay kiểm duyệt của bất kỳ thế lực nào* ».

Bên cạnh những phản ứng cá nhân, giới học thuật người Việt trong và ngoài nước trong những ngày qua đã đưa ra các bản phản đối, thư ngỏ về vụ tước bằng thạc sĩ của cô Đỗ Thị Thoan.

Ngày 19/04, một « *Bản phản đối và yêu cầu* » của những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học ở Việt Nam gửi Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã được phổ biến trên mạng để thu thập chữ ký.

Trong bản phản đối này, những người ký tên yêu cầu hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội hủy các quyết định không công nhận luận văn và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của cô Đỗ Thị Thoan. Theo họ, các quyết định này là « *phi pháp và phi lý* », vì trái với các quy chế đào tạo thạc sĩ và quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành ở Việt Nam.

Ngày 20/04, đến lượt giới học thuật Việt Nam ở nước ngoài lên tiếng về vụ này qua một thư ngỏ « *Về sự vi phạm Tự do học thuật trong vụ thu hồi bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan* », cũng được phổ biến trên mạng để lấy chữ ký. Bức thư ngỏ, với những chữ ký đầu tiên của các nhà trí thức người Việt ở nhiều nước như Mỹ, Pháp, Úc, Canada, Bỉ..... , phản đối việc thu hồi bằng thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan và ủng hộ các đồng nghiệp trong giới giáo dục và nghiên cứu Việt Nam trong việc đòi hủy bỏ các quyết định này.

Đặc biệt, họ nhấn mạnh rằng việc thu hồi bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan/Nhã Thuyên là một sự « vi phạm nghiêm trọng » quyền tự do học thuật. Theo bức thư ngỏ, « các đại học chỉ có thể đóng góp hữu hiệu cho sự phát triển của đất nước, nếu các giảng viên và sinh viên có quyền nghiên cứu bất cứ đề tài nào ».

Bên cạnh thư ngỏ nói trên, còn một thư ngỏ riêng của bốn nhà trí thức người Việt hải ngoại, Hồ Tú Bảo, Giáo sư Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản, Ishikawa, Nhật Bản, Ngô Bảo Châu, Giáo sư Đại học Chicago, Hoa Kỳ, Trần Văn Thọ, Giáo sư Đại học Waseda, Tokyo, Nhật Bản và Cao Huy Thuần, nguyên Giáo sư Đại học Picardie, Paris, Cộng hoà Pháp.

Trong thư ngỏ riêng gửi Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội, bốn giáo sư nói trên bày tỏ sự bất bình trước một sự trừng phạt “đau xót và bất nhân” như hình phạt mà cô Đỗ Thị Thoan và, gián tiếp, bà Nguyễn Thị Bình, người hướng dẫn luận án, đã phải chịu.

Họ viết: “ Trong sự việc đang làm dấy lên phản ứng, chúng tôi thấy cần phải phân biệt rõ ràng hai chỗ đứng khác nhau: một đảng là một hiện tượng văn học, một đảng là việc nghiên cứu hiện tượng đó. Nghiên cứu một hiện tượng không có nghĩa là người nghiên cứu đồng ý với hiện tượng ấy. Giá trị của luận văn, vì vậy, không thể căn cứ trên xét đoán chủ quan của người này người nọ về tính cách đúng sai của hiện tượng, mà chỉ duy nhất căn cứ trên những tiêu chuẩn khoa học liên quan đến công trình nghiên cứu. Và người thẩm định duy nhất về giá trị khoa học đó không có ai khác hơn là hội đồng giám khảo. Khi một hội đồng giám khảo (do nhà trường lập ra theo đúng quy trình) đã tuyên bố kết quả của việc thẩm định rồi, thì không có cơ quan nào khác có thẩm quyền truất phế kết quả ấy ».

Theo bốn giáo sư tác giả thư ngỏ riêng, muốn đại học Việt Nam xứng tầm với các đại học trên thế giới tiên tiến, phải tôn trọng những nguyên tắc căn bản của đại học, trong đó phê phán chỉ có thể dựa trên những tiêu chuẩn thuần túy khoa học là một nguyên tắc tối thiểu.

Đây cũng là ý kiến của nhiều người khác, trong đó có giáo sư Phạm Xuân Yêm, nguyên Giám đốc Nghiên cứu của Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu Khoa học Pháp CNRS, một trong những người đầu tiên ký vào thư ngỏ về vụ Đỗ Thị Thoan, trả lời RFI Việt ngữ :

RFI : *Thưa Giáo sư Phạm Xuân Yêm, với tư cách là một cựu giám đốc nghiên cứu CNRS, ông đánh giá thế nào về vụ thu hồi bằng thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan?*

GS Phạm Xuân Yêm : Dù là khoa học nhân văn, xã hội, kinh tế hay tự nhiên, ngành khoa học nào cũng vậy, nếu có sự thu hồi văn bằng đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) theo tôi thì phải tuân thủ những quy tắc phổ quát về đạo đức và những tiêu chuẩn thuần túy khoa học. Thực ra trong môi trường đại học và nghiên cứu nói chung ở nhiều nước đã từng xảy ra sự rút lại công trình nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành bởi Ban biên tập khi họ phát hiện rõ ràng có sự đạo văn nghiêm trọng, các dữ liệu được ngụy tạo, hoặc có gian dối.

Sự thu hồi, sau bốn năm cấp phát, bằng thạc sĩ của bà Đỗ Thị Thoan (nhà văn Nhã Thuyên) đã phạm phải ba sai lầm nghiêm trọng: (1) vi phạm qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi bằng cấp đã phát; (2) vi phạm những nguyên tắc căn bản và đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi phải công bằng và minh bạch; (3) vi phạm quyền tự do học thuật ở Đại học, nhất là Đại học Sư phạm là nơi đào tạo giáo chức thì lại càng phải tôn trọng mẫu mực tự do nghiên cứu và giảng dạy. Đại học Sư phạm không thể phản sự phạm được.

Luận văn thạc sĩ của nhà văn Nhã Thuyên đã được hội đồng giám khảo chấm luận văn cho điểm tối đa, được đánh giá cao bởi các chuyên gia khác và những người có chuyên môn trong lĩnh vực văn học như GS TS Trần Đình Sử, nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên, nhà văn hóa Nguyễn Ngọc, nhà báo và bình luận gia Nguyễn Vạn Phú và nhiều người nữa, thế mà sau 4 năm, dùng một cái ai đó trong trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã lén lút thiết lập một Hội đồng tái thẩm định việc cấp bằng thạc sĩ cho Nhã Thuyên và quyết định thu hồi văn bằng này một cách độc đoán, phi lý và phi pháp mà không cho đương sự, giáo sư hướng dẫn luận văn (bà Nguyễn Thị Bình) và hội đồng Đánh giá luận văn được biết để phản biện, đặt mọi người vào sự đã rồi, thực là xúc phạm họ.

Luận án của Nhã Thuyên không có chuyện đạo văn, gian lận dữ liệu, nhờ người viết giùm, không vi phạm bất cứ điều gì trong Quy chế cấp bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc tước bằng thạc sĩ của Nhã Thuyên chỉ vì bà đã chọn đề tài nghiên cứu là nhóm Mở Miệng. Ông Phan Trọng Thường, một thành viên trong hội đồng Thẩm định lại luận văn của Nhã Thuyên, cho rằng nhóm Mở miệng là một ‘*hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động.*’ Ông còn viết thêm : ‘*Luận văn lại được viết bằng một văn phong trôi chảy, có sự mở rộng trên cả hai lĩnh vực văn chương và chính trị, vì vậy, đây là luận văn nguy hiểm, cần được chỉ ra các sai sót để hạn chế các tác động tiêu cực đến xã hội và văn học.*’ (<http://vanvn.net/news/14/4614-pgsts-phan-trong-thuong--de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van.html> [1])

RFI: *Báo chí chính thức ở Việt Nam, như tờ Nhân Dân, cho là Đỗ Thị Thoan đã sai lầm khi chọn đối tượng nghiên cứu là nhóm Mở Miệng, một nhóm bị coi là "phản văn hóa", "có ý đồ chính trị đen tối". Giáo sư nghĩ sao về lập luận này?*

GS Phạm Xuân Yêm: Dĩ nhiên ai cũng có quyền phê bình đề tài nghiên cứu của luận án (hiện tượng Mở miệng), nhưng giá trị tự tại và tổ chất của luận án là do sự bình phẩm, đánh giá nghiêm túc của giới văn học và chuyên gia trong ngành mà trước hết của hội đồng giám khảo luận án. Đề tài luận án là một chuyện, còn nghiên cứu về đề tài đó - theo những phương pháp luận thuần túy khoa học - lại là chuyện khác. Dùng quan điểm chính trị giáo điều mang nặng tư duy của thời chiến tranh lạnh để quy chụp và vu khống Nhã Thuyên trong việc chọn chủ đề nghiên cứu là vi phạm nghiêm trọng tinh thần tự do học thuật. Tự do học thuật được hiểu là "sự tự do của người dạy và người học trong việc dạy, học, tìm hiểu kiến thức và nghiên cứu mà không có sự can thiệp hay giới hạn vô lý của pháp luật, nội quy hay áp lực công cộng."

Đó là một nguyên tắc không nên được rút gọn bởi những cân nhắc chính trị. Như nhà bình luận Nguyễn Vạn Phú viết : hận cá (Mở miệng) mà chém thớt (Nhã Thuyên và gián tiếp bà Nguyễn Thị Bình) ! Thay vì ném sự phẫn nộ của họ vào nhóm Mở Miệng họ lại chĩa mũi dùi vào người nghiên cứu nó, đi phê bình một luận văn thạc sĩ của một trường đại học, mà không nói gì đến phương pháp luận, tính khoa học, cách thể hiện của luận văn, mà chỉ tìm những câu trích phục vụ cho việc phê phán nói trên. Một giấu ngoặc : Nhà xuất bản Giấy vụn của nhóm Mở miệng đã ấn hành chui 40 tác phẩm chất lượng, trong đó có cuốn ‘‘Mekong, dòng sông nghìn mạch’’ của tác giả Ngô Thế Vinh.

Vì vậy tôi cho rằng điều này vi phạm nghiêm trọng tinh thần tự do học thuật, sự vụ đã bị chính trị hóa theo quan điểm của nhà cầm quyền. Chính vì vậy chúng tôi đã soạn thảo lá Thư Ngỏ để ủng hộ các đồng nghiệp trong cộng đồng giáo dục và nghiên cứu sinh hoạt ở trong nước, chia

sẽ những bức xúc với các đồng nghiệp trong và ngoài nước, phản đối sự vi phạm nghiêm trọng tinh thần tự do học thuật, phản đối sự chính trị hóa công việc giảng dạy và nghiên cứu trong nhà trường.

Chúng ta nói nhiều, bàn nhiều về đổi mới và cải cách toàn diện nền giáo dục nước nhà, nhưng điều này chỉ có thể nếu những nhà chức trách nhận thức rõ tầm quan trọng của tự do học thuật, và tôn trọng các nguyên lý của chúng.

RFI : *Tại Pháp, theo ông biết, trong những trường hợp nào có thể rút bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ?*

Giáo sư Phạm Xuân Yêm : Nói chung, việc thu hồi bằng cấp đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) tôi chưa hề biết một trường hợp nào đã xảy ra, ít nhất là trong môi trường đại học và nghiên cứu ở Pháp. Việc thu hồi văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ theo tôi hiểu chỉ có thể nếu phát hiện rõ ràng trong luận án có sự đạo văn nghiêm trọng, hoặc các dữ liệu trong luận văn được ngụy tạo, có sự gian dối của tác giả luận án. Việc xem xét để rút bằng phải tuân thủ các qui trình công khai, minh bạch, công bằng và tất cả những người liên quan đến văn bằng được phản biện.

RFI : *Mục đích của bức thư ngỏ phải chăng là để đòi hỏi chính quyền Việt Nam phải tôn trọng quyền tự do học thuật, tự do nghiên cứu nói riêng và tự do tư tưởng nói chung?*

GS Phạm Xuân Yêm : Như đã nói ở trên, mục đích chính của Thư Ngỏ là để chia sẻ những bức xúc của các đồng nghiệp trong nước, tán thành ủng hộ họ, đồng thời phản đối sự vi phạm nghiêm trọng nguyên lý tự do học thuật, phản đối chính trị hóa mọi công việc nghiên cứu và giảng dạy trong nhà trường.

Theo tôi, rõ ràng có sự can thiệp với động cơ chính trị từ cấp cao mà trường Đại học Sư phạm Hà Nội chỉ là đơn vị thừa hành. Hành động phi học thuật, phản khoa học, phản dân chủ này có mục đích ngăn cấm tự do nghiên cứu và tự do tư tưởng, răn đe những người làm luận văn thạc sĩ hay tiến sĩ trong tương lai không được chạm vào những đề tài "nhạy cảm". Đây là một bước thụt lùi lớn trong tiến trình hội nhập thế giới văn minh, nhất là khi các nhà lãnh đạo luôn luôn nhắc nhở giáo dục đại học phải nỗ lực đạt "đẳng cấp quốc tế".

Để kết thúc, xin kể một câu chuyện có thực, nhà vật lý học Albert Einstein vinh tặng nhà toán học Kurt Goedel huy chương Einstein đợt đầu tiên với một câu đại khái như sau: bạn đâu cần gì huy chương này, nhưng nó lại rất cần uy tín của bạn cho những đợt sau.

Theo tôi, Nhã Thuyên đâu cần bằng thạc sĩ của Đại học Sư phạm Hà Nội, nhưng nếu trả lại văn bằng cho Nhã Thuyên thì danh tiếng của trường tăng lên gấp bội trong lòng dân tộc vì đã dám phá rào.

RFI : Xin cảm ơn Giáo sư Phạm Xuân Yêm.

ĐẾN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI ĐỂ ĐƯA THƯ TỚI ÔNG HIỆU TRƯỞNG VỀ "VỤ NHÃ THUYÊN"

Thứ Hai, ngày 28 tháng 4 năm 2014 -<http://xuandienhannom.blogspot.ca/2014/04/en-h-su-pham-hn-chuyen-thu-toi-ong-hieu.html>

Tường trình của Nguyễn Xuân Diện:

ĐẾN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI ĐỂ ĐƯA THƯ CHO HIỆU TRƯỞNG PHẢN ĐỐI VỤ TƯỚC BẰNG CỦA CÔ ĐỖ THỊ THOAN (NHÃ THUYÊN)

Chiều nay, vào hồi 14h40 đoàn chúng tôi do Nhà giáo Phạm Toàn dẫn đầu đã đem văn thư của **166** người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và văn thư của **100** người là "những người quan tâm về giáo dục Việt Nam", chủ yếu là các học giả quốc tế gốc Việt trên khắp thế giới, đến Đại học Sư phạm Hà Nội để chuyển tới ông Nguyễn Văn Minh, Hiệu trưởng trường này. Văn thư của 166 người trong nước là "Bản Phản đối và Yêu cầu", nêu rõ:

1. Phản đối và yêu cầu Ông hủy Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng Ba năm 2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14 tháng Ba năm 2014, do trường Đại học Sư phạm Hà Nội ban hành, về việc không công nhận luận văn và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan,

2. Yêu cầu Ông minh bạch hóa toàn bộ quá trình đi đến hai quyết định nêu trên của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trên tinh thần tuân thủ các quy định có hiệu lực pháp lý.

3. Trên cơ sở pháp lý và trên chuẩn mực và thông lệ học thuật, việc thẩm định Luận văn Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mờ Miệng từ góc nhìn văn hóa đã xâm phạm thẩm quyền và quyền lợi của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn và Tác giả luận văn, bởi họ không hề được biết và không hề được tham gia vào quá trình thẩm định.

Yêu cầu Ông tôn trọng thẩm quyền khoa học và danh dự khoa học của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn luận văn và Tác giả luận văn khi có bất kỳ hành động hay quyết định nào liên quan đến Luận văn. Họ phải được tham gia vào mọi hoạt động và quyết định liên quan đến Luận văn, đúng như các quyền mà họ được hưởng theo quy định.

Đoàn gồm: Nhà giáo Phạm Toàn, TS. Đặng Thị Hào, TS. Nguyễn Xuân Diện, HS Mai Xuân Dũng và Luật gia Nguyễn Kim Môn.

Sau khi đăng ký thủ tục vào làm việc tại thường trực, chúng tôi được Tiến sĩ Nguyễn Văn Hiền, Trưởng phòng Hành chính của Trường đón tiếp tại phòng làm việc.

Mở đầu, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Diện giới thiệu họ tên, học vị và nơi công tác, đồng thời giới thiệu trưởng đoàn là Nhà giáo Phạm Toàn, các thành viên trong đoàn và nguyện vọng muốn gặp ông Hiệu trưởng Nguyễn Văn Minh trong 5 phút để chuyển bức thư của 166 vị học giả và

nhà sư phạm trong nước, 100 vị là "những người quan tâm về giáo dục Việt Nam" chủ yếu là các học giả quốc tế gốc Việt xung quanh "vụ Nhã Thuyên".

Tiến sĩ Nguyễn Văn Hiền cho biết hiện tại, buổi chiều, ông hiệu trưởng đang có cuộc họp (buổi sáng chúng tôi đã gọi điện cho ông hiệu trưởng, ông cho biết đang họp, xin liên hệ với văn phòng của trường). TS. Hiền muốn ghi tên của mọi người để vào sổ đăng ký gặp và sẽ xếp lịch ông Hiệu trưởng tiếp, nhưng không thể vào buổi chiều nay được.

Nhà giáo Phạm Toàn cảm ơn TS Hiền và nói đoàn được sự ủy nhiệm của các học giả, nhà giáo, nhà quản lý trong và ngoài nước gồm 266 người muốn chuyển tới ông Hiệu trưởng 2 văn thư xung quanh vụ việc cô giáo Đỗ Thị Thoan, tức Nhã Thuyên bị tước bằng một cách khó hiểu.

TS. Nguyễn Văn Hiền nhận 02 văn bản, trên mỗi trang đều có chữ ký của Nhà giáo Phạm Toàn hoặc TS. Nguyễn Xuân Diện và làm giấy biên nhận, nội dung xem ảnh kèm theo và trao lại cho chúng tôi bản photocopy giấy biên nhận.

GIẤY BIÊN NHẬN

Về việc tiếp nhận đơn kiến nghị, đơn khiếu nại, đơn tố cáo.

Vào hồi: 16^{h46} ngày 28 tháng 4 năm 2014 tại Phòng Hành chính - Tổng hợp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Bên nhận đơn thư:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN
Chức vụ: Trưởng phòng
Đơn vị: Học sinh - Tổng hợp

Bên gửi đơn thư:

Họ và tên: Ông Phạm Toàn, B. Nguyễn Xuân Diện, B. Bùi Thị Ngọc
Cư trú tại: Ngõ 5 - Mai Xuân Dũng, Quận Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0. 702. 41. 111, nhà CT4, khu 05, Thị trấn Yên Viên, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Nhà máy Phạm Toàn)

Đã giao nhận đơn thư và giấy tờ, thông tin liên quan sau đây:

1. Bản photo 01 của yêu cầu (liệt kê 166 nhà sư liên quan và giảng dạy không có chữ ký thủ tiếp)
2. Thư ngỏ 15 chữ ký phòng từ các học sinh ở trong và lân cận - bằng "Nhà của các bà - Bà Bùi Thị Ngọc" của 100 học giả quốc tế (liệt kê tên, "Kính gửi" có chữ ký thủ tiếp)
- CA hai văn bản này đều gửi PGS. TS Nguyễn Văn Minh và Nhà trường ĐHQG Hà Nội.

Giấy biên nhận được lập thành hai (02) bản, mỗi bên giữ một (01) bản.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN



Phạm Toàn

SĐT: 091 4 3 1 1 0



Nguyễn Văn Hiền



Nguyễn Xuân Diện

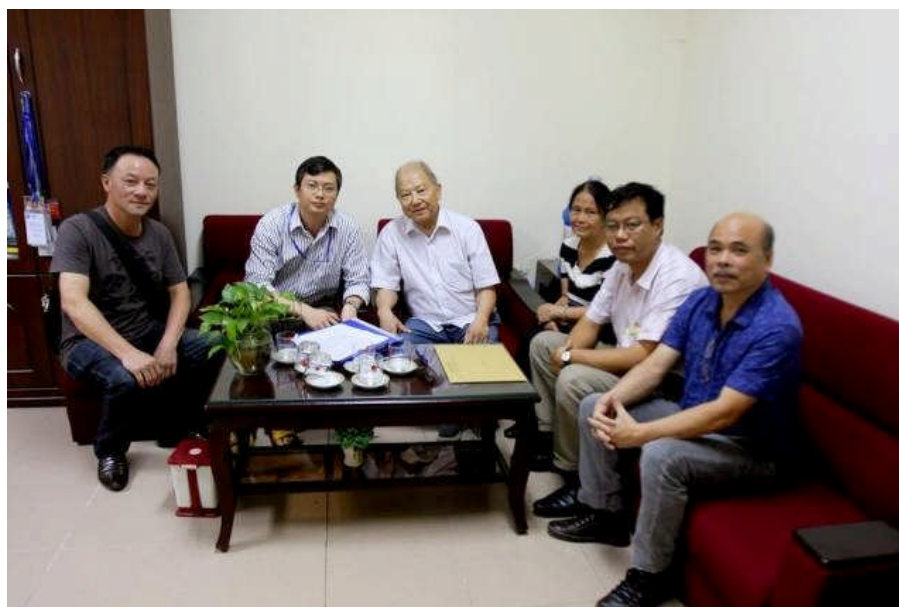
Tiến sĩ Nguyễn Văn Hiền gọi một nhân viên của trường vào phòng tiếp để chụp hình kỷ niệm cả đoàn chúng tôi. Chúng tôi cũng chụp hình kỷ niệm cuộc thăm gặp này.

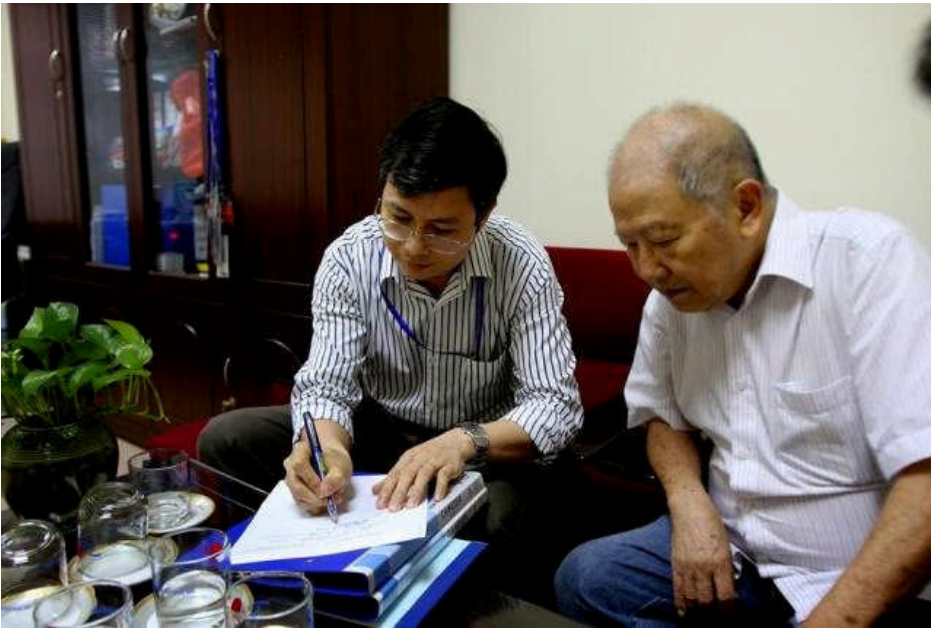
Sau khi giao và nhận xong xuôi, Tiến sĩ Nguyễn Văn Hiền ân cần và nhã nhặn tiễn chúng tôi ra tận sảnh lớn, và nói rằng, với Tiến sĩ thì Nhà giáo Phạm Toàn là người mà ông đã từng quen biết từ lâu.

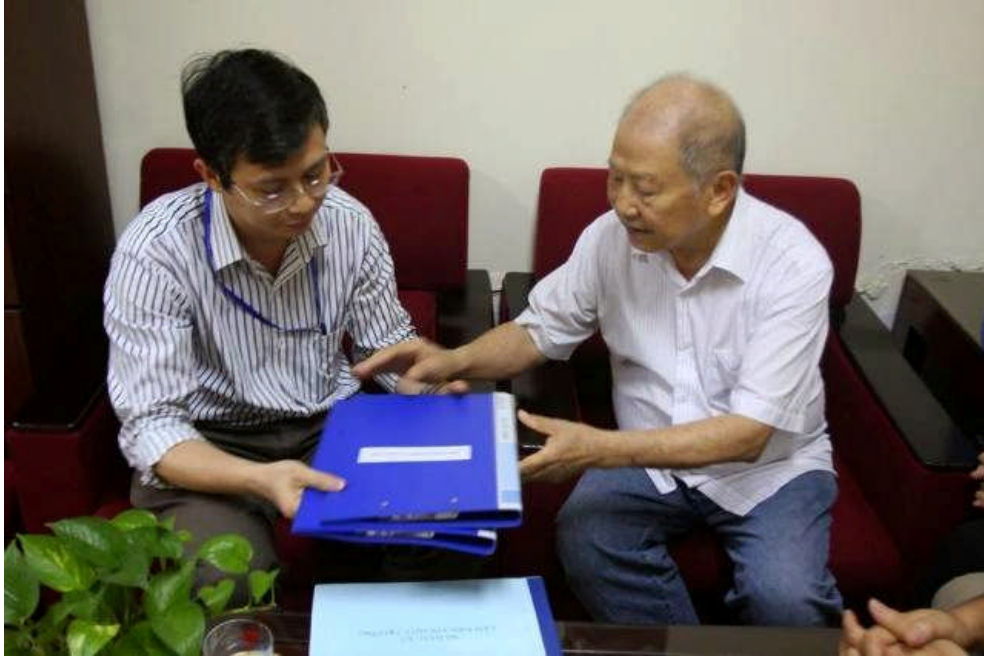
Như vậy, chúng tôi đã hoàn thành việc thay mặt các giáo sư, học giả, nhà sư phạm, nhà quản lý từ khắp nơi trên thế giới gồm 266 người ký tên qua thư điện tử chuyển tới PGS.TS Nguyễn Văn Minh - Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội xung quanh vụ tước bằng thạc sĩ của

cô giáo Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên), và "cho" PGS.TS Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Bình là người hướng dẫn luận văn cho cô Thoan về hưu trước thời hạn đến 5 năm.

Một số hình ảnh tại cuộc gặp chiều nay:







BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI Hà Nội - 12/12/2018

GIẤY BIÊN NHẬN

Về việc tiếp nhận đơn khiếu nại, đơn khiếu nại đơn tố cáo.

Vào hồi 16h ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Phòng Hành chính - Tổng hợp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Lê Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đã tiếp nhận đơn thư:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN SỨC
 Chức vụ: Taekwondo, phòng
 Đơn vị: Học sinh - Trường

Đã gửi đơn thư:

Họ và tên: Ông Phan Tuấn, Bà Nguyễn Kim Oanh, Bà Ngô Thị Hải
 Cơ sở tại: Nhà số 10, Khu 04/3, phố Nguyễn Kim Oanh

Điện thoại liên hệ: 8.702.82.888 nhà CTY, nhà 05 Hồ Tùng Mậu, phố
 Email: phan.tuan@vnn.vn, oanh.nh@vnn.vn (Nhà số 10 Phan Tuấn)

Đã giao nhận đơn thư và giấy tờ đính kèm liên quan sau đây:

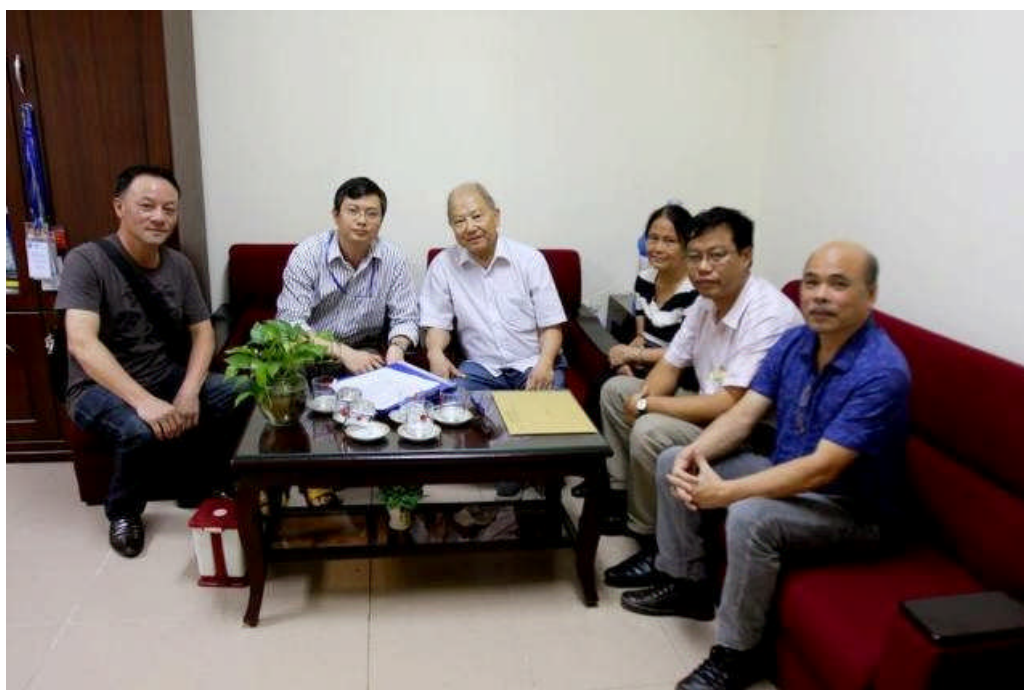
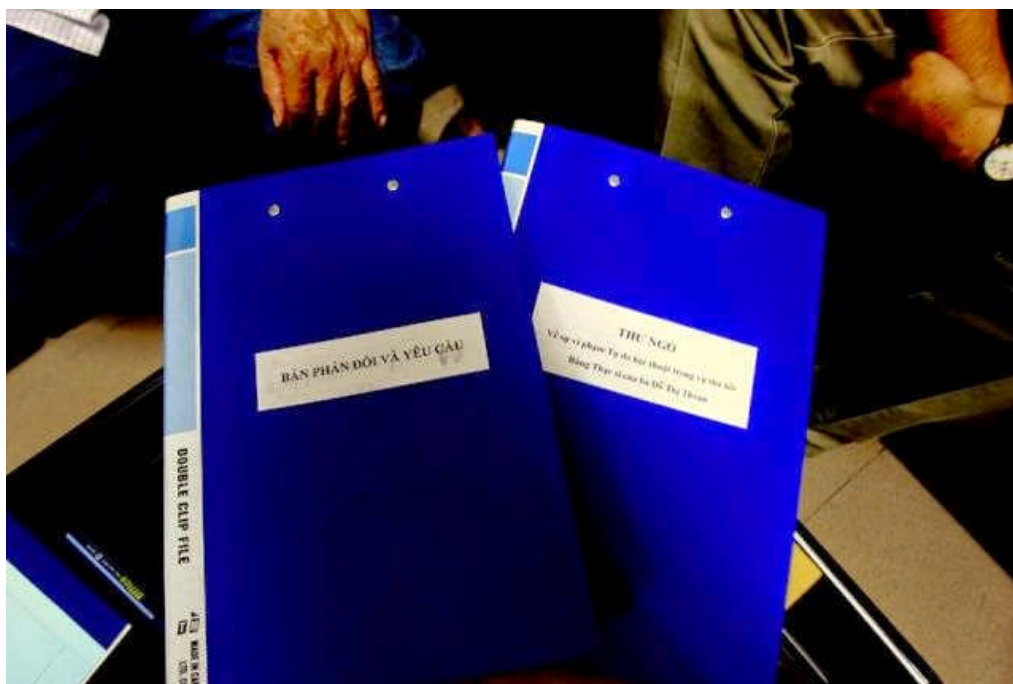
1. Bản ghi nhận đơn, sơ đồ hiện trường (kính gửi UBND xã hiện
trên và gửi UBND xã hiện trường và UBND thị trấn)
2. Tài liệu về việc xử lý phạm vi địa bàn trường hợp
trên theo quy định pháp luật về quản lý đất đai, quản lý
nhà ở và xây dựng (quản lý đất đai, quản lý nhà ở, không
là chủ hộ gia đình)
Cả hai bên đều đồng ý đưa gửi Phó trưởng phòng
Kiểm tra nhà ở và xây dựng ĐPTĐ-KĐT TP.

Giấy biên nhận được lập thành hai (02) bản, mỗi bên giữ một (01) bản.

BÊN GIAO
BÊN NHẬN

Phan Tuấn
Nguyễn Văn Sức

SĐT: [redacted]
Nguyễn Xuân Tuấn



TOÀN VĂN VĂN THƯ PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU
GỬI ÔNG HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Việt Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2014

BẢN PHẢN ĐỐI VÀ YÊU CẦU

**Kính gửi: PGS. TS. Nguyễn Văn Minh,
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Chúng tôi, những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học ở Việt Nam, gửi đến Ông văn bản này để bày tỏ những điều sau đây:

1. Chúng tôi phản đối và yêu cầu Ông hủy Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11 tháng Ba năm 2014 và Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14 tháng Ba năm 2014, do trường Đại học Sư phạm Hà Nội ban hành, về việc không công nhận luận văn và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan, bởi hai văn bản này là phi pháp và phi lý, vì các lý do:

1.1. Theo *Quy chế Đào tạo Trình độ Thạc sĩ* ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ký ngày 28 tháng Hai năm 2011, không có cơ sở pháp lý cho việc được gọi là “thẩm định” đối với bất cứ luận văn thạc sĩ nào.

Quy chế này chỉ quy định thẩm quyền về việc thẩm định kết quả tuyển sinh (Điều 19), chứ không quy định thẩm quyền về việc thẩm định kết quả chấm luận văn hay thẩm định hội đồng chấm luận văn. Điều 26 của *Quy chế* đã bao hàm toàn bộ quy trình đánh giá một luận văn, trong đó có các vấn đề về thành lập hội đồng đánh giá luận văn, nhóm họp hội đồng, và tiêu chí về kết quả của luận văn, mà hoàn toàn không có khoản nào cho phép lập hội đồng thẩm định để đánh giá lại một luận văn đã có kết quả đánh giá.

1.2. Việc đơn phương ban hành hai quyết định trên mà không đưa ra các văn bản làm chứng lý theo quy trình chuyên môn phải có (quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, quyết định họp Hội đồng, bản đánh giá của từng thành viên Hội đồng, biên bản họp Hội đồng...), cũng như việc Hội đồng này không họp công khai, là vi phạm hết sức nghiêm trọng Khoản 1 Điều 26 của *Quy chế* nói trên.

1.3. Khoản 1 Điều 22 *Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân* ban hành kèm theo QĐ số: 33/2007/QĐ-BGDĐT, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ký ngày 26 tháng Sáu năm 2007 đã quy định cụ thể năm trường hợp bị thu hồi hay huỷ bỏ văn bằng: a) Có hành vi gian lận trong học tập, trong thi cử, tuyển sinh hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ cấp văn bằng, chứng chỉ ; b) Cấp cho người không đủ điều kiện ; c) Do người không có thẩm quyền cấp ; d) Bị tẩy xóa, sửa chữa ; đ) Để cho người khác sử dụng.

Đỗ Thị Thoan không thuộc trường hợp nào trên đây, do đó thu hồi văn bằng của Bà là trái với *Quy chế* này.

2. Chúng tôi yêu cầu Ông minh bạch hóa toàn bộ quá trình đi đến hai quyết định nêu trên của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trên tinh thần tuân thủ các quy định có hiệu lực pháp lý.

3. Trên cơ sở pháp lý vừa nêu, trên chuẩn mực và thông lệ học thuật, việc thẩm định Luận văn *Vị trí của kẻ bên lề: thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa* đã xâm phạm thẩm quyền và quyền lợi của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn và Tác giả luận văn, bởi họ không hề được biết và không hề được tham gia vào quá trình thẩm định.

Chúng tôi yêu cầu Ông tôn trọng thẩm quyền khoa học và danh dự khoa học của Hội đồng Đánh giá luận văn, của Người Hướng dẫn luận văn và Tác giả luận văn khi có bất kỳ hành động hay quyết định nào liên quan đến Luận văn. Họ phải được tham gia vào mọi hoạt động và quyết định liên quan đến Luận văn, đúng như các quyền mà họ được hưởng theo quy định.

Chúng tôi mong nhận phản hồi từ Ông.

Trân trọng,

Những người ký tên:

1. Bùi Thanh Truyền, TS Văn học Việt Nam, Giảng viên Khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm Tp.HCM, HCM.
2. Bùi Trân Phượng, TS Lịch Sử, Giảng viên Đại học, TP HCM.
3. Châu Minh Hùng, TS Lý luận văn học, Đại học Quy Nhơn, Tp Quy Nhơn, Bình Định.
4. Chu Hào, TS Vật lý, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Văn hoá Phan Châu Trinh, Hà Nội.
5. Chu Văn Sơn, TS Văn học, Giảng viên khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
6. Đặng Thị Hảo, TS Ngữ văn, Hà Nội
7. Đào Tiên Thi, ThS Văn học, Nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ, Giáo dục; Ủy viên BCH Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội.
8. Đỗ Thị Hoàng Anh, ThS Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
9. Đỗ Hải Ninh, TS Văn học Việt Nam, Viện Văn học, Hà Nội.
10. Đỗ Xuân Khôi, TS, Giảng viên Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.
11. Đoàn Ánh Dương, ThS Văn học, Nghiên cứu viên Lý luận và văn học Việt Nam hiện đại, Viện văn học, Hà Nội.
12. Hà Sĩ Phu, TS Sinh học, nguyên giảng viên đại học, Đà Lạt.

13. Hà Thúc Huy, PGS, TS Hoá học, giảng viên đại học, Tp. Hồ Chí Minh.
14. Hồ Thị Hoà, ThS Truyền thông, giảng viên đại học, Tp. Hồ Chí Minh.
15. Hồ Tú Bảo, Giáo sư tin học, Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia – Tp. HCM.
16. Hoàng Dũng, PGS, TS Ngôn ngữ học, Đại học Sư phạm Tp.HCM, Tp.HCM.
17. Hoàng Hưng, Nghiên cứu thơ hiện đại VN và thế giới, TP HCM.
18. Hoàng Phong Tuấn, Ths Văn học, Giảng viên Đại học Sư phạm TPHCM, TPHCM
19. Hoàng Tô Mai, TS Văn học, Nghiên cứu viên Văn học nước ngoài, Hà Nội.
20. Huỳnh Ngọc Chênh, cử nhân hoá học, cựu giáo viên trường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng, TP HCM.
21. Lê Minh Hà, PGS, TS, Khoa Toán-Cơ-Tin học, Đại học khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
22. Lê Thanh Loan, Ths Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
23. Lê Thu Phương Quỳnh, Ths Văn hoá Văn học Châu Âu, Room to Read Vietnam, Tp. HCM.
24. Lê Tuấn Huy, TS triết học, Tp. HCM.
25. Mai Thái Lĩnh, phụ giảng Ban triết học tại trường đại học Văn khoa, Viện Đại học Đà Lạt (1970-1971), Phó hiệu trưởng trường PTTH Thăng Long (75-88), Đà Lạt.
26. Ngô Thị Ngọc Diệp, TS Văn học Việt Nam hiện đại, giảng viên trường Cao Đẳng Sư Phạm Gia Lai, Gia Lai.
27. Ngô Văn Giá, PGS TS Lý luận Văn học, Chủ nhiệm khoa Viết văn-Báo chí, Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
28. Nguyễn Ngọc, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Quỹ Văn hoá Phan Châu Trinh, Hà Nội.
29. Nguyễn Đăng Hưng, GS TS KH, Cố vấn học thuật Đại học Việt Đức, Tp. HCM.
30. Nguyễn Đăng Quang, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Lý luận Ban Tư tưởng Văn hóa Trung Ương từ 1991 đến 1996, Hà Nội.
31. Nguyễn Đình Cống, GS TS, Đại học Xây dựng, Hà Nội.
32. Nguyễn Đông Yên, GS, TS KH, nghiên cứu và giảng dạy toán học, Hà Nội.
33. Nguyễn Đức Hiệp, cựu giáo viên vật lý trung học phổ thông, đã nghỉ hưu, TP HCM.
34. Nguyễn Hoài Anh, Ths Ngữ Văn, giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
35. Nguyễn Hoàng Ánh, PGS.TS, giảng viên trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

36. Nguyễn Hoàng Diệu Thuỷ, Ths Văn học, cựu sinh viên khoa Ngữ Văn, ĐH SP Hà Nội, Hà Nội.
37. Nguyễn Huệ Chi, GS Văn học, Nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học, Viện Văn học, Hà Nội.
38. Nguyễn Hữu Việt Hưng, GS, TS KH, Khoa Toán, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
39. Nguyễn Mạnh Tiến, Ths Văn học, Dân tộc học, Nghiên cứu văn học, dân tộc học, Hà Nội.
40. Nguyễn Nam Hải, ThS Công nghệ thông tin, nguyên giảng viên ĐH Công nghệ, ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
41. Nguyễn Phương Chi, nguyên Phó phòng TC Nghiên cứu Văn học, Viện văn học, Hà Nội.
42. Nguyễn Quang A, TSKH, nguyên GS Đại học Kỹ thuật Budapest, nguyên Trưởng khoa CNTT, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
43. Nguyễn Thế Hùng, GS TS, phó chủ tịch Hội Cơ học Thủy khí Việt Nam, Đà Nẵng.
44. Nguyễn Thị Bình, PGS, TS Văn học, nguyên trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Ngữ Văn, ĐH Sư Phạm Hà Nội, Hà Nội.
45. Nguyễn Thị Hương Thuỷ, Ths Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.
46. Nguyễn Thị Khánh Trâm, nghiên cứu viên văn hoá, TPHCM.
47. Nguyễn Thị Từ Huy, TS Văn học, cựu giảng viên khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, TP HCM.
48. Nguyễn Văn Long, PGS, Nhà giáo nhân dân, Nguyên chủ nhiệm Bộ môn VH Việt Nam hiện đại, Khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
49. Nguyễn Xuân Diệm, TS Ngữ văn, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
50. Phạm Toàn, nghiên cứu giáo dục, sáng lập viên nhóm Cánh Buồm, Hà Nội.
51. Phạm Minh Gia, TS Kinh tế, Hà Nội.
52. Phạm Quốc Lộc, TS Văn học So sánh, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá, ĐH Hoa sen, TP HCM.
53. Phạm Thị Ly, TS Ngữ văn, Viện đào tạo quốc tế, ĐHQG Tp. HCM, Tp. HCM.
54. Phạm Thị Phương, PGS TS Ngữ văn, khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Tp. HCM, Tp. HCM.
55. Phạm Xuân Nguyên, Trưởng phòng Nghiên cứu Văn học So sánh, Viện Văn học, Hà Nội.
56. Phan Hồng Hạnh, ThS Ngữ Văn, Giáo viên THPT Chu Văn An, Hà Nội.

57. Phan Thị Hà Dương, PGS TS Toán học, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hà Nội.
58. Phan Thị Hoàng Oanh, TS Hoá học, Giảng viên Đại học, Tp. HCM, Tp. HCM.
59. Phùng Hoài Ngọc, ThS Văn học, Nguyên giảng viên Đại học An Giang, An Giang.
60. Trần Đình Sử, GS TS Văn học, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
61. Trần Đức Anh Sơn, TS Lịch Sử, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển KT XH Đà Nẵng, Tổng biên tập Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Đà Nẵng.
62. Trần Hữu Tá, PGS Văn học, Tp. HCM.
63. Trần Ngọc Vương, GS TS Văn học, Hà Nội.
64. Trần Ngọc Hiếu, TS Văn học, Khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
65. Trần Quang Đức, Nghiên cứu văn học, lịch sử, Phòng Văn học So Sánh, Viện Văn học, Hà Nội.
66. Trịnh Thu Tuyết, TS Văn học, Chuyên ngành văn học Hiện đại, Hà Nội.
67. Trương Lai, Nguyên Viện trưởng Viện Xã hội học Việt Nam, thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Tp. HCM.
68. Vũ Thế Khôi, Nguyên Trưởng khoa tiếng Nga, ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội, Hà Nội.
69. Vũ Thị Phương Anh, TS Giáo dục, Nguyên giám đốc Trung tâm khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo ĐHQG TPHCM, Tp. HCM.
70. Phạm Văn Hội, TS, Giảng viên đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, Hà Nội.
71. Lại Nguyên Ân, nhà nghiên cứu độc lập, chuyên nghiên cứu văn học Việt Nam, Hà Nội.
72. Nguyễn Quang Lập, từng tham gia đào tạo biên kịch tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, địa chỉ nơi ở: Tp. HCM.
73. Lê Mạnh Năm, Nghiên cứu viên chính, Viện xã hội học, Hà Nội.
74. Nguyễn Anh Tuấn, PGS. TS, Giảng viên Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.
75. Đỗ Biên Cương, TS, lĩnh vực Công nghệ Sinh học-Thực phẩm, Bộ môn Vi sinh - Hóa sinh- Sinh học Phân tử, Viện Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Hà Nội.
76. Phạm Khiêm Ích-PGS Triết học, nguyên Phó Viện trưởng Viện Thông tin, Khoa học Xã hội, Nghiên cứu viên cao cấp Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
77. Lê Nguyên Long, ThS, giảng viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

78. Lương Công Trung, ThS, giảng viên Viện Nuôi trồng Thủy sản, Đại học Nha Trang.
79. Phạm Xuân Hoàng, ThS Luật học, hiện là giảng viên Luật, Khoa Luật Kinh tế, ĐHQG Tp.HCM.
80. Trần Trung Sơn, TS Kỹ thuật, Phó trưởng khoa Máy bay-Động cơ, Trường Sĩ quan Không quân, Nha Trang.
81. Lê Cát Tường, TS Kỹ Thuật (Aus.), nguyên giảng viên Đại học Tổng Hợp Huế, hiện sống tại TPHCM.
82. Hồ Liên, TS văn hóa học, nguyên giảng viên chính Trường Viết văn Nguyễn Du, trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
83. Ngụy Hữu Tâm, TS Vật lý, nguyên cán bộ Viện Vật lý, Viện Khoa học Việt Nam, đã từng đi dạy ĐH ở Algérie, hiện sống tại Hà Nội.
84. Nguyễn Xuân Nghĩa, Tiến sĩ Xã hội học, Giảng viên đại học, Tp. HCM.
85. Nguyễn Trọng Bình, ThS Văn học Việt Nam, giảng dạy Văn học VN hiện đại, Lịch sử Phê bình văn học, Cần Thơ.
86. Đào Minh Châu, TS, cựu chuyên viên Vụ Sau đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (1988-1998). Lĩnh vực nghiên cứu: chính sách công, hành chính công, Hà Nội.
87. Nguyễn Văn Tiệp, PGS.TS, khoa Nhân học, Đại học KHXH & NV, Đại học quốc gia Tp. HCM, Tp.HCM.
88. Trần Văn Tùng, PGS.TS Kinh tế, từng là giảng viên kiêm nhiệm của trường Đại học Kinh tế, ĐHQG Hà Nội, nghiên cứu viên cao cấp của Viện kinh tế thế giới, Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Hà Nội.
89. Trần Thị Thanh Vân, ThS tiếng Anh, Giảng viên đại học, Hà Nội.
90. Nguyễn Hữu Khải, PGS.TS, Đại học Khoa học Tự nhiên-ĐHQGHN, Hà Nội.
91. Nguyễn Hồng Kiên, TS Sử học, hiện đang là cán bộ nghiên cứu ở Viện Khảo cổ học (Viện Hàn lâm KHXH VN), Hà Nội.
92. Phạm Chi Mai, nguyên giảng viên chính môn Tiếng Nga ở Khoa Ngôn ngữ và văn hoá Nga, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
93. Nguyễn Nguyên Khải, cựu giáo viên Toán trường THPT Thái Phiên, Hải Phòng, thành phố Hải Phòng.
94. Trần Minh Thế, PGS. TS, nguyên Viện trưởng Viện Thông tin Lưu trữ Địa chất, Hà Nội.
95. Khương Việt Hà, ThS, phòng Văn học so sánh, Viện Văn học, Hà Nội.
96. Lê Thành Trung, ThS Ngữ Văn, giảng viên đại học, Hà Nội.

97. Lê Văn Sinh, cử nhân sử học, cựu giảng viên Bộ môn lý luận sử học, ĐHKHXH & NV Hà Nội, Hà Nội.
98. Ngô Thanh Hải, ThS ngành Lý luận văn học, Giáo viên Ngữ văn THPT tỉnh Bắc Giang, Bắc Giang.
99. Nguyễn Phương, TS Ngữ Văn, giảng viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
100. Trần Tuấn Tú, TS địa chất, Giảng viên Khoa Môi trường, ĐH Khoa Học Tự Nhiên, TP HCM.
101. Nguyễn Thượng Long, giáo viên PTTH bộ môn Địa Lý, hiện đã nghỉ hưu. Nơi công tác cuối cùng Trường PTTH Trần Hưng Đạo - Hà Đông - Hà Tây, Thanh tra giáo dục kiêm nhiệm Sở GD - ĐT Hà Tây.- Nơi ở: Hà Nội.
102. Đặng Danh Ánh, PGS.TS.Tâm lý Giáo dục Kỹ thuật, Viện trưởng Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn KHCN, Hà Nội.
103. Hồ Thị Hồng Nhung, TS. Bác sỹ, lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu: phòng Góc Giống và Sinh Phẩm Chẩn đoán, Viện Pasteur Tp. HCM.
104. La Khắc Hoà, PGS, TS, Nguyên cán bộ giảng dạy Khoa Ngữ Văn ĐHSP Hà Nội (đã nghỉ hưu), Hà Nội.
105. Phạm Vĩnh Cư, PGS.TS Văn học, Nguyên Hiệu phó Trường Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
106. Đỗ Lai Thúy, PGS.TS, Nguyên Phó Tổng biên tập tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, Hà Nội.
107. Nguyễn Đức Mậu, TS Văn học, Nghiên cứu Văn học- Hà Nội.
108. Trương Đăng Dung, PGS TS, Nguyên Phó Viện trưởng Viện văn học, Hà Nội.
109. Trần Khuê, nhà nghiên cứu Văn hoá, nguyên Trưởng Tiểu ban NC Trung tâm Hán Nôm (viện KHXH tại TPHCM), nguyên Giám đốc Trung tâm NC Văn hoá cổ VN-Đông Nam Á (TPHCM), Tp.HCM.
110. Vũ Xuân Túc, nguyên Tổ trưởng Bộ môn Ngữ Văn trường, THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam, Hà Nội.
111. Nguyễn Trọng Nghĩa, thạc sĩ vật lý, nghiên cứu viên Viện Vật lý, Hà Nội.
112. Nguyễn Hồng Duyên, ThS văn học, giáo viên Ngữ văn THPT, Hà Nội.
113. Đinh Hà Triều, ThS, giáo viên THPT, Tuy Phước, Bình Định.
114. Phan Đình Dũng, thạc sĩ văn học, CĐSP Ninh Thuận, Ninh Thuận.
115. Trần Khang Thụy, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng Khoa học Kinh tế (CESAIS), thuộc Đại học Kinh tế Tp.HCM, Tp. HCM.

116. Lê Văn Hưng, kỹ sư lâm nghiệp, nguyên là cán bộ nghiên cứu thực nghiệm, trạm thực nghiệm Eakmat, thành phố BMT, Đắk Lắk, Tp. Kon Tum.
117. Nguyễn Đức An, Giáo viên Ngữ Văn, Trường THPT Đông Kinh, Hà Nội.
118. Vũ Quang Chính, nhà lý luận phê bình điện ảnh, đang giảng dạy tại Khoa điện ảnh, Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội, Hà Nội.
119. Vũ Khắc Lương, PGS.TS Y học, giảng viên đại học, Hà Nội.
120. Trần Bá Thiện, hiệp sĩ công nghệ thông tin, giảng viên đại học Văn Lang, Tp HCM, Tp. HCM.
121. Phạm Kim Chung, Thạc sĩ Ngôn ngữ học, biên tập viên, Hà Nội.
122. Trần Ban, ThS. Ngữ văn, cán bộ giảng dạy, Tp.HCM.
123. Vũ Thị Nhuận, Tiến sĩ sinh hóa tại Đại học Kyushu Nhật Bản, từng là giảng viên khoa học, Đại Học Cần Thơ, Cần Thơ.
124. Đặng Thị Thái Hà, CN Văn học, Phòng văn học đương đại, Viện Văn học, Hà Nội.
125. Nguyễn Thái Nguyên, tiến sĩ kinh tế, hiện đã nghỉ hưu, Hà Nội.
126. Nguyễn Thu Nguyệt, nguyên giảng viên khoa tiếng Nga, trường Đại học Kinh tế Hà Nội và trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh.
127. Lê Dy, Thạc sỹ, nguyên trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, Khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Hà Nội.
128. Nguyễn Thị Như Nguyễn, Tiến sỹ Ngữ văn, giảng viên đại học, Hà Nội.
129. Lê Khánh Hùng, TS Công nghệ Thông tin, Viện Ứng Dụng Công nghệ, Bộ Khoa học & Công nghệ, Hà Nội.
130. Đặng Minh Điệp, ThS, chuyên ngành tài chính ngân hàng, Đại học Công nghiệp Tp.HCM, Tp.HCM.
131. Nguyễn Đức Quỳ, nguyên chuyên viên Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
132. Nguyễn Thị Hậu, TS Khảo cổ học, Nghiên cứu và giảng dạy về Khảo cổ học và văn hóa tại một số trường đại học tại TPHCM, Phó Tổng Thư ký Hội Khoa học lịch sử VN, Tp. HCM.
133. Nguyễn Thị Thanh Thúy (BAN MAI), Thạc sĩ Văn học Việt Nam, Chuyên viên chính Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Quy Nhơn, Quy Nhơn.
134. Lê Đức Quang, Tiến sĩ chuyên ngành Lý thuyết Dịch (ĐH Charles De Gaulle - Lille 3), Giảng viên Khoa Pháp, ĐH Ngoại ngữ Huế, Biên dịch viên công chứng - Phiên dịch viên Hội nghị (tốt nghiệp Trường Biên-Phiên dịch Cao cấp Paris - ESIT-ĐH Paris 3 Sorbonne Nouvelle), Huế.

135. Nguyễn Mai Oanh, Thạc sĩ Nghiên cứu viên Nông nghiệp Nông thôn, Viện Chính sách Nông nghiệp, TPHCM.
136. Phạm Hoàng Phiệt, Giáo sư Y học đã về hưu, trước đây giảng dạy ở Bộ môn Ngoại khoa Trường Đại học Y Hà nội và Bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh, Tp HCM.
137. Nguyễn Trường Lưu, hiệu trưởng Trường tiểu học Pro- Đơn Dương - Lâm Đồng.
138. Nguyễn Kim Thảo, ThS Quản trị kinh doanh, Giảng viên Đại học, TP HCM.
139. Nguyễn Thị Bích Hợp, Ths Ngữ văn, hiện đang là Nghiên cứu sinh Ngôn ngữ tại ĐH Sư phạm Hà Nội, Tuyên Quang.
140. Trần Phúc Hoà, cử nhân toán, giáo viên toán trường THPT Kiệt Tân, Đồng Nai, Đồng Nai.
141. Vũ Quang, Tiến sĩ Vật lí, Phó giáo sư Giáo dục học, từng công tác tại ĐHSPT Hà Nội1, Viện Khoa học giáo dục Việt nam Thành phố Hà Nội .
142. Hoàng Thanh Thủy, thạc sĩ Văn học phương Tây, nguyên sinh viên khoa Ngữ Văn - trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
143. Phạm Huy Thông, TS Triết học, nguyên là giảng viên trường Đại học Đông Đô, hiện là Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban ĐKCG Tp Hà Nội, nghiên cứu khoa học về tôn giáo học, Hà Nội.
144. Bùi Thanh Xuân, Thạc sĩ Giáo dục học, Trưởng phòng Nghiên cứu Các vấn đề chung, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Không chính qui, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Cựu sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội I K41, Hà Nội.
145. Phùng Hồ Hải, GS-TSKH Toán học, Phòng Đại số, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam.
146. Nguyễn Quang Tiến, TS Ngữ văn Anh, Khoa Ngữ văn Anh, ĐH KHXH & NV, ĐH Quốc gia Tp.HCM.
147. Nguyễn Thị Hương Giang, Thạc sỹ, Giảng viên Lý luận văn học, Khoa Xã hội - Du lịch. Đại học Hoa Lư, Ninh Bình.
148. Đinh Gia Hưng, Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, giảng viên đại học, TP Đà Nẵng.
149. Bùi Thanh Hoa, Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Tây Bắc, Sơn La.
150. Nguyễn Thị Lý, Thạc sĩ Văn học Việt Nam, TP. Đà Nẵng.
151. Doãn Minh Đăng, Tiến sĩ điều khiển tự động, Cần Thơ.
152. Đỗ Thị Bình, Tiến sĩ ngôn ngữ học, Giảng viên, trường ĐH Quốc gia TP.HCM, TP HCM.

153. Phạm Minh Hoàng, nguyên giảng viên Toán ứng dụng Đại Học Bách Khoa TPHCM, TP HCM.
154. Nguyễn Thị Thu Dung, Giảng viên môn Vật lý, Hà Nội.
155. Phí Mạnh Hồng, PGS, TS. Kinh tế học, Hà Nội.
156. Chu Mạnh Chi, Hiệu trưởng THCS-THPT Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, thường trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
157. Chu Trọng Thu, cựu giảng viên ngành Hán Nôm, Khoa Ngữ Văn, ĐHSP TP HCM, tp HCM.
158. Nguyễn Ngọc An, Cử nhân Công nghệ thông tin Phòng Ngoại ngữ-Tin học, Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh, Tây Ninh.
159. Huỳnh Hữu Tuệ, GS TSKH, chuyên gia về xử lý thông tin, Đại học quốc tế, VNU-HCM.
160. Tào Văn Ân, Tiến sĩ lí luận văn học, Giảng dạy môn lí luận văn học, Văn hoá học, Đại học Mở, TP HCM.
161. Võ Đức Phương, ThS Tâm lý học, giảng viên trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau, cựu sinh viên và học viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
162. Nguyễn Xuân Trình, Tiến sĩ Kinh tế, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Tạp Chí Quản lý Kinh tế.
163. Nguyễn Đức Thành, TS. Kinh tế học, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
164. Trần Trọng Đức, Tiến sĩ Xã hội học, phó trưởng khoa, học viện Hành chính quốc gia, TP HCM.
165. Đỗ Đình Oai, Thạc sĩ toán học, Giáo viên THCS, Quảng Ngãi.
166. Nguyễn Vũ Ngọc Tùng, giảng viên ĐH Hoa Sen, TP HCM, NCS Tin học, ĐH Bordeaux.

Tin: Nguyễn Xuân Diện. Ảnh: Mai Xuân Dũng

Dump Truck
Nhân đọc bản Lược Sử Kỳ Án Nhà Thuyền của Dương Tư

<http://giangnamlangtu.wordpress.com/2014/04/26/luoc-su-ky-an-nha-thuyen-2/>

Monday, 28 April 2014 - <http://giantdumtruck.blogspot.com/>

Hữu Thịnh là nguồn gốc của mọi sai lầm trong kỳ án Nhã Thuyên.
Từ lâu Hữu Thịnh thâm thù Mở Miệng vì bài thơ này:

*tôi hỏi đất: - đất sống với đất như thế nào?
- chúng tôi tôn cao nhau [heo]*

*tôi hỏi nước: - nước sống với nước như thế nào?
- chúng tôi làm đầy nhau [heo]*

*tôi hỏi cỏ: - cỏ sống với cỏ như thế nào?
- chúng tôi đan vào nhau [heo]
làm nên những chum trời
chơi & bời*

*tôi hỏi thỉnh:
- thỉnh sống với thỉnh như thế nào?
[óì dào!]*

*tôi hỏi người:
- thỉnh sống với người như thế nào?
[óì dào!]*

*tôi hỏi người:
- thỉnh sống với người như thế nào?
[óì dào!]*

Cả một triết lý nhân sinh của ông quan văn nghệ cao nhất nước
(http://vns.hnue.edu.vn/?page=service_detail&TID=349) bị đứn trẻ trâu đem ra bõn cọt, ai
chịu nổi?

Thỉnh mượn hội nghị lý luận phê bình văn học lần thứ III do Hội Nhà Văn (của Thịnh) tổ chức
ở Tam Đảo (ngày 4 tháng 6 năm 2013) làm nơi giải tỏa ảm ức. Không thể công khai mối tư
thù, Thịnh đăng đàn diễn đọc một bài thơ Lý Đợi giễu nhại Hồ Chí Minh
(<http://lethieunhoncom.blogspot.com.au/2013/07/huu-thinh-dien-oc-tac-pham-cua-mot.html>)
để hướng sự phẫn nộ chung vào kẻ thù riêng của Thịnh. Bài thơ ấy như sau:

“Chúng nó nói

Chúng nói

Sông có thể cạn

Núi có thể mòn

Chúng nói

Sông có thể cạn

Núi có thể mòn

Và tôi thấy chúng làm:

Chúng đuổi người đi đường

Chúng không cho người dân cất tiếng nói

Chúng bao vây và trấn áp người biểu tình chống xâm lăng

Chúng cho người trà trộn vào đám đông biểu tình để phá thói, gây chia rẽ

Chúng bảo chúng ta bị xúi giục

Chúng coi thường sự hiểu biết của nhân dân

Chúng bảo mất Hoàng Sa – Trường Sa không phải lo.

Hãy về nhà ngủ và tin vào Cộng sản và nhà nước.

(Tin chúng mày để hôm nay thấy Sài Gòn & Hà Nội đầy một lũ tay sai Bắc Kinh à?)

Chúng vu khống những người yêu nước là phản động

Chúng muốn chúng ta vĩnh viễn là nô lệ

Chúng đã lăng mạ lòng tự trọng dân tộc

Chúng đã phỉ nhổ vào lịch sử

Chúng đã đập bàn thờ tổ quốc

Chúng đã ném cứt vào xương máu những người đã chết cho quê hương

Chúng tóm cổ các nhà báo tự do

Chúng đe dọa, đánh đập văn nghệ sĩ

Chúng khủng bố các nhà trí thức

Chúng theo dõi điện thoại, email

Chúng hiếp dâm nhân quyền...

Và chúng nói tiếp, sau khi làm: “song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.”

Mở Miệng chết ngắc từ lâu bỗng nhiên sống dậy qua giọng đọc hùng hồn của người đọc điều văn hay nhất Việt Nam

(<http://lethieunhoncom.blogspot.com.au/2013/07/huu-thinh-dien-oc-tac-pham-cua-mot.html>).

Sự thiệt hại lẽ ra có thể giới hạn ở mức đó thôi nếu Chu Giang và Phong Lê không nhảy ra diễn tuồng *trung thân bất sự nhị quân*. Cái

thế giới nhỏ bé các nhà lý luận phê bình Tam Đảo lập tức phân hóa thành hai phe, ba thành phần (chống ta, theo ta và lừng khừng) xung quanh một quyển luận văn cao học nằm mốc trên kệ sách từ ba năm trước (Đỗ Thị Thoan aka Nhã Thuyên, "Vị Trí Của Kẻ Bên Lề: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa"). Kể từ lúc đó, không phải Mở Miệng mà chính Nhã Thuyên

và *bài tập nghiên cứu* về Mở Miệng (<http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/cuoc-song-quanh-ta46/luan-van-do-thi-thoan-va-nhung-loi-ban>) chính thức trở thành đối tượng nghiên cứu của giới phê bình. Hội Nhà Văn không chỉ nhận lãnh trách nhiệm phê bình văn chương mà còn kiêm nhiệm phê bình công việc của nhà giáo và học sinh. Nhảm thế.

Sự lẩn sâu nhảm nhí đó nếu chỉ khu trú trong phạm vi hội nghị Tam Đảo thì ai hay, ai biết? Nếu các phê bình gia chỉ mắng nhau một chập rồi ra về, đợi đến hội nghị lần sau gặp lại thì thiên hạ có thể biết gì về những trò nhảm của họ? Việc Đào Duy Quát huy động tổng lực truyền thông vào trận đánh Nhã Thuyên là một sai lầm nghiêm trọng về chiến lược. Lợi ích trước mắt là tăng điểm uy tín cho ông Quát, cho hội đồng lý luận trung ương trong giới lãnh đạo Đảng, nhưng tổn thất lại vượt quá mức dự tính. Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Thanh Tra, Văn Nghệ trung ương, Văn Nghệ địa phương... suốt mấy tháng trời quảng cáo không công cho Nhã Thuyên và Mở Miệng. Ký giả tuyển từ hạng bồi bút, không có trình độ lẫn tư cách, viết lấy được, nói lấy được, chẳng khác nào bôi tro trát trấu vào hệ thống truyền thông của quốc gia. Trong khi tâm nói mặc tâm, biên nở hoa tứ tung, không ai kiểm soát được. Công an không bắt Lý Đợi, không bắt Nhã Thuyên, không bắt bất cứ ai nói khác với báo Nhân Dân. Cơ quan an ninh, vì những lợi ích riêng của họ, từ chối làm công cụ phục vụ lợi ích cá nhân, hiềm khích cá nhân.

Một chủ trương lớn, đúng đắn qua tay người thực hiện bôi bác lại không được phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của các cơ quan chức năng, thử hỏi có đáng phần nộ không? Quá giận mất khôn. Hận cá chém thớt. Cái thớt vẫn là Nhã Thuyên, lại là Nhã Thuyên. Để cho nhát dao chém xuống có sức mạnh chính nghĩa, một hội đồng khoa bảng được thành lập với nhiệm vụ thẩm định lại luận văn của Nhã Thuyên. Dùi đánh đục, đục phải đánh sáng. Vì những lý do riêng, hiệu trưởng Đại Học Sư Phạm Hà Nội không dám cãi lời cấp trên, dựng lên một hội

đồng thừa chức tước, thiếu cả trình độ lẫn tư cách, lén lén lút lút hợp thức hóa một quyết định phi pháp và vô đạo.

Đến đây việc của Nhã Thuyên không chỉ là việc giữa khách văn với nhau nữa. Buộc tội Nhã Thuyên phản động là việc của các nhà chính trị. Thẩm định (đi và lại) luận văn của Nhã Thuyên là việc của các nhà chuyên môn. Nhưng không thể tùy tiện tước học vị của bất cứ ai. Đông La cứ giả vờ ngạc nhiên khi thấy có quá nhiều người "nói leo". Nói chuyện liên quan đến quyền lợi thiết thân của người ta sao lại là nói leo? Cháu Đông La ơi, khi nào cháu kiếm được một mảnh bằng vất vai, cháu sẽ hiểu.

Nguyễn Hưng Quốc
Trận chiến Nhã Thuyên

Theo VOA

29-04-2014 - <http://bolapquechoa.blogspot.com/2014/04/tran-chien-nha-thuyen.html>

[Vụ án Nhã Thuyên](#)”đang bước sang một bước ngoặt mới, gần đây, với bức thư ngỏ của nhiều học giả, trí thức trong và ngoài nước, gửi cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục cũng như Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội để phản đối quyết định thu hồi bằng Thạc sĩ viết về thơ của nhóm [Mở Miệng](#) của Nhã Thuyên (Đỗ Thị Thoan). Quyết định ấy, theo họ, đã (1) vi phạm quy định của chính Bộ giáo dục về việc thu hồi bằng cấp; (2) đi ngược lại các nguyên tắc công lý căn bản; và (3) vi phạm nghiêm trọng quyền tự do học thuật. <http://tienve.org>

Bên cạnh đó, bốn giáo sư khác, Hồ Tú Bảo, Ngô Bảo Châu, Trần Văn Thọ và Cao Huy Thuần, cũng viết thư cho Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội để phản đối với hai lý do thuộc chuyên môn: Một, cần phân biệt đối tượng được nghiên cứu và bản thân công việc nghiên cứu; và hai, việc đánh giá một luận văn nên giao hoàn toàn cho hội đồng giám khảo. Cuối cùng, [bức thư nhấn mạnh](#) “Chúng tôi chưa bao giờ chứng kiến một việc trừng phạt đau xót và bất nhân như hình phạt mà cô Đỗ Thị Thoan và, gián tiếp, bà Nguyễn Thị Bình đã phải chịu.”

Chưa thấy Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cũng như Bộ Giáo dục trả lời hai bức thư ngỏ trên. Tuy nhiên, việc kéo dài hồi âm chỉ gây bất lợi cho Bộ Giáo dục và nhà cầm quyền Việt Nam. Bởi, bức thư ngỏ thứ nhất đang trong quá trình tập hợp thêm các chữ ký. Thời gian càng lâu, số người ký tên càng tăng; chữ ký càng tăng, số người phản đối càng mạnh; số người phản đối càng mạnh, uy tín của chính phủ càng giảm, cứ thế liên tục.

Đến một lúc nào đó, chính quyền chỉ còn chọn một trong hai biện pháp: hoặc chấp nhận thua và thu hồi quyết định tước bằng của Nhã Thuyên hoặc ra tay trấn áp những người phản đối. Rất khó có biện pháp lảng lảng thu bằng hoặc lảng lảng bỏ qua chuyện thu bằng, để mọi chuyện sẽ từ từ chìm vào quên lãng được nữa. Ngay cả khi biện pháp này được thực hiện, nó cũng sẽ để lại một ấn tượng cực xấu: chế độ này không có hy vọng thay đổi.

Có thể nói “vụ án” Nhã Thuyên đang dần dần trở thành trận chiến Nhã Thuyên.

Tôi cho khi để bùng nổ cái gọi là “trận chiến” này, chính quyền, hoặc ít nhất, giới tuyên huấn, rất dại dột. Dại về phương diện học thuật, như nhiều người đã phân tích, đã đành. Nhưng dại nhất là về phương diện chính trị.

Thứ nhất, nó làm lớn một chuyện, tự nó, không có gì đáng âm ỉ. Bình thường, mọi luận văn, từ Thạc sĩ đến Tiến sĩ, đệ trình xong, chỉ chìm lìm trong thư viện của đại học, rất ít người biết

đến và đụng đến; nếu có, may ra, với một số sinh viên hoặc nghiên cứu sinh đang viết về cùng một đề tài. Số phận luận văn của Nhã Thuyên, hoàn tất và nộp từ năm 2010, chắc cũng vậy nếu không được các nhà tuyên huấn mẫn cán nhưng ngu xuẩn của đảng làm rùm beng lên trên các phương tiện [truyền thông đại chúng](#).

Thứ hai, qua những cách trừng phạt và trấn áp thô bạo đối với Nhã Thuyên, vô tình, nhà cầm quyền làm cho chị nổi tiếng hơn, không phải chỉ với tư cách một sinh viên giỏi, một cây bút nghiên cứu và phê bình nhạy bén, độc lập và can đảm mà còn với tư cách một nạn nhân của cả chế độ. Cùng với Nhã Thuyên, nhóm Mở Miệng, đề tài được Nhã Thuyên nghiên cứu, cũng được nổi tiếng và thu hút sự chú ý của dư luận hơn. Nói cách khác, bằng cách đánh phủ đầu Nhã Thuyên, giới tuyên huấn Việt Nam đang quảng cáo giùm cho họ. Một cách quảng cáo cực kỳ có hiệu quả. Nhưng không công.

Thứ ba, với những hành động thô bạo như vậy, nhà cầm quyền tự biến mình thành những tên độc tài vừa thô thiển vừa thô bạo dưới mắt dân chúng, hơn nữa, của cả thế giới; một hình ảnh có khả năng làm xóa mờ mọi nỗ lực tuyên truyền công phu và tốn kém mà họ theo đuổi.

Thứ tư, nhà cầm quyền Việt Nam quyết định lao vào một trận chiến đáng lẽ, nếu sáng suốt một tí, họ có thể biết trước là họ sẽ không thể nào thắng được. Bây giờ không phải là thời của Nhân Văn Giai Phẩm, lúc họ nắm toàn bộ hệ thống truyền thông đại chúng. Bây giờ, với sự phát triển của internet, lực lượng đông và mạnh nhất, có ảnh hưởng nhất, thuộc về những người độc lập, và nếu cần, đối lập với chính quyền. Nếu chính quyền thắng được trong việc tước bằng Thạc sĩ của Nhã Thuyên thì họ cũng thua trắng tay trên mặt trận tuyên truyền và dân vận.

Cuối cùng, thứ năm, nó tạo cơ hội cho những người vốn bất đồng với các chính sách cũ kỹ, độc đoán và sai lầm của đảng và nhà nước tập hợp lại. Thoạt đầu, tập hợp chung quanh một bản kiến nghị; sau, nếu những tình trạng như vậy lặp lại và kéo dài, không chừng nó sẽ biến thành một lực lượng không phải chỉ giới hạn trong phạm vi học thuật.

Dù đại đột thì trận chiến cũng đã mở. Nhà văn Nhã Thuyên, có vẻ rất khôn ngoan, tự ý đứng ngoài, không tham gia vào các cuộc tranh luận, có lẽ để tránh việc chính trị hóa bản luận văn về văn hóa của mình. Nhưng sự đối đầu giữa các trí thức độc lập và chính quyền, đặc biệt, bộ phận giáo dục và tuyên giáo thì không thể tránh được.

Trong cuộc đối đầu này, chính quyền sẽ đối phó ra sao? Chắc chắn là không thể trấn áp được. Chính quyền bây giờ không đủ mạnh để mở đợt trấn áp trí thức như ngày xưa. Giải pháp nhượng bộ bằng cách thu hồi lại quyết định hủy bằng Thạc sĩ của Nhã Thuyên có vẻ cũng khó xảy ra. Đối với nhà cầm quyền Việt Nam, vấn đề thể diện rất quan trọng. Ngay cả khi họ sai sớ sớ, họ cũng hiếm khi nhận sai trừ phi đối diện với những áp lực quá lớn (như thời cải cách ruộng đất hoặc cuối thời bao cấp).

Cuối cùng, có lẽ Nhã Thuyên cũng khó lấy lại bằng Thạc sĩ. Nhưng sự mất mát ấy chỉ dừng lại ở phạm vi hành chính. Dưới mắt giới trí thức, trong nước cũng như ở hải ngoại, chị vẫn hoàn tất chương trình Thạc sĩ, hơn nữa, hoàn tất một cách xuất sắc. Bản luận văn của chị đã được

phổ biến trên internet, có lẽ được nhiều người đọc hơn bất cứ một bản luận văn Thạc sĩ nào tại Việt Nam. Quan trọng nhất, chị trở thành biểu tượng của một trí thức bị đàn áp tại Việt Nam với những lý do hoàn toàn thuộc về học thuật.

Ý nghĩa của trận chiến chung quanh Nhã Thuyên không dừng lại ở bản thân chị. Tôi tin sau những làn sóng phản ứng mạnh mẽ của giới trí thức và truyền thông những tháng gần đây, các nhà tuyên huấn tại Việt Nam có lẽ sẽ phải ngừng chiến dịch lục lợi và trấn áp các luận văn từ Thạc sĩ đến Tiến sĩ, dưới mắt họ, có vấn đề về chính trị. Nhiều người, nhờ thế, sẽ thoát nạn.

Riêng tôi, tôi rất tin tưởng ở tương lai của Nhã Thuyên, với tư cách một người sáng tác cũng như với tư cách một nhà nghiên cứu.

Đỗ Ngọc Yên

Thực chất vấn đề đằng sau cái gọi là **VỊ TRÍ CỦA KẺ BÊN LỀ** ⁽¹⁾

Wednesday, 30th April 2014 - <http://nguyenhuuquy.vnweblogs.com/print/2195/451867>

Khởi xuất từ bản tham luận của tác giả Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) tại Hội nghị Lý luận, phê bình văn học Toàn quốc lần thứ III ở Tam Đảo, tháng 6/2013, cùng các bài in trên Văn nghệ TPHCM, phê phán bản luận văn cao học *Vị trí của kẻ bên lề...*, của Đỗ Thị Thoan gây bức xúc cho nhiều người tham dự Hội nghị này. Đến nay trên nhiều báo viết và các trang mạng đã dấy lên một làn sóng **Phản kháng lại sự phản kháng của những kẻ phản kháng**. Ở bài viết này chúng tôi đi sâu tìm hiểu thực chất vấn đề đằng sau bản luận văn này.

I. Từ cái gọi là *phản biện* thơ ca đến phản kháng xã hội và xuyên tạc lịch sử

Dưới danh nghĩa của một luận văn cao học chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại, có cái tên khá hot: *Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng - Từ góc nhìn văn hóa*, có thể khiến nhiều người lầm tưởng rằng đây là một luận văn khoa học mang tính chất *phản biện*, những mong khai phóng ra một hướng đi mới cho thơ ca Việt đương đại. Thế nhưng, khi đọc kỹ luận văn của Đỗ Thị Thoan, người ta chẳng hề thấy *phản biện* thơ ca đâu, mà chỉ thấy sự cố vũ nhiệt thành, sự kích động mạnh mẽ cho những phần tử nổi loạn và phản kháng xã hội.

Trên trang damau.org ở loạt bài mang tên *Những tiếng nói ngậm* với bút danh Nhã Thuyên đã thú nhận: “*Luận văn cao học của tôi Vị trí của kẻ bên lề...* đã bảo vệ vào năm 2010 tại khoa Ngữ Văn, ĐH Sư phạm Hà Nội. Với tôi, nó chẳng có gì đáng kể, cũng như mọi công việc tôi đã/đang làm. *Phần nhiều linh tinh lang tang* ⁽²⁾ (Tôi nhấn mạnh- Đ.N.Y). Nhưng đến năm 2012, cũng trên mạng này (trụ sở đặt ở nước ngoài) và trên blog cá nhân của Nhã Thuyên với chủ đề *Những tiếng nói ngậm* ở mục Tiểu luận 3, Nhã Thuyên đã đặt tên: *Cuộc nổi dậy của rác thải - đây là tiểu luận về Mở Miệng, và thực ra có thể xem là sự viết lại luận văn cao học của tôi* (Tôi nhấn mạnh- Đ.N.Y).

Đồng thời Nhã Thuyên cũng không giấu giếm ý đồ của mình, dùng luận văn như một cái bàn đạp để: *triển khai theo hướng cá nhân hơn, riêng tư hơn, và thấu đáo hơn: đó là xuất phát điểm của dự án **Những tiếng nói ngầm**. Tôi apply grant (quan tâm đến khoản tiền tài trợ này) của ANA, một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập ở châu Á... Thời điểm đó, ở VN, hầu như chỉ có các nghệ sĩ visual art (nghệ thuật thị giác) apply các tài trợ nghệ thuật, và tôi muốn thử tìm các cơ hội tài trợ cho văn chương.*

Vậy là ý đồ của Nhã Thuyên đã rõ ràng. Chỉ có điều để kiếm được tiền của một quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập của nước ngoài thì chắc chắn là *ông mất chân giò, bà phải thò chai rượu* là chuyện đương nhiên. Theo đó, Đỗ Thị Thoan đã chọn thơ của nhóm Mở Miệng để vừa khảo sát phục vụ cho dự định làm tiền trong tương lai, vừa đóng cho mình một cái mác *Thạc sĩ* bằng một *luận văn cao học*. Điều ấy cũng đồng nghĩa với việc để nhận được tiền tài trợ buộc Đỗ Thị Thoan phải tiến từ *phản biện* thơ ca đến phản kháng xã hội như một logic tất yếu, mà những kẻ chống đối Nhà nước ta ở trong và ngoài nước luôn chú tâm, coi đó là một mục tiêu tối quan trọng cần đạt tới. Thậm chí, vì làm tiền mà Đỗ Thị Thoan sẵn sàng bán đứng tất cả những điều thiêng liêng nhất mà lương tâm người trí thức cũng như pháp luật nước ta không cho phép.

Dù biết quá rõ cái gọi là *thơ* của nhóm Mở Miệng, từ năm 2002, hầu hết các xuất bản phẩm photocopy của nhóm này đã bị cơ quan chức năng thu hồi và thiêu hủy, rồi sau đây một thời gian, một trong số những người đồng sáng lập ra nhóm này và phụ trách cái gọi là *Nhà xuất bản Giấy vụn* là Bùi Chát bị bắt, điều tra về tội danh tuyên truyền chống Nhà nước và quảng bá các ấn phẩm văn hóa khi chưa được cấp phép, nhưng Đỗ Thị Thoan vẫn quyết chọn loại *thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa* này để triển khai ý định của mình.

Đỗ Thị Thoan đã vơ vào một cách sống sượng lý thuyết *Giải trung tâm* của Derrida rồi áp vào cho nhóm Mở Miệng và những cái gọi là *thơ* của họ mà cô cho là cái *bên lề* của cái *trung tâm*, cái *chính thống* để đi tìm một thứ *Mỹ học của Cái Khác*. Theo đó, tác giả đẩy vấn đề thành một cuộc *giải trung tâm, giải chính thống* từ góc độ văn hóa sang góc độ chính trị- xã hội. Làm như vậy, Đỗ Thị Thoan có thể qua mặt được Tổ trưởng bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cái nôi lớn nhất cả nước đã, đang sản sinh ra các nhà giáo, những người *trông người* cho đất nước này, cùng một số vị sư, sĩ khác trong Hội đồng chấm luận văn, nhưng không thể đánh lừa được công chúng vốn luôn trân trọng, nâng niu những giá trị của văn hóa dân tộc và luôn căm ghét sự *lập lờ đánh lận con đen*, mượn chuyện văn chương chữ nghĩa để *cài đặt* những ý đồ chính trị thâm hiểm.

Đỗ Thị Thoan càng không thể đánh lừa được cộng đồng khi mà cô công khai bênh vực cho những kẻ nổi loạn: *Nhưng giai đoạn khủng hoảng, phẩm tính phản kháng vốn tiềm tàng trong lòng các xã hội chuyên chế sẽ trỗi dậy. Đây là giai đoạn thích hợp cho nổi loạn, cho phá phách, cho thái độ vô trật tự, vô chính phủ...Mở Miệng cũng bắt đầu bằng một phản ứng chống lại một thứ quyền lực “vô hình” trong sự thiết lập sân chơi thơ trẻ của các sĩ phu Bắc Hà và họ tạo thành một nhóm chơi (trò) chơi thơ với sự thống nhất về bản sắc, ý hướng, dù thực hành cá nhân mỗi người lại khác nhau. Phản ứng của những người tin tưởng vào Cách mạng của quá khứ (tức nhóm Nhân văn Giai phẩm) cũng hoàn toàn khác với phản ứng có tính chất phá bỏ, giễu nhại, thiếu nghiêm trang của Mở Miệng (tr. 32).*

Xin nói thêm rằng, hiện tượng Đỗ Thị Thoan hoàn toàn khác với nhóm *Nhân văn giai phẩm* trước đây về thời điểm lịch sử, bối cảnh văn hóa, chính trị và loại hình hoạt động, khi một bên phần lớn là sáng tác văn chương và một bên là nghiên cứu khoa học. Nhưng ở đây cần phân

biệt rõ ràng tư cách nghệ sĩ, nhà khoa học và tư cách công dân. Các sáng tác có giá trị của một số tác giả sau này, khi phong trào *Nhân văn giai phẩm* đã qua đi và sau gần nửa thế kỷ, chúng được trao Giải thưởng Nhà nước, không hề xuất hiện trên các ấn phẩm như *Giai phẩm mùa Xuân*, *Giai phẩm mùa Thu* của nhóm này. Những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật vẫn sống mãi với thời gian và luôn được công chúng đón nhận. Có nghĩa là các nhà văn này vẫn sáng tác với tâm thế của người nghệ sĩ tự đặt mình trong *dòng chính*, chứ không phải với tâm thế của những *kẻ bên lề*, còn những tư tưởng, hành vi chính trị của họ khi đòi xét lại đường lối văn nghệ của Đảng lúc bấy giờ, đòi thay đổi thể chế thì bản thân những người ấy đã tự đặt mình sang vị trí của *kẻ bên lề* của cuộc cách mạng dân tộc và họ phải chịu trách nhiệm về điều đó. Đây là hai khía cạnh rất khác nhau khi xem xét về một hiện tượng văn hóa- chính trị nhạy cảm và phức tạp như vụ *Nhân văn giai phẩm*. Đỗ Thị Thoan rõ ràng là hồ đồ khi bình luận một cách sai lầm về hiện tượng này. Lạ ở chỗ, như các cụ ta thường nói *nó lú, có chú nó khôn*, nhưng trong trường hợp này *các chú nó* dường như cũng đã mất khôn rồi?

Với tư cách công dân, thái độ của Đỗ Thị Thoan cố tình cố vũ, vào hùa với những kẻ nhân danh *thơ* để chống đối, phản kháng lại trật tự xã hội, đòi lật đổ chế độ là không thể chấp nhận được. Để có được độc lập, tự do và thống nhất tổ quốc, chúng ta đã phải trả giá bằng mạng sống của hơn một triệu liệt sĩ và sương máu của hàng triệu thương bệnh binh trên khắp mọi miền đất nước.

Không phải là ngẫu nhiên mà Đỗ Thị Thoan cố tình tạo nên một sự đối lập giả tạo giữa các sĩ phu Bắc Hà với các nhà thơ miền Nam, giữa Hà Nội và Sài Gòn. Đây là một âm mưu chia tách, đối lập hai miền Nam- Bắc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, một nhân tố quan trọng để dân tộc ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược và vượt qua khó khăn trong xây dựng đất nước sau chiến tranh được như ngày hôm nay. Việc làm ấy nhằm tạo nên một làn sóng nổi loạn, phản kháng, quy tụ những ai không thấu hiểu âm mưu của các thế lực thù địch cả ở trong và ngoài nước đang tìm cách chống lại sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước và chế độ xã hội ta, thông qua cái gọi là *quỹ tài trợ nghệ thuật độc lập châu Á* và một vài tổ chức, cá nhân khác mà Đỗ Thị Thoan đang hy vọng từ vụ này sẽ tạo nên *động lực* cho những *kẻ bên lề* khác cất lên tiếng nói *từ phản biện tới phản kháng* của mình để tiến vào *trung tâm* trong một ngày đẹp trời nào đó.

Đỗ Thị Thoan đã viết: *Tôi cho là cần thiết việc đề cập tới một phân lập không gian trong cách nhìn về văn chương Việt Nam đương đại, cụ thể là sự phân lập Hà Nội- Sài Gòn... Sự phân lập Hà Nội như một trung tâm của cái chính thống, và Sài Gòn là không gian của cái bên lề, những phân lập trong nước - hải ngoại mang tính chất lịch sử khắc nghiệt như di chứng của một quá khứ chia cắt, của những chấn thương lịch sử lớn chưa được làm sáng tỏ, gắn với những cuộc di cư của người Hà Nội vào Sài Gòn năm 1954, cuộc di cư của người Việt ở Sài Gòn sang Cali hay Úc và nhiều nơi khác, sự chia cắt hai miền trong một thời kì dài (1954-1975)...*

Chính những kẻ hô hào *chuyển lửa về quê nhà*, đưa mùa xuân Arap tới Việt Nam đã từng làm tất cả để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, để chia rẽ các thế hệ người Việt Nam, đứng đằng sau cố vũ cho Nhã Thuyên- Đỗ Thị Thoan khiến cô đi xa hơn một bước có vẻ như từ sự sai lầm ngây thơ khi làm luận văn nói trên, đến việc triển khai *mở rộng*, làm *sâu sắc* hơn và công bố hàng loạt các tiểu luận trên những trang mạng có xuất xứ từ nước ngoài. Bọn chúng mới thực là những *kẻ có lỗi* trong thương vụ văn chương- chính trị này.

Vậy mà tiếc thay có không ít người mơ hồ hoặc đã *lập lòe đánh lận con đen*, khiến công chúng, bạn đọc, nhất là bạn đọc trẻ nhầm hiểu rằng dường như đang xuất hiện một vụ **Nhân văn giai phẩm** mới, mà gần đây nhiều tờ báo và các phương tiện truyền thông trong nước đã thẳng thắn lên tiếng phê phán quyết liệt vụ việc này?

II. Giễu nhại, giải thiêng không phải là tiếng nói khoa học

Mượn có *nguyên cứu khoa học* thông qua cái gọi là *luận văn cao học*, Đỗ Thị Thoan không chỉ bênh vực mà còn tiếp tay và tự cho mình là người đồng *tham dự* vào cái gọi là *thực hành thơ* của những phần tử giả danh *thơ* trong nhóm Mở Miệng để chống đối xã hội. Họ đòi quyền cho cái *bên lề* thông qua việc *giải trung tâm, giải chính thống, giải ý thức hệ, giải cộng sản* và *giễu nhại* Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhã Thuyên đã công khai bênh vực cho những lời lẽ xúc phạm Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, qua việc trích dẫn và bình phẩm sự giễu nhại của Bùi Chát về tác phẩm **Đường Kách mệnh** của Người.

Nhã Thuyên còn cao giọng lập luận rằng: *Tôi muốn làm nổi lên qua các tiểu luận hình ảnh của một không gian văn học năng động với những tác giả tỏ ra cam kết với lựa chọn phản biện và đổi mới văn chương, những người dường như đang giữ chặt lấy vị trí bên lề của mình để nuôi dưỡng một kinh nghiệm chống đối, nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo một năng lực chống đối, sáng tạo một thế giới thay thế... Lịch sử không còn được là một sự thật, nó bị hoài nghi, và bản thân lịch sử hoài nghi chính nó, nó bị nhạo báng, và bản thân nó là một nỗi nhạo báng... Những cuộc lật mặt nạ liên tục diễn ra dưới hình thức phủ định, chơi đùa, hay mua vui với việc kể chuyện tiểu lâm lịch sử. Như thế chỉ cần gỡ bỏ những tấm áo đạo đức thần thánh đang choàng lên lịch sử, chúng ta có thể vạch mặt sự gian xảo của nó, tội lỗi của nó, chúng ta có thể tìm lại gương mặt đã bị giày xéo và bị xóa hết các đường nét của chúng ta... các nhà thơ Mở Miệng đã tiếp nhận nghệ thuật phương Tây, với Dada, Pop Art đồng thời dùng các phương cách được tiếp nhận này như một thái độ, một dạng phản ứng với quá khứ với một thái độ hủy diệt và lật đổ trong sự nhạo báng: quá khứ văn chương trở thành một bãi rác vô tận mà họ được quyền nhặt nhạnh để sử dụng lại...*

Trong các tài liệu nói trên, Nhã Thuyên đã quy cho nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười:... *khẳng định tư tưởng bảo thủ về văn nghệ bằng cách tái chế (Tôi nhân mạnh- Đ.N.Y) định nghĩa về Đổi Mới: Văn học ta chỉ có thể Đổi Mới đúng hướng trong sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta theo hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhã thuyên cho rằng: Tuy nhiên, đến thời kì Hậu Đổi Mới, vai trò của các nghệ sĩ cấp tiến và trí thức không được trọng dụng hay ít cơ hội được thể hiện, quan hệ trực tiếp với lãnh đạo, kể cả các lãnh đạo văn nghệ sẽ lỏng lẻo hơn; tờ Văn Nghệ với một bộ phận người trẻ dần trở thành hình ảnh của một ý hệ lỗi thời, khó thay đổi. Tôi nghĩ sẽ công bằng hơn khi nhìn các diễn đàn chính thống này không phải như những cơ quan tuyên truyền về văn nghệ, mà đúng hơn, là những diễn đàn chịu sự đàn áp cao độ về ý thức hệ và buộc phải dung hòa những khía cạnh tuyên truyền và nhu cầu làm văn chương, nghệ thuật thực sự, một nhu cầu chân thực luôn ít nhiều đẩy bất cứ người viết nào tới trạng thái khác biệt với ý thức hệ chính thống của nhà nước, nhất là ở những quốc gia mà mô hình thể chế không chấp nhận sự đa nguyên tư tưởng... (Tôi nhân mạnh- Đ. N. Y)*

Đẩy xa vấn đề thêm một bước nữa, Nhã Thuyên còn tố cáo Đảng và Nhà nước ta bóp nghẹt tự do sáng tạo của nghệ sĩ, đòi thiết lập một chế độ đa nguyên chính trị: *Và bởi sự thống nhất trong một xã hội không chấp nhận đa nguyên về ý thức hệ và tư tưởng, Cái Khác là cái cần bị loại trừ, bị chèn ép... (tr. 37). Và cuối cùng, tác giả đã công khai thái độ đồng lõa với tư tưởng*

chống Cộng của các phần tử chống đối Đảng và chế độ ta, mà Mở Miệng chỉ là một nhóm nhỏ, trong đó: *Tập Bài thơ một vắn của Bùi Chát, mặc dù là thơ tự do, nhưng tính chất một vắn nằm ở từ khóa Cộng Sản. Bùi Chát lật đổ các slogan xã hội, các ảo tưởng được đóng đinh trong ngôn ngữ ý thức hệ...* (tr. 71).

Nhã Thuyên tiếp tục viết: *Cuộc chiến đấu để phá vỡ tính chất đơn nhất của ý thức hệ mà nhà nước muốn duy trì ít nhiều trở nên xa lạ với nhiều người trẻ, bởi ý thức hệ theo mô hình Marx Lenin này đã tự tan rã và phần nhiều chỉ là những tuyên truyền trống rỗng, trong khi đó, thị trường tạo một áp lực lớn khác lên văn chương, trong đó các thể loại phi thương mại hoặc những nỗ lực cách tân tất yếu sẽ bị chèn ép...* Thực chất đây là sự ủng hộ và kêu gọi cho đa nguyên chính trị.

Nhã Thuyên cho rằng chế độ ta là *đặc thù của xã hội Việt Nam, một không gian xã hội nóng bỏng và căng thẳng cao độ với chính sách truyền thông và văn hóa hà khắc, đang ngấm ản những bức bối, môi cảnh cho những phá phách, hỗn loạn, hư vô.* Và cô kêu gọi: *Để trở thành những người cách mạng, thậm chí, các nhà thơ phải hi sinh cả những tiềm năng bút phá của nội tâm cá nhân cho một ý hướng tiên phong và có thể kích thích các thực hành tập thể....* Nhã Thuyên coi thủ pháp giễu nhại như là một thái độ hủy diệt mọi thành tựu quá khứ này tiếp tục cái gọi là tính chất lật đổ, đầy nhạo báng, một cách có ý thức (tr. 91) hữu hiệu nhất.

Vì thế theo Nhã Thuyên thì: *Chủ yếu mảng thơ bất đồng chính kiến này là những tiếng nói chống lại sự đàn áp tự do và kêu gọi cho dân chủ, đặc biệt tấn công vào những (niềm tin) giá trị của quan điểm chính thống, gắn với quyền lực của nhà nước và cùng với nó, những quan điểm và những tác giả, tác phẩm văn chương được vinh danh, được bảo lưu thông qua giáo dục trong trường học và cơ chế ứng xử văn hóa ở Việt Nam. **Chủ đề giải thiêng hình tượng Hồ Chí Minh, chống lại sự thống trị dai dẳng của tư tưởng Hồ Chí Minh, phê phán chế độ cộng sản, bình luận và giễu nhại về hiện thực xã hội chủ nghĩa** (Tôi nhấn mạnh- Đ.N.Y) của Bùi Chát, Lý Đợi, Nguyễn Viện, Nguyễn Đăng Thường, Trần Tiến Dũng, Phan Bá Thọ, ... Thơ bất đồng chính kiến đã tỏ thái độ trực diện trong quan hệ với quyền lực của thể chế, với nhu cầu phá hủy quyền lực đó, và liên đới với ý thức về dân chủ, cũng như phong trào dân chủ trong những hành động trực tiếp. Cộng Sản được nhìn như một biểu tượng của sự khống chế tư tưởng và do đó, trở thành một đích nhắm của thơ ca trong cuộc tấn công vào ý thức hệ chính thống này. Tôi muốn mượn một bài thơ của Bùi Chát, trong tập thơ - chính trị **Bài thơ một vắn** với chủ âm là từ "cộng sản" để hình dung không gian chính trị chính của mảng thơ này, trong một hình ảnh có tính chất ẩn dụ, sự ám ảnh về màu đỏ, và cùng lúc, ý thức và nhu cầu xóa bỏ màu đỏ ấy,...*

Thiết nghĩ, không cần bình luận thêm vì những điều nói trên đã quá rõ bộ mặt thật của Nhã Thuyên- Đỗ Thị Thoan, kẻ tự cho mình là người *tham dự* vào nhóm những phần tử chống đối, muốn lật đổ chế độ, bằng những luận điệu xuyên tạc và vu khống với hàng chục kiểu loại của cái gọi là *giải thiêng* bằng thủ pháp *giễu nhại* các thần tượng của dân tộc như Đảng, Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Marx- Lê nin, ... xuyên tạc sự thật lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Liệu như thế có xứng đáng là một *luận văn cao học* được Hội đồng chấm thi cho điểm tuyệt đối 10/10 không? Có lẽ cái gọi là **Hội đồng** luận án cao học có cần phải xem lại phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tư cách sư, sĩ, khi hàng ngày, hàng giờ họ vẫn đứng trên bục rao giảng tinh thần yêu nước, sự trung thành với chế độ, tuân thủ hiến pháp và pháp luật hay không? Câu trả lời xin dành cho các nhà chức trách.

Hà Nội, 22/7/2013- 28/4/2014

(1). **Đỗ Thị Thoan, Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa**, mã số 602234. Bản luận văn được Hội đồng chấm luận văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chấm điểm 10/10, năm 2010 và hiện được lưu trữ tại thư viện trường này.

(2). Từ đây về sau tất cả những chỗ in nghiêng, đậm mà không có chú thích trang đều trích từ **Những tiếng nói ngầm** đăng tải trên Damau.org và blog cá nhân của Nhã Thuyên.

Dump Truck Đạo sĩ Đỗ Ngọc Yên lại xuất hiện

Wednesday, 30 April 2014 - <http://giantdumptruck.blogspot.com/>

Đỗ Ngọc Yên là một cây bút nổi tiếng, nhiều tai tiếng.

Ở thể loại chân dung, Đỗ Ngọc Yên viết nhiều chi tiết được "hư cấu" đến nỗi chính Nguyễn Bích Lan đã phải thốt lên rằng, chị chỉ còn biết kêu "trời!" vì ngạc nhiên và bất bình. (<http://nhavantphcm.com.vn/tac-pham-chon-loc/nguyen-cuu-phe-binh/kieu-viet-chan-dung-cua-do-ngoc-yen.html>)

Là nhà thơ, Đỗ Ngọc Yên nổi tiếng với vụ án đạo thơ Vũ Từ Trang (<http://giadinh.net.vn/van-hoa/nha-van-do-ngoc-yen-bi-to-dao-van-20110415031511326.htm>). Sau vụ ấy Đỗ Ngọc Yên mang danh đạo sĩ. Vì vụ ấy Đỗ Ngọc Yên căm Nguyễn Đăng Điệp đến bây giờ.

Là nhà phê bình, Đỗ Ngọc Yên từng xuất hiện trong đội đồng ca lãng xê dòng thơ lên đồng của Hoàng Quang Thuận:

Trong Hội thảo lần này, một vấn đề nổi bật được các nhân chứng và nhiều nhà phê bình như Nguyễn An, Dương Kỳ Anh, Nguyễn Hòa, Linh Sơn, Đỗ Ngọc Yên... quan tâm là khả năng sáng tạo của tác giả Hoàng Quang Thuận thuộc "dòng thơ tâm linh", "viết thơ như lên đồng", "viết trong vô thức", "tiền nhân mượn bút", có yếu tố "trời cho", "phút giây xuất thần", "nhập thần", "thiên linh dẫn dắt", "cảm thức tâm linh", "phút giây mặc khải"... (http://vanchinh.net/index.php?option=com_content&view=article&id=672:tng-kt-hi-tho-hoang-quang-thun-vi-non-thieng-yen-t&catid=38:tiu-lun-i-thoi&Itemid=57)

Yên khoe nhờ mười năm làm ở viện triết, bỗng thấy chất của mình hợp hơn với lý luận phê bình. (<http://www.anhsangmoi.com/article/153-Nha-van-tuoi-ho-Do-Ngoc-Yen:-'Toi-so-cai-hoang-trong-phe-binh'.html>). Sự thật là nhờ lúc lên 5 tuổi bị đắm đò trôi sông không chết, từ đó coi trời bằng vung.

Thấy PGS TS Phan Trọng Thương lộ diện đập luận văn Nhã Thuyên, Yên cũng chen chân ra hỏi một câu:

Liệu như thế có xứng đáng là một luận văn cao học được Hội đồng chấm thi cho điểm tuyệt đối 10/10 không?

(<http://nguyenuquy.vnweblogs.com/print/2195/451867>)

Đỗ Ngọc Yên sinh năm 1950, tốt nghiệp đại học Tổng Hợp Hà Nội, ngành ngữ văn năm 1978, sau đó không học hành gì thêm, lấy tư cách gì để đánh giá luận văn cao học? Đi chỗ khác chơi!

Nguyễn Thị Từ Huy
Mong một tháng năm: gửi Nhã Thuyên và
những người lao động bị tước đoạt quyền lao động

01/05/2014 - <http://boxitvn.blogspot.ca/2014/05/mong-mot-thang-nam-gui-nha-thuyen-va.html#more>

Nhã Thuyên thân mến,

Tôi là một trong 166 người đã ký tên vào *Bản phản đối và yêu cầu* với nội dung yêu cầu Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN rút lại quyết định hủy bằng và thu hồi luận văn của bạn.

Chúng ta chưa biết ông Hiệu trưởng sẽ hành động thế nào. Nếu căn cứ vào thực tế của chúng ta từ nhiều thập kỷ nay, chúng ta lại càng không thể khẳng định được điều gì, chúng ta không biết logic nào sẽ được vận dụng để giải quyết vấn đề của bạn.

Trong trường hợp xấu nhất, trong trường hợp những lá thư ngỏ của cộng đồng giáo dục và nghiên cứu, trong nước và hải ngoại, bị rơi vào im lặng, trong trường hợp vụ việc của bạn bị để “chìm xuống” (từ này đã trở thành quá quen thuộc rồi), tôi nghĩ bạn cần đề nghị trường ĐHSPHN trao lại cho bạn hai quyết định mà bạn đã từ chối. Bạn sẽ sử dụng hai quyết định đó như bằng chứng cho sự bất công và sự vi phạm nhân quyền mà bạn phải gánh chịu.

Bạn có thể sử dụng những bằng chứng đó để tiếp tục tìm cơ hội phát triển công việc nghiên cứu của bạn, nếu bạn vẫn mong muốn làm việc đó. Sẽ có những tổ chức đại học, những tổ chức nghiên cứu quốc tế sẵn sàng hỗ trợ bạn để bạn có thể tiếp tục học lên, nếu họ biết đến trường hợp của bạn và những gì bạn đang phải gánh chịu. Bằng những kinh nghiệm riêng của mình, tôi tin như vậy.

Khi viết những dòng này tôi nghĩ đến cả nhà báo Nguyễn Đắc Kiên, nhà báo Huy Đức, cô giáo Nguyễn Thị Bích Hạnh, cô giáo Nguyễn Thị Bình, và những người lao động khác mà có thể tôi không biết, những người đã bị tước đoạt quyền lao động một cách bất công và phi lý, và cả những người bị tước đoạt quyền được học tập như Nguyễn Phương Uyên, Phạm Lê Vương Các.

Milovan Djillas nói rất đúng rằng chế độ toàn trị muốn biến con người thành “những búi cỏ khô trên sa mạc”.

Vậy điều quan trọng là, đừng để họ biến đời sống của chúng ta thành một cõi hoang vu, và chúng ta cũng đừng tự để mình khô héo đi. Rồi có thể đến một ngày, chúng ta sẽ mang nhân tính, trí tuệ và cái thiện tặng lại cho những kẻ đã muốn biến đời ta thành cỏ héo và biến tâm hồn ta thành sa mạc. Bởi nếu chúng ta trở thành những cánh đồng xanh tươi thì chính họ cũng được hưởng vẻ xanh tươi đó, thay vì bị đe dọa bởi đám cháy bốc lên từ cỏ khô.

Nhân ngày quốc tế lao động, xin gửi niềm hy vọng tốt đẹp nhất của tôi tới những người lao động đang bị tước đoạt quyền lao động, tới những sinh viên đang bị tước đoạt quyền được học tập. Chúc các anh chị và các bạn tiếp tục lao động và sáng tạo trong hoàn cảnh khó khăn của mình.

Sài Gòn, 1/5/2014

Tác giả gửi BVN.

Dump Truck

Bản sắc văn hóa Việt Nam trong những lời bàn của Nguyễn Xuân Đức

Thursday, 1 May 2014 - <http://giantdumptruck.blogspot.com/>

Mở Miệng nói chuyện cắt đất, Nhật Ký Trong Tủ cũng nói chuyện cắt đất, nhưng Nguyễn Xuân Đức chỉ thấy Mở Miệng dơ dáy. Lý Chát, Bùi Đợi, Lê Đức Thọ, Hoàng Quang Thuận cùng thực hành thơ, kẻ trước người sau, khác gì nhau? Khi yêu trái ấu cũng tròn. Nguyễn Xuân Đức diễn giải không khác gì lẽ phải, nói thay cho nhân dân cả nước:

Khi nổi loạn, bên cạnh thơ dơ, thơ rác, nhóm Mở Miệng còn làm những bài thơ phản ứng chế độ, diễu nhại cả các anh hùng dân tộc, những người được nhân dân cả nước kính trọng và nhân dân thế giới tôn vinh, ngưỡng mộ, điều đó khác nào xúc phạm cả dân tộc? (<http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/cuoc-song-quanh-ta46/luan-van-do-thi-thoan-va-nhung-loi-ban>)

Nhưng đó là quyền được nói, kể cả nói sai, của Nguyễn Xuân Đức. Chúng tôi không phản đối.

Nguyễn Xuân Đức cũng có quyền đánh giá luận văn và hội đồng chấm luận văn. Trình độ, bằng cấp và kinh nghiệm của ông dường như không thua kém ai trong hội đồng đó. Ông có thể gọi luận văn của Nhã Thuyên là một *bài tập nghiên cứu* chưa đạt yêu cầu. Ông có quyền nhận xét rằng các thành viên trong hội đồng không làm tròn nhiệm vụ.

Nhưng luận điệu sau đây là vu cáo trắng trợn:

Dường như qua” vụ luận văn Đỗ Thị Thoan”, người mượn tiếng thì đẩy thành tội “cộng sản Việt Nam xâm hại tự do học thuật”, người sợ tiếng thì qui tội người viết “nhân danh khoa học để làm phản động”, mà ít ai chỉ ra cái đúng, cái sai của luận văn và của người thực hiện, ít ai đánh giá vấn đề toàn diện trong cái phong trường học Việt Nam.

Đó là chơi trò gắp lừa bỏ tay người. Ngô Bảo Châu là một nhà toán học, việc gì phải đi chỉ ra cái đúng, cái sai của luận văn cho Nguyễn Xuân Đức xem? Người ta chỉ hỏi các ông một câu: *- Căn cứ điều luật nào các ông phủ định sạch trơn quyết định của hội đồng chấm luận văn?* Các ông không dẫn được một điều luật nào cả. Lẽ phải không nói được chuyện gì khác ngoài chuyện Nhã Thuyên tỏ thái độ đồng tình với những người mà các ông không muốn đội chung trời. Về mặt này Nguyễn Xuân Đức có chung lập trường với lẽ phải.

Điểm khác biệt duy nhất của Nguyễn Xuân Đức với lẽ phải là thừa nhận lẽ phải cũng có đôi chút sai sót, nhưng đó chỉ là những sơ suất đáng tiếc về hành chính, và mặc dù có quá nhiều sai sót đáng tiếc, toàn bộ các thao tác đánh đòn Nhã Thuyên đều là *chuyện thường tình, đúng*

nguyên tắc. Trên tinh thần tôn trọng bản sắc Việt Nam là không xử lý các sai sót của triều đình, Nguyễn Xuân Đức không bàn luận trách nhiệm của các quan chức và định chế liên quan. Đến đây Nguyễn Xuân Đức trở lại với lối hành xử quen thuộc của các cây bút lề phải. Đó là tinh thần là ăn cây nào rào cây ấy, muốn trung thực trước hết phải trung thành.

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Đất nước này, nền khoa học này chỉ sản sinh ra được những con người như thế.

Âu Dương Thệ
**TBT Nguyễn Phú Trọng châm ngòi như thế nào cho vụ hủy Luận văn
và tước bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan?**
DC&PT - Thời Sự 2014

<http://doithoaionline2.blogspot.jp/2014/05/tbt-nguyen-phu-trong-cham-ngoi-nhu-nao.html#more>

Nguyễn Phú Trọng châm ngòi

Ngày 21.9.2013 Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng trong cuộc họp của „***Đảng đoàn Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam***“, một cơ quan của ĐCSVN phụ trách công tác quản lý và theo dõi các hoạt động văn học, nghệ thuật của các hội đoàn báo chí, đại học và các người nghiên cứu, phê bình, văn nghệ sĩ... Mục đích cuộc họp quan trọng này là nhằm uốn nắn, định hướng các hoạt động thông tin báo chí, nghiên cứu, sáng tác trong văn học, nghệ thuật đang có nhiều nổi cộm vượt khỏi sự kiểm soát của bộ máy toàn trị; đặc biệt rút kinh nghiệm từ sự trỗi dậy của thành phần chuyên viên, trí thức, thanh niên và đảng viên tiên bộ thể hiện qua cuộc vận động chống giả vờ sửa đổi Hiến pháp. Vì thế ngoài sự hiện diện của những người cầm đầu Ban Tuyên giáo Trung ương, trong hội nghị này có sự tham dự đông đủ của những người đứng đầu các hội nói trên để nhận chỉ thị của người cầm đầu chế độ. Trong diễn văn với tựa đề „***Hoạt động văn hóa nghệ thuật góp phần định hướng đi lên cho xã hội***“ Nguyễn Phú Trọng tuy than là :

„Phải làm sao sáng tạo ra những tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật tương xứng với tầm vóc của dân tộc và đất nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân chờ đợi, hy vọng ở những người hoạt động văn học nghệ thuật...“ [1]

Nhưng đây chỉ là bề ngoài, vì trong suốt bài diễn văn dài này ông Trọng không dám nêu lí do tại sao từ khi chế độ toàn trị chỉ huy văn hóa, văn học làm cho VN không có những công trình nghiên cứu, tác phẩm thơ văn có giá trị ở trong nước và có tầm vóc quốc tế. Trong khi đó Nguyễn Phú Trọng lại đã chỉ dành trọng tâm nhấn mạnh tới làm thế nào quản lý được đời sống văn hóa, văn học theo ý độc đoán của nhóm cầm quyền . Vì thế người đứng đầu chế độ toàn trị đã chỉ trích thẳng sự lơ là của nhiều cơ quan hội đoàn của chế độ trong các công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn học:

„Hoạt động lý luận phê bình nhìn chung còn thụ động, thiếu tính chiến đấu, tính định hướng. Công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật còn nhiều hạn chế, bất cập. Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan ở Trung ương, các địa phương, lãnh đạo Liên hiệp hội và các hội chuyên ngành có lúc, có việc còn thiếu quán xuyến và sâu sát. Việc tham mưu để thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng còn chậm và thiếu đồng bộ. Công tác lãnh đạo, quản lý ở một số hội còn nhiều bất cập, còn thiếu cán bộ lãnh đạo văn nghệ có năng lực, uy tín, khả năng tập hợp, đoàn kết hội viên. Việc phát triển hội viên, nhất là hội viên trẻ, gặp nhiều khó khăn.”[2]

Không những thế Nguyễn Phú Trọng còn hần học lên tiếng chỉ trích nhiều người nghiên cứu và cầm bút suy nghĩ và viết trái với ý của lãnh đạo:

„Bên cạnh số đông văn nghệ sĩ gắn bó máu thịt và cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung, cũng có những người phai nhạt mục tiêu lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách báo, trang điện tử có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí cực đoan, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, con đường đi của dân tộc. Cá biệt, có người còn lên tiếng đòi "hạ bệ", "giải thiêng", "bôi đen" các giá trị to lớn, thiêng liêng của đất nước, của chế độ.”[3]

Trước mặt những người đứng đầu các cơ quan văn hóa, văn học trong cuộc họp quan trọng này, Nguyễn Phú Trọng đã ra lệnh cho họ trong thời gian tới phải ngăn cấm những nghiên cứu, phê bình và sáng tác trái với quan điểm của Đảng và ông kết án đó là những cái **„phi văn hóa, phản văn hóa; chống xu hướng "lai căng" „** và ông đã ra lệnh cần phải **„loại trừ“** :

„Phê phán, đấu tranh với cái ác, cái xấu, những tư tưởng sai trái đi ngược lại truyền thống đạo lý và lợi ích của Tổ quốc và dân tộc, những thói tệ nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế. Nghiên cứu lý luận, phê bình cần phải thẳng thắn, trung thực, khách quan, tinh tế, góp phần định hướng, giới thiệu cho công chúng tiếp nhận những giá trị văn hóa trong và ngoài nước, loại trừ những cái phi văn hóa, phản văn hóa; chống xu hướng "lai căng", thương mại hóa hoặc chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng”.[4]

Để giúp đỡ và thưởng cho những người cầm đầu các cơ quan và hội đoàn văn hóa ,văn học của Đảng trong công tác ngăn cấm và trừng trị những người cầm bút cứng đầu, Nguyễn Phú Trọng cho biết, Bộ chính trị đã có quyết định giành ngân sách rất lớn cho các hoạt động này và đã giao cho chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thi hành:

„Thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định "Hỗ trợ cho các công trình văn học, nghệ thuật và báo chí giai đoạn 2011 - 2015". Nguồn kinh phí tuy chưa nhiều (khoảng 80 tỉ/năm) nhưng đã góp phần tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các hội văn học nghệ thuật cả nước.”[5] [Thực ra nếu tính cả ngân sách dành cho các báo và đài lẽ đảng thì lên tới cả hàng ngàn tỉ mỗi năm]

Nhóm „Mở miệng“ và Luận văn của Đỗ Thị Thoan bị rơi vào tầm bắn

Riêng trong lãnh vực nghiên cứu văn học, để thực hiện chính sách chỉ huy và định hướng văn học và „*loại trừ những cái phi văn hóa, phản văn hóa*“ mà ông Trọng đã nêu rõ trong cuộc họp trên, không lâu sau Ban Cán sự Đảng của Bộ Giáo dục và đào tạo đã tìm ra được một nơi làm thí điểm để đánh. Ban Giám đốc Đại học Sư phạm Hà nội được chỉ thị phải thành lập một Hội đồng Giám khảo mới xét lại Luận văn Thạc sĩ “*Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*” của Đỗ Thị Thoan, tức nhà văn Nhã Thuyên. Đại học Sư phạm Hà nội đã ra Quyết định số 667/QĐ-ĐHSPHN ngày 11. 3. 2014 và ba ngày sau ra Quyết định số 708/QĐ-ĐHSPHN ngày 14. 3. 2014, hủy bỏ Luận văn trên và thu hồi bằng Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn của Đỗ Thị Thoan. Hiện Luận văn này còn bị tịch thu và cấm lưu hành! Ngoài ra người hướng dẫn Luận văn này là PGS. TS Nguyễn Thị Bình cũng bị ép phải nghỉ việc sớm! Trong quyết định này những người có liên hệ trực tiếp là Đỗ Thị Thoan và Hội đồng Giám khảo cũ đã không được hỏi ý kiến, không được quyền phản biện, đồng thời lí do hủy bỏ Luận văn và tước bằng Thạc sĩ của chị Thoan, cũng như cách chức giáo sư Nguyễn Thị Bình cũng không được công bố.

Mặc dầu 4 năm trước Luận văn của nữ sinh viên Đỗ Thị Thoan, sinh năm 1986, „*Vị trí kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*” gồm 116 trang tháng 11.2010 đã được Hội đồng Giám khảo của Đại học Sư phạm Hà nội chấm điểm cao nhất 10/10 và trao bằng Thạc sĩ cho cô Đỗ Thị Thoan.[6]

Nhóm „Mở Miệng“ là ai, viết gì, nghĩ như thế nào?

Nhóm Mở miệng mới khai trương vào năm 2002 với thi phẩm „*Mở miệng*” và sau này cũng là tên gọi của nhóm gồm hầu hết là những người trẻ, sinh ra sau 1975, nhiều người đã theo học ngành ngữ văn tại Đại học ở Sài gòn. Nghĩa là họ trưởng thành và được hướng dẫn từ thời kì sau „*giải phóng*“ dưới trật tự và văn hóa của xã hội XHCN để trở thành những „*con người XHCN mẫu mực*“. Những người chính chủ trương nhóm Mở Miệng và nhà xuất bản „*Giấy Vụn*“ là thơ Bùi Chát, Lý Đợi, Khúc Duy và Nguyễn Quán.[7]

Nhưng thế hệ trẻ của họ đã nhìn thấy tận mắt hàng ngày nhiều cảnh trái tai gai mắt; trong khi tuyên bố chống tham nhũng thì chính các quan lớn lại tham nhũng ăn bản nhất; tuyên bố chính quyền của dân và vì dân thì lại ra lệnh cho công an đàn áp nông dân biểu tình, công nhân đình công, đàn áp tín đồ các tôn giáo, giam giữ nhiều chuyên viên, trí thức tên tuổi là thầy và đàn anh của họ. Nghĩa là không khác gì chế độ thực dân Pháp trước đây một thế kỉ, trong học đường thì dạy dân chủ, Montesquieu và Jean-Jacques Rousseau... nhưng ngoài xã hội thì bọn thực dân và bọn quan bản xứ lại bóc lột và đàn áp dân lành, tù đầy những người yêu nước.

Là những người trẻ có nhiều nhiệt huyết, hăng hái cho nên không thể nhắm mắt làm ngơ trước những cảnh trái tai gai mắt, đạo đức giả của giới cầm quyền. Họ đã dùng những câu thơ, những lời nói ví von và cả những ngôn ngữ tục để vẽ lại những hình ảnh sống đầy mâu thuẫn, nhiễu nhương, gian dối về bức tranh vận cầu của chế độ XHCN chĩa mũi dùi đánh đổ

các thần tượng, nhưng thực ra lại chỉ là những lãnh tụ đạo đức giả, dân chủ giả. Một số bài thơ của Bùi Chát trong Mở Miệng được truyền khẩu trong nhiều giới như:

Thối

- Các ông cho chúng tôi được biết sự thật nhé!
- Các ông cho chúng tôi được ngủ với vợ/chồng chúng tôi nhé!
- Các ông cho chúng tôi được thở nhé!

- Các ông cho chúng tôi được chống tham nhũng nhé!
- Các ông cho chúng tôi được tự do ngôn luận nhé!
- Các ông cho chúng tôi được lập hội vỉa hè nhé!

- Các ông cho chúng tôi được biểu tình nhé!
- Các ông cho chúng tôi được bầu cử tự do nhé!
- Các ông cho chúng tôi được bảo vệ tổ quốc nhé!

- Các ông cho chúng tôi được sống riêng tư không bị dòm ngó nhé!
- Các ông cho chúng tôi đá đít các ông nhé!
- Các ông cho chúng tôi được yêu nước nhé!

Đèn đỏ

Tôi đứng trước một ngã tư

Đèn đỏ ngăn tôi lại

Những dòng người ra đi tắt bật

Gió mát sau lưng họ

Chúng tôi, nhiều thế hệ

Bị giữ lại bởi đèn đỏ

Chúng tôi không cất bước được

Chúng tôi không bay lên được

Giao lộ ở khắp nơi

Không ai có thể vượt qua màu đỏ

Chúng tôi đứng trước ngã tư

Nhiều thế hệ

Chỉ một con đường đầy bụi đỏ trước mặt.

Ai?

Tôi gặp gỡ những người cộng sản
Những người anh em của chúng tôi
Những người làm chúng tôi mất đi kí ức
Mất đi tiếng nói bản thân
Mất đi những thứ thuộc về giá trị
Chúng tôi còn sở hữu duy nhất một điều
Nỗi sợ
Tôi trò chuyện với những người cộng sản
Những người anh em
Những người muốn chặn dất chúng tôi
Luôn biến chúng tôi thành đồ hộp
Hy vọng chúng tôi đòi đòi biết ơn
Những người cộng sản
Anh em chúng tôi
Chưa bao giờ thấy họ tự hỏi
Trong ngôi nhà đen đui này
Ai muốn thừa kế di sản của họ?

Từ gọi bằng „Ông“ rồi dùng hình tượng „Đèn đỏ“ và sau cùng gọi thẳng tên „Người Cộng sản“ ra kể tội rất rõ ràng, sắc bén và thâm thúy đi thẳng vào lòng người, ai cũng cảm nhận được.

Vài năm trước nữ sinh viên Đỗ Thị Thoan đã dùng các sáng tác thơ văn của nhóm „Mở miệng“ để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn Thạc sĩ tại Đại học Sư phạm Hà nội trong luận văn „*Vị trí kể bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa*“ . Luận văn của Chị đã được Hội đồng giám khảo chấm điểm 10 là điểm cao nhất cho Thạc sĩ (ThS) Đỗ Thị Thoan. Bằng tinh thần khoa học trong văn học và tâm tình của người phụ nữ trẻ Đỗ Thị Thoan đã phân tích nhiều khía cạnh khác nhau các bài thơ và hoạt động của nhóm Mở miệng với nhà xuất bản Giấy vụn. Chị cũng nghiên cứu tìm hiểu các nguyên nhân tại sao và trong những hoàn cảnh nào đã có những bài thơ với nội dung và ngôn ngữ tả chân và „*nói*

loạn“ như vậy. Trong Luận văn Chị cũng so sánh và đối chiếu với một số phong trào thơ văn tương tự như Mở miệng ở nhiều nước ngoài trước đây cũng trong những giai đoạn độc tài như ở VN hiện nay. Bằng tinh thần nghiên cứu khoa học và tấm lòng chân thực Đỗ Thị Thoan đã nêu đúng được nhiều đặc điểm của các bài thơ trong nhóm „Mở miệng“. Như tên gọi của nó, những người làm thơ trẻ tuổi đã viết trực tiếp theo lối tả chân rất sống động và trung thực với lòng mình về các bức tranh vãn cầu dưới XHCN không chỉ trong chính trị, văn học mà cả những cảnh bất công hàng ngày của người dân. Chính họ cũng tự khôi hài coi thơ văn của họ như „*thơ rác, thơ nghĩa địa*“...

Trong hoàn cảnh bung bít và đè nén của chế độ toàn trị cả trong lãnh vực văn hóa nghệ thuật, nhiều người cầm bút cam tâm bẻ cong ngòi bút, né tránh những đề tài nóng và nhạy cảm; nhưng Đỗ Thị Thoan dám chọn đề tài rất nhạy cảm để viết luận văn và quyết định của Hội đồng Giám khảo cho chị điểm cao nhất. Đúng ra nếu là một xã hội văn minh và có những người lãnh đạo tử tế, có nhân cách và tầm nhìn xa thì Luận văn của Đỗ Thị Thoan và Ban Giám khảo phải được trân trọng coi là hành động can đảm, một điểm son như bông sen nở tươi thắm và tỏa hương thơm giữa ao tù bùn lầy như nhuốc!

Vì thế khi được tin là Luận văn của Chị đã bị hủy, riêng Chị bị tước bằng Thạc sĩ, cả Phó giáo sư hướng dẫn Chị, bà Nguyễn Thị Bình cũng bị ép phải nghỉ sớm trước 5 năm; thậm chí Luận văn của Chị còn bị tịch thu và cấm phổ biến, nên nhiều giới đã lên tiếng cực lực phản đối. Nhiều nhà nghiên cứu và phê bình văn học, nhiều nhà khoa học và giáo sư, nhiều người cầm bút tên tuổi trong và ngoài nước đã viết bài, gửi thư ngỏ với hàng trăm chữ kí tới nhà cầm quyền tố cáo việc làm chính trị hóa, phản khoa học, độc tài, chà đạp tự do tư tưởng, tự do ngôn luận... và đòi phải rút ngay quyết định cực kì sai lầm này.[8] Những đòi hỏi chính đáng này đang được nhiều giới ở trong nước ủng hộ, kể cả nhiều đảng viên tiến bộ, đồng thời tạo được chú ý và thiện cảm của dư luận quốc tế.

Báo Đảng cũng kết tội „phản văn hóa“

Nhưng trước những phê bình và yêu cầu thành thực của các giới nghiên cứu văn học, giáo sư và những người cầm bút thì những người cầm đầu chế độ toàn trị đã không biết điều, không biết rõ phải trái, cho nên họ đang tìm cách phản công một cách rầy rụa như con đĩa bị rơi vào thùng vôi!

Mới vài ngày trước những người cầm đầu Ban Tuyên giáo và Hội đồng Lí luận Trung ương đã phản công bằng việc cho phổ biến bài „*Họ đâu cần quan tâm tới khoa học.*“ [9] trên cả tờ „*Nhân dân*“ lẫn tờ „*Cộng sản*“ điện tử (16.4.14), hai cơ quan báo chí hàng đầu của chế độ toàn trị. Trong bài xã luận dài này họ đã lập lại đúng các ngôn ngữ của Nguyễn Phú Trọng trong diễn văn 21.9.13 để thóa mạ luận văn của ThS Thoan như là „*phản văn hóa*“ và các sáng tác thơ văn của nhóm „*Mở miệng*“ là „*thơ dơ, thơ rác*“. Tuy họ không nói ra thế nào là „*phản văn hóa*“, nhưng ai cũng hiểu là ý họ muốn nói ở đây: Các văn nghệ sĩ nào nghiên cứu hay sáng tác mà không tuân theo lệnh của các cai văn nghệ thì các tác phẩm của họ đều bị xếp vào „*phản văn hóa*“. Còn các giáo sư và sinh viên không theo đúng chỉ thị của các Ban Cán sự Đảng trong các Đại học khi làm công tác nghiên cứu thì các luận văn sẽ cũng bị xếp vào „*phản văn hóa*“! Trong bài trên họ cũng không dám định nghĩa thế nào là „*thơ dơ, thơ*

rác“; nhưng ai cũng hiểu, theo họ những bài thơ chống chế độ toàn trị, đánh đổ thần tượng hay vạch trần sự cúi đầu trước Bắc kinh đều là „*thơ dơ, thơ rác*“ cả! Còn những bài thơ ca tụng bạo chúa Stalin của Tố Hữu thì mới là đỉnh cao của văn nghệ và nhà thơ cách mạng hàng đầu! Các sáng tác văn nghệ làm công việc tô hồng chế độ toàn trị và vẽ rồng cho lãnh tụ mới là văn nghệ chân chính!!!

Tuân lệnh của thượng cấp là văn hóa, văn nghệ phải phục vụ chính trị như Nguyễn Phú Trọng đã nói tại cuộc họp ngày 21.9.13, nên hai tác giả bài trên đã hẳn học và khẳng định độc đoán là các sáng tác „*của "Mở miệng" không thể là đối tượng nghiên cứu của khoa học Ngữ văn*“. Vì thế họ càng bức tức việc Đỗ Thị Thoan đã chọn nhóm Mở miệng làm đề tài nghiên cứu văn học và lại còn khen tinh thần của nhóm này. Cho nên họ đã kết án Chi, „*Còn với "Mở miệng", không gì có thể biện hộ cho ĐTT khi coi đó là sản phẩm kêu gọi "tự do ngôn luận, tự do sáng tác, tự do xuất bản"*.[10] Khôi hài bi đát là, bài viết chống tự do tư tưởng này lại phổ biến chỉ vài hôm trước „*Ngày sách VN 21.4*“!

Đề bào chữa cho việc bóp chết tự do sáng tác trong văn học, các tác giả bài „*Họ đâu cần quan tâm tới khoa học..*“ còn kênh kiệu làm như hiểu biết rõ ràng và rộng lớn, đã viện dẫn hai thí dụ bị tước bằng Tiến sĩ của hai chính trị gia tên tuổi ở Đức mới đây để biện minh cho việc làm của Đại học Sự phạm Hà nội trong việc tước bằng Thạc sĩ và hủy bỏ Luận văn của Đỗ Thị Thoan. Nhưng ở đây họ đã cố tình dẫn chứng sai lầm. Trong khi hai cựu Bộ trưởng Quốc phòng và Giáo dục ở Đức đã bị tước bằng Tiến sĩ vì hai người đã vi phạm những qui luật trong khi làm luận án, như trích dẫn nhiều sách của những tác giả khác mà lại không đưa rõ xuất xứ làm như của chính mình. Nghĩa là hai người này bị tước học vị Tiến sĩ vì phạm tội đạo văn, chứ không dính dáng gì tới nội dung hay quan điểm của họ. Trong khi đó Luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan đã bị Hội đồng Giám khảo mới thành lập làm việc theo mệnh lệnh của Ban Tuyên giáo Trung ương, hủy bỏ vì lí do quan điểm và lập trường chính trị về một đề tài văn học thời đại. Vì thế đúng ra cái tựa bài „*Họ đâu cần quan tâm tới khoa học..*“ phải ném trả lại cho chính hai tác giả này và đặc biệt cho hai cơ quan báo chí đứng đầu chế độ toàn trị là tờ Nhân dân và Cộng sản, chỉ thích bôi nhọ người khác quan điểm với mình nhưng tuyệt nhiên không tôn trọng sự thật và khách quan!

Mặc dầu hàng trăm chuyên viên, giáo sư, văn nghệ sĩ đã viết thư yêu cầu Đại học sự phạm Hà nội và Bộ Giáo dục đào tạo phải giải thích và rút lại quyết định chính trị hóa cả trong công tác nghiên cứu trong văn học qua việc hủy bỏ Luận văn và tước bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan, nhưng tới nay Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng vẫn giữ thái độ im thin thít, mặc dầu Bộ Giáo dục dưới quyền chính phủ của ông. Mọi người còn nhớ vào dịp đầu năm trong „*Thông điệp năm mới 2014*“ Nguyễn Tấn Dũng đã tuyên bố giương cao ngọn cờ dân chủ và khẳng định, „*Dân chủ và Nhà nước pháp quyền là cặp "song sinh" trong một thể chế chính trị hiện đại.*“![11]

Những sự im lặng đáng khinh của những người có trách nhiệm và sự lên tiếng mạ lị của những người dưới quyền dẫn tới việc hủy bỏ Luận văn và tước bằng Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan phản ảnh thái độ thường thấy trong chế độ độc tài: Khi người cầm đầu ra lệnh thì các

cấp, tùy theo lãnh vực, chỉ làm công tác như đàn chó săn hay như đàn cừu, sửa lớn hoặc chạy theo người chủ chiên!

Các xã hội văn minh tiếp cận và đối xử với các phong trào văn hóa, văn nghệ mới như thế nào?

Chúng ta mỗi người hãy để lòng mình yên tĩnh, nhìn lại và so sánh sự phát triển khoa học, văn hóa, văn học của nhiều xã hội văn minh với VN dưới thời XHCN từ hơn nửa thế kỉ trở lại đây. Chúng ta đã từng thấy trong nhiều phong trào văn hóa, văn học, âm nhạc, hội họa ở nhiều nước trong thế kỉ 20, nhất là hạ bán thế kỉ trước. Mọi người còn nhớ vào hậu bán Thế kỉ 20 để chống lại những lối sống, lối suy nghĩ bảo thủ, cách ăn mặc quá nghiêm trang của các thế hệ cha ông, nên trong giới trẻ và văn nghệ sĩ ở Âu, Mĩ đã bùng ra phong trào thường được gọi là „nổi loạn“, như Hyppi, con trai để tóc dài tới lưng, còn thanh nữ thì mặc váy cực ngắn, hát nhạc Beatles, theo lối sống hiện sinh thời J. Paul Sartre, và giới sinh viên được gọi là „*Thế hệ 68*“ với phong trào phản chiến.

Hay lối hội họa lập dị của Picasso cũng đã có thời bị bên này hay bên kia kết án. Đầu thập niên 50 của thế kỉ trước bức tranh „Thăm sát“ trong chiến tranh Triều tiên của ông bị Mĩ chỉ trích, trong khi ấy bức họa „Chân dung Stalin“ thì bị những người Cộng sản không ưa, tuy ông là một đảng viên Cộng sản, nhưng bức tranh bỏ câu của ông biểu tượng cho hòa bình đã được thế giới chiêm ngưỡng. Cho tới nay những bức tranh của Picasso có giá cả hàng triệu Mĩ kim, dù ông đã mất. Cái đáng quý của những tranh này mà dư luận nhìn nhận là người họa sĩ đã dám diễn tả thực với lòng mình, bất kể áp lực từ đâu!

Khi ấy cũng có những người cũng không ưa lối ăn mặc lập dị, „decadent“, nổi loạn hay cách vẽ trừu tượng của giới trẻ và những trí thức, văn nghệ sĩ. Nhưng nhiều giới, cả chính giới các nước này đã không chỉ công nhận mà còn để tự do cho những hiện tượng và phong trào văn hóa mới. Họ để cho dư luận và các nhà phê bình tự phán xét. Chính lòng khoan dung và kiến thức rộng nên các xã hội này coi các hiện tượng trên chỉ là những phong trào trong từng thời kì. Nó không làm hại xã hội, trái lại nó làm cho xã hội sống động hơn, nhiều màu sắc tươi đẹp hơn; nghĩa là nó làm phong phú thêm cho xã hội, khiến cho các thế hệ từ già đến trẻ đều cảm thấy mình có chỗ đứng, được nhìn nhận bình đẳng và dân chủ. Chính nhờ hiểu và biết áp dụng nghệ thuật và phong cách quản lí xã hội điêu luyện như trên của giới cầm quyền cũng như các tổ chức biết ý thức trách nhiệm nên các xã hội này tránh được những tai hại đàn áp và tiêu diệt lẫn nhau và làm cho xã hội phát triển hài hòa, ổn định, dân chủ và văn minh.

Thái độ cao ngạo, tầm nhìn éch ngòi đáy giếng của lãnh đạo trong văn hóa, văn học thời XHCN ở VN

Trái lại ở những xã hội độc tài, giới cầm quyền tự cho mình quyền phê phán và ra lệnh cả trong các lãnh vực khoa học, văn hóa, văn học. Hễ thấy gì trái tai gai mắt, không hợp thị hiếu hay quan điểm chính trị của riêng mình liền bị qui kết là „*suy thoái đạo đức*“, „*phản văn hóa*“ để cuối cùng chỉ còn những phần tử ngu dốt, đạo đức giả độc quyền vỗ ngực rao bán kiến thức sai lầm và đạo đức giả!

Đầu óc nghèo nàn chật hẹp của những người có quyền lực làm cho đất nước và xã hội nghèo nàn và độc đoán trong tư tưởng, chính trị, mà cả nghèo nàn trong kinh tế, giáo dục và văn học. Cuối cùng dẫn tới xã hội xuống dốc, buồn thiu!

Câu hỏi trung tâm với Nguyễn Phú Trọng là, trong diễn văn tại Hội nghị ngày 21.9.13 ông chỉ nêu ra hiện tượng nhưng lại không nói rõ nguyên nhân: Tại sao Đảng xuyên qua Chính phủ bỏ ra hàng ngàn tỉ đồng mỗi năm cho các hội văn hóa, văn nghệ và báo chí, nhưng vẫn không có một tác phẩm nào ra hồn? Có phải chính chính sách „*định hướng thông tin*“, „*định hướng tư tưởng*“ mà các nạn nhân là trí thức và văn nghệ sĩ hiểu là các biện pháp bẻ cong ngòi bút, treo bút... đã làm thui chột tài năng của người cầm bút, người nghiên cứu, làm cho suốt hơn 60 năm dưới sự cai trị theo mô hình XHCN nên VN không có một tác phẩm văn học hay công trình nghiên cứu nào có tầm vóc quốc tế!

Diễn hình từ cuộc thanh trừng và đàn áp tàn bạo Nhân văn Giai phẩm trong thập niên 50, tới các cuộc „*đốt sách báo đòi truy*“, cấm „*Nhạc vàng*“ sau 1975, rồi vừa „*cởi trói*“ lại bịt miệng ngay sau 1986. Mới vài năm trước Nguyễn Tấn Dũng còn ra quyết định cấm chuyên viên, trí thức được phản biện công khai về những vấn đề bức xúc của nhân dân và đất nước. Khi phong trào của các nhân sĩ, trí thức, thanh niên và đảng viên tiến bộ tố cáo trò giả vờ sửa đổi Hiến pháp bung lên 2012-13 thì Nguyễn Phú Trọng đã phê phán họ là „*suy thoái đạo đức*“ [12] và ra lệnh cho bọn dưới quyền phải phản công!

Vì thế, thay vì những sáng tác có giá trị thì chỉ toàn những bài ca ngợi Đảng, Bác, lãnh tụ... và những bài mạ lị, bôi nhọ những nhà khoa học, trí thức và người cầm bút lương thiện có lương tâm! Cho nên sai lầm cứ chồng chất trong mọi lãnh vực, bọn tham quan và các nhóm lợi ích đang thả cửa đục khoét ngân sách quốc gia! Thái độ ác với dân hèn với giặc đã khiến Bắc kinh đang được đảng chân lân đảng đầu gia tăng đe dọa các hải đảo, tài nguyên và độc lập của VN!

Không những thế hiện nay chính ông Trọng đã châm ngòi cho các người cầm đầu các cơ quan văn hóa, văn học, giáo dục tại cuộc họp ngày 21.9.13 để dẫn tới việc Đại học Sư phạm Hà nội hủy bỏ Luận văn và tước học hàm Thạc sĩ của chị Đỗ Thị Thoan và kết án nhóm thơ văn „*Mở miệng*“, trong đó hầu hết là những người trẻ chỉ như con cháu của ông sinh ra và lớn lên trong xã hội XHCN nhưng đã dám có những cái nhìn khác với thế hệ đi trước. Nay ông Trọng lại còn để cho hai tờ báo lớn của Đảng dưới quyền của ông phổ biến bài mạ lị các giáo sư và các văn nghệ sĩ lên tiếng phản đối việc làm cực kỳ sai trái, phản khoa học của Bộ Giáo dục Đào tạo và Đại học Sư phạm Hà nội!

Nhân ngày 30.4 một mặt ông cho cấp dưới hô hoán trở lại khẩu hiệu „*Hòa giải*“ với người Việt hải ngoại, nhưng cùng lúc ở ngay trong nước ông vẫn giữ thái độ chính trị cao ngạo, tầm nhìn éch ngòi đáy giếng, tiếp tục đàn áp các thế hệ trẻ sinh sau 1975, khinh thường các chuyên viên, trí thức đã từng hi sinh cả đời cho chế độ; rõ ràng như việc bôi nhọ nhóm Mở miệng và hủy Luận văn Thạc sĩ của Đỗ Thị Thoan nghiên cứu về nhóm này, rồi lại mạt sát các giáo sư và nhân sĩ yêu cầu hủy bỏ việc làm sai trái này. Không khoan dung, không nhìn nhận những quan điểm khác của giới trẻ, không dám hòa giải ngay với giới trẻ và các chuyên viên,

trí thức ở trong nước thì nói hòa giải với người Việt ở nước ngoài, ai nghe? Như thế làm sao có thể thuyết phục và tạo lại niềm tin?

Ông Trọng cũng có học hàm Tiến sĩ Ngữ văn, nhưng có lúc nào ông đã tự vấn lương tâm, tự hỏi mình để thấy rằng, văn hóa và văn học không phải nhất thiết phải chạy theo chính trị, con tim có lí lẽ của con tim. Trong lịch sử nhân loại đã chứng minh là, nhiều khi tôn giáo và chính trị phải biết phục tùng khoa học và văn hóa. Khám phá quả đất quay tròn theo mặt trời của khoa học gia G. Galilei chống lại quan điểm của Giáo hội Thiên chúa giáo khi ấy. Sự sụp đổ của Liên xô và các nước CS Đông Âu cũng phủ nhận toàn bộ định đề về sự lớn mạnh và tất thắng của chủ nghĩa Marx-Lenin và Thế giới CS. Dù Galilei bị Giáo hội giam cầm, nhưng trái đất vẫn quay theo mặt trời; hay giết hại hàng chục triệu người ở Liên xô, Trung quốc, Đông Âu và VN cũng không làm cho các chế độ CS tồn tại lâu. Sự thật bao giờ cũng là sự thật! Hay ông Trọng vẫn còn nghĩ rằng, trong thời đại khoa học điện tử và toàn cầu hóa, nhưng ông vẫn có thể xoay kim đồng hồ ngược chiều thì ông có thể kéo thời gian lùi lại?

Chính chế độ toàn trị với chính sách cùm kẹp, đe dọa, định hướng trong khoa học, văn hóa không chỉ tạo ra độc tài, đàn áp mà còn làm nhân dân nghèo đói, nó cũng dẫn tới nghèo nàn cả trong tư tưởng, văn hóa, giáo dục làm cho đạo đức và kỉ cương của xã hội suy đồi! Chế độ toàn trị thủ tiêu tự do tư tưởng và tự do ngôn luận, đó mới là nguy cơ chính cho đất nước!

Kinh nghiệm ở nhiều nước văn minh và phồn thịnh cho thấy, các sáng tác văn học và nghiên cứu khoa học thường vươn lên khi những nghệ sĩ được tự do sáng tác, được sống thực với lòng mình, dám diễn tả chân thực những gì họ nghe, nhìn và cảm thấy trong cuộc sống trong xã hội. Nếu chế độ chính trị biết tôn trọng và vinh danh những người hoạt động tư tưởng, văn học và khoa học để cho họ được tự do khám phá, tìm tòi, nghiên cứu những cái mới, những cái bất công, những cái sai lầm để xã hội vươn lên, tránh những lỗi lầm cũ thì xã hội đó chắc chắn sẽ tiến lên phồn thịnh, dân chủ và văn minh. Đây là cơ sở để kiến tạo hạnh phúc cho nhân dân và độc lập thực sự cho đất nước!

Hãy để cho dư luận xã hội, những nhà phê bình chân chính và luật pháp công minh nhận xét và phê phán các công trình khoa học, văn hóa và văn học! Đây là con đường đúng đắn và thông minh nhất!

1.5.14

Ghi chú:

[1].

http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30257&cn_id=609921

[2]. Tương tự (tt)

[3]. tt

[4]. tt

[5]. tt

[6]. Toàn văn Luận văn "Vị Trí Của Kẻ Bên Lê: Thực Hành Thơ Của Nhóm Mở Miệng Từ Góc Nhìn Văn Hóa" Đỗ Thị Thoan xem trong: <http://kesach.org/archives/954>

[7]. tt

[8]. Bản phản đối và yêu cầu: <http://diendanxahoidansu.wordpress.com/2014/04/26/ban-phan-doi-va-yeu-cau-2/#more-13910>; Thư ngỏ: <http://diendanxahoidansu.wordpress.com/2014/04/20/tri-thuc-viet-kieu-gui-thu-ngo-phan-doi-viec-tuoc-bang-cua-nha-thuyen/#more-13490>

Một số bài tranh luận về đề tài này: <http://vuthat.wordpress.com/2013/08/10/su-kien-nha-thuyen-do-thi-thoan/>, trong Thời sự Văn nghệ; <http://www.procontra.asia/?p=2823>; http://www.viet-studies.info/LuanVanDoThiThoan_RFI.htm; Vũ Thị Phương Anh: <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/doc-ban-nhan-xet-phan-bien-lv-nha-thuyen-cua-pgs-phan-trong-thuong-2-3/>

[9]. Họ đâu cần quan tâm tới khoa học..., Cộng sản (CS) 16.4

[10]. tt

[11]. Âu Dương Thệ, Thông điệp năm mới 2014: Nguyễn Tấn Dũng đóng đúng vai anh „treo đầu dê bán thịt chó“ ! <http://www.dcvapt.net/thoisu/baithoisu2014/thongdiep.htm>

[12]. Nguyễn Phú Trọng tuyên bố ngày 25.2.13, CS

Tin nóng: Thư phản đối của các nhà khoa học quốc tế gửi Trường ĐHSP Hà Nội và Bộ Giáo dục (vụ Nhã Thuyên)

Saturday, May 3, 2014 - <http://ncgdvn.blogspot.com/>

Một người bạn vừa gửi cho tôi thông tin không thể nóng hơn này. Như vậy, vụ NT đã hoàn toàn vượt ra khỏi phạm vi trường ĐHSP Hà Nội, vượt ra luôn cả phạm vi quốc gia, để trở thành một vấn đề quốc tế.

Tin gì nóng thế? À, đó là bức thư gửi đến ĐH SP HN và Bộ Giáo dục của CCS, tức Committee of Concerned Scientists, một tổ chức độc lập quốc tế chuyên đấu tranh cho quyền lợi học thuật và nhân quyền của các học giả trên toàn thế giới. Một tên gọi khó dịch ra tiếng Việt, nhưng nếu dịch chính xác thì nó là Ủy ban các nhà khoa học có quan tâm (hoặc đúng hơn là các nhà khoa học có QUAN NGẠI).

Bản gốc của bức thư ở đây, có vài lỗi vì nhóm này không nắm rõ hệ thống của VN: <http://concernedscientists.org/2014/05/revocation-of-degree-four-years-later-leads-to-protest-by-vietnamese-academics/>

Bản dịch tiếng Việt do tôi thực hiện (đã sửa lại vài chi tiết chưa chính xác) để cung cấp thông

tin đến cho cộng đồng học giả trong nước. Và mong có ai đó làm việc trong hệ thống đoc kỹ và có ứng xử phù hợp, để không làm xấu hình ảnh của giới nghiên cứu và giáo dục VN trước cộng đồng quốc tế.

PSG, TS Nguyễn Văn Minh
Hiệu trưởng

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 02 Tháng 5, 2014

Thưa Ông Hiệu trưởng,

Chúng tôi viết thư này để bày tỏ mối quan tâm đối với bà Đỗ Thị Thoan (bút danh Nhã Thuyên), người đã được trao bằng thạc sĩ từ trường đại học của ông trong năm 2010, sau khi nhận được điểm tối đa từ Hội đồng đánh giá .

Rõ ràng là luận văn thạc sĩ của bà Thoan sau đó lại được xem xét bởi một hội đồng khác mà trên cơ sở đó bà Thoan đã bị thu hồi văn bằng của mình trong Quyết định số 667/QĐ-DHSPHN và Quyết định số 708/QĐ-DHSPHN, cả hai đều được ban hành vào tháng 3 năm 2014. Những hành động này xảy ra mà không thông báo cho bà Thoan và người hướng dẫn về việc đánh giá lại luận văn và cả hai người này đều không được cung cấp chứng cứ về những sai sót nghiêm trọng về mặt học thuật của luận văn. Nhà trường đã lờ đi trước yêu cầu của bà Thoan và người hướng dẫn về việc tạo cho họ một cơ hội để giải thích và bày tỏ sự không đồng ý.

Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng những hành động nói trên sẽ làm tổn hại nghiêm trọng uy tín Nhà trường với tư cách một tổ chức học thuật. Thu hồi một bằng thạc sĩ đã được cấp trước đó mà không tuân theo các nguyên tắc cơ bản về quá trình thu hồi bằng cấp chỉ có thể có nghĩa là các quyết định trên xuất phát từ chính trị chứ không phải vì lý do liên quan đến việc quản lý bằng cấp.

Chúng tôi ủng hộ 166 học giả tại Việt Nam và 100 học giả Việt kiều là những người đã ký tên trên các bức thư ngỏ gửi đến trường Đại học Sư phạm Hà Nội để yêu cầu rút lại quyết định thu hồi bằng thạc sĩ của bà Thoan. Chúng tôi đề nghị Ông đáp ứng yêu cầu của họ để bảo vệ tự do học thuật và lẽ công bằng. Chúng tôi cũng mong Ông khôi phục lại vị trí công việc cho PGS Nguyễn Thị Bình, người dường như đã bị trừng phạt vì đã hướng dẫn luận văn của bà Thoan, và đã không hề có bất kỳ cáo buộc về hành vi sai trái nào.

Trân trọng,

Ký tên:

Joel L. Lebowitz

Paul H. Plotz

Walter Reich

Eugene M. Chudnovsky

Alexander Greer

Đồng chủ tịch, "Ủy ban các nhà khoa học có quan tâm"

Đồng kính gửi:

PGS, TS Phạm Vũ Luận,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

49 Đại Cồ Việt

Hà Nội, Việt Nam

Người dịch: VTPA

Nguyễn Văn Tiếng Anh:

Committee of Concerned Scientists

Professor Nguyen Van Minh

President, Hanoi National University of Education

136 Xuan Thuy Street, Cau Giay District

Ha Noi, Vietnam

May 2, 2014

Dear President Van Minh:

We write now in concern for Ms. Do Thi Thoan (pen name Nha Thuyen) who was awarded a Masters Degree from your university in 2010, after receiving the University's highest possible evaluation from the assessment committee.

Apparently, Ms. Thoan's Masters thesis was later reviewed by another committee, which then revoked her degree in Decisions 667/QD-DHSPHN and 708/QD-DHSPHN, both issued in March 2014. These actions occurred without disclosure to Ms. Thoan or her thesis supervisor and neither of them was presented with any evidence of serious academic error. The University ignored requests from Ms. Thoan and her supervisor for explanation and an opportunity to disagree.

We strongly believe that these actions on the part of the University will seriously harm the reputation of your academic institution. Revocation of a previously earned Masters Degree

without following basic principles of due process implies that the decision was based solely on politics and not on academic credentials.

We join the 166 academics in Vietnam and the 100 overseas Vietnamese academics who are signatories of an open letter to Hanoi National University of Education, demanding that the revocation of Ms. Thoan's Masters Degree be reversed. We urge that you honor their demands in the interest of academic freedom and fairness. We also urge you to reinstate Associate Professor Nguyen Thi Binh, who seems to be punished for her association with Ms. Thoan's Degree and has not been accused of any wrongdoing.

Sincerely,

Joel L. Lebowitz Paul H. Plotz Walter Reich Eugene M. Chudnovsky Alexander Greer

Co-Chairs, Committee of Concerned Scientists

Copies to:

Dr. Pham Vu Luan, Minister of Education and Training 49 Dai Co Viet Street Ha Noi, Vietnam

Inrasara
Vụ án Nhã Thuyên: đỉnh chính tư liệu & quan điểm học thuật

<http://tienve.org/home/activities/viewThaoLuan.do;jsessionid=9B78DF1C9A9644C7C8978AF6B751DB8D?action=viewArtwork&artworkId=17693>

Sau khi đọc “Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn” của Phan Trọng Thuởng trên báo *Văn nghệ* - Hội Nhà văn Việt Nam, số 16-2014, tôi viết bài này như là cách phản hồi. Thứ nhất, nói lại với Nhã Thuyên về khẳng định chủ quan “bài viết duy nhất được xuất bản chính thống cho đến nay”; thứ hai, như một cách trao đổi mang tính chính thống với Phan Trọng Thuởng. Hi vọng, hai bên mở cuộc đối thoại, “và có thể nghe ra nhau”.

Tiếc, bài viết không nhận được phản hồi từ BBT báo *Văn nghệ*, cho nên xin đăng ở đây để rộng đường dư luận.

Inrasara

I. Đỉnh chính: Mở Miệng bị kì thị tới đâu?

Trong bài “Cuộc nổi dậy của rác thải”, *Damau.org* (*Vanviet.info* đăng lại ngày 28-3-2014), Nhã Thuyên viết:

“Ở trong nước, Inrasara, một nhà thơ, nhà phê bình trong Hội nhà văn có tham vọng nhận diện thơ Việt đương đại ở tất cả các khu vực, không kể chính thống/phi chính thống đã từng cố gắng lập lại biên bản(1) về không gian sôi động của thơ ca giai đoạn đó với bài viết *Khủng hoảng thơ trẻ Sài Gòn*, xuất bản trên *Tiền Vệ* (2005) và được đưa vào cuốn *Song thoại với cái mới* (2008), “không bị biên tập một chữ” theo lời tác giả – **đường như là bài viết duy nhất được xuất bản chính thống cho đến nay** (Inrasara nhấn mạnh).

Phan Trọng Thuởng làm rõ hơn: “Theo tác giả “cho đến thời điểm này (cuối 2010) các báo chí trong nước vẫn từ chối các bài viết về, hay thậm chí việc điểm danh đến *Mở miệng* cũng không được chấp nhận” (“Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn”, *Vanvn.net*, 19-4-2014).

Sự thật, có phải vậy không?(2)

1. Liên quan đến Nhóm Mở Miệng, bài đầu tiên được đăng trên báo chính thức của Hội Nhà văn Việt Nam, báo *Thơ* số 4, tháng 10-2003, do thành viên chủ chốt của Nhóm Mở Miệng (Lý Đợi) viết, là: “Điểm tâm tính danh – hay thơ Việt những năm đầu thế kỉ XXI”.

2. Tiếp đó, Inrasara giới thiệu tập thơ *Xáo chộn chong ngày*, NXB Giây Vụn, 2003. Lời giới thiệu in trong tập thơ, có đoạn:

“Tập thơ *Xáo Chộn Chong Ngày* – phạm thánh, phạm thượng, phạm chữ, phạm nghĩa, phạm cả các khái niệm lâu nay thế giới văn minh tôn sùng như điều không thể phạm. Nhưng hãy dẹp mấy thứ đó cho nhà luân lí, nhà ngôn ngữ, nhà hoạt động xã hội... phán. May: Bùi Chát đã không phạm con người!”

Bài “**Sáo chộn với Bùi Trát (giới thiệu tập thơ 'Xáo Chộn Chong Ngày' của Bùi Chát)**” đăng trên Tienve.org, ngày 21-12-2003, được tạp chí Thơ (Hoa Kỳ) số mùa Đông 2003 đăng lại. Có lẽ đây là bài viết về [tập thơ của một thành viên] Nhóm Mở Miệng đầu tiên được đưa ra công chúng. Bài viết ngắn, và dù không xuất hiện trên báo chính thống, nhưng đã gây nên một cuộc trao đổi thú vị trên mạng internet.

3. Báo *Evan* (Hà Nội, 2004) viết về thơ trẻ, nhận định về Mở Miệng như sau:

“Có một nhóm sáng tác trẻ tự xuất bản những tác phẩm của họ dưới dạng photocopy, và coi đó như văn bản chính thức. Họ rảo bước qua những đường phố Sài Gòn, những quán cà phê, quán thịt chó, ngày và đêm, ánh đèn, xe cộ, bụi và tiếng ồn... Họ làm thơ. Rồi cả truyện, tiểu thuyết, tiểu luận, trình diễn, sắp đặt, nghệ thuật ý niệm (conceptual art), nghệ thuật thị giác (visual art)... và, họ tuyên ngôn. Tự xếp mình, đúng hơn là tự xem mình nằm trong các trào lưu tiên phong, chẳng hạn như hậu hiện đại, họ đẩy thơ vào “ngõ cụt”, chiếu bí người đọc bằng ý thức đổi mới ngôn ngữ. Họ sẵn sàng thách thức những người làm thơ khác về tính chuyên nghiệp, tính học thuật trong thơ; nhất là, như họ nói thẳng thắn, với lớp nhà thơ bảo thủ, không chịu rời bỏ những sở trường của mình. Và tất nhiên, họ chấp nhận bị thách thức”.

Bài báo sau đó bị xoá cùng với nhiều sáng tác cách tân khác.

4. “**Khủng hoảng thơ trẻ Sài Gòn**” hay “Biên bản về nhánh thơ ngoại vi TP Hồ Chí Minh”, đăng trên *Tienve.org*, ngày 17-3-2005, là tham luận của Inrasara tại Đại hội Hội Nhà văn TP Hồ Chí Minh, tháng 3-2005 (in lại trong *Song thoại với cái mới*, NXB Hội Nhà văn, 2008). Tôi viết ở đề dẫn:

“Một hiện tượng xã hội hay văn chương bất kì, không thể bị dập tắt bởi khước bác hời hợt hay phủ nhận thô bạo; nó chỉ bị vượt qua, khi các cạnh khía vi tế nhất của nó được phơi mở”.

Đoạn đáng chú ý:

“Họ từ các nơi đổ bừa về Sài Gòn. Có mặt ở Sài Gòn, họ từ chối lối mòn quen thuộc: tụ tập quanh tòa soạn báo chí, nhà xuất bản hay các cơ quan Nhà nước có liên quan đến chữ nghĩa – ổn định và an ninh.

Họ là ai? Là Phan Bá Thọ. Là Lý Đợi, Bùi Chát, Khúc Duy, Nguyễn Quán. Các sinh viên tốt nghiệp, ra trường vô công rồi nghề trong giai đoạn thơ Việt đang kì ảm đạm, “có mặt bằng nhưng chưa có đỉnh cao”, như chúng ta từng dễ dãi nhận định. Họ tự cho mình [vô] trách nhiệm với nền thơ nước nhà, cấp kì lập ra Nhóm Mở Miệng, trung bạng nhà xuất bản Giấy Vụn và, tuyên xưng! Thế là hàng loạt tập thơ in photocopy xếp hàng mở m[iệng]át chào đời”.

Và đoạn kết:

“Đeo vào bộ mặt cực đoan đến quá khích, Nhóm Mở Miệng cùng với sản phẩm thơ của họ như “làn gió thổi thổi vào không khí thơ” phẳng lặng hôm nay. Bản thân nó là khủng hoảng. Nó đột ngột xuất hiện và gây sốc, cố tình lôi kéo sự chú ý của chúng ta về khủng hoảng chung của thơ Việt, một khủng hoảng cần được nhìn nhận như tín hiệu tốt lành”.

5. Trần Ngọc Hiếu qua “Cuộc nổi loạn của ngôn từ trong thơ đương đại, ghi nhận qua một số hiện tượng”, tham luận trong hội thảo *Văn học sau 1975, những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy* tại khoa Ngữ văn - Đại học Sư phạm Hà Nội, đăng trên *Talawas.org*, 12-5-2005, cũng đã dành một phần bàn đến Mở Miệng.

“Nhưng chúng tôi muốn lưu ý một điểm: sự suông sã hóa thơ ca, xem thơ ca chỉ như một hình thức trò chơi giải trí, đây chính là cách các tác giả trong nhóm Mở Miệng tự biến sáng tác của mình thành một đối trọng với thứ thơ “nghiêm túc” vốn được coi là “chính thống,” nhưng đã trở nên già cỗi, thiếu sức sống, nằm chết trong hàng loạt các tập thơ được in ra hay trên các mặt báo mà chẳng mấy ai tìm đọc. Chẳng phải hình thức thơ đang gây được nhiều khoái thú hơn cả trong đời sống hiện nay- thơ Bút Tre – cũng là một hình thức suông sã, chưa được coi là thơ, theo quan điểm chính thống đó sao? Đi tìm mối liên hệ giữa dòng folklore hiện đại (chuyện tiêu lâm, các kiểu nhại thơ, nhại bài hát, thơ Bút Tre) với những thể nghiệm của nhóm Mở Miệng, là một đề tài có thể khơi lên nhiều điều đáng suy nghĩ mà phạm vi của tiểu luận này chưa cho phép đào sâu.”

6. “**Sẽ không có cuộc cách mạng thơ trong tương lai gần**”, đăng trên *Tienve.org*, ngày 13-7-2006, là tham luận khác của Inrasara tại Hội thảo thơ TP Hồ Chí Minh, 25-8-2006; đăng lại trên báo *Người Đại biểu Nhân dân*, số 184 & 185, 7-2006 và tạp chí Nhà văn, số 3-2008 đăng nguyên văn (in trong *Song thoại với cái mới*, 2008). Về Nhóm Mở Miệng, tôi viết:

“Có thể nhận định rằng, sau Sáng Tạo những năm 60 của thế kỉ trước, Mở Miệng là nhóm thơ đầu tiên ghi dấu ấn đậm trong dòng chảy của thơ Việt. Chúng ta hi vọng năm khuôn mặt này làm nên cuộc cách tân lớn. Nhưng rồi họ cũng không thể. Tại sao?”

Mở Miệng là một nhóm thơ gồm các thi sĩ trẻ sinh hoạt [via hè] chung, cùng quan điểm sáng tác, biết lập ngôn đề nói lên quan điểm sáng tác lạ biệt của nhóm mình. Nhưng cái thiếu của họ là: diễn đàn công khai. Dù các sáng tác của Mở Miệng thường xuyên xuất hiện trên báo điện tử cả trong lẫn ngoài nước, nhưng chính diễn đàn công khai mới mang yếu tố quyết định để tạo nên cuộc thay đổi lớn trong văn chương. Mở Miệng không được may mắn như các cuộc cách mạng thơ ở Việt Nam trước đó”.

7. “Thơ hậu đổi mới, và... đang khủng hoảng”, tham luận của Inrasara tại *Hội nghị Lí luận - Phê bình* lần thứ hai của Hội Nhà văn Việt Nam tại Đồ Sơn, tháng 9-2006. Tham luận được viết lại thành “Nhập lưu hậu hiện đại không quá độ hiện đại hậu kì”, và đọc ở hội thảo *Thơ Việt Nam đương đại*, tại Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, TP Hồ Chí Minh, 19-2-2008; sau đó đăng ở *Talawas.org*, 21-2-2008.

8. Tiểu luận “**Văn chương trẻ Sài Gòn ở đâu?**” của Inrasara đăng trên báo *Văn nghệ trẻ*, số 45, 11-11-2007; *Tienve.org* đăng lại ngày 27-11-2007 (in trong *Song thoai với cái mới*, 2008). Tiểu luận nhắc về trào lưu văn chương via hè Sài Gòn, dĩ nhiên không thể không đề cập đến Mở Miệng:

“Không đâu hạ sinh hiện tượng thơ văn lí luận via hè như nhóm Mở Miệng cùng sự kiện Nhà xuất bản Giấy vụn cho ra đời hàng chục tác phẩm photocopy, đã và đang gây ấn tượng sâu đậm đến cuộc sống văn chương như thế... Tuyệt không đâu cả, ngoại trừ đất Sài Gòn. Bao quát cả từ góc độ này, chúng ta mới nhìn ra toàn cảnh thơ văn trẻ TP Hồ Chí Minh. Và chỉ nhìn từ góc độ này thôi, thơ văn trẻ Sài Gòn mới hiện thể đúng thực như nó là thế: luôn chuyển động, sẵn sàng mang mầm mống đổi mới, cách mạng”.

9. Hai bài nghiên cứu dài hơi: “Hậu hiện đại và Thơ hậu hiện đại Việt” đăng trên *Vanchuongviet*, 21-12-2007, sau đó in lại trong *Song thoai với cái mới*, và “**Thơ Việt, từ hiện đại đến hậu hiện đại**”, đăng trên *Tienve.org*, ngày 19-2-2009; đăng lại trên website Khoa Việt văn – Báo chí thuộc Đại học Văn hóa, Hà Nội *Vietvan.vn*, tháng 3-2009, in lại trong *Thơ Việt, hành trình chuyển hướng say*, NXB Thanh niên, 2014. Ở đây tôi phân tích cái “hay” của thơ hậu hiện đại Việt, trong đó nhắc nhiều đến tác phẩm của Nhóm Mở Miệng.

10. Cuối cùng, luận án Tiến sĩ “Lý thuyết trò chơi và một số hiện tượng thơ Việt Nam đương đại” được Trần Ngọc Hiếu bảo vệ thành công tại Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày 9-10-2012, trong đó anh bàn và trích dẫn nhiều thơ của Nhóm Mở Miệng.

Đó là chưa kể các bài báo lẻ, mười cuộc trả lời phỏng vấn đề cập đến Nhóm Mở Miệng và NXB Giấy Vụn của Inrasara, như: “Phê bình văn học đứng ngoài ‘văn hóa đọc’”, Thanh Xuân thực hiện, *Vietvn*, 23-7-2007; “Inrasara: Cần phải gọi tên đúng sự thể”, Phong Điệp thực hiện, báo *Văn nghệ*, 24-5-2008; “Điểm mặt thơ Việt hôm nay”, Hiền Hòa thực hiện, báo *Giáo dục và Thời đại*, số Xuân 2009; “Con đường đi vào văn chương hậu hiện đại Việt Nam”, Trần Thiện Khanh thực hiện, báo *Điện tử Tổ quốc*, 25-4-2009. Ở bài cuối này, vài đoạn đề cập trực tiếp đến Nhóm Mở Miệng:

“... **nhà văn hậu hiện đại giải trung tâm không phải để chính mình trở thành trung tâm.** Họ phải giữ thái độ phi tâm hóa thường trực. Thật vô ích và phi lí, nếu tất cả nhà văn Việt Nam đều viết thơ theo kiểu Mở Miệng... Hậu hiện đại làm cuộc phi tâm hóa chỉ với mục đích tạo cơ hội cho mọi trào lưu văn học cùng đề huề tồn tại và phát triển để làm phong phú nền văn học Việt Nam. Ở đó mỗi cá nhân, mỗi bộ phận ngoại vi đều có tiếng nói, có mảnh đất để thể hiện trọn vẹn mọi khả năng của mình.

... Sáng tạo hậu hiện đại Việt Nam [nhất là thơ ca] bị phân biệt đối xử bởi nhà văn nhà thơ thuộc hệ mỹ học cũ, bị kì thị bởi các cơ quan báo chí trong nước, còn các **Đại học thì làm ngơ**, từ đó các Nhà xuất bản không mặn mà với bản thảo của nó”.

Cuối cùng, ngay trong tác phẩm mới nhất: Inrasara, *Thơ Việt, hành trình chuyển hướng say* (NXB Thanh Niên, 2014) cũng đề cập nhiều đến Nhóm Mở Miệng. Đậm nhất là: “**Thơ Việt, từ hiện đại đến hậu hiện đại**”, “**Nhân diện các trào lưu thơ Việt đương đại**”. Riêng tiểu luận “Thơ Việt, thể hệ hậu hiện đại mới”, có đoạn:

“Thà làm thơ mới dở còn hơn làm thơ cũ hay” là tuyên ngôn lặp đi lặp lại nhiều lần trong tạp chí *Thơ* ở Hoa Kỳ. Ở ngoài nước, Nguyễn Hoàng Nam đòi “quyền làm thơ dở”, thì sáu năm sau trong nước, Nhóm Mở Miệng tuyên bố “chúng tôi không làm thơ”. Lý Đợi ném bỏ quan niệm thơ hay/ dở cũ kĩ ở sau lưng, mà nhấn vào thơ thực/ giả. Thơ rác cũng được, miễn là thực; thơ “dở” cũng xong, miễn là mới. Thế là bao nhiêu thơ “rác”, thơ nghĩa địa, thơ hàng tiêu dùng, thơ “dở” được các nhà thơ hậu hiện đại và Mở Miệng xả vào nền thơ Việt Nam. Năm năm, họ đã để lại cả đống hoang tàn đổ nát - hủy phá, sáng tạo và tái tạo, vàng và thau, rác rưởi trộn lẫn với mỏ quặng... - sau lưng”.

Nghĩa là, dù chịu không ít kì thị, cấm cản, bên cạnh “**Khủng hoảng thơ trẻ Sài Gòn**” xuất bản trên *Tiền Vệ* (2005) và được đưa vào cuốn *Song thoại với cái mới* (2008)... dường như là bài viết duy nhất được xuất bản chính thống cho đến nay” (theo Nhã Thuyên), còn có những tiểu luận, bài trả lời phỏng vấn, bài báo của vài tác giả liên quan đến Mở Miệng đăng ở báo [và được in thành sách] chính thống **xuất hiện khá đậm và kéo dài** (3).

II. Quan điểm về luận văn Đỗ Thị Thoan và thực hiện thơ của Nhóm Mở Miệng.

Ở bài “Để hiểu rõ hơn thực chất của một luận văn”, *Vanvn.net*, 19-4-2014, ở phần kết luận, Phan Trọng Thường viết:

“[Luận văn]... không có giá trị khoa học và thực tiễn; sai lầm trong việc chọn đối tượng nghiên cứu; tài liệu không chính thống, không có độ tin cậy; cố sù và biện hộ cho những hiện tượng văn chương tục tũ, thấp kém; miệt thị văn học và văn hóa chính thống của dân tộc; tạo hậu thuẫn về mặt lý luận và tiếp tay cho những phần tử chống đối, nổi loạn ở trong và ngoài nước...”

Để tránh bị coi là “tạo hậu thuẫn về mặt lý luận và tiếp tay cho những phần tử chống đối, nổi loạn ở trong và ngoài nước”, tôi xin miễn đề cập đến khía cạnh liên quan đến [cái gọi là] chính trị [thô thiển], mà chỉ nhấn vào ba điểm học thuật: *sai lầm trong chọn đối tượng nghiên cứu, tài liệu không chính thống, và cố sù cho văn chương tục tũ, thấp kém.*

1. “sai lầm trong việc chọn đối tượng nghiên cứu”.

Việc chọn đề tài nghiên cứu nào đó thì không có gì gọi là sai lầm cả. Tôi từng cho Nhóm Mở Miệng bị “các Đại học thì làm ngơ”. Nay lần đầu tiên, Đại học đã “quan tâm đúng mức”, là tin mừng, sao lại gọi là sai lầm? Đỗ Thị Thoan viết:

“chính thể văn học và văn hóa trong bất kỳ không gian và thời gian nào cũng luôn luôn bao gồm dòng chính và dòng ngầm, trong đó dòng chính được coi là Trung tâm; dòng ngầm được coi là ngoại vi, là bên lề”.

Và chị là người đầu tiên dũng cảm chọn một luồng trong “dòng ngầm” ấy làm đối tượng nghiên cứu khoa học.

Cũng như Trần Ngọc Hiếu qua “Cuộc nổi loạn của ngôn từ trong thơ đương đại, ghi nhận qua một số hiện tượng” (bài đã dẫn), khi dẫn thơ của Nhóm Mở Miệng ra phân tích, không phải

anh hoàn toàn đồng tình với nó, qua đó [gọi là] cổ súy cho nó, mà là mở xẻ và đặt ra nhiều câu hỏi buộc các thành viên kia nhìn lại mình.

Thao tác này tương tự như công việc trước đó tôi từng định danh là “phê bình lập biên bản”, và đã triển khai từ năm 2005. Ngoài “Biên bản Bàn tròn Văn chương” và “Biên bản lập chậm”, tôi đã “lập biên bản” hàng trăm tác phẩm [và tác giả] thơ Việt đương đại thuộc “dòng truyền thống”, “dòng tiếp hiện”, và dĩ nhiên không chừa – “dòng khai phá”. Cả thơ dân tộc thiểu số/dân tộc đa số, nữ hay nam, trong nước/hải ngoại, địa phương/trung tâm văn hóa lớn... cũng được lập biên bản, không chút phân biệt đối xử. Riêng về “dòng khai phá”, tôi viết:

“Lập biên bản nghĩa là phơi mở sự việc như nó là thế mà không áp đặt một lối nhìn nào bất kì. Dù đó là lối nhìn nhân danh truyền thống hay một chân lí đỉnh đống hoặc cái đẹp vĩnh cửu. Cũng không từ lập trường văn học trung tâm, từ chủ thuyết văn chương thời thượng nào. Tôi đã cố giữ nguyên hiện trường như thế với Nhóm Mở Miệng, với tân hình thức Việt và các tác giả ý hướng cách tân đơn lẻ khác. Diễn đạt bằng ngôn từ giản đơn có thể các quan điểm sáng tác, đối chứng với chính sáng tác phẩm của họ đặt trong tiến trình phát triển thơ Việt trong thời đại toàn cầu hóa. **Chưa hẳn đồng tình với các quan điểm ấy, nhưng tôi cố gắng nhìn nhận nó như là thế**”(4).

2. “tài liệu không chính thống, không có độ tin cậy”.

Khía cạnh này, phần (I) đã thể hiện rõ rồi. Tôi chỉ xin nhấn rằng, trong thời đại toàn cầu hóa, nhà phê bình văn học còn có thể giữ tâm thế phân biệt trung tâm với ngoại vi, nguồn tài liệu giấy với tài liệu mạng không? Hoặc giả nhà phê bình còn có thể xem các sáng tác, phê bình, nghiên cứu đăng trên báo *Văn nghệ*, tạp chí Nhà văn hay mạng Hội Nhà văn Việt Nam *Vanvn.net*, vãn vãn... thì giá trị và đáng tin hơn Việt, *Tienve.org*, *Hợp Lưu*, *Damau.org*, hay *Vanchuongviet.org*... không? Hơn nữa, nghiên cứu một hiện tượng văn chương phi chính thống mà không sử dụng tài liệu phi chính thống thì dùng tài liệu gì? Bởi có thể nói, chỉ có các tài liệu phi chính thống như Đỗ Thị Thoan đã dẫn phục vụ cho luận văn mới có độ tin cậy cao, chứ không phải ngược lại.

Tự do xuất bản bị hạn chế, người nghệ sĩ/ nhà phê bình ngoại vi tìm không gian khác để thể hiện mình. Ở đó, mạng internet là phương tiện lí tưởng. Nhóm Mở Miệng, bị kì thị, đã mở nhà xuất bản của mình: Giấy Vụn. Và, cho dẫu không kì thị, nhiều nghệ sĩ sáng tạo cũng đã chọn lựa sự tự do. Vũ Thành Sơn với *40km/h* (NXB Giấy Vụn, 2007); Đoàn Minh Châu với *m-n & z* (Minh Châu xuất bản, 2008); Nguyễn Thị Thúy Quỳnh qua *Thựcthế mơnruồng tôi* (NXB Tỳ Tỳ, 2009); rồi Trúc-Ty cùng *Trước khi thành giấy vụn* (NXB Giấy Vụn, 2010) hay Tuệ Nguyên với *Mi & Ngôn lời* (NXB Tỳ Tỳ, 2011)... đều là tên tuổi đáng đọc. Sáng tác của họ độc đáo, đầy khai phá và nhất là “lành mạnh”, có thể chui lọt qua cửa nhà xuất bản chính thống nào bất kì mà không phiền đến dao kéo kiểm duyệt. Thế nhưng, họ đã chọn vĩa hè. Là thái độ văn chương của họ.

3. “cổ súy và biện hộ cho những hiện tượng văn chương tục tĩu, thấp kém”.

Thực hiện thơ [sáng tác, mở nhà xuất bản để in tác phẩm của mình và bạn văn đồng chí hướng, “tuyên ngôn”, trình diễn và sinh hoạt...] của Nhóm Mở Miệng không thuần là “hiện tượng văn chương tục tĩu, thấp kém”, mà ở đó – chỉ tính riêng sáng tác – chúng chứa đựng không ít giá trị, dù đứng ở bất kì góc độ nào: thậm mĩ văn chương hay tác động xã hội. Và lại,

trong rất nhiều trường hợp, “tục tũ” không phải luôn luôn đi kèm với “thấp kém”, nếu người viết muốn ghép hai khái niệm này với nhau. Sáng tác của Mờ Miệng, văn chương vỉa hè hay phi chính thống có khi rất tục [tũ] nhưng chúng không hề thấp kém, trong khi đó có nhiều trường hợp (đa số) văn chương chính thống tuy không tục [tũ] nhưng lại vô cùng thấp kém.

Tôi đã từng đề cập đến những “Khóc Văn Cao”, “Xáo chộn chong ngày” (của Bùi Chát), “Một nhà thơ bị đánh chết”, “Những môn thể thao thể mạnh của Việt Nam” (Lý Đợi), “Liên tưởng”, “Biên kể về nhiều chuyện khác” (Lê Vĩnh Tài), “Tôi là cột điện”, “Cắt” (Lê Anh Hoài), hay “hemingway & bướm – nguyên & xe tăng” (Phan Bá Thọ)... như là những tác phẩm mang tính đánh động và gây phản tỉnh đầy sáng tạo. Các tìm tòi và thử nghiệm [*có vẻ thấp kém*] ấy không giá trị hơn bạt ngàn sản phẩm [*ra vẻ cao cả, sang trọng*] chẳng có gì đáng nói ngoài lặp lại và nhai lại xuất hiện nhan nhản trên sách báo chính thống sao?

Phê bình lập biên bản [hay nghiên cứu, ghi nhận một hiện tượng văn chương nào đó] là “đi vào trong” hệ mỹ học của sáng tác đó, để nhận diện nó như là thế. Chỉ có thế thôi, ta mới có thể giữ được thái độ công bằng với mọi hệ mỹ học, mọi trào lưu sáng tác, và với mọi tác giả, tác phẩm, qua đó thúc đẩy văn học phát triển lành mạnh.

Sài Gòn, 22-4-2014

Chú thích

(1) Chính xác là: “lập biên bản”.

(2) Xem thêm : Inrasara, “**Vài nhận định về nhóm Mờ Miệng và nhà xuất bản Giấy Vun**”, *Tienve.org*, 5-2011.

(3) Dĩ nhiên đây là một thông tin chưa đầy đủ. Và tôi cũng không liệt kê các bài báo phê phán Mờ Miệng mang tính quy kết chính trị.

(4) Inrasara trả lời phỏng vấn: “Thiếu tư tưởng nên ăn theo sáng tác”, MT thực hiện, báo *Lao động*, số 185, 11-8-2007.

Việt Quang

Hình thức tồn tại không thay thế bản chất của samizdat

Thứ hai, 05/05/2014 - 08:48 PM (GMT+7) - <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phe-phan/item/23112102-%20hinh-thuc-ton-tai-khong-thay-the-ban-chat-cua-samizdat.html>

Gần đây, sau khi tiếp xúc với tài liệu của một vài tác giả ở nước ngoài nghiên cứu samizdat, một số tác giả ở Việt Nam lại tỏ ra rất sốt sắng với hiện tượng đội lốt nghệ thuật để làm chính trị này. Và từ sự sốt sắng, họ đi tới chỗ cổ vũ, ca ngợi, coi samizdat như loại sản phẩm cần được thừa nhận!

Mê hoặc công chúng bằng khẩu hiệu "tự do sáng tác, tự do ngôn luận, tự do xuất bản" và lấy

đanh nghĩa "tự xuất bản", thực chất samizdat là phong trào chính trị sử dụng các văn bản có hình thức nghệ thuật làm công cụ chống đối chính quyền ở một số nước XHCN trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Trên thực tế, samizdat chủ yếu là sản phẩm đối trá và phản văn hóa, mê dụ con người chạy theo tự do phù phiếm và vô chính phủ, rồi chối tội cho kẻ xấu bằng cách đổ lỗi cho chính quyền. Người ta dựng lên phong trào samizdat không nhằm xây dựng đất nước, mà là chống đối để phá hủy. Có thể ví samizdat như chợ trời của các văn bản, trong đó phần lớn vô giá trị nhưng lại được quảng cáo quá lời. Đặc biệt là trong kho lưu trữ samizdat hiện nay, nhiều văn bản có nguồn gốc từ mưu đồ của các tổ chức tình báo phương Tây. Một số tài liệu giải mật gần đây cho biết, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, CIA có dính dáng tới việc phát tán khoảng mười triệu ấn bản tạp chí và sản phẩm mang nội dung chống đối nhà nước Liên Xô. Bài CIA và cuộc chiến văn hóa nhằm lật đổ Liên Xô đăng trên VOA ngày [16-4-2014](#) viết: "Washington Post mới đây tiết lộ Cơ quan tình báo trung ương Mỹ (CIA) đã in và phát hành tiểu thuyết sử thi Bác sĩ Zhivago của nhà văn Boris Pasternak nhằm làm suy yếu Liên Xô. Nhưng theo những nhà sử học thời kỳ chiến tranh lạnh và những người từng sống phía bên kia bức màn sắt, tin này không có gì mới mẻ. CIA từ lâu đã xác định rằng, một cách hay để lật đổ Liên Xô không phải bằng bom đạn mà bằng các bức tranh, bản nhạc giao hưởng và tác phẩm văn xuôi" ! (Về vấn đề này, có thể tham khảo các bài: CIA giải mật về Bác sĩ Zhivago - báo Tuổi Trẻ ra ngày [14-4-2014](#), Tiểu thuyết "Bác sĩ Zhivago" là vũ khí tâm lý chiến - báo Tiền Phong ra ngày [24-4-2014](#),...).

Một số người lại cho rằng, nhờ có samizdat mà nhiều sáng tác của Bugacov, Pasternak, Solzhenitsyn đã đến với công chúng, tuy nhiên, thực tế lại cung cấp bằng chứng chứng minh ngược lại. Hầu hết những tác phẩm có giá trị của Pasternak và Solzhenitsyn đều được xuất bản khi họ còn sinh sống trong nước. Trường hợp tiểu thuyết Bác sĩ Zhivago không được xuất bản ở Liên Xô là có lý do riêng, chứ không phải do nội dung, hay thông điệp từ tác phẩm. Là nhà văn tài năng, nhưng trong tài liệu được cả chính quyền Liên Xô và phương Tây xác nhận, thì Pasternak có dính dáng tới tù nhân chính trị, và có quan hệ với tình báo Anh. Đặc biệt, tư tưởng của Pasternak khá hư vô và hoang tưởng khi cho rằng tự do của cá nhân phải được đặt cao hơn lợi ích đất nước; nhà nước phải tôn trọng quyền, đời sống riêng tư của cá nhân dù họ không có đóng góp cho sự phát triển đất nước, thậm chí có hành động ngược lại! Luận điểm đó đưa Pasternak tới hành động chống đối chính quyền, nên cuốn tiểu thuyết của ông bị từ chối xuất bản và điều này không liên quan gì tới việc kiểm duyệt. Tiểu thuyết Bác sĩ Zhivago chỉ trở thành sự kiện khi cơ quan tình báo Anh (MI6) gợi ý cơ quan tình báo Mỹ (CIA) cần biến Bác sĩ Zhivago thành công cụ để chống phá chính quyền Xô-viết; lập tức qua samizdat, CIA đã in ấn và phát tán hàng nghìn bản tiểu thuyết này. Cộng đồng tôn giáo cực đoan ở Liên Xô khi đó coi đây là một thứ vũ khí để chống lại nhà nước. Một bộ phận sinh viên, trí thức lại căn cứ vào việc xuất bản Bác sĩ Zhivago ở nước ngoài để đánh giá lệch lạc về cuốn sách. Còn CIA thì há hê, vì samizdat giúp họ hoàn thành công việc mà không lộ diện. Họ tỏ ra vô can trong nhiều năm trước khi mọi thứ được đưa ra ánh sáng.

Tuy nhiên, Pasternak không phải nhà văn duy nhất trở thành nạn nhân, hay công cụ để samizdat lợi dụng. Nạn nhân và cũng là nhân chứng cho điều này chính là Solzhenitsyn. Mặc dù là tù nhân chính trị trong nhiều năm, nhưng phần lớn tác phẩm có giá trị của Solzhenitsyn đã xuất bản ở Liên Xô, đặc biệt là tiểu thuyết Một ngày của Ivan Denisovich. Riêng Quần đảo Gulag thì ra mắt công chúng Mỹ vào năm 1974, và nhanh chóng được phương Tây ca ngợi hết lời. Có điều những gì họ ca ngợi lại không phải là nghệ thuật, mà chỉ hướng tới điều họ gọi là "sự thật", "lật đổ chính quyền" vì chính quyền... "nói dối" ! Trong "tiểu thuyết sự thật" kiểu này, Solzhenitsyn cho thấy ông không có năng khiếu để viết ra các trang sử thực về Liên Xô. Chủ yếu sử dụng tài liệu xuyên tạc do tình báo Anh, Mỹ lén lút truyền tay tại Liên Xô, nên sự

thật trong các tiểu thuyết của Solzhenitsyn viết về sau càng không đáng tin cậy. Quan niệm sống ảo tưởng, lại được các thế lực thù địch khuyến khích, Solzhenitsyn đã nhanh chóng trở thành biểu tượng của samizdat. Và ông chỉ hiểu ra sự thật sau bốn năm sống tại Mỹ. Năm 1978, bài diễn văn tại Đại học Havard của Solzhenitsyn khiến ông không còn được trọng vọng. Trong diễn văn, Solzhenitsyn ngậm tố cáo cái gọi là dân chủ ở phương Tây mà những người chống đối ở Liên Xô khi ấy đang đòi hỏi, thực chất chỉ là dân chủ giả tạo. Theo ông, dân chủ này là sự cào bằng giữa tự do hướng thiện với tự do làm các công việc suy đồi, trong khi chính quyền không nỗ lực bảo vệ cái thiện; môi trường bình đẳng của phương Tây tạo điều kiện cho tội ác nảy sinh, tạo ra sản phẩm nhân danh văn hóa nhưng thực chất là ấn bản khiêu dâm, dung tục, đồi trụy, chứa đựng, dung dưỡng tư tưởng bệnh hoạn, lệch lạc và phá hoại xã hội. Dân chủ kiểu đó không tạo ra quyền lợi thật sự cho nhân dân khi họ không thể lựa chọn thứ gì tốt hơn loại sản phẩm được khuyến cáo có chứa yếu tố độc hại; vì thế, thực chất chính quyền ở phương Tây không cố vũ cho dân chủ mà có hại cho dân chủ, vì không thực thi hành động có lợi cho nhân dân...

Về sau, phương Tây không còn ca ngợi Solzhenitsyn và tác phẩm như thời ông còn sinh sống ở Liên Xô nữa. Phải chăng, tác phẩm của Solzhenitsyn chỉ được đánh giá cao khi được lưu truyền trong samizdat, khi ông là người chống đối chính quyền? Có thể nói samizdat là một trong các tác nhân đã tham gia vẽ nên bức tranh rất đen tối về Liên Xô trước đây. Vì thế khi Liên Xô và Mỹ đang là hai siêu cường đứng đầu thế giới, mà nhiều người Mỹ vẫn đinh ninh rằng ở Liên Xô không khác gì trại tập trung khắc nghiệt của phát-xít Đức. Theo mô tả của Geogre Meany trong diễn văn giới thiệu Solzhenitsyn tại Washington thì "hàng triệu người bị mắc kẹt trong các trại cải tạo lao động của Liên Xô, không thể đếm được bao nhiêu nghìn người đã bị đầu độc, bị đẩy vào thế khốn cùng trong những cái gọi là "nhà thương điên", vô số lao động thấp cổ bé họng lao dịch trong các nhà máy dưới quyền của các chính ủy, tất cả mọi người căng cứng vì sự thật thoáng nghe được qua các tần số bị làm nhiễu từ các đài phát thanh bị cấm, qua những người ghi chép và tuyên truyền ngoài vòng pháp luật bằng việc trao tay dưới cái bóng của chế độ độc tài"! Nhiều người Mỹ tin đó là sự thật mà không đặt ra câu hỏi thiết thực và cụ thể rằng tại sao trong nhiều năm, Mỹ lại phải e ngại sự phát triển của Liên Xô!?

Nếu quan tâm tới samizdat, chỉ tra cứu một số trang tiếng Việt trên internet sẽ thấy đó là: "sách, tạp chí được xuất bản ngoài tầm kiểm soát của bộ máy cộng sản", "hình thức chống đối cơ bản trong khối phía Đông mà theo đó các cá nhân sao chép các ấn bản bị kiểm duyệt một cách thủ công và truyền tay các tài liệu đến người đọc", "Trong thời chiến tranh lạnh, các hiện tượng samizdat và tamizdat nổi lên tại những xứ sở đảng Cộng sản nắm chính quyền đưa ra một hình thức văn chương mới chống lại cái văn chương "chính thống" ở trong nước",... Trước các khẳng định như thế, không thấy tác giả nào ở Việt Nam lên tiếng bác bỏ, hay chứng minh samizdat không phải là "xuất bản ngoài tầm kiểm soát của bộ máy cộng sản, hình thức chống đối, chống lại văn chương chính thống". Vậy mà gần đây, sau khi có ý kiến phê phán việc sử dụng samizdat biện hộ cho một số sản phẩm phản văn hóa, một số người lại khá hăng hái đứng ra "làm đẹp" cho nó! Thí dụ, biện hộ cho samizdat, một tác giả cho rằng tại Việt Nam đã và đang tồn tại samizdat với bằng chứng là thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp nhiều bài thơ của Quang Dũng được chép tay; hàng nghìn tập thơ của các câu lạc bộ thơ, của cá nhân chủ yếu được photocopy rồi lưu truyền với hình thức tự xuất bản; Ngày thơ ở Văn Miếu lại có hàng trăm sản phẩm thơ tự nhân bản truyền tay, phát tán; có thể coi hàng trăm blog, hàng triệu facebook với hàng vạn các bài viết mỗi ngày,... chính là hình thức tự xuất bản của samizdat (!)

Luận điểm trên cho thấy người ta đã cố tình nhập nhằng giữa xuất xứ nguyên gốc của samizdat với những hiện tượng đang diễn ra trong hiện tại, mà thực chất là sử dụng hình thức tồn tại để che giấu bản chất của samizdat. Để chống lại "kiểm duyệt bản thảo", samizdat lựa chọn hình thức tự xuất bản. Nhưng điều quan trọng là khái niệm samizdat ra đời để chỉ hiện tượng sử dụng nghệ thuật làm phương tiện hoạt động chống đối một cách có chủ ý; nói cách khác, với samizdat, nghệ thuật chỉ là công cụ quảng bá cái xấu, sự thô lậu, chống đối chế độ,... và tự xuất bản chỉ là hình thức tồn tại. Là nhà khoa học, chẳng lẽ lại không nắm bắt được nguyên tắc cơ bản: mọi khái niệm chỉ ra đời từ việc khái quát thuộc tính, bản chất của một loại sự vật - hiện tượng, hình thức tồn tại không phải là yếu tố cơ bản đầu tiên xác định nội hàm khái niệm. Do đó, đánh giá một loại sự vật - hiện tượng trong xã hội, không thể chỉ căn cứ vào hình thức tồn tại, mà phải tìm hiểu, phân tích từ bản chất, thuộc tính, xem xét tác động, ảnh hưởng của nó tới xã hội, con người. Lấy hình thức tồn tại thay thế cho bản chất, thuộc tính của sự vật - hiện tượng là đánh tráo khái niệm, là cố gắng phi khoa học nhằm đánh đồng thơ cách mạng thời kỳ hoạt động bí mật, đánh đồng tâm hồn cao khiết, niềm vui thanh sạch của người yêu thơ khi trao đổi, trao tặng văn bản thơ được photocopy, hay tác giả công bố tác phẩm trên internet trước khi tập hợp để xuất bản với samizdat, qua đó đánh lận giữa văn hóa và phản văn hóa, giữa đẹp và xấu, giữa lương thiện và bất lương,... Thêm nữa, ở Việt Nam không có kiểm duyệt trước khi xuất bản, mà chỉ kiểm duyệt tác phẩm đã xuất bản, đã được ghi tại khoản 2 Điều 5 của Luật Xuất bản: "Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản". Samizdat ra đời rồi biến mất ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu trước đây vì một phong trào dân sâu vào chính trị, phản văn hóa, đi ngược lợi ích dân tộc thì tất yếu không thể tồn tại. Đến nay, samizdat chủ yếu chỉ được nghiên cứu từ phương diện chính trị, bởi đây là một trong những loại hình hoạt động của cái gọi là chiến tranh chính trị (Political warfare) vốn được một số thế lực áp dụng từ thế kỷ trước. Đó là sự thật ! Cho dù ai đó cố gắng dựa vào hình thức tồn tại, viện dẫn và bầu vú vào hình thức tự xuất bản để chống chế, cũng không thể bác bỏ!

LÊ XUÂN

(Hội Nhà văn TP. Cần Thơ)

Dừng để thứ luận văn rác rưởi tiêm nhiễm vào giáo viên và học sinh

Thứ Năm, ngày 01 tháng 5 năm 2014 -

<http://tuanbaovannghetphcm.blogspot.com/2014/05/nghien-cuu-phe-binh-trao-oi.html>

Là một giáo viên Văn được đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi có phần vinh dự, tự hào về ngôi trường có bề dày lịch sử này. Song, cũng thoáng một chút ngậm ngùi và buồn khi thấy những người thầy đã chắm và cho điểm tối đa 10/10 đối với Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn (bản hiện lưu tại Thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội số V-LA1/4784 - Luận văn - Chuyên ngành văn học Việt Nam - Mã số: 602234) của Đỗ Thị Thoan - tức Nhã Thuyên, do PGS. TS Nguyễn Thị Bình hướng dẫn, bảo vệ năm 2010 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, với đề tài: ***Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở miệng từ góc nhìn văn hóa.***

Đây là một luận văn có nhiều vấn đề đáng bàn, đáng phê phán mà thời gian qua nhiều báo chí, trang mạng đã đề cập tới. Tôi cảm ơn nhà phê bình văn học Chu Giang - Nguyễn Văn Lưu và Giáo sư Phong Lê là những người có tiếng nói đầu tiên đặt vấn đề với Hội Nhà văn Việt Nam và Bộ Giáo dục - Đào tạo, phê phán luận văn này ở Hội nghị Lý luận - phê bình lần thứ 3 của Hội Nhà văn Việt Nam ngày 5-6-2013. Ông Chu Giang gọi đó là "luận văn cây cáo", hay "văn sư tử". Thế mà gần ba năm trôi, luận văn này mới được soi lại bởi những ý kiến rất duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để chỉ ra những chỗ sai đáng tiếc của người chấp bút, người

hướng dẫn và hội đồng khoa học chấm luận văn. Ở bài viết nhỏ này tôi không nhắc lại những ý kiến mà các nhà văn, nhà báo, nhà giáo đã nói về cái sai của luận văn mà chỉ bàn thêm về tác hại nghiêm trọng của nó đối với các thầy cô giáo dạy Văn và sinh viên Ngữ văn ở các trường cao đẳng, đại học sư phạm.



Như chúng ta đã biết dạy văn không những chỉ dạy chữ, dạy nghĩa mà còn dạy người về lẽ sống, nhân cách. “Văn học là nhân học” (M.Gorki). Luận văn của Nhã Thuyên với những trích dẫn thơ văn rất tục tĩu, rác rưởi của nhóm Mở miệng, Bùi Chát, Lý Đợi... đã làm vẩn đục bầu không khí văn chương nói chung và tâm hồn giáo viên học sinh nói riêng. Đó cũng là thứ thơ mà Nguyễn Huy Thiệp đã từng nghe vợ bảo “đi L... vào thơ” rồi “đi thơ vào L...”. Những ngôn từ chợ búa, chửi đổng, văng tục kia như: L..., C..., Đ...,... của nhóm Mở miệng đã minh họa cho “góc nhìn văn hóa” mà Nhã Thuyên cho là cần thiết để đòi tự do ngôn luận, kiểu “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” như hồi Nhân văn giai phẩm. Ở đây tôi không dám trích dẫn lại sợ làm bẩn thị hiếu văn học của các em (trang 67- 68 của luận văn).

Đặc biệt, tác giả luận văn đã lạm dụng khái niệm samizdat để khẳng định, biện hộ cho thứ thơ dơ dáy, tục tĩu đó. *Samizdat là khái niệm chỉ các ấn phẩm tự làm ra, bị cấm*, nên ngoài việc đọc cho nhau nghe thì cách duy nhất là phổ biến bí mật. Với hình thức nhân bản truyền tay, Samizdat chỉ tồn tại trong thời chiến tranh lạnh, tác giả của Samizdat là một số người đi đầu phong trào chống chế độ (Theo Wikipedia tiếng Đức). Giáo viên dạy Văn thì đa phần đã có nhận thức đúng đắn về cách dùng những từ ngữ kiểu “ngoa dụ” (nói quá) hoặc “tục hóa” của dân gian hay kiểu “chơi chữ” tục mà thanh của Hồ Xuân Hương, Trạng Quỳnh, Xiển Bột... nhưng bao giờ cũng hướng tới tiếng cười phê phán hoặc giải trí dí dỏm không mang tính “phàm tục”, “phi văn hóa”. Còn Nhã Thuyên thì “lập lò đánh lận con đen”, cô suý cho nhóm Mở miệng và nhà xuất bản *Giấy vụn*, ca ngợi thứ thơ của Lý Đợi, Bùi Chát... chỉ tập nói ngọng (l và n) và những từ tục tĩu chỉ âm vật, dương vật, cứt, đái, đụ (đéo)... Nhã Thuyên luôn ca ngợi những nhà văn đòi đổi mới một cách cực đoan như: Nguyễn Huy Thiệp, Dương

Thu Hương, Phan Thị Hoài, Bảo Ninh, Nguyễn Ngọc, Phạm Xuân Nguyên... Từ đó kích động sang vấn đề chính trị đòi xóa bỏ chế độ XHCN, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn hóa - tư tưởng. Thậm chí Nhã Thuyên còn đồng tình với nhóm Mở miệng đòi “giải thiêng Hồ Chí Minh”, đem tác phẩm “**Đường khách mệnh**” của Bác ra để giễu nhại. Như: “*Đi một ngày đàng, học một giường khôn/ Con đường nói những con đường/ Dẫn tới các nhà thương/ Ngồi một mình/ Em nói như mưa/ Thì tại sao chúng ta không lên giường/ Để đào những cái mương/ Giữ mãi lời thề xưa*” (trang 71- luận văn).

Một số câu ca dao hay một số bài thơ viết về Tổ quốc, lòng yêu nước của các nhà thơ nổi tiếng như: Trần Vàng Sao, Thanh Tùng, Hữu Thịnh, Văn Cao... đều bị nhại. Ví dụ về ca dao: “*Gió đưa bụi chuối sau hè/ Anh ham vợ bé bỏ bè con thơ*” thì bị nhại “*Gió đưa chiếc váy bên hè/ Nghịch chơi tí xú ai dè có thai*”.

Ngoài thứ thơ rác rưởi, tục tĩu, nhóm Mở miệng còn đưa ra những quan niệm về thơ rất “phản thơ” và cho “bản sắc văn hóa dân tộc” chỉ là một cái xác chết thối rữa. Cách cố tình viết sai về tiếng Việt, cách xuống dòng và dùng từ ngữ sai chuẩn như người bị bệnh tâm thần của nhóm Mở miệng, của Bùi Chát, Lý Đợi, Nguyễn Quốc Chánh... được cho là “cách tân” thơ theo kiểu “hậu hiện đại” thì Nhã Thuyên tung hô, cổ vũ rầm rộ. Thật hết sức tai hại. Những “tiếng nói ngầm” đó như một dây dẫn cháy chậm dẫn tới ngòi nổ của một quả bộc phá một lúc nào đó sẽ làm nổ tung “ngôi nhà văn hóa” và những trường học ở đất nước ta.

Nếu để luận văn Nhã Thuyên tiêm nhiễm vào các thầy cô giáo và các em học sinh thì nguy hại vô cùng. Ấy vậy mà gần ba năm nay Nhã Thuyên vẫn đứng trên bục giảng của khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thì biết bao sinh viên đã phải nghe những bài giảng phản thẩm mỹ, phản khoa học, trái với bản sắc văn hóa dân tộc như thế nào. Tôi mong rằng các lớp sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và những sinh viên trường khác được nghe Nhã Thuyên giảng trong thời gian qua nên nhìn lại, kiểm chứng lại những sai sót, phản cảm của bản luận văn nói chung và những lời giảng của cô Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) nói riêng. Từ đó điều chỉnh lại cách cảm, cách nghĩ cho đúng với quan điểm đường lối về văn học - nghệ thuật của Đảng ta đã được định hướng ở các kỳ đại hội Đảng.

Với những sai lầm quá rõ, Hội đồng thẩm định luận văn của Nhà nước đã xem xét và ra quyết định chấm lại luận văn. Và kết quả là huỷ bỏ luận văn của Nhã Thuyên và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cũng đã chấm dứt hợp đồng giảng dạy với Nhã Thuyên. Việc làm đó tuy có muộn nhưng đã góp phần lành mạnh hóa việc dạy văn ở các trường đại học nói chung và việc chấm luận văn Ngữ văn nói riêng.

Thế nhưng các thế lực chống đối lại Nhà nước đã lợi dụng chuyện này để lu loa. Trên BBC tiếng Việt, ông Phạm Xuân Nguyên cho rằng “*Đây là một vụ việc bị chính trị hóa, “phi khoa học” của “những thế lực” nào đó...*”. Còn Trần Mạnh Hào thì cho rằng đây là một “*Chiến dịch Điện Biên Phủ trên giấy và trên Internet đánh vào tên “đế quốc Mỹ bé xíu Nhã Thuyên*”. Tiến sĩ Vũ Thị Phương Anh trên trang mạng “Blog Giáo dục Việt Nam” đã đặt vấn đề: “*Nếu cho rằng kết quả chấm lại mới chính xác và vì thế Nhã Thuyên đáng bị tước bằng, vậy có thể kết luận rằng hội đồng chấm lần trước, và cả người hướng dẫn, đã sai?*”. Điều này đã được các tác giả Trần Việt Quang, Hồ Ngọc Thắng phản bác lại trên báo Nhân dân ra ngày 15-4-2014 với bài “*Họ đâu cần quan tâm đến khoa học*” và trước đó là bài của Cẩm Khê “*Nhân danh nghiên cứu để ca ngợi thứ “thơ” rác rưởi*”.

Tôi lấy làm thất vọng khi thấy Hội đồng chấm lần trước là những Phó Giáo sư, Tiến sĩ khá kính, có bề dày về chuyên môn và kinh nghiệm dày mình về chấm luận văn, như:

PGS.TS Nguyễn Văn Long (ĐHSP HN) - Chủ tịch Hội đồng.

PGS.TS. Chu Văn Sơn (ĐHSP HN): Phản biện.

PGS.TS Ngô Văn Giá (ĐH Văn hóa): Phản biện.

PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp (Viện Văn học): Ủy viên.

TS. Nguyễn Văn Phụng (ĐHSP HN): Thư kí.

Nhưng không hiểu vì lý do gì mà cả Hội đồng chấm luận văn ấy cùng nhất trí với PGS.TS Nguyễn Thị Bình (người hướng dẫn) đều cho điểm tối đa 10/10 (?). Điều này làm người đọc có quyền đặt ra nhiều nghi vấn: Một là các vị ấy quá bận và quá tin vào người hướng dẫn luận văn là PGS.TS Nguyễn Thị Bình nên đọc luận văn sơ sài kiểu “cưỡi ngựa xem hoa”. Hai là các vị ấy có quá nhiều thiện cảm với Nhã Thuyên, hay vì một lý do nào khác nằm ngoài khoa học, ngoài văn chương...? Tai hại hơn là hiện nay luận văn của Nhã Thuyên đã được xé lẻ thành nhiều bài, tác giả “xào nấu” thêm bớt nhiều “gia vị” chi tiết và bày tỏ quan điểm chống đối chế độ rõ ràng tung lên một số trang mạng nước ngoài như một ngòi nổ, kích thích sự nổi loạn đòi tự do trong văn chương học thuật theo kiểu vô chính phủ.

Vì vậy, mỗi thầy cô giáo dạy Văn và sinh viên Ngữ văn các trường Cao đẳng, Đại học hay Trung học phổ thông hãy đề cao cảnh giác khi tiếp xúc với những tư liệu, những trang viết của Nhã Thuyên để không bị sập bẫy, bị lôi kéo vào vòng xoáy của những ma trận phản mỹ cảm, phản dân tộc và chế độ.

Quách Hạo Nhiên
Tư “Vụ Nhã Thuyên” nghĩ về việc đổi mới tư duy
trong dạy và học môn văn ở phổ thông

15 Tháng Năm 2014 04:00 -

http://www.workproxy.net/browse.php/xSESwwJvI/rF6tNAfN/Kr3JOZGM/Ygq6WwES/ZaoG3286/SYVYRqD4/ySz3_2Bc/f5GsNrQP/_2FLKTqH/zK3YJ0rS/B2zGSX7Z/b5qcZVZL/owH8IODY/EbGvJ1hc/QddaDoAJ/p4fxT6jj/pd0RfvdT/g422zCL8/uOmbUHQ_/3D/b29/

1. Mới đây, một lần nữa việc đổi mới việc dạy học môn văn ở phổ thông lại được đại diện Bộ Giáo dục tuyên bố và hứa hẹn sẽ đổi mới “từ gốc và toàn diện”. Phát biểu trong buổi “*Hội thảo Dạy học môn Ngữ Văn trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông*” do trường Đại học Sư phạm TP HCM tổ chức ngày 25/4, PGS TS Đỗ Ngọc Thống – Phó vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học cho rằng “*Cụ thể là phải thay đổi tư duy của người làm chương trình, người dạy và người học. Đặc biệt là thay đổi chương trình đào tạo sư phạm trong các trường CĐ, ĐH để những thầy cô giáo tương lai không bị sa vào lối dạy truyền thống*” [1].

Phải thừa nhận quan điểm này của ông Thống là đúng và cần thiết. Tuy vậy, trong bối cảnh và tình hình chính trị, xã hội nước nhà hiện nay, nhất là từ thực tế “vụ án Nhã Thuyên”; qua cách tư duy của lãnh đạo trường Đại học Sư phạm Hà Nội – nơi trực tiếp đảm nhận việc đào tạo giáo viên phổ thông – khi xử lý Nhã Thuyên, có thể thấy chuyện “*đổi mới từ gốc và toàn diện*” mà ông Thống nói có khi mãi mãi chỉ là một giấc mơ buồn.

2. Nhìn lại lịch sử lần phát động “*thay đổi tư duy*” của người Việt Nam mấy mươi năm qua (kể từ Đại hội Đảng 1986) và lần “*đổi mới tư duy*” trong kỳ thay sách giáo khoa môn Văn gần đây nhất, sẽ thấy vấn đề ông Thống nói là vấn đề cũ mèm, “*biết rồi, khổ lắm, nói mãi*”. Mấy mươi năm qua nếu người Việt Nam chịu “*đổi mới tư duy*” thật sự thì có lẽ đất nước Việt Nam đã “*sánh vai cùng các cường quốc năm châu*” lâu rồi chứ không phải là một nước bị bè bạn quốc tế đánh giá là lạc hậu, nghèo nàn không tương xứng với tiềm lực về văn hóa, tiềm năng về con người cùng sự giàu có về tài nguyên do thiên nhiên ban tặng.

Cho nên, trên thực tế, từ lâu lắm rồi chuyện “*đổi mới tư duy*” là một khát vọng, mong mỏi và đòi hỏi chính đáng của nhiều thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, nhà nghệ sĩ chân chính đối với những người lãnh đạo đất nước, nhưng tiếc thay đến nay đây vẫn chỉ là một giấc mơ xa vời. Thậm chí trong nhiều trường hợp những cá nhân nào hăng hái “*thực hành*” việc đổi mới nhận thức và tư duy có khi sẽ phải gánh lấy hậu quả rất thê thảm. Cứ đọc bản nhận xét đầy những “*ngịch lý văn chương và thông điệp đẫm máu*” [2] của ông PGS TS Phan Trọng Thường về luận văn khoa học của Nhã Thuyên thì tự khắc mọi người sẽ hiểu. Xin dẫn ra đây vài đoạn tiêu biểu từ bản nhận xét khoa học theo kiểu “*cả vú lấp miệng em*” [3] của ông Thường để thấy rõ hơn vấn đề này:

- “*Với quan điểm lựa chọn như trên, có thể nói luận văn đã tập trung nghiên cứu một hiện tượng nổi loạn, không chính thống, một hiện tượng bên lề, một dòng ngầm không chỉ mang ý nghĩa văn chương đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị phản kháng, phản động.*”

- “*Do tính chất nguy hiểm của những tư tưởng chính trị và học thuật sai lầm của luận văn, chúng tôi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nghiêm túc kiểm*

tra, đánh giá, rút kinh nghiệm từ khâu giao đề tài đến khâu tổ chức đánh giá luận văn, để bảo vệ uy tín cho cơ sở đào tạo và cho nhà trường”.

- “Trong bối cảnh cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra khá phức tạp hiện nay, nếu để lưu hành luận văn này sẽ gây tác hại không chỉ đến văn học, nghệ thuật mà còn gieo rắc những tư tưởng nổi loạn, chống đối, gây mất bình ổn trong đời sống chính trị, tư tưởng, tác động tiêu cực tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên trong nhà trường”. [4]

Thử hỏi ông Phan Trọng Thường là ai mà nhận thức và tư duy về một công trình khoa học như vậy? Tại sao, vấn đề đổi mới tư duy vốn đã được Đảng phát động từ năm 1986 đến nay nhưng kết quả thu về là bản nhận xét mang nặng cái nhìn định kiến và quy chụp chính trị tàn khốc kia? Lẽ nào ông Thường lại không biết mấy mươi năm trước các văn nghệ sĩ đã từng rầm rộ “thực hành” việc đổi mới tư duy về những vấn đề liên quan đến văn học nghệ thuật nói chung? Thật ra, làm sao mà ông Thường không biết chuyện này bởi ông nguyên là *Viện trưởng Viện Văn học* quốc gia kia mà. Và hiện tại theo những thông tin “tự thuật” trên trang web của Viện Văn học thì ông Thường là “*nguyên cứu viên cao cấp, Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu văn học, Trưởng Khoa Văn học – Học Viện KHXH Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận phê bình VHNT Trung ương, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Lý luận phê bình VHNT Trung ương, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Viết văn Nguyễn Du, Ủy viên BCH Hội Nhà văn Việt Nam*” [4].

Thì ra, vấn đề ở đây không phải ông Thường không biết gì về chuyện “đổi mới tư duy” mà vì lý do nào đó ông ta kiên quyết không chịu thay đổi mà thôi. Ở góc nhìn văn hóa, bản nhận xét luận văn của Nhã Thuyên cho thấy ông Thường rất không xứng đáng đại diện cho tiếng nói của những người đang tham gia vào việc “*sản xuất và tuyên truyền văn hóa*” ở Việt Nam trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay. Bởi lẽ theo tôi, ông Thường không được trang bị “*hai đặc điểm cơ bản của văn hóa hiện đại*” như cách nói của nhà nghiên cứu Bùi Văn Sơn Nam dưới đây:

“*Hai đặc điểm cơ bản của văn hóa hiện đại và cũng là hai điều kiện của công cuộc hiện đại hoá văn hoá là sự phi-trung tâm hoá và sự phản tỉnh toàn diện. Nếu phi-trung tâm hoá tạo điều kiện cho sự hình thành ý thức về tự do và tính chủ thể của con người hiện đại, thì phản tỉnh toàn diện sẽ củng cố thành quả ấy và là cơ sở cho năng lực phê phán và cách tân văn hoá*”[5].

Như vậy, có thể thấy ông Thường và những người cùng quan điểm với ông vừa không có ý thức về “*văn hóa hiện đại*” vừa không có ý thức về “*văn hóa phản tỉnh*” nhưng lại là người có tiếng nói và sự tác động mạnh mẽ đến quyết định xử lý Nhã Thuyên, là người “*kiểm duyệt*” sau cùng tất cả những vấn đề liên quan đến nhận thức, tư tưởng, văn hóa của con người thì đó là một bi kịch cay đắng và xót xa, là nỗi hổ thẹn cho nền văn hóa, khoa học và giáo dục nước nhà.

3. Đến đây có thể nói, việc ông Thống cho rằng để cứu môn văn ở trường phổ thông thoát khỏi sự khủng hoảng hiện nay, nhất định phải “*đổi mới từ gốc và toàn diện*”, nhất là thay đổi tư duy của người làm chương trình, của những người biên soạn sách, của việc đào tạo giáo viên văn ở các trường đại học sư phạm, của giáo viên phổ thông đang trực tiếp đứng trên bục giảng... tuy rất đúng nhưng rất tiếc là vẫn chưa trúng. Chưa trúng ở chỗ xác định “*cái gốc*” thật sự để thay đổi trước tiên.

Thử hình dung, hiện tại ông Thống là *Phó vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, thường trực Ban Biên soạn chương trình và SGK phổ thông*, đầu cho ông muốn thay đổi tư duy gì đi nữa thì liệu có vượt qua được “ái” kiểm duyệt mà ông Thường với tư cách là *Phó Chủ tịch, thường trực Hội đồng Lý luận phê bình VHNT Trung ương* và những người cùng quan điểm với ông ta ở cấp cao hơn nữa (*Hội đồng Lý luận Trung ương*) đang ngày đêm “canh gác” không?

Một vấn đề nữa, việc ông Thống và nhiều người khác cho rằng vấn đề dạy văn ở phổ thông thời gian qua chủ yếu là do giáo viên dạy theo kiểu “*truyền thụ kiến thức một chiều mà không chú trọng đến việc tiếp cận để hình thành năng lực, kỹ năng sống cho học sinh*”. Cứ tạm cho nói như vậy là đúng đi vậy thì nguyên nhân nào đưa đến tình trạng này? Có phải lỗi này hoàn toàn do giáo viên phổ thông không? Đổ hết lỗi này cho họ có liệu có công bằng không? Xin thưa, giáo viên suy cho cùng chỉ là một mắt xích nhỏ trong cả một hệ thống quan điểm giáo dục áp đặt một chiều, cả hệ thống quan điểm chính trị không cho người dân có cơ hội trao đổi, đối thoại, phản biện thẳng thắn mà ra. Giáo viên phổ thông chỉ là người thừa hành sự chỉ đạo từ Ban Tuyên giáo (từ trung ương đến địa phương), từ Bộ Giáo dục, từ các ông bà giám đốc Sở Giáo dục thông qua các văn bản chỉ đạo, chỉ thị, nghị quyết, sách giáo khoa, sách hướng dẫn giáo viên do Bộ Giáo dục phát hành...

Nhưng thôi, dù thế nào thì giáo viên phổ thông cũng ít nhiều phải chịu trách nhiệm, bởi suy cho cùng họ là người trực tiếp đứng lớp giảng dạy. Vì thế sắp tới đây, theo ông Thống, giáo viên phổ thông nhất định phải thay đổi tư duy trong cách dạy nhằm hướng đến việc phát triển năng lực tư duy, năng lực phản biện, cá tính sáng tạo, kỹ năng sống cho học sinh... Thực lòng mà nói, rất hoan nghênh và hoàn toàn đồng ý với quan điểm này của ông Thống, tuy vậy cũng xin được mạo muội hỏi một câu: liệu trong bối cảnh hiện nay các ông có dám đặt ra mục tiêu trong tương lai việc dạy văn ở phổ thông phải làm sao tạo ra nhiều Nhã Thuyên như hôm nay không? Bởi luận án Thạc sĩ của Nhã Thuyên là gì nếu không phải là một cái nhìn thể hiện tư duy độc lập và sáng tạo; cho thấy năng lực phản biện trong nghiên cứu văn chương nghệ thuật của cá nhân cô? Đó là chưa nói đến bản lĩnh, sự dũng cảm của một cô gái dám lựa chọn một đề tài gay góc, nhạy cảm trong “*bối cảnh đấu tranh tư tưởng đang diễn ra rất phức tạp*” như cách nói của ông Phan Trọng Thường.

Hay cụ thể hơn, sắp tới đây nếu biên soạn mới chương trình sách giáo khoa môn văn ở phổ thông các ông có dám đưa vào những bài thơ như: *Tạ lỗi Trường Sơn* của Đỗ Trung Quân, *Nhìn từ xa Tổ quốc, Đánh thức tiềm lực...* của Nguyễn Duy, hay những câu thơ trong bài *Ai? Tôi* của Chế Lan Viên dưới đây để dạy cho học sinh nhằm rèn luyện và phát triển năng lực và tư duy phản biện của các em không?

*“Mậu Thân hai ngàn người xuống đồng bằng
Sau một đêm chỉ còn có ba mươi
Ai chịu trách nhiệm về cái chết hai ngàn người đó?
Tôi!
Tôi – người viết những câu thơ cổ vũ
Ca tụng người không tiếc mạng mình trong mọi cuộc xung phong
Một trong ba mươi người kia từ mặt trận trở về sau mười năm
Ngồi bán quán bên đường nuôi đàn con nhỏ
Quán treo huân chương đầy, mọi cỡ
Chả huân chương nào nuôi được người lính cũ
Ai chịu trách nhiệm vậy? Lại chính là tôi*

Người lính cần một câu giải đáp về đời
Tôi ú ớ
Người ấy nhắc những câu thơ tôi làm người ấy xung phong
Mà tối xấu hổ
Tôi chưa có câu thơ nào hôm nay
Giúp người ấy nuôi đàn con nhỏ
Giữa buồn tủi chua cay vẫn có thể cười!”

4. Tóm lại, nói gần nói xa không qua nói thật, chính những bộ óc lãnh đạo không chấp nhận quan điểm và triết lý giáo dục “khai phóng”; chỉ muốn mượn giáo dục để nhào nặn ra những “con người công cụ” hơn là “con người tự do” (như cách nói của TS Giáp Văn Dương); chính những bộ óc không thừa nhận và không tôn trọng sự đa dạng của con người trong khi thường thức, nghiên cứu, thẩm định giá trị của những tác phẩm văn chương nghệ thuật mới là “cái gốc” cần phải triệt để thay đổi trước tiên. Đây mới thực sự là “cái gốc” **quyết định và chi phối toàn bộ quan điểm và mục tiêu giáo dục nói chung, chi phối quan điểm và mục tiêu dạy học môn văn nói riêng ở xứ ở này từ cấp tiểu học cho đến cấp sau đại học (và không chỉ môn văn mà còn với các môn khoa học xã hội và nhân văn khác như: lịch sử, đạo đức, triết học...).**

Nói cách khác, nếu **không thay đổi tận gốc thói quen nhận thức cùng lối tư duy “chính trị hóa văn chương nghệ thuật” nói chung (vốn ăn sâu vào máu, vào tận xương tủy) của những người lãnh đạo và trực tiếp quản lý văn hóa văn nghệ từ trung ương đến địa phương hiện nay thì đừng bàn đến chuyện đổi toàn diện việc dạy và học môn văn làm gì cho mất công.**

Q.H.N.

Chú thích:

[1]: Xem tại <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/bo-se-do-i-mo-i-toa-n-die-n-vie-c-da-y-va-ho-c-mon-van-2983078.html>

[2] Xem tại <http://vanviet.info/thu-ban-doc/hien-tuong-ca-vu-lap-mieng-em-cua-ong-psg-ts-phan-trong-thuong/>

[3] Xem tại <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/ngich-ly-van-chuong-va-thong-diep-dam-mau/>

[3]: Xem tại <http://vanviet.info/phe-binh-gioi-thieu/pgs-ts-phan-trong-thuong-de-hieu-ro-hon-thuc-chat-cua-mot-luan-van/>

Tác giả gửi Văn Việt.

[4] Xem tại: http://vienvanhoc.vass.gov.vn/noidung/gioithieu/Lists/PhongTapChiNghienCuuVanHoc/View_Detail.aspx?ItemID=3

[5] Xem tại: <http://www.tinmoi.vn/van-hoa-phan-tinh-01678928.html>

Chu Mộng Long
**Ban Tuyên giáo Trung Ương nói chuyện đổi mới căn bản
và toàn diện giáo dục Việt Nam**

26 Tháng Năm 2014 04:00 -

*http://www.workproxy.net/browse.php/N2DH1bcr/_2By9pMF/gC0_2F8w/GGc27qfP/QSize0p
_2BNXJPv3/cHqeuJPe/5zdi85Ry/_2BhivT9/tyu1sUDe/W5_2BFgl/qWJQyJkU/Dsuctf_2/Btsd
WEfQ/2feprdjY/_2FAWRC/MyBBJ1qn/snG0OBjJ/pewr_2BL/_2FZrgWN/PmH4Ba5g/utMw_3
D_/3D/b29/*

Thông tin Ủy viên trung ương đảng, Phó Ban thường trực Ban Tuyên giáo TƯ, TS. Vũ Ngọc Hoàng về Trường Đại học Quy Nhơn nói chuyện “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” làm cho dư luận xôn xao mấy ngày nay. Người ta ngạc nhiên vì chuyện đổi mới của ngành giáo dục mà sao Ban Tuyên giáo TƯ lại phải thân chinh đến đây để phổ biến? Trong trường lại đoán già đoán non, rằng, đây là cuộc chỉnh huấn liên quan đến vụ Nhã Thuỳên, vì ít nhất trong trường có 2 kẻ “phản động” kí tên phản đối cách hành xử thô bạo của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nghe nói tại các phòng đợi, nguyên Hiệu trưởng “mơ” và “hụt” Nguyễn Sum (*) ngồi vênh râu (lông cổ) cười đắc ý vì có công chỉ điểm để cơ quan chức năng xử lí Chu Mộng Long “phản động” và Bí thư đảng bộ – Hiệu trưởng Nguyễn Hồng Anh tội “bao che dung túng”???

Trước đó, cùng với việc tố Hiệu trưởng cấu kết với Thanh tra nhân dân che đậy tiêu cực, ông Sum tố blog Chu Mộng Long dùng cụm từ “dân chủ vỡ lòng” để xuyên tạc dân chủ XHCN, dám đăng bài cho rằng báo chí quốc doanh “nói dối” khi ngợi ca “[Lê Hồng Sơn đánh lẹo với 3 em](#)” và đề nghị xử lí chủ nhân Blog Chu Mộng Long.

Rõ ràng là ông PGS.TS Nguyễn Sum đang thực hành dân chủ via hè để kết bè với “giảng viên xiếc” Lê Hồng Sơn (có khi chính ông Sum đã nấp sau vụ Lê Hồng Sơn, đến giờ mới thò ra?) để được chú ý sau khi bị thất sủng.

Cũng nghe “dư luận” (“dư luận” hay “nghe người ta nói” là chữ Nguyễn Sum thường dùng để đi tố người khác) nói rằng, do chơi trò hai mang trong vụ án Trần Tín Kiệt nên bị thất sủng, bây giờ có khả năng Nguyễn Sum sẽ trở lại Trung Nam Hải để chấp chính nếu bôi nhọ, lật đổ được đương kim Hiệu trưởng Nguyễn Hồng Anh? Và ông Phó Giáo sư toán học (từng cho mình giỏi hơn Ngô Bảo Châu?) có lẽ lại đang rơi vào bệnh hoang tưởng sau hơn một lần đã hoang tưởng?

Chu Mộng Long phải nghỉ dạy buổi chiều để tham gia cuộc sinh hoạt chính trị quan trọng này, tâm thế sẵn sàng nghe đầu tố bởi những kẻ chỉ điểm như Nguyễn Sum.

Người thay mặt cho Ban Tuyên Giáo Trung ương nói chuyện đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện là TS. Vũ Ngọc Hoàng. Tháp tùng có cả Ban Tuyên giáo tỉnh ủy tỉnh Bình Định. Tham dự có đông đảo cán bộ giảng viên và đại diện sinh viên.

Một số kẻ vui mừng vì nghĩ chắc sẽ được chứng kiến màn đấu tố kịch liệt. Một số kẻ nhìn Chu Mộng Long bằng đôi mắt thương hại.

Bất ngờ trong vòng hơn một tiếng, bằng giọng Quảng hiền hòa, chân thật, TS. Vũ Ngọc Hoàng đi thẳng vào những vấn đề trọng tâm của công cuộc đổi mới với ý thức và thái độ “cấp tiến” hơn nhiều người nghĩ.

Ông nói những điều mà Chu Mộng Long đã nói công khai trên Blog này.

Theo ông, đổi mới là tất yếu. Không thể duy trì tình trạng giáo dục như hiện nay.

Thời đại thông tin, tri thức phát triển như vũ bão, không thể duy trì lối giáo dục *truyền thụ tri thức* mà phải chuyển đổi sang *phát triển năng lực*. Không thể bắt người học phải nhớ toàn bộ tri thức khi con người đã sáng tạo ra những bộ nhớ khổng lồ thay cho bộ não của con người. Nhu cầu cuộc sống ngày một cần đến năng lực sáng tạo chứ không phải ở trí nhớ, thuộc bài, trả bài...

Ông nhấn mạnh, giáo dục là phát triển nhân cách, gồm *năng lực* và *phẩm chất*.

Phẩm chất cần để cho con người phát huy mọi khả năng là *sự trung thực*. Không thể chấp nhận sự dối trá, bởi vì chính sự dối trá đã làm hư hỏng dân tộc, giống nòi.

Phát triển năng lực là phát triển ở cá nhân người học khả năng độc lập tư duy, tự do bày tỏ chính kiến, tôn trọng những khác biệt.

Dạy học thời nay không thể là lối dạy áp đặt, nhồi nhét mà chỉ cung cấp *phương pháp tư duy, dạy theo nhu cầu của người học và chấp nhận tương tác đa chiều*. Đánh giá năng lực bằng sự khuyến khích sáng tạo: *học trò giống thầy chỉ mới đạt điểm trung bình, nó dám chống thầy mới đạt điểm giỏi*. Ông đưa ra những ví dụ sinh động ở một số đại học Anh, Mỹ...

Vậy thì đổi mới giáo dục của ta phải bắt đầu từ đâu?

Bắt đầu bằng sự thay đổi chương trình, từ *chương trình truyền thụ tri thức* sang một *chương trình phát triển năng lực* thực sự. Tạm thời, có thể Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất một chương trình nhưng phải *đa dạng hóa sách giáo khoa*. Phải xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa, và người dạy, người học tự do lựa chọn sách giáo khoa thì mới có hiệu quả và không tốn kém. Phải tạo ra một hệ thống mở tương tác đa chiều để phát triển, còn duy trì một *hệ thống khép kín* như hiện nay là *hệ thống chết!*

(*Ha ha, tư tưởng này có khác gì Giải cấu trúc mà Chu Mộng Long từng viết mà nhiều người đọc ngờ ngợ vì sợ nó phản động!*)

Đó là những ý chính phát ngôn trực tiếp từ lãnh đạo của Ban Tuyên giáo TƯ, cũng là tinh thần Nghị Quyết của TƯ Đảng. Chu Mộng Long, để chứng minh là mình không phản động, đã tỉ mỉ ghi chép đầy đủ, kể cả mở máy ghi âm ghi lại trọn vẹn. Một số người ngồi cạnh khen Chu Mộng Long còn “ngoan” hơn cả các quan chức ở Bắc Triều Tiên ghi chép lời lãnh tụ.

Rất tiếc là nhiều câu chuyện, nhiều dẫn chứng hay của diễn giả không được tường thuật ở đây vì quá dài.

Thật bất ngờ, khác với nhiều cán bộ Tuyên giáo nói xong đi thẳng một hơi không nhìn ai, TS. Vũ Ngọc Hoàng dành thời gian cho cử tọa phát biểu, chất vấn một cách dân chủ. Đáng tiếc là, vì thời gian có hạn nên không có cơ hội đối thoại vào chiều sâu của mọi vấn đề.

Khi Nguyễn Thanh Hải, Chu Mộng Long chộp lấy mic xin phát biểu, nhiều gương mặt tỏ ra lo lắng thật sự. Bệnh ám thị dai dẳng trong não trạng của trí thức cho đến khi đảng tuyên bố cởi trói vẫn chưa dễ tự cởi được.

Ông Nguyễn Thanh Hải, giảng viên triết học Marx – Lenin, hỏi xoáy vào việc giáo dục lòng trung thực khi xung quanh quá nhiều dối trá và nhấn mạnh vào vụ Nhã Thyên, rằng Ban Tuyên Giáo TƯ có thái độ như thế nào về vụ hành xử thô bạo này.

Tiếp theo, Chu Mộng Long xin được trình bày 2 vấn đề:

Một, hoan nghênh cuộc nói chuyện thú vị, bổ ích của lãnh đạo Ban Tuyên Giáo TƯ và nhiệt liệt ủng hộ chủ trương đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện của TƯ Đảng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuộc nói chuyện này đã khai phóng cho nhiều người, tẩy não cách nghĩ nguy hiểm của nhiều người rằng, những ai tiên phong muốn đổi mới như chúng tôi đều “phản động”.

Công cuộc đổi mới ở đâu, thời đại nào cũng vấp phải sự chống phá điên cuồng của cái cũ, cái bảo thủ. Và lâu nay, dư luận thường đẩy cái cũ, cái bảo thủ sang cho Ban Tuyên giáo TƯ. Liệu có oan không?

Chính những đầu óc nguy hiểm đó đã gieo rắc tư tưởng rằng, Ban Tuyên giáo TƯ là cơ quan kiểm duyệt mọi thứ từ trong trứng nước. Nhiều người còn bảo chính Ban Tuyên Giáo TƯ đã can thiệp quá sâu vào giáo dục, từ tư tưởng đến nội dung của sách giáo khoa, cho nên mọi cuộc đổi mới trước đây đều không hiệu quả. Nhưng qua cuộc tiếp xúc này, tôi tin cái vòng kim cô vô hình đầy ám thị kia sẽ được giải bỏ, những nhà giáo có lương tâm và trách nhiệm tự tin hơn trên tiến trình đổi mới.

(Đến đây thì các lãnh đạo Nhà trường thở phào và nhìn gương mặt họ cười rạng rỡ, vì tin chắc họ Chu không phản động.)

Tuy nhiên, cũng xin mạo muội hỏi: Điều Ban Tuyên Giáo TƯ nói liệu có mâu thuẫn với việc làm của Bộ Giáo dục và Đào tạo không? Bởi vì, một số lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn giữ thói quen đổi mới theo cách “làm dự án” để moi tiền và khư khư giữ lấy độc quyền biên soạn, in và bán sách giáo khoa. Bằng chứng là vừa rồi Bộ giải trình trước Quốc hội với đề án 34 nghìn tỉ chỉ cho việc thay sách giáo khoa. Họ đã từng độc quyền đến mức vở Tập viết cho trẻ em lớp Một cũng phải mua từ NXB Giáo dục của Bộ. Ban Tuyên Giáo TƯ có thể can thiệp vào việc độc quyền này không khi chủ trương xã hội hóa và đa dạng hóa sách giáo khoa?

Hai, Nghị quyết TƯ nói rằng, chuyển giáo dục *truyền thụ tri thức*, tức nhồi sọ như người ta thường nói, sang *phát triển năng lực*, trong khi nhu cầu tuyển dụng của xã hội lại không cần năng lực mà chỉ cần bằng cấp và phong bao, liệu chủ trương này có khả thi? Chắc Ban Tuyên giáo TƯ cũng thấy rõ hiện tượng chạy đua bằng cấp bắt chấp năng lực để giữ ghế, kể cả phong bao xin việc lan tràn gây nhức nhối trong dư luận xã hội. Một khi vẫn tồn tại tình trạng này, hiển nhiên động cơ dạy và học đều lệch lạc, ai dám chắc cái gọi là phát triển năng lực kia không là giả tạo?

TS. Vũ Ngọc Hoàng không “tiện” trả lời hết những câu hỏi trên, nhưng rất thẳng thắn.

Một là, vụ Nhã Thuýn, Ban Tuyên Giáo TƯ không hề có chỉ đạo hay can thiệp nào. Việc làm của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội rõ ràng là không đúng, không đảm bảo quy trình. Một sự vụ đơn giản lại bị một nhóm người thổi phồng lên, từ bé xé ra to và biến thành phức tạp. *(Chỗ này thì Chu Mộng Long cười khì, vì ông nói giống y hệt như Chu đã nói, khỏi lo phản động rồi nhé.)*

Hai là, Ban Tuyên Giáo TƯ không có chức năng giám sát về sách giáo khoa nhưng cũng biết rõ về các dự án tiền tỉ. Không chỉ Bộ Giáo dục và Đào tạo mà các Bộ khác, nhiều dự án vô cùng tốn kém mà không hiệu quả do tiêu cực, tham nhũng.

Kết thúc buổi nói chuyện là cả tràng pháo tay hưởng ứng, vui vẻ. Cuộc chia tay bằng những cái bắt tay thân mật và chụp hình lưu niệm. TS. Vũ Ngọc Hoàng hứa hẹn sắp tới sẵn sàng tham dự Hội thảo toàn quốc về hiến kế đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện do Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức để lắng nghe ý kiến của mọi người.

(*) Về PGS.TS. Nguyễn Sum, sẽ có một bài viết đầy đủ về ông Hiệu trưởng “mơ” và “hụt” này, từ lí lịch kết nạp đảng đến con đường hoạn lộ dưới triều Trần Tín Kiệt. Điểm son chói lọi cho đời ông có lẽ là quay lưng chống người đã nâng đỡ mình trên con đường hoạn lộ là nguyên HT Trần Tín Kiệt, vào đúng lúc phong trào đấu tranh chống tiêu cực của quần chúng lên cao. Rồi sau đó được tạm quyền nắm giữ chức Phụ trách trường ông lại là người tích cực đàn áp những người chống tiêu cực bằng cách gọi CA chống phản động ừa vào trường đe dọa những người chống tiêu cực mà ông cho là phản động...

May mà việc làm của ông bất thành vì bên cơ quan chức năng cũng đã thừa biết ai đúng, ai sai nên không làm cái việc độc ác do ông nghĩ ra.

Bây giờ Tòa phúc thẩm phán quyết nhiều quan chức tham nhũng dưới triều Trần Tín Kiệt phải cùng Trần Tín Kiệt thi hành án, trong đó, trừ nhiều khoản bạc tỉ tạm cho quyết toán, riêng Nguyễn Sum phải nộp 95.867.000đ do Trần Tín Kiệt chung chi bỏ túi từ số tiền thu bậy của sinh viên. Có lẽ vì thế, cùng với việc Khoa Tiểu học và Mầm non không mời ông dạy Toán cho ngành Mầm non vì không đủ giờ dạy cho mấy bạn trẻ, nên ông uất mà làm càn, nói càn. Một cách phản ứng tiêu cực, như cựu trưởng phòng QTTB Lê Xuân Hải hai lần tuyên bố tại công đường, rằng: “Tòa xử theo xã hội đen” và cùng ông kéo cả đàn lên đòi HT Nguyễn Hồng Anh phải đứng ra “chống án” thay các ông. Trong khi lẽ ra các ông phải tự giác thi hành án cùng với thủ trưởng cũ của mình, cùng ăn cùng chịu mới đúng đạo lí của bậc trung thân!

Thật đáng buồn khi phải đưa chuyện của ông vào đây. Với tôi không quan trọng, nếu ông đủ sức làm điều gì đó hại tôi, nhưng những trò tranh chấp của ông có thể làm hại cho mấy trăm lao động chân chính trong trường.

Nói công bằng, nếu ông chỉ biết làm Toán, ông đã được kính trọng và mãi mãi được kính trọng hơn là đi chơi trò dân chủ vỉa hè bôi nhọ người khác để theo đuổi quyền lực, tiền tài, danh vọng! Vì nỗ lực chuyên môn của ông mà nhin ông nhiều lần, nhiều thứ cho qua không nhắc đến nữa, nhưng ông lại liên tục chơi trò chỉ điểm, chính trị hóa vấn đề để bôi nhọ và cô sát, nên đến lúc không thể không lên tiếng!

Ông cũng thừa biết lãnh đạo Bộ và Nhà trường đã cố gắng khắc phục hậu quả nặng nề từ nhiệm kì tệ hại của ông và ông Kiệt để lại, từng bước đưa Nhà trường đi vào ổn định và phát triển. Những gì nhà trường chưa làm được ông có thể chung tay hoặc góp ý thiện chí cho mọi sự tốt hơn, trong khi ông lại

cố tình xuyên tạc, bôi nhọ gây mâu thuẫn, mất đoàn kết để thỏa mãn dục vọng cá nhân của ông. Tạm viết ra những điều này cho ông suy ngẫm một lần, rằng, lương tâm của ông đang ở đâu?